|  |
| --- |
| ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ **Công Bình – Bác Ái – Từ Bi**  **CHƠN LÝ HIỆP TUYỂN** QUYỂN 1 **CHUẨN TẾ và KHUYẾN THIỆN**  **LIÊN HOA ĐÀN**  **NGỌC ÁNH LIÊN ĐÀN**  **- 1963 -**  *Giấy phép số 193-TXB ngày 25-03-1954* |

**HUYỀN** THIÊN TAM THẬP LỤC CƠ MẦU

**KHUNG** báo chuyển hành đổi bể dâu;

**CAO** cấp phẩm ngôi Con liệu lấy,

**THƯỢNG** THỪA CỨU THẾ nạn ao sâu.

**ĐẾ** phân giai đoạn Con tu chỉnh,

**GIÁNG** THẾ khuyên con giữ áo nâu;

**HIỆP** TUYỂN ẤN CÔNG THẦY BỐ HÓA,

**MINH** cơ biến chuyển máy Trời thâu.

**HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ**

Ân ban cho ra bộ: CHƠN LÝ HIỆP TUYỂN

**THÁNH TỰA**

CHƠN LÝ chẳng phân đời hay Đạo,

CHƠN LÝ không TÔN GIÁO PHÁI, PHE;

CHƠN LÝ dẹp bỏ ép đề,

CHƠN LÝ thảo thuận NHỎ nghe LỚN bày.

CHƠN LÝ chẳng rẽ hai ĐỜI ĐẠO,

Chung lưng nhau hoài bão ĐỆ HUYNH;

VẠN LOÀI THẢO MỘC nghĩa tình,

Đâu còn cấu xé đao binh rộn ràng?

TRAI CHƠN LÝ TAM CANG gìn giữ,

Phận LÝ CHƠN cư xử NGŨ THƯỜNG;

GÁI lòng CHƠN LÝ khuếch trương,

TAM TÙNG, TỨ ĐỨC trăm đường thảo ngay.

VUA CHƠN LÝ không hay Tửu, Sắc,

TÔI LÝ CHƠN chẳng giặc xâm lăng;

VUA, TÔI trọn nghĩa thăng bằng,

Trên HÒA dưới HIỆP ân thăng THÁI BÌNH.

CHƠN LÝ diệt ÂM THANH SẮC TƯỚNG,

CHƠN LÝ là KHUYNH HƯỚNG ĐỨC TÀI;

Trọn thờ ĐẠO MẠCH lành thay!

LÝ CHƠN gìn giữ đâu sai tấc lòng.

CHƠN LÝ ráng NON SÔNG đền đáp,

CHƠN LÝ lo phù hạp TÂM HỒN;

LÝ CHƠN mãi mãi tại tồn,

Không phải CHƠN LÝ bôn chồn rồi lơ.

CHƠN LÝ chẳng nơi THƠ nơi SÁCH,

CHƠN LÝ tìm roi vạch thâm tâm;

CHƠN LÝ vốn thiệt mịt tầm,

Tầm hoài còn mãi muôn năm vẫn còn.

Làm việc phải là con CHƠN LÝ,

Đấng HÙNG, THƯ xét kỹ thuần dương;

ĐẠI ĐỒNG CHƠN LÝ xót thương,

CHÂU NHI PHỤC THỈ tán DƯƠNG mới là.

VÔ DANH TIÊN TRƯỞNG

Bài nầy tiếp điển Tý thời 24/9/Nhâm Thìn (13.11.1952)

**TIỂU TỰA**

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

CHƠN LÝ KIẾN NHƯ LAI

CHƠN LÝ GIẢI THOÁT

Vì ĐẠO non LÝ thấp nên tôi bày biện LÝ Mầu Nhiệm không được tròn. Nhưng nhờ lòng ĐẠI BI BÁC ÁI, ăn ở noi gương Thánh Hiền cứ giữ dạ bền nên không chán nản. Nay tôi thấy Quyển “CHƠN LÝ HIỆP TUYỂN” sắp ra đời, tôi lật đật để ít lời xin nhắc lại Quyển này lập thành nhờ dày công tom góp những bài CƠ BÚT GIÁO HUẤN của TRỜI, PHẬT, TIÊN, THÁNH cho ra để nhắc người TRÍ THỨC chỉ rõ cho ai chưa thức tỉnh, những người muốn hồi qui hướng thiện, dứt nghiệp khổ TRẦN LAO, cùng người muốn siêu phàm nhập Thánh.

TRỜI, PHẬT, TIÊN, THÁNH, HIỀN thương xót NHƠN LOẠI còn hơn Mẹ thương Con, cạn lời khuyên bảo theo đường CHÁNH, lánh nẻo TÀ cho khỏi LUÂN HỒI trả quả. Các Đấng Thiêng Liêng hạ điển lành chốn trần trược bằng CƠ BÚT, ra những bài gọi là “THÁNH GIÁO” hay “THÁNH HUẤN” là …………………………………… bịnh CHÚNG SANH và diệt trừ sương mù làm mờ ám TÂM ĐĂNG.

I . Thứ nhứt là: Bịnh tán loạn trọng cấu (phiền não) tà kiến, tham lẫn, tật đố, chấp chứa, điều chẳng lành, dâm dục, giận ghét, ngu si, bất hiếu, bất trung, bỏn xẻn, độc ác, xảo trá, nhạo báng.

II . Thứ nhì là: Bịnh Thượng Mạng: Tự đắc, cống cao chấp trước, khinh dễ, kiêu ngạo.

III . Thứ ba là: Bịnh nhỏ nhoi; biếng nhác trong ngoài vấn sỉ mạ, say mê.

Tới tận chỗ mê mới rõ chỗ giác. Tới tận chỗ giác mới rõ CHÁNH CHƠN. Tới tận chỗ Chánh Chơn mới rõ chỗ HƯ KHÔNG. Không níu dính ràng buộc, không sắc, tướng, không nhơn, ngã, không chúng sanh, không thọ giả. Tới tận chỗ HƯ KHÔNG mới rõ chỗ CHÁNH PHÁP. Tới tận chỗ CHÁNH PHÁP mới rõ chỗ PHÁP KHÔNG. Tới tận chỗ PHÁP KHÔNG mới rõ chỗ HUYỀN CƠ. Tới tận chỗ HUYỀN CƠ mới rõ chỗ TẠO HÓA. Tới tận chỗ TẠO HÓA mới rõ chỗ CHƠN THÂN. Tới tận chỗ CHƠN THÂN mới rõ chỗ GIẢI THOÁT.

Gò cao, đất bằng chẳng có SEN mọc. Đất thấp ướt, bùn lầy mới có sanh bông SEN. Đất sình vẫn có cây rậm rạp tươi tốt.

HÀNH PHÁP không ngừng mà không phiền não, nóng giận. Tới nơi ĐỊA NGỤC mà không tội nhơ. Tới nơi SÚC SANH mà không lời vô minh kiêu mang. Tới nơi NGẠ QUỶ mà có đầy đủ công đức. Tới chỗ có sắc mà vô sắc, tham dục không nhiễm vướng, lại chẳng ý hơn người. Thấy các điều giận tức mà biết lòng NHẪN NHỤC. Biết điều ngu si mà TRÍ HUỆ bình phục Tâm minh. Biết rõ phá GIỚI cấm mà vẫn giữ lòng yên tịnh trong sạch luôn. Tới chỗ Xú Uế mà chẳng nhơ bợn. Biết chỗ HƯ KHÔNG mà chẳng rời lòng thương xót ấy, chẳng khác nào gieo giống chỗ trống KHÔNG, rốt cuộc chẳng sanh hóa được. Như ngồi chỗ CHÁNH vô vi, rốt cuộc chẳng sanh chỗ PHẬT PHÁP được. Biết các PHÁP đều trống không giả dối, nhưng bổn nguyện chưa viên mãn nên chớ bỏ luống việc làm phước đức và phép THIỀN ĐỊNH.

Muốn đầy đủ phước đức không nên trụ nơi PHÁP VÔ VI.

Muốn đủ TRÍ TUỆ không nên dứt hết PHÁP HỮU VI.

Muốn tom góp các vị thuốc PHÁP chẳng nên trụ nơi PHÁP HỮU VI. Muốn trao thuốc cho Chúng Sanh chẳng nên dứt hết PHÁP HỮU VI.

Nguyện diệt các bịnh Chúng Sanh, chẳng nên trụ nơi PHÁP VÔ VI, chẳng nên dứt hết PHÁP HỮU VI, chẳng nên luống trụ nơi một PHÁP, chẳng nên dứt cả hai PHÁP.

1 . Lời nói có ý nghĩa, ý mầu nhiệm sâu xa cũng chưa đủ, chỉ là người đó hiểu KINH hay biết tịnh tọa, có khi không tin KINH lại còn chê báng ĐẠO nữa. Tỷ như nói “một long rùa, cột sừng thỏ, sữa trâu trắng, sữa nai làm bánh cúng PHẬT và BỒ TÁT”. Cha có 25 tuổi còn Con 100 tuổi. Vận chuyển 5 núi Tu Di. Ngó nhìn bốn biển cả. Tôi ở ĐẠO TRÀNG lại.

2 . Có người thấy ai thì xu hướng theo thuyết Pháp mầu nhiệm sâu xa, nhưng chẳng ưa thân cận, lại còn kiếm chuyện nói chỗ lỗi xấu người ấy.

3 . Có người biết nghĩa lý sâu xa CHÁNH PHÁP mà chẳng giữ trau dồi ĐỨC HẠNH lại thêm tật đố nhạo báng khinh dễ kẻ mới học Đạo. Chẳng khứng chỉ dạy giùm ai, cứ ưa răn người.

4 . Có người hiểu CHÁNH PHÁP mầu nhiệm sâu xa mà TÂM còn chấp tướng, phân biệt nhơn ngã, lòng còn ái kỷ, chẳng thanh tịnh bình đẳng.

Tóm lại người đã biết ĐẠO thì không nên khinh khi người chưa học ĐẠO. Trái lại phải đem hết tâm trí, cần mẫn chỉ dẫn đường lối cho họ. Hằng ngày hãy nhớ câu: “Độ một người trên DƯƠNG GIAN bằng cứu MỘT VÀNG ÂM TY”.

Tôi hằng nguyện cầu nhơn loại học ĐẠO đắc thành Chánh Quả.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

ĐẠO NGẠN CƯ SĨ

o0o

TIỂU ĐÀN

CHƠN LÝ

CHƠN LÝ là gì?

CHƠN LÝ!!!…… Hai chữ vừa nghe qua, người ta tưởng rằng:

1 . Đó là một lý thuyết thường tình, rất xoàng hằng ngày đều thật dụng.

2 . Đó là một đều viễn vong hay việc rất khó khăn về định nghĩa mà cần phải có công sưu tầm.

Thưa rằng: CHƠN LÝ là LÝ LẼ thật, LUẬT TRỜI không thay đổi là ĐƯỜNG CHƠN CHÁNH, là ĐẠO chơn vậy, là LÝ chơn vậy. CHƠN LÝ để áp dụng giữa QUỐC GIA, XÃ HỘI, TÔN GIÁO.

CHƠN LÝ là vấn đề thông suốt ở cõi HỮU HÌNH cũng như ở cõi VÔ HÌNH, là một vấn đề thuộc về VẬT CHẤT cũng như thuộc về TINH THẦN. Nơi đâu Ta cũng phải trải tấm lòng CHƠN THẬT theo CHƠN LÝ, LẼ THẬT (nghĩa là bằng sự thật LẼ CHÁNH) thì đời ta thấy tươi vui, không như những kẻ chất chứa nơi lòng sự giả dối, lúc nào cũng lo toan vì chuyện đã nói không theo LÝ THẬT.

Thực hành CHƠN LÝ không dành để riêng một ai, không phải chỉ có hàng PHÚ HÀO hay CAO QUAN tước trọng mới cho đó là thực hành, mà kể từ người lao công, hạ lưu cũng có thể thực hành được: ấy là tấm lòng người chớ không phân về giai cấp.

Cần nhứt cho những người trong TÔN GIÁO phải áp dụng từ TÂM TRÍ đến hành vi, lúc nào cũng tỏ ra hành y CHƠN LÝ, CHƠN LÝ là ĐẠI ĐẠO bao trùm BÁ ĐẠO.

Vì thế muốn hiểu rành LÝ LẼ trừu tượng CHƠN LÝ nên chúng tôi hiệp đồng xuất bản QUYỂN KINH nầy, hầu mong làm đuốc huệ rọi sáng đường cho chúng sanh mà đang tiến bước lúc Trời đêm trên đường khúc khuỷu.

Đây toàn là LÝ LẼ của THÁNH TIÊN PHẬT TRỜI giáo huấn, rèn tâm người mọi sự đều do CHƠN LÝ, để thức tỉnh NHƠN SANH đặng hầu tránh qua cơn giông tố của đời mà thời không loạn ly mãi phô diễn.

Chúng tôi yêu cầu Quí Vị nào đã đọc Quyển Kinh nầy mà thực hành đúng theo Chơn Lý thì sẽ thấy cõi lòng man mát thơ thới trong khi sống còn nơi cảnh Trần Hườn.

Kể từ Đời Thiên Sanh Nhơn Loại ra là Đời Thượng Cổ, thì lòng người vẫn còn noi theo lòng Trời, Tánh Phật nên dầu kẻ không Tu Hành cũng được Hườn Bổn ngôi xưa, vị cũ.

Qua đến TRUNG NGUƠN thì lòng người một ngày một thay đổi Tánh Linh xưa, vì Vật Chất đắm mê, vì danh lợi ràng buộc.

Qua đến kỳ HẠ NGUƠN nầy, Nhơn Sanh lại càng hỗn độn, làm mất cả vẻ con người tuy mang lấy hình hài nhơn loại, mà lòng dạ gươm đao giết hại lẫn nhau. Nền PHONG HÓA một ngày một xiêu đổ, đều Mỹ Tục một bữa một lu lờ, vì chữ Kim Tiền nó dẫn dắt con người vào đường gay chong hiểm trở.

Kìa như đời Chiến Quốc, thuở Phong Thần, lúc Kiệt Trụ, biết bao là Anh Tài xuất chúng, mà có qua đặng luật Thiên Nhiên dĩ định chăng? Kìa như Hạng Võ tài ba, kẻ tả hữu thao lược, trí dõng, đa mưu; mà có sánh lại với Hớn Bái Công là người Nhơn Từ, Hạnh Đức đâu? Muôn việc chi cũng cậy có HÓA CÔNG rõ là một trang rất nhu nhược. Đến khi kết cuộc về ai? Cho hay câu:

“ĐỨC THẮNG TÀI VI QUÂN TỬ, TÀI THẮNG ĐỨC VI TIỂU NHƠN” là đó vậy.

Như gương xưa rành rạnh còn nếu là kẻ rõ biết Thiên Cơ mà còn phản nghịch lại với máy Tuần Hườn, Cơ Trời định đoạt. Như THÂN CÔNG BÁO biết bao phen mưu chước mà sửa đổi máy Trời, rốt cuộc rồi kết quả đặng chăng? Cho hay câu:

“THUẬN THIÊN GIẢ TỒN, NGHỊCH THIÊN GIẢ VONG” là như thế.

Than ôi! Nhìn quả Địa Cầu 68 nầy, ngui ngút biết bao là nguồn hắc khí xung đến cửa NGỌC KINH. Vì vậy TRỜI, PHẬT, THÁNH, TIÊN, THẦN đều náo động, thương tiếc cho cảnh đời cuối tận, khắp cả Thế Gian, Nhơn Loại vì tại đâu mà phải ngữa nghiêng đến thế? Ôi! Ấy vì lòng ích kỷ, hại nhơn, vì sự tàn bạo của Sanh Linh, vì cuộc đua tranh trên đường danh nẻo lợi.

Hỡi ôi! Tai Trời, ách nước, rối loạn bốn phương, đao binh óng dậy, quần chúng hãy còn mê mang trong giấc điệp, rồi làm sao tránh khỏi những sự tai biến sắp đến cận nay mai đây?

Kìa là chốn phồn ba náo nhiệt thành thị kinh đô rộn rực lấn chen mà hay đâu bỗng phút chút hóa liền một nơi vắng vẻ đìu hiu, biến thành một chốn sa mạc sầm uất. Nọ là biển rộng mênh mông Trời nước vực thẳm hang sâu, để chờ chôn lấp Văn Minh cực điểm Vật Chất của sanh linh tàn ác:

“THƯƠNG HẢI BIẾN TANG ĐIỀN, TANG ĐIỀN BIẾN THƯƠNG HẢI là phù hạp trong thời buổi: THIÊN ĐỊA TUẦN HƯỜN CHÂU NHI PHỤC THỈ”.

LÃO QUÂN ĐẠO TỔ cũng có để ý thầm mừng cho dân tộc Việt Nam hữu phước mới ngộ kỳ ĐẠI ÂN XÁ. Bấy lâu nay Lịnh trên đã dạy phần nhiều về Nhơn Đạo. Thời buổi nầy cốt dạy rành qua phần Thánh Đạo và Thần Đạo mà hành sự.

Còn phần Tiên Đạo và Phật Đạo thì đến ngày viên mãn, sẽ tiếp LINH ĐIỂN VÔ VI mà thọ giáo.

Cuối HẠ NGUƠN vào thế kỷ 20 rõ là: Cảnh đời Mạt Hậu Nhơn Loại đổi xây Tuần Huờn lai phụa. Quí hóa thay! Cho dòng giống Lạc Hồng, ngày hôm nay gặp cơ hội làm cho rạng tiếng non sông, bởi vì khắp cả Hoàn Cầu phần nhiều Nhơn Loại đều tiến bộ theo con đường Vật Chất, hết còn tin tưởng đến TRỜI PHẬT THÁNH TIÊN THẦN nhưng còn sót lại một Giống Từ Lành: là dân tộc Việt Nam còn để tấm lòng Chơn Thành sùng bái, vì vậy Cơ Trời hằng rưới Cam Lồ mát mẻ, mà gây dựng giống tốt ấy ra cho thành cảnh đời đẹp đẽ Nghiêu Thuấn hưởng an.

HỒNG QUÂN ĐẠO TỔ vì Sanh Linh còn đắm sa mê trong đường Vật Dục mờ ám cả Nguơn Thần, lu mất cả tánh linh xưa Ngài thừa NGỌC SẮC BẠCH NGỌC KINH để đôi lời kỷ niệm về sự tương lai cùng là hiện tại của ĐẠO cho chúng sanh suy nghiệm lấy mà hồi tâm tỉnh ngộ cho kịp HỘI LONG HOA.

Đối cảnh Phật Tiên, ấy là chốn Bồng Lai thanh nhã, quang cảnh đẹp xinh, tươi tốt, rưới nhuận tám tiết, nào là đài các nguy nga, ngọc ngà châu báu ánh giọi hào quang. Đây là nơi Đào Viên, rượu Thánh, cờ Tiên các bạn sum vầy ngự yên. Kìa là chốn Liên Trì kiều hoa tốt đẹp, nọ bông đua màu ngũ sắc rạng tươi, bên đường cây cỏ nhuộm màu xanh biếc tiếng hạc rền tai, chim Linh lảnh lót, rõ ràng là cảnh Bồng Lai đẹp đẽ, dập dìu người Căn Vị lại qua, thanh nhàn vui thú.

Đoái nhìn tương đối lại cảnh phàm gian, rất nên rộn rực, hoàn cảnh lấn chen, tiếng người than khóc, vui cười lẫn lộn, nọ một đàn đang lặn hụp vào Tứ Khổ, kìa là một đám giựt giành xâu xé lợi danh. Đây là một chòm đang mài miệt trong trường Tứ Đổ. Đó là một nhóm lặn hụp giữa chốn lưng vơi. Kẻ than người khóc, rõ ra là một cuộc đời ảo mộng một giấc Huỳnh Lương. Sao mà Nhơn Loại vẫn còn sa chơi vào cảnh hắc ám tao tân, gai chông bẫy rập như thế?

Đến buổi Hạ Nguơn nầy nào là đò Trời tế độ, nào là Thuyền Nhã rước đưa, nào là thang mây dựa cửa, sao chẳng bương bã cho kịp thời giờ mà qui hồi vị cũ, hỡi Quần Linh?

Cõi phàm tục rõ ra là cảnh đời giả tạm, sống gởi thác về của Nhân Loại, ấy là cảnh Phù Ba mộng ảo, dối dã trần hồng mà nhơn loại lầm tưởng là chốn bổn căn.

Than ôi! Kiếp sống của con người đứng trong cõi định lệ “BA VẠN SÁU NGÀN NGÀY” kẻ hữu phước thì bước tột đường người vô duyên lãnh phần bạc mệnh, rõ là một sự sống mơ hồ, có đó rồi mất đó. Sao nhân loại không nghĩ đến sự mai hậu, cứ mài miệt tấm thân vào đường DANH nẻo LỢI, lặn hụp vào chốn sông mê bể khổ, bốn vách quá cao, mưu đồ cuộc khôn dại, tầm phương mà gây dựng cho thành sự nghiệp đồ sộ, để hết óc trí tâm huyết mồ hôi mới đặng tác thành một Cơ Nghiệp. Mà đến ngày chung qui kết cuộc là một chủ CHẾT có nắm theo tay đặng mảy hào ly gì chăng?

Than ôi! Cho Nhơn Tình Thế Thái, chẳng cạn nghĩ sâu tầm cho đến nguyên căn cội lý của kiếp sống con người, cứ mảng mê theo mùi Vật Chất trần gian mà chẳng đặng một đời lợi ích cho kiếp sống, thì rất uổng thay cho phần trách nhiệm đứng làm người trên vòng Võ Trụ này.

Đến nay là buổi Hạ Nguơn cùng cuối thay thế lập đời sửa an hòa bình của Nhân Loại, ấy là phục hườn đời Thượng Cổ Thuấn Nghiêu trị bình Thiên Hạ mà phần đông Nhơn Sanh còn mảng mê trong giấc Huỳnh Tương, thì muôn kiếp khó trông tái ngộ đường Huỳnh Đạo ân xá Kỳ Ba.

Thiêng Liêng rất mừng thầm cho một dân tộc ít oi trong vạn quốc như miền Đất Việt Nam đây. Tuy là một dân tộc bị đè nén, dưới áp chế mấy ngàn năm có lẽ mà lòng Tín Ngưỡng sùng bái TRỜI PHẬT cũng vẫn còn thâm nhiễm vào tâm.

Quý thay!!! Báo Thay!!! Rỡ ràng thay!!! Cho con Tiên Cháu Rồng đặng nhuần gội phước TỪ LÀNH bố hóa.

Đây bình luận về thời sự tương lai và hiện tại cho sanh chúng tầm hiểu lý đạo cao siêu.

THI:

CHIM sổ lồng, CÁ gặp sông,

Vơi vơi trời nước tự nơi lòng;

Hai Ngàn Năm chịu thân lao lý,

Một buổi ngao du cảnh Đảo Bồng.

Máy Tạo vần xoay suy bỉ cực,

Cơ Trời thay đổi Lợi, Danh, Công;

Thượng đời thạnh trị nhà chung hưởng,

Cộng lạc Thuấn, Nghiêu khắp Đại Đồng.

Kỳ Hạ Nguơn cuối tận, Tam Thiên Lục Bá Bàn Môn cùng là Chánh Đạo cũng mở khắp tràng trong Hoàn Cầu Thế Giới.

Lòng phàm tâm tục, tánh chẳng cạn suy rồi bày bát ra, đây là Chánh, đó là Tà, nọ Chơn, kia Giả. Lời lại tiếng qua, thành ra một trường Ngôn Luận, rồi kích bác lẫn nhau tranh giành là Tà, Chánh.

Sao gọi rằng TÀ, sao kêu là CHÁNH?

Ấy muôn việc chi cũng chẳng qua do tâm người cả thảy. Dầu cho thờ một Tôn Giáo nào hết sức gọi là chánh đáng Chơn Lý của Trời mà tâm người tà vạy bất lương, thì cũng trở nên Tà Đạo. Dầu kẻ kia lầm lỡ bước vào Tà Đạo mà một tấm chơn thành, chánh lý công minh thì cũng trở nên Chánh Đạo.

Thiêng Liêng khuyên nhơn sanh cả thảy, dù Tôn Giáo nào, dù Chi Phái nào cũng chẳng qua Tâm chơn chánh của người tạo lập.

Than ôi! Cho kiếp phù ba ảo mộng, nhơn sanh phải mắc trong vòng Luân Hồi, xây chuyển đời đời, biết bao sự cay đắng phiền não, nhưng mà có ai suy đến tận lý nguyên bổn coi tại đâu mà ra?

Này cõi Chúng Sanh, cõi tạm thế ôi! Hãy mau hồi tâm mà cạn xét kiếp đời sống tạm này đây, coi có hạnh phúc chăng?

Ôi! Nếu chúng sanh không cạn hiểu thì phải lầm, vì cảnh đời Vật Chất đỏ đen lòe loẹt, làm cho phải lu mờ lần lần Điểm LINH QUANG sáng suốt của Đấng TRỜI CHA ban cho.

Nếu nghiệm kỹ thì thấy trọn kiếp sống, những cái khóc, cái sầu, cái buồn phải biết bao lần nhiều hơn một trận cười thỏa thích, một cuộc yến ẩm ngã nghiêng một trò chơi lãnh đạm. Nhưng vì tánh phàm tâm tục, phải bị năm con MA đời làm cho mê mẫn mùi đời tục lụy vào trường tình ly hận, biết bao là cảnh chác chua, nên Nguơn Thần đà lu lấp, suy nhược đê hèn, hết còn tin tưởng vào sự hy vọng tương lai kết cuộc của mỗi phần trong Nhân Loại.

Nay đời đã mới, Đạo phải mời mà không ngoài Chơn Lý. Chánh Nghĩa là tùy thời, theo thế để hướng dẫn Sanh Linh, bất luận là phạm vi nào cũng là Đạo được cả.

Ngày Rằm Tháng 5 Nhuần Nhâm Thìn.

o0o

CHƠN LÝ

VẤN: Ôi! Chơn Lý là gì MI hỡi?

Ở nơi đâu, dong rủi nơi đâu?

Hoặc trong một góc bể dâu?

Hoặc ngoài Vũ Trụ, Quả Cầu nào xa?

Hoặc lẫn chung cùng ma cùng quỷ,

Hoặc ngữa nghiêng say lụy ngoài đời;

Hoặc chăng huyền diệu như Trời.

Hoặc là ích kỷ như người phàm phu.

Hoặc chăng cảnh có Tu thì hiện,

Hoặc chung đường du phiếm thì ra;

Hoặc chăng ở tại người Ta,

Hoặc chăng là của mộng ma gạt người.

ĐÁP: Không chi cả. Không Trời, không Đất,

Cũng không ma mà vất đọa đời;

Cũng không ở tại nơi người,

Theo cờ mầu nhiệm hiện hoài trong Tâm.

Lòng còn có mưu thầm chước độc,

Lòng còn ham bóc lột Quần Sanh;

Lòng còn tửu điếm trà đình,

Lòng còn mộng lợi, mộng danh, mộng quyền.

Lòng còn có cướp duyên giựt nợ,

Lòng còn thích đua bợ Quyền Môn;

Lòng còn nhận xác là hồn,

Lòng còn lo mãi dời cồn lấp sông.

Lòng còn quyết bần dùng bước Đạo,

Lòng còn lo trước lọc sau lừa;

Lòng còn tán tụng muối dưa,

Lòng còn che kín lớp thưa thói trần.

Lòng còn loạn Quốc Dân Bá Tánh,

Lòng còn mong sức mạng hiếp người;

Lòng còn chuông Phật mõ Trời,

Lòng còn phân rẽ TA, NGƯỜI tách hai.

Lòng còn chút tư tài, tư lợi;

Chính là lòng chưa khởi Đạo Tâm;

Chính lòng còn buổi lạc lầm,

Làm sao lòng khỏi luân trầm mãi ra.

Lòng dường ấy thì xa lẽ thiệt,

Lẽ thiệt xa đâu biết đến Trời;

Thành ra người phải khác người,

Vì mồi danh lợi coi Trời như không.

Không nhận Trời không trông biết Đạo,

Khiến nên sanh Quả Báo Luân Hồi;

Làm cho đến kiếp nổi trôi,

Một loài, một máu làm mồi giết nhau.

Nhà Khoa Học vọng cao bác lãm,

Máy móc kia như lạm quyền Trời;

Nào dè tự đặt già lời,

Bày ra người lại giết người mà chơi.

Buổi tàn sát qua rồi mới biết,

Thì ăn năn sự thiệt có chi;

Cõi trần mộng uyển ra gì?

Qua sông cậy lấy ghe đi vững đường.

Người muốn chán mới tường sự thật,

Biết thiệt rồi mới biết đến Trời;

Biết Trời đâu có phân người,

Biết người đâu có rã rời nhau chi.

Biết hiệp nhau vậy thì biết Đạo,

Biết Đạo rồi Quả Báo nên duyên;

Nên duyên ấy Phật, ấy Tiên,

Phật Tiên vốn chẳng tư riêng việc đời.

Muốn đoạt vậy chỉnh lời cho thiệt,

Lời thiệt rồi làm thiệt mới thành;

Làm thành chớ có cầu danh,

Cầu danh thì phải lộn quanh Luân Hồi.

Lẽ thiệt ở trong hồi hoạn nạn,

Lẽ thiệt trong bộ dáng giàu sang;

Hy Sinh đổi cảnh mới tường,

Vì trong lẽ thiệt đo lường kiếp tu.

Lẽ thiệt chẳng phàm phu từ chút,

Lẽ thiệt không trên ngút mây xanh;

Hễ ai có chí nhiệt thành,

Thì tìm lẽ thiệt lòng thành mới ra.

VÔ DANH TIÊN TRƯỞNG

o0o

**CHƠN LÝ**

CHƠN LÝ do 2 chữ có nghĩa là:

1 . CHƠN là thật, chánh, thực thiệt, không thiên không lệch, không giả dối, không hư ảo, không gian tà, không trớ trêu, không sai ngoa, tinh túy thanh khiết của nhân vật. Lẽ chân thật có tự nhiên không do tay người tạo ra, không phải người đặt ra được, có thực tánh mà đời đời không thay đổi, tánh bất sanh bất diệt, xác thật không sai, chí thành không dối (……..), Tánh chất tự nhiên của nhân loại hay vật, đã lìa xa sự giả dối, tình trạng chơn thật của một việc hay một người. Lý hay danh từ quang học chỉ cái (………….) Chơn giả là tinh túy của nhà Phật, Chơn Như hay Phật là tánh bất sanh bất diệt. Chơn Tường là bản chất của một việc của người hay vật không còn giả dối Chơn Lý là lẽ thật tự nhiên hằng có không phải người đặt ra được, là lý huyền diệu do Tâm Từ Bi mà ra. Chơn Lý (Raison, Vérité) không có đối đích là Vérité relative.

2 . LÝ là sự nhỏ nhen, lẽ (raison) pháp (loi, droit) tánh là perfection, raison naturelle, tưởng (idéal), thuyết (doctrine), trí (raison), trong hay ở trong. Nếu dùng lý mà ghép với chữ khác, thì nghĩa lại thay đổi hẳn, như Lý Biện là raisonner, Lý Do: RAISON, Lý Lẽ là nên nhử thế (juste, convenable), Lý Học La (logique). Lý Hội là hiểu rõ ràng, suy nghĩ, chủ ý, Lý Pháp là đúng với lẽ mà họp với pháp tức rất công bình. Lý Trí là trí thức vốn người sẵn có: LA RAISON, sức suy nghĩ đối sức cảm giác. Lý tưởng chủ nghĩa là cái chủ nghĩa đặt một cái mục đích rất cao, rồi nhắm đó mà hết sức làm cho đến để đạt được cái nghĩa đời người: idéalisme, chính thể mơ tưởng trong não.

CHƠN LÝ là mục phiêu vô hình của mọi sự, mọi vật trên con đường đời và ở nơi vô vi. Nếu kéo thật ra thì phải nói rằng: KHÔNG TÔN GIÁO NÀO QUA CHƠN LÝ. Đó là câu để đề cập tới khi nói đến Chơn Lý.

CHƠN LÝ LÀ GÌ?

Theo định nghĩa thông thường Chơn Lý là Sự Thật là Chơn Lý Thật là Tướng Thật của sự vật mà không ai được nhận thức khác hơn.

Đối với vật hữu hình, người có thể xét nghiệm tướng chơn thật nó mà chưa hẳn là không còn lầm lộn nếu người chỉ ngó xem với phương diện hay với bộ mặt thành kiến vọng hoặc. Mặt là vật có thể quan sát mà còn thấy khó khăn trực kiến cái thật tướng nó.

Nói chi đến vật vô hình. Vô Hình hay siêu hình ngoài tầm tai nghe mắt thấy, thì sự khó khăn còn gia tâm biết mấy. Vậy cho nên muốn nhận thức Chơn Lý không phải là việc dễ. Bởi không thể kiểm soát một cách cụ thể được, nên ai cũng có thể cho những nhận thức của mình là đúng với Chơn Lý cả.

Việc Siêu Hình Chơn Lý tuyệt đối ở ngoài ngôn ngữ danh tự trên các giới hạn. DI ĐÀ SỚ SAO có ghi: Lý viên ngôn thông, ngôn sanh lý tán. Chơn Lý viên dung thật tướng, nếu dùng lời mà nói ra thì thiên lý chắc thiên lệch, làm mất Chơn Lý đi.

Chơn Lý tuyệt đối thuộc pháp vô vi, Bản Thể vốn trạm nhiên thường trụ, chỉ có thể trực nhận chớ không có thể giải bày. Muốn được trực nhận Chơn Lý thì người phải là bực Giác Ngộ, đã khai mở trí Bát Nhã thì mới có Chơn Kiến nhìn thấy thật tướng của vạn hữu.

Phàm phu bị các chứng phiền não, chứng sở trí ràng buộc, màn vô minh che ngăn, nên những điều mắt thấy chỉ những vọng kiến điên đảo mà thôi. Tỷ như mắt nhậm thì thấy quầng đỏ của ngọn đèn. Hết phiền não, chướng sở tri đạt trí bát nhã, chánh kiến trí thì thấy chơn thật hay chơn kiến.

Muốn phá vọng kiến dùng phương tiện tạm thời, dìu dắt chúng sanh từ chỗ giả đến chỗ chơn. Đây là Kinh Khế, Kinh Điển Kinh: Thập Tướng bản ly văn tự, đản bất tả văn tự, bất năng thuyên thật tướng. Câu này có nghĩa: Thật tướng vốn ngoài văn tự, nhưng không mượn văn tự để giải thì do đâu biết được thật tướng. Đạo Lão nói: Đạo năng thuyết tu đương tự ngộ. Pháp khả truyền, Đạo bất khả truyền dã. Đạo tức là Chơn Lý tuyệt đối không nói ra được, tất phải tự tỏ lấy tự tánh mình. Chỉ có Pháp mới có thể truyền, chớ Đạo không có thể truyền được. Pháp của Lão Giáo là phương tiện tùy duyên để chỉ bày Chơn Lý tức là ngôn ngữ, văn tự, kinh điển.

Phương tiện tùy duyên có thể giải cái ảnh tượng của Chơn Lý nhưng mà không phải Chơn Lý, cần nhờ phương tiện tùy duyên ấy để là Hướng Đạo, đặng kẻ học Đạo mới đạt đến Chơn Lý, được tránh khỏi con đường lầm lạc vào tà thuyết. Lúc Bát Nhã Trí chưa phát mà người học Đạo lại muốn đạt đến Chơn Lý, thì không còn có cách nào hơn là nương vào Pháp Phật.

Từ lúc Đức Phật còn tại thế đến nay lần tay tính đã gần đúng 2.500 năm, vị tất Giáo Điển chẳng bị Tam Sao Thất Bổn; nên không thể tránh khỏi ngụy tạo. Tuy đã trải qua thời gian đếm ra gần 25 thế kỷ nhưng nét bút dạy đời hãy còn ràng ràng: TẤT CẢ NHỮNG GÌ HỢP VỚI LÝ TRÍ xét định thì nên TIN. Hãy suy nghiệm cho ra Minh Lý thiệt là chẳng phải việc dễ. Bằng không sẽ bị sa vào lối suy điển biện chứng Pháp Thế Gian. Đây là nơi có thể Suy Luận điên đảo.

Cần dùng tiêu chuẩn, phải có tiêu chuẩn để nương vào Định Tịnh. Định Tịnh là Kim Chỉ Nam để khỏi lạc hướng. Khi dùng tiêu chuẩn là khi còn trong vòng so sánh. Nếu không dùng nó, không sao phân biệt Chơn Lý được. Lấy yếu tố nào lập thành tiêu chuẩn? Căn cứ theo giáo điển ấy là Chơn Lý có cơ bản như Luật Nhơn Quả, Luật Bình Đẳng, Luật Hằng Chuyển.

Lý Tánh bình đẳng có tánh chất tư lợi, lợi tha. Thế nên một hiện tượng hay một ý tưởng nào, một ý niệm nào xét không ra đúng Luật Nhơn Quả, Bình Đẳng hay trái ngược lại thì đó không phải là Chơn Lý vậy.

Lý lẽ nào chủ trương sự trường tồn bất biến của sự vật có thể liệt vào loại tư tưởng nghịch với Chơn Lý.

Ai tưởng rằng Chơn Lý có thể hiểu bằng phương pháp nghiên cứu là một điều hết sức lầm lạc. Ai dùng trí óc hiểu biết sự thông thạo, danh lợi, khôn ngoan, tài trí khôn khéo để biện luận, luận lý tưởng đó do theo căn cứ thì người đó rất xa Đạo, tức là xa Chơn Lý. Nghiên cứu luận lý, chỉ có thể tiếp cận mà không thể trực nhận được Chơn Lý. Muốn trực nhận Chơn Lý trước phải khởi tiên phá tan màng Vô Minh. Chỉ tự mình chứng nghiệm mới nhận thấy bản thân của Chơn Lý. Tự mình thực hành lấy để tự mình chứng nghiệm lấy. Đây là phương châm và cứu cánh của Phật và sự Tu Hành.

Theo Đạo phải thật Tu, thật Hành cho đúng Chơn Lý Đạo. Chừng ấy mới thấy cái Không Thấy, mới nghe cái Không Nghe. Học bằng sự dạy mà không lời thì mới rõ và được thấm nhuần Thánh Huấn của Đức Mẹ Từ Bi, Bác Ái vô cùng vô tận.

o0o

CHƠN LÝ

VẠN LINH SANH CHÚNG

Thiên Lý lưu hành, Cơ Đồ vận chuyển.

Con chim biết bay thì bay, con cá biết lội thì lội.

Hạo Nhiên Khí nuôi sống Vạn Linh, âm dương chuyển đưa đường Tạo Vật. Sự biến thiên trong Trời Đất, thảy do nơi cơ tạo phép công bình. Điều đao binh của nhơn loại vốn ở chốn công nghiệp ác tâm sanh chúng.

Nhà Đạo Đức muốn tầm cơ siêu thoát, quyết đem bao nhiêu sanh khí nhẹ nhàn mà sửa lối Cang Thường, xoay cơ Ác Nghiệp, mong cho đời thuần phong mỹ tục mà còn luống cuống vào vòng thạnh suy bỉ thới của đời.

Ôi! Càng lo, càng thấy thâm thẩm. Nhà trí thức muốn tạo đời cải thế theo kịp lối văn minh, tô điểm nhân gian ra nơi Bồng Đảo; rồi mượn vật chất phô bày, lấy ý hay sửa thế. Càng gây bấy nhiêu càng diệt bấy nhiêu, rồi cũng thất bại.

Ở lý tưởng nhân sanh bao giờ cũng tìm con đường hạnh phúc, dầu Đạo hay Đời. Nhưng tầm hạnh phúc chừng nào thì gây thêm oan nghiệt, tạo sự hơn thua, đấu tranh khóc hại rồi ra cũng toàn thất bại. Ôi! Đời nào học thuật Đạo Đức Phong Hóa, Kinh Tế, Chánh Trị, ngày nay ta có thể cho là văn minh tấn bộ mà vốn thiệt là ác quả sôi tràng.

Cái biết Đời do đâu mà có?

Cái sống của Đời do đâu mà còn?

Thì người đời không quan tâm đến, lại lấy sức phàm cải thế, cậy quyền lực xây đời, thì lầm lạc biết bao nhiêu.

Còn những hạng thông Kinh thuộc Sám, thì lại chán Đời bằng cách “Tham Nhàn”. Dầu cho toàn thể Vạn Linh Sanh Chúng khắp các quả Địa Cầu ngày nay muốn lấy Lý Trí thắng đoạt với Cơ Trời thì khác nào nấu CÁT thành CƠM, đói ăn bánh vẽ.

Than ôi! Trong cuộc Tuần Hườn mà cượng Lý thì không thế nào thoát khỏi chốn khổ sầu.

Khai Đạo mà cứu Đời là ở Chơn Lý của Vạn Linh Sanh Chúng: Cái mộng của hột mọc ra là cây, cái cây sanh ra cái bông, bông trổ trái, trái chín nuôi người. Người ăn lấy hột, hột ương mọc lên cây, ấy là LUẬT TUẦN HƯỜN mà còn phải có Âm Dương khí tiết mới đặng, tức nhiên là Cơ TẠO HÓA. Thế cho nên Vạn Loại đều tuân theo một Luật mà tiến thủ đến cực điểm: Tức là về ngôi vị.

Ấy cái luật ở nơi Trời, mà cái Đạo ở nơi người cũng đồng chung một Chơn Lý.

Vậy mà người đã đứng trong vòng Tạo Hóa, giữa cuộc chuyển luân thì sao biết đặng cơ Trời, làm sao thắng đoạt đặng đường Thiên Lý. Dẫu có lấy Tâm phàm mà tìm cõi Hư Linh cũng là ảo tưởng.

Thiết tha thay! Cho cõi Nhơn Gian sự hưng vong, trụy, loạn, thành, bại, bỉ, thới, thạnh, suy, đều phải chịu dưới quyền Tạo Vật.

Vậy nên đứng trong Trời Đất phải nương theo Thiên Lý lưu hành chớ nên tự phụ.

Muốn biết đường Thiên Lý phải lấy Đạo làm đầu, trước lo tu niệm cái Tâm cho thanh khiết, gìn cái Tánh cho ngay thẳng nhẹ nhàng, sự thế phải cho NHÂN TỪ CÔNG BÌNH BÁC ÁI.

TU THÂN CẦN PHẢI TẬP TÁNH TỪ BI, rồi mới lần hồi rõ cơ Tạo Vật.

NGƯỜI ĐỜI MUỐN THẮNG ĐOẠT CƠ TRỜI MÀ LẤY THEO LÝ PHÀM CỦA MÌNH: ấy là lầm.

Vì lầm mới phải mang tội khi Thiên.

Vì lầm mà phải thất bại mọi điều.

Đời cũng lẹ như bèo, Đạo hay là Thiên Lý cũng tỷ như Nước. Nước chảy thì Bèo trôi phải mé nào hay mé nấy.

Kìa thử xem đời Nghiêu, Thuấn sao an cư lạc nghiệp; còn Đời Trụ Kiệt thì đồ thán Sanh Linh?

Nếu nói tại vua Nghiêu, Thuấn là hiền lương, vua Kiệt Trụ là Hôn Quân thì không đúng.

Bởi Đời Nghiêu Thuấn thì khí số nhơn dân lành thiện nên Ơn Trên cho Nghiêu Thuấn trị vì. Còn đời Kiệt Trụ bởi nhơn dân ác nghiệt khí số điêu tàn, nên phải khiến Kiệt Trụ cầm quyền đặng phạt hành kiếp số.

VẬY NÊN ĐẠO ĐỨC MÀ KHAI TRỄ MỘT NGÀY LÀ HẠI CHO NHƠN SANH MỘT NGÀY KHÔNG PHẢI HẠI HIỆN TẠI MÀ HẠI MAI HẬU.

Thiết nghĩ rằng: Sanh một bực Vĩ Nhơn chủ ý là hành sự thế gian trong một thời gian ngắn ngủi.

Đời thay đổi trước qua sau tới, tre tàn, măng mọc. Đạo chuyển Luân số kiếp đổi dời.

Ác nhơn phải chịu khổ sầu, không hiện tại thì phải tương lai, chớ trốn đâu cho khỏi lưới Trời bao hoát.

Kết Luận: Người đời cần nương theo Thiên Lý mà TU DƯỠNG NGUƠN THẦN, lập công bồi đức thì sau hậu mới nên cho.

Bằng cậy quyền cái thế tranh tụng lắm trò thì phải chịu dưới phép Công Bình phán xử.

Ấy là Lý Thuyết Vạn Linh Sanh Chúng vậy.

BÀI:

Mây vàng còn vượng chúa xuân,

Thiều Quang nhặt thúc băng chừng thoi đưa.

Cây sầu cây luống trông mưa,

Vật vui khí tiết phong thừa Xuân Thiên.

Xuống sơn miền,

Giáo Lý truyền,

Cứu Đời yên,

Yên Đời khổ não phong cương,

Thánh Tiên ngán nỗi tang thương khốn nàn.

Thanh nhàn đờn trổi tiếng vang,

Trăm năm trăm cuộc dinh hoàn ẩn vi.

THI:

Ẩn vi Lý Đạo có ai tường?

Cấm cúi vào vòng vật chất ương;

Nô lệ cũng hườn thân bạc phận,

Chẳng ai biết đến chốn Thiên Đường.

Đường Đời nguy,

Đi cứ đi,

Nào biết chi?

Thi vịnh ngâm nga vẹt ngút mù,

Làm cho Đời tệ phải lo Tu,

Cá kia chẳng ráng qua tam cấp,

Thì phận đọa đày biết mấy thu;

Mấy thu đăng đẳng vì đời,

Đời ôi! Có biết cơ Trời vậy vay.

Đường Chánh Giáo thừa khai thông đạt,

Nẻo tà tây tráo chác dối nhân;

Hí tràng ai rõ tuần hườn,

Nơi dị lộ lóng nghe đờn oán ai.

Oán trách nhau,

Thấy mà đau,

Cũng xưng hào,

Hào Kiệt đời đâu biết Lý Chơn,

Mảng nương theo vật phải câm hờn;

Ngoài vòng vinh nhục là Chơn Lý,

Trong cuộc Hoàng Lương Lý chẳng Chơn.

Khách tục muốn cầm cơ Tạo Hóa,

Người phàm mong đoạt máy Tuần Hườn;

Than ôi! Cõi tạm đời bao nã,

Quyết đặng tìm đưa giữ tánh nhơn.

ĐỘNG ĐÌNH TIÊN TRƯỞNG

o0o

CHƠN LÝ TÌM TRONG TÂM AN TỊNH

Cơ Đại Đạo chuyển xây máy Tạo,

Tìm Lý Chơn nghiệp báo khỏi vương;

Lắng nghe tìm hiểu Thiên Tường,

Tâm AN, QUẢ dứt, SẦU THƯƠNG hết thì.

Ai thông đoán câu thi suy nghiệm,

Lẽ tự nhiên ráng chiếm cực kỳ;

Làm sao đúng phận tu mi,

Tròn xong Nhơn Đạo, Huyền Vi chứng bài.

Phận Trời tạo làm trai gánh nặng,

Thượng lộ hành bước thẳng đò Tiên;

Làm tròn sứ mạng Thiêng Liêng,

Tu theo Chánh Đạo cơ Thiên mãi còn.

Ở Nam Tử dò đon cuộc thế,

Long Hoa kề tuyên thệ làm sao?

Tình đời tợ giấc chiêm bao,

Sớm còn tối mất ai nào hiểu thông.

Cuộc danh, lợi chênh chông gai gốc,

Bã lợi, danh vàng ngọc ra chi;

Sớm toan tự tỉnh tìm đi,

Tìm nguồn Chơn Lý trường thi cận kề.

Ôi! Thế sự mãi mê thành lụy,

Không nghiệm điều triết lý thanh văn;

Mãi lo chỗ ở miếng ăn,

Tồi Phong bại Tục lăn xăn chán chường.

BẦN ĐẠO chỉ xót thương thế sự,

Lở dở thay, lử thứ đưa chân;

Khá suy tiếng kệ hiểu lần,

Tiên hay là Quỷ xác thân một thì.

Bởi sự tỉnh, huyền vi thì Phật,

Nếu phải mê lẽ tất là Ma;

Phật, Ma hai cửa cũng Ta,

Tùy Tâm cảm ứng không xa hỡi Hiền.

Tu phải tịnh cơ thiên mới hiểu,

Quá động thì tiêu biểu bất thông;

Khó mong đi đến Đại Đồng,

Khó tìm Chơn Lý thanh trong chánh truyền.

Tu phải ráng cần siêng định đoạt,

Giữ Chơn Truyền hoạt bát thanh minh;

Nên dè Dục Vọng liện Tình,

Lập công bồi quả hy sinh xác trần.

Mới thành đạt xác thân Thiên Định,

Tu ráng lìa mê tín nghe Hiền;

Đức Tin luôn lúc cần siêng,

Nhưng ngừa dục vọng BẦN khuyên ráng tường.

THI:

Tường điều Chơn Lý mới mong thành,

Dìu dắt Nhơn Tài đến chốn thanh;

Lánh chỗ trược trần mê vật chất,

Nương chiều Huyền Pháp luyện tinh anh.

o0o

DÙNG CHƠN LÝ CHỈNH NGUỒN TIÊN CĂN

CÁC CON ÔI! Đại Đạo THẦY khai, đem hột giống lành từ hòa, gieo trồng dưới cội Phù Đồ. THẦY chẳng quản trần ai trược khí, canh thâm giáng bút lai vãng cùng con, để bố điển nhắc từ lời hơn lẽ thiệt. THẦY tùy CON.

Con ôi! Hồn man mác nợ trầm luân, vùi lấp cả tinh thần xác trược thể bì phu, lẫn lơ đeo mang nghiệp chướng đọa đày. Ngàn xanh cụm đá, muôn tía nghìn hồng, cảnh vật khoe màu, đón người rước qua bỉ ngạn. Sơn thủy bạch quang chiếu muôn soi điển lành, hấp thụ cả nhơn loài vạn vật đồng chung ảnh.

THẦY là Đấng Háo Sanh phận sự vì CON. CON ở thế nương hồn tiến hóa. Này con, dấu lợi chưa trông vì mãn nguyện; đường danh há dễ trọn đời người mà con dòm chung quanh nạn ách đau thương. Lò trần nung dạ, sương tuyết phủ vây, hắc khí bao hàm, tứ tường nhốt chặt, khám trần khổ khốc, bể trần lăn lộn, trần mê đày đọa, rốt cùng tên tuổi chẳng ra sao.

Biết đâu con Ta mãn căn tại thế, chưa thọ Pháp qui kỳ hồn siêu phách lạc, tái chuyển đầu thai khắp cả các Địa Cầu mà muôn Nguơn chưa hồi chánh vị.

Con ôi! Trông con mỏi dạ, đợi trẻ lâu ngày, Thầy chẳng biết tính sao? Mới hội Quần Tiên hiệp Tam Giáo khai Đạo, nơi cõi Việt Đông nầy. THẦY sáng lập chơn truyền triết học, tùy theo dân tộc, phổ độ Tam Tông. Các con ôi! Đã từng xem nhớ di tích Âu Á. Hằng thấy Sám Truyền Lược Luận roi dấu ngàn xưa. Sao con chẳng biết Nhứt Tâm hành Chánh Lý, để đem ngôn truyền giao cảm cùng non sông cho đời thức tỉnh, hiệp cảnh chung nhà, hồi hướng Đạo Tràng, tầm sưu tiến hóa các cơ thật hiện trần ai.

Thảm lắm nầy Con, LONG HOA khai mạc trường thi cuối cận. Con nào đặng hữu duyên lành thiện, đức tài công quả đủ đầy thì vui chí hướng trở về ngôi. Những con cái THẦY lạc Bàn Môn ngoại giáo, buồn trở xuống cõi Ta Bà luân luân, chuyển chuyển. Cùng đồng chung thí trường mà con thì đặng chấm vở, con phải rớt. Đặng, thất cũng vì thật tin với Đấng Toàn Trị Hối giục thời gian, ĐẠO MINH CHƠN LÝ.

Con ôi! Thế Kỷ điêu tàn, còn chi mà các con trì níu, dung dưỡng giã thân qua ngày tháng, lần lượt linh nguyên trì trệ.

Các con ôi! THẦY đã bao phen nương theo các con tùy bước đường đào luyện. Con MUỐN CHI THẦY CHO NẤY, MIỄN CON TRÒN ĐẠO HẠNH, sửa tánh tập lòng. Sự rẽ chia kia không phải vì con hay bởi THẦY mà vốn là Thiêng Liêng cảm hóa, dứt đâu đặng con thơ; trần khổ lánh nào yên.

Bởi vậy nên THẦY mới phế Bạch Ngọc Kinh. Chính mình THẦY chịu tội cùng các con vì trẻ nghịch THẦY. Dầu vạn trượng hào quang vận khắp thì con Ta cũng chưa ngộ giáo. Cũng cho THẦY đem sự hình thức nhồi nhét các con, làm cho thân phàm bạc nhược. Thế nên, một phần con làm cho Đạo THẦY ngưng bước, đời rất chậm tiến triển chuyển xây.

Các con có buồn THẦY chăng? Dầu bao nhiêu công quả thì con cũng còn dấu lệ chánh thể bì phu. Còn GIÀ ĐÂY MANG CHỊU TIẾNG ĐỜI CHO LÀ MỘT VỊ TẠO HÓA. Thế thì khổ biết chừng bao. Cả Sanh Linh coi THẦY như kẻ hận, khắp hoàn vũ cho THẦY là người thù hận, ghét thương tội lỗi, THẦY cũng cam lòng để chờ cả màu da sắc tóc bước tận đường lành.

Bởi vậy THẦY thường dạy các con tập tánh tự nhiên, GÌN BÁC ÁI, THỦ CÔNG BÌNH, NHẪN HÒA VI BỔN.

Còn phần nhiều thì ngạnh nghề, trẻ thì ham lớn chức cao quyền, trẻ thì tu mờ hồ, Giáo Lý lơ thơ lẩn thẩn. Xuân, Hạ, Thu về, Đông mãn vì mê tín mà lạc loài, bởi không tin nên đau khổ. Các con ôi! THẦY khai Đạo không phải điều vô cớ. Chính THẦY đã để tiên tri trước mấy chục ngàn năm cùng lân Quốc. Thế thì THẦY đâu có quên xưa nhớ nay. THẦY vẫn biết các con tấn hóa đến nhơn phẩm thì không vừa chi, lưng Trời lở Đất, CHẲNG KỂ PHẬT TIÊN, KHÔNG KIÊN THẦN THÁNH, để chừng nào cuối hơi thở mới chịu bó tay chơn, chớ còn tay chơn vận động thì đâu kể thầy thuốc cứu bịnh mạnh lành.

Thảm cho Con vì cuộc đỉnh chung, thương cho trẻ vì cơ xáo trộn. Nay MẠT KIẾP TUẦN HƯỜN ĐẠI ĐẠO THẦY KHAI LONG HOA, HỘI LẬP BẢN PHONG THẦN, một điều quan hệ cả non sông quốc xã. Thế thì các con ngộ Giáo trước trẻ chưa Tu, các con nên làm sao, đi trước giữ từ dấu chơn, chỉ sau lần theo đến chỗ, thuận thảo trong nhà thờ chung ở lãnh sự hiệp thiên lý tha hồ. Dầu chi con làm THẦY ghi sổ, con biếng lười thì sổ chẳng ghi mà đến nước này mong nổi ấy. Nguồn cơn khó nỗi tỏ cùng con.

Vì thời giờ cần kíp. Thôi con, non nước còn đây, Đạo Huỳnh THẦY hằng lên xuống. THẦY tùy theo phong trào để sắp đặt Chư Thần Chư Thánh cứu cấp. Trường Tu lập thành qui luật cẩn cấp Canh Thìn.

Con ôi! Nợ trăm ngàn vay trước, nay trừ trả dứt một phen, đừng thiếu trước, thiếu sau. Về THẦY khó qua mấy lằn Thiên Điển.

ÂN XÁ KỲ BA, NỢ OAN TRÁI TRẢ.

Ân Xá là ân xá những con vì THẦY, vì cứu thế. THẦY không thế nào tha tội các con cộng nghiệp ác tâm, vày vò gió bụi, con làm thì con chịu.

CHƯỞNG PHƯỚC ĐẮC PHƯỚC, TẠO ÁC ĐỌA SÂU, lành dữ hai đường.

Thiện Chơn Nhứt Tín này con,

Bảng Đồ CHA vẽ, sông non mực (mục) tường.

Cái ngày xáo động sông non,

Lành qua, dữ trở đời còn tái luân.

Vui chi cái kiếp phù trần,

Cầu ngang tạm bắc dấu chơn một thời.

Nên chi linh tánh thức tri,

Vận nguyên tồn thiện, tự Giác giồi Tâm.

Đò Từ tự con nương vịnh mái chèo, để thoát qua cảnh Trần Dương bão chướng. Cảnh Tu thì nhiều con, khi đắc vị có nhiều đâu? Đến chừng phán đoán thì ôi thôi, THẦY cũng đành than vãng chớ biết sao?

ĐẠO TẠI NHÀ ĐÂU XA MÀ KIẾM

Con TU không chịu cực khổ như mấy thời kỳ trước. THẦY đem lại tận nhà con, con mới hầu chịu lạy THẦY. THẦY thử dời lên non thì con khôn hơn THƯỢNG PHỤ, theo GIÀ làm chi cho cực trí mệt thân. Gần bên cửa trối CHA canh trường thăm viếng. Để cho con vui với hạnh phúc, dục sanh, phì da theo đường tục lụy. Chớ THẦY đâu chỉ vạch những tội lỗi của con.

o0o

KHÔNG TUÂN LỊNH TỨC VẤN MÌNH VÀO TỘI

Bảo con làm lành, thì con cho THẦY là lộn trí chớ con còn hơn THẦY.

Phú quý, văn nhân, tài tử, thạnh cường, danh lợi, quan, quân, dân bất quân thần thán tha hồ. Nhứt Lý chông chênh, thế lộ bình bồng, phồn hoa chia rẽ Bắc Nam vì con.

Con ôi! Trớ trêu chi bấy hình hài, mạnh hiếp yếu, rồi ra tấm thân oại oằn nô lệ. Các con, Xuân tới đường tục lụy càng đau, ngày qua biết bao lần trọng hệ, vui hiệp cảnh tuyên truyền cứu thế, đừng lơ đỉnh, ngày giờ quý trọng đó Con!

THẦY ước mong sao cả các con đồng dứt bỏ những lối tệ tình, nương vịnh theo THẦY, để lập cảnh Hòa Bình, Thuấn nhựt Nghiêu thiên, thì CHA cũng đặng một phần đắc. Con cũng vui một đường chung. Thành bại hai đường, vốn THẦY CON chung sử. Vui với CHA khai đời dựng thế, đừng vui tự vệ canh cải Đạo Mầu. Bước tới cho thông, BẢN PHONG THẦN đao binh chớn chở trước đó này Con. Con ráng giữ lê hoát điển quang, thủ môn Pháp, lánh cơ nghiệp chướng. Giồi tâm không, trách chỗ………., ác khí nhiễm phàm.

MA VƯƠNG đã hỗn độn, trần khảo thí. TAM THẬP LỤC ĐỘNG đã xuống Trần Ai. Tứ Hải, Kình Ngư chung nhau kình địch, tha hồ phận sự tán loạn phong cương. TRỜI PHẬT thảm sầu, THÁNH THẦN rơi lụy, thương các con trong vòng Đạo Cả. Biết làm sao THẦY cứu đặng các con. Con ôi! Các con, THẦY đã từng dạy dỗ. KHÔNG PHẢI CẬY NƠI THẦY ĐẶNG, MÀ CÁC CON VẪN TIN CẬY NƠI CÁC CON. Con vì lục dục thất tình. THẦY chỉ đem cây thước Chơn Lý cho con đo. THẦY chỉ đem khí cụ cho con dọn lối chông gai, thành lộ quang minh rảo bước. Thì Con ôi! ráng nhớ tấc lòng hành Chánh Đạo, phục Tâm thắng lục dục trở thanh cao, đoạn Trần Ai, lánh cuộc lửa sầu dứt thù hận, tầm ngôi sen vị.

o0o

CƠ ĐẠO HỮU HÌNH ĐỂ KHẢO ĐẢO

Trải qua 14 năm đặng phần tiến hóa, cơ Đạo tràng đến đây, Thầy lừa lọc nhớ chăng con? Mối Đạo đầu niên gặp cơ khảo đảo hữu hình, Con nhớ này con.

TẤC DẠ TƯỞNG THẦY THÌ ĐÂU LẠC ĐƯỜNG SAI VẬN MẠNG. Nhưng đó là cơ thử thách dục vọng nhơn sanh. Con ráng giữ Thiên Bổn TÂM LINH, trung vì đoàn thể. Vui mà đặng thấy bước đường suông sẻ thì thẳng tới đoạt Trạng Khôi. Buồn lỡ bỏ vở bên đường, dục tắt ngọn đèn, ngủ gà ngủ gật. Sớm mai bỏ bài vỡ lở cở, đâu mở mắt nhìn tấm bản Phong Thần.

Con ôi! Thế sự chông chinh, tình đời gây trở, đến đây đà khổ. Cả các con phải chịu trong cảnh nguy bần thiếu thốn. Ôi! Thì con chia sống đợi chờ ngày tái vận lập TÂN DÂN. KHỔ chăng con: mỗi nước hao mòn, Hồn Dân xiên tán. Bên thì khích, bên thì hưng, chòm tre, bụi trúc. Gặp hồi gió xác xơ tràng đồng thành ra còi cá bụi kia to lớn.

Nhàn yến vong tha bể Bắc. Đoàn chiên lạc chốn rừng muôn Biết chừng nào Con não ruột đòi cơn. Ngộ trí giả nan tri hồi mảnh tỉnh, đã tận giải bấy lâu nay, Thầy sơ lược luận.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

o0o

KHÁCH THƯƠNG HỒ DU LỊCH TÌM CHƠN LÝ

Roi truyền VẠN ĐỢI lịnh TRỜI ban,

NAM NỮ đồng đi một chiếc thoàn;

Gió vụt giữ lèo hầu lướt gió,

Thuyền sau kềm lái trổi thuyền giang.

Sóng nhồi lượng sóng qua cơn khổ,

Bèo dạt tùy bèo lánh thế nàn;

Hỡi! KHÁC DU THUYỀN TÌM LÝ CHÁNH,

Buồm thương xạo xự cõi dinh hoàn.

NHỊ NƯƠNG

o0o

CHÁNH LÝ

Nói về Chánh Lý, thì nếu một khi người làm phải thì bao giờ các THẦN LINH cũng điều ủng hộ.

Có nhiều người than dài thở vắn nói rằng: Tôi làm phải sao Trời lại đem cái dữ tới hoài. Mà không suy nghĩ lại trong cái Chánh Lý mình làm đây; trong khi hành sự có một chút mảy may gì của “Tư Nhơn” mình chăng?

Gom lại Chánh Lý là một chuyện gì có thể lợi ích chung cho toàn Sanh Chúng. Sanh Chúng không phải nói riêng về nhân loại mà có từ Đại Chúng ở đấy. Trong việc làm có lợi ích cho Đại Chúng, nếu mình có phàm tâm xen vô trong việc như Tư Nhơn, Ích Kỷ, thì Đấng CHÍ CÔNG có bao giờ quên đi những chuyện khuất lấp ấy. Bởi vậy cho nên các nhà Đại Đức các vị cao siêu mấy mươi năm hành ĐẠO, nào là tiêu nhà hại của, nào từ chỗ sang giàu tột bực đi đến chỗ bần hèn mà rồi không thấy một việc gì kết quả. Chừng ấy sẽ ngữa mặt lên Trời mà than rằng: Trời ôi! Tôi làm chuyện có ích cho Nhơn Sanh, mà sao lại đem đến cảnh khảo lòng mà tôi phải chịu nặng nề như thế?

Than ôi! Những bực ấy mặc dù làm việc cho nhơn sanh mặc dù cố gắng để đem tài trí ra giúp việc cho Nhơn Loại. Nhưng cái làm và cái giúp ấy nó có sự mâu thuẩn.

Bao giờ cũng vậy, từ vị Đại Đức tối thâm cao, luôn luôn đều nuôi một chí hướng làm chủ quan trọng công việc mình làm. Đạo Đức thì có, trí độ là mâu thuẩn. Nhưng than ôi! Rốt cuộc rồi thì LUẬT CÔNG BÌNH đâu đâu cũng tới. Vì chữ CÔNG BÌNH mà biết bao nhiêu nhà Đại Đức cao siêu phải lãnh lấy, như hiện nay các HIỀN ôn lại trong trí nhớ coi nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ khai ra mới có đôi mươi niên mà biết bao nhiêu kẻ phải sa ngã hay đọa đày, còn nửa là phút đền tội.

Vậy LÃO chỉ cho Chư Hiền chuyện làm phải, mặc dầu có đi đến ĐOẠN ĐẦU ĐÀI thì LINH HỒN cũng được siêu thăng. Làm phải mà đi đến ĐOẠN ĐẦU ĐÀI là ngày giờ đã xong rồi nợ thế. Mà hỏi lại Chư Hiền tại sao làm phải mà lên Đoạn Đầu Đài? Không bao giờ có. Còn có là cái PHẢI ấy có lẫn lộn chuyện Tà Dâm phải chăng?

o0o

CHÁNH LÝ VÀ TÀ LÝ

Nói về đường CHƠN LÝ thì bao giờ cũng có TÀ LÝ.

Giữa CHÁNH LÝ và TÀ LÝ thì có cân Công Lý. Muốn hiểu biết đâu là CHÁNH, đâu là TÀ, đâu là CÔNG LÝ thì Chư Hiền hãy nghiệm xét. Tỷ như một ngày qua, Chư Hiền làm những chuyện gì. Tối lại nằm suy nghĩ coi lại chuyện mình làm trong ấy có mấy đoạn trong đấy, có ẩn những gì? Rồi tự Tâm mà phán đoán sự CHÁNH TÀ và CÂN CÔNG LÝ.

Vậy LÃO chỉ sơ qua, Chư Hiền phải hội lại bàn cho sát thật Thánh Giáo.

Cơ Quan xây chuyển giúp đời,

Đem dân Đạo đến tuyệt vời cao siêu.

Ngày tận cuối trăm chiều áo não,

Buổi nguy nàn khảo đảo nơi lòng;

Cả kêu con Lạc cháu Hồng,

Lóng nghe LÃO dạy nơi lòng tận suy.

Bước đường Đạo Tam Kỳ vận chuyển,

Nẻo vinh quang hiển hiện cơ thâm;

Lý cao nhờ bởi suy tầm,

Dày công dò xét nơi Tâm đấy mà.

Hộp chung một lòng TA biện luận,

Qui Nhứt cùng xây chuyển thời cơ;

Đàn Trung nay đã hết giờ,

Chúc cho Nam Nữ được toàn thanh cao.

Giả từ Nam Nữ Anh, Hào,

Tiên Cung LÃO trở Nam Tào phi thăng.

KHƯƠNG THÁI CÔNG

o0o

ĐI TẠO SAN HÀ PHẢI HÓA CÔNG

Hữu VĂN, Hữu VÕ, Hữu PHONG BA,

NHỰT NGUYỆT ÂM DƯƠNG TỨ QUÍ HÒA;

THIÊN ĐỊA CÀN KHÔN khiêm VẠN LOẠI,

NGÔN QUẦN thảo mộc cập chư hoa.

Ly kỳ cảnh vật cao nhơn thưởng,

Đáo để san hà thượng khách ca;

Ngã vấn chu nhu hà thử tạo?

Kỉnh ngô chư chủ Đạo như hà?

Thanh thanh NHỰT NGUYỆT CỬU TRÙNG THIÊN,

Hiện xuất cao nhơn tại nhãn tiền;

Bất quản hổ tranh thâu BẮC CỰC,

Chỉ huy LONG đấu đoạt NAM UYÊN.

Sanh tốn cụ pháp vô công trác,

Tử hậu cùng đồ uổng lộ diên;

Hữu Đạo hữu công du tự khã,

Vô công, vô Đạo tống đồ nhiên.

Tường quang nhứt khí CHIẾU MINH ĐÔNG,

TAM GIÁO qui nguyên giữ cộng đồng;

PHẬT PHÁP khuyến NHƠN qui mỹ tục,

NHO TÔNG phục thế hưởng thuần phong.

Diệu huyền CHƠN ĐẠO tu TÔNG HƯỚNG,

Mê hoặc TÀ mưu khả tự phòng;

Thế Thượng giục tu THIÊN SỨ đáo,

TAM KỲ PHỔ ĐỘ lập kỳ công.

Bay đến HỒ DƯƠNG phụng gáy chiều,

THẦN TIÊN giáng THẾ biết bao nhiêu;

TRỞ CHƠN ÍT KẺ LO ĐI NGƯỢC,

Bước Đạo xem qua dấu dập diều.

o0o

BUỔI MAI

Tâm ấy là Trời, chớ dễ Tâm,

Phải trau cho sạch điểm Lương Tâm;

Ngôi Trời vốn thiệt là nơi giữa,

Mình biết Tâm, Tâm chớ dễ Tâm.

Tâm là một điểm khối Linh Quang,

Linh Quang làm chủ cái Tâm phàm;

Tâm phàm muốn đặng thành TIÊN PHẬT,

TIÊN PHẬT nhờ trau điểm Linh Quang.

Linh Quang vốn thiệt của Thiên Hoàng,

Có chí trau dồi dạ chẳng tham;

Cái hạnh NHẪN TÂM là cội rễ,

Cái công cho trọn mới hoàn toàn.

Hoàn toàn vẹn giữ buổi chiều mơi,

Cái Tánh lòng tham phủi hết rồi;

Tâm Hạnh noi theo câu Bác ái,

Lấy Nhơn độ kẻ buổi chiều mơi.

o0o

BUỔI CHIỀU

Một ngày thảng mảng một ngày qua,

TIÊN PHẬT nơi mình chẳng ở xa;

Ngày rồi hỏi thử bao nhiêu chuyện,

Coi có điều chi phạm đến ta.

Đến ta xét kỹ cái Lương Tâm,

Mỗi việc điều chi khéo lỗi lầm;

Nếu có lỗi lầm thì sửa lại,

Đừng cho quen Tánh rất cao Thâm.

Cao thâm suy nghĩ mấy ngày xưa,

Cái Tánh lòng tham tính phải chừa;

Phàm tục giựt giành tua đành bỏ,

Hơn thua thế sự ít người ưa.

Ưa không gì bởi tại người hiền,

Tập Tánh noi theo giống PHẬT TIÊN;

Cái hạnh giới tâm là đứng trước,

Cái thương cho rộng mới lòng hiền.

GIỜ TÝ

Nhứt Tâm thấu đáo Cửu Thiên Đình,

Đáo tắc Thiên Quang, Nhựt, Nguyệt minh;

Thiên, Địa Thần, Tiên đồng chứng giám,

Càn Khôn Tạo Hóa độ Sanh Linh.

TÂM vô hiếu nghĩa đải TÂM ác,

Chí nguyện nhơn từ thắng vạn kinh;

Phàm thế nhơn giai Tâm kỉnh niệm,

Chung thân chi giái đắc khương ninh.

o0o

GIỜ NGỌ

Thượng Báo tứ trọng ân,

Hạ Tế tam đồ khổ;

Càn Khôn vĩ đại Phụ Mẫu ân,

Thượng thị báo từ tứ trọng ân.

Hạ Tế khổ cùng Nhơn lâm nạn,

Tam Đồ thọ khổn, thủy, hỏa, phong;

Vi nhơn giai đắc hành phương tiện,

Thế sự nhơn gian tất hữu an.

Thượng hạ bất phân đồng hiệp đức,

Cao thâm tợ hải nhược Cao Thâm;

Hậu đắc tân tùng do Pháp Lý,

Tiền trình cựu phẩm hiến oai linh.

Hà sự hữu Tâm chấn tắc kiến,

Dục tu vô tướng ý thành Tâm;

Nhơn tri hồi cố lai minh nhựt,

Hiền triết đương kim thế sự bình.

Vạn niên phước địa hồi sanh hóa,

Kỷ tải thanh thiên Nhứt Bổn trường;

Hai đường hỉ chánh hòa bình đẳng,

Thần ốc lạc quan Võ Trụ điều.

Ngọc thượng khai môn đồng nhứt hội,

Minh Vương bế hộ hiệp thiên xuân.

XÀ chuyển LONG thăng THÁNH xuất Trần,

Còn chờ Thân, Dậu mới an Dân;

Ngọ, Mùi thảm họa sầu không tả,

Thìn, Tỵ can qua khổ chẳng phân.

Phất phới cờ hồng xâm đất Việt,

Chập chồng xương trắng ngất non Thần;

Mưa dầu nắng lửa mười năm chẳng,

Nước nảy tôi hiền trổ Chúa Nhân.

Đố ai biết Bảo Giang môn?

Là nơi Thánh Địa Thiên Tôn định phần.

Làu làu ngọc chiếu cảnh trần,

Là nơi TIÊN PHẬT THÁNH THẦN xuất thân.

Xuất Kim Thân hóa Kim Thân,

Ly nơi Đông Thổ xoay vần Tây Phương.

TU đền nợ thế cho rồi,

Thì sau mới được đứng ngồi Tòa Sen.

o0o

TÂM

Chữ TÂM sách giải chưa thông,

Nửa ngoài Vật Dục nửa trong Cơ Trời.

Làm lành Tâm đặng thảnh thơi,

Tạo ác Tâm lại bồi hồi ăn năn.

Vì chân Tâm vốn thiện căn,

Cơ Trời máy Tạo Tâm hằng giao thông.

Giới Tâm trước phải Giới Lòng,

Phát minh Đạo Đức mới hòng biết TU.

Để Tâm xao lảng lờ lu,

Thì Tâm tạo ác Diêm Phù khó ra.

Giới Tâm trước phải Giới Ta,

Đừng cho Danh, Lợi hại mà Bổn Tâm.

Dục Tình, ái ố mưu thầm,

Sa mê Danh, Lợi tham dâm lụy trần.

Sợ Trời Đất, kỉnh Thánh Thần,

Thương người mến vật lòng nhân mới tròn.

Từ Bi tập tánh chiều lòn,

Xử thế Bác Ái vật nhơn thương đồng.

Công Bình càng nhắc nơi lòng,

Mỗi điều cẩn thận Tâm Không chẳng mòn.

Thầy đã khai hóa Tâm Con,

Dầu cho biển cạn non mòn dám phai.

Rèn tâm tu niệm hôm mai,

Cúi xin THƯỢNG PHỤ mở khai Tâm thần.

Tâm là một vật Thần Minh,

Đừng cho Lục Dục, Thất Tình lấp chôn.

Người để Tâm mất đi, mạng dứt,

Trong thân người quí nhứt là TÂM.

o0o

TÂM TÁNH

TÂM vốn hiện thân, Tánh bản căn,

TÁNH là Thiên lý chuyển Trí, Năng;

TÂM so sóng dợn thường thay đổi,

TÁNH sánh nước bình mặt chẳng nhăn.

TÂM nếu tồn yên Tâm huệ phát,

TÁNH mà trưởng dưỡng Đạo khai hoằng;

TÂM linh Tánh mẫn nguồn Nhơn hiện,

TÁNH hiệp lẽ Trời Đạo Đức tăng.

o0o

TÂM HẠNH

TÂM tuy là chủ, HẠNH làm đầu,

HẠNH chết đủ đầy rạng Đạo Mầu;

TÂM chứa ẩn vi Nhơn sáng suốt,

HẠNH bày hiển hiện đức cao sâu.

TÂM khuy HẠNH đản đừng mơ ước,

HẠNH mãn TÂM viên khỏi vọng cầu;

TÂM HẠNH tương đồng thì thấy ĐẠO,

HẠNH tròn TÂM sáng giải nguồn sầu.

HẠNH đản, khuy TÂM chỉ thị bần,

Mạc sanh xảo kế tổn Tinh Thần;

Đắc tiện nghi xứ hưu hoạn hỉ,

Viễn tại NHI, TÔN cận tại Thân.

o0o

VỢ CHỒNG NHẮC NHỞ NHAU

Trên đường thế bể dâu tan hiệp,

Kiếp mày xanh là kiếp não nồng;

Chung nhau đồng vợ đồng chồng,

Nhắc chừng những khúc quanh cong gập ghềnh.

Người đời ví thể viễn hành khúc,

Tiệc rượu vừa tan bỗng rẽ tay.

TÂM LÀNH

Cả Vạn Vật TRỜI ban Nguyên Lực,

Cớ sao người chẳng lực Trời Cha;

Lực Trời Cha vẫn phát ra,

Cho người Đồng Tánh Trời Cha trọn lành.

o0o

TÂM LÀ PHẬT

Trong TÂM thường có ngọn Đèn,

Đó kêu là định thấy liền Ngụy Chơn.

Tại lòng còn tính thiệt hơn,

Lo lường vật chất giận hờn câm thêm.

Tại vầy mà Tánh chẳng êm,

Rồi TÂM chẳng định ngày thêm tối nhiều.

o0o

TÂM ĐỊNH CẢM THÔNG LÝ TRỜI

TÂM định cảm thông được lý Trời,

TÂM không thiền định sẽ chơi vơi;

Tâm còn chưa định, thuyền không lái,

Tâm thiện Hy Sinh giúp Phật Trời.

Thương nhân loại lạc đường sái hướng,

Thất Chơn Truyền vô lượng thâm thâm;

Người TU lắm kẻ lạc lầm,

Phải nhờ Tâm Định suy tầm mới ra.

o0o

TÂM

Bê trễ khó tròn định chữ Tâm,

Tâm khai hiệp điển chiếu Nguơn Thần;

Tánh tồn nhẫn nại lo bồi bổ,

Tâm phát huệ minh cứu thế trần.

Lòng Đạo Đức chí bền son sắt,

Ngày cùng đêm Tâm nhắc chừng Tâm;

Chớ nên trong chốn xa xăm,

Con đường Đạo Đức cơ thâm lảng lòng.

Ớ Thanh Niên! Bưởi bồng đây đó,

Cửa Từ Bi chịu khó bền siêng;

Ngày đêm soi đuốc cần chuyên,

Xôi kinh nấu sử chớ chênh nơi lòng.

TÂM phóng túng long đong Tâm động,

Tâm Dục Vọng còn ngóng phương nao?

Nếu Tâm xao xuyến khổ đau,

Phạt răn thân trẻ phai màu Từ Bi.

o0o

HÃY GIỮ TÂM TỊNH TRONG CƠN HUNG BIẾN

Quang Minh chánh đại ở Tâm Trung,

Bình tỉnh dù cho việc quá hung;

Thái chuyển tự nhiên thành thiện cảm,

Tử tôn cung kính ngộ tao phùng.

o0o

SẮC LỊNH NGƯỢC DÒNG RẤT TRÁO CHÁC

Nhiều Sắc Lịnh quá thay tráo chác,

Khôn phân toàn để đặt Đức Tin;

Tâm TU khó vững chí mình,

Lấy Tâm suy nghiệm thêm kinh lỡ làng.

Ấy chẳng khó đôi đàng thử thách,

Nay BẦN phân bộc bạch nghiệm thêm;

Khác nào Văn Sĩ tua đền,

Lo toan học vấn bỗng thêm họa Tài.

Trường dạy học đến nay kêu gọi,

Kẻ Sĩ Nho đâu khỏi mênh mang;

Phân vân chia tách hai đàng,

Khó y khôn cải đa đoan luận bài.

Chẳng khác kẻ học cày nông phụ,

Đến nay kêu vào vụ thượng tuần;

Dạy điều sử sách kinh luân,

Lòng đâu đủ hiểu mà ưng chẳng phiền.

o0o

TÂM (TẦM) ĐỒNG LÀ SAO?

Trên cao Thánh Tượng Ngọc Tòa,

Dưới đồng Tâm một đó là Trời chung.

Rõ ràng khí tượng ung dung,

Dầu Nam hay Nữ gìn chung trẻ đồng.

Điển thanh ban rọi thưởng công,

Mỗi con nào sẵn Tâm Đồng được vui.

Đồng là Chơn Lý thuận xuôi,

Từ sau tới trước trọn mùi đắng cay.

Tốn hao vì Đạo chẳng nài,

Quyết làm nên việc lâu dài từ đây.

Đó là con trọn tin THẦY,

Đó là đồng thể, thể này đồng qui.

Đồng lòng đồng dạ chẳng khi.

Giàu sang nghèo khổ lạc bi chia đồng.

Tâm vầy là gọi Tâm Không.

Là không Nhỉ, Ngã Đạo không ưa tà.

Dặn lòng con cả Giới Ba.

Muốn thân người trọn ráng hòa Lý Chơn.

Có phước nên mới có phần,

Có đâu nghe được lời trân trọng này.

Tai nghe hóa giận hóa thương,

Ấy là Thiên Thủy dẫn đường nơi trong.

o0o

GIÁO DÂN NHỜ TÂM ĐỒNG

Thế cuộc tự tìm thông,

Quá khi Thiên bất công;

Giáo Dân tìm nẻo Chánh,

Rán hiểu CHỮ TÂM ĐỒNG.

o0o

TÂM LÀ BẠN HIỀN

Đơn chiếc không ai cá bạn hiền,

Chữ TÂM là bạn tối thiêng liêng;

Những ai kinh nghiệm trong đời khổ,

Mới rõ LƯƠNG TRI ấy bạn hiền.

o0o

SIÊU ĐỌA TẠI NƠI TÂM

Tại TÂM siêu đọa cũng nơi TÂM,

PHẬT TẠI NƠI TA CHỚ KIẾM TẦM;

CHÍ dốc THƯỢNG THỪA trau BỔN TÁNH,

CÔNG CAO QUẢ TRỌNG VỊ CAO THÂM.

o0o

TÂM VÀ TÁNH

Dầu cho học Đạo thơ triết lý,

Dầu cho tìm huyền bí cao xa;

Học đâu qua nổi THẦY NHÀ,

THẦY NHÀ LÀ CHO HIỆP HÒA TÁNH TÂM.

TÁNH muốn hiệp mà TÂM không chịu,

Hỏi các con thử liệu lẽ nào?

Ấy là TÁNH muốn tự cao,

Còn TÂM TỰ ĐẠI nên nhào CHƠN NGUƠN.

TÂM với TÁNH nhờ chơn mới hiệp,

Nếu bỏ CHƠN bị Nghiệp níu trì;

Níu trì Xác khó nổi đi,

Nổi đi không nổi khó qui theo THẦY.

o0o

NHỜ MỘT TÂM KHÔNG MA VƯƠNG LÁNH

ĐẠT đắc ĐẠI CÔNG bởi một lòng,

MA VƯƠNG khuấy phá vẫn TÂM KHÔNG;

TỔ lai đàn nội khuyên người thế,

SƯ đáo trần gian chốn bụi hồng.

LỜI vắng tiếng thô nhủ khuyên Đời,

Xem thì suy nghĩ chớ TÂM lơi;

Sâu sa nghĩa Lý tìm tìm thấu,

BẦN để SĨ PHU tự, nghiệm lời.

PHÚ THI câu trắc chẳng vận bằng,

Sơ sái nghiệm tìm bỏ cân phân;

Hữu Lý nghĩa dài đừng nệ nại,

NHO VĂN thông suốt tụ TÂM ĐĂNG.

o0o

NHẮN NHỦ

Anh nhắn nhủ HÀ LONG bổn Đạo,

Nghiệm cho tường THÁNH GIÁO TIÊN TRI;

EM ôi! Thấy rõ thời kỳ,

Ai mà sợ chết làm chi thẹn thùa.

Miễn trọn Đạo muối dưa kiên cố,

Cử Sát Sanh đợi chỗ THÁI BÌNH;

Mặc Đời giết lẫn NHƠN SANH,

Mình tu thủ phận cho rằng mà thôi.

Đủ nhơn nghĩa đủ thời hiếu lễ,

Sự ở Đời cho thể đừng khi;

Cái CHẾT thật sướng vô nghì,

Tại EM chưa thấy còn nghi sợ hoài.

Sống nên danh, chết thay đắc vị,

Từ THÁNH TIÊN đến vị THẦN NHƠN;

Đời tàn TIÊN PHẬT THÁNH THẦN,

Cũng đều đổi lại một lần đó EM.

SỐNG đừng thẹn, đừng lem ố TÁNH,

Đừng phạm đều, chết rảnh ngao du;

SỐNG hư CHẾT bị lao tù,

SỐNG mà nhơ nhuốc, CHẾT mù Ngục kêu

Lẽ lời đó người đều hiểu biết,

Mà quên lo chừng chết bị đày.

TINH QUÂN CHƠN NHƠN LÊ KIM TỴ

GẮNG CÔNG

Chớ lòng mưu tính cải canh,

DỤNG QUYỀN ÉP LÝ KHÓ HÀNH CHO NGHE?

Mỗi việc làm dặt dè sau trước,

Dìu dẫn nhau song bước thời gian;

Bền Tâm, Đức Trí, kiên gan,

Làm nên phận sự trăm ngàn gay go.

Kìa KINH LUẬT một pho sử để,

Sao Nữ Nam bỏ phế không nhìn?

Biết xem thời cuộc hiện tình,

CƠ QUAN luân chuyển THIÊN ĐÌNH mảy xây.

NGƯỜI THIẾU ĐỨC GẶP NGÀY LAO KHỔ,

KẺ VÔ TÂM SỤP HỐ ĐỪNG THAN;

Muốn đi đến hội KHOA TRÀNG,

Chịu sầu một lúc gian nan mới là.

Chiếu cho việc Đạo Nhà lộn xộn,

Biết cho Đời khốn đốn mãi đeo;

Dầu cho lướt hố lên đèo,

Gắng công kỳ chót leo trèo thang Tiên.

Tai nạn đều tứ miền sắp diễn,

Cõi trần này tai biến liền liền;

Sinh Quần cam chịu đảo điên,

Kẻ Tài người Trí lương hiền mau ra.

TRẦN ĐOÀN LÃO TỔ

o0o

KHUYÊN ráng LẬP CÔNG QUẢ

Con ôi! Dầu non thinh biển lở,

Lời THẦY khuyên con chớ lảng khuây;

Hễ là biết Đạo biết THẦY,

Rán lo công quả kỳ này con ôi!

Đừng sợ khổ kiếm lời sanh nạnh,

THẦY vì Con quên cảnh Ngọc Kinh;

Đồ Thiên (bát quái) THẦY muốn mau thành,

Con ôi! Nam Nữ nỡ đành khoanh tay.

Nhìn trẻ Đạo lòng THẦY đau quặn,

Ngó con thơ lai láng dòng châu;

Bởi con THẦY phải khổ sầu,

Không rồi Bát Quái, Đạo đâu đặng thành.

THẦY ví dụ: Một gành sa mạc,

Sóng đưa bồi từ hạt cát lên;

Là nhờ sóng nọ chí bền,

Đem từ hột cát làm nên mũi gành.

Còn Bát Quái Cao Xanh chuyển dựng,

Mấy triệu con chen đứng Đạo Thầy;

Muốn cho đồng cả để tay,

Mỗi con một ít cho THẦY chấm công.

Ngày phán đoán ĐẠI ĐỒNG ban thưởng,

Cả các con đồng hưởng ơn dày;

Mới là vui đẹp lòng THẦY,

Đứa không đứa có dạ này đâu yên.

THẦY THƯỢNG ĐẾ đủ Huyền Diệu Pháp,

Muốn sao cho nháy mắt cũng thành;

Để chi giáng bút đêm thanh,

Nhủ khuyên hết tiếng, trẻ hành trẻ không.

Vì luật cả Đại Đồng Tam Giáo,

Là trường thi của Đạo Cao Đài;

Mới là chờ đợi con đây,

Không thì THẦY đã dời đi cảnh ngoài.

Con không rõ Đạo THẦY mầu nhiệm,

Lòng lảng lơ chẳng kiếm học hành;

Con ôi! Đương lúc mày xanh,

Rán lo học tập cho thành danh con.

THẦY sấm sẵn ngòi son giấy trắng,

Các con nào cố gắng học hành;

Thì THẦY khuyên điểm đề danh,

Chờ ngày Thành Đạo sẵn dành ngòi son.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

o0o

LÒNG NHƠN

Lòng nhơn chứa Sân, Si, Hỉ, Nộ,

Lại tự cao là chốn Niết Bàn;

Cứ lo thân thể được an,

Bồ Đề lần mãi chẳng toan cứu người.

Cho an rồi tính mới hay lầm,

Lầm biết sử lầm khỏi khổ tâm;

Muốn khỏi khổ Tâm khuyên nhớ Đạo,

Đạo là THẦY dạy Đạo an Tâm.

An Tâm mới thấy quấy lâu rồi,

Rồi biết chuyện rồi chớ dễ duôi;

Khuyên chớ dễ duôi nghe THẦY dạy,

Nghe THẦY, THẦY dạy các con ôi!

Con ôi! ráng bước bước theo THẦY,

THẦY cũng thương vì trẻ dại ngây;

Bởi trẻ dại ngây nên dắt trẻ,

Trẻ đừng thấy dễ trở khi THẦY.

Khi THẦY, THẦY nỡ có phiền chi,

Kìa luật Vô Tư sẵn đến kỳ;

Kỳ phạt, thưởng, răn kỳ sửa Đạo,

Muốn mình nên Đạo chớ lòng khi.

o0o

NHỜ PHƯỚC KIẾP TRƯỚC

Tiêu mòn chẳng rõ kiếp tiền duyên,

Hạnh phước vì đâu nay được yên?

Gốc cội sum sê nhờ chút trước,

Hôm nay không bón phải tiêu liều.

Phải tiêu liều than phiền khó dụng,

Mau tỉnh hồn dặm thẳng bước đường;

Đời tàn nhiều nỗi tai ương,

ĐẠO kia cứu vớt lập trường Quốc Gia.

o0o

HY SINH GIÚP ĐẠO

Kỳ Ba phải HY SINH giúp Đạo,

Hầu sau này hườn đáo cựu ngôi;

Nam Bang lập quốc xong rồi,

Nhìn xem nhơn loại bồi hồi xót xa.

Vì vắng vẻ không nhà hiu quạnh,

Người lại qua bên cạnh xơ rơ;

Khuyên nên Tu Niệm kịp giờ,

Nếu mà chẳng hiểu khó mơ tưởng THẦY.

HY SINH GIÚP DÂN

Bớ Anh Hùng vì Đạo, vì Dân,

Giải Thoát Nhơn Sanh cảnh não nần;

Phận sự gắng ghi nên hiểu biết,

Đó là gánh nặng kiếp ân cần.

o0o

PHẢI LẬP THỆ GIÚP ĐỜI

Nay Hậu Thế có tên cùng tuổi,

Bởi và chân có Đại Công Lao;

Thiết tha chi Liệt Anh Hào,

Rồi cùng một kiếp phải vào hang sâu.

Cảnh tang dâu biết đâu mà tránh,

Rủi đời kia còn lánh đặng qua;

Đời mà có giỏi tài ba,

Luồng giông cũng rụi khó mà tránh nguy.

Lý Triết đã bày đi ớ khách,

Ham mà chi hóng hách lợi quyền;

Rồi cùng, đời khổ về nguyên,

HAI TAY CHẲNG CÓ CHỮ DUYÊN PHƯỚC LÀNH.

Cũng bởi lúc còn sanh dưới thế,

Chẳng có Tâm lập thệ giúp đời;

Mấy lần lên xuống trần vơi,

Lập công cho đúng về Trời mới an.

Nhắn nhe Sĩ Liệt trần hoàn,

Soi gương Thánh Đức thoát đàn nghiệt oan.

BIẾT CỨU ĐỜI MỚI GỌI THÔNG THỜI

THÔNG Thái cứu đời mới gọi thông,

THIÊN ban gìn giữ chữ Tâm Đồng;

GIÁO dân nẻo chánh đường ngay thật,

CHỦ giáng Liên Hoa phước Á ĐÔNG.

Đời tàn thế sự lấn cùng chen,

Đau đớn dân Tâm dạ thấp hèn;

Chẳng chút toan lo câu Đạo Lý,

Đạo thời tan rã chốt lìa then.

Tinh thần Đạo Đức dễ đâu HIỀN,

Sĩ Tử toan bươn sắc lịnh Thiên;

Nhiệm vụ hành xong đừng thối thác,

Quyết cương ráng dứt chữ KIM TIỀN.

LONG HOA cận, sao người lơ lửng,

Đạo rã rời điêu đứng bất hòa;

Làm sao QUI HIỆP NHỨT GIA,

Lớn không cương quyết, nhỏ mà cạnh tranh.

Ôi! Cơ Đạo tan tành vì ngã,

Ngã bản đời tan rã Hiệp Qui;

Ai ôi! Đạo cả bước đi,

Dầu gai chông cũng đừng vì mới hay.

Chữ kiên nhẫn, Anh Tài cố gắng,

Câu hiệp hòa, bình đẳng tâm đồng;

Tuyết sương nắng gió Tây, Đông,

Nhưng lòng quyết chí dạ không lơi lòng.

TU phải giúp đồng dân, đồng chủng,

TU cứu đời cố cũng khỏi vương;

TU lìa dẹp dứt oan ương,

TU độ Huynh Đệ, tình thương mặn nồng.

Lý nghiệm Lý, nhơn Ông nhứt Lý,

Đệ Huynh thề chung thỉ một niềm;

Dù rằng đau khổ can Tim,

Đừng lơi dạ ngọc, săng bìm phân ranh.

Huynh Đệ hiệp ngọn ngành Qui Nhứt,

Quyết một lòng tận lực vì THẦY;

Níu nương Đạo Cả đắp xây,

Móng nền tô điểm đó đây rạng ngời.

Phổ Độ chúng năm nơi tác dụng,

Bỏ cá nhơn mâu thuẩn tình đời;

Giáo dân cảm hóa đồng thời,

Dắt nhau đi đến cảnh đời lạc quan.

Sĩ Hiền hỡi! Dìu đường ráng bước,

Dù sao sao mực thước đừng lơi;

Níu nương Đạo Cả vì Trời,

Đừng vì tình nghĩa bạn đời khó nên.

Lời Thánh Lý đề tên Bảng Ngọc,

Trí thức lo cứu học Trung Quân;

Thấy nên chớ khá vui mừng,

Thấy hoại chớ khá lơi lưng mới là.

Đấng QUÂN TỬ âu ca thống thiết,

Phải tìm suy hiểu biết tình đời;

Hy sinh tánh mạng chiều mơi,

Đừng lo chớ ngại cảnh đời: TỬ SANH.

Ai cõi thế mà đành lánh thế?

Kiếp phong trần ai dễ thua ai?

Nhưng điều SANH, TỬ khó nài,

Tử vì ĐẠO NGHĨA CAO ĐÀI cũng nên.

CỨU NHƠN

Xét đời đau khổ có vì đâu?

Thế tục tang dâu HỌA đáo đầu;

Chi bằng cứu Nhơn hưng Chánh Đạo,

Mới là QUÂN TỬ chí cao sâu.

Người Đại Đức khí hùng đởm đai,

Độ toàn linh đem lại tánh Trời;

Cứu nhơn Ta khỏi chơi vơi,

Nếu còn vị ngã cõi đời tán tiêu.

o0o

XẢ THÂN

XẢ bỏ Dục Tình học Đạo Cao,

THÂN này bổ lại cho đời đau;

CỨU nhân phận sự người tâm thiện,

THẾ biết cùng chăng ráng một màu.

Chư Sĩ Tử nghe Ta dạy về thuyết: “XẢ THÂN CỨU THẾ”.

Đường đời thẩm liệt, tấm thân phàm nhiệt huyết với khí tiết vận hành. Cõi phồn hoa người đương mơ mộng rấp ranh. Đường ĐẠI ĐẠO ít kẻ lo TU làm phận sự. Thân Nam Tử biếng lười dụ dự. Nữ Quần Thoa lấy chữ giải phóng với đời kia. Xác thân rồi cũng ruổi mấy thước, đất bỏ lìa nào có vẹn ngàn mấy nỗi cõi tâm.

LÃO nương cơ khuyến dẫn. Nay Chư Sĩ lẳng lặng nghe lời Thánh Đế QUAN CÔNG:

Làm người ở giữa cuộc mạnh đứng, yếu phải xa vong, còn thảm trạng mới biết rằng QUÂN TỬ sách Trung Dung.

Đời ôi! Xem thử câu luận ngữ thiệt hành, dầu giúp đời gặp cảnh ngộ Tử Sanh cũng quyết đem gang tấc mà hy sinh với nghĩa vụ. Thắng hay Thối mặt luật đối với mình làm chủ con người. Đừng tà vạy, nên lấy chữ ĐẠI ĐỒNG cứu người kia đau thế lộ, ngơ ngáo đang trông, vớt kẻ bị đuối dưới sông, la kêu ráo cổ. Từ Thoàn Kỳ Ba để đầy sông Đông Độ.

TAM TRẤN và HUỆ NGẠN PHẬT TỔ giúp cho Sĩ Hiền cứ làm đi, nên biết điều độ con thuyền lo giúp Chúng ngữa nghiêng cùng nghiệp chướng.

NHỊN NHỤC, NHẪN KIÊN, Trò lo Chơn Lý, gìn nghĩa Đào Viên như Ta hồi lập Hán Thất, kết chặt Bá Đào, mới là thật giúp đời, mai hận như Triệu thất cuộc Binh Thơ.

Đời ôi! Đời phải luân chuyển theo cuộc cờ.

Thế hỡi thế! Đừng mộng mơ cảnh tang điền thương hải. Cứ nhiệt liệt đi. “TÂM LÀM THÌ CÓ MẤY VỊ TINH TÚ GIỮ MÌNH”. Một mai kia chớp đặng Cơ Tạo Hóa, học phép Huyền Linh. Đã biết hết cuộc thế tình. Dầu chi cũng là đời người tấn bộ, mạnh như ai mà cũng có tên ghi sổ; Trí Tình như người mà cũng để đến ngày nay.

Khách Nam Nhi ôi! Là hiền sĩ Đạo Tam Kỳ, Tu Hành là phải biết Chơn Lý của Đấng Từ Bi. Gìn cho đúng mới là bổn phận của đời giúp Đạo.

Đúng là Tam Huấn Đạo: Lòng bác ái với Công Bình, đứng lo Phổ Độ cho Chúng Sanh, đúng là biết câu Kinh, nguồn Triết Học, đúng là người tầm học máy Trần Bài, đúng là người có lẫn lộn với khách Trần Ai, đúng là tay Quân Tử trên Võ Đài.

Nhưng chưa đúng, đúng như Kim Cổ mấy tay trọng dụng, đúng như bực vĩ nhân người ca tụng mới đúng cho.

Đời xem lịch sử, dầu có đúng Ta phải rạch xem để so sánh với bạn sách đèn, với thời cuộc tương lai đặng đem thật hành mới đúng. Đúng là tâm oanh liệt trung thần chi dụng. Đúng là người Hướng Đạo một bụng, dầu thác không màng. Đúng là người tríu mến Nhơn Gian. Đúng đó là Đấng Ngọc Hoàng đem truyền gieo nền Chánh Đạo. Đó là thuyết XẢ THÂN CẦU ĐẠO.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

o0o

XẢ THÂN LẬP NỀN

ÂM CHẤT

Ớ các trẻ! ráng bòn âm chất,

Ớ các con! Lời thật ráng gìn;

Đừng nệ Thế Giới đao binh,

Đừng phân khổ khắc, thân mình nghe con.

Mẹ thấy trẻ héo don dạ ngọc,

Muốn vớt con mãi khóc rồi huề;

Làm sao phá đặng giấc mê,

Mới mong tỉnh thức nồi kê giả trường.

Ớ các trẻ! Tứ phương tám hướng,

Ai là người đề xướng cứu Dân?

Mau mau gìn giữ ân cần,

Đừng nuốt lời nói, hồng trần chớ quên.

Đời giả tạm đâu bền ớ trẻ!

Giấc Huỳnh Lương vén hé bỏ đi;

Lắng nghe lời quí Từ Bi,

Suy cho thấu đáo Huyền Vi nào là.

Ôi! Chiến Quốc đậm đà hùng bá,

Rồi ra chi dả bả trần đồ?

THANH TÂM hằng giữ lời thô,

Muôn năm bóng khuất tiếng vô vẫn còn.

Tiếng vô giá phẩm con đã tạo,

Nữ ANH THƯ đổ máu thuở kia;

Bảng son THƯỢNG ĐẾ còn bia,

Nữ Nhi Liệt Quốc đầm đìa thịt xương.

Ớ các trẻ! Giả Trường ảo mộng,

Bức tranh đời lộn tháo rồi tan;

Ra chi cảnh thế bẽ bàng,

Tạo công, tạo đức tìm đàng cứu nhau.

o0o

XẢ THÂN MƯU CẦU HẠNH PHÚC CHO ĐỒNG BÀO

THIÊN CƠ dĩ định tuần hườn xây chuyển ách nước nạn dân, trụy lạc gớm ghê, đến Bần Đạo phải chua xót thay, huống chi bực nhơn tài tại thế gian. Sao không đởm đương hầu may ra đem lại hạnh phúc cho Quốc Dân.

Hiền ôi! Hiền nên hiểu câu: “MƯU SỰ TẠI NHÂN, THÀNH SỰ TẠI THIÊN” thì khỏi công biện bạch điều chi. Hiền nên suy luận luôn câu “TẬN NHƠN LỰC TRI THIÊN MẠNG”.

Ta muốn đem lại Quốc Dân HẠNH HƯỞNG, HÒA BÌNH, thì phải cố gắng Hy Sinh Tinh Thần lẫn Vật Chất mới mong kết quả đặng. Còn những sự mong ước, Ta chỉ ước mong mà không hy sinh thì khó thành công lắm a Hiền.

Hiền nghĩ lại, Triệu Phát không đủ lòng hy sinh triệt để thì nay cũng đâu rõ thiên vận thế nào? Chi chi Ta phải hy sinh vì Dân vì Nước. Nếu Hiền đem lại sự THỐNG NHỨT cho QUỐC GIA là ĐỒNG BÀO CHỦNG TỘC của Hiền. Chủng Tộc của Hiền ấy vốn ai? Phải chăng Chủng Tộc ấy là ĐỆ HUYNH GIA ĐÌNH của Chư Hiền chăng? Nên chi hy sinh đi, sẽ rõ tài cao hay thấp. Nếu mảng tọa thiền điềm nhiên, cứ hỏi mãi Thiên Cơ thì làm sao Song Toàn Trung Hiếu hiểu à.

Ta hãy cương quyết lên Ta mới hay, thấy.

Cương quyết lên lập nên cơ hội,

Bỏ bỏ đi, tấn thối lưỡng nan;

Trần này là chốn mơ màng,

Sớm còn tối mất vinh quang chi Hiền.

Cố đề xướng Thiêng Liêng sẽ hộ,

Cương quyết đi khỏi hổ phận trai;

Noi gương của ĐỨC NGÔI HAI,

Sáng tạo xong cả Đồng Bào hưởng chung.

Ta cam chịu lao lung khe khắc,

Trăm ngàn cay thắc mắc khó phân;

Nhưng lòng vì nước vì dân,

Sá chi kiếp sống GIAN TRẦN mộng mơ.

TA xứng tạo Cơ Đồ vĩ đại,

Dầu rằng TA thọ hại cũng cam;

Việc làm gay cấn khôn than,

Hậu tấn noi dấu mênh mang hưởng nhờ.

Ớ NAM TỬ mật cơ đàn nội,

Rán ráng lên lặn lội tìm suy;

Vì Đời nay sắp bên nguy,

Thảm khóc cho kẻ vô nghì bất trung.

Ai ai khỏi kiếp tha ma,

Nhưng cơn tử biệt ráng mà đề tên.

Dù chẳng Xác nhưng tên vẫn chiếu,

Giữ lưỡng toàn TRUNG HIẾU QUÂN VƯƠNG;

Ngậm cay trêu đắng dầm sương,

XÁ THÂN HÀNH ĐẠO MIÊN TRƯỜNG THANH CAO.

Thế đang lúc ra vào than thở,

VÌ KHÔNG TU LỞ DỞ ĐỪNG THAN;

Trách TRỜI GẪM LẠI CHỨA CHAN,

MƯU MƯU KẾ KẾ có an đâu nào.

Tùy nơi THẾ xông pha suy nghĩ,

Xét tận tường chí LÝ hay chăng?

Làm trai ráng giữ thăng bằng,

TỊNH TRÍ định đoạt XÍCH THẰNG khỏi vương.

NẾU HẢO TÂM LÒNG THƯƠNG NHƠN LOẠI,

Kiên cố ra bước giỏi tìm đi;

TỰ NĂNG, TỰ XÉT, TỰ SUY,

SUY ĐÂU CHÁNH LÝ, QUYẾT ĐI THUYẾT BÌNH.

Đem ý tưởng quang minh phân định,

NHỜ CHƯ THẦN TÙNG THÍNH HỘ CHO;

Mênh mang gay gốc lần dò,

Giữ vững thuyền lái, chiếc đò khỏi chinh.

Ớ chư hiền ôi! Với sự thanh minh của LÃO, hiền nên định lẽ nào? Tùy cơ ứng biến mặc dù rằng: NHỜ TRỜI ĐỘ DẪN. Nhưng chi chi nhờ nơi chốn HỮU HÌNH NƠI CHỐN VÔ HÌNH ĐỘ THÊM CHO KẾT QUẢ. CHƯ HIỀN chớ ngần ngại chi.

NẾU TA LÀM ĐÚNG THIÊN CƠ TRIỆT ĐỂ, ĐỂ TÂM TRUNG VÌ GIANG SAN XÃ HỘI, KHÔNG CHÚT CHI TƯỞNG TỚI CÁ NHƠN QUYỀN QUYỀN TƯỚC TƯỚC, thì đâu đến đổi bại hoại a HIỀN! HIỀN nên suy cho kỹ nghĩ cho sâu đừng lên gương KIN TY rồi thành chán nản.

Bởi những tay LÃNH ĐẠO vừa rồi nhiệt tâm vì ĐẠO, nhưng LÒNG BẢN NGÃ TÁNH CƯỜNG QUYỀN QUÁ Ư CỰC ĐIỂM, hỏi lại làm sao đặng hưởng toàn a?

Ớ CHƯ HIỀN! Trầm tỉnh lại như lời Tiên Tri của ƠN TRÊN những ngày mới KHAI ĐẠO đến nay mới thực hiện. Những sự thực hiện ấy chẳng ai gia tâm nghiệm xét cho thông đáo, mãng khoanh tay tọa thị trách Trời sao hằng không tiệt?

CƯỜI!!!………CƯỜI!!!………CƯỜI!!!………. VẬY TRẬN CHIẾN TRANH NẦY ƠN TRÊN CÓ TIÊN TRI TRƯỚC HAY KHÔNG?

Có những người không cho là thật. Khi có lại còn mờ hồ nghi kỵ. Hỏi lại có thật nào hơn nữa?

Vậy Bần Đạo có trách nhiệm phân bấy nhiêu câu. Chư Hiền khi xả Đàn đọc đi suy lại cho thông.

Bần vâng nơi LỊNH GIÁO TÒA,

Hạ phàm định đoạt âu ca suy tường.

Kìa gương HÀN TÍN TRƯƠNG LƯƠNG,

Nọ gương KHƯƠNG THƯỢNG thanh bường còn nêu.

Xứng thân cương quyết trăm đều,

Sẽ tri THIÊN MẠNG LUẬT ĐIỀU ra sao?

TÔ TẦN ANH DŨNG dồi dào,

CAM LA thơ ấu SỬ TÀU còn ghi,

VIỆT NAM HÙNG SĨ TU MI,

Bươn bươn suy nghĩ KHOA THI cận kề.

Giã từ Chư Nhu trần kê,

Bần hồi nơi chốn dựa kề cựu ngôi.

HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

o0o

CÁCH LÀM PHƯỚC LÀ CÁCH TRẢ ƠN VÔ VI

Đây giảng dạy về cách làm phước và sự biết ơn.

Sự làm Phước chia làm 2 phần:

1. Phần hình thể (vật chất)
2. Phần tinh thần.

Trong mỗi phần nào cũng có 2 cách:

1. Cách công khai.
2. Cách âm thầm.
3. Phần Hình Thể: là sự làm PHƯỚC bằng Vật Chất, ví như tiền bạc hay đồ vật dụng, cùng phẩm thực…v…v………

Nên cho âm thầm rất kín đáo với một lòng THƯƠNG CẢM.

KHÔNG NÊN BỐ THÍ CHO MỘT NGƯỜI NÀO, MÓN VẬT NÀO MÀ LÒNG LẠI TÍNH DÙNG SỰ BỐ THÍ ẤY ĐẶNG LÀM KHUẤT MẮT, CHE MIỆNG THẾ GIAN. Như thế trong lòng còn ẩn một ý bất lương.

Làm PHƯỚC với Vật Chất ít làm cho người bớt đau khổ hay vui mừng bằng sự làm PHƯỚC về mặt Tinh Thần. Chỉ có người cự phú, sang giàu mới dư giả mà bố thí Vật Chất thôi.

1. Phần Tinh Thần: làm phước về mặt Tinh Thần như trả lại tự do cho Chim, Cá, Thú, vì lẽ hay điều thiện. Hoặc an ủi một kẻ khốn khổ nào lòng rất đau thương.

Về mặt Tinh Thần thì sự làm phước mới đặng gọi là thật làm phước.

1 . LÀM PHƯỚC CÔNG KHAI chẳng hóa ra một kẻ ham DANH mà thôi.

2 . LÀM PHƯỚC THẦM: Bố thí cho nhiều thì người sẽ được đời nhẹ khảo, mỹ mãn vui tươi. Với người thế gian thì dùng đủ phương tiện sẵn có trong tay. Hỏi với người quá vãng phải làm sao? Đốt giấy tiền vàng bạc với lòng kính thành còn gì hơn.

o0o

MUỐN LẬP PHƯỚC TRƯỚC PHẢI HY SINH

Đời hỗn độn, âm thinh hỗn độn,

Đời điêu tàn chộn rộn hư danh;

Trương cờ Triệt Để HY SINH,

Trương bườm CHẨN TẾ đoạt thành Huyền Linh.

PHẬT tại TÂM, chí thành chí thánh,

PHẬT nơi LÒNG tìm CHÁNH lánh TÀ;

Tỉnh tường Chủ Nghĩa vị tha,

Truyền ban Giáo Lý TRỜI CHA giúp đời.

ĐẠO phục hưng là đời tiêu hủy,

ĐẠO khai nguồn thì Quỷ khai nguồn;

Ghê thay một cảnh Hý Trường,

Trường thi ai chắc trúng đường PHẬT TIÊN.

o0o

TẾ NHƠN VÌ BỞI GIEO ÁI CHỦNG

Tang điền biến chuyển đã kề bên,

QUÂN TỬ chí trai ráng lập nền;

Âm chất tròn xong lòng ái chủng,

Cứu người đau khổ sắp kề bên.

o0o

TẾ NHƠN LÀ CHƠN LÝ ĐẠI ĐỒNG

Cơ quan xoay chuyển hiệp TAM GIANG,

Này hỡi Nữ Nam khá thuận đàng;

Chơn Lý Đại Đồng là cứu chúng,

Thuyền từ đưa rước đến Tiên Bang.

o0o

CHẨN TẾ PHỔ TẾ PHỔ ĐỘ

Cũng hiếm trẻ lập thành sáo ngữ,

Dày công phu nuốt chữ tam sao;

Khen cho hạnh khổ công lao,

Mà rồi Công Quả lạc vào bàn môn.

Dẫu cho tiếng nổi như cồn,

Khác nào bông giấy điểm son ích gì.

Chỉ cho trẻ đường đi Phổ Độ,

Ấy là đường Cứu Khổ Tiêu Tai;

Đừng cho sanh chúng bi ai,

Đừng cho Sanh Chúng vướng chài tứ phi.

Rèn lòng cẩn thận trí tri,

Một lòng son sắt qui y theo THẦY.

o0o

PHỔ TẾ VÀ CHẨN TẾ

Trường thi ĐẠO là đường Phổ Tế,

Giúp Nhơn Quần chớ nệ chi thân;

Miễn là Sanh Chúng an phần,

Thì con thong thả mấy tần nêu cao.

Chí Nữ Hào,

Dạ chớ nao;

Rán làm sao.

Làm sao hưởng cảnh Bá Đào,

Giúp vùa Em, Chị chung nhau thuận hành.

Ban Chẩn Tế nêu danh khắp chốn,

Con ráng lên tới chốn tới nơi;

Dẫu rằng bể khổ lưng vơi,

Làm sao chia sớt nơi nơi thuận hòa.

o0o

CƠ PHỔ TẾ

Cơ Phổ Tế lần dò tùy thế,

Để độ người khổ hệ thoát nàn;

Tự con định tánh luận bàn,

Huệ Tâm bàn tính MẸ ban ân lành.

Cơ Chẩn Tế đường hành phước thiện,

Gặp giữa hồi đổi biến chinh Tâm;

Con tua tụng niệm nơi Tâm,

Ơn Trên xây chuyển không lầm lạc đâu.

Con tạm gác đừng âu việc đó,

Ngày kế đây sẽ có trả lời;

Việc làm thì phải tùy thời,

Con tua gắng chí đừng dời đổi Tâm.

GIÀU LÒNG ĐẠO ĐỨC GIỮA CƠN LỬA HOẠN

Cuộc đời phải gập ghình nhiều nỗi,

Cơn khổ sầu trôi nổi bơ vơ;

Liên dây Đạo Đức keo sơn,

Lướt qua kỳ chót khỏi cơn khổ sầu.

Cùng cứu chúng cơn âu lửa hoạn,

Giúp cho đời khỏi nạn trường nay;

Sớm khuya cùng với chiều mai,

Nhứt Tâm nhứt Dạ trổ tài Hùng Anh.

o0o

CÔNG PHU LÁNH OÁN THÙ

Điển lành ban bố tiết Trung Thu,

Đời Đạo vui say cuộc oán thù;

Nay hỡi môn sanh nghe Thánh Bút,

Trì tâm gìn giữ chữ CÔNG PHU.

o0o

THÂN

Dại nay thấy nhục chẳng khi,

Thấy Vinh chẳng bỏ tại vì biết thân.

Thấy thân người nhục khổ Trần,

Chẳng khi là tại xét thân còn phàm.

Thấy Vinh dầu bỏ không nhàm,

Vì thân mình biết khó làm chuyện Vinh.

Dễ ai Vinh Nhục mặc tình,

Thân mình, mình tự nhứt tin Đạo Trời.

Rồi suy gẫm sự nực cười,

Là Vinh là Nhục, TA NGƯỜI hại nhau.

CÓ THÂN MÀ CŨNG CÓ LINH HỒN

Vong xu trọn cả một Càn Khôn,

Hết kiếp thịt xương tới kiếp Hồn;

Ngoảnh lại hỏi người là chắc đó,

Trăm năm là tuổi chết rồi chôn.

Ra vòng thế tục ít người toan,

Vì chẳng ưa mua một chữ Nhàn;

Rồng, rắn cùng đời Rồng hóa rắn,

Vinh huê ngó lại giấc mơ màng.

o0o

XÁC THÂN

PHÚ:

Kìa khách tục mơ màng chẳng khác như người còn đang mê ngủ.

Nọ Nhân Gian chưa đủ trí thông thần.

Cõi Hồng Trần mảng trọng lấy cái xác thân.

Nơi Dị Lộ mà chẳng gần chi cho đặng.

Xác là Thuyền, Thuyền ráng trương bườm hầu dặm thẳng.

Đạo như Nước, Nước phải lo cho mau đặng có hoài.

Bớ người đời biết cạn chớ hề sai.

Rán lãnh hội đừng để cho sự rủi may của Xác Thịt.

PHẬT TỔ SĨ ĐẠT TA xưa Thế Tôn cứu độ người đời còn phải Niết Bàn nhập tịch.

THÁI THƯỢNG LÝ LÃO QUÂN đắc TIÊN BANG đặng thanh nhàn độ thế còn ẩn thân để tiến ích máy Huyền Vi.

Đời TAM HOÀNG khai sáng nên Dân Nước được trị vì.

Đến NHỊ ĐẾ dạy Đời đều y như thuần phong mỹ tục.

Nhưng mà nào mặt TAM HOÀNG hay tay NHỊ ĐẾ trong lúc thế kỷ hai mươi này.

TẦN THỦY HOÀNG bạo ngược quyết gồm xây.

Lập Tràng Thành thâu LỤC QUỐC mà nào hưởng đặng đến ngày nay tái thế.

Than ôi! HẠN VƯƠNG trước Tám Ngàn người môn đệ oai danh bốn bể nhưng cúi Hạ Nguơn này còn thấy chi đâu?

NÃ BÁ LUÂN chọc nước, khuấy Trời, danh tướng Năm Châu đều khíp mặt mà hưởng cuộc đời có chắc bao lâu?

Sống Trường Sanh, tám trăm tuổi Đức BÀNH TỔ biết, nhưng đến hậu thế có thấy đâu là HÌNH với TƯỚNG.

Chết quá yểu ba mươi mốt tuổi NHAN UYÊN thật là yểu tướng.

Số định rồi khó nỗi van cầu:

Nghèo ai hơn TĂNG SÂM với YẾN TỬ tơi tả áo xiêm, vày vò gió bụi, mà Đạo mầu hằng trau học.

Giàu đâu sánh THẠCH SÙNG, VƯƠNG KHẢI của muôn xe tận số thì hình vóc cũng chẳng còn.

Xét cho cùng thương cuộc rất chiều lòn.

Cuộc giả tạm thiệt rằng không nên chí lý.

Nhắc cho kỹ Cổ Kim với chung thỉ.

Phân từ lời nhỏ tý đặng khuyên đời.

Xưa PHẬT THÁNH TIÊN còn bỏ xác mới về Trời.

Huống chi người phàm tục hầu chiều mơi lo sang đoạt.

Đời nháy mắt bóng quang âm nhặt đưa thấm thoát.

Mượn chiếc đò Thần hầu gánh vác mối Đạo Mầu.

Lập công đừng nệ sự dải dầu.

Đưa khách tục ráng làm cầu cho Sanh Chúng.

Thỏn mỏn ngày qua rồi tháng lụn.

Rảnh nợ duyên hầu đến chốn thanh nhàn.

Bạn PHẬT TIÊN bỏ giấc VU SANG.

Về BẠCH NGỌC lãnh bộ Tiên Ban thiệt là thanh nhàn thú vị.

Bớ khách trần, ráng Tâm mà suy nghĩ.

Dầu cho khó khăn chung thỉ ráng cho tròn.

Tu sao cho vẹn nước non……

BÁT TIÊN

CÓ THÂN PHẢI KHỔ VÌ THÂN

Gồng gánh hai vai nặng nợ Trần,

Có thân âu hảng (hãn) khổ cho thân;

Chưa no buổi sớm lo nồi tối,

Cái kiếp oan kia khá dứt lần.

Còn thân phải khổ với thân người,

Còn sống không lo phải hổ ngươi;

Còn biển còn non còn tiếng để,

Còn Trời còn nước dạ còn vui.

o0o

KHỔ

Người chẳng nghĩ đến nơi đến chốn,

Vấn vít thành lẫn lộn sông mê;

Sanh ra đã khổ muôn bề,

Lớn khôn cũng khổ não nề gian nan.

x x x

Lăn xăng rộn rực Trần Lao,

Tính từ nhỏ lớn biết bao khổ sầu.

Người Quân Tử lo câu Trung, Hiếu,

Kẻ tiểu nhơn ham níu khổ trần;

Tính sao cho hết xa gần,

Diệt đặng sự khổ thì thân an nhàn.

Giành giựt nhau đôi đàng tranh đấu,

Yếu thì không chịu xấu chịu nhơ;

Đem lòng thầm tính oán vơ,

Ngày đêm mưu kế thói khờ giết nhau.

Ai cũng muốn mình sao lấy tiếng,

Nổ lực ra đấu chiến xông pha;

Giết nhau như cắt cổ gà,

Lòng hăng quá dữ thiệt thà vô lương.

Tình đồng loại không thương chẳng tiếc,

Mảng gây ra các việc oán đời;

Tưởng rằng không có PHẬT, TRỜI,

Hồn lìa khỏi xác Quỷ mời Âm Ty.

Người còn sống chịu thì tù rạt,

Luật quang minh thưởng phạt nặng nề;

Hành hình đày đọa khó về,

Biết bao là khổ nặng nề lao lung.

Thấy mà đau khốn cùng cho thế,

Sống mưu mưu, kế kế gạt lường;

Còn hơn đua lấn giả phương,

Người đời sống thác lẹ đường mây bay.

Cứ luân chuyển đọa đầy nợ thế,

Điểm LINH QUANG đành để lu tàn;

Mấy ai sớm biết lo toan,

Hồi Tâm hướng thiện tầm đàng Chánh Chơn.

Nước mắt chứa còn hơn biển Bắc,

Xác thân người dày đặc rừng Nam;

Khổ kia đã biết còn ham,

Nước sôi đã phỏng cứ làm tay vô.

Chốn phàm tục khắc khô đau dạ,

Người hồng trần gây họa chác hờn;

Lao đao cái khổ ràng chơn,

Dây sầu cột trói lắm cơn lụy tràng.

Còn đại khổ thế gian lắm có,

Gây chiến tranh chẳng rõ thương Dân;

Kể ra biết mấy mà cân,

Sinh Linh đồ thán chịu phần ách tai.

Rồi một trận Trần Ai chết bộn,

Thây chật đường cảnh khốn ai bi;

Quạ tha, Diều hút thiếu gì,

Xương tan cốt rã nghĩ thì càng ghê.

Máu đầy biển ê hề như tuyết,

Thấy khổ đời không biết là bao;

Ai không thức tỉnh đó nào?

Ai đành cắn rứt Đồng Bào hỡi ai?

Đấng QUÂN TỬ nghiêng vai gánh hết,

Chớ lơ là SỐNG, CHẾT ích chi?

Sống sao rạng tiếng Nam Nhi,

Sống nên danh giá, Sống gì Đạo Tâm.

Kìa trâu ngựa tận tâm vì chủ,

Ngày đêm lo phận đủ đấp nền;

Giúp đời ích chúng chí bền,

Người linh hơn vật sao quên cho đành?

Cái ách nước tan tành xiêu đổ,

Trận ba đào biển khổ lấp chôn;

Tiêu tan biết mấy Linh Hồn,

Luồng giông có thể lấp chôn hiểm nghèo.

Nguyên nhân khổ là đều Tư Tưởng,

Người ta hành chớ lượng thất tình;

Diệt tiêu Lục Dục Tam Bành,

Vượt qua kiếp khổ lương tâm vui nhàn.

Ước không đặng cũng than rằng khổ,

Thương không vừa cũng đổ lụy châu;

Ham muốn sự quấy thảm sầu,

Muôn năm tôi mọi dải dầu khổ kia.

Nó sai khiến tía lia này nọ,

Muốn nhiều điều rất khó cũng chìu;

Làm người sao chẳng trừ tiêu,

Sống làm nô lệ chết xiêu vô thường.

Sinh cũng khổ tang thương đại Khổ,

Các cuộc đời là khổ quá ư;

Khổ kia sớm biết lo trừ,

Mới mong tự toại Tâm Lư thanh nhàn.

Nhàn lạc thoát ra nghiệt khổ sầu,

Thất Tình, Lục Dục đọa càng sâu;

Muội Tâm mê Trí vương luồng khổ,

Khổ ấy gây ra phải chịu sầu.

o0o

KÊU GÀO HIỆP NHAU ĐÁNH DẸP CÁI KHỔ

Tạm ở TRẦN như thuyền giữa BỂ,

Sống dập dồi số hệ ở đâu?

Mà chưa ý hiệp tâm đầu,

Ra tay chèo chống ngõ hầu tầm SANH.

o0o

SỐNG

ĐẤNG QUÂN TỬ nghiêng vai gánh hết,

Chớ lo là sống chết ích chi?

SỐNG sao rạng tiếng Nam Nhi,

SỐNG nên danh giá, SỐNG vì ĐẠO TÂM.

SỐNG mà ăn, Sống không giá trị,

SỐNG hại đời, Sống tỷ THÚ CẦM;

SỐNG sao chẳng có LƯƠNG TÂM,

SỐNG không ích lợi, Sống làm quấy thêm.

SỐNG mà đặng nêu tên bản hổ,

SỐNG không vì cái khổ cột ràng;

SỐNG bày chuyện ích NHƠN GIAN,

SỐNG như khúc gỗ còn làm lợi thay!

Người như thế mà ai kính mến,

Người độc Tâm chẳng đếm danh thơm;

SỐNG vì giá áo, túi cơm,

SỐNG nhơ danh tiết, sống khôn mới mầu.

Người nhập THẾ, để hầu giúp THẾ,

Trả quả xưa, PHỔ TẾ kỉnh TRỜI;

SỐNG lo học hỏi tấn thời,

SỐNG như ONG KIẾN, SỐNG ôi vô dùng!

o0o

SỐNG THÁC LỢI DANH

Nhộn nhàn khách tục lấn chen nhau,

Giành giựt LỢI DANH chẳng biết nào;

Cái kiếp phù sanh coi ngắn ngủi,

Người đời sống thác có là bao?

Ở trần gây nợ không phương gỡ,

Chừng xuống Cửu U biết thú đầu;

Lời ngọc nhủ khuyên đà ráo tiếng,

Trách cho cái thói chẳng lo âu.

PHÚ:

Cuộc đời tràn lan vương mang cái nghiệp quả. Này bớ khách Giang Hồ! Mau nhã Bã Lợi Quyền Quan.

Máy dinh hư tiêu trưởng đã rõ ràng, cuộc Thương Hải, tang Điền, có hành tàn Thiên Nhiên dĩ định.

Sao trò đời chưa cạn suy mà thức tỉnh?

Mảng vui say mùi chung đỉnh, Tể Tướng mà gọi là nhàn.

Biển trầm luân muôn dân phải chịu tai nàn. Mở đôi mắt dòm kẻ khóc người than sao không bi thảm?

Chi bằng trước lánh trần vào non Tiên Tu, ẩn thân lãnh đạm.

Cái khổ đời thấy mà thêm thảm cho trăm họ muôn nhà.

Rộn rực nhau giành giựt cái bã Vinh Hoa.

Cuộc sanh tử có khác chi ngựa qua cửa sổ.

Lượng từ bi ĐỨC CHÍ TÔN động TÂM mới dựng TAM KỲ PHỔ ĐỘ (Đại Ân Xá)

Giọt Cam Lồ rưới nhuận giải cơn khổ cho chủng loại an hưởng hai chữ Thái Bình.

Máy Huyền Vi xây chuyển mau lẹ thấy mà kinh.

Lóng nghe rõ ĐẠO HUỲNH ra chấn hưng giáo hóa.

Thức tỉnh lo tầm phương mà lánh họa.

Chớ diên trì rồi phải đọa bớ Nhơn Sanh!

THI:

Nhơn Sanh nghe rõ giọng u minh,

Tỉnh nhớ khi xưa thọ Lịnh Bình;

Một kiếp Trầm Luân muôn kiếp khổ,

Trả vay gây tạo phải chôn mình.

HUỲNH HOA THÁNH MẪU

o0o

TA Ở ĐÂU ĐẾN TRẦN? TA XUỐNG TRẦN LÀM GÌ?

Này Nam Nữ Chư Hiền nghe dặn,

Phận người Tu gánh nặng lẽ thường;

Xưa kia lãnh gánh giáng trần,

Làm không xong việc để dành ngày nay.

Nay gặp Hội là may cho đó,

Vẫn có người dòm ngó xét xem;

Chí rành cẩn hạnh tự khiêm,

Đặng lo mà gánh cho êm phận mình.

Nếu Chư Hiền chẳng tin chịu đọa,

Chịu đọa rồi thì họa bao quanh;

Còn hơn cái gánh Tu Hành,

Tại không chịu xét chịu nhìn nên hư.

TA vì chức LÃO SƯ ĐOÀN THỂ,

Nên phải lo chỉ vẽ nẻo đường;

Đặng người thấy rõ chẳng buồn,

Đặng ngừa cái Tánh lương khương dật dờ.

THẦY không lẽ đợi chờ quá lẽ,

Tội dễ ngươi còn để sẵn dành;

Thương đời vì mảng cạnh tranh,

Mà quên Gánh nặng lập thành Vị Ngôi.

Cõi trần thế mượn Thân Tu niệm,

TRỞ LÒNG KHI BAO BIẾM NHẠO CƯỜI;

LÃO nhìn thấy rõ lụy rơi,

Đem THÂN VÀO NGỤC, CHỊU NƠI KHỔ HÌNH.

Đã một kiếp đau binh lừng lẫy,

Lại còn ưa cho thấy chuyện Đời;

TƯỞNG THẦM VIỆC ẤY LÀ CHƠI,

QUÊN MÌNH CÒN ĐỨNG TRONG ĐỜI MUỘI MÊ.

Kẻ chịu thảm, người thê tha thiết,

Cũng vì ham thắng liệt nên vầy;

Mãn Trần Tục lụy no say,

Kể chi tới lỗi Đạo Đời là chi.

Lão thấy nó nhiều khi định phán,

Trông mỗi tên, mỗi án châu mày;

Đau lòng ngậm đắng nuốt cay,

Khó trông giải cứu nạn tai cho người.

Thấy thì khóc, thì cười, thì hổ,

Cười là thương trong chỗ đọa đày;

CƯỜI THẦM CHO KẺ Ỷ THAY,

Hổ ngươi vì bạn đắng cay chịu đành.

Phận con Lão trước sanh nhiều đứa,

Nay qui hồi một đứa cùng hai;

Đó cũng là ruột đắng cay,

Gián can không đặng đọa đày thảm thương.

Mỗi con cũng bước đường sanh dưỡng,

Đành cách xa xu hướng mỵ tà;

Cha ngồi cửa Phật ngó ra,

Nhìn con tha thiết thở ra than vào.

Thở là thở bao tình giùm gởi,

Than là than vinh hảo không tròn;

Cha Hiền dạy chẳng đặng con,

Thở than là vậy mỏi mòn tự con.

Mỗi một kiếp vào cơn nguy khốn,

Khó rảnh rang yên ổn đặng nào;

Trách thầm đất rộng Trời cao,

Mà quên mình tạo tự cao cho mình.

Lời khuyên cả ráng tin nơi LÃO,

Đặng cho tròn mối Đạo bình an;

Tu Hành gánh nặng thì than,

Kẻ siêu người đọa hai đàng nào hơn.

Lời LÃO nói nguồn cơn đã rõ,

Ai với Ai coi đó thì tường;

Kẻ sau người trước một đường,

Kẻ siêu người đọa chán chường tại đây.

Tại chẳng xét chỗ nào siêu đọa,

Nếu dễ duôi Bản Ngã không chừa;

Ít lời chỉ chỗ nhặt thưa,

Nhặt thưa là khó còn thưa để lầm.

Để lầm đó tại Tâm không vững,

Nếu chẳng rành nghịch thuận là chi;

Đua chen giành giựt A Tỳ,

Ai là kêu rủ đặng tùy theo đông.

Gây ra tội lỗi chập chồng,

Lâu năm mới có Đại Đồng xử phân.

Một lần xử đoán quở răn,

Thần, Tiên, Thánh, Phật mười phân châu mày.

Thảm cho nhiều nỗi đọa đày,

Chuyển Luân Hồi lại, nay vầy mai sao?

Quản chi cái khổ nghèo giàu,

Hoặc mang hình dạng giác mau lạ thường.

Nhiều khi thấy rõ chán chường,

Sống sao thác vậy, nết thường tự nhiên.

Ai mà rõ đặng thì kiên,

Người không suy xét tưởng Tiên như Phàm.

Tưởng lầm nên lụy phải cam,

Ôi thôi! Vì cũng tại ham mê trần.

Nói xa rồi tỷ lại gần,

Tỷ cho hết lẽ quá mừng thì than.

Dặn dò tùy ngộ nhi an,

Tùy cơ ứng biến chẳng than chẳng mừng.

Trước sau khuyên giữ một chừng,

Là nơi Chí Thiện gỡ lần tội xưa.

Phận ai thì nấy phải ngừa,

Lão thương nên giáng kịp giờ biện phân.

Trước đàn lạy ĐỨC CHÍ TÔN,

Sau xin kiến ĐỨC HÀNG LONG CHƠN THẦN.

o0o

NGƯỜI TỪ BÉ ĐẾN LỚN

Người sanh ra hồi đầu còn bé,

Dày công lao CHA MẸ nấng nuôi;

Rồi than số phận chi xui,

Can gia vương vấn khóc mùi trách than.

Phải biết rằng Trần Hoàn Tình Dục,

Xã thân TU un đúc Chơn Hồn;

Ngày sau nhập cảnh Thiên Môn,

Mặc tình thanh nhã Càn Khôn độ đời.

Người chẳng nghĩ đến nơi đến chốn,

Vấn vít thành lẫn lộn sông mê;

Sanh ra đã khổ muôn bề,

Lớn khôn cũng khổ não nề gian nan.

o0o

NGƯỜI LÀ CON CỦA TRỜI, BỊ TRẦN GIAN DỐI GẠT

Nếu các con chẳng chia Phe, Đảng,

Là CÁC CON CHẲNG PHẢN VỚI THẦY;

Khắp cùng NAM, BẮC, ĐÔNG, TÂY,

Trước đều một điển của Thầy ban ra.

Xuống Trần Thế khác CHA khác MẸ,

Là tại nơi sanh đẻ khác người;

Chia nhau một đứa một nơi,

Đua theo thế tục rã rời xa nhau.

o0o

THAM DANH LỢI BỊ TAI ƯƠNG

Khoe Danh, Khoe Lợi ích chi đời,

Đời bởi không tường mới lã lơi;

Cũng bởi lã lơi nên chịu lụy,

Lụy mình, mình lụy lụy tuông rơi.

Tuông rơi nước mắt nhỏ quên chùi,

Cũng bởi quá buồn, cũng quá vui;

Vui quá, quá vui, buồn cũng quá,

Vui buồn cho quá phải ngùi ngùi.

Ngùi ngùi trông thấy cảnh tang thương,

Thương hải xưa nay cuộc biến thường;

Thường biến, thường an do Máy Tạo,

Tạo thành oan nghiệt thọ tai ương.

Tai ương họa phước trước lo tường,

Tường rõ mọi đường khỏi vấn vương;

Vấn vương tại mình, mình phải xử,

Trước mình phải xử khỏi tai ương.

Tai ương, tai nạn, tại tay làm,

Làm tội cho nhiều cũng bởi tham;

THẦY thấy trẻ tham nên mở ĐẠO,

ĐẠO THẦY dạy trẻ dứt lòng tham.

LÒNG THAM MUỐN DỨT TRƯỚC NGHE THẦY,

THẦY sẵn chực Thuyền rước Trẻ đây;

TRẺ gặp THẦY mau ráng bước,

Con ôi! ráng bước, bước theo THẦY.

Rán bước theo THẦY bớ các con!

Chớ tưởng CÔNG DANH sự mất còn.

TỬ SINH

Cũng quây quần thấy việc tử sinh,

Kẻ SINH mà TỬ, TỬ mà SINH;

SINH trong lung lạc, SINH mà TỬ,

TỬ tạo yên lâu, TỬ ấy SINH.

Đã biết có SINH, SINH tác TỬ,

Sao không biết TỬ, TỬ nhi SINH;

SINH SINH, TỬ TỬ con đò TẠO,

Biết TỬ thì đâu TỬ vẫn SINH.

o0o

CHẾT SỐNG

Đời người sợ CHẾT, sống thời ham,

Cái SỐNG không nên hổ nhục phàm;

Nên việc có danh đâu, sợ CHẾT?

Mặc tình ai giết dạ đừng hàm.

CHẾT rồi chác (t) phận về TIÊN CẢNH,

SỐNG khảo đảo hoài nạn vương lâm;

Lầm lỗi nhiều lần e phải đọa,

Ham chi đời tạm thấy vô tâm.

Tâm người ham SỐNG đặng tranh đua,

Cái lợi, cái quyền lại thích ưa;

Đâu thấy tội tình trên Ký chép,

Chờ ngày gặp tội khóc như mưa.

Khóc đâu có được vì nghe lịnh,

Mà chẳng ĐỨC TIN muốn kém bừa;

Cái ĐẠO tuyên truyền không để ý,

Mà tầm học hỏi sớm, chiều, trưa.

o0o

CHẾT AI NẤY CHỊU

Nhìn NHƠN NGHĨA như gió đùa bèo bọt.

Xem ĐẠO ĐỨC dường nắng chói mù sương, vì mong mỏi việc.

Mặc ấm, ăn no, danh cao, cùng vọng trọng.

CHẾT AI NẤY CHỊU MẶC DẦU LÀ ĐAU KHỔ.

Đời đã khổ, Đời đã Suy, muốn tránh chậu lồng đang bó buộc.

ĐẠO đã khai, ĐẠO đã thạnh, muốn thanh nhàn phải quyết CHÍ NHƠN.

o0o

CHẾT ĐI ĐÂU

SANH ra rồi CHẾT, CHẾT đi đâu?

XÁC thịt rã tan chẳng mấy lâu;

LINH TÁNH TINH ANH trên cõi THƯỢNG,

Sao không mượn ĐẠO LUYỆN TÂM MẦU?

o0o

KHI CHẾT HỒN CÒN MANG GÁNH TỘI PHƯỚC

Con tự hiểu Đời xiêu vật đổi,

Có chi đâu lặn lội con lo;

Chí nhân giữ lấy buổi no,

Đến nơi cùng cuối khó cho vô phần.

Hồn lìa Xác phân vân tội phước,

PHƯỚC thì Con được hưởng thanh nhàn;

TỘI thì Con phải đọa mang,

Đó là LUẬT ĐỊNH HÀNH TÀN HÓA CÔNG.

TÂY VƯƠNG MẪU

o0o

CHẾT LÀ ĐỔI CẢNH ĐỜI

CHẾT đừng vội tưởng là xa,

Linh Hồn giao tiếp thường qua cảnh đời.

Con ôi! Việc thế đổi dời,

Đừng sầu, đừng tưởng cuộc đời đổi thay.

Mở đàng tiếp điển con hay,

Ngày nay thân cũng thảnh thơi cõi nhàn.

Mượn tin thơ bút mấy hàng,

Kiếu từ gia thuộc cùng hàng Đạo Huynh.

o0o

LUÂN HỒI

Bởi đắm đuối cuộc đời nên phải,

Trải bao phen thay đổi ra vào;

Kể từ kiếp thấp về sau,

Biết bao cực khổ oán sầu cười vui.

Này một lúc làm người giàu có,

Mãi tham sân chẳng bỏ tiền ra;

Lại thêm vơ vét người ta,

Mồ hôi nước mắt lận mà tiền công.

Mãn kiếp rồi đọa phải cuồng ngông,

Biết chi xấu hổ chỉ rồng ngu si.

Khi bỏ xác đây thì kiếp thú,

Chịu làm thân con Chó giữ nhà;

Trải qua năm kiếp vậy mà,

Uống ăn cực khổ bị chà bị xua.

Thoát cẩu thú sanh vừa chim Vạt,

Phải kiếm ăn đói khát vô cùng;

Lại sanh con kẻ phải cùng, (bần hèn)

Chịu bề đói lạnh trả vòng oan khiên.

Hồi Tâm ngộ lòng riêng chưa tỉnh,

Sanh kiếp người thấy bệnh chê cười;

Gây ra cái nghiệp lâu dài,

Trả hoài không dứt bệnh thời nối luôn.

Lại ỷ giỏi khinh thường kẻ dốt,

Kiếp này mang học chậm trí đần.

………………………………………………………………………………

Có một kiếp làm thân phụ nữ,

Phá gia cang làm dữ nhà chồng;

Lại thêm thề thốt lòng thòng,

Để gây một mối oan ương kiếp này.

Mẹ già đó kiếp xưa người mối,

Kiếp này đây phải chịu gian truân;

Cha kia tạ thế đã phần,

Cũng vì một nỗi duyên trần nối nhau.

Chịu giúp đỡ thế bao tiền của,

Phải đền bù chuộc thuở sai lời;

Dứt xong liền bỏ cuộc đời,

Các Anh, Em ấy đồng thời kiếp xưa.

Người Tu học kẻ thừa bịnh phát,

Gặp nhau nguyền kiếp kiếp đừng xa;

Còn kẻ mà thoát ra ma,

Là người đòi nợ mẹ già xong đi.

Nay đến lúc phải thì gặp gỡ,

Tâm đã hồi mà bỏ ra Tu.

…………………………………………………………………

Phải chăm cố gắng diệt trừ Nhơn Duyên.

ĐẠO đã đến ráng nghiền cho chín,

Tự độ rồi mà tiến độ thân;

Độ cho đứa bé thoát trần,

Mẹ, người, em, họ đồng phần tiêu diêu.

LOÀI NGƯỜI DO MỘT GỐC MÀ RA

Con một Trời THẦY đây bao quản,

Cứu con thơ được sáng bỏ lờ;

Yên rồi con lại u ơ,

Trời Đất riêng con, con khờ riêng vui.

Phân đến đây ngậm ngùi thương trẻ,

Này con ôi! Lý lẽ phân rành;

Dầu cho Đại Đức Hùng Anh,

Dứt ba hơi thở như mành nan thưa.

Các con dầu ghét dầu ưa,

Mặc Thầy thương trẻ sớm trưa khuyên lành.

o0o

NGƯỜI VỚI TA

Phải tin cho trọn Cơ Trời,

Phải hòa Chơn Thế hiệp Người với Ta.

………………………………………………………………………

Hỏi cho tột mới nhìn đặng kỹ,

Nhìn kỹ coi còn ỷ chỗ nào?

Chỗ nào mà gọi mình cao,

Chỗ nào là mạnh thì mau nhớ Trời.

Nhớ cho kịp Ta người không rẽ,

Nếu bơ thờ chậm trễ thì nguy;

Kiếp Tu thành tựu dễ gì,

Khó làm ráng tập thì nguy chẳng gần.

Tuy tuế vận Nam Trời sắp đặt,

Cho bề suy xét cạn ít người;

Tuổi rành tên chép tốt tươi,

Là tươi tốt tại chỗ Người với Ta.

……………………………………………………………………

Con đồng cả thảy gái trai,

Chưa rành Chơn Ngụy tưởng ai như người.

NGƯỜI TA SANH ĐỨNG GIỮA TRỜI,

Phải cho rõ cuộc thảo thời mới nên.

………………………………………………………………………

Để lời dạy dỗ chung con cả,

Muốn Đạo thành khuyên khá nghe lời;

Chừa lần cái tật dễ ngươi,

Thành không tại đó: TA, NGƯỜI, PHẬT, MA.

Ta là chỗ xét ra điều chánh,

Người là do sửa hạnh bề ngoài;

PHẬT LÀ LÝ MỘT KHÔNG HAI,

Ma trì, Quỷ níu tại hay cải Trời.

o0o

TA, NGƯỜI CÓ MỘT

TA là NGƯỜI mà người ai đó?

Người là Ta thì có một thôi;

Tranh nhau giành giựt mấy hồi,

Rồi ra một kiếp cũng rồi tay không.

Vậy chủ nghĩa ĐẠI ĐỒNG đáng quí,

Chư Hiền mau lập chí ngàn năm;

Lãnh vai sửa khắp tục lầm,

Trên đường du thuyết vô tâm luận bàn.

………………………………………………………………………

Cũng một khối Linh Quang hạ thế,

Chẳng khác chi loài dế nhiều tên;

Tỷ như danh mộc gỗ bên,

Xét ra cũng MỘT tuổi tên tại người.

……………………………………………………………………

Thợ biết dụng cây nào chẳng bỏ,

Xấu thì làm chuyện nhỏ cũng dùng;

Tùy theo giới hạn sắp chung

Cho ngày hữu dụng cuối cùng mới bay.

Người chớ tưởng chia hai phân bốn,

Xét Chơn Linh cũng vốn MỘT nhà;

Đừng cho Ta Phật, Người Ma,

Tiền căn số định cũng là Chơn Linh.

o0o

NHÂN LOẠI VỐN MỘT NHÀ

Bốn bể Năm Châu vốn một nhà,

Phân làm nhiều ngọn cũng Trời Cha;

Gom về Đạo Đức nhờ Thiên Mạng,

Rán gọi Anh, Em chung Hiệp Hòa.

Hiệp Hòa đồng chủng tương thân,

Hiền nhân xử trí ráng nâng Đạo THẦY.

THẦY lập Đạo hiệp vầy con cả,

Được các hiền Em ngã Anh nâng;

Cùng nhau xây dựng thế trần,

Khỏi điều tai biến sắp gần kế đây.

Bởi Chư Hiền chưa vây lại một,

Mãi mãi còn đường đột rẽ chia;

Hôm nay Thầy giao khóa chìa,

Cho Hiền định để bia danh THẦY.

o0o

HỌC

Học học, Hành hành nơi đâu đủ?

Hỏi ra ngôi ra chủ không tường;

Yếu hèn lo việc cự đương,

Dại ngu mà chẳng tầm phương tập Hiền.

Lòng Trời Đất chẳng riêng che chở,

Tại người mê tìm chỗ lỡ bề;

Ngó chừng chỗ ngán thảm thê,

Học không thành học lắm mê thêm nhiều.

Đời vì vậy mà tiêu mà diệt,

Đạo không rành chỗ quyết nên lìa;

Thờ Trời lạy Phật sớm khuya,

Chữ Tam Tôn Đại người nghi bỏ người.

o0o

PHẢI BIẾT DÙNG SỰ HỌC

Hiểu cạn Lý vấn đề Quân Tử,

Rõ cùng lời tự xử cho minh;

Những điều học đặng vào mình,

Trời Phật bố hóa cứu sinh cho đời.

Học không phải để nuôi con, vợ,

Hay là làm lở vở nước nhà;

Tài lành phải biết xét xa,

Làm sao dân chúng âu ca Thái Bình.

Người Quân Tử tận tình với Đạo,

Rán gia tâm hoài bão cuộc đời;

Cũng như thân ở giữa vời,

Đường xa gánh nặng hát chơi giải buồn.

Cảnh nguy khổ vai tuồng phải chịu,

Thân linh đinh ai hiểu cho mình;

Nhưng mà dầu cuộc đao binh,

Vào ra sanh tử nỡ nhìn mắt ngơ.

Người thất thời đương chờ học hỏi,

Kẻ đớn đau đang gọi cứu tinh;

Học thông há để giữ mình,

Nỡ nào đứng ngó ngồi nhìn cho yên.

Bớ Quân Tử hữu duyên ngộ ĐẠO,

Hỡi Thanh Niên được thạo Lý Chơn;

Dẹp lòng thảm trạng muôn hờn,

Rán ra chí cả khải đờn cứu Dân.

Thoát nơi bể khổ hồng trần.

o0o

HỌC LÀM HIỀN

Lo TU đặng học làm HIỀN,

Làm Hiền thì bỏ độc quyền đừng ham.

Nghe đây ráng sửa ráng làm,

Chưa nghe thì HỌC, HỌC làm cho siêng.

Đừng khoe nói bướng tôi HIỀN,

Mỗi Con lại hỏi coi HIỀN tại đâu?

HIỀN không tính việc cơ cầu,

Hay thương chủng tộc gặp sầu cũng vui.

Đắng cay chua ngọt các mùi,

Có nghe, có biết, biết rồi thì quên.

Ơn TRỜI, nợ nước lo đền,

TÁNH TÂM thanh tịnh giữ bền chẳng sai.

Xét xem quấy phải hằng ngày,

Rõ thông ĐẠO LÝ chỉ bày chuyện nên.

Chẳng màng khoe tặng tuổi tên,

Miễn sao cả thảy được nên như mình.

Các con ráng xét ráng nhìn,

Nhìn rồi mỗi đứa nói mình được chưa?

Đừng ham tiếng phỉnh nói bừa,

Đó là THẦY dặn đặng ngừa PHÀM TÂM.

Con nào sớm biết tuổi thầm,

Thì lo sửa nết đặng tầm đường chơn.

Con nào lo thiệt so hơn,

THẦY thương cho nó vướng cơn hiểm nghèo.

Lời răn tiếng dạy đã nhiều,

Nếu con biết sợ trưa chiều khỏi than.

o0o

DẠI

Chớ nên ngơ ngẩn tấm lòng,

Đặng cho mình DẠI, mà mong cải bàn.

DẠI thì chịu DẠI chớ than,

Dại theo TRỜI ĐẤT THẾ GIAN khó bì.

DẠI này thấy nhục chẳng khi,

Thấy VINH chẳng bỏ tại vì biết THÂN.

………………………………………………………………

Tin TRỜI dầu DẠI chẳng nao,

Đó là chịu DẠI ra vào thảnh thơi.

Chịu mang tiếng DẠI lánh Đời,

Phải nào quá DẠI, nghe lời muội mê.

Tin TRỜI thì ĐẠO dễ nghe,

Nghe rồi không vội cải chê nghi bàn.

Để coi chừng mấy nẻo đàng,

Đàng khôn xảo quyệt, đàng ngang ngạnh nghề.

Mỗi đàng nẻo đó thảm thê,

Cũng vì cự chống rằng chê DẠI, KHỜ.

Lược xông vào kể bụi bờ,

Làm cho rõ mặt không ngờ nạn to.

Cũng vì khôn xảo quyết dò,

Đó về ngang ngạnh nghề so sánh kình.

Phải chi THẦY dạy ráng nhìn,

Nhìn coi làm dại giã hình cho qua.

Hiện giờ trong cõi GIÁI BA,

Rán nương bề chịu DẠI mà có nên.

Chớ người ai cũng tuổi tên,

Cớ sao chịu DẠI, vì trên sợ TRỜI.

Có chi mà xấu hổ Đời,

Vì thân người thiệt dưới TRỜI phải tuân.

Tuân nghe làm vững an mừng,

Dại rồi nên dở, có chừng bao lâu.

o0o

AI DÁM KHOE MÌNH KHÔN DẠI

Bình luận Đạo Đời thấy chán chê,

Cuộc cờ qua lại chẳng nương bề;

Bại thua, thắng được nào ai lợi?

Hỏi thử DẠI KHÔN những KẺ hề.

o0o

PHẢI KẾT LIÊN ĐOÀN

LIÊN ĐOÀN oán CẢI chỗ TÂN DÂN,

Thuận máy CƠ THIÊN chớ ngại ngần;

QUỐC ĐẠO gieo mầm nơi ĐẤT VIỆT,

Người mà hiểu ĐẠO kíp dời chân.

Kíp dời chân, TINH THẦN ĐOÀN KẾT,

Xây GIANG SƠN đem hết TÂM HÙNG;

Trên đường khổ nạn toàn chung,

Đứng ra TẾ ĐỘ vẫy vùng trào lưu.

LIÊN ĐOÀN ÁI CHỦNG

LIÊN ĐOÀN gìn giữ sự MINH CHƠN,

ÁI CHỦNG đâu nài chuyện thiệt hơn;

LIÊN HỢP ĐỆ HUYNH KỲ MẠT KIẾP,

HOA LONG gần đến chớ không xa.

Ớ này chư HIỀN! Với sự LIÊN ĐOÀN ÁI CHỦNG, ƠN TRÊN hằng nhắc nhở, nhưng trái lại với ĐẠO TÂM không chung đồng ý kiến, mãi rẽ tách. Hỏi lại làm sao hiệp đặng hỡi Chư HIỀN!

o0o

ÁI CHỦNG

Muốn tấn hóa TINH THẦN ĐẠO ĐỨC,

Phải Thành Tâm ráng sức lập công;

Xá Thân mà phải xá lòng,

LÒNG TRONG NHƯ THỂ NƯỚC TRONG MỘT MÀU.

Lập ĐỨC HẠNH thanh cao TẾ ĐỘ,

Lo dìu Đời đến chỗ thanh nhàn;

Từ Tâm lần lựa bước đàng,

Thương ĐỒNG MÔN thể ĐỒNG SÀNG, ĐỒNG TÂM.

Mở chí cả cao thâm ÁI CHỦNG,

Khai lòng NHƠN gìn bụng thương Đời;

VIỆC LÀNH DẦU NHỎ ĐỪNG RỜI,

Điều DỮ DẦU NHỎ LÁNH THỜI MỚI NÊN.

Lần trở gót ĐÀI TIÊN học tập,

ĐẠO CHƠN TRUYỀN cao thấp màng chi;

Miễn là gìn dạ Từ Bi,

Vạn sanh được khỏi tai nguy cuộc cờ.

…………………………………………………………………

LUẬT QUI ĐIỀU rành biên có bản,

Các GIÁO CHI đều hảng đặng nào?

Xem tường cờ ĐẠO thấp cao,

Chưa người phân đoán Đồng Bào hiệp tâm.

Vì ÁI CHỦNG CAO THÂM nhận rưới,

Giọt CAM LỒ đã rưới hiện thời;

Hiển nhiên trước mắt TRÒ ôi!

Rán tìm ra mối cho Đời khỏi mê.

THÂN giúp Đời chớ nề cực nhọc,

THÂN LIỀU THÂN ÁI QUỐC ĐẢM ĐƯƠNG;

Quyết TÂM xem nỗi đoạn trường,

Huyết lưu chan chứa thảm thương bấy chìu.

o0o

LIÊN ĐOÀN ÁI CHỦNG KẾT TÌNH THÂM

THỂ thống NHÀ NAM cố gắng tầm,

LIÊN ĐOÀN ÁI CHỦNG KẾT TÌNH THÂM;

TIÊN phàm đôi nẻo thầm đau đớn,

NỮ giáng báo tin điển nhiệm mầu.

o0o

HÒA HIỆP NHỜ NHẪN KIÊN

HÒA, HIỆP ĐẠI ĐẠO đứng đầu tiên,

Chữ NHẪN chữ KIÊN hiệp chữ THIỀN;

NGŨ UẨN cho rành kềm bước ĐẠO,

Khỏi lo sái lộn lối TÂY THIÊN.

o0o

HÒA HIỆP KHỎI MẮC NẠN TAI

Hỡi HUYNH ĐỆ ƠN TRÊN THƯỜNG NHẮC,

Sớm HÒA CHUNG KHỎI MẮC NẠN TAI;

Nhưng bởi CON ĐỨC CAO ĐÀI,

TỰ CAO TỰ ĐẮC KHÔN TÀI BIỆN PHÂN.

Phân biện TRẦN GIAN hỡi SĨ TÀI,

Thừa vâng SẮC LỊNH chốn KIM GIAI;

HÒA HIỆP LÀ GỐC NGUỒN CHƠN LÝ,

THUẬN HỘP KHỎI ĐỀU (ĐIỀU) NẠN VỚI TAI.

Cơ xây chuyển CAO ĐÀI phụng nghiệp,

Thì ĐỆ HUYNH SỚM HIỆP, SỚM HÒA;

Trên thuận dưới hòa kêu ca,

Thừa hành THÁNH LỊNH TRỜI CHA đã bày.

Ớ nầy chư NHO ôi! Với sự HÒA HIỆP không phải dễ “Trên HÒA dưới HIỆP MỚI KẾT QUẢ ĐẮC THÀNH”. Nếu trên thuận dưới bất hòa, hỏi lại làm sao hòa đặng. Còn như dưới hòa trên bất thuận cũng khó lắm a! Vậy không chi cần hơn trên dưới một lòng HÒA HỢP rất dễ giải như hiện nay “THỜI ĐỢI ĐÃ KỀ CẬN HIỆN NAY HÒA THÌ TỐT LẮM” BẦN ĐẠO nhận thấy chư Hiền mãi ước ao hòa hiệp. Nhưng LÃO khó giải quyết thay! Trái lại không hòa đặng thì rất uổng thay cho lời TIÊN tiếng PHẬT hằng nhắc nhở bấy lâu.

Trên Hòa dưới thuận mới thành xong,

Dục tắt tự cao ý kiến đồng;

SẼ ĐẶNG LƯU DANH NGHÌN SỬ ĐẠO,

Còn trên và dưới mãn Tây Đông.

o0o

DUNG HÒA ĐỜI ĐẠO KẾT ĐOÀN CHÚNG DÂN

NGỌC BÚT thuyết truyền GIÁO LÝ phân,

NỮ NAM in trí liệu lo phần;

DUNG HÒA ĐỜI ĐẠO trong cơn KHỔ,

THÂN ÁI KẾT ĐOÀN CẢ CHÚNG DÂN.

Đừng tiếng lại qua e chẳng tốt,

Những lời phi lý dạ không cần;

Người TU rèn luyện trau nên phận,

Hầu mới TIÊN BANG được dựa gần.

TRẦN ĐOÀN LÃO TỔ

o0o

AI LÀ NGHĨA SĨ ĐỨNG RA KẾT MỐI HÒA LIÊN?

Thời gian đưa đẩy bóng tà xuyên,

Cơ cuộc vẫn xây đổi chiến thiền;

ĐÔNG BẮC đợi chờ người NGHĨA SĨ,

TÂY NAM trông ngóng kết HÒA LIÊN.

HIỀN NHÂN TÀI TRÍ VÙA SANH CHÚNG,

THIÊN MẠNG đa mưu giúp mối giềng;

NỮ LIỆT toan lo vì phận sự,

NAM KHAI chẳng trễ với RỒNG TIÊN.

RỒNG TIÊN NƯỚC VIỆT đó HIỀN NHÂN,

Toan tính làm sao cứu cứu lần;

Nạn ách tai nguy còn trắc trở,

Bươn nhau giúp sức kịp LONG VÂN.

Giờ nay BẦN cũng để một vài vé kỷ niệm cho các THANH NIÊN còn đương bàn tính, muốn tìm thấu sự huyền diệu của THIÊNG LIÊNG thì cần dày công mới thấu nổi.

o0o

NHÂN LOẠI HIỆP HÒA GIẶC GIẢ DỨT

CUỘC ĐỜI tợ đóa hoa tàn tạ, như giọt sương đeo, bởi chỗ lợi quyền mà biết bao trang Lữ Khách đuổi theo luồng Văn Minh óng dậy; để câu nhử lòng phàm trụy lạc, cũng như đem một thứ thuốc độc hay một món rượu nồng; để cho Đời phải lâm cơn sầu thảm.

MAY THAY!!! Nhờ ngọn phướn CAO ĐÀI KỲ BA ĐẠI XÁ cho xứ VIỆT NAM là một xứ còn mờ, lại có TÁNH THÔNG MINH VỀ ĐƯỜNG THIÊN LÝ, nên chi HỘI QUẦN TIÊN đồng giáng cơ, tùy theo thứ lớp mà giáo dân vi thiện.

Trải bao năm theo lằn gió cuốn, chồng chất tuổi Đạo đã qua mà nhìn lại Chư Hiền cứ vẫn miệt mài, điềm nhiên như người chưa tỉnh. Rồi đây đến cơn hỏa trạch thần sầu, đạn tên nắng lửa, chừng ấy mới ăn năn hối ngộ. Thì than ôi!!!………… sự đã muộn rồi.

Chi bằng sớm tỉnh để lo tìm phương thích ứng, hầu cứu vãng tình thế trong muôn một, để gội nhuần thạnh vương võ lộ an dân. Nếu ĐẠO khai ra mà chẳng có phương chi CỨU VÃNG TÌNH THẾ, THÌ HỘI QUẦN TIÊN TRƯỚC TAM GIÁO TÒA ĐÃ SAI LỜI LÃNH SỨ?

Nay ĐẠI LÃO THẦN VIỆT NAM, nhìn xem lại cõi Trần là nơi mộng ảo, để vùi vập linh tánh những kẻ ám mờ, không hiểu chỗ hồi sơ là THIÊN NHIÊN BẤT TIÊU, BẤT DIỆT.

Này trống Lôi Âm giục giục, chuông Bạch Ngọc vang vầy, kêu ca khách Thiện Chưởng cùng những trang HƯỚNG ĐẠO cốt hãy đồng chung cất bước trên đàng, rủi dung qua cơn nồng hạ. Nay cơ ĐẠO tuy rạt rời về tình Huynh Đệ, chớ kỳ trung về Tinh Thần thượng võ thì cũng có một khả quan về cơ QUI NHỨT.

Giờ nay Chư Hiền khá hiệp tâm hòa trí, Huynh Đệ dẫn dắt nhau trên con đường Thiên Lý, hầu sớm tránh những sự khổ lao của bước đường nguy vong sắp đến cận ngày. Chớ trểnh trệ e gặp những cơn sóng to gió lớn, thì chừng ấy phải cơn siêu đùa, lấy ai đùm đậu?

ĐẠI THẦN VIỆT NAM PHAN THANH GIẢN

o0o

THẾ GIỚI HIỆP CHIẾN TRANH DỨT

TỌA THIỀN triêm ngưỡng ĐẤNG TRỜI CHA

Các TRẺ tịnh tâm đưa ĐIỂN HÒA;

THẾ GIỚI HIỆP VẦY, TRANH CHIẾN DỨT,

NHỜ ÂN VÕ LỘ RƯỚI MA HA.

o0o

ĐẠO QUI NGUYÊN ĐỜI THÌ ĐOÀN KẾT

NHÀ đâu có ở chung HAI CHỦ,

NƯỚC cũng không CHÁNH PHỦ HAI NGÔI;

ĐẠO QUI NGUYÊN lại một nơi,

Đời thì đoàn kết, TA NGƯỜI thương yêu.

Ngọn đèn đốt chiếu nhiều màu sắc,

Vì kiến kia đủ mặt trắng, đen;

Chung qui cũng một ngọn đèn,

ĐẠO thì có một, hiệp lên CỘNG HÒA.

Nếp một chất làm ra nhiều bánh,

Nếm vô rồi cũng nếp mà thôi;

Biết chăng có Đấng THẦY TRỜI,

ĐẠO, ĐỜI thì cũng TA NGƯỜI LINH QUANG.

CƠ VẬN CHUYỂN MỞ MÀNG THỐNG NHỨT,

THUYẾT QUI NGUYÊN HIỆP LỰC CỘNG HÒA;

Cũng đồng MỘT ĐẠO, MỘT CHA,

AI ĐÀNH KÍCH BÁC CỬA NHÀ CHIA HAI.

Muốn sáng danh CAO ĐÀI QUỐC ĐẠO,

Tình thương nhau món báu TRỜI ban;

Nếu còn ích kỷ hại nhau,

TƯ TÂM TRÌ NÍU khó toan ĐẠO THÀNH.

CƠ QUI NGUYÊN lố dạng ngày mai,

Hô to vạn tuế CAO ĐÀI,

Cứu nhơn độ THẾ hoát khai ĐẠI ĐỒNG.

QUI NGUYÊN đặng ở một lòng,

NHƠN SANH làm gốc thành công Hội này.

o0o

TÍNH KẾ TẦM PHƯƠNG KẾT NGHĨA BÁ TÒNG

THẦY LINH HỒN CÁC CON. THẦY MỪNG CÁC CON.

Giờ nay THẦY ngự ĐÀN TRUNG với bao nhiêu tấm lòng Đạo Đức của các CON. Các CON không vì lẽ gì thối thoát hay từ nan với lòng THẦY đã cạn dạy bao nhiêu năm qua. Các CON nên ĐINH NINH và tưởng nhớ LÚC NÀO THẦY CŨNG NGỰ NƠI TÂM CÁC CON để hướng dẫn các CON trong việc làm có giúp ĐẠO và ĐỜI trong thời nguy khốn Các Con không vì quá với XÁC PHÀM của các CON mà đành lấp mắt tai ngơ. Thử đoái nhìn lại bao nhiêu NHƠN SANH còn đang TRẦN AI áo nảo. Các CON sắc tóc màu da, tất nhiên lòng các din không quên đặng với nỗi đau sầu ấy.

Vậy hôm nay CHA nhắc lại các CON hãy nhớ và ghi tận vào đáy lòng những lời thiết thạch này, hầu làm tròn nhiệm vụ mình đứng trước NHƠN SANH giờ phút đã cận nhặt. THẦY ước mong sao các CON đừng để cho ngày tháng trôi qua như HAI MƯƠI BẢY niên trước mà để cho bao công việc THẦY xây sắp cho các CON phải HƯ HỎNG. THẦY thường nhắc nhiều các CON rồi. Trong việc làm của các CON trên bước đường KHÔNG PHẢI GẶP NHIỀU ĐIỀU GAY TRỞ mà là SỰ THÀNH CÔNG, các CON CHƯA CHẮC VỮNG BỀN.

Vậy các CON hãy cố lên đi.

CON ÔI! CHA cạn lời truyền,

Các CON gắng chặt TÂM THIỀN nhớ nhung.

Dẫn dắt nhau giúp giùm qua buổi,

Đàng ĐẠO CAO lầm lủi nương chìu;

THẾ tàn cảnh vật đìu hiu,

CON thấy xẩy sắp đã nhiều lần qua.

CON chớ để cho CHA nhọc sức,

CON thương THẦY tận lực kỳ này;

Phải cho lắm cảnh trở gay,

TAM CHƠN chặt dạ chớ phai lạt màu.

Cảnh ủ rủ vườn ĐÀO tàn cổi,

THẾ tận vong nhiều lối trăm đường;

Tự CON TÍNH KẾ TẦM PHƯƠNG,

Khéo léo cho lắm khỏi vương tai nàn.

ĐẠO ĐỨC lo châu toàn mọi nỗi,

Đánh phá tan rắc rối cõi lòng;

ĐỆ HUYNH KẾT NGHĨA BÁ TÒNG,

Dầu cho KHỔ CỰC long đong chặt gìn.

CHA vì CON đinh ninh dạy tất,

CON thương nhau lẽ thật tuân hành;

ĐỪNG LÒNG DẠ MÃI CẢI CANH,

Để cho cơ cuộc phải đành trôi qua.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

o0o

GIAO HẢO LÀ TÌNH HUYNH ĐỆ

Tên đề BẢNG ĐẠO TRUYỀN VẠN ĐỢI,

Phận NHƠN QUẦN lui tới ĐỆ HUYNH;

Chuyện chi cũng giữ vẹn tình,

Trước sau một dạ sắt đinh chớ sờn.

Lời dạy chỉ keo sơn gắng bó,

Tiếng khuyên lơn dạy rõ chỉ rành;

Người TU tế độ Quần Sanh,

Thương DÂN mến NƯỚC lòng lành chi phai.

……………………………………………………………………………

Người tế THẾ công danh chớ chuộng,

Giúp cận thân đừng muốn cao mong;

GẦN XA NGHE TIẾNG BIA ĐỒN,

Lòng thiền chẳng nệ, người khôn hiệp hòa.

o0o

TÌNH ĐỒNG ĐẠO SÁNH DẠ HỮU BẰNG

Trước cùng sau một màu khuyên người ĐỜI đừng phai lợt.

Chữ HỮU BẰNG là niềm chia sớt đậm lợt của kiếp sanh tiền.

Hỡi Khách TRẦN ÔI! Nhớ lời xưa kết chặt ĐÀO VIÊN.

Mà gìn vẹn những lời THỀ NGUYỀN cùng SANH TỬ.

Hễ làm người thì phải ân cần niềm BẠN LỮ.

Kìa xưa gương QUÂN TỬ biết bao ngằn.

TU là nguyên khi giỡn nguyệt với chơi trăng.

Khi đắc quả phỉ dạ trang bằng dường mặt bể soi trăng khi an tịnh.

ĐỜI là cảnh khổ trầm luân thường dấp dính.

Để dẫn người đến nơi nhứt định là cõi U MINH.

Bởi công danh, phú quí với sự dục tình.

Mà níu kéo biết bao nhiêu SANH LINH vào trong hang tối……

Cuộc phú quí than ôi! TA coi mây nổi.

Mới nghinh ngang thoạt gió thổi tan rồi.

Nơi BỒNG LAI thong thả biết bao hồi.

Cờ TIÊN, Rượu Cúc, khi đứng ngồi đều thú lạc.

Mà Chư TIÊN thường cùng nhau, ĐỆ HUYNH ký thác.

Cũng có HỮU BẰNG để chung vui bàn bạc sự linh thiêng.

Vậy ngày nay các TRÒ đã gặp BÁT NHÃ THUYỀN.

Rán nương cậy giữ mối giềng HỮU BẰNG mà cần truyền phép ĐẠO.

Xưa họ LƯU lấy làm ngay thảo bạn QUAN, TRƯƠNG hằng giữ ĐẠO thuận hòa.

Trải bao phen tế độ nước nhà.

Lắm cơn nhọc vì HỚN GIA chia làm ba ngôi thứ.

Vậy mà chí ĐỆ HUYNH hằng để TÂM cư xử.

Vẹn một lòng biết sự TỬ, chớ không giữ mạng SANH.

Ngày hôm nay các TRÒ đã lập chí TU HÀNH.

TÌNH ĐỒNG ĐẠO dạ bao đành chia phanh manh múng.

Các TRÒ ôi! PHẢI GÌN GIỮ CÙNG NHAU MỘT BỤNG.

Mà dắt dìu nhau cho khỏi nơi lúng túng là BỂ TRẦM LUÂN.

Dầu NỮ NAM cũng ráng gia công lo cho tục mỹ phong thuần.

TÌNH ĐỒNG ĐẠO LÃO KHUYÊN: “ĐỪNG CHIA PHE CÙNG RẼ PHÁI”.

Đứa khôn ráng mà TẾ ĐỘ lần người dại.

NGHĨA ĐỒNG MÔN phải trái giữ nhau cùng.

Vậy mới là vẹn vẻ chữ TINH TRUNG.

Rán lập chí “THỈ CHUNG HÒA NHỨT MẠCH”

Lời HỒNG THỆ, TRÒ đà thiết thạch.

Há đành phân CHỦ KHÁCH mà oán trách ĐẠO TRỜI.

Rán chí TÂM ăn nói phải lựa lời.

Khuyên thành kỉnh chớ lơi người ôi! E phải đọa.

Đó là BẠN HỮU NHỨT NGÔN thiết hóa.

Gìn vẹn ân đừng dối trá mà phá ĐẠO CHÍ TÔN.

Muốn sao cho thong thả cả XÁC HỒN.

Khuyên TRÒ ráng giữ tôn tình LIÊN HỮU.

SÀI, TRIỆU, TRỊNH khi xưa tề tựu.

CHÍ TRƯỢNG PHU ÁI HỮU VỚI LIÊN BẰNG.

Mấy phen đường tên đạn khôn ngăn.

Mà không nệ hòng lóc lăn cùng HUYNH ĐỆ.

Hỡi KHÁCH TRẦN AI! Có người nào chí công đến thế?

Hay là ĐỜI thường mưu kế mà rẽ chia.

TÌNH HỮU BẰNG xưa còn đá tạc danh bia.

Nay TRÒ chớ nên chia lìa niềm ĐỒNG ĐẠO.

Dầu khi nào cũng chí TÂM ngay thảo.

CHỚ PHÂN RẰNG KHÁC ĐẠO MÀ CHẲNG NHÌN.

Mở lòng nhơn cho rộng hầu TẾ ĐỘ SANH LINH.

Người bị hiếp đáp chẳng ai binh, kẻ LỤY MÌNH VÌ CƠN KHỔ.

Tùy sức TRÒ mà ra ơn TẾ ĐỘ.

Khuyên đừng lòng ÁI, Ố tỏ ra bộ hãnh kiêu.

Cuộc ĐỜI tàn PHẬT THÁNH TIÊN còn giáng THẾ mà dắt dìu.

Huống chi người ở THẾ nỡ đánh liều kiếp SANH TIỀN cho đặng.

Hễ công quả vẹn nương mây dặm thẳng.

Đến tận nơi NGỌC sáng các TÒA.

Hưởng thanh nhàn còn vui hơn cảnh lạc thú phiền ba.

Chơi cờ THÁNH còn mạnh hơn uống rượu trà của THẾ SỰ.

Chuông Cảnh Tỉnh đánh vang độ người QUÂN TỬ.

Trống LÔI ÂM đã dục chia THẾ SỰ ra hai nơi.

Kẻ ĐẠO TÂM người ưu thế mẫn thời.

Cũng như hạng mê ĐỜI đành phụ lời giáo hóa.

TRÒ mở TÂM đặng đem mấy lời vào chạm xương ghi dạ.

Cõi HỒNG TRẦN chớ khá ở lâu.

Giải PHÚ, THI mà độ người cơn thảm với lúc sầu.

Xem thời thế khá lo âu, Tu khéo không khỏi bầu TANG THƯƠNG xảy đến.

Vì ÁI CHỦNG lòng GIÀ yêu mến mới phân qua, dạy đến việc ĐỜI.

Ấy là HỮU BẰNG HẠP VỚI ĐẠO TRỜI.

TRÒ ráng nhớ chớ lãng lơ mà sao có lắm lời ăn năn tự hối.

VĂN TUYÊN KHỔNG THÁNH

o0o

TRI ÂM TRI KỶ BỞI TÌNH QUEN

Nghe rõ tiếng đờn biết tặng khen,

TRI ÂM TRI KỶ bởi tình quen;

Biết lòng biết dạ tình nhau biết,

Lựa phải mặt hình nhận phải quen.

o0o

ĐẠI ĐỒNG

CHÍ ĐẠI ĐỒNG sâu xa lắm TRẺ,

TRẦN LÝ CHƠN nhậm lẹ ghi công;

Chờ người lòng dạ ĐẠI ĐỒNG,

KHÔNG PHÂN ĐẲNG CẤP MỘT LÒNG NHƯ AI.

Khá hiểu LÝ CHƯƠNG ĐÀI triêm ngưỡng,

LUẬT ĐẠI ĐỒNG ảnh hưởng chung nhau;

Phân da nước tóc một màu,

Xem như cật ruột ĐỒNG BÀO thịt xương.

Mới biết phá TỨ TƯỜNG đổ nát,

Mới gọi rằng hiển đạt CƠ MẦU;

LINH QUANG phát triển cao sâu,

Giao Hòa Vũ Trụ chung bầu KIỀN KHÔN.

o0o

ĐẠI ĐỒNG PHÁ GIAI CẤP

Một Chủ Nghĩa “LIÊN HÒA ÁI CHỦNG”,

Chữ ĐẠI ĐỒNG hưởng ứng đó đây;

Chánh nghĩa hộp hộp sum vầy,

Kết dây thân ái hầu gầy thiện chơn.

Nguồn ĐẠO MẠCH nào sờn nơi dạ,

Trước phô khai tàn phá giấc mê;

Vì nhơn con hỡi tư bề,

Bao quanh bốn vách não nề ách mang.

Nặng triêu vai nào than cùng thở,

Vì có ai giúp đỡ giấc nồng;

Thành ra chủng tộc LẠC LONG,

Say mê ngon ngọt ở trong tứ tường.

Trước đem ĐẠO phô trương đánh thức,

Sau cứu Đời vượt bực tiến lên;

Tiến cho kịp bước quá nền,

Chỉnh phong, chỉnh tục rộng thênh BA KỲ.

o0o

ĐỪNG CHIA RẼ GIA TÔNG

NHƠN LOẠI mãi phân chia,

Tách đây rẽ đó kia;

KHEN, CHÊ là việc quấy,

Sớm hiểu tự HỘP về.

HỢP TÁC cả GIA TÔNG,

MINH MÔNG ráng TAM “KHÔNG”;

“Ý” kia đừng vọng động,

Sẽ đặng thấy LAI BỒNG.

ĐỘNG ĐÌNH HỒ

Thấy LAI BỒNG thanh trong trước mắt,

Ớ SĨ NHU! NAM, BẮC, TÂY, ĐÔNG;

Gom về thọ giáo ÂN THẦY,

Đừng chia chớ tách rẽ bày phân ranh.

Ớ! EM ANH,

HỢP TÁC thành;

Đừng cải canh.

Chớ cải canh EM ANH bất hợp,

Hiểu hòa thông thứ lớp chư NHU;

TAM GIANG NAY TỢ TƠ VÒ,

Rối nùi trăm lọn khó dò gỡ ra.

Rán hiểu à!

LỊNH TRỜI CHA;

Đã phán ra.

NỮ NAM hỡi! Chung hòa một mối,

Phân LÝ TƯỞNG căn cội chỉ nhau;

Làm sao khỏi sóng ba đào,

BÌNH DƯƠNG sắp khỏi bước mau mau à!

Chớ dần dà,

Phải kêu ca;

Khắp gần xa.

Khắp gần xa ruột rà thương xót,

Giúp vùa nhau chung thỉ khuyên răn;

Cảm hóa Vật Chất NĂM HẰNG,

Thương nghèo giúp khó bao lần phước to.

Bước xuống đò,

Chớ so đo;

Dầu đói no.

Lúc đói no lần dò giùm giúp,

Kẻ khốn nguy un đúc TRÍ, TÀI;

Giữ lòng mài miệt, miệt mài,

Không phân cao thấp ANH TÀI đúng thay!!!

Lời thiểng, tiếng thô ráng tạm suy,

Nghĩ ra đúng LÝ LUẬT HUYỀN VI;

Phân minh lẽ CHÁNH TÌM CHO ĐÚNG,

Rán bước, bước lên đến KHOA THI.

SỰ CHIA RẼ LÀ THIẾU BÁC ÁI

THỜI CƠ đang bồng bột về mặt hình thức (hữu hình), thì trái lại bên trong CHƯ HIỀN HƯỚNG ĐẠO cần siết chặt TINH THẦN để lo cho CƠ ĐẠO đặng trùng hưng, đó là sự ĐẠI CÔNG QUẢ KỲ THI ĐẠI HỘI LONG HOA đó vậy.

Tại sao thời cơ trắc ẩn mà Chư VỊ THIÊNG LIÊNG lại BÀY BAN; NAY HỘI NÀY, MAI KHÁNH THÀNH NỌ CHI VẬY CHƯ HIỀN HƯỚNG ĐẠO?

Đó là BIỂU DIỄN TINH THẦN CỦA CHƯ HIỀN HƯỚNG ĐẠO, mà là nơi BAN PHƯỚC LÀNH CHO CẢ NHƠN SANH. Hễ chỗ nào có ngọn PHƯỚN phất phơ; đó là một cái phiêu, chứng tỏ cho CHƯ HIỀN rằng nơi ấy là NƠI CỨU VÃNG TINH THẦN ĐẠO ĐỨC của CHƯ HIỀN đó vậy.

Từ xưa đến nay, mỗi nơi hễ có THIÊNG LIÊNG giao phần trọng trách HỘI hay KHÁNH THÀNH thì CHƯ HIỀN cần ĐỒNG TÂM HIỆP TRÍ để lo cho kết quả sự HIẾN CÚNG TRONG KỲ HỘI hay KHÁNH THÀNH ấy.

CHƯ HIỀN cũng đã hiểu rằng: NƠI TRUNG ƯƠNG theo LÝ DO VỀ CHƠN LÝ CỦA ĐẠI ĐẠO PHÁT NGUYÊN. Cả TAM GIANG chăm chú về nơi chỗ “MỘT” là TRUNG ĐIỂM của CƠ QUAN.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

Trong THẾ KỶ HAI MƯƠI quả ĐỊA CẦU 68, nhằm buổi HẠ NGUƠN thế sự điêu tàn, vật nhơn thay đổi. NHỜ HỒNG PHÚC TỔ TIÊN roi dấu. Nên kỳ MẠT PHÁP các CON hữu hạnh mới NGỘ TAM KỲ GIÁO ĐẠO QUI NHỨT. Tuy vòng quanh ĐÔNG Á, một nơi ĐỊA ĐIỂM còn lắm NƠI KHẮC KHE. Nhưng CHÍ HƯỚNG các CON từ THÀNH THỊ đến THÔN QUÊ đều chú trọng TINH THẦN ĐẠO ĐỨC mà nhứt là về bên NỮ GIỚI, công đức còn kém phần bên NAM GIỚI. Vậy các CON cần lo cả mọi phương diện theo THÁNH GIÁO ban truyền những lời chỉ dạy các CON từ thử mà lập KỲ CÔNG QUẢ.

Thời cơ hiện trạng tuy khổ với XÁC THỊT chớ TINH THẦN các CON NỮ GIỚI vẫn khắc khư với chữ “ĐẠO TÂM” phần nhiều “CÁC CON NGOẠI TÔNG PHÁI, CŨNG CÓ CHÚT LÒNG NHÂN ĐỂ TẾ KHỔ TRỢ NGUY”. Đó cũng là PHƯƠNG PHÁP để dọn lối sửa đường, chờ ngày trực tấn đến nơi Ngôi Xưa Vị Cũ đó vậy.

Kể từ ngày các CON xa NGÔI VÀNG ĐIỆN NGỌC nơi chốn DIÊU CUNG. MẸ lấy làm gạt lệ phê chuẩn cho các CON hạ THẾ lâm phàm. Nhưng vì các CON mê mẫn theo lối VĂN MINH VẬT CHẤT mà quên ĐẠO ĐỨC theo lối DUY TÂM. Nay tùy theo bánh xe TIẾN HÓA của LUẬT TUẦN HƯỜN, thì NỮ GIỚI CÁC CON CẦN TIẾN THEO CHO KỊP VỚI TRÀO LƯU NỮ GIỚI, LO CẢI TỔ NHỮNG SỰ LÀM ĐỂ CỨU THẾ TRỢ NGUY TRONG LÚC ĐIÊU ĐỨNG NHƠN SANH ĐỒ THÁN, để làm GƯƠNG cùng lập thanh danh sau này đó vậy.

Kể từ lúc các CON xa quê lìa MẸ, các CON vẫn miệt mài truy hoan theo lối VĂN MINH VẬT CHẤT nên chi đã BAO KIẾP QUÂY QUẨN SANH LAI TỬ KHỨ, nắn giồi đến lúc đêm đông tàn tạ. MẸ chỉ luống trông mãi mà các CON vẫn bặt tích vắng tâm. Chốn Ngôi Vàng để gương lu bụi đống. Nay các CON hồi đầu hướng thiện đi theo tiếng gọi THIÊNG LIÊNG thì cũng nên xóa bỏ những chỗ sai lầm của các CON đã câu thúc từ lâu, mà tầm nơi con đường thanh nhã. MẸ ước mong sao các CON sớm lo lập kỳ công, chiều tìm phương CỨU THẾ. Trong lúc rãnh tầm tòi KINH SỬ để học vấn lấy nhau, hầu mong đoạt đến mục đích tối cao THƯỢNG THỪA.

MẸ nhìn xem các CON mới có, cũ có, đôi ba kiếp có, nhưng MẸ chỉ thương các CON hằng đêm, lúc canh tàn khúc khuỷu bằng giọt lệ sầu. Vậy phần HƯỚNG ĐẠO các con, giờ phút này MẸ cho các VỊ TIÊN NỮ hạ phàm để dìu dắt các con. Cũng lắm khi MẸ GIÀ LAI LÂM chỉ lối. Vậy các CON còn chi mà không lo theo lời MẸ chỉ dạy; hầu MẸ có đem các CON về nơi xưa cảnh là chỗ TRƯỜNG TỒN VĨNH VIỄN.

Rán ráng phấn chí thêm lên CHỊ EM tương hiệp, trên thửa lịnh truyền, dưới dung hòa EM CHỊ mà tùy sức cả của các CON để lập kỳ CÔNG QUẢ. Tỉnh Tâm Nhứt Kiếp, muôn kiếp hưởng vui. Các CON nên nhớ phận liễu yếu đào thơ, tợ thể hoa hương nhụy thắm, gặp phải tiết đông phong. Ôi! Chốc lát cuống héo nhụy tàn có chi mà trường cữu?

Vậy các CON nên nhớ lời MẸ khuyến khích mà tranh đua TRƯỜNG CÔNG QUẢ nghe các CON.

Từ lâu MẸ vẫn khắc khư trông đợi, xem Đông ngó Tây, trông Bắc dòm Nam, nhìn mãi mãi mà các CON vẫn bặt với CHƠN LINH. MẸ lấy làm buồn bã cho các CON, lắm lúc khóc tủi với các CON mà các CON vì PHÀM TỤC đâu xem đặng chốn vô vi. Mẹ ước mong sao các CON mỗi mỗi gìn phận lấy chữ DUNG HÒA để làm cho cơ Đạo trùng hưng cho vẻ vang các con NỮ GIỚI, khỏi uổng công trình bạn Tiên chỉ phán. Khỏi nhọc MẸ GIÀ phí lắm lúc công trình, đêm hôm màn sương sa tuyết bủa Trần Trược dạy CON, đôi đường lựa chọn, cũng thời VĂN MINH và VĂN MINH về lối tiêu diệt; bên thì VĂN MINH về chỗ TRƯỜNG TỒN các Con nên ghi nhớ.

Rán DUNG HÒA CHỊ trước EM sau, mượn lớp tuồng để biểu diễn sân khấu làm trò để độ đời, thì sau đây công quả các CON chẳng nhỏ vậy. Tuy các CON NỮ GIỚI phần nhiều về CHỦ TÂM ĐẠO CÓ LẮM LẮM BIẾT LO CỨU THẾ ĐỘ ĐỜI CÙNG LO TRAU SỬA CẢ MỌI PHƯƠNG DIỆN: Nhưng MẸ chiếu xem lại các con CÒN ĐÔI CHÚT CHƯA ĐẶNG BÁC ÁI ĐỐI VỚI TÌNH THƯƠNG YÊU? MẸ thí dụ: Như CON là một CHƠN LINH CỦA MẸ biết suy xa hiểu rộng, sửa chữa những chỗ lỗi lầm. Nhưng còn một vật nhỏ nhít như lũ kiến: là vật vô tri. Nó còn biết tìm nơi đông đủ, dầu cho phải gặp cảnh đối nghịch với nó. Nó cũng biết chiều theo chí hướng để qua những truông khó. Một mai vật vô tri, vô giác ấy là loài KIẾN đến đụng chạm mình con, con có cảm xúc cả châu thân con chăng? Nếu nó là vật vô tri, vô giác chẳng hiểu những sự gì của VŨ TRỤ, mà mỗi khi nó đụng chạm đến thân CON; thì thân CON bỗng động đến châu thân: nghĩa là trong lúc nó cắn Con, mà các Con cảm động với sự đau cả châu thân, à huống các Con một phần chưa BÁC ÁI, nỡ giết hại lẫn nhau với các loài vật vô tri, vô giác: Đó là thiếu về tình cảm BÁC ÁI đối với phận sự các Con đã “XẢ THÂN TẦM ĐẠO” hiểu chăng các Con yêu quí?

KIẾN cũng muốn như mình đặng sống. Nhưng con nỡ nào tuyệt giống chủng loài: Đây là lời MẸ nhắn nhủ các Con nên giữ lòng chơn thật chỉ dạy cho thanh trong CHƠN THỂ; hầu một ngày kia MẸ sẽ ban truyền chữ “NHỤC”. Chữ “NHỤC” là “THỊT” bốn bên tứ tường, bỏ hai chữ “NHƠN” vào khuôn: Nghĩa là các Con ăn thịt lấy các con hiểu chăng?

Thôi đây là lời MẸ khuyến khích con sớm giữ lòng NHƠN với BÁC ÁI. Tình thương là ĐẠO.

TÂY VƯƠNG MẪU

o0o

BÁC ÁI TIÊU BIỂU BÀNH TRƯỚNG ĐẠO

Thấy sanh chúng lòng thương thê thiết,

Rán tìm phương đặc biệt dắt dìu;

Đem lòng BÁC ÁI biểu tiêu,

Trướng bành mối ĐẠO cao siêu THẦY bày.

o0o

BÌNH ĐẲNG

Nên hiểu rõ thời kỳ sắp cận,

Lớp màn Đời nay tận rồi đây;

Chiến tranh khắp cả Đông Tây,

Nên ôn trí vững lo gầy cờ quan.

Chuyện viễn vong đừng bàn chi đến,

Đội ƠN TRÊN bờ bến sẽ tường;

Cũng đừng có dạ lương khương,

Bước đường DỤC VỌNG khó tường thời cơ.

Đừng học theo thời giờ dĩ vãng,

Cái hoại hư nên hẳn đừng theo;

Cũ kỷ TÁNH ấy hiểm nghèo,

Làm sao hoạt bát đặng theo trúng kỳ.

Nay nhầm buổi CƠ QUI THỐNG NHỨT,

Lập TÂN TRÀO DÂN ĐỨC tiến lên;

NAM NHÂN NỮ GIỚI lòng bền,

Giữ câu BÌNH ĐẲNG dưới trên thấp hèn.

o0o

NHIỀU KIẾP VÌ TỘI ĐEO MANG

Khi TRỜI ĐẤT mở khai liên tiếp,

Chúng tôi đây nhiều kiếp đầu thai;

Chẳng là một kiếp thuở nầy,

Hoặc là kiếp trước kiếp nay LUÂN HỒI.

Hoặc là kiếp của Tôi lầm lỗi,

Mang lốt trần nhiều tội chứa chan;

Hoặc mình làm lỗi đa mang,

Hoặc xúi người khác cưu oan tội tình.

Hững hờ sự Công Bình quến lấy,

Thấy người toan làm quấy vui theo;

Hoặc tham làm sự hiểm nghèo,

Của chùa phá khuấy cheo leo mịt mù.

Hoặc phá của người TU giận dữ,

Làm cho người mất sự Công Phu;

Mình làm phải chịu đấp bù,

Hoặc xui người khác ngao du theo mình.

Ngũ Giới cấm không gìn giữ phận,

Để cho Đời hiếm hận dễ duôi;

Sát sanh trộm cướp gạt người,

TÀ DÂM HUÊ NGUYỆT là Đời TÂN TOAN.

Người chồng có dẫn đàng huê nguyệt,

Làm cho phân, ly biệt gia cang;

Dâm phu, gian phụ khốn nàn,

Rượu, trà láo xượt làm đàng thất phu.

Mình làm mình chịu âu thân khổ,

Xúi người vui theo chỗ bất lương;

Hoặc mười điều ở không tường,

Không ngay không thảo không nhường ĐỆ HUYNH.

Không giữ dạ thiệt tình ôn cố,

Không lễ nghi, không chỗ thanh liêm;

Quên câu hổ thẹn cổ kim,

Không nhơn, không đức lại thêm không lành.

Mình làm quấy cam đành chịu lỗi,

Xúi người theo gánh tội ôi thôi!

Hoặc người làm lỗi lỡ rồi,

Hoặc mình kết bạn cầu vui tội đồng.

Dấu người để THIÊN CÔNG khó dấu,

Tiếng xảo gian rõ thấu TRỜI XANH;

Mãn căn trở lại DIÊM ĐÌNH,

Sanh làm NGẠ QUỶ tội tình đắng cay. KINH KIM CANG

AI CHỈ LỖI MÌNH, MÌNH MANG ƠN LỚN

Hỡi NGƯỜI THẾ! Tìm TU nguồn CHÁNH NGHĨA.

Hiểu CHƠN TÂM bỏ tách tỉa mới là hay.

Ai thông câu dòng giống quí CAO ĐÀI.

Tự Sửa TÁNH cho đáng ANH TÀI HÙNG TRÍ DŨNG.

Ớ ớ Đời! Đang cơn lúng túng, lưới rọ kia cố cũng hại NHƠN QUẦN.

ĐẠO làm sao danh ĐẠO lẫy lừng.

Nêu sáng lạng mới ưng TRAI TRÍ THỨC.

Ớ NAM NHÂN QUÂN TỬ! Bươn lên tỉnh thức.

Xứng đáng cho TRƯỢNG BỰC HÙNG ANH .

Rõ nguồn, rõ lý HIỆP TÁC ANH EM.

Sái ráng sửa, hiểu chỉ rành đừng chối cải.

HỠI NGƯỜI THẾ! Nơi trần, AI gọi là không TÂM lửa?

Nhưng biết TU thì ráng sửa sửa đi.

Xưa kia TRANG TỬ thông suốt Huyền Vi.

AI CHỈ QUẤY, MONG ƠN NHIỆM MẦU TU MI MANG ƠN LỚN.

Người chỉ lỗi mà TA cải cọ; ấy là bực TIỂU NHƠN không hiểu rõ ĐẠO TRỜI.

May là ƠN TRÊN sáng suốt hiểu TÌNH ĐỜI.

Nên dạy; dạy Tuyên Thệ hầu chiều mơi khỏi còn nghịch lẫn.

Sao hôm nay TIỂU ĐỆ còn lận đận?

Sái HIỂU RỒI NÓNG GIẬN LỖI NGHE HIỀN.

Ôi thôi! TRẦN THẾ đang lúc đảo điên, có phước đức mới đặng THẦN TIÊN chỉ giáo.

Sao người không lo cho tròn NHƠN ĐẠO, thì làm sao THIÊN ĐẠO tạo đặng xong.

Rồi AI cho TA là dòng giống LẠC LONG mà xử trí bất đồng cùng THẾ THÁI.

Người ôi! Hải hà lượng TƯ NHO rộng rãi.

Rán học đòi quảng đại cứu đàng EM, dầu cho ai lỗi cả thấy chèm nhèm.

TA ráng giúp luốt lem để đem lên con đường sáng lạng.

Ớ này CHƯ HIỀN ôi! AI ai nơi TRẦN THẾ cho điều sái quấy, vì ta làm ta không thấy.

Vậy TA là kẻ ẩn ĐẠO tu thân, khi ANH sái EM bày, ANH ráng tìm suy xét cạn, để sửa sái mới đáng bực HÙNG ANH.

Khi EM lầm ANH chỉ, EM ráng suy, ráng nghĩ để tìm hiểu sự lầm hầu bỏ đi cái lầm, ấy mới gọi là trang NGHĨA SĨ, mới mong đoạt được MỤC ĐÍCH cao siêu, mới mong đoạt đến kỳ công quí báu, tập lần lên TÁNH cho thuần nhã khác hẳn với tình đời, mới xứng cho TRÒ TIÊN học CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO. Nếu mỗi khi việc làm TA lầm sái người khác chỉ TA, TA lại phiền ưu oán trách; thì thử hỏi lại mấy mươi năm TA mới xứng đáng CON yêu quí của ĐẠO CAO ĐÀI.

Thôi, BẦN ĐẠO để bấy nhiêu câu yếu lý. CHƯ HIỀN nên suy cạn nghĩ sâu, nếu có quấy nên sửa mau, sẽ đoạt kỳ công mới mẻ.

Lời ngắn hiểu nhiều, tốt hơn lời dài hiểu vắn.

o0o

CHỚ DUNG TÚNG LỖI MÌNH

Lỗi CỦA MÌNH CHỚ THA CHỚ BỎ,

BỎ LỖI MÌNH, đường khó gặp hoài;

Xét mình tha thứ kẻ ngoài,

Tự nhiên được phước chẳng sai đâu là.

o0o

MẤY AI MỘT LẦN CHẲNG SÁI

Phải tự xét tự tay mình bắn,

Cũng tại trong sai nhắm mới sai;

Đổ chi lỗi tại nơi ngoài,

Lỗi trong chịu lấy sẽ hay lần lần.

CÓ MẤY AI MỘT LẦN CHẲNG SÁI,

CÓ MẤY AI CHỊU DẠI TẠI MÌNH;

Đời rằng: “Ấy dại ấy khinh”,

Chẳng do nơi sái tại mình mà ra.

o0o

THỐT CÂU THẤT ĐỨC BỊ ĐỌA

NHO NHÃ con tua tập TÁNH TÌNH,

DƯỚI ĐỜI ĐỪNG TƯỞNG MỘT MÌNH LANH;

Một câu THẤT ĐỨC THIÊN NIÊN ĐỌA,

Nhiều nỗi trầm luân bởi ngọn ngành.

o0o

MUỐN CHINH PHỤC LÒNG NGƯỜI

ĐỪNG CHỈ LỖI NGƯỜI

Trong thời kỳ nguy khốn, cuộc thế bao vây. Đứng trong tình trạng đôi bên là đối phương, không theo lý tưởng của HIỀN. Vậy HIỀN cần biết lấy mình hơn; mặc dầu đối với việc làm chân chính của mình. Lúc nào cũng chỉ đem lời ĐẠO ĐỨC khuyến THẾ tỉnh tu. Trái lại đi nghịch với bao nhiêu chủ nghĩa của cuộc ĐỜI. Vì còn mãi xô xát cấu xé lẫn nhau.

ĐẠI TIÊN muốn sao tất cả NAM NỮ luôn luôn lúc nào cũng nhớ mình là Đồ Đệ của ĐẤNG CHÍ TÔN thì phải có TÂM LÀNH từ thiện đối với tất cả; với một người nào dầu không chung thờ LÝ TƯỞNG. Gầy lại tình thân hữu giữa đôi bên cho được chặt chẽ. Có lòng thương yêu tất cả đồng loại bất cứ là hạng người nào. HIỀN nối gây lại tình cảm của người TU đối cùng nhơn sanh, lúc nào cũng tha thứ bất cứ một việc sai lầm nào của kẻ khác. MUỐN CHINH PHỤC LÒNG NGƯỜI HÃY GÂY ẢNH HƯỞNG LẠI CHO MÌNH.

1 . KHÔNG PHẢI DÙNG VÀO CÁI THẾ LỰC LÀM CHO NGƯỜI QUI PHỤC HAY KHIẾP SỢ ĐÂU.

2 . TRÁI LẠI TA PHẢI NÊU CAO PHẨM CÁCH MỘT NHÀ ĐẠO ĐỨC MỚI MONG HẤP THỤ ĐẶNG NGƯỜI.

3 . MUỐN SỬA LỖI NGƯỜI TA CŨNG KHÔNG PHẢI CHỈ VÀO CÁI LỖI ẤY, ĐỂ MÀ SỬA ĐƯỢC. TA PHẢI LUÔN LUÔN TRAU DỒI ĐỨC TÁNH CỦA TA. RỒI TỰ NGƯỜI TRÔNG VÀO ĐÓ MÀ QUI PHỤC.

Trước kia KHỔNG MINH GIA CÁT bảy lần bắt MẠNH HOẠCH bảy lần tha. MẠNH HOẠCH vì cảm cái ân đức ấy mới qui phục người.

MẠNH HOẠCH đã chịu lai hàng, tất dân của MẠNH HOẠCH đều chung theo đường lối mà thuận tùng. Đối với tình thế hiện tại còn khó khăn gấp trăm lần hơn lúc trước.

Nên chi lúc nào ƠN TRÊN cũng chỉ dạy các HIỀN NAM NỮ phải ẨN NHẪN, DUNG HÒA TRONG ĐẠO HAY NGOÀI ĐỜI CŨNG THẾ ĐỂ ĐEM LẠI NIỀM HÒA KHÍ CHUNG CHO NHÂN LOẠI thì mới có thể ĐẠO CAO ĐÀI sau này QUI VẠN CHỦNG. KHÔNG PHẢI DÙNG VÀO CÁI UY QUYỀN MÀ TA TỰ NÊU CAO PHẨM HẠNH ĐẠO ĐỨC CỦA TA.

TRẦN ĐOÀN LÃO TỔ

Đời VÂN CẨU như sương đeo cành liễu. Buổi THẾ TÀN như chuỗi ngày qua. Sớm yêu đương giữ chữ NHẪN HÒA. Chiều TỊNH TỌA TIÊN GIA nấu thuốc. Đoạt máy tạo HƯ LINH QUANG ĐUỐC. Rọi THẾ TRẦN chỉ thuốc DƯỢC Y. Muốn nên danh rạng tiếng TAM KỲ, lo chấn chỉnh NGŨ CHI TAM GIÁO. ĐẠO khai mở hai bảy năm (27) kỉnh cáo, mà xem trong TÍN ĐẠO chẳng tròn. ĐẠO muốn thành như thể đá hòn, thì chung nhau lại nhiều con thợ vẽ. Kìa biển Bắc Nhạn còn lẻ tẻ, nọ thành Nam én hé màn Trời. Chứa chan ly loạn khắp nơi, nên thương THẾ giáng đời chỉ lối. CƠ QUAN lập THÔNG CÔNG thúc hối, dạy cho Đời sửa lỗi thương yêu. Chỉ cho nhau biết lỗi dệt thêu, đem đường lối bắt kiều vượt bể. LÃO nhìn xem MÔN ĐỒ còn vị nể, chẳng thương hòa để PHỔ TẾ CƠ QUAN. Muốn danh thinh chung sức chống thoàn, nêu danh dự trên bước đàng THIÊN CỔ. Bày BAN GIAO tìm phương giải khổ, chỉnh tịnh đàn hưng tộ ĐẠO khai. Khỏi uổng công từ thuở giồi mài, nay hưng vị BỒNG LAI trực tấn.

TỀ THIÊN ĐẠI THÁNH

o0o

NGƯỜI TỰ TẠO PHƯỚC TỘI

TÍCH PHƯỚC cho CON TÍCH hỡi CON!

CON còn lăn líu lắm nghe CON;

CON thương CON, CHÁU là thương ĐẠO,

ĐẠO chẳng ở xa ở tại CON.

o0o

NGƯỜI LÀM TỘI HẠI TỚI VỢ CON

Mình làm tội mình mang không ức,

HẠI VỢ CON PHIỀN PHỨC ƯU SẦU;

Vì chưa rõ LÝ cạn sâu,

Tưởng mình là đứng bực cao hơn rồi.

o0o

NGƯỜI LÀM TỘI CỬU HUYỀN BỊ SA

Đời nhiều nỗi đua chen rộn rực,

Ỷ sức phàm quên LUẬT THIÊNG LIÊNG;

Lo cho xác thịt phỉ nguyền,

Mà quên tội lỗi CỬU HUYỀN Bị Sa.

o0o

LÂU NGÀY TỘI ÁC THÀNH OAN KHIÊN

Ai sớm biết có THẦY mở ĐẠO,

Thì mau lo cải tạo cho rành;

Lâu ngày tội ác lại sanh,

SANH HOÀI KHÓ DỨT ẮT THÀNH OAN KHIÊN.

NGƯỜI KHÔNG NÊN KÍCH BÁC LÀM CHI

CHA NGỌC KHUYẾT không yên ngồi đứng,

Cứ mơ màng con thuận, con hòa;

CON ÔI! MỘT ĐẠO MỘT NHÀ,

MỘT THẦY MỘT GỐC SANH RA CHỚ NÀO.

CON đố kỵ mà sao chẳng nghĩ,

CON gây hờn CON ỷ THẾ QUYỀN;

CON không tưởng đến CHA HIỀN,

CON sao đổi dạ lời nguyền nhớ không?

CON phải biết MẦM HỒNG, CHỒI LẠC,

CON chớ nên kích bác làm chi;

Người khôn QUÂN TỬ khó suy,

Lựa là CON TRẺ biết chi mà rầy.

Hỏi CON coi mấy THẦY mấy ĐẠO?

Hỏi CON coi ai bảo nghịch ra?

Hỏi sao CON lại quên GIÀ?

Hỏi con có biết KỲ BA ai làm?

Hỏi CON thử NHÀ NAM những sự?

Hỏi cho cùng trước thử rồi sau;

CHA buồn CON nghịch biết bao,

CHA lo sao trẻ dồi dào cảnh TIÊN.

o0o

LỜI CHÁNH TRÁI TAI

Bề trong ngay thẳng tợ bề ngoài,

Miệng CHÁNH thì đời vốn trái tai;

Lừa lọc cho cùng rồi NHỨT ĐỊNH,

Đừng quen tính một chẳng dè hai.

o0o

PHẢI KHOAN DUNG NGƯỜI MÊ

Phải nghiêm khắc với mình cho lắm,

Phải khoan dung kẻ đắm người mê;

TỪ BI vẹn vẻ mọi bề,

Thương yêu giúp đỡ mọi bề vật nhơn.

o0o

LỢI DANH MANG THẤT ĐỨC

LỢI DANH đã đọa biết bao người,

Nhiều kẻ nay còn ý dễ người;

HỄ MUỐN LỢI DANH MANG THẤT ĐỨC,

THỜ CHUNG DANH LỢI HẾT GẦN TRỜI.

o0o

DIỆT TÀI

Trào lưu tiến hóa khắp lan tràn,

NHƠN LOẠI càng đi chỗ lửa than;

Mà chẳng hiểu tường cho đó phải,

Đời mà thiếu ĐẠO chịu tai nàn.

Chịu TAI NÀN phải phai TÂM TRÍ,

Gẫm trường đồ vận bỉ thới lai;

Dù cho thật đúng (đứng) TRÍ TÀI,

MÀ KHÔNG ĐẠO ĐỨC THÌ TÀI CŨNG TIÊU.

o0o

LÀM QUÁ LÝ BỊ ÁCH XIỀNG

ÁCH XIỀNG ấy cũng bởi vì đâu?

SANH CHÚNG mảng mong với ước cầu;

Khua mỏ múa môi làm quá LÝ,

Thương người lầm lạc chốn lưới câu.

o0o

SIÊU ĐỌA TẠI NƠI TÂM

Tại TÂM siêu đọa cũng nơi TÂM,

PHẬT TẠI NƠI TA CHỚ KIẾM TẦM;

Chí dốc THƯỢNG THỪA trau BỔN TÁNH,

CÔNG CAO QUẢ TRỌNG VỊ CAO THÂM.

o0o

NƯỚC CŨNG CÓ NỢ OAN TRÁI

Liếc xem thế sự NAM NHÀ,

Mắc vòng NÔ LỆ khó mà lắm ra.

Bởi oan trái ngục tù cam chịu,

Mau hồi tâm nương níu ĐẠO MẦU;

Mượn màu áo bã quần nâu,

Lập nên THÁNH VỊ mới hầu yên TÂM.

…………………………………………………………………

Đời cuối tận nào an đâu hỡi,

Khá biết rằng nạn tới kề sang;

Chớ ham danh lợi bạc vàng,

Đem thân cúng hiến QUAN LÀNG nhuốt nhơ.

o0o

KHI ĐAU ỐM MỚI CẦU TRỜI

Chữ HIỂN đạt CON ôi! TIÊN CẢNH,

Câu TRẦN AI đâu rảnh mà toan;

Dầu cho CHÁNH KHÍ dâng tràng,

Đến hồi chung mạng CẦU AN PHẬT TRỜI.

CON đã rõ TRẦN AI nhiều cảnh,

Thoát lửa đạn CON hãn HỒN SIÊU;

Nhiều khi CON lại chín chìu,

CON CÒN NHỚ LẠI AI KÊU CỨU THẦY.

CON một TRỜI THẦY đây bao quản,

Cứu CON thơ được sáng bỏ lơ;

Yên rồi con lại u ơ,

TRỜI ĐẤT riêng CON, CON khờ riêng vui.

o0o

THÂN PHẬN KHÓ AN VÌ KHÔNG ĐẠO

Rõ THẦY khai ĐẠO là thương,

Tới đây thì ráng cậy (cây) nương chớ rời.

Việc chi ĐỀU MỖI KÊU TRỜI,

TRỜI khuyên, TRỜI dạy, ra lời nhặt thưa.

CON đồng nhiều đứa chẳng ưa,

Là CHO THẦY NÓI KHÔNG VỪA BỤNG THAM.

Gọi cho làm đó có làm,

Vẻ vang thờ phượng, lòng cam cải bàn.

Nên đành thân phận khó an,

Vì chưng HỒN XÁC hai đàng chẳng in.

XÁC ĐÂY MÀ LÝ KHÔNG GÌN,

HỒN trông TƯỞNG ĐẠO đâu bình đặng đâu?

Khó bề thờ phượng cho lâu,

DẦU LÂU GẮNG GƯỢNG QUÁ SẦU CHỊU BUÔNG.

Cho nên THẦY quá đổi buồn,

Buồn cho nhiều vậy tại luồng nạn vương.

Tự nơi mình chẳng trọn thường,

Thiệt TIN nào để tìm phương hướng nhờ.

THIÊN CƠ THẦY chuyển một giờ,

Ngoài ra cuộc thế nhiều ngơ ngáo sầu.

Chuyển cho lành dữ đáo đầu,

Con nào ĐẠO ĐỨC bền lâu vững vàng.

Bởi không mưu sự hành tàng,

Đường ngay mực thẳng thì an tới hoài.

o0o

CHÊ CAO THẤP RỒI NHỜ THẦY THƯƠNG

Chớ rằng AI cũng CON TRỜI,

CON TRỜI THÌ PHẢI SỢ TRỜI MỚI NÊN.

TRỜI RA DẠY ĐIỀU NÊN SỰ PHẢI,

THÂN PHÀM MÊ LẠI CẢI CANH LỜI;

ĐÓ LÀ QUEN TẬT NÓI CHƠI,

VÌ COI MÌNH CÓ CẢI NGƯỜI LÀ CAO.

Các CON ráng nhìn sau ngó trước,

Tự CỔ KIM nào được như vầy;

CƠ TRỜI NHỨT ĐỊNH LÀ ĐÂY,

Đây bầy CON dại cải THẦY liệu sao.

Chỉ THẦN ĐẠO là trao lời nói,

Cho mỗi CON học hỏi dễ bề;

Tại lòng còn thói khen chê,

CHO NÊN CHỊU DỐT TRỌN BỀ RỒI NGU.

Thiệt uổng tiếng mình TU còn đọa,

VÌ CHỖ TU DỐI GIẢ KHÔNG TƯỜNG;

Trăm điều cứ chỉ THẦY thương,

THẦY thương thì có cang cường tại ai?

THẦY chẳng nỡ theo hoài chìu lụy,

Vì LUẬT CÔNG thượng trị có chừng;

Nên rằng tới đó dạ ưng,

Là ưng lòng dạ chẳng tuân theo TRỜI.

Mỗi CON dầu ĐẠO hay ĐỜI,

Rán ghi THẦN ĐẠO chớ rời chớ quên.

Ghi xương tạc dạ cho bền,

Đặng THẦY châm chế bày nên chỉ lầm.

Chỉ cho thấy rõ xét thâm,

Đó là phần ĐẠO, ứng TÂM DIỆU HUYỀN.

ĐỪNG HAM AO ƯỚC KHẨN NGUYỀN,

CỨ NGHE THẦY DẠY HỌC LIỀN LÀM Y.

HAM AO ƯỚC VỌNG ÍCH GÌ,

KHẨN NGUYỀN THEO TỤC LÀ KHI MẠNG TRỜI.

o0o

NIỆM LÀNH DỮ CŨNG LÀ MỘT NIỆM

Một NIỆM SAI đọa đày muôn kiếp,

Tắt DỤC TÌNH ác nghiệp đừng sanh;

Thanh cao quả vị muốn thành,

Lánh điều ân ái LỢI DANH chớ màng.

o0o

VỌNG NIỆM ĐEM ĐẾN SỰ KHỔ

VỌNG NIỆM nhứt sanh THẦN tức thuyên,

THẦN thuyên LỤC TẶC loạn TÂM ĐIỀN;

TÂM ĐIỀN nhứt loạn THÂN vô CHỦ,

LỤC ĐẠO LUÂN HỒI tại nhãn tiền.

LỤC ĐẠO LUÂN HỒI thuyết bất khoan,

SÚC SANH NGẠ QUỶ khổ THIÊN BAN;

Khuyên Quân vật khởi vọng tham niệm,

Nhứt thất nhơn thân vạn kiếp nan.

o0o

TRÍ THỨC TÌM PHƯƠNG GIẢI THOÁT

Lo tranh đấu ồn ào tên đạn,

Bước TRẦN GIAN hoạn nạn lắm khi;

Sao bằng ôn luyện trí tri,

Tìm cho trọn LÝ để đi tận đường.

NGƯỜI TRÍ THỨC TÌM PHƯƠNG GIẢI THOÁT,

ĐẠO CHÍ THÀNH diệt ÁC trừ SÂN;

LINH HỒN nương níu xác thân,

Cảnh TRẦN giả tạm để bòn QUẢ CÔNG.

Nên nghiệm LẼ sống chung Đời tạm,

Nên thi hành nghĩa bạn ĐÀO VIÊN;

Chung nhau chống BÁT NHÃ thuyền,

ĐỆ HUYNH giác ngộ thoát miền đọa sa.

Gương TRANG TỬ quáng lòa thế sự,

Dưỡng TINH THẦN trừ khử DỤC TÂM;

Sóng lòng nhận lấp HUỆ TÂM,

Diệt xong BẢN NGÃ âm thầm siêu thăng.

Rồi Điển Quang tiếc trăng ẩn bóng;

Chí ĐỆ HUYNH tìm động TIÊN GIA;

TIÊN PHÀM cũng tại lòng TA,

ÂM DƯƠNG thanh trược suy ra lẽ TRỜI.

LẼ TRỜI suy xét ở LƯƠNG TÂM,

Huynh Đệ do đường viễn diệu thâm;

Một kiếp lạc lầm muôn kiếp khổ,

ĐẠO ĐỜI suy gẫm đoạt cơ thâm.

Phô LÝ ĐẠO Á, ÂU tường thức,

Dội tiếng chuông cho thật rền vang;

Nhơn sanh lần bước được an,

Yên vui tỉnh TRÍ, vai mang phước TRỜI.

Dùng đôi lời phân đời cớ sự,

Để thi hành gìn giữ bổn nguyên;

ĐI vào NGUỒN CỘI CHƠN TRUYỀN,

Giúp phần EM dại cần chuyên nghe à.

Khá hiểu LÝ sâu xa ghi chặt,

Thời giờ nay thúc nhặt nhiều cơn;

Dầu cho khảo đảo chớ sờn,

Tìm phương giải thoát nhờ ơn của TRỜI.

o0o

LÁNH QUAN TRƯỜNG TÌM NƠI CỰC LẠC

QUAN TRƯỜNG VỐN NƠI THÂN LỤY,

Âm thầm lo vận bỉ thới lai;

NHƯ KHÔNG TÂM TỊNH hằng ngày,

LAI truyền MẬT CHỈ, ANH TÀI ráng bươn.

o0o

LONG HOA SẮP ĐẾN

THÁNG BA ĐÂY HOA LONG SẮP ĐẾN,

Các HIỀN xem sẽ hiện CHƯ TIÊN;

Để cứu THẾ lúc đảo điên,

CON PHẬT, PHẬT dắt, CON TIÊN, TIÊN dìu.

………………………………………………………………………………

Kể từ đây THÁNG MƯỜI HIỀN thấy,

Các nạn tai nhiễu khuấy LÊ DÂN;

LUẬT TẠO HÓA rất cân phân,

Không mong tránh được đòn cân song bằng.

Kể từ đây các lằn sóng gió,

Bủa khắp nơi không ngõ đi ra;

TA thấy vậy rất thiết tha,

Dùng lời bóng bẩy để mà độ DÂN.

Buổi HẠ NGUƠN phong trần phải chịu,

Chỉ có TU mới dịu nạn tai;

Khuyên SANH CHÚNG tỉnh thức ngay,

TU sao tránh kịp nạn tai cập kề.

Tháng 2 Nhâm Thìn (1952)

LÚC LOẠN MƯỢN SỒNG NÂU ẨN MÌNH

Giờ lành BẦN ĐẠO giáng TRẦN,

Phê bày NGUYÊN LÝ cảnh TRẦN ráng đi.

Từ nay Đời tận suy vi,

Đổi thay thay đổi, TU MI ráng làm.

Làm sao cho đặng MINH OAN?

ĐỀN BỒI KHỔ CỰC, DA VÀNG bấy lâu.

Ai ôi! Hiểu cạn suy lâu,

Đường Đời giả tạm SỒNG NÂU ẩn mình.

NHƠN SANH mang tính linh đinh,

Chia PHE, chia PHÁI bố kình mênh mang.

Giã từ NAM NỮ THẾ GIAN,

Lo tròn phận sự tứ tam LÃO bày.

o0o

NGƯ

Chẳng quản Công Danh, chẳng quản Hầu,

Vai mang cần trúc một Ông câu;

Chèo thuyền bải hạc khi trưa sớm,

Suốt giải trường giang nhợ tóm thâu.

ca CA ca

Tóm thâu trăng gió vào bầu,

Lửa chài nhen nhúm dải dầu trà thô.

Thuyền AI đậu bến Cô Tô,

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn.

o0o

TIỀU

Lộc TRỜI hẩm hút có bao nhiêu,

Vui thú nghề riêng chỉ LÃO TIỀU;

Quảy củi chợ Đông đem đổi gạo,

Rừng xanh sập ngã một tay riều.

ca CA ca

Tay riều miệng hát tiêu diêu,

Dựa mình bàn thạch hiu hiu xem cờ.

Hơn thua một giấc diêm phù,

Mà ra cán búa Tiều Phu đã mòn.

o0o

CANH

Sàn, Giã thú quê chẳng nhộn nhàng,

Rảnh ngồi xem sách bậc nông tang;

Đua chi vật chất cho thêm khổ,

Lặn lội TRẦN AI lắm tiếng than.

ca CA ca

Than rằng đục nước cò mang,

Rồi ra để tiếng dã tràng chịu tên.

Thà là vui thú điền viên,

Ruộng Y cày cấy THÁNH HIỀN vui riêng.

o0o

MỤC

Nghêu ngao thích cảnh giữa đồng không,

Mài miệt lưng trâu chú Mục Đồng;

Sớm cợt cỏ xanh coi bướm lượn,

Chiều nhìn ác lặn túc còi đồng.

ca CA ca

Đông về qua khỏi cô lâu,

Đèn trăng quạt gió Công Hầu những AI?

Ngày qua tháng lại bao nài,

Noi gương NINH THÍCH đua tài người xưa.

VÂN TRUNG TỬ

MỘNG TRẦN KÝ SỰ

Trăng thanh gió mát dạo chơi,

Nhẹ mình cỡi Hạc tách dời Bồng Lai.

Nghe rằng: Ở chốn Trần Ai,

Có lầu XÍCH BÍCH có ĐÀI NHẠC DƯƠNG.

Tìm qua xem cảnh khác thường,

Nhớ LY Bạch Tuyết ngọc nhường ngày xưa.

Dạo thuyền dưới bóng trăng thưa,

Nhớ hồi cất chén đẩy đưa lời vàng.

Gió tung thẳng cảnh buồm loan,

Nhớ lằn sóng bạc đánh choan mái thuyền.

Vui cười hỉ hả ngã nghiêng,

Tai nghe nhớ vẳng cửa thiền chuông ngân.

Cô Tô giục khách mộng Trần,

Kìa đò TẠO HÓA NHỚ LẦN trải qua.

Ăn năn nghĩ nổi gần xa,

Nhớ câu thoát tục mới là người khôn.

Lần qua khỏi chốn Hầu Môn,

Nhớ nơi sông Lệ non Côn đợi người.

Giấc kê chưa chín một nồi,

Nghĩ rồi lại nhớ, NHỚ rồi lại mê.

Cuộc Đời càng nghĩ thêm ghê,

Sao không nhớ lại trở về cho mau.

Cuộc Trần là giấc chiêm bao,

NHỚ đừng nhiễm TỤC mà lao tổn Hình.

Đánh tan một tiếng chày kình,

Có mê giấc điệp giựt mình tỉnh ra.

Quày thuyền trở gót về nhà,

Từ QUAN treo ẤN tung xa cánh hồng.

NAM NHI là chí tang bồng,

NGŨ HỒ TỨ HẢI TÂY ĐÔNG sá gì,

Tìm nơi học Đạo Vô Vi,

Ngày sau độ bạn cùng đi một thuyền.

LÝ THÁI BẠCH

o0o

ĐỒNG CỐT

Nghề ĐỒNG CỐT khinh khi TIÊN PHẬT,

Nghiệp bóng chàng đàng đột hư vô;

Xác Ông, xác Cậu, xác Cô,

Dùng chay cúng mặn thế đồ vớt vong.

o0o

DỊ ĐOAN

Nào đâu có kẻ THÁNH THẦN,

Đến khi ƯƠNG YẾU mới tầm THẤP CAO.

Cười cho THẾ khéo mưu nào,

LÓT LO cho kẻ tầm phào QUỶ MA.

TIÊN PHẬT đâu chuộng của TA,

NAM TÀO ĐÂU GIẢM QUẢ MÀ BỚT CHO.

o0o

THI XÚC GIẬN

Câm giận, giận chi kẻ thấp hèn,

THÂN này nguy khốn đã bao phen;

Nhớ khi hiệp bạn lời giao trước,

Thân phận NAM NHI nệ trắng đen.

Đời khổ nhờ ai dìu dẫn nẻo,

ĐẠO nghiêng cậy đó dựng đôi phang;

Ví dầu cay đắng THÂN đừng nại,

Nọ hiểu này trung nặng giữa đàng.

o0o

HỰU:

Giữa đàng nặng gánh biết giao AI?

Thôi đó đành cam một bước mày;

Chi tưởng phi ngôn mài sái ước,

Đừng nệ DỤC VỌNG cũng đừng nài.

o0o

VĂN HÓA

Chiêu Hồn Dân Tộc lúc quanh co,

Chiến Sĩ RỒNG TIÊN bước kịp đò;

NGUYÊN TỬ phá tan màng VẬT CHẤT,

XUÂN THU diễn lại đá vàng so.

x X x

Đời xáo trộn VĂN MINH HÓA HỌC,

Đời điêu linh người khóc kẻ than;

Vì đâu Dân Tộc VIỆT NAM,

Phải vòng ảnh hưởng, CHƯ tham lộng quyền.

Ôi! Là khổ ĐẢO ĐIÊN VẠN QUỐC,

Ôi! VĂN MINH KHOA HỌC mà chi?

Đời không rành lẽ thạnh suy,

Tương Tàn, Tương Sát chờ khi THÁI HÒA.

Muốn BÌNH TRỊ NHÀ NHÀ YÊN ỔN,

Muốn TỰ DO phải tốn MÁU XƯƠNG;

Gây ra chiến cuộc tang thương,

Cảnh Đời tranh đấu sa trường giết nhau.

Lấy KHOA HỌC trau đời ĐẠO ĐỨC,

Dụng VĂN MINH phá bức tường MÊ;

NHƠN DÂN VẠN QUỐC đề huề,

TỰ DO BÌNH ĐẲNG đồng thờ TRỜI CHUNG.

o0o

THOÁT LY VĂN HÓA

Sóng VĂN MINH dẫy tràn, khí khôn người biến nên hung dữ.

Gió VẬT CHẤT óng dậy, lòng MINH TRIẾT lại hóa mơ màng.

CANG THƯỜNG LUÂN LÝ phải chinh nghiêng.

Ngoài miệng như oai hùng khí dỏng.

Trong bụng dường lạc tuyết phiêu sương.

o0o

GIÓ VĂN MINH, SÓNG BÌNH DÂN

Vừa đến cuộc TỬ SANH trước mắt,

Mà người chưa mở mắt ngó xa;

Ngoài QUÍ TỘC chẳng dung hòa,

QUÂN THẦN phu phụ lợt phai Luân Thường.

GIÓ VĂN MINH thổi trường VIỆT Á,

SÓNG BÌNH DÂN bổ cả LẠC LONG;

Ngoài khởi chiến, trong bị còng,

Nhơn sanh ta thán giống dòng bi ai.

Người có mắt, có tai có trí,

Nỡ ĐEM MÌNH CHIẾN SĨ PHIÊU LƯU;

TRÁNH GIẶC DỮ, LÁNH HẬN CỪU,

Thân còn bạc nhược, kế mưu đâu dài.

o0o

VĂN MINH ĐEM NẠN TAI CHO TOÀN SANH

Kìa THẾ GIỚI châu mày đẫm lệ,

Cả TOÀN SANH KHÓC KỂ NẠN TAI;

THƯỢNG LƯU HẠ TRÍ ANH TÀI,

Phải cam quây quẩn tháng ngày VĂN MINH.

VẬT HỮU HÌNH vô tình lắm đấy,

Miếng mồi ngon ai thấy cũng ưa;

Xây Đài TÂM ĐỊA chiều trưa,

Xưng HÙNG, xưng BÁ mới vừa lòng tham.

Nêu cạm bẫy cơ hàn bạn khố,

Thân đành cam nhiều chỗ bại vong;

Lắm khi thống hệ máu hồng,

Thịt rơi man mác còn trông chi là.

o0o

VĂN MINH THIẾU ĐẠO HẠI NHÂN LOẠI

ĐỜI MẠT KIẾP NHƠN SANH xô xát,

Vì VĂN MINH đàn áp HÓA PHONG;

Đẩy đưa CON LẠC, CHÁU HỒNG,

Đến nơi tồi bại suy vong LUÂN THƯỜNG.

VĂN MINH mà chẳng tường ĐẠO ĐỨC,

THÌ SANH RA TRÍ THỨC HẠI NHAU;

VĂN MINH CƠ GIỚI BẤT HÒA,

VĂN MINH VẬT CHẤT PHẢI RA ĐIÊU TÀN.

o0o

HÓA HỌC

Diệt sầu nhờ, ĐẠO CHÁNH Trời ban,

Cứu Chúng Sanh qua cảnh khổ nàn;

Học phép HUYỀN LINH lên GIỚI NGẠN,

Tam CHƠN LÝ hiểu cứu Đời an.

GIỎI NHƯ HÓA HỌC KHÔNG PHƯƠNG THOÁT,

MẠNH THỂ MA VƯƠNG PHẢI VƯƠNG NÀN;

Phép PHẬT có ai qua Diệu Pháp,

PHONG THẦN rước TRẺ đến TÂY PHANG.

CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT

o0o

CHÚNG DÂN

Buổi loạn lạc, THIÊN ÂN khuyên nhủ,

Mượn KHIẾU ĐỒNG diệu hữu lẫn nhau;

Kính tin thì có NAM TÀO,

Bất kỉnh THIÊN ĐỊA việc nào vẫn không.

Thầy là PHẬT GIÁC CHÁNH TÔNG,

Khuyên CON tự xét nỗi lòng nghiệm suy.

Dầu cho PHẬT THÁNH trí tri,

CŨNG TÙNG CƠ CHUYỂN TAM KỲ CON ÔI!

Tin thời lánh DỮ về ngôi,

Chẳng TIN tự liệu, đoạn chồi tùy căn.

THẦY nay giải lẽ xích thằng,

TÂY PHƯƠNG tiếp độ nương lằn TÚ LINH.

BÀN CỔ PHẬT TÔN

o0o

ĐỜI DÂN CHỦ

Đời HẠ NGUƠN loạn lạc chiến tranh,

Chúng áp dụng thăng bình Dân Chủ;

Ỷ thông thái chê đè cổ hủ,

Lo đua chen hấp thụ Văn Minh.

Nào Tự Do trai gái kết tình,

Chúng mặc sức ăn xinh mặc tốt;

Đời MẠT HẠ nay đà cùng tột,

Đến đây là ráo rốt cuộc đời.

Cuộc tuần hườn chuyển động chiều mơi,

Tiếng gầm thét rụng rời thân thể;

Khắp Thế Giới từ đây hết kể,

Sự cạnh tranh cấu xé lan tràn.

Miễn cho mình danh vị cao sang,

Mặc ai bị tai nàn trối kệ.

CẢI CANH PHẢN ĐỐI PHÁ TRỜI

Con cả thảy chớ rằng vậy khó,

Khó vậy đành chịu ngó chừng coi;

Cải Canh thì cũng không rồi,

Vì chưng TRỜI định phải người định sao?

Phải biết vậy thì mau tự hối,

Đừng có ham phản đối mà lầm;

Vận truyền đã mấy ngàn năm,

Ngày nay giáng THẾ Kềm Tâm cứu Đời.

Hễ biết vậy ngôi TRỜI mau thấy,

Thấy ngôi TRỜI đừng cậy mình khôn;

Rán lo HÒA THUẬN Bảo Tồn,

Dầu cho có dại miễn HỒN XÁC an.

THẦY VÌ THẤY NGHI NAN NHIỀU ĐỨA,

Lo cải TRỜI tội chứa rằng ngoan;

Chớ nên liều mạng phá càng,

PHÁ TRỜI CHƯA ĐẶNG HỌA TRÀN TỘI VÂY.

Vây phủ chặt gỡ hoài không dứt,

Mình tự mình ngày ức tối oan;

Cũng vì cái tật càn ngang,

Vương vào lúng túng bít đường tới lui.

Chừng đó biết nào xuôi, nào ngược,

Miễn kiếm đường ra được thì hay;

Cho nên đành thảm THÂN này,

Này THÂN chịu vậy có tài chi hơn.

Con nào rõ từ cơn vậy đó,

Thì sớm lo đừng có trông chờ;

Trông chừng vì tục ước mơ,

Mơ chờ tới vậy thì nhơ dẫy đầy.

NHƠN LÀ ĐẦU CƠ HÀNH TÀNG

NHƠN là đầu hết các HÀNH TÀNG,

Cũng bởi vì NHƠN, DÂN hóa QUAN;

DÂN TRÍ có NHƠN, NHÀ NƯỚC trị,

NƯỚC NHÀ NHƠN thiệt MỘT CƠ QUAN.

o0o

ĐỜI

Đời Tận tụy giồi trau CON há!

Đời khổ tai ly rã CHÁNH CHƠN;

Đời sao nhiều nỗi gây hờn,

Đời khai trong buổi thạch sơn chốn tiền.

Đời dĩ tận mất miền TAM NGŨ,

Đời đổi dời phân Chủ rấp ranh;

Đời tan cuộc thế chẳng lành,

Đời sanh QUỶ MỊ lộn quanh xa rồi.

Đời sửa đổi chiều mơi trong buổi,

Đời sửa lần mà rủi cho AI?

Đời xưa nhiều nỗi khổ hài,

Đời nay cay đắng dòng dài xiết bao.

Đời sửa đổi một màu thanh bạch,

Đời cải rành trong sạch đổi trao;

Đời sao như thể đường phao,

Đời khai ĐẠI ĐẠO TAM màu qui nguyên.

Đời sửa dựng TRUNG MIỀN TIỀN HẬU,

Đời gặp thời CÁ chậu lồng CHIM;

Đời sao không kiếm không tìm,

Đời bành dưỡng như thể chim ra lồng.

Đời còn vương bướm ong hoa nguyệt,

Đời còn ham trọng tiếc mê say;

Đời sanh gặp cảnh râu mày,

Đời THẦY lập dựng NGỌC ĐÀI cho CON.

Đời gần mãn héo don trong cuộc;

Đời Kim Thời như chuột chòm tranh;

Đời sao mà lại nhiệt thành,

Đời sao QUỶ lộng rấp ranh đôi đàng.

Đời gặp dịp khoa tràng hiệp mặt,

Đời coi Đời, sống thác thoi đưa;

Đời khai ĐẠI ĐẠO THƯỢNG THỪA,

Đời tàn THẾ mất, mới vừa lòng MA.

Đời nhiều ĐẠO, ĐẠO đà xao xuyến,

Đời phong trào khó biện CHÁNH NHƠN;

Đời khai cứu vớt Nguyên Nhân,

Đời khai đổi đổi hải sơn GIANG HÀ.

Đời dầu mạnh sao qua thời cuộc,

Đời TAM KỲ nên thuộc THIÊN CƠ;

Đời sao vất vã vất vơ,

Đời lập cho trẻ ơ hờ không hay.

Đời như gặp mười hai cảnh báu,

Đời THUẤN NGHIÊU dụng ĐẠO NGŨ LUÂN;

Đời thanh có phước đượm nhuần,

Đời còn hỗn độn ĐẠO tùng thông tri.

Đời may gặp TAM KỲ PHỔ ĐỘ,

Đời nâng niu như HỒ HỚN GIA;

Đời sao như thế kiên hà,

Đời người có rõ BÁ GIA là gì?

Đời sao chẳng phân ly TRÍ LỄ,

Đời chẳng lo kềm chế TÁNH SI;

Đời người may gặp TAM KỲ,

Đời HÈN LAO KHỔ, NGÔI VÌ MỚI CAO.

Đời ngao ngán chiêm bao giấc mộng,

Đời PHÚ BẦN như bóng đưa qua;

Đời công thi rõ LONG HOA,

Đời trong VŨ TRỤ, Đời xa, Đời gần.

Đời còn rõ phong trần trong buổi,

Đời HẠ NGUƠN may rủi cho AI?

Đời lập toan tính đôi hai,

Đời thanh bao phủ, hậu lai sẽ tường.

Đời vẫn hãn tang thương nhiều nỗi,

Đời còn lo trong mối đỉnh chung;

Đời sao chẳng ngộ tương phùng,

Đời sao chẳng rõ HIẾU TRUNG là gì?

Đời giết lẫn chẳng suy cho hãn,

Đời chiến tranh tai nạn xiết bao;

Đời CHÂU HỘI lập CÔNG TÀO,

Đời sao chẳng hiểu phong trào VƯƠNG GIA?

Đời PHONG HÓA bất HÒA, bất THUẬN,

Đời không lo tu huấn TIỀN ĐỒ;

Đời tầm nguồn cội danh phô,

Đời sanh Nhơn Loại kẻ cô, người quyền.

Đời gặp buổi có HUYỀN BÍ PHÁP,

Đời tranh đua, ngai, giáp hại nhau;

Đời sao QUỶ MỊ cũng cao,

Đời người ai dựng phong trào CÀN KHÔN.

Đời sao chẳng TÂM HỒN NHỨT THỂ,

Đời cân đai dường thể ách tai;

Đời sao chẳng ngõ TRÍ TÀI?

Đời thanh hiệp mất mười hai cảnh TRẦN.

Đời còn rõ THIÊN phân HUỲNH ĐẠO,

Đời con tường gian xảo TRẦN MÊ;

Đời con rõ cuộc thanh huê,

Đời lành dựng nghiệp gia tề nước non.

Đời cay đắng hao mòn LINH CẢNH,

Đời tang thương miếng đảnh còn ham;

Đời khai lập, gặp KỲ TAM,

Đời người trong THẾ TIÊN PHÀM chẳng xa.

Đời hội ngộ một nhà đồ sộ,

Đời minh truyền bảo hộ NGŨ CHÂU;

Đời sanh QUỶ MỊ khó hầu,

Đời trong VŨ TRỤ thâm bâu diệu huyền.

Đời ẩn nhẫn có truyền NGỌC BÁU,

Đời chuyển xây tường hảo LÝ sâu;

Đời sanh náo động nhân sầu,

Đời khổ hiệp mất, lo sâu kẻo chầy.

Đời dựng lại, hồi ngây hồi tỉnh,

Đời Kim Thời chấn chỉnh VĂN MINH

Đời thường giữ LUẬT CÔNG BÌNH,

Đời chỉ cho trẻ tường minh ĐẠO TRỜI.

o0o

ĐỜI THƯỢNG NGUƠN

Ngày nay ĐẠI LỄ THƯỢNG NGUƠN,

ĐẠO thông, ĐỨC quản HÓA NHƠN TÂM THÀNH.

Chuyển TUẦN THƯỢNG CỔ oai danh,

Thưởng ban người thiện, luật hành đứa ngoa.

Trên cao vọi NGỌC TÒA Linh Bút,

Chiếu tường vân bao phút sanh tồn;

Vận hành khí tượng KIỀN KHÔN,

Vô trung thành tựu ĐỘC TÔN THIÊN ĐÀI.

Trong mỗi đức ra bài THẦY NÓI,

Rán mà lo cho khỏi lụy mình;

Gặp TRỜI giáng THẾ độ LINH,

Muốn LINH mà chẳng chịu tin cho tròn.

Đó THẦY chỉ cho CON mỗi đứa,

Ngày Thượng Nguơn bước tới NGỌC TÒA;

MẬU DẦN năm nọ vừa qua,

Việc TU, việc NIỆM Con đà ra sao?

Đứa nào rõ thấp cao tự hỏi,

Trong giờ đây THẦY hội THÁNH THẦN;

Mỗi lời các chỗ tấu dâng,

Phần đông CHƠN LÝ sắc xuân chưa hòa.

Nói chi đến phương xa là khác;

ĐÂY LÀ GẦN CÒN LẠC CÒN SAI;

THẦY xem xét kỹ mỗi ngày,

CÁC CON LỚN NHỎ ÍT AI SỢ TRỜI.

NÓI CÓ SỢ LÀ NƠI LỖ MIỆNG,

MÀ TRONG TÂM BÀY BIỆN KHI THẦM;

SỢ TRỜI THÌ PHẢI NHỨT TÂM,

CÓ ĐÂU NÓI SỢ DỌA HÂM CHIA LÌA.

Mỗi con nhớ trước kia Phe, Đảng,

Ngày nay sao Con ráng tập rèn;

TU HÀNH PHE ĐẢNG AI KHEN,

Đó là một thói đê hèn đừng ưa.

o0o

BỨC TRANH VÂN CẨU

Bức tranh VÂN CẨU Sanh Linh có thấu?

Hỡi AI mau nung nấu QUẢ TIM VÀNG.

Nhắn khách tục VIỆT BANG đang nước lửa.

Hỡi ĐỒNG BÀO có RỬA HẬN CHĂNG LÀ?

HỒN CHIẾN SĨ bãi tha ma còn chờ đợi.

Dường như khêu gợi tấm gan Trung.

Lòng ÁI QUỐC ANH HÙNG mau tiến tới.

Nát xương thịt TA quyết chẳng đội TRỜI chung.

Có lẽ rằng: THIÊN TÙNG NHƠN NGUYỆN.

Phải “Tạc sơn thông ĐẠI HẢI, luyện thạch bổ THANH THIÊN”

CHÍ SĨ! Có cần chuyên chăng tá?

Này THƯ PHONG! TA cũng quyết vá TRỜI XANH.

GAN TRUNG, mau tung hoành trong Vũ Trụ.

DỊ NHÂN, cần bảo thủ lấy GIANG SAN.

QUỐC GIA an! QUỐC GIA an!!!

Hỡi lòng AI có GIANG SAN giữ gìn!!!

NGÂM:

Nhìn xem một dãy HOÀN ĐỒ,

Hỏi lòng AI có điểm tô SAN HÀ?

o0o

ĐỜI CÓ THẬT CÓ HƯ

PHÚ:

Gác vừng mây phủ Ngũ Quang che Động Báu.

Giã NGỌC ĐỀN bước rảo xuống TRẦN AI.

Nhìn liếc xem hoàn cảnh trong ngoài.

Ác vàng lẫn non ĐOÀI, hoàng hôn nhà nhà yên tịnh.

Cuộc dâu bể CANH THÌN TIÊN TRI LUẬT ĐỊNH.

Cuối MẠT ĐỜI chấn chỉnh, sắc lịnh HỘI PHONG THẦN.

Trông nguồn xuân nhơn sự nặng xác Tục Trần.

Nào thấy rõ ĐỜI XUÂN vùi chơn trong cảnh nghịch .

Đời Hỗn Độn Nhân Tài SĨ TU thút thít.

Trong vòng vây chiu chít mù mịt hoàng hôn.

Kinh Văn trước hãy còn roi dấu đó.

Cơ ĐẠI ĐẠO tiến tuần Phổ Độ.

Đem ĐẠO MẦU lập chỗ TÂN DÂN.

DANH LÀM CHI BẠI HOẠI CẢ TINH THẦN.

LỢI chớp nhoáng não nề thêm ân hận.

Thầy đã dạy kinh mầu phong gấm.

Biết thời cơ dĩ tận, lo bổn phận, bước tấn hỡi Quần Sanh.

Non nước xơ rơ VŨ TRỤ với cuộc tan tành.

XÃ HỘI, LUÂN LÝ nhà nhà đều chia phanh vì cơ diệt tận.

Hơi lừng thấu TRUNG BẦU NGUYỆT vấn.

Tiếng than sầu thấu tận mấy tầng XANH.

Chiều chuộng trong vòng cạm bẫy, rồi chẳng thành mà lại EM ANH rời rạc.

Nhìn sơn thủy trên NGŨ LĨNH, Phụng Hoàng bay xào xạc.

Ngó HẢI DƯƠNG bèo man mác, ừ Kiếp Mạt thấy rồi chăng?

Núi HOÀNH SƠN thợ củi rảnh rang, ẩn tích lánh công hầu vui nước biếc rừng sâu vì chán thời thế.

Mãn lạc thú gành (gằnh) Tây, Lão Ngư thơ thẩn gốc bể.

Sợi chỉ công lược kế đón mồi danh.

Cuộc Dinh Hư Tiêu Trưởng đặng thành.

Thời Gian trước, nay nảy sanh bể dâu chẳng thành chi đó tá?

Gương ĐẠO ĐỨC ANH HÙNG KỲ BA nong nã.

Trau TÂM TRUNG vẹt phá mộng HỒ TƯƠNG.

LẠC LONG xưa một dãy sơn thủy yên hà.

DÂN NAM sách TẢN ĐÀ, xông pha với Quốc Gia vì nhiệm vụ.

Ân tất đất, nghĩa sanh thành, bầu VŨ TRỤ đền chưa đủ.

Nghĩa Quần Thần trong Xã Hội, nước non tỉnh, đừng ngủ khá bảo thủ Trào Dân.

Dưới cường quyền đè sập mấy lần.

Ngoài ngọn gió thổi tận thân, biết đâu lần hồi ngoạn kiến.

Thấy cố quốc nạn tai xảy biến.

Đau lòng xưa người biển hận, non cừu.

Nhớ TRƯƠNG LƯƠNG túc trí đa mưu.

Thì hãy nhớ MINH TU SOẠN ĐẠO.

Khôn tính kế đồng chung cao sùng hoài bão.

LẸ TÍNH CHUNG MỞ THÁO THOÁT RA VÒNG.

TRIỀU ĐỒ ÔI! Thế sự mênh mông.

NHƠN SỰ HỠI! Đừng than chung đàng tiến hóa.

Giựt ấn soái treo cờ PHỤC MẠNG.

Gương ANH HÙNG còn bảng HƯNG VƯƠNG.

Trào Lưu trước, Trào Lưu nay nhớ ngày mai, dần dà XUÂN hoài, Đời tỉnh mộng.

NGÕ PHƯỚC THIỆN, ĐƯỜNG ĐẾ QUỐC, MỐI QUẦN THẦN đương bố trường dương NHỰT NGUYỆT.

Sám thanh phong NGHỆ, TỊNH, HÓA CHÍN TẦNG CAO.

Nợ ÁI QUỐC, nợ ANH HÀO, phong trào DUY TÂN ĐẤT Á.

Gánh hồ thủy, gánh bèo mây, gánh giang hồ lo trau lòng sắt đá.

Ân Cha nghĩa Mẹ, Tình Huynh Đệ xử sao hòa, lập cả nét tinh duy.

Thuần Phong, chờ tục mỹ đơn Luân Lý hòa, Quần Thần biện trị thời vĩ thức.

Chia rẽ Tục, phân rẽ Đời, loạn toán, nô nức, bức rức bởi mày xanh.

Chuông vàng xưa, dấu ngựa xưa, quân quan vì đây mà bại thành, sông gành non bộ.

Bức tranh phơi, hòn máu đỏ, giận hoán, kẻ tham tàn. Ghét người xâm phạm thì hãy lo tháo ngõ, lánh hồi buộc bó ớ này AI?

Tổ Tông trước, TIỀN VƯƠNG xưa, nghiệp Đế phong lai, lầu đài bao để chia hai nền Miếu đó.

TRUNG vì CHÚA, TRUNG giúp ĐỜI, MƯU XÃ TẮC, AI cũng phần vui bầu thanh nhã.

TRUNG DUNG đây, HÒA BÌNH lập, CHÍ KHÍ này, thôi cũng chia Tài cùng non nước.

Người hữu phước, kẻ hữu duyên, an lạc mối giềng, vẽ Rồng Tiên còn hội yến.

TU TAM THỪA CAO ĐÀI: CƠ LINH THẦY TÁI CHUYỂN.

Mối CHƠN TRUYỀN, ĐƯỜNG TỊNH LUYỆN, CẦU NGUYỆN, với ĐẤNG CỨU TINH.

Giữ ĐỨC TRUNG thắng đoạt hữu hình.

Gìn tài biện hy sinh cơ MẠT HẬU.

Nung nấu dạ, giữ gan vàng.

Mùi ăn, chỗ ở, tạo cấu thì biết dấu ngàn xưa.

Nợ ba sinh tủi vì LUÂN LÝ chia phanh.

Hồng Quân đợi Tài lành, kẻ biết tranh về đường ĐẠI ĐỒNG hợp THẾ.

Gió lung lay mây đoanh cội thung cành liễu, rồi thời gian phản chiếu đến tận bên nhà.

Sóng nhấp nhô nước suối tuông, rạch, khe, cuộn cuộn vào ra NGÓ XA MỚI LO CĂN CỨ.

TRẦN AI ÔI! Hồ mây chia gánh.

Quốc phong này so sánh thật hành trung.

XUÂN thương ai? XUÂN ghét ai? XUÂN đợi đón, kẻ trung can, người nghĩa khí.

Cánh XUÂN đến, vui XUÂN này, người người chưa tri kỷ.

Đời XUÂN xưa, nhắc XUÂN nay, hồ thủy nhớ tích Bồng Tang.

Gỡ chữ Quyền, gác tục phiền, dứt sự ngổn ngang thì mới ra làm việc lớn.

Nước trung đổ TÂM ĐIỀN, dứt nhơ bợn.

Khiếu XUÂN trung, làm việc lớn, đừng mưu hận, ráng làm ân.

Kìa cuối Đời, Dân sự than hờn.

Nọ MẠT THẾ tòng bá, nhiều cơn hàn gió đánh.

TU MI nặng gánh giang hồ so sánh, đừng tranh cạnh.

Làm Trai giữ hạnh Hùng phong.

Thang mây khuyên nhớ LẠC LONG NAM TRIỀU.

Cơn đìu hiu mấy hồi chan chứa.

TRUNG BẮC đương ở giữa cánh cửa hẹp hòi kia.

Gắng trau lòng sẵn có khóa chìa.

MỞ THẤY ĐẶNG CẢNH KHUYA NGỌN ĐÈN SÁNG CẢNH.

Vùi thân gởi tu hành hiệp cảnh.

Chớ dù đem sức mạnh lãnh đọa đày.

Dặn SĨ HIỀN lo cử đồ đại sự tương lai.

Phục Vương Bá, phục văn tài, đồng đến Bồng Lai nhập một.

Vong tha cố quốc Vương Khanh từ lớp hồi dương, quốc hồn đao binh vượng chớp.

NGỌN HUỲNH KỲ, kìa Vương Nhi, nọ Cung Phi, trung vì đã đa ra ngày lạc bước.

Thiếu sức cả hỗn loàn vô chốn trược, thì đâu hữu phước đón đợi cảnh tân trào.

XÔN XAO BẠC MẠNG ANH HÀO,

NGÀN XƯA LẠC LỐI ĐÂU VÀO VỊ NGÔI.

HỒNG QUÂN GHẸO BẤY NGƯỜI ĐỜI,

CẢNH SAO KHÉO CHỌC KHUẤY NGƯỜI VIỄN PHANG.

Viễn Phang vì nặng mang Gia Đình quyến luyến.

Phải chi biết thời giờ vận chuyển lo ĐẠO, nguyện hy sinh.

Cứu đồng ban độ chủng tộc, giúp cả nhơn lành.

Hiệp CHI PHÁI, hiệp quần lê, chung cả Anh Em, THUẤN NHỰT, chờ người tranh VÕ TRẠNG.

Qua bể khổ ngó lại Đời còn lãng mãn.

Đến trường thi thiếu bài vở thì rất hẳn khó về ngôi.

Công Danh ôi! Đạo Đức hỡi ôi! Nghĩa vụ ấy tu rồi ôi! Thôi Đời nghịch mạng.

Quân Tử sánh nước tuông về bể, linh láng phủ đầu gành.

Xô nổng Đất ấy là người bỉnh cán hiệp thời nguyên.

Duyên phù đồ căn nghiệp oan khiên thôi trả nguyện.

Giữ giềng ba, gìn non một, chiến thử này ai?

Mười bốn năm nghĩ chưa dài

Đến đây đã thấy CAO ĐÀI QUI HƯNG.

Phiền Ba nô nức tiến tuần;

Sơn khê ngọn gió hản phùng QUÂN VƯƠNG.

QUÂN VƯƠNG còn đường BẮC PHƯƠNG tập giặc.

QUẦN THẦN chờ LUẬT ĐỊNH sắp đặt hội trào đô.

Toan thức hồn nhớ lại cơ đồ, mưu mô lập NGUYỄN.

Thuyền ĐẠO ĐỨC chèo bươn một chuyến.

Gặp thanh phong vận chuyển đến KỲ BA.

Nợ non sông vững bước đã tà bà.

Vai hồ thủy trường ra, ngó nhà nhà đều tiêu tán.

LƯƠNG SANH ÔI! Chưa đầy mười THẾ KỶ đà ngao ngán.

Quốc Hồn đây ngó đến lụy đau sầu.

Thấy chăng kìa cuộc bể dâu?

Đổi thành sóng gió mưu cầu hạnh tu.

Tương lai đạm bạc sòng nu,

Đều bia danh cả công tu tháng ngày.

Vài hàng ghi gắng khách Anh Tài,

Tu quyết một đời lập ĐẠO khai;

Độ dẫn linh sanh qua bể tục,

Hiệp chung dân sự rạng CAO ĐÀI.

CAO ĐÀI khai,

Gặp ba tai;

Khách lạc loài.

Anh hùng chớ có vui say,

Người Hiền sao chẳng ra tài KỲ BA.

Non sông gặp buổi phong ba,

Quốc Hồn chung gọi nhà nhà nhập môn.

Nhập môn học ĐẠO trường sanh,

Phận sự làm trai gánh ĐỨC lành;

Đợi CHÚA phò nguyên tân vĩnh thái,

Hiệp chung để dạ cả mày xanh.

Thắng bại thành,

Người ôi! Quân Tử hy sanh,

Dẫu cho phận mỏng cũng rành kiếp XUÂN.

Người trong Đất nước mộ phần,

Kẻ trong Lệ Luật: Ấy dân HỒNG BÀNG.

QUÂN, QUAN, DÂN,

Tinh thần hội yến ngày XUÂN,

Nghĩ xưa nong nã Tinh Thần ngày nay.

Đừng ham cuộc khổ TRẦN AI,

Chớ theo thời cuộc trước ngày không nên.

Không nên nặng gánh luyến gia đình,

Kiếp khổ cận rồi cuộc Tử Sinh;

Dầu có đấy trong chung đỉnh giữ,

Đến cơ tận tuyệt phải chia Tình.

Quyết hy sinh,

Làm người đừng có dục tình,

LÀM TRAI GÁNH NỢ TRIỀU ĐÌNH MỚI CAO.

Cuộc phong trào,

ANH EM gìn nghĩa tri giao,

Đồ thơ ấy đó AI, ĐÀO còn gương.

Sông TƯƠNG một dãy GIANG HƯƠNG,

Nhìn mồ Chiến Sĩ mà thương CAO HOÀNG.

Gầy dựng giang san,

Phơi gan vùi với da vàng,

Mày râu phú mặc giang san kiếp này.

Cuộc Đông, Tây,

Sao bằng NGŨ LĨNH NAM đây,

ÂU tàn họa cảnh, nước mây TIÊN RỒNG.

Nặng gánh Quốc Phong,

So le hai chữ ĐẠI ĐỒNG,

Trương thuyền giữ lái, kim phong đến bờ.

Tòng, Bá xơ rơ,

Quan cảnh cõi bờ.

Thiên Thơ trao gởi một giờ,

Vơi đầy lụy ngọc, người chờ CHỦ TRƯƠNG.

XUÂN, HẠ, ĐÔNG lường,

Giữ ngày gìn vẹn NHỨT PHƯƠNG,

CAO ĐÀI nghinh HẠ, khuếch trương Quốc Trào.

Đồng ca một chữ sang giàu,

Vui niềm ân hận một bầu thú thanh.

Dân bại thành,

Quan bất thành;

Quân chẳng rành.

Cơ đồ XÃ HỘI tan tành,

Khuyên người ĐẠO ĐỨC lòng thành đỡ nguy.

Lửa binh nguy,

Tường ai mấy lối tiên tri,

Học cho rõ thấu thời kỳ Long Hoa.

LONG HOA khai mở cảnh NAM ĐƯỜNG,

CHÍ SĨ chung hòa một chữ thương;

Kẻ ĐỨC không tu qua lối khổ,

Người TÀI viên mãn tới non HƯƠNG.

Thương ôi! Giữa chốn chiến trường,

Thây phơi máu đổ mới tường đọa sâu.

Nhắn người trong cuộc lụy sầu,

Âu lo ĐẠO ĐỨC chung bầu nước non.

LÝ THÁI BẠCH GIÁO TÔNG KỲ BA

o0o

LẠ CHI ĐỜI VUI VỚI KHÓC

Sánh vai SÀO PHỦ ẩn danh xưa,

Vì nẻo LỢI DANH cũng đã thừa;

Mau bước lui lần qua khỏi TỤC,

CƯỜI, THAN, VUI, KHÓC, thấy hay chưa?

KHÓC CUỘC TANG THƯƠNG

CÁC CON, hãy tọa thiền tịnh tâm, tịnh Đàn nghe kỹ:

MẸ dùng những tiếng thông thường để nhắn nhủ Nữ Lưu Đàn Nội.

Các CON ôi! Tranh TẠO HÓA vẫn bày phô tỏ rõ, bã vinh hoa khi tỏ lúc mờ.

Kiếp phù sinh Con Trẻ chỉ khóc hảo cười vờ.

Thân liễu yếu hằng mòn mỏi trông chờ tin cánh nhạn.

Trẻ thơ ôi! Tiêu cảnh vinh hư….

Chiếc thuyền nan vẫn bập bềnh trên bể hoạn.

Lò tang thương, đoàn chim lẻ bạn quá xôn xao.

Sợ dây cung làm chan chứa mà lệ suối huyết trào.

Lời than thở nhờ bạn Anh Hào mở tấc lòng, đau cho kiếp mày xanh cằn cỗi.

Ôi! Tấm thân mòn mỏi vì chợ TRẦN GIAN mà linh đinh chìm nổi.

Kìa tiếng Quốc ru hồn Nữ Lưu cằn cỗi, hãy tìm đường cứu rỗi CHƠN LINH.

Các CON ôi! Thân bào ảnh rồi mai kia cũng sẽ tan tành.

Còn đâu là bã LỢI với mồi DANH, còn đâu cuộc tranh giành từ miếng ăn và chỗ ở.

Trò thiên điển khéo trớ trêu cho khách DƯƠNG TRẦN còn nặng nợ.

Cuộc sanh ly và tử biệt càng gợi hồn TÀI ANH, NỮ KIỆT của hồi quyết liệt đua tranh.

Gương ANH THƯ nước VIỆT, CON TRẺ ráng tập tành.

Làm gương hiền mẫu chịu HY SINH, để giúp bạn TÀI ANH trên đường diệu viễn.

SẮC nước HƯƠNG Trời, cũng chịu chung nạn Đời tai biến.

Hỏi còn đâu là tai tiếng? Khi đoàn chim yến mãi xao xuyến nơi gốc biển chơn Trời.

Trẻ thơ Con ôi! Vội vàng chi mà vấn thân vào trường tranh cạnh là cạm bẫy của trường ĐỜI.

Rồi mãn cuộc luân vơi, ê chề với cảnh lỡ khóc, lỡ cười rồi các CON mới quày chơn về hướng TRỜI ĐẠO ĐỨC.

Trận bão lòng, mộng triền miên của TRẺ thơ vẫn còn chưa chấm dứt.

Bụi phồn hoa lấp vùi TINH THẦN ĐẠO ĐỨC của TRẺ ANH TÀI.

MẸ trông CON, kìa xem bảng hổ tạc đành rành.

Tên NỮ KIỆT nào chịu HY SANH, chịu rồi xa bào ảnh hư danh, lo tập tành công quả.

Đời dâu bể trên đường TRẦN: Phước thưa mà nhiều họa.

Hương sắc càng xinh thì đàn Quạ vẫn tìm đường.

Hồng nhan là vật Hy Sinh trên cảnh Hý Trường.

Các CON ôi! Lòng MẸ thiết tha ráng học cho thường, để tránh đường gai chông hầm hố.

Lẽ tang thương các CON nhìn đã chán chường trên gương NGỌC THỐ.

Khi tròn lúc khuyết, khi mờ khi tỏ, cốt thức tỉnh NỮ NHI còn mang nợ TRẦN GIAN.

Giọng Đỗ Quyên khóc cho số kiếp các CON lận đận buộc ràng.

Tàn Xuân, mộng khóc canh tàn và mộng cũng dở dang.

Ôi! Con trẻ vẫn bàn hoàn ghê sợ.

MẸ khuyên CON TRẺ ráng tìm đường,

Tránh cuộc trêu ngươi giữa Hý Trường;

Cảnh vật chiều tà chim mỏi cánh,

CON ÔI! MẸ khóc cuộc tang thương.

Thương CON còn bận DƯƠNG GIAN,

Con lo trang trải giúp hàng LIỆT OANH.

Đề câu NAM VIỆT TÀI ANH,

NỮ LƯU ĐẠI ĐỨC đồng thanh hiệp hòa.

o0o

ĐÂY LÀ BÁO HIỆU CỦA CƠN TẬN DIỆT

HẠ NGUƠN này thể như bèo,

Nay còn mai mất hiểm nghèo thon von.

Lớp thì bịnh tật gầy mòn,

Lớp thời bão lụt nhân dân khốn nàn.

Lớp thời sưu thế đa đoan,

Lớp kia lớp nọ khổ nàn biết bao.

Lớp thời TÀ QUỶ lao xao,

Xui mưu làm loạn hại dân muôn ngàn.

o0o

GIẶC VẠN QUỐC

Giặc thời tứ hướng vậy thì,

Nhiều nước dị kỳ khác chẳng giống nhau.

Vừa chạy vừa khóc như mưa,

Trốn đâu cho khỏi binh ngừa bốn phương.

…………………………………………………………………

Làm cho nhiều việc tiêu điều,

Muôn ngàn thiên hạ chín chiều thon von.

Kẻ thời khóc MẸ kiếm CON,

Ruộng trâu đã hết chẳng còn món chi.

Cửa nhà tan nát vậy thì,

Đất bằng sấm dậy còn gì TRỜI ôi!

………………………………………………………

Đứa dữ chết đuối chết đường,

Lớp đau lớp chết xóm làng tan hoang.

Thây nằm như thể làng cang,

Nhà Giàu thì lại tan hoang hơn nghèo.

…………………………………………………………..

Thuyền rao chẳng biết mấy lần,

Thương ĐỜI TRẦN HẠ muôn phần lao đao.

Nước đâu ngập lút gò cao,

Lửa đâu dậy cháy lao xao khắp ngàn.

Cám thương TRẦN HẠ lăng xăng,

Mắc trong NƯỚC, LỬA biết đường là đâu?

THỨ LỬA NÓ BAY TRÊN CAO,

Đến đâu cháy đó chỗ nào cũng tiêu.

Lại có một lối ÂM BINH,

Làm đau nhiều chứng trong mình chẳng an.

Kẻ thời nát ruột nát gan,

Người lại nát thịt tan xương chẳng còn.

Những kẻ hung ác chẳng bền,

HỔ lang, ác thú bắt rày chẳng tha.

Thịt xương ăn bỏ dẫy đầy,

Nói cho BÁ TÁNH Đời này tu thân.

Thú sao nhiều loại dị lỳ.

Biết sao cho hết khác thì THÚ nay.

Lớp bay lớp chạy lăng xăng,

Chừng đó cầu nguyện PHẬT ngừa đặng đâu.

Thương thay TRẦN HẠ hết tình,

SẤM TRỜI sao lại thình lình nổ ra.

Chừng ấy mới thấy QUỶ MA,

Ai lành ai dữ, Ai là PHẬT TIÊN.

Đến đâu ĐÁ nổ SÚNG chai,

Nói cho già trẻ, gái trai hay mừng.

Nói cho Già, Trẻ lo âu,

MINH VƯƠNG khôi phục HỚN CHÂU PHONG THẦN.

Rán mà TU NIỆM ân cần,

Đặng mà coi HỘI LONG VÂN trên TRỜI.

Ở trên mây bạc giữa vời,

Tiêu thiều ca xướng khác nào TRƯỜNG AN.

o0o

GIẶC TRẬN THỨ BA

Trên đường ĐẠI ĐẠO trọng tình,

Hầu sao lập thế đinh ninh ghi lòng.

THÁI BÌNH DƯƠNG trong vòng ÂU, Á,

Nào tối tân chôn cả vực sâu;

Đó là đến lúc thảm sầu,

THỨ BA MẶT TRẬN HOÀN CẦU RUNG RINH.

Cửa TỪ BI tận tình cạn tỏ,

Rán đắp bồi hầu có hưởng nhàn;

Tương lai HỒNG LẠC VIỆT BANG,

Thiên cơ THẦY định ráng bàn hiểu thêm.

o0o

DẤY CAN QUA

Gió VĂN HIẾN khoe màu ĐẠO hiệp,

Sống Trào Dân lần tiếp an cư;

Nhưng đây cuộc thế đâu từ,

Điềm nguy vạn loại khổ hư muôn nhà.

LONG HOA HỘI trường xà hổ phục,

Phá CÀN KHÔN hối giục lập ĐỜI;

Lân Bang Ngoại Quốc đầy vơi,

Dấu xe inh ỏi, bóng người lao xao.

Thương vì cuộc sông đào huyệt lệ,

Cảm thương ai ngưng trệ muôn NGUƠN;

Đến cơn mạt vận TUẦN HƯỜN,

Đem đờn mà khải khách đời lảng tai.

o0o

ĐỜI CỦI QUẾ GẠO CHÂU

Người thiện nguyện nghe TRỜI thì sống,

Kẻ nghịch Thiên chịu sống đẩy đùa;

Khôn hóa dại, dại hóa rùa,

Dại khôn rồi cũng bốn mùa Trần mê.

Chỉ người biết gần kề đèn huệ,

Huệ TÂM LO CỦI QUẾ GẠO CHÂU;

Lánh xa cuộc khổ dải dầu,

Làm lành thì đặng TRÊN ĐẦU chứng minh.

Nay ĐẠI ĐẠO phục bình đảng phái,

Đem một nguồn Chánh Đại chung hòa;

Bên đường KHUYÊN rô xa xa,

Giọng KÊ muốn trổi hội gàn VĨNH HƯ.

o0o

GIẶC BIÊN CƯƠNG, LOẠN LẠC BỐN PHƯƠNG

Hỡi các con! Nữ Nam nghe dạy,

Sự tu hành Con phải cần lo;

Giả như các Trẻ học trò,

Xôi kinh nấu sử cố lo đêm ngày.

Con cũng muốn trọn bài nhiệm vụ,

Mà con không học đủ kinh văn;

Uốn cây uốn thuở còn măng,

Đừng cho cây lớn uốn hoằng được sao?

Con cố mong Trần Lao xa lánh,

Thì Con toan đặng tránh tai sầu;

Lúc vui rồi cũng khi sầu,

Trên đời ai cũng trong bầu NHỤC VINH.

Con đã chán sống sinh lở vở,

Buổi điêu tàn trả nợ nào sai;

Thử xem luân chuyển đêm ngày,

Cậy thời sái tiết, Đời nay SÁI NGƯỜI.

Kìa con xem khóc cười Đời tận,

Nhuộm máu hồng kề cận biên cương;

Tai nàn loạn lạc bốn phương,

Vì còn vật chất biểu dương tranh giành.

Còn các Con ham danh chuộng chức,

TÂM chẳng hòa cách bức cùng nhau;

Mà lòng chẳng có đớn đau,

Khác nào như Trẻ cầm dao đoạn tình.

Vì các Con thiếu tình BÁC ÁI,

Thầy giáng đàn chỉ dạy các Con;

Dạy Con lớn nhỏ vuông tròn,

Chữ thương là ĐẠO như con MỘT NHÀ.

o0o

CUỘC ĐỜI RẤT RÙNG RỢN

PHỔ THÔNG ĐẠO MẠCH GIÁO TRUYỀN,

Khuyên Đời tỉnh ngộ lánh miền TRẦN GIAN.

ĐẠO hoằng hóa chỉnh Đời an,

CAM LỒ rưới nhuận giải nàn TỨ PHƯƠNG.

Gióng Chuông thức giấc hoàn lương,

Phá mê hồ điệp khai đường quang minh.

Cơ TRỜI dòm thấy MÀ KINH,

BA ĐÀO chuyển động NHƠN SINH khổ sầu.

Rồi đây áo rã còn bâu,

Quần thì mất ống, nạn sâu khắp cùng.

TAI TRỜI XEM THẤY HÃI HÙNG,

Phạt răn bạo ngược, BẤT TÙNG ĐẠO THIÊN.

Sóng nhồi chiếc bách ngữa nghiêng,

Đất rung, rung chuyển đảo điên một hồi.

HIỀN LÀNH đặng trở về Ngôi,

Bạo tàn đành chịu nổi trôi biển sầu.

o0o

THẤY CẢNH LẠC PHÁCH KINH HỒN

Mắt trông thấy tứ vi hổ báo,

Tai nghe rành Cầy, Cáo mài nanh;

Mảng Xà núp ẩn rừng xanh,

Lội bơi uốn khúc hoành hành gớm ghê.

Kẻ bạo ác hôn mê bất tỉnh,

Dưới sông thời lỉnh nghỉnh sấu to;

Dưới trên con hét, con hò,

Lớp bay lớp chạy, vày vò người hung.

Lũ gian ác vô cùng sợ hãi,

Người lương hiền chậm rãi bước đi;

Nhờ ơn các bực THẦN KỲ,

Thương người trung hậu hộ trì bình an.

Kẻ bạo ác, thầm than trộm trách,

PHẬT TRỜI không mở vách rừng mê;

Đến nay gặp việc thảm thê,

Hồn phi Phách tán, tái tê mặt mày.

Lời bút tích trưng bày thâm diệu,

Bởi tối tâm chẳng hiểu thời thôi;

Để chừng đến việc khổ rồi,

Biết đâu trốn khỏi lưới Trời bủa giăng.

………………………………………………………………

Nạn thủy hỏa phong lôi sấm chớp,

Khắp hoàn cầu TRỜI ĐẤT chuyển xoay;

Dụng THẦN THÔNG NAM, BẮC, ĐÔNG, TÂY,

Cả vạn vật muôn loài ngơ ngác.

Muốn cho nước trị nhà an,

Cầu TRỜI mở hội LONG HOA non Đoài.

o0o

BIẾT CÙNG AI THAN THỞ ĐỜI

Khổ than biết gọi thế nào?

ĐẤT dày thâm thẩm, TRỜI cao mù mù.

Ăn cơm THÊ TỬ thuế xâu,

Hình gầy vóc ốm, mỡ dầu khô khan.

o0o

TRỌNG THỜ CHỮ TÍN

Mừng các TRẺ ĐÀN TRUNG đảnh lễ,

Tiếp mùi hương hạ THẾ lâm phàm.

Để lời dạy TRẺ NỮ NAM,

Chung cơ tìm LÝ luận đàm HUYỀN CƠ.

Con HƯỚNG ĐẠO trọng thờ chữ TÍN,

Giữ vẹn tròn THÁNH LỊNH THIÊNG LIÊNG;

Mỗi sự ĐẠO ĐỨC ban truyền,

Tùy nơi sức TRẺ NHẪN KIÊN mới là.

o0o

BUÔN BÁN LƯỜNG GẠT

Chủ lường gạt buôn gian, bán lận,

Tớ gian tham, lời chận lỗ thêm;

Miếng môi chuốt ngót cho êm,

Lường công tiếc việc, dao ghim đầy lòng.

Phường sâu độc toan phòng ngọt mật,

TÁNH cưu mang nhử bắt giết ruồi;

Mưu sâu gẫm lại than ôi!

Hồi đầu báo ứng kêu Trời muộn thay.

Ngày chí tối phô bày nanh vuốt,

Sớm cùng trưa xúi giục kiện thưa;

Xiết bao kế lận mưu lừa,

Ôm gồm hai phía đổng đưa đôi đàng.

o0o

NHỜ KIM CHỈ NAM, LẦN VỀ QUÊ XƯA

Mở THÁNH THƠ khuyên Trò tầm lý,

Để hiểu Đời cho quí căn do;

ĐẠO, ĐỜI nhận xét đắn đo,

CHỈ NAM KIM ĐỊNH LÀM PHO SÁCH HIỀN.

LÝ ĐẠI TIÊN

o0o

KHOE KHOAN ĐẠO ĐỨC SANH BẤT HÒA

THẾ TÌNH chen lấn chốn PHỒN HOA,

ĐẠO ĐỨC KHOE KHOAN LẠI BẤT HÒA;

Khuyến khích đôi câu mau tỉnh ngộ,

CHƯ NHU tạm xét chốn SA NGOA.

o0o

TRANH CAO THẤP TRONG BA HƠI THỞ

Sự cao thấp trong ba hơi thở,

Có chi mà tương trợ trường miên;

Chỉ TU mới giải oan khiên,

Không TU ắt phải đảo điên đêm ngày.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

GIỜ TÝ

Nhứt TÂM thấu đáo CỬU THIÊN ĐÌNH,

Đáo tắc THIÊN QUANG NHỰT NGUYỆT MINH;

THIÊN ĐỊA, THẦN TIÊN đồng chứng giám,

CÀN KHÔN TẠO HÓA độ SANH LINH.

TÂM vô hiếu nghĩa đãi TÂM ác,

Chí nguyện nhơn từ thắng vạn kinh;

PHÀM THẾ NHƠN GIAI TÂM KỈNH NIỆM,

Chung THÂN chi giái đắc khương ninh.

o0o

GIỜ NGỌ

THƯỢNG BÁO TỨ TRỌNG ÂN,

HẠ TẾ TAM ĐỒ KHỔ;

CÀN KHÔN VĨ ĐẠI PHỤ MẪU ÂN,

Thượng thị báo từ TỨ TRỌNG ÂN.

HẠ THẾ khổ cùng NHƠN lâm nạn,

TAM ĐỒ thọ khổn: Thủy, Hỏa, Phong;

Vi NHƠN giai đắc hành phương tiện,

THẾ SỰ nhơn gian tất hữu an.

Thượng hạ bất phân đồng hiệp đức,

Cao thâm tợ hải nhược CAO THÂM;

Hậu đắc tân tùng do Pháp Lý,

Tiền trình cựu phẩm hiển oan linh.

Hà sự hữu TÂM chấn tắc kiến,

Dục tu vô tướng ý thành TÂM.

Nhơn tri hồi cố lai minh nhựt,

Hiền triết đương kim thế sự hình;

Vạn niên phước địa hồi sanh hóa,

Kỷ tải thanh thiên NHỨT BỔN trường.

Hai đường hỷ chánh HÒA BÌNH đẳng,

THẦN ỐC lạc quan VÕ TRỤ điều;

NGỌC THƯỢNG khai môn đồng NHỨT HỘI,

MINH VƯƠNG bế hộ hiệp THIÊN XUÂN.

o0o

PHẢI QUI TỤ TINH THẦN THÊM CAO

Thương các CON nơi TRẦN GIAN khổ,

Gieo ĐẠO LÀNH PHỔ ĐỘ lần BA;

Buộc dây ái hữu LIÊN HÒA,

Nhận nhìn nòi giống NAM NHÀ đâu xa.

Giữa tình thế thắc tha gây trở,

CƠ QUAN HÀNH lở dở bao lần;

TRẺ ĐỪNG THẤY THẾ LUI CHÂN,

MÀ PHẢI QUI TỤ TINH THẦN THÊM CAO.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

o0o

NGƯỜI ĐỜI PHẢI THƯƠNG YÊU NHAU

Làm người ở địa vị hiện thời, cần phải Thân chung truy viễn, sự tấn hóa nay đã gọi là VĂN MINH CỰC ĐIỂM, thì lằn gió VẬT CHẤT dẫy tràn làm cho phong trào sôi nổi.

Tự CỔ cập KIM, chữ PHƯỚC THỌ KHƯƠNG NINH ai mà chẳng muốn, TỬ VONG TẬT BỊNH có mấy người qua. Hễ có SANH thì có DIỆT; lại chia giàu, nghèo khác hẳn, cũng bởi vì số căn trước tạo.

TỬ DIỆT thường sự DĨ TỬ, QUÍ tại lưu danh.

o0o

THƯƠNG NHAU MỚI RA NHÂN LOẠI

Thương nhau đừng để bảy ba,

THƯƠNG NHAU thì phải dung hòa ĐỆ HUYNH.

THƯƠNG là tấn triển công trình,

THƯƠNG là giúp ĐẠO, Nhơn Sanh khỏi sầu.

THƯƠNG NHAU đừng để rẽ bâu,

THƯƠNG NHAU khắc cốt tận sầu cũng vui.

THƯƠNG cho HUYNH ĐỆ ngậm ngùi.

HỒN LINH chứng vị tới lui chuyện trò.

Canh tàn vội thúc ráng lo,

Chào chung lưỡng phái sánh so kỳ tài.

LÊ VĂN TRUNG. Chưởng Quản Chơn Tiên

o0o

BỀN LÒNG LÀ MẸ ĐẺ THÀNH CÔNG

LÊ Chúa phục hưng bởi bền lòng,

VĂN Ban, Võ Bá hiệp công đồng;

DUYỆT trừ phản nghịch trên THẾ GIỚI,

GIÁNG báo tin lo hỡi SĨ CÔNG!

o0o

TIỀN TÀI PHẢI BIẾT CHUYỂN, BIẾT TRAU

TIỀN, TÀI vật chất GIẢ mà CHƠN,

BIẾT CHUYỂN, BIẾT TRAU sẽ chẳng sờn;

KHÔNG HIỂU ĐƯA CHƠN TRANH ĐẤU NÓ,

Rồi ngày nhắm mắt hiểu keo sơn.

o0o

TIỀN XÔ NGƯỜI VÀO CHỖ U MINH

Biết không TIỀN, Chúng Sanh sẽ đói,

Vì chữ TÀI, Nhơn Loại vui cười;

TIỀN làm cho trẻ đẹp tươi,

TIỀN nhiều bạc đống khiến người hiển vinh.

TIỀN nuôi dưỡng thân sinh mập mạp,

TIỀN khiến người dung hạp TÁNH hiền;

TIỀN TÀI phước số hữu duyên,

TIỀN kho lo giữ chẳng phiền lụy ai.

TIỀN với TÀI, ích thay! Kẻ sống,

TIỀN NUÔI NGƯỜI, NUÔI MỘNG NAM KHA;

TIỀN sanh Hy Vọng Hiệp Hòa,

TIỀN NGUƠN HẠNH PHÚC suy ra lắm điều,

TIỀN quyến rũ quá nhiều bạn hữu,

TIỀN kêu người cố cựu tìm thăm;

TIỀN làm hết cảnh tối tăm,

TIỀN xui phước chủ hết lầm từ đây.

TIỀN với BẠC đầu dây nạn khổ,

TIỀN xô người vào chỗ U Minh;

TIỀN TÀI THAY ĐỔI TÁNH TÌNH,

TIỀN gây đau đớn cho mình lắm CON!

TIỀN thật trắng, thật tròn, thật bạc,

TIỀN làm cho tan nát GIA ĐÌNH;

TIỀN làm mất hết Đức Tin,

TIỀN làm chia rẽ, kẻ mình yêu đương.

TIỀN khiến người con thương hóa ghét,

TIỀN khiến người khó xét cùng suy;

TIỀN làm ủ dột sầu bi,

TIỀN không, túi trống, mấy khi người mừng.

TIỀN khiến người đau lưng, mỏi gối,

TIỀN giục người đầu đội tay bưng;

TIỀN không Cha ngó dửng dưng,

TIỀN còn, ôi mẹ vui mừng xiết bao!

TIỀN làm người hết đau hết mỏi,

TIỀN có nhiều tránh khỏi bịnh đau;

TIỀN là dòng máu ĐỒNG BÀO,

TIỀN là Huyết Lệ giống màu Thế Gian.

Nếu lấy BẠC mua đàng CHƠN LÝ,

Được cũng nên nhưng chỉ sợ e;

Lấy TIỀN che PHẬT khó che,

Thác rồi khó lấy BẠC Xe mua Hồn!

Vì chữ Tài mà khôn mà dại,

Chước mưu gian hãm hại người lành;

Rẽ chia CHA MẸ EM ANH,

Cầm dao cắt ruột sao đành Trẻ ôi!

ĐOẠN CỐT NHỤC ĐOẠN RỒI KHÓ KIẾM,

Còn BẠC TIỀN thì hiếm đi CON;

Còn người thì BẠC vẫn còn,

MẸ CHA khó gặp BẠC mòn đi đâu?

Nếu lấy BẠC mà cầu TRƯỜNG THỌ,

Thì MẸ e rất khó đó con;

Vái TRỜI, vái PHẬT sắt son,

Vái THẦN, vái THÁNH giữ tròn BẠC đây!

Nực cười TRẺ khẩn mây khẩn gió,

PHẬT THÁNH TIÊN đâu có dư công;

Để làm những chuyện mênh mông,

Gìn Kho cho Trẻ thỏa lòng Con thơ.

“ĐẠI PHÚ DO THIÊN CƠ” chuyển vận,

“TIỂU PHÚ DO CẦN” vấn Trí thông;

Kẻ lười chẳng muốn ra công,

Mà sao giàu có phước hồng TRỜI cho.

Cân TẠO HÓA so đo từ chút,

KIẾP TRƯỚC người TÍCH SÚC ĐỨC NHIỀU;

Nên nay sung sướng đủ điều,

Chớ nào Trời có bỏ, chìu ai đâu?

Nếu người chẳng niệm câu BÁC ÁI,

Thì BẠC kia lần phải tiêu tan;

PHÚ GIA sẽ hóa BẦN HÀN,

Mới nằm trên BẠC vội vàng XIN ĂN.

………………………………………………………………

Con chớ có câu mâu sự thế,

NGHÈO kêu gào mong để TRỜI cho;

Cửa cao nhà rộng ấm no,

Đói ăn bánh vẽ trước lo phận mình.

TRẺ bất TÀI đinh ninh quả quyết,

Mọi HUYỀN VI bí huyết do TRỜI;

Có TRỜI thì mới có NGƯỜI,

Có NGƯỜI thì mới có ĐỜI, TRẺ ghi.

…………………………………………………………………………

Trước cảnh biến gươm đao, thây máu,

Mọi dữ lành, người ĐẠO điềm nhiên;

Cho rằng: “Ấy bởi CƠ THIÊN”,

Mình làm mình chịu nghiệp duyên lãnh phần.

o0o

CẢNH LẦM THAN

XUÂN cũ qua rồi, XUÂN mới sang,

Chào XUÂN chua xót mối bi quan;

Chiến tranh phản THẾ còn gay cấn,

HÒA ƯỚC xem mòi cũng dở dang.

Đau đớn Quê Hương đều phá hoại,

Ngậm ngùi nòi giống họa tương tàn;

XUÂN ÔI! Có thấu tình đau khổ?

Vui sướng chi chi cảnh lầm than.

o0o

TÍCH LỄ TRUNG THU

TRUNG THU ngày vía ĐỨC DIÊU TRÌ,

Tục lệ xưa nay TRẺ mãi ghi;

TÍCH ẤY NOI TRUYỀN CHI HỠI TRẺ?

Biết chăng NAM NỮ khá tìm suy.

Tìm suy đi DIÊU TRÌ NGÀY VÍA,

Để mà chi roi tỉa đến nay;

Hay là TRẦN THẾ mãi bày,

ĐỂ ĐẶNG VUI SƯỚNG TIỀN TÀI HỠI CON?

Nơi TRẦN Con khá, hiểu tiền niên,

Quí Báu lắm đa sắc lịnh THIÊN;

Roi dấu HẬU NHI, tìm BÍ KHUYẾT,

Hành cho đúng để hiệp HẬU TIỀN.

Bởi khi xưa THIÊNG LIÊNG bày bố,

Lễ TRUNG THU thi thố HỮU HÌNH;

Mặt thì giả dạng vui xinh,

Trong thì cách mạng phục binh, phục nhà.

Hiểu chăng, hử TRẺ NỮ CÙNG NAM?

Tích ấy còn, quên chẳng luận đàm?

MÃI TƯỞNG ĂN CHƠI SAO CÓ TÍCH,

THUẨN MÂU, MÂU THUẨN CỦA VIỆT NAM.

TIỀN BỐI TRẺ! Tàu Man lấn ý,

Chẳng được năm, được phép tựu đông.

……………………………………………………………………………

Ớ này các con NAM NỮ ôi! Với thời đại trôi qua trên mấy lần thế kỷ có tích này không? Ai chép rõ chốn KINH THƠ? Mảng bày phô những chuyện mờ hồ; còn tích thật người không quan tâm đến.

Con ôi! MẸ nhắc tích chắc Con phải ngạc nhiên cho TIỀN BỐI mâu thuẩn thay!

Thương con MẸ giáng thở cùng than,

HẾT TIẾT TRUNG THU SẼ HIỂU TOÀN;

ĐỜI ĐẠO quá tranh cơn khốc liệt,

Rán TU, ráng TỊNH được thanh nhàn.

Ớ này các Con yêu dấu ôi! Hôm nay là ngày TRUNG THU ĐẠI LỄ theo Cựu Lệ thì MẸ ban thưởng Trẻ vui chơi. Nhưng với thời đại này Con nên hiểu: KẺ ỐM ĐAU, NGƯỜI HOẠN KHỔ LANG THANG NGOÀI XÓ VÁCH, RUN RÉT CHỐN HIÊN TRỜI. Còn phận sự người TU phải quan Tâm đến. Còn không thì ráng cầu nguyện giùm cho kẻ xấu phước kia. Lẽ nào ngoảnh mặt làm ngơ, lo phận an tọa trước cảnh đau đớn thay.

Có Con lại còn mê sự sa ngoa, xa xí.

Thôi, MẸ có bấy câu thuyết đoán khuyên nhủ đàn Con. Các Con, tuy MẸ phân ít, Con ráng suy sẽ thấy nghĩa nhiều.

o0o

KHUYÊN CẦN LAO TRỒNG TRỌT

Lo cần kiệm TU HÀNH CHÁNH KỶ,

Vì đói đau lộ vĩ gần đây;

Nên Cần Lao trồng trọt LÚA KHOAI,

Đặng chi độ qua ngày thống khổ.

o0o

BỊ ÁC THÚ PHÂN THÂY XẺ THỊT

Kéo lũ lượt qua truông vượt ải,

Bị THÚ HÙM giết hại thớt thưa;

Ruột rà muối xát ớt ưa,

Nhăn mày nhíu mặt đổ thừa cho ai?

Con đứa cõng, đứa đai lịu điệu,

Phận túng nghèo kẻ níu người lôi;

Yêu tinh bắt giết làm mồi,

Thương người ăn ở bạc vôi không còn.

o0o

TRƯỚC LO THÂN SAU LẬP CÕI ĐỜI

ĐẠO ĐỨC lo phận làm người,

Đem gan kiệt huệ vàng mười nâng cao.

Nay thời buổi phong trào đang tiến,

ĐẠO ĐỨC lưu Văn Hiến phai dần;

Vì xã hội, quản vì thân,

Gắng đem gan sắt cũng Dân NAM NHÀ.

Trong thời loạn ruột rà phân ngõ,

Giàu thì hơn, Trẻ khó thì thua;

Thương thay những trẻ bán mua,

Nào danh chuộng lợi, tranh đua trọng mình.

Muốn bảo vệ, đinh ninh TÂM TRÍ,

Trước tề gia, tiên trị kỳ thân;

Giúp Đời cho vẹn thi ân,

Rèn gươm TRÍ HUỆ cho cần mới nên.

Nền công nghệ phải bền học tập,

TRƯỚC LO THÂN, SAU LẬP CÕI ĐỜI;

Cũng tai mắt, cũng nói lời,

Trăm nghề mình cũng MỘT thời nghề hay.

THÔNG THIÊN GIÁO CHỦ

o0o

THU MÃN, ĐÔNG SANG NẠN TAI DỒN (1952)

KHƯƠNG khắn khít lần với chữ TU,

THÁI thâm huyền diệu giữ ôn nhu;

CÔNG ĐỒNG PHÁN ĐOÁN ĐỜI TÀN MẠT,

GIÁNG giải đôi lời với mãn Thu.

Đời tàn than khóc, nạn cùng tai,

KHOA HỌC KHOE KHOAN SAO CHẲNG CỰ?

ĐỞM ĐƯƠNG MÚA GIÓ BÃO BÙNG NAY. (2/9/N.THÌN)

THU mãn ĐÔNG khai thấy lắm buồn,

HÈ qua THU lại sự TANG THƯƠNG (1953/Quý Tỵ)

Nạn TANG THƯƠNG, Đời tàn cơn MẠT KIẾP.

Vì tiền tài nên đành đoạn chém giết nhau.

Ôi! Miếng ăn chỗ ở có quí nào?

Ôi! Quyền tước danh có chi là hay THẾ hỡi?

Kiếp GIAN TRẦN bươn bươn, lợi lợi xô xát nhau, sớm tối giết hại nhau.

Nhìn xem Đời, nước ít máu đào nhiều.

Máu hơn nước hỡi thanh cao, bình yên sao cho đặng.

HÙNG THƯ ÔI! Nương tấm lòng, lòng dặn.

Đoạn cang trường tấn thẳng SĨ HÙNG NHU!!!

Hiếm chi gương kim cổ của kẻ TU.

TU sao ráng thiên thu còn sáng lạng.

TU thì nên dè dặt đừng mờ ám.

Luyện TÂM thanh, quang đảng soi xét việc TRẦN HỒNG.

TU làm sao không có nhiễm một mảy TRẦN.

TA, người TU TINH (TÌNH) THẦN cho hoạt bát.

Độ kẻ hèn nhát đặng bình yên.

Than ôi! Xem tình Đời lòng khó gạt cơn phiền.

Sự tai biến triền miên ANH TÀI toan xử Trí.

Ớ này Chư Hiền! Nên tập TÁNH tự định thân, chấn chỉnh việc làm, vì thời gian đến đây ƠN TRÊN SẼ THẢ TAM THẬP LỤC ĐỘNG hạ sang để quấy nhiễu nhơn tình. Ai nhiễm chi, chúng sẽ dìu dắt bằng phương ấy.

Nếu CHƯ HIỀN TU TOÀN BẰNG CƠ BÚT: một khi đến thời gian ấy, SẼ LẦM NHIỀU ĐẤY NGHE. Chừng đúng NGÀY GIỜ NHỮNG ĐÀN CHƠN CHÁNH ƠN TRÊN SẼ BẾ TẮC ĐI, để người HÀNH ĐẠO tự suy nghĩ tìm LÝ mà hành.

Nếu CHƯ HIỀN QUÁ NHIỄM VỀ CƠ BÚT, TÀ MA DÌU DẪN NGƯỜI VÀO ĐƯỜNG HẮC ÁM. Chư Hiền hiểu chăng?

KẺ CHƠN THÁNH VỀ NỀN ĐẠO, NÊN TẬP TÁNH TRẦM TỈNH, DỊU DÀNG, ĐỂ SUY ĐIỀU HƠN THIỆT, KHÔNG NÊN HẤP TẤP, KHÔNG TOAN TÍNH. Dầu có CƠ BÚT Ta cũng TU, dù không CƠ BÚT Ta cũng TU, thì mới gọi trang ANH DŨNG thông đoán MẦU VI THIÊN LÝ.

TÌM ĐƯỜNG CHƠN LÝ

LÁNH ĐỜI PHÙ VÂN

Ớ này các Con Nữ Phái ôi! Đường ĐẠO ĐỨC nhiều khi thắc mắc, gay cấn trở ngại đủ điều. Nhưng phải trì Chí, kiên Tâm, mới mong đi đến Mục Đích đấy con ạ!

Sự tương lai mới mẽ, sự tươi đẹp ĐẠO MẦU rất trầm tỉnh thay! Khó trông đầy hiện tại. Vì thế nên nhiều Con mãi mãi MONG DỤC VỌNG, LÂU NGÀY CHẲNG THẤY HIỂN VI, THÀNH RA SA NGÃ. Nay MẸ khuyên các CON bươn bã, tiến bộ khỏi lúc Đời cùng tận Mạt. Sự cần nhứt của TRÀO LƯU thì các CON nên hiệp tác đi, cùng nhau chia sầu sớt thảm chung cả Đồng Bào, đem lại sự yêu thương THỐNG NHỨT. “ĐỪNG ĐỘC TÀI MỘT TA, CHỚ QUÊN ĐỒNG BÀO LÀ LÝ CHÁNH ĐÓ CON”.

LÝ CHÁNH CHỊ EM KHÁ GIÚP NHAU,

THƯƠNG YÊU THÂN MẬT CẢ ĐỒNG BÀO;

Sớt chia thảm khốc cơn tráo chác,

Khuyến khích kẻ mê tỉnh chiêm bao.

Tỉnh chiêm bao bước mau bớ TRẺ!

Lời vàng đây cặn kẽ MẸ phân;

Xa Gần khắp chốn thôn lân,

Mau nương TỶ MUỘI lánh thân hộ giùm.

HỘ GIÙM CHO NHỮNG KẺ ĐAU THƯƠNG,

NỮ PHÁI BƯƠN LO NHỨT TRÍ BƯƠN;

VỮNG CHÍ BỀN LÒNG THÀNH MỤC ĐÍCH,

Tiếp tay TỶ MUỘI chớ LƯƠNG KHƯƠNG.

Chớ lương khương ngoảnh đường gay trở,

Ớ các CON! Thương chỗ CHUNG ĐỒNG;

QUẢ CÔNG sẽ đặng chập chồng,

LẬP ĐIỀU ÂM CHẤT MÊNH MÔNG HƯỞNG HOÀI.

HƯỞNG HOÀI còn mãi chẳng đơn sai,

TIỀN BẠC PHẤN THỔ Ớ Ớ AI!

NHÂN NGHĨA QUÍ THAY!!!… LÀ VẬT QUÍ,

NỮ LƯU tầm hiểu LỊNH CAO ĐÀI.

LỊNH CAO ĐÀI canh dài MẸ chỉ,

Ớ các CON! Chung trí đừng lơi;

Làm gương cho chốn TRẦN ĐỜI,

Noi theo ĐUỐC TUỆ, nghe lời THẦN TIÊN.

THẦN TIÊN GIÁNG THẾ CHẲNG AI HOÀI,

LẠI NỠ ĐI TÌM CHỐN RỪNG MAI;

TRÈO NÚI LẶN NON NÀO DỄ CÓ,

THẦN TIÊN VỐN Ở ĐẠO CAO ĐÀI.

PHÚ:

ĐẠO CAO ĐÀI lập ra ngoài HAI MƯƠI NIÊN cả, cốt ý là THẦY thả mối ĐÒ nay.

Để làm sao cho NHÂN SANH hết đắm say.

Lánh tục lụy TRẦN AI là nơi HUỲNH LƯƠNG mộng ảo.

Các Trẻ ôi! Tình Đời rất nên lộn xáo.

Kiếp tạm này nào có hoài bão đặng đâu Con.

Bởi thương Con mà lòng MẸ mãi thon don.

Lụy ngọc đổ thương con lầm lạc.

Tình thế làm nhiều khi tráo chác.

TÁNH mê đồ hoạt bát rồi cũng phải tiêu tan.

Cảnh cuộc Đời, xanh, trắng, đỏ, vàng.

KIM TIỀN tuyến, ĐẠO VÀNG khuyên nhủ.

Các Trẻ ôi! ráng từ đây từ tâm học đủ.

GIẾT THÚ CẦM CÁC TRẺ BỚT BỚT ĐI.

NOI TƯƠNG RAU LÀ GỐC CỦA ĐẠO TAM KỲ.

Khuyên các Trẻ TỪ BI, MẸ lập đi, lập lại.

Biết các Trẻ là HIẾU TỬ thì đừng có nại.

Gắng ý lên, vưng LỊNH ĐỨC MẪU TỪ.

ĐỜI HẠ NGUƠN THIÊN ĐỊNH VÔ TƯ.

LUẬT NHÂN QUẢ KHƯ KHƯ ĐÂU TRÁNH KHỎI.

NAM NỮ ÔI! Chốn Trần con len lỏi.

THƯƠNG YÊU CHUNG NHƠN LOẠI TẠC IN HÌNH.

o0o

CHỚ SÁT SANH

IN HÌNH sự sống, ớ con ôi!

ĐÓI, KHÁT, ĐỚN ĐAU VẪN ĐỨNG NGỒI;

THƯƠNG GHÉT ĐỒNG BANG, KÌA GIỐNG TẠC,

THÚ CẦM TÁNH CHẤT TỢ CON ÔI!!!

o0o

XÃ ĐỜI (PHÓNG SANH)

Con ôi! MẸ lắm lúc khuyên Con,

Bớt ngọt, bớt ngon chốn Thế Hòn;

Giúp lẫn phóng sanh loài Bé Ấu,

Ớ này HIẾU TỬ NỮ NAM CON!

o0o

NGHÈO GIÀU

BẦN với PHÚ, DƯƠNG TRẦN phải có,

Có mà TÂM phải mộ ĐẠO TRỜI;

Đặng làm cho tốt cho tươi,

GIÀU an phận biết của Đời độ chung.

NGHÈO đừng có quá chừng sanh biến,

Phải xét thân đừng luyến của PHÀM;

Chớ rằng thấy của gọi ham,

HAM nhiều vô lý là tham QUẢ đầy.

QUẢ đầy quá tràn lây không kể,

Vì tại cần đến thế là rồi;

Tiếc thầm của tạm than ôi!

Mà quên mình có một hồi không dư.

o0o

KHẨN NGUYỀN MÃI VÌ NẶNG NỢ THẾ TÌNH

Nợ trong TRỜI ĐẤT lo đền,

LO ĐỀN RỒI MỚI THẤY NÊN PHẬN HIỀN.

ÍCH CHI RÀY KHẨN MAI NGUYỀN,

Mà không rảnh nợ mình riêng thế TÌNH.

THẾ TÌNH đó là gìn không hở,

THẾ TÌNH GÂY LÀ NỢ THÊM NHIỀU;

THẾ TÌNH mượn tiếng TÌNH YÊU,

Cũng là trong mỗi CON nhiều tật riêng.

NHIỀU TẬT KHÓ NÊN HIỀN sao đặng?

Thì nợ mang quá nặng nơi lòng;

ĐẤT TRỜI Ở TẠI NƠI TÂM,

NGƯỜI KHÔNG RẢNH NỢ NÀO XONG ĐƯỢC NÀO?

Nợ TRỜI ĐẤT kìa cao nọ thẩm,

Thường chép ghi phân giảm chẳng nhiều;

Than phiền can gián khúc khiu,

NÓI NHIỀU RỒI THẤY NỢ NHIỀU ĐẤM THÊM.

Vì vậy đó mà êm sao đặng?

TRỜI ĐẤT đâu bổ phước cho vừa;

Tại mình lành tránh dữ ưa,

Dầu cho có phước chiều trưa cũng mòn.

o0o

NGHI HOẶC

Lần BA xuống THẾ vớt PHÀM GIAN,

Muốn đắc CHƠN TU lại NIẾT BÀN;

Thậm tiếc người Đời còn ái ngại,

Thương đoàn chúng khổ chịu tang thương.

CẦN KIỆM

Thanh bần giá đáng bạc nghìn cân,

Dè dặt ghi câu KIỆM với CẦN;

Chán cuộc phong trần tua trở gót,

Ngâm bài ĐẠI ĐẠO tợ CHUÔNG NGÂM.

o0o

LUẬT CÔNG BÌNH

Không tư một mảy Chúng Dân nào,

ÂM CHẤT vun bồi được phước cao;

Nhỏ giọt Cam Lồ cho nhuận tốt,

HỒNG ÂN ban bố chẳng ly hào.

ÁC TÂM, ÁC MIỆNG gây thêm quả,

THIỆN HẠNH, THIỆN CĂN tạo cảnh đào;

CÔNG LÝ THIÊN ĐÌNH hằng giữ sổ,

Hằng ngày chiếu rõ luật ÂM HAO.

o0o

TRẦN GIAN

Bùi ngùi hai cảnh cách phân,

Người đi kẻ ở việc trần đã qua.

Chim chiều bay hướng về nhà,

Hướng người trăm dặm gót GIÀ không quay.

Ánh hồng nay đã thiên Tây,

ÂM DƯƠNG cách bức NON TÂY đã về.

Cuộc Đời nghĩ chán thảm thê,

Đường về quê cũ, mới kề ngôi xưa.

Nghĩ THÂN buổi trước não nề,

Ngày nay THÂN thới mẫn mê ĐẠO LÀNH.

Khuyên lơn TRẺ sẵn ĐẠO THÀNH,

Vui buồn tan hiệp đường Trần từ ai.

KINH chiều lo buổi ban mai,

Sớm hôm lần chuỗi sáng thay ĐẠO NHÀ.

Chết đừng tưởng vội là xa,

LINH HỒN giao tiếp thường qua cảnh Đời.

TỊNH rồi ĐỘNG xưa nay thế thế,

Con đường Đời như để thử ai?

Những cơn (con) cảnh bước TRẦN AI,

ĐÔNG vì tuyết lạnh, HẠ thay nực nồng.

Để thử thách con giồng HỒNG LẠC,

Chịu cay nồng, mặn lạt mùi Đời;

Tuyết pha, mưa giá tấm phơi,

CON NGƯỜI ĐUA SỨC VỚI ĐỜI THI GAN.

Màng NHƠN ĐẠO tùy Đời đã vén,

PHÔ cảnh tranh đúng hẹn, đúng thì;

Con đường mẻ vẹt lối đi,

Minh phân tà chánh hành vi rạch ròi.

Diếm màu sắc chia phôi thế cảnh,

Vật hình Đời càng ngấm, càng suy;

Thật tuồng ảo mộng khác chi,

Bên Đời, bên Đạo hành vi thế nào?

Nầy là hố, đường cao có dốc,

Nầy là sông nước đục ai đào?

Suy ra vịnh lẽ thấp cao,

Buông mình vì phận nâng trau TINH THẦN.

Cơn ngã ngũ đã xây càng rõ,

NGƯỜI THAY TÂM MỞ NGÕ TRỔ MÀU;

Đỏ, Vàng; ôi! Cũng Đồng Bào,

XƯƠNG GÀ MÀ DẪM MÁU GÀ SAO NÊN?

Thù cùng oán ai quên, ai quí,

Nợ cùng NHÀ AI LÝ, AI hay;

Tình cao cũng một nơi nầy,

Nghìn năm vật sự còn bày mấy trang.

Bảy đã diễn bàn hoàn chưa tỉnh,

Ba còn đây mới định thanh bình;

MỘT còn LÝ MỘT phân minh,

Đèo qua truông khổ, ải nghìn cheo leo.

Người dài thẩm, chơn dèo đúng lối,

Người thức thời tìm mối phăng dây;

Sương TRỜI NAM tỏa như mây,

Giờ chưa đổ kiển thây đây cũng kề.

Chim xây Tổ tìm về hướng vọng,

Nhơn lập Nhà cất giọng LẠC HỒNG;

TRỜI mai lố dạng PHƯƠNG ĐÔNG,

MỘT CHA HIỀN ĐỨC NHƠN QUẦN phước ban.

o0o

NGƯỜI NÓI KHÔNG CÓ TRỜI

PHÀM GIAN hiếm kẻ gọi không TRỜI,

Mắt tục đâu nhìn rõ lưới khơi;

CHÍ SĨ nài chi người đón thỉnh,

KIỆT HÀO đâu đợi khách đứng mời.

Phận toan lấy phận lo cho THẾ,

TÂM tỉnh cùng TÂM xử với Đời;

CỬA ĐẠO không gần đâu hiểu ĐẠO,

VĂN CHƯƠNG đoán thử bấy nhiêu lời.

o0o

GHÉT NGƯỜI TỨC GHÉT TRỜI

Trình TA, TA phải đỡ nâng chơn,

Khuyên một đều CON khá giảm HỜN;

Hễ ghét người thì TRỜI ghét lại,

Ghét người, TRỜI ghét lẽ nào hơn?

o0o

ĂN NĂN ĐÃ MUỘN RỒI

GIÀU NGHÈO, DANH LỢI có ra chi,

Khuyên Thế lo Tu mới kịp thì;

Gặp lúc mưa thu vui ngã ngớn,

Nhầm hồi nắng HẠ não sầu bi.

Tiền mua lúa lẫm nhiều thê thiếp,

Ruộng hết, vườn hư hết Thị Tì;

Mê chốn PHÙ BA chưa tỉnh giấc,

Ăn năn nào kịp buổi chung qui.

HÀNG TƯƠNG TỬ

o0o

ĂN MUỘN Ở THỪA KHÔNG NGỘ ĐẠO

Mày râu đã đủ phận cùng người,

Biết ĐẠO thì con chớ dễ ngươi;

Ăn muộn, ở thừa đời gắt gổ,

Thì toan lo tránh chớ đua bơi.

o0o

ĂN CHAY

Nhắn với ĐẠO TÂM bước thượng thừa,

Bởi vì HỮU ÍCH SỢ TƯƠNG DƯA;

TINH THẦN thắng nổi LUỒNG OAN NGHIỆT,

Ác khí thoát thân buổi lọc lừa.

LÀNH DỮ

Lành đặng hưởng THIÊN NIÊN tự toại,

DỮ LUÂN HỒI TRỞ LẠI THÚ CẦM;

Làm người sao chẳng LƯƠNG TÂM,

HIẾP NHAU, Ỷ THẾ lỗi lầm biết bao.

Hỏi rằng đây đó khác nào,

Mà sao mình lại lòng bạo cượng Trời?

Quá hung mấy gã ở đời,

VÔ TÂM đâu khác thứ (thử) thời VÔ TRI!!!

Khá mà suy……………

o0o

BÀN BẠC MÃI

Bàn bạc chi chi cũng chẳng rồi,

CHÍ TÂM THÀNH NGUYỆN ĐÓ TRÒ ÔI!

NGÀY GIỜ ĐÂU CÓ CHỜ AI ĐẶNG?

Năm, Tháng qua liền thế thảm ôi!

BÁC ÁI trau gương noi THÁNH ĐỨC,

TỪ BI tập TÁNH đặng qui hồi;

Chẳng TU sẽ đến lằn tai họa,

Khuyên thế nhớ lời PHẬT khúc nôi.

THÍCH CA NHƯ LAI

o0o

Ỷ TÀI

Khách đàng dưới Thế Giới nào đâu?

Quả Nghiệp thường đeo khổ úa xào;

Giỏi tướng NHẠC PHI còn bị hại,

Mạnh như HẠNG VŨ đến sông nhào.

TRÍ đâu có tấn như HÀN TÍN?

Mà cũng như PHI cảnh khổ đau;

Thế sự ô hô đô giả cuộc,

Chi bằng học ĐẠO thoát ra lao?

o0o

LÒNG DẠ HAY THAY ĐỔI

TÁNH DỤC VỌNG HAY THAY LÒNG DẠ,

Thói háo danh nghiêng ngã lắm rồi;

Muốn mình trật phẩm cao ngôi,

Chưa vừa ý, lại ôi thôi! Oán thù.

Lòng xảo quyệt trí ngu quấy quá,

Bày trò Đời sát phá HIỀN LƯƠNG;

Muốn sao mình trọn mọi đường,

Ai hơn sanh tánh bạo cường thảm mưu.

Trò Đời gẫm nực cười cho Trẻ,

Chẳng công tâm mà hé nghĩa thành;

Dạy Đời khuyên chúng làm lành,

TÔ NỀN CHƠN LÝ, VUN CÀNH NAM PHONG.

Thuyền BÁT NHÃ thả dòng BIỂN KHỔ,

Vớt chúng sanh thoát chỗ ba đào;

Sao CON chẳng biết lấy nào?

LẠI SANH NGHỊCH LẪN TÁNH SAO THẤP HÈN?

Nền ĐẠO GIÁO lấn chen MA QUỶ,

Ngọc lem sình giá quí mất cao;

Làm cho chia rẽ biết bao!

Cũng đồng GIÁO CHỦ lẽ nào phanh phui.

Đuốc TU HUỆ đã vùi ánh sáng,

Đèn THIÊNG LIÊNG bị án ngọn hồng;

Động lòng THẦY mới nhọc công,

Giáng cơ sửa dựng ĐẠI ĐỒNG QUI NGUYÊN.

DIỆT BẢN NGÃ, CƯỜNG QUYỀN, ĐỘC LẬP,

Xô Tư Tâm hèn thấp Lợi Quyền;

Kêu rằng hai chữ “ĐOÀN VIÊN”,

ĐẠI ĐỒNG TÂM LÝ chỉnh LIÊN ĐOÀN thành.

CON nào còn háo danh dục lợi,

Phải chịu riêng mà chịu ách tai;

CON NÀO ÁI CHỦNG THƯƠNG LOÀI,

NHỨT TÂM hành chánh CAO ĐÀI độ nhơn.

o0o

TÀ CHÁNH LÀ CHƯƠNG ĐẠI ĐỒNG

CƠ QUAN tối trọng nhiều phương,

Cái đàng TÀ CHÁNH chép chương ĐẠI ĐỒNG.

Chữ ĐẠI ĐỒNG trên dòng CHƠN LÝ,

Tự phận sự suy nghĩ hẳn tường;

Việc mình mình biết lo bươn,

CƠ QUAN khảo đảo nhiều đường lắm nghe.

Lời TIÊN TRI dặt dè cho lắm,

Cũng CƠ HUYỀN chong chóng chuyển xây;

Nơi đây thì dạy như vầy,

Chỗ kia thì cũng là THẦY khó tri.

Ớ phận sự đừng thì nghĩ đến,

Dầu việc chi cũng bền giúp Dân;

GIÚP DÂN VẬT CHẤT TINH THẦN,

Hai đường biểu lộ lần lần tương tri.

LỜI PHÂN ÍT HIỂU THÌ NÀO ÍT ,

CƠ CHÁNH TÀ HAI NGÃ CHUNG NHAU;

CÓ TÀ CẢI CHÁNH MỚI MAU,

Hai đường lẫn lộn mới cao TINH THẦN.

Chỗ thầm trách THÁNH THẦN không CHÁNH,

Cũng có Cơ rành rạnh nơi bìa;

Phận sự đây khó sớt chia,

Vai tuồng đều khác đặng chia gánh gồng.

o0o

CƯƠNG QUYẾT

Lòng CƯƠNG QUYẾT CHÍ TRAI nung nấu,

CƯƠNG QUYẾT LÀ TRANH ĐẤU TINH THẦN;

CƯƠNG QUYẾT cần hiểu CAO ÂN,

CƯƠNG QUYẾT VÌ ĐẠO, VÌ DÂN ANH HÙNG.

CƯƠNG QUYẾT là TRÙNG PHÙNG mọi việc,

CƯƠNG QUYẾT rồi nhiệt liệt TÂM TRUNG;

CƯƠNG QUYẾT đi đến bước cùng,

QUYẾT CƯƠNG lòng nọ hãi hùng sờn bao.

Lòng sắt bén máu đào nhuộm thắm,

Sắt bén rồi chìm đấm nào than;

Sắc bén lòng nọ mới tàn,

Sắt bén TÂM ĐỊNH giữ màn lộn quanh.

o0o

HÓNG HÁCH KHI ĐỜI

Có ông Tú Tài bên Pháp mới về muốn vào thử đàn, đứng gần ĐỒNG TỬ tay mang áo tơi, chống nạnh hơi ngạo mạng coi ĐIỂN KÝ viết. THẦY về cho bài biểu chuyển cho ông Tú Tài.

THI:

Phàm Gian hiếm kẻ gọi không TRỜI,

Mắt tục đâu nhìn rõ lưới khôi;

CHÍ SĨ nài chi người đón thỉnh,

KIỆT HÀO đâu đợi khách đứng mời.

Phận toan lấy phận lo cho THẾ,

TÂM tính cùng TÂM xử với Đời;

Cửa ĐẠO không gần đâu hiểu ĐẠO?

VĂN CHƯƠNG đoán thử bấy nhiêu lời.

o0o

ĐẠI PHONG THẦN

PHONG THẦN đừng tưởng chuyện mờ hồ,

Giữa biển ai từng gặp LÃO TÔ;

Mượn THẾ đặng toan phương giác THẾ,

Cũng như nương viết của chàng HỒ.

Chia đôi lở ở, lở khi về,

Cách trở một mình biết mấy quê;

Thạnh bỏ suy dương (đương), lao khổ phận,

Cũng như BẠCH KHỈ đến hôn mê.

o0o

CAO LƯƠNG MỸ VỊ HẠI THÂN PHÀM

CAO LƯƠNG MỸ VỊ HẠI THÂN PHÀM,

Hỏi thử THẾ ĐỜI mấy món tham;

Cao chức vợ nhiều ăn lớn đũa,

Thầm lo lự tứ với ưu tam.

o0o

SUY THỜI, DẦU QUÍ CŨNG RA HÈN

Suy Thời dầu Quí cũng ra Hèn,

NGHIỆP CẢ KHUYÊN CON LỬA NHÚM NHEN;

Đôi lúc phân vân Đời vẫn thế,

Màng chi miệng độc để chê khen.

o0o

ĐÔNG TÂY CỘNG HÒA

GIÓ đưa mùi ĐẠO thơm lây,

Dạy cho THẾ GIỚI ĐÔNG TÂY CỘNG HÒA.

GIÓ đưa tiếng ĐẠO bay xa,

Cho TRẦN nhiễm lấy ruột rà mến thương.

GIÓ đưa (trông) ĐẠO ĐỨC ĐÔNG DƯƠNG,

Hoát khai bốn hướng, tám phương THÁI BÌNH.

GIÓ đưa ĐẠO cứu SANH LINH,

Thoát vòng lưới khổ ngục hình lo thân.

GIÓ đưa tiến hóa TINH THẦN,

Dắt người đồng loại bước lần ĐÀN TIÊN.

GIÓ đưa ĐẠO CẢ mối giềng,

Trao cho DÂN CHÚNG ở miền Á ĐÔNG.

GIÓ đưa hai chữ ĐẠI ĐỒNG,

Cho người rõ giống LẠC HỒNG thuở nay.

GIÓ đưa phưởng phất mây bay,

Cho tường giấc mộng TRẦN AI như là.

GIÓ đưa hai chữ CỘNG HÒA,

Hỡi người rõ cái bóng tà xế chinh.

GIÓ đưa mấy vạn sanh linh,

Khỏi cơn tai biến gập gềnh vướng mang.

o0o

TỰ DO

Đừng có theo SÁCH ĐÈN hủ lậu,

Đời DÂN chỉ cần thấu lớp lang;

Từ đây phận sự ngang hàng,

Được phần bàn cải hoàn toàn dưới trên.

Chớ đừng tưởng cung đền mà vững,

Rồi kế đây điêu đứng trào lưu;

Muôn Dân phá ách ngục tù,

Tiến lên bước ĐẠO phá mù TRẦN MÊ.

Bến TÂN DÂN sang kề NGHIÊU THUẤN,

Gặp MINH VƯƠNG lập vững cõi bờ;

Các HIỀN đừng có U Ơ,

ĐỨC TIN cho vững bến bờ mới thông.

CHUÔNG LINH

PHÚ LỐI VĂN

CHUÔNG LINH kêu gọi ĐỒNG LOẠI cõi TRẦN.

Mau đoàn kết và nhớ nghĩa QUẦN THẦN.

Chóng hiệp lực Công Dân đền nợ Nước.

Ớ CHÍ SĨ! Hỏi rằng AI, Ai tròn bảy thước?

Này NHÂN TÀI! Có có ba lược trọn sáu thao.

LIỆT SĨ đã sanh ra đứng ANH HÀO.

Gặp cơn nước lửa phong trào đổi thay.

Ớ CHÍ SĨ! Tài hay đâu chẳng thấy?

Này THƯ PHONG có vùng vẫy chăng là.

Hay là mãi vui thú chốn phồn hoa.

Đường TRẦN TỤC vẫn bôn ba mùi chung đỉnh.

Cười!!!…………cười thay!!!…………… Sao chẳng tính đó ai kia?

Khóc!!!…………khóc hận!!!……………LẠC HỒNG ôi chẳng tận.

Ta khuyên tất Đàn Trung cho tròn bổn phận.

Hầu có ngày THIÊN VẬN QUỐC GIA an.

Gắng tiến lên! NỮ GIỚI cùng NAM TRANG.

Đem máu hồng đấp xây cho Giang San bền vững.

Nát xương thịt, Ta quyết dựng lại Nam Trào.

Phải chăng nhỉ Đồng Bào? Mau nhiệt liệt.

Hộp Tinh Thần Ta quyết chống ngoại bang.

Một lòng gìn giữ Giang San.

Thế rằng chẳng thẹn Hồng Bàng Cháu Con.

PHÚ:

VIỆT BANG khai Đạo, vạn phúc ĐỒNG BÀO.

Ớ CHÍ SĨ! ANH HÀO mau hiệp lực.

Nầy THƯ PHONG chung sức dựng NON NHÀ!

Tám mấy năm chẳng hòa bao lệ thảm.

Lòng ÁI QUỐC có ai dám Hy sinh?

Nát xương thịt tận tình tròn trách vụ.

Giọt máu trung can đảm bảo thủ SƠN HÀ.

Dạ vì nước, Trẻ Già mau cương quyết.

HỢP TINH THẦN nhiệt liệt tiến lên.

NGÂM:

Tiến lên kêu gọi Đồng Bào,

GIANG SAN TỔ QUỐC chừ bao THÁI BÌNH.

Gió sương lả lướt mưa sa,

NHƠN SINH đến lúc chung hòa lệ rơi.

Thảm thương TRẦN THẾ tơi bơi,

Rán lo trau sửa lập Đời thuần phong.

Bước ĐẠI ĐỒNG,

Cố gắng công,

Phải bền lòng,

Bền lòng một kiếp muối dưa,

Ngày sau cộng hưởng (sớm) trưa thanh nhàn.

Đời là giả tạm dinh hoàn,

ĐẠO LÀ CỨU VÃNG CHỈ ĐÀNG BÌNH AN.

Hưởng thanh nhàn,

Chốn VIỆT BANG,

Chí bền gan,

Bền gan giữa lúc loạn ly,

Thoát qua bể khổ trong khi Đời tàn.

Rồi đây súng nổ rền vang,

Khắp nơi tai biến lan tràn khổ nguy.

Phá mộng huỳnh,

Cứu Chúng Sinh,

Học ĐẠO HUỲNH,

ĐẠO HUỲNH quí trọng tường thông,

Nắm cơ trị THẾ ĐẠI ĐỒNG NGŨ CHÂU.

o0o

TỬU SẮC TÀI KHÍ

TỬU hay loạn TÁNH chớ sa mê,

SẮC hại muôn phần phải biết ghê;

TÀI gọi bạc bài hư SẢN NGHIỆP,

KHÍ sanh tranh đấu lụy nhiều bề.

BÀI CA

RƯỢU!!! RƯỢU!!! RƯỢU!!! Thôi! Thôi! Thôi!

Quỳnh Tương Tiển dụng khác mùi hôi;

RƯỢU PHÀM hay loạn TÁNH, men độc khó gìn lời,

THÂN bởi men mà lụy, DANH tại rượu mà trôi.

VUA VÕ ghét rượu ngon là phải,

Kẻ phàm ưa men độc than ôi!

Khuyên chớ có sánh tài LÝ BẠCH.

Thiệt THANH LIÊN trên THẾ không đôi.

SẮC! SẮC! SẮC!!!………Chừa! Chừa! Chừa!!!………

Chẳng vương thì lánh, lờ đừng ưa,

Chẳng những vô ích, thiệt là hại có thừa.

Tránh SẮC đành VĨNH HIỂN, tham SẮC họa dây dưa,

Giữ vẹn TRỜI cho PHƯỚC, sa đấm họa không vừa;

Nếu chẳng nghe lời TA dạy bảo,

Sổ đen bèn đứng uổng đời chưa.

TÀI! TÀI! TÀI!!!…………TAI! TAI! TAI!!!………

Những kẻ tham TÀI họa rất dai,

MẸ SANH NÀO THẤY TAY CẦM CỦA;

THÁC CHẲNG ĐEM THEO ĐỂ CHÚNG XÀI,

Bày đổ bác, đắm bạc bài.

“THAM” thâm lời TỤC nói không sai,

Hết quí ra hèn đã đáng số;

Đổi Giàu làm Khó bởi vì AI?

Phải biết tiền tài như phấn thổ.

Chẳng nên khắc bạc, chớ to xài,

Đừng mong lòng giựt của, chớ sanh kế lường ai.

Bày chước hại người, mình lụy trước,

Chắc chi xảo trá đặng sanh TÀI;

Cứ lẽ CHÁNH, ở ăn cần kiệm, TRỜI cho có LỘC đủ tiền xài,

Nếu chẳng nghe lời TA dạy bảo.

Tham TÀI tới chết lại mang TAI.

KHÍ! KHÍ! KHÍ!……… DẰN! DẰN! DẰN!!!……………

Nhịn thời khỏi nhục THẾ thường răn,

VIỆC LỚN BỎ QUA NHỎ CHẲNG KỂ;

Ngoài tai gió thổi khỏe hay chăng?

Trối kẻ hồn hào theo xúc phạm.

Lánh THÂN dằn TRÍ, dưỡng TINH THẦN,

Nó nói đặng, người lòng hớn hở;

Có người hiếp nó chẳng ai ngăn,

Mình không đấu khẩu chi cho mệt.

Có kẻ báo thù khỏe lắm chăng?

Chừng ấy ở ngoài coi mới toại;

Phép TRỜI báo ứng thiệt thăng bằng.

Gom TỬU SẮC với KHÍ TÀI, bốn điều độc hại chẳng hề sai,

Bốn VÁCH TƯỜNG ẤY, bằng nhảy khỏi;

Thanh nhàn vô sự rất khoan thai,

Nghe tiếng TA khuyên thì có ích.

Cải lời TA dạy phải mang TAI,

Gần lên HẠT kiếu TRẦN AI;

Lời dặn đinh ninh để một bài,

Ví bằng còn duyên khi khác gặp.

Hết lòng dạy nửa, thiệt không nài.

RƯỢU làm loạn TÁNH hại hư THÂN,

Khuyên chớ say sưa, tập thói TRẦN;

TIỀN mất TẬT còn, gây tội lỗi,

Lời VUA HẠ VÕ đọc ba lần.

Sóng SẮC chìm ghe biết mấy ngươi?

Lầu xanh xóm điếm, hại mươi mươi;

Tốn tiền bỏ mạng, nhơ danh tiết,

Muôn tội đứng đầu chớ dễ ngươi.

Hoạnh Tài vô cớ chẳng nên ham,

Giựt của người Ta ngục chắc giam;

Bài bạc xưa nay điều QUỐC CẤM,

HẾT NHÀ HẠI MẠNG TẠI THAM LAM.

Dằn lòng nhẫn KHÍ khỏi TAI ƯƠNG,

Trối kệ hung hăng cứ nhịn nhường;

Chó sủa bỏ qua mình chẳng mệt,

Đua tranh vào khám có ai thương.

Sóng SẮC xôn xao, nhận chụp thuyền,

ANH HÙNG QUÂN TỬ phải khờ điên;

SẮC chôn kẻ TRÍ nơi u ám,

SẮC vốn là yêu sớm diệt liền.

TÀI LỢI lắm người phải khổ kia,

Giết nhau ruột thịt cũng chia lìa;

TIỀN TÀI phấn thổ sanh điều quấy,

BẰNG HỮU ĐỆ HUYNH CHỊU ĐOẠN LÌA.

TỬU NHỤC sanh Tâm, quấy quá vầy,

Nhà hư, Nước mất cũng vì đây;

Như điên như dại, người đều ghét,

TỬU loạn TÂM THẦN khiến dại ngây.

KHÍ lừng chẳng kể đến nên hư,

Lỗ mảng Sân Si, quấy quá trừ;

Tổn Đức MỘT LỜI muôn KIẾP ĐỌA,

Giận không suy nghĩ NƯỚC NHÀ ưu.

o0o

PHÁ BỐN TƯỜNG

TÂM chí hướng, phá mầm ĐẠO MẠCH,

TRÍ Tịnh An phá vách TRẦN AI;

Độ hồn thoát chốn Diêm Đài,

Chiêu an Bá Tánh bước quày đường TIÊN.

QUỶ CỐC THIỀN SƯ

PHÁ Tứ Vách rõ liền THIÊN LÝ,

Phá Mê Đồ chí khí nào phai;

CHƠN TÂM phát triển có ngày,

BỒNG LAI thưởng thức chiều mai khó gì.

o0o

LẬP BÀN THỜ LÀ Ý GÌ?

THỜ THƯỢNG ĐẾ CÔNG PHU TÂM TÁNH

HỌC TIÊN GIA PHẢI ĐỊNH CHÍ THÀNH;

Cúng TRỜI lạy dạ TỊNH THANH,

Biến nên CAM LỘ “CAO XANH” kính tường (lòng).

Lạy PHẬT ráng kịp giờ suy nghĩ,

THẦN QUANG MINH CHƠN LÝ treo lên;

Đôi đèn sáng tỏ hai bên,

TÂM với TRÍ hòa nên THIỆN TỪ.

TÂM KHẢM trải, cho dư cho phủ,

Ấy là lòng dạ đủ ÁI THA;

NHANG TRẦM TƯ TƯỞNG CAO XA,

MÙI HƯƠNG ĐẠO ĐỨC bay xa khắp Đời.

Rót chén nước TỨ THỜI đảnh lễ,

Suy cho cùng có thể hiểu cao;

LÝ CHƠN xét kỹ mà trau,

Biết câu BÁC ÁI, nhìn vào chẳng lơi.

o0o

BUỔI ĐỜI TÂN, VẬN NÃO NẦN

HẢI HÀ LÝ THUYẾT BUỔI ĐỜI TÂN,

Non nước khuynh nguy, vận não nần;

ÁI QUỐC phơi gan cho Chủng Tộc,

Đáp đền thời sự đặng HỒNG ÂN.

Xem lịch sử kêu người Ái Quốc,

Thử dòm coi đương giấc nồng nàn;

Gọi người nghĩa dõng hà phang,

Yêu đương đồng chủng lăng loàn buổi nguy.

Thời thế sự, ly kỳ hoạt bát,

Kìa ngoại bang dùng các chiến tân;

Biến sanh sôi nổi phong trần,

Dẫn hàng lịch duyệt đem thân xứng đền.

Nền móng chung làm nên Bổn Quốc,

THUYẾT CỘNG HÒA TÀ GIẤC NAM KHA;

Làm cho Sanh Chúng bất hòa,

Phong ba sôi nổi những hàng thượng lưu.

Hòa với nhau lau chùi nghĩa dõng,

Đem cơ đồ giải phóng NAM BANG;

Đừng vì thế sự lăng loàn,

Ôi thôi! Đạm bạc những trang nghĩa hùng.

Người ÁI QUỐC nấu nung thời buổi,

Vạc với rùn sanh chúng hưởng chung;

Đem ra LÝ THUYẾT bão bùng,

Vạn Dân Chủng Tộc đồng chung chuyên hành.

THẦN nhắc đến liệt oanh đồng đẳng,

Ai hỡi người cố gắng tầm phăng;

Trung cang nghĩa dõng ân hồng,

Chớ kêu tân tạo những lằn khuynh nguy.

CAO ĐÀI GIÁO thì giờ ÁI CHỦNG,

Đem những người sắc phụng mạng thiên;

Cơ quan sở định tuyên truyền,

Đủ tài, đủ đức mối giềng NAM BANG.

TẢ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT

o0o

BỰC TRÍ LẤY TRÍ XỬ, BỰC TÀI, TÀI ĐO

Thí dụ trong bàn cờ cũng có khi có một con cờ bị kẹt. Nhưng rồi thế nào cũng phải tấn thối. Cái vị trí các trò là cái vị trí của con cờ, hết kẹt không phải giữ mãi ở một chỗ, hoặc phải tấn, hoặc phải thối, hoặc phải tìm xe pháo đổ ngan, hoặc phải hòa hay chiến. Đường còn dài lắm còn phải lắm chông gai.

Bực TRÍ lấy TRÍ mà xử, bực tài lấy Tài mà đo.

o0o

ĐỐ AI TÀI TRÍ SỬA ĐỜI NHÀ NAM

Núp cờ HUỲNH KỲ TAM xoay chuyển,

Lấy LÝ TRỜI phô diễn khắp nơi;

ĐỐ AI MẠNH SỨC CHỐNG TRỜI?

ĐỐ AI TÀI TRÍ SỬA ĐỜI THUẤN NGHÊU.

……………………………………………………………………………………

ĐẠO dạy muốn theo thời tiến hóa,

Dạy thực hành tất cả cơ quan;

Đi cho kịp bước khoa tràng,

Đi cho trúng nhịp cứu an nhơn loài.

DẠY THẬT TẾ CAO ĐÀI CỨU THẾ,

Dạy đúng thời, vạch kế thi hành;

Mới mong can chốn chiến tranh,

Mới mong chống vững NAM THÀNH THUẤN NGHIÊU.

ĐẠO đi ngược, nghịch chiều phản tiến,

Làm sao mà điều khiển lòng nhơn;

Cứ lo thiệt thiệt, hơn hơn,

TỤNG KINH LẦN CHUỖI TRONG CƠN ĐIÊU TÀN.

ĐẠO Ở TÂM NÀO MANG CHUỖI HỘT,

ĐẠO DỤNG LÒNG Ở CỐT TỦY XƯƠNG;

ĐẠO đâu mặc ÁO DÀ HƯỜNG?

ĐẠO NÀO RẦN RỘ PHÔ TRƯƠNG DIỆU HUYỀN.

ĐẠO vơ vẫn là điên đảo đấy,

ĐẠO đem người để thấy CHÁNH TÀ;

CHÁNH TÀ phân rõ mới ra,

Ra đâu là PHẬT, là MA rõ ràng.

Đường CHƠN LÝ lan tràn VÕ TRỤ,

Chốn TÀ QUYỀN cả lũ u mê;

Dẫn đi đến chốn thảm thê,

Dắt đi đến hố tư bề MA VƯƠNG.

o0o

CÁC MÀU TẤN HÓA

ĐẠI ĐẠO chấn hưng CAO ĐÀI tả cảnh. Cuộc TUẦN HƯỜN CHÂU NHI PHỤC THỈ bá vạn Xuân qua chớp nhán. Muôn ngàn ngày tới thoi đưa cõi TA BÀ đây có đủ tinh túy, vật chất, côn trùng, thảo mộc, đến kim, muội tánh, tồn tâm đồng thảy thảy phát minh trên đường luân chuyển, là các vật đặng sanh hóa.

Các CON đã thấy cách vật trí tri, địa dư các khoa huyền bí. Nhơn tạo, Thiên tạo lẫn lộn phàm gian, in khuôn tạo vật, muôn ngàn tín trọng, vạn trượng chung hòa cơ quan vũ trụ. Hấp thụ khí ÂM DƯƠNG thành, cơ biến chuyển lưu thông đời đời kinh gọi PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN, NHỰT NGUYỆT xoay tròn ĐỊA CẦU vòng bao quả ĐẤT diễn phi. Nhơn Gian thế nầy, cơ đồ duy nhứt. Một ĐẤNG HÁO SANH sắp bày hình thức để duy trì từ khai THIÊN tịch ĐỊA đến nay. Thế mà các CON thiện trí, thạnh tài tầm kiếm đủ các khoa huyền bí. Con thì cho trên chốn KHÔNG GIAN một bầu thanh khí, Con thì luận chất lỏng thành tựu ra vạn vật muôn loài. Hiển nhiên kinh nghiêm mới kinh luận tới THẦN LINH HỌC.

Tập xét đoán làm mất ngày giờ mà chưa rõ thấu THIÊN CƠ BÍ MẬT. Trái lại huy động về Cơ Vật Chất tranh đấu. Cho rằng cuộc SỐNG CHUNG NHƠN LOẠI LÀ PHƯƠNG PHÁP TẤN TRIỂN VĂN HÓA, HỌC THUẬT, KINH NGHIỆM. Thời gian KINH THIÊN ĐỘNG ĐỊA cho rằng xảo lạ hơn ĐẤNG XANH XANH.

Xét lại vì chỗ thiếu tầm tòi, nhơn tâm BẤT PHỤC THIÊN LÝ NÊN MỚI PHÁT SANH CÁC KHOA TẬN TUYỆT để tranh đấu, thành ra phong trào suy sụp. PHÁI CẤP GIA TĂNG VĂN MINH ĐẢO NGƯỢC, LUÂN LÝ XÁO NHỒI. Mùi đỉnh chung tạo nghiệp vô biên. Nỗi đau khổ đeo đai. Lần phong sương XUÂN HẠ THU ĐÔNG, bốn mùa luân luân chuyển chuyển, THẾ KỶ qua, THỜI GIAN đáo, kinh khủng nhơn gian, loạn nguyên LUẬT HỘI. Kẻ Trần Ai mài miệt công hầu. Còn ĐẠO ĐỨC đưa chơn thời cuộc.

Kinh Luận những nguyên tố CÀN KHÔN nào thấy hiệu linh. Thế thì VĂN HÓA thời đại chưa đem nhơn loại đến chỗ cực điểm hòa bình, lại gặp cơ xáo động chạm đầu; đến chỗ thối hóa mới biết linh THIÊN Công Luật.

Bản năng tự trị đâu qua Luật Định Vô Vi; trù định cuộc đời như trí dục, khác nào mây đoanh non, gió dục đầu; truông sương nhấp nhô, khói mù thanh khỏa.

o0o

NHƠN LOẠI CHIA RA MẤY MÀU TẤN HÓA

I . DA ĐEN DÂN TỘC

Địa Cầu vì cận mặt NHỰT thành ra hào quang tuyến chuyển, chang chang đồng nội. Nắng táp chang chang thanh khí bao trùm. Un đúc bì da trở nên cứng vững. Thành ra thể nhục, tuy mạnh mà TINH THẦN thiếu kém. Dục sanh phát khởi náo động ĐỊA CẦU, DÂN SANH lãnh mạng. PHONG HÓA vì DỤC ÁI tràng thông nhơn loại, trong vòng mờ mờ mịt mịt. Nên mới có NHIÊN ĐĂNG TRUYỀN ĐẠO. PHẬT TỔ RA ĐỜI, đem huyền diệu linh thiêng PHÁP MÔN cứu cấp. Ban KINH PHẬT, dạy người cắt ÁI. Lập Văn Thư chỉ nẻo LUÂN HỒI. Sắp LỄ NHẠC dọn thông. Đoạn Tình dục cấu. Dân Sanh hấp thụ Chơn Lý tuyệt luân, dồi dào phong hóa.

Qua một thời gian XUÂN về, HẠ tới, THU mãn, ĐÔNG tàn, lần lượt CHƠN SƯ hồi lai vị báu TÔNG ĐỒ hưởng ứng truyền theo kinh văn sái LUẬT. Lần hồi nền miếu phong quang tuế nguyệt. Trào lưu canh cải, thành ra dựng đặng mối ĐẠO mà hòa dân bổn thiện chưa an. Đó là phần màu da cường tráng.

II . THẦY LUẬN QUA HỒNG CẨM BẠCH BÌ PHU

Các cơ thể chiêu tập Huyền Linh sắp thành các thể TÔNG CHỈ KỲ ĐẠO MẦU phát Tánh Minh Tâm. Nhơn Luân thật thà, hiện tượng một thời gian ngắn ngủi tỉ như ĐẤT THUẤN, TRỜI NGHIÊU, Hòa Bình Nhơn Vật. Đến thời buổi khuynh tàn, vật đổi sao dời, phong cương xao xuyến. THẦY cũng tùy theo Dân Trí chiếc LINH ĐIỂN tá TRẦN AI. Tùy phương cứu độ. Mở Pháp Môn, chuyển lực lượng, khai Chánh Giáo, độ Quần Sanh. THIÊN LÝ lưu cơ; HỌA ĐỒ thống trị. Làm cho DÂN TRÍ mở mang. Nhơn Loại đi đến văn tài thái thậm. Phong Hóa sắp đến tuyệt vời. Bì phu thuần mỹ. Phát minh Triết Hiền. NHƠN thượng đẳng cấp. Thành ra Dân mạnh nước Giàu, thì cũng minh triết Hiền Nhân, nhơn thượng đẳng cấp.

Nhờ ĐẠI ĐẠO tuyên truyền hồ sơ TẠO HÓA. Vì tự kỷ Nhơn Loại đi cuộc xâu xé đảo ngược Trần Duyên. Cho rằng TẠO HÓA dị đoan. Đem trình độ nhơn sanh đến chỗ bạc nhược. Thế thì đến cuộc máu đổ thịt rơi, phong cương xáo động. Nền Miếu rêu phong, Nhà Thờ bụi đóng, THẦY thảm biết chừng bao! TUY VẬY THẦY VẪN YÊU MÀ TÙY THEO ĐẠO CHUYỂN.

III . THẦY LUẬN QUA BẠCH BÌ PHU DÂN TRÍ

Cuộc thế dim luân, Cơ Đời eo ốc, tranh vân cẩu biến hình. Lần hồi cuộc thế đổi thay. Nhơn Sanh đến chỗ VÔ THẦN TRỤ. Thời gian trước, buổi khai sơ THẦY phóng điển quang tạo thành TRÍ DỤC, nên những nguyên linh tá cảnh vào nhơn số, thì đặng minh triết thông thường; học một biết hai, rộng suy thời cuộc, văn hóa tràng lưu, các môn sanh tinh xảo. Tùy thời biến chuyển khắp cả nhơn gian. Các khoa bí hiểm tùy nương dục vọng phát lần hồi, tầm ra phương pháp tấn thối triệt luận.

Tuy vậy, cũng chưa an Luân Lý Cang Thường. THẦY mới chiết chọn điển lập ĐẠO. Chuyển theo tư tưởng sắp đặt DÂN SANH, chỉnh an bờ cõi, văn thuyết tuyên dương, sám kinh chỉ tận ngọn nguồn triết học. Tùy xã hội định biên thùy, chỉnh cơ tồn thiện vô vi. Làm cho nước mạnh, Dân Sinh cực kỳ tiến hóa. Lần hồi DÂN TRÍ trình độ cao siêu, nảy sanh các sự chia rẽ. Nhơn Tâm đoạt thắng THẦN QUYỀN, trí lự chạy ngang thời cuộc. Đèn phong hóa rọi ngang chớp nhoáng. Lộ Văn Nhơn bỉnh cán Quốc Hồn.

LẦN HỒI NGƯỜI THẾ ĐỘC TÔN,

CHO LÀ TỰ CHỦ BẢO TỒN QUỐC DÂN.

Nhưng THẦY cũng tùy theo thời kỳ nương dạy, kẻo để các CON TA lầm lạc. Nhưng tránh đâu khỏi nạn tương tàn. Vì mồi đỉnh chung, vì đường dục ái. Tấn hóa bấy nhiêu, tự diệt bấy nhiêu. Thế, đó là CƠ ĐỒ biến đổi, THẦN TIÊN thảm đạm, THẦY cũng rơi châu. Đó là BẠCH THẾ BÌ PHU, Nhơn Gian TÂY hướng.

IV . NAM THIỆM BỘ CHÂU HUỲNH SẮC BÌ PHU

DA VÀNG là Con Trẻ. Ác vàng xế bóng, bóng nguyệt lần đưa. Ngày lụn tháng qua. Đời luân chuyển, ĐẠO tuyên truyền THẾ KỶ. Lần hồi nảy sanh vật chất dục. Duy Tân tạo. Dân Sanh hình hài bạc nhược, Trí tính kém, Luân Thường suy. Đá nổi bông chìm, Thanh hóa Trược, Trược lấn (lộn) Thanh. Âm Khí bao hàm, nặng oằn danh lợi. Cõi Á TẾ Á tuy vậy, cũng nhờ ĐẠO THẦY lập dựng, sửa các trào lưu. THỂ DỤC tuy bạc nhược, nhưng vì cơ tranh đấu nên mới có Đời này loạn, Đời khác náo. Chinh ĐÔNG phạt BẮC, chinh TÂY, bình LIÊU. Thời khi trước, khi nào cũng Đệ Tử đấu cùng Đệ Tử, THẦN TIÊN tranh với THẦN TIÊN. Nên có PHONG THẦN; để lừa XIỂN GIÁO, TRIỆT GIÁO, Nguyên Nhân thành Hóa Nhân chuyển. Căn vị ĐẠO ĐỜI NHỨT LÝ, hồ sơ THẾ KỶ phân minh. Các con nếu tầm ra Cơ Quan VŨ TRỤ đặng thì chán cuộc TRẦN AI, ngán đường dục vọng. Chỉ mộ ĐẠO, Tu CAO sưu tập văn khoa Huyền Pháp. Trái lại nhơn tâm vị ngã, tin có THẦN mà không trọng THẦN QUYỀN.

PHÀM NHƠN MONG THẮNG THIÊN TÔN,

BÌ PHU ĐÂU CHÓNG CÀN KHÔN LUẬT THẦY?

Bởi vậy nên có các vị CỨU THẾ hạ phàm. Lập ĐẠO chuyển Đời, ban Kinh truyền Sám. Un đúc nguyên nhân tồn thiện. Trau giồi học sĩ thanh cao thử phát tiết bao la dục ái, có chia rẽ vì đó mà nảy sanh. Đến cuộc xáo lộn biến thiên, tạo ác tồn ác. Lành đâu tránh cơ dữ dội TRẦN AI, không qua cuộc TUẦN HƯỜN xây đổi hình thức nhơn dục như một đám thanh mây. Học Vấn sanh linh xét lại thì chưa lấy chi làm chuẩn đích nền tảng trụ thuyết.

Các Con thường lấy ngao lường biển, cầm thước đo TRỜI, thì chưa đúng. Vì Ý MÃ TÂM VIÊN, cơ tiến bộ chưa sắp an vững thành qui tắc. Mà phút chốc Nhơn Sanh tiều tụy. Bỗng qua giặc giã nổi sôi. Nghe đến hai tiếng ĐẠI ĐẠO, thì Trẻ vật chất sợ hơn mảnh hổ xuống phàm.

Tại sao vậy? Vì cơ ngưng trệ của ĐẠO, tuyệt lối Lợi Danh. Bởi các Con không cân phân CHƠN LÝ ĐẠO, hình thức Đời.

Còn Trẻ tùng GIÁO tự GIÁC có bao nhiêu?

Tuy ĐẠI ĐẠO khuếch trương, tràn lan khắp cả. THẦY chọn lựa đặng phần ít xá thân vì cuộc Đời, để mượn đường Văn Hóa. Cảnh tu vui trong chốc lác, cơn buồn tháo trúc phần đông. Công Quả không ham tạo, Văn Học không lo trau suy tầm không muốn. Thấy giao du muốn tự ẩn vật, tự vệ hành vi canh cải, làm cho phân CHI rẽ PHÁI cũng vì các Con.

ĐẠI ĐẠO phải chi NHỨT TÍN TƯ TƯỞNG Vọng cầu, đồng thương nhau vì cơ cứu thế. Tranh đấu vì LUẬT TIẾN HÓA, phát minh các khoa học thiêng liêng đặng bành trướng mối ĐẠO chóng mau thành tựu.

BỞI CON TA QUÁ TRỌNG XÁC PHÀM, không thể ngày giờ sưu tập đi HÀNH ĐẠO. Nương mây gởi gió, đến TỊNH TRƯỜNG mượn khói nhang đưa ĐẠO PHÁP. Như vầy các Con có thế ấy, chừng nào mới thấy thành nguyên. Chừng bao mới thấy Văn Tài xuất lộn, duy truyền Đạo Pháp tương lai.

Khổ lắm các Con! THẦY có nói thì các Con không chịu THẦY minh sự lỗi. Còn bỏ qua, cứ từ bi với các Con thì các con làm cho mối ĐẠO trệ ngưng đường tấn bộ. Một việc nhỏ nhen chẳng chuộng. NÓI CHI SUM HỘP SỐNG CHUNG đói chia nhau hưởng, giàu chia nhau giùm giúp. Cơn nghèo ngặt trao thang thuốc trợ bần dân. Dạy lẫn tinh thần truyền khai kỹ nghệ. NHỨT TÍN vô vi biểu hiệu trung cảm vấn thiên công. Đồ thơ đây, Kinh luật đó đã bao ngày truyền ban thể vị. Con không thi hành phận sự, GIẢ TUỒNG TRỚ TRÊU CHỌC KHUẤY NƯỚC TRỜI, MONG THÀNH ĐẠO MÀ KHÔNG PHẬN SỰ, GIẢ LO HÀNH THIỆN DỤC CẦU CAO KHÔNG LẬP TÂM CAO, NGUYỆN THÁI BÌNH MÀ TÂM MONG GIẶC. Đường TU nhiều ngã, nhiều lòng, lối bước nhiều phương gay cấn.

Phải chi CON TA ĐỪNG LÀM NÔ LỆ HÌNH HÀI, xá bỏ công danh, theo THẦY truyền bá độ người lạc, dẫn con mê. Đồng cả ĐỆ HUYNH chuyển bên nầy theo cơ luật, hành vi tận mỹ thì làm sao không ra một con đáng hiền lành đủ Văn Thuyết đủ kinh nghiệm. Bởi Con không hành CHỈ ĐẠO ĐẦU MÔI CHÓT LƯỠI LOÁNG NHOÁNG MÂY TAN GIẤC ĐIỆP HỒ VI MẶC TRẮC CÀN KHÔN.

Con ôi! Mây nổi, bóng chìm,

Thời gian chưa đặng mà tầm thời gian.

Cảnh đâu xuôi khiến bất thường,

Người đâu sanh hóa, Con tường THẦY đâu?

Con ôi! Mấy cuộc bể dâu,

Hình hài chan chứa lụy sầu nhớ chăng?

THẦY đem một cái KHO VÔ TẬN: đủ vàng, ngọc, châu kỳ mượn các Con giữ để ngày sau làm vật QUÍ NHÀ NAM. THẦY mượn các Con luân phiên giữ. NHƯNG CON THÌ TRỐN CANH TRƯỜNG LỮ QUÁN CON THÌ SA SẮC DỤC BÊN HỒ CON THÌ ĐỒ DANH DỤC LỢI CON THÌ MỎI MỆT TINH THẦN NGỦ GÀ NGỦ GẬT LÀM CHO TRỘM VÔ BÈN KHUÂN CẢ MÓN KIA. Ngày sau các Con lấy chi mà chung nhau đỡ ngặt. Ấy vậy tinh thần trụ mạng. ĐẠO PHÁP là NỀN TẢNG đó CON!

Giữ tâm thanh tịnh vuông tròn,

Hòa Bình từ nhỏ tới hồn thanh cao.

Các Con đến đây đã mở mắt chào đời bằng một tiếng dội. Việc phải làm Con gắng bước tới, đừng mơ hồ vấn thân đấu lợi đường danh. Mò trăng đừng xuống nước, bắt cá chớ trèo non. Bên ĐẠO vừa tròn, bên Đời cũng muốn. Vàng thoi phú quí. Đa Ngôn, lộng ngữ, công hầu, chác tội giận hờn thì chi cho bằng Con tập tục LIÊN ĐOÀN HÀNH VI CỨU THẾ sửa đoan GIẢI THOÁT NÔ LỆ GIA MÔN, ÁI DÂN NAM TRỤ CỐT, thương vạn cuộc phong vi.

THUYỀN TU Con hãy lần đi,

Gió THANH bườm đặng thanh phi TÂY ĐOÀI.

Con ôi! (Đừng khá tỉnh say hỡi con!)

Việc làm CON khá trổ tài hỡi CON!

Còn ngày, còn giờ, còn Đạo, còn Con.

Còn HỒN SĨ TỬ sông non,

Còn ba tấc dạ thì Con hãy còn.

Đời Đạo khôn,

Trí Tín tồn;

Văn Hóa tròn.

Nước non phong nguyệt ớ Con!

NGŨ HỒ TỨ HẢI LO TRÒN HÙNG ANH.

Nguyệt xế đầu gành,

Ác ẩn truông thanh;

Nhạn về bể Bắc.

Vùi thân trong chốn tơ mành,

Gỡ đâu đặng rãnh ngọn ngành ĐẠO CAO.

Lửa nước trào,

Con ôi! Danh lợi trùm bao,

TRƯỜNG TU CON quyết tìm vào TÔN SƯ.

Yên vịnh từ,

Thời gian Con Trẻ thư thư,

TỐNG GIANG còn đợi, VĂN THƯ đoạt nguyền.

ĐẠO, ĐỜI yên,

Con thuyền đưa đến giang biên,

Gợi chung cả thảy con thuyền bước qua.

Vừng ô con ác xế tà,

ĐOÀI TÂY bóng nhạn lẫn pha sương mù.

Đòi phen gió ngựa bóng cu,

Tang thương trước đó cần cù công danh.

Trào TỂ KHANH,

Con ôi Đạo Đức thật hành!

Thời giờ nhen nhúm lập thành KỶ NGUYÊN.

Vững chắc yên,

Con ôi! Năm MỐI ba GIỀNG,

ĐẠO thành CHÁNH THỂ, BÌNH QUYỀN TỰ DO.

HÁN thất HỒ,

BA ĐỜI BẢY KIẾP MÃI LO,

Đấu tranh rồi cũng ra trò TRẦM LUÂN.

ĐẠO ĐỜI phân,

Con ôi! Thống hệ TINH THẦN,

TRẦN là một gốc, TINH THẦN trau TÂM.

LẦN ĐƯA DẤU LỢI THÌ THÂN GIẢM LẦN.

Tuồng Đời bẫy rập phân,

Mối đọa cõi phú bần,

Thanh nhàn LUYỆN TÁNH TÂM,

ĐỨC HÒA KHẮP CẢ XA GẦN,

Ngày sau an phận, TINH THẦN vang rân.

ĐẠO ĐỜI ân,

TU SAO QUỶ PHỤC THẦN KHÂM,

Về THẦY, HẠC Rước thanh vân phủ đầu.

Luyện BÁU CHÂU,

Tập KINH MẦU,

Rõ trước sau,

Cơ quan đã chỉ hèn lâu,

Tại Con trì trệ mới lâu đoạt truyền.

Khoảnh đất NAM THIÊN,

Sản xuất RỒNG TIÊN,

Sanh lắm TRẺ HIỀN,

HIỀN NHÂN thì có ác liên,

Sống chung bảo thủ đừng phiền tranh đua,

Xuân hạ bốn mùa,

Khí TRỜI thay đổi hơn thua,

Thoi đưa Con đến lọc lừa trước sau.

Lần qua mấy dạng bể dâu,

Thấy Đời mà chán lụy châu đầm đìa.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

ĐỜI NỮ NHI NHƯ ĐÓA HOA TƯƠI

Đời tan tác tợ mành chỉ nhỏ,

Có chi mà đen đỏ lắm Con?

HOA XUÂN rồi sắp héo don,

Cảnh XUÂN rồi đến mỏi mòn nhặt thưa.

HOA còn thấm ong vừa nương nhụy,

Lối HOA tàn, tiều tụy với hoa;

Đời HOA có mấy đây là,

Các CON suy nghiệm lời GIÀ dạy chung.

TÂY VƯƠNG MẪU

KHUYÊN NỮ PHÁI

Khuyên NỮ PHÁI, Con ôi! MẸ cạn,

Tỏ phân qua nhiều đoạn lắm ru;

Nhưng rồi TRẺ vẫn khư khư,

Ít Con làm giống in như MẸ truyền.

Thấy tận tuyệt đảo điên kề đến,

Mẹ mới khuyên nên tốn bao giờ;

Mà Con cũng vẫn u ơ,

Ngâm nga không gắng thì giờ làm sao?

CON nghĩ coi CHÌ, THAU, VÀNG, THÉP,

Món nào là thật đẹp thật bền?

Công nhiều lắm Trẻ tuổi tên,

ĐƯỢC LÊN CHÁNH QUẢ TÂM BỀN LÀ NÊN.

Ôi Cơ Bút! Đã mòn BÚT NGỌC,

Lời phân ra DÂN TỘC VIỆT NAM;

Nhiều phen dìu dẫn sách đèn,

Nhưng AI cũng chẳng có đem vào lòng.

Dạy ghi gắn TÂM KHÔNG bước tới,

Dìu dắt nhau CHỊ đợi Em chờ;

Cho đồng cho đúng THIÊN CƠ,

Lập nền ÂM CHẤT thì giờ quí thay.

Nay CƠ ĐẠO CAO ĐÀI khai mối,

Để truyền bá những lối THẬT HÀNH;

Không dạy DỤC VỌNG LỢI DANH,

ÂM THINH bỏ hết TÂM dành sáng đi.

Ôi! Thuyết Lý nhiều khi PHÊ cạn,

Sách vở kia khó hảng (hãn) AI xem?

TÌNH ĐỜI mảng tính lem nhem,

THÔNG MINH CHÁNH ĐẠI luốt lem dấu màu.

Gian nan eo khúc khó bày tường,

Vì nợ THẾ TRẦN Trẻ dính vương;

Vương mối TÌNH THÂM tòng GIA ĐẠO,

KHÓ đi toan tính đến đường trường.

o0o

KHUYÊN NỮ PHÁI LẬP ĐOÀN KẾT

Ớ ĐOÀN NỮ SĨ, Ớ CON ÔI!

LIÊN KẾT CHỊ EM chớ rã rời;

QUẦN HỢP thành danh này NỮ PHÁI,

Thấy CON dạ MẸ vẫn bồi hồi.

Bồi hồi chua xót phận NỮ NHI,

Khá đặng thông câu LÝ TRIẾT ly;

Thảm khóc yêu đương Đời sống khổ,

SỐNG LÀM TÔI MỌI GẪM RA CHI.

Ớ này các Con ÁI NỮ ôi!

Giữa cảnh Đời tiến triển, THẾ GIAN lấn chen VẬT CHẤT; đua tranh TIỀN TÀI. Còn TINH THẦN các TRẺ vẫn bỏ lơ, không còn một ai quan Tâm đến cả. Các CON lầm lạc thay!!!…… Nhưng trái lại các CON nào hay các CON lầm lạc, các CON tưởng đó là hay.

Đời sống hiện tại, các CON chỉ mong sao ăn ngon, mặc đẹp, ở trong cao sang, ấy là tương lai hiện tại. Nhưng các CON nên gẫm lại coi: “Phong Trần gió bụi, VẬT CHẤT mê đồ còn ra chi đó CON?”

Nay là buổi HẠ NGUƠN, QUẢ CẦU này xây chuyển VÕ TRỤ đã đến lúc đau thương, thì MẸ khuyên đoàn NỮ LƯU mau lánh đục tìm trong, để thoát ly cái kiếp MÁ HỒNG, vượt lên nơi thanh minh, hầu giúp đỡ giống dòng trong cơn nguy ngập.

Ớ NỮ TÀI! Canh dài MẸ khuyến,

Mau suy tường, lười biếng bỏ đi;

Rán theo đến cửa TỪ BI,

Nương theo CHÁNH ĐẠO lướt thì tai ba.

ÁI NỮ ôi! Kêu ca Trẻ dứt,

Rán một kiếp chịu cực đi Con;

Kiếp nay lòng dạ héo don,

Đền bồi muôn kiếp tội Con đã làm.

Vì chưn bởi, chữ “THAM” chữ “ÁI”,

Nên chi nay phận gái nhọc nhành (nhằn);

Đau lòng thương Trẻ dạ đành,

Kim châm TỪ MẪU khó thành phê ra.

Ôi! Bấy chừ kêu ca NỮ PHÁI,

Hai mấy niên, phận gái chưa ai;

Đứng ra tranh lấn NAM TÀI,

Đem nền giải ách, miệt mài chúng dân.

Bớ NỮ SĨ! Cân phân cố gắng,

Vượt lần qua nẻo thẳng đường eo;

Nhiều nơi hiểm trở ngặt nghèo,

NHƯNG LÒNG BỀN CHÍ xuống đèo lên truông.

DẠ ÁI NỮ, luôn luôn định tịnh,

Thương giống nòi tùng thính MẪU NGHI;

Rán soi nẻo chánh mà đi,

Đi sao khỏi chốn A TỲ Ớ CON!

Lòng TỪ MẪU dò đon phê chuẩn,

Thấy các Con lận đận lao đao;

Sóng dồi gió dập ba đào,

Khôn phân khó giải, một màu ớ Con.

o0o

MẸ KHUYÊN CON

Ớ CON NỮ PHÁI! Nhớ lời khuyên,

PHÚ QUÍ VINH HOA cảnh thảm phiền;

ÁO TỐT VÀNG RỒNG LÀ CHƯỚC QUÁI,

MIẾNG NGON VẬT LẠ KHÓ THÀNH TIÊN.

Mỏng mềm lời nói nào nguy khổ,

Lảnh lót thấp cao phải đảo điên;

BỚ NỮ yêu thương, lòng có nhớ,

Quê xưa vị cũ phỉ lời nguyền.

o0o

QUẦN THOA, NỮ LIỆT VIỆT

Cũng đồng máu huyết LẠC LONG,

Cũng con NGUYỄN CHÚA, cũng dòng HIỀN VƯƠNG.

Gái cũng hay Mã đương kỵ xạ,

Đâu bất tài qui hạ TRÙ PHÒNG;

Thêu thùa ấy cũ kỷ trong,

Lưng thưa mấy buội cờ chông lao chờ.

o0o

CUỘC DINH HƯ TIÊU TRƯỞNG

Thấp thoáng ngoài then TẠO HÓA, đoạn biệt ly chẳng có là bao.

Lao xao trong cõi Trần Ai, vòng hoan lạc nghĩ không mấy lát.

Muôn dặm nước non trong thổ vỏ, nước non còn người người không còn.

Ngàn năm hồn phách kẻ Anh Hùng, hồn phách mất người kia cũng mất.

Đại NGO nọ, hưu nằm hi hủng, đói ngàn cương tỏa cỏ đeo sầu.

Vườn TÙY kia, ác nói trầm trồ, mấy độ Xuân hỡi hoa sái lụy.

Trời cai HẠ mây chiều ráng rán, nhìn phất phơ ngọn cỏ vàng NGU.

Sông Ô GIANG đêm thẩm trăng mành, đoái quạnh quẻ vợ CHÙY họ HẠNG.

Mới biết DINH HƯ là dĩ định,

Cho hay tang hiệp ấy lẽ Đời;

Của CÓ, KHÔNG ví thể chòm mây,

Người qua lại khác nào bọt nước…………

o0o

TỰ TÔN

Nặng nề không rõ kiếp căn,

TƯỞNG không nhầm TƯỞNG rồi phăng mối tà.

Lỡ rồi chẳng chịu gỡ ra,

Giận làm cho đã đó là hại thân.

Các con khá bớt ráng lần,

Đặng Tâm yên tịnh chớ đừng bôn chôn.

Ích gì cái bịnh TỰ TÔN,

Làm cho đến đổi vui chôn dập mình.

o0o

ĐỒNG LÀ GÌ?

Trên cao THÁNH TƯỢNG NGỌC TÒA,

Dưới ĐỒNG Tâm một, đó là Trời chung.

Rõ ràng khí tượng ung dung,

Dầu Nam hay Nữ gìn chung trẻ “ĐỒNG”.

Điển Thần ban rọi thưởng công,

Mỗi con nào sẵn TÂM ĐỒNG được vui.

ĐỒNG là Chơn Lý thuận xuôi,

Từ sau tới trước trọn mùi đắng cay.

Tốn hao vì ĐẠO chẳng nài,

Quyết làm nên cuộc lâu dài từ đây.

Đó là con trọn tin THẦY,

Đó là ĐỒNG thể, thể này ĐỒNG qui.

ĐỒNG lòng ĐỒNG dạ chẳng khi,

Giàu sang nghèo khổ lạc bi chia đồng.

TÂM vầy là gọi TÂM KHÔNG,

Là KHÔNG nhỉ ngã, ĐẠO không ưa tà.

Dặn ĐỒNG con cả Giái Ba,

Muốn thân người trọn ráng HÒA LÝ CHƠN.

KHUYÊN HÒA HIỆP MỚI NÊN VIỆC

LÝ khuyến Đạo Tâm gắng chí bền,

THÁI hòa nghiệp cả mới là nên;

BẠCH y chấn chỉnh ngày cùng tận,

GIÁNG bút phân qua hãy cố bền.

Thấp thoáng thiều quang bóng ác tà,

Hạ nồng Thu đến cảnh can qua;

Trung Thu lố bóng tin mừng đến,

Chẳng có còn xa ráng hiểu mà.

o0o

CHỮ TÌNH CHỮ HIẾU, CHỮ NÀO NẶNG HƠN

TÌNH dẫu đeo dai, HIẾU nặng mang,

HIẾU TÌNH xung đột tẻ hai đàng;

TÌNH thâm mong vẹn duyên kim cải,

HIẾU nặng phải toan dạ đá vàng.

TÌNH buộc tơ vương, tơ dễ gỡ,

HIẾU lìa nghĩa trọng vết không hàn;

TÌNH cùng với HIẾU thường tương khắc,

HIẾU trọng hơn TÌNH lắm dở dang.

o0o

THÂN ÁI TRONG GIA ĐÌNH

Gia đình thân ái nguồn thương,

Có thân mới ái một đường dìu nhau.

Thân là chồng vợ một màu,

Chẳng vì cái lẽ nghèo giàu biệt phân.

Của chồng Công vợ dự phần,

Công chồng Của vợ cũng đừng so đo.

Có câu: HIỀN NỮ KỈNH PHU,

Có thân thiện mới công phu dắt dìu.

Thân rồi mới trọn TÌNH YÊU,

Tâm đầu ý hiệp càng khêu lửa nồng.

TÂN TIẾN

Phải biết rằng MỚI thay CŨ đổi,

Hay mặc vào, Dở cổi đem ra;

Rán theo ớ bạn Quần Thoa,

Theo nhau Tân Tiến nước nhà thuần phong.

o0o

XÃ HỘI TÂN TIẾN

Vai tuồng cố vấn Nam Nhân,

Tạo nên Anh Tuấn nghĩa nhân hoàn toàn.

Giúp vùa Xã Hội dân đoàn,

Đem nguồn Đạo Đức Tinh Thần phô trương.

Anh Hào chống giữ cột rường,

Đại Đồng chủ nghĩa nêu gương rạng ngời.

Đó là: Cải cách (cánh) phải hồi,

Phụ nhân Tân Tiến giúp Đời đắc công.

Tạo nên giáo dục Nhi Đồng,

Việt Nam toàn hảo thuần phong huy hoàng.

o0o

NAM BANG TÂN TIẾN

Văn Minh Nam Việt xây nền,

Nguồn Luân Lý Á ĐÔNG nên vun bồi.

Góp gom tài liệu đủ rồi,

MỸ ÂU cách trí gom nhồi tinh ba.

Rồi Ta mới tạo cảnh nhà,

Là nhà Tân Tiến Quốc Gia Lạc Hồng.

Rỡ ràng mỹ tục thuần phong,

Quốc Dân kết giải tâm đồng với nhau.

Cùng chung xây dựng phong trào,

Rồng Tiên chủng tộc một màu lịch thanh.

Chớ làm sái cách Cải Canh,

Bỏ Tinh Thần chuộng Hữu Hình không may.

Sở trường ta chuộng mới hay,

Bỏ đi sở đoản ích gì mà theo.

Văn minh ÂU MỸ lựa dèo,

Nhứt là Phụ Nữ chớ theo thức hình.

Bình Nguyên giải phóng linh đình,

Việc ngoài theo mãi, Gia Đình bỏ bê.

Tốt hơn đường cũ quày về,

Còn nhiều tốt đẹp bộn bề điều hay.

Con đường giải phóng lạc sai,

Vì chưa kinh nghiệm phân hai CHÁNH TÀ.

Con đường cải cách rộng xa,

Từ từ bước một nhìn TA xem NGƯỜI.

Biết phương cải cách hợp thời,

Gia Đình êm ấm ra ngoài mới yên.

Bề trong giúp sức Chồng Hiền,

Chung nhau gầy dựng mối giềng nhà Nam.

Giúp Chồng ý kiến cao thâm,

Làm nên Quân Tử Phụ Nhân vai tuồng.

o0o

NGƯỜI LAO NHỌC CẦN GẶP TÌNH YÊU THƯƠNG

Người lao nhọc phong trào lôi cuốn,

Rán ra công nuôi sống Gia Đình;

Mãn ngày dứt cuộc mưu sinh,

Hồi gia cần phải gặp tình thương yêu.

Nét niềm nở làm tiêu sầu não,

Lời dịu dàng yên não vững lòng;

Dầu cho nhọc khổ dập dồn,

Nhớ lòng thương mến Tâm Hồn vững an.

o0o

HAI VAI OẰN OẠI TÔI CHÚA VỢ CHỒNG

Vác nước lần lần Thế đã long,

Bọt bèo bao quản bước long đong;

Dương trần bợ ngợ Tôi xa Chúa,

Cửa PHẬT bâng khuâng Vợ nhớ Chồng.

TRỜI chẳng tựa cho người máu đỏ,

Đất xin dặp lấy một mồ chung;

Hai vai Tôi Chúa, Chồng và Vợ,

Nước bốn ngàn năm một má hồng.

o0o

NAM NỮ CÂN BẰNG

Tuy thân GÁI cũng hàng tai mắt,

Cũng Linh Hồn Trời Đất phú ban.

Bừng mắt dậy tỉnh cơn mộng ảo,

Nương níu nhau lo ĐẠO kỳ ba;

Á ÂU đâu cũng đàn bà,

Sao người tiến hóa còn TA trễ tràng?

Khuyên đừng ỷ lại dung nhan,

Khuyên đừng quá trọng ở hàng phấn son.

o0o

NỮ NHI TƯƠI ĐẸP NHỜ TÁNH NẾT

Người thiếu đẹp cũng vì thiếu NẾT,

HOA thiếu Thơm vì hết nhụy hương;

Lụa là đánh phấn soi gương,

XINH kia cũng tại muôn đường NẾT NA.

o0o

LÝ TÌNH

Nào có mấy ai hiệp lý tình?

LÝ TÌNH xung đột bởi lòng chinh;

TÌNH vì điêu trá, TÌNH thiên lệch,

LÝ chẳng CHÁNH CHƠN, LÝ bất minh.

TÌNH để LÝ ngoài, TÌNH chẳng đạt,

LÝ xa TÌNH hẳn LÝ không thành;

Than ôi! Đời chẳng hòa TÌNH LÝ,

TÌNH LÝ nghịch nhau bởi Lợi Danh.

o0o

TÂM LÝ CỦA HÔN NHƠN

Ngày nay nước Việt đang chờ,

Những trang Tài Nữ, Anh Thư giúp vùa.

Tạo gầy đầu óc trẻ thơ,

Rèn Tâm luyện Tánh đặng cho nên người.

Nước nhà cần bực Anh Tài,

Cùng Anh Thư biết dồi mài óc Dân.

Đặng lo gầy dựng Tân Dân,

Hiểu nguồn Minh Đức giáo dân thiện từ.

Nước nhà đến lúc an cư,

Phải cần đem Đức, nhân từ truyền ra.

Điều kiện Tâm Lý sâu xa,

Là điều cần yếu tạo gia vững bền.

Nữ Nam muốn hạp đôi bên,

Đạt nguồn Tâm Lý cần nên hiểu lòng.

MẸ CHA cho phép giao thông,

Dưới quyền CHA MẸ trông nom dẫn dìu.

Khi đôi Tâm, đã thuận chiều,

Mới nên tuyên bố lập điều ước chung.

Nếu Tâm Lý, chẳng hạp phùng,

Tốt hơn chớ kết Hôn Nhơn hững hờ.

Người chèo ngược, kẻ chèo xuôi,

Chiếc thuyền quày mãi khó lui xa bờ.

Vợ thì thích việc thi thơ,

Chồng ưa thực tế không theo mơ màng.

Đó là Tâm Lý không toàn,

Làm sao cho cảnh gia đàng gần nhau.

Nữ Nam cần phải hiểu nhau,

Hiểu rành Tâm Chí mới trao ước nguyền.

Bằng như Tâm Chí lệch nghiêng,

Tốt hơn chớ kết nhơn duyên không toàn.

o0o

KHÁCH LỮ THỬ GIÀ, BẠN THA HƯƠNG VỘI TÀN

Khách Lữ Thứ chồn chơn mỏi gối,

Bạn Tha Hương chừng (chùng) tuổi đã già;

Hoàng hôn giữ bức màn sa,

Sương mai như khóc niên hoa vội tàn.

o0o

AI LÀ NGƯỜI DÀY DẠNG PHONG SƯƠNG?

Ai là khách phong trần đã chán?

Ai là người dày dạng ngày qua?

Ai người sợ cõi Phù Ba?

Ai người đã chán Đời là phù vân.

o0o

KHÔNG NHÀ KHÔNG CỬA THÊ TỬ CŨNG KHÔNG

Hỏi lại người đi ngã ba đường?

Một thân trơ trọi nắm nhành dương;

Không nhà không cửa không sự nghiệp,

Thê Tử cũng không mới trúng đường.

NHÀ NHO KHI NHƠN NGẠO VẬT

Cạn lời THẦY nói con nghe,

Sống lo giữ chặt thác về tay không.

Uổng cho một kiếp kiếp đồng,

Đứng trong Vũ Trụ đục trong chưa tường.

Đứa thì khoe học Văn Chương,

Văn Chương thì có biết thường thì không.

Nói ra cũng biết Đại Đồng,

Ngặt lo sửa kiếp một lòng thì chưa.

Hở môi chuyện quấy không chừa,

Khi nhơn tổn đức lại ưa lại mừng.

Cỏ cây còn để Đời dùng,

Người khôn lanh xảo nỡ lòng hại nhau.

o0o

MỘNG TRẦN

Cuộc tang thương như tranh vân cẩu,

Lò Trời từng nung nấu sự Đời;

Đã mang số kiếp làm người,

Hơn thua chỉ một trận cười thoáng qua.

Cuộc phù thế như là giấc mộng,

Máy huyền vi, mở đóng chuyển xoay;

Sớm cười chiều khóc đổi thay,

Lạc lầm vì bởi miệt mài truy hoan.

Bừng mắt dậy rõ tràng mộng ảo,

Phủi hai tay ngơ ngáo thân danh;

Rồi ra ngao ngán phận mình,

Ăn năn đã muộn nghiệp đành phải mang.

o0o

CỬU KHÚC HUỲNH HÀ TRẬN

Nền phong hóa ngày nay đổ nát,

Mối nhơn luân man mác tấm lòng;

Đầy gương thổ thủy,

Nặng gánh non sông,

Xơ xác người HOÀNG chủng,

Đau đớn giống LẠC HỒNG,

Mơ hồ điệp tỉnh rồi không?

Chợt thấy sườn non lố bóng Hồng.

Khúc Tỳ Bà lầu Đông giắt giẻo,

Nhìn giang san nhạn réo lảng Trời;

Thân phàm phiêu bạc,

Chí cả nổi trôi,

Ham bắt bóng phải buông mồi,

Càng ngắm càng đau bởi ai ôi!

o0o

THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC

Thiên Đàng Địa Ngục ở đâu? Khác nhau thế nào?

1 . THIÊN ĐÀNG: Tâm người sáng suốt, thiện từ, đạo đức là Thiên Đàng.

2 . ĐỊA NGỤC: Tâm người mê muội, vạy tà, hung bạo là Địa Ngục.

Thật ra Thiên Đàng Địa Ngục cũng chỉ ở tại TÂM người. Theo thế thường người hiểu Thiên Đàng là cảnh tuyệt mù trên cõi hư vô, là nơi cực kỳ tráng lệ, tinh xảo an vui. Còn Địa Ngục ở nơi đất cái thâm sâu, lửa cháy rần rộ, buồn sầu thảm khốc.

Vậy người lầm lắm, trong trung tim Trái Đất chỉ toàn là lửa không. Chung quanh có bốn phương phân ra gió mưa nóng lạnh. Trong Vũ Trụ có biết bao nhiêu là quả Địa Cầu những quả khinh thanh thì vượt nổi lên trên mà hưởng lấy khí dương rất đổi nhẹ nhàng, sáng suốt? Còn những quả cầu trọng trược thì nặng chìm xuống dưới mà bị lấy khí âm, rất nên đen tối u minh.

Người mà phạm tội với Trời, hoặc mang đại ác với người, thì Linh Hồn tất phải bị đọa xuống nơi mấy quả Địa Cầu mà âm khí nặng nề, khốn nạn ấy để chịu buồn rầu, khổ cực nhức nhối Tâm Hồn, xốn xang Trí Não. Đó là nghiệp chướng oan gia của người đã tạo gieo. Nó theo các người mà hành phạt các người, chớ không có cưa xẻ, trừng trị như theo người đã hiểu lầm là THẬP ĐIỆN DIÊM VƯƠNG.

Linh Hồn nào trong sạch thì đặng nhập vào cõi Hư Linh hay là đặng chung lộn với người trên dương khí mà lo giúp đỡ cho thế gian, chờ ngày đoái công chuộc (thục) tội hay là họ (họn) thêm cho tấn hóa đến cảnh trí huệ quang minh.

Khi người đã bỏ xác phàm, Linh Hồn xuất ra trú tại Trung Giới, chốn Hư Linh chờ ngày phải đến trước TÒA PHÁN ĐOÁN xét mà chịu lãnh những tội tình, đi đầu thai trả quả.

Ai phước đức nhiều trở lại thọ hưởng hồng ân Ngọc Hoàng.

CAO ĐÀI GIÁO CHỦ

o0o

NGƯỜI VỚI TA

Người là Mạng, là Xác Thịt, là Thân.

TA là Linh Hồn, là CHỦ NHƠN ÔNG, là TRỜI, là CHƠN LÝ.

Chớ lầm tưởng NGƯỜI, TA là vậy,

NGƯỜI, TA nhờ tin cậy CHỦ NHÀ;

CHỦ NHÀ chẳng ở đâu xa,

Là nơi THẦY định gọi là CHỦ ÔNG.

CHỦ ÔNG đó là không đặng thấy,

Còn thấy đây là thấy cái NGƯỜI;

Cái Người nó ở phần Đời,

Cái TA lại cậy cái NGƯỜI là đây.

TA là chỗ CÓ, KHÔNG, CÒN, MẤT,

TA lo gìn sự thật cho Đời;

Cái NGƯỜI nương đó phá Đời,

Cái TA lại cậy cái Người là đây.

THẦY chỉ tắc khoản này cho rõ,

TRỜI có mây, Đời có TA, NGƯỜI;

Trời cao đất rộng muôn Đời,

Đời quên TRỜI ĐẤT hại người nào hay.

TRỜI cao vọi, Mây bay từng dưới,

NGƯỜI đối TA, Mây đối với Trời;

TA đây cũng tỷ như TRỜI,

NGƯỜI như mây phủ cho Đời lập công.

NGƯỜI phải rõ phải thông mây gió,

Mây gió là chỉ chỗ sang hèn;

Đủ màu xanh, đỏ, trắng, đen,

Là nơi màu sắc tục quen tranh giành.

o0o

CỬU HUYỀN THẤT TỔ

Con chưa rõ CỬU HUYỀN THẤT TỔ,

THẦY vui lòng chỉ chỗ chưa rành;

Kể từ PHỤ MẪU sơ sanh,

Cũng nhờ TỔ ĐỨC lập thành Chánh Chơn.

Người chưa rõ nguồn cơn trong đó,

Nên dễ ngươi đành bỏ rã rời;

Từ con lên đó năm Đời,

Con từ đó xuống Bốn Đời chia ra.

Trong đó NGŨ sớt ra làm CHÍN,

Gọi HUYỀN TÔN là chính CỬU HUYỀN;

Hiệp thành là CỬU hóa NGUYÊN,

Kể trong CỬU TỘC lưu truyền không sai.

Đếm từ CHÍN bớt HAI còn BẢY,

Là BẢY ÔNG thảy thảy kêu chuyền;

Gọi là THẤT TỔ chí nguyên,

Nên kêu THẤT TỔ hậu tiên không lìa.

Thân Con đứng vững chia vay trả,

Vay ơn dày thì trả nghĩa sâu;

Tại vầy nên phải lo tu,

Lo tu đặng độ đền bù nghĩa nhân.

Người có đó nên người hơn thú,

Thú được vầy thú cũng bằng người;

Khuyên con chớ tưởng trò chơi,

Rán lo tu niệm nên người dễ chi.

o0o

NGHĨA CHỮ NHƠN

TU HÀNH ai cũng nói Nhơn,

Ngặt NHƠN chưa rõ nghĩa NHƠN là gì.

NHƠN TÂM, NHƠN ĐỨC, NHƠN NGHÌ,

Xét cho tới nghĩa NHƠN tùy sự NHƠN.

Phải tầm cho đúng lẽ chơn,

Nhờ chơn mới đặc biệt NHƠN ĐẠO tình.

Chánh Tâm tu kỷ luận bình,

Rồi sau mới đặng rõ rành sự NHƠN.

NHƠN hòa, Địa lợi vì NHƠN,

Là NHƠN ĐỨC hậu THÁNH QUÂN đại hiền.

THUẤN NGHIÊU, Văn Võ nối truyền,

Nối NHƠN truyền ĐẠO, Tánh hiền cội căn.

Mở mang Đạo Lý khai hoằng,

Vững an Võ Trụ gọi rằng đời xưa.

Xưa là thấy lỗi sớm chừa,

Không ham Danh Lợi là ngừa vọng Tâm.

Người xưa như vậy ít lầm,

Là do sở mộ ĐẠO TÂM không rời.

Đổi thay an biến cuộc Đời,

Sau vì NHƠN ĐỨC hại người giết TA.

ĐỨC kiêu tật đố thói tà,

Đức quên Đạo Lý gọi là thất chơn.

Chẳng rành NHƠN, nguyện tùy NHƠN,

Canh qua cải lại vướng cơn khổ nàn.

o0o

ĐỜI LÀ TRƯỜNG KINH NGHIỆM

Một điểm LINH CĂN tách xuống trần,

Biết bao kinh nghiệm cũng vì thân;

Nào khi thất thủ nơi binh Soái,

Nọ lúc sa cơ giữa cảnh Trần.

Trước phải biết Ta theo Đạo Đức,

Sau này thấu đáo chỗ Thiên Ân;

Nhắn cùng sĩ tử trên Hoàn Vũ,

Từng trải nhân tình khá thử cân.

VÔ DANH TIÊN TRƯỞNG

o0o

CHỐN NGHÈO GIÚP ĐÚNG HƠN CHỖ DƯ

Cơn Phổ Độ trướng bành Đại Đạo,

Rán hy sinh mạnh bạo cứu Đời;

CHỐN NGHÈO GIÚP ĐÚNG CHỖ VƠI,

CHỖ DƯ ĐÂU CHUỘNG CHIỀU MƠI CÔNG HIỀN.

o0o

SỰ THÙ TẠC

Nếu có danh thiệp mời thì phải đền đáp luôn khi thuận tiện, ấy là sự thù tạc. Việc Thù Tạc để tượng trưng sự Liên Giao, không lòng chia rẽ. Lúc nào Tinh Thần cũng tương trợ nhau, giữ tròn danh nghĩa Đạo Đức.

Nhưng Thù Tạc mà phải dè dặt, cẩn ngôn, cẩn hạnh, vì Chí Hướng và Trình Độ mỗi nơi riêng biệt nhau.

ĐA VĂN QUẢN KIẾN, BẤT CHẤP GIAI CẤP

1 . ĐẠO CAO ĐÀI mỗi nhóm là một trường học vấn. Chư Hiền cần phải lưu tâm trong vấn đề này. CHẲNG NÊN PHÂN VÂN ĐÂY CAO ĐÓ THẤP. Dầu nơi nào, cũng có Thiêng Liêng giáng, không đâu chơn đâu giả, vì chí hướng địa phương, vì tinh thần sở tại.

2 . Dầu phái nào làm đúng bổn phận là được thành CHÁNH QUẢ.

Như QUAN THÁNH nào tu luyện mà đặng thành.

THẦN TÚ bao năm luyện ĐẠO lại phải sa đọa. Ai ai đều có phận sự và lý tưởng khác nhau.

3 . Nếu không phải căn duyên khó đồng hóa nhau đặng.

4 . Dầu nơi nào bất cứ, chớ cho Người là TÀ, Ta là CHÁNH.

1. Nếu CHÚNG trong một Phái Tà, người biết làm tròn bổn phận cũng đặng thành CHÁNH QUẢ, biết lập đức, bồi công, độ thế cũng sẽ hưởng CỬU PHẨM LIÊN HOA.
2. Còn Ta trong môn phái Chánh, lòng lại bất Chánh, mãi tọa thị điềm nhiên, không lập công độ thế, tự đắc tự kiêu, khinh thế ngạo đời. Ai khác phái cho là Tà Đạo, xưng hô Tiên Phật.

ÔI! Phái Chánh, người không chánh mong chi đắc quả. Đến ngày chung cuộc ân hận quá muộn à! Ăn năn nào kịp.

5 . Ai ai cũng có một Tinh Thần Cao Thượng, mơ đều Qui Nhứt.

Tốt thay!!! Khen thay!!!

1. Nhưng khó thay! Qui Nhứt chẳng khó bởi Tâm Đạo (Đạo khai ra để đem lại cho Nhân Loại sự hòa hiệp, qui họp) mà từ lỡ chớ nhỏ, còn Bản Ngã quá nhiều nên rất khó. Khó!!!………ôi!!!…………
2. Nếu lòng thiệt muốn, Chư Hiền dầu Lớn hay Nhỏ cùng là Chi Phái đồng áp dụng, thực hành cho đúng phương pháp: HÒA, NHẪN KIÊN, YÊU MẾN, TỪ BI, BÁC ÁI, CÔNG BÌNH, CHƠN LÝ, ĐẠI ĐỒNG.

Biết bao nhiêu Thánh Giáo ƠN TRÊN khuyên những phương pháp này, nhưng rồi như không.

1. Đoàn Hướng Đạo cao cấp đến đoàn em, phải đồng sửa mình, nghĩa là từ LỚN đến NHỎ vưng y THÁNH LỊNH, phải hạ mình. Hạ mình bỏ: BẢN NGÃ, TƯ TÂM, CHẤP NÊ, TỰ THỊ KHOE KHOAN, CA TỤNG, XƯNG HÔ.
2. Phải tha thứ cho nhau khi biết lỗi, phải thương yêu nhau như ruột rà. Đừng thấy SANG CẢ mà TRỌNG, thấy HÈN YẾU lại KHINH KHI, gặp trường hợp nào cũng giải quyết HÒA được.

6 . Nếu KHOAN DUNG YÊU MẾN, biết KỈNH NHAU thì đâu khó chi? Ngặt là LỚN lại ỷ mình hành hà đoàn em dại. Chẳng nghiêu dung trở lại chấp nê từ tiểu tiết. Còn NHỎ chẳng KỈNH NỂ bực ANH. Cũng bởi nơi này thành ra ĐẠO THẦY ngày nay PHẢI ĐÀNH CHIA MANH RẼ MÚNG. Cười………cười…………

7 . Có lắm Đạo Tâm nóng lòng ĐẠO KHÔNG QUI NHỨT. Trở lại trách ƠN TRÊN SAO KHÔNG CHUYỂN LẠI ĐỂ TAN RÃ THẾ NÀY?

8 . Đã lắm lần ƠN TRÊN giáng dạy, Đấng CHÍ TÔN cho đến PHẬT TIÊN THÁNH THẦN đồng dạy HIỆP HÒA QUI NHỨT. Rốt cuộc rồi như một trận mưa chan trên đất khô bấy lâu vì nắng. Nay gặp cơn mưa cũng khô lại như thường, ít lời thâm nghĩa hãy suy hiểu thêm.

o0o

KHUYÊN NHAU HIỆP HÒA

Nữ Nam đồng góp sức mau thành,

ĐẠI HỘI rất gần ráng rán nhanh;

Nếu mãi lơ lơ rồi trễ nãi,

Khổ đoàn Tâm Đạo lẫn em anh.

Em Anh chung khổ chẳng riêng ai,

Lập Đức bồi Công trọn nghĩa tài;

Họp sức lo xong công quả lớn,

Hòa nhau tiến bước đến THIÊN THAI.

o0o

CUỘC ĐỜI ĐỀU GIẢ, SÒNG NÂU TRƯỜNG TỒN

Thôi thôi! Nhắn nhủ mấy lời,

Nam nhân lo liệu quãng Đời mà chi.

Nữ hiền chung bước kịp kỳ,

Tranh đua Tài Đức khoa thi cận kề.

Đừng MÀNG CỦA CẢI TRẦN MÊ,

Thác rồi cũng phải lìa thê lương mà.

Ôi thôi! Mồ oan tha ma,

Nào ai mến tiếc CHA GIÀ Hiền Thê.

Gẫm suy rồi mãi ủ ê,

Việc Đời giả dối mà mê nỗi gì?

SỐNG CHUNG ĐẾN LÚC CHUNG QUI,

Vợ con đều sợ, đều vì thương đâu?

Cuộc Đời áo rã còn bâu,

Chi chi đều giả sòng nâu trường tồn.

Quí không là ở Linh Hồn,

Còn cái xác thúi đem chôn nào còn.

Thấy Đời lắm chuyện dò đon,

Sống lo Thê Tử cỏn con đủ điều.

Đến ngày kết liễu điều hiu,

Mồ phần cỏ mọc mơi chiều có ai.

Để chia tội ác đã bày,

Nay mang theo đó khôn tài khóc than.

Đến đây mực cạn bút tàn,

Liệu suy thấu đáo tính toan trò Đời.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

o0o

GHIỀN

Ghiền GÀ ghiền VỊT với ghiền HEO,

Ghiền CÁ ghiền TÔM uất ức nghèo;

Ghiền RƯỢU ghiền TRÀ ghiền Á PHIỆN,

Ghiền trong bốn vách, ấy ghiền MÈO.

Ghiền cây ghiền cỏ với ghiền rau,

Ghiền bắp ghiền khoai, giữ một màu;

Ghiền bút ghiền nghiên, ghiền Thánh Giáo,

Ghiền Tiên ghiền Phật, ấy ghiền Cao.

ĂN CHAY

Ăn chay mới sống đó nghe Hiền,

Ăn mặn đợi ngày Đạo xúm khiên;

Khiên tuốt ngoài rừng đào đất lấp,

Lấp cho mất biệt hết la ghiền.

LINH QUANG THỔ ĐỊA

o0o

TRUNG HIẾU NGHĨA BỎ VÀO ĐÂU HỠI NGƯỜI VIỆT

LÝ lẽ công tâm có mấy ai?

THƯỜNG tình thế sự ít nhơn tài;

KIỆT tâm khuyên nhủ người Đất Việt,

Giáng dạy đôi câu chốn Thế say.

Thế say chi lắm giấc mơ nồng,

Gắng gượng lên mà ngó TỔ TÔNG;

TRUNG HIẾU giữ tròn hai gánh nặng,

Gắng tìm giải cứu TỔ NON SÔNG.

Non sông lửng thửng biết vào đâu?

Thấy Nước linh đinh mảng mãi rầu;

Thế sự ôi thôi! Nào nghĩ đến,

Tình đời TRUNG NGHĨA bỏ vào đâu?

o0o

ANH TÀI ĐẤT VIỆT BAO GIỜ MỚI HÒA HIỆP?

Tủi sầu thế sự chẳng nhớ chi,

Non Nước đau thương nặng nặng trì;

Thần khóc, Thần than. Ôi! Tủi tủi,

Hỡi đời mấy bước mới là Qui?

Qui Nguyên cứu khổ Nước Non kìa,

Thế Mạt đời tàn khổ khổ kia;

Cảnh tượng rùng mình ai nỡ ngó?

Mặc đời đau khổ mặc mình chia.

Chia chi chẳng hiệp ớ Anh Tài?

Cứu khổ người đời cho bớt say;

Vật chất say sưa sao chẳng tỉnh,

Đáp đền trung hiếu có mấy ai?

LÝ THƯỜNG KIỆT

o0o

GIẢI NGHĨA CHIỀU MAI

Mừng cười Anh Dũng giải Chiều, Mai,

Chiều ấy xa xăm vốn những ngày;

Chiều buổi Anh Hùng ra cứu Thế.

………………………………………………………………………………

Cái Mai cái mốt nào có biết,

Nay đã tối rồi đợi sáng mai;

Mai lại bảo còn mai mốt nữa,

Chừng nào Mai hết mới nằm ngay.

o0o

HIỆP HÒA THƯƠNG YÊU, TRÁNH CHIẾN TRANH

Hiệp Hòa Nhẫn Nhịn với Yêu Thương,

Thiên Hạ bao la khỏi chiến trường;

Đại Đạo phô trương nền Quốc Túy,

Đế Quân chẳng nệ cõi Phàm sương.

o0o

TRANH ĐẤU VƯƠNG BÁ

Địa Cầu xây trở nạn tâm manh,

Vương Bá xưng hô lắm giựt giành;

Xô xát nhơn Hiền vào lưới rọ,

Không màng chẳng nể nghĩa Em Anh.

o0o

KHUYÊN ANH KIỆT, NỮ HÀO BỀN CHÍ

Thấy nước tượng Trúng cảnh bất hòa,

Xem Non Nam Nữ ít tài ba;

Nên nay VƯƠNG ĐẾ chưa lố bóng,

Trắc trở bao nhiêu cũng nhớ nhà.

Nhớ nhà đừng nghĩ Nữ Tài đâu?

Nhứt trí thương dân gắng gượng cầu;

Nữ Kiệt ra tay dùm giúp sức,

Anh Hùng giữ dạ đúng mày râu.

Cảm thương thế sự cảnh mạt Đời,

Có chí nhưng mà chẳng có nơi;

Tìm bước khổ gay chưa gặp vận,

Bền gan chặt dạ ắt nên thời.

Ôi! Thế sự nữ tài chưa có mấy ai để ra tay gánh vác nổi nhiệm vụ như xưa. Vậy phận sự Kiệt Hào nay, ráng rán gương kia ngàn năm bất khuất, giúp nước cứu sông qua khỏi vòng dây ràng buộc, tuy chẳng lâu nhưng chí tâm cương quyết. Nay thế sự vẫn còn bia.

Nữ tài đáng phận nên suy,

Nghĩ cho cạn lẽ tức thì giúp nhau.

Sửa bài học hỏi làm sao?

Ráp xong phận sự trở vào Bích Cung.

Sánh vai các vị Anh Hùng,

Phận mình cũng mắt cũng trùng như ai.

Đừng than mỏi mệt vắn dài,

Những câu kinh kệ nào hay cứ tìm.

Dạy nhau chữ Nhượng chữ Khiêm,

Yên lo vì Đạo chớ phiền lòng nghe.

Thôi thôi ít chữ dặt dè,

Hiểu câu Lý Luận đừng nghe ai kìa.

NGƯỜI TRẦN VĂN MINH SANH TÁNH KIÊU CĂNG

NAM BANG hữu phước Trời truyền,

Vô duyên trách bấy chẳng kiên oai Trời.

TIÊN THÁNH PHẬT vì đời xuống thế,

Kẻ trần quê vô lễ kiêu căng;

Để cho cỏ xụ lá hoằng,

Quên nguồn bỏ gốc đa văn khó nhuần.

Bút Ngọc tỏa mấy lần khuyến nhủ,

Sửa nền xưa qui cũ Cao Xanh;

Đa mê mà phận cũng đành,

Học đòi lỗ mảng khoe danh bất tùng.

Cho hay lúc lâm chung là muộn,

Bỏ Tự Kiêu ham chuộng muội mê;

Chừng nào mở Hội Long Huê,

Rõ thông lợi hại khó bề ăn năn.

Đau lòng Thánh khuyên răn nhỏ nhẹ,

Cảm Phật Tiên phân lẽ tỏ tường;

Mau nghe phải trở bước đường,

Khư khư tự đắc không phương chuộc trừ.

CAO ĐÀI GIÁO CHỦ

o0o

HỒNG TRẦN

Hồng Trần là chốn nắng mưa,

Chẳng lo Đạo Đức chẳng ưa sự giàu.

Hồng Trần lận đận lao đao,

Không tầm Đạo Chánh để vào thị phi.

Hồng Trần là chốn sân si,

Không tầm Chánh Giáo để đi theo phàm.

Hồng Trần phú quí còn ham,

Không tầm Chơn Lý để tham việc tà.

Hồng Trần loài thiệt quỷ ma,

Không tầm Tiên Thánh để ra ở đời.

Hồng Trần là chốn lưng vơi,

Không tầm Trời Phật dạy lời Đạo Cao.

o0o

NHU NHƯỢC CAM ĐÀNH KHỔ SẦU

Nhược nhu thế sự phải an dầu,

Thương tất dân hiền chịu khổ sâu;

Xuống nước cam đành thân hổ bấy,

Phản hồi an nghĩa bỏ Trần lâu.

Chí Quân Tử liều thân gánh vác,

Đuổi xâm lăng trận mạc phải đầu;

Nhưng đời chẳng họp ý sâu,

Tâm kia không họp khó cầu tranh đua.

Thấy thế sự cay chua nồng đắng,

Bởi ở đời công gắng chí tìm;

Cuộc đời tráo chác liên miên,

Bền tâm cố gượng trần duyên dạy người.

Ai còn tối không vui không hiểu;

Mình rõ rồi chỉ biểu cho người;

Em lầm Anh chỉ lòng ngui,

Chỉ nhau rõ chữ ngọt bùi mới nên.

Năm Châu rối loạn bởi không hòa,

Chung đỉnh cho nhiều cũng hóa Ma;

Giành giựt giết nhau, sau chẳng hưởng,

Hưởng chi cái trược tạm Trần la.

Bất bình trần thế không yêu,

Yêu chung xã tắc Yêu nhiều nhà Ta.

Nhà ta ta giữ chớ xa,

Dầu hèn dầu rách cũng nhà Việt Nam.

Ai ôi! Gắng chí lo làm,

Làm thêm công quả được nhàn thú riêng.

Khen chung Hướng Đạo đặt hết lòng,

Để cứu nạn đời vượt khỏi sông;

Ấm lạnh không màng thân bất viễn,

Mãi vui hành đạo NHỨT TÂM ĐỒNG.

Tâm đồng ý hiệp đấng Anh Thư,

Khen tất Nữ Nhi chẳng dụ dừ;

Mãi nhớ lời CHA xưa còn để,

Ghi sâu nhớ kỹ đấng Lương Từ.

Giái ba xa cách xác (xá) lâu rồi,

Linh điển lúc nào cũng nhớ thôi;

Trông thế nào an tâm dũng kiệt,

Mảng mang tiếng yếu trốn đời thôi.

Sáng Tâm rỡ chí lên mau,

Nước non lắm lúc kêu gào khóc than.

Đứng người Quân Tử hai đàng,

Nghĩa Trung trọn vẹn mới an phận mình.

LÃO than xin để lời đinh,

Đinh ninh biết thế gập ghình mà than.

Đau lòng nước mắt chứa chan,

Thương đời phải chịu vào đàng u mơ.

Điển linh khoan nhặt ít tờ,

Xin hồi cựu vị kịp giờ tuần du.

Thần Việt Nam PHAN THANH GIẢN

o0o

KHUYẾN ĐẠO

Khuyến quân học Đạo mạc tham cầu,

Vạn sự vô Tâm Đạo hiệp đầu;

Vô Tâm thủy thể vô Tâm Đạo,

Thể dắt vô Tâm Đạo dã hưu.

Học Đạo Tiên tu thức tự tâm,

Tự tâm thâm xứ tối nan tầm;

Nhược hườn tầm Đạo vô tầm xứ,

Phương ngộ phàm Tâm tức Phật Tâm.

MỤC LỤC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | TIÊU ĐỀ | TRANG |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9  10  11  12  13  14  15  16  17  18  19  20  21  22  23  24  25  26  27  28  29  30  31  32  33  34  35  36  37  38  39  40  41  42  43  44  45  46  47  48  49  50  51  52  53  54  55  56  57  58  59  60  61  62  63  64  65  66  67  68  69  70  71  72  73  74  75  76  77  78  79  80  81  82  83  84  85  86  87  88  89  90  91  92  93  94  95  96  97  98  99  100  101  102  103  104  105  106  107  108  109  110  111  112  113  114  115  116  117  118  119  120  121  122  123  124  125  126  127  128  129  130  131  132  133  134  135  136  137  138  139  140  141  142  143  144  145  146  147  148  149  150  151  152  153  154  155  156  157  158  159  160  161  162  163  164  165  166  167  168  169  170  171  172  173  174  175  176  177  178  179  180  181  182  183  184  185  186  187  188  189  190  191  192  193  194  195  196  197  198  199  200  201  202  203  204  205  206  207  208  209  210  211  212  213  214  215  216  217  218  219  220  221  222  223  224  225  226  227  228  229  230  231  232  233  234  235  236  237  238  239  240  241  242  243  244  245  246  247  248  249  250  251  252  253  254  255  256  257  258  259  260  261  262  263  264  265  266  267  268  269 | THÁNH TỰA  TIỂU TỰA  TIỂU ĐÀN – Chơn Lý  Chơn Lý – Vấn Đáp  Chơn Lý  Chơn Lý Vạn Linh Sanh Chúng  Chơn Lý Tìm Trong Tâm An Tịnh  Dùng Chơn Lý Chỉnh Nguồn Tiên Căn  Không Tuân Lịnh Tức Vấn Mình Vào Tội  Cơ Đạo Hữu Hình Để Khảo Đảo  Khách Thương Hồ Du Lịch Tìm Chơn Lý  Chánh Lý  Chánh Lý Và Tà Lý  Đi Tạo San Hà Phải Hóa Công  Buổi Mai  Buổi Chiều  Giờ Tý  Giờ Ngọ  Tâm  Tâm Tánh  Tâm Hạnh  Vợ Chồng Nhắc Nhở Nhau  Tâm Lành  Tâm Là Phật  Tâm Định Cảm Thông Lý Trời  Tâm  Hãy Giữ Tâm Tịnh Trong Cơn Hung Biến  Sắc Lịnh Ngược Dòng Rất Tráo Chác  Tầm Đồng Là Sao?  Giáo Dân Nhờ Tâm Đồng  Tâm Là Bạn Hiền  Siêu Đọa Tại Nơi Tâm  Tâm Và Tánh  Nhờ Một Tâm Không Ma Vương Lánh  Nhắn Nhủ  Gắng Công  Khuyên ráng Lập Công Quả  Lòng Nhơn  Nhờ Phước Kiếp Trước  Hy Sinh Giúp Đạo  Hy Sinh Giúp Dân  Phải Lập Thệ Giúp Đời  Biết Cứu Đời Mới Gọi Thông Thời  Cứu Nhơn  Xả Thân  Xả Thân Lập Nền Âm Chất  Xả Thân Mưu Cầu Hạnh Phúc Cho Đồng Bào  Cách Làm Phước Là Cách Trả Ơn Vô Vi  Muốn Lập Phước Trước Phải Hy Sinh  Tế Nhơn Vì Bởi Gieo Ái Chủng  Tế Nhơn Là Chơn Lý Đại Đồng  Chuẩn Đề Phổ Tế Phổ Độ  Phổ Tế Và Chuẩn Tế  Cơ Phổ Tế  Giàu Lòng Đạo Đức Giữa Cơn Lửa Hoạn  Công Phu Lánh Oán Thù  Thân  Có Thân Mà Cũng Có Linh Hồn  Xác Thân  Có Thân Phải Khổ Vì Thân  Khổ  Kêu Gào Hiệp Nhau Đánh Dẹp Cái Khổ  Sống  Sống Thác Lợi Danh  Ta Ở Đâu Đến Trần? Ta Xuống Trần Làm Gì?  Người Từ Bé Đến Lớn  Người Là Con Của Trời, Bị Trần Gian Dối Gạt  Tham Danh Lợi Bị Tai Ương  Tử Sinh  Chết Sống  Chết Ai Nấy Chịu  Chết Đi Đâu  Khi Chết Hồn Còn Mang Gánh Tội Phước  Chết Là Đổi Cảnh Đời  Luân Hồi  Loài Người Do Một Gốc Mà Ra  Người Với Ta  Ta, Người Có Một  Nhân Loại Vốn Một Nhà  Học  Phải Biết Dùng Sự Học  Học Làm Hiền  Dại  Ai Dám Khoe Mình Khôn Dại  Phải Kết Liên Đoàn  Liên Đoàn Ái Chủng  Ái Chủng  Liên Đoàn Ái Chủng Kết Tình Thâm  Hòa Hiệp Nhờ Nhẫn Kiên  Hòa Hiệp Khỏi Mắc Nạn Tai  Dung Hòa Đời Đạo Kết Đoàn Chúng Dân  Ai Là Nghĩa Sĩ Đứng Ra Kết Mối Hòa Liên  Nhân Loại Hiệp Hòa Giặc Giả Dứt  Thế Giới Hiệp Chiến Tranh Dứt  Đạo Qui Nguyên Đời Thì Đoàn Kết  Tính Kế Tầm Phương Kết Nghĩa Bá Tòng  Giao Hảo Là Tình Huynh Đệ  Tình Đồng Đạo Sánh Dạ Bằng Hữu  Tri Âm Tri Kỷ Bởi Tình Quen  Đại Đồng  Đại Đồng Phá Giai Cấp  Đừng Chia Rẽ Gia Tông  Sự Chia Rẽ Là Thiếu Bác Ái  Bác Ái Tiêu Biểu Bành Trướng Đạo  Bình Đẳng  Nhiều Kiếp Vì Tội Đeo Mang  Ai Chỉ Lỗi Mình, Mình Mang Ơn Lớn  Chớ Dung Túng Lỗi Mình  Mấy Ai Một Lần Chẳng Sái  Thốt Câu Thất Đức Bị Đọa  Muốn Chinh Phục Lòng Người Đừng Chỉ Lỗi Người  Người Tự Tạo Phước Tội  Người Làm Tội Hại Tới Vợ Con  Người Làm Tội Cửu Huyền Bị Sa  Lâu Ngày Tội Ác Thành Oan Khiên  Người Không Nên Kích Bác Làm Chi  Lời Chánh Trái Tai  Phải Khoan Dung Người Mê  Lợi Danh Mang Thất Đức  Diệt Tài  Làm Quá Lý Bị Ách Xiềng  Siêu Đọa Tại Nơi Tâm  Nước Cũng Có Nợ Oan Trái  Khi Đau Ốm Mới Cầu Trời  Thân Phận Khó An Vì Không Đạo  Chê Cao Thấp Rồi Nhờ Thầy Thương  Niệm Lành Dữ Cũng Là Một Niệm  Vọng Niệm Đem Đến Sự Khổ  Trí Thức Tìm Phương Giải Thoát  Lánh Quan Trường Tìm Nơi Cực Lạc  Long Hoa Sắp Đến  Lúc Loạn Mượn Sồng Nâu Ẩn Mình  Ngư  Tiều  Canh  Mục  Mộng Trần Ký Sự  Đồng Cốt  Dị Đoan  Thi Xúc Giận  Văn Hóa  Thoát Ly Văn Hóa  Gió Văn Minh, Sóng Bình Dân  Văn Minh Đem Nạn Tai Cho Toàn Sanh  Văn Minh Thiếu Đạo Hại Nhân Loại  Hóa Học  Chúng Dân  Đời Dân Chủ  Cải Canh Phản Đối Phá Trời  Nhơn Là Đầu Cơ Hành Tàng  Đời  Đời Thượng Nguơn  Phú Cho Đời  Đời Như Chớp Nhoáng, Sống Tợ Phù Dung  Bức Tranh Vân Cẩu  Đời Có Thật Có Hư  Lạ Chi Đời Vui Với Khóc  Khóc Cuộc Tang Thương  Đây Là Báo Hiệu Của Cơn Tận Diệt  Giặc Vạn Quốc  Trận Giặc Thứ Ba  Dấy Can Qua  Đời Củi Quế Gạo Châu  Giặc Biên Cương, Loạn Lạc Bốn Phương  Cuộc Đời Rất Rùng Rợn  Thấy Cảnh Lạc Phách Kinh Hồn  Biết Cùng Ai Than Thở Đời  Trọng Thờ Chữ Tín  Buôn Bán Lường Gạt  Nhờ Kim Chỉ Nam, Lần Về Quê Xưa  Khoe Khoan Đạo Đức Sanh Bất Hòa  Tranh Cao Thấp Trong Ba Hơi Thở  Giờ Tý  Giờ Ngọ  Phải Qui Tụ Tinh Thần Thêm Cao  Người Đời Phải Thương Yêu Nhau  Thương Nhau Mới Ra Nhân Loại  Bền Lòng Là Mẹ Đẻ Thành Công  Tiền Tài Phải Biết Chuyển, Biết Trau  Tiền Xô Người Vào Chỗ U Minh  Cảnh Lầm Than  Tích Lễ Trung Thu  Khuyên Cần Lao Trồng Trọt  Bị Ác Thú Phân Thây Xẻ Thịt  Trước Lo Thân Sau Lập Cõi Đời  Thu Mãn, Đông Sang Nạn Tai Dồn (1952)  Tìm Đường Chơn Lý Lánh Đời Phù Vân  Chớ Sát Sanh  Xã Đời (Phóng Sanh)  Nghèo Giàu  Khẩn Nguyền Mãi Vì Nặng Nợ Thế Tình  Nghi Hoặc  Cần Kiệm  Luật Công Bình  Trần Gian  Người Nói Không Có Trời  Ghét Người Tức Ghét Trời  Ăn Năn Đã Muộn Rồi  Ăn Muộn Ở Thừa Không Ngộ Đạo  Ăn Chay  Lành Dữ  Bàn Bạc Mãi  Ỷ Tài  Lòng Dạ Hay Thay Đổi  Tà Chánh Là Chương Đại Đồng  Cương Quyết  Hóng Hách Khi Đời  Đại Phong Thần  Cao Lương Mỹ Vị Hại Thân Phàm  Suy Thời, Dầu Quí Cũng Ra Hèn  Đông Tây Cộng Hòa  Tự Do  Chuông Linh  Tửu Sắc Tài Khí  Phá Bốn Tường  Lập Bàn Thờ Là Ý Gì?  Buổi Đời Tân, Vận Não Nần  Bực Trí Lấy Trí Xử, Bực Tài, Tài Đo  Đố Ai Tài Trí Sửa Đời Nhà Nam  Các Màu Tấn Hóa  Nhơn Loại Chia Ra Mấy Màu Tấn Hóa  Đời Nữ Nhi Như Đóa Hoa Tươi  Khuyên Nữ Phái  Khuyên Nữ Phái Lập Đoàn Kết  Mẹ Khuyên Con  Quần Thoa, Nữ Liệt Việt  Cuộc Dinh Hư Tiêu Trưởng  Tự Tôn  Đồng Là Gì?  Khuyên Hòa Hiệp Mới Nên Việc  Chữ Tình Chữ Hiếu, Chữ Nào Nặng Hơn  Thân Ái Trong Gia Đình  Tân Tiến  Xã Hội Tân Tiến  Nam Bang Tân Tiến  Người Lao Nhọc Cần Gặp Tình Yêu Thương  Hai Vai Oằn Oại Tôi Chúa Vợ Chồng  Nam Nữ Cân Bằng  Nữ Nhi Tươi Đẹp Nhờ Tánh Nết  Lý Tình  Tâm Lý Của Hôn Nhơn  Khách Lữ Thử Già, Bạn Tha Hương Vội Tàn  Ai Là Người Dày Dạng Phong Sương?  Không Nhà Không Cửa Thê Tử Cũng Không  Nhà Nho Khi Nhơn Ngạo Vật  Mộng Trần  Cửu Khúc Huỳnh Hà Trận  Thiên Đàng Địa Ngục  Người Với Ta  Cửu Huyền Thất Tổ  Nghĩa Chữ Nhơn  Đời Là Trường Kinh Nghiệm  Chốn Nghèo Giúp Đúng Hơn Chỗ Dư  Sự Thù Tạc  Đa Văn Quản Kiến, Bất Chấp Giai Cấp  Khuyên Nhau Hiệp Hòa  Cuộc Đời Đều Giả, Sòng Nâu Trường Tồn  Ghiền  Ăn Chay  Trung Hiếu Nghĩa Bỏ Vào Đâu Hỡi Người Việt  Anh Tài Đất Việt Bao Giờ Mới Hòa Hiệp  Giải Nghĩa Chiều Mai  Hiệp Hòa Thương Yêu, Tránh Chiến Tranh  Tranh Đấu Vương Bá  Khuyên Anh Kiệt, Nữ Hào Bền Chí  Người Trần Văn Minh Sanh Tánh Kiêu Căng  Hồng Trần  Nhu Nhược Cam Đành Khổ Sầu  Khuyến Đạo | 3  5  7  12  15  17  22  24  27  28  28  29  29  30  31  32  33  33  34  35  36  36  37  37  37  38  38  39  39  40  40  41  41  41  42  43  44  45  46  46  47  47  48  50  50  51  52  55  56  57  57  57  58  58  59  59  59  60  60  62  62  65  65  66  67  71  71  72  73  73  74  74  74  75  75  77  77  78  79  80  80  81  82  83  83  84  84  85  85  86  86  87  87  88  89  90  91  91  94  94  95  95  97  99  100  100  102  103  103  104  104  105  105  106  106  106  107  107  107  107  108  108  108  109  109  110  11  112  112  113  114  114  115  115  116  116  116  118  118  118  119  120  120  120  121  121  122  122  123  124  124  127  128  129  130  130  137  138  139  140  142  142  143  143  144  145  146  146  146  147  147  147  148  148  149  149  149  150  150  150  153  154  155  155  156  156  158  160  160  160  161  161  162  162  162  164  165  165  165  165  166  166  166  167  168  169  169  170  170  170  171  171  172  174  177  177  178  179  180  181  182  187  188  189  190  191  191  192  192  193  193  193  194  194  194  196  196  196  197  197  197  198  199  199  199  200  200  201  202  203  203  204  205  205  205  207  207  208  208  209  209  210  210  210  211  212  212  213  215 |

**CHƠN LÝ HIỆP TUYỂN**

### CHẨN TẾ *và* KHUYẾN THIỆN

LIÊN HOA ĐÀN

NGỌC ÁNH LIÊN ĐÀN

1963

# HÒA

HÒA đem lại, gia tòa hạnh phúc

HÒA đắp xây khổ cực vinh quang

HÒA rồi Tâm Trí mới an

HÒA HÒA nhứt mạch chớ toan việc Đời.

HÒA là bước đến nấc thang cao

HÒA HIỆP cần chuyên giữ một màu

HÒA trước sửa mình cho vẹn vẻ

HÒA sau dạy Thế khổ đừng nao

HÒA muốn an vui tua biết ĐẠO

HÒA đừng sợ khổ bước gian lao

HÒA biết mến yêu đồng chí hiệp

HÒA chung Thế Giới phước Trời trao.

# HÒA HIỆP

Gặp THẦY cần hiểu lý cao xa

Chớ tính bạ đâu cũng hiệp hòa

HÒA PHẬT, HÒA MA, HÒA HỌP LÝ

PHẬT HOÀ MA LÁNH mới là HÒA

## MUỐN HÒA HIỆP PHẢI THÀNH THẬT TIN NHAU.

Chung lưng cần phải thật thành nhau

Tin Tưởng Đệ Huynh giữ một màu

Tiến bước lo tròn công vỉ đại

Khoa trường đắc thắng hưởng ngôi cao.

LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

## GÂY ĐƯỢC HÒA, NGHIỆP QUẢ TIÊU TAN

Muốn mối GIẶC bất hòa nên cả

Gây được HÒA, NGHIỆP QUẢ TIÊU TAN

Chung tay gầy dựng Thế Gian

Hạnh phúc là đó, Thiên Đàng là đây.

Mượn nước MA HA, rửa sạch Trần

Bóng thiều qua lẹ chớ lần khân

Trên Đời mấy kẻ lâu trăm tuổi

Dưới Thế ai người vửng gót chân

Cửa THÁNH đang chờ người thiện đức

Đền TIÊN đón rước khách mê tân

Chư Hiền bươn bước kìa Sen nở

Lở HỘI BÀN ĐÀO, lở bước Trần.

THÍCH CA NHƯ LAI

## MUỐN HÒA BỎ TƯ PHÁP, BẢN NGÃ, QUÊN MÌNH TẶNG NGƯỜI

Muốn THỐNG HIỆP ĐẠO TÂM CỐ GẮNG

Quên phận mình để tặng nhơn sanh

Đừng vì cố vị cải canh

Rồi đâu còn đó chưa thành Đạo Chơn.

Biết hạ mình mười ơn vẹn trả

Thì người đời ai lại chẳng khen

Cố công trì chí tập rèn

Chín lần thất bại nên khen một lần.

Đem Giáo Lý Tinh Thần Đạo Đức

HÒA mổi nơi trợ lực nhơn sanh

Tìm phương thích ứng tạo thành

Thế trần nhơn loại mỗi ngành sống chung.

## DÂN HÒA HIỆP HẾT SẦU

THIỆN ác rồi đây sẻ đáo đầu

TÀI lành Quân Tử ráng lo âu

ĐỒNG Tâm đồng chí dồi nên ĐẠO

TỬ nghĩa chúng dân bớt chử sầu.

## MUỐN DUY NHỨT PHẢI HÒA KỶ LUẬT RĂN LÒNG.

Muốn thành lập trên đường DUY NHỨT

Trước phải HÒA kỷ luật răn lòng

Sau đem Giáo Lý Đại Đồng

Rải gieo giống tốt lập công kỳ tài.

## MUỐN HÒA BÌNH PHẢI XA PHÚ QUÍ.

Có nhiều chỗ kỳ đà cản mủi

Tưởng phú quí là tuổi là danh

Làm cho Cơ Đạo tan tành

Chẳng tuân THÁNH Ý trái sanh mủ nhiều.

Chẳng biết chỗ Tam Tiêu chi dụng

TÂM THẬN xa, chạm đụng PHẾ CAN

Làm sao THỐNG NHỨT TAM GIANG ?

Đây phân cạn lẻ con đường thống kê.

Chỉ có một, giải mê chúng khổ

Chỗ bất bình và chỗ Hoà Bình

Trước hòa sau có Thiên Linh

HÒA trong Huynh Đệ, ý tình hòa đi.

## HÒA NAM TRUNG BẮC, QUỐC GIA AN BƯỜNG.

Ngọn bút tỏa, sổ vàng ghi để

Ngày Lạc Hoan, trước bệ Tam Tòa

Tuất ngoạt lạc khánh ĐẠO GIA

Lạc thành Thống Nhứt Kỳ Ba sau này,

Đời cùng cuối xe dây cho chắc

Buổi điêu linh Nam Bắc Trung HÒA

Để đem giáo lý ái tha

Dựng gầy mối cả QUỐC GIA AN BƯỜNG

## ĐẠO LÀ MỘT TỪ HÒA.

Trường Đời lắm cảnh gập ghình

ĐẠO TRỜI khai mở khá tin tưởng mà.

Rải hột giống TỪ HÒA khắp chốn

Gieo Từ Bi chỉnh đốn mọi phương

Chung nhau dìu dắt một đường

Khách Trần nên khá lo lường buổi nay

NGỌC HÒANG ĐẠI ĐẾ

YÊU ĐỜI HÒA HẢO LIÊN TÌNH ĐỆ HUYNH

Bề HÒA HẢO tương phùng quang sắc

Lối Liên Tình dân cấp chung thờ

Nỗi niềm thảm trạng đồ thơ

Thiếu bồi kém đắp đợi chờ Đệ Huynh.

Giao Thân, Thiện vì tin THƯỢNG PHU

Nối Cãm Yêu đời chú ý nhìn

Tiếng Đời thường tặng thường khinh

Cho hay mối Đạo hay sinh rầy rà.

Nên chỗ Khổ mới ra người biết

Cố gắng tầm hơn thiệt thời cao

Người ba đẳng cấp phong trần

ĐẠO đi chín nấc bước vào Siêu Quân.

## TÁNH RẼ PHÂN LÀ PHÂN THÂN THẦY.

Nâng Cơ Đạo phô trương ÂU Á

Giúp vùa THẦY khai phá mê tân

Các con bỏ Tánh phân vân

Nhìn nhau một giống rẻ phân sao đành.

Thân thể THẦY con tranh con lấn

Nở xẻ chia một ĐẤNG CHA LÀNH

Con ôi! KIM KHUYẾT CAO XANH

THẦY đang ứa lệ vì Danh Lợi giành.

Con nghỉ lại Ngọc Kinh THẦY phế

Để tá phàm với kẻ biển mê

Ban rải ĐẠI ĐẠO tư bề

Cho con lánh chốn não nề tao tân.

THẦY dạy trẻ ân cần nhứt trí

THẦY dạy con suy nghỉ HỌP HÒA

THẦY nào dạy trẻ chia ba (Tam Giáo)

Tại con chia rẻ nên GIÀ khổ thân.

THẦY Bạch Ngọc ân cần chỉ giáo

Con cỏi Trần lảnh đạo truyền ban

Nhưng con mãi tính mãi bàn

Tính bàn nhiều việc trí phàm rộn xăng.

Con vì nợ Xích Thăng ràng buộc

Con vì Danh có cuộc đua tranh

Tranh nhau chen lấn giựt giành

Tóm thâu một mối nhiệt thành bất an.

THẦY lụy rơi lo toan Tánh trẻ

Vì các con xem nhẹ lời THẦY

Thành ra Cơ Đạo như vầy

BẤT HÒA Huynh Đệ chia Thầy múng manh.

Và chẳng nệ năm canh dạy dổ

Dạy các con hội ngộ cùng nhau

NHÌN CHUNG BẠCH SẮC MỘT MÀU

Nhìn vào ĐẠI ĐẠO Thiên Tào chấm công

Con ôi! THẦY, lòng son áo nảo

Vì Tư Tâm nên ĐẠO phân ranh

Con nghe THẦY vốn từ lành

Kết đây đoàn thể chớ tranh hành gì?

## LÒNG CHIA RẼ NGƯNG TRỆ ĐẠO THẦY.

Cứu Đời khổ ôi thôi! Khốc hận

Mãi miệt mài lận đận Lợi, Danh

Xem qua các cuộc phân tranh

Thảm thương Nhơn Loại vì Danh, Lợi, Quyền.

Miếng đỉnh chung cần chuyên chi Trẻ

Mùi ĐẠO THẦY lặng lẻ chẳng suy

Hôm nay man, mển sầu bi

Giống nòi chẳng nghỉ, chẳng suy Đồng Bào

THẦY chẳng nệ nhọc lao với Thế

THẦY hiệp hòa giọt lệ nhỏ sa

Cũng vì các Trẻ bất hòa

Thành ra bước Đạo rộng xa trễ kỳ.

# KIM BẰNG

Xông lướt ải quan tách dậm trình

Trọn niềm BẰNG HỬU dạ đinh ninh

Mồi Danh bả Lợi ngơ lòng chánh

Kim cổ xem qua, khó chữ Tình.

Non Bồng hoa nở nhụy chen bông

Rượu cúc mừng chơi một ít vòng

Xưa nhớ Hạ Bì Ta thất thủ

Bây giờ nghĩ lại hổ Thành Long

TỬ KỲ thương cung chờ Xuân giải

Khiêu khúc thâm trầm nhắn bạn trông

Tuy Thế bây giờ chưa sánh kịp

TRƯƠNG LƯƠNG còn đó há noi giòng.

Cơ Đạo là hồn thể của Nhơn Loại.

Nhơn loại cương tỏa của Quốc Gia, về phần Tam Trấn BẦN ĐẠO đứng chỉ huy nền tảng Cao Đài, đặng ban truyền cho Chư Vị để làm khuôn mẫu.

Đến nay Cơ Đạo nguyên khai phát truyền, BẦN ĐẠO trộm hỏi chư vị: Có biết một phương châm chi, đặng để thấp lên một ngọn đèn có ánh sáng, phòng khi sớm tối đặng soi rọi những chỗ mờ mịt của Quốc Gia với thời kỳ hiện tại Chư Vị.

Khả tiếu!!! Khả tiếu!!!

Này Chư Vị cũng là một chức Đại Thiên Mạng của ĐẠO là cầm hồn thể Quốc Gia. Khả tiếu!!!

Này Chư Vị, BẦN ĐẠO có 3 hườn thuốc báu:

1/ \_ Hườn thứ nhứt, để uống đặng no ấm.

2/ \_ Hườn thứ nhì, uống vào được thông minh sáng suốt; được khôn khéo vẻ vang.

3/ \_ Hườn thứ ba, uống vào thấy trong thân thể được hùng tráng mạnh bạo.

Ba hườn ấy có thể đem cả Nhân Loại qua khỏi ĐỊA CẦU 68, đến chỗ cực điểm thoát qua nguồn khói lửa binh đao. Ba hườn thuốc báu ấy không đắng hôi, mà thật là khó uống. Vì hiện thời kỳ đây, 3 hườn thuốc báu ấy để một gốc trời phương Đông và phương Âu. Khả tiếu !!! Chư vị thiết y hà?

## HUYNH ĐỆ NGHĨA KIM BẰNG ĐỪNG DỐI NHAU.

Tình Huynh Đệ thức bào đừng đổi

Nghĩa KIM BẰNG đừng dối với nhau

Đừng kể Hớn, người ở Tào

Người TRƯƠNG kẻ KHỔNG rạc rào lổi đi.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN.

## HỘI HIỆP BẠN, TẬP RÈN KIẾP SỐNG TINH THẦN.

Hội Hiệp bạn, chung cùng lo ĐẠO

Chớ phiền nhau mà tháo lòng nhân

Luyện rèn kiếp sống Tinh Thần

Còn hơn vật chất muôn phần ích chi?

## ĐOÀN KẾT TINH THẦN MỚI SỐNG VỮNG.

Lá nương nhánh, tinh thần đoàn kết

Rẻ chia là cái chết tự nhiên

Chung Tâm lựa kết bạn hiền

Đó là Nữ Phái hửu duyên bạn lành.

NGƯỜI LÀ HUYNH ĐỆ ĐỒNG BÀO

Huynh Đệ cùng nhau giử ĐẠO BÀO

Vàng, Xanh, Trắng, Đỏ cũng là màu

Duy đồng Tâm Tánh đồng quan niệm

Chớ có tị hiềm với thấp cao.

GIÁC AI cùng bạn BÁ ĐÀO

Cung đàn tri kỷ rời nhau chẳng đành.

Giờ cùng một điểm Chơn Linh

Chung thờ ĐẠI ĐẠO, Đệ Huynh giử lòng.

LÝ THÁI BẠCH

# KIÊN NHẨN

Kiên Tâm bước ĐẠO hằng ngày

Lo TU một kiếp trở quày đàng TIÊN.

Khá Nhẫn Hòa ân thiên đoạt bảng

Kiếp trau thân mới hản huyền vi

Cao nhơn chuyển hóa Tam Kỳ

Dạy cho biết ĐẠO kịp kỳ Hoa Long.

Kêu quần chúng mau hòa hiệp lại

Hiệp chơn thần hoán cải Đời suy

Sửa đoan Tâm Tánh kịp thì

Bước theo ĐẠI ĐẠO mầu vi sẻ tường.

# NHẪN

# NHẪN là quí báu tự xưa nay

Học ĐẠO cần tua chí NHẪN hoài

Đời loạn khá toan gìn NHẪN NHỤC

Trăm năm tạc để lòng kiên NHẪN

Ngàn kiếp lưu danh NHẪN ấy tài

Khuyên hết Môn Sanh tua NHẪN nại

NHẪN HÒA là quí chí đừng sai.

## KIÊN NHẪN DỤC HỎA MUỘI THIÊU LÒNG

TIÊN THẦN nào dể các con ôi!

Một phút lửng lơ cuộn nước trôi

Hỏa Muội thiêu lòng, lòng gắng giử

Bền Tâm KIÊN NHẪN mới qua hồi.

## BỀN TÂM VƯỢT QUA BĨ NGẠN.

LẢO đây ban sẳn chiếc đò

Ai biết chèo chống lên đò qua sông.

Qua sông BĨ NGẠN lắm công

Trước phải cực khổ long đong nhiều bề.

Rồi sau toại hưởng trăm bề

Thanh nhàn lạc thú dựa kề Non Tiên.

Dầu chi nên chớ Tâm bền

Chớ đừng thối chí non đền khó lên.

## ẨN NHẪN CHIỀU LÒN BÒN CÔNG QUẢ.

Con ôi! An nhẫn qua thời cuộc

Trẻ hởi an tâm chịu lẩn bòn

KẺ TRÍ ĐÂU MÀNG DANH VỚI LỢI

HIỀN QUÂN bâo nệ tấm lòng son.

## MUỐN THÀNH VIỆC PHẢI TRẦN AI KHỔ NHỌC

Cơ Thống Nhứt bấy lâu nhất thiệt

Do Đạo Tâm vô kiệt Tinh Thần

Bộ máy chuyển vận vần lân

Trật tự loạn hổn, vô nhân bất tài.

Muốn lập thành trần ai mới đặng

Chiêu nhơn hiền tịng lặng Tâm đăng

Quây máy chuyển hoá theo lăng

Mới mong hòa chúng nối săn dây liền.

## THÀNH BẠI VIỆC LÀM DO ĐÂU MÀ RA ?

Thành là nhờ tâm thiền Đạo Đức

Bại do tại thiếu lực đởm hùng

Trị an thanh trí kỳ trung

Đoạn lòng THÀNH KIẾN đại hùng mới nên.

## MUỐN ĐƯỢC VIỆC PHẢI THEO THÀNH KIẾN.

Muốn thật sự, gồm qui Thống Nhứt

HÒA anh tài trí thức mới nên

Dẹp đi THÀNH KIẾN tuổi tên

Tự do thành lập phải quên ý tà.

## THÀNH BẠI DO CHÍ CỘNG ĐỒNG.

Thành bại là do chí cộng đồng

Con tua khá nhớ mấy lời trong

Anh đừng có ngại đường gay khó

Em cố chí thành phải tính xong.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

## ĐỨC TIN LÀ MẸ SANH ĐỀN CHÍ THÀNH CÔNG

Hửu phước thay ĐẠO CAO truyền Giáo

Thì mỗi Hiền chu đáo phận mình

Muốn bền phải vửng đức tin

Đức Tin có thể giúp mình đến nơi.

Người không ĐẠO chịu thời tai biến

Kẻ vô căn khó tiến bước đường

Chư hiền nay đã tầm phương

Là nhờ Đại Đạo khuếch trương buỗi này.

## KHỔ HẠNH CỨU ĐỜI

Trước SĨ ĐẠT TA, muốn lánh Đời

Đâu cần mỷ vị của Trần vơi

Thương Đời cứu thế tầm Kinh sấm

Lạnh lẻo non cao mặc tuyết dời.

## VIỆT NAM BỊ ĐÔ HỘ CẢM ĐỘNG TRỜI

Con HỒNG cháu LẠC của ai đây?

Trải mấy mươi đời chịu khổ này

Thấu đến lòng Trời, Trời cảm hóa

Thiên tùng nhơn nguyện sắp bên đây.

Trước khi kia giao phong các Trẻ

Hạ gian trần con sẻ Tu Hành

Thì đâu có cuộc chiến tranh

Không nghe lời dạy phải đành chịu chung.

## MUA NỀN ĐỘC LẬP, CHUỘC SỰ TỰ DO

Nợ nước non sông phận Kiệt Hào

Trải Xương vì Quốc dạ nài bao

Thây phơi vạn lý Thân nào nệ

Máu đổ tràn sông hởi Kiệt Hào ?

HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ

# ÁCH NƯỚC NAM BANG

Khoảnh đất Nam Việt Ta, tám mươi lăm năm (85) phải chịu dưới quyền của lủ ngoại bang từ lâu, chúng nó hà hiếp Ta, được sai khiến Ta, là một điều biết bao đau đớn cho giòng Nam Việt Ta chăng? Mà đến ngày hôm nay được tất cả lòng chiến sỉ Việt Nam hăng hái lên để mà tiêu trừ những kẻ ấy. Biết bao nhiêu điều khổ nảo cho tấm thân mà Ta đây cũng cứ cương quyết lên, ra tay trừ khử, những kẻ ấy mới đáng mặt Nam Nhi nơi Đất Việt, quyết trả nợ nước, quyết đem gan hồng mà trải trên đường chiến địa

Than ôi! THẦN nhìn kỷ thấy chẳng biết bao nhiêu Chiến Sỉ Anh Tài cũng vì non nước mà đành thác dưới tay của lủ lường đồ, thì THẦN đây rất đau đớn xót bấy thay.

Con cờ xe pháo chạy vòng quanh

Lấn tới trở lui cũng giựt giành

Thắng nước thì ai tài lước đến

Yếu thời thục lại mất tên danh.

Bao phen chiến đấu bao lần khổ

Rốt lại Anh Hùng cũng rả manh

Xem cuộc Trần Ai hồi cấu xé

Tranh giành vật chất nạn chung đành.

Nạn quyết liệt khắp cùng chiến đấu

Tranh giựt giành cào cấu hại nhau

Biết bao Chiến Sỉ Anh Hào

Nơi trường quyết chiến máu đào nhuộm sông.

Ai nghỉa sỉ trong vòng Nam Việt?

Thấy cho xa hiểu biết sự Đời

Đang hồi giết lẩn thây phơi

Xét tường Ta nghỉ lòng Trời chưa phân.

Dẫu khó nhọc, bao lần cam chịu

Cơn chia ly liệu điệu kế gần

Tiêu tan nhà cửa không cần

Cơ Trời xây sắp cũng gần nơi đây.

Để tiêu diệt những bầy Khỉ đói

Giết hại người còn nói nghinh ngang

Giựt nay của cải muôn ngàn

Của người lương thiện phải mang chịu vào.

Nơi cuộc thế phong trào biến đỗi

Dầu ai tài lặn lội thế nào

Bị nay lủ Khỉ kia vào

Giựt ăn chẳng để Đồng Bào ta đâu.

Thấy nơi Thế buồn rầu chi siết

Nạn gốm ghê ai biết hay chưa

Đến gần cũng gắp chiều trưa

Ai người đủ trí phải ngừa trước xa.

Để đến lúc rồi mà ai biết ?

Bị hung hồ hà hiếp giựt giành

Gia đình tiêu cả ra manh

Khắp trong Thế Giới tan tành mới yên.

Kỳ yếu thế dưới quyền đè ép

Chúng nghinh ngang được phép làm quyền

Hại càng chẳng vị tư riêng

Thần dòm nơi thế gần miền nạn to.

Chư hiền ôi! Từ đây nhiều điều tai biến nó đưa đẩy chung tất cả nhơn quần xã hội vì nạn giựt giành. Hết lủ này đến bọn kia, để tranh cùng nhau mà hại những kẻ hiền lương phải cam chịu chung tất cả, dầu cho ai giàu sang thế nào đi nữa, cũng phải bị những lủ hung đồ dã man, rồi đành cam chịu với nạn của chúng nó sai khiến, thì làm sao Ta có chi để mà đứng cho vửng vàng.

LÊ ĐẠI CÔNG THẦN

## TƯƠNG LAI NAM BANG

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, THẦY mừng các CON.

Cuộc Đời Xe Pháo, lướt sông pha

Tách khỏi Bình Dương rõ thấy mà

Áo tả còn bâu, quần mất ống

Cỏng con dắt vợ lụy chan hòa

Lìa xa Cha Mẹ, hai phang ngã

Bỏ chốn quê hương biệt cửa nhà

Cái khổ mặc Đời Trời chẳng nắng

**Đến cơn tận thế chẳng mưa sa**.

Giáng cơ chỉ rỏ kiết hung

Con tua giữ dạ, thính tùng THẦY ban.

Cuộc Đời nhiều nỗi tân toan

Phải lo tu niệm mới an thân mình.

Ngọ Mùi năm, mới còn kinh

Quỷ vương xuất thế dụ tình lê dân.

Rồi đây khổ nảo trăm phần

Chúng sanh đồ thán nhiều lần gian nan.

Thấy vầy THẦY phải thở than

Các con chịu những cơ hàn đến đây.

Khi không mà nỗi luồng may

Gió giông bảo tố, khôn thay thân mình.

Cửa nhà dột nát tan tành

Cỏ cây tan nát lủy thành đổ xiêu.

Khi không một tiếng sấm kêu

Đất băng sụp xuống tiêu diêu cửa nhà.

Sanh Linh Súc Vật thiết tha

Trẻ già trai gái, đều là thác oan.

Khi không mưa khắp Tứ Phang

Nước lên ba thước dân toan đão huyền.

Phần thì giặc giả liên miên

Áo quần rách rưới bạc vàng không ngơ.

Xót thương ở bụi ở bờ

Cửa nhà mất hết vẩn vơ ngoài đồng.

Bồng con dắt vợ dẩn chồng

Liu chiu lít chít tấm lòng xốn xang.

Khi không núi nổ tiếng vang

Diệm sơn đã phát cháy lan khắp ngàn.

Sanh linh luống chịu sầu than

Lại thêm động đất, thêm càng gớm ghê.

Khi không rúng động tư bề

Chinh ghê lúc lắc cửa nhà đổ xiêu.

Sanh linh tuyệt mạng càng nhiều

Tường đè cột đập chín chiều thiết tha.

Cơ Trời phong vũ bất hòa

**Càng sanh Ôn Dịch xảy ra khắp ngàn**.

Làm cho tuyệt mạng muôn vàn

Ngủ Lôi đã tử thêm càng kêu vang.

Còn nhiều gươm súng thác oan

Thây phơi chật đất máu tràng đầy sông.

Sanh linh đồ thán khắp vòng

Hoàn Cầu ÂU Á cũng đồng nạn tai.

Gạo châu củi quế càng lo

Đói cơm khát nước càng thêm hại mình.

Thêm nhiều bệnh hoạn dị hình

Điên cuồng tê bại, thất tình thác oan.

Thiên Điều Luật phạt rỏ ràng

Phải sao chịu vậy lịnh tràn khắp ra.

Thầy thương sanh chúng thiết tha

Muốn thi ân xá cho qua nạn hình.

Nếu làm mất cả Công Bình

Thiên Cơ bất lậu, Thiên Đình phép linh.

Nên THẦY giáng xuống tỏ tình

Khuyên con phải ráng cầu Kinh của THẦY.

Làm lành bỏ dử từ đây

Ăn chay niệm PHẬT có ngày thoát tai.

TÁM MƯƠI CUNG CHÍN MỘT HAI

Tránh nơi khổ nảo Trần Ai nhiều bề.

LONG HOA HỘI, đã gần kề

Rước người luơng thiện đem về ngôi xưa.

Mựa đừng TU niệm cầu cao

TU TÂM TU TÁNH, TU mau kẻo chầy.

TỪ BI, BÁC ÁI LÀ THẦY

Con tua bắt chước, cho đầy lòng con.

Thời THẦY cứu độ vuông tròn

Chử Tâm giữ vẹn chẳng còn lo chi.

LONG THẦN sớm tối phò trì

Thì con thoát khỏi nạn thì con ôi!

TÒA THÁNH TÂY NINH.

## TAI NẠN CHUNG CẢ NHÂN LOẠI.

PHÚ LỐI VĂN:

Kiếp phù thế lắm hồi gay với trở

Nẻo quan hà là nợ khách Trần Ai

Hảy nhận nhìn cái kiếp tương lai

Ráng tu tỉnh sẻ gặp ngày ban thưởng lấy.

Bả phù tan dù có sang giàu đến mấy

Cơn cuối cùng, rồi cũng mang lấy sự đau sầu

Nay chiến tranh nảy nở khắp hoàn cầu

Á, PHI, MỶ, ÚC, ÂU năm châu đều rối loạn

Thương Chí Sỉ chết thôi quá ngán

Nhơn Loại mười phần hao bảy tám, mới trúng Thiên Cơ

Rồi kế đây thế cuộc rối vò tơ

Nạn thống thiết đói cơm cùng khát nước

Trên đãnh Thần xương chất đầy non

Buổi kế đây thấy cuộc mất còn

Bàn cờ thế méo tròn xây trái đất

Hơi độc khí bay trần xem chất ngất

Hại nhơn loài ngây ngất lắm thác oan

Nào vật kia bịnh nọ muôn ngàn

Gương yêu ĐẠO đẩy tràn cùng Thế Giới

Phép nhiệm mầu huyền vi bố rải

Tử hườn sanh nó dám cải số Trời

Một trăm ba mươi sáu (136) Đạo nó tiến cùng nơi

Nó cũng dám tá danh THẦY TRỜI mà độ Thế

Buổi loạn lạc Chánh Tà không ra kế

PHẬT TIÊN đâu? MA QUỶ cũng là đâu?

Cơn Đời nguy khổ cả Hoàn Cầu

QUỶ MA đấu, PHẬT TIÊN cũng đấu

Kìa XIỂNG GIÁO sánh cùng TRIỆT GIÁO

LÝ GIÁO TÔNG TIÊN ĐẠO thâu phép báu độ Đời

Nào Ông lên Bà xuống xưng PHẬT THÁNH tiên tri

Để lừa đão gạt người dương thế

Ai sớm biết tránh nơi dâu bể

Gắng Tu Hành phước đức để đời sau

Ngựa ra đời khổ nảo biết là bao

Dê giậm cẳng, Anh Hùng sa trận mạc

Gà vội gáy Anh Hùng nên thức giấc

Cuộc Thuấn Nghiêu dựng lập trên quả đất này

Ráng nghe kệ sám của THẦY

ĐỨC THƯỢNG ĐẾ mở CAO ĐÀI mà truyền ĐẠO

Chớ đừng tưởng lời này là huyền ảo

Mà biến TU rồi sau khổ nảo trăm phần

Biết Đời cùng mau kíp trở chân

Nạn nhơn loài mười phần đành khóc hận

Khắp hòan cầu chịu nạn mưa tuôn

Chuồn chuồn bay khắp bốn phương trời

Hơi ngạt khí đó là tai trời ách nước

Thảm cho Đời một bước âu sầu

Con xa CHA, Chồng xa Vợ, khôn ráo được dòng châu

Tuyệt âm khí đem bầu Trời mới

Khắp bầu trời đều chung đội Đấng Từ Bi

ĐỨC NHẬT tranh thiên hạ khắp oai nghi

Nắm Bá Chủ quyền hành vi tạm dở

Trong Máy trước chịu điều lở vở

Ấy là cơ trời định, xây trở cùng ai?

PHÁP, TÀU, ANH, NGA, MỸ cũng đại tài

Nhưng phải chịu bó tay mà thúc thủ

Rốt cuộc rồi mỗi nơi đều Tự Chủ

Đồng giơ tay bỏ khí cụ đề huề

Hởi khắp trong tứ chúng chớ có say mê

Không thức tỉnh rồi sau này phải chịu ủ ê phiền nảo.

Đời cùng khổ Phong Thần đại náo

KHỐN NGUƠN TIÊN phép báu để thâu Yêu Đạo giúp

Di Lạc Quang phổ tế Năm nơi

Chỉnh cuộc Thế, để cho Đời thuần mỹ

Ngày sau được gia vô bế hộ

Của rơi đàng chẳng thấy Ai ham?

Vậy mới rằng huyền diệu của ĐẠO phẩm

Bảng NGỌC ĐẾ GIÀ LAM quyền lảnh chỉ

Bởi vậy cuối HẠ NGUƠN TAM KỲ khai ĐẠI ĐẠO

Dùng huyền diệu lấy thi phú mà độ Đời hưng

HUỲNH ĐẠO hiệp Ngủ Chi, Tam Tông: NHO, THÍCH, ĐẠO đồng qui NHỨT BỔN.

Mồng 3 tháng 5 năm Nhâm Ngủ (1942)

## BÀN CƠ THẾ GIỚI

Nền xa xăm Trời Âu chênh lệch

Buổi cận Đông Á tích phòng cơ

Mai sau sắp vửng nước cờ

Xe dong qua nước kịp giờ xuất binh.

Pháo đã có ngòi chinh phạt thuận

Ngựa rộng đường tiếp tấn cơ quan

Tượng thông điền ruộng mở mang

Sỉ hầu cận chúa vua quan đủ triều.

Mới dẩn Chốt quần liêu Xả Tắc

Chung ngọn nguồn, sắp đặt vẹn nguyên

Ớ con cốt THÁNH căn TIÊN

Này con ngôi vị lương hiền nhớ nghe.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Ân nghĩa mối cang thường giả trá

Các đằng phong tục ngã nghiêng sầu

Người Đời chiếc bóng gió câu

Mất còn thay đổi mưu cầu ích chi.

LÊ THỊ NHỎ

## NƯỚC VÔ ĐẠO ĐỨC, NƯỚC LOẠN YẾU.

LẢO TÔN cầu chúc ĐẠO bao la

Mở rộng khắp nơi cứu nước nhà

Trong quốc dử hung nhờ ĐẠO ĐỨC

Nước nhà không ĐẠO khó mà ra.

## LÀM SAO RA THÁI BÌNH

Hỏi ai dủng sỉ thư phong?

Quên mình con cháu Lạc Hồng phải chăng?

Nhìn vũ trụ càng buồn cho thế

Ngắm non sông TA để đôi lời

Vi Nhân ai đứng trần vơi?

Có tường chăng nhỉ, cái đời loạn ly

VIỆT NAM QUỐC, ta thời quí báu

Hạnh phúc thay Đại Đạo truyền ban

Phòng khi cứu chúng thoát nàn

CAO ĐÀI QUỐC ĐẠO giang san đem về.

Ta nên nhớ dân Lê HỒNG LẠC

Đem gan trung báo đáp giang san

Tiến lên Nữ Giới Nam Trang

Quả tim cương quyết thoát nàn từ lâu.

Tám mấy năm chịu sầu tê tái

Ngọt chua cay là cái trường Đời

Gắng lên Dân Việt ta ơi!

Lên đường sanh hoạt, lên đời thuần phong

Trai cũng biết tang bồng là phận

Gái cũng tường mệnh vận Quốc Gia

Thì mau tô điểm san hà

HẬU QUÂN hỏi có trẻ già có ai?

Có ai tô diểm non sông

Hy Sinh tánh mạng LẠC HỒNG tiến lên.

TIỀN TRÀO HẬU QUÂN VỎ TÁNH.

## CỜ BỊ NƯỚC BIẾT DỰA VÀO ĐÂU?

Tuồng đời gay gắt lắm thì thôi

Thế lực bao nhiêu nghỉ lại rồi

Cái bã danh cương ai được nắm?

Miếng mồi lợi tỏa rốt buôn trôi

Chán đời cũng lúc nương theo ĐẠO

ĐẠO lại thôi nghỉ hởi ôi!

Cái sống không toàn thì lắm uổng

Làm sao đặng thoát liếp Luân Hồi.

LÝ THÁI BẠCH

## THỜI CUỘC ĐIÊN ĐÃO TRÊN QUẢ ĐỊA CẦU.

Trà dùng một chén thanh tâm

Cho thông cái cổ đặng ngâm một bài

Nghỉ chuyện thế kéo dài ra văn

Luận nhơn tình ĐỊA chẳng hề quên

Quốc Gia là một nghỉa đền

Đố ai hiểu đặng cái tên của mình.

Mong hạ chí Đại Nam sẽ tiến

Tiến! Tiến! Lên luận biện Trần Hồng

Sang lần lo lắng Non Sông

Hoành Sơn binh kéo như ong kết bè.

Chư vị ôi! Đồng hè nhau chạy

Chạy đi đâu cho sái luật Trời

Tịnh Đường tá túc là nơi

Chơn Linh bảo hộ vậy thời mới an.

Con Vịt nước băng ngàn bỏ ổ

Thằng ÓC CAO muợn chỗ làm căn

Trên thì Sư Tử muốn giành

Dè đâu Diều xớt Quạ dành ÓC CAO.

Ai giỏi chơn chạy mau tới trước

Trước thế toan tha thướt lòng nhân

Đó là ĐẠO ĐỨC lo phần

Khỏi cơn diều quạ đương giành gà con.

Trên núi NGỰ trên hòn CÔN ĐÃO

Đức nhân tài tấn thảo truy phong

Ngựa hồng lướt trận gió hồng

Dậm dài Diều Quạ bay hồng vở tan.

Giống SƯ TỬ to gan lớn mật

Nhưng bị con Ó giậc mắt mờ

Hai tai nó chụp hốt rờ

Dại gì ở đó nó quơ vào mồm.

Kêu Thanh Xuân ráng lồm cồm dậy

Đừng đeo mang con cái ẩm bồng

Than ôi! ĐỊA thấy khóc ròng

Cho đoàn Nữ Phái lòng thòng trầu cau.

Rồi ngáp gió thuốc lào đã hết

Các ông ôi! Chú CHỆT năm co

Hội kia tréo cánh con cò

Để bên chảo nước thọc giò hỏng đi.

Nếu bỏ mất thịt thì cũng uổng

ĐỊA muốn đem về nướng nhậu chơi

Nhưng còn sợ cái Luật Trời

Bởi chưn vớt sót thèm thời phải răn.

Tưởng chi cút nay ăn mai nhịn

Được giổ ngon mà mích buổi cày

Ngon một bửa nhịn trăm ngày

Chi bằng thư thả lo hoài Ông ôi!

Hội Thanh Niên chú ôi! Có hiểu

Chú tưởng đâu ĐỊA giểu chú cười

Có Trời mắt hởi Ông ôi!

Bát cơm cặp đủa trổ nơi Năm Nhà.

Sẳn đủ thứ thịt Gà Heo Chó

Vào heo bò lấp ló trong chuồng

Cọp rình người ở đường truông

Xách gà kêu ré cái hồn phi xa

Sợ tứ dử dành gà mất lớn

Mình hỏng giò nhảy dựng tay không

Ông ôi! Bỏ nghỉa bá tòng

Sợ e tiết lạnh chòm bông chẳng còn.

Chuông chùa vội giục bon bon

Những điều ĐỊA đã nỉ non nảy giờ.

Nữ đồng đã hết thẩn thơ

ĐỊA xin từ giả còn giờ tái lai. (1940)

## TỊNH LUYỆN ĐẠO BÁU GIẢI HÒA DÂN SANH.

Non NAM phụng gáy kêu đời

Tỉnh mê giấc điệp lo thời TU CHƠN.

Kim đơn hằng luyện năng hườn

Hườn hư tịnh thể để sờn lòng son.

Chịu cực khổ là còn linh tánh

Đoạt huyền vi chiếu ảnh ngân hà

Độ đời đoạt bản Kỳ Ba

Vô vi ĐẠO báu giải hòa Dân Sanh

…………………………………………………………

Cơ linh xảo bể dâu thay biến

Càng đão điên càng tiến đến cùng

TRỜI NAM trở mặt phi hùng

Lảnh quyền tự chủ khắp cùng Á ĐÔNG.

Chỉ cơ quan mựa hồng ghi dạ

Lời Thiên Cơ tuy đã chưa bày

Kế đây sẻ rỏ tương lai

TRỜI nghiêng ĐẤT lở là ngày diệt vong.

Mau tự tỉnh nơi lòng học ĐẠO

Đừng mê Đời bước ĐẠO cho mau

Kêu ca quần chúng một màu

Cần lo học ĐẠO giồi trau Nguơn THẦN.

Tịnh Chơn Tánh, TINH lần hóa KHÍ

KHÍ hiệp thành trực chỉ ĐƠN ĐIỀN

Châu vi Tam Thập Lục Thiên

Xoay vần bánh phép Hạo Nhiên tương hòa.

Thân nhục thể là nhà giả tạm

ĐẠO viên thành, xuất dạng Chơn Linh

THIÊN khai BỔN GIÁC ĐẠO HUỲNH

Phàm thân phải bỏ Ngọc Kinh triệu về.

Về đến nơi nhàn quê cựu vị

Đắc ĐẠO rồi Bích Thủy nghêu ngao.

Tiêu diêu hội yến Bàn Đào

Cờ Tiên rượu Thánh tiêu dao thỏa lòng.

## TRỜI NGHIÊNG ĐẤT SỤP VÌ NGƯỜI BẤT NGHĨA.

Trời nghiêng chinh đổ tại phàm Tâm

Đất sụp thế gian chẳng kiếm tầm

Không hiểu nguyên nhân tầm kết nghỉa

Trong trường Thiên Đạo bởi vài năm.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

## DÂU BỂ TAN TÀNH VÌ LÒNG ÁI KỶ.

Con đẩm lệ, sầu bi ái thế

Nở tạo gây dâu bể tan tành

Vì Tâm bất chánh đua tranh

Thành ra cơ cuộc CAO XANH đổi dời.

Con hồi tưởng ƠN TRỜI nhuận rưới

Lòng vị tha còn ngửi nơi Tâm

Vong Kỷ mới rỏ xa xăm

Vì ai dâu bể Con âm thầm sầu.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

## CẢNH CỦ NGÀN NĂM THẤY TRONG CHỐC LÁT

Bao năm cảnh củ thay mau

Gió vàng thổi đến ủ xào Năm Châu.

Đem thuyền ĐẠO dải dầu Lử Khách

Phận dẩn đường tìm cách dìu nhau

Kết dây Huynh Đệ Bá Đào

Sống thời giử một thác màu không phai.

## ĐỜI LOẠN LY GIỮ TRUNG BÌNH LÀ HƠN.

Hiển vang vốn là nguy cơ thời loạn

Chỉ ĐẠO TÂM mới đặng ven mình

Ấm no đủ sống Gia Đình

Giữa đời hổn độn trung bình là cao.

Náo nương Tịnh Thất cùng Cơ Sở

Tránh cảnh hải hùng khắp mọi nơi.

THỜI CUỘC ĐỔI THAY, ĐẠO TÂM CHẲNG ĐỔI.

Đường cứu rỗi tuổi tên đăng bảng

Lẻ thiệt hư đừng nản lòng son

Quả công tua khá công bòn

Cơ Quan tuyển chọn gắng tròn lời đây.

Thế tình dầu đổi thay thế mấy

Đừng rẻ chia thế mấy định phân

Nữ Nam tua phải chuyên cần

Hiệp đồng ý kiến mới phòng thanh cao.

…………………………………………………………

Buổi thống khổ ngoài trong rộn rực

ĐẠO TÂM cần cố sức siêng năng

Lập nên sang tỏ đường trăng

Thành rồi sẻ được hóa hoằng CHƠN NHƯ.

## VÌ KHÔNG HIỂU RỎ TAI NẠN TỚI, MỚI NGỒI YÊN.

Hết tiếng than van với các Hiền

Rằng Đời trụy lạc ở không yên

Nhưng không tri mấy lời TIÊN THÁNH

Nên phải chịu xa cách vị TIÊN

Khổ đã đến gần đâu có rỏ

Tai đà cận sắp cứ ngồi yên

Lợi Danh ra cứu chư Hiền nhỉ?

Hay cậy Tam Thanh giáng bảo tiền?

HỒNG QUÂN ĐẠO TỔ.

# TỨ ÂN

Còn luận giải TỨ ÂN thì phải

THẦY khuyên con sửa lại như vầy

Ơn TRỜI, ơn ĐẤT với THẦY

MẸ CHA là bốn cao dài nặng sâu.

Bổn ơn đó người âu lo trả

Trả cho rồi thong thả phận người

Trước là kỉnh sợ Luật Trời

Đã che cả thảy trong Đời ở chung.

Bao vủ trụ nhờ không mà sống

Đổi thay truyền, trọng mối huyền vi

Ơn cao Luật Cả khó bì

Thưởng ban răn trị ĐẠO tuỳ chỗ “KHÔNG”

Còn đất rộng mênh mông Thế Giới

Đồng chợ chung Nhơn Loại thú cầm

Kìa như biển rộng thâm thâm

Vật nơi đáy biển rộng đất nằm đở chân.

Núi cao vọi ngàn từng chớn chở

Nếu chân không Đất đở sau bền?

Còn trong thảo mộc gầy nên

Ấy là sơn thủy tuổi tên lâu dài.

CHA cùng MẸ ai ai Phụ Mẫu

Sanh ngã hề hai hai cử Cù Lao

Nặng nề cay đắng xiết bao

Lúc sanh lúc trưởng gồm bao lo lường.

Ơn sứ mạng mở đường giáo huấn

Dạy lễ nghi Tinh vửng Thần bền

ĐẠO người nhờ đó mà nên

Có danh có phận tuổi tên yêu vì.

Trong các việc tứ tri cách vật

Nếu không người tỏ thiệt biết đâu?

Muốn thông lấy học làm đầu

Là Chơn Sư mạng chẳng cầu lợi riêng. Trải xem các bực THÁNH HIỀN

TỨ ÂN thường giử trọn quyền thỉ chung.

Khích khao yêu mến một lòng

Tiền lưu hậu cố chử Đồng ĐẠO sanh

Trọn nhơn trọn nghĩa trọn thành

TỨ ÂN là trước phải rành phải ghi.

Mỗi điều phải xét phải suy

Trả ơn là tại nhớ y chuyện lành

Ơn vua bảo bọc thái bình

Trị an đạo tặc thú tình dân quê

Thuế sưu lo đủ mọi bề

Trên thương dưới thuận mựa hề dể ngươi.

Mỷ phong thuần tục trong Đời

Nếu quên cái nghịch thì người hại Ta.

Bốn ƠN phải trọng vậy là

Là nương chơn lý đặng hòa hiệp nhau.

Phải rành hai chỗ thấp cao

Phải thông trật tự hạn nào tới đâu.

Trước Thầy có chỉ biết sâu

Biển sâu nhờ nước núi cao nhờ Trời.

Có thân có vóc có người

Không ai răn dạy tiếng người còn chi.

Đó là THẦY chỉ phải ghi

Rành thông lý thiệt trọn nghì đền ơn.

## KHUYÊN NHỚ HIẾU TRUNG

Đêm khuya tuyết phủ sương sa

Giáng Trần chỉ rỏ CHÁNH TA đôi bên.

Ai ôi! Đã hiểu chất chơn

Phỉnh phờ lìa dứt đáp đền HIẾU TRUNG.

## ĐỘ CỬU HUYỀN

Lo tìm mối ĐẠO độ Tiên Linh

Hiếu để nguồn căn khá giữ gìn

Chí Kỉnh chí Thành cầu PHẬT THẾ

CỬU HUYỀN may khỏi chốn U MINH.

## BIẾT THƯƠNG TỔ TÔNG, LẬP TRƯỜNG CÔNG QUẢ.

Nên hiểu rỏ, Đạo nghiêng chêch lệch

Cũng tại người son phếch chưa xong

Biết nhân thương mến TỔ TÔNG

Lập trường công quả gánh gồng giang san.

Đừng mộng mị mơ màng huyền bí

Rồi lâu ngày ám chỉ không thành

Đến sau chán nản tu hành

Than Trời trách Đất giang san vẻ vời.

Tại vì Thế, mộng nơi huyền pháp

ĐẠO chỉ đời cách ráp máy Trời

Lập đời lạc nghiệp nơi nơi

Giử câu đạo nghỉa vì Đời tương liên.

## MỘT KIẾP LÀM NGƯỜI KHÁ XỬ XONG.

Hởi ôi! Ngọn đuốc quang minh đang sáng tỏ

Bởi vì đâu đuốc nọ giục nữa chừng?

Nhắc đến đây BẦN ĐẠO luống bâng khâng

Nhìn cảnh vật rưng rưng giọt lụy

Hởi Đạo Đức ai là người chung thỉ?

Nám mối giềng dắt chỉ đoàn Em

Trên làm gương kẻ dưới nhìn xem

Lơì thường ví: Ngon nem vì đẹp lá

Cảnh đương hiệp gặp hồi tan rả

Nổi đau lòng với kẻ ở người đi

Chạnh lòng thay các đấng Từ Bi

Đường hậu nhựt còn ngày sáng lạng

Cảnh LIÊN HOA CỬU CUNG còn hẹn ngày tỏ rạng như xưa.

Khá bền Tâm trung, hạ với thượng thừa.

Để chống giử nhà xưa đang đột nát

Nhìn nhau thể như đàn chim đang tản lạc

Chốn núi rừng xao xác kêu sương

Mỗi mỗi con có chí tìm đường

Để họp bạn biểu dương ngày chung họp

Đừng chia rẻ kẻ đen cùng người trắng lớp

Phân biệt rồi khó họp cùng nhau

Nhìn Trời chung hai chử ĐÀI CAO

Nền ĐẠI ĐẠO nhìn nhau tình ruột thịt

Trời tuy xa nhưng có mắt tìm vạn vật

Chiếu cỏi lòng kẻ thật với người không

Lưới bủa giăng lộng lộng với mênh mông

Điều thiện ác mảy lông chẳng lọt

Việc thưởng phạt mảy hào không sót

Lẻ Công Bình vạn vật chẳng hăm he

Công còn ghi Hiền Sỉ JEAN ENTRINGER

Công quả đậm còn nghe văng vẳng

Tình phu phụ chen vai gánh nặng

Tạo cơ đồ mới đặng cảnh này đây

Đó là gương sáng lạng để bao ngày

Còn soi tỏ hậu lai nơi thế tục

Giả phần xác, mản kỳ tới hồi rả rục

Điểm Chơn Hồn qui phục chốn Thiêng Liêng

Vậy làm gương cho toàn thể tu hiền

Lập công quả để về miền Cực Lạc

Chốn trần tục có bao trăm rương

Rủi sa cơ một phút vô thường

Của ấy khó đãm đương toàn tất

Sẳn của ấy để làm âm chất

Như tạo thuyền bát nhả ngày sau

Đến lâm chung ngửa hẳn tay không

Hồn nương đó về nơi cảnh củ

Còn ở thế phải tua lam lụ

Giúp cho nhau hẩm húc cho nhau

Phận làm người phải tính cho cao

Điều thiệt giả âm hao nên rỏ

Kiếp sống tạm như ngọn đèn trước gió

Không hẹn giờ lu tỏ là bao

Cỏi phù sanh thấm thoát bao lâu

Làm nghỉa vụ tròn câu Nam Tử

Còn ở thế làm người cư xử

Nhìn giang san lê thứ đồng chung

Giúp cho nhau thoát cảnh nảo nồng

Cảnh nô lệ vẩy vùng ra khỏi bợn

Đó ngày kia làm trai không hận

Kiếp sống còn phải bận với trần gian

Chớ chia ly Đời Đạo hai đàng

Đừng lầm tưởng Tây Phang là xa cỏi tục.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỠNG.

## TRONG GIA CANG NƯƠNG NHAU CHUNG SỐNG VẬY THÔI.

Tường hiểu rỏ, nhặc thưa tìm lóng

Nương cùng nhau chung sống gia cang

Mấy ai là kẻ bạn vàng?

Mấy ai nhớ buổi cơ hàn nương nhau?

## VÌ ĂN VÌ Ở TÌNH THÂM KHÔNG MÀNG

Phân trần sự thiệt lời hơn

Mong người thấu đáo tiếng đờn Thiêng Liêng

Dằn Tâm dứt bỏ nảo phiền

Lửa lòng giục tắc căn duyên thấy Đời.

Thấy Đời nhằm buổi chơi vơi.

Loạn ly xô xát biến lười manh tâm.

Thấy Đời PHẬT THÁNH cười thầm

Vì ăn vì ở tình thâm không màng.

HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA.

## GIA ĐÌNH LÀM LỢI TRỌNG TRÁCH NAM NHI

Con ôi! Trọng trách Nam Nhi quá ư tối trọng mà mải lưu luyến gia đình thì khó trực tiếp vẹn toàn đặng đó a con.

Đấng Thiêng Liêng lúc nào cũng sáng suốt rỏ thấu Tâm Lý của nhân tình, nên chi nói thế cho trẻ vửng lòng. ƠN TRÊN hạ lịnh CHA đáo Thế phân trần, thì con nên gác bỏ sự phiền ưu nhớ nhung nghe Trẻ.

Vậy con có vui lòng vâng y bản lịnh này chăng?

… Thưa vâng y.

Cười!!! Cười!!! Cười!!! Cha khen hiếu tử đủ năng lực, để lướt bao nhiêu trở ngại bên mình. Con căn cứ theo để làm cho trúng máy Thiên Cơ dỉ định. Nếu Trẻ cải canh sự khảo đão vô hạng nghe a!

## HY SINH LÀ NGHỈA VỤ SỐNG CHUNG.

Nghỉa Vụ sống chung khá thật hành

Cuộc đời đau khổ nhớ Hy Sinh

Đền ơn dưởng dục trên cùng dưới

Thệ cứu trào dân tất dạ thành.

HIỆP THIỆN ĐẠI ĐẾ.

## HY SINH

Trường giang giòng nước thảm sầu

Canh tàn khắc lụn đáo đầu sẻ minh

Thái hòa nhờ biết HY SINH

Bạch y Chơn Lý thỏa tình Đệ Huynh.

# TÀ CHÁNH

Nay Đại Đồng ĐẠO khai quá dể

Bố điển lành tận Thế bên nhà

Mà đời còn muốn lợt pha

Khi THẦN ngạo THÁNH, trách Già hềm Non.

Làm phận sự đâu tròn phận sự

Giử luật điều hồi khứ chưa thông

Ngày kia đến chở Đại Đồng

Vở bài chẳng trọn lạc dòng vị nguyên.

Đã thấy hẳn ĐẠO truyền Thế Giái

Đừng xuyến xao tâm đại hiền nhu

Có sáng thì phải có lu

Bàn Môn chung Một, Thiên Thư dẩn đường.

Có TÀ mới biết thương nẻo CHÁNH

CHÁNH khi nào cũng mạnh hơn TÀ

TÀ thì giây phút tiêu ma

CHÁNH truyền ĐẠI ĐẠO muôn nhà ngàn năm.

TÀ chịu cảnh, kềm trăng buộc trói

CHÁNH còn sau nhan khói Trường Xuân

Khuyên chư Đệ Tử tôn sùng

Nhứt Tâm đừng thấy bần dùng đường CAO.

# CHÁNH TÀ

Ngày yên tịnh giáng đàn phân giải

Chử CHÁNH TÀ, Chi Phái suy sâu

Hợp quần đúng phận làm đầu

Bỏ mầm chia rẻ câu mâu nhiều lời.

TU phải hiểu tùy thời ứng biến

TU làm sao cao kiến hơn Đời

Mới mong dìu dẩn Năm nơi

Đệ Huynh qui họp Đạo Đời chung lưng.

Bỏ tánh cách phân cùng đây đó

Đó với đây vốn có một thôi

Hầu mong thức tỉnh kẻ Đời

Đang suy đang đấm chơi vơi giửa giòng.

Bể ái khổ, non sông gánh nặng

TU làm sao cứng rắng Tinh Thần

Đừng cho thế sự phân vân

CAO ĐÀI chia rẻ lần lần nhiều chi.

Ai chia rẻ ta đi lối CHÁNH

Cứ duy hòa phương thánh thuốc hay

HÒA trên lẩn dưới trong ngoài

Có khi cảm hóa anh tài ăn năn.

Lòng ích kỷ kiêu căng thái quá

Sáng tinh thông chí cả hóa đồng

Đệ Huynh vửng chí họp đồng

Thì ngày sáng lạng Đại Đồng kề bên.

Làm đúng phận tuổi tên ghi tạc

Nơi bảng son man mác nêu gương

CHÁNH TÀ hai nẻo đôi đường

Liệu phương chia tách làm gương dung hòa.

Đây bao quát, sâu xa nghỉa lý

Thánh Lịnh truyền tinh túy hiểu bày,

Giải phận Đệ Muội Gái Trai

Để phần thấu hiểu tiền đài phận lo.

Các Chư Hiền Nam Nữ nhiều khi chẳng khỏi ngạc nhiên cho cơ ĐẠO có lắm lần trở ngại. Chẳng hạn như Thánh Lịnh đây vầy; kia khác nan phân. Nhưng sáng suốt tìm suy sẻ thấy rỏ, vì nay Thiên Cơ định chuyển xây vần. Tìm hiểu theo thời đại, theo trình độ của người sở tại, không nên thán oán, trách Đấng Thiêng Liêng sẻ lổi à!

Nếu Chư Hiền ĐẠO cao phải nhiều cơn đổ lụy bở sự thử lòng. Nên để Tâm hành tròn sứ mạng ƠN TRÊN đã giao phó. Kiếp phù sinh vô vi, phải chăng là chỗ mà Chư Hiền gọi là TOÀN HẢO.

Ôi! Biết bao nhiêu nguyên căn tá thế trong biển khổ này mà đành quên lần tiếng hư vô, đã gọi nhắc lại ĐẠO ĐỨC chơn thành, vì điển huệ trần miền đã tranh nhau, làm cho khí hư thanh phải chịu lu lờ. Một đôi phần thì bổn phận ta đấng trên Hoàn Vủ, đặt lý tưởng cao siêu, dẹp bản ngã, bỏ vị kỷ để cho lòng thanh khiết, hầu gặp mặt CHA TRỜI, cũng là ngày mà Ta đã thoát nơi trược khí.

Hởi ôi! Thời lúc danh có bao xa mà mê mệt trần tà đấm đuối.

LÝ TRÍCH ĐẠI TIÊN

# CHÁNH TÍN

Ôi! ĐẠO đã trải qua hai mươi mấy niên rồi mà THẦY nào thấy một con vảng lai nơi Kinh Ngọc an tọa. Âu cũng bởi các con trong lúc hành sự không để trọn Đức Tin Hy Sinh mải, cứ mơ hồ đây đó, thành thử ngày liểu tử: Một là trở lại cảnh Trần Gian; hai là phải bị đọa đày.

Vậy nay đến thời kỳ trọng yếu của nền ĐẠI ĐẠO, THẦY khuyên con có một tấm lòng HY SINH triệt để theo nền CHÁNH TÍN; hầu một ngày gần đây có ra tài độ an Nhơn Loại. Con ôi! Đời càng khổ thì ĐẠO phải càng gay go. Nhưng Đời khổ là nhơn sanh đến chỗ tê liệt của cảnh Trần Gian, còn ĐẠO khổ là một nấc thang cao của sự tiến hóa đó Con. Vậy con nên nhận định cho kỷ lưởng, hầu tìm nẻo CHÁNH TÍN, đặng một ngày kia có bước lên khoản Đại Đồng đó con.

THẦY khuyên con ráng nhận định 2 chử CHÁNH TÍN là tại sao?

Từ xưa đến giờ, trong khoảng hai mươi mấy niên qua các con cái của THẦY đã biết bao nhiêu phải chịu cảnh khảo lòng hay đày đọa với Cơ Bút. Cũng có lắm con vì Cơ Bút mà đi đến chỗ cao siêu tại sao thế?

Con ôi! Mặc dầu THẦY hay MA QUỶ, hay một đấng nguyên nhân nào mà lời nói đầy một sự bác ái, công bình và Từ Bi thì con cũng nên đi theo, để nghe lời người truyền Giáo. Còn mặc dù THẦY có giáng cơ nói trước Điện mặc dù câu văn tuyệt đối cao siêu mà trong không có chứa chử THIỆN TỪ với CÔNG BÌNH, thì con cũng nên tìm suy cho ra nghỉa lý.

Đời cuối cùng, ĐẠO đến mức thành công, thì giờ phút này QUỶ VƯƠNG dấy loạn. Ai cũng có thể xưng THẦY được tất cả. Nhưng khác hơn THẦY của các con ở chỗ có sự CÔNG BÌNH, BÁC ÁI, TỪ BI và lời dạy các con đi đến chỗ CHÁNH TÍN.

Đại Đồng sanh ra nhiều hạng về: ĐẠO và ĐỜI.

Nói về Đời, thì nay sắp đi đến Đại Đồng chủ nghỉa. Còn nói về ĐẠO thì cũng đang tấn hành Đại Đồng Tôn Giáo.

Còn nói về Chơn Linh hạ phàm xuống cho mỗi Con, tại sao? Con biết xét có Chơn Linh hạ phàm xuống cho mỗi Con. Ngày mai cũng như một khoảng không gian rộng rải, con không thể biết được ngày kết quả tốt đẹp của Đại Đồng trước đặng, mặc dầu THẦY là một ĐẤNG CHÍ CÔNG. Một nhân vật nào cũng do một tay THẦY vận chuyển. THẦY đang nắm giử, THẦY đâu có cho con hiểu ngày kết quả của sự tốt đẹp. Con ôi! Con làm việc cũng như người trồng cây. Kẻ trồng cây có bao giờ hưởng trái đó con? Đây Tâm con còn trong vòng mê tín, để THẦY giải nghỉa cho con nghe!

MÊ TÍN là ước mong sao cho được hiểu biết ngày kết quả. Còn CHÁNH TÍN là làm việc miển giúp được cho quần chúng thì thôi. Khồng cần đến đời tư hay sự kết quả.

Con nhận được sát thực về CHÁNH TÍN và MÊ TÍN chăng?

## CHÁNH TÀ TỰ TÂM, KHÔNG ĐỊNH TỈNH.

Các con ôi! Đời càng ngày càng ăn sâu vào nơi hắc ám ĐẠO càng ngày càng bám vào sự chia phôi. Có phải chăng là do nơi Tâm chẳng hạp lời mà để cho thuyền ĐẠO của THẦY đòi phen suýt sụp đổ. Muốn cho bước ĐẠO vửng chắc nơi Tâm thí các con suy tầm lý lẻ của ƠN TRÊN hằng dạy bảo.

Hôm nay THẦY cốt giải cho các con tự tầm nẻo để đi. Suy kỷ lại, mọi sự của Đời hoặc ĐẠO nào có chi gọi là quấy, phải nào có chi gọi là lẻ CHÁNH TÀ.

CHÁNH TÀ CŨNG TỰ TÂM TA KHÔNG ĐỊNH TỈNH.

CHÁNH TÀ CŨNG VÌ CỐ GIỬ MỘT THÀNH KIẾN ĐỘC NHỨT, hầu cố thủ những điều mà thời gian sẻ trình bày cho các trẻ được tường tri. Đây là một cơ quan truyền thanh chịu dưới sự điều động của Tâm. Nếu TA cho người ta tín nhiệm miệng TA, phải chịu lắng không khí hắc ám ấy do Tâm phát khởi phải chăng các con?

Thế thì trước sự sai lầm của đối phương, các con cần phải dụng lý trí ôn hòa, để đem lẻ phải hầu thức tỉnh người trong cơn mờ ám. Dầu sao đi nửa, sự Chơn Lý là đầu. Biết rằng phải trải qua lắm cảnh bể dâu, nên khuyên các con nên ẩn nhẩn đợi thời cơ, hết tối sẻ đến ngày tươi sáng.

## TRANH TÀ CHÁNH CÓ ÍCH GÌ?

TÀ là chi, CHÁNH là chi?

CHÁNH TÀ nghỉ có ích gì chăng Con ?

Tinh Thần ĐẠO lo tròn nhiệm vụ

Cứu chủng loài truyền đủ huyền vi

Thuyền TỪ lắm lúc thạnh suy

Cũng do nền ĐẠO nhiều khi rối loàn.

## NGƯỜI THÔNG LÝ CHÁNH LÁNH KẺ ĐỜI CÓ TUỔI TÊN.

Thông Lý Chánh làm người Nhơn Đạo

Khéo khôn thì đào tạo tương lai

Khá tua xa lánh bạn mày

Cái người TUỔI tức không hay cho mình.

## ĐIỀU QUAN TRỌNG LÀ BIẾT ỨNG DỤNG XÁC THÂN.

LÝ Đạo muôn năm vạn sử truyền

THÔNG tình nghỉa vụ ý cần chuyên

MINH tâm phát huệ tầm căn bổn

TIÊN PHẬT ngày đêm luyện bí truyền.

Nào có hai nền ĐẠI ĐẠO đâu ?

Non sông đất Việt rạng hoàn âu

Thiên tai địa ách điều vượt khỏi

Gắng cố cần chuyên lướt đến lầu.

Mời cả Đàn Trung lẳng lặng nghe

Tọa thân nghiêm chỉnh khá dặt dè

Tiếng đờn giác ngộ thông lược rỏ

Muôn việc Đạo Đời liệu sức che.

Người sanh ra cỏi Thế, điều quan trọng nhứt là phải hiểu sự ỨNG DỤNG CỦA XÁC THÂN. Trời ban bố Linh Hồn, thì Linh Hồn ấy nào phải để dụng quanh quẩn trong nổi thường tình thế tục. Bổn phận người phải làm làm sao cho tròn nghỉa vụ; đề đem lại tinh thần dủng mảnh, bù lại ơn TẠO HÓA đã dày công nung nấu khối Tinh Ba.

Phàm sanh ra ở Thế, người không hiểu áp dụng Đời sống đấy là: “Một kẻ vỉnh bất tự dụng của xã hội nhân quần”. Nhưng đứng trước tình thế giựt giành phân phối, trước những sự manh tâm chia rẻ của loài người. Nếu kẻ phàm cứ mải mê đi theo tiếng gọi của Non sông phù vân; ấy cũng chẳng khác gì chác thêm nổi oan gia nghiệp chướng mà thôi.

Đứng trước hoàn cảnh này, phải sáng suốt nhận định tầm phương pháp tuyệt đối cao siêu, để dẩn dắt toàn linh sớm tỉnh ngộ quày về nẻo chánh. Phương pháp tối diệu cao siêu ấy là CON ĐƯỜNG TÔN GIÁO đấy vậy. DÙ TÔN GIÁO NÀO, CŨNG LÀ CƠ QUAN CỦA ƠN TRÊN PHỔ HÓA. NHƯNG CHỈ KHÁC THỜI KỲ VÀ TRÌNH ĐỘ DÂN CHÚNG ĐẤY THÔI.

Chư phận sự nên hiểu Tinh Thần của dân chúng ngày nay đã vượt ra ngoài vòng mê tín, không còn ở trong phạm vi u uẩn thời xưa.

“ Bổn phận người truyền ĐẠO nên áp dụng phương pháp vô vi trong ý nghỉa hửu hình mới mong người tùng phục được ”

Kìa xem non sông đẩm lệ, giửa tiếng ta thán của nhơn loài. Bổn phận người hiểu ĐẠO phải thế nào? Không lẻ ẩn nhẩn ích kỷ giửa lúc Đồng Loại lâm nguy.

Chư phận sự ôi! Càng nghỉ càng đau, càng trông càng khổ cho tình Đời lắm thảm trạng thê lương. Giửa lúc Quốc Gia điên bái, dân chúng sầu, thành bổn phận là con dân đất nước. Chư phận sự nên cầm được Chơn Lý để rọi đường cho toàn linh thức tỉnh.

Người muốn đoạt được nguyện vọng cao siêu ấy, tức là gương mẫu Đại Đồng từ trong lẩn ngoài, phỉa dẹp bỏ tất cả vật chất ê hề, dẹp bỏ Tinh Thần ích kỷ; trau sửa cuộc Đời từ phong lưu sang cảnh bần tiện. Bên trong cũng như bên ngoài, phải tỏ vẻ bình đẳng để len lỏi vào nơi hắc ám mà rọi lăng sáng quang minh. Lăng quang minh sáng lạng ấy là CHƠN LÝ của ĐẠO tức là Đời.

Muốn hiểu rỏ ý nghỉa tối diệu cao thâm ấy, Chư phận sự cần ôn trí lại những lời THÁNH GIÁO mà ơn Trên đã dạy từ lâu.

Thói đời dường thể phù vân

Nhơn tình ấm lạnh đai cân lở làng.

Người ở Thế lầm than đau khổ

Cũng vì ham cao cổ ngổng tường

Chác bao nhiêu nỗi hận trường

Than bao lời khổ trên đường hiển vinh.

Luận thế sự thường tình chua xót

Khải giọng đờn bùi ngọt lắm phen

Nào ai thắp đuốc rọi đèn

Nào người trang sỉ đòi phen giúp Đời.

Khi mang cảnh lụy rơi lả chả

Nào nhớ khi sụp ngã tương lai

Mải mê chi cảnh đọa đày

Non sông muốn bước dậm dài ủ ê.

Quyết giúp Đời cứu lê dân khổ

Dắt chúng sanh hối ngộ quày nhơn

Móc mưa chi nổi cô đơn

Chày Kình vẳng tiếng, Đỉnh Sơn phương Trời.

Bổn phận kẻ, hiểu thời hiểu thế

Nở ngồi yên dâu bể dân đen

Tiếc chi cái sáng của đèn

Rồi quên yến giọi đòi phen trăng tà.

Tròn thời vụ lòng ta man mác

Trọn trò TIÊN cởi hạc phi vân

Sao cho hai mối trang bằng

Sao cho hiểu rỏ nền Nhân sách đèn.

Đời sắp đổi màu đen hiển hiện

Cuộc thế trần luân chuyển huyền cơ

Tri nhân giửa lúc hửng hờ

Tầm người lá ngọc cành tơ nhiệm mầu.

Con đường ĐẠO là cầu độ chúng

Dìu dắt nhau ứng dụng Chơn Tâm

Gánh gồng chác lấy đuốc hồng

Độ người thoát bể long đong của Đời.

Dù thời thế lưng vơi chi nửa

Dù thói đời phất phưởng tà tâm

Đạo Đức giử lấy mấm mồng

Mặc phường chánh trị long đong cùng Đời.

Non nước có cơ Trời định sẳn

Lòng dặn lòng cứ thẳng đường ngay

Muôn trùng sóng táp nhợt phai

Giử Tinh Thần ĐẠO, trương tài độ dân.

Lời khuyên tiếng nhủ ân cần

Chư Hiền gắng liệu lượng phân CHÁNH TÀ.

Bao lời Tâm trạng tỏ vừa qua

Khuyên cả ĐẠO TÂM đoạt chí xa

Tiến bước dồi mài đường Đạo Đức

LONG HOA sẻ khỏi sụp bể hà.

Cầm chèo rước kẻ Trần Gian khổ

Được phỉ lòng vàng của kẻ sa

Non nước một màu còn đăng đẳng

Nợ Đời gánh vác phỉ lòng Ta.

Bao nhiêu lời dạy vừa qua là những lời bí yếu để người cao kiến Đạo Tâm tầm hiểu.

Những lời giáo dạy vừa thốt qua

Phận sự khá tua hiểu rỏ xa

Lý Đạo ngày nay dường thể ngọc

Vô duyên ắt bị cảnh sông Hà.

## CHÚNG SANH THOÁT NGUY NHỜ CHÍ ĐẠI ĐỒNG

Giửa tình thế lúc nguy vong

Trên đường Đạo Đức nặng lòng lo toan.

Trước tình thế giang san Việt Quốc

Ai là người vị tất đởm đương

Cứu nguy sanh chúng trên đường

Đem dân cọng hưởng lo lường Quốc Gia.

Với chủ nghỉa Đạo nhà đã nặng

Phải vùi thân cay đắng bao phen

Cứu nguy sanh chúng vén rèm

Sau này sẻ có danh đem Đại Đồng.

LÝ THÁI BẠCH.

## GIỜ PHÚT DUY NHỨT ĐẾN, CHỚ DIÊN TRÌ.

Bao năm qua, CAO ĐÀI hà hải

Để lập trường hoát cạy lối đi

Ngày nay giờ phút khuynh nguy

Phải lo duy nhứt diên trì khổ lao.

## THIẾU ĐỨC TỰ TÔN, TÀI TRÍ KHỔ TỀ TÔN.

Còn dua mị khó Qui Thống Nhứt

Vì còn mê, thiếu Đức tự tôn

Vô tài trí khó tề tồn

Vì chung kết móng hàn ôn trở đường.

## SEN GIỬA TRẦN TỤC VẨN NỰC MÙI HƯƠNG.

Dầu rằng ở,Trần Ai cỏi Tục

MÀ LÒNG MÌNH ĐỪNG TỤC MỚI CAO

Bông SEN sình dẩu chen vào

Mùi thơm vẩn nực liệu sao phận mình.

# THAN ĐỜI

Thương Đời say đắm cảnh sông mê

Giành giựt đấu tranh vật chất đề

Chẳng chút quan tâm nền Đạo Đức

Mải còn gièm siểm lại khen chê.

HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA

## KHÊU GỢI TỰ ÁI NỮ LƯU.

Nữ Lưu cũng mắt, cũng tai người

Ai nở đành ngồi chẳng hổ ngươi

Mất cả Tam Hồn người Nữ Sỉ

Vì đâu hay bởi Tánh mơ lười.

Này đoàn Nữ Giới ôi!Dù rằng mang tiếng quần thoa quần vận yếm mang, nhưng ta phải làm làm sao vẩy vùng ra khỏi tiếng đời cho một kẻ sâu sắc vô ích cho Đời.

Bổn phận nữ phái nào phải khoanh tay ngồi ngó đương lúc nước biến, dân loàn. Đây thiện Nữ khyến khích Tinh Thần thượng vỏ của Nữ Lưu, hầu đem ra xây đấp những chỗ từ lâu khuyết điểm. Cười !!! Cười !!!! Cười !!!!!

Có nhiều Hiền, không suy THÁNH GIÁO cho chí lý để ngạo bán Thiêng Liêng. Lúc nào Thiêng Liêng cũng muốn đồng quyền Nam hay Nữ, đâu nở để phân biệt Nam Nữ thấp cao. Nhưng vì Nữ Giới có rất ít kẻ trí tri cách vật đúng ra giử quyền lực cho đoàn. Ai ai cũng vì lòng ích kỷ sống riêng, miển là ta đặng no ấm là đủ. Còn tình đồng loại sao sao mặc thế, không một mảy may quan tâm người bực dưới.

Ôi ! Vì thế nên cơ đồ, Nữ phái phải chịu dưới chế độ đoàn người mạnh ép đè. Than ôi! Thương thế để đôi câu nhắn thế. Mong Nữ Lưu tìm kế suy cạn Lý Tình Đời. Không nên lưu luyến cảnh ăn chơi vì vật chất, đua bơi quyền tước, quên tình cả chị em trước sự khổ tâm đất nước ai rỏ cùng? Ngoảnh ngơ tai tự toại thung dung khoanh tay ngó cảnh. Ôi! HÈN YẾU.

HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA

## CHUYỆN CHI ĐÃ QUA NÊN BỎ LUÔN

Những việc qua luốt lem dứt bỏ

Đã qua rồi cho nó qua luôn

Tiến nhanh gánh giữ vai tuồng

Chị hiền Em thảo qua truông nương lèo.

HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA.

## THÀ KHỔ CỰC CÒN HƠN GIÀU BỢN NHƠ.

GIÀU với KHÓ thường tình mạng số

Nhưng làm người phải nhớ việc cao

Thà rằng cực khổ quản bao

Hơn là bợn dạ danh hào không hay.

## ĐIỀU NGAY LẺ THẬT LÀ XINH ĐẸP NHẤT

THE với NGỌT trau tria phân tách

Nghe lời đây biện bạch xét mình

Trên đời chi gọi là XINH ?

Điều ngay lẻ thật thường tình Thế Gian?

## THƯƠNG THAY CHO PHẬN ĐÀO THƠ LIỂU YẾU.

Khổ cho Nữ Phái cảnh sương mờ

Bân rộn Gia Đình với trẻ thơ

Kinh sách học đòi nhưng thiếu chử

Biết đâu là bến biết đâu là bờ?

Bến bờ quê củ Trẻ tường chăng?

Nhớ lại cảnh xưa bước gọn gàng

Vì thế MẸ nương lăng điển chiếu

Thức Nữ trẻ mau bước chung đàng.

LÊ SƠN THÁNH MẨU.

## NHỜ TU NỮ TÁI PHÀM THÀNH NAM.

Thương thay quần vận yếm mang

Liểu bồ phận Nữ trở đang muôn phần

Kiếp này phải ráng TU thân

Kiếp sau được lảnh cái phần NAM NHI

LÊ SƠN THÁNH MẨU.

## QUANH NĂM TỰ XÉT MÌNH, TRAU DỒI SẠCH TRONG.

Tám tiết lại lanh quanh rồi giáp

Một năm trời ráng tập kệ kinh

Xem qua tự xét lấy mình

Sửa lần trong sạch giử gìn chử TU.

## BẢY LẦN UỐN LƯỞI TRƯỚC KHI RA LỜI.

Phải biết rỏ Trời trên có mắt

Những việc làm dè dặt từ ly

Việc làm phải khá xét suy

Bảy lần uốn lưởi trước khi ra lời.

## NHỜ ĐỜI TÌM THÊM TRIẾT LUẬN.

Trầm luân bể khổ chơi vơi

Tài hoa kiếp sống nở mơi tàn chiều.

Sự sáng suốt biểu tiêu chí hướng

Triết Luận đời đề xướng tìm thêm

Làm sao khỏi quáng đi đêm

Xứng tài Nữ Kiệt giúp thêm cơ mầu.

# TỬU SẮC

Nếm TỬU SẮC đa mang khổ hại

Bực Thần Thông trở lại phàm gian

Đồ ôi! Chớ có vương mang

Phạm trong nháy mắt không toan Linh Hồn.

Bực Thiên Tử, Vương Tôn đài các

Nào bực Tiên ở các núi non

Phạm vào TỬU SẮC chẳng còn

Bao nhiêu vật báu tiêu mòn đọa sa.

LÊ SƠN THÁNH MẨU.

## LO CHO MÌNH TRƯỚC LO CHO NGƯỜI.

Khuyên Con ráng mở con ngươi

Mộng cườm ráng lể ráng khươi cho rồi.

Khoan lo đến mắt của người

Quán gà cận thị chớ cười chớ chê.

ĐỨC CHÍ TÔN.

# TRÍ TUỆ

TRÍ TUỆ khai thông hết vọng xă(ng

Biện phân thấu triệt lối băn khoăn

Lý do Chơn Chánh qua đường dốc

Cứu cánh quang minh đến nẻo bằng

Đau khổ chịu nhiều tăng Đức Nhẫn

Biến thiên càng lắm mở lương năng

Thiên ma bách chiếc đừng than khó

Khó nổi Luật Trời rỏ mối phăn.

## ĐẠI ĐỒNG DÂN SỐNG

Lập thành Quốc ĐẠO Nam Bang

Đem ra diển giải khai Đàn liên thanh.

Sóng nhấp nhô ngoài gành bể Thái

Thuyền Ngủ Châu chiêu đãi Thành Nam

Trên trời chiếc nhạn phương ngàn

Tiếng kêu vạn quốc từ hàng cất bay.

Mặt vương giả tương lai theo chóng

Chí Anh Hùng giấc mộng trong cơn

Gian lao phải buổi chi sờn

Tiếng còi Mục Tử, giọng đờn Trương Lương.

Ngoài biển Thái tang thương cả cuộc

Trong thành Nam rọi đuốc CAO ĐÀI

Một ngày một, hai ngày hai

Ngày nay, ngày ĐẠO CAO ĐÀI phô trương.

Ai là kẻ cột rường Dân Quốc?

Ai rỏ tường mảnh Đất gian lao?

Biên thùy ven trống cờ mao

Đem HÒA chủ nghỉa binh đao dứt liền.

Đối với Dân, khỏi phiền với ĐẠO

Dạy với Quan HÒA HẢO non sông

Cả kêu Nghỉa sỉ Đại Đồng

Chấn hưng chủ nghỉa Đại Đồng trương khai.

Nạn ba dân từ nay tiêu tấn

Chủ nghỉa này giúp đấng Minh Vương

Thời lai phong chỉ cúc đường

Phận trò Lảnh Tụ lo lường cho xong.

Thời kỳ thứ hai kể từ nay, ngày ĐẠO CAO DÀI phôi thai chánh Giáo lập nền cả, có thể phong hòa, có Luân Lý, có chánh trị đặng làm cho vẻ vang mối ĐẠO.

Thương ôi! Thiên kinh ngàn sách của ĐẠO CAO ĐÀI từ lâu không có được một vật trọng thể nào để làm khuôn mẩu chỉ vẻ những điều hành trình của ĐẠO; đặng thâu phục cả vô triệu đầu óc của Nhơn Loại, rồi TÔN SƯ hỉ các trò phải làm sao?

Mình là tay Lảnh Tụ cho xứng đáng với câu tiên tri ngày xưa đã nói rằng: “Một nước nhỏ nhen trong Vạn Quốc, ngày sau làm chủ mới lạ kỳ” Cười!!! Cười !!!

Pháp Chánh Thiên Thơ cụ thức tầm nan? Hiểu à!

Pháp Chánh Thiên Thơ thức vị thế. Tắc vị ĐẠO. Thức vị Quốc. Tất vị binh bá, bá đường minh triết.

Pháp Chánh Thiên Thơ tắc làm Tôn Giáo, tắc lâm bá ĐẠO, tắc lâm Chi Phái ngụ CAO ĐÀI dã.

Dỉ ư Phụ Mẫu Pháp Chánh Thiên Thơ cụ tác Xuân Thu hồ giả.

Vỉ Nhân trí, vỉ nhân trí, tam nguyệt lập thành Pháp Chánh Thiên Thơ, tam nguyệt tắc hoàng hoàng như giả xuất tác cương tái chi hà cổ nhơn. Tam nguyệt vô quân tắc biến vị khả cụ.

Pháp Chánh Thiên Thơ từ từ, từ tự duyệt sử CAO ĐÀI tân ước, cựu ước do hà Pháp Chánh Thiên Thơ giả.

Pháp Chánh Thiên Thơ vỉ đại tấc vỉ ư giả hà kỷ, lân ư chi tẩu thú; Phụng Hoàng ư chi phi điểu Thái Sơn chi ư khẩu diệt, hà hải chi ư hàn lao giả xuất hồ kỳ ngược, bạc hồ kỳ tỵ.

Pháp Chánh Thiên Thơ dói vỉ hà tắc vạn điển thiên kinh. Đó là mấy lời tựa đó.

Lập cơ sở Đại Đồng dân sống

Bảo tồn ròi giáo mộng lo chi

Vẹt đường vận khí bươn đi

Phá ngu bào ảnh đêm khuya mịt mờ.

Bút đã ráo đồng giờ đã cạn

Nhìn nhơn sanh bao ngán là bao

Buồn này mới gọi buồn sao?

Một đêm tỏa cảnh biết bao nhiêu sầu.

HIỀN, BÁO, LAI lo âu thi thố

Chức vụ mình gắng có lời Tiên

Canh thâm từ giọt điểm khuyên

Lúc sầu, lúc khổ nào yên cỏi Trần.

Ngọc Bút Thánh, tỏa phân lịnh dạy

Nơi Tịnh Đàn mau hảy lo âu

Sửa sang sau trước đuôi đầu

Lo cơ chủ nghỉa giải sầu Ba Dân.

1/3 Ất Dậu VIỆN CUNG GIỒNG RIỀNG KHỔNG THÁNH.

## TÀI ĐỨC DÀY, VẠN QUỐC TRỌNG

Thi TÀI ĐỨC, HẠNH phận người TU

Vạn Quốc trọng ta, chẳng oán thù

Sáng Tánh, thông Tâm, minh Nhỉ, Nhãn

Cuộc Đời chánh biết tỷ như mù.

# SỐNG

SỐNG trên Hoàn Vủ, SỐNG cần lo

SỐNG phải hết Tâm mới phải trò

SỐNG quyết dạy Đời noi sách THÁNH

SỐNG toan khuyến THẾ học kinh NHO.

SỐNG đền nhớ Nước, danh thêm rạng

SỐNG trọn Nghỉa Nhân mới phải cho

SỐNG phận râu mày toan sử lấy

SỐNG sao tên tuổi rạng danh Trò.

# CHẾT

CHẾT vì nghỉa vụ, CHẾT mòn chi?

CHẾT với non sông CHẾT sá gì ?

CHẾT với trung thành tên khắc bảng

CHẾT sao trọn thảo, sách còn ghi.

CHẾT như HỚN THỌ danh bia tạc

CHẾT thể VĂN VƯƠNG, CHẾT sá chi

CHẾT rạng Non Sông thì muốn CHẾT

CHẾT Đời khinh bỉ CHẾT ra gì ?

Tặng khen cái CHẾT của người Đời

CHẾT rạng trăm phần tiếng khắp nơi

CHẾT đặng danh bay cùng cỏi Bắc

CHẾT tên truyền khắp bốn phương Trời.

CHẾT sao cho Thế hằng ngày nhắc

CHẾT tiếng reo truyền sử để Đời

Cái CHẾT như vầy không hổ thẹn

CHẾT rồi tên tạc khắp cùng nơi.

## SỐNG VÀO TRỜI ĐẤT, THÁC VÀO HƯ VÔ.

Triết Tiên danh lợi chẳng cầu

Sống vào Trời Đất, thác vào Hư Vô.

Sanh thời xây dựng Cơ Đồ

Phú thi học thuyết truyền cho Thế Trần.

## HẠ MÌNH

Gió Xuân phưởng phất từng mây

Ve ngâm như gọi niềm tây nổi lòng.

Đời đang sống trong vòng khói lửa

Nỗi phập phòng nương tựa vào đâu?

Phải chăng chờ lấy Đạo Mầu

Con tua làm ván bắt cầu người đi.

Được như thế TAM KỲ tiếng rạng

Thuyết hạ mình, AI ĐẶNG NHƯ THẦY

ĐẠO lành rải khắp đó đây

Đem nhơn sanh lại, vui vầy sống chung.

Con khắc cốt tận trung vì ĐẠO

Hiếu với THẦY, nung nấu đừng lơi

Trải thân như mảnh áo tơi

Cứu người đang sống cuộc Đời khổ đau.

Con cũng bực Anh Hào tế thế

Nở lòng nào ngồi để nhìn sao?

Góp tay sửa dựng phong trào

Đời yên nhờ mối ĐẠO CAO kỳ này.

Con thường nói thương THẦY mến ĐẠO

Sao con chưa thuận thảo với nhau?

Rồi sao nói với Đồng Bào?

Vị tha ái chủng con nào tiền phong?

Có biết ĐẠO, giống dòng mới gặp

Có thương thời bồi đắp nên nhân

Đạo Mầu xây chuyển kề gần

Các con tua giử Tinh Thần làm căn.

CAO ĐÀI CỨU THẾ.

## HẠ MÌNH TÙNG KẺ THẾ TRỞ NÊN CAO.

Muốn nên việc mười mươi chẳng thẹn

Hạ mình Ta, vun quén cội lành

Cũng như phân bón sung cành

Chờ ngày tuyết trổi, trái xanh chín nhiều.

Biết hạ mình tưng tiêu kẻ thế

Thì người kính nể thương Ta

Hạ mình thấp, trở cao xa

Cao mà ỷ lại quá ra thấp rồi.

## PHONG TRÀO NGÀY NAY.

Non sông một dảy vẻ đìu hiu

Cơ cuộc toàn linh khổ hạnh điều

Quan lở bút son nơi nét chạm

Quân rơi ngọn kiếm lạc đầu kiều

Văn minh sái luật lề phong tập

Tân tiến chênh chông cảnh hận kiều

ĐẠO GIÁO nhiều phen day trở máy

Nguồn TU trụ mạng học cao siêu

TIỀN TRÀO THÁI TỔ CAO HOÀNG.

## DÒM NGƯỜI PHẢI BIẾT KẺ YÊU NGƯỜI VÌ.

Trời phú Tánh Đức Tin cang trực

Trên thường ban điển lực minh tri

Coi người BIẾT KẺ YÊU VÌ

Dòm người rỏ bực vô tri mới là.

Không chênh lệch người, ta đây đó

Chẳng riêng vì kẻ có người không

Dạy cho dân hiểu vung trồng

Nhắc sao dặn trước thuận lòng tương giao.

## ĐỜI NÂNG KẺ TRÍ, ĐẠO CHỈ NGƯỜI LƯƠNG

Lề Luật Đời, nâng cao kẻ trí

Chơn truyền trong, ĐẠO chỉ người lương

Đề chừng căn cội minh tường

Chí ư chí thiện lót đường quần liêu

Tu hoạn nạn đắp kiều bồi lộ

Tu khổ nàn thương Tổ mến Tông

Tu thường để tánh không không

Thẳng ngay cân nhắc cho đồng nội dung.

## NGÓNG CỔ KÊU TRỜI

Thinh thinh khoan nhặc đóa mây trùm

Lửng thửng dời chơn bóng tối êm

Dòm thấy các Em qùi trước án

Nực cười ngoài cửa ếch lời um

Kêu Trời chẳng thấu phùng mang gáy

Rền tiếng oại oằn chúng nhiệt cùng

Hỏi thử Chư Hiền hà hửu tạo?

Trần ai ai biết giống hình chung.

THANH VÂN ĐỒNG TỬ.

## NGHĨA KHÍ BIA NGÀN THUỞ, CHƠN TÂM TẠC ĐẠI ĐỒNG.

Non đài Nhựt lố ở đàng Đông

Hởi khách tri âm nhớ giống dòng

Nghỉa cựu còn mong ngày hội ngộ

Ân xưa vẩn đợi buổi đền xong

Trau câu chính khí bia ngàn thuở

Luyện chử CHƠN TÂM tạc Đại Đồng

Rỏ đặng thời cơ thì mới thấu

Giáng Đàn sắc lịnh Đức QUÂN HỒNG.

HỒNG đào tươi nhuận giửa Trời Đông

QUÂN sỉ toan mưu cứu giống dòng

LẢO hạng khai cơ qui NHỨT TỘC

TỔ đàm phú luận khuyến kỳ công

GIÁNG Trần phân tất lời hư thiệt

THANH nhã ngòi châu tỏa lại lòng

HUỆ đạt Tinh Thần Năm cỏi để

LONG an nghỉa vụ chiếu thần thông.

HOA tươi Tòng Bá khác nhau xa

TÒNG BÁ xơ rơ kém sắc HOA

Gặp tiết Đông thiên sương tuyết bủa

CHỈ còn TÒNG BÁ chăng còn HOA.

Còn HOA mà lại ích chi đâu?

Đẹp dáng tươi màu đặng mấy lâu

Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt

Gió day đèn tắc, nguyệt làu làu.

Làu làu một tấm tợ đài gương

TRUNG HIẾU TIẾT TRINH VẸN MỌI ĐƯỜNG.

Sang cả mặc người đừng bợ đở

Hoạnh tài trơ mắt khỏi tai ương.

Tai ương hoạn họa luống ưu sầu

Vì bởi hay bày chước hiểm sâu

Lập kế đồ mưu âm hại chúng

Kiếp sau mang lấy lốt HEO TRÂU.

HEO TRÂU thân thể mạt kiếp hèn thay!

Mản kiếp lại còn bị xẻ thây

Lộng lộng lưới Trời tuy sếu sáo

Thưa mà chẳng lọt mảy lông mày.

# TÂM HỒN

HỒN con là ngọc của THẦY

HỒN con báu lạ xưa nay còn hoài.

Thân Thể với hình hài vật chất

Có Giác Hồn ba bực tùy thân

Thần Hồn, khôn dại không chừng

Theo màu thuốc nhuộm theo lăng sóng đưa.

Noi Chánh Lý ngăn ngừa nẻo dại

Chính Anh Hồn phải quấy phân minh

Hể người cốt cách được thanh

Thần Hồn ít lúc cải canh Anh Hồn.

Kẻ tiền kiếp đeo còn nghiệp cốt

Nặng nhẹ mang những lớp thú cầm

Thần Hồn nhiều ít giả Tâm

Anh Hồn khó nổi việc châm nôm liền.

Linh hồn vốn thiêng liêng hoạt bát

Chính là ngôi bổn giác THẦY ban

Gìn cho trong sạch hoàn toàn

THẦN dày Đạo Đức LINH càng phẩm cao.

…………………………………………………………………

Linh Hồn một điểm thanh vi

Tối linh muôn vật cực kỳ hửu quang.

GIÁC MÊ, TÃ HỬU đôi chàng

Giác Hồn thanh bạch tịnh an thiện từ.

Mê Hồn chác những điều hư

Gây ra ác đức, không từ xấu xa.

Ưa vui ghẹo nguyệt trêu hoa

Dòm danh khoá lợi lòng tà mê man.

Dẩn người sái bước lạc đàng

Làm điều chẳng phải đa đoan tánh tình.

Thấy gì hơi có đẹp xinh

Dạy lòng tham chạ dục tình loạn luân.

Càng vui thích mãi càng hừng

Càng tan tác quá, càng bừng trí lên.

Thiện từ Đạo Đức thì quên

Loạn tâm lưu luyến cho nên tội tình.

Hại hao mòn, hết nguơn tinh

Làm cho hư tán báu linh Khí Thần.

Mê hồn là đứa nịnh trân

Làm cho bại hoại Triều Thần ngửa nghiêng.

Linh hồn cho nó đượng quyền

Bốn phương loạn lạc đão huyền thiết tha.

Giác Hồn tâm chí điều hòa

Muốn khêu ĐẠO ĐỨC sáng lòa tứ phương.

Ưa vui cỏi PHẬT tâm lương

Làm lành có hậu nên gương THÁNH HIỀN.

Tri thông phép nhiệm THẦN TIÊN

Lòng nhân sẳn để làm thuyền cứu nguy.

TRUNG CANG NGHĨA KHÍ ai bì

Lại thêm hạnh đức từ bi chí thành

Chẳng màng tục lụy lợi danh

Không ham náo động không ham lòng tà.

Không gần thì cũng chẳng xa

Vô vi phú quí vinh hoa há màng

Không tư vị, thích làm doan

Tu tâm bản ngã không mang vào lòng.

Thiệt là sáng suốt trắng trong

Trung thành nghĩa vụ lo xong mọi bề

Tâm Hồn có Giác có mê

Giác theo đường chánh, Mê vào nẻo cong.

Linh Hồn bị án vào trong

Mê Hồn cám dổ theo vòng trầm luân

Giác Hồn yếu thế khó nưng

Nên chi phải chịu theo chừng đường quanh.

Phàm Tâm tử, Đạo Tâm sanh

Tam Hồn quét sạch mới thành PHẬT TIÊN.

CAO ĐÀI GIÁO CHỦ.

## LƯƠNG TRI

LƯƠNG TÂM CÓ: Lương Tri là cái biết sẳn của TRỜI cho và Lương Năng là cái thông, cái sáng Trời ban.

Sẳn Lương Tri làm căn làm cội

Bỏ Lương Tri học hỏi đâu xa ?

Lương Tri vốn thiệt THẦY NHÀ

Lương Tri báu lạ của CHA sẳn truyền.

## DỤC VỌNG CON NGƯỜI.

TU thì muốn cho mau đắc quả

Mà không lo trả quả cho rồi

Lời THẦY dạy bảo thả trôi

Còn trong chi đặng làm tôi của Trời.

Biết Trời dạy, cải Trời chẳng kể

Dám liều mình đáo để chống kình

Quên nhìn xác thịt hôi tanh

Mà mong ganh ghét cành nanh vớiTrời.

Trời tuy rộng vơi vơi chẳng thấy

Là tại người chưa thấy chỗ Trời

Vậy nên mới dám dể ngươi

Quên rằng Trời ẩn trong người chưa hay.

## KHÔNG TÍN NGƯỞNG, ĐẠO TRỜI TƯỞNG LÀ CHƠI.

Đời mạt kiếp nhơn sanh điêu đứng

Gắng làm sao cảm ứng nhơn sanh

Khuyên người chung đỉnh chớ giành

ĐẠO TRỜI khai mở hùng anh khuyên người

Độ những kẻ trong thời tai biến

Họ không đường biết tiến vào đâu ?

Quanh năm khổ sở lo rầu

Mình người Đạo Đức cầm đầu dắt lên.

Ôi thôi ! Thế sự chếch chênh

Hai đường muốn rẻ về bên con nào?

Ai đãhiểu phong trào lôi cuốn

Dìu dắt nhau, kẻo uổng kiếp này

Nhiều người lầm lạc không hay

Ra tay cứu vớt PHẬT THẦY cảm công.

Thấy thế sự lòng không tín ngưởng

ĐẠO TRỜI CHA họ tưởng là chơi

Có ai rỏ biết trên Đời

Bươn tìm công quả năng mời kẻ kia.

## SAY ĐẮM VẬT CHẤT, NGŨ RỒI ĂN

Thế sự đeo đai, gánh nặng oằn

Mãi mê vật chất ngũ rồi ăn

Không tìm Đạo Đức trau sửa Tánh

Chừng vướng tai ươn chạy lăng xăng.

ĐÔNG PHƯƠNG SÓC

## CƠ SINH HÓA

LÝ không chênh lệch, Lý vô cùng

THÁI nhứt hằng lo giử bực trung

BẠCH sắc chỉ vâng câu HIỆP NHỨT

GIÁNG kêu dân cật BẮC NAM TRUNG.

Kìa kìa bóng ác đã hoàng hôn

Khắc khoải sầu tư Quốc gọi hồn

Nước bổn nghìn năm con mải dại

Dân hai lăm (25) triệu, vẩn chưa Khôn

Biết ai rành hiểu cơ sinh hóa

Giúp bạn lo trong lẻ bảo tồn

Nam Bắc kết liên gầy sức mạnh

Kìa kìa bóng ác đã hoàng hôn.

## CUỘC HÓA SANH

Ai hởi! Trải qua cuộc Hóa Sanh

Ai còn nhớ rỏ thửa Chúa Sanh

Kiếp mù u ám như đêm tối

Nào có thấy đâu ánh điển linh.

Hóa sanh nhờ điển Chơn Linh

Nhờ phần thể chất dương sanh Anh Hồn

Rồi nhờ ân huệ CHÍ TÔN

Mở trường Thiên Đạo, mót bòn công lao.

LÝ THÁI BẠCH

## ĐỨC LẬP TÂM ĐỒNG XÃ HỘI.

Ba miệng luận bàn, việc mới xong

Vai tuồng Xã Hội hiệp Tâm Đồng

Khá nhìn lấy Đức như trăng sáng

Nên phận với Đời, ĐẠO hiểu thông.

PHẬT dạy: Nhứt thiết do Tâm tạo; Tâm năng tác Thiên Đường; Tâm năng tác Địa Ngục.

ĐỨC ĐẠO TỔ rằng: Họa phước vô môn, duy nhơn tự triệu TIÊN HIỀN có câu: TÁC THIỆN, THIÊN GIÁNG CHI BÁ TƯỜNG, BẤT TÁC THIỆN, THIÊN GIÁNG CHI BÁ ƯƠNG. ĐẠO VI TỊNH, BẤT VI ĐỘNG: Là tiêu chuẩn của những kẻ thức thời hiểu ĐẠO.

MINH MINH ĐỨC TÂN DÂN, chí Ư chí THIỆN là cải Thiện DÂN SINH, KHAI DÂN TRÍ, TÂN DÂN ĐỨC.

LÝ THIẾT QUÃ.

## TẠO NỀN MÓNG CÔNG ĐỒNG YÊU THƯƠNG NHỨT TRÍ.

PHÚ:

Ôi! Thấy cảnh trầm kha nạn khổ

Duy vật lo thi thố hại Đời chủng nòi

Cũng màu da sắc tóc kếm coi

Ai đi nở học đòi hại Thế?

Biết bao lần Ơn Trên tìm mưu kế

Vớt chúng sanh cảnh thế đặng thanh tươi.

Ớ Sỉ Nhu! Nử Kiệt ráng tìm tòi

Hởi lẻ phải! Học đòi nguồn Chơn Lý

Hiệp xác thịt Tinh Thần nghiệm kỷ

Thực hành đi vận bỉ đến cao siêu

Nương Chị Em Nữ Hiền giử Luật Điều

HÒA HỢP NHÂN, mục phiêu Công Lý Đạo

Cao văn hiểu quí thay Đạo Giáo

Quảng kiến suy sẻ thạo Luật Công Bình

Ôi! Thương Đời tàn sát chiến chinh

Dùng huyền diệu tận tình cứu Thế

THẦN TIÊN quyết không lòng quản nệ

Chỉ mỗi mong sự thể đắc kỳ tâm

Thanh danh này lưu dấu muôn năm

TẠO NỀN MÓNG CỘNG ĐỒNG YÊU THƯƠNG NHỨT TRÍ.

CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

## LIÊN HOA TRỔ, TÂN DÂN QUI HỒI

Thạch trau sửa giồi mài tận lực

Sắt ra kim do sức hiểu cần

HOA SEN TỰ NỞ LẦN LẦN

Đến ngày nở trọn Tân Dân qui hồi

LÊ SƠN THÁNH MẪU

## LẬP ĐÀN KHÔNG LỊNH CŨNG PHẢI TỘI.

Nay Bần Đạo có đôi lời đại khái.

Nơi nào Ơn Trên đã ra lịnh bế đàn hay trong thời gian đàn lệ, mặc dù có điều cần xin hiểu thêm, nhưng Thiêng Liêng đã nhận thấy từ lâu, chi chi nào qua Luật Hóa Công hầu hỏi thêm bận lại có tội. Nên những đạo tâm cần phải suy sâu, tìm tòi chơn lý chớ chẳng nên lập đàn mãi mà chẳng y hành thì ôi hoài công vô vận.

Bần Đạo lắm lời phiền cảnh thế nhiều phen. Chư hiền nghĩ lại coi, Thánh giáo chồng chất chẳng biết bao nhiêu hầu kể, mà những phận sự hướng đạo thượng cấp cho đến đoàn em, ai được hành đúng ? Bần Đạo lắm thương cho.

Đây chư hiền trước sau nghe rõ,

Vửng đức tin đừng có bướng à !

Những khi có việc xảy ra,

Xin keo này nọ; đượm đà cải canh.

Bần chỉ rõ ngọn ngành chơn lý,

Xét cùng suy ráng nghĩ cho sâu;

Nếu không Thánh Lịnh mà cầu

Đàn Cơ ấy có nhiệm mầu cùng chăng?

Kém tinh thần trực thăng thượng giới,

Bần chỉ đây, ít lợi hại nhiều;

Làm cho đức tín mục phiêu,

Khó mà giữ vững lụât điều Thầy ban.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN.

## NGHIỆP DUYÊN NGHỊÊP QUÃ.

HUYỀN QUANG ĐẠI THÁNH giáng Đàn Trung

Phụ Tử đoàn viên chí khí hùng

Khuyên trỉ lập trường cho cứng rắng

Không nên lơ lửng cảnh tòng thung.

Này con hởi con! Con hiểu tại sao ƠN TRÊN quá đặc ân quí báu cho Trẻ có Đàn tại gia cùng chăng?

BẠCH: Thưa Cha vì Đạo, vì THẦY, con đem hết đức tin để thờ phượng ƠN TRÊN, giúp Đời và hành Đạo của con rất thẳng thắng không lơi. Cười … Cười … Cười …

Nếu vậy con đã hiểu tận như thế, thì từ nay con không nên vì một lẻ gì làm giảm hay mất Tinh Thần chí trai thượng vỏ.

Con ôi! Tình Đời đen trắng, phu phụ thường tình.

Ôi! Nghiệp duyên dỉ định, nên chi kiếp sống tạm có ai vượt khỏi chăng? Nhưng vì TẠO HÓA cao siêu huyền bí, đặt NGHIỆP QUÃ CÁ NHÂN cho mọi người nơi thế. Nếu không gọi là đấng Quân Tử người cho ÁI TÌNH LÀ SÂU ĐỘC, LÀ VỰC THẨM LÀ HANG THÂM. Hôm nay CHA giảng giải rỏ rệt để để con hành đúng với phận sự làm người.

## KHẢO THÍ RA HÀO KIỆT, CẤP BÁCH BIẾT TÀI BA.

Cơn khảo thí, thử lòng Hào Kiệt

Lúc việc cần để biết Tài Ba

Ra nơi bảo tố hải hà

Để xem lèo lái xông pha giửa vời.

Thuyền Đạo Đức đưa người đến chốn

Nếu không rồi, thì khốn tương liên

Kìa kìa tai nạn liền liền

Trắng đen vàng đỏ chim chuyền lẹ thay!

## MỘT KIẾP TRẦN TỤC, DẢI DẦU MONG XONG.

Tình Nhân ngậm ngùi nơi dạ

Việc hơn thua có lạ chi đâu?

Tấm thân trần tục dải dầu

Lo xong một kiếp về chầu gặp nhau.

## CỎI PHÙ THẾ GIAN LAO ĐỪNG NẠI.

Cỏi phù thế, gian lao đừng nệ

Sự mất còn dâu bể mấy hồi

Hồng Trần vật chất ôi thôi!

Để làm âm chất đấp bồi công phu.

## DẠI VỚI KHÔN

KHÔN cho mấy rồi ngày cũng DẠI

DẠI biết hành lẻ phải sống chung

Đó là DẠI biết bảo bùng

Thì là cái DẠI anh hùng ngợi khen.

DẠI ta biết đua chen sự phải

Đó DẠI là, nhơn ngải Đòi khen

KHÔN mà chỉ biết lấn chen

Làm cho nhơn vật, khổ hèn KHÔN chi?

## ĐỜI ĐỂ LÀM ÍCH DÂN LỢI NƯỚC.

Thân sinh ba vạn sáu ngàn ngày

Gẩm lại cuộc Đời chỉ đấm say

Chẳng chút ích Dân cùng lợi Nước

Ôi thôi! Hổ thẹn với đoàn trai.

VIỆT NAM! NỮ SỈ toan lo

Giúp Đời, giúp Đạo đói no đừng màng

Ôi thôi! Chung đỉnh Thế gian

Ra chi mà luyến bẻ bàng xác thân.

Cơ vật chất đưa người mờ ám

Quyến luyến Đời sẻ thảm không xa

Âu là hợp tác chung hòa

Noi đường sáng suốt hát ca khải hoàn.

Hoàn Cầu xây chuyển Đông, Tây

Nữ lưu nham hiểm ĐẠO THẦY vui tươi.

Người ôi! Sự khóc sự cười

Dã man mộng ảo biến lười mê chi?

Chi chi cũng có đấng TRỜI CHA

ĐẠO HẠNH lo tu hợp tác HÒA

Minh biện Lý Chơn toan nhẩn nhịn

Đại Đồng sẽ đắc thấy không xa.

Xa cơ Đạo TRỜI CHA đẩm lệ

Thấy nhơn tài càng tệ thiêm hoài

Cũng vì bản ngã đeo đai

Không lòng hòa nhẩn, CAO ĐÀI khổ Dân.

QUAN ÂM NHƯ LAI.

Gặp cơn nạn đến dạ cam

Nhứt Tâm hợp trí quyết làm quả công

Trở gay cơ cuộc khảo lòng

Bền Tâm vửng dạ móng mầm ĐẠO CAO.

## TỔ TRUYỀN BÍ KHUYẾT MỘT KHÔNG HAI

THÁI thừa thiên lịnh đáo trần ai

THƯỢNG sỉ ôn nhu sắp đặt bài

ĐẠO pháp kinh luận toan nghĩa vụ

TỔ truyền bí khuyết MỘT không hai.

## BA MƯƠI ĐỜI NGHÈO CŨNG TRỞ NÊN BẦN

Ăn có độ, nghỉ lần có buổi,

Làm phân giờ chớ cúi cắm bươn

Mưa thì con ẩn sau vườn

Nắng vô đở mắt, chẳng trường găng theo.

Đồng với ruộng, lo chèo kéo găng

Mà tay chơn dày dạng cháy đen

Quanh năm mản tháng càng hèn

Giàu rồi nghèo lại lấn chen bịnh trầm.

Chồng vợ con, thì thầm soạn lợi

Gắng ghi lời MẸ mới mới dặn dò

Ăn ít cũng chẳng ăn no

Thương ngoài dân Quốc ốm xơ xác hình.

## THỐNG NHỨT ĐÃ ĐẾN, TRỂNH TRỆ KHÔNG CÒN

Nay đã cận, bên đây có HỘI

HỘI ĐẠI ĐỒNG, thúc hối các con

Còn chi lạc phấn phai son

Còn chi mà gọi răng mòn Đạo Tâm.

Kìa con ngấm cơ cầm thế sự

Mà tự suy, cư xử lấy nào

Tính sao con liệu âm hao

CƠ QUAN THỐNG NHỨT cho mau tiến hành.

ĐẠO nay đã, sẳn thành cơ thể

ĐẠO nay đà thành thế rồi con

Nếu mà trẻ những méo tròn

Thì THẦY e lại không còn ngày kia.

Đã cận buổi tan lìa trước mắt

Nạn chiến tranh bất đắc có chi?

THẦY buồn là nổi bất kỳ

Cái cơ Bá Đạo tranh thì hại nhau.

Thương một loại Đồng Bào phải nhớ

Nhớ mà ra nâng đở cho tròn

Đáp đền TRUNG HIẾU ớ con!

Tất lòng Chánh Kỷ chớ mòn lời khuyên.

# CUỘC ĐỜI

Đời hổn độn khai Tam Kỳ độ

Thế khốn nàn, phổ độ huyền cơ

Non Nam, đất Việt lu lờ

Văn Minh tiều tụy, đề thơ lạc đề.

Sanh dưới Trần, người mê Tứ khổ

Cảnh gian nguy, Đời nở lấn xô

Tuồng bào ảnh, nẻo u đồ

Cái xiềng buộc trói, nở vô theo dòng.

Thạnh vật dục, trôi dòng nước đục

Nhàn Đạo Tâm hạnh phúc Tông Môn

Kìa Nam Bắc, Quốc Dân hồn

Sanh ra rồi lại đem chôn hố sầu.

Phải chi biết, mưu cầu sự sống

Đem óc gan kình chống kẻ thù

Một ngày cũng nghỉa tử nhu

Phận Dân, con Chúa phải chừ kém ai.

Xưa LẠC LONG trổ tài vỏ bị

Buổi khai cơ lập lủy VIỆT NAM

GIA LONG CAO TỔ THÁNH HOÀNG

Dân sanh trí liệt phơi gan trung thành.

Bực sỉ tử đề danh hạn mã

Kẻ lược thao xông phá trận tiền

Nhơn dân phống tập hữu duyên

Vẻ vang quốc xả Rồng Tiên dan lành

Đời ly loạn nảy sanh gương tốt

Buổi Thái Bình, kẻ dốt tự do

Biết bao thay đổi cuộc cờ

Trải lần bóng nguyệt mãi chờ Chúa NGHIÊU.

Người cỏi Thế, moi chiều trả quả

Nhập Đạo Vàng, bươn bả tu an

Biết Đời biết Đạo lo kham

Há đành ngồi ngó lửa tham cận kề.

Buổi Quốc Dân, chia phe chia phái

Trong Đạo Trời BÉ lại tẻ riêng

Đời cũng quyền, Đ ạo tự chuyên

Thì hảy phân biệt, mối giềng hởi ai?

Ai phần tử CAO ĐÀI môn đệ

Sao không toan Huynh Đệ chung hòa?

Bước một bước, ngó cho xa

Sau lưng nhiều kẻ, oan gia lở đường.

Đứng tướng soái cầm cương mã kỵ

Cầm quan tâm chú ý giải vây

Đứng trong cảnh ĐẠO CAO ĐÀI

Phân ngôi sao chẳng rỏ ngày qui nguyên?

Thuyền chở nặng cần kềm vửng lái

Kẻ tài công, phải đứng trông mây

Đừng ham quyền lợi trong tay

Nên chờ qua trận gió lay xể bườn.

Trường Đạo còn ngàn muôn năm chuyển

Cảnh LONG HOA phô diển cận ngày

Non sông Vủ Trụ lung lay

Quốc Hồn dân sự khó rày lánh thân.

Ai sớm học Tinh Thần Chơn Pháp

Ngày tang thương khỏi nạp trận đồ

An bình nhờ chí thiện tô

Phổ truyền Chơn Lý lần dò thiên cơ

Bóng Nhựt dạng, ngọn cờ phưởng phất

Chim Đại Bàng muốn lấp càn khôn

Rồng Tiên cũng muốn bảo tồn

Nhưng còn đợi lịnh CHÍ TÔN sắp bày.

Thiên Lý định, đâu sai kỳ hạ

ĐẠO trần ban khổ cả non sông

Đạo hung phái, Đời khổ lòng

Đạo ra rúng động trần hồng Năm Châu.

Cơ tuyệt chủng khổ sầu khắp khắp

Đạo minh tryuền, sửa sắp hòa minh

Tiền khai quốc vận Nghiêu linh

Hậu cơ Bạch Giáp lộ trình sửa đoan.

Ai còn mang cái vàm nơi cổ

Sao không lo, lúc chỗ tháo lòng

Nghỉ coi buổi trước Tỗ Tông

…………………………………………………………………………………

Thần tà truyền, nghinh ngang ý bức

Ruồng trong Tâm đem hết cay nồng

Nào sưu thuế, nghỉ gai chông

Món chi sanh hoạt trong lòng tăng cao.

Kẻ nông dân xạc xào than thở

Kẻ thương gia, khóc lở cười khôn

Sỉ Quan, Hạ Quan cúi lòn

Công Dân nghiệp nghệ tiêu tàn bởi đâu?

Kìa cảnh lụy tan dâu rên xiết

Đời vô minh ai biết ngăn ngừa

Chẳng đem sự sống giúp vùa

Cơ quan nội hóa, để thừa Ngoại Bang.

Nói chi cuộc, Dã Tràng cấm cúi

Dân nhà Nam lại đuổi Việt Nam

Ôi thôi ! Nhìn lại Da Vàng

Mà tham cảnh vắng dưới ngàn động linh.

Xem tấn hóa, tình hình các nước

So lại đây, khó bước một phần

Bởi còn trong bóng mê tân

Chỉ ham hiện tại Sở Tần công danh.

Hồi tưởng lại tài danh VIỆT QUỐC

Thì kẻ mưu trốn mất chẳng ra

Từ đây người thiện không nhà

Linh đinh khắp chỗ khó mà hiệp nhau.

LẢO nhìn thấy, cơ cầu chủng tộc

Mà đau lòng khổ khốc trào dân

Phải chi nghiệp Quốc hửu phần

Chẳng còn sanh sản kẻ tâm mị quyền.

Lời luận giải tuyên truyền Chơn Lý

Sỉ Tiên Thiên suy nghỉ tận tình

Mai sau tu hưởng phước thanh

Biết thời nhân loại giựt giành là bao.

TU thì như sao màu chớp nhoáng

TU tỷ như yến sáng đêm rằm

Đừng TU mê muội tấm thân

Quanh năm rồi cũng còn nằm chỗ mê.

HUỲNH ĐỨC ĐẾ QUÂN

## NỔI NIỀM

Ai biết cho tôi cái nỗi niềm?

Nổi niềm tôi biết, biết lại im

Tôi im tôi chẳng cho ai biết

Ai biết thì tôi lại cố tìm.

## HÚT THUỐC

Lòng THẦY dạ héo thon don

Thương vì căn trước phước mòn còn xa

THẦY theo dìu dắt con qua

Cớ sao xao lảng vào ra luôn tuồng?

Lớp thì HÚT THUỐC LO BUÔN

Lớp thì mỏi mắt không suông đọc bài.

# ĂN TRẦU

Vài lời LẢO nói lôi thôi

Làm cho con trẻ bỏ ngồi ra đi.

CHA rầy buồn dạ lánh xa

Chẳng nghe lời dạy lánh ra ăn TRẦU.

## TÁNH THAM LAM

Gần nơi Thiên Cảnh phải xa phàm

Cái kiếp Trần, trẻ chớ ham

Một miếng đỉnh chung trăm giọt thảm

Phải toan lui gót tránh vòng tham

Tham chi sự thế lắm đua tranh

Cái miếng đỉnh chung xúm giựt giành

Bỏ hết trong cơn mê một giấc

Trăm năm ngắn ngủi nhớ làm lành.

## CÔNG QUẢ LÀ ĐIỀU MƠ MÀNG Ư?

Tiếc chi phấn thổ tiền tài

Tiếc chi CÔNG QUẢ với THẦY con ôi!

THẦY than thở cạn lời cùng Trẻ

Trẻ nở nào diện lẻ chối từ

Con ôi! Mười mấy Thu dư

Cha đây cực khổ bấy chừ với Con.

## LỘNG GIẢ THÀNH CHƠN.

Đã biết giả mà trong cái giả

Mượn giả này, kết quả Tu Chơn

Dục Tâm Tình Động chi sờn

Chẳng dùng Tâm Đạo của Nhơn Tâm này.

## NGƯỜI NGHIỆP CHƯỚNG XA KIM ĐƠN.

Băng Nam Tử hay ai Thiện Tử

Thọ Kim Cang nơi xứ chê bai

Người chê nào rỏ chỗ hay

Thiệt người nghiệp chướng đọa đày khổ Tâm.

Chê chỗ phải, để tầm chỗ quấy

Chê lời Tiên, để dấy lòng Tà

Khuyên người hiểu rỏ sâu xa

PHẬT TIÊN thì ít, QUỶ MA thì nhiều.

Bị chê báng, ngạo kiêu khi dể

Kiếp mình xưa ở thế chẳng lành

Sa vào ác Đạo chi danh

Trì TRAI chẳng nại, lời hành tiếng kêu.

Được vậy mới mới ắt tiêu tội trước

Mà kiếp nay lại được phước ban

Bồ Đề quả vị hầu sang

Lần lên cho tới Thiên Đàng tại tâm.

## CHỚ CHIA TƯ TƯỞNG, TRANH TÌNH ƯU ÁI.

Chia tư tưởng là điềm gây rối

Hợp Trí lo ấy mối Đạo thành

Ranh bờ xả tắc đừng tranh

Tranh tình ưu ái toàn sanh mới là.

# ĐẠI ĐỒNG

Ngàn năm hiến, VIỆT HỒNG lộ ánh

Chử Đại Đồng độ cảnh Trần Gian

Đương cơn mê mệt giấc loàn

Đương hồi tha thiết thân tàn khổ thay.

Nạn Thế Giới hồi quay chỉnh lại

Đức Tài đưa, quấy phải đừng màng

Miến là hành phận đừng than

Đại Đồng thương xót cho đàn dâm mê.

Đem hòa khí chở che giả cuộc

Thương Nhơn Loài đừng buộc sắc Dân

Cũng đều điển báu ban lần

Chiết thân THƯỢNG ĐẾ suy lần lần thương.

Dẹp bản ngả an bường thế tệ

Đem Hòa Bình, y kế PHẬT TIÊN

Độ đời bước được bình yên

Ngồi xem Tinh Tượng chiếm liền kiết hung.

Đắc thanh điển hội cùng TIÊN THÁNH

Phụ Đạo Châu về cảnh thiền xưa

Nhớ hồi khổ trí nắng mưa

Nay thân thế cuộc ban vừa Sỉ Nhu.

Lý luận đề, hội TU vửng chắc

Đời tang dâu ôn đắc Chơn Tâm

Sửa lần hết chỗ lạc lầm

Lên đường sáng rỏ độ Dân thức kỳ

Để bài chư sỉ luận đi...

Này lẻ nhiệm mầu độ khách mê

Thiên Cơ hội giáo độ nhau về

Bồng Non hưởng cảnh ngày thanh phú

Nấu thuốc trường sanh dưởng sức huề.

Tài Đức cùng đi vẹn trước sau

Độ đời Mạt đổi chí Liên Hòa

Thiện Mầu lý ẩn truyền Nguơn Thượng

Đắc kiếp thuần dương, đắc nhứt hào.

## MUỐN TỊNH

Bước đến Tịnh phải xét thân

Coi mình trong sạch mới tầm luyện đơn.

Xem coi kìa PHẬT đức nhơn

Nhờ đâu phát Huệ đặng hườn Báu Linh ?

Trong Ngủ Giái, giử Tâm Kinh

Tưởng TRỜI tưởng PHẬT, Đức Tin diệu huyền.

Lòng Nhẩn nại, với Tâm kiên

Thốt ra những tiếng coi hiền Đức cao.

Sắc Tài bỏ lại đàng sau

Tư tưởng xấu bỏ ngoài rào mới xong.

Dọn cho sạch sẻ nơi lòng

Huyền Linh mới tiếp Khiếu Hồng điển quang.

Đó thiệt làm

Đừng muốn ham

Mà lở làng

Làm cho người biết Ta tu

Thì thân phải trọn ôn nhu NHẪN HÒA.

Bác Ái đem độ Thế qua

Từ Bi thủ nghỉa đặng hòa Đệ Huynh.

Noi theo đó, làm cho in

Chớ đừng Dục Vọng đừng Tin bướng nhầu.

Tứ Thời tụng đọc Thần Châu

Tâm bình tịnh sáng, ánh sâu chiếu lòa.

Cứu kẻ ngặc, giúp người mà

Luyện cho đúng sẻ đem ra giúp Đời.

Đừng than trách, không thiệt lời

Bởi Trò chẳng có nghe lời sám kinh.

Hôm mai tụng, Tý Ngọ gìn

Mỗi thời tư tưởng phát minh giúp người.

Đừng tưởng quá, khổ Trò ôi !

Bởi chưa đủ Đức, mà ngồi sao yên?

HỎA giục liền

TỊNH không yên

NẠN chẳng hiền

Liền đó dắt dẩn Trò đi

Đem đường sái lạc phải nguy thân mà!

Mấy lời TIÊN luận chung Hòa

Đệ Huynh bằng hửu; nước nhà vua quan.

Đồng thời chủ nghỉa Trần Hoàn

Giúp nhau đúng lẻ mới an sau cùng.

# CHÍ QUÂN TỬ

Chí Quân Tử lòng ngay dạ thẳng

Chỉ lo Đời mà chẳng mê đời

Đời còn lắm sự dối người

Mua Danh chác Lợi bày lời thấp cao.

Người Quân Tử ở trần mà tánh chẳng nhiểm trần, như người TU phải có oai khí hết sức giận dử, sát sanh các niệm khởi, chừng mềm mỏng thì không ai còn hơn. Vậy Đại Hùng Đại Lực.

## CHÍ QUÂN TỬ GĨA NGU NHƯ ĐIẾC.

Đồi Hoành Sơn, phân Tam Ngủ Liệt

Đại Thanh Hải, riêng biệt khí hùng

Á, ÂU, MỶ Quốc lung tung

Cũng vì tranh đấu chẳng tùng Thiên Cơ.

Cơ TRỜI định Thiên Cơ hửu hạng

Lý lọc lừa hải Ngạn phân rành

Hửu Đức NHƠN ĐẠO lập thành

Tối tân ác liệt, giả danh rồi tùng.

Mưu xảo lỳ, rối tung Hải Địa

Trí khôn ngoan, mai mỉa đó thôi

Cũng như gió thoảng qua đồi

Đành đem vật loại làm mồi hoại tiêu.

Thấy thế sự chín chìu ruột thắc

Thương Dân sanh, dìu dắt bảo toàn

Chỉnh vì thiện lạc mới an

Giả NGU như ĐIẾC, tìm đàng sống chung.

Chí Quân Tử đại hùng đởm lược

Tế dân sanh tìm thuốc giải nguy

Phương nào voi, vịnh nương tùy

HÒA TÂM LIÊN ÁI, chung qui lập thành.

## BIẾT SỐNG NÊU DANH MUÔN THUỞ.

Đêm tỉnh mịch âm u rét buốt

Đời khổ đau bởi cuộc đỉnh chung

Tranh nhau đi đến hải hùng

Khuyên đời thức tỉnh, chí trung Hợp Hòa.

Bớ Nữ Hiền, tham gia trung hội

Xét xem đi căn cội tình đời

Toan bươn tự tỉnh thức thời

Mông trường còn mất quản Đời mà chi?

Đoàn Nữ Giới xét suy cạn Lý

Hiểu Đạo Mầu, nhìn kỷ thế tình

Khổ Đời nhìn phải lòng kinh

Sang hèn chết sống, thân sinh ra gì?

Ba vạn sáu ngàn đi chẳng hết

Tránh làm sao khỏi chết ai ôi?

Dầu rằng: Nam Nữ đua tài

Làm điều lẻ phải sánh tài thiên thu.

Như HẠN VỎ trượng phu anh dủng

Đến kỳ cùng rồi cũng ra ma

Tranh chi trong cảnh thiết tha

Đến khi nhắm mắt, xác đà hiểu chi?

Nay lúc sống, huyền vi hầu niệm

Nương Đạo Vàng, lại hiếm ĐẠO hiền

Mộng tràng giả thế kiếm tìm

Ra chi Nam Nữ chư hiền mải tranh?

Thác để tiếng kìa danh Quân Tử

Đứng thư hùng lịch sử mải còn

TRIỆU, TRƯNG hai gả lầu son

Khuê Môn mà cũng bảo tồn đất đai.

Phân lý luận không hay lẻ phải

Điều lành làm một mảy không ly

Tìm đường sáng suốt ta đi

Có ngày kết quả huyền vi hiện tiền.

Lý sự tự, cơ Thiền sắp đặt

Đôi câu phân, nhỏ nhặt tự tìm

Ai ai bổn phận Thiêng Liêng

Đều con NGỌC ĐẾ nơi miền Thượng Cung.

Ôi! Nghỉ kỷ lại coi, Tình Đời có chi là báu không? Hay sớm sống chiều tàn trên cỏi tạm để làm tuồng giả tạm. Đến chung qui, chỉ nắm lấy hai tay không, lại còn mang theo kia tội, nọ ác quá mênh mông.

Hỏi tội đó ai là kẻ đền bồi nhỉ?

LÊ SƠN THÁNH MẪU

## DƯỚI BÓNG VĂN HÓA, NÚP VẤN ĐỀ KINH TẾ XÃ HỘI.

1/ Văn hóa hiệp cùng Kinh Tế Xã Hội làm ba bộ phận cần yếu, để giải thoát cho nhơn sanh và đem lại một nguồn sống mới trên con đường Đạo Đức.

Muốn đem lại hạnh phúc no cơm, ấm áo trong vấn đề Kinh Tế thì lấy Văn Hóa làm phương châm chiến lược, khai Dân Trí, thì thực tế Dân Sinh cọng hưởng, Kế đó Xã Hội mới giải quyết được vấn đề Xã Hội đen tối cũng do thuyết Ngu Dân, đầu độc Tôn Giáo mà tà thần xen vào.

Tỷ như đó là một món thuốc phiền, làm cho Dân Sinh chẳng còn hiểu Đạo đức Tinh Thần là gì? Đó cũng là do người Đạo Tâm coi vấn đề Văn Hóa là một việc tầm thường, không nghỉ tới cú mải lo quay quần những việc chưa phải hoạt động ngay lúc bây giờ. Làm cho bao nhiêu đám chiên lành thỉnh thoảng rồi sa vào đường đen tối, chẳng biết ung đúc một Tinh Thần DUY NHỨT của mình để phụng sự cho Tôn Chỉ ĐẠI ĐẠO.

2/ Nếu Chư Đạo Tâm phân khảo xác thực thì mới thấy Văn Hóa động viên Tinh Thần của bao khách trần gian. Nó là một lợi khí kỳ quan đối với TÌNH CẢM, NGHĨA VỤ và TÔN GIÁO.

Văn Hóa là một kho tàn qúi giá, thì phải quan niệm rỏ ràng, Văn Hóa cũng như một TƯỚNG LẢNH CHỈ HUY, chớ nào phải như tên lính thường trong Quân Đội mà người Đời lầm tưởng.

Nếu người hiểu Văn Hóa, thì chẳng khác nào như cây đờn, đòn nhiều điệu cũng như nhiều sợi dây.

Văn Hóa là đuốc chỉ đường để dắt dẩn khách trần đi trên Vủ Đài thế sự, biết đâu là nẻo tối; đâu là con đường sáng để đi tận đích. Người Đạo Tâm thông cảm được nó và lấy nó thông cảm với Nhân Loại trong ý nguyện của Đời sống thanh bình đầy đủ và cơm áo danh dự của sự thông cảm tinh thần Văn Hóa như thế nào?

Vậy vấn đề Văn Hóa là Tâm Hồn của Dân Tộc, của Quốc Gia mà chư Đạo Tâm nên khảo cứu để phát triển cái thuần phong mỷ tục của dân sinh trong thời đại.

1/ LÝ THIẾT QUÃ. 2/ NGỌC BÍCH TIÊN CÔ.

## VĂN MINH ĐEM NGƯỜI TẬN ĐÂU ?

Văn Minh Trẻ, gồm trong tủ sắt

Giàu sang lo lượm lặt của tiền

Tứ Tường trẻ cũng muốn thuyên

Đủ điều ham chuộng có riêng chi chừa.

Văn Minh đó, càng ưa chết khó

Văn Minh đây, Đạo khổ luông tuồng

Văn Minh vật chất không buồn

Văn Minh Đạo Đức trèo truông qua gành.

Văn Minh thế, Quan Khanh Lộc Tước

Văn Minh Trời, bó buộc Luật Điều

Văn Minh Quỷ khéo chuộng yêu

Văn Minh Tiên lại buột nhiều lời răn.

Văn Minh sắc, lộn lăn thân nhược

Văn Minh tài mấy lược đớn đau

Văn Minh trên Thế vọng lầu

Văn Minh phần thạnh càng câu mắc vàm.

Văn Minh khéo đa đoan lắm nhỉ!

ĐẠO CAO ĐÀI, này lý Văn Minh

Văn Minh là chốn trường tình

Văn Minh thế ấy, ngục hình Văn Minh.

Lời trong kinh, đã in Văn Hóa

Đó là tuồng giả trá Văn Minh

Văn Minh trụ cốt tâm tình

Con hành cho đúng mới hình Văn Minh.

Văn Minh Trẻ, làm in Thánh Giáo

Thì thế gian một Đạo Văn Minh

Văn Minh Trẻ hởi đừng tin

Tin rồi phải vướng trong trường Minh Văn.

Văn bút ngọc, khoa văn điển thoại

Chỉ con tương Nữ ái tầm phăng

Rằng có Đài giác tinh thần

Suy đi hai nẻo, đường nào gần xa.

Ôi! Con, gió giang hà mà tới

Sóng Bình Dương lại trổi cận ngày

Thế đồ trẻ mảng vui say

Đâu lo cho tận tương lai khổ nàn.

MẸ đã chỉ cơ quan học Đạo

MẸ phân rành dám học chăng con?

Đường Thiên Lý lắm keo sơn

Đố con đi thử bước đường tận nơi.

Đời thế đó, có Trời thế đó

Đạo dường kia, con bỏ chăng con?

Suy đi xét lại cho tròn

Rồi ra lảnh phận cho cứu hồn Quốc Dân.

## THUYẾT TUYỆT THỰC.

Đã biết rằng thân phận sanh ra là do HÓA CÔNG Ngài sắp đặt. Nếu biết rằng: Ta do HÓA CÔNG tạo lấy, thì thân phải Hy Sinh lại cho Ngài một phần nào kiếp sanh tiền.

Vì được TẠO HÓA xây Cơ chuyển Đạo, vì nhân sanh mải lận đận trong bả vật chất Vinh hoa, nên THẦY mới giáng điển các nơi hầu tầm các đấng Nguyên Nhân đặng giao phó cho một phận sự đặng có gia tài giúp chúng như ngày hôm nay vậy.

Việc làm thì THẦY cũng thấy lắm chỗ sái, Nhưng cái sái con nào hiểu, con chỉ thấy sự kết quả tạm thời, rồi quên cái dại nguy to.

Về “ TUYỆT THỰC LUYỆN THẦN”, thì trước hết muốn đi đến chỗ tuyệt thực, phải coi lại thân mình trong Ngũ Tạng Lục Phủ có một chỗ nào khuyết điểm, thì trong lúc Tuyệt Thực mặc dầu không sao. Nhưng sau này phải mang một chứng bịnh nặng nề đó con. Thà trước khi Tuyệt Thực sửa tốt hơn. Con phải xem xét người Tuyệt Thực ấy có bịnh gì chăng? Nếu có cần phải bồi bổ, chừng Ngủ Tạng đồng đều mới đặng.

Đây THẦY chỉ qua con đường tuyệt cốc. Tuyệt Cốc là đi đến chỗ tối cao siêu và huyền bí vô cùng. Trước khi muốn Tuyệt Tực thì phải ăn Ngọ cho quen, rồi mới đi đến chỗ Tuyệt Thực. Nếu có súc một phân nào, thì con cũng luyện Đạo chưa đặng hoàn thành. Con phải dùng Ngọc lại. Chừng nào Tuyệt Thực mà thân hình nở nang, Tinh thần được sáng suốt, thì con ấy đã luyện Đạo đắc thành. Còn như Tuyệt Thực mà các con đang tiến hành THẦY thấy lắm chỗ hại cho thân của mỗi con sau này.

Khi chưa Tuyệt Thực làm sao mà biết thân thể có kém khuyết Tạng Phủ nào?

1. Dể dàng lắm, muốn hiểu biết thì tự mình hiểu biết trước khi nhịn ăn như con xem xét hằng ngày trong thân mình con, thỉ con sẽ nhận thấy. Còn tuyệt thực mà dòm biết nhận định được sự trong thân thể, thì con ấy đã bước lên nấc thang cao rồi, như con chẳng hạng.
2. Đành rằng: Khi Tuyệt Thực mới phân đâu là TIÊN THIÊN KHÍ, đâu là HẬU THIÊN KHÍ. Đây là trước khi Tuyệt Thực. Còn sau khi Tuyệt ThựcTHẦY cũng chỉ sơ thêm cho con hiểu, mặc dầu rằng Tuyệt Thực phải dùng Khí Tiên Thiên đem vào thân thể để đuổi trược khí nặng nề ra khỏi xác phàm, hầu tiếp xúc với luồng điển tuyến cao siêu, đấy cũng là đến bực cao. Còn trước khi muốn Tuyệt Thực coi lại thân hình của người Tuyệt Thực có hại và nguy không? Con hảy nhìn lại coi, từ khi NGÔ MINH CHIÊU luyện ĐẠO đắc thành đến nay, biết bao người trèo lên tuột xuống.

Con phải hiểu, khi leo lên mức thang cao mà lúc té thì phải chịu một cách nặng nề lắm đó con. Khi leo thì một đứa con nào cũng có thể đi được. Nhưng khi té là do thời gian và trong bộ phận Con người thiếu kém nên mới ngã.

Muốn được vửng bền thì trước hết phải bồi bổ công đức rồi mới bước vào, con hiểu chăng? Đành rằng giải pháp thực hành Tuyệt Thực trong Thất Nhựt không hề gì; nhưng THẦY sợ cho con không để ý đến chi nhỏ mà sau này đi đến chỗ hại to. Biết đâu rằng, Thất Nhựt này làm đặng, Thất Nhựt kia nối theo. Phải quan tâm cho lắm.

## ÂM THANH SẮC TƯỚNG.

Than ôi! Nền Đại Đạo đã lan tràn cùng Vũ Trụ, hầu hết nhơn sanh đều có ảnh hưởng mỗi Tôn Giáo mà vẩn say mê quá, lấy sự ÂM THINH SẮC TƯỚNG mà tạo thành lắm điều sái với Giáo Điều đó vậy. Bởi vì nhơn sanh mải còn chửa tánh Sân Si, Hỷ Nộ, nhứt là Khiếm Diện, không chịu chung kết cùng ai. Đó là một cái rất làm trở ngại cho mức Tiến Hóa của nền Đại Đạo.

Luận về ÂM THANH SẮC TƯỚNG.

Phàm làm một việc gì hay, một Tôn Giáo nào khai ra trước đều phải dùng ÂM THINH SẮC TƯỚNG tất cả. Tỷ như từ chỗ MÊ TÍN đến CHÁNH TÍN. Trước mình muốn hoàn toàn là CHÁNH TÍN, thì phải đạp vô chử MÊ TÍN cái đã; rồi lần lần chỗ MÊ TÍN đem đến nguồn CHÁNH TÍN.

Đây BẦN ĐẠO giải trong phạm vi CAO ĐÀI GIÁO:

Như trước kia tôn giáo CAO ĐÀI khai ra thì phải dùng ÂM THINH SẮC TƯỚNG; nào là áo mảo, nào dọng thinh âm tao nhã phù trầm để chi vậy?

Đó chẳng qua làm môi giới cho sự cứu độ nhơn sanh đấy thôi. Rồi lần lần trong Tôn Giáo CAO ĐÀI, mới tuyệt lần áo mảo se sua như kỳ tiên thiên thiêu hủy đó.

Qua một thời kỳ diệt lần SẮC TƯỚNG, mỗi chuyện gì cũng vậy, muốn đoạt thành nguyện vọng tối cao siêu, thì cũng phải trải qua, nhiều quá trình rồi mới đoạt thành nguyện vọng. Như ĐẠO CAO ĐÀI đã vựơt qua một quá trình lần lần tiêu diệt về SẮC TƯỚNG. Còn THANH ÂM cũng vẩn lưu truyền. Chừng nào vượt qua hết những quá trình của sự Tiến Hóa VÂN MINH ĐẠO ĐỨC, THÌ NGÀY ẤY LÀ đắc thành kỳ công đó.

Bởi ĐẠO CAO ĐÀI khai ra để Liên Kết TAM GIÁO, chung hợp NGỦ CHI. Nên thời kỳ bước sang giai đọan CHÍNH ĐẠO, trong đoạn ích lâu CHỈNH ĐẠO, thì cũng bài ra lấm điều SẮC TƯỚNG. Bày ra SẮC TƯỚNG để chi vậy, có ích lợi chi không?

1/ Có ích như thế này:Nhà của các Hiền dơ quá, làm sao người đồng Đạo đùm đậu được. Muốn người vô nhà và ở nhà mình, thì Chư Hiền cũng dọn dẹp đoan trang, có thứ tự sạch sẻ thì cảm hóa được lòng người. Khi nào lòng người chung hợp, thì chừng ấy mới vượt qua giai đoạn khác.

2/ Còn có HẠI là bởi Chư Hiền mải đi sâu vào sắc TƯỚNG và để một nguyện vọng quá cao, thành thử phải bị SẮC TƯỚNG lôi cuốn, thành ra sa chơn vào TÀ MỊ đó.

## ANH HÙNG NÀO SỜN HOẠN HỌA.

Vai mang cứu Thế, thời ly loạn

Người Anh Hùng họa hoạn nào sờn

Tâm kia nhứt mạch keo sơn

Vuông tròn phận sự giúp nhơn toại lòng.

Toại lòng chí kỉnh giửa cơn nguy

Khai lối dìu Đời chẳng dể chi

Hửu ĐỨC hửu TÀI người hướng thiện

Không TÀI không ĐỨC khó mà tri.

Mà tri Thế, để gì há thế?

Người hửu duyên, tế độ khách miền

Vì chưn lạc mất Chơn Truyền

Để nào hướng dẩn con thuyền ở đâu?

## PHÀM TÂM TỰ Ý TẠO THÀNH OAN KHIÊN.

Nước MA HA, rưới thành xiêu ngã

Giọt CAM LỒ tưới lửa chiến tranh

Vì đâu QUYỀN LỢI giựt giành

PHÀM TÂM TỰ Ý, tạo thành OAN KHIÊN.

Phải Hy Sinh chống thuyền Vô Lượng

Phải Hiệp Hòa tìm hướng rạng Đông

Phải lo Chủ Nghỉa sống chung

Phải truyền GIÁO LÝ ĐẠI ĐỒNG QUANG MINH.

Đời hổn độn âm thinh hổn độn

Đời điêu tàn chộn rộn hư danh

Trương cờ triệt để Hy Sinh

Trương bườm CHẨN TẾ đoạt thành Huyền Linh.

## RẢNH NỢ TRÁI OAN MỚI LÊN THIÊN ĐÀNG.

Ở nơi kia, có TRỜI tế độ

Mau rước người rảnh nợ trái oan

Tiền Khiên dương thế khá toan

Sạch rồi mới được Thiên Đàng vị ngôi.

DƯA MUỐI LÀM TIÊU MA NGHIỆP CHƯỚNG.

Dưa muối một hôm, nguyện thấu TRỜI

Than ôi! Tạo NGHIỆP trả bươn rồi

Giống lành sẻ đến, HƯƠNG THƠM TỎA

Căn bịnh tiêu theo tựa nước trôi.

## NGƯỜI CÓ TỘI BẢO LẢNH ĐƯỢC NÀO?

TA thỏ thẻ cho hay lúc trước

Lập Trai Đàn có phước chi đâu?

Thương EM có dạ khẩn cầu

Sải đà tấu rổi, kỳ mâu đó là.

Làm tiêu tội cho TA đâu đặng

Vì Sải đà dụng mặn cúng heo

Thương ôi! Vì cũng chử nghèo

Trước kia TA đã hàng heo tội Trời.

## VỢ LÀ NON NƯỚC, CON LÀ CỎ CÂY.

Cái Xuân đã đặng vui mừng

Vui mừng Xuân phải coi chừng Thu Phong

Lòng hôm sớm, gìn lòng thiết thạch

Cửa gài then mà vách có tai

Mặc ai thây trối mặc ai

Đường đường Nam Tử sá cay đắng gì.

…………………………………………………………

TA với TA, tự thêu tự dệt

Nghiệp duyên gì, trả hết thì thôi

Có chi mà phải ngậm ngùi

VỢ LÀ NON NƯỚC, CON THỜI CỎ CÂY.

Trò có chí mà hay có ý

Ý càng suy, càng nghỉ càng cười

Cái chi hạnh phúc trên Đời

Cái đồng ý kiến, trong Trời Đất chung.

## NGOẠI ĐÀN MẶC SỨC THỎA TÌNH RIÊNG.

LẢO buồn cho đám trẻ Thanh Niên

DU ngoạn trần ai chẳng hổ phiền

Thấy ngọn cơ quây thì đến học

Vắng Đàn mặc sức thỏa tình riêng.

Ôi thôi! Thế đó ĐẠO làm sao?

Nước cận kề bên lửa cháy nhào

Cầu cứu với ai, cơn tố bảo

Chắc rằng: Tay bó miệng la cao.

Cao la với phận, giận quanh cùng

Ghét giận riêng hờn nợ sống chung

Chung sống riêng ai lo chẳng đặng

Vày vò cuộc thế mải chưn bùn.

Riêng sống chi ai ở lổ dò

Qua ngày dòm thấy vạc xa cò

Thảnh thơi tự được Đông Tây múa

Nhựt Nguyệt đức cao hiệp ý trò.

LÊ ĐẠI TIÊN

## MINH ĐỨC TÂN DÂN.

Dậm quan hà, mau chơn trổi bước

Thì mới mong, kịp bước kỳ thi

Cùng nhau học Đạo vô vi

Là đường cứu thế lần đi bớ trần.

Bửa sau đặng Tân Dân Minh Đức

Bước lần lên đến bực Triết Nhân

Thông thường cơ thể châu thân

Điểm khai linh tánh hoát khai Đạo Mầu.

Đời thái bình Năm Châu hưởng ứng

Người người đều, triệu chứng ĐẠO CAO

Nhìn nhau như một đồng bào

Không còn chia rẻ, sắc màu Bắc Nam.

## NHƠN QUÃ LUẬN.

Phàm người sanh trên cỏi Trần, cũng bởi có tiền duyên nghiệp quả, gầy tạo với nhau để đền nợ oan khiên cho dứt. Bởi vậy mới có người giàu sang phú quý; bần tiện cố cùng tàn tật đui cùi, đầu đường góc chợ. Còn người sao nhà cao cửa rộng, kiều thê mỷ thiếp, tôi tớ đông vầy, lên xe xuống ngựa, biết bao nhiêu sự lạc thú ở trên Đời đều hưởng gần hết. Còn người sao cơm không no dạ; áo mặc chẳng lành. Há chẳng phải tiền duyên gây tạo đó sao?

Người tích phước dẩy đầy, nên hưởng vinh hoa phú quý, đó là làm phước gặp phước. Còn nhửng kẻ nghèo nàn khổ sở, tàn tật vất vả, không nhà cửa cô thân, đầu đường xó chợ,vái lạy van lơn, xin từ thức ăn đồng điếu.

Ôi! Thảm trạng biết bao nhiêu. Đó chẳng qua là tiền nghiệp, gây biết bao nhiêu điều oan gia trái chủ, nên kiếp này mới ra đến đổi. Chừng nào trả rồi nợ thế, thì xác phàm Trung Giới, chờ đúng thì giờ sẻ trở lại thế gian, mượn xác thân khác mà trả vay tiền nghiệp.

Bởi vậy, người không hiểu ĐẠO, thì đâu biết QUẢ VAY, TIỀN NGHIỆP, QUẢ BÁO là gì? Tưởng chết rồi là mất nên mới dám làm DỬ, mà hể càng làm dử chừng nào thì Linh Hồn càng mê muội đày đọa chừng nấy, cứ mải mải xoay vần trong bánh xe Luân Hồi Lục Đạo. Hết sanh rồi tử, hết tử rồi sanh, chìm đắm mải giữa sông mê bể khổ, biết bao giờ trở lại Đào Nguyên.

## TỬ VI SẮP XUẤT HIỆN.

VĂN tài Nữ Liệt đã ra đời

THÙ quốc tiếng kêu, một kiết thôi

QUẢN độ toàn linh cơn nước lửa

PHÁP mầu chuyển thế khỏi lưng vơi.

THIÊN nhiên cơ Đạo đà xây chuyển

TÔN Giáo truyền khai chẳng đổi đời

GIÁNG bút chỉ truyền cơ điệu pháp

Ngọ thời xuống biển khắp ba nơi.

BẦN ĐẠO chào mừng Chư Hiền. Giờ nay BẦN ĐẠO lâm Đàn vì thời kỳ khẩn cấp chiếu Ngọc Kinh thúc giục lâm trần để thâu môn đồ. Nhưng BẦN ĐẠO lấy làm cảm xót cho Nhơn Sanh phải chịu tai Trời vào Đài Phong Trần vô số.

Thảm thay! Chư Hiền Nam Nữ ráng học, ráng trì tâm học đạo bước lên lớp Thượng Thừa thì có THẦN TIÊN chọn những Môn Sanh mà thâu làm đệ tử. Vậy Chư Hiền ai chưa gọi danh thì lần lượt THẦN TIÊN sẻ chuyển. Tịnh Tâm niệm danh hiệu CHÍ TÔN ba lần, thành kỉnh mừng.

Hai vị điển ký ra quì giửa, BẦN ĐẠO dạy công phu sớm khuya chiều tối. Lựa nơi nào vắng vẻ niệm BỒ ĐỀ danh hiệu CHÍ TÔN cho đủ 36 xâu; rồi đưa lên trán lấy ngón tay Trỏ họa trên Trái Bầu xâu chuổi 3 chử THIÊN nghe !

BẦN ĐẠO cho bài hộ mạng:

Kìa Bắc Nam Đông Tây rối loạn

VỎ KHÚC TINH thừa mạng độ Đời

Các con phải chiệu lưng vơi

Tiếp cơ chuyển vận máy Trời lập nên.

Dầu cho có xông tên lướt đạn

Khổ bao nhiêu cũng ráng theo THẦY

Vì chung cơ cuộc khéo xây

Bàn Môn nổi loạn tan vầy Bắc Nam.

Cầu TÔN SƯ giáng đàn gấp gấp

Phép mầu ban đở ngặc kỳ cùng

TỬ VI ứng vận phi hùng

Các con chuyển hóa vẩy vùng phép linh.

## VÌ TIỀN TÀI THẾ QUÊN THIÊNG LIÊNG.

“ĐÀN TRƯỚC CẢNH” hồng ân rưới nhuận

Rán hiệp hòa NGHIÊU THUẤN chung lo

Làm xong phận sự Tiên Trò

Hồng trần khỏi khổ, khỏi lo khỏi phiền.

Thế vì Tiền

Quên Thiêng Liêng

Mê trần duyên

Mê Trần phải đão điên bổn Tánh

Mến tục dành vai gánh quả nhơn

Luân Hồi, Lục Đạo khôn sờn

Thương đời giáng điển keo sơn tỏ bài.

Chớ chê bai

ĐẠO không hai

Đứng anh tài

Đấng Nam Tử nhơn tài sáng suốt

Hiệp nhau lo, cầm đuốc khuyến dân

Đạo cao nhờ ở Tinh Thần

Đồng Tâm đồng chí, thôn lân độ người.

Cảnh tốt tươi

Thiên nhiên cười

Rượu cờ tươi

Cảnh thiên nhiên hoa cười phụng múa

Chốn hồng trần, chát chúa lụn lo

Đau thương bịnh tử khó dò

Tấm thân tứ đại mảng lo ăn xài.

Kiếp tiền tài

Đấm đuối thay!

Cảnh mỉa mai

Thương thế phải ngàn hai năm lẻ,

Giáng thế trần sang xẻ đức tin

Khuyến nhơn độ thế tận tình

Nhưng bởi tục lụy, mải khinh Đạo Mầu.

Lý cao sâu

Hiểu Đạo Mầu

Kiếp lo âu

Thông lý chánh trong bầu Thế Giới

Một không hai, diệu vợi tinh thần

Đạo khai các đấng Thiên Thần

Ai ai cũng muốn độ Trần lập công.

Lụy phần đông

Đấng Hoá Công

Thương yêu đồng

Thương thế sự Hóa Công lập Đạo

Cứu chúng sanh toàn Đạo hiển linh

Đang cơn suy sụp nơi sình

Thực tình giác ngộ, hồn linh quày về.

Chớ bỏ bê

Rán lo về

Cựu vị kề

Thanh Tâm học đừng mê sang cả

Lập quả công Bát Nhã chống thuyền

Kết đoàn nương níu trần duyên

EM nâng ANH đở cung Tiên lai hồi.

Khổ than ôi!

Hạ nguơn rồi

Cảnh nổi trôi

Trôi nổi bởi, không hồi Tâm thiện

Mải đua chen, quyến luyến lợi quyền

Đỉnh chung xô xát nào yên

Rán dìu ráng dắt, Thiêng Liêng đợi chờ.

PHÚ:

Thấy thế sự lòng đây đau quặn thắc

Bởi nhơn sanh bày bố, nào giặc ngạc khí kia

Than ôi! Chúng sanh ôi! Mải mải tranh đua

Lòng ích kỷ hơn thua đành hại lẩn

Thấy thế tình nhằm cơn quá lận đận

Giáng điển Đồng mạng vận tỏ đôi câu

Mải mải người có thức tỉnh hồi đầu

Nương Lý Chánh cao sâu nên giúp lẩn

Chúng sanh hởi! Tinh Thần không kính cẩn

Hỏi thác rồi có đặng chúc phận hay chăng?

Sao không lo TU cứu vớt lầm lạc Đồng Bào

Mải xô xát phân màu da cùng sắc tóc.

Khóc !!! Khóc!!! Khóc!!! Nhơn sanh không tìm đường ngay lẻ thật.

Chốn bố kình vật chất mải tiến nhanh

Ôi thôi! Ở quả Cầu sáu tám (68) đang giựt giành vì chung đỉnh

Vì miếng ăn chỗ ở. Cảnh Hạ Nguơn lòng người tận tâm sa cảnh khổ.

Nguyện Đạo Mầu tỉnh thức phần ít nay đến chỗ thanh nhàn

Tận Mạt Đời Thế Giới gặp đa đoan

Kìa ách nước, nọ tai Trời đang phạt đó

Sao người Đời không tìm suy cho rỏ

Mải tranh giành ngọn cỏ tất đất, nên khổ cả chúng sanh.

Ai là người đề xướng phận lảnh dân?

Rán cương quyết để lập thành nền Lý Hóa, mặt mai ra chúng sanh thoát khỏi nơi ngục cả.

Nương lái lèo bương bả xuống thuyền nan, rước Bát Nhả đò Từ Bi chực sẳn sàng.

Độ thế toàn qua Giác Ngạn là nơi trường thanh nhàn vỉnh viển.

NGÂM

Thương Trần lầm lổi nặng oằn

Đeo mang danh lợi ngày hằng đấu tranh.

Ớ người gắn chí tập tành

Tương rau qua bửa tu hành thanh tươi.

JESUS CHRIST. (Gia Tô Giáo Chủ)

## NGƯỜI LÀ ĐIỂM LINH QUANG CỦA THẦY NGỌC ĐẾ.

Đức Háo Sanh, ơn TRỜI có một

Thương Vạn Linh, chung hộp giống dòng

THẦY gieo khắp cả Tây Đông

Tùy theo phong thổ thăng đồng cùng nhau.

Kẻ đen trắng, khác màu lẩn lộn

Nhưng Hồn Linh, một đốm ơn Trời

Điểm Linh THẦY bố khắp nơi

Tại vì vật chất, réo mời chiến tranh.

Con nào rỏ, đường lành lần đến

Con vô phần thì đến Lợi Danh

Con nào tâm chí nhiệt thành

Ái nhơn ái chủng ra tranh đức tài.

Lấy Đạo Đức ngày nay tiêu khiển

THẦY ban ơn xoay chuyển cho con

Công Bình lòng dạ vuông tròn

Con nào nhứt trí thì còn nguyên căn.

## CHƠN LINH VÔ NAM VÔ NỮ.

LẢO giáng bút hơn thua dạy trẻ

Trò tu hành sau ngộ hương ân

Đạo chí linh hôm sớmân cần

Người ái chủng thương dân mến nước.

Chí Quân Tử gặp Đạo Mầu cũng như gặp một bầu Linh Dược.

Đại Trượng Phu ráng hết lòng uống cho được mới là hay

Gái Nữ Phong hằng rỏ Đức công lai

Chẳng kiên phận râu mày, lập đủ đức tài, thua chí trai Hào Kiệt

Tuy Nam Nữ xác Trần phân biệt.

Chớ Chơn Linh ai biết đó Nữ hay Nam?

Tu hành khuyên bỏ dứt cái tánh tục phàm

Lo phận sự chớ đừng ham quyền cùng lợi

Tuổi già yếu, trò ôi! Đâu có ai chờ đợi?

Thấm thoát qua tháng đã lui tới, thì than ôi!

Thôi rồi tóc bạc với răng lay.

Kiếp sanh tiền hưởng phước duyên đâu có mấy nhiêu ngày?

Mà phần phàm tục phải trăm kiếp đọa đày nơi âm cảnh.

Bởi chen lấn mà Tâm đâu có rảnh

Mảng vui theo kẻ mạnh, hiếp đáp kẻ yếu người hèn

Ôi !Thế Gian thường có trăng thì đã phụ đèn

Cám thương thế vì cái sự chê khen mà kẻ cơ hèn đành chôn lấp.

Trai hiền đức bị người khi tấp nập

Gái ôn lương vì bước đường cao thấp bởi nghèo nàn.

Ngọn gió vẩn cuốn cánh buồm loan

Vào bể thế đặng lo làm nô lệ

Vậy mà khách hồng trần than ôi! Không xét kể

Chẳng thương Thân đã mấy lần củi quế với gạo châu

Thấy Thấy Thế Gian mà TIÊN thảm PHẬT sầu

Ôi! Người Đời sao chẳng biết còn yêu cầu mùi Thế Tục?

Thánh Đức chuông TRỜI NGẢ đã giục

Chuyển mê trống Lôi Âm đã đánh thức người khá tỉnh hồn.

Tỉnh giấc nồng mà thấy kẻ dại với người khôn

Lo tu niệm đặng mai sau đắc quả mà không vỉnh tồn ngàn năm nơi cỏi thọ.

LÝ THÁI BẠCH

## TẠO HÓA KHÓC CON

Cười khan mà khóc bởi thương bây

Chẳng mất một con, nghiệt cả bầy

Biết phận GIÀ không chờ chống gậy

Nương theo con dại mới ra vầy.

## MÊ SA VẬT CHẤT MẤT LINH HỒN.

Linh Tâm ĐỨC MẸ cho hạ trần

Nay mản mê đi cái xác thân

Nào hiểu Linh Hồn là của quí

Tham mê vật chất mất tinh thần.

## TÂM KHÔNG

Ngộ Không gìn Đạo, bởi TÂM KHÔNG

Không có có rồi, trở lại không

Không sắc không tài, không lại có

Có không một ĐẠO, một Tâm Đồng.

## TẬP TRÍ KHÔNG KHÔNG.

Chủng Đồng Liệt Sỉ, ớ này ai?

Tập trí Không Không, đấng sỉ tài

Rèn trí đừng cho người biết mặt

Mới rằng: Đúng phận, phận làm trai.

Máy Tạo chẳng đợi chờ

Hiểu biết máy thiên cơ

Tam canh luồng quang điển

Y Lịnh lảnh HUYỀN CƠ

## KHÔNG

NGỘ Đạo nhìn Đời mọi cảnh không

KHÔNG Danh không Lợi sự đều không

HÀNH tàng máy nhiệm, không không sắc

GIẢ cuộc ở Đời, sắc sắc không.

## KHÔNG KHÔNG

NGỘ KHÔNG muôn cảnh cũng đều Không

Đến nhắc môn sanh một chử KHÔNG

Liên kết dưới trên tầm Thánh Giáo

HOA ĐÀN sắc sắc lại KHÔNG KHÔNG

Miệng niệm A DI tự dối lòng

Tụng hoài ĐÀ PHẬT kể thêm công

Thương đời giáng bút khuyên mê tỉnh

Mượn cảnh Liên Hoa giáo Đại Đồng.

## KHÔNG KHÔNG SẮC, SẮC SẮC KHÔNG.

Trần thế đang chơi vơi biển khổ

Tục phàm còn, khó độ về ngôi

KHÔNG KHÔNG tụng niệm chưa rồi

Không THẦN không PHẬT, than ôi! Lạc đường.

Sắc tướng vậy, bốn phương sôi nỗi

Niết Bàn kìa tiếng dội PHẬT TIÊN

Bàn Môn đão lộn mối giềng

SẮC bày muôn cảnh, cửa thiền đão điên.

SẮC nương SẮC, mượn thuyền qua bến

KHÔNG KHÔNG rồi là đến Bồng Lai

SẮC KHÔNG niệm thử hằng ngày

KHÔNG rồi lại CÓ, CÓ quày nẻo KHÔNG.

Muôn sự ở trong vòng Trời Đất

Cảnh tảo mê, mê khó tìm nguồn

Thế trần ai rỏ cơ duyên

Chung tay thử gánh Cơ Huyền Trời ban.

Kết NĂM PHÁI, BA GIỀNG một mối

Một CAO ĐÀI cứu rổi Ngủ Châu

Giải bài lý nhiệm trò âu

Đồng tâm lên tiếng Năm Châu chử đồng.

## MUÔN KIẾP MỚI CÓ KỲ ÂN XÁ.

Muôn kiếp dể đâu gặp Đạo lành

Bền lòng phanh luyện trược ly thanh

Chơn truyền ban xuống lỳ Long Hội

Vượt cảnh Tây Phương đắc ngộ thành.

KIM QUANG TIÊN

Kỳ chót mau lo học Đạo Trời

Một luồng độc khí tỏa cùng nơi

Nếu vương thì khó toàn thân đặng

Tiếp khí Tiên Thiên, để độ Đời.

Độ đời qua được cuộc biến thiên

Chấn động gần đây khắp Hậu Tiền

Thọ mạng cứu đời nhờ thiện sỉ

Dụng ngưng Tam Bửu biến Tiên Thiên.

Tiên Thiên là phép báu Huyền Công

Luyện đặng tự nhiên đắc Lục Thông

Nước lửa gươm đao, không chạm đến

Hậu Thiên, Ngũ Khí luyện tương đồng.

Này Chư Hiền bình tâm nghe LẢO hỏi; rồi trả lời luôn nghe!

Này Chư Hiền, đời Văn Minh Cơ Khí nào bôm đạn đại bác, thần công phi lôi, thủy đỉnh hơi ngạt. Các nước liệt cường đang đem ra mà đấu chiến để tàn sát sanh linh cho đúng thời kỳ mạt kiếp. Đạo Trời lo chuẩn bị cứu thế độ nhơn. Hỏi vậy dùng phương pháp chi mà giải tán cuộc chiến tranh bằng cơ khí này?

\_ CHƯƠNG bạch: Bạch TIÊN ÔNG như vạn quốc ngày nay, dùng khí cụ tối tân mà tan sát sanh linh. Các con của THẦY phải dùng đồ binh khí bằng TINH KHÍ THẦN mà trừ những đồ binh khí của Ngoại Quốc. Vì binh khí này thuộc về Hậu Thiên bị Tiên Khiên Tam bửu diệt.

TINH KHÍ THẦN đơn phép chí huyền

Luyện thành rồi, thấy báu tự nhiên

Thần Linh đầy đủ sanh vạn tượng

Đắc ngộ công phu diệt Hậu Thiên.

Phàm các nước Văn Minh dùng bằng máy cũng chẳng qua là Ngủ Hành Hậu Thiên chi chất. Vậy nay học ĐẠO tiếp được điển Tiên Thiên Khí Bửu rồi. Đơn nhứt biến sanh cả muôn Đạo Kim Quang, để nâng các đồ vật chất đều tiêu tan ra tro bụi. Vì gần đến thời kỳ tan ra Quả Địa Cầu, nên LẢO lộ máy Thiên Cơ cho Chư Hiền thông tâm nghe!

Hậu Thiên vật chất của phàm

Do tay chế tạo để tạo để làm của riêng

Buổi mạt hậu tự nhiên tiêu diệt

Tiên Thiên ra, định thuyết mầu vi

Chưởng cơ máy nhiệm hậu kỳ

Đồng yếu Thần để tái cầu BẦN ĐẠO sẻ tiếp.

TÁI CẦU

KIM QUANG TIÊN, Lảo lâm đàn tiếp giải cơ quan cho Chư Vị Thiên Phong rỏ, vậy chư hiền biết LẢO là ai chăng?

Bạch biết.

Đã từng muôn kiếp độ trần gian

Chuyển dựng Tam Nguơn hội Niết Bàn

Thương HẠ TRUNG NGUƠN vừa mảng hạn

Lập đời THƯỢNG CỔ tại Nam Bang.

ĐẠO mầu muốn rỏ phải dày công

TỔ xuất Kim Quang chiếu diệu thông

LẢO giáo chơn truyền kỳ Nguơn Hạ

QUÂN dân roi đó để Tâm không.

ĐẠO TỔ LẢO QUÂN. Bần Đạo giáng đàn ẩn danh dùng 2 chử KIM QUANG mà để hiểu. Vậy ngày phán đoán Đại Đồng Chư hiền thọ Kim Quang mà cứu đời cho Năm Châu biết tiếng nghe.

THI BÀI

Lập đời thiện mỷ cứu thì Quần Sanh.

Đời đến lúc cạnh tranh dỉ đáo

Khắp càn khôn Tôn Giáo tranh hùng

Tiên Thiên điển huệ hộ cùng

Là tay học Đạo vẩy vùng Trận Trung.

Chư Hiền rán, định cùng Chơn Tánh

Đừng lảnh xao huệ cảnh khó thông

Làm cho đứt điển Chơn Đồng

Thì cơ huyền diệu khó mong hản tường.

Kìa gió tạc Bắc phương chấn động

Nơi TRỜI NAM cù rống nghe vang

Bình nguyên chưởng lập Đạo Vàng

Ba dân phải chịu khổ nàn biết bao.

Dân sớ cầu ƠN CAO chỉ dạy

Cho Phụ Thân rỏ nổi tội tình

Làm sao động thấu Thiên Đình

Hiến thân có lẻ Thiên Đình thưởng phong.

LẢO chỉ giùm cầu vong mọi việc

Các con điều lo thiết Đàn Tràng

Sớ dâng cầu hỏi Thượng Hoàng

Cho Đồng tiếp điển về Đàn dạy con.

## Bốn kiếp khổ: THÀNH TRỤ HOẠI KHÔNG SANH LẢO BỊNH TỬ.

BẦN ĐẠO chào chư phận sự, tịnh tâm nghe BẦN ĐẠO giải về vấn đề SANH LẢO BỊNH TỬ là bốn KHỔ. Đó là kiếp THÀNH TRỤ HOẠI KHÔNG của con người sanh trên cỏi tạm. Xác thân là mộng huyển, sớm sanh chiều diệt vô thường. Trong BA VẠN SÁU NGÀN NGÀY có ai mà hưởng trọn. Tuy lệ định TRĂM NĂM nhưng ít thấy người CHÍN CHỤC. Dưới mồ hoang biết bao nhiêu đầu xanh tuổi trẻ, dầu cho giàu sang nghèo khổ, cũng không tránh đặng lệ sanh tử của kiếp Luân Hồi vần xoay mải mải. Sanh rồi GIÀ. GIÀ rồi BỊNH hoạn triền miên đến chết. Hết Sanh rồi Tử, hết Tử rồi Sanh: xoay tròn theo bánh xe Lục Đạo.

Bởi vậy người sanh ra trên cỏi trần, thì phải chịu bốn kiếp đại khổ là: THÀNH TRỤ HOẠI KHÔNG.

\_ Kiếp THÀNH là khi còn ở trong Thai Bào. Đến khi sanh ra rồi khôn lớn, xác thịt nở nang.

\_Chừng 30 tuổi là kiếp TRỤ hết lớn.

\_Chừng 30 tuổi sắp lên là kiếp HOẠI bắt đầu; xác thịt tiêu mòn, nay đau mai ốm, tóc bạc răng long, mắt lờ tai điếc, gối mỏi da dùn, cuộc lạc thú trên cỏi đời này đều bỏ hết, đây là kiếp HOẠI.

\_ Đến khi Hồn ra khỏi xác, muôn việc đều KHÔNG. Vợ con sự nghiệp bao nhiêu cũng đều bỏ hết; đó là kiếp KHÔNG.

\_ Kiếp THÀNH là bắt đầu khỏi tạo xác thịt. ( SANH)

\_ Kiếp TRỤ là khởi tạo hoàn toàn. ( LẢO)

\_ Kiếp HOẠI là bắt đầu tiêu diệt. (BỊNH)

\_ Kiếp KHÔNG chết rồi. (TỬ)

Muôn việc chi đều không, chỉ có TỘI TÌNH hay PHƯỚC ĐỨC đem theo đến Đài Nghiệt Cảnh. Một mình dong ruổi trên lộ Thượng Huỳnh Tuyền, dầu cho Cha, Con, Chồng, Vợ, Anh, Em, Bậu, Bạn có thương tiếc bao nhiêu cũng không thế nào chia sớt sự Tử Sanh cho đặng.

Than ôi! Cuộc Đời giả tạm còn mê mộng làm chi? Dẩu vinh hoa phú quí đến đâu, giàu sang cách mấy, kiều thế mỷ thiếp, vật lạ mùi ngon, lên xe xuống ngựa, thì cũng bất quá là chỉ trong một thời gian ngắn ngủi rồi thôi. Có bền vửng chi mà chác lấy tội tình. Phải Luân Hồi vay trả, khổ nảo trên cỏi họa đồ. Kiếp trần ai mau như bóng qua.

Vậy ai là người biết suy điều TỘI PHƯỚC, biết luật VAY TRẢ TUẦN HUỜN, thì mau tỉnh ngộ lo TU mà trở về căn xưa vị củ, hưởng phước thanh nhàn nơi Bồng Lai Tiên Cảnh.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN

## SANH LẢO BỊNH TỬ

SANH người vương vấn nợ phù sinh

LẢO nhược từ khi tuổi ấu kinh

BỊNH hoạn bốn mùa trong cảnh giả

TỬ còn khổ lấp xác hình đình.

Cuộc đời trước qua sau lại, khách trần ai đứng giửa cảnh thê lương, chịu mang lớp phàn phu, vì kiếp sanh gieo sầu vướng nợ. Dương hồi thơ sanh, chào Đời bằng giọng khổ a, khổ a. Vì phận sự lạc lầm, nương nghiệp oan cấu tạo trước ngày, tượng nên hình vóc, chịu mang ơn sanh thành dưởng dục, thời còn đương lẩn khuất trong cỏi mê man chưa đặng tráng kiện đã nhốt trong sự chưa từng thấy hiểu.

Kiếp xuân từ lần chải chuốt vòng đời đương đát lại lần đưa. Thoảng mảng thời chều lôi má phấn, nhựt nguyệt tựu huyền vi; khí âm dương giao tế, nhờ công dưởng hóa thành. Đến buổi biết khôn ngoan, am hiểu việc đôi chút, thời đã chịu nặng nề sương tuyết phủ vây, bụi trần bao quát tấm, chịu những vai tuồng ngàn xưa phú thác, treo trước bóng hình. Từ lần giỏi bên yên hà ngơ ngác đòi cơn thao thức. Gặp chỗ sang giàu còn vui hứng, nhờ của phụ ấm bước tùng chinh đeo đuổi sự thinh danh. Nhờ đèn sách trau kinh nấu sử, trải bao hồi vinh nhục cũng là vinh hạnh quyền môn.

Nói chi cho người chịu trong vòng hèn hạ bần hàn; ăn không đủ, ngủ không yên, thiếu những điều kiện sống thừa, nhiều hồi vất vả, chơn trợt chơn trèo, khi lên triền xuống thác, tang thương trơ xóm củ, tuế nguyệt phong đỉnh tần; chịu nhiều điều hoạn nạn. Như phận gái biết đâu là bèo giạt hoa trôi, ước mong như kẻ Nữ hằng công vụ trướng môn. Mong giương cung lấp ná, trong uất bộ vỏ đài, ước cầm kỳ thi hoạ, mà hay đâu sự ham muốn cũng ra tuồng lơ lảng, để lấp vùi trong cảnh thốn thiếu chật hẹp, lối vô phần lại đòi cơn rủ riệt.

Sánh như các bậc tiền trình Nữ Hạnh, thời gian còn để lại dấu anh thư, thì cũng là dày dạng phong sương, dầm dề huyết lệ, tình sầu tiền hận, vận thời đáo để trở trăng. Khách mày xanh oán hận đa đoan, người thục nữ giày vò. Thiên ký ước bao từng co đuổi, để nhắc lại những phương trú danh trong trường hạng mã. Thời hởi ôi! Càng sắc nước hương trời càng đưa hình bạc mệnh. Từ chỗ bần dân đến ngôi phú hộ, ai mà không chịu trong cảnh ngộ gian truân. Vậy kiếp đời, tính từ chỗ nhỏ nhen tới bước lớn lao, đã từng nếm đủ ngọt bùi cay đắng. Chỉ e những ai là người không chịu đụng với nghịch án lộn vòng, đã tê mê châu mày chắc lưởi. HÓA CÔNG nở sanh người để chi tuồng đời lừa gạt. Thời hoa nở nhụy nhuận, sương phơi kiến trong vườn Thượng Uyển thơm nực mùi xa, thiếu chi là ong bướm đi về, dò la đón rước mà cũng là nhiều phen tàn tạ, rớt nhụy rơi cành, rời rạc kiến, rủ rời bụi cát.

Hởi Chị Em! Thấy như đoạn trường kiếp căn Phụ Nữ, mày xanh ai lại chẳng lập công để chuộc tội, hầu đền đáp ơn Bạn nghỉa Thầy, công Cha hiếu Mẹ. Thời như đương tùng giáo; nương cửa nhàn, Chị Em cũng nên đánh đổ các lối giả cuộc bày phô, đem lại ngọn nguồn ĐẠO LÝ, biến chuyển theo cuộc cờ xã hội hanh thông là cứu vảng cuộc Đời, chung câu lạc thới. Vẻ vời tô son phết đậm nên bản đồ vủ trụ non sông. Đã mang phận má hồng hảy treo gương tinh bạch; tùng chinh khoa kỳ, tiến cấp đồng minh, mong cho các phương đồng tự lập yên bày.

Còn hoá độ sanh linh rung chuông cảnh tỉnh, giục trống thúc hồn; trong cho trào lưu đổi dạng. Sự văn hóa thạnh hành, suốt thông ra trường mỷ tục, cầu nguyện cho Đời trở nên tân tiến, tự cường về sự học vấn.

Đã nặng oằn ơn đất nước, nên lượt kết đoạt sự linh của Tạo Vật, mới phỉ tình đại sạn trơi bùn, cảnh sanh thành đã dày công. Lần hồi theo kiền xoay cơ cuộc, xuân mảng tới Xuân về, bao nhiêu sự đau đớn phạt hành thân xác sợ e nửa đời mà chưa lập danh vị cho mình, lại vấn vương trong vòng thê thăng tử phước. Kiếp mày xanh đã lấp chôn còn chi đeo đẳng, thì sự luân chuyển cận kề; rồi tóc bạc tuổi già, tranh cạnh giảm lần khí phách, hao thần, mòn óc trí.

Qua thời cuộc biến tranh, đành yêm ẩn nơi chỗ sơn xuyên tịch mạt hay chốn cô đồng hiu quạnh, để dưởng chí thanh nhàn, mà biết dâu cùng kẻ đớn đau về sự thốn thiếu, đau khổ không đủ chống với đời, đành phải nhiểm bịnh sầu lương oán kiếp. Bởi vậy đoản phái danh vị ca vang hay là hy sinh ngược thế. Trực nhìn kim cổ, thì hồng nhan đã tự hiểu rằng: Ai ai cũng phải lấp lở trong vòng thạnh hư bỉ thới.

Khuôn càng ép càng dồi, bột càng nắn càng gay. Người càng say càng mệt, tê mê tỉnh mỉnh, kinh tâm tán mật, hồn phi yểu yểu minh minh. Kiếp giang hồ thương tang còn phô diển, lối già lảo nhược suy vi khờ khật như hồi mới trưởng dưởng. Rủi khi bịnh tật trầm kha vô phương điều trị; đau bên hông, thốn trong ruột, nhứt đầu đông, uể oải cốt gân rủ riệt, hình hài xanh tợ lá tiêu xơ. Thời oán giận từ đâu, đau đớn là bao, rả ruột từ hồi, biếng ăn biếng ngủ. Dài dòng lớn họ không nói chi, đã sẳn chén trà ly thuốc, cơm ngon canh lạt, kẻ bưng người rót. Chưa ương đã yếu, gần mạnh chưa chưa hưởng.

HỒNG HOA THOẠI SỈ. (tên Hường thanh xuân N. M. Đ)

## LỜI THẬT LÀ THUỐC TIÊN CỎI THẾ.

Lầm sâu đường vật chất

Thuốc Tiên là lời thật

Giải phóng ách cùng căn

Chánh Tâm đây là Phật.

## SỰ SỐNG CỦA NGƯỜI CÓ MẤY LÀ BAO?

Người đời chẳng khác đóa hoa tươi

Thơm thúi khen chê, đến khóc cười

To nhỏ hèn sang đâu có khác

Thanh trầm thượng hạ có mấy mươi.

## LUÂN HỒI KHỔ NẢO LÀ BAO?

ĐẠO lập dựng Tam Thừa phổ hóa

Ai biết thì tránh ngã Luân Hồi

Luân Hồi khổ nảo lắm ôi!

Hết sanh rồi Tử, Tử rồi lại sanh.

Sanh sanh ra rồi, cạnh tranh xâu xé

Say đấm trần, khó tẻ đường Tiên

Mê man giấc mộng hảo huyền

Miếng mồi chung đỉnh, khó tuyền kiếp sanh.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN.

## KHUYẾN ĐẠO

THI VÔ VI. (Thập thủ liên hườn)

Lo TU cho thấu máy huyền vi

Đắc Đạo thì lên chín bực

Vuợt bôn phi

Lo TU cho thấu máy huyền vi

Thấu máy huyền vi đắc Đạo thì

Vi đắc Đạo thì lên chín bực

Thì lên chín bực vượt bôn phi.

HỰU.

Bôn phi đắc ngộ đến cung Tiên

Chứng thượng thiền, thân bất hoại

Hưởng trường miên

Bôn phi đắc ngộ đến cung Tiên

Ngộ đến cung Tiên chứng thượng thiền

Tiên chứng thượng thiền thân bất hoại

Thiền thân bất hoại hưởng trường miên.

HỰU.

Trường miên vỉnh viển chẳng Luân Hồi

Thảm lắm ôi! Đày đọa mải

Kiếp buông trôi

HỰU.

Buông trôi đừng tiếc bả phù vân

Chịu nảo nần thân khổ cực

Thảm bi sân.

Bi sân kêu thế kíp quày chân

Lóng giọng đờn, kêu rủ bạn

Học kim đen

HỰU.

Kim đen đắc ngộ khỏe muôn đời

Đẹp lắm ơi, nhờ TU niệm

Thoát Luân Hồi.

HỰU.

Luân Hồi muôn kiếp đội sừng lông

Lắm nảo nồng, đền nợ thế

Phủi tay không.

HỰU.

Tay không miển đặng Đạu Mầu thôi

Thỏa chí rồi, nhàn lạc thú

Khỏi buông trôi.

HỰU.

Buông trôi khó gặp Đạo Trời khai

Khá trở quày, lo hưởng ứng

Lại thiên thai.

HỰU.

Thiên Thai vui vẻ khác trần duyên

Lánh tục miền, thân cá chậu

Hưởng kỳ viên.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN.

## THI CA LIÊN VỊNH VÔ VI. (Văn Động Đình Hồ)

CA.

Hưởng kỳ viên kêu trần mộng tỉnh

Tỉnh giấc nồng lo tính TU thân

Đời là cái chậu chim lồng

Khám trần vậy chặt khó lòng thoát ra.

LẢO kêu ca

Rán hiệp hòa

Phải lo xa

Lo xa tính trước kíp TU đi

Đến hội thi, gần mở cửa

Dụng huyền vi

Lo xa tính trước kíp TU đi

Đi đến hội thi gần mở cửa

Thi gần mở cửa dụng huyền vi

CA.

Dụng huyền vi Nam Nhi độ thế

Độ thế rồi tiếng để muôn năm

Cần lo Đạo Đức sưu tầm

Tầm nơi nguồn cội cao thâm bí truyền.

Gắng tham thiền

Rỏ cơ thiên

Thọ mật truyền

Mật truyền để dạy kẻ từ tâm

Thoát bể trần nơi khổ hải

Lánh xa xăm

(Làm bài thi vô vi như bài trên )

CA.

Lánh xa xăm đặng tầm bí pháp

Pháp huyền vi KHÍ hạp ngưng THẦN

Kêu Đời khải khúc Tân Dân

Nghêu ngao bóng nguyệt, nghêu ngao cửa Thiền.

Đến cảnh TIÊN

Học thượng thiền

Rỏ Thiêng Liêng

Thiêng Liêng giáng điển dạy đời TU

Vẹt ngút mù, thân trói buộc

Vượt thanh u

CA.

Vượt thanh u tầm TU hôm sớm

Sớm chiều trưa, trí đởm an nhàn

Trau dồi bổn thế minh quang

Vựơt lên chính phẩm, sen vàng khỏe thân.

Lánh tao tân

Chớ lựa lần

Phải hụt chân

Hụt chân khó gặp chuyến đò đưa

Mới kịp về sau khỏi trể

Chuyến đò đưa

CA.

Chuyến đò đưa Tam Thừa Cửu Phẩm

Phẩm sen vàng quả đậm mới nên

Nên rồi thanh sử nêu tên

Vượt lên thắng cảnh vửng bền muôn thu.

Rán lo TU

Chớ cần cù

Gặp mưa thu

Mưa thu nếu gặp lạnh tê mình

Mới hoảng kinh cơn biển đổi

Khắp toàn linh.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN.

## NHỨT THỪA TƯỢNG THAI, CHÚA DIỆN BÍCH.

TRẦN TÔ xưa luyện Chơn Kinh

Đến khi thành Đạo minh minh trở về.

Nay con rỏ vậy phụng đề

Ba năm tám tháng, dựa kề Bồng Lai.

Đôi lời cạn tỏ cho ai?

Bề trong khuôn đúc, bề ngoài ra sao?

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

## NGOẠI KHUYẾT LÝ CÓ ÍCH VỀ ĐÂU ?

Chơn Truyền Ngoại Khuyết Lý thâm cao

QUÂN TỬ tìm phăng hiểu sắc màu

Cải sửa nội dung cùng thân tánh

Thấy Đời xa cỏi đớn cùng đau.

## KHUYÊN LÌA VẬT CHẤT THẤY LONG HOA.

Thời kỳ vật chất nhiểm sâu người

Thâm thấu xương cùng đã mấy mươi

Rán dứt ráng lìa Đời giả tạm

Đến ngày phán đoán đặng thanh tươi.

## NHỨT TÂM QUI NHỨT TINH THẦN.

Mênh mông Đạo Lý keo sơn

Chung cùng Qui Nhứt, điển đơn hiệp hòa.

Bổn thân không trẻ chẳng già

Nhứt Tâm sẻ thấy, lòng tà giảm sa.

Tinh Thần Đạo Đức âu ca

Khỏi lầm, khỏi lạc kẻ tà dìu đi.

## NGÀY GIỜ QUA LẸ.

Quang âm mau lẹ chẳng đợi chờ

Người người chỉnh thấy việc bơ thờ

Chẳng tin soi thử trên máy tóc

Khi trước mày xanh, bạc trắng giờ.

## THÂN THỂ LÀ CHI.

Thể thi sanh chúng có ra chi

Hồn tách ra rồi đâu biết gì?

Hồn ở trong Thân không tụng niệm

Rồi sau hối tiếc mong TỪ BI.

## LUẬN VỀ CHÂU THÂN GIÃI.

THÂN THỂ NGƯỜI TA có một đường vòng tròn từ Cóc Đạo lên NÊ HƯỜN. Phía trước mặt ngay trán là THIÊN QUAN đóc vọng là HUYỀN ỨNG, Tâm là LINH SƠN BẢO ĐÀI. Tay là NHƠN QUAN. Ngực xuống tới rún. Đì kêu là TAM XOA ( XA). Tới DƯƠNG QUAN CỐC ĐẠO. Chơn là ĐỊA QUAN.

Sau lưng: Từ Cốc Đạo sắp lên Song Quan, Vỉ Lư, Giang Tắc Cung, Giáp Tích, Cung Trảm, Ngọc Chẩm lên tới đầu Nê Hườn ở giửa xoáy.

Từ Bắc, Vỉ Lư có một đường chạy lên Nê Hườn.

Dưới Vỉ Lư là cung Huỳnh Đình.

Ngang Huỳnh Đình có trái cật

Dưới trái cật có Mạch Đốc.

Dưới xương khu kêu là Hồng Môn. Trên Hồng Môn kêu là Hạ Đơn Điền. Trên Vỉ Lư là Trung Đơn Điền. Trên Giáp Tích là Thượng Đơn Điền. Ngang Thượng Đơn Điền phía trước cánh tay có mạch Nhâm, dưới cung Huỳnh Đình đó là Khiếu Huyền Quan là Thu Huyệt là Khí Hải. Ngay Nhượng là Mạch Hạ Quan. Giửa bàn chân kêu là Vỏng Liên Huyệt.

Bởi vậy con người là TIỂU THIÊN ĐỊA, thân thể là một bộ máy Thiên Nhiên, do tri ý tư tưởng là người chủ trương cầm quyền bộ máy thân thể đó.

Vậy người muốn TU cho đắc ĐẠO phản bổn hườn nguyên, thì phải học ĐẠO, luyện cho phân thanh biệt trược. Chiết KHẢM điền LY cho thành cung CÀN. Chiết cung KHẢM cho thành cung KHÔN thì đắc ĐẠO.

Kỳ Hạ Nguơn Năm nơi hưởng ứng

Huỳnh Đạo khai triệu chứng vô vi

Dạy cho biết ngả tầm đi

Rỏ thông thân thể lương tri biên rành.

# TÂN THẬP THỆ NGUYỆN

1/ Thệ nguyện đem lòng Bác Ái đối với tất cả chúng sanh.

2/ Không thù nghịch với các Tôn Giáo hiện có trên Hoàn Vủ.

3/ Ba không chia rẻ chủng loại giống nòi.

4/ Hy Sinh để cảm hóa những người không thiện.

5/ Tự trau dồi dể tiến hóa bằng tinh thần và khoa học, mưu cầu sự sống bình đẳng giửa các Dân Tộc.

6/ Thệ nguyện không làm nô lệ, hoặc vật chất hay tinh thần cho bất cứ gống nào trên Thế Gian mà phải cảm hóa và đồng hoá cùng họ.

7/ Không trái ngược với các tư tưởng chánh trị trên Thế Gian mà phải dung hòa TÂM VẬT, mưu hạnh phúc chung cho Nhơn Loại.

8/ Thệ làm điều Thiện, Chẩn Tế các đẳng chúng sanh.

9/ Nguyện noi gương các đấng Từ Bi, chẳng nài lao khổ, chống thuyền Phổ Độ Kỳ Ba qua bờ Giác.

10/ Thệ nguyện làm tròn sứ mạng phổ truyền Giáo Lý Thiêng Liêng, mở cửa Đại Đồng cho chúng sanh.

THÍCH CA NHƯ LAI.

( cho tại Liên Hoa Đàn 14-3 Kỷ Sửu )

nhằm 11 Avril 1949.

## QUANG LÀ SÁNG, TỪ ĐÂU CẤU KẾT.

Chỉ rành QUANG tự gốc âm dương

Các sỉ tầm TU khí lực tường

Một đãy trống KHÔNG, gầy Tạo Hóa

Năm Hành qui nhứt tạo Càn Khôn

Thổ Tinh kim chiếu hoà diên xích

Thanh Khí hóa CHƠN tại THỐN PHƯƠNG

Ngày ước Trung Tâm thành Chánh Quả

Huy Hoàng chiếu diệu điển Thần Lương.

Đây BẦN ĐẠO nhắc lại Lý bài thi:

Đem Thần Quang soi nơi nội Tâm. THÁI CỰC ĐỒ là cảnh thâu Chơn Nhơn Tánh vào nơi Pháp Thân y như hồi ban đầu, đặng thẳng ư Thượng Cảnh Giới.

Còn lo chi Luân Hồi nửa; mà hể biết hết Luân Hồi là Chơn Tiên đó vậy. HUYỀN QUANG KHIẾU là nơi đãi đựng Càn Khôn, nhờ tịnh Hư Vô lâu ngày mới hóa thành Chơn Khí vào ở nơi đó; quến lại thành một điểm Chơn Dương. Đoạn lấy Thần Quang của Sông Mâu Quang mà soi vào nơi đãy THÁI CỰC, đặng lâu ngày mảnh năng lực Thiên Quang mới tiêu diệt Thức Quang Tử. NGUƠN THẦN bèn sanh lại nơi Huỳnh Đình Cung vọt lên cư trú Huyền Nội dã. Mà vong ngã thì mới xuất Thần Quang vào nơi đãy THÁI CỰC mà kết thành Thánh Thai. Chừng ấy nhờ Thiên Linh Điển của TỪ PHỤ đưa vào nơi Nê Hườn Cung đợi lịnh Thiên Sắc ca dao.

LÝ THÁI BẠCH GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO.

ÂM DƯƠNG ngưng, điểm Đại vi chơn (THÁI)

Đốc Nhứt lai lâm thâu diệu hườn (THƯỢNG )

Thủ ứng tẩu truyền vi Tổ Pháp (ĐẠO)

Doản hòa khẩu định Lảo Chơn Nguơn. (TỔ)

THƯỢNG TÔN chào mừng các Sỉ Tử, hảy định Tâm lóng nghe khải giáo về chử QUANG:

QUANG là Khinh Phù; Thần Quang diệt Thức Quang, mới có Vong Ngã mới xuất Thần Quang ra khỏi Thánh Thai, vọt lên Trung Điền ở đó. Vì QUANG vào nơi Thánh Quang mà lập nên ĐẠO. ĐẠO là nhờ Hồi Quang nội chiếu; phản bổn hồi sơ, mới nhập vào HƯ VÔ chi Huyệt Nội, là nhờ đùng phép ÂM dưởng DƯƠNG.

Thâu điển Chơn Hỏa, Cung Khảm thượng lên tại Cung Ly mà hà phanh thể luyện. Chơn Khí đã được về nơi chốn là tại Cung Ly. Lửa Cung Ly giáng hạ nơi Cung Khảm hóa thành khôn mà sanh ĐẠO. ĐẠO LÀ KIM THỦY NHỨT GIA. Nhứt Tú thành Cung Thủy nơi TẠNG THẬN. Bây giờ trả lại chốn củ của nó là TẠNG TÂM; vì LY thành CÀN, KHẢM hóa KHÔN. CÀN KHÔN tương đắc sanh đó vậy.

Đây THƯỢNG TÔN phân về: Thai nhi nhập thể.

Xem trong cổ vảng kim lai

Biết bao lẻ trí đọa đày Chơn Linh.

Vì do tại LỤC TÌNH sanh động

Cho nên đành lăn lộn dương trung

Tánh lành che lấp hình dung

Biết bao thảm khổ vô cùng sanh lai.

THAI NHI NHẬP THẾ bài LẢO chỉ

Hốt nhiên sanh, Nguơn Khí Ngũ Hành

Hậu Nhiên hóa kích Nhứt Thinh

Hửu thị nải thọ Hậu Thiên sanh thành

Bởi KHẢM LY, điều đình tánh tướng

Mạng hình sanh hửu tượng Linh Căn

Lưởng tướng tự hượt LƯƠNG NĂNG

Vô tri vô giác, đồng hằng huyền ky.

Do tấn Hỏa, tấn kỳ cực xứ

Lý sở nguyên, Nguơn thử Thức Quang

CHỦ SỬ CHƠN HỎA tánh QUANG

Nguơn Thần cứ thối vào đàng xuất LY.

Vạn cổ pháp, Thần vi chuyển thế

Là tuần hườn ngoại thể chuyển luân

Cực tác phản hườn nguyên nhân

SANH, LẢO, BỊNH, KHỔ phục hườn lai qui.

Ôi! Đáo tử bất tri nguyên bản

CÀN hóa LY, KHÔN choán KHẢM thành

Nhơn Tâm ly giả mê sanh

Nịch tình luyến sắc, hóa Thần phàm ni.

Tử hỉ bất, tri kỳ xứ dả

Nịch ái ư, trạch hỏa thành sầu

Ô hô! Tánh lý thúc cầu

Bất mản tư lự do hầu ư tâm.

Sở năng phàm Tánh lâm dả khổ

Vô chủ hửu, lục độ hườn nguyên

Giả khổ tự phược khiên xiềng

Bất năng giải tỏa oan khiên đọa Trần.

Do chủ hửu, tu thân luyện khí

Thọ âm dương luyện kỷ kết thành

Đạo Tâm Hỏa Thể hà phanh

Chơn Nguơn hửu đắc lực sanh bảo tồn.

Hườn ư cảnh, Thiên Môn viên mản

THÁI CỰC sanh thọ bán ÂM DƯƠNG

LINH QUANG hửu thể biểu dương

Tam Bá Linh Nhựt thuần lương nhơn hình.

1 Làm sao biết mối manh Tịnh Tọa?

2 Tịnh Tọa lấy nơi đâu mà hành?

3 Hành làm sao cho trúng Tịnh Tọa?

1/ CỔ NHO GIÁO NHƠN, Tịnh Tọa rằng:

TỊNH trung khán hỷ nộ vị phát thời khí tượng

Hựu viết:Trùng TAM tịnh tọa thể nhẩn thiên lý.

Hựu viết:Tịnh trung DƯƠNG xuất đoàn nghê lai, ôi cứu cảnh tịnh tọa tối nan. Phi Thánh Nhơn ưu thời nan đắc hỉ. Bất học tầm, chỉ hổn nhiên tịnh tọa, nhi bất bất tri sở dỉ, tịnh chi vị phát, vị phát hửu thật ma khí tượng, thị như hà khán đắc khả tri? Khả vị thiên lý dả? Khống khống tịnh động động chư nhu tùng hà thể vận, như hà đoan nghê. Hựu trá ma dưởng pháp, nhược Tâm hửu sở tại tác trệ. Tâm vô sở tác phù nhi vọng tưởng tạp niệm hỉ, chánh ư tịnh tọa chi thời phấn phấn nhiên NHƯ LAI hựu tương hà dỉ vật chế chi, như miển cượng câu bức, yên nan nại cửu, nhi tâm hỏa thượng viêm, cấp tháo tánh thậm, như tiếp tại vô sự lý, diệt chi khổ oan chi mộc thạch, hào vô sanh cơ hửu hà tư vị thậm hỷ, tịnh tọa cấn nan dả, duy Đạo Gia chỉ xuất Thần Khí nhị tự, tư tịnh tọa hửu kỳ pháp hỷ, thâu phù động Chơn Khí nải sanh, định tán loạn chi Thần, Chơn Thần tự kiến nhi xu cơ chỉ vận dụng tạc tại mục chi.

MỤC THƠ viết: Thường MỤC tại chi, túc tồn tưởng dả, dỉ nhứt tồn tưởng chi, tâm bất ly MỤC, MỤC bất ly Tâm, Thần ngưng Khí liểm qui căn phục mạng hỷ.

TU biết mối manh ĐẠO đắc thành

Mối manh chẳng biết tán Nguơn Sanh

Định thâu mờ tối sao là ĐẠO

Tại MỤC qui cơ điển hội thanh.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

# QUI NHỨT

Trên cùng dưới điều hòa Nhứt Lý

Dưới cùng trên chung thỉ hành thi

So vai chung sức Khoa Kỳ

Đở nâng cơ Đạo tiến đi vửng vàng.

Cả Cơ Quan dậm đàng nghe rỏ

TIỀN HẬU TRUNG, chớ có phân chia

Làm sao cơ Đạo danh bia

Làm sao nhơn loại đồng về cảnh Tiên.

………………………………………………………………

Đạo CAO ĐÀI đã hầu lụn bại

CƠ QUI NGUYÊN CẢ THẢY CHỜ MONG

Lập nền Chơn Lý Đại đồng

Nhơn sanh vạn Quốc một lòng thờ CHA.

Đàn cơ chuyển Hiệp Hòa Chơn Lý

Để giúp người tâm chí HY SINH

HY SINH cho ĐẠO chí thành

Nhơn sanh chờ đợi điển lành Thuấn nghiêu.

CHI PHÁI ĐỂ SÀNG SẢI

Kể từ thử, phân ranh Chi Phái

Là lập trường SÀNG SẢY THIỆN CĂN

Bao năm khổ trí nhọc nhằn

Ngày nay danh rạng như trăng chiếu lòa.

# CƠ QUAN

CƠ QUAN lập, do TÒA TAM GIÁO

Vì thời cơ điên đão nhơn Tâm

Dù cho GIA CÁC cũng lầm

Huống chi các trẻ khỏi lâm tai sầu.

## CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN.

CƠ PHƯỚC THIỆN, nên toan lo liệu

HẦU GIÚP ĐỜI TIÊU BIỂU LÒNG NHÂN

Nữ Nam chung vẹn mọi phần

Mới rằng đáng mặt Nam nhân kỳ này.

Muốn cứu thế phải gây thiện cảm

Muốn độ Dân cần đám HY SINH

Dù cho bao nổi gập ghình

Nhưng lòng chẳng nản Thần kinh Quỷ nhường.

LÝ THÁI BẠCH KIM TINH

Kề tai hỏi, Ai là Sứ Mạng?

Quyết HY SINH giải nạn dân lao?

Biết lo tưởng có Nam Tào

Phận hành cố gắng một màu hành xong.

## ĐỘ THẾ

Đờn vô xạ cảm bi khách Lạc

Tiếng Lôi Âm hượt bát khắp cùng

Truyền KINH dạy LÝ Tiền Trung

Mấy mươi cạn bút, thẳng dùng chưa xong.

Do vì bởi nơi lòng nhơn dục

Mà thành ra lắm lúc chưa rồi

Nay đây là buổi chót thời

Rán ra HƯỚNG ĐẠO tài bồi độ nhân.

Muốn trường cửu, thi ân độ thế

Lập cho thành Y Tế Dược Y

Có công thì ắt nên thì

Cơ Quan muốn vửng thì qui Nhơn Tài.

HÒA NHẨN KIÊN, kề tai nhắc khách

Lấy chử ĐỒNG tai vách mặc ai

Muốn nên rỏ ĐẠO CAO ĐÀI

Thì lo cho vẹn hậu lai danh đề.

HÀ TIÊN CÔ.

## AI LÀ LƯƠNG Y TÁNH MẠNG.

Đang thời buổi, đão điên bịnh nhược

Người Lương Y cho thuốc ai đâu?

Phải chăng có Đấng Trên đầu

Sao con chưa tỉnh, ngỏ hầu đánh ghen.

ĐẠO TRỜI lập yên nhà lợi nước

Kìa nhơn sanh bịnh nhược khổ sầu

Vì con túc trí lo âu

Giải cơn Chủng khổ, mới hầu đặng yên.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

## BÁT QUÁI

Trên đầu BA NÉT CUNG CÀN

Dưới chơn SÁU KHÚC đàng hoàng CUNG KHÔN.

BÀNG QUANG thuộc CẤN HUYỀN MÔN

Đởm là thuộc Tốn chất hồn thuần dương.

Tại thân BÁT QUÁI chuyển thường

KHẢM là TRUNG MẢNG, tỏ tường PHÁP HOA.

Phụ thêm Nguơn Khí Hà Xa

MẨU Tâm Địa hiệp hòa thượng thăng.

Bí trong Sáu chử ĐẠO hằng

KIM CANG bất hoại, Bổn Căn PHẬT truyền.

NAM là tại Nhản hiện tiền

MÔ là tại Nhỉ nghe liền giải thăng.

A là tại Tỷ biết phòng

DI là tại Thiệt, Lưởi trong nếm tìm.

ĐÀ là Thân phận thâm thâm

PHẬT là khắp chỗ tại Tâm hẳn cùng.

Niệm PHẬT kiến Tánh thủy chung

Thành PHẬT đắt nhứt khuyết trung Tánh Tình.

Niệm thời đang chánh phân minh

Mắt tầm trí tưởng họa hình A DI.

Đừng cho buông phóng Tam Qui

DIÊN MINH XÁ LỢI định Trí Nhứt Tâm.

Tàng đồ Bá Hội thậm thâm

Tứ Cứ kệ đẳng do Tâm Đạo cần.

Sanh tùng Ngủ Hành sản Thân

Từ tùng Ngủ Hành thoát thân tro bùn.

Những lời kim thạch thỉ chung

Niệm cho luôn thể, thoát nơi cung CÀN

Đinh ninh chưn tóc mấy hàng

Niệm qua mới biết Đạo Tràng là đây.

Khi niệm, niệm đến gặp THẦY.

Công linh chí tưởng lời đây hẳn tường.

## LỜI THỆ CỦA NGƯỜI LÚC Ở THIÊN THAI.

Trên THẦY ngự, ban ơn các Trẻ

Dưới cúi đầu đãnh lể HUYỀN KHUNG

Từ đây chung thỉ một lòng

Rán lo giúp Đạo cho cùng là hay.

Các con biết rằng: THẦY CHÚA TỂ

Thì đừng lòng khi dể nghe con !

Nhớ câu biển cạn non mòn

Lời con HỒNG THỆ THẦY còn chép ghi.

# DÂN LÀ TRỜI

Ý Dân muốn ấy là TRỜI muốn

Muốn theo TRỜI, phải muốn theo Dân

Móng Nền là hạng bần Dân

Thuần phong mỷ tục cũng phần này thôi.

Nước muốn lặng, đừng xây trở lái

Nhà muốn yên, phải lấy ý Dân

Trọng Dân là trọng QUĨ THẦN

QUĨ THẦN há dể hơn Bần Dân sao?

## ĐỜI KHÔNG TẠO ĐỨC, CHẾT LẠI ĂN NĂN.

Đời phú quí bạc kho gấm vóc

Trần hiên ngang tên tộc danh lừng

Bạc vàng ôi thấy dủng dưng

Đức thì rổng túi nhớ chừng ăn năn.

BÍCH LIÊN TIÊN CÔ.

## TỊNH ĐÀN

Ngay hàng Nam Nữ Tịnh và Nghiêm

Trứoc nhập Đàn Tiên chỉnh áo xiêm

Tịnh khẩu chấp tay lòng tưởng PHẬP

Thánh Ngôn ân tứ ráng lo tìm.

## XIN PHÚ THI.

Chẳng hề ru ngủ, đến Thánh Ngôn

Xin Phú nài Thi để dập dồn

Ngày tháng đưa dườn Trẻ Tử Truyện

Đêm thanh say điệp dạo Tiên Môn.

Thánh Ngôn ham chép chẳng ham coi

Bút mực THẦN TIÊN đã tận ngòi

Chẳng phải cho Thi mà giểu cợt

Làm người trong ĐẠO chẳng thèm soi

Vào vòng Đệ Tử ráng siêng lo

Thi phú hiểu thông mới phải Trò

Hể đọc thi TIÊN rèn đủ giọng

Thần Cơ xem kỷ ráng trau dò.

Ghe phen khuyên dạy đã dư trăm

Chẳng một trong con để ý ngầm

Chớ tưởng Phú Thi là giểu cợt

Xem bài mới hiểu ĐẠO hoằng thâm.

## TRƯỜNG SANH

Con muốn được TRƯỜNG SANH bất tử

Chử TRƯỜNG SANH giải chử CHA nghe

Khuyên Con học phải kiên dè

Đừng theo Tả Đạo khó về ngôi xưa.

Giải cho con hiểu đặng chừa

Hiểu rồi mới biết đặng ngừa Bàn Môn.

Con phải nhớ Linh Hồn hoạt bác

Vốn là ngôi Bổn Giác THẦY Ban

Bởi con chưa được hoàn toàn

THẦY cho xuống tại phàm gian trau dồi.

Dứt xong phàm tục được rồi

Vô Vi Hiệp Nhứt về ngôi Chánh Tòa.

Xuống phàm thế phải ra công nhọc

Phải siêng cần săn sóc chúng sanh

Lảnh phần chấp chưởng quyền hành

Cầm CÂN phạt dử, thưởng lành thế TA.

Cầm quyền CHƠN LÝ GIÁI BA

Chí Chơn chí Thánh vô tà vô tư.

E con dại, nên hư chẳng rỏ

Mà sai đường lạc ngỏ Lý Chơn

Một phần chuyên dạy nghỉa nhơn

Giảng phần Đạo Đức Luân Thường bổn nguyên.

Bánh Luân Xa thoát ra chẳng khỏi

Thì Linh Hồn sao gọi Trường Sanh

Muốn cho gọi được Trường Sanh

Trường Sanh vốn thiệt bất SANH đó là.

Bất SANH mới được gần TA

Gần TA mới được thoát ra Luân Hồi.

## ÂU NAM ĐỒNG HỌC ĐẠO.

Trò ÂU QUỐC, thân đồng điển thoại

Lảnh lịnh TRỜI, sửa cải phàm gian

Trừ kẻ nghịch, diệt Đời tàn

Ấy cơ thống hệ sửa phàm Tân Dân.

Trò Nam Việt ân cần cứu thế

Ấy vai tuồng Môn Đệ lớn lao

Chỉnh TU Chơn Lý dồi dào

Đừng vui một thuở ngán ngao đường dài.

THÁI ẤT CHƠN NHƠN.

## BÁT NHÃ THUYỀN

Khuôn Thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm

Nổi quá như Bông, nặng quá Kim

Có Đạo trong muôn, ngồi cũng đủ

KHÔNG DUYÊN MỘT ĐỨA CŨNG LÀ CHÌM.

## ĐỊA NGỤC.

U MINH khổ nảo các Trò ôi!

Mù mịt âm quang khó đứng ngồi

Tổ Mổ khảo tra, người tội lổi

Rán TU cho khỏi, chốn Luân Hồi.

Luân Hồi nhiều kiếp khó leo lên

Lầm lổi nhiều lần mất tuổi tên

Lân bâng thế gian, dường kén nhộng

Biết thời TU Niệm mới an bền.

## VÌ CHUNG ĐỈNH MÀ RUỘT RÀ RẺ CHIA.

Đeo mang thế sự lòng dòng

DỤC TÌNH bao phủ khóa còng chặt chân.

Thanh Thu Bạch Thủy thiệt hơn

Phân qua lời lẻ giúp cơn bể hà.

Vì dâu thế cuộc ta bà

Vì nơi CHUNG ĐỈNH RUỘT RÀ RẺ CHIA.

KHƯƠNG THÁI CÔNG.

# MÊ NGỘ

MÊ có nhiều cách.

1. MÊ trong đường Tà: Đời còn mê muội chung đỉnh mê tiền của, lợi danh. Để rồi thanh danh sự nghiệp với Hậu Thế chê bai, đó là Mê trong đường Tà.
2. MÊ Công Danh: Vì nghỉa vụ bực Trượng Phu ba thước kiếm tung hoành trong thiên hạ; dù chết không nài gian lao, chẳng quản một lòng vì con đường đã định, để rồi một ngày đắc thành sự nghiệp vinh quang, đó là mê Công Danh.
3. MÊ Phát Minh: Cặm cụi đêm ngày nơi phòng thí nghiệm tìm Vật Lý, Hóa Học để phát minh, gây ra những thế hệ mới cho nhân loại. Rồi chúng sanh đem kết quả đó; một mặt tàn phá Đời, một mặt lại mưu hạnh phúc cho Đời. Ôi! Mâu thuẩn thay! Đó là cái Mê Phát Minh.
4. MÊ THÀNH TIÊN THÁNH: Kẻ chán đường danh lợi phế bỏ sự nghiệp, tự ví mình như các bực Thánh Nhơn, như các Tiên nhân tại thế. Vong Tâm chưa bỏ, tục tánh còn mang; đó là cái mê mộng thành Tiên Thánh.
5. MÊ TÀ THUYẾT: Đã vào Đạo, không phân biệt Lý Chơn, vớ đâu tin đó, Pháp Lý không tường, không nghiên cứu; Đạo Lý không phân tách lẻ chánh tà. TRỜI PHẬT cũng tin, Đồng Cốt cũng tưởng, lần lần bị dắt sai đường Chánh Pháp, đó là cái Mê tà thuyết.

MÊ sanh hại, dầu mê Đời hay Mê Đạo cũng là MÊ.

MÊ đó than ôi! Mải mải trong vòng vô minh, không ngỏ thoát. Mê đó có thể một nhóm người, đưa một Dân Tộc vào một cuộc chém giết tương tàn, đó là cái hại của bao nhiêu cái hại trong sự mê.

1. NGỘ CỦA BỰC CHÍ THÁNH: Tâm minh phát khởi, đoạt mấy huyền vi; biết phân chơn giả, biết lượng Chánh Tà, nghiên cứu sách Thánh Hiền chẳng mỏi. Tùy đời, tùy xã hội, tùy sanh hoạt của Quần Chúng, đem áp dụng Đạo Lý, thức tỉnh Đời; đó là cái NGỘ của bậc CHÍ THÁNH.
2. NGỘ CỦA BẬC SIÊU NHÂN: Giúp Đời làm nghỉa vụ của bậc Thánh Hiền mà không tưởng mình là công. Không đem công nghiệp của mình ví với Đời là trọng. Làm phước không kể ơn, người chê không kể oán, với một hành động không không; đó là cái NGỘ của bậc SIÊU NHÂN.
3. NGỘ CỦA BẬC MINH SƯ: NGỘ từ KHÔNG ra CÓ, không có cũng chẳng màng. Lòng rộng Mênh Mông sánh cùng Trời biển. Vô ưu, vô lự. Không trì Trai, giử Giới, không phạm Giái. Tâm trung sáng tỏ như đèn Thái Cực; đó là cái NGỘ của bậc MINH SƯ.

Đó là cái NGỘ mà BẦN ĐẠO muốn cho các môn đồ bươn đoạt lấy. Trước nguy không nản; trước kẻ dử không sợ. Được khen không mừng; được tặng chẳng vì đó mà ham.

Chư Môn Sanh ôi! Chí Thánh thay vậy!

Cho nên Mê đường NGỘ, nghỉa là ham Mê cái NGỘ của mình; đó là cái Mê đáng kính. Cái Mê đó sẻ dắt các Môn Đồ đến con đường GIẢI THOÁT.

Kìa cửa Bạch Ngọc rộng thênh thang, nhưng bao nhiêu người được đến? Niết Bàn nhiều báo lạ, ai là kẻ hửu căn lên?

Không khó đâu, chư Môn Sanh đoạt được chử TÂM, hành vi đúng nhịp với sự tiến hóa của Nhân Loại, thì đường về Cực Lạc đâu còn xa nửa.

Trăng Thu hé rọi trần gian

Sáng tỏ gương soi NGỌC THẾ HOÀNG

Thế sự lân lân, lòng Đạo phát

Trần ai vấn vấn nợ thêm mang.

Thu qua khói lửa còn thu nửa

Thu đến thuyền chèo kíp sẳn sang

Trăng tỏ lòng trần ôi! Chưa tỏ

Bươn lên giác ngộ bước chung đàng.

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ.

## DỄ GÌ LÀM NGƯỜI.

Dể gì lộn kiếp đặng làm người

May đặng làm người, chớ dể duôi

Lành, dử hai đường vừa ý chọn

Lành như Tòng, dử tợ Hoa tươi

Hoa tươi, Tòng Bá khác nhau xa

Tòng Bá xơ rơ, kém sắc Hoa

Gặp tiết đông thiên sương tuyết bủa

Chỉ còn Tòng Bá chẳng còn Hoa.

## PHÁI NỮ LẦM ĐƯỜNG.

Bẻ bàng thương xót sống qua

Sớm tàn tối nở nghỉ ra thêm phiền.

Thấy Nữ Phái ngửa nghiêng lầm lạc

Chia phe đãng rải rác bốn phương

Phân vân Đời Đạo đôi đường

Ít con hiểu thấu tùng nương bóng TỪ.

Cùng thọ giáo một sư Nam Nữ

Mà phái Nam hiểu chử Tu Trì

Còn bên Phái Yếu Nữ Nhi

Dạt dào trôi nổi li bì Nam Kha.

Ham quyền tước con xa nẻo Chánh

Mến bạc tiền vai gánh tay bưng

Thấy vàng con rất vui mừng

Thấy THẦY con lại dửng dưng buồn rầu.

Con không hiểu, vì đâu con có

Con không tường vàng, đỏ, trắng, xanh

Chỉ ngay con lại đi quanh

Chỉ con Cực Lạc, Ngục Thành con lai.

Trong bốn chử: “TỬ, TÀI, KHÍ, SẮC”

Nơi biển Tình con mắc phần nhiều

Lưới Tình dò rối trăm chiều

Lửa Tình ngùn ngụt đốt thiêu con khờ.

Còn nhỏ dại bé thơ chẳng hiểu

Vọng sắc tình, trí thiểu lổi lầm

Thì mau cải hóa hồi Tâm

TU Hành tội trước chế châm ít nhiều.

## NHƠN ĐẠO TRÒN THIÊN ĐẠO XONG.

Một TRỜI, Một ĐẤT, một nhà riêng

Dạy dổ nhơn sanh đặng dạ Hiền

Cầm mối Thiên Cơ lo cứu chúng

Đạo người vẹn vẻ mới thành TIÊN.

## DANH LÀ BÙA HẠI THẾ.

Hay cho kẻ Sỉ biết Tu Hành

Hành ấy thì thân chẳng mến Danh

Danh vốn là bùa mê muội thế

Thế không ĐẠO ĐỨC thế không thành.

# CON BƯỚM

TRỜI không nắng, không mưa không dể

Lấy tuyết sương, giúp để cho Đời

Thiều quang nhặt thúc như thoi

Mặt trăng bóng nguyệt rạng ngời hiển nhiên.

Mười hai tháng, một năm nhấp nhoáng

Lấy trăm năm làm hạn cho người

Mấy năm hoặc đến mấy mươi

Lâm chung kết cuộc kiếp người bao lâu

Được chỉ hiểu trong bầu có thuốc

Lấy MA HA, có nước giải tan

TU HÀNH tâm tánh hân hoan

Tóm thâu Cửu Chuyển Linh Sang Nhiệm Mầu.

Lấy Giác Thế vài câu bày tỏ

Hởi Đạo Người đừng bỏ nghỉa nhơn

Làm sao biết thủy biết sơn

Thánh Thai diện bích Kim Đơn tạo thành.

Tiếng chuông gọi, hiểu rành ngủ uẩn

Lấy nơi đâu ấn chứng mà theo?

Ví như tay vịnh chơn trèo

Thang cao muôn nấc đừng gieo mình ngoài.

Âm Dương hiệp, khi dày lúc mỏng

TAI chấp câu, để lòng lao lung

Rao rao gió thổi lại ngừng

Hai BA là sáu mấy từng cũng in.

Điều hạnh đức giử gìn thanh tịnh

Truyền điển quang khước bịnh trí cơ

Trăm năm kết cuộc một giờ

Trồng cây đến lớn mỏi mơ trái cầm.

Khuya đông chí nghiệm thầm thấu đáo

Trưa chiều mai, lóng lánh tai nghe

Khi lên khi xuống một bề

Hạo Nhiên đầy đủ khắc khe giao đầu.

Đoạn xin chỉ con SÂU thành BƯỚM

Nhìn con SÂU mà gớm sắc lông

Thấp cao nhung nhố đường trong

Thành hình là dậy tấm lòng đổi thay.

Mười tám ngày, phủ vầy chàng ngoại

Đầu trở lên níu mải nhành cây.

Rung rinh hình động thường hoài

Thái Dương hớp khí đủ đầy rụng lông.

Mười tám ngày, kế đầu trở xuống

Xéo theo cây nuôi dưởng hình non

Bước qua Nhị Bộ hườn đồng

Hai tám ngày kết cánh hồng quạt sau.

Luyện đủ sắc, đủ màu rực rở

Lột chàng ra thơ thới bướm bay

Thấp cao nhung nhố phô bày

Hạo nhiên đầy đủ lìa cây mặc tình.

Tầm hoa nở trung trinh hút mật

Hai tám ngày ẩn núp nhành dương

Và nghe nương gió cánh hồng

Trăm năm thành bướm có công hườn người.

Muốn rỏ thấu CƠ TRỜI thì nghiệm

Muốn thành TIÊN chỉ niệm hấp hô

Ýtrong BÁT QUÁI ĐỊA ĐỒ

Ngồi TU đừng tưởng đừng lo nặng quằn.

Uống CAM LỘ ví bằng Linh Dược

Dụng trầu cau vôi thuốc làm bia

Ví như ống khóa xa chìa

Như nhà không chủ sớm khuya không cần.

Nơi chỗ gót có THẦN KINH hệ

Đụng thì đau thân thế lao lung

Gót kia nếu cận với bùn

Như vàng cất kính rớt vùng biển thâm

Mắt xao xuyến như cầm đèn đục

Tai ưa nghe như trúc như xô

Mủi ưa ngửi những thức đồ

Lưởi ưa uốn éo líu lo nghiệp phiền.

Thân ưa chuộng mối giềng muốn dựa

Y hay hay … sửa cái đài

SÁU CĂN chẳng đóng chẳng gài

Chánh Tà che lộn, uổng quày Chơn Linh.

Nấu nước nóng tấm mình cho kỷ

Ngày sau qua, vượt thí dể dàng

Lộn quanh trong chốn Trần Gian

Phước nhiều bất quá giàu sang trên Đời.

Dầu hiểu được, CƠ TRỜI HUYỀN BÍ

Nào có thông ĐẠO LÝ vô vi

Vài lời Hiền để gắn ghi

Có đi thì phải nhớ khi trở về.

## ĐỜI TỢ ĐÓA HOA.

Cuộc thế đổi dời tợ đóa hoa

Nhơn Tâm gìn giử trọn áo già

Đừng chia đừng tách đừng đây đó

Mới đúng thiện Tâm giử Lịnh TA.

## CỨ PHÂN ĐÂY ĐÓ MÀ PHẢI MANG TAI.

Đau lòng cũng bởi tai miếng mồi

Thế cuộc từ đây bèo nước trôi

Trôi mải trôi hoài không định đoạt

Mảng lo miệng đấy, đó mà thôi.

## ĐEM UẾ TRƯỢC TẠI CHÙA THẤT.

CHỮ NHU tha thiết nguyện cầu phiền trách, TAM GIÁO TÒA khá khen cho Chư Nhu hửu tâm vì THẦY vì ĐẠO nóng lòng sự trược uế ô kia.

Quí thay! Khen thay! Vui thay! BẦN ĐẠO giải rỏ: Nay vì lòng tác hợp rất cao xa thay, nhưng đấy vốn tình đời thôi. Hiền nghỉ lại coi bao la vủ trụ, đấng TẠO HÓA cùng THIÊNG LIÊNG thiếu chi nơi an vị, để ở tại thế gian cho cho thêm trần trược.

Đấy là lòng thành của thế gian, chẳng khác nào lận trường để dạy người học vấn thôi; nào lại ƠN TRÊN an bài nơi thế sự theo lẻ Đại Đồng. Hiền cho đem Quan Tài vào Thất đục mưa trú nhờ là đúng với sự triệt để, không phân Tôn Giáo chẳng kể ĐẠO hay ĐỜI. Ta phỉa hy sinh mới mong cảm hóa người theo chí hướng cùng TA, mặc dù bất hợp pháp với thường tình, nhưng trong lẻ ĐẠO phải Từ Bi. Kẻ khốn đốn ta có phận sự níu nương lẩn nhau xác thịt hay Linh Hồn, đều phải phổ độ. Không nên vì một lẻ cá nhân hay thế sự bỏ qua.

Đây là kỳ công làm cho thế gian thức tỉnh phục tùng mối ĐẠI ĐẠO TRỜI CHA.

Bớ Huynh Đệ thấy xa hiểu rộng

Thứ tha nhau là trọng ĐẠO THẦY

Có câu: Quần Hợp nên bầy

Sẻ thêm sức mạnh, lời THẦY thường phân.

Bực TRƯỢNG PHU ân cần tha thứ

Nhiêu dung người cho đủ Từ Bi

Noi con đường sáng Tam Kỳ

Lớn bày nhỏ chỉ, Văn Thi an hòa.

Có PHẬT phải, có MA thường lẻ

Đừng vì khảo, xang xẻ Đức Tin

Gặp cơn thống thiết bố kình

Cũng quyết gắn bó mối tình Đệ Huynh.

Nhơn sanh mảng, vì khinh bỉ kẻ

Thành ra câu, chia rẻ Đạo Mầu

Chư Hiền lý tưởng tinh vi

Học câu Bác Ái, Từ Bi cho nhuần.

Ớ đoàn Nam Nữ trí cao siêu

Nghiệm thấu xa xuôi chí biểu tiêu

Đâu phải vừa lòng là Chánh Đạo

Đừng cho lộn ngược lại với chìu.

Con đò Tạo Vật lắm ghe phen

Xáo lộn Đệ Huynh kẻ thấp hèn

Nhen nhúm khuyên nhau đừng để lảng

Phận làm Huynh Trưởng, chử chê, khen.

Chê, Khen lý lẻ rất thường tình

Khuyên nhủ cho đoàn Đệ lẩn Huynh

Diệt bỏ những điều nê chấp ngã

Đại Đồng bao hoát thế gian kinh.

Kinh cho mối ĐẠO rộng mênh mang

Sẳn giúp kẻ đau lúc lở làng

Chẳng đố kỵ lòng, nền Giáo Lý

Độ người sau đặng chỗ bình an.

SẮC TƯỚNG

THẾ TÔN mới kệ rằng khuyên đó,

Ra mắt TA dùng chỗ âm thinh

Dùng nơi Sắc Tướng chi Tình

Thiệt hành Tà Đạo mà khinh rẻ lòng.

TU cao thượng, mà không cao thượng

Chẳng thấy TA, chẳng tưởng nghe TA

ÂM THINH SẮC TƯỚNG cầu TÀ

Dễ đâu thấy được THÍCH CA DI ĐÀ.

## NGUYÊN SINH.

Thương cho nhơn sự hao mòn

Đạo Vàng chịu rước vuông tròn Điểm Linh.

Cả nhơn sanh gắn gìn Tâm thiện

Lời Ngọc Vàng vận chuyển Ngủ Châu

Thương cho Thế Giới thảm sầu

Vì chân vô Đoạ hoàn cầu phân tranh.

Đoạn Tâm chia rấp phân ranh

Chia nòi chia giống lấn tranh oai quyền.

Giờ nhặc thúc đão điên ai thấu?

Người Đạo Tâm chỉnh đốn nơi Tâm

Tìm đàng siêu diệt cao thâm

Dắt dìu nhơn loại khỏi lầm sông mê.

Ước ao các Trẻ thuận bề

Tinh Thần liên kết phá mê muội Trần.

Lời vàng ngọc trong ngần vang vội

Tiếng đá vàng khoa hội ứng thi

Các con suy nghiệm trí tri

Tinh Thần nhứt thống gắn ghi lời THẦY.

Mới mong liên kết xum vầy

Chống chèo Bát Nhã cứu rầy người mê.

Liên Tinh Thần trở về một gốc

Chớ rẻ chia chủng tộc khác nhau

Làm cho THẦY phải đớn đau

Đồng con, đồng điển NAM TÀO sơ sanh.

THẦY đèu ban thưởng tánh lành

Chơn Linh tá thế mới thành NGUYÊN SANH.

Thảm thương cho con canh, con cải

Canh cải rồi, nên phải khóc than

Dọc ngang thế sự đôi đàng

Phân tranh sức mạnh nào an Nhơn Loài.

Các con chẳng nghỉ một hai

Một hai con trẻ cũng tay của TRỜI. (THẦY)

## NGỌC NGÀ THẾ TRỌNG SAO BẰNG LẬP ĐỨC.

NGÀ với NGỌC, BẠC TIỀN thế trọng

Ngày lâm chung rồi hỏng còn đâu?

Tốt Hơn TU lập công đầu

Lo TU lập ĐỨC mới hầu khẻo thân.

## VIỆC ÂM CHẤT LÀ VỐN LIẾNG TINH THẦN

Phải hiểu rỏ những lời TIÊN PHẬT

Nên lo làm ÂM CHẤT hộ thân

Đó là vốn liếng Tinh Thần

Tập cho đầy đủ muôn phần xinh tươi.

## SANG GIÀU LÀ PHƯỚC ĐỨC, CHẲNG DO TIỀN BẠC.

SANG với HIỀN xưa nay hai bực

Duy một điều phúc đức là SANG

ĐỨC này dành để muôn ngàn

Dể ai lấy được như vàng bạc kia.

## VUN BỒI ÂM CHẤT VÔ VI.

Lo chưởng ĐỨC vun bồi âm chất

Mới gọi rằng: Cách vật trí tri

Vẹn gìn hai chử: TU MI

Chớ xao CÔNG QUẢ, đừng ly CÔNG TRÌNH.

THẦY bố hóa Huyền Linh Diệu Pháp

Cho các con dụng áp CÔNG PHU

Huyền Quang phá ám vẹt mù

Khai minh nhứt khiếu, thanh u thông đồng.

## CẨN NGÔN CẨN HẠNH

TU HÀNH gìn giử một màu

CẨN NGÔN, CẨN HẠNH thanh cao nghe Trò.

Lời bất ý làm cho thối chí

Một Đạo Tâm rồi nghỉ sao đây?

Việc làm minh chánh đủ đầy

Có chi lại sợ đọa đày Thế Gian.

ĐẠO Luân Lý trái bàn chỉ sửa

Dầu việc chi quấy nửa có THẦY

Nhờ Đàn chỉ dẩn đó đây

Anh Em nương níu đủ đầy Đức Tin.

Tín ngưởng ở Đấng Linh CHA CẢ

Phê Bình cho vàng đá lổi nhau

Hiền ôi! Sống bửa ba đào

TỊNH NGÔN KHỎI KHẢO LAO ĐAO CHỐN TRẦN.

## MẸ DẠY CON

Các con ôi! Đời thay đổi, lẻ tuần hườn vần xây theo máy Tạo.

Thì các con lo hoài bảo lấy thân.

Luật vô tư nghiệp báo xây vần.

Các con sớm chẳng tỉnh TU, cứ mải đấm Trần, linh quang cứ quây quần trong bánh xe luân chuyển.

Các con ôi! Cảnh Trần Gian có chi đâu gọi rằng vinh hiển.

Đó là cuộc giả trò, để dẩn dắt các con chìm đắm nơi biển khổ thành sầu.

Kìa phú quý, đó công hầu.

Kiếp giả tạm có đâu bền đâu chắc?

Con nghỉ coi, cảnh hồng trần vì miếng ăn mà cứ lấn tranh làm như tuồng con giặc.

Mản lợi quyền dẩn dắt các con vào chỗ lạc lầm.

Các con nên nhớ câu: Cơ thâm họa diệt thâm.

Luật Vô Tư ngàn năm các trẻ chịu đọa trầm, khó hồi về quê củ.

Nay gặp ân hồng của đấng CHA LÀNH TỪ PHỤ.

ĐẠO hoằng khai khuyến nhủ các con.

Đời điêu tàn nhơn vật hao mòn.

Cơ tận diệt các con đà rỏ thấu.

Vì sách có câu: Thiên vỏng khôi khôi, sơ nhi bất lậu.

ĐẠO khai 28 niên các con có rỏ thấu cùng chăng?

Công của các đấng Thiêng Liêng khai ĐẠO hóa hoằng.

Các con chẳng nghỉ rồi đây phải chịu trối trăn trong vòng tứ khổ.

MẸ khuyên các con gắng TU đặng đến TỨ AN NHŨ BỘ.

Kỳ Ba MẸ THẦY điều độ các con.

Để gắng chí phận sự cho tròn.

Về Cực Lạc Bồng Non vui thú.

Khi bạn Tiên, khi cờ, khi tửu, lúc Bàn Đào thi phú ca ngâm.

Vậy mới đặng an nhàn ngàn năm tự toại.

Mẹ nhắc con, sẳn Bí Pháp Chơn Truyền ngày nay để lại.

Thì con cần phải lo toan.

Như vậy mới khỏi uổng phí công của Mẩu Hoàng.

Hằng ngày giáng điển Trung Đàn huấn dạy.

Nay là ngày lễ “ PHỤC NGUYÊN” MẸ khuyên chung các con đau lòng oằn oại.

Thì các con cân lo dể trể nải ngày qua.

Như vậy thì các Trẻ biết thương MẸ GIÀ.

Đêm khuya chẳng nệ tuyết sương sa, giáng Đàn Trung huấn giáo.

Cho các con tìm suy mà phục đáo.

Cảnh non Tiên an hảo ngàn thu.

DIÊU TRÌ KIM MẪU.

LÀM NGƯỜI CÓ 2 CHÍ HƯỚNG: CỨU QUỐC, TU HÀNH.

Đến đây có hai đường đi.

Đường về CỨU QUỐC, đường đi TU HÀNH.

Muốn CỨU QUỐC, Trung thành với QUỐC

HỘ giang san trải mật gan hùng

TU thì đoạn tuyệt ác hung

Chiến là Nhơn Đạo, Trung Dung nhẫn hòa.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

## TIỀN BỐI TỬ VÌ ĐẠO.

TRƯỚC Lịch Sử biết bao Tiền Bối

Chịu đọa đày không chối tuổi tên

Ngày nay cơ Đạo vững bền

Dầu cho thống khổ chẳng quên mối giềng.

HẬU HIỀN TƯƠNG RA SAO?

CƠ tận diệt trần miền lao lý

Lúc tai nguy chung thỉ ai tri?

Thống Qui mối Đạo TAM KỲ

Truyền ban thống suốt bước đi Đại Đồng.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

## NGƯỜI Ở ĐÂU ĐẾN ĐÂY, ĐỂ LÀM GÌ ?

LY Đạo chánh chơn chớ chẳng chơi

THÁI phân cạn lại tỏ đôi lời

BẠCH minh Nam Nữ thành Tâm tịnh

GIÁNG hỏi Lý mau nghiệm trả lời.

Người ở đâu đến đây? Đến đây để làm gì?

Từ cửa Ngọc Kinh bước đến đây

Đến dây đem ĐẠO độ con THẦY

Thuyền chèo nhủng nhẳng xuôi rồi ngược

Ngược lại rồi xuôi cũng có ngày

Thiên Phong khá lóng tai nghe

Biết nền Đạo Đức dặc dè phận lo.

Lảng Thiên Mạng chèo đò rước chúng

Hay ngồi cao, chước dụng mưu cầu

Hay là chức lớn đứng đầu

Hét hò khe khắt, từ câu từ lời.

Ớ thiên Chức! Ngó Đời thấy ĐẠO

Lảnh độ Đời hay tháo lui thuyền

Gửi phần chức sắc để riêng

Gìn mồi chung đỉnh tâm siêng lo lường. Cười.

Cười găn tiếng rỏ phương tìm lý

Một lo chèo độ kỷ dân lành

Một lại làm rả mối manh

Phân Tâm lo mải giử giành lợi riêng.

Đọc rồi xét cần nghiên cứu lại

Chức Thiên Phong là phải làm gì?

Lảnh rồi để đó mà chi?

Làm sao đáng phận chức thì Thiên Phong.

Đừng lảnh chức ngồi mong đợi lịnh

Tạo sửa thân cho đính chánh Tâm

Tánh hạnh, ngôn ngữ diệu tầm

Dắt đường sanh chúng thao mầm Lý Chơn.

Còn để tánh cá nhơn đố kỵ

Dỉ hòa đâu, dỉ quí ở đâu?

Mà không đem để đứng đầu?

Từ Bi Bác Ái mấy câu nhớ hành.

Còn lạm dụng mưu sanh kế sống

Cũng hô xưng nòi gióng THẦY phong

Lễ sanh đội mảo kết bông

Xem chừng con rắn hô rồng phun châu. Cười.

Cũng xướng lên cơ cầu lớn lối

Chào Thiên phong chớ vội phiền phân

Giáo sư chức lớn có phần

Nhắm chừng cái ghế xem gần lểu lơ.

Ngồi vửng chặt hửng hờ nghiêng lật

ĐẠO khoe xưng mưu lập kế sanh

Làm cho chênh lệch Em Anh

Ngôn ngữ xảo trá tu hành đuợc chi?

TU phe đãng phân ly nhiều ngã

TU mà còn xảo trá tìm phương

Đêm nằm sắp tính lo lường

Ngày tham danh lợi muôn đường thiệt hơn.

TU chẳng đặng chánh chơn một dạ

Mản mê say mồi bã vinh hoa

Từ lúc nhỏ đến tuổi già

Xem ra xét lại người ta cũng người.

Lòng thêm nổi móc bươi hại chúng

Kiếm nhiều phương mưu dụng riêng phần

Ngày qua tháng lại đến gần

Hai mươi năm ĐẠO xem lần qúa xa.

TU còn dạ tinh ma xảo quyệt

TU nơi ngoài dạ thiệt gây hờn

Lấy chức lớn, ép Lý Chơn

Lẩn lướt khuất lấp được hơn về mình.

Nghe tiếng nổ hồn kinh rung động

Trống hồi ba giục gióng nơi Tâm

Nước mắt cuộn chảy đổ dầm

Tinh Thần xao xuyến gan bầm nát tan.

Hồn lìa xác, trần gian đôi cỏi

TRÍ KHÔN NGOAN ĐÂU GIỎI QUA TRỜI.

Tai nạn nước lửa lưng vơi

Đến khi thấy rỏ cuộc đời biến nguy.

Tước quyền danh vọng mà chi?

Giàu sang ví tợ bèo thì giửa sông.

Sông GIANG nước chảy cuộn bèo trôi

Danh vọng giàu sang, cũng bỏ rồi

Tài trí kế mưu, cam hết tính

ĐẠO tròn theo ĐẠO mới còn thôi.

LẢO vì quá buồn cho Thiên Mạng nên phải cạn tỏ hết nguồn trong. Thiên Mạng cần ăn năn hối ngộ, làm cho tròn với chức Thiên Phong, chớ nên để dạ chia hờn rồi thành ra ĐẠO không rồi ĐẠO; Đời lại lôi thôi, lửng đửng mải giửa chừng, thì có khi phải vướng, lại sóng dập gió dồn, linh chinh phải vướng nơi tai khổ.

LẢO thấy Chư Thiên Mạng bất tuân những lời giáo dạy, coi Thánh Giáo gọi là chơi. Cười! Cười! Thiên Mạng khá xét tầm, LẢO vì quá lời làm cho Thiên Mạng ý buồn. Nhưng đó là một bài học để sửa mình, để làm tròn nhiệm vụ Thiêng Liêng.

# GIẢI THOÁT

Các Giã Thể làm chủ cái Tâm của nguời, thì tức nhiên người phải chịu dưới quyền sai khiến, làm cho người mất hết cái chí tiến thủ, rồi biết chừng nào mà người phục tùng nó đặng.

Ấy là người phải bị nó dẩn dắt vào chỗ tối tâm lầm lạc thì phải chịu đau thảm, khổ cay, gây điều thống thiết. Người phải chịu Luân Hồi đặng trả nợ tiền khiên. Nếu người phấn đấu với cái cảnh ngộ khắc khe, thì biết chừng nào mà người được tiến hóa về tinh thần Đạo Đức.

Tức là người hảm nhốt tinh thần người vào cái khuôn mẩu hẹp hòi,thì người làm sao mà giải thoát cho đặng? Đâu biết là Chơn, Giả. Vậy người muốn thấy cái ánh sáng Chơn Lý thì chẳng khó chi. Chính là tự người phải biết cái mưu chước của Giã Thế mới thắng phục, tự trị lấy nó được. Hể người biết tự trị lấy người, thì người sẻ hiểu rành Chơn Lý, giải thoát khỏi lối mê tân. Lần lần linh quang người sẻ phát hiện mà được tiếp xúc giao cảm cùng điển quang của Vủ Trụ, hầu thấu đáo các luật ẩn vi, thì chừng ấy ngôi TIÊN PHẬT người nắm trong tay. Nếu người cứ ỷ lại nơi mình tự cao, không tự làm chủ cho các thể giả, cứ để cho nó mặc tình chuyển xây hoạt động, thì làm sao ra khỏi vòng tối tâm mờ ám, rồi lại than trách cho rằng: Trời Xanh sao quá trớ trêu cay nghiệt.

Ấy là người muốn gây thêm Nhân Quả, chớ nào phải muốn GIẢI THOÁT đâu?

Giải Thoát khó gì, trị lấyTa

Làm cho chịu khổn chốn mê hà

Khổ tâm lao nhọc vì nơi ấy

Giám Đốc tự người Giải Thoát qua

Thế giả có chi không phục đặng?

Tinh Thần kiếm Lý hiểu sâu xa

Chí Tâm dỏng mảnh nào than nhọc

Trổi bước đãm đương của PHẬT ĐÀ.

DI LẠC TUYÊN QUANG PHẬT.

## BỔN PHẬN NGƯỜI ĐỐI VỚI THỜI CUỘC VÀ ĐẠO ĐỨC.

CHƯ Đệ Tử ôi!Người sanh ra giửa thời Mạt Kiếp, sống chung chạ nhau với lang hắc khí, làm cho tâm trí lu lờ, quên cả phẩm vị xưa, mê mẩn cuộc đời truy hoan dẩn dắt nhơn sanh vào đường hắc ám. Cửa Thiên mở rộng mênh mông đợi người về. Nhưng nào có thấy, ngục môn khép chặt mà nhơn sanh lại nô nức xin vào có phải chăng?

Là Đời đã tàn, nhơn sanh phải chịu tiêu diệt trong bể trầm luân. Hởi các vị nguyên căn, sớm hồi đầu hướng thiện, được trở lại đoàn kết cùng đấng CHA LÀNH, hiện đang ngày trông đêm đợi.

Chư Đệ xem kìa, cuộc Đời nghiêng ngửa, làn sóng vật chất cuốn lôi,bởi những miếng mồi chung đỉnh, những quyền tước cao sang, những sắc đẹp mê hồn. Nhưng huyền ảo lợi nầy, sắc nọ toàn là bức tranh phù vân nào vỉnh viển được đâu? Hơn là lập ĐỨC lập CÔNG, tìm nguồn Chánh Giáo để cứu rổi linh hồn khổi lưng vơi nơi trần tục. Kiếp nầy không trả được, mong vì kiếp sau đền đáp đủ đầy. Vì sao Chư Đệ hiểu chăng? Cười.

Vì ngày nay gần ngày tiêu diệt, ĐỨC HÁO SANH không nở để cho bao nhiêu Vạn Sanh Linh phải chiệu đọa đày nơi chín suối, nên Ngài mới hội CÔNG ĐỒNG TAM GIÁO, lập ra nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ, để dắt nẻo chỉ đường cho trần gian biết đâu là CHÁNH, đâu là TÀ. Vậy Chư Đạo Đệ còn mong gì không lập Đức? Đức là nền tảng để đưa chư Đạo Đệ đến đường thoát Tục tầm Tiên. Muốn tạo ra Đức, Chư Đạo Đệ nào trèo non tầm kiếm, nào phải tụng niệm nhiều pho. Chỉ CỨU KẺ ĐÓI CƠM, CHO NGƯỜI BỊNH BÁT THUỐC, KẺ RÁCH MANH ÁO là lập ĐỨC.

Đây BẦN ĐẠO lược luận đến Cơ Quan mà nhận thấy hầu hết lại có trí muốn tầm Cơ Quan ĐẠI ĐẠO. Cười.

BẦN ĐẠO thử hỏi trước khi cặp sách vào trường, Chư Đạo Đệ không ra công nhọc trí để học hỏi, thì mong gì đoạt được cập bằng. Trường ĐẠO cũng vậy, nếu muốn thông hiểu Cơ Quan huyền bí thì cần phải KHỔ HẠNH cùng ĐẠO nhiều năm, mới mong đoạt thành chí nguyện. Cười.

Vầng trăng lấp lánh không trung

Điện Tiền giáo hóa để un đúc phàm.

Nhìn thấy cả Nử Nam trần tục

Vì đỉnh chung phàm tục rủ ren

Quên pho sách lẩn cả đèn

Ngọn đèn Chơn Lý đòi phen độ người.

Nhìn thấy Đời hết cười rồi khóc

Cuộc ngửa nghiêng phút chốc bày ra

Nào phân ai Chánh, ai Tà?

Vì Đời mờ ám phồn hoa mến gần.

LẢO nhìn thấy phong trần đổ lụy

Vì người không tầm lý cao sâu

Mê chi phú quí công hầu

Mê chi sắc đẹp dải dầu tuyết sương.

Nếu muốn đến Tây Phương tầm PHẬT

Rán nhọc công mà đọc Thánh Ngôn

Chỉ cho người biết đâu hồn

Đâu là xác thịt để chôn trí phàm.

Người chớ vội mê ham quyền quí

Cũng vì Quyền với Quí rồi đây

Phải cam ôm hận đem chầy

Tuổi sầu vô hạn cứ gây ra hoài

Kìa cửa Thiền ngày ngày mở rộng

Để đón người quí trọng hồi qui

Trên đường rải rác ít khi

Nguời về chốn củ tiên tri dạy phàm.

Nơi ngục tối cửa hàm khóa chặt

Sao kẻ trần lật đât ùa vô?

Đời tàn nhìn thể diển phô

Cái trò chương mắt NAM MÔ bên ngoài.

Nếu thật kẻ trí tài gồm đủ

Đức lập nên khuyến dụ đoàn Em

Đức nào phải khó lập nên?

Lân la cùng thế nêu tên đời đời.

Thấy kẻ rách, giúp đời manh áo

Kẻ ốm gầy hoài bảo thuốc thang

Ta no thương đói cơ hàn

Đây là đức tánh khó khăn chi mà?

Lập Đức xong đời Ta thoát khổ

Tìm Lý Chơn phổ độ trần gian

Gắng công học hỏi luyện rèn

Dồi mài Tâm Tánh có phen thoát sầu.

Đừng thấy TU sồng nâu chay lạc

Thấy trường đời giỏng giạc thênh thang

Đừng ham mến phú, phụ hàn

Phú tiêu tro bụi, hàn van lẩy lừng.

Đời xem cảnh khổ khôn ngừng

Sao người quá mến biết chừng nào ra?

NAM CỰC CHƯỞNG GIÁO.

## HIỆP CHÍ ĐOẠT LÝ MẦU, GIẢI NẠN SẦU, SUỐT HƯỞNG LÂU

Hiệp chí mới mong đoạt lý mầu

Thiên ân sắc tứ cả Hoàn Cầu

Đại hòa Nam Bắc Gầy cơ ĐẠO

Đế hiệp Tây Đông giải nạn sầu

Quan tước ngày kia thêm lắm bận

Thánh nhơn lúc no phải lo âu

Đế chiêu Hiền Sỉ qui đời thiện

Quân chánh Tông truyền suốt hưởng lâu.

LỄ CẦU SIÊU CHIẾN SỈ.

Trung Nguơn Thắng Hội cứu hồn mê

Tổ chức làm sao trọn vẹn bề

Cố gắng tâm thành cho nhiệt huyết

Danh thơm muôn thưở thế không chê.

Tình đời vật chất đắm say đời

Bổn phận thừa hành chớ để lơi

Một bước lở làng muôn thế khó

Chung lưng xây dựng cảnh nhàn chơi.

Chư Hiền Nam Nữ ôi! TAM GIÁO TÒA ban phê sắc chỉ, nơi nào hửu phúc, hửu duyên mới đặng hồng ân vỏ lộ để lập công thay!

Vậy thì cùng nhau đua chen tài đức, hầu hưởng ứng ngày gần đây. Nhứt TÂM, nhứt ĐỨC, nhưng TRÍ hiệp vầy để đi đến ngôi cao vị quí, vừa lòng Đức TỪ PHỤ cùng MẪU NGHI. Nơi Bạch Ngọc trông chờ khi đoàn con hành tròn sứ mạng, đến ngày trông Chư Hiền lắm lúc.

Lễ Cầu Siêu Anh Hào cố gắng

Đoàn Kinh Sư bước thẳng hành y

Vẻ vang mối ĐẠO TAM KỲ

Vớt vong oan uổng qui y Đạo Mầu.

Những kẻ đã vì đâu tạ thế?

Vì Quốc Dân Đạo thể liều thân

Giựt giành tự chủ chũng đồng

Vong xu chiến địa nhưng không gia đình.

Những kẻ đã tận tình vì nước

Nay mong Hiền cứu được thảnh thơi

An vui khỏi phải chơi vơi

Lạc Loài phưởng phất bụi Đời vẩn vơ.

TÌNH HUYNH ĐỆ ĐỒNG THỜI CHỦ NGHĨA

Đấng trượng phu thấm thía can tràng

Nay đây chung lập chay đàn

Rán cầu vong khổn giải oan cho hồn.

Chư Hiền Huynh Đệ hợp Nhứt Trí đưa lằng thanh điển cầu nguyện Vong Linh khỏi nơi âm u đau khổ là một điều cao cả. Phận hành ráng dè dặt cho lắm lắm.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

## CƠ TIẾN HÓA VÀ CƠ THỐI HÓA

## LỤC ĐẠO LUÂN HỒI VÀ TỬ SANH.

HUỆ chiếu Kim Quang giáng cỏi trần

MINH truyền Giáo Lý độ tân dân

CHƠN như êm tịnh cơ mầu nhiệm

TIÊN tục cần TU đắc vị thành.

Sự tiến hóa của vạn vật, mắt phàm không bao giờ trông thấy, đó là luật Thiên Nhiên. Có TU đắt Đạo rồi mới hiểu cơ Tấn Hóa.

Từ các hoán vật kim: khí sắt, đá, vàng, bạc, chì, thau, muôn ngàn năm chịu khí ÂM DƯƠNG mới sanh Thảo Mộc Thảo mộc cũng chịu muôn vàn kiếp; mới tiến hóa Thú Cầm Thú Cầm giúp ích cho Nhân Loại nhiều kiếp mới trở lại thành Nhơn. Nhơn ban đầu còn dã man chưa đặng Văn Minh Lần lần học hỏi trau dồi nhiều kiếp có kinh nghiệm trên cỏi Đời, suốt không Giáo Lý cơ mầu mới xã thân hành Đạo Nhiều kiếp lập công quả độ Đời, đầy đủ công đức mới gặp Chơn Truyền. Tu luyện mà chứng bực THẦN TIÊN hưởng tiêu diêu khoái lạc, bất diệt bất sanh nơi Bồng Lai Tiên Cảnh vỉnh kiếp trường tồn.

Còn có thối hóa là bực Nguyên Nhân phải đọa xuống phàm vi mê muội chung đỉnh, bã vinh hoa phú quí, vợ đẹp hầu xinh, lầu cao cửa rộng mà quên mất tánh Trời, gây nhiều tội lổi, hưởng hết kiếp giàu sang rồi thì thối hóa xuống bực nghèo hèn dân dã, chịu cực khổ gian nan. Nếu không tỉnh ngộ cải ác tùng lương mà TU HÀNH, còn gây thêm nhiều nghiệp quả nửa, thì kiếp sau phải chịu tật nguyền. Lần lần mất hẳn tánh Trời là Lương Tri, Lương Năng, rồi mất luôn tới nhơn thân, trở qua cầm thú. Cấm thú thối hóa qua thảo mộc. Thảo mộc thối hóa ra các loài kim khí như: Vàng, bạc, chì, thau, sắt, đá, cũng trở lại hườn nguyên.

Bởi vậy cho nên cơ Tiến Hóa và cơ Thối Hóa là cái then máy của kiếp Luân Hồi muôn năm, ngàn kiếp không khi nào giáng đoạn, cứ xoay vần theo trong Lục Đạo Luân Hồi.

Sáu đường là: PHÚ, BẦN, NOẢN, THAI, THẤP, HÓA.

Hai đường làm Người. Bốn đường làm Vật gọi là TỨ SANH.

Phú là giàu sang, Vua Chúa, Quan Quyền.

Bần là nghèo nàn tân khổ, cô độc, bịnh hoạn, tật nguyền.

Còn Tứ Sanh là: THAI sanh làm loài đẻ con như Trâu, Bò, Heo, Chó. NOẢN sanh là loài đẻ trứng như: Gà, vịt, chim loài có lông. THẤP sanh là: Sấu cá, rùa, rắn loài ở dưới nước, HÓA sanh là: Trùng, dế, kiến bã, sâu bọ loài ở dưới đất. Gọi chung lại là LỤC ĐẠO LUÂN HỒI.

Vậy người sanh trên cỏi tạm, hửu phước mới đặng làm người. Còn làm người thì khó đặng Đạo.

Nay nhầm buổi TAM KỲ KHAI HÓA chuyển lại cảnh Thuấn Nghiêu, phục hưng nền Giáo Lý. Vậy thí nhơn loại thấy làm hửu phước, đã đặng làm người mà cũng gặp kỳ khai Đạo, thì hửu hạnh biết bao. Nếu chẳng lo TU, để hụt kỳ Khai Đạo, thì chìm đắm mải trong kiếp Luân Hồi, biết bao giờ trở lại ngôi xưa vị củ.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN

## ĐỦ ĐỨC HUỆ TÂM.

Đường TU gần, thổ sơn hiệp cảnh

Hiệp cảnh rồi, nước Thánh Huệ Tâm

Đức cao phá núi thành hầm

Phá tan thành kiến sở tần nhứt Tâm.

## SỰ KHẢO ĐÃO BỞI GỐC ĐÂU MÀ RA ?

Sự khảo đão hay không là bởi nơi lòng DỤC VỌNG của mọi người.

1. Nếu vô căn mà bị khảo; ấy là nơi Tiền căn nghiệp chướng.
2. Còn sự khảo phần nhiều do mỗi Hiền tạo ra, nhưng chư Hiền không lưu tâm tưởng rằng: Dỉ nhiên lại có sự khảo ấy.

## ĐỨC TỪ BI KHÔNG NỞ PHẠT CON.

THẦY Kim Khuyết, sầu bi nơi dạ

Truyền TAM TÒA, thượng hạ đó đây

Giúp vào đoàn trẻ sum vầy

Chuyển cơ Thống Nhứt kết dây Đại Đồng.

Các trẻ ôi! Lóng trong lời đó

Khuyên các con chịu khó mới nên

Khó rồi con sẻ tịnh êm

Bất hòa dứt bỏ, cột thêm nghỉa tình.

Giờ hôm nay Ngọc Kinh THẦY phế

Ra lịnh truyền, kẻo trể kỳ thi

Các con gắng sức một khi

Giúp vùa Cơ Đạo trí tri đôi đàng

………………………………………………………

Nơi Hạ Thiên chơn tay liên kết

Kẻo nhơn sanh, tê liệt phế nhơn

Các con gắng sức keo sơn

Cột tình bằng hửu trong cơn nguy nàn.

## CÔNG PHU, CÔNG QUẢ, CÔNG TRÌNH THƯỢNG THỪA.

Chí công un đúc Tinh Thần

Dồi trau Đạo Đức nghỉa nhân để Đời.

Phải trang mẩn thế ưu thời

Rạng danh đệ tử THẦY TRỜI đó con.

Công Phu khuya sớm giử tròn

Siêng làm Công Quả là con thảo hiền.

Đời thì THẦY độ con yên

ĐẠO TRỜI con ráng cần chuyên vận hành.

……………………………………………………

Ngôi cao vị cả thưởng ban cho

Nhửng trẻ lo xong cái phận trò

Công Qủa vung bồi nền Đạo Đức

Công Trình bốn buổi chỉ cần lo.

Chỉ cần lo lắng giử Công Phu

Luyện xuất Chơn Dương vẹt ngút mù

Mở lối quang minh qua Khứu Lảnh

Khai đường sáng suốt lại Thanh U.

## CÔNG PHU.

Cứ cấu xé lo giành lo giựt

Ngôi vị phàm, THẦY đặt để xem

Trong lúc học Đạo lem nhem

Không mong tưởng tới NGỌC KINH trở về.

Lại có đứa ê chề chán nản

Thấy TU sao không mản Công Phu?

Ngồi nằm cứ tu ngủ ru

Được hồn siêu thoát, nhưng đâu được nào.

Nhưng khuyên con bền gan dốc chí

Nghe theo THẦY, hành tí lời khuyên

TU đẩy đưa, lo nghiệp duyên

Rồi cứ mong ước Thượng Thiên đi về.

Nhiều đứa TU, lo bề Vật Chất

Ít khi đi, Thánh Thất chầu THẦY

Mặc dầu THẦY đâu ở đây

Đó triệu chứng tưởng THẦY nơi Tâm.

Khi hửu sự lâm dâm khẩn vái

Khi vô sự đâu ngoái nhìn THẦY

Nên nay THẦY phải tỏ bày

Các con tiếp lấy dạy rày các Con.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

## TRÌ TỤNG ĐẶNG THOÁT LY.

Ái hà muôn sóng bủa

Khổ hải thảm như hà

Muốn thoát Luân Hồi khổ

Mau niệm PHẬT DI ĐÀ.

## TA NGƯỜI CÓ MỘT MỚI RA ĐẠI ĐỒNG.

TA là người nhơn sanh ai đó?

Người là ta thì có hai đâu?

Lấn chen giành giựt công hầu

Cỏ khâu một cụm đáo đầu tay không.

ĐẠO THẦY lập Đại Đồng thế ấy

Muốn hòa an ngó mấy Bần Dân

Hòa từ vật chất tinh thần

ĐẠO nhà hòa một toàn dân mới hòa.

Lòng cho thật thì hòa cho thiệt

Vết mị tà phải diệt lòng Tà

Chung nhau lo sửa Quốc Gia

Quốc Gia đặng vửng mới ra Đại Đồng.

Giải giai cấp cuồng ngông dân chúng

Cho Đại Đồng tự dưng kịp thời

Các con sanh đứng trong đời

Vai mang gánh vác đừng rời bình dân.

Đừng để tiếng trọng phần Chơn Lý

Con ngoại Tông khinh bỉ TAM KỲ

Càn Khôn TẠO HÓA hiển vi

Con vưng thì đặng, con khi thì lầm.

Đời con sống chỉ lăm hơi thở

Đừng để cho lở dở phận mình

Sống thời lo giúp nhân sinh

Thác thành chánh quả, công trình danh thơm.

Nay THẦY chỉ ĐẠO con sanh chúng

Dân nay khôn thì dụng đổi Quan

Quan Trường bần lấy chử sang

Quên mình thương chúng đồng bang mới là.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

## LUẬN BÀN THƯỜNG NHƯ SÃI NIỆM KINH.

TAM KỲ mở CAO ĐÀI danh hiệu

Dạy các con tìm hiểu Đạo Mầu

Ngàn muơn lời dạy từ lâu

Vì con mê muội nhiều câu chưa rành.

THẦY chẳng nở bỏ đành con lảng

Nổi sợ con quên hảng ĐẠO CHA

ĐẠO CHA chánh lý vô Tà

Lời CHA lắm dạy thiết tha bấy chừ.

Vì con mảng khắc khư Khôn Dại

Luận bàn thường như Sải niệm Kinh

Đành quên Đạo nghĩa nhơn sanh

Gạn lòng con Trẻ ngọn ngành u ơ.

Con mảng lo thờ ơ cuộc thế

Thánh Giáo truyền con để đầu môi

Như vầy khó lắm con ôi!

Như vầy khó tránh Luân Hồi đó con.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

## CƠ QUAN THỐNG NHỨT LÀ BỘ MÁY TOÀN ĐỘNG.

Đạo Thể Thống Nhứt chẳng tùy;

Thương trường, Công Nghệ hành vi chỗ nào?

Cuộc tự tách con sao còn đặng?

Lý Bảo Tồn chẳng đặng chủ tâm?

Trở phả phụ Lý Huyền Thâm

Đạo không nên Đạo ngấm ngầm ghét ghen.

LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO.

## CHƠN THỐNG NHỨT LÚC NÀO LẬP THÀNH?

Chơn Lý hiểu lòng ráng đợi cơ.

Tam Giang Hiệp Nhứt ở trong giờ.

Chiến tranh khói lửa cùng vang dậy.

Sẻ rỏ đổi thay sắp nước cờ.

Đãi Đồng phán đoán chẳng còn mơ.

Vắng đặng vô tâm kẻ hẩn hờ.

Nghiệm kỷ lời đây rồi thấu triệt.

Ớ ai! Lảo nhắc chớ lòng mơ.

Giỏi bước ruổi dung mạng lịnh nầy.

Cơ Trời biến chuyển đổi và thay.

Giúp cơ qui nhứt lo tròn phận.

Phận sự bền tâm sẻ hưởng ngày.

Trường Thiên Đạo, Trời Cha sắp sẳn,

MỨC THƯỢNG THỪA CỐ GẮNG LÊN ĐI,

Tam Giang Hiệp Nhứt một khi;

Minh Quân phò tá vậy thì ráng gih.

LÝ GIÁO TÔNG.

## NGÀY THỐNG NHỨT LÂU MAU DO NGƯỜI.

CHÚNG SINH SẦU KHỔ BỞI DO ĐÂU?

Thời buổi chuyển xây mối Đạo Mầu.

Khắc cốt thượng tần dìu Hạ sở.

Đến ngày Thống Nhứt biết lâu mau.

BAI

Mau nghe thì cũng mau làm,

Bước qua chướng ngại tâm phàm đứt đi.

XUỐNG LÊN GẨM LẠI CÓ GÌ?

Đò trời rước khách, xuống thì an thân.

QUÁN THỦ RỒI ĐỌC THUẬN NGHỊCH

Đời Đạo thấy rồi, Đạo gánh lo.

Đổi thay tuồng thế diển nhiều trò.

Phơi gan chí cả Hòa Sanh Chúng.

Thời khắc đến mau bước xuống đò.

Đò xuống bước mau đến khắc thời.

Chúng Sanh Hòa cả chí phơi gan.

Trò nhiều diển thế tuồng thay đổi.

Lo gánh đạo, rồi thấy Đạo Đời.

LÝ THIẾT QỦA.

## TAM GIANG THỐNG NHỨT LÚC HÀNH HƯNG.

Vững chí đeo mang bước đến cùng.

TAM GIANG HIỆP NHỨT LÚC HÀNH HƯNG.

Đão huyền sanh chúng ngày giờ đến.

Thống khổ mới tường sự kiết hung.

LÝ GIÁO TÔNG.

## NGƯỜI TU CHƠN QUI NHỨT NĂM CHÂU.

Tu Hành noi bước Thiên Thần,

Lánh đều danh lợi, thì thân sẻ nhàn.

Trược thanh vốn hai đàng chung lộn;

Tách lìa ra phải tốn nhiều công,

Khác nào chung một giòng sông;

Tìm tòi Triết Học ra công phân lìa.

NGƯỜI HIỂU ĐẠO TRAU TRIA CHƠN TÁNH.

Bỏ đố tỵ ảo ảnh cuộc đời,

Tinh Thần thiện cấm chiều nơi;

Phân chia vật chất, tình đời đỏ đen.

Lý Tưởng chánh như đèn soi tỏ,

Đuốc Huệ kia thấy rỏ tu chơn,

Chung tâm sữa tánh chẳng sờn;

Nhặc trầm, thanh bổng, giọng đờn ai tao.

Dùng với thẳng là màu Thiên Lý,

Gội nhuận tươi thế kỷ hai mươi,

Quả công đền đáp vui cười

Thiếu công sẻ thấy trong người đớn đau.

TU VỐN SỮA, VỐN TRAU THIỆN TÁNH

Tu là lo gồng gánh Chánh chơn,

Lý, do Đại Đạo như đờn;

Nói hoài còn mải đều hơn thiệt kìa.

Nhơn tâm hởi mau về Nhứt Bổn,

Qui Nguyên đi toàn vốn cùng lời,

Tác thành qui hộp năm nơi;

HIỆP NGƯỜI, TA PHẢI HIỆP THỜI LÒNG TA.

Khắp Nhơn Loại dại đa ác cấm,

Khó độ toàn Sáu Tám Quả Cầu,

Nhơn Sanh hợp nhứt năm châu;

Mới mong ác liệt hoàn cầu hết tranh.

Ớ tình đời giả tạm! Sống ở thác đi, nào đặng trường sanh vỉnh viển, sao loài người chẳng biết thương lẩn nhau, mải phân tách đây đó. Quyền tước, ngôi cao; mạnh thắng, yếu thua không nghỉ tình đồng loại.

Thế Gian ôi! Bao người không nghỉ kỷ: dầu có tranh đấu đến cùng chẳng qúa Ba Vạn Sáu Ngàn ngày. Tạm suy đo có thoát khỏi Tử Thần chăng?

Khi sanh tiền không tưởng xét tầm phăng một Lý Tưởng cao siêu để hầu khi hóa ra người Thiên Cổ; hậu thế mải lưu danh để chi tạo những tiền tài vàng, trắng. Đến ngày kết cuộc có đem theo đặng chăng? Hay là mang theo hai điều Tội Phước.

Ớ Chúng Sanh ôi! Thời kỳ tiêu diệt kề bên sao không tìm đường đề tránh.

LÝ GIÁO TÔNG.

## Đại Đạo đi đến QUI NHỨT

Đạo Thầy chỉ cho con Qui Nhứt,

Đạo Thầy là Vô Cực Đồ Thơ,

Điển Quang chiếu tỏ không lờ;

Sáng Nhựt Nguyệt không mờ ngày đêm.

Tợ dòng nước im điềm bủa khắp,

Như vầng mây dồn dập các nơi,

Vì Luật Định Tạo Hóa thời;

ĐỜI CÒN CHIA RẺ NÊN ĐỜI CHINH NGHIÊN.

Có loạn hổn Tiên Thiên chỉnh lập,

Qui Nhứt khai trước sấp Liên Hoa,

Vì con Nam Nử bảy ba;

Khiến nên Thầy mới chung hòa Tân Dân.

Nay Thầy hạ nơi trần độ thế,

Con Nử Nam tự vệ lấy thân,

Mượn Đạo Đức rửa buội trần;

Lánh vòng cương tỏa Phong Thần khỏi vương.

Con Nam Nử lập trường Luân Lý,

Chữ Đại Đồng Chánh Kỷ hóa Nhơn,

Đời lắm khổ, Đạo Linh Đơn;

Trong Hai con chọn Một đàng mà đi.

Ớ con trẻ! Ngủ Chi Tam Giáo!

Lảnh Thiên Phong học Đạo của Thầy,

Gắng công son sắc miệt mài;

Đừng vì ngàn bước đường dài nghỉ chơn.

## QUI TAM GIÁO

Trong Tam Giáo ân cần mở Đạo,

Tràng Ngoại Bang dựng Đạo như xưa,

Thầy lo vận chuyển lọc lừa;

Các con ráng nhớ muối dưa theo Thầy.

## TAM GIÁO VỐN MỘT

Tam Giáo xưa kia vốn một nhà.

Người sau lầm tưởng vọng chia Ba.

Minh Tâm mau hiểu đường Chơn Giả.

Mẩn Tánh mới thông nẻo Chánh Tà.

Thích Đạo tỷ như hành bộ khách.

Nền Nho ví tợ chiếc đò qua.

Muôn ngàn Kinh Tế do nơi chử.

Tam Giáo từ xưa vốn một nhà.

Đứng giữa cuộc đời xáo lộn tình thế khuynh nguy Tâm Thần các con phải lượm lặt lắm phen khổ sầu trăm mối. Đời tàn ta khiến cho chủng loại sanh nhiều bạo ngữ hại lẩn nhau. Cơ đời thế ấy hỏi thử Thầy là Cha Linh Hồn toàn Vạn Loại đứng giữa tình thế nầy phải ra sao? Bởi thế nên đã bao phen Giáo Đạo cốt để dìu dắt con trần thoát qua nổi khổ. Đời ngày nay các con đang lăm vào và ngày mai các con phải khổ sở Luật Trời đã định.   
Vậy bổn phận Thầy chỉ dùng Lý Đạo để dẩn dắt các con thoát qua cảnh đời khốc liệt đấy thôi. Tinh Thần các con kẻ vấy người khác thành ra càng ngày sự Chơn Lý càng mờ ám càng ngày mối Liên Đoàn thân thiện càng giang ra. Thầy khuyên toàn cả các con dụng chữ Hòa dìu dắt nhau, nưng đở nhau trên đoạn đường đời trọn trót trong phạm vi Đạo Đức. Chỉ có Đạo Đức là con đường cứu các con thoát khỏi lưới rập của Trần. Các trẻ không nên phân vân trước những nền Tôn Giáo mà các con đã nghe và thấy. Dù là Tôn Giáo nào cũng là do Thiêng Liêng phổ hóa, khác đó là vì thời kỳ và cũng do trình đọ dân chúng đấy thôi.

## TAM GIÁO ĐỒNG MÔN ĐỪNG PHÂN BỰC

TỨ THÁNH MỘT CHƠN TRUYỀN ĐỪNG NGẠO MẠNG. Đừng kẻ thấp với người cao.

Tánh trò hay Tự Đắc với Tự Cao. Tánh trò ỷ mình thua nào với kẻ đời nọ. Tánh tôn tánh trò ôi! Đừng buộc khổ, tánh kềm tu lánh chốn thị trường. Tánh trò thường mê mẩn, quán sở đầu vương. Tánh trò muốn hơn người Vỏ Sỉ. Tánh khuyên giữ đừng đem lòng tà mị.

Dưởng Tinh Ba dùng Lý Trí, kèm thúc lại nghé! Dầu chi đời trò phải giải khổ cảnh trần, qui về ngôi vị mới thiệt đó.

Dưởng Tánh Tồn Tâm xa Tứ Khổ, của đời thường biểu lộ trước danh hư. Tánh Tâm như Tịnh Nước, Tịnh Bình Yên Lặng đặng Nguyệt Châu chiếu vào Tâm cho sáng.

Tánh trời ôi! Bỏ điều mưu chước. Tâm hằng lo học Đạo sám kinh vàng kềm nó cho hết sự than thế gian, đời mới kính phục. Thời giờ hối giục, Chơn Lý học tầm. Sắc Ngọc Hoàng cứu Cửu Nhị ức nguyên nhân Lịnh: Phật Điệp cũng tiếp lần đem vô Tây Trước.

Nhơn Quả kia Pháp Luân còn chuyển giục trò xa lánh. Đừng vương Quả Nghiệp mà đọa muôn năm.

Đạo khai đây để lắm ớ Sỉ Trò! Mau kiếm tầm đường thoát khổ. Nội Tâm đàng hạnh phúc nên tỉnh thức Trí Định làm mong lấy Tinh Túy kiết quán thông. Đạo quản phát tây Đông còn chờ đợi.

Tâm nhứt Tâm trò đừng hả hối, dục tâm, Can, Tỳ, Phế sái phép Thường Luân. Giữ Tần Tâm Chánh Lý độ Tinh Thần: Thần hiệp Khí đưa lần ra Tứ Khổ.

Khổ! Khổ! Khổ!!!... Biết bao là sự khổ: bịnh hoạn đau tâm chẳng yên. Lại cuộc nợ trần duyên, vướng tứ khổ vách tường Tửu Sắc.

Khổ trò ôi! Bước lần ra mấy trận giặc phân phân điểm tâm nhỏ mắt thế tình.

Giặc tâm thường giục trò sái Luật Công Bình. Tâm áp chế điển linh của trò nào đâu thông thả.

Trò ôi! ráng phân tâm trả rồi Nhơn Quả.

Đạo học hành xa bả lợi lánh đàng Danh.

NHỚ ĐI TẮC ĐỪNG LỘN NẺO QUANH. TÂM PHẢI BIẾT HY SINH CÙNG ĐẠO GIÁO. Tâm lại lóng nghe KINH THÁNH TẠO; sữa tâm đi cùng lộn lạo rồi Dục Tình. ĐỊNH TÂM LO THOÁT CHỐN NGỤC HÌNH.

Tâm chúa tể mấy sợi Thần Kinh chiếu hiệp đình có khiếu Thầy các trò ủng hộ. Tâm là món báu đó. Sỉ Hiền ôi! Tâm dục quấy ác rồi thấy báo. Luật Nhơn Quả đã mấy muôn đời. Từ khi chuyển Đạo để cho người rảnh thoát đi khỏi nẻo rạt tù.

Tâm trò ôi! GIỮ MẤY CHỮ TỊNH NHƯ, TÁNH TRÒ NHƯ TÂM TAM BỬU. NGUYỆT chiếu lộ có điển quang tiếp cứu đem trò trở lại Quang Minh.

Phật ngày xưa tu luyện nhờ khó nhọc Phát Huệ, có Tam Huê hào quang chiếu, mới về cỏi Tây Phang Cực Lạc. Nay Đại Đạo còn quãng truyền, nhìn Tăng Chúng sai lạc biết bao. Cũng vì Thần Tú tâm ác định phong trào, lặp sai nẻo làm cho Tăng Chúng lộn nhào với câu Kinh tiếng Kệ. Trò ôi! Nhờ gương đó đừng chước theo mà bỏ phế “LUẬT XÃ THÂN” đừng bê trể, khá cứu đời: rồi phát Huệ Minh thành cứu đời mới yên nơi thọ thành Sắc Mạng Trời.

Trò ôi! Trò rất khó đừng vương bẩy rồi khổ đó Sỉ Trò ôi!

TỔNG LUẬN: Vậy người đời phải chủ lấy lương tâm phải biết “DƯƠNG TÁNH TỒN TÂM” đừng có bê trể khó tròn định chủ Tâm, Tâm khai hiệp điển chiếu Nguơn Thần Tánh Tồn Nhẩn Nại lo bồi bổ. Tâm phát Huệ Minh cứu thế trần.

VĂN THÙ BỒ TÁT.

## TỨ THÁNH QUI NHỨT GIA

TÂY TRÚC DẠY MINH TÂM KIẾN TÁNH,

HÀM QUAN KHUYÊN LUYỆN TÁNH TU TÂM,

NHO DẶN DƯỞNG TÁNH TỒN TÂM;

GIA TÔ THƯỢNG ĐẾ TẠI TÂM CHẲNG RỒI.

TỨ ĐẠI THÁNH một lòng chẳng khác,

Khác tại người xiêu lạc cải canh.

………………………………………………………………………

## HIỆP NHỨT NHỜ KỶ LUẬT RĂN LÒNG THÊM SÁNG SUỐT

LUẬT CHỦ ĐỊNH TẦM ĐÀNG SÁNG SUỐT,

Dắt dẩn nhau cầm đuốc độ đời vấn vương.

Độ đời khỏi bến lưng vơi;

Khỏi vào vật chất, tình đời vấn vương.

Trụy lạc Thế, lòng thương vì Thế,

Thống Nhứt rồi sự thế mới mong,

Quốc Gia hữu dụng kỳ công;

Luật Điều Hiến Pháp nằm lòng độ nhơn.

……………………………………………………………………

Kêu cả trí tri Nam Nữ,

Phận Hiệp Thiên cư xữ phân minh,

Đởm đương trở lực đao binh

Mong chư Hướng Đạo tận tình đắc xong.

THI

Đời tàn khổ sở cả Nhơn Sanh.

Bả lợi mùi danh luống giựt giành.

Nhờ ở Hiệp Thiên chung sức hợp.

Độ đời mau đến cảnh nhàn thanh.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN.

## NỔI NIỀM ĐỒNG ĐẠO ĐÂU NỞ PHÂN CHIA.

Nhà đâu nở phân chia Hai Chủ?

Anh, Em không bảy lủ, chòm ba;

Rồi sanh ra cuộc bất hòa;

Nổi niềm đồng đạo ai mà chẳng thương.

LÝ ĐẠI TIÊN.

# ĐỨC TIN

Đạo là Đạo Đức Nghỉa Nhân,

Cảnh tiên muốn nhập phải cần Đức Tin.

Đức Tin để giúp cho mình,

Đức Tin cứng cát giữ gìn đường chơn.

Gập cơn khảo đão đâu sờn,

Đức Tin non nớt phàn hườn đặng đâu.

Đức Tin như cái đèn dầu,

Đèn mà không cháy tại dầu khô khan.

Đức Tin như một chiếc thoàn,

Mà không có đáy nước tràn chun lên,

Đức Tin nung chí vững bền,

Đức Tin là một cái nền Phật Tiên.

Đức Tin là chiếc Pháp Thuyền,

Đưa Ta cho đến tận miền Bồng Lai.

Đức Tin quyết định chẳng phai,

Người tu chứng quả đức tài minh quang.

Đức Tin là một cái thang,

Leo lên tận chốn Thiên Đàng như chơi.

Đức Tin giúp ích cho đời,

Đức Tin có sẳn Phật, Trời độ cho.

Đức Tin như thể cái vò,

Bị hư lủng đáy chứa đồ chảy ra.

Đức Tin con ráng theo Cha,

Đức Tin con có thì là thảnh thơi.

Đức Tin con chớ để rời,

Tin cơ báo ứng, Tin lời Thánh Nhân.

Tin trên có đấng Quỷ Thần,

Tin thờ Tôn Giáo quốc dân Hòa Bình.

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.

## VẠN SỰ BẤT THÀNH DO THIẾU ĐỨC TIN

Xem thế sự ngẩn ngơ thế sự,

Nhìn Trần Ai luởng lự Trần Ai

Để sanh vướng phận râu mày;

Biết bao Lử Khách đắng cay vì đời.

Nay đã đến kỳ thời chuyễn giáo,

Lập Thống Qui Ngủ Đạo chung cơ,

Hầu tìm Chánh Lý Đồ Thơ;

Hành trình đúng phép ban sơ giao truyền.

Sự chinh đổ ngữa nghiêm từ thử,

TẠI LÒNG PHÀM LƯỞNG LỰ TÍNH TIN,

BÀY BAN LẮM SỰ HỮU HÌNH;

PHÂN CHIA, CHI PHỐI, nhục vinh từ hồi.

Kẻ vì thế hởi ôi! Lo đời,

Người vì đờimộng ảo tầm TU,

Người danh hay lợi cần cù;

Mấy ai trọn để u vu sự làm.

Trên Thiên Ý đuốn đam Duy Nhứt,

Dạy nhơn sanh chung sức tạo đào,

Dù cho sóng bũa thuyền xao,

Vững lòng kiên cố trước sau vững thuyền.

Đừng ý lại quyền riêng bản ngã.

HAY VÌ TƯ PHÁP LẠ BAN BÀY

LÀM CHO CƠ ĐẠO LẠC SAI;

Con đường bích lối đắng cay Nhơn Loài.

Từ đây ráng tùng noi Thánh Huấn

Chữ sữ còn triệu chứng hành vi,

DÙ CHO KHẢO ĐÃO CŨNG LỲ;

Tưởng trên có ĐẤNG VÔ NHÌ ĐỘC TÔN.

Muốn cho đời bảo tồn Quốc Túy,

Hay sữa đời LUÂN LÝ GIA PHONG,

Soi gương cổ sữ Lạc Hồng;

Biết bao cổ sữ Lạc Long còn truyền.

Nay đã đến qui nguyên thống nhứt,

Nhờ chư Hiền góp sức Đông Tây,

Đạo xây phương hướng sum vầy;

Biết đời chung sống một cây Đạo Trời.

Nên xóa bỏ lổi đời dỉ vãng,

Tìm thời nay bỉnh cán chủ trương,

Lập nên lèo lái cột rường;

Dẩn đường đem lối tha phương khỏi lầm.

## THIẾU TIN THIÊNG LIÊN TỘI BUỘC MÌNH

Ôi! Đời bất tin đến Thiên Linh.

Tưởng thế như nay được Thái Bình.

Cuộc cờ sắp tới còn thay đổi.

Mãng mến, mãng say TỘI BUỘC MÌNH.

## ĐẶT ĐỦ ĐỨC TIN LUẬT TẠO HÓA CÔNG BÌNH.

HUYỀN THIÊN TAM THẬP LỤC CƠ MẦU.

KHUNG báu chuyển hành đổi bể dâu.

CAO cấp phẩm ngôi con liệu lấy.

THƯỢNG THỪA CỨU THẾ nạn ao sâu.

ĐẾ phân giai đoạn con tu chỉnh.

GIÁNG THẾ khuyên con giữ áo nâu.

HIỆP TUYỂN ÂN CÔNG THẦY BỐ HÓA.

MINH cơ biến chuyển máy Trời thâu.

Cuộc đời lắm lúc éo le đời.

Mê đắm đỉnh chung phải lụy khơi.

Bệ Ngọc trông chờ con tỉnh thức.

Khỏi lầm cùng lạc, khổ tình đời.

CHA LINH HỒN mừng toàn tất Đàn Trung Hiếu Nhi, Nữ Thảo.

Nầy các con Nam Nữ ôi! Buổi điêu linh, Nhơn Sanh lầm than. Tang điền biến đổi. Đạo Thầy mở ra mông ở các con Nhiệt huyết, Tinh Thần, độ dẩn chúng sanh khỏi vào lưới rọ của con Mạt Pháp điêu tàn. Vậy các con Nam lẩn Nử phải ráng hết sức của mổi trẻ đem hết tâm Môn độ dẩn chúng sanh mau đến nơi bến giác.

Con ôi! Tình đời “VẠN SỰ KHỞI ĐẦU NAN” Không chi trong bước đầu tiên lại dể dải đó con! Nhưng nhờ ở sự Hy Sinh cùng Kiên Nhẩn mới mong đoạt đến kỳ công.

Vậy nay giờ lành Thầy nương lằng Quang Điển, chẳng nệ tuổi già, thân gầy ốm yếu, lần gậy giáng trần khuyên nhủ các con hiếu thảo vì Thầy, vì Đạo, ẩn nhẩn để lập nên nền móng vững chắc.

Con ôi! Các con tận tụy nhứt tâm hành y Thánh Lịnh thì ngày gần đây Thầy bố hóa khỏi phải bận lòng lo liệu ở chỗ khảo kia.

Nếu vì Dục Vọng đưa ra thì các con có TRÁNH CŨNG NÀO ĐẶNG KHỎI. Còn đây con chỉ vì mệnh lệnh của đấng Vô Hình ban nhuận. Dầu rằng buổi ban sơ có đôi phen trở ngại. Nhưng con cứ tin Luật Tạo Hóa Công Bình, ắt lánh xa những điều đến khảo nghe con.

Con Hiểu, hiền nên suy nghỉ lại coi. Dù sao cũng có Đấng Từ Lành phò hộ các con chuyện làm chơn chính.

Khuyến khích con thơ cố gắng lên.

Đừng vì trở ngại vội lơi bền.

Con ôi! Hiếu tử bao lần khổ.

Vì Đạo, vì Thầy cố gắng lên.

Vượt qua Bỉ Ngạn khỏi sông Mê.

Lướt gió, dầm sương, ước hẹn thề.

Chẳng nại lao tâm con thắc mắc.

Bền gan nhẩn nhịn chẳng màng chê.

Thầy nhận thấy sự Mến Đạo, sự Kiên Tâm của các con. Thầy rất động lòng nơi Bạch Ngọc ngày đêm trông đợi mau thành được mối Đạo Qui Nguyên. Chừng ấy Phụ Tử sể phỉ nguyền ao ước.

Con ôi! Sự trông chờ của Hoàng Phụ Vô Hình trẻ thơ ngây nào thấu đáo. Trông các con “Công dày viên mãn” chứng quả Cữu Phẩm Thiên Nhiên lánh nơi trầm kha ảo mộng Con lớn đến nhỏ nào hay sự đau lòng của Cha Già nơi Bạch Ngọc Kinh.

BAI

Khuyên con thảo: Nam hiền, Nử hiếu,

Nương níu nhau bận biệu mà chi,

Đỉnh chung sang phú, hàn vi;

Cơ Thiên vận chuyển, gian phi nào còn.

Thấy con trẻ dò đon, quặn thắc,

Nhìn con hiền nước mắt rưng rưng,

Châu sa ứa lụy băng chừng;

Vì thương trẻ dạy bâng khuâng tất lòng.

Khuyên đại tiểu kỳ công gắng bó,

Gặp trở gay đừng có lơi lòng,

Thứ tha em dại mênh mông;

Thi ân bố đức tang bồng thế gian.

Con hởi con, trần hoàn náo nhiệt,

Cạnh tranh nhau chẳng biết Thương Yêu,

Vần xây thế sự đổ xiêu;

Bởi vì vật chất phải tiêu Linh Hồn.

## TU LÀ TRAU GIỒI THÂN

Người Tu chí cả có tâm thiền.

Học Đạo nhờ lòng biết nhẩn kiên.

Quả đắc qui hồi miền Phước Địa.

Công thành phục đáo cảnh Thiên Nhiên.

Đơn thơ rèn tập thông Chơn Lý.

Đạo Pháp dồi trau kiến diệu huyền.

Nhứt kiếp tu cần thân tự toại.

Tiêu diêu hạnh hưởng thú nhàn yên.

Phàm người tu muốn đoạt đặng cơ Trời, rỏ trong máy Tạo thì trước hết phải biết lo hoài bảo lấy Chơn Thân un đúc tinh thần cho đặng tinh vi tráng lệ, rồi kềm chế tâm linh kiên nhẩn lo trau sữa tánh tình trở nên người hiền lương Đạo Đức, để đánh thức những kẻ vì tham luyến bả đỉnh chung trần, mà phải bị hành thân khổ xác tự giác trở nên người tỉnh thế ngộ chơn, khép mình lo tu đơn luyện mạng hành chánh đạo chờ con siêu thoát hóa.

GIÁC MINH KIM TIÊN.

## MUỐN TRAU CHƠN THÂN PHẢI BÁN CÔNG PHU CÔNG QUẢ, CÔNG TRÌNH:

Tu luyện nhiều năm rỏ Đạo Trời.

Chơn truyền năm chặc mối đừng lơi.

Công phu tô điểm Tinh Thần rạng.

Công Quả dồi trau đức sáng ngời.

Thức tỉnh người trần cơn biến cố.

Giác mê khách tục buổi lưng vơi.

Lo tu xa lánh đời duy vật.

Mới gọi người duyên đã thức thời

GIÁC MINH KIM TIÊN

## SO SÁNH ĐẠO VỚI ĐỜI

ĐỜI VỚI ĐẠO HAI ĐƯỜNG SIÊU ĐỌA

ĐẠO VỚI ĐỜI HAI NGÃ GIÁNG THĂNG.

Khuyên hiền lương tua khá nhớ rằng.

Đời mộng ảo như lằng khói tỏa.

Nếu say đấm gây câu Nhơn Quả.

Biết bao giờ vay trả cho xong.

TỐT CHI BẰNG LUYỆN LẤY CHỮ KHÔNG.

Vốn nhơn ngã thì lòng tự toại.

Mặc kẻ thế bàn khôn luận dại.

Trối kệ đời quấy phải đua tranh.

Tháng ngày lo thủ phận tu hành.

Đừng nghỉ đến công danh ảo mộng.

Ngày sáu khắc ra vào cửa Khổng.

Đêm năm canh tịnh động y kỳ.

ĐỘNG THÌ LO CHIẾC KHÃM ĐIỀN LY.

TỊNH CHỜ LÚC LONG PHI, HỔ GIÁNG.

Bần đạo giải chư hiền tường hảng.

MUỐN VIÊN THÀNH PHẢI ráng LẬP CÔNG.

KINH ba pho học để nằm lòng.

ĐẠO chín phép huyền công vận chuyển.

Đời mạt tận gập hồi tai biến.

Người tu hành nhờ điển Trời ban.

Chở che cho bổn mạng vững vàng.

Điều độ đặng châu toàn thân thể.

Đời hiện tại gập hồi dâu bể.

Nải sanh ra nhiều nổi tệ đoan.

Khiến sanh linh khủng khiếp kinh hoàng.

Đường tấn thối lưởng nan bất định

Người thức lý bình tâm tự tỉnh.

Kẻ tri cơ chấn chỉnh đường tu.

THỌ CHƠN TRUYỀN CHÁNH PHÁP CÔNG PHU.

ĐỂ PHÁ VỞ KHÁM TÙ TRẦN TỤC.

GIÁC MINH KIM TIÊN.

Tình huynh đệ mạng nồng khắn khích,

Nghỉa Thiêng Liêng bất dịch bất di,

Đừng cho có cảnh chia ly;

Nêu gương bác ái tư bi độ đời.

GIÁC MINH KIM TIÊN.

## MỤC ĐÍCH TU CAO ĐÀI

ĐẠO THẦY chỉnh lập kỳ nay cốt yếu để độ đời thoát cơn thống khổ, CỨU THẾ KHỎI CẢNH LẦM THAN là một Tôn Giáo rất chơn, thường hay lấy thấp làm cao và dụng từ bi, bác ái làm căn bản độ đời, chớ không bao giờ Thầy dụng những điều tà, thần mộng mị diệu thuật ảo huyền mà làm cho người đời mê sức hiển lộng thần thông hơn là thấm nhuần giáo lý thuần tuý, nhiệm mầu, huyền vi diệu ẩn, tột độ cao siêu, một khi đã đặt thành Lục Thông và Ngã Huệ.

THI

Đạo Thầy dạy phép xởi oan gia.

Quả nặng căn tiêu đáo Bửu Tòa.

Phật ngữ: Lưu hành câu Bác Nhã.

Tiên ngôn: Tạc để chử Ba La.

Học hành đúng phép Tam Huê chiếu.

Luyện tập y kỳ kiến Mật Đa.

Nhứt quyển tâm kinh truyền độ thế.

Theo Thầy chớ nệ dậm đường xa.

BAI

Dậm đàng xa Thầy đà vạch sẳn,

Phận làm trò cay đắng phải cam,

Phật Tiên chí dốc lên làm;

Lo an dưởng tánh lòng phàm diệt tiêu.

Sự tu luyện thành hay bại là do ở các con siêng năng cần mẩn hay biếng nhác bơ thờ đối với Thầy với Đạo, chớ Thầy thì lúc nào cũng Từ Bi hóa độ và sẳng sàng dẩn dắt các con đi đến nơi đến chốn, đến tận chỗ đắt quả thành công thì Thầy cũng đặng rỏ ràng cùng hàng Tiên Thánh Phật.

Vậy những trẻ tu mà có lòng Chánh Tín, dạ Chơn Thành biết hạ mình lo lập đức, bồi công, vun nền âm chất, và ẩn nhẩn lo đời trau đạo đức thì tự nhiên Đạo càng ngày càng cao tăng, đức càng ngày càng sáng tỏ.

Còn trái lại những trẻ tu mà tánh còn luyến tục lòng vẩn mê trần, tâm viên không thâu phục đặng, ý mả chẳng diệt trừ xong, thì khó mông siêu phàm nhập thánh thoát cảnh mê đồ huy hoàn về cỏi hư vô tịch diệt đặng.

THI

Thang Tiên vững bước thoát ly trần,

Mối Đạo Thầy truyền Đạo tối tân,

Chỉnh lập độ đời con mạc trác,

Lưu hành cứu thế buổi phong vân,

LỤC THÔNG MỞ HOÁT ĐƯỜNG SIÊU RỔI,

NGỦ HUỆ KHAI MINH NẺO XUẤT THẦN,

Nương lấy huyền quang lìa bến tục,

Tiên đài phục đáo nhuận Thiên Ân.

BÀI

Nhuận Thiên Ân nền thân khai thác,

Ai là người hoạt bát tri cơ,

Chiếu minh chơn giáo phượng thờ;

Song tu tánh mạng kịp giờ qui căn.

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG.

## TU CHO KỊP KỲ ĐẠI ÂN XÁ

Thầy chứng lòng thành kỉnh của các con hiện diện đàn nay. Vậy ráng lập chí LO TU CHO KỊP KỲ HẠ NGUƠN ĐẠI ÂN XÁ Nếu để trể Hội nầy rồi muôn năm khó ngộ. Các con tu trên có Thầy chứng chiếu và điểm hóa Đạo pháp cho tùy nơi công khó nhọc của mỗi trẻ.

THI

Con tu trên sẳn có Thầy ân,

Điều độ cho mau đặng xuất Thần,

Kịp hội kịp kỳ ân xá mở,

Vinh quang hạnh hưởng phước thanh tân.

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG.

## THẦY XƯNG DANH QUI TAM GIÁO

Chính ngôi Thái Cực vốn là TA.

Mượn tiếng Cao Đài xuống thứ BA.

Thích, Đạo, Gia Tô tay chưởng quản.

Xét xem cho kỷ có ai mà.

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG.

## TAM GIÁO PHỤNG THỜ MỘT CHƠN LÝ

Ngày Giáng Sinh Bổn Sư chứng kiến,

Năm Sữu (1961) nầy phát triển Đạo Tâm,

Nhìn xem đàn nội vui thầm;

Nữ Nam đồ đệ nguyện tầm Lý Chơn.

Đời nay lắm nhiều cơn điêu đứng,

Đạo toan lo lái vững chiếc thuyền,

Kẻo khi gió mạnh lắc nghiên;

Sóng nhồi lửng đửng không yên người ngồi.

Trong Tam Giáo ba ngôi như một,

Hình thức riêng chỉ cốt bề ngoài,

Suy ra Chơn Lý không hai;

Độ người lánh dử lành rày nên lo.

Tôn Giáo tợ con đò rước khách,

Ai sang qua chẳng trạch giàu nghèo,

Miểng là chí quyết noi theo;

Đặng xa bể khổ lên đèo thung dung.

THÍCH CA MÂU NI TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ.

## ĐẠI ĐẠO GỒM CẢ CHI TÔN GIÁO

Muốn Tây Thiên trùng phùng ngôi vị,

Thì trần gian lập ý vị tha,

Từ Bi theo hạnh Di Đà;

Công Bình, Bác Ái hải hà bao dung.

1. Nhơn Đạo dạy Tam Tùng, Tứ Đức,

Ngủ Thường lo đúng mức thuần phong,

Gia đình xã hội cũng đồng;

Noi gương Mỷ Tục giống giòng Nghiêu Vương.

1. Thần Đạo lập con đưòng phải lối,

Phận công dân sớm tối lo tròn,

Quan trường, tể tướng tôi con;

Vẹn tròn hiếu nghỉa lòng còn thanh liêm.

1. Thánh Đạo chuộng một niềm ngay thẳng,

Chí Công Bình trong trắng Tâm thanh,

Không thiên, chẳng vị, em anh;

Lời ngay lẻ phải phân rành quang minh.

1. Tiên Đạo chỉ xữ tình, xữ thế,

Bác ái trau tập thể hòa thương;

Yêu cùng nhơn loại bốn phương;

Thanh nhàn thỏa chí dậm trường ngao du.

Phật đạo dụng đường tu thanh tịnh,

Từ Bi hành nhường nhịn lẩn nhau,

Không chê kẻ thấp người cao;

Chẳng vì chức tước nghèo giàu phân tranh.

Đại Đạo gồm năm nhànhTôn Giáo,

Kể trên đây đào tạo lọc lừa,

Hợp thời độ thế tùyưa;

Hạ, Trung, Thượng, đủ đều vừa ý chung.

Đây Đức Thích Ca Như Lai đã chỉ Ngài cũng như các Giáo Chủ từ cổ lập kim, trước Ngài cũng như sau Ngài, Đức Ông Quan Phủ Ngô Minh Chiêu, đã được đắc quả vì Ngài đã theo đúng con đường Ngủ Giáo trên đây. Di tích Ngài lại là Tượng ảnh Ngài ăn mặc như thường sanh chúng.

## TRUYỀN CÂU ĐẠO ĐỨC

Cuộc Dinh Hư, Tiêu Trưởng trong ngày Hạ Nguơn buổi đời Mạt Pháp đã và đang tiến theo bánh xe trần hoàn để lăng vào nẻo đường tận diệt, các môn sanh đang sống trong Nguơn hội Mạt Pháp thì các môn sanh phải chịu luân chuyển theo cuộc biến động của thế gian nhưng rất hữu phước, các môn sanh Nam như Nữ ngộ đạng Chơn Truyền đức Thượng Đế truyền ban. Vậy Thượng Tôn khuyên các môn sanh hảy mau tu tâm dưởng tánh hầu lánh xa cảnh đau thương.

CÁC MÔN SANH PHẢI TẦM TU LUYỆN KỶ, HỌC HỎI BAO LỜI THÁNH HUẤN, TU

CÔNG BỒI ĐỨC hầu có được sang nguơn Thánh Đức. Nếu giờ nầy mà còn chẩm rải trên bước đừng tu hành, thì Thượng Tôn e cho công đức của các môn sanh sẻ thiếu kém.

Giờ nay ngày kỷ niệm xưa kia Thượng Tôn hạ trần (12 tháng 2) cứu thế, các môn sinh vì lòng sùng kính dâng lể Thượng Tôn ban phước lành cho cả, được nhiều đức tin trên bước đường tu hành.

THÁI THƯỢNG LẢO QUÂN.

## TAM GIÁO HIỆP NHỨT

Từ mở mang Đạo Trời Đất đã có Đại Đạo Tam Giáo vốn một nhà, Đời sau chia làm ba chớ kỳ trung một bổn, kẻ thế không thông hiểu để tranh luận làm điều chơn giã với nhau hoài.

Những người xưng mình theo Chánh Đạo, mình là minh sư thọ truyền cho đồ đệ thì mổi người cũng muốn khoe tài mình mà truyền khẩu với chúng sanh rằng Đạo mình chánh, Đạo khác tà, té ra mình là manh sư gạt chúng.

Nếu Đạo Tiên, Đạo Phật mà không dùng văn chương thì lấy chi mà tả kinh điển? Còn học Nho mà không học Đạo, thì ra người cuồng sỉ kiêu căng!

Khuyên các Sỉ, Ba Đạo cũng đồng tìm kếm gốt cho mình Chơn Lý đặng trước độ mình sau độ chúng. Vậy mới gọi: CHÁNH KỶ HÓA NHÂN.

THI

Tam Giáo từ xưa vốn một nhà.

Người sau lầm tưởng vong chia ba.

Minh Tâm nay hiểu đường chơn giả.

Mẩn Tánh mới thông nẻo Chánh Tà.

Thích, Đạo tỷ như hành bộ khách.

Nền Nho ví tợ chiếc đò qua.

Muôn ngàn Kinh Kệ do nơi chữ.

Tam Giáo từ xưa vốn một nhà.

Tam Giáo nguyên lai nhứt Lý đồng.

Bất phân Nam Bắc, bất Tây Đông.

Tam Nguơn, Tam Bửu, Tam Qui Lý.

Ngủ Khí, Ngủ Hành, Ngủ Giới thông.

(THIE^!U ????)

Giờ lành chư Tông Đồ lưởng phái thành tâm kính hiến lể mừng kỷ niệm sanh nhựt, Gia Tô Giáo Chủ ngự bút trong giờ Thiêng Liêng ban bố điển lành cho cả vạn loài khắp thế gian đang ngưỡng sùng kính bái. Giờ nay TA thấy các Tông Đồ lưởng phái trong thời kỳ Phổ Độ của Nguơn Mạt Pháp phải chịu lắm sự khảo thí, nên các Tông Đồ phải mang tiếng tai cùng thế sự, nhưng trong khi đó cơ đạo lại phải chia ba xẻ bảy, lại càng làm cho Tông Đồ luởng phải thêm thối thân trên bước đường hành đạo, mặc dù cũng có bao trang quả cảm hy sinh vì Thượng Đế, vì nhơn sanh nhưng quá ít, nên không đủ làm gương mẩu cũng như che lấp đi bao kẻ phãn Đạo, xa Thầy, các Tông Đồ lưởng đang bước trên quảng đường chông gai. Vậy TA khuyên nên cố gắng cùng nhau, chia sớt nổi thương yêu, để sớm tiến đến ngày Đạo được lừng danh.

Nếu không có những phút lọc lừa thì biết ai là kẻ môn đồ trung kiên của Thượng Đế. VẬY LỌC LỪA LÀ một ĐỊNH LUẬT HIỂN NHIÊN TA khuyên các Tông Đồ Đại Đạo chớ nên thờ ơ với sứ mạng rồi chịu trể tàng ngày Thành Đạo thì rất uổng lắm nhé!

Với sự tủi nhục của Tông Đồ ngày nay chưa đủ gọi là đáng đối với trang hương đạo như Tứ Thánh xưa khia.

TA để lời mừng các Tông Đồ luởng phái nên nhớ ghi hầu mạnh tiến thêm lên trên đường tô bồi âm đức để sớm được vẹn toàn sứ mạng Thượng Đế phó giao.

Mừng thay ngày lể Giáng Sinh ban ơn vạn loại phước lành hưởng chung.

BAI

Riêng nơi của Nhà Chung Đại Đạo,

TA giáng đàn chỉ bảo dưới trên,

Dạy chung âm đức xây nền,

Hiệp nhau huynh đê dưới trên một lòng.

Cơ vận chuyển long đong chớ nãng,

Bước qui nguyên phải ráng tiến mau,

Đại Đồng nhặc bước hồ hao;

Thống Qui Đại Đạo một màu mới nên.

Sanh với Tử lẻ Trời đã hẳn,

Tu làm sao danh đặng lưu phương,

Sanh mà trong cuộc hí trường;

Sanh như thế ấy thể dường vật thôi.

…………………………………………………………………

Giờ thanh tịnh tu trì luyện tánh,

Nhớ lời TA chớ chạnh lòng riêng,

Giữ tâm trưa sớm kiền thiền;

Đạo lo cho vẹn tai khiên diệt trừ.

……………………………………………………………………

Vững đức tin mót bòn công quả,

Rồi gần đây an dạ khoẽ thân,

Dưới lo độ thế xa gần;

Trên Thầy Thượng Đế ban ân đồng đều.

GIA TÔ GIÁO CHỦ

## ĐỜI ĐỂ LÀM GÌ BỔ ÍCH CHO VẠN VẬT.

Sách có câu Thuận Thiên tồn tại,

Kẻ thức thời không sái mạng Trời,

Thế gian là cảnh đổi dời;

Mượn đây( đời) mà tại vị ngôi Thánh Hiền.

## NGUỒN CỘI CỦA NHƠN LOẠI

Giờ đã hết gia đàng nhắn gởi,

Nhục đệ ôi! Nầy hởi Địa Linh,

Tình trong cốt nhục thâm tình;

Nghỉa người là bạn Chơn Linh thâm tình.

TRIẾT MINH TIỂU THÁNH.

## BIẾT MÌNH MỚI THẤU THIÊN CƠ

Chư hiền đệ ôi! Kiếp hiện tại chư hiền đệ muội may mắn được Thượng Đế ân xá, dùng huyền cơ diệu bút để giáo huấn và dìu dắt chư Hiền từ bước một thì chư Hiền phải biết tự trọng mình là một nguyên nhân, chớ đừng biến nhác với sứ mạng, khinh rẻ Thiên Cơ, bất tuân Thánh Huấn, thì sẻ trở lại vào đường Luân Hồi mải cho đến ngày tận thế.

Ôi! Từ thú cầm vượt lên hóa nhân, từ hóa nhân đến nguyên nhân và lên bực Tiên, Phật, Thánh, Thần rất kho mà từ nguyên nhân trở lại thú cầm rất dể. Chẳng những người đời mới bị sự cám dổ của vật chất, mới có lòng thị dục, mà người tu lại còn bị nhiều sự cám dổ, lòng thị dục lại còn mảnh liệt hơn. Chư hiền có nhìn nhận như thế chăng?

Đây Bần Đạo phân để chư hiền thấy chơn lý của Đạo nếu buôn ra khắp vủ trụ mà tóm lại ngôi Thái Cực Thánh Hoàng.

Muốn biết Thiên Cơ trước biết mình.

Phải chăng Nguyên Thủy cỏi Hư Linh.

Mượn nơi trần tuc xây công quả.

Học phép trường sinh thoát tử sanh.

## HÉ THIÊN CƠ

Ký bút gởi Vỉnh Nguyên Phước Thiện,

Quí Mảo nầy lắm chuyện gay go,

Nạn tay ách nước diển trò;

Vì chung ác khí nung lò trần ai.

MƯỢN VẬT CHẤT THI TÀI CÔNG QUẢ,

MƯỢN XÁC PHÀM MÀ TRẢ NGHIỆP DUYÊN,

Muốn nên Tiên, Phật, Thánh Hiền;

Chớ nài khó nhọc giúp; yên cho người. THIÊN ĐỨC BẢO HÀ THÁNH NỬ MỪNG XUÂN

## PHẨM ĐÀN HƠN TRỌNG LƯỢNG

Đàn thật minh đâu cần dài quá,

Huyền Linh hơn là tả ngàn thơ,

Ma Vương lắm lúc chực hờ;

Hoặc mê đệ muội làm lơ lảng lòng.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN.

## NHƠN LOẠI LÀ BỔN TÁNH CHƠN NHƯ CỦA THÁI CỰC

Hởi các con! Hẳn các con có nghe câu:

“THIÊN ĐỊA TUẦN HƯỜN CHÂU NHI PHỤC THỶ”

Tuy lời nói đơn sơ nhưng đúng với; Lý Thiên Nhiên của Tạo Hóa.

Từ thưở Tạo Thiên Lập Địa Bàn cổ sơ khai, thì các con là bổn tánh chơn như chất phát hiền lương sống lẩn lộn thú cầm, chỉ biết đói ăn khác uống vì đức Hóa Sanh của Thượng Đế muốn cho các con vượt lên một mức để phân tách với cầm thú, nên cho các vị Thánh Đức làm phàm cải tạo, đời sống các con thành một giá trị trên vủ trụ và xây dựng cho các con một nền tăng nhân đạo vững chắc muôn đời vẩn còn xữ dụng.

BỞI LÒNG THỊ DỤC CHƯA CHẾ TRỊ NÊN CHỊU CHUNG KIẾP SỐ. Các con ôi! Thiên Địa chí công sự tiến hóa không riêng cho loài người mà chung cả vạn loại, bởi thế nên Tam Giáo mới ra đời lập Đạo hầu dẩn dắt sự tiến hóa của vạn loại đi về đúng lẻ Trời để giữ mải thế gian an lạc thanh bường; Nhưng than ôi! Vì lòng thị dục của các con không muốn hưởng ân huệ đồng mà các con chỉ mong chiếm phần ân huệ của Hóa Công về cho trọn quyền xử dụng cá nhân của mình nhưng các con nào biết đâu trong cặn bả của những loài vi trùng độc, lòng các con lại nải ra Lục Dục Thất Tình khiến cho các con trở thành một giống người tội ác, nên mới có cảnh hổn độn ngày nay.

Đến nay giữa cảnh tương tàn, tương sát vẩn còn phô diển, thì Lý Đạo chưa đủ cảm hóa được lòng người. Mẹ thử hỏi, những khuyết điểm đó của Đạo hay của con người hành Đạo.

Bởi lẻ chưa chế ngự được lòng thị dục, chưa cải tạo được Bản Thân nên rồi cũng chung kiếp số trong cảnh thương hải tang điền.

## CÁC CHỨNG BỊNH CỦA NGƯỜI TU

Các chứng bịnh mới vừa sơ phát.

Dụng thuốc Thần công phạt khữ trừ,

Đừng cho nhiểm đến tâm tư;

Kém suy thần trí hại hư công trình.

BỊNH CHẤP NGÃ CHẲNG NHÌN CHƠN LÝ,

BỊNH MUA VUI CHẲNG NGHỈ BẠI THÀNH,

Nếu mà chứng bịnh phát sanh;

Đi không mục đích tu hành hoang mang.

BỊNH TỰ ÁI DỞ DANG TÌNH NGHĨA,

BỊNH SÂN SI CHẲNG KỂ ĐỆ HUYNH,

Đây là chứng bịnh rất kinh;

Một sao lửu hủy công trình bao năm.

BỊNH PHÁ HOẠI LUÂN TRẦN NGHIỆP QUẢ,

BỊNH BIẾNG LƯỜI HƯ CẢ THÂN DANH,

Nếu mang chứng bịnh chẳng lành;

So cùng vạn vật, có giành phẩm chi.

Còn chúng bịnh ly kỳ trọng hệ,

LÀ HÁO DANH DÀNH ĐỂ CHO NGƯỜI,

Đạo đời ôi cũng thế thôi!

Bịnh trong huyết quản kéo lôi vi trùng.

Vụ chánh nghỉa chí hùng gánh vác,

Nợ nhơn loài sống thác nài bao,

Ngọc kia cát bụi bám vào;

Nhưng trong chất Ngọc làu làu như xưa,

Người biết nghỉa không ưa trả nghỉa,

Kẻ làm ơn há lựa chuyện ơn,

Nghe danh như lóng tiếng đờn;

Nhặt khoan trầm bổng đủ phần thanh ân.

Bần nhắc nhở chớ lầm em nhé!

Phận tu hành xem nhẹ thế nhân,

Không màng ngôi vị đai cân;

Không ham vật chất, không phân sang hèn.

Miếng muối dưa tập rèn Bác Ái,

Mảnh vải bô đem lại Từ Bi,

Thì còn tiếc cái chi chi;

Vô nhân, vô ngõ, vô tri, vô phiền.

## ĐẠO ĐỜI PHẢI ĐI ĐÔI.

Thấy đời khổ, lần bên cữa Đạo,

Sợ trầm luân vôi tháo nghiệp duyên,

Khéo lân la chốn cữa thiền;

Ngâm nga kinh kệ tập rèn muối dưa.

Chiếc áo Đạo sớm trưa phủ cánh,

Mức tu hành hùng mạnh tiến thân,

Đạo là cát đường nơi trần;

Biết bao lử khách đi gần về xa.

Đường Đạo Đức có TA có bận,

Lối tu hành nhiều nạn nhiều tai;

Tạo Công chạm trổ dũa mài;

Thánh, Thần, Tiên, Phật không ngoài luật ni.

Tu thể xác chớ vì xinh lịch,

Tu tinh thần ưa thích thiên nhiên,

Từ xưa nước đổ nhà nghiên,

Cũng vì má phấn trao duyên ởm ờ.

Vì nhơn loại, nghỉa non sông,

Tạo gầy đức cả quần hồng nêu danh.

Dụng lời lẻ từ lành, bác ái,

Tiếng khoan hòa quãng đại quang minh,

Liên quan mật thiết thâm tình;

Cho tròn nghỉa cả nguyên linh hạ trần.

Lời tượng trưng cộ trường Chơn Lý,

Ay để tài tu kỷ hóa thân,

Lời như dòng nước lâng lâng;

Thấm nhuần muôn dậm tình thâu Đại Đồng.

Đạo với Hạnh như giòng nước biếc,

Sắc cùng hương giá tiết đời Hoa,

Sắc kia dầu có mặn mà;

Hương không thắm nhụy khó hòa chúc xuân;

Hạnh Đạo Đức chẳng phân giai cấp,

Hạnh tu hành dìu thấp lên cao,

Chớ vì danh lợi dồi dào;

Chớ vì hoạc bát tự hào kiêu căng,

Hạnh là nết hồng nhan kiều diểm,

Hạnh là màu son điểm phấn tô,

Hạnh là sự nghiệp cơ đồ;

Hạnh là đường lối ra vô cữa trời.

Tu trước phải trau dồi Đạo Hạnh.

Tu sớm lo điều chỉnh bãn thân,

Mới mong trau luyện Tinh Thần.

Công đầy quả đủ về gần Từ Tôn.

## NHỜ THÂN VÔ GIÁ TÂM TRƯỜNG TỒN TU ĐẮC QUẢ

Chư Thiên Ân Thánh sắc đương bước trên thế lộ hết sức gặp ghềnh quanh co hiểm trở củabước sứ mạng Thiêng Liêng.

Nếu Chư Hiền Nam, Nử không đủ Đức Tin và Chí Hy Sinh vì sứ mạng thì khó tránh khỏi những hồi thử thách, nhứt là phận sự Hiệp Thiên Đài với sứ mạng của chư Hiền ngọn đuốc quang minh để hướng dẩn đường lối cho chúng sanh.

Vậy Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn mong rằng chư phận sự Hiệp Thiên cho đến Cửu Trùng Đài, hảy Khắc Kỷ Thân Tâm, tu hành trọn vẹn để mong sớm thành ngôi vị Tiên, Phật. Bần Đạo vẩn biết tinh thần của chư Thiên Sắc đang lửng lờ chưa đủ tinh thần quyết định cho đường hành Đạo vì lẻ bao nhiêu lời dạy của Thiêng Liêng không thi hành đúng, trong khi đó mải cứ phập phồng ái ngại với phận hành, như thế Bần Đạo e khó tròn với trách vụ. Hảy cố gắng tầm tu học đạo rồi sự kết quả sẻ không lâu chư hiền sẻ còn gặp nhiều sự khảo lòng, hảy cố gắng cho trọn vẹn Đức Tin thì luôn luôn sẻ được hưởng phúc của Đấng Từ Bi ban bố.

Mở Chánh Đạo thực hành Chánh Lý,

Tu thân cần xét kỷ Thân, Tâm,

Phước điền giống thiện nảy mầm

Bón thân Đại Đạo vun trồng nghỉa nhân

Trên Thế Lộ muôn phần hiểm trở,

Bước hoạn đồ nhiều chỗ cam go,

Muốn cho khỏi uổng công trò;

Trên lưng ý mả lần dò thấp cao.

Thân giả; tạm nhưng vào vô giá

Tâm trường tồn có gả mới nên,

Thân như thuyền nhỏ vẹn gìn

Bờ Tiên, bến Tục chỉ bền Tâm thôi.

Hởi chư Đệ! Cơ Trời chuyển hướng,

Này ai ôi! Hiện tương qui nguyên,

Cứu đời thoát cảnh đão huyền;

Khỏi cơn nước lửa, người yên vật lành.

Ai đã nối Hy Sinh vì Đạo?

Ai đã rằng hoài hảo nghỉa nhân,

Vì non nước, vì sanh dân;

Hảy vì sứ mạng tinh thần liên quan.

Khiêu ánh sáng muôn ngàn chói rạng,

Dày công phu dưới bản Phổ Thông,

Hoằng dương Giáo Lý Đại Đồng;

Lập thành Đại Đạo mới mong Thái Bình.

Đó là cái công trình, công quả,

Đó là nơi Tịnh Tọa, Tham Thiền,

Người yên ta mới đặng yên;

Trên đường tu học Phật, Tiên cận kề.

Địa Châu hiền! Lời thề còn nhớ,

Buổi Qui Nguyên hâm hở ra tài,

Mặc cho cuộc thế đắng cay,

Quyết tu sẻ thấy Cao Đài rạng danh.

…………………………………………………………

Của trần tục vốn là của tạm,

Mượn nơi nầy mà chạm tuổi tên,

Có đâu giữ đặng vững bền;

Lao công chớ nệ nhọc mình sao đang.

Biết xử dụng vào hàng quí giá,

Khéo chuyển luân MƯỢN GIẢ TẠO CHƠN,

Muốn nên con Thánh cháu Thần;

Đua chen xây dựng những phần Thiêng Liêng.

## HÀO QUANG VÔ CỰC LINH ĐĂNG

ÂM DƯƠNG hiệp nhứt giữa KHÔNG GIAN.

ĐẠI ĐẠO LẬP THÀNH CHIẾU ĐIỂN QUANG,

VÔ CỰC LINH ĐĂNG soi thế giái,

CÀN KHÔN xoáy mãng BỬU CHÂU hoàn.

Cuộc trần biến động rộn ràng,

Dử thì trừ dử, tạo đàng đao binh.

Người TU giữ ĐẠO phục bình,

Chấp Trung gữi lấy soi hình Hư Vô.

Nhìn xem sẻ thấy Cực Đồ,

Vô Vi biến hóa, điểm phô Đạo Thành.

Hể TU, TU thiệt cho rành,

Đừng TU lổ miệng khó hành thiên cơ.

THI

Thiên Nhứt sanh: THỦY, chuyển PHÁP MÔN,

Vận TIÊN THIÊN KHÍ, Đạo Qui Huờn,

KIM QUANG HẠO đắc, thông TAM GIÁI;

Cứu độ Toàn Linh, Đạo bảo tồn.

BÀI

Người TU đừng có bôn chôn,

Biết đường lối Đạo, KHAI MÔN đúng giờ.

CHỮ TU TỊNH GIỮ GẮN LO,

Luyện: Âm Dương, được thoát lò Qủi Ma.

CAO ĐÀI CỨU THẾ KỲ BA,

ĐẠO Trời rãi khắp, giải hoà nhơn sanh.

Hôm nay nhìn thấy thương tang!

Rồi đay Đạo Cả, vẹt màn Vô Minh.

Vậy Thượng Tôn mong sao thế kỷ nầy, chư lảnh hưởng hoàn cầu hảy lo trồng cội Đức, khá tránh nghiệp Vô Minh. Có như vậy mới khai mở lối Hòa Bình; có như vậy toàn tất thế gian là một Đại Gia đình Đạo Đức.

THI

LÔI OANH CHUYỂN VẬN ÂU CHÂU KHỔ,

Khí kích Ngủ hành, Việt Địa an,

Đa số thừa Thiên, hành Chánh Đạo

Thiểu tri lập Đức, thoát Tà Quang.

Chư sỉ tử giữ vẹn toàn,

TU sao Quốc Thới, Dân an, Thế hòa.

Nêu cao Đạo Đức Quốc gia,

Mở đường Nhơn Nghỉa, khúc ca trỗi đờn.

TU THÌ BIẾT ĐẶNG GIÃ, CHƠN,

Mới không mắc kế, Quỷ vương quến rù.

Hể TU, sao thiệt là TU,

Gắng liền Đời Đạo, công phu nhịp nhàng.

BÀN CỔ THUẦN DƯƠNG.

# BÀN MÔN TÃ ĐẠO

THI

THÔNG tri Đạo Đức độ toàn phương,

THIÊN ĐỊA tự nhiên hữu chiếu chung,

GIÁO huấn nhơn dần qui chánh lý;

CHỦ tâm thiện nguyện kiến Thiên Đường.

Nghe TA phân BÀN MÔN, CHÁNH GIÁO.

Trong Ngủ Chi Đại Đạo cũng có Bàn Môn, Tả Đạo. Thế gian lầm tưởng Tà Đạo rồi cứ kích bác nhau. Trừ ra: TÀ ĐẠO, YÊU ĐẠO đều là không đúng vài lịch sử Thần Tiên chớ Bàn Môn, Tả Đạo cũng vòng Đại Đạo. Nhưng người tu hành chưa rỏ nguồn căn Đại Đạo, cứ tranh luận, ta hay, người dở, đây phải, đó quấy, kia chơn, nọ giả, té ra đều là đầu việc âm thanh sắc tướng cả. Mấy hiền đồ nghe cho rỏ, ngã sau thức tỉnh chúng sanh cho hiểu chánh tà chi Đạo.

BÀN MÔN là: Tham Thiền Tịnh Tọa, thực khí túc sương, vận chuyển ngủ hành, luyện đơn nấu thuốc, chúng đến bực hư vô, nghỉa là: phải sách hồng trần mải hào chẳng nhiểm thời vào bực vô vi gọi là tối thượng thừa, một tên là Tiên Thiên Chánh Giáo.

TẢ ĐẠO là: niệm chú, thư phù, hô phong, hoán vỏ, giá vụ đằng vân, tàng hình, ẩn phách, sai đồng khiển tướng, lập trận hảm thành, luyện đủ thần thông rồi cũng đặng vào vô vi đặng thành chánh quả. Bởi hai Đạo ấy cũng có trường trai, giới sát, tả hửu chi vực.

Việc chư phù niệm chú từ đời Thượng Cổ, các vị Thần Tiên dùng linh phù tiên dược mà độ thế, và dùng phù chú mà thỉnh Tiên do nơi Thái Thượng Đạo Đức Thiên Tôn mà truyền ra, kêu là hữu hình và vô vi. Vậy những người tu hành phải xem cho kỷ mà ăn năn bỏ việc đua tranh tà chánh, mua khen mượn tiếng mà mắc tội vọng ngữ, xâm lăng thì tu khó thành Đạo.

THI

Bàn Môn Chánh Giáo mấy ai rành,

Hay dở hằng ngày cứ luận tranh,

Mình ốc chưa hay chê kẻ trược,

Cục rêu chẳng biết gọi mình thanh.

Mau qua truông núi nhầm đường tắc,

Trể đến Lư Giang trúng nẻo quanh,

Kẻ trước người sau rồi cũng đến,

Lựa là mượn tiếng với mua danh.

THÔNG THIÊN GIÁO CHỦ.

# KHUYẾN TU

Kiết trinh tường Trời thương Phật cãm,

Chốn Gian Hồng gian hãm người mê,

Đạo khai dẩn lối trở về;

Bồng Lai Tiên Cảnh là quê xưa nhà.

oOo

Nhà vàng rộng mở rước người duyên,

Tỉnh giấc Huỳnh Lương đắc thọ truyền,

Chánh pháp vận hành Đơn sản xuất,

Xuất ly khổ hải tọa Kim Liên.

oOo

Tọa Kim Luân nơi miền nước Nhược,

Chốn Non Bồng hưởng phước ngàn THU,

Cũng nhờ công khó Luyện TU;

KIM THÂN phục vị lạc thù lương năng.

Chứng lể Đàn nay, Thầy bố hóa hồng ân cùng gia ban Đạo pháp cho các con; vậy hảy lập Chí Cả ẨN DẬT LO TU TRÌ cho đúng theo QUI ĐIỀU CỰU PHÁP đặng:

I Một là hai nợ mãn số trần, Chơn Thân đặng hưởng, chứng quả vị trong hàng NGỦ ĐẲNG TIÊN GIA hoặc TAM THỪA PHẬT GIA.

II Hai là để giải bớt khổ nạn cho Nhơn Loại ở vào thời kỳ bán khai hổn độn hiện tại.

Hể là đệ tử Tiên Gia hoặc tín đồ Phật Gia thì đời hay Đạo cũng cần phải giử gìn cho châu toàn, vì đời mà đặng mỷ tục thuần phong thì Đạo mới đặng lưu thông phổ chiếu, đến ngày qui liểu Chơn Như sẻ dặng siêu xuất Tam Giái.

Còn những kẻ TU mà CHAY LẠT chẳng vẹn gìn, trược thanh không phân biệt, tâm tánh hay đổi dời thì phải bị Tình Đời lôi cuốn. Còn nếu tục trần không dứt bỏ thì chẳng rỏ đặng ý Phật, gương Tiên rồi cứ tạo lấy chuổi phiền cho cuộc đời vật chất, mộng ảo, phù vân.

THI

ĐẠO TRỜI CÓ MỘT VỐN KHÔNG HAI,

Đắc ngộ ngày đêm cứ miệt mài,

CỮU CHUYỂN trau dồi cho đúng phép,

TAM THỪA luyện tập chớ đơn sai,

An Thần nhập cảnh Tâm Linh xuất,

Dưởng Khí hườn HƯ TRÍ TUỆ khai,

NHỨT CỦ CHƠN NGÔN TOÀN VẠN ĐẠI.

Độ hàng tu sỉ thoát trần ai.

Trần ai cỏi tạm chẳng chi bền,

Ẩn dật tu trì Đạo mới nên,

Cố gắng lập công Trời điểm tánh,

Siêng cần bồi quả Phật ghi tên,

Thiên đường khóa bảng người tâm vững,

Địa Ngục trừ danh kẻ chí bền,

Muốn đặng tiêu diêu miền Cực Lạc,

Thang: Tiên kiên cố bước lần lên.

GIÁC ngộ Thiên Thơ quả vị thành,

MINH truyền GIÁO LÝ ĐẠO TAM THANH,

KIM THÂN phục đáo LÔI ÂM TỰ,

TIÊN cảnh vào ra hiêp bạn lành.

Bạn lành còn ở cỏi trần gian,

Thỉnh thoảng nương cơ giáng Bửu Đàn,

Nhắc nhở lo tu cho kịp hội,

LONG HOA ứng thí chốn khoa tràng.

Khoa tràng chọn lọc khách nguyên nhân,

Chí dốc lo tu luyện Thức Thần,

Đoạn dứt Lục Căn trừ Lục Dục,

Lục Thông, Lục Độ thoát ly trần.

Cơ VÔ VI ĐẠI ĐẠO SAU sau nầy mà đặng mải mải lưu hành đúng theo TAM THANH CHƠN GIÁO cũng nhà ở chư Hiền Hửu có trí thật hành đúng với thuyết “ THỈ CHUNG NHƯ NHỨT”và biết lo gìn giữ lấy mối giềng và bảo tồn đặng bảng đặng Căn Cơ của Đạo Trời mà Đức Từ Bi phú thác, không lòng tráo chác, chẳng dạ cầu danh, cứ noi lấy gương thanh lo điều hiền dẩn chúng.

T H I

Người TU biết giữ tánh an nhàn,

Sẻ đặng thấm nhuần Đạo Pháp ban,

Bí Khuyết tâm truyền trau luyện kỷ,

Tự nhiên Tâm Tánh đặng Minh Quang,

QUANG MINH Đạo Đức sáng soi lòng,

LUYÊN ĐẶNG THUẦN DƯƠNG ĐẮC LUC THÔNG,

CHÁNH KỶ nên gương người ĐẠO HẠNH,

Điều hiền dân chúng buổi HOA LONG.

LONG HOA chỉnh lập cuộc đời tàn,

Thưởng phạt xong rồi nổi trái oan,

Những kẻ Chơn Tu Trời Phật độ,

Về nơi Điện Ngọc chốn Cung Vàng.

Phật, Tiên vì chử thương đời,

Hằng nương Cơ Bút để lời chơn ngôn.

Ai mà biết kỉnh biết tôn,

Tầm Tu Luyện Mạng phần hồn đặng siêu.

Người đời vì tánh tự kiên,

Tưởng mình tài trí làm liều nói ngang.

Phật, Tiên chẳng trọng cao sang,

Chuộng người Đạo Đức vẹn toàn Nghỉa Nhơn.

Đỡm đương hai chữ Đạo Bần,

Khó khăn chẳng quản chẳng cần nhục vinh.

Thanh Liên thường giữ tánh tình,

Mặc cho miệng thế phê bình nọ kia.

MỘT CÂU LỤC TỰ CHẲNG LÌA,

Ngày đêm bốn buổi trau tria Đạo Lành.

Lần hồi trược đổi ra thanh,

Phàm Tâm biến chuyển hóa thành Phật Tâm

THÁNH ĐỨC TỔ ĐÌNH NGÀY 18 Nhâm Dần Tý Thời.

Trong việc tu hành có chữ Tâm làm gốc, vậy cần nhứt trước hết người tu Chơn Pháp phải trau Tâm cho thanh tịnh phẳng lặng trang bằng như nước đựng trong bầu thì MINH CHÂU mới biểu lộ, Tứ Tổ mới Qui Gia, Tam Tòa mới An Vị, Ngũ Khí mới triều Nguơn và Chơn Nhơn mới xuất hiện.

Muốn trau tâm cho thnah tịnh trước phải Định Tánh đặng thuần phong rồi cảnh Không mới phát hiện.

Muốn Định Tánh cần phải xa lánh những việc Thế sự Nhơn Tình, những điều phù hoa chung đỉnh về vật chất hữu hình và dẹp bỏ lòng nhơn dục thường tình còn hay ham việc nọ, muốn điều kia, chuộng đẹp ưa xinh, và thường hay mưu toan nầy tín kế khác làm cho rời rạc tinh thần của hàng tu mi.

Người TU biết kỉnh Thầy, trọng Đạo hàng lo gìn giữ đúng theo Qui Luật PHÁP CHÁNH TRUYỀN, công phu đầy đủ thì cơ Đạo đắc thành rất dể. Còn trái lại người TU mà cứ ôm ấp điều Sắc Tướng Thinh Âm thì khó tầm đặng cơ mầu của Tạo Hóa.

Phàm làm người ở thế gian, một kiếp phù sanh nghỉ lại chẳng bao lâu, TUY SỐ ĐỊNH TRĂM NĂM NHƯNG ÍT NGƯỜI BẢY CHỤC, còn e hai nẻo rủi may; đường may là nhờ kiếp người làm quan trung quân ái quốc, giữ tánh thanh liêm dạy dân lể nghỉa, hồi đầu tỉnh ngộ lo tu đời sau hưởng phước. Còn gặp đường rủi là: làm quan chẳng dạ ngay Vua mạnh thể lộng quyền, hữu hoài soán nghịch chi tâm, chẳng giữ thanh liêm, hiếp dân thâu hồi lộ, làm giàu bức hiếp kẻ nghèo mà làm cự phú, trác sự oan gia trái chủ, thời phải bị sanh kiểu hưu tử, tử liểu hựu sanh, luân hồi chẳng dứt.

Nay gặp Trời ân xá lần ba khuyên thiện nam, tín nữ lo tu bồi Đạo Đức mà hưởng phước về sau, còn người mộ việc tu hành cũng thành chánh quả. Nếu tu thời bỏ hết cuộc giàu sang vui sướng ở thế gian. Hãy biết thế gian muôn việc điều giả, trăm kế cũng không.

Khán đắc phù sanh nhứt thế KHÔNG

Điền viên sãn nghiệp diệc giai KHÔNG

Thê nhi, phụ tử chung ly biệt;

Phú quí công danh tổng thị KHÔNG

Cổ ngữ vạn ban đô thị giã,

Kim ngôn bá kế nhứt trang KHÔNG.

Tiền tài thâu thập đa tấn khổ,

Lộ thượng huỳnh thiện lưởng thủ KHÔNG.

QUAN ÂM BỒ TÁT.

# TU TAM THỪA

THI

CAO siêu tuyệt đối ĐẠO HƯ LINH,

ĐÀI BỬU PHÁP khai khá giữ gìn,

CHƯỞNG ĐỨC huy hoàn THIÊN ĐỊA cãm,

GIÁO truyền CHÁNH PHÁP thị CHƠN KINH.

CHƠN KINH tạc để độ người lành,

Chán ngẩm tình đời nẻo lợi danh,

Tầm lối quang minh hồi cố cảnh,

Cảnh nhàn hạnh hưởng phước CAO THANH.

Phước Cao Thanh Trời dành ban bố,

Cho người TU đức độ mẩn cần,

Đêm ngày chung nấu CHƠN THAN;

Luyện TINH hóa KHÍ, luyện THẦN hườn HƯ.

THẦY các con! THẦY mừng các con nam nữ đàn nội. THẦY miển lể các con an tọa, nghe:

THI

TU LÀ GIẢI THOÁT LIẾP TRẦN MÊ,

ĐẠO PHÁP truyền ra độ trở về,

Những khách hồi Tâm hành Cữu Chuyển,

Cùng người tự tỉnh luyện TAM HUÊ,

Tục trần dứt bỏ say mùi ĐẠO,

Phàm Tánh khai trừ phép diệu mê,

Khổ hạnh thân phàm cam phận chịu,

Miển tu thành vị BÃNG TIÊN đề.

Đàn nầy THẦY giải về hai cách tu của kẻ thế để cho trong hàng Môn Đệ THẦY, khắp nơi tự lấy tánh Lương Năng, Lương Tri của mình mà xét đoán. Nếu đã làm đặng đúng theo Giáo Lý Đạo THẦY, rồi thì đó là điều an ủi lấy mình để thầm vui cùng thế sự. Còn nếu làm chưa đặng vẹn toàn thì nên ăn năn sữa tánh vá lập Hạnh cho đáng phận làm trò gương mẩu.

CÁCH THỨ NHỨT: TU ĐẮC QUẢ RỎ RÀNG.

CÁCH THỨ NHÌ:TU KHÔNG CÔNG MỶ MÃN.

THẦY thường dạy ngườiTU muốn đắc thành Chánh Quả phải có chí ĐẠI HÙNG, ĐẠI LỰC VÀ ĐẠI TỪ BI. Dục tâm cần dứt bỏ. Phàm Tánh phải khai trừ. Cần phải có Chí Bền lo “LẬP ĐÃNH AN LƯ” cùng Tâm vững để THAM THIỀN NHẬP ĐỊNH, lánh xa mồi đỉnh chung, chảng còn dấp dính việc thế tình, mặc người đời chen lấn nhục vinh. Cứ ẩn dật lo giồi trau Đạo Đức cho đúng theo tiết mục tiết cầm, qui điều Cựu Phấp cho phù hạp với Thiên Cơ mà cũng thuận tùng câu Thiên Ý.

Vì đó là PHƯONG PHÁP CHÁNH KỶ ĐỘ ĐỜI đúng theo GIÁO LÝ THẦY TRỜI tạc đề.

Còn nếu TU mà KHÔNG TRỌN TÂM THÀNH KỈNH ĐẠO, chẳng hết dạ TƯỞNG TIN THẦY, cứ tính tháng, tính ngày, mà QUI LUẬT ĐẠO chẳng vẹn gìn, Pháp Chánh Truyền không giữ đúng. Lợi thế cứ rấp ranh danh đời còn quyến luyến. Vì đó là dục tâm sanh biến mải, Phàm Tánh xúi xô hoài làm cho Tâm Trí lảng xao, Tinh Thần mà mịt, che lấp HƯ VÔ TỊCH DIỆT, làm cho không thấu triệt, đặng ĐẠO THẦY HUYỀN VI. Còn Đạo Đức thì càng bữa càng kém suy, tinh thần càng ngày lung lạc.

THI

Tu Hành khổ hạnh cũng vì Thân,

Còn phải nặng mang mối nợ trần,

Xác tục phủi rồi điều vật chất,

Hồn Linh nung nấu khởi Tinh Thần.

Ba pho VÔ TỰ TÂM kiên cố.

Một bổn CHƠN KINH chí mẩn cần.

Bốn buổi THAM THIỀN lòng ĐỊNH TỊNH.

Trao giồi rạng rở THỂ KIM THÂN.

THẦY GIA BAN HỒNG ÂN CHUNG ĐÀN, THẦY PHÃN GIÁ.

CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN, Tý Thời 1 7 Nhâm Dần.

## MUỐN TÁC THÀNH PHẬT TIÊN BỞI ĐỒNG MỘT THỂ

CAO thâm Đạo Lý giác mê trần,

ĐÀI thượng tương truyền pháp tối tân,

TIÊN, PHẬT muốn thành bền chí cả,

ÔNG xưa tu kỷ chúng KIM THÂN.

Chúng KIM THÂN thông THẦN đạc HUỆ,

Nhờ biết phương trực bế NGỦ QUAN,

Làm cho KHÔN phân vi CÀN;

Thông đồng THÁI CỰC chen hàng LIÊN HOA.

LIÊN HOA chín phẩm tựa NGÔI VÀNG,

Dành để thưởng người rãnh trái oan,

Khãi ngộ Chơn Truyền tu đắc pháp,

Chơn Dương phãn chiếu xuất NÊ HOÀN.

NHỤY CHÂU LÀ GÌ?

Kiết trinh tường THẦY nương Cơ Ngọc,

Dạy người tu lừa lọc trược thanh,

ÂM DƯƠNG GIAO CẢM phân rành,

THỦY HỎA KÝ TẾ TÁC THÀNH NHỤY CHÂU.

Thành NHỤY CHÂU ngày thâu đêm phục,

Phục đặng rồi ý dục Tâm Phàm,

Danh trần, lợi thế chẳng ham;

Chơn Kinh rèn tập học làm Tiên Gia.

Làm Tiên Gia Thiên Tòa xuất nhập,

Nhờ công phu luyện tập Đạo Lành,

Đêm ngày khử trược lưu thanh;

Thanh vi Bổn Giác trường sanh bất phàm.

THẦY vui thấy phần đông các con chí mộ tu hành.

Ngày còn ở thế biết vì THẦY vì ĐẠO chung lo gìn giữ lấy giềng mối ĐẠO TRỜI hầu cố làm cho tỏ rạng nền ĐẠO VÔ VI mai hậu, cùng biết thương yêu, dìu dắt lẩn nhau tu hành cho đến ngày thành công đắc quả.

THẦY LẬP GIÁO KỲ NAY:

1. Một là để thân hồi những trẻ xưa kia ở chốn cung vi thành nguyện theo THẦY xuống thế độ đời, thức tỉnh khách trần trong thời kỳ Tam Kỳ Phổ Độ đặng giác ngộ đơn thơ.
2. Còn hai là để dìu dắt những kẻ có nguyên căn trở về nơi nguyên vị an hưởng cảnh thanh vi kịp kỳ thưởng phạt Đại Đồng Long Hoa Hội Thượng.

Các con muốn danh ĐẠO cả, chứng quả vị lành, cứ giữ tánh chơn thành lo tu trì cho đúng phép và tự khép mình vào qui luật Đại Thừa, tương dưa chịu khổ hạnh, lo luyện tánh thanh cao, trau tâm thuần kỷ làm cho Phật căn, Trời thương thì sẻ đặng khai mở đường Siêu Sanh cũng thóat hóa.

CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN, TÝ THỜI 1 5 Nhâm Dần

Đạo đức là lẻ tối cao, Tinh Thần là điều tối trọng.

Muốn rỏ đặng Tạo Hóa Chi Cơ, đạt thông thiên thơ chi Đạo cần phải có chí khí kẻ trượng phu và tánh tình người Quân Tử là sang hèn không đổi ý, vinh nhục chẳng thay lòng Cứ lo trau giồi; lấy chử KHÔNG. Giữ nhứt tâm hành Chánh Đạo thì Đạo Pháp sẻ huy hoàng. Thiên Đàng sẻ khai xuất vì lẻ hể tu mà nổi lực tận tâm thì tự nhiên sẻ đạt đặng chỗ thậm thâm vi diệu pháp.

THI BÀI

Tu hành luyện tập không ngừng,

Giữ y cựu pháp khâm tuân lời Thầy.

Biết rồi chẳng luận dở hay,

Không tranh cao thấp miệt mài Đạo Thơ.

Lâu ngày thông đạt tri cơ,

Máy linh thiện tạo tình cờ ai hay.

## CẢNH MAY RỦI ĐÂU PHẢI NGẨU NHIÊN

THI

CAO xa lượng xét việc nhơn tình,

ĐÀI đạo chọn người vững đức tin,

GIÁO hóa chơn cơ truyền mật khẩu,

CHỦ khai tam pháp mở cung huỳnh.

Cung huỳnh rộng mở độ người lên,

Tận chốn Thiên Thai Thánh Thượng Đền,

An hưởng ngày Tiên cùng tháng Phật,

Chẳng còn bận biệu việc hư nên.

Hư nên chi cũng tại cơ Trời,

THẦY dạy nghe qua khá nhớ lời,

Biết Đạo giữ TU cho đúng Đạo,

Qui Tam đắc nhứt hiệp thiên thời.

Thầy cãm thấy trong hàng môn đệ của Thầy, mổi trẻ điều có một cảnh ngộ riêng biệt nhau, không ai giống ai hết cả. Cũng có trẻ thường gập việc may làm cho phấn khởi tinh thần khoăn khoái rất dể tu, mà cũng có con thường gặp nhiều điều rủi làm cho nảo nề tâm chí, uể oải tinh thần.

Những cảnh ngộ may rủi ấy chẳng phải ngẩu nhiên hay tình cờ đưa đến, mà là do ở cơ Tạo Hóa sắp bày, thiên thơ đã tiền định, chiếu theo luật nhơn quả báo ứng của buổi đời tàn mà không một ai trên cỏi dinh hoàn nầy tránh khỏi. Vậy khi gặp việc may chớ lấy đó làm đắc chí rồi tự cho mình là bực lổi lạc tài ba, hoặc gập điều rủi cũng chẳng nên buồn tủi rồi chán nãn làm cho bê trể việc tu hành, vì hể hiểu rỏ đạo lý và biết đặng thiên cơ rồi cứ vui chịu nhồi căn trả quả, khi căn quả rảnh rồi thì vị ngôi trước mắt.

THI

Xe loan dở gót ngự phàm gian,

Chứng lể môn sanh thiết lập đàn,

Nhỏ giọt cam lồ cùng thế giới,

Rọi lằng điển huệ khắp Nam Bang:

Độ điều sanh chúng ra khuôn khổ,

Dẩn dắt nguyên nhân đến Niết Bàn,

Chứng quả Bồ Đề miền Cực Lạc,

Khỏi lo vương vấn nợ trần gian.

TRƯỜNG THIÊN

THẦY là GIÁO CHỦ CAO ĐÀI,

Ba phen giáng thế hoằng khai đạo mầu.

Độ đời thoát cảnh bể dâu,

Cứu nguy sanh chúng khỏi bầu tang thương,

Những ai tỉnh giấc mộng trường,

Biết nơi tử lộ rỏ đường môn sanh,

Chán mùi tục lụy hôi tanh,

Nếm mùi đạo vị cao thanh ngọt bùi,

Tháng ngày tự tánh yên vui,

Giồi trau Đạo Đức dưởng nuôi tinh thần,

Chẳng màng hải vị sơn trân,

Tương dưa đở dạ nền nhân vun bồi,

Nhẩn kiên vui chịu, quả nhồi,

Công danh biệt ngoại phủi rồi nghiệp duyên,

Trọng câu y bát Chơn Truyền,

Thật hành chánh pháp cơ huyền bày khai,

Nhứt tâm niệm tưởng Cao Đài,

Phước hồng chan rưới cho ai hồi đầu,

Tu hành chịu chử sồng nâu,

Không tham phú quí không cầu vinh hoa

Dốc lòng học Đạo Tiên Gia,

Ngày đêm cố gắng điều hòa âm dương,

Huyền môn mở lối thiên đường,

Vào ra thông thả quỷ nhường THÂN xiên

CAO ĐÀI GIÁO CHỦ

CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN ( 14 15 4 Nhâm Dần )

## TU CẦN CÓ CHÍ KHÍ VÀ TÁNH TÌNH QUÂN TỬ

THI

CAO là luyện đặng đắt thuần dương,

ĐÀI đạo huyền vi kiến tận tường,

TIÊN PHẬT độ đời qua bể ngạn,

ÔNG TRỜI cứu thế khỏi tai ương.

Khỏi tai ương giúp đường phát lạc,

Ai là người hoạt bát huyền cơ,

Lo tu kịp hội kịp giờ;

Long Hoa đã đến bơ thờ sao nên.

Sao nên Đạo cả phận làm trò,

Muốn rạng danh hiền chí gắng lo,

Học trước rỏ thông đường lối thẳng,

Dạy người sau tránh nẻo quanh co.

Đạo Đức là tối cao, tinh thần là điều trọng.

Vậy người tu muốn rỏ đặng Tạo Hóa chi cơ, đạt thông Thiên Thơ chi Đạo, cần phải có chí khí kẻ trượng phu, và tánh tình người quân tử là sang hèn không đổi ý, vinh nhục chẳng thay lòng, cứ lo trau dồi lấy chữ KHÔNG, giữ nhứt tâm hành Chánh Đạo, thì đạo pháp sẻ huy hoàng, thiên đàng sẻ khai xuất, vì lẻ hể tu mà nổ lực tận tâm thì tự nhiên sẻ đoạt đặng chỗ thậm vi diệu pháp.

THI

Khuyến khích cùng nhau luyện Đạo Vàng,

Pháp mầu hồng phước đã gia ban,

Ngôi thiên chiếu diệu miền Kim Khuyết,

Vị báu long lanh chốn Niết Bàn,

ĐÊM CẬY NGỦ HÀNH QUA CỰC LẠC,

NGÀY NƯƠNG NHỊ KHÍ LẠI THIÊN ĐÀNG,

Ba Nguơn sữa đặng tuần hườn hội,

Độ khách nguyên nhân buổi thế tàn.

## TRƯỜNG THIÊN

Canh khuya nghe Đạo Thầy truyền,

Đàn trung đệ tử kiền thiền lể dưng,

Tu hành rèn tập không ngừng,

Giử y cựu pháp khâm tuân lời Thầy,

Biết rồi chẳng luận dở hay,

Không tranh cao thấp miệt mài Đạo thơ,

Lâu, ngày thông đạt tri cơ,

Máy linh thiện đạo thình lình ai hay,

Pháp mầu nắm sẳn trong tay,

Đem ra dùng thử rỏ tài lược thau,

Đêm thanh gió thổi rạt rào,

Thần nương mây bạc động đào xuống lên,

“GIỎI” sao bằng có chí bền,

“HAY” sao bằng biết đấp nền quả công,

Thỉ chung một dạ một lòng,

Trời cao soi xét ân hồng đạo linh,

THI

Linh cơ quí bút tả thi Thần

Khuyên thế lo tu luyện Thức Thần,

Nương lái Huyền Quang qua biển Thánh,

Níu nhành Thắt Bửu lại non Thần,

Chẳng còn lưu luyến mùi chung đỉnh,

Khỏi sợ vương mang mối nợ trần,

Nghỉa bạn ơn Thầy lo báo bổ,

Phải trang kỳ trí bực cao nhân.

CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN 30 5 Nhâm Dần.

## SẮC TRẮNG LÀ MÀU RIÊNG BIỆT CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Cuối NGUƠN HẠ THIÊN KHAI HUỲNH ĐẠO.

Thay Đất Trời cải tạo Phật Tiên,

Phâm phàm chọn Thánh trạch Hiền;

Là Trời Ngọc Đế, quản quyền Kiền Khôn.

Con hiểu chưa hay còn thắc mắc?

Thầy chẳng dùng mẹo mực chi chi,

Bính Dần Thầy mở Tam Kỳ;

Việc chi Thầy có Tiên Tri trước rồi.

Cũng một cội chia thời BA NHÁNH,

Nhánh chia rồi phân ngánh MƯỜI HAI,

Ấy là THẬP NHỊ THIÊN KHAI;

THIÊN KHAI HUỲNH ĐẠO đến ngày thành công.

ĐẠO CAO ĐÀI lại ròng SẮC TRẮNG,

Một tượng trưng cho đặng sạch trong,

Thứ hai SẮC TRẮNG HOÀ ĐỒNG;

Màu chi trước cũng TRẮNG ròng mà ra.

Đừng thắc mắc TRẮNG pha HUỲNH ĐẠO,

HUỲNH là VÀNG của báu THẾ GIAN,

Tựng trưng của quí Ngọc Vàng;

Để cho con biết rỏ ráng THẦY trao,

THẦY nhắc lại con mau TRONG SẠCH,

GIỮ TRẮNG TRONG THANH BẠCH ĐỪNG LEM,

TRẮNG TRONG tư tưởng trui rèn;

Luốc lem tư tưởng đỏ đen hư thì.

Đời khoa học những gì thích ứng?

ĐẠO tưởng tin, Thần chứng, Thánh minh,

Thế Gian muôn việc Hữu Hình;

KHÔNG THẦY SANH HÓA CON TIN AI LÀM?

## TÂM CÓ LIÊN QUAN VỚI CHẤT NƯỚC LỮA NGỦ TẠNG VÀ LỤC PHỦ

I LÒNG THAM: THAM TÂM, KHI Lòng dấy động thì sanh nước miếng nước bọt. Nước bọt nầy do Phổi sanh ra. Khi Tâm dấy thì Lữa ở Tim bốt lên, gặp Phổi biến thành nước. Vì thế nên hể Tham Tâm là khi thèm ăn nổi dậy thì sanh nước miếng trong miệng trào lên. Có lời tục nói “Thèm ăn chảy nước miếng”. Nước miếng cũng có phận sự riêng để giúp đở bộ tiêu hóa nên nói khi thèm thì ăn mau tiêu.

II LÒNG DÂM. DÂM TÂM, KHI DÂM nổi dậy thì sanh ra TINH do Thận sanh ra; lữa ở TIM dội lên Thận sanh Thủy. đây là nói về ngoại thận (testicules) chí đến dương vật (pénis).

III LÒNG HỔ THẸN KHIẾP DÂM; Khi Tâm xúc động thì Tỳ cũng bị động. Tỳ thuộc Thổ. Tỳ bị động thì yếu không còn đủ sức kềm chế Thận Thủy, Thận cũng không giũ được Tỳ, nên chất nước ở Tỳ phát ra thành nước Tiểu Tiện. Có câu nói;Tâm lo sợ, khiếp đãm té đái.

LÔNG TÓC RÂU: đều liên hệ đến Tạng Phủ.

LÔNG: Lông ở da thuộc Tỳ (Thổ) Thổ thì bốn mùa điều vượng cho nên mọc phúng ra tứ phía khấp châu thân và tứ chi Lông Mủi thuộc Phổi (Kim) Kim thì có tánh chất thâu hút vào bên trong cho nên lông mủi mọc vao bên trong lổ mủi phận sự của nó là ngăn ngừa gió lạnh và sát trùng.

LÔNG: MÀY: thuộc Gan (mộc) lẻ lông mày phải mọc lên như Tóc như cây nhưng tại sao nó mọc ngang thep chìu nằm của Gan ngang qua trẹn hai con mắt. Thật sự Gan nằm ngang phía trên Tâm Tánh (plexus solaire) lộ ra ngoài ngay nơi mỏ ác (chớn thuỷ)

TÓC: TÓC thuộc TIM bốc lên trên nên mọc ở đầu. Khi Tâm ưu lự thì tóc bị đã thương, Tâm lo thì tóc bạc “Tâm sầu bạch phát” Tóc mọc trở ngọn lên Trời là theo chìu ngọn lữa bộ óc bừng lên.

RÂU: Râu thuộc Thận, Thận là cái bể chứa nước, hể nước thì cứ theo khe lách đường nức nẻ đi xúng không bao giờ chãy nược lên nên bao giờ râu thì mọc trở xuống Đàn bà không có Râu vì không có Ngoại Thận.

## VĂN MINH TRÁNH SAO KHỎI TẬN DIỆT.

Ban nhựt KỶ sáu ngàn ba vạn,

Mức tột cùng, hữ hạn tuổi con,

Giõi hay thêm sống mải còn;

Lột da như rắn, mới tròn Văn Minh.

Khoa Học giỏi khoe mình cái chết,

Là Văn Bằng tận diệt Thế Gian,

Con làm con lại trách than;

Trời làm con lại vái van đã đành.

Thầy cho biết Ngủ Hành phải tuyệt,

Thất Dạ rồi con biết huyền linh,

Đi chung đường cỏ dính sình;

Ít nhiều con phải dơ mình dỉ nhiên.

NGHÌN KIỆN TÁC NHŨ KHUYÊN CẠN BÚT,

ĐỜI ĐÃ TÀN BAO PHÚT NỮA CON?

Bánh xe thỉnh thoảng lăn tròn;

Nước no dù đổi, Đạo con chặt gìn.

Hễ tu thiệt người ngay hết khổ,

Kẻ Dối đời, nào có yên thân,

Chữ TU khá thạo bước đường;

Mặc tình thế sự, luận bàn chi,chi.

Là người Đạo hành vi kẻ Đạo,

Góp công lo, sáng tạo Nghĩa Nhân,

Trên đường xả hội góp phần;

Là người hiểu Đạo đôi đàng song song.

BÀN CỔ THUẦN DƯƠNG.

## TRƯỚC ĐỘ KỶ SAU ĐỘ THA

Nầy các Hiền Đệ để cùng nhau chia sớt những nổi đau buồn trên bước đường phân chia, cũng từng đón nhận bao tiếng gièm rả khinh Tôn Giáo Cao Đài. Các hiền cũng không khỏi trải qua những hút mủi lòng vì cơ Đạo chưa được thế gian tôn sùng ngưởng mộ. Việc đó không phải tự mổi cá nhơn của chúng sinh muốn mà đuợc lòng Đạo. Giờ phút nầy, toàn thể môn đệ Cao Đài đã đúng định kỳ chuyển hướng cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn được gặp mặt nhau trên đường Đại Đạo Long Hội.

Chiếu sắc của Tam Giáo Tòa truyền ban cho chư hiền Trung Ương một nhiệm vụ quá ư nghiêm trọng nhưng có nhiều chư Thiên Mạng còn lưu luyến với những danh từ chật hẹp và bị bao nhiêu, tiếng đời không mến chuộng. Tại sao không nghỉ đến một nền tãng cơ bản để xây dựng cho tiền đồ Đại Đạo? Cố mạnh tiến thêm lên trên bước đường TU CÔNG LẬP QUẢ và luôn luôn hòa hiệp với Ban Phổ Thông Giáo lý để sớm được đi đến chốn Đại Đồng vỉnh cữu. Luôn luôn ghi nhớ lời Thiêng Liêng chỉ phán thì sự thành công cũng không xa. Chư hiền đồng cùng nhau thiết tha trên sự yêu thương Đại Đồng, nên giữ lấy, đừng giờ phút lãng quên.

THI BÀI:

Hoàn thuốc bổ cứu đời bịnh ngặt,

Cầu nguyện sao mọi mặt bình an,

Ngoài Năm Châu tránh tương tàn,

Bịnh tham vọng chiếm bớt đàng hiểm nguy.

Chuyển biến ấy bởi vì tham lợi,

Động non Tiên ai tới tầm tu,

Hai đường lên xuống mịt mù;

Năng tầm Đạo Lý ngao du thanh nhàn.

Chiến cụ tối tân tràn lan khắp,

Tranh nhau chi mà gập phải gai,

Điều gì hơn thiệt lá lay;

Năm Hàng tập luyện tu trì an thân.

Nhao rún thể “Một” phần xác thịt,

Tôn trọng quyền sở thích mọi người,

Ấy là nhân vị tốt tươi;

Châu toàn lúc khổ chẳng cười khi nguy.

Giáo Lý khá chuyển di khắp chốn,

Tình làm sao Đạo trộn với Đời,

Thôi; đừng có nghỉ xa xôi;

Cơn giông thổi đến tơi bời rồi thôi.

Toan kiếm chước tô bồi Kinh Sách,

Liệu tầm phương mở cách thực hành,

Đành là việc chẳng làm nhanh;

Quá lo e chẳng đặng thành công kia.

Lẻ chi cũng chớ lìa xa Đạo?

Nào những Hiền: thành thạo đức nhân,

Chịu trăm đắng chẳng xao Thần;

Sốt lên cơn cũng dò lần quả công.

Phổ Độ khắp trong lòng Bác Ái,

Biến sanh điều nhơn ngảy thương yêu,

Trong Tâm giữ qui điều;

Tu Thân rồi đến dắt dìu cùng nhau.

Sách Đạo Lý hô hào cổ động,

Kinh Chơn Truyền đặng Thống Nhứt căn,

Tứ Thời nhớ lấy siêng năng,

Là Công Phu tập tầm phăng Diệu Huyền.

Phương hướng định Tâm Truyền Tịnh Định,

Dược Linh cơ vận chuyển Nội Thân,

Biển trần sóng dập vùi thân,

Cội nguồn kiên nhẩn để lần thang Tiên.

Cứu trầm kha thoát lần tật đố,

Thuyết phải hành mới độ được người,

Kìa là bao cảnh vui tươi;

Phúc Hồng ban bố mấy mươi hưởng đồng.

Trình thuyết thữ Phổ Thông Giáo Lý,

Đạo Tâm điều đồng ý hay chăng?

Tuy rằng Thống Nhứt chuẩn thăng;

Trách cơn lầm tưởng đời hàng bói xoi,

Trị những chứng đúng thời đã mắc,

Bịnh trầm kha thắc ngặt nơi trần,

Kịp giờ chuyển biến an thân;

Lo hành tròn phận dò lần Bổn Nguyên.

Căn Nguyên trước là thuyền rước khách,

Đau Phế Tâm biết cách trị lành,

Sao cho khỏi khác vị sanh;

Đào Nguyên mới thoát Tữ Thần khóa môn.

Rút trong bài 1 Mổi chữ đầu của mấy câu song thất.

2 Mổi chữ đầu của mấy câu lục.

3 Mổi chữ đầu của mấy câu Bát.

Thành Thi bát cú.

THI

HOÀN Cầu chuyển động chiến tranh nhau.

Tôn Giáo tính toan liệu lẻ nào?

Phổ Biến Sách Kinh phương lược cứu.

Thuyết trình Đạo, trị bịnh căn đau.

Ngoài hai điều ấy thôi đành chịu.

Trong Tứ Biển khi tuy được sao?

Bịnh nặng Năm Châu cơn quá sốt.

Tu là cội phúc tránh lo đào.

HUỜN CUNG ĐÀN, Tý Thời 29 tháng 5 Nhâm Dần.

Trần sa bể khổ em ôi!

“Phải độ mình rồi, đặng độ chúng sanh”

THỂ LIÊN TIÊN NỮ.

Hôm nay Lý Đại Tiên cùng chư Hiền bàn một giải pháp rất cần thiết, cần thiết hơn hết là sự hiểu biết chư Hiền phải đúng theo CHƠN LÝ ĐẠO ĐỨC để lập định tương lai cho bãn thân và chí hướng chư hiền cũng như tiền đồ Đại Đạo. Bần Đạo vẩn biết sự thay chiều đổi hướng bằng một cách đột ngột làm chư Hiền hoang mang bất định. Nhưng đó là một sự dỉ nhiên phải làm cũng ví như một guồng máy được thay cũ đổi mới. Lý tất nhiên phải lựa chọn những món cần thiết tinh vi thực dụng mà thay vào. Mặc dù phải áp dụng mơi hình thức cũ. Có biết chăng? Đã đến khúc quanh của Thế Lộ thì không còn biết làm sao hơn nữa, hơn là sự mở rộng hay thu hẹp phải tùy thời gian mà xây dựng nền Đại Đạo chớ không tùy ở một cơ quan nào hay một danh từ nào. Hởi hiền đệ muội! Bần Đạo rất tin mổi hiền điều được Thượng Đế ban cho một Bổn Linh Chơn Tánh. Nếu biết chủ động thì không bao giờ để cho lòng tư dục nảy sanh, để cho lủ Tà Thần cám dổ. Biết Chơn Đạo lánh xa Tà Đạo. Gìn Thánh Tâm để đè nén nổi Phàm Tâm mới mong thấy sự kết quả của mục đích và chí hướng mình cũng như tất cả hoài vọng kết quả Qui Nguyên nền Đại Đạo. Nên xét suy, nhìn kỷ và nghỉ ngợi thêm một chút nữa thì sẻ thấy những chuổi ngày sống yên lành. Nhưng biết đâu những ngày ấy lại diển bao cảnh thê lương thãm khốc khắp nơi mà nạn nhơn cũng là nhơn loại trong nhơn loại!!! Có phải đức háo sanh của Ngọc Đế không bao trùm vạn vật hay là do Nghiệt Báo cấu tạo của chúng sanh đã vượt hẳn ra ngoài cỏi thiện để lấn thânn vào kiếp quả báo luân hồi!

Bần Đạo rất buồn khi thuyền từ vượt qua biển khổ: chính đây phải chịu trách nhiệm điều khiển đoàn thủy thủ thiện nghệ đa tài để cho khách trầm luân đặt hết tin tưởng vào chiếc thuyền ấy, sẻ vớt và mang người đến bờ giác, nhưng hởi ôi! Tài nghệ không thắng được nhơn tâm, biết đâu đoàn Thủy thủ không hy sinh vì nhiệm vụ mà chỉ hy sinh cho riêng mình: tất nhiên sẻ bị bất lực ở trước những trặn phong ba dù nhỏ hay lớn. Chư hiền có nhận thấy chăng? Riêng về thuyền trưởng chỉ bận tâm ngậm ngùi thương tiếc cho những tai thủy thủ tài ba chỉ vì MỘT PHÚT PHÓNG TÂM mà đánh rơi công trình thiện nghệ của mình vào lòng sông đáy nước để không ghi lịch sử muôn đời.

Luật Thiên Điều đã bắt buộc Bần Đạo không thể dung dưởng nổi yếu mềm với những nhu cầu tha thiết sẻ không hợp thời, hợp lý cũng không dung vị một tà thuyết nào đã xâm phạn đến Thiên Luật làm cho cơ Đạo chinh ngiêng cho điêu linh nhơn loại. Đây là lập luật ở cỏi vô hình làm sao biết được. Bàn Đạo khuyên chư hiền có sứ mạng và đoàn thủy thủ trên thuyền hảy đem sự sáng suốt của Thượng Đế ban cho để xem đoán những qúa khứ và hiện thời của cơ Đạo mà làm tròn nhiệm vụ và đem kết quả về xây đấp nền tảng qui nguyên mới mong cứu cánh nhơn loại trong Mạt Kiếp Do sự quyết định Tam Giáo Tòa sắc lịnh: chuyển hướng cơ quan Phổ Thông Giáo Lý Liên Quan Hành Đạo là vấn đề mới rất củ. Hảy nhìn vào thực tế vì như một Quốc Gia trình độ dân tộc có cao hay thấp chỉ nhìn vào nền giáo dục là hiểu ngay. Cũng thế ấy đối với Đạo: nền Giáo Lý là một cơ quan, cơ bãn trọng yếu cần phải đem giải pháp Chơn Lý dìu dẩn nhu cầu của chi phái về với những nhu cầu thương yêu nhơn loại thì sự kết quả sẻ đi đến khã quan. Mặc dù lý tưởng chưa được dung hợp, nhưng sự kiện sẻ đi đến kết quả để cởi mở những nổi lòng phẩn uất nhứt thời của chư hiền cùng để cho nhơn sanh không còn quan niệm trong danh từ của một nhóm tín đồ hay chi phái. ráng thực hành sẻ thấy công trình đời đời ghi vào lịch sử.

LỊNH của ĐẠI ĐỒNG TỔNG LÝ: Bần Đạo giáng bút để lời dạy về ban Tự Túc cùng phân thêm đôi câu về Đạo Đức.

ĐẠI ĐỒNG TỔNG LÝ THUYẾT QUI NGUYÊN.

Bác ái thực hành lẻ tự nhiên,

Đời Đạo tuơng thân gây hạnh phúc,

Mới mong về đến vị Chơn Tiên.

Đây là một bài toán đố đối với các Sỉ Tử Đạo Cao Đài Lảo thấy các hiền sẻ rớt vì không đủ sự kiên nhẩn để nâng cao tinh thần Đạo Đức.

Ban Phổ Thông trong ngoài vận dụng,

GIÁO LÝ ĐEM HÒA CHÚNG HIỆP NHƠN,

Khỏi đều chác oán, gây hời;

Toàn dân Bác Ái tránh cơn khổ nàn.

Chư hiền đệ chớ than, chớ thỡ,

Mà cũng đừng bở ngở nữa chi!

Hữu tài, hữu dụng kịp thì;

Thiên Cơ đã định hưỡn trì sao nên.

Bởi chức vụ hãy bền trách vụ,

Đừng tự cao mà phụ ý cao,

Lòng Ta, dạ Đệ khác nào;

Vì toàn Nhơn Loại chớ đâu một nhành?

Lảo dạy qua ngành Tự Túc,

Đã từ xưa Thánh Bút chỉ rành,

Trước là hòa thuận em anh;

Hiểu thông Thánh Lịnh mới thành Cơ Quan.

Chương trình sắp rỏ ràng mọi lẻ,

Hội Qui Điều cặn kẻ giải phân,

Đức Hy Sinh có mấy phần;

Chớ đừng ngộ nhận vội gần lại xa.

Giữa thời cuộc phong ba tranh chiến,

Lập cơ quan vận chuyển lần lần,

Cái mầm Bác Ái nãy sanh;

Đó là một bức trường thành Vô Vi.

Lập ra đâu phải vì thủ lợi,

Lợi vẩn còn là bởi lòng nhân,

Đem vật chất dưởng tinh thần;

Để cho đời Đạo tương thân một nhà.

NUÔI XÁC THỊT CHỈ LÀ VIỆC NHỎ.

Sự lớn lao phải có Đức dày,

Hầu khi đá chạy cát bay;

Cái tiền là cái nạn tai buổi đầu.

Tiền Nhơn Ngải xài đâu cho hết,

Tiền Cá Nhơn như kịch đóng trò,

Hởi ai! Mau sớm liệu lo;

Thà đừng tu học, học cho thành tài.

Tìm hiểu: Không được dung tạp ý kiến phức tạp và chật hẹp.

Nhơn Loại đang cơn chịu đão huyền.

Lòng Thầy dạ trẻ nở ngồi yên.

Đường trần tâm tối khêu Thần đuốc.

Bể tục mênh mông chống nhã thuyền.

Cuộc chuyển hướng khắp nơi chớ không phải riêng một địa phương nào. Nhơn Loại đang lâm vào cảnh đen tối của kiếp sống thừa thì cơ Đạo phải hoát khai liên hợp để thực hiện nghỉa tình huynh đệ Đại Đồng. Phải giàu lòng Bác Ái, mỡ cữa Từ Bi, để rước đưa Nhơn Sanh về cỏi Giác. Thầy buồn và thương các con vì không hiểu rỏ được ý Thánh chi nên huynh đệ lâm vào hướng bất hòa: Đó là bởi các con chưa hiểu rỏ Thiên Điều cũng như chưa đi đến chỗ Thuần Chơn Vô Ngã. Thầy rất đau lòng khi cơ Đạo phải đình trệ chưa thực hiện được chương trình của Thầy ban. Trong khi đó các con lại chẳng Hòa. Hởi ôi! Hảy bình tâm kiểm xét lại bổn phận và trách vụ của các con đối với Thầy, với Đạo với nhơn sanh.

Lòng Trời Đất bao la vạn vật,

Hởi các con DUY NHỨT CAO ĐÀI!

CON THẦY THÌ PHẢI GIỐNG THẦY;

Giống Thầy ở chỗ đủ đầy thương yêu.

Cơ chuyển hướng vẹn điều danh nghĩa,

Lối Phổ Thông thắm thía Đạo Mầu,

Không còn xẽ áo chia bâu;

Đại Đồng Thế Giới Năm Châu Hòa Bình.

THẦY ĐÃ CHỌN ĐẤT LINH MỞ ĐẠO,

Mượn Rồng Tiên xây tạo nền nhân,

Giữa đời Mạt Kiếp phong vân;

Hóa hoằng cứu vớt Nguyên Nhân trở về.

Vì tư dục mọi bề Chi Phái,

Bỡi lòng phàm nhơn loại đấu tranh,

Thầy đâu nở bỏ con đành;

Tuỳ phương chuyển hướng lập thành bãng Tiên.

Dụng quyền pháp Thiêng Liêng vận động,

Cho mị tà mất bóng tan hình,

Để con về nẻo quang minh;

Khỏi cơn ác mộng giữ gìn Lý Chơn.

Cơ tiền định không hơn không thiệt,

Luật Thiên Điều phải biết phải lo,

Trước kia Thầy đã dặn dò;

Thầy thương con, chớ phải do luật hình.

Đã đến lúc thuyết minh Giáo Lý,

Và đúng kỳ cơ chỉ qui nguyên,

Nên THẦY cùng PHẬT, THÁNH, TIÊN;

BAN HÀNH Sắc Lịnh GIÁO TRUYỀN PHỔ THÔNG.

Con nên nhớ chỗ “KHÔNG” mà “có”

Chớ đừng mơ nơi “CÓ” lại “KHÔNG”

Nếu con quên lý Đại Đồng;

Thì bao cuộc diện Tiên Rồng dở dang.

Kìa nhơn loại tai nàn bi thãm,

ĐẠO LẤY GÌ BẢO ĐÃM NHƠN SANH?

Vì chung cơ Đạo tan tành;

Rồi phần TỘI ẤY THẦY DÀNH CHO AI?

Hởi con ngoan đây ngày Thầy định,

Mượn tài con trấn tỉnh phái chi,

Qui nguyên cho kịp thời kỳ;

Gieo truyền CHƠN ĐẠO CỨU NGUY VẠN LOÀI.

Kể từ nayThầy đã sắc lịnh chư Phật,Tiên, Thánh đều xây chuyển để các nơi đồng lo chuẩn bị ngày Qui Nguyên Đại Đạo. Để thức tỉnh Nguyên nhân giữa cuộc đời phong ba khói lữa, lập Đại Hội Vạn Linh hầu chuyển cuộc Thanh Bình Càn Khôn Vỏ Trụ. Cơ Đại Đạo còn phải trải qua nhiều giai đoạn khảo lòng vì Thầy biết trước khi lịnh chuyển hướng, đồng một nhịp, Thầy đã sắc lịnh giáo truyền các con đề tai chữ “TÂM”, và Chơn Lý nhưng cũng không tránh khỏi sự khảo lòng các con.

Tâm trần đâu có mê si,

Cũng còn chút ít lương tri của Thầy

Cuộc đời còn lắm mỏi mòn,

Chỉ tu mới đặng ngôi son an nhàn.

Tý Thời 1 6 Nhâm Dần.

## CHƠN TÂM HAY PHẬT TÁNH

Tâm chủ trương thất tình lục dục,

Tâm sao không kỉnh phục Linh Quang,

Chợ đời chen lấn nhộn nhàng;

Lở danh Đạo Đức lở làng nghỉa nhân.

Tâm Bác Ái chẳng mang nghiệp chướng,

Tâm Từ Bi không vướng oan khiên,

Tâm không ham lợi danh quyền;

Thì hơn tránh khỏi lụy phiền chi chi.

Tâm quãng chúng còn gì nhơn ngã,

Tâm Đại Đồng bạn cả thế gian,

Tâm người ẩn chiếc y vàng

Phải chăng Linh Chuổi hai hàng nhục tâm.

Nhớ khi xưa Ta tầm Đại Đạo,

Thoát luân hồi Chánh Giáo hoằng khai,

Cũng do một quả Tâm nầy;

Sóng yên gió lặng mới xây Liên Tòa.

Đường hành Đạo kể ra có Một

Cữa Lôi Âm then chốt không hai,

Vì Tâm tự đắc cao tài;

Bàn Môn Tả Đạo vẻ bày pháp môn.

Hởi chúng sanh sốn còn nơi thế,

Nơi môn đồ chớ trể công tu;

Muốn vào Tịch Diệt Hư Vô;

Cứu dân học lấy Phong Đô Tâm tìm.

Minh Châu hiện nhờ yên sóng nước,

Bạch Tự thông nhờ trược hóa thanh,

Niết Bàn muốn sớm lần lên,

Kim Chuyên Tam Giáo đấp lên Tâm Vàng.

Trống đại hùng điểm sang năm tiếng,

Chuông Linh Sơn rung chuyển hồi ba,

Thuyền từ rước khách ái hà;

HỒ SEN BÁT ĐỨC XÂY TOÀ PHẬT TIÊN.

Qui Tam Giáo mối giềng Đại Đạo,

Thống Chơn Truyền Chánh Giáo phục hưng,

Hởi người trong kiếp trầm luân,

Mau mau tỉnh thức đở nâng Linh Hồn.

Trên Thượng Đế Chí Tôn sắc chỉ,

Tam Giáo Tòa dụng ý ban hành,

………………………………………………………………………

Dầu rằng hình thức tư riêng;

Lý Chơn thì: Phật, Thánh, Tiên một nguồn.

BÁT BỬU PHẬT ĐÀI 15 7 TÂN SỮU.

Đây Bổn sư luận cơ Đạo,

Cho Môn Đồ thấu đáo nguồn cơn,

Hiểu rành hai nẻo giả chơn;

Không còn chia rẻ thua hơn Đạo Đời.

Hởi chư Tăng nào nơi Tây Tạng,

Nầy Môn Đồ đâu hãng Lôi Âm,

Không giây ai gãy tiếng cầm;

Địch nầy không lổ phù trầm ai reo,

Phật đâu ở Đài Cao non thẩm,

Người muốn tìm Tâm lặng trí minh,

Dầu thông vạn quyển thiên Kinh;

Cũng do một quả Tâm Linh đắc thành.

Tâm tư dục đấu tranh hổn loạn,

Tâm lợi danh mù quáng Lương Tri,

Tâm tật đố, Tâm sân si;

Biết mình mà chẳng quản chi đến người.

Tâm háo thắng quên đời hiểm họa,

Tâm vọng cao quên cả xác phàm,

Tâm sát hại, Tâm tham lam;

Khinh khi quả báo vương mang luật hình.

Bởi chưn sáu cữa không gai;

Bảy tên tướng cướp bên ngoài xâm lăng.

Tâm danh lợi tham tàn khát vọng,

Tâm tước quyền hách hóng tự cao,

Mắt nhìn Tâm lại động xao;

Tánh Tình khó nổi đón rào ma tham.

Tâm tật đố tài nhơn lánh mặt,

Tâm điêu ngoa hạnh đức giãm suy,

Tai nghe lòng đã lổi nghì

Đã Hai Tướng Cướp sân si lộng hành.

Tâm tự dục ham danh mến sắc

Tâm vọng cầu vật chất đỉnh chung,

Mũi kia ưa hữi mùi nồng;

Lưỡi hay nếm vị não nồng đắng cay.

Sắc không bén giết ngay cân não,

Rượu không say lộn đão hình dung,

Được mừng, mất giận, lung tung;

Hai Ma Hỉ Nộ buông lung dấy loàn.

Tâm đấu tranh gây oan chác nghiệt,

Tâm bạo tàn tiêu diệt trầm luân,

Muốn đem bả lợi vào thân;

Ý mong dệt cảnh mộng trần trong mơ,

Ma Ai Lạc chực chờ sẳn đó,

Kẻ thương vui lạc ngỏ lầm đường,

Cũng vì vui, cũng vì thương;

Mở toan Sáu cữa vô thường để chân.

Đem ra một bãn thân suy luận,

Với hai đường thối tấn Đạo Đời,

Nghe chăng hởi bạn trần ơi?

Đã vào phận sự đổi dời sao đang.

Bịnh đã trót vương mang bất trị,

Thuốc Thần đây mấy vị trừ căn,

Cỏi đời vật dục lăng xăng;

Mấy ai giữ đặng nguyên căn của mình.

Xem những bực tiền trình Thánh Đức,

Muốn cho đời thiết thực yêu, đương,

Chánh Tâm tu kỷ lo lường;

Mới mong nhà nước an khương thái bình.

MỤC LỤC

Trang

HÒA 2

HÒA HIỆP 2

MUỐN HÒA HIỆP PHẢI THÀNH THẬT TIN NHAU. 2

GÂY ĐƯỢC HÒA, NGHIỆP QUẢ TIÊU TAN 2

MUỐN HÒA BỎ TƯ PHÁP, BẢN NGÃ, QUÊN MÌNH TẶNG NGƯỜI 3

DÂN HÒA HIỆP HẾT SẦU 3

MUỐN DUY NHỨT PHẢI HÒA KỶ LUẬT RĂN LÒNG. 3

MUỐN HÒA BÌNH PHẢI XA PHÚ QUÍ. 3

HÒA NAM TRUNG BẮC, QUỐC GIA AN BƯỜNG. 4

ĐẠO LÀ MỘT TỪ HÒA. 4

TÁNH RẼ PHÂN LÀ PHÂN THÂN THẦY. 4

LÒNG CHIA RẼ NGƯNG TRỆ ĐẠO THẦY. 5

KIM BẰNG 6

HUYNH ĐỆ NGHĨA KIM BẰNG ĐỪNG DỐI NHAU. 6

HỘI HIỆP BẠN, TẬP RÈN KIẾP SỐNG TINH THẦN. 7

ĐOÀN KẾT TINH THẦN MỚI SỐNG VỮNG. 7

KIÊN NHẨN 7

NHẨN 7

KIÊN NHẨN DỤC HỎA MUỘI THIÊU LÒNG 8

BỀN TÂM VƯỢT QUA BĨ NGẠN. 8

ẨN NHẨN CHIỀU LÒN BÒN CÔNG QUẢ. 8

MUỐN THÀNH VIỆC PHẢI TRẦN AI KHỔ NHỌC 8

THÀNH BẠI VIỆC LÀM DO ĐÂU MÀ RA ? 8

MUỐN ĐƯỢC VIỆC PHẢI THEO THÀNH KIẾN. 9

THÀNH BẠI DO CHÍ CỘNG ĐỒNG. 9

ĐỨC TIN LÀ MẸ SANH ĐỀN CHÍ THÀNH CÔNG 9

KHỔ HẠNH CỨU ĐỜI 9

VIỆT NAM BỊ ĐÔ HỘ CẢM ĐỘNG TRỜI 9

MUA NỀN ĐỘC LẬP, CHUỘC SỰ TỰ DO 10

ÁCH NƯỚC NAM BANG 10

TƯƠNG LAI NAM BANG 11

TAI NẠN CHUNG CẢ NHÂN LOẠI. 13

BÀN CƠ THẾ GIỚI 14

NƯỚC VÔ ĐẠO ĐỨC, NƯỚC LOẠN YẾU. 15

LÀM SAO RA THÁI BÌNH 15

CỜ BỊ NƯỚC BIẾT DỰA VÀO ĐÂU? 16

THỜI CUỘC ĐIÊN ĐÃO TRÊN QUẢ ĐỊA CẦU. 16

TỊNH LUYỆN ĐẠO BÁU GIẢI HÒA DÂN SANH. 17

TRỜI NGHIÊNG ĐẤT SỤP VÌ NGƯỜI BẤT NGHĨA. 18

DÂU BỂ TAN TÀNH VÌ LÒNG ÁI KỶ. 18

CẢNH CỦ NGÀN NĂM THẤY TRONG CHỐC LÁT 19

ĐỜI LOẠN LY GIỮ TRUNG BÌNH LÀ HƠN. 19

VÌ KHÔNG HIỂU RỎ TAI NẠN TỚI, MỚI NGỒI YÊN. 19

TỨ ÂN 20

KHUYÊN NHỚ HIẾU TRUNG 21

ĐỘ CỬU HUYỀN 21

BIẾT THƯƠNG TỔ TÔNG, LẬP TRƯỜNG CÔNG QUẢ. 21

MỘT KIẾP LÀM NGƯỜI KHÁ XỬ XONG. 21

TRONG GIA CANG NƯƠNG NHAU CHUNG SỐNG VẬY THÔI. 23

VÌ ĂN VÌ Ở TÌNH THÂM KHÔNG MÀNG 23

GIA ĐÌNH LÀM LỢI TRỌNG TRÁCH NAM NHI 23

HY SINH LÀ NGHỈA VỤ SỐNG CHUNG. 24

HY SINH 24

TÀ CHÁNH 24

CHÁNH TÀ 24

CHÁNH TÍN 26

CHÁNH TÀ TỰ TÂM, KHÔNG ĐỊNH TỈNH. 26

TRANH TÀ CHÁNH CÓ ÍCH GÌ? 27

NGƯỜI THÔNG LÝ CHÁNH LÁNH KẺ ĐỜI CÓ TUỔI TÊN. 27

ĐIỀU QUAN TRỌNG LÀ BIẾT ỨNG DỤNG XÁC THÂN. 27

CHÚNG SANH THOÁT NGUY NHỜ CHÍ ĐẠI ĐỒNG 29

GIỜ PHÚT DUY NHỨT ĐẾN, CHỚ DIÊN TRÌ. 30

THIẾU ĐỨC TỰ TÔN, TÀI TRÍ KHỔ TỀ TÔN. 30

SEN GIỬA TRẦN TỤC VẨN NỰC MÙI HƯƠNG. 30

THAN ĐỜI 30

KHÊU GỢI TỰ ÁI NỮ LƯU. 30

CHUYỆN CHI ĐÃ QUA NÊN BỎ LUÔN 31

THÀ KHỔ CỰC CÒN HƠN GIÀU BỢN NHƠ. 31

ĐIỀU NGAY LẺ THẬT LÀ XINH ĐẸP NHẤT 31

THƯƠNG THAY CHO PHẬN ĐÀO THƠ LIỂU YẾU. 31

NHỜ TU NỮ TÁI PHÀM THÀNH NAM. 32

QUANH NĂM TỰ XÉT MÌNH, TRAU DỒI SẠCH TRONG. 32

BẢY LẦN UỐN LƯỞI TRƯỚC KHI RA LỜI. 32

NHỜ ĐỜI TÌM THÊM TRIẾT LUẬN. 32

TỬU SẮC 32

LO CHO MÌNH TRƯỚC LO CHO NGƯỜI. 32

TRÍ TUỆ 33

ĐẠI ĐỒNG DÂN SỐNG 33

TÀI ĐỨC DÀY, VẠN QUỐC TRỌNG 34

SỐNG 35

CHẾT 35

SỐNG VÀO TRỜI ĐẤT, THÁC VÀO HƯ VÔ. 35

HẠ MÌNH 35

HẠ MÌNH TÙNG KẺ THẾ TRỞ NÊN CAO. 36

PHONG TRÀO NGÀY NAY. 36

DÒM NGƯỜI PHẢI BIẾT KẺ YÊU NGƯỜI VÌ. 37

ĐỜI NÂNG KẺ TRÍ, ĐẠO CHỈ NGƯỜI LƯƠNG 37

NGÓNG CỔ KIÊU TRỜI 37

NGHĨA KHÍ BIA NGÀN THUỞ, CHƠN TÂM TẠC ĐẠI ĐỒNG. 37

TÂM HỒN 38

LƯƠNG TRI 40

DỤC VỌNG CON NGƯỜI. 40

KHÔNG TÍN NGƯỞNG, ĐẠO TRỜI TƯỞNG LÀ CHƠI. 40

SAY ĐẤM VẬT CHẤT, NGŨ RỒI ĂN 41

CƠ SINH HÓA 41

CUỘC HÓA SANH 41

ĐỨC LẬP TÂM ĐỒNG XÃ HỘI. 42

TẠO NỀN MÓNG CÔNG ĐỒNG YÊU THƯƠNG NHỨT TRÍ. 42

LIÊN HOA TRỔ, TÂN DÂN QUI HỒI 42

LẬP ĐÀN KHÔNG LỊNH CŨNG PHẢI TỘI. 43

NGHIỆP DUYÊN NGHỊÊP QUÃ. 43

KHẢO THÍ RA HÀO KIỆT, CẤP BÁCH BIẾT TÀI BA. 44

MỘT KIẾP TRẦN TỤC, DẢI DẦU MONG XONG. 44

CỎI PHÙ THẾ GIAN LAO ĐỪNG NẠI. 44

DẠI VỚI KHÔN 44

ĐỜI ĐỂ LÀM ÍCH DÂN LỢI NƯỚC. 44

TỔ TRUYỀN BÍ KHUYẾT MỘT KHÔNG HAI 45

BA MƯƠI ĐỜI NGHÈO CŨNG TRỞ NÊN BẦN 45

THỐNG NHỨT ĐÃ ĐẾN, TRỂNH TRỆ KHÔNG CÒN 46

CUỘC ĐỜI 46

NỔI NIỀM 49

HÚT THUỐC 49

ĂN TRẦU 49

TÁNH THAM LAM 49

CÔNG QUẢ LÀ ĐIỀU MƠ MÀNG Ư? 49

LỘNG GIẢ THÀNH CHƠN. 50

NGƯỜI NGHIỆP CHƯỚNG XA KIM ĐƠN. 50

CHỚ CHIA TƯ TƯỞNG, TRANH TÌNH ƯU ÁI. 50

ĐẠI ĐỒNG 50

MUỐN TỊNH 51

CHÍ QUÂN TỬ 52

CHÍ QUÂN TỬ GĨA NGU NHƯ ĐIẾC. 52

BIẾT SỐNG NÊU DANH MUÔN THUỞ. 53

DƯỚI BÓNG VĂN HÓA, NÚP VẤN ĐỀ KINH TẾ XÃ HỘI. 54

VĂN MINH ĐEM NGƯỜI TẬN ĐÂU ? 54

THUYẾT TUYỆT THỰC. 55

ÂM THANH SẮC TƯỚNG. 56

CANH HÙNG NÀO SỜN HOẠN HỌA. 57

PHÀM TÂM TỰ Ý TẠO THÀNH OAN KHIÊN. 57

RẢNH NỢ TRÁI OAN MỚI LÊN THIÊN ĐÀNG. 58

NGƯỜI CÓ TỘI BẢO LẢNH ĐƯỢC NÀO? 58

VỢ LÀ NON NƯỚC, CON LÀ CỎ CÂY. 58

NGOẠI ĐÀN MẶC SỨC THỎA TÌNH RIÊNG. 59

MINH ĐỨC TÂN DÂN. 59

NHƠN QUÃ LUẬN. 59

TỬ VI SẮP XUẤT HIỆN. 60

VÌ TIỀN TÀI THẾ QUÊN THIÊNG LIÊNG. 61

NGƯỜI LÀ ĐIỂM LINH QUANG CỦA THẦY NGỌC ĐẾ. 63

CHƠN LINH VÔ NAM VÔ NỮ. 63

TẠO HÓA KHÓC CON 64

MÊ SA VẬT CHẤT MẤT LINH HỒN. 64

TÂM KHÔNG 64

TẬP TRÍ KHÔNG KHÔNG. 64

KHÔNG 65

KHÔNG KHÔNG 65

KHÔNG KHÔNG SẮC, SẮC SẮC KHÔNG. 65

MUÔN KIẾP MỚI CÓ KỲ ÂN XÁ. 66

Bốn kiếp khổ: THÀNH TRỤ HOẠI KHÔNGSANH LẢO BỊNH TỬ. 67

SANH LẢO BỊNH TỬ 68

LỜI THẬT LÀ THUỐC TIÊN CỎI THẾ. 69

SỰ SỐNG CỦA NGƯỜI CÓ MẤY LÀ BAO? 70

LUÂN HỒI KHỔ NẢO LÀ BAO? 70

KHUYẾN ĐẠO 70

THI CA LIÊN VỊNH VÔ VI. (Văn Động Đình Hồ) 71

NHỨT THỪA TƯỢNG THAI, CHÚA DIỆN BÍCH. 73

NGOẠI KHUYẾT LÝ CÓ ÍCH VỀ ĐÂU ? 73

KHUYÊN LÌA VẬT CHẤT THẤY LONG HOA. 73

NHỨT TÂM QUI NHỨT TINH THẦN. 73

NGÀY GIỜ QUA LẸ. 73

THÂN THỂ LÀ CHI. 73

LUẬN VỀ CHÂU THÂN GIÃI. 74

TÂN THẬP THỆ NGUYỆN 74

QUANG LÀ SÁNG, TỪ ĐÂU CẤU KẾT. 75

QUI NHỨT 77

CƠ QUAN 78

CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN. 78

ĐỘ THẾ 78

AI LÀ LƯƠNG Y TÁNH MẠNG. 78

BÁT 8 QUÁI 79

LỜI THỆ CỦA NGƯỜI LÚC Ở THIÊN THAI. 80

DÂN LÀ TRỜI 80

ĐỜI KHÔNG TẠO ĐỨC, CHẾT LẠI ĂN NĂN. 80

TỊNH ĐÀN 80

XIN PHÚ THI. 80

TRƯỜNG SANH 81

ÂU NAM ĐỒNG HỌC ĐẠO. 82

BÁT NHÃ THUYỀN 82

ĐỊA NGỤC. 82

VÌ CHUNG ĐỈNH MÀ RUỘT RÀ RẺ CHIA. 82

MÊ NGỘ 82

DỂ GÌ LÀM NGƯỜI. 84

PHÁI NỮ LẦM ĐƯỜNG. 84

NHƠN ĐẠO TRÒN THIÊN ĐẠO XONG. 84

DANH LÀ BÙA HẠI THẾ. 85

CON BƯỚM 85

ĐỜI TỢ ĐÓA HOA. 87

CỨ PHÂN ĐÂY ĐÓ MÀ PHẢI MANG TAI. 87

ĐEM UẾ TRƯỢC TẠI CHÙA THẤT. 87

NGUYÊN SINH. 88

NGỌC NGÀ THẾ TRỌNG SAO BẰNG LẬP ĐỨC. 89

VIỆC ÂM CHẤT LÀ VỐN LIẾNG TINH THẦN 89

SANG GIÀU LÀ PHƯỚC ĐỨC, CHẲNG DO TIỀN BẠC. 89

VUN BỒI ÂM CHẤT VÔ VI. 90

CẨN NGÔN CẨN HẠNH 90

MẸ DẠY CON 90

LÀM NGƯỜI CÓ 2 CHÍ HƯỚNG: CỨU QUỐC, TU HÀNH 91

TIỀN BỐI TỬ VÌ ĐẠO. 91

HẬU HIỀN TƯƠNG RA SAO? 91

NGƯỜI Ở ĐÂU ĐẾN ĐÂY, ĐỂ LÀM GÌ ? 92

GIẢI THOÁT 94

BỔN PHẬN NGƯỜI ĐỐI VỚI THỜI CUỘC VÀ ĐẠO ĐỨC. 94

HIỆP CHÍ ĐOẠT LÝ MẦU, GIẢI NẠN SẦU, SUỐT HƯỞNG LÂU 96

CƠ TIẾN HÓA VÀ CƠ THỐI HÓA 97

LỤC ĐẠO LUÂN HỒI VÀ TỬ SANH. 97

ĐỦ ĐỨC HUỆ TÂM. 98

SỰ KHẢO ĐÃO BỞI GỐC ĐÂU MÀ RA ? 98

ĐỨC TỪ BI KHÔNG NỞ PHẠT CON. 98

CÔNG PHU, CÔNG QUẢ, CÔNG TRÌNH THƯỢNG THỪA. 98

CÔNG PHU. 99

TRÌ TỤNG ĐẶNG THOÁT LY. 99

TA NGƯỜI CÓ MỘT MỚI RA ĐẠI ĐỒNG. 100

LUẬN BÀN THƯỜNG NHƯ SÃI NIỆM KINH. 100

CƠ QUAN THỐNG NHỨT LÀ BỘ MÁY TOÀN ĐỘNG. 101

CHƠN THỐNG NHỨT LÚC NÀO LẬP THÀNH? 101

NGÀY THỐNG NHỨT LÂU MAU DO NGƯỜI. 101

TAM GIANG THỐNG NHỨT LÚC HÀNH HƯNG. 102

NGƯỜI TU VHƠN QUI NHỨT NĂM CHÂU. 102

Đại Đạo đi đến QUI NHỨT 103

QUI TAM GIÁO 104

TAM GIÁO VỐN MỘT 104

TAM GIÁO ĐỒNG MÔN ĐỪNG PHÂN BỰC 104

TỨ THÁNH QUI NHUT GIA 105

HIỆP NHỨT NHỜ KỶ LUẬT RĂN LÒNG THÊM SÁNG SUỐT 105

NỔI NIỀM ĐỒNG ĐẠO ĐÂU NỞ PHÂN CHIA. 106

ĐỨC TIN 106

VẠN SỰ BẤT THÀNH DO THIẾU ĐỨC TIN 107

THIẾU TIN THIÊNG LIÊN TỘI BUỘC MÌNH 108

ĐẶT ĐỦ ĐỨC TIN LUẬT TẠO HÓA CÔNG BÌNH. 108

TU LÀ TRAU GIỒI THÂN 109

MUỐN TRAU CHƠN THÂN PHẢI BÁN CÔNG PHU CÔNG QUẢ, CÔNG TRÌNH: 110

SO SÁNH ĐẠO VỚI ĐỜI 110

MỤC ĐÍCH TU CAO ĐÀI 111

TU CHO KỊP KỲ ĐẠI ÂN XÁ 112

THẦY XƯNG DANH QUI TAM GIÁO 112

TAM GIÁO PHỤNG THỜ MỘT CHƠN LÝ 112

ĐẠI ĐẠO GỒM CẢ CHI TÔN GIÁO 113

TRUYỀN CÂU ĐẠO ĐỨC 113

TAM GIÁO HIỆP NHỨT 114

ĐỜI ĐỂ LÀM GÌ BỔ ÍCH CHO VẠN VẬT. 115

NGUỒN CỘI CỦA NHƠN LOẠI 115

BIẾT MÌNH MỚI THẤU THIÊN CƠ 116

HÉ THIÊN CƠ 116

PHẨM ĐÀN HƠN TRỌNG LƯỢNG 116

NHƠN LOẠI LÀ BỔN TÁNH CHƠN NHƯ CỦA THÁI CỰC 116

CÁC CHỨNG BỊNH CỦA NGƯỜI TU 117

ĐẠO ĐỜI PHẢI ĐI ĐÔI. 118

NHỜ THÂN VÔ GIÁ TÂM TRƯỜNG TỒN TU ĐẮC QUẢ 119

HÀO QUANG VÔ CỰC LINH ĐĂNG 120

BÀN MÔN TÃ ĐẠO 121

KHUYẾN TU 122

TU TAM THỪA 125

MUỐN TÁC THÀNH PHẬT TIÊN BỞI ĐỒNG MỘT THỂ 126

CẢNH MAY RỦI ĐÂU PHẢI NGẨU NHIÊN 127

TU CẦN CÓ CHÍ KHÍ VÀ TÁNH TÌNH QUÂN TỬ 128

TRƯỜNG THIÊN 129

SẮC TRẮNG LÀ MÀU RIÊNG BIỆT CỦA ĐẠO CAO ĐÀI 130

TÂM CÓ LIÊN QUAN VỚI CHẤT NƯỚC LỮA NGỦ TẠNG VÀ LỤC PHỦ 130

VĂN MINH TRÁNH SAO KHỎI TẬN DIỆT. 131

TRƯỚC ĐỘ KỶ SAU ĐỘ THA 132

CHƠN TÂM HAY PHẬT TÁNH 137

|  |
| --- |
| ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ **Công Bình – Bác Ái – Từ Bi**  CHƠN LÝ HIỆP TUYỂN QUYỂN 3 CHẨN TẾ và KHUYẾN THIỆN  LIÊN HOA ĐÀN  NGỌC ÁNH LIÊN ĐÀN  **- 1963 -**  *Giấy phép số 193-TXB ngày 25-03-1954* |

|  |
| --- |
| **CHƠN**  **HIỆP**  **THẾ**  **GIAN**  **GIÁC**  **NGỘ**  **CHÚNG**  **SANH**  **QUI**  **CHÁNH**  **ĐẠO**  **LÝ]**  **HÒA**  **PHÁP**  **GIỚI**  **CHIẾU**  **MINH**  **VẠN**  **QUỐC**  **ĐẮC**  **KIM**  **QUANG**  CHƠN minh Chánh Đạo sửa đời tồi,  **LÝ** triết ban hành chẳng miếng môi;  **HIỆP** cả Ngũ Chi qui Bá Đạo,  **TUYỂN** lừa căn vị phục hoài ngôi.  Vô Danh Tiên Trưởng    **CHẨN TẾ KHUYẾN THIỆN**  **LIÊN HOA ĐÀN**  **NGỌC ÁNH LIÊN ĐÀN** |

CHƠN LÝ

CHƠN LÝ là gì?

CHƠN là Thật không có gì giả dối.

Việc chi phải làm cho thật thà, đừng giả dối; ấy là CHƠN.

LÝ là lẽ của ĐẠO, là TÁNH của Người.

Cái LÝ bởi đó mà sinh sinh, hóa hóa muôn đời. (cause primordiale): về đời cái LÝ là cái LẼ PHẢI. (La raison)

CHƠN LÝ là cái Lý CHƠN THẬT; tự nhiên là cái sống THIÊNG LIÊNG vậy, là cái mức TRUNG BÌNH của NHƠN VẬT, cái THÁI ĐỘ điều hòa của TRỜI ĐẤT.

TRỜI: Phải có cái CHƠN LÝ của TRỜI, thì bốn mùa tám tiết có chừng không sai.

ĐẤT: Phải có CHƠN LÝ của ĐẤT, thì muôn giống đều hóa sanh, cỏ cây tươi tốt thạnh mậu.

NGƯỜI: Phải có CHƠN LÝ của NGƯỜI, thì muôn dân đặng hưởng hạnh phúc, được an cư lạc nghiệp.

ĐẠO phải có CHƠN LÝ của ĐẠO mới độ rỗi CHÚNG SANH qui hồi cựu vị. CHƠN LÝ là ngay thật chánh đáng, Công Bình Minh Bạch.

CHƠN LÝ là đường ngay lẽ thẳng.

THI BÀI:

Đường ngay có MỘT không HAI,

Đường ngay từ thuở THIÊN THAI đến giờ.

Ớ các Trẻ! ráng gìn CHƠN LÝ,

CHƠN LÝ là ĐẠO QUÍ của THẦY;

ĐẠO THẦY dạy bảo xưa nay,

Rõ CHƠN LÝ ĐẠO có ngày siêu thăng.

ĐẠO THẦY phẳng lặng trang bằng,

ĐẠO không rộn rực lăng xăng quến rù.

Thương TRẺ dại công TU chưa mấy,

Nên có người chỉ quấy dắt hư;

CON ÔI! PHẬT VỐN ĐẠI TỪ,

CHÍ THÀNH mới thấy CHƠN NHƯ báu Trời.

Một lòng chung thỉ chớ dời,

THIÊN ĐƯỜNG mở rộng có người dẫn cho.

Con muốn được thoát vòng TỤC LỤY,

Phải tập rèn CHƠN LÝ cho rành;

Không thông ráng học ráng hành,

KHÔNG THÔNG KHUYÊN CHỚ CẢI CANH KÊ CÀ.

Không thông khuyên chớ bỏ qua,

KHÔNG THÔNG THÌ PHẢI ráng RA CÔNG TÌM.

ĐƯỜNG CHƠN LÝ, KIM KIM CỔ CỔ,

Mà ai nào đánh đổ hào ly;

Con ôi! TÂM động THẦN bi,

TRÚC CƠ DIỆN BÍCH ÍCH GÌ ĐÓ CON!

Nếu CON TÂM TÁNH chẳng tồn,

Tự nhiên HẠO KHÍ hao mòn uổng công.

MUỐN THÀNH PHẬT, GIÀU LÒNG BÁC ÁI,

CHÚNG SANH ĐỒNG CHỦNG LOẠI CÙNG NHAU;

PHẢI LO ĐẠO ĐỨC CHO GIÀU,

ĐỪNG LÒNG ÍCH KỶ MƯỢN MÀU TỪ BI.

Khuyên CON chớ TÁNH tham si,

Chớ lòng RỒNG CỌP, vân vi rộn ràng.

Người ở Thế muôn ngàn tân khổ,

Lo sao cho Phổ Độ Chúng Sanh;

CỦA TRẦN PHỦI SẠCH SÀNH SANH,

Sạch rồi chớ khá khoe danh với Đời.

CỦA TRỜI THÌ GIÚP CHO TRỜI,

GIÚP TRỜI VÌ BỞI MÌNH TÔI CỦA TRỜI.

Ở TRẦN THẾ nghỉ ngơi chẳng được,

Cõi GIÁI BA là cuộc chiến trường;

Lợi danh ĐẠO ĐỨC tranh thương,

QUỶ VƯƠNG PHẬT TỔ hai đường chống nhau.

Thì ai CHƠN LÝ rõ sâu,

Thì được về chầu BẠCH NGỌC cao ngôi.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

o0o

CHƠN LÝ (THOÁT LY)

ĐỜI NHÂN LOẠI hiện thời bị ngọn sóng VĂN MINH dồi dập, đè nén cả tâm hồn, lôi cuốn vào vòng trụy lạc.

Phần nhiều NHƠN SANH cho Đời là bể khổ, chớ biết đặng mục đích của Đời thì vốn là nơi trường học để cho các LINH HỒN học hỏi, đặng tiếp cho hợp với CƠ TRỜI. Học giỏi thì sau đổ cao; biếng nhác thì rớt; ấy là tại học trò đâu phải tại trường.

ĐẠO: Đạo cũng vậy, lo TU không gây quả ác thì được BỒNG LAI hưởng nhàn. Biếng nhác không lo TU phải chịu TÂM bợn nhơ.

Đời khổ là tại nơi người không suy nghĩ, cứ cho Đời rằng khổ, tại người còn mang lớp VẬT DỤC bị tối tăm mờ ám, tạo mãi quả nghiệt, tạo cảnh làm cho người phải đổ lụy thương tâm. Khổ do bởi người đào tạo nơi cảnh tiền kiếp rồi nghiệt quả tạo cảnh.

Vậy người thấu đáo cái nguồn gốc “KHỔ” nguyên thỉ của nó, thì người phải lo tìm phương pháp nào mà giải “KHỔ”.

Có một phương pháp tuyệt đối là:

1. Hằng ngày người phải giữ cho TRÍ NÃO yên tịnh.
2. TƯ TƯỞNG thật thanh cao, chớ cho các TƯ TƯỞNG xấu xông vào kích thích mà làm cho TRÍ NÃO bợn nhơ.
3. Gìn giữ từ lời nói và cách hành động cho xứng hợp với CƠ TRỜI, điều hòa cùng THIÊN LÝ.

Dầu khi gặp cảnh khổ tai nạn, hoặc làm đớn đau đến xác thịt thì CŨNG VUI MỪNG VÌ ĐƯỢC TRẢ QUẢ HIỆN THỜI VÀ CẢM ĐỘI ƠN CỦA CÁC VỊ NAM TÀO BẮC ĐẨU CHO NGƯỜI ĐƯỢC MAU TRẢ NỢ. (Chiếu theo Luật Quả Báo trên kia)

TÂM TRÍ phải cho trong sạch, đừng cho một TƯ TƯỞNG nào xông vào mà làm cho phải nhiễm cái TƯ TƯỞNG thanh cao của người. Một lời thốt ra thì phải “HỮU ÍCH DỄ THƯƠNG” và hợp với “CHƠN LÝ”. Lời nào không có ba điều ấy thì tốt hơn làm thinh. Việc HÀNH LỊNH cũng vậy, làm việc “HỮU ÍCH CHO ĐỜI ĐÚNG VỚI THIÊN LÝ MỚI NÊN LÀM” DẦU VIỆC NÀO RẤT HỮU ÍCH CHO MÌNH MÀ KHÔNG VỪA LÒNG NHƠN SANH CHỚ NÊN LÀM.

ĐÓ là PHƯƠNG PHÁP THOÁT LY. THÍCH CA NHƯ LAI

Cảnh TIÊN nếm được mới đành,

Thân nào nại nhọc được thành thảnh thơi.

LÝ CHƠN ĐẠO, đời đời muôn kiếp,

Chẳng phải như giấc điệp NAM KHA;

Chợt nhìn THẾ LỘ SAN HÀ,

Làm cho thơ thới đậm đà tuyết mai.

ĐẠO cao vẹt lối đám mây mù,

LÝ CHÁNH soi tầm khá vững TU;

ĐẠO MẠCH noi gương NHO, THÍCH, ĐẠO,

ĐỜI tàn xạo xự phải CÔNG PHU.

Nhìn thế thái chưa tàn CHƠN, GIẢ,

Mỗi điều chi thì khá tưởng THẦY;

Vẹt đường cho hết mù mây,

Sáng trong tỏ rõ hiệp vầy ĐẠO TÂM.

Mối HUYỀN BÍ thừa khâm lịnh sắc,

Do MÁY TRỜI, sắp đặt HUYỀN CƠ;

Tương đồng gió phất như cờ,

LÝ CHƠN tối trọng bơ thờ sao nên?

TỪ BI trái chín để lên thờ,

Vái ĐỨC THIÊN HOÀNG chứng dạ thơ;

Một quả LÝ CHƠN xin xẻ lột,

Tìm ăn cho được tịnh như tờ.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

o0o

KHUYẾN TU

THI:

NGỌC bút KỲ TAM, THÁNH ĐỨC truyền,

HOÀNG Cầu THẦY MUỐN ĐẠO QUI NGUYÊN;

THƯỢNG hành HẠ hiệu bòn Âm Chất,

ĐẾ mạng tu minh, giữ TÁNH HIỀN.

Chuyển máy hành tàng, CƠ cứu THẾ,

Khai đường CHÁNH GIÁO độ nhân duyên;

THÁNH DANH bớ trẻ Nhơn Gian phục,

ĐỨC cả NGỌC HƯ, chấm phước biên.

THẦY LINH HỒN CÁC CON. THẦY mừng các CON.

Các CON nghe:

Cầm cơ TẠO HÓA, sửa máy ÂM DƯƠNG khắp ĐỊA CẦU tuân hành trong VẠN LOẠI thay vâng THIÊN LÝ.

Than ôi! Đúng HẠ NGUƠN, HOÀN CẦU sắp đến lúc tang thương cuối cùng Nguơn Hội. THẦY chẳng nỡ ngồi nơi KIM KHUYẾT mà coi cuộc thế điêu tàn VẠN LINH khốc hại.

THẦY mới chuyển cơ KHAI ĐẠO giáng điển ĐÔNG PHƯƠNG, cậy phép HUYỀN VI, hoằng dương CHÁNH PHÁP, để sửa máy HÀNH TÀNG, dựng Đời THƯỢNG CỔ.

Mấy năm trường nhọc công khai giáo, khổ dạ vì con; thương là thương MỘT ĐIỂM CHƠN LINH sớt chia xuống THẾ mà chẳng về, cảm là CẢM HOẠN NẠN HẬU KỀ, đao binh sắp đến. Biết đâu rồi các CON CÁI của THẦY phải làm MA không đầu nơi chốn sa trường, gởi xương vào vòng tên đạn. Hoặc CÓ vận hành biến chuyển thương hãi tang điền, cồn dâu hóa bể, rồi ANH LINH của các CON CÁI THẦY không nơi nương dựa, nên THẦY khai Đàn lập Hội, cất CHÙA PHỔ ĐỘ. Chư TIÊN, PHẬT không ngồi yên với THẦY, giáng điển đầu này, xuống Cơ đầu nọ, đặng độ rỗi SANH LINH hồi đầu THỊ NGẠN. Thiệt là công cao mạt trắc phúc tải vô biên.

Nhưng than ôi! Càng thương hại cho SANH LINH biến chuyển chối THẦY chừng nấy, làm cho có nhiều khi Chư TIÊN PHẬT xin THẦY bế ĐẠO diệt Đời. THẦY không nỡ để các CON vùi lấp dưới bãi tha ma, nên mới hội QUẦN TIÊN đặng ban kinh THÁNH ĐỨC, để cứu độ CON nào thiệt hành KINH THÁNH được phản bổn hườn nguyên. Còn lại bao nhiêu CON cường ngạnh thì THẦY cũng cam lòng mà cho xuống dưới LUẬT THIÊN ĐIỀU hành phạt.

Các CON ôi! Vì các CON mà THẦY biết bao lần thương xót nơi hội QUẦN TIÊN.

THẦY phải rơi châu đổ lụy để khẩn cầu cứu độ các CON. Các CON bao nỡ ỷ tài hay mà quên thửa ơn THẦY, cậy sức giỏi mong lướt ra ngoài vòng THIÊN LÝ.

Các CON khá cúc cung tận tụy, để thiệt hành CHƠN GIÁO THÁNH KINH hầu bước đến ĐÀI SEN. THẦY rất vui mà trông các CON trở về ngôi vị.

Một thời kỳ chuyển ĐẠO để lừa lọc kẻ “NGUYÊN CĂN”. Các CON chớ tưởng rằng: “TRỄ ĐÒ NÀY ĐI ĐÒ KHÁC, MỘT CUỘC TUẦN HƯỜN SÁU VẠN NIÊN ĐĂNG ĐẲNG” (Sách rằng Lục vạn dư niên). Nếu cuối cuộc TUẦN HƯỜN này mà các CON theo không kịp CƠ MẦU MÁY TẠO, thì chờ cuộc TUẦN HƯỜN khác, “HỌA CHẲNG ĐÃ RA TRO MẠT BAO GIỜ”.

THẦY thấy làm đau xót cho các CON cảm động cho các CON; vì các CON thái quá hay bất cập. Chưa mấy TRẺ chấp trung. Cũng vì thương yêu các CON nên quyết vén màn (g) bí mật THIÊNG LIÊNG cho các CON hiểu sớm, mà ngờ đâu nó lầm đường DỤC VỌNG cho các CON, chịu khổ não với ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO? Quyển ĐẠI THỪA là THẦY chỉ ý cho các CON; TU PHẢI LẬP CÔNG BỒI ĐỨC TIÊU QUẢ TIỀN KHIÊN, GIÚP ĐỜI LÀM CHO RA NGƯỜI CHÍ THIỆN.

Trong lúc hành sự phải THAM THIỀN NHẬP ĐỊNH, giao cảm cùng THẦY: Nào hay đâu sửa LÒNG tập TÁNH, ĐỘ THẾ LẬP CÔNG, các CON không làm mà các CON muốn leo một bước đến tận trên chót. Có thế nào mà lên cho đặng?

* THẦY hỏi các CON thành TIÊN để làm gì?
* Hay là thành TIÊN rồi mai CỜ vậy, chiều RƯỢU cúc sớm dạo rừng Đông, chiều qua Bắc Hải như kẻ hoang du kia vậy?

Làm TIÊN khó lắm Con ôi! Lo cho VẠN LOẠI dễ ngồi được đâu? Vậy các con đừng lầm tưởng rằng: “CÁI TU ẤY MÀ THÀNH CƠ MẦU, THẦY CHẲNG VỊ”.

Đứa KHÔNG TU, thì đem danh lợi nhồi đầy Trí Não.

Đứa CÓ TU, Dục Vọng, chẳng lo lường.

Ôi! Biết chừng nào mà THẦY ngồi yên với VẠN LOẠI, để vui thấy ĐẤT THUẤN với TRỜI NGHIÊU. Khi THẦY đến mà dạy đây có PHẬT TIÊN hộ giá theo THẦY biên chép những lời này vào “TÀN THƠ BỬU VIỆN”.

Nếu các Con không nghe lời sau đừng than trách.

THI:

Chạnh dạ thương Con xuống THẾ TRẦN,

Cứu về cho đủ, TRẺ NGUYÊN NHÂN;

Đưa gương TRÍ HUỆ, chiêu PHONG HỘI,

Rọi đuốc TỪ BI sáng ánh gần.

CHÍ SĨ: HIẾU HIỀN DO HIẾU TỬ,

Cải TÂM quán PHỤ, quán kỳ THÂN;

LINH QUANG một ĐIỂM trau dồi lấy,

Chẳng đặng PHẬT TIÊN cũng THÁNH THẦN.

THẦY ban ơn các CON. THẦY THĂNG.

NGŨ PHỤNG KỲ SƠN (Mậu Dần 4/2)

o0o

THIÊNG LIÊNG KHUYÊN NGƯỜI TU

Trong lời khuyên lơn răn dạy của ƠN TRÊN, dùng tiếng rất tầm thường, nghe qua nhẹ hểu, suy ra đầy vẻ yêu thương đầy ý tứ, chỉ muốn cho người nên, chẳng có ẩn một chút ý biếm nhẻ hay ác tâm. Thật dùng TỪ BI BÁC ÁI và CÔNG BÌNH theo THIÊN LUẬT.

TỊNH TÂM tiếp điển ĐẤNG ĐẠI TIÊN,

Rán chí Thành Lòng phải Kỉnh Nguyền;

Chứ khá lửng lơ mà khổ đấy,

Khuyên người hiểu thấu chốn cội duyên.

THI:

TRƯỜNG đời lắm cảnh thiệt gay go,

CANH vắng đêm thâu ráng bước dò;

LÝ THUYẾT ĐẠO KINH NƠI CHƠN GIÁO,

THÁI ban nhiều lúc sách mấy pho.

BẠCH TỰ TÂM KINH là thật đúng,

GIÁNG nay căn cội khá tìm cho;

LIÊN kết ĐỆ HUYNH đừng tự thị,

HOA thanh hiệp tác bước xuống đò.

Giờ nay BẦN ĐẠO có đôi điều phân biện chốn THẾ TRẦN.

Ớ HIỀN ÔI! Nhận thấy nhiều Đàn rồi, HIỀN bất hành y nên LÃO khá cạn phân chơn thật. Vì THÁNH LỊNH đa đoan hành không đúng một phần. LÀM SAO THẤY ĐẶNG THIÊN CƠ, HIỀN ÔI!

CHỮ NHẪN, CHỮ HÒA dạy đã lâu,

Sao người hành chẳng, lại câu mâu?

Làm sao trông thấy HÀNH TÀNG đặng?

Thiện ác từ nay sẽ đáo đầu.

ÔI! LÃO tủi thay cho phận LÃO, ấy cũng QUẢ CĂN vì tiền niên. BẦN ĐẠO rất nghiêm nghị khi sanh tiền gay gắt thay. Nếu LỊNH LÃO phê ra cho AI mà không tròn LỊNH, LÃO sẽ bất dung đa.

Nhưng đến HẠ NGUƠN, vì ĐẤNG TỪ LÀNH gieo rải ÂN THIÊN, LÃO hành trong phận sự, không lẽ LÃO bất vị THÁNH HOÀNG, nên chi thành bất nghiêm bất nghị, rồi từ từ THẾ GIAN KHI DỄ LÃO THAY! LÃO rất đắn đo, BUỒN TỦI CHO PHẬN LÃO. Gánh một nhiệm vụ rất nặng nề mà không nghiêm làm sao trị cả TAM GIỚI đặng à?

Kỳ này chuyến chót, nếu LÃO phê ra HIỀN bất tuân MẠNG LỊNH nữa, thì LÃO liền tâu lên THƯỢNG ĐẾ, bế LIÊN HOA, tùy hiền định đoạt trong nháy mắt à!

HIỀN ÔI! Trong BÁ NHỰT đã qua, HIỀN hành đúng chăng?

Nhưng trong THÁNH GIÁO ấy dạy HIỀN:

1 . Đặng tiếp khách không?

2 . Đặng sân si không?

3 . Đặng ăn NGỌ không?

LÃO hỏi trong 3 điều, HIỀN có hành đúng chăng?

ÔI! Người CHÍ SĨ muốn làm nên sang cả, trước tiên phải chịu dải nắng dầm sương, huống thay NGÔI CAO VỊ LỚN mà còn vì GIA ĐÌNH, tiếc Thế Sự, món vật thực là món nhỏ nhen, không vượt qua khỏi; thì mong chi đến CỬU PHẨM LIÊN ĐÀI. Cười!!!……… Cười!!!……… Gay go sự thế. Khóc!!!……Khóc!!!…… Miệng nói không làm, mình tạo mang, đừng vang lơn đổ lỗi cho Ai cả? NHƯ HIỀN ĂN THÌ NO NƠI DẠ HIỀN, HIỀN KHÔNG ĂN LÀM SAO NO ĐẶNG A HIỀN?

DỤC VỌNG rồi đây đến TUYỆT VỜI,

KHOE KHOAN sẽ KHỔ, chẳng phải chơi?

DUNG HÒA LÀ TỐT, đừng canh cải,

TỊNH KHẨU thanh nhàn chẳng luyến Đời.

HỌA ĐÁO DO ĐÂU Ớ HỠI AI?

PHẢI CHĂNG TẠI KHẨU ĐÓ ANH TÀI?

PHÂN ĐA NGHIỆP ĐÁO ĐỪNG THAN TRÁCH,

TRÁCH CHẲNG ÍCH CHI ĐÓ ĐÓ AI?

Chốn THIÊN THAI, ANH TÀI GIÁNG THẾ,

NGUYỆN HY SINH ĐÁO ĐỂ GIÚP ĐỜI;

Nhưng sao lại còn luyến Đời?

Không màng THÁNH GIÁO nhiều lời khuyên răn.

Mảng tự ý mua bằng DỤC VỌNG,

Hòa TÂM TA, LUYỆN HÓNG CHƯA XONG;

MONG CHI HÒA TẤT ĐẠI ĐỒNG,

MÀ CẦU VÔ ÍCH ĐEM LÒNG KHOE KHOAN.

Câu Thánh còn, đàng hoàng chép để,

Tiên trị gia, hậu Thế trị Đời;

TÂM TA chưa vững một nơi,

Thuật hành chưa đúng nhiều điều lố lăng.

Lại mong mỏi lăng xăng đây đó,

Muốn THÁI BÌNH nào có đâu xa;

HẠ MÌNH NHƯ NHỮNG ĐẤNG DA,

ĐẠT TA thuở nọ vậy mà sẽ yên.

Đừng hấp tấp CƠ THIÊN khó giữ,

Chớ mỏi mong Anh Lữ Hiệp Đồng;

Gương kia ráng hiểu SOI TRONG,

TRONG NGOÀI TA HIỆP ĐẠI ĐỒNG SẼ AN.

HY SINH CẢ, GIA ĐÀN THÂN THỂ,

HẠ MÌNH ĐI ĐÁO ĐỂ CHỚ THAN;

DÙ CHO TRĂM ĐẮNG GIAN NAN,

CŨNG ĐỪNG PHIỀN PHỨC CHỚ MÀNG LỢI RIÊNG.

THÌ DÂN CHÚNG, TAM MIỀN NGŨ QUỐC,

Nghe DANH TÀI đáng bật HÙNG HỒN;

Tất nhiên QUI PHỤC van lơn,

Thấy HUYỀN DIỆU CẢNH thiệt hơn giải tàng.

CHÚNG QUI PHỤC muôn ngàn DÂN QUỐC,

Thọ ân sâu lời thật sẽ vâng;

Tự nhiên đem lại lần lần,

HÒA trên lẫn dưới ân cần đó đây.

Chớ cần chi, buộc dây lăng lố,

TÂM tự kiêu thố lộ ra ngoài;

HIỀN ÔI! Tất cả ANH TÀI,

Cũng đồng bất ý, nay mai lui rồi.

HIỀN nghĩ lại cạn. Ôi! Dạ khổ,

Hiện thời nay, nhiều chỗ tại tiền;

Sao HIỀN chẳng sửa TÂM liền?

Như Bạn Đồng Nghiệp của HIỀN đều xa.

XA HIỀN đấy, Nghĩ ra sao đấy?

Tại Tự Đắc, nên thấy như vầy;

HIỀN ôi! Quần Hợp nên bầy,

MỘT CÂY sơ rửng khó lay nổi Đời.

Nhớ chung sức nhiều nơi nên mạnh,

Đừng ỷ tài ngang ngạnh khinh khi;

Lần lần BẠN HỮU đồng đi,

Đem lòng không phục truyền đi hằng hà.

Làm như thế, khó mà tròn nguyện,

NGUYỆN VỌNG kia: TÂM THIỆN LÒNG KHÔNG;

LÒNG KHÔNG QUI TỰU TÀI ĐỒNG,

Dầu sao TA CŨNG CHỚ HÒNG TÀI TA.

Mới mong đến, SAN HÀ bền vững,

Dầu Dốt, Hèn nhưng cũng cậy nhờ;

Nếu muốn nói Giỏi: xơ rơ,

Chẳng qua người dở, HIỆP CƠ CHO ĐỒNG.

HIỀN ôi! Để TÂM KHÔNG ráng xét,

Xét cạn tường, đầy nghẹt lỗi ư?

Từ nay ăn năn hối từ,

Từ lòng TỰ ĐẮC, phước dư THẦY truyền.

Đấy HIỀN có thấy chỗ lầm lạc của HIỀN chăng?

HIỀN có nhìn nhận chỗ TỰ KIÊU của HIỀN chăng? Dầu rằng giỏi như HẠNG VÕ, mà không Quần Hợp cũng chẳng thành. Dở như HỚN BÁI CÔNG, nhưng nhờ lòng hòa nhẫn nên nay ai ai cũng đồng mến ĐỨC, mới đặng thắng khải hoàn kia.

HIỀN ÔI! Tình Đời như thế, tự suy cho cạn LÝ thì sẽ thấy cái dễ kề bên.

CÔNG BÌNH LUẬT CẢ, chẳng vị tư,

PHẢN CHIẾU HỒI QUANG, lắm khư khư;

NHỮNG VẬT CHÊ DÈ, SAU CẦN KIẾM,

KIẾM NHƯNG KHÓ KIẾM, LẮM: NHƠN TỪ.

Nay đã mãn phận sự của LÃO, LÃO nhắc lại THÁNH NGÔN có câu: “HỌA ĐÁO DO KHẨU XUẤT” HIỀN tự suy BỐN CHỮ ĐÓ, cũng đủ rồi, sao không xét, mãi khua môi.

Phân phán đã vừa rồi,

THÂN KHÔNG TỰ Ý NÓI;

LÃO đây không ép buộc,

QUÂN TỬ chớ lôi thôi.

KỆ:

Lôi thôi thọ khổn đừng phiền,

Đừng than chớ trách THẦN TIÊN chẳng phò.

Rán đi cho kịp chuyến đò,

Đừng TÂM lơ lửng không dò cạn sâu.

Bớt đi ỷ lại câu mâu,

Bớt điều bàn luận cơ cầu THIÊN CƠ.

Từ nay còn chữ ơ hờ,

Thì đừng có trách THIÊN CƠ nghe à!

Thôi LÃO có bấy nhiêu lời vâng lịnh TAM GIÁO TÒA phê phán chốn TRẦN. Nghĩ Tình của LÃO chớ bỏ qua, thì LÃO chẳng xiết vui nơi Tiên Cảnh.

Thôi LÃO từ giã chư HIỀN. THĂNG

TU

Các HIỀN gắng sức chiều mơi,

LIÊN DÂY ĐOÀN THỂ giúp đời KỲ BA.

Người TU thì phải NHẪN HÒA,

TU thì dẹp bỏ cái mà SÂN, SI.

TU thì lấy chí NAM NHI,

TU cho thời cuộc khỏi ly loạn sầu.

TU Ta gắng chí tầm câu,

TU HÀNH ĐẠO ĐỨC, TU MẦU mới ngoan.

TU TÂM LUYỆN TÁNH điều hòa,

TU lòng Từ Thiện, chung nhà ÁI LIÊN.

TU rồi thì phải NHẪN KIÊN,

TU TÂM bất động, TÁNH THIỀN CHƠN NHƯ.

TU rồi thì chẳng ưu tư,

TU CHO NHƠN LOẠI HƯỞNG DƯ PHƯỚC MÌNH.

TU rèn luyện TRÍ thông minh,

TU cho KHIẾU nọ được nhìn thấy xa.

TU là gìn giữ GIỚI BA,

TU cho đây đó thuận hòa người TU.

NGƯỜI TU THÌ PHẢI CÔNG PHU,

Người TU khó nhọc mây mù tuyết giăng.

Người TU rõ những NĂM HẰNG,

Người TU TÂM TRÍ nặng hoằng Dân Sanh.

Người TU thì phải TINH ANH,

Người TU vâng sắc TỪ LÀNH y phê.

Người TU chớ có mẫn mê,

Người TU CHÁNH TÍN mới về CỰU NGÔI.

Người TU còn mãi mê mồi,

Người TU còn phải nổi trôi giật hình.

Người TU lòng vẫn đinh ninh,

Người TU chí kỉnh THẦN minh TÂM bình.

Gắng công nhứt trí phân minh,

Gắng công đi đến THÁI BÌNH KHOA THI.

Gắng công, gắng sức nại chi,

Gắng lòng son sắt, gắng thi đoạt thành.

Gắng đi đến hội CAO XANH,

Gắng đi bước đúng lời lành dạy qua.

Gắng công chung trí nghe TA,

Gắng lòng giúp ĐẠO KỲ BA rỡ ràng.

Gắng đi rồi đến cái màn,

Rán xem cho rõ con đàng lộn quanh.

Gắng TÂM KIÊN NHẪN đoạt thành,

Gắng lòng sắt bó, TỪ LÀNH bố ban.

o0o

TU HÀNH

TU HÀNH phải biết “CAO XANH”,

Phải lo “GIỚI TÁNH” phải tầm “GIỚI THÂN”.

TÂM THANH TỊNH NHỨT TRẦN BẤT NHIỄM,

Mới là người được chiếm ĐẠO MẦU;

TÁNH TÌNH khoan hậu chẳng câu,

Thương NHƠN mến VẬT mới hầu biết TU.

o0o

BỀN TÂM GẮNG CHÍ TRÊN ĐƯỜNG TU

LÝ THUYẾT ĐẠO THẦY khá hiểu nghe,

THÁI thừa Sắc Lịnh độ NỮ PHE;

BẠCH minh CHƠN LÝ toàn CĂN CỘI,

GIÁNG GIÁO đôi câu chớ sụt sè.

CHÂN CHÁNH MINH CƠ ĐẠO NƯỚC NHÀ,

Thiền lòng hiếu kỉnh ráng xông pha;

Đương cơn TẬN DIỆT nhiều thử thách,

Gắng CHÍ bước lên ớ SĨ à!

NHƠN LOẠI đau thương bởi chẳng TU,

Mảng lo SANG CẢ thiệt tối mù;

Nhìn gương KIM CỔ lưu danh đấy,

Hiếu ĐẠO bươn lo, ớ Sĩ Nhu!

Ớ SĨ NHU! Cần cù gắng bó,

Bước bươn lên, chịu khó bấy chầy;

Rồi đây SĨ hiểu lời THẦY,

Trao đèn TỪ HUỆ cung mây HIỀN tường.

Tường bươn bước dầm sương dải gió,

Gắng lòng đi chịu khó đôi phen;

ÔN NHU TÂM định sách đèn,

ĐÈN THẦY TỪ HUỆ nhiều phen cứu Đời.

Cứu Đời tận, giữa vời lao khổ,

Hiểu ĐẠO TÂM, nhiều chỗ suy vi;

Đừng lòng bước đứng rồi đi,

Bước lên vài bước vậy thì dừng chơn.

Cơ ĐẠI ĐẠO thiệt hơn phân cạn,

Lý trung trinh giữ đáng phận người;

Khuyên ai bớt sự biếng lười,

TỊNH CHO ĐÚNG TỊNH Ớ NGƯỜI ĐẠO KIA.

Hiểu CHƠN LÝ, đây kia đó nọ,

ĐẠO MẠCH THẦY, nào có khó đâu?

KHÓ LÀ TẠI NGƯỜI KHÔNG SÂU,

KHÔNG TÌM CHƠN LÝ NHỮNG CÂU ĐÃ BÀY.

NAM NHI hỡi! Miệt Mài cho đúng,

NỮ LƯU ÔI! Chớ đụng chạm ai;

TÂM gìn thật dạ miệt mài,

Gìn lòng CHƠN CHẤT phê bài lời châu.

Lời BẦN chỉ, đuôi đầu rành mạch,

Lẽ cao siêu thử thách phân tường;

Hiểu thông bươn bước, bước bươn,

Hành tròn sứ mạng chẳng nhường PHẬT TIÊN.

Các TỔ SƯ, thành TIÊN đắc QUẢ,

Cũng nhờ lòng chịu quá NHẪN KIÊN;

Người TU gắng bỏ não phiền,

NÃO PHIỀN ấy vốn là miền ÂM TY.

o0o

LUẬT TU

LUẬT ĐIỀU khó lắm các HIỀN ôi!

SÁI CHÚT MẢY LÔNG, SẮP CHẲNG RỒI;

Khó đoạt HUYỀN CƠ nơi NGỌC BẢNG,

Từ đây các việc chớ buông trôi.

TU LÀ NỀN MÓNG THANH NHÀN NƯỚC NAM

Chư Phận Sự, sớm trưa lo liệu,

DẦU VẬT CHẤT THỐN THIẾU ĐỪNG MÀNG;

Lo sao CƠ ĐẠO vẻ vang,

Tượng trưng nền móng thanh nhàn NƯỚC NAM.

TU GIẢ

Biết ĐỨC CẢ lòng thành tế độ,

Rõ cơ Đời lánh khổ dìu Đời;

Đừng Tu Miệng, chớ Tu Lời,

Miệng tu tội lớn chẳng nơi thoát nàn.

Hoặc HÀNH ĐẠO giữa đàng rồi bỏ,

Hay gặp điều não khổ rồi buồn;

Tội tình ấy rất thảm buồn,

Gương TA còn giữa THẾ tường hay chăng?

o0o

TU PHẢI MÓT BÒN ÂM ĐỨC

Đành than thở mộng dài chưa tỉnh,

Đành thở than ấm lạnh nhơn tình;

Đành sao, hỡi khách TÀI ANH?

Hướng về TÂY VỨC tạo thành THƯỢNG NGUƠN.

Đời xâu xé, vẫn còn xâu xé,

Đời ghét ganh nhiều kẻ ghét ganh;

Đời cùng tới cảnh Đời thanh,

Đời CÙNG tan rã, Đời THANH trường tồn.

Người TU hỡi! Lo bòn Âm Chất,

Đừng chia lòng khó dứt nghiệp duyên;

Lòng người còn mộng triền miên,

Đai cân phờ phỉnh, Lợi Quyền hư danh.

Thang tiến triển chí thành lần bước,

Càng bước mau càng lướt nạn tai;

TRỜI cao ĐẤT rộng đường dài,

Đừng vơi nhiệt huyết mà thay đổi lòng.

Nước bập bùng, sóng lòng sôi nổi,

Bợn Trần Gian chìm nổi người TU;

Lạc đường nhờ ánh trăng lu,

Lần phăng gai gốc, CHƠN NHƯ chỉ truyền.

LINH SƠN ĐẢNH, thiện duyên tìm tới,

NGỌC KINH chờ kẻ nối HUYỀN CƠ;

Người TU sao quá thờ ơ,

Vành trăng đã xế chần chờ nữa chi?

o0o

TU NÀO SỢ CHÊ BAI

Gian nan một thuở khó đâu hoài,

Giữ chặt ĐẠO TRỜI dạ chẳng sai;

Lòng tưởng câu kinh cùng lối kệ,

TÂM THÀNH, mặc THẾ tiếng chê bai.

o0o

TU ĐỪNG ĐỔ THỪA RỘN VIỆC

Cho TÂM CỨNG CỎI MỸ MIỀU LAI,

Vượt nấc thang cao bước khá dài;

TÂM dạ hiểu cho là ĐỊA chứng,

Chớ rằng rộn việc đó là sai.

o0o

GẶP KHẢO ĐẢO CHỚ BỎ TU

Đường gai gốc, mối giềng đâu lợt,

Cảnh chông chinh ĐỪNG RỚT ĐƯỜNG TU;

Gặp KHẢO ĐẢO, CHỚ BỎ TU,

Nguyện trên THẦY MẸ khắc khư một niềm.

HỎA ĐỨC TINH QUÂN

o0o

MỘT HAI BA BỐN CŨNG TU

Khuyên khắp cả TRẦN HUỲNH NAM NỮ,

Rán mà lo phận sự TRƯỢNG PHU;

Một hai ba bốn cũng TU,

TU sao cho Cá hóa Cù phi Thiên.

Còn gây oán chác phiền còn khổ,

Tùy THIÊN CƠ phản bộ TU hành;

TU sao nảy tược đơm cành,

TU sao NHƠN LOẠI lạc thành bình yên.

TU ĐẠI ĐẠO cần khuyên lẹ lẹ,

Giữ chữ HÒA, nghe nghé mấy ngươi!

LÃO khuyên đệ chớ chê cười,

ANH HÙNG phải biết CƠ TRỜI mới ngoan.

THI:

Ngoan chi cái khổ gọi rằng ngoan,

Ngoan ấy chẳng qua tụi đóng đàng;

Ngoan rút bụi bờ, Ngoan trốn tránh,

Ngoan là CHÍ KHÍ MẬT CÙNG GAN.

Con QUỐC cách non QUỐC thảm sầu,

QUỐC kêu kẻ Á với người Âu;

QUỐC đi, QUỐC lại đi đi lại,

QUỐC biết gian nan QUỐC chịu sầu.

TU THÌ PHẢI GIỮ TRUNG DUNG

Gần xa chốn NON BỒNG du ngoạn,

Lánh TỤC TRẦN, dứt đoạn chữ TÌNH,

ÁI TÌNH ràng buộc vào mình,

Sớm bơ vơ khổ mà TINH hại à!

Xót thương đấy, tuổi già da hạc,

Đà gần kề nào thoát khổ đâu?

Gắng theo giỏi đến ĐẠO MẦU,

Gìn lòng chặt dạ THANH LÂU TỊNH THIỀN.

HUỲNH ĐÌNH tụng, đảo điên dằn bớt,

Nước MA HA, rưới mát TÂM kia;

Từ nay TÂM TÁNH sửa lìa,

Kẻo Đời TẬN THẾ bẻ bìa ai hay.

Thân NAM TỬ giồi mài cho đúng,

CHÍ NAM NHI chớ đụng chạm ai;

o0o

NGƯỜI TU CHỊU KHẢO TRÍ LẦN HUỆ MINH

Đây này nghe rõ giọng đờn,

Đờn TIÊN lỗi nhịp hóa hờn SÂN SI.

ĐẠO không SẮC sá gì THẾ TỤC,

Tìm LÝ CHƠN thúc giục người hiền;

TRÒ ôi! Muốn học làm TIÊN,

KHẢO trên, KHẢO dưới lửa phiền động TÂM.

Chí TÔN dạy, đừng lầm mị kế,

Thiết Giáp ban TRÒ để làm gì?

Rộng suy nghiệm LÝ ĐẠO suy,

PHẬT TIÊN MA QUỶ cũng tùy lòng TA.

Nhìn THẾ TỤC, lòng GIÀ chua xót,

Tranh thấp cao đành lọt lưới TRẦN;

Dọn mình trong sạch lâng lâng,

CÓ TU CHỊU KHẢO MỚI LẦN HUỆ MINH.

TÔN SƯ dạy xót tình hạp LÝ,

Khuyên chung Đàn đọc kỹ nghiệm suy,

PHẬT TIÊN MA QUỶ khác gì?

XÊ QUA TẢ ĐẠO, LÁCH VỀ BÀN MÔN.

TÁNH NGƯỜI TU

KHÀ! KHÀ!…… Nhậu cạn chén HUỲNH TƯƠNG,

Say khước, say mơ lộn nẻo đường;

Cười học Tiên Đàn quì mỏi cẳng,

Khen TU gia thế, thế lăng xăng.

Trông về giờ hết, THẦN xiêu táng,

Muốn ở nặng lo chốn HIẾU ĐÀN;

Cười ngữa nghiêng say, ai nấy biết,

Bồi thêm chi nữa ĐỊA xiên quàng.

o0o

MUỐN TU CHƠN, KHUYÊN ĐỪNG TUYỆT CỐC

Ớ các CON! Nghe qua THẦY dạy,

THẦY nhìn CON THẦY phải lụy rơi;

CON ôi! CON quyết giúp Đời,

Trong cơn HẠ MẠT tơi bời hỡi CON.

Thì CON phải lo tròn PHẨM TRÁCH,

THÂN CON nên bồi vật dưỡng THÂN;

Ngày Cơm đôi bữa ân cần,

Giúp phần nghị lực dò lần bước đi.

Đường TU hỡi lâm ly u uất,

Mầu diệu huyền nghệ thuật tường tri;

Ẩn vi hiển hiện khó đi,

CON đi cẩn thận chớ vì tiến mau.

Lần từ bước, giồi trau từ bước,

Bước bước từ cho được vững yên;

Thì CON lánh cảnh não phiền,

Tấm THÂN tươi tốt ÂN THIÊN giúp Đời.

LỊNH THẦY chỉ yên nơi HOA NỘI,

Miễn TỊNH THIỀN, Con hỡi nghĩ yên;

VÔ VI ban bố BÍ HUYỀN,

CON nên tìm hiểu cần chuyên đủ đầy.

o0o

TU KHÔNG CẠO RÂU, CẠO ĐẦU LÌA CHA BỎ MẸ

TU HÀNH giữ bực thường thôi,

Đừng bày vẻ lắm rồi bôi lem đầy (Cười).

Các Con biết đặng ĐẠO THẦY,

ĐẠO THẦY KHÔNG CHỊU CHO AI BIẾT MÌNH.

Ở ĂN NHƯ THỂ THƯỜNG TÌNH,

Lòng TU luyện ĐẠO sửa mình tinh ba.

TU không biểu mặc đồ già,

Cạo râu thí phát, bỏ nhà lìa Con.

Ông Bà, Cha Mẹ đương còn,

Phải lo báo đáp cho tròn HIẾU TRUNG.

Vợ Chồng trọn nghĩa thỉ chung,

Giã như Sen mọc dưới bùn không dơ.

Làm như dốt nát dại khờ,

Đừng cho kẻ THẾ, rằng ngờ mình TU.

o0o

TU MỖI NGÀY MỖI MỚI

Đừng có dạ phân vân như trước,

Rán theo THẦY từ bước đi lần;

ẤY LÀ MỖI NHỰT MỖI TÂN,

NHỰT TÂN thì phải ân cần thêm TÂN.

o0o

HỌC LÀM TRỜI, TU THÀNH PHẬT TIÊN

Có AI biết TA không?

TA là ĐÔNG PHƯƠNG SÓC.

Nghe nói nhiều tay ham học, học làm chi?

Nói học làm TRỜI mà làm người chưa đúng.

Hỏi người TU, TU làm chi?

TU thành PHẬT, thành TIÊN, tánh đảo điên không bỏ.

Hỏi sao không biết hổ?

Còn ngóng cổ cải hoài.

Quấy lại AI? Phải là AI?

Hỏi lại AI, Ai cũng quấy, mắt chưa thấy, tai chưa nghe, mở miệng ra khoe TÀI Trí Thức.

Đua chen làm rộn rực, làm in tuồng QUỶ chực giàn chay.

Kẻ nói dở, người nói hay, mà hay dở, dở hay không quyết đoán.

Quấy ăn mặn, phải ăn chay; chay mặn, mặn chay mấy năm nay chay mặn.

Đã biết THẦY trao gánh nặng, sao không lo gánh nặng cho rồi.

Xưng mình là ĐẠI ĐỨC CAO NGÔI, sao lại dám bỏ trôi phận sự.

Kẻ đa ưu, người đa lự, ưu lự chưa rành.

Người ganh ghét, kẻ cành nanh thêm sanh ác cảm.

Ôi! Ôi! Nhìn thấy Chư HIỀN mà thảm.

Thảm cho người rồi thảm cho Đời.

Đời trở lại phá Đời, rồi nói Đời quá dữ.

ĐẠO thì không lánh dữ, rồi lại trở trách TRỜI.

CƠ TIỀN ĐỊNH đổi dời, người sao dám chống TRỜI ngăn cản.

Nay kết Phe, mai kết Đảng, quyết lòng làm đánh tản THIÊN ĐIỀU.

Sớm tự đắc, tối tự kiêu, tưởng rằng ĐẠO bấy nhiêu là hết.

Một câu KINH chưa biết, dám xưng mình rằng thiệt thông minh.

Kẻ thì chống, người thì kình, kình chống cho lâu thêm hại.

Kẻ khoe khôn, người nói dại, dại khôn rồi trở lại hại mình.

Xuống bút thần, dặn bảo đinh ninh, phải không tự mình hỏi lại.

Tự mình hỏi lại tại vì đâu?

Mới biết THIÊN CƠ CHẲNG DỄ DẦU. Dầu chẳng dễ dầu, dầu khó dễ.

DỄ DẦU khó dễ, chớ cơ cầu.

Cơ cầu ắt phải bị tai ương.

Cũng bởi vì AI có TÁNH cường.

Cường nghịch sao qua CƠ VẬN CHUYỂN.

Chuyển rồi xây lại nói cho tường.

Cho tường mối ĐẠO của TRỜI khai.

Nào dễ AI ra dám đặt bày.

Bày biện cải canh sanh sự rối.

Rối làm thêm rối, kiếp nào rồi.

Nào rồi ắt phải chịu ngồi khoanh.

Nghĩ lại mình gây nó buộc mình.

Mình chớ trách ai sao xui giục.

Giục tình nó xúi ở nơi mình.

Nơi mình sẵn có BẢY CON TINH.

Khuya sớm khích khao ẩn núp mình.

Rình rập hớ hinh, chen xúi giục.

Giục cho người phải phá tan tành.

Tan tành khó dựng nói mà thương.

Lỡ cuộc dường như kẻ lạc đường.

Đường thẳng lại ưa chê nẻo dại.

Vạy vò nên phải chịu lương khương.

Lương Khương một lúc nghĩ mà buồn.

Nhìn thấy mình đà ở giữa truông.

Truông vắng không đèn khôn tấn thối.

Thối hồi sao đặng khó lần truông.

Lần truông quanh quẩn gặp giông tuông.

Tấp nập làm cho đến đổi buồn.

Buồn nghĩ lại mình sao chẳng xét.

Xét rồi đâu đến lạc vào truông.

Vào truông thì phải ở nơi truông.

Chẳng quản chông gai ráng sức ruồng.

Ruồng rửa cho xong công cũng cả.

Cả Đời thong thả hả hơi sầu.

Hơi sầu muốn dứt khó chi đâu.

Biết quấy thì lo tỉnh buổi đầu.

Dầu phải sớm lo đừng dụ dự.

Tự mình hỏi lại tại vì đâu?

o0o

TU CÒN MÊ PHẢI BỊ ĐỌA

Mưu TÀ nó hại tại vì Con,

Sáo Quyển chìu lòn tiếng ngọt ngon;

Một KIẾP TU HÀNH MÊ PHẢI ĐỌA,

Dằn lòng DỤC VỌNG chớ bôn chôn.

Cùng hay cùng dở ở nơi THẦY,

Do LUẬT CÔNG BÌNH chẳng vị AI;

Hỏi TRẺ có ai khoe sức giỏi?

GIỎI RỒI TỰ HỎI, KHỎI TRỜI KHÔNG?

TRỜI KHÔNG CÓ VỊ ĐỨA GIAN HÙNG,

Lựa chọn phân rành chẳng để chung;

PHƯỚC thưởng TỘI răn do LUẬT CẢ,

Khuyên đừng có vội TÁNH buôn lung.

Cho Thân biết khổ mới hồi đầu,

Chịu khổ là trừ tội bấy lâu;

Vì TRẺ bấy lâu quên tội ác,

Nếu ai còn chác phải ưu sầu.

Hết kế khôn lanh, kế bạo tàn,

NGỮA MẶT KÊU TRỜI SAO CHẲNG CỨU?

Mình làm mình chịu khó than van,

THAN van cho lắm cũng không nhằm.

ĐỐ AI BIẾT MÁY HÀNH TÀN,

MỘT NGÀY CÕI PHẬT MUÔN NGÀN THẾ GIAN.

Cõi Phật một ngày là: 42.000.000.000.000 năm của Đức BRAHMA.

o0o

NGƯỜI TU NGHÈO

NGHÈO vì KIM NGỌC, chẳng NGHÈO chi,

NHƠN NGHĨA LỄ NGHI đã trọn nghì;

SANG nọ NGHÈO nầy không đổi hẳn,

NGHÈO này SANG nọ khó chung thì.

NGHÈO vì TÂM ĐẠO: NGHÈO ĐỒNG CHỦNG,

SANG ĐÓ KHÔNG NHƠN BỊ CHÚNG KHI;

Ba bực người TRẦN phân tỏ rạng,

Hầu lo lựa bến đến TRƯỜNG THI.

o0o

TU LÀ ĐẠI ĐỒNG

Nhờ TỪ BI, BÁC ÁI, CÔNG BÌNH, THỦ TÍN.

Con buồn nhớ LUẬT BÌNH CÔNG.

Hồi rảnh tín câu BÁC ÁI lòng.

Thức giấc Nhơn Sanh nhờ THỦ TÍN.

Kêu người tỉnh mộng bởi tinh thông.

Đó là muôn PHÁP trao đời nắm.

Ấy mới tròn yên giữ ĐẠI ĐỒNG.

CHƠN GIÁC phát minh thâu các PHÁI.

CAO ĐÀI BÀNH TRƯỚNG BẮC, NAM, TRUNG.

NAM, TRUNG lần lượt tới HOÀN CẦU.

Mới biết ĐẠO VÀNG, LÝ nhiệm sâu.

Nước vẫn bình yên cơ ĐẠO tấn.

Đời còn xao xuyến khó mà thâu.

Mấy NGUƠN HỘI chuyển, cho Đời học.

Một kiếp khách mê lánh nạn sầu.

Ướm hỏi SĨ HIỀN, chừ mới tỉnh?

Hay là hẹn đến buổi tan dâu?

TU LẦN CHÓT PHÁN ĐOÁN ĐẠI ĐỒNG

Nào AI hiểu đặng máy THIÊN CƠ?

Xây chuyển HUYỀN THÂM khó nổi chờ;

BÁT NHÃ THUYỀN TỪ đây chuyến chót,

Ớ Tà chớ khá để, ơ thờ.

Ơ thờ rồi khó chờ BÁT NHÃ,

Hỡi ĐẠO TÂM! Bươn bả lần lên;

THẦN TIÊN chờ chực kề bên,

Sớm lìa nơi chốn chếch chênh phỉnh phờ.

Phỉnh phờ THẾ TÌNH lắm u ơ,

Đã mang (Dã Man) kiếp sống tạm phút giờ;

ANH HÙNG náo nhiệt cơn gay cấn,

THỊ GIÃ PHỒN HOA: lắm lúc lơ.

Lơ thơ lắm phút, giờ thúc giục,

Ớ SĨ NHU! Lánh đục tìm trong;

ĐẠO TÂM vốn thiệt chữ “KHÔNG”,

Chữ “HÒA” chữ “NHẪN” Tâm Đồng quí thay!!!

Thay lắm quí, cao thay là quí,

Khuyên ANH HÙNG dò cạn chớ ly;

Cơ quan giả tạm ôi thì!

Khuyên người hiểu ĐẠO câu thi ráng dò.

ÔI! Trần Tình mê man bể khổ. Cảnh loạn ly phô diễn nạn tai. Nên THẦY TRỜI MỞ ĐẠO CAO ĐÀI, hầu đem chúng bớt cơn khổ lụy. Nhưng chẳng qua nhơn Tâm không suy nghĩ mảng tranh DANH đoạt LỢI chẳng kể đến lời Châu. Nên nay đã muộn phòng, âu phải sớm sớm tu đi thì đặng khỏe.

TIN CHẲNG TIN THẾ GIAN MÃI, để câu BẮT BẺ cho DÃ MAN Cơ Bút lắm kìa. Bởi vì sự Đa Nghi: GIẢ CHƠN, CHƠN GIẢ nên phải lầm lạc đến diệt vong.

DIỆT VONG kề cận khổ TAI BA,

KHỔ THẾ lâm chung khó lắm à!

Sớm lánh TỤC TRẦN nền ÂM CHẤT,

Rán bồi ĐỨC CẢ với TÀI BA.

o0o

GẤP TU TỈNH GIẢI NGHIỆP

Chúng Sanh đã biết lợi ích của sự TU HÀNH.

Thấy thời Kỳ Hạ Nguơn cấp bách, cơ hội đã đến cho người phải gấp rút TU HÀNH, không thể trễ nải, lười biếng được nữa.

Nhưng TU bằng lối nào?

Nhưng không biết bao nhiêu là Pháp Môn. Mỗi Pháp hạp với một căn bịnh, theo thời tiết, phải khế hợp với trình độ, phải phù hạp với thời đại. TIÊN ĐỨC NÓI: Một thứ nước không thể hòa được canh, một thứ cây không thể làm được nhà, một kiểu áo không thể vừa nhiều người, một viên thuốc không thể chữa được các bịnh, một lời không thể khuyên các điều lành.

Cách TU phải thích hợp với căn (trình độ) và khế cơ (duyên của thời đại). Đây là 2 điều kiện căn bản trong sự áp dụng; bằng thiếu một điều kiện, bị trở thành cố định và mất cả công năng diệu dụng.

Đối với thời kỳ cấp bách của buổi HẠ NGUƠN với căn cơ thiển bạc của Chúng Sanh, nên ứng dụng phương pháp Hóa Độ nào?

Có thể đem Pháp Môn TU HÀNH của thời kỳ CHÁNH PHÁP thượng cổ, thì chỉ thích với hạng Thượng Trí, Thượng Căn, mà áp dụng vào thời kỳ Mạt Pháp, mà hầu hết chúng sanh đều thuộc hạng HẠ TRÍ chăng?

THẬP TRỤ BÀ SA LUẬN nói: Tình hình hiện tại ở Thế Giới này có hai con đường TU. Một con đường khó, một con đường dễ.

I / Một con đường KHÓ: Ở trong đời Ngũ Trược ác thế mà muốn trải qua thời kiếp của VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT ra đời để cầu lên bực BÁT THỚI CHUYỂN là KHÓ được bởi 5 điều:

1 . Vì thân cận với ngoại ĐẠO mà tạp loạn Pháp BỒ TÁT.

2 . Vì người khác phá mất đức thù thắng.

3 . Vì quả đảo điên làm bại hoại phẩm hạnh.

4 . Vì hàng THINH VĂN tự lợi mà chướng ngại cái Tâm đại từ.

5 . Vì chỉ có tự lực mà không có tha lực hộ trợ.

Đây là con đường TỰ LỰC vậy. THÍ DỤ: Người què không đi xa được.

II / Con đường DỄ: là nhờ có THA LỰC HỘ TRỢ. Có Pháp Môn niệm PHẬT cầu về TỊNH ĐỘ, chắc chắn nhờ nhiếp lực của PHẬT mà được vãng sanh. Việc này dễ dàng như đường nước nhờ thuyền chuyên chở thì trong giây phút đi ngàn dặm. Đây đường THA LỰC vậy.

KINH ĐẠI TẬP NGUYỆT TẠNG: Ức triệu Chúng Sanh trong thời kỳ MẠT PHÁP, tu hành mà chưa có một người được chứng quả, bởi đời Ngũ Trược ác thế tạp học khó thành, chỉ có môn niệm PHẬT là dễ thông vào đường CHÁNH ĐẠO mà thôi.

Các KINH LUÂN đều nhận chỉ có Pháp Môn niệm PHẬT cầu sanh về Tịnh Độ là thích hợp với CĂN CƠ của Chúng Sanh ở Mạt Pháp. Vì sao? Vì người sanh trong thời kỳ Mạt Pháp ngũ trược ác thế này, PHƯỚC MỎNG TỘI DÀY, KHÔNG THỂ TỰ LỰC TU HÀNH, để được giải thoát như hạng người Thượng căn, Thượng Trí; thế nên cần phải vào THA LỰC, tỷ như đá nặng phải nhờ thuyền chở mới đem đi được xa. AI ai cũng áp dụng pháp môn niệm PHẬT được, đã thù thắng và dễ dàng. Nhưng muốn niệm có hiệu quả và mau kết quả, cũng như muốn cho người trên mạn thuyền cứu hộ, kẻ trầm nịch phải cố hết sức mình vọt lên mặt nước.

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT: Muốn sanh về cõi Tịnh Độ phải Tu 3 phước.

1 . Hiếu dưỡng Cha Mẹ, phụng thờ các bực Sư Trưởng, giữ lòng hiền lành, không sát sanh, Tu 10 nghiệp thiện: TU THÂN, HỌC PHẬT.

2 . Thọ trì Pháp Tam Qui, cu túc các giới hạnh và đừng phạm oai nghi, xử thế tiếp vật, ĐẠO LÀM NGƯỜI: Nhơn Đạo.

3 . Phát Tâm Bồ Đề, tin lý Nhơn Quả và đọc tụng các Kinh Đại Thừa.

Tóm lại: TU TỊNH NGHIỆP là PHÁP TU NHƠN HỌC PHẬT.

Buổi Hạ Nguơn Mạt Kiếp bao nhiêu nạn ách dồn đến cho người, nếu chẳng sớm Tu Hành thì khó mong tồn tại, ngoài việc được vãng sanh và sống đời Thượng Cổ còn giúp ta cứu rỗi TỔ TIÊN và đền xong nợ thế.

TU là Tâm Trí nhu mì,

Tu hiền TU thảo vậy thì cho xong.

TU cầu cứu vớt TỔ TÔNG,

Với cho BÁ TÁNH máu hồng bớt rơi.

TU cầu Cha Mẹ thảnh thơi,

Quốc Vương thủy thổ chiều mơi phản hồi.

TU đền nợ thế cho rồi, (Giáo Chủ Hòa Hảo)

Thì sau mới được đứng ngồi Tòa Sen.

TU sao chữ Hiếu vẹn bề,

Lòng Trung cũng trọn, Nhi Thê cũng rồi.

TU là việc nghĩa đắp bồi,

Đạo Người ngày tháng trau dồi vẹn thân.

TU nên thận trọng xác thân,

Đừng có điếm nhục tủi phần Mẹ Cha.

TU thời chẳng có xa hoa,

Quần bô áo vải ấy là cũng xong.

TU không ham lận hơi đồng,

Miễn sao hai bữa no lòng vậy thôi.

TU là chừa việc tanh hôi,

Không lo ác nghiệp lo bồi thiện duyên.

TU cho trọn tốt trọn hiền,

Quí yêu Đạo Đức hơn tiền Thế Gian.

TU không mến của giàu sang,

Chẳng cần ai trọng ai màng chi đâu.

TU đây hướng thiện quày đầu,

Theo đường Chánh Giáo chẳng cầu vị danh.

TU sao mười việc trọn lành,

Tâm đều trọn chánh mới đành người TU.

TU lòng sáng tợ trăng Thu,

Ngàn cây muôn cạm đâu đâu rỡ tàng.

TU cho Đức Phật trên bàn,

Rờ đâu hoặc có lời vàng ngợi khen.

TU cho trăm họ đều quen,

Hiệp nhau trừ bỏ giống hèn giống nhơ.

TU gồm ĐỜI ĐẠO chẳng sơ,

Nhơn tâm cũng hiểu Thiên Cơ cũng tường.

TU gìn Ngũ Giới Ngũ Thường,

TAM QUI vẹn nghĩa, TAM CƯƠNG vẹn tình.

TU chừng nào sạch VÔ MINH,

Không còn LỤC DỤC, THẤT TÌNH mới thôi.

TU cầu cho Chúa gặp Tôi,

Tớ, Thầy gặp mặt phủi rồi gian nan.

TU cho thấy hội trên ngàn,

XEM COI NÚI ĐÁ HÓA VÀNG RA SAO?

TU đây tránh cuộc ba đào,

Tránh cơn nước lửa ồ ào cháy lan.

TU cho biết sức Chư Bang,

Lòng tham của họ được toàn hay chăng?

TU cho rõ cuộc sơn băng,

Xem coi ác thú lung lăng bực nào.

TU cho mấy gả Ba Tàu,

Khiếp oai Nam Việt hết vào lăm le.

TU xem ngoại quốc tàu bè,

Bàn ngoài mặt biển để lòe mắt nhau.

TU coi lưỡng hổ phong giao,

Hai con chẳng một con nào tồn sanh.

TU xem lũ cáo đua tranh,

Giành môi trong bấy lụy mình thương đau.

TU cho lan huệ anh đào,

Hổ han vẻ đẹp úa xào khô khan.

TU coi vạn quốc Chư Bang,

Đến khi mạt lộ vái vang PHẬT TRỜI.

Chừng ni mới được thảnh thơi?

Cha Con hòa hiệp ĐẠO ĐỜI quang minh.

Trích trong BÁN DẠ ĐÔNG THIÊN của ông THANH SĨ HÒA HẢO

* TU không phải ngồi chai như quả Đất.
* Cần phải hành việc nghĩa với điều nhân.
* Mạnh gặp mạnh dễ nào đâu thua chí.
* TU gặp TU điều ấy hản nhiên nhiên.

Đã rằng: Tu niệm đã xem kinh,

Tua kiếm lý sâu đặng sửa mình;

Thấy kẻ vinh vang đừng ý trọng,

Gặp người cơ cẩn chớ lòng khinh.

Năm Châu nên kết tình xương thịt,

Bốn biển đừng rời nghĩa đệ huynh;

Người cũng như ta cơn bỉ thới,

Một trời chung đội ấy đồng sinh.

TU HÀNH phải khổ trăm chiều,

TU thì phải giữ những điều lạ ban.

TU là tỉnh mơ màng giấc điệp,

TU là mong trực tiếp Càn Khôn;

TU là luyện óc đúc hồn,

TU là cái phép bảo tồn giang san.

TU phải noi con đàng Chơn Lý,

TU lánh điều xu mị quyền môn;

TU HÀNH theo hạnh Chí Tôn,

TU là nhứt mạch đồng môn yêu vì.

TU diệt tánh tham, si, hỉ, nộ,

TU là noi vạn cổ Chơn Truyền;

TU không ỷ thế cậy quyền,

TU xa vật chất kim tiền mới hay.

TU chẳng sánh cao bay tục thế,

TU không bày mưu kế thấp cao;

TU là chánh nghĩa dồi trau,

TU đem bến trược sửa vào nguồn thanh.

TU lập chí mây xanh ngàn dặm,

TU rõ đường thâm thẩm mù sa;

TU cho an hưởng Liên Tòa,

TU cầu độ rỗi Ông Bà Cháu Con.

TU chẳng phải lên Non tầm ĐẠO,

TU cũng không áo mão làm sang;

TU dìu đồng loại chung đàng,

TU nương thượng hạ TU ban tôi mầu.

TU gìn chí hoàn cầu nghĩa vụ,

TU tóm thờ một CHỦ NHƠN ÔNG;

TU cần hai tiếng ĐẠI ĐỒNG,

TU ra cá chậu, chim lồng nghiệt xưa.

TU dải gió dầm sương chẳng quản,

TU càng cao tai nạn càng dồi;

TU cho hết kiếp Luân Hồi,

TU đem nhơn đức đền bồi quả kia.

TU cần nhứt xa lìa tội lỗi,

TU phải mau cải hối tự tân;

TU không so sánh phú bần,

TU trường đổ bát chớ gần đắm say.

TU phải xa sắc, tài, tửu, khí,

TU công bình không vị chẳng tư;

TU hành lập chí thiện từ,

TU sao tội giảm phước dư mới là.

TU ngôi vị con nhà Đạo Đức,

TU giàu lòng ái truất hàn vi;

TU là BÁC ÁI TỪ BI,

TU hành gấp rút chớ kỳ nay mai.

TU cân lại đức tài danh vọng,

TU đời này đức trọng là hơn;

TU quên Lục Tặc giận hờn,

TU thì giữ nghĩa gìn nhơn làm đầu.

TU TIÊN ĐẠO trước cầu NHƠN ĐẠO,

TU chớ nên tàn bạo thiên luân;

TU cho hiếu phụ trung quân,

TU hòa Phu Phụ, TU thuần Đệ Huynh.

TU muốn được Trường Sanh Bất Tử,

TU NƠI LÒNG KHÁ GIỮ CÔNG PHU;

TU hành dưa muối khuây sầu,

TU không thạnh sạn, trần TU thế thường.

TU ở đời là phương giải thoát,

TU có đâu rẽ vạt chia bâu;

TU dùng đạm bạc sòng nâu,

TU không so sánh CÁC (cỏ) CÂU (thú) khổ thần.

TU văn chất bân bân mới đúng,

TU ra tay giải nạn sanh linh;

TU thì trước sửa tánh mình,

TU lo Xã Hội, Gia Đình phải yên.

TU chẳng dụng linh thiêng bùa chú,

TU nhứt TÂM cũng đủ đắc thành;

TU lo cải dữ làm lành,

TU theo ĐẨN HỘI nhơn sanh buổi này.

TU đã thệ theo THẦY tập luyện,

TU cầu cho CHƠN ĐIỂN dắt dìu;

TU hành khổ hạnh trăm chiều,

TU thì phải giữ nhiều điều lệ ban.

THÁI BẠCH KIM TINH

Sự TU HÀNH trau trỉa chiều mơi,

Câu niệm PHẬT rèn lòng mỗi khắc;

PHẬT TIÊN THÁNH lắm công chỉ dắt,

Kẻ phàm phu chịu khó thiệt hành.

Việc mình TU chánh quả mình thành,

Chớ Chư Phật đâu nhờ chi cả;

Trước TU HÀNH sao thả trôi sông,

Đến tận diệt khó lời nài khẩn.

Sự TU TỈNH khuyên người hãy rán,

Điều lễ nghi gọi kẻ mau gìn;

Nhứt là nên một mực kính tin,

Lời Phật Thánh không hề dối gạt.

Ngoài cõi này có nhà CỰC LẠC,

Kẻ thiện duyên ắt được sang qua;

MIỀN THẤT SƠN ĐÀI CÁC MẤY TÒA,

Người hữu chí ngày sau được ở.

Lo những kẻ TU HÀNH bỏ dở,

Dầu ước ao cho mấy khó trông;

Hỡi ĐẠO ĐỒNG! Chí sức gia công,

PHẬT TIÊN THÁNH luôn luôn ủng hộ.

THANH SĨ HÒA HẢO

Mình chẩm rải mà tròn Đạo ngởi,

Còn hơn người TU xởi, TU bừa;

Giữ Chánh Tâm bước nấc Hạ Thừa,

Từ chỗ ấy mà đưa Trung, Thượng.

Đời còn lắm khổ, đời nghiệp chướng,

Mà nhiều người TU bướn, TU càng;

Nếu biết rồi thì phải sửa sang,

Lo tập luyện bảo toàn Tánh Đạo.

Rất buồn thảm Đời còn tranh của,

Cùng tham công máu tủa xương ngù;

Phải liệu toan hai chữ CHƠN TU,

Sau mới khỏi mưa dầu nắng lửa.

Xin bày kế BA THÂN rõ hản,

Người thiện tâm hãy ráng nhớ cùng;

Cái PHÁP THÂN đạt LÝ ngộ thông,

Là những nẻo mà lòng Ta sửa.

Được cả PHÁP THÂN nhuần gội,

Thì THÔNG MINH TRI KIẾN rõ ràng;

Cái LÝ này TÂM đặng rảnh rang,

Được đi đến nấc thang Vị Quả.

Rảnh là rảnh tình đời không ngã,

TRÍ thong dong, Tâm khả vị Tình;

CỤ TRẦN ĐỒ chẳng mến PHÙ SINH,

Ở cảnh tục minh tinh toại dạ.

Đời ta phải tùy duyên ứng hóa,

Đem THÂN lưu phổ hóa phàm tình;

HÓA THÂN này diệu pháp tinh minh,

Ngoài lìa VẬT, TRONG TÌNH VÔ NHIỄM.

Tuy TÂM khởi biến hình trong đục,

Do ở lòng hóa cảnh đủ điều;

Hiện tại ta, ta phải lượng nghe,

Tìm Chơn Lý chỗ nào thức Tánh.

Tuy là nơi VÔ HÌNH HỮU CẢNH,

Thường hiện ra thấy TÁNH rõ ràng;

Sãy ngộ rồi kết Lý từ trang,

Không sanh nhiễm, nào tan, nào diệt.

Bỗng thấy tỏ VÔ VI THANH KHIẾT,

Phải cần âu tìm TRIẾT LÝ MẦU;

Tùy duyên lành Hóa Độ từ câu,

Trong nhiều nét gồm thâu TÂM PHÁP.

Báu Thân rất nhiệm mầu khai lập,

Kho báu nhà sẵn sắp đủ đầy;

Phải tìm chìa mở khóa mới hay,

Rồi đủ món dùng xài chẳng siết.

Được viên mãn BÁU THÂN mới thiệt,

Chắc lòng Ta có PHẬT rõ ràng;

Đủ diệu mầu huyền bí khai tàng,

Do kho báu mà an Chánh Mạng.

Lời KINH PHÁP tỏ tường nơi đấy,

Khá rõ thông phải quấy thiệt hành;

LUẬN BÀN NHIỀU E LẪN TRƯỢC THANH,

Nào xa chỗ ĐỨC LÀNH tập luyện.

PHẬT đâu đi lại, PHẬT nơi nhà,

PHẬT vốn tại lòng của chúng ta;

TRÍ được Tịnh Thanh là PHẬT ở,

TÂM còn xao động PHẬT liền xa.

Nghe lời quyến rủ lòng không nhiễm,

Thấy sắc mơn man dạ chẳng tà;

Đi, đứng, nằm, ngồi, lòng tưởng chánh,

Thường hành BÌNH ĐẲNG KIẾN MA HA.

Mãi mãi TỊNH LÒNG thế mới hay,

Nằm, ngồi, đi, đứng chẳng tà tây;

Tịnh giờ, Tịnh khắc hơn ngồi Thất,

Làm PHẬT làm THẦN giữ cách đây.

Chớ lầm nhập ĐỊNH, Tánh không lay,

Phải tưởng ở chỗ thường huyên náo;

Lòng vẫn TỊNH luôn Trí Huệ khai,

TỊNH chỗ nói làm TỊNH với TA.

TỊNH không Tỉnh ác nói năng tà,

TỊNH Non chẳng đúng gương TỪ THỊ;

TỊNH Thất không phù ĐẠO THÍCH CA,

TỊNH THỂ TRƯỜNG SANH TẦM điếm lử.

TỊNH như ĐẠT MA tách rừng già,

TỊNH BỒ ĐỀ tánh câu vô ngại;

TỊNH với Nhơn Sanh khỏi ÁI HÀ.

TU cho kiến PHẬT tại Trần Gian,

HÀNH khổ bao phen cũng chẳng màng;

GIẢI nghiệp sông mê là hạnh phúc,

THOÁT Thân cõi mộng ấy vinh quang.

OAN sầu hết bận nơi Đài Ngọc,

KHIÊN thảm đâu gieo chốn cửa vàng;

CÕI trược từ đây hồn đã lánh,

TRẦN ai chỉ cảm thấy LINH SAN.

Phải VIỆT NAM TRIỀU đã phục hưng?

Gom nền TỰ CHỦ khắp ba phần;

Đời an thạnh trị trong toàn Quốc,

ĐẠO lập quang minh khắp chúng dân.

THI thố công bằng người cảm mộ,

HÀNH vi Bác Ái kẻ tương Thân;

MỘT nhà một Chủ không gây rối,

THÂN, TRÍ bình TU quán liễu Trần.

TU quán liễu Trần đã sạch không?

CHO nên chẳng chút bận nơi lòng;

THIÊN Cơ khám phá đâu còn bít,

ĐỊA Lý tung hoành vẫn được không.

QUỶ sứ nghe oai đi chỗ khác,

THẦN minh thấy Đức đến chung đồng;

KINH thành HUỆ MẠNG người cao sĩ,

Yêu mến chi bằng mượn PHẬT TÔNG.

PHẬT TRỜI đâu dụng phép linh,

Chỉ dùng Đạo Đức mặc tình ghét ưa.

Sao dám dối Thế ngạo Đời,

Lên cột PHẬT TRỜI tội đáng hay chưa?

Cạo đầu dối Thế nào vừa,

Vào ở nhà chùa gạt chúng nuôi Thân.

Dối gian quyên tải của người,

Đem về ăn uống vui cười nghinh ngang.

Cho vay gạo quỷ tiền ma,

Lấy lời thập bội đi ra cúng chùa.

Đến đâu nói nịnh nói hùa,

Lường công của Thế quê mùa hàn vi.

Đói lòng phải ráng mà đi,

Công làm thì có tiền thì vốn không.

TU hành thì đặng thiện tâm,

Ác nhơn lại mắc cõi âm Luân Hồi.

Luân Hồi xem thấy mà ghê,

Làm trâu làm chó nhiều bề thiết tha.

Làm tôi làm mọi vậy mà,

Sanh ra heo ngựa tội ta đền bồi.

Thôi khuyên hết thảy chợ quê,

Rán mà TU NIỆM chớ hề nghinh ngang.

Nói cho già trẻ đặng tàng,

Rán mà TU NIỆM NGỌC HOÀNG thứ dung.

Bớt bớt việc dữ việc hung,

Lo làm nhơn đức, việc hung đừng làm.

Thời là mới đặng thanh nhàn,

Có thuyền Bát Nhã xuê xang rước về.

THÚ VẬT Tu hãy còn thành,

Người sao chẳng biết làm lành TU THÂN.

Mấy người ác đức bất nhơn,

Không coi theo thú trau thân TU HÀNH.

Thú vật cải ác còn thành,

Người cứ làm lành vốn thật NHƯ LAI.

TU HÀNH Dương Thế cậy đồng tiền,

PHẬT GIÁO vì tiền phải ngữa nghiêng;

BÁT NHÃ chẳng đưa người tội ác,

THUYỀN TỪ nào rước lại TÂY THIÊN.

Trần Gian đầy dẫy người làm dối,

ĐẠO CẢ nào trông đến cảnh Thiền;

Đoái thấy người đời lòng bắt chán,

Dương Trần lầm lạc đáng ưu phiền.

Muốn đặng THÁNH THẦN với PHẬT TIÊN,

Rán TU ân đức chớ TU TIỀN;

Lợi Danh chớp nhoáng như luồng gió,

Thấy đó rồi đâu bỗng mất liền.

Sớm thức tỉnh TÂM tìm ĐẠO CHÁNH,

Sau này về PHẬT với ngôi TIÊN;

Lập thân giúp thế nên công quả,

Muôn kiếp danh Hiền sách vẫn biên.

Lòng nguyền dắt chúng qua truông,

Mặc ai đón ngõ ngăn đường mặc ai.

Cứ ngồi lo riêng ăn mặc,

Rủi khi có giặc làm sao.

Cái Thế Hệ ngày nay u hiển,

Khắp bốn phương biến chuyển vô chừng.

Có Thân phải liệu lấy Thân,

Để khi đến việc nợ nần chưa xong. (Nợ nước Đồng Bào)

TU HÀNH vốn tầm trong lánh đục,

Lìa bỏ điều tà khúc bất nhân;

Lo làm những việc đức ân,

Diệt lòng ích kỷ của Trần chẳng ham.

Sự TU là phải sửa trau,

Bỏ đi việc quấy đeo vào lẽ chơn.

TU không cần lạy, cần quì,

Ngồi đâu cũng sửa vậy thì mới mau.

Lúc yên thì vấn TU nhà,

Khi khuya TU nước mới là biết TU.

Bản đồ nhi phé nhiều người,

Ấy là duyên mỏng, hạnh thời còn thô.

Sự TU như thể sự Đời,

Làm giàu phải được của thời dành lâu.

Còn TU nhờ phải công phu,

Lo làm đức hạnh cho sâu mới thành.

Nhược bằng tâm tánh linh đinh,

Đường kia chưa quyết không nên mảy hào.

Nhược bằng tâm cứ xiến xao,

PHẬT không thể hiện, Trần lao lại cày.

Nếu Tâm loạn động mỗi ngày,

Dầu TU ngàn kiếp Liên Đài chẳng lên.

Ngày giờ đưa lẹ như tên,

Kiếp người thãng mãng bỏ quên thấy già.

Không TU không niệm DI ĐÀ,

E cho đến thác khó mà ăn năn.

Hãy TU TỈNH chần chờ chi bớ thế?

Máy TUẦN HƯỜN lần lượt đến bên thân.

Nếu kiếp nầy không lánh khỏi mê tân,

Chờ kiếp khác khó mong gì gặp ĐẠO.

Lập Đời THƯỢNG CỔ huy hoàng,

Dưới trên hòa thuận gia đàng ấm no.

THÁNH TÀI xuất thế bình yên,

An bang tế thế vô biên trí mầu.

Khắp Thiên Hạ cúi đầu khâm phục,

Cả hoàn cầu giáo dục như nhau;

ĐẠI ĐỒNG BÁC ÁI thanh cao,

PHẬT TRỜI phân định nước nào cũng TU.

Ai muốn được để chơn đến đó,

Phải lương hiền đừng có hung hăng;

Quan dân cư xử công bằng,

Việc nhà việc nước ở an dung hòa.

Sách có câu: Người Quân Tử chẳng làm việc gì thì thôi. Bằng đã làm thì quyết phải thành.

Nuôi trong lòng một chữ BỀN,

Mọi đều chi cũng làm nên dễ dàng.

Thế thượng vô nan sự,

Nhân Tâm sự bất kiên;

Tạc sơn thông Đại Hải,

Phi vụ đố thanh thiên.

Trên đời mọi việc dễ như chơi,

Người chẳng bền lòng mới khó thôi;

Xẻ núi kiên tâm thông biển cả,

Vén mù trông suốt khắp phương Trời.

Làm người có chí thì hay,

Có công mài sắt, có ngày nên kim.

TU như lọc cát tìm vàng,

Việc đâu phải dễ chớ toan ngã lòng.

Phải bền lòng chắc nẻo sắt đinh,

Rán kiên chữ bất sanh, bất diệt.

Đem về Giác Tánh chơn như,

Kim Thân thị hiện dứt trừ Tử Sanh.

THANH SĨ HÒA HẢO

Muốn TU còn đợi chiều mơi,

Khuyên người rèn sớm, thì xài lâu hư.

Hồng Trần lao khổ xiết bao,

Khuyên trong lê thứ bước vào đường TU.

TU cho rõ mối huyền thâm,

Qui đầu PHẬT PHÁP khỏi lâm tai nàn.

Theo ĐẠO LÝ NHỨT TÂM mới kịp,

Ngày nay đã gặp; dịp TU HÀNH.

o0o

VIỆT NAM SAU HỘI LONG HOA

TU sao thấy chết như bèo,

Ngổ ngang dầu sống kẻ nghèo chẳng thương.

Hao cùng khắp hết bốn phương,

Sao không thức giấc hoàng lương dòm Đời.

…………………………………………………………………

Nói ra nước mắt chan hòa,

Thương cho Anh Chị khó mà thoát thân.

Tang điền thương hải khó phân,

Không toàn ĐỘC LẬP NHƠN DÂN như bèo.

Tại ai cầm lái phăng lèo,

Tìm TÂN THẾ GIỚI chịu nghèo lâu năm.

o0o

ĐIỀM KHAI LONG HOA

Sấm vang rõ biết rừng tòng,

Điển quang, chớp nháng, LẠC HỒNG khởi phong.

Sẽ rõ biết LONG HOA ĐẠI HỘI,

CÂN CÔNG BÌNH chẳng mối vị tư.

HỘI LONG HOA VÀ HỘI LONG VÂN

Cuộc đời quả thiệt hẳn hòi,

HỘI MƯỜI TÁM NƯỚC TÔN VƯƠNG ĐẾ HOÀNG.

Đặng coi cái hội LONG HOA,

Chọn người TU niệm HOÀNG GIA tôn THẦN.

Lại coi cái hội LONG VÂN,

QUÂN THẦN cộng lạc thảy đều vui chơi.

Người lành mới đặng thảnh thơi,

HOA, VÂN hai hội CHÚA TÔI vui vầy.

LONG HOA ĐẠI XÁ NGƯỜI CỔI NGHIỆP OAN

Kỳ ĐẠI XÁ LONG HOA THI HỘI,

Cũng nhầm kỳ để cổi nghiệp oan;

Cùng nhau dẫn dắt xuống thoàn,

Để sang bỉ ngạn lầm than khỏi phiền.

o0o

LONG HOA HỘI ĐỂ RỬA SẠCH TỘI XƯA

Bớ! Bớ! Trẻ HIỆP THIÊN NHỨT TRÍ,

Nương ĐẠO THẦY cao quí cứu dân;

LONG HOA ĐẠI HỘI PHONG THẦN,

CÔNG ĐỒNG PHÁN ĐOÁN CẢNH TRẦN TỘI XƯA.

o0o

LONG HOA LÀ KỲ TAI NẠN PHONG BA

PHÁP LINH ĐẠO bảo tồn Quốc Chánh,

ĐỨC TÀI đem hiệp mạnh nước nhà;

Đến kỳ tai nạn phong ba,

MƯỜI PHẦN TIÊU MẤT, CÒN BA LỰA CÒN.

Còn kẻ trí ĐẠO tôn sùng kính,

Còn một phần thính lịnh ƠN TRÊN;

Ba tai tám nạn tiếng rền,

Lửa binh sấm chớp bốn bên dữ dằn.

Sóng ba đào bổ ngăn bể BẮC,

Gió cuồng phong thổi vập thành NAM;

Con ôi! Dâu bể Trần Hoàn,

ÂU lo TÁNH MẠNG tu hoàn vị xưa.

THẦY un đúc, THƯỢNG THỪA KỲ CHÓT,

Cứu Dân Sanh hội ngộ kỳ khai;

LONG HOA xiêu đổ biên ngoài,

Trận đồ vây phủ ai tài mở thông.

Thân các con chim lồng cá chậu,

Trong vòng lao tranh đấu nào xong;

THẦY thương mấy triệu LẠC HỒNG,

Đến còn tai biến chinh chong bất tường.

Trên NGŨ LÃNH bao đường XÀ TÓN,

Dưới KÌNH NGƯ đợi đón HÀ TIÊN;

Sông NGƯ tấp nập ghe thuyền,

VỤNG LA tiếng vội là điềm chẳng may.

Gành PHÚ QUỐC chia hai kẻ nghịch,

CÙ LAO GIÊNG chiu chít lại qua;

ĐÔNG TÂY con ác xế tà,

MƯA DẦU NẮNG LỬA Đời tà ớ Con!

Cõi AI LAO mất còn Thân Mẹo,

Rừng THỔ SƠN khúc quẹo ngừa binh;

Thương thay thành lũy muôn ngàn,

Phút trong nháy mắt chinh chong mối giềng.

Cũng một trận chinh nghiêng một thuở,

Cả Anh Hùng gặp gỡ bắt tay;

ĐẠO ĐỜI chung hiệp một ngày,

Cũng đường khổ ấy Anh Tài mạng vong.

Cõi Trung Châu đề phòng cho lắm,

Vì Hoành Sơn phục đảng cường đồ;

Dưới gành ĐẠI HẢI thừa vô,

Giữ sao cho đặng sông to ĐÀ THÀNH.

Quan cảnh ấy chia phanh từng khóm,

Dâu bể này lửa đón trào THANH;

Ngựa xe tấp nập tan tành,

SƠN ĐẦU khó trốn dưới gành khó qua.

Bên ÂU QUỐC cửa nhà ly loạn,

Cũng như hồi ngộ nạn mười tư; (1914)

Họa đồ cách trí khư khư,

Thương ôi! Đường ấy có dư binh vào.

THẦY thảm cảnh phong trào hai nước,

Có mấy năm chẳng đặng tan tiêu;

Ác vàng lẫn bóng Tây Điều,

Đến cơn hỗn độn khó dìu dắt nhau.

Giỏi cướp đặng long bào trốn tránh,

Thì ngày sau còn gánh giang san;

Lỡ đường tị nạn đâu an,

Cùng trong Hồng Cảnh ly loàn mấy ngôi.

Than cuộc thế chia đôi PHÁI CẤP,

Thảm nhơn quần từ bậc tranh giành;

Thùy tri xa lạc Em Anh,

Ngổn ngang từ đấy để dành ngày nay.

Đời đã vậy còn quày bước thẳng,

THẾ đã vầy còn chẳng lo sao?

Nước non phú mặc Anh Hào,

MƯỢN CON MỘT THUỞ BẠCH BÀO XUẤT DƯƠNG.

Từ giai cấp đừng trương giai cấp,

Từ lợi danh đừng tập lợi danh;

“TÂM KHÔNG” đủ cả Lòng Thành,

Thì Trời bố điển đấu tranh một giờ.

NGỰA TRỜI CÓ THIÊN THƠ BAN TRẺ,

GƯƠM VÀNG CHỜ ĐỨC SẼ TRAO TAY;

SOÁI Y KIM ẤN LÃNH BÀI,

Vang rân một trận còn dài mấy năm.

Thương các Con trong trăn quyền lợi,

Đâu rảnh thân dứt mối Tục Tình;

Để THẦY mượn XÁC HUYỀN LINH,

TRAO THIÊN THƠ LẬP TRẬN ĐÌNH PHONG BA.

LONG HOA đó Đời tà phản chiếu,

Bực TRUNG THẦN con hiểu nghe Con;

Bể dâu đổi cả QUỐC HỒN,

Tang thương mới thấy ai còn ai sa.

THẦY tùy cảnh san hà sửa sắp,

ĐẠO truyền phân thành lập mới an;

Cuộc cờ vây khổn TRƯỜNG AN,

Thôn Quê phồn thạnh lo bàn việc tu.

HỒNG QUÂN LÃO TỔ 8/1/1940

o0o

CẢNH LONG HOA ĐẠI HỘI

Muốn hau dưới cội HOA LONG,

Được xem TIÊN PHẬT công đồng thưởng ban.

Đem bao tiếng ngọc lời vàng,

Tuông nghe như suối trên ngàn đổ ra.

Vừa thâm vừa diệu lại xa,

Khiến cho vạn vật hiền hòa như nhau.

Mùi hương phưởng phất ngọt ngào,

Khắp trong Vũ Trụ nơi nào cũng nghe.

Mây mù thấy chẳng còn che,

Trăm ngàn nhựt nguyệt sua se ánh hồng.

Nổi lên nhiều trận mưa bông,

THẬP PHƯƠNG CHƯ THÁNH tỏ lòng kính dưng.

CÔN TRÙNG THẢO MỘC đồng mừng,

Được nhờ ĐỨC PHẬT gội nhuần phước dư.

THẾ GIAN TỬ HIẾU PHỤ TỪ,

Khắp trong THIÊN HẠ an cư THÁI BÌNH.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ DẠY HUYỀN VI

CON đặng danh, thơm tho THIÊN ĐIỂN,

TRẺ lu lờ trên tiếng thị phi;

TAM NGUƠN THẦY LẬP TAM KỲ,

Dạy cho hoàn tất HUYỀN VI khá tầm.

Đời trụy lạc ngàn năm muôn thuở,

ĐẠO đem đường quày trở lối quang;

Bước bươn nêu chỗ CƠ QUAN,

Thông khai hoằng PHÁP ĐẠO VÀNG KỲ BA.

o0o

ĐẠO TẠO TINH THẦN LẬP PHONG HÓA

Sao bằng biết THIÊN CƠ dĩ đáo,

Lo TU HÀNH đào tạo TINH THẦN;

Tìm mưu kết chặt tương thân,

Đỡ nâng buổi rối tránh phần đao binh.

Cần học Đạo giữ gìn Phong Hóa,

Người bởi mê nên họa phải mang;

Nhiều khi sanh sự rối loàn,

Than ôi! THẦN thấy ngổn ngang cuộc TRẦN.

o0o

THÔNG MINH KHÔNG QUA NGỘ ĐẠO

ĐỨC LỤC TỔ (Huệ Năng) ít ai dám sánh,

Người dốt mà nói PHÁP quá rành;

Lựa làm chi cao chữ học rành,

Biết tỏ ngộ ấy là gặp ĐẠO.

Có học, có biết có tường,

Không học mà biết phi thường khó thay.

Có bông có trái nhờ cây,

Có công tu luyện được tài THẦN THÔNG.

o0o

CƯƠNG QUYẾT VÀO ĐẠO

Đời ôi! Đời có ngỡ ngàng,

Kìa xem các GIÁO có làm ích chưa?

Hay là KINH KỆ sớm trưa,

Không lo thiết nghiệm giúp vùa CHÚNG SANH.

ĐẠO TÂM chẳng đặng thật tình,

CÔNG ĐỨC CHƯA ĐỦ TU HÀNH NGẨN NGƠ.

“NHỨT BẤT KIẾN ĐẠO THIÊN THƠ”,

Khả TU thị giả “AI CHỜ NGƯỜI ĐÂU”.

Đời cõi bể hoạn tang dâu,

Ngữa nghiêng trên quả ĐỊA CẦU gần đây.

Ngày kia đừng trách khổ cay,

CHƠN TRUYỀN KHÔNG KIẾM LẦM THAY HỠI LẦM.

Đời con nhiễm nặng KHÍ ÂM,

Mảng theo vật chất, TINH THẦN bỏ bên.

Chừng nào thấy cuộc mưa tên,

BÌNH DƯƠNG xáo động mới tin CƠ TRỜI.

NHƠN LOÀI KHỔ QUẢ DỮ NHỒI,

TRẦN HOÀN vui hưởng mấy Đời sống thêm.

Chi bằng tạc phước Đức bền,

THÂN lập danh hậu đề tên với Đời.

Đừng tưởng vui với một thời,

Cái vui cái khổ nó mời đi luôn.

Đời người mảng chác mưu khôn,

Ỷ mình sức mạnh bảo tồn xác thân.

Nào đâu có kể THÁNH THẦN,

Đến khi ương yếu mới tầm PHÁP trao.

Cười cho THẾ khéo mưu nào,

LO LÓT CHO KẺ TẦM PHÀO QUỶ MA.

TIÊN PHẬT đâu chuộng của TA,

NAM TÀO đâu giảm QUẢ mà bớt cho.

Bởi lòng DỤC VỌNG BÀY TRÒ,

Phá hư hoại thể không lo TU HÀNH.

Cười cho kẻ THẾ tưởng quanh,

Sanh ra cứ đắm bã danh hảo quyền.

Dầu cho ai dạy làm HIỀN,

Để bên hủy bán không thèm ngó kinh.

Bởi vậy mà phải tội tình,

Coi như TẦN THỦY THÂN HÌNH ra sao?

NHÂN nào quả nấy phải sao?

Tội sẽ đành chịu bởi màu hiểm sâu.

Nay đâu đã sẵn KINH MẦU,

Truyền ra khắp cả Hoàn Cầu học TU.

TAM NGUƠN phá tận mây mù,

ĐẠO ĐỒNG TÔN GIÁO sùng tu Chánh đường.

…………………………………………………………………

Đừng cậy TRÍ, chớ tưởng khôn,

PHỤ HOÀNG đã nắm CHƠN HỒN các ngươi.

Đừng bày sự tính nhiều lời,

Quyền hành chi đó là người tu TIÊN.

Ước chi mơ mộng ảo huyền,

Ham chi ngôi thứ làm TIÊN dưới phàm.

Để đời kích trách mình ham,

Ngôi PHẬT cũng chuộng, ngôi QUAN không vì.

Cười Đời làm khéo kẻo hư,

CHƠN TRUYỀN CHO ĐÚNG MỚI TỪ TỪ LÊN.

……………………………………………………………

Đừng yểm kẻ ĐỨC trọng qua,

Chớ khi các PHÁI mà ra chia QUYỀN.

o0o

ĐẠO CỨU ĐỜI

Trong thời loạn thiết tha dân chúng,

ĐẠO cứu ĐỜI nay đúng THIÊN CƠ;

Trên ban Thượng Học ĐỒ THƠ,

TAM THỪA CỬU PHẨM chung cơ máy Trời.

Con chí đức chiều mơi chớ quản,

Giữ không tâm chớ chán lời TIÊN;

Một lòng gìn giữ chặt bền,

Mộ triêu gắn bó làm nên danh TRÒ.

o0o

ĐỜI ĐẠO

ĐỜI ĐẠO phân minh chỉ thấp cao,

ĐẠO TRỜI CHƠN LÝ lập công lao;

ĐẠO TIÊN đội nguyệt nhìn ngôi trước,

ĐẠO THÁNH mang sương nhấm cuộc sau.

Đời chỉnh TRÍ TÀI noi CHÍ KIỆT,

Đời êm ANH TÚ nối ANH HÀO;

Đời còn chia sớt nơi HỒNG LỆ,

Đời gặp luồng giông bí sóng đào.

Đời không ĐẠO, Đời không hùng dũng,

ĐẠO không Đời, ĐẠO cũng yếu suy;

ĐẠO ĐỜI mau hiệp hành vi,

Có Đời có ĐẠO lâm nguy giúp đồng.

Mở cho rộng, cửa “KHÔNG” rước khách,

Dễ TU HÀNH KINH SÁCH gội lòng;

Sửa trau rạng mặt NON SÔNG,

Cho nên vẹn vẻ LẠC HỒNG MỚI NGOAN.

THANH NIÊN khá lo toan kịp buổi,

TRẺ TRUNG suy thời đại QUỐC GIA;

Mà mau nương cậy ĐẠO NHÀ,

Nguồn TIÊN nước PHẬT đặng mà sửa trau.

NHÀ TIÊN CỬA PHẬT mau vào………

Đời là VẬT CHẤT, ĐẠO TINH THẦN,

ĐẠO đối Đời mê vị thuốc THẦN;

Đời dẫn người lắm vào KHỔ HẢI,

ĐẠO đưa kẻ tỉnh thoát MÊ TÂN.

Đời như chiều tối màn u ám,

ĐẠO ví ban mai ánh sáng ngần;

Đời chẳng lo TU, TRỜI mở ĐẠO,

ĐẠO truyền MINH ĐỨC lập TÂN DÂN.

Đời Đạo nên lo, nối bước theo,

Đời không ĐẠO ĐỨC chịu mang nghèo;

ĐẠO Đời tương ứng thành an trị,

Đời ĐẠO thấp cao cũng ráng trèo.

Đời là chốn ghi tên HÀO KIỆT,

ĐẠO vốn nơi cứu thiệt LINH CĂN.

o0o

ĐẠO ĐỜI

Đôi mươi có lẻ các HIỀN ôi!

ĐẠO ĐỨC lo sao chẳng thấy rồi;

Cứ mãi thua hơn theo lời cũ,

Khó ngày hưởng đoạt vị cao ngôi.

Chác phiền đeo thảm chịu mang sầu,

Mến LỢI mê DANH phải mắc câu;

Khó thoát bụi TRẦN qua nẻo THÁNH,

Ăn năn rất muộn khó hồi đầu.

ĐẠO bao hoát tràn trề ÂU Á,

Truyền LÝ CHƠN GIẢI PHÁ VĂN MINH;

VĂN MINH ĐẠO ĐỨC TINH THẦN,

Tự tìm hai nẻo nên lần bước đi.

ĐỜI THIẾU ĐẠO KHÓ TRI THỜI CUỘC,

ĐẠO THIẾU ĐỜI THÔNG SUỐT NAN TRI.

o0o

SỐNG PHẢI GIÚP ĐẠO GIÚP ĐỜI

CHA đã GIÀ, nhờ CON sai cậy,

Cậy đến CON, CON lại bơ thờ;

CON ôi! MÁY TẠO đâu chờ,

MÀ LẦN LỰA MÃI TRỄ GIỜ ĐI CON.

Trăng còn có khi tròn khi khuyết,

CON ở Đời việc biết, việc không;

Nước sông có lớn có ròng,

NGHÈO GIÀU TỰ LẼ THIÊN CÔNG THƯỞNG ĐỀN.

ĐẠO ĐỜI HIỆP NHAU ĐỘ CHÚNG SANH

Mang mểnh làm chi cảnh hận sầu,

Thương cho nhân loại khổ vì đâu;

Hỡi này! THIỆN SĨ tua gần bước,

Hầu có ra ân đặng bắt cầu.

Bắt cầu độ chúng sồng nâu,

Chung vai Đời ĐẠO một màu cùng nhau.

TINH THẦN LÀ ĐẠO LÝ

Thấy trong rộng LÝ TINH THẦN,

Ngoài ra vật chất dùng cân chẳng đồng.

TINH THẦN là sự khai thông,

Mở truyền CHƠN ĐẠO HÓA CÔNG lập thành.

Trong KHÔNG ngoài CÓ vận hành,

Còn phe VẬT CHẤT hay giành dại khôn.

Hoặc là hay kể phần đông,

Quên nhìn THIÊN LÝ chẳng đồng khó cân.

Mỗi con nào biết ráng cần,

Cần suy nghiệm LÝ thì thân khỏi lầm.

Nên rằng mầu nhiệm ứng TÂM,

Ngoài ra Tình Thế đâu tầm để đâu?

Đó là cao LÝ thâm sâu,

Người ưa thấy cặn tưởng đâu sự thường.

Hiện nay Mầu Nhiệm chán chường,

Người vô ĐẠO ĐỨC còn đang kiếm tìm.

Ngồi trông Cát nổi Phao chìm,

Rồng bay Cọp hú gọi điềm dẫn thông.

Thiệt là công rất uổng công,

Là công chờ đợi là không chỗ nhờ.

Sáng trưng đường ĐẠO không lờ,

Lờ đây là tại LÒNG MƠ TƯỞNG CUỒNG.

Còn mê THẦY quá đổi buồn,

Hết trong kềm dạy đành buông rảnh rời.

TU MI bày tỏ mọi lời,

Dầu trong ĐỜI ĐẠO, ĐẠO ĐỜI cũng Con.

Biết thân nhìn LÝ NHIỆM còn,

Cả gan thì ắt hao mòn chịu ưng.

NAY ĐẠO ĐẾN BUỔI, HỌP THỜI QUI NHỨT

ĐANG ĐẾN BUỔI HỌP THỜI CON TRẺ,

NHẪN HÒA NHAU sang sẻ ngọt bùi;

Hỡi ôi! MẸ lắm bùi ngùi,

BỞI SỰ CHIA RẼ CON VUI NỔI GÌ?

Ngày đến tối xét suy kinh sử,

Rán tập rèn tư lự bỏ mau;

Đôi bên dìu dắt dồi dào,

Đức tin nương níu trước sau một bề.

Cái Đời này kẻo về suy đấm,

Hiểu ĐẠO TRỜI nghiệm gẫm suy xa;

Bước ĐẠO nhờ Đấng TRỜI CHA,

Độ Con Nam Nữ thật thà đức tin.

Vậy mới gọi huyền linh bố hóa,

Nữ Nam Con BẢN NGÃ diệt lần;

Chớ nên thắm gẫm trong thân,

Hy sinh xác thịt, Tinh Thần vì CHA.

Hầu đem lại nước nhà bình trị,

Trẻ họp đồng NHỨT TRÍ TRUNG THÀNH;

Bao giờ nhiệm vụ Hy Sinh,

THẦY TRỜI cũng độ sẽ thành công sau.

MẸ sắp đặt lời rao từ Trẻ,

Khuyên các Con bỏ lẽ chia manh;

Rồi là nắm giữ lần phăng,

Con hiền vì ĐẠO xích thằng Khả vương.

ĐẠO khai mở bao trường thiên kỷ,

NHƯNG NHÌN LẠI CHẲNG TÍ VUI LÒNG;

Đau thương lòng MẸ Non Bồng,

Mong sao các trẻ TÂY ĐÔNG hợp về.

Đó là đáng sum xê con MẸ,

Hiếu Tử ôi! Con sẽ tính sao;

Bổn phận thơ ấu má đào,

Quần thoa yếm vận lao đao giả trường.

Biết vâng lời bốn phương ghi để,

Toan liệu nhau tìm kế HÒA NHAU;

Đường trường dầu khó ráng mau,

Hành tròn nhiệm vụ má đào đáng khen.

o0o

NGUYÊN CĂN DỐT ĐẠO VÌ THIẾU HIỆP TÁC

ĐẠO TRỜI sắc sắc lại không không,

Thương lấy NGUYÊN CĂN phải khổ lòng,

Nên phải sửa bày đôi chút việc,

Cảm phiền hiệp tác ĐẠO cho thông.

LÝ sưu khuyến THẾ hồi tâm thiện,

ĐẠO chánh khuyên đời sửa tấc lòng;

Nam Nữ khoa thi mau ứng tuyển,

Quả dày công đậm khỏi chinh chong.

o0o

MÙI ĐẠO CƯỚP MÙI CHUNG ĐỈNH

Nay nhằm buổi HẠ NGUƠN tận diệt,

Đấng HUYỀN KHUNG tế Thế, kim viết CAO ĐÀI cứu nhơn sanh, mau thoát khỏi ách nước nạn tai.

Cảm hóa Chúng trong ngày tươi đẹp.

Bớ thế sự! Ai là mày râu chí hiệp?

Xem tình Đời sẽ biết MÁY TẠO ra sao?

Ớ SĨ NHU! Người học ĐẠO CAO.

Noi dấu vết, hàn buổi thương lòng đang đau khổ.

HIỆP TÁC nhau chỉ dẫn khuyết điểm còn nhiều chỗ.

Hầu may ra báo bổ dĩ chí nhơn luân.

Hỡi Nhơn Tài! Sớm ráng lìa khỏi bể Trần.

Chí Quân Tử, vớt đoàn dân đang trầm kha mộng ảo.

Than ôi! Tình đời đang lộn xáo.

Có lạ chi mà đổ máu cảnh hôm nay.

Cười!!! Cười!!!………ĐỜI KHINH BỈ MỐI CAO ĐÀI.

Cười!!! Cười!!!………Thế lạc lầm mùi chung đỉnh.

Ôi thôi! Thôi tấn tuồng quá ư ngộ nghỉnh.

Giết hại nhau không lạ chi là miếng đỉnh với mùi chung.

“Nồi da xáo thịt” nghĩ lắm não nùng.

Lòng ích kỷ tàn hung không một điều lành dạ.

Ôi! Nhìn THẾ GIAN, THẦN nay đau TÂM quá.

Chữ “TRUNG QUÂN” không ai dặn dạ nhắc lòng.

“VẠN SỰ THẾ GIAN KHÔNG”. Ô hô! Cũng tay không nào đem chi đặng?

Sao không sớm tỉnh lại còn bịnh rịnh?

Giã HUỲNH LƯƠNG bướng bỉnh của trò Đời.

Bớ ANH TÀI! Tứ phía, năm nơi.

Liệu lấy chữ HỘP THỜI đừng trễ nải.

ĐẠO chia rẽ vì lòng CANH CẢI.

Vậy từ nay giảng giải sao đây?

Hay mãi PHÂN VÂN, ĐÓ QUỶ KIA THẦY.

KHÔNG HÒA LẪN HỌP BẦY, LÀM SAO ĐỨNG VỮNG?

Thôi, mấy lời bần hàn, thô ý vụng.

Đấng TRƯỢNG PHU suy nghĩ đúng liệu lo.

Tiền Trào NGUYỄN CHÚA. LÊ VĂN DUYỆT

o0o

ĐẠO HÀNH MỖI ĐỊA PHƯƠNG ĐỀU KHÁC

Nhìn Đời TÙY CHỖ DẠY TÌNH ĐỜI,

Trình độ thấp cao sẽ độ đôi;

Tiếp dẫn Chúng Sanh theo bén gót,

Chớ nào đồng hiệu nhặt cùng lơi.

Thiên Cơ vận chuyển khôn lường, máy Huyền Vi cho thấu đặng. Nếu địa phương hay xứ này trình độ cao siêu, ƠN TRÊN sẽ bố huyền vi cao cả để độ người trí thức hiểu rộng thấy xa. Còn nơi nào là kẻ thấp hèn thiếu kém, ƠN TRÊN tùy để dạy đúng như Lý Tưởng THẾ GIAN. DÙ RẰNG CHUNG MỘT ĐẠO, SAO NƠI LẠI MẶC BÔ, SỒNG, RÂU TÓC LANG THANG, NƠI LẠI XA HOA PHÍ THẾ.

LÝ ĐẠI TIÊN

o0o

BIẾT ĐỜI BIẾT ĐẠO HÀNH VI SẼ TÀNG

Tìm bạn quí rất phiền phức nhận,

Bạn a dua gian lận thiếu gì;

Muốn làm thanh sĩ phàm phi,

Biết Đời, biết Đạo hành vi sứ mình.

Đời là KHÓ, Đời TÌNH thêm KHÓ,

Giải LÝ rành đây đó Chư Hiền;

Rõ suy thắc mắc mối giềng,

Là nguồn Chơn Lý căn duyên đắc thành.

LÝ ĐẠI TIÊN

ĐỨC TIN NGÀY CÙNG TRI PHẬT TÁNH

Kêu Nhơn Sanh lóng lời nhắn nhủ,

NGÀY CUỐI CÙNG AI GIỮ ĐỨC TIN;

THẦY TRỜI khai khiếu HUYỀN LINH,

TRI THÔNG PHẬT TÁNH dọn mình thanh cao.

NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

SAU HỘI LONG HOA ĐẠO CÓ MỘT

HOA LONG trổ mặt sửa ÂM DƯƠNG,

Nhơn lực tiêu tan bởi lộn đường;

THIÊN SỐ NAN ĐÀO CƠN MẠT KIẾP.

Muôn phương chờ đợi ĐẠO KỲ BA,

TÔN GIÁO đâu đâu cũng hiệp hòa;

THƯỢNG ĐẾ vẫn là ngôi THÁI CỰC,

Người trong TỨ HẢI hết can qua.

NAM HẢI NHƯ LAI

o0o

CẢNH ĐỜI SO SÁNH VỚI CẢNH ĐẠO

HỒNG QUÂN rước khách. TẠO VẬT đưa đò.

Nền ĐẠI ĐẠO là cửa thênh thang, dầu cho hạng người nào cũng đặng bước tầm tòi, sưu luân kinh sách, chẳng phải cửa TỪ BI hẹp ngõ ra vào, đuốc CHƠN LÝ không thông minh luận.

Than ôi! Đời người trong cuộc tri hoàng (áo người tu), muốn mà làm, ham không thật sự, chỉ mơ hồn mộng điệp (điệc), loáng thoáng chinh chong. Ai đi nguyệt xế đoài tây, ác tà bắc hướng mà Nhơn Loại còn vướng khối tình ưu, vật vờ bể ái. Đến cuộc tang điền thương hãi, mới tự thán thân sinh.

Người TU thì ít, kẻ giả cuộc lẫn lộn biết bao sự giả. Gặp cảnh khổ thì một phen chịu đặng, để tâm thành nguyện xá kiếp mày xanh cứu độ khách Trần, nài chi tấc gan đấu cùng non nước.

Ân võ lộ MẪU HOÀNG chứng chiếu, phước huệ trên cứu độ con thơ. Khách trần ai một giấc tri lương đâu hiểu qua cái LUẬT siêu hình của TẠO HÓA. Vui thể phách mộng hồn phú quí, đã từng bao cạm bẫy để đem mình thoát ra mấy hồi đau đớn, mới hay đường lầm lạc đã nhiều.

Người sanh trên thế kỷ Vật Chất thạnh cường, nếu VÔ TÔN GIÁO tỷ như cây đại thọ trơ trọi giữa rừng hoang. Có lòng mộ ĐẠO khác chi kiển vật trước thềm hoa cung quế. Nhờ kẻ nâng niu tưới sửa, thọ khí âm dương, nảy tược đâm chồi, thành ra lâu ngày đơm bông kết quả. Trong kiển vật tre trước rừng muôn. ĐẠO do CHÁNH LÝ, Đời chẳng hiểu LUẬT tấn hóa, vui về phần xu hướng, CHẲNG PHẢI KẺ THẬT TÂM. Dẹp lòng bào ảnh, đem cốt nhục hành thiện, cứu rỗi nhơn sanh, để tầm đường tấn hóa trên nẻo ĐẠO MẦU. Thời gian lôi cuốn cảnh vật xơ rơ. Người khôn khéo chưa phải vững chắc trên quãng đường nô lệ. Kẻ hữu Tâm vì tuân mạng lịnh có THẦN THÁNH hộ trì, dầu có gặp cuộc lâm TAI xảy biến, cũng CÓ PHẦN HƯỞNG ĐẶNG THOÁT QUA. Một khối tinh thần duy lại, cảnh vật khuôn viên Đạo Đức truyền bá đồng môn.

Chữ NỮ sanh tùy phận trau giồi; ơn cốt nhục trả cho tròn Đạo. Vui mà thấy nước nhà có ĐẠO, buồn chung quanh để mắt thấy; Bên nây loạn, bên kia giặc giã tưng bừng. Hỏi lại ngày giờ để sưu tập hồ văn lịch sử: Nào khi động buổi chinh nghiêng; khi bình phục thì đã thấy một LUẬT THẾ GIAN. Người Đời vì chỗ tự diệt, tự tấn hoá, gia đình đảo ngược, luân lý tiêu mòn. Để chân vào rừng NHU biển THÁNH mới thấy nguồn ĐẠO là ân nhân của sự sống. CHẲNG PHẢI TRỜI PHẬT cầu danh để đào luyện Tinh Thần của Phàm Thế. Vì chỗ lầm sai LUÂN LÝ, TAM CANG, NGŨ UẨN giai không vô định lệ. Nên ƠN TRÊN mới quản truyền CHƠN ĐẠO độ tận cả NỮ NAM.

1 . NAM: Nam thì lo chỉnh lập nhơn gian, hòa cơ biến động vun trồng cội Đức để tiến chuyển đến ngôi cao quí.

2 . NỮ: Nữ thì lo tùng chinh gác phận, ỉm thế hưng thời, tầm cơ siêu diệt. Gìn Đức từ hòa, trau hồn thanh khiết, phụng sự lý tưởng Triết Minh.

Ngày giờ đâu hẹn khách QUẦN THOA, năm tháng chẳng chờ ai. Nữ liệt! Gian truân góc bể, hồ lạc tang dâu. Gác kim thoa mượn chuỗi Bồ Đề cai án. Dục nâu sồng, tụng kinh học hỏi. Phước huệ tương lai thành ra một khóm, dân sanh lạc thới, thiện nhàn, tuyên truyền khắp cả Xã Hội, Nước Nhà, vật thạnh dân an, ung dung trên đường vô tranh đấu, thì may mắn biết bao.

Nỗi nước nỗi non ngọn nguồn ai thấu đấy!!! Băng Tâm nguyệt túy, hồn bướm lẫn lơ, đem khách Quần Thoa vui đường sát khí, thì tỷ như sóng chụp thuyền Tình làm cho mảnh thân phiêu bạt giữa chốn mênh mông trời bể.

Ngày Xuân nhặt thúc, kiếp sanh thành nặng gánh hồ tang.

NỮ HIỀN ÔI! Đoái lại giang san đây, cảnh lịch đó khu vườn hoa thợ Trời sắp soạn đủ cảnh xinh đẹp. Tại ai mượn cơ hữu dục chuộng niềm TÔNG PHÁI, đã đảo cuộc HÒA BÌNH. Thôi nửa chi cái kiếp phù sinh, trăm ngàn vật chất rồi cũng vô hy vọng mà cuối hơi thở để lại một tiếng hèn nhát của Đời người. Thôi thì cổ kim Kinh Luật không phải là vô giá trị.

Ngày nay ĐẠI ĐẠO tuyên truyền, đem một yến sáng vẹt các ngút mù. Ai biết thiện tâm cộng nghiệp làm cho Thế Gian hữu hạnh duy Tâm, Vật duy Tâm ĐẠO ĐỨC, duy tân các thực nghiệp liên đoàn, ái đồng sanh NHỨT LÝ, Hòa vạn chủng. Bốn hồ sơ thương NỮ HỒNG còn yếu Đức Tin vì trang NGUYỆT ghẹo trên má phấn.

Than ôi! Nước yếu nhà tan, dân đông thành lay cát sập, cửa nhà đều sái nét. MÀ AI LÀ NGƯỜI BIẾT NGHE, CÓ MẮT TINH XẢO, thấy bên kia đói, đầu này rách, đầu kia đau, bên xóm thang trên đình trống giục binh hành, tấp nập thuế xâu, hạng lệ buộc người phải dưới trăng khảo đảo nhơn luân. Khép người trong bóng rọ, mà kẻ biết ưu thế, người thông hiểu ĐẠO TRỜI nở đẩy xuôi theo trào vật chất, quên mất Tinh Thần mỹ lệ thanh bai. Chừ đây gác lợi quyền ẨN BÓNG CAO ĐÀI, XÔ BẢN NGÃ XÂY NỀN ĐẠO HẠNH.

Vui mà thấy trăng trong, nhà rực rỡ, ngọn đèn tỏ rạng giữa đêm Xuân. Biết chừng đâu ngọn gió Bắc pha lần thổi đến sập rèm tranh trốc. Đèn tắt rồi thừa cơ cướp giặc, trào trộn vô nhà hãm hại khách Văn Nhơn, người Nữ Kiệt. Rồi vợ trách chồng, Cha đổ cho con, Anh bị thương, em bí tích, một gia đình thảm khốc cũng vì vui theo cảnh vật điêu tàn. Phải chi thường nhựt trau hồn BÌNH TÂM NHỚ ĐẠO, TƯỞNG THẦY, LÀM NÊN CÔNG TRÌNH VỚI NON NƯỚC thì có đâu gặp cảnh éo le?

Người Thuận Thiên hành ĐẠO, VUI LÒNG TRẢ QUẢ thì như vầy đây: Cha yêu, vợ kỉnh chồng, Anh dìu Em, Em trọng Anh, Chị mến Em, Em thật thương vì trật tự LUÂN LÝ XÃ HỘI. Tầm kiếm học hành ngôn dung nét ngọc, đồng tạo hạnh phúc dồi dào. Gia Đình yên, người ngoài thấy tặng cho là đóa hoa nồng vị, tư tưởng tốt gieo rộng lan, Đời khâm phục, lần tiếng bay nhiễm bên xóm. Xóm không TU thấy gương thật nghiệm, thì ít lâu người người đều theo một đường như vậy. Truyền ra một làng, hương thôn đặng hưởng ngọn gió thanh cao. Dân sự bình tâm tưởng trên sùng phụng, sự thương chan loát; thế thì thôn ấp ĐẠI ĐỒNG an cư lạc nghiệp, truyền ra tỉnh lỵ, tỉnh lỵ nối chí thừa có un đúc mỹ thiện lạc quan. Trình độ Dân Sanh bấy chừ gieo cả tâm hồn vào cuộc sống chung. Vui gặp nhau chào bằng dấu hỏi “MÔ PHẬT” hay Sư Huynh Nghĩa Đệ thì may mắn dường bao.

Tỉnh lỵ lần đến Quốc Phong. Nhà nhà đều thấy lòng từ thiện của các gương kia, sẵn tâm mến đức cam thật sự. Một ít lâu, phong trào đạo hạnh đã thấy kết quả cho con số 1 đến con số 10, thì quốc phong đặng hưởng, hứng lịnh thần tự vệ, sống vững giữa cuộc chung đỉnh lợi quyền nội hóa xuất ra. Đạo Mầu chỉnh tới. Suối tiên mạng nước lần phủ mặt liễu thanh rửa tấm gội Trần.

YÊN HÀ MỘT BỔN TRONG TRANH,

XÃ DÂN MỘT LÝ MỚI LÀ XÃ DÂN.

Ngọn đuốc Thần sáng soi Đời thức giấc. Nhưng than ôi! Kẻ chưa hiểu gây nên ác cảm; người không TU đánh đổ Thần Quyền. Rồi ba đào óng dậy, lá đổ rừng hoang. Đường TÔN GIÁO ít ai dọn lối. Nẻo phù đồ; bên nầy cầu bắt, bên kia chợ họp. Kẻ bán người mua, vịt gà, khuyển mã bị dây trói, bị người còng giựt giành.

Vì cuộc ăn, lối xa hoa CHẲNG KỂ CHI ĐỒNG LOẠI CỐT NHỤC. Dân Sanh đói, Luân Lý xiêu, Cang Thường đổ TỨ ĐỨC TAM TÙNG. Bồ Liễu ôi! Má hồng ôi! NỮ KIỆT sánh so lời TIÊN, tiếng THẦN bút linh chỉ vẽ.

Sống mà đặng hạnh phúc chung đời cũng nên sống, đặng thấy cuộc Đời lạc thú. Sống mà vô hy vọng lại gặp sự gay trở muôn ngàn, bữa đói, bữa no, trong nhà không thuận. Ngoài đường trống giục cờ bay. Làng xóm vang rân kèn binh thẳng tới thì cái sống kia tỷ như đấu gành lỡ bước, hay thuyền nhỏ giữa vời, có vui chi mà sống.

Non nước điều hiu, cảnh sầu bi ai oán. Giờ bức tranh cơ đồ thế ấy, vén màng lang, chong ngọn đèn tà khóc với ai, trái sống lơ duyên lắm tá. Muốn gỡ dứt nợ Đời oằn oại hay đâu con ma Đời vẫn khuấy cả thời gian. Bến cũ thuyền xưa, ngày tháng lay động. Đò TRỜI, nguồn ĐẠO, CHƠN LÝ mở mang thẳng tới. Hỡi mày xanh! Lần đi. Này Nữ Mạng! Gan một thuở. Hành vi trả rồi phù thế, chớ hớ hinh mắc bẫy tù lao. Cạm công hầu nhơn sự ra chi, dẫu thành một bực vinh sang rồi cũng ra tro bụi.

Nước Trần ôi! Lóng đục dò trong. Bể Trần đừng phá tan ĐẠO ĐỨC, trong lúc sống an tâm hành vi một thuở, đến Bồng Lai hiệp với nhà xưa.

Ngày xuân đây đã mang một con tuổi, số phận chỉ rồi lợt lạt, trước đây no ấm, đổi ra người lang thang. Lưới thới vui trong chốc lát, buồn trong Một thu. Ham dục vọng ngàn ngày sầu thảm, mây đoanh gió cuốn. Bóng HỒNG QUÂN giục khách gian truân. Cơ linh, Chị khuyên Em tinh thần ráng trụ mạng.

Trần ai nung nấu, lửa đốt cang tràng. Dứt tình đi lần tới Bồng Lai. Gỡ oan nghiệp, đừng trong mong vui ngoại cảm. Buồn ngó thấy Chị Em thơ thẩn. Rủ chung nhau thật hiện phong trào. Đi bên nây về bên kia. Ngó thấy nhà nhà đồng chủ nghĩa CAO ĐÀI, chấn hưng kỳ MẠT KIẾP ấy là vui.

Qua đằng sông lại chợ cũ, ngó đường rộn rịp Tài Tử Giai Nhân. Ngựa xe, rồi thảy thảy tranh nhau giết không nhờm gáy óc.

Than ôi! MỐI TỆ VẠN BANG câu kết: NHƠN TÌNH THẾ SỰ HƯNG THỜI, BIẾT CHĂNG EM CẢNH KHỔ ĐẦY VƠI? Đò Thế Tạo, tạo rồi chìm (chiếm) mất. Học lấy gương trung ái quốc. Đừng học hỏi giải nghiệp BÌNH QUYỀN. Trên đồi phụng múa, trước tử rân. Hoa ngũ sắc đón đợi chờ Em, chòm chơn về ngoạn mục.

Dưới PHÚ XUÂN ĐÀI SÔNG HƯƠNG đó lẫn thẩn thuyền đưa ngọn đèn leo lét, biết đâu ẩn trong kẻ lãng mạng tâm hồn, vướng chân TỨ TƯỜNG tiều tụy, thì vay nợ trầm luân.

Cảnh vật kia số kiếp này thôi cũng nên lo nâng chén ngọc, cạn lưu ly. Đèn HUỆ chung soi, học Đời cho ra Đời THUẤN NGHIÊU thuở nọ.

Em ôi! Chim khó lánh ra muôn săn đón trước, đừng vui chạy lạc gặp trận hùng binh. Nguyên tủy đồng nhau một gốc. Thân phàm bởi kém đức tin. Vậy thời gian trôi chảy đã qua, nay Xuân tới hành vi hạp THẦY truyền giáo.

Đây là bài CHƠN LÝ, khuôn viên tấn hóa Kỳ Ba, bước Xuân vui hiệp. Đời tầm cho ra nguồn Thánh cảnh ĐẠO TRỜI. Đừng học lối xưa MÀ KHÔNG HAY ĐƯỜNG TẤN HÓA.

VÂN HƯƠNG THÁNH NỮ

o0o

ĐỜI SUY ĐẠO THẠNH

Chốn GIÃ ĐỒ đơn cô hiu quạnh,

Người hiểu: ĐẠO lúc thạnh, Đời suy;

Thì mau lần bước ra đi,

THEO CHƠN LÝ CHÁNH HUYỀN VI ĐẠO MẦU.

ĐẠO MẦU vốn Năm Châu truyền rãi,

Khuyên NHƠN SANH, hưởng đải bỏ liền;

TỊNH TÂM NHỨT DẠ TRÍ THIỀN,

Tìm lần thuyết ĐẠO nơi miền THẾ TRUNG.

Khuyên NAM NỮ thung dung tiến tới,

ĐỨC TÀI cao, ĐỊA LỢI NHƠN HÒA;

ĐẠI ĐỒNG sắp mở LONG HOA,

GẶP NGÀY SẤM NỔ CẦU CHA GIÚP VÙA.

Thì các Hiền tranh đua mau dứt,

Bỏ sự TIỀN, VẬT THỰC lần nghe;

CƠ QUAN giả tạm MAI HÒE,

Sớm còn tối mất éo le lắm à!

Khuyên Chư Nhu cao xa tạm xét,

Lời thô siển yếu nét BẦN phân;

Mau tìm nơi cõi lánh thân,

SIÊU HÌNH THƯỢNG HỌC phân vân chi kìa.

KÌA NGŨ CHÂU TRAU TRIA KHÍ CỤ,

Để giựt giành đầy đủ sát nhơn;

TA tu sớm hiểu ráng cần,

Cầu trau tria TÁNH kề gần PHẬT TIÊN.

Lắm nhiều lúc THIÊNG LIÊNG ban bố,

Dạy Chúng Sanh thi thố tài nghề;

Đem ra độ dẫn tư bề,

Nhơn dân đang lúc mẫn mê cuộc Đời.

Cuộc Đời lắm chơi vơi thống khổ,

Ai SĨ HÙNG! Tìm chỗ cao siêu?

Rồi đây Sanh Chúng dắt dìu,

Thoát ly khỏi chỗ làm nhiều nạn tai.

Đi cho đến tương lai rực rỡ,

Đem Sanh Linh khỏi KHỔ đến NHÀN;

Ôi thôi! Mặc Thế dinh hoàn,

DINH HƯ TIÊU TRƯỞNG đừng màng Hiền ôi!

Đem tấm thân đền bồi LÝ TƯỞNG,

Đem sự khôn khuynh hướng giống nòi;

Rạng danh HỒNG LẠC sáng soi,

Soi đèn TỪ HUỆ, vạch roi LÝ HUYỀN.

HUYỀN LÝ diệu gần miền ráng chiếm,

ĐOẠT THÀNH CÔNG ĐẶNG HIẾM MẤY AI?

Khuyên trong NAM GIỚI ANH TÀI,

Ra tay cứu vớt gần ngày khuynh nguy.

o0o

BÁ ĐẠO THẤT TRUYỀN VÌ THẤT CƠ BÚT

DIỆT VONG kề cận khổ TAI BA,

KHỔ THẾ lầm chung khó lắm à!

Sớm lánh TỤC TRẦN, nền ÂM CHẤT,

Rán bồi ĐỨC CẢ lơi TAI BA.

Hỡi Chư Hiền ôi! CHƠN CƠ HUYỀN BÍ, TU HÓNG LUYỆN PHANH. NGÀY LỤC TỔ HUỆ NĂNG ĐẮC ĐẠO ĐẾN NAY, THÌ HIẾM CHI KẺ HÀNH THEO BÍ PHÁP, NHƯNG ĐẮC KỲ TRUYỀN CHẲNG CÓ MỘT AI?

Nay đây TAM GIÁO CÔNG ĐỒNG HỘI ĐẠO KHAI VIỆT NAM, hầu vớt dòng giống HỒNG LẠC. Nhưng ai có thấu HUYỀN CƠ là chơn thật. SỚM CÔNG PHU theo PHÁP BÍ TRUYỀN THÌ MAU ĐẮC QUẢ THÀNH CÔNG. CHỚ ĐỪNG TƯỞNG XEM KINH COI SÁCH LÀ LUYỆN ĐẶNG. VÌ THẾ GIAN có câu! “TAM SAO THẤT BỔN”. Tùy ý Nhơn Sanh, không y như lời TIÊN, tiếng PHẬT làm sao luyện đặng đắc thành? Làm sao hành cho đặng đúng?

THÍCH ĐẠO KỲ TRUYỀN ĐÃ THẤT KIA,

Nhơn Sanh lầm tưởng phải đầm đìa;

Không thông LÝ THUYẾT nền THÍCH GIÁO,

Biện hộ THÁNH KINH khó đắc kìa.

o0o

ĐẠO 28 NĂM CHƯA THÀNH. LỖI NƠI ĐÂU?

Này Chư Hiền HƯỚNG ĐẠO ôi! Trải qua một thời gian dài đăng đẳng, hai mươi bảy (27) niên dư mà Chư THIÊN MẠNG còn cương Tâm để mong đoạt đến MỤC ĐÍCH siêu quần là con đường Chánh Đại Quang Minh.

Trong bước đường dài vừa qua nhầm phải THỜI CƠ CHUYỂN BIẾN nên lắm lúc PHẬT TIÊN giáng trần để khêu gợi, giục thúc lòng tín tin của CHƯ HIỀN HƯỚNG ĐẠO đặng tiến triển chìu theo thời cuộc mà lập lại cuộc đời thuần mỹ, ấy chẳng qua là LUẬT TUẦN HƯỜN DĨ ĐỊNH, để thử thách lòng CỨNG RẮN của Chư Hiền HƯỚNG ĐẠO coi có bền TÂM cùng đi đến bước đường tương lai của ĐẠI ĐẠO CAO ĐÀI chăng?

Lớp thì bên ngoài rối động làm trệ ngưng bước đường tiến triển của ĐẠI ĐẠO. Lớp thì bên trong những bực đa văn quảng kiến, mưu chước để đem lại chủ quyền CAO CẢ của mình mà bày ban lắm điều sái LÝ ĐẠO. Nhưng sao đi nữa thì CHƯ THIÊN MẠNG cần phải quan tâm để soi vào nơi YẾN NGUYỆT để tìm CHƠN LÝ của ĐẠI ĐẠO.

ĐẠO tức là CHƠN LÝ, CHƠN LÝ không ngoài LUẬT ĐẠO. Vậy thì CHƯ HIỀN HƯỚNG ĐẠO, NỮ cũng như NAM từ đây khá Liên Hòa để thành lập lại một ngôi cao cả, đó là tỏ vẻ sự thành kính với các ĐẤNG THIÊNG LIÊNG.

Kìa xem trải qua một thời loạn hỗn cả NHƠN VẬT điêu tàn, khắp tha phương thôn ấp, miếu vệ rêu phong, làm cho lòng tín ngưỡng của CHƯ HIỀN HƯỚNG ĐẠO phải hoang mang, chẳng hiểu bước đường dĩ vãng của CƠ ĐẠO sẽ đi đến đâu? Nên chi CHƯ HIỀN còn phân vân đôi nẻo. LÃO e cho CHƯ HIỀN HƯỚNG ĐẠO phải ăn năn vì trễ kỳ công quả.

Xem Vũ Trụ màu chan tan tác,

Ngoảnh TÌNH ĐỜI như MẠT lìa bâu;

Dù cho QUAN TƯỚC CÔNG HẦU,

Thời gian rồi cũng đáo đầu hườn vô.

Chi cho bằng họa đồ TẠO HÓA,

Vẻ nét y chạm dạ ghi lòng;

Để lo cứu giống cứu giòng,

Để đem Nhơn Loại thoát trong khổ hình.

Lần tay tính NHÂM THÌN hai bảy, (27)

Mà ĐẠO TRỜI còn phải chinh chông;

Chỉ vì mỗi ý riêng lòng,

Làm cho CƠ ĐẠO uốn cong theo chìu.

Nay muốn đặng mỹ miều giá tốt,

Thì chung lo xây cất đấp nền;

TRƯỜNG KỲ muốn đặng vững bền,

Trước lo xây móng, sau lên giàn trò.

HÒA LÀ ĐẠO ĐỂ LO CỨU THẾ,

HIỆP LÀ PHƯƠNG DƯỢC ĐỂ GIẢI NÀN;

Giải nguy kẻ THẾ điêu tàn,

Nhờ TÂM cương quyết thẳng đàng nhiệt TÂM.

LÝ THÁI BẠCH

Cuối HẠ NGUƠN, CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO do TẠO HÓA định truyền Phổ Thông toàn cả xứ VIỆT NAM. Giờ nay từ Thành Thị dĩ chí Thôn Quê, đều người người tín ngưỡng, kỉnh PHẬT thờ TRỜI nhưng vì còn cá tánh nên chưa đặng HIỆP HÒA, bởi do sự danh quyền, kẻ Trí gạt người mê, tính tính, toan toan đành quên đường ĐẠO ĐỨC, nào có mấy ai nhìn xem lại cả TOÀN SANH còn trong vòng lao khổ.

Thời giờ này CÔNG ĐỒNG VẠN TIÊN THÁNH PHẬT, để tái lập CƠ QUAN QUI NHỨT, nhưng qui nhứt những kẻ TRUNG THÀNH còn những hạng vạy tà rồi đây sẽ có một lúc lấn chen đành cam tuyệt vọng. Chừng ấy lắm muộn ăn năn? Chi bằng đang buổi MẠT ĐỜI, ĐẠI ĐẠO thông khai, thì phần NHI NỮ càng suy nghĩ tột mà tạo quả lập công, lánh dữ tìm lành đó là thuận CƠ TRỜI tùy theo đời tiến hóa. TÔN SƯ nhìn xem lại cả Đồ Đệ Tam Giang, NỮ NHI còn kém phần VĂN HÓA, chẳng đặng thông thường hoạt bát như NAM TRANG. Nên chi TÔN SƯ lắm lần giáng hạ để khêu gợi tấm lòng của đoàn Nhi Nữ, hầu từng trải trên con đường sống mới; là con đường ĐẠO ĐỨC VĂN MINH mà để làm PHIÊU hầu nung nấu dạy trang HẬU TẤN; cho vang tai NỮ GIỚI Ngoại Bang, cho khỏi uổng công trình PHẬT TIÊN THÁNH khai trường HẠ NGUƠN.

Kìa các Đồ Đệ nhìn xem những bực gương xưa như TRƯNG VƯƠNG, THỊ KÍNH, TÔ HUỆ, TRẠCH LÂN để học lấy muôn vật sự lành mà dạy đoàn HẬU TẤN. Đường DANH mau lánh, nẻo LỢI liền xa, mượn nước Dương tắt rửa lòng tà; chuộng áo bã KỲ BA lập Đức. Kìa vọi vọi phương Trời tích cực, nọ thâm thâm nô nức NHƠN LOÀI, khổ dẫy tràng NHƠN VẬT còn say, đau đớn bấy tháng ngày quá nhán.

ĐẠO một CHA, người vầy kẻ khác,

Cũng NỮ LƯU, kẻ Vạc người Cò;

Làm sao chung gánh sự lo,

Gởi cho Đời tệ, danh TRÒ PHẬT TIÊN.

Này MẠT HẬU HUYỀN THIÊN ngự bút,

Chỉnh cuộc Đời un đúc ái tha;

Dạy Con lớn nhỏ HIỆP HÒA,

Đồng nhìn Chủ Nghĩa ruột rà một thôi.

Trách Trẻ lại đem vôi bán rẻ,

Nước béo cò chim sẻ líu lo;

Đến chừng khổ cảnh đắn đo,

RẰNG KHÔNG PHẬN SỰ, RẰNG LO CÓ NGƯỜI.

…………………………………………………………………………

Đỡ nâng CƠ ĐẠO dồi dào,

CHO mau tiến hóa, cho cao TINH THẦN.

Trường vật chất tao tân lắm bấy,

Đừng ham mê vào bẫy chim lồng;

Chi bằng tìm cảnh cửa “KHÔNG”,

Lánh nơi sông VỊ hưởng HỒNG PHƯỚC ban.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

o0o

TẠI ĐÂU MÀ DỐT ĐẠO MẦU

Hòa khai niên hội trinh tường,

Từ nay trong mỗi đứa đừng cải canh.

ĐẠO truyền CHƠN LÝ hữu danh,

KHÔNG HÒA, KHÔNG HỘI KHÓ RÀNH TẠI ĐÂU?

TẠI ĐÂU MÀ DỐT ĐẠO MẦU?

TẠI ĐÂU MÀ LẠI RỐI ĐẦU RỐI ĐUÔI?

HÒA TÂM HỘI Ý RÕ RỒI,

Thì trong vận khí ĐẤT TRỜI dễ xem.

Con nào thì phận nấy thêm,

Là thêm sự cảm thích xem tới cùng.

Tới này là tới thỉ chung,

Cũng noi tột chỗ phận dùng chẳng sai.

o0o

ĐỨC TÀI LÀ GIỀNG MỐI ĐẠO

ĐỨC cao thì mới đặng nên người,

ĐỨC thắng TÀI kia đã mấy mươi;

Có ĐỨC có TÀI giềng ĐẠO trọng,

Không TÀI không ĐỨC hóa không thời.

o0o

TÔN GIÁO LẤY HÒA ĐÃI NHAU

Ớ này Chư Hiền! Đây là CHƠN LÝ CĂN CỘI ráng hiểu tầm sâu xa. Xét kỹ rồi tự mình tầm nguồn CHÁNH ĐẠO, đó mới phải bực thông minh. Vì tình thế trở gay, nhiều cơn éo le thắc mắc giữa nền TÔN GIÁO. Vậy BẦN ĐẠO khuyên Chư Hiền từ nay phải dằn lòng trong khuôn khổ, THẦY ban đấy hiểu à!

Sự gay cấn ấy cũng bởi Ai tạo ra?

Những kẻ ĐẠO TÂM đều vướng mang ảnh hưởng. Dầu sao sao đi nữa, Chư Hiền vẫn tưởng Đấng TRỜI CHA, thì trăm việc tự nhiên HÒA chung cả. ráng hiểu đi, đôi lời vàng đá của BẦN phân nhé!

Ôi! Thương cho Thế nhiều cơn đau lụy, nhưng nào phải chi cho đáng. Ấy cũng bởi chỗ Ở, miếng Ăn mà xâu xé nhau giữa nền ĐỜI ĐẠO.

Nghĩ lại Tình Đời có ra chi, SANH SANH, LÃO LÃO BỊNH TỬ kề bên, sao người không sớm suy cạn, hầu giải thoát sự TỬ BI. Sao cứ mãng lo tranh đua bay nhảy, không dòm lại coi kỹ, không xét tới cho tường. Mảng vì mùi chung đỉnh, vì sự xuê xoan, mà phải mang câu: ĐỆ HUYNH GIẾT LẪN, CỐT NHỤC TƯƠNG TÀN. Đồng Bào Chủng Tộc ai đi nỡ giết nhau. Nhiều lần rồi BẦN ĐẠO giáng cơ các nơi cũng chỉ vạch cạn LÝ kia, hầu cho Đệ Huynh tránh đi nơi hang sâu hố thẳm.

Nhưng ai ôi! Lời LÃO như đám mưa chan trong thời kỳ khổ hạn, vừa dứt cơn mưa thì nước kia khô hết, không ai thương tình nghĩ suy lời CHÁNH LÝ.

Hiền ôi! ráng cố gắng bươn lên cho kịp thời cơ siêu độ, máy Thiên Cơ xây chuyển, THẾ GIAN mảng cứ tự linh đinh mãi, thì biết ngày giờ nào cho kịp CƠ HÀNH TÀNG đó a Hiền!

KỲ NÀY LÀ KỲ BỐ HÓA ĐIỂN QUANG MẦU NHIỆM. Vậy THẾ GIAN ráng lượm lặt, hầu tỏ lòng Con hiếu thảo của TRỜI CHA.

LÝ THÁI BẠCH

o0o

AI TRÒN PHẬN ĐẠO ĐẶNG THẦY PHÊ

Bày phô ĐẠO CẢ một đôi đề,

Chư Sĩ tuân lời dạy khá nghe;

Hành trọn phận mình cho đủ cách,

Đến ngày THÀNH ĐẠO được THẦY phê.

o0o

CHO ĐẠO TRỜI LÀ KHÓ VÌ THIẾU NGHIỆM SUY

Mây mù mịt báo kỳ Khai Hội,

Gió ầm ào than nổi HẠ NGUƠN;

Đường TIÊN nẻo PHẬT đầu non,

Hoạn trường Thế lộ ai còn xông pha?

LÒNG NGƯỜI KHÓ, ĐẠO CHA NÀO KHÓ,

KHÓ LÀ VÌ CHẲNG CÓ NGHIỆM SUY;

LÝ CHƠN uyên áo mầu vi,

Sáng soi tỏ cảnh khoa kỳ HẠ NGUƠN.

o0o

TÔN GIÁO VỐN MỘT SAO KHÔNG HÒA?

Kìa thế sự thảm thê vì THẾ,

Bày mưu cao đáo để hại nhau;

Màu da sắc tóc Đồng Bào,

TÔN GIÁO VỐN MỘT NGHĨ SAO KHÔNG HÒA?

o0o

ĐẠO ĐỨC

ĐẠO ĐỨC nghiêm trang Lễ Nghĩa,

Cốt thuận hòa hiếu nghĩa vuông tròn;

Lưu danh mãi mãi tiếng còn,

Ngàn năm ĐẠO ĐỨC vuông tròn Nhơn Sanh.

ĐẠO gốc là mối manh hiệp chủng,

Để dắt người đến hướng cao siêu;

Nên xem các LUẬT LỆ ĐIỀU,

Thong dong từ bước sớm chiều Công Phu.

Sầu thương chi lắm cảnh tai ương,

ĐẠO ĐỨC ngày nay đã lập trường;

THI SĨ cùng nhau tua gắng bước,

Bước đi dò bước để sai đường.

o0o

VIỆC ĐẠO ĐỨC TRỜI HỨA SẼ THÀNH

Môn Đồ ôi! Đáp đền nghĩa vụ,

Một lòng lo đầy đủ ý kia;

TINH THẦN ĐẠO ĐỨC trau tria,

Giữ tròn LỜI THỆ bảng bia danh đề.

ĐẠO bi thiết tràn trề lệ ứa,

Nhưng khó thay, TRỜI HỨA SẼ THÀNH,

Thì nay lo hiệp EM ANH,

BƯƠN TOAN CÔNG QUẢ SẼ THÀNH HIỀN ÔI!

Nơi TÂM LÝ bồi hồi vì ĐẠO,

LÃO đã thông, đã thạo hảo TÂM;

Thì nay ráng chí tạo mầm,

Khuyếch trương uy tín âm thầm độ nhơn.

NỮ SĨ! LIỆT HIỀN! Giữ TÁNH thanh,

THIÊN CƠ HUYỀN DIỆU đạt kỳ thành;

Dắt dìu NỮ SĨ qua bờ GIÁC,

HỶ XẢ Tiểu Nhơn đứng bực Anh.

ANH THƯ HIỀN NỮ! Cố công tầm,

NHỨT ĐỨC TRAU DỒI VẸN CHỮ TÂM;

Công Quả lập nền xây đắp móng,

TỊNH TÂM BỀN DẠ, hiểu huyền thâm.

KIỀU Ô! Thông hiểu giả mạo Đời,

Lánh THẾ tìm nơi chốn thảnh thơi;

Đừng thối thác lòng câu thắc mắc,

Sẽ tường thanh, trược bể TRẦN vơi.

SĨ NHU! Tấn bước lạt chay lòng,

Lý sự phồn hoa vật chất đông;

Giả dối màu Đời lường khó đặng,

Chi bằng nương ĐẠO giữ TÂM KHÔNG.

o0o

LẬP THẤT, CHÙA ĐẶNG DỤNG CÔNG LAO

Trước cần lo cho mình đầy đủ,

Rồi xuất công giải cứu chúng nàn;

Cho người tỉnh giấc đoan trang,

Tầm đường ĐẠI ĐẠO là đàng Quả Công.

Nào đâu phải hiệp đồng sanh chúng,

LẬP THẤT CHÙA ĐẶNG DỤNG CÔNG LAO;

LẬP MIỂU CHỈ TẠI TÂM BÀO,

QUI THẦN HIỆP KHÍ nhập vào cư trung.

………………………………………………………………………

Lãnh trách nhiệm cầm cân THIÊN ĐỊA,

Phận chưa tròn còn bịa chuyện Đời;

Nào là lãnh lịnh mạng TRỜI,

Cất CHÙA lập THẤT gạt người ngu si.

o0o

PHÁI TÔNG NÀO QUA CHƠN LÝ

NGUỒN CHƠN LÝ từ đâu hiện xuất,

CHƠN LÝ là DUY NHỨT ĐỘC TÔN;

Mặc dầu cao cả PHÁI TÔNG,

ĐỐI CÙNG CHƠN LÝ VẪN KHÔNG THẮNG PHẦN.

Tìm CHƠN LÝ THẾ TRẦN sai lạc,

Phế TINH THẦN, Hình Thức lại ưa;

ĐẠO GIA nếu chẳng lọc lừa,

Khó tầm CHƠN LÝ cho vừa ước mong.

Chỉ nhìn thấy sự lầm sắc tướng,

Trọng hữu hình, Tư Tưởng chủ quan;

Bởi theo quan niệm riêng phần,

Không vì CHƠN LÝ khách quan luận bàn.

o0o

PHẬT TẠI TÂM

PHẬT CÂY, PHẬT ĐÁ với PHẬT ĐỒNG,

Mình nắn mình đặt phải kêu Ông;

Mình thật là Ông sao chẳng chịu?

Để tìm Nam Bắc với Tây Đông.

o0o

HƯỚNG ĐẠO TÍNH TOAN, ĐỆ HUYNH CHỊU ĐIÊU TÀN

Đời tàn trước mắt nạn luân vơi,

Khuyên nhủ Đệ Huynh khá họp thời;

Nhiệt Huyết TÂM TRUNG gìn chu đáo,

Giống dòng đang lúc chịu chơi vơi.

Khốc liệt điêu tàn bởi chẳng TU,

Nhơn Sanh thọ khổn lại đành mù;

KHÔNG NGƯỜI HƯỚNG ĐẠO MINH TÂM VỚT,

Mảng tính, mảng toan rồi hướng xu.

o0o

SANH CÕI THẾ, QUYẾT RA ĐỘ THẾ

Rất mong thay CAO ĐÀI vạn tuế,

Truyền Ngũ Châu Quốc Thể Hồn Dân;

Tỉnh TU giải thoát tục Trần,

Trở về ngôi cũ hưởng phần thú vui.

Tan rã THẾ ngậm ngùi cho THẾ,

Tiêu hủy Đời xiết kể cho Đời;

Hỡi Ai nhiệt huyết trợ thời?

Giúp vùa CHÁNH ĐẠO chói ngời NGŨ CHÂU.

Người biết ĐẠO dãi dầu đâu nệ,

Kẻ TU HÀNH thật tế giúp vùa;

Sá chi những cuộc hơn thua,

Trải THÂN độ THẾ cay chua đâu màng.

Người xả phú tầm đàng Chánh Đại,

Kẻ thanh bần nhơn ngải đền xong;

Chữ TU khổ nhọc long đong,

Chữ TU khảo TRÍ, cực lòng lắm ru.

Nguyện giúp ĐẠO công phu nào nệ,

Dầu gian nguy trối kệ lo hành;

Thế tình gièm siểm ghét ganh,

Mặc Ta cứ giữ TU HÀNH mà thôi.

PHẬN GIÚP ĐẠO CHỚ DỜI MỘT MẢY,

ĐỜI CHƯA AN TA PHẢI CHƯA AN;

PHẢI THƯƠNG NÒI GIỐNG DA VÀNG,

KÌA KÌA XÃ HỘI DỞ DANG ĐÓ MÀ.

SANH CÕI THẾ QUYẾT RA ĐỘ THẾ,

Ở CHỐN TRẦN TẦM KẾ ĐỘ TRẦN;

Kìa xem Thập Nhị LONG VÂN,

Rã rời CƠ THỂ đắc phần ĐẠO CAO.

o0o

LUÂN NAY ĐẠO THÀNH

LINH đinh thế sự lắm tai nàn,

QUANG niệm ĐẠO MẦU cứu THẾ GIAN;

THỔ Quốc trùng hưng dân ĐẠO lập,

ĐỊA hòa NHƠN VẬT hưởng vinh quang.

LINH QUANG THỔ ĐỊA chào mừng Chư QUÍ VỊ lưỡng phái.

LINH QUANG thừa sắc báo đàn. Vậy Chư QUÍ VỊ thành tâm kiến giá, có GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO lâm đàn khải giáo. LINH QUANG chào, xin kiếu.

Tiếp Điển:

THI:

LÝ Đạo nhiệm mầu gắng chí Tâm,

THÁI dương hưng lộ cảnh HUYỀN KHÂM;

BẠCH minh chỉnh lập NHƠN HÒA ĐẠO,

TIÊN tự THIÊN THƠ sắp diệu câm.

GIÁNG Thế khai kỳ sơ Chánh Ngoạt,

KIM đề bút tích định NAM CHÂM;

THÀNH danh thống hội Kỳ Ba chuyển,

LONG ẩn lộ minh sắc hữu Tâm.

LÃO GIÁO TÔNG chào mừng Chư Hiền lưỡng phái Đàn Trung.

Giờ nay LÃO GIÁO TÔNG VÔ VI rất hân hạnh mà đặng thấy lòng nhiệt huyết của Chư Hiền có vẻ hân hoan để đón rước ĐẠI HỘI SƠ NGUYÊN của TÂN NIÊN CHÁNH NGOẠT QUÍ TỴ ban hành.

Vậy LÃO GIÁO TÔNG miễn lễ, định Tâm hầu lóng nghe LÃO truyền lời.

THI BÀI:

Ánh XUÂN chiếu đêm thanh man mác,

QUÍ TỴ niên lưu loát cẩm chương;

XUÂN về ĐẠO đặng an bường,

XUÂN đời khổ cảnh vấn vương khắp cùng.

XUÂN cả kêu nấu nung gan tấc,

XUÂN vẻ XUÂN gan mật lãnh phần;

XUÂN ôi! ĐẠO ĐỨC cứu dân,

XUÂN vì cảnh ngộ lãnh phần THIÊNG LIÊNG.

XUÂN nay đặng TRUNG TIỀN liên HẬU,

Rõ LÝ XUÂN giao cấu ÂM DƯƠNG;

XUÂN khai ĐẠO LÝ học đường,

XUÂN hòa NHƠN VẬT TỈNH thương ĐẠO MẦU.

XUÂN đường ĐẠO tương rau đạm bạc,

XUÂN ĐẠO ĐỒNG như vạt liên thanh;

XUÂN cây nhờ có nhiều cành,

XUÂN nhờ phân bón tươi xanh đây mà.

XUÂN cả kêu Kỳ Ba thống hội,

Để lập thành XUÂN lối sống chung;

XUÂN ôi! Gió táp mưa phùng,

ĐẠO XUÂN cứu thế TRUNG DUNG làm đầu.

XUÂN đã dạy liên xâu như chuỗi,

XUÂN NÀO ĐÂU GIỤC XÚI CHIA TÌNH;

XUÂN về sao lại Tâm chinh?

Hỏi XUÂN có mấy chữ TÌNH vội chia?

XUÂN nay đến đầm đìa đường ĐẠO,

Có vẻ XUÂN phổ giáo khắp tràng;

Biết XUÂN Tâm cứ vững an,

Mặc Đời XUÂN mến bi quan khổ sầu.

XUÂN lắm lúc thúc câu SANH CHÚNG,

Mà nhìn XUÂN cố cũng chưa rồi;

Nếu vầy XUÂN lắm khúc nôi,

Uổng cho XUÂN đẹp tô bồi chẳng xong.

XUÂN cả kêu TÂY ĐÔNG NAM BẮC,

Trở về XUÂN siết chặt TINH THẦN;

XUÂN chào nạn nước ách dân,

Ra tay XUÂN mới lãnh phần cứu nguy.

Mặc XUÂN thế khinh phì bao nã,

Cứ XUÂN về bảo tá thân trung;

Biết XUÂN biết ĐẠO Huyền Khung,

Thì Đời XUÂN đặng ngộ phùng THIÊNG LIÊNG.

XUÂN kêu cả chung giềng liên mối,

Đặng hội XUÂN mở lối dò tơ;

XUÂN XANH ĐẠO ĐỨC mong chờ,

Vẻ XUÂN nay đã HUYỀN CƠ XUÂN mà.

XUÂN thống hội đậm đà đôn đốc,

XUÂN hòa XUÂN tầm học LÝ XUÂN;

Hữu tâm XUÂN đặng vui mừng,

Đoạn tình XUÂN lại lụy rưng tai nàn.

XUÂN đã dạy chung đàng một mối,

XUÂN kêu XUÂN gỡ rối cho nhau;

XUÂN thương khắp cả đồng bào,

XUÂN vì Non Nước còn màu nhợt phai.

XUÂN nay có CAO ĐÀI cứu thế,

Thì tưởng XUÂN NGỌC ĐẾ giáng lâm;

XUÂN truyền DIỆU PHÁP HUYỀN THÂM,

Chung nhau tưởng niệm XUÂN ngâm Đời tàn.

XUÂN hai bảy (27) ĐẠO VÀNG khúc khải,

Rồi nghĩ XUÂN ngoảnh lại quá thoi;

Hỏi Đời ĐẠO chẳng tầm tòi,

Biết bao XUÂN đẹp mà coi ĐẠO THÀNH.

Nay đã đến XUÂN XANH QUÍ TỴ,

Thương NGUƠN XUÂN THÁNH CHỈ khai nguyên;

Dung hòa HUYNH ĐỆ KIỀN THIỀN,

Chúc XUÂN Thuấn Nhựt NAM MIỀN kêu mau.

KIM THANH LONG (7/1/QUÍ TỴ 1953)

o0o

CAO NGÔI ĐẠO CHẲNG CAO QUYỀN

Cao ngôi chung ĐẠO chẳng cao quyền,

Mở lối dắt người đến cảnh duyên;

Ham hết công danh mòn mỏi Đức,

Cũng như ham chở khẩm khuôn thuyền.

o0o

ĐẠO LÀ NGOÀI VĂN MINH VĂN HÓA

Gió TÂY đưa lối Tân Trào,

Đem người học vấn dẫn vào bến Mê.

Cả NHƠN LOẠI, giải y bảo hóa,

Biết ngày nào thoát vòng tựu uyên;

Đời suy đã thất CHƠN TRUYỀN,

Vì DANH vì LỢI, vì QUYỀN vì MÊ.

Vì say những cuộc thảm thê,

Diễn trò sân khấu VUA HỀ giả ngoa.

o0o

HY SINH GIÚP ĐẠO

KỲ BA phải HY SINH giúp ĐẠO,

Hầu sau này hườn đáo cựu ngôi;

NAM BANG lập Quốc xong rồi,

Nhìn xem Nhơn Loại bồi hồi xót xa.

Vì vắng vẻ không nhà hiu quạnh,

Người lại qua bên cạnh xơ rơ;

KHUYÊN NÊN TU NIỆM KỊP GIỜ,

Nếu mà chẳng hiểu khó mơ tưởng THẦY.

o0o

NHƠN ĐẠO THẬT HÀNH

Đem gương sáng TINH THẦN ĐẠO ĐỨC,

Ngôn Hành cho đúng mực cùng nhau;

Phải rèn Tâm Chí thanh cao,

Thốt lời thì phải hành theo cho đồng.

Chớ nên để Hành Ngôn tương phản,

Mà làm cho gián đoạn hành vi;

Phải tùng CHƠN LÝ hành y,

Thật hành NHƠN ĐẠO nên suy xét lòng.

Đem ĐẠO ĐỨC sâu thâm khuyến Thế,

Dầu nhọc thân chớ nệ công lao;

Rán lo gầy lại phong trào,

Quốc Hồn phiêu bạc làm sao phục hườn?

NƯỚC CÓ ĐẠO THÌ TRÌNH ĐỘ TẤN,

QUỐC TÚY TỒN? QUỐC VẬN SÙNG HƯNG;

Quốc Hồn chiêu lại phục hưng,

Trời Nghiêu ngày Thuấn, Dân mừng âu ca.

o0o

ĐỜI TÀN ĐẠO ĐỨC BỀN

Nghe! Nghe! Thì lắm tiếng Hiền Lương,

ĐẠO ĐỨC con tua giữ một đường;

Biển đổi Non dời, Đời phải tuyệt,

ĐỨC CAO bền vững khó cân lường.

o0o

VÌ LÒNG ĐẠO ĐỨC CAM CHỊU NGHÈO

YẾN TỬ thà xưa lúc vận cùng,

Còn mang dép rách đến QUANG TRUNG;

Nay Con chưa đủ thông đường ĐẠO,

Cứ ngóng theo chân LÃO tháp tùng.

o0o

ĐỜI ĐẠO CON ĐƯỜNG CHINH ĐỔ NÁT

Giờ nay ngự điển giữa đêm thâu,

Thế sự nhìn xem bắt não sầu;

ĐỜI ĐẠO còn đương chinh đổ nát,

Không tường cơ chuyển đâu là đâu.

Đông Phương Chưởng Quản

HIỆP THIÊN ĐÀI

o0o

NGÀY THỐNG NHỨT BÁ ĐẠO LÀ CƠ TẬN DIỆT

Nguồn TAM GIANG cờ Thiên sắp chuyển,

Qui NĂM CHÂU cơ biến hằng ngày;

ĐẠO ĐỜI nhiều nỗi chông gai,

Mối Cơ THỐNG NHỨT là ngày TẬN VONG.

THẾ diễn tuồng CON HỒNG chịu khổ,

Giờ phút này đến chỗ ĐẠI ĐỒNG;

Cơ Quan xây chuyển ngoài trong,

Gom về một mối ĐẠI ĐỒNG dựng nên.

o0o

ĐẠI ĐỒNG TÔN GIÁO CHỈNH SỬA ĐỜI

Qua thời kỳ trường thi kết thúc,

Ngày giờ nay lóng đục gạn trong;

TÔN GIÁO đi đến ĐẠI ĐỒNG,

ĐẠI ĐỒNG TÔN GIÁO chỉnh phong sửa Đời.

o0o

TRIẾT LÝ ĐẠO ỨNG THEO ĐỜI

Trải qua mấy độ Thu đông, Đời hết suy tới thạnh, ĐẠO ứng chuyển theo Đời.

Đời Bình, Thánh Triết tá thế lo mở mang DÂN TRÍ, cải tạo Xã Hội. Đời Loạn Lạc, TIÊN PHẬT ra Đời, mượn xác phàm nương cơ tiến hóa để chi? Để bày khai lại cái gì đã sụp đổ, để xây đắp cái gì đã hoang tàn.

TA xuống lên cõi Trần đã lắm phen, mượn thân HOÀNG TỬ SĨ ĐẠT TA để làm xong sứ mạng, rồi về cũng như các Đấng khác. Cũng vì sứ mạng Thiêng Liêng mà tá TRẦN lập nên nguồn ĐẠO GIÁO.

Vậy nay Chư Môn Sinh có duyên lắm mới gặp kỳ ân xá này đây. Nên tự hỏi:

ĐẾN TRẦN ĐỂ LÀM CHI?

CÓ TRÁCH VỤ VỚI ĐỜI?

HAY ĐỂ LÀM PHÂN CHO CÂY CỎ?

Này Chư Môn Sinh đến cõi này mượn Xác Thân để lập đức bồi công mà tiến hóa. Chớ nên để cho bã vinh hoa cám dỗ, đường dục ái kéo trì. Nên nghĩ lại coi từ các đẳng cấp CHÚNG SANH đều nương cơ tấn hóa.

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ

o0o

NHƠN LOẠI ĐAU THƯƠNG BỞI CHẲNG TU?

Nhơn Loại đau thương bởi chẳng TU?

Mảng lo SANG CẢ thiệt tối mù;

Nhìn gương KIM CỔ, lưu danh đấy,

Hiểu ĐẠO bươn lo ớ SĨ NHU!

Ôi! Thương bấy cho Tình Đời khổ đấy.

Chẳng kể gì TRỜI PHẬT với THÁNH TIÊN.

Mảng đua tranh cho có sang cả chốn Thế Tiền.

Nào hiểu biết TA là TIÊN đọa THẾ.

Ai ôi! Đời Nguyên Tử Nhơn Sanh đau khổ.

Xế bóng thiều quang Huynh Đệ bươn đi.

Rán bước bươn Vật Chất xa lắm thì.

Xa chốn khổ lâm ly giải thoát.

Thoát đi đấy TỬ QUÂN, ráng gìn lòng thanh lấy.

Đừng lu lờ mà phải vướng lấy ách xiềng.

Rèn lòng NHƠN NGÃ chẳng phân,

TÁNH thường BÌNH ĐẲNG vào lần CHƠN KHÔNG.

o0o

NHƠN HỌC ĐẠO PHẢI CÓ BỐN ĐỨC TÁNH

Học tánh TỪ BI, NHƠN TÂM mới PHỤC NHỨT,

Soi gương THỦ TÍN mới thành lập Cơ Đồ;

Giữ CÔNG BÌNH thì đặng thảnh thơi,

Gìn HÒA NHẪN vui cười ngày tháng.

o0o

ĐẠO MÌNH GIỮ, MẶC TÌNH BIẾM NHẼ

Đinh ninh THẦY dặn TRẺ đôi lời,

Mình biết ĐẠO mình giữ đó thôi;

Mặc kẻ thường tình ngu biếm nhẻ,

Phải coi nên chỗ để nên lời.

o0o

ĐỨC GIA TÔ GIÁO CHỦ LẬP HỒNG THẬP TỰ CỨU NHƠN LOẠI

NGÔI HAI gia phước bất gia TÀI,

Phổ Hóa TỔ truyền ĐẠO THÁNH khai;

HỒNG THẬP giáo linh NAM THIỆM lập,

Cứu nhơn chủ định ĐẠO CAO ĐÀI.

o0o

CỜ THẬP TỰ TAM THANH

CỜ THẬP TỰ TAM THANH trưng tượng,

HÒA HIỆP chung Sắc Tướng đừng mê;

Đầu đen máu đỏ bạn đề,

Không chia TÔN GIÁO chuẩn phê theo TRỜI.

Vì VÒNG XANH, đồng thời TIÊN ĐẠO,

Đến màu VÀNG hoài bão PHẬT TÔNG;

HỒNG THẬP THÁNH GIÁ chữ đồng,

QUI NGUYÊN BÁ ĐẠO chẳng lòng rẽ chia.

Cầu NHƠN LOẠI bỏ lìa BẢN NGÃ,

Thương yêu nhau tất cả chung nòi;

NHƠN SANH âu yếm học đòi,

KHÔNG PHE KHÔNG ĐẢNG, GIỐNG NÒI TÌNH THÂM.

CỜ CHẨN TẾ LÀ MẦM ĐẠI ĐẠO,

CỨU SANH LINH HIẾU THẢO KHUYẾN DÂN;

LIÊN ĐOÀN ÁI CHỦNG TINH THẦN,

CƠ QUI NHỨT THỐNG ĐẠI ĐỒNG RÃI BAN.

Chẳng chia rẽ ĐEN, VÀNG, TRẮNG, ĐỎ,

Không tách AI đã có chung TRỜI;

Đảng Phe TÔN GIÁO các nơi,

Đồng hòa yêu cả, đời đời khương ninh.

Trường Canh LÝ THÁI BẠCH

o0o

THIẾT BÀN CẦU TỈNH THẾ ÁM MÙ

BỒ TÁT vừa thăng ĐỊA nhảy vào,

Mấy Ông đang ngủ thức cho mau;

Để nghe ĐỊA giải tình Non Nước,

Nam Tử dầu chi chớ đổi màu.

Nói rằng: Thiết lập Đàn Cầu,

Nhờ THIÊNG LIÊNG dạy đuôi đầu sự TU.

TỈNH CHO THẾ ÁM MÙ CHƯA RÕ,

ĐẤNG THIÊNG LIÊNG NỠ BỎ CUNG TIÊN;

Giáng Trần chẳng nệ cơn phiền,

Mòn cơ cạn tiếng mà yên sao đành.

Lâu lâu mới Em Anh chung cuộc,

ĐỊA tỏ bày rọi đuốc dắt dìu;

Dầu cho mỏi mệt ráng chìu,

Để nghe những nhịp tiêu thiều ĐỊA phân.

Hò xang xang, Hồng Trần lao khổ,

Cống xạng xề, máu đổ thây phơi;

Dôn dôn tức nhảy một hồi,

Tán tàn bơn cốc, Đời thôi điên buồn.

Hò xang xự, qua truông lắm lúc,

Tăng tắng tằng, hì hụt bao phen;

Bon bon chuông Thánh ren ren,

E cho khi tối không đèn mà đi.

Đường CHƠN LÝ ít khi đoạt được,

Nẻo Tục Phàm sao bước mãi hoài;

Quên đi cơ cuộc đổi thay,

Bão bùng Động Đất lay quay chưa tường.

Thôi! Địa vui phân tường cơ trí,

Để cho HIỀN suy nghĩ mà ghê;

Cơ Quan nay sắp hầu kề,

Ai khôn tìm nẻo đặng về cảnh xưa.

Khó lọc lừa,

Sớm cùng trưa,

Chớ say sưa,

Say sưa khó bước tương dưa,

Lỗi lầm nên xét đặng chừa mà TU.

Đời ly loạn càng nguy sắp tới,

Màu trắng vàng sao lại chia đôi;

CAO ĐÀI nhiều CHI lắm rồi,

Chư Hiền nên hiểu khúc nôi đoạn trường.

Tồn liếu sự, mau bươn kẻo trễ,

Cống xê hò bốn bể hòa nhau;

Anh Em sao cũng một màu,

Dẫu da cùng tóc mặc dầu nay chia.

ĐỊA bước vào lời bia phân hản,

Quên những điều THIÊN MẠNG đang quì;

Cảm phiền an tọa ngồi đi,

Rượu kia rót để một ly ĐỊA dùng.

ĐỊA say, ĐỊA mỏi, ĐỊA còn hay,

ĐỊA chấm lời trên để tỏ bày;

Công Quả mau bươn kỳ hội hiệp,

Rượu nồng vui tỉnh, tỉnh rồi say.

Dầu say cũng chớ loạn Tâm Phàm,

ĐẠO ĐỨC làm đầu phải vẹn cam;

Tâm định đón nghe lời Chánh Lý,

Dầu bao say ngủ cũng đừng ham.

Bơn bơn cốc, thò tay cầm nhạo,

Cống liêu xề bước rạo đường say;

Mới rằng: Một đấng Nhơn Tài,

Để ra độ Thế đến ngày THUẤN NGHIÊU.

Người THIÊN MẠNG luật điều đã nắm,

Đấng Nguyên Nhân đã gẫm cao siêu;

Mình là thấy xa hiểu nhiều,

Con thuyền ĐẠO CẢ lái lèo vững nghe.

Thuyền vượt biển re re tách sóng,

Trương bườm loan đặng nhóng cảnh kia;

Bên kia THẾ GIỚI kìa kìa,

ĐỊA CẦU ấy sẽ trở về vui thay!

Nhờ ĐẠO chuyển, gặp ngày ân xá,

Để cho người Công Quả trở về;

Ngàn Năm mới gặp hội quê,

CẢNH NÀY SAO PHẢI Ê HỀ THÂY PHƠI.

Người bước chân trên Đời cát bụi,

Phải tỉnh tuồng mà lủi bụi trần;

Đành rằng: Là đấng Nguyên Nhân,

NGHĨ RA CÒN PHẢI XÁC THÂN TẠI PHÀM.

Thôi thôi! ĐỊA chẳng già hàm,

ĐỊA rao đôi bản cùng ngâm đôi điều.

Chư Hiền cần hiểu cho nhiều,

Coi chừng LỤC DỤC còn kiêu hãnh mà.

ĐỊA vui thay KỲ BA được thấy,

Nhiều Nguyên Nhân trở lại ngôi Tiên;

Dầu cho Trần Thế đeo phiền,

Phải ghi cảnh báu mối giềng NHÀ XƯA.

Kìa ĐẤT PHẬT bốn mùa hoa nở,

Cảnh TIÊN BANG rảnh nợ Trần Ai;

Sớm khi cờ rượu ngày ngày,

Chiều vui thi Thánh nhiều bài khúc ngâm.

Nào Phụng múa Non Ngân, Sông Vị,

Nào hoa tươi thẩm mỹ chim thần;

Ôi thôi! Mau trả nợ Trần,

Đặng về cảnh ấy Hồng Trần khỏi đeo.

ĐỊA vắng lâu ruột teo bụng đói,

Nên kết thúc kêu gọi chung đồng;

TAM GIANG nay đã ngoài trong,

Vui mừng từ giã Non Bồng ĐỊA lui.

o0o

THIẾT TRAI ĐÀN TƯỢNG TRƯNG LIÊN ÁI TẾ ĐỘ

Chư THIÊN MẠNG tỏ tình đau khổ,

Lập TRAI ĐÀN cứu độ vạn linh;

Ngày mai giờ Dậu chung tình,

Lập Đàn THÍ THỰC giữ gìn nghiêm trang.

Cho đặt để trang hoàng thứ lớp,

Toàn Nữ Nam chung họp cùng nhau;

Tỏ ra LIÊN ÁI ĐỒNG BÀO,

SỐNG THÌ NGHĨA DÕNG THÁC VÀO CẢNH XƯA.

Người hiểu ĐẠO, nên ưa nên thích,

Bước TU HÀNH tầm cách SIÊU PHÀM;

Dẫu rằng: Mạng số phải cam,

Nhưng lòng TẾ ĐỘ để làm tượng trưng.

Ước Chư Đệ nên vâng sắc lịnh,

Lập một bàn để chính ngoài sân;

Lịnh ra sắp đặt mỗi phần,

Trang nghiêm tề chỉnh Hồng Ân ban truyền.

Khi lúc ở sanh tiền làm phước,

Lúc chung qui sẽ được Hồi Ngôi;

Tạm dùng hoa quả cháo bồi,

Mể, diêm, trà, tửu, tam bôi lệ thường.

HẦU TỎ RA TÌNH THƯƠNG VẪN MỘT,

Nếu Hiền Nhân có MỘT NHÃN QUAN;

Thì xem UỔN TỬ MUÔN NGÀN,

Đón chờ Tri Thức vây đoàn đỡ Non.

Hiền an tọa hãy còn dạy tiếp,

Kỳ TRUNG NGUƠN sẵn dịp lập công;

Sắc phê cái HỘI CÔNG ĐỒNG,

Được phán kết quả ân hồng Trên ban.

LỄ TRUNG NGUƠN TRAI ĐÀN

Ngó nhìn trong đó mà vưng,

Mỗi điều lễ dụng khuyên đừng có quên.

Nếu quên lễ sao bền vưng đặng,

Đó rồi sanh mộc lặn nhiều bề;

CŨNG VÌ TẠI THÓI HAY CHÊ,

CHÊ VÌ SỢ TỐN, lo về lo đi.

Mỗi Con biết lễ nghi là quí,

QUÍ LÀ NỢ TRỪNG TRI THÂN PHÀM;

Con người dầu Nữ hay Nam,

Nếu không trọn lễ có làm ra chi.

…………………………………………………………………………

Lo chẳng kịp là do tại thiếu,

Đứa nào dữ chẳng chịu lại kình;

Đó là thân phận chẳng minh,

Trở cho THẦY hẹp cứ gìn Tự Do.

Mỗi con ráng biết cho cùng biết,

Phải biết mình CHO THIỆT ĐỪNG HƯ;

Chớ rằng: Làm phải sợ dư,

MÀ QUÊN CHỖ THIẾU KHÓ TRỪ CHO QUA.

Thấy ai làm thì đê hèn,

Làm hơi khiếp nhược tưởng hiền lại ham.

Xúi gian giục quấy chịu làm,

Không nhầm ĐẠO lẻ đành cam lụy mình.

TRUNG NGUƠN ngày xá tội hình,

Xá người lánh tội tự mình đoái công.

Phải làm phận đó cho xong,

Xá cho hành ĐẠO đặng lòng rảnh rang.

Phải nào theo bọn DỊ ĐOAN,

Xúm bày Kinh Độ TRAI ĐÀN cầu vui.

PHẬT TRỜI dùng lễ mà thôi,

LỄ dùng theo cuộc, theo thời đổi thay.

Tới đâu THẦY cũng nhắc hoài,

HẬU VĂN, TIỀN LỄ có bài vở cho.

o0o

CẦU SIÊU CHO VONG LINH CHIẾN SĨ

ĐỊA cầu Nhơn Loại luống sầu thương,

TẠNG Phủ nát thân cảnh chiến trường;

VƯƠNG Quốc, Dân Quan hòa huyết lệ,

BỒ ĐOÀN TÁT hiệp giáng Trung Nguơn.

Hôm nay TRUNG NGUƠN ĐẠI LỄ, BẦN ĐẠO chỉ rành cầu lễ nguyện, với một lễ cầu nguyện HÒA BÌNH THẾ GIỚI và cầu Anh Linh Chiến Sĩ vị quốc vong thân, xu với những âm hồn Uổng Tử bởi cang qua, vì thế nên thuyên chuyển Đại Đức đến chủ trương một lễ CẦU SIÊU, thì Chư Hiền đồng ráng lo sao huy hoàng.

1 . Hầu tượng trưng nền ĐẠO thế.

2 . Nói rõ ra với cuộc lễ này là một ngọn đuốc rọi HỒNG QUANG giữa miền GIANG HẬU, để Chư Hiền Nam Nữ hưởng chung soi, biết rằng: TRUNG NGUƠN ĐẠI LỄ, ân đức TỪ BI THƯỢNG PHỤ, hiệp đồng Chư PHẬT TIÊN THÁNH ban phép lành nơi Diêm Địa, đặng phóng thích vạn hồn cùng nghiệt oán thì Chư Nam Nữ nhất trí dâng tấm lòng thành triệu lai hồn Tử Sĩ với Âm Nhơn hưởng ứng Lễ Cầu Nguyện hơn nữa nhờ lòng Đạo Đức của Chư Hiền nguyện cầu, mà những vạn hồn ấy nghe Kinh giác ngộ đặng siêu thăng tịnh độ, hầu trở lại ngôi lành để đi đến ngày PHÁN ĐOÁN ĐẠI ĐỒNG, LONG HOA ĐẠI HỘI.

3 . Cuối cùng BẦN ĐẠO khuyên không một mảy nào do lòng Trần của Chư Hiền bất hiệp cùng nhau thì ĐIỂN LỰC KHÔNG CHUNG KẾT KHÓ MONG NGƯỜI ÂM CẢNH TRỰC TIẾP ĐỂ SIÊU THĂNG, vì vậy cần khuyên nhủ nhiều lần, mong Chư Hiền in trí gắng hành xong.

4 . Về mặt hữu hình để tượng trưng sự Thống Nhứt NỀN ĐẠO CÙNG NHỨT TRÍ NHƠN TÂM, hầu kết thành móng nền để BẢO TỒN SANH CHÚNG với CHƯ HIỀN, mà hiện nay ngọn gió phong trào lan tràn thổi khắp nơi hết; đồng thời một sự hạnh ngộ của Chư Hiền là DIỄM PHÚC MỚI ĐƯỢC TRỰC TIẾP cùng một ĐẠI ĐỨC, cùng là TRỤ CỐT, để mong lập thành cánh dù che sương giữa đêm trường rơi hạt lạnh cho Chư Hiền, nên qui hiệp TINH THẦN dâng sở nguyện đến ĐẠI ĐỨC tường thông, để lập cơ ĐẠI ĐẠO giữa thời Quốc Biến. Hơn nữa là về cuộc lễ Chư Hiền nên tượng trưng sao cho ra vẻ hình hoa quí đẹp, để cho người THẾ trông vào mau thức tỉnh, tránh bao nỗi lạc lầm, mà tội lỗi đã ăn sâu trong trí óc mong gây mãi….

LỄ CẦU CHIẾN SĨ ĐỘ CÔ HỒN,

Thành kỉnh NGUYỆN CẦU ĐẤNG CHÍ TÔN;

THƯỢNG GIỚI Chư Hiền cùng DIÊM CẢNH,

NHỨT TÂM hội họp, tỉnh hương thôn.

HÒA BÌNH AN HƯỞNG bầu TRỜI đẹp,

Lạc Nghiệp vui tươi sự sống còn;

THẾ GIỚI chiến tranh tang tốc đượm,

Chư Nhu kết chặt, cứu Non Hồn.

Rằm TRUNG NGUƠN, thời kỳ Đại Lễ,

Cõi dương trần triệt để vớt vong;

Chư Hiền Nam Nữ chung đồng,

Sẵn nhờ ĐẠI ĐỨC ân hồng THẦY ban.

Nơi Tây Cảnh non đàng khá rõ,

Thế sự đời dòm ngó lao lung;

Hơn là đang cảnh hãi hùng,

Phong trào gây biến nạn chung chịu đồng.

LẬP LỄ NGUYỆN CẦU VONG CHIẾN SĨ,

LÀ TƯỢNG TRƯNG NHỨT TRÍ AI THÔNG?

Để thành lập ngọn đuốc hồng,

Mong soi sáng rõ Đại Đồng Thế Gian.

Hỡi Chư Hiền Đạo Vàng gìn giữ,

Ngày hôm nay cư xử thế nào?

Cuộc Đời biến chuyển liệu sao?

Hầu mong tránh khỏi ba đào tai vương.

Hồn Chiến Sĩ tử thương mạng bạc,

Nợ oan hồn rơi hạt châu sa;

Biệt tâm nơi cảnh Diêm La,

Vi vu gió thổi cùng là hồn vương.

Vì Cuộc Thể chiến trường bỏ mạng,

Vì Công Dân bảng vạng quyết đền;

Thương thay phải chịu than rên,

Lạnh lùng Diêm Địa bốn bên Ai là?

Thân thích ruột gần xa đâu rõ,

Với gia đình dòm ngó tường chăng?

Chỉ mong lòng những nặng hoằng,

Đói cơm khát nước Ai đằng dưỡng nuôi?

Nhận thấy Thế ngậm ngùi lòng chạnh,

Vì nghĩa đền đất Thánh vùi thân;

TRUNG QUÂN hiển hích ĐẠI THẦN,

Oan tình phải chịu bó thân hạ miền.

Lễ Cầu Nguyện kỉnh thiền Chư Đệ,

Hiệp tác đồng chung để lắng lo;

Giữa thời Quốc loạn Cơ Đồ,

Cầu vong Chiến Sĩ hãi hồ lương Tâm.

o0o

SỰ VONG NHƯ SỰ TỒN. LỄ CẦU SIÊU

TRUNG NGUƠN THẮNG HỘI LỄ CẦU SIÊU,

Phỉ dạ Trung Quân nặng nợ nhiều;

Vị Quốc vong xu vì Xã Hội,

Bơ vơ đau khổ ngày nay siêu.

TỪ LÀNH rưới nhuận cảnh cầu hồn,

Thấu điển CHÍN TỪNG đến CHÍ TÔN;

Động dạ thương Trần THẦY bố nhuận,

Thứ tha phóng thích nhập Thiên Môn.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

BẦN ĐẠO rất hài lòng chí hướng cao siêu, hy sinh xác thịt lẫn tinh thần, để làm gương cho đoàn hậu tấn họp Nhứt Trí, không vì thế sự Chê Bai đề xướng vấn đề siêu độ âm nhơn.

Quí báu thay! Lành thay! Vui thay!

Hiện nay Đấng ĐẠI TỪ BI động lòng triều mến thương yêu của Chư Hiền nguyện vọng Siêu Thoát cảnh vô hình nên Ơn Trên ban ơn lành NHỮNG KẺ VÌ DÂN VÌ NƯỚC, phận sự Thiêng Liêng hành xong sứ mạng bị tử nạn. Nay đều được siêu sinh chứng quả.

Những kẻ khi sinh tiền quá mơ hồ mê ảo, vì danh lợi buộc ràng, làm điều tội lỗi nên bị thác oan, hiện nay ƠN TRÊN cũng ban hồng ân võ lộ cho lai Thế, để trả xong nghiệp chướng.

Nếu Thế Gian này biết mến yêu,

Làm điều phước đức với cầu siêu;

Như đoàn Huynh Đệ nay hành đó,

Thì giặc Năm Châu chẳng có nhiều.

Ban ân lành Pháp Đàn an tọa,

Tịnh Thần nghe vàng đá đôi câu;

THƯƠNG NHAU ĐỘ BUỔI KHỔ SẦU,

YÊU NHAU SIÊU ĐỘ TRONG BẦU ÂM NHƠN.

Làm việc phải không cần tai tiếng,

Miễn PHỤ HOÀNG hiểu điển đủ rồi;

CÔNG DẦN ĐẤT NƯỚC PHẬN TÔI,

Thương nhau Huynh Đệ, thác rồi như nhau.

Nếu Chư Hiền học cao thấy rộng,

HỮU NHÃN THẦN SẼ TRỌNG LINH HỒN;

Đừng tưởng chẳng có Ngục Môn,

THÀNH LẦM THIÊN ĐỊA, XÁC HỒN KHÔNG XA.

Ban khen Thế MA HA rưới Thế,

Thả ÂM HỒN về Thế đền bồi;

Tội kia phước nọ xong rồi,

Tới ngày phán đoán việc đời sẽ hay.

ĐẠI ĐỒNG ĐỊNH ĐÔNG, TÂY, NAM, BẮC,

ĐỨC TỪ BI ghét giặc Thế Gian;

Vì DANH tranh cạnh làm loàn,

Nhưng không vì thế diệt đoàn bất lương.

Để Đồng Bào tình thương chẳng có,

KÍCH BÁC NHAU LỚN NHỎ BẤT HÒA;

Đệ Huynh chung MỘT không xa,

Còn không thuận thảo đậm đà huống chi.

Các CƯỜNG QUỐC cũng vì DANH LỢI,

HIẾP TIỂU BANG DIỆU DỢI TƯỚC QUYỀN;

Ôi thôi! Thương Thế hữu duyên,

Nhưng không tìm hiểu với miền Giái Ba.

Khen Hiền Thiên Mạng Đệ THIÊN PHONG,

Hiệp tác HY SINH giữ chữ đồng;

Lo lắng nguyện cầu rằm Tháng Bảy,

Nay BẦN nguyên vị đã tường thông.

Khen đoàn NAM NỮ chí tâm thành,

Cực nhọc hiệp hòa đưa điển thanh;

Kết quả hiện tiền không mộng ảo,

Từ đây noi giữ nhé! Hùng Anh.

NGÂM:

Thôi thôi trần tố đôi điều,

Hiểu xong chí hướng nương chìu họp nhau.

Đương cơn sóng bủa ba đào,

Lòng không thối thoát TÌNH YÊU MẶN NỒNG.

o0o

LỄ CẦU NGUYỆN HÒA BÌNH

NAM VIỆT bốn ngàn lẻ hiến chương,

CỰC Tâm non nước chạnh lòng thương;

ĐẠI bang HỒNG LẠC xây bờ cõi,

TIÊN giáng giờ nay chỉ tận cùng.

Thành kỉnh Chư Nhu trước Điện tiền,

Lóng nghe lời ngọc của THẦN TIÊN;

Lễ cầu Chiến Sĩ, HÒA BÌNH khắp,

Độ rỗi Anh Linh tử trận tiền.

Nay Chư Hiền bao nhiêu nỗi buồn thương, gây ra cảnh tương tàn do ngọn lửa chiến tranh biểu diễn, làm cho Nhơn Loại bao sự khổ lòng, cùng là ẩn dạng với chuỗi thời gian hồi hộp sợ; hơn nữa là bao ANH LINH CHIẾN SĨ vì Quốc Gia Dân Tộc, vì nghĩa vụ Thiêng Liêng đem thân lướt đạn xông tên, hầu đáp đền ơn TỔ QUỐC, thành ra phải bỏ mình nơi chốn sa trường.

Động thấu lòng Từ BI của PHỤ HOÀNG cùng các Đấng THIÊNG LIÊNG.

SẮC LỊNH

1 . Lập lễ CẦU NGUYỆN HÒA BÌNH, là chỉ mong ĐEM GIÁO LÝ PHỔ THÔNG CHO KHẮP HOÀN CẦU NHƠN LOẠI nghe, để hồi tâm về đàng thiện tín, tránh bao sự tương tàn tranh đấu giữa đồng bang.

2 . Cầu nguyện ANH LINH CHIẾN SĨ là vì người nghĩa khí phải bỏ mình trong nghĩa vụ, để đánh thức những ai là kẻ quên nhiệm vụ công dân; hơn nữa là Tình Nhơn Loại sống trên quả Địa Cầu.

3 . Đồng thời cầu nguyện Tế Lễ những Anh Hồn Chiến Sĩ cùng oan hồn bạc mạng đặng siêu thăng khỏi buồn tênh, uất hận nơi giữa không gian, ẩn dạng trong hơi gió, hồn vi vu thổi.

4 . Nơi đây lại Đại Lễ sắp trình bày, TÔN SƯ mong các Hiền NAM NỮ nên hoàn toàn tô điểm, để tượng trưng nền móng ĐẠO với chủ nghĩa “ĐẠI ĐỒNG” bởi vì sự sắp đặt ấy nên ƠN TRÊN mới chuyển ĐẠO ĐỨC đến đây để tỏ về khắp cùng nền ĐẠO nơi đây hiểu rõ sự hiện hành nguyện cầu.

5 . Lễ nguyện cầu HÒA BÌNH cùng SIÊU ĐỘ ANH LINH lẫn cả NGƯỜI DƯƠNG THẾ cũng thông tường TÔN CHỈ ĐẠO.

6 . Lễ nguyện cầu HÒA BÌNH nay cũng có mục phiêu cầu an cho CHỦNG LOẠI, lại hơn nữa là trước Chúng Sanh được hưởng thì mình cũng được an, cho hương thôn, tỉnh quận, nước nhà trăm họ bình an. Ấy là tượng trưng BÁC ÁI CHỦNG.

7 . Lễ nguyện cầu HÒA BÌNH NHÂN LOẠI, HÒA NGŨ CHÂU là đi đúng CHƠN TRUYỀN.

TÔN SƯ giờ vắng giáng Đàn,

Bầu Trời thanh tịnh điển quang giáng Trần.

Lễ Cầu Nguyện cho Nhân Loại Chủng,

HÒA NGŨ CHÂU đi đúng CHƠN TRUYỀN;

Đắp lòng bao kẻ Tâm thiền,

Rưới chan ân huệ nguyện nguyền các EM.

Nơi TÂY CẢNH xét xem chi tiết,

Để thực hành ráo riết đoan trang;

Rằm thì khai mạc vào Đàn,

Tiếp liên Thập Lục cầu an chương trình.

Đến Thập Thất (17) vẹn tình Lễ Nguyện,

Rưới hồng ân thuyên chuyển khắp cùng;

Tránh qua bao cảnh lạnh lùng,

Nhơn Sanh thảm dạ vẫy vùng máu rơi.

Nhưng khắp chốn vì Đời loạn lạc,

Không hiểu rành hoạt bát CHƠN TRUYỀN;

CHẲNG TIN THEO LÝ DIỆU HUYỀN,

Chỉ mong thực hiện sở nguyền riêng tư.

THÀNH THỬ RA HẬN CỪU VẠN CHỦNG,

RỐT CUỘC RỒI TRÀO PHÚNG THẾ GIAN;

Mà gây bao cảnh tương tàn,

Thành ra huyết đổ sa tràng xương phơi.

Nay TÂY CẢNH lịnh TRỜI chuyển khắp,

Các Chư Hiền sắp đặt thi hành;

Chủ trương THIÊN MẠNG rạng danh,

Hiệp đồng NAM NỮ TÂY THÀNH ráng lo.

Sao ra vẻ con đò ĐỘ THẾ,

Sao rỡ ràng cuộc lễ Cầu Vong;

Tượng trưng LÝ THUYẾT ĐẠI ĐỒNG,

Khắp toàn Sanh Chúng một lòng đồng nghe.

Người tiếp tục dặt dè sứ mạng,

Rán thi hành bảng dạng hoát khai;

Đàn tràng thiết lập Lịnh đây,

NGUYỆN CẦU THÀNH KỈNH MẸ THẦY THẦN TIÊN.

PHẬT THÁNH rưới diệu huyền Trần Thế,

Hầu Nhơn Loài triệt để khá vưng;

Cùng là quới thế, Thân lân,

Thương yêu đồng chủng tình trong ruột rà.

Hành y sứ mạng của TIÊN ÔNG,

Giờ vắn canh thâu chuyển ĐẠI ĐỒNG;

Thực hiện móng nền Cầu Nguyện độ,

Chư Hiền một dạ sẽ thành công.

TÔN SƯ trước khi từ giã để lời, dù sao trên đường ĐẠO phải gặp nhiều cảnh vui buồn, khổ nhọc, mới biết được lòng người nơi Thế Tục, tiếc vì Chư Hiền chưa được lão thông theo kinh điển, rèn lòng theo lời TIÊN tiếng PHẬT, thành thử có nhiều sự khảo dượt mới biết được lòng vàng đá nhứt Tâm hay thối bước của đoạn đường trơn trợt. Bởi thế các Hiền Nam Nữ suy nghiệm KHÔNG CHI BẰNG HỌC LẤY TÁNH TRẦN GIAN.

HẮC ám ngục môn Đệ quá nhiều,

Y vâng tin báo nghiêm Đàn Tiêu;

ĐẠO thành Chơn Lý thiên thu rạng,

NHƠN khổ Thế đau sớm tận chiều.

ĐỊA Cầu sáu tám (68) khổ đau thương,

TẠNG Phủ nào an cảnh chiến trường;

VƯƠNG Bá mãi tranh nên đổ máu,

BỒ đoàn TÁT ngự buổi sầu thương.

SẮC LỊNH ĐẠI THỪA CHỐN NAM THIÊN

LÝ Triết ráng lo đặng CHÁNH TRUYỀN,

ĐẠI Thừa sắc lịnh chốn NAM THIÊN;

TIÊN Gia nhờ luyện ÂM DƯƠNG hiệp,

TRƯỞNG giáng chỉ khuyên phận sự Hiền.

o0o

KHI THÁNH LỊNH SAI ĐI, CÓ THIÊN THẦN ỦNG HỘ

THẦN hồn điên đảo muốn mòn hơi,

HOÀNG sát hôm nay giáng cõi Đời;

THỔ chạy hụt hơi thân mệt quá,

ĐỊA mừng toàn tất Nữ Nam chơi.

Lịnh Trời ban LÃO giờ Thìn,

Ráng lo bảo hộ giữ gìn Hiền Nhân.

Mà Xe đi trước mấy lần,

LÃO quên LÃO ngủ nên thân khổ vầy.

Chạy từ Ô Môn lên đây (Sai gòn),

Phần thì bụng đói phần Trời nắng thay.

Khổ tâm LÃO ĐỊA trọn ngày,

May không thọ khổn CAO ĐÀI phạt răn.

May hồn LÃO chạy lăng xăng,

Kịp xe nơi chốn gần thằng TÂY canh. (Police)

Hồn thôi đã mất mấy manh,

LÃO lấy tay chống, nay gần xuội tay. (đụng xe)

Nhưng Trần Thế, mấy ai hay,

Lại còn lộn xộn một hai Anh à!

Chi chi hòa nhẫn kêu ca,

Việc rồi thì bỏ nó qua cho rồi.

May Hiền LÃO hối là may,

Hôn thôi đau khổ cả hai đó Hiền.

HIỀN KHỔ NƠI CHỐN TRẦN DUYÊN,

CÒN LÃO KHỔ CHỐN CUNG THIÊN ĐỌA ĐÀI.

Mừng vui may mắn là may,

Cho LÃO ly rượu ních say đỡ ghiền.

Cười……….cười…………Rượu cũ mà ngon,

Men nồng lỗ mũi dò đon ruột phèo.

Ly này cạn cốc muốn theo,

Ba ly cũng hết dầu nghèo cũng cam.

ĐỊA nay ẩm tửu ráng làm,

Độ xe cho đến nhọc tan thân này.

Chư Hiền lai đáo Thành Tây,

Rán đi đúng lịnh của THẦY ân phê.

Đừng xê chớ xích nhứt hề,

Một phân một tấc bỏ bê LỊNH TRUYỀN.

THIÊN CƠ phán đoán Trần miền,

GIÁO TÒA ĐÃ ĐỊNH THẦN THIÊN HỘ TRÌ.

Đừng có đi trước một khi,

Cũng đừng trễ nãi vậy thì khá nghe.

Đúng giờ THẦN THÁNH chẳng e,

Lịnh truyền thì đúng, đâu nghe thế Trần.

Đôi lời cạn tất siểng phân,

Từ nay bươn bước ráng cần Nữ Nam.

o0o

PHẬT, TIÊN, THÁNH, THẦN HẠ PHÀM

TÂM ĐỒNG TÂM, ghi lời vàng ngọc,

THẦY hôm nay chí dốc siêu phàm;

Điển quang lần lượt Tứ Tam,

CHƠN LINH hao tổn bao hàm Thế Gian.

Ớ các Con! Mau toan liệu lấy,

Thời cơ nay Con thấy không Con;

Thân GIÀ nào nệ hao mòn,

Ngày đêm luân chuyển vuông tròn đàn Con.

THI TIÊN KHÁC VỚI THI PHÀM

Thi Tiên không phải Thi Phàm,

Lai rai mỗi chữ kết làm một câu.

Thấy các SĨ lo âu giúp Thế,

Lòng HY SINH CHẨN TẾ nào phai;

Sổ vàng bia tạc còn hoài,

Để cho người Thế, hậu lai xem tường.

o0o

BUỔI CHIỀU ĐÔNG

Các Đấng xuống, giải bày Công Quả,

Dạy các Con cho thỏa tấm lòng;

RỒI ĐÂY TRONG BUỔI CHIỀU ĐÔNG,

Các NGÀI sẽ xuống thoát vòng ách tai.

…………………………………………………………………………

Kể từ nay tới ĐÔNG người thấy,

Mối ĐẠO CAO PHE PHÁI tranh nhau;

Kẻ dưới thấp, muốn trèo cao,

Rồi thì chung cuộc lăn nhào xuống mương.

Khuyên Chư Hiền tầm đường giải thoát,

Chỉ lo TU sẽ đoạt Kỳ Công;

Miễn là khỏi phận long đong,

ĐỪNG MONG VỌNG TƯỞNG GIÁO TÔNG VỀ MÌNH.

CÁCH CHẤM CÔNG CHO NGƯỜI

LÃO chấm Hiền, KHÔNG RIÊNG KHÔNG VỊ,

Không vì DANH, không nghĩ TIỀN TÀI;

Mặc dầu thời cuộc lá lay,

Vững Tâm vì ĐẠO không say mùi Đời.

Đời đang lúc đổi dời chớp nhán,

ĐẠO thật hành đừng quẩn nhọc thân;

Tùy thời cuộc thế xây vần,

Chìu theo khúc vịnh Đại Nhân mấy người?

Người QUÂN TỬ lúc cười lúc khóc,

Kẻ TIỂU NHƠN hay học làm khôn;

Khôn mà dại, dại mà khôn,

Đường đi xa thẳm dại khôn mới tường.

ĐẠO hiện thể buồm trương giữa bể,

Hỡi Hiền Nhân! Tính kế phương nao?

Ba Đào khỏi bị sóng xao,

Nhờ tay MÔN ĐỆ ĐẠO CAO giúp vùa.

Giúp vùa ĐẠO ngải, được nêu danh,

Lịch sử chép tên thấy rạnh rành;

Thế Giới Công Đồng, sùng bái Mạng,

Hoàn Cầu hội hiệp rõ tài danh.

Tài Danh trước hiệp ĐẠO Tam Giang,

Hiền khá liệu toan mối ĐẠO VÀNG;

Vàng, Đỏ, Xanh rồi chung BẠCH SẮC,

Hạ mình Hiền khá hiệp Tam Giang.

o0o

THIÊNG LIÊNG GHI CÔNG QUẢ

THIÊN ĐIỂN phân minh tự buổi đầu,

Trường thi mạt kiếp mở từ lâu;

AI NHƠN, AI THIỆN, AI CÔNG ĐỨC,

BÚT NGỌC rành ghi đợi ẤN PHÙ.

o0o

THÁNH NGÔN TIÊN TRI

GÀ cất tiếng nhà yên nước thạnh,

Trổi nhịp Đờn khải bảng Giang Nam;

Dọng chuông mừng nước an nhàn,

Thái Bình nơi THẾ hết đàng cạnh tranh.

Bình THÁNH CHÚA đặt thành bổn nguyện,

Lạc nhàn an xây chuyển MINH HOÀNG;

Nghiệp nhà nối dựng yên toàn,

Cảnh nguy đã hết gặp đàng Thiện Lương.

THUẤN NGHIÊU sửa trăm đường yên ổn,

NGHIÊU THUẤN hành căn bổn nhà NAM;

Chuyển xây thế cuộc dinh hoàn,

Kiếp sanh sẽ đặng mọi đàng vẹn xong.

GÀ trổi giọng Thái Bình lạc nghiệp,

Cảnh THUẤN NGHIÊU tái kiếp chuyển Đời;

HÒA BÌNH THẠNH TRỊ NĂM NƠI,

NHƠN DÂN THIỆN LẠC HƯỞNG ĐỜI THUẦN PHONG.

Cửa THIÊN rộng mở độ Quần Sanh,

Chung TRÍ cùng nhau vạn sự thành;

Hữu phước, hữu phần lần bước đến,

Không phần không phước nhiễm mùi danh.

DANH LỢI đua chen Trí lẫn Tài,

Thương bấy người Đời chịu ách tai;

Nạn bảy tai ba dồn dập đến,

Vậy khuyên Chư Sĩ gắng thêm tài.

o0o

TIÊN PHẬT THÁNH THẦN VỐN PHÀM NHƠN

LÃO vốn phàm nhơn buổi lập Đời,

TỬ sanh đều khỏi để Đời soi;

GIÁNG sanh TRUNG QUỐC truyền CHƠN LÝ,

ĐÀN lịnh từ lâu điểm ĐỨC TÀI.

Buổi Trung Thu,

Hỡi người TU,

Rán Công Phu,

Một kiếp sanh, Phù du nháy mắt,

Một kiếp người khé khắc dường nào;

Tinh Thần Đạo Đức mòn hao,

Giữa Đời vật chất đớn đau hình hài.

Giấc mộng dài,

Vị nồng cay,

Tỉnh cuộc say,

Thân phù thế bèo mây tan rã,

Điểm LINH QUANG nên khá trau giồi;

Thân tuy tranh cạnh cho Đời,

LINH QUANG nhớ mãi cõi TRỜI căn nguyên.

Lý thiên nhiên,

Đuốc linh thiêng,

Ấy chơn truyền,

TÂM tùy cảnh cần chuyên THIÊN ĐỨC,

THÂN do TÂM chặt đứt Thất Tình;

TÂM lành bộc phát Anh Linh,

Ấy là đuốc tuệ sẵn dành độ tha.

Người với Ta,

Vốn một nhà,

Với Trời Cha,

THIÊN ĐỊA NHƠN hiệp hòa một gốc,

Bực TAM TÀI, nguồn gốc Nhơn Sanh;

PHẬT TIÊN do đó mà thành,

QUỶ MA do đó giựt giành phàm nhơn.

Chốn lâm sơn,

Cửa Thiền Môn,

Chốn cô thôn,

Trong cuộc đất méo tròn thay đổi,

Giữ chữ TÂM diệt lỗi bồi minh;

Có khi TU giữa Thị Thành,

Có người giữ được TÂM LÀNH Trời ban.

Cảnh NIẾT BÀN,

Cảnh THIÊN ĐÀNG,

Tại Trần Gian,

Người lạc lối tìm sang cảnh lạ,

Tưởng Bồng Lai chi sá cuộc Trần;

Quên mình bổn phận Tu Thân,

Đến khi hồi tỉnh ĐẠO TÂM hao mòn.

Giữ lòng son,

Ấy KIM ĐƠN,

Chữa THẦN HỒN,

Có khó chi giữ tròn ĐẠO ĐỨC,

Có lạ gì TÂY VỨC PHẬT ĐÀ;

Tây Phương gần Đây không xa,

HỒI QUANG PHẢN CHIẾU hiện ra tức thì.

BẠCH Y ĐẠI ĐẠO VẦY HUYNH ĐỆ

LÝ Đạo hiểm sâu mới nhấp mùi,

THÁI tình Nhơn Loại rõ buồn vui;

BẠCH Y phủ lớp vầy Huynh Đệ,

Dạy rõ ĐẠO ĐỜI ngọt đắng bùi.

Bụi đời e lấm thể thân TU,

Ngược sóng thuyền bê cõi mịt mù;

Gắn chóng nương theo chìu lái thuận,

Qua bờ Bỉ Ngạn rõ Công Phu.

o0o

BỒ TÁT RẤT NHIỀU CÔNG QUẢ

Gieo mần thóc, ĐẠO trổ hoa lành,

Hỡi Sĩ Công bồi vẹn vẻ thanh;

BỒ TÁT xưa kia Công Quả thế,

Nay người Tu Sĩ ráng noi hành.

o0o

CẦU VẬN BỰC MINH TÂM ĐỌC SÁCH VÀNG

Vân cẩu muôn đời vẫn bủa giăng,

TRUNG can nghĩa khí ráng trang bằng;

TỬ NHA khi trước ngồi câu vận,

Nay bực MINH TÂM học sách vàng.

NAM HẢI NHƯ LAI

LÒNG TIN TƯỞNG ĐỨC DÀY ĐƯỢC ĐỘ RỖI

ĐÔNG độ rước ai Đức đủ đầy,

PHƯƠNG trường vạn khổ cõi Trần ai;

CHƯỞNG nguyên cội rễ lòng tin tưởng,

QUẢN nệ Dân Sinh dạ chớ nài

Tập ĐỒNG phải để hết Tâm Thành,

Hòa hợp đường dài chớ gổ ganh;

Giúp ĐẠO quả dày nơi vị cũ,

Thương Đời nẻo tắc quá đường quanh.

o0o

THIÊNG PHONG NGHỊCH NHAU ĐAU ĐỚN LÒNG

Buổi mạt kiếp dân sanh nghiêng ngữa,

Chinh cơ đồ để sửa Trần Lao;

Lập nên ĐẠO ĐỨC TÂN TRÀO,

Cho dân hấp thụ ĐẠO CAO rạnh đề.

Sao người Thế còn mê chẳng tỉnh,

Những thời gian chấn chỉnh vừa qua;

Cơ Tiên xây chuyển lập là,

Người trong chức vụ sao mà nghịch nhau?

NHÌN CẢNH ẤY ĐỚN ĐAU CHĂNG NHỈ?

Tình Đệ Huynh chung thỉ từ lâu;

Hiệp nhau để bắt nhịp cầu,

……………………………………………………………………………………

Người THIÊN PHONG lúc nào cũng hiểu,

Bổn phận mình phải chịu đắn đo;

DẦU CHO GẶP CẢNH HỀ TRÒ,

Cũng cam nhận lãnh đừng so đo lòng.

………………………………………………………………………

Thời gian qua nổi trôi nhiều đoạn,

Lẽ các Hiền phải ráng làm sao?

Làm sao đem lại một màu,

Mới là rõ mặt Anh Hùng kỳ nay.

Cải NGHỊCH NHAU không hay đâu đệ?

Làm cho người ngưng trệ bước đường;

TÂM hòa THẦY đã phô trương,

Nên chi LÃO mới tận tường dạy thêm.

Nay nhằm ngày QUI NGUYÊN TAM GIÁO,

HỘI TÂY THÀNH phục đáo toàn Linh;

Ít lời LÃO nhắn nên gìn,

Muốn yên cảnh báu chớ chinh tấc lòng.

Đây LÃO nhắn toàn trong phận sự,

Nên HIỆP HÒA giữ chữ TỪ TÂM;

Chung nhau tạo cảnh âm thầm,

Rồi đây sẽ được CAO THÂM dạy truyền.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

o0o

THẾ GIAN BÀY MÀN THỬ THÁCH NGƯỜI TU

Mừng vui buồn tủi sầu than,

Chẳng qua thế sự bày màn thử Ta.

Nhà ĐẠO ĐỨC hiệp hòa trên dưới,

Nhẫn kiên lòng, TRÊN rưới hồng ân;

Trên giao sức gắn trọng phần,

Dưới gìn Đạo Ngởi gỡ lần tiền khiên.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

o0o

PHẬN SỰ HIỆP THIÊN CỨU NHƠN ĐỘ THẾ

HIỆP THIÊN ĐÀI, Trò Nam lẫn Nữ,

Hữu căn có phận sự chớ lơi;

Số Trời đã định đúng thời,

Cứu nhơn độ thế luân vơi buổi này.

o0o

KÊU GÀO HIỆP THIÊN CHỚ LƠI PHẬN SỰ

Quả công vùa giúp nơi đây,

HẦU TIÊU BỚT QUẢ TRẦN NÀY TẠO RA.

Vinh quang sắp đem đàng ĐẠI ĐẠO,

Sao trò đành lộn tháo bước TU;

Than ôi! Lượng sống cao mù,

Vững TÂM bền chí đường Tu cố hành.

Rán cương quyết CUNG XANH sẽ độ,

Xác thịt này yếu tố mà chi?

Trăm năm có khỏi đâu đi?

Mà hòng tạo lập Nữ Nhi lụy Đời.

THẦY nhiều lúc lắm lời khuyên TRẺ,

Sao Trò còn tách tẻ nỗi nao?

Lập thêm công quả cho cao,

Đừng ham lợi thế, máu đào đượm tuông.

Đường danh lợi như luồng vân cẩu,

Việc ích Đời mà dẫu khổ TÂM;

Đừng màng thể xác nát bầm,

Đừng mê thế sự CAO THÂM lụy trần.

Trò hỡi Trò! Bao năm hiểu Đạo,

Giúp THẦY TRỜI lai đáo ngôi xưa;

Lo Tu giả tạm phải chừa,

Nơi trường danh lợi sớm trưa bọt nèo.

Như sương đóng móc meo ẻo lã,

Như sương bay gió đã đùa đi;

Phù du mơi nở chiều thì,

Tàn rồi đâu đặng bền đi lâu ngày?

Khuyên Trò hãy nay mai tịnh trí,

Làm việc phải Chánh Kỷ cứu Đời;

Ham chi đạm bạc lưng vơi,

Rồi xa nẻo chánh tình đời đắm say.

Sĩ Tử! Trò đắng cay vì Đạo,

Bước đường cao mạnh bạo tiến nhanh;

Nương theo chí hướng đàn Anh,

Ngậm cay trêu đắng lòng lành vững an.

Đừng mơ mộng nơi đàng vật chất,

Rồi đây tiêu tan mất LINH QUANG;

THIÊN CUNG TỪ MẪU BỐ BAN,

Vững TÂM nương bước ĐẠO TRÀNG cứu dân.

Họp xác thịt Tinh Thần đôi nẻo,

Độ nhơn sanh đương héo Tâm can;

Bỏ đi mơ mộng Trần Hoàn,

Noi đường Từ Huệ soi đàng bước bươn.

o0o

THIẾU ĐỨC THÂN LAO NHỌC

Nam Nữ hiều ôi! Lập Đức Tài,

Tranh đua bay nhảy đến Thiên Thai;

Đừng làm thiếu ĐỨC thân lao nhọc,

Như ĐỊA thuở xưa thiếu ĐỨC TÀI.

o0o

GIẢI NGHĨA HIỆP THIÊN ĐÀI, CỬU TRÙNG ĐÀI

Còn lại kẻ HY SANH thọ lãnh,

Ấy HIỆP THIÊN ĐÀI mạnh TINH THẦN;

CỬU TRÙNG là tương tiếp hai Đài,

Vật Chất thạnh mới gầy ĐẠO gấp.

Nếu CỬU TRÙNG dẹp đường Vật Chất,

Thì ai lo hiệp lập Tinh Thần;

Các Thiêng Liêng nương điển thuật Trần,

Cũng nhờ của ân nhân tài sản.

Vậy đã thấy vấn đề bỉnh cán,

Hãy tầm sưu cho rạng vấn đề;

Kìa kẻ nghèo ở cảnh thôn quê,

Người MỌI cũng biết về sự sống.

Coi nhau một LÝ TÂM Thiệt vọng,

Thì đâu lo lượng sóng đầu non;

Thương Chư Hiền dạy việc nước non,

Hãy chú trọng làm Con đền đáp.

LÊ ĐẠI TIÊN

o0o

PHẬT CHẲNG YÊN VÌ THẾ

QUAN lạc nhờ câu niệm chẳng lơi,

ÂM nhơn than khóc một gầm Trời;

BỒ Đoàn chẳng chút yên vui được,

TÁT huống chi là cảnh Thế nơi.

BẦN ĐẠO mừng Đàn Trung. Bình thân.

Ớ Chư Hiền ôi! Lý Thuyết CẦU SIÊU ÂM NHƠN là một điều CAO CẢ, việc Vô Hình nhưng chẳng Vô Hình.

Hiện nay Đời đang sôi nổi, giọt máu tuông rơi thây phơi chồng chất để ĐỔI LẤY LÝ TƯỞNG RIÊNG NHAU. Cảnh xô xát đau lòng thay! Vì KỲ CÙNG NHƠN QUẢ BÁO ỨNG. Còn bổn phận người hiểu ĐẠO mãi cầu nguyện đến ngày cùng, không một giờ phút nào nỡ quên, Vong Hồn NHƠN LOẠI đang vật vờ lửng đửng.

Ôi! Ta khuyên bằng xác thể không đặng thành. Vậy nay khuyên phần vô vi sẽ đắc kỳ công cao cả, mặc dù không thấy bóng hình nơi Thanh Tâm. Ta tự hiểu, Ta làm đúng với nền GIÁO LÝ hay là làm Mục Phiêu để đồng loại noi gương lành, hầu đi đến con đường tuyệt diệu chăng? Lòng HIẾU ĐẠO phải bao la khắp Thế, chẳng thương một giống nòi nào riêng biệt mà thường như thể Ta đâu đủ sức cảm hóa loài người thực hiện xác thân cho đặng? Nên chi cầu siêu là một mối lợi toàn tất TINH THẦN.

Đời càng khốc liệt, càng tang thương,

Máu chảy thịt rơi đã dẫy đường;

Pha lộn lý do câu thuận thể,

Như vầy động điển PHẬT thảm thương.

o0o

HIẾU ĐỨC LÀ GÌ?

Con có Đức con hiền của ĐẠO,

Trẻ có công trẻ thảo của THẦY;

Chẳng cần ai nói dở hay,

Lập công với Đạo ra tay độ Đời.

Vậy mới gọi thức thời tỉnh thế,

Chẳng lầm mưu mắc kế mị tà;

Vì chưng có PHẬT có MA,

PHẬT MA chỉ tại người ta: TA NGƯỜI.

Đời vẫn biết vàng mười cao giá,

Thế cũng tường ngọc đá khác màu;

Mặc ai lớn tiếng hô hào,

Tu hành con ráng giồi trau Đức Hiền.

Gìn cho đúng Chơn Truyền Y BÁT,

Giữ đừng cho thất lạc Bổn Nguyên;

Người sau sẵn có mối giềng,

Nương về Đức Phật nhà Tiên dễ dàng. CAO ĐÀI GIÁO CHỦ

o0o

BÌNH Ý LUẬN TÌNH Ý

Nay đường Đạo đồ thiên muôn ngã,

Bị gió Đời vinh bã đưa đi;

Con đường danh lợi trường kỳ,

Mặc tình chi phối hành vi ám mờ.

Tiên Thánh Phật, bơ vơ THẦY dạy,

Nhóm tín đồ quà quậy về đâu?

Đạo Trời chịu cảnh bể dâu,

Thương người Lãnh Đạo âu sầu lệ rơi.

Buồn, tủi, hận nền Trời nét đục,

Hướng Cơ Quan cây mục nhà xiêu;

Lời Tiên văng vẳng trong chiều,

Hoàng Hôn vắng bóng đìu hiu chẳng người.

Bóng quang âm sớm tươi rọi nẻo,

Sao hoa Đời nhạt nhẻo khoe màu?

Xanh trong đổi đỏ vàng sao?

Mà đường hơn kém vậy nào biệt phân.

Đây một khúc khải hồi tình lý,

Mở khiếu chung bình ý luận lời;

Xét suy thấu đặng lòng Trời,

Tầm câu GIÁO THÁNH trương phơi Tâm hành.

TIÊN TRƯỞNG VÔ DANH

o0o

HY SINH LÀ CHÌA KHÓA MỞ TU KỶ

Trường tranh đấu lợi quyền chưa dứt,

Thi Tài Đức hiệp sức Hùng Anh?

Đời này ai biết hy sanh?

ĐẠO còn Tu Kỷ vì mình chưa thông.

NAM HẢI NHƯ LAI

o0o

TÔN CHỈ DUY THA THẾ PHỤNG THỜ

Trường thi ĐỜI ĐẠO rước Anh Thơ,

Tôn chỉ Duy Tha thế phụng thờ;

Bác ái, Đại Đồng, xa Xã Hội,

Công Phu công quả gỡ lòng tơ.

NAM HẢI NHƯ LAI

LUYỆN TÁNH MẠNG LÀ BIẾT THIÊN CƠ

Biết Thiên Cơ giả khùng giả ngộ,

Luyện Linh Hồn lên chỗ siêu hình;

Giác Tha những bạn đồng hành,

Khai dòng Thượng Đức đoạt thành Huyền Công.

NAM HẢI NHƯ LAI

o0o

TRỜI VÀ TA CÓ MỘT

Trời có một thì Ta có một,

Có Ta rồi nên cột có Người;

Người nên Ta được thảnh thơi,

Ta Người chung hiệp một Trời nào ba.

Ta Người nếu rã nhau ra,

Ta Người chia rẽ Quỷ Ma chen vào………

o0o

TÂM TÁNH

Dầu cho học ĐẠO thơ triết lý,

Dầu cho tìm huyền bí cao xa;

Học đâu qua nổi THẦY nhà,

THẦY NHÀ là chỗ Hiệp Hòa Tánh Tâm.

TÁNH muốn hiệp mà TÂM không chịu,

Hỏi các con thử liệu lẽ nào?

Ấy là TÁNH muốn tự cao,

Còn TÂM TỰ ĐẠI nên nhào Chơn Nguơn.

TÂM với TÁNH nhờ chơn mới hiệp,

Nếu bỏ Chơn bị Nghiệp níu trì;

Níu trì xác khó nổi đi,

Nổi đi không nổi khó qui theo THẦY.

o0o

TÂM LÀ BẠN HIỀN

Đơn chiếc không ai có bạn Hiền,

Chữ TÂM là bạn tối Thiêng Liêng;

Những ai kinh nghiệm trong đời khổ,

Mới rõ Lương Tri ấy bạn hiền.

o0o

TRỜI PHẬT NGỰ NƠI TÂM

Nơi lòng THẦY ngự, động THẦY hay,

Ngặt nỗi là xưa chẳng thế bày;

ĐẠO HẠNH khuyên con gìn Tánh Đức,

Cửa CUNG BẠCH NGỌC đã gần khai.

o0o

NHỜ TÂM KHÔNG, MA VƯƠNG LÁNH

ĐẠT đắc Đại Công bởi một lòng,

MA Vương khuấy phá vẫn TÂM KHÔNG;

TỔ lai đàn nội khuyên người Thế,

SƯ đáo Trần Gian chốn bụi Hồng.

Lời vắng tiếng thô nhủ khuyên Đời,

Xem thì suy nghĩ chớ TÂM lơi;

Sâu xa nghĩa lý tìm tìm thấu,

Bần để Sĩ Nhu tự nghiệm lời.

Phú Thi câu trắc chẳng vận bằng,

Sơ sái nghiệm tìm bỏ cân phân;

Hữu Lý nghĩa dài đừng nệ nại,

Nho Văn thông suốt tự TÂM ĐĂNG.

o0o

RÁN TU, NGÀY PHÁN ĐOÁN ĐẠI ĐỒNG CẬN KỀ

Nào ai hiểu đặng máy Thiên Cơ,

Xây chuyển Huyền Thâm khó nổi chờ;

BÁT NHÃ THUYỀN TỪ ĐÂY CHUYẾN CHÓT,

Ớ ai! Chớ khá để thờ ơ.

Ơ thờ rồi khó chờ Bát Nhã,

Hỡi Đạo Tâm bươn bả lần lên;

THẦN TIÊN chờ chực kề bên,

Sớm lìa nơi chốn chếch chênh phỉnh phờ.

Phờ phỉnh thế tình lắm u ơ,

Dã man kiếp sống tạm phút giờ;

Anh Hùng náo nhiệt cơn gây cấn,

THỊ GIẢ PHỒN HOA: lắm lúc lơ.

Lơ thơ lắm phút giờ thúc giục,

Ớ Sĩ Nhu! Lánh đục tìm trong;

Đạo Tâm vốn thiệt chữ KHÔNG,

Chữ HÒA chữ NHẪN, Tâm đồng quí thay!

Thay! Lắm quí cao thay! Là quí,

Khuyên Anh Hùng dò cạn chớ ly;

Cơ quan giả tạm ôi thì!

Khuyên người hiểu ĐẠO câu thi ráng dò.

Ôi! Trần Tình mê man bể khổ, cảnh loạn ly phô diễn nạn tai, nên THẦY TRỜI mở ĐẠO CAO ĐÀI, hầu đem chúng bớt cơn khổ lụy. Nhưng chẳng qua nhơn tâm không suy nghĩ, mảng tranh danh đoạt lợi chẳng kể đến lời châu. Nên nay đã muộn phòng âu, phải sớm sớm tu đi thì đặng khỏe. “Tin chẳng tin, Thế gian mãi để câu bắt bẻ cho dã man cơ bút lắm kìa”. Bởi sự đa nghi “GIẢ CHƠN CHƠN GIẢ” nên phải lầm lạc đến diệt vong.

o0o

TU NHỨT KIẾP NGỘ NHỨT THỜI

TU nhứt kiếp khoa thi đoạt bảng,

Ngộ nhứt thời tường hản ân thâm;

Hóa Phong cải chính ân cần,

Dựng gầy quốc túy chung phần công lao.

o0o

LUYỆN NHỊ XÁC THÂN

Thân thể chốn phàm Trần,

Rán Tu Luyện Nhị Thân;

PHẬT TIÊN lai giáng thế,

Nữ Nam bất cân phân. THÔNG THIÊN GIÁO CHỦ

o0o

HUYỀN DIỆU CHỖ KHÔNG

KHÔNG đến tột rồi thiệt đại KHÔNG,

KHÔNG KIM, KHÔNG CỔ tợ HỒNG MÔNG;

Bằng người biết đặng HƯ KHÔNG LÝ,

Thẳng đến Linh Sơn thấy Đại Hùng.

o0o

CHA TRỜI KÊU CON MAU TRỞ VỀ TRỜI

THẦY kêu con Trẻ trở mau về,

Khuyên nhớ Ngọc Cung chỗ cảnh quê;

Quê cảnh, cảnh quê con nỡ phụ,

Phụ phàng chi lắm, lắm khen chê.

Khen chê cho quá, quá theo mình,

Mình nỡ chôn mình bởi hớ hinh;

Hình sắc, hình hương hương trở lại,

Lại rồi các trẻ khỏi linh đinh.

Linh đinh trôi nổi sóng xây dồi,

Dồi dập bãi cồn khó lắm ôi!

Ôi! Thảm cho thân, thân quá thảm,

Thảm đành theo thảm chịu tơi bời.

Tơi bời nào khác rác giông bay,

Bay lác xa nhau cách mặt mày;

Mày mặt cách nhau vì chỗ lạc,

Lạc mà biết lạc, lạc là may.

Là may con nhớ cảnh quê nhà,

Nhà cũ Ngọc Kinh sẵn có CHA;

CHA đã bao phen lo dạy bảo,

Bảo tàn cho trẻ ráng nghe CHA.

Nghe CHA, CHA chỉ chỗ sai lầm,

Lầm lỗi khuyên chừa khỏi khổ tâm;

Tâm Tánh các con chưa có định,

Thánh Tịnh THẦY định để lâu năm.

Lâu năm THẦY để chỗ Tu Hành,

Hành Đạo cho thành Đạo mới sanh;

Sanh Đạo, Đạo sanh do cải Tạo,

Tạo thành Chơn Đạo, Đạo nơi mình.

Nơi mình các Trẻ, Trẻ còn quên,

Quên tội ngày xưa Trẻ chẳng đền;

Đền đáp chưa xong gây tội khác,

Khác lòng khác dạ đã không bền.

Không bền nên vướng bánh Luân Xa,

Xa nọ nhiều ngăn thấy ngán mà;

Mà Trẻ tưởng vui nên chẳng tránh,

Tránh là Tâm Tánh chớ Ta Bà.

………………………………………………………………………

Về quê về quán đáng con THẦY,

THẦY thiệt hằng ngày nhắc trẻ bây;

Bây nỡ bỏ qua lời dạy dỗ,

Dỗ dành nó rủi hại cho bây.

Cho bây xuống lướt một đôi ngày,

Ngày tháng qua hoài Trẻ chẳng hay;

Hay chẳng, chẳng hay nên phải trễ,

Trễ nhiều năm tháng hết trông ngày.

Trông ngày sao đặng bước lần xa,

Xa quá quá xa lạc ái hà;

Hà hải Trầm Luân thương bấy trẻ,

Trẻ đành hại Trẻ lụy chan hòa.

Chan hòa giọt lụy quá thương con,

Con nỡ chẳng hay sự mất còn;

Còn mất tấm thân sao chẳng tiếc,

Tiếc gì CHA nhọc quá thương Con.

Thương con nên phải phế Ngai Vàng,

Vàng ngọc không màng xuống thế gian;

Dang díu khuyên con con giả điếc,

Điếc làm thêm điếc khó bề can.

Bề can, bề gián ngán vô cùng,

Cùng thế con đành chịu khổ chung;

Chung đỉnh bởi mê, mê phải hoại,

Hoại dầu thêm hoại hại vô cùng.

Vô cùng vô lượng, lượng từ bi,

Bi khổ bi ai, khổ níu trì;

Trì níu trước sau, sao chẳng gỡ?

Gỡ phăng chỗ mở mở ra giềng.

Ra giềng ra mối biết là mê,

Mê muội cho nên trễ chẳng về;

Về bớ các Con, Con khá tỉnh,

Tỉnh hồn mê muội trở về quê.

Về quê cho sớm kẻo CHA chờ,

Chờ đợi lâu ngày Trẻ ngáo ngơ;

Ngơ ngẩn thẩn thơ chi lắm vậy,

Vậy thì CHA cũng hết trông chờ.

Trông chờ thỏn mỏn, mỏi rồi mê,

Mê mệt trông con chẳng thấy về;

Về sẵn có CHA, CHA cứu Trẻ,

Trẻ kêu cùng Trẻ trở mau về.

THẦY khuyên chớ thở than phiền trách,

Vì lúc này Ngọc, Thạch bất phân;

Khuyên con học hỏi cho cần,

TU tâm dưỡng Tánh lần lần bước qua.

…………………………………………………………………

Trước phải kỉnh lời thưa tiếng dạ,

Phải kiên người tuổi cả Lão Thành;

Con bề cư xử Em Anh,

Cũng theo độ Lý đừng sanh uy quyền.

Con đã biết có duyên về Đạo,

Đạo dạy người lo tạo quả nhơn;

Nương nhau như thể dây đờn,

Bền lòng vững dạ chớ sờn nghe Con?

o0o

THÁNH DANH ÂN PHONG ĐỂ LÀM CHI?

Bao danh Thánh ân phong trôi mất,

Lời nói chung một nấc thang trơn;

Vàng đá ĐỊA đã thiệt hơn,

Than ôi! Mộng thế đã mênh mang lòng.

Vì các Trò không lòng giúp Đạo,

Để Thánh danh phải tháo Đời rồi;

Cũng như thuyền nọ chơi vơi,

Ngoài Trời nước đổ đã vơi đấm rồi.

o0o

CHA THƯƠNG CON MÀ CŨNG DỤNG OAI

TRỜI hằng thương mến lũ nhơn sinh,

Giận nỗi cưu cưu ở bạc tình;

Ép chí sợ trôi, trôi khó níu,

Thương thì để dạ dụng oai linh.

o0o

CHỚ SÁT SINH

In hình sự sống ớ Con ôi!

Đời khác đớn đau, vẫn đứng ngồi;

Thương ghét đồng ban kìa giống tạc,

Thú Cầm tánh chất tợ con ôi!

XÃ ĐỜI

Con ôi! Lắm lúc MẸ khuyên con,

Bớt ngọt bớt ngon chốn thế hòn;

Giúp lẫn phóng sanh loài bé ấu,

Ớ này hiếu tử Nữ Nam con!

BÀN BẠC THIÊN CƠ RỐI TRÍ MÌNH

Bàn bạc thiên cơ rối trí mình,

Chi bằng Nhơn Đạo ráng thi hành;

Sửa Đời cứu thế làm căn bản,

Bác ái Từ Bi phải vẹn gìn.

Chơn Lý phổ thông soi đuốc huệ,

Qui Nguyên truyền bá hiệp Cơ Linh;

Ác vàng chinh xế mau chơn bước,

Đời ĐẠO lo xong hưởng Thái Bình.

o0o

THIÊN CƠ KHÓ NGHĨ RA

Chúng Sanh chìm đắm bởi oan gia,

Chớ hỏi Thiên Cơ khó nghĩ ra;

Lần lượt THẦY TRỜI sau chỉ dạy,

ĐẠO ĐỜI như bóng với hình ta.

o0o

HUYỀN VI CỦA TRỜI

Ai xây Vũ Trụ đắp Địa Cầu?

Hóa dục Quần Sanh bởi cớ đâu?

Vạn vật thú cầm loài thảo mộc,

Nhựt lai Nguyệt vãng bóng chinh đầu.

Trời khai mối Đạo truyền Nam Thổ,

Phật lãnh đại thuyền độ ngũ châu;

Giống báu ĐẠO THẦY gieo đất Việt,

Cho Con mộ Đạo thức cơ mầu.

o0o

ĐẮC QUẢ NHỜ BỞI TRAU DỒI TÁNH

Linh Quang một điểm chẳng khác nhau,

Nhưng bởi nhờ công sửa với trau;

Ngọc sáng bởi dồi nhiều với ít,

Tươi nhuần thanh khiết chỉ đồng nhau.

o0o

HỌC KINH TẦM LÝ ĐOÁN CHO HAY

PHÚ:

Đời hỗn độn người người tranh đấu,

Cảnh Trường Xuân ai thấu nước mây?

Biết thân sanh cuộc thế vơi đầy,

Toan lánh tục qua ngày Xuân mới.

Biển trần khổ Xuân đâu ngồi đợi,

Biết đời Xuân tắm gội thanh tâm,

Cả quốc dân đồng chịu lạc lầm;

Vì ngọn gió tinh thần chưa mạnh,

Đò Tạo Vật đòi phen cải chánh.

Khách hồ tang lạc cảnh truy hoan,

Đuốc văn minh chiêu tập nhơn phàm;

Nền luân lý chưa an dấu cổ.

Vì vậy đó TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Đức HÁO SANH cứu độ một nguồn,

Đổ chuông kêu nhơn trí tầm khuôn;

Giục trống thức người buồn trở lại,

Rõ chơn lý thương đời kiếp Mạt.

Lãnh vai tuồng đỡ vạc trào lưu,

……………………………………………………………………

Bởi nhơn loại thiếu đường sống hợp,

Nên đao binh sắp lớp diệt đời;

Muốn cơ đồ Nam Việt yên nơi,

Người tua khá tài bồi đức cả.

Phụng lịnh THẦY TAM NGUƠN ĐẠI XÁ,

Thừa vâng Trên giải họa giáo truyền.

……………………………………………………………………………

Đông Tây sắp cuộc cờ ly loạn,

Nhìn họa đồ lịch lãm chẳng ai;

Bỏ công danh một kiếp ra tài,

Mượn gươm Thánh diệt loài tàn bạo.

Đem Thánh Đức Triết Minh cứu thế,

Lấy Chơn Truyền Ngọc Đế hòa chung;

Thức thôn quê thành thị hảo phùng,

Kêu khách LẠC người chung dấu bước.

Nhứt Tín hòa món dược Cao Đài,

Học Kinh tầm lý đoán cho hay;

Đừng mê tín nửa say nửa tỉnh,

Anh đau khổ Em thương trù bịnh.

Em yếu hèn Anh định rước THẦY,

Trên Quân Vương lỗi Đạo thương hoài;

Dưới Khanh Tể lợt phai trù bị,

Thức nhơn sĩ chung thoàn vớt khách.

Gọi Hùng Anh cải cách thời gian,

Dụng bút mầu gợi tỉnh quyền quan;

Đem Văn Hóa thở than thời cuộc,

Chung chi phái ôn nhuần cố quốc.

Học Địa Dư lòng thuộc chờ ngày,

Sự sống chung chia sớt rộng dài;

Truyền kỹ nghệ sanh nhai đỡ ngặt,

Đem mãnh liệt Đại Đồng sắp đặt.

Lập công chiều thang bắt chín tầng,

Tịnh Trường THẦY un đúc Nguyên Nhân;

Thất Thập Nhị Địa Thần điển chiếu,

Đón Quân Vương, Bắc Đài Càn tấn.

Vui đàng về định vận nhà Nam,

Có cổ nhân mới có trào ban;

Có nghĩa sĩ mới có làm Luật Lệ,

Thành xiêu ngã người cao lượt kế.

Nhà nghiêng nghèo nguyện thệ đỡ nâng,

Nước xuyến xao cậy ở Đình Thần;

Dân tán loạn nhờ Quân Vương phục,

Có trật tự có người đốc sức.

Mới vững sau nghị lực trào dâng,

Mấy chục năm trong ổ kiệm cần;

Ba mấy triệu mỏi phần trông đợi,

Nên Quốc Đạo Hòa Bình chuyển tới.

Thấy điềm “ĐỊA LỢI NHƠN HÒA”,

Dầu đao binh bốn hướng can qua;

Nhờ tản đá ĐỨC hòa vội mạnh,

Nhìn Chín Bệ Lạc vời Chúa Thánh.

Thấy Quân Thần Ngũ Lãnh mà thương,

Quốc dân này dìu dẫn chung đường;

Đừng ghét lẫn chia niềm đạo nghĩa,

Chưởng phước giống đem cùng gieo tỉa.

Chủ Nghĩa chung bốn phía tu hành,

Gương mày xanh nguyện lập Đế thành;

Hồn Quân Tử chia phanh non nước,

Ham chi sương mai ướt rượt.

Nhớ chi đời không được bền lâu,

Nhà đang xiêu, vách ngã tranh sâu;

Người đang đói thảm sầu rên siết,

Chư Hiền nỡ mắt ngơ tai điếc.

Đành ngồi yên để thiệt thời giờ,

Trương Kỳ Ba Đạo phục hồ sơ;

Lấy chữ Trung đấp bờ trụ thuyết,

Canh Thìn đấy xảy ra nhiều việc.

Tiên tri xưa quả thiệt đến rồi,

Rồng ra oai đón cả Trần vơi;

Diệt kẻ mạnh lưng Trời vùng vẫy,

Người Đạo Đức biết rồi để vậy.

Khá tầm tàng nhờ cậy kỳ đây,

Nhìn âu đồ vạn chủng nước mây;

Ngó bốn hướng như thoi đang dệt,

Khôn cũng sống bóng cùng chung chết.

Chết mà người chẳng hẹp thì cao,

Chết như xưa thệ có ÁI ĐÀO;

Gan Trung Liệt còn bao Vũ Trụ,

…………………………………………………………………………

Biết một ngày đâu biết trăm ngày?

Phải chi học đoán ngoài Thiên Lý;

Tu đắc Pháp tường tri niên kỷ,

Phát Huệ Tâm Chơn Lý độ đời.

Bến Trần ôi! Nhân Sĩ hỡi ôi!

Lò Tạo Hóa chìu người tấn bộ;

Nay tái tạo Tam Kỳ dủ sổ,

Mấy triệu dân luật bộ người nhiều.

Há đành vui với một trận cười,

Không tủi dạ về Trời tay trống;

Người ở thế lãnh vai chủ động,

Là Đạo Tâm giục trống lập Đời.

Thanh niên ôi! Đạo Đức hỡi ôi!

Này thiện sĩ nghe lời thấm đoán;

Nước có loạn tôi hiền bỉnh cán,

Nhà bần hàn con rạng chẳng quên.

Đuốc Lý Minh Tiền Hậu Trung miền,

Nhơn Tâm phục đừng quên Nghĩa Vụ.

LÊ ĐẠI TIÊN

o0o

TẠM DỤNG CƠ ĐÀN THẤY NHIỆM MẦU

Tạm dụng cơ đàn một ít lâu,

Xây qua mới thấy Đạo còn sâu;

Thật lòng tin có THẦY khai giáo,

Mới thấy nhiệm mầu cuộc bể dâu.

o0o

BỨC ĐỒ ĐỊA DƯ RÁCH

Nọ bức Dư Đồ thử ngắm xem,

Sông sông, núi núi khéo bia cười;

Biết bao lúc mới công vời vẻ,

Mà đến bây giờ rách tã tơi.

Ấy trước ông Cha mua để lại,

Mà nay con Cháu lấy làm chơi;

Thôi thôi! Có trách chi đoàn trẻ,

Thôi, để rồi TA sẽ liệu bồi.

BÀI HỌA LẠI CỦA ĐỨC THỔ ĐỊA

Kìa bức Dư Đồ ai xét xem,

Phải chăng người Việt kém tươi cười;

Ngàn năm tô điểm biên cương rộng,

Một thuở để người xé tã tơi.

Công nghiệp ông Cha truyền khá giữ,

Thẹn nay nòi giống nhởn nhơ chơi;

Trách già, trách trẻ không chung sức,

Ráp lại Dư Đồ cố đấp bồi.

o0o

TƯ TƯỞNG NHIỄM TÂM THẦN LOẠN

Ngàn muôn Tư Tưởng xông vào,

Làm con rối loạn lòng bào chia phân.

Các con ôi! Chữ Tâm là quí,

Tịnh Tâm Viên, ý trí chẳng theo;

Thất Tình là giặc hiểm nghèo,

Lục Căn ấy vốn lửa theo đốt phàm.

Dục Vọng cũng một đàng sái quấy,

Tâm con đừng sai chạy lời Tiên;

Trung Bình gìn giữ Chơn Truyền,

Chẳng lay chớ động trọn niềm Tu an.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

o0o

NGƯỜI LÀM PHƯỚC TÁI SANH TRONG QUẢ CẦU TỐT

Thời cơ tận diệt sẽ có và có đến đây. Mẹ không còn nói lâu nữa, cho các con phải trông ngóng mỏi mòn. Vì thời gian trước MẸ muốn cho các con mau hối hóa trở lại đàng tu nên chi MẸ giục thúc lòng các con. Đến ngày hôm nay, nó cũng đến chớ chẳng phải không có đâu.

Theo trí phàm của nhiều con lầm tưởng, nên chi lúc nào MẸ cũng khuyên các Con lo tu bồi chưởng đức, hầu ngày kia các con trở lại cội lành hay tái kiếp vào một quả Địa Cầu khác ít tội tình hơn.

Các Con đừng cho lời MẸ nói là phỉnh phờ mơ mộng. Đến lúc rồi khó mà theo kịp bước ĐẠO nghe các con.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

o0o

THIẾT GIÁP VÀ BỬU BỐI TRỜI BAN CHO NGƯỜI

Kể từ nay Chư Hiền HƯỚNG ĐẠO phải nung nấu Tinh Thần, hoạt bát, hầu có tiếp tục bước hành trình của cơ Đạo đang buổi khuynh nguy. Thời giờ này cơ Đạo còn lắm phần xao xuyến. Vậy Chư Hiền Hướng Đạo phải làm sao mà đoạt đến mục đích tối cao, tối cần của sự lý mà đem truyền bá cho toàn quốc.

Từ xưa đến nay, PHẬT TIÊN THÁNH THẦN đều thừa sắc lịnh của Đấng TỪ LÀNH, để ban cho Chư Hiền Hướng Đạo một bộ Thiết Giáp và một món Bửu Bối hộ thân. Món Bửu Bối đó là ĐỨC TIN của Chư Hiền Hướng Đạo. Dù phải gặp lúc trở đang, phải bền gan cứng rắn để vượt qua những lối chinh chông, phải mạnh dạn ĐỨC TIN, để vững chắc TINH THẦN mà đi đến ngày chung mạt của ĐẠI ĐẠO lập thành. Đó là một sự cần nhứt của Hướng Đạo.

Trên thì Đức TỪ LÀNH cùng TAM GIÁO CÔNG ĐỒNG bố ban ĐẠI ĐẠO, dưới thả TAM THẬP LỤC BÁ MA VƯƠNG để bên cạnh Chư Hiền, thử thách lòng cương quyết cùng chăng? Nếu chẳng vững Đức Tin thì phải xa THẦY lìa bạn. Hễ Huyền Linh của TAM GIÁO TIÊN THÁNH bấy nhiêu thì MA VƯƠNG cũng đủ sự để khuấy rối Chư Hiền bấy nhiêu. Vậy dù sao đi nữa Chư Hiền đã Hy Sinh thì cứ vững ĐỨC TIN mong ngày thành đoạt cơ quan. Đó là một điều cần yếu của Chư Hiền, thành bại cũng do Chư Hiền.

LÝ THÁI BẠCH ĐẠI TIÊN

Đời cùng cuối máu đào nhuộm thấm cả vật nhơn thọ bẩm đau sầu. Chỉ vì Đời mãi đám thúc câu, đường Đạo Đức sòng nâu, thiếu trẻ bươn bước chóng nhanh chơn mau lẹ, chữ quả công vạch hé màn mây, hầu thoát kiếp bùn lầy từ thử. Đời cát bụi sương chan mẫn tứ, có đâu nào trường cửu Thế Gian, chỉ Huỳnh Lương một giấc mơ màng, thì hóa kiếp chứa chan vòng lệ thảm. Con Nam Nữ hòa Tâm chiếu giám chữ kiên gan dệt tấm chơn thành; tránh khỏi vòng cạm bẫy bao quanh, xa Bến Tục lo Tu Hành một kiếp. Kìa vân cẩu hiệp tan mộng điệp, nọ Tiên Bang một kiếp khá lâu dài. Cảnh Trần Hồng chớ đắm đừng say, mùi Đạo Lý miệt mài tiến thân Đời loạn hỗn các con qui tụ, để nhờ Trên hựu hộ cho; họa may là tránh khỏi lửa lò, đặng an hưởng tròn pho Thiên Đạo. Chữ tương thân đồng tâm tương hảo, câu dung hòa là Đạo Thế Gian. Bỏ Tư Tâm thẳng lối một đàng, lìa bản ngã tìm phang an dưỡng. Điều mực thước xuôi chiều theo hướng đừng cải canh hưng vượng chớ lo. Thanh Tịnh Đàn chống vững con đò, đưa rước đặng cho đến bến. Kíp kíp bước đừng lòng trệ trển, một ngày qua nhặt nhện một ngày. Đời lao lung dầu phải đắng cay, Con Sĩ Tử phận râu mày há nệ.

Kể từ lúc phôi khai nền Chánh Giáo, trải bao phen PHẬT THÁNH TIÊN THẦN tá hạ nơi chốn Trần Hồng, để đem đường dẫn lối cho các Con biết chỗ hồi nguyên, nhưng 27 niên qua, dọng chuông thức tỉnh, đánh trống giác mê, cùng nghiêng cạn bút mà xem lại nơi chốn Trần Hồng còn lắm phần chưa vẹn, Anh chẳng hòa, Em chẳng thuận, chia rẽ áo bâu, làm cho chuỗi xâu tan rã. Ấy cũng bởi là “DO TẠI NƠI PHÀM TÂM CỦA CÁC CON” nên thành ra chia phôi NĂM CHI BẢY NHÁNH làm cho Cơ Đạo phải lắm lúc chinh chong. Nhưng dù sao đi nữa, các con phải cố gắng đoạt đến Mục Đích của Thiêng Liêng, hầu mong hành thành nguyện vọng ở ngày mai.

Dòm xem Thế, em anh chẳng thuận,

Do Tánh phàm, tự dựng, tự làm;

Vì chưn chưởng chấp tứ tam,

Còn giành CHỦ SỬ còn ham TƯ QUYỀN.

………………………………………………………………………

Con hữu phước tài bồi cho chóng,

Nhưng Đạo Trời gióng trống túc còi;

Đổ chuông thức tỉnh Thế soi,

Anh hòa Em thuận, tầm tòi lập nên.

…………………………………………………………………………

Trước là vâng thửa lịnh Trên,

Sao lo vẹn vẻ cả Trên, dưới Phàm.

Đời thậm khổ tứ tam lắm Trẻ,

Con Nữ Nam nhậm lẹ bước bươn;

Khuyếch trương cho kịp khoa trường,

Đặng Trên điểm nhuận biểu dương Chơn Truyền.

…………………………………………………………………………………

Kìa nhìn xem một hòn sa mạc,

Cảnh điêu linh, linh hoạt có nào;

Hồn linh đẫm máu lao xao,

Hỡi con Hướng Đạo có nào lòng đau.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

o0o

DẤU THIÊNG LIÊNG SAO ĐẶNG

Dấu ai thì đặng, dấu LÃO đây,

Đâu đấy cũng trong ĐẠO của THẦY;

Đừng dấu thành ra người dối nhé!

Dấu chi thêm bận tấm lòng ngay.

o0o

CHƯỚC QUỶ MƯU THẦN NÀO QUA TRỜI

Ai mưu chước thuẩn tính toan,

Ai lường, ai gạt Nam Bang sao rồi.

Đến ngày Trời định phục hồi,

Không chạy đường Trời tránh thoát ớ Ai?

o0o

LẤY TAY CHE TRỜI

THẦY đã nói thiên điều đâu thứ,

Mà lại nương kình cự chi vầy;

Cơ Tuần Hườn, tạo tới đây,

Tới đây con ráng mượn tay che Trời.

Che cho khuất, gọi người hay giỏi,

TRỜI rộng thinh thường gọi bao trùm;

Chẳng hòa theo lý hiệp sum,

Che từ phe đảng đặng dùng thế riêng.

Thế riêng đó, không hiền là vậy,

Chừng đến Con mới thấy luật Trời;

Che hoài hiền dữ có nơi,

Đó là mình tự cải Trời mà ra.

o0o

TỬ NGHĨA CỨU ĐẠO CẦU CHUNG HÒA

HUỲNH ĐẠO, THẦY ban chốn Việt Nam,

QUANG minh tự xét xứng Hồng Bàng;

ĐỒNG hòa nhứt mạch trang Anh Kiệt,

TỬ nghĩa chung lưng cứu Đạo an.

TỪ BI BÁC ÁI CÔNG BÌNH

Câu TỪ BI dạy đời Tu tỉnh,

Chữ BÁC ÁI quyết định CÔNG BÌNH;

Ấy là món thuốc Huyền Linh,

Ấy là món thuốc đỡ mình đó ai?

o0o

PHỔ TẾ LÀ CON ĐƯỜNG TIÊN CẢNH

BẦN ĐẠO tha thiết cùng Chư Hiền Hướng Đạo nên nhớ: Nhơn Sanh còn đau khổ, thì dù cho Chư Hiền Hướng Đạo có cao ngôi, tột phẩm đi nữa, cũng chẳng ích gì? Nếu Ta chưa làm được sự gì hữu ích cho Đời.

Như Đức THÍCH CA xưa kia chưa độ Nhơn Sanh được cũng còn chưa đắc quả thay! Hà huống Chư Hiền còn nặng kiếp Luân Hồi thì vội chi lại thoát kiếp.

LÝ THÁI BẠCH KIM TINH

o0o

PHỔ ĐỘ

PHỔ ĐỘ trước trau lấy phận mình,

Đức Tài vẹn đủ dạ đừng khinh;

Dồi trau phẩm hạnh tròn nên giá,

Thì mới đem ra độ chúng sinh.

Ẩn nhẫn tùy thời mà độ thế,

Kiên tâm vì nghĩa chặt lòng gìn;

Nhơn Sanh đen trắng cùng chơn giả,

Tận sức mới mong toại chí mình.

o0o

PHỔ ĐỘ MỚI GIẢI TIỀN KHIÊN

Ngu vì Đạo Đức ấy Ngu Hiền,

Thành dạ thì toan đến cảnh Tiên;

Nước mắt chưa lau còn kiếp trái,

Có công Phổ Độ giải tiền khiên.

Tiền Khiên đã mãn nghiệp căn xưa,

Phải biết ăn năn chiếm Thượng Thừa;

Một kiếp muối dưa xong kiếp nợ,

Cuộc đời oan nghiệt thấy rồi chưa?

o0o

ĐỘ NHƠN SANH

BÁT NHÃ xin Con trở mái chèo,

Chìu lòng thương lấy Chúng Sanh eo;

Trăm năm chưa bẳng nên một Đức,

Tấn nẻo chông gai khá lựa dèo.

Lựa lèo, lựa thế độ Nhơn Sanh,

Khó dễ THẦY cho hiểu ngọn ngành;

Ám muội thì nhiều, mưu trí ít,

Đường Tiên chẳng bước đọa thì đành.

o0o

NHỜ CÔNG ĐỨC ĐẮC QUẢ

Mỗi con chung gánh ĐẠO TRỜI CHA,

Cố gắng chung lo Kiên Nhẫn Hòa;

Đắc quả là nhờ Con lập Đức,

Thanh danh bởi Trẻ thửa lời CHA.

THÔNG THIÊN GIÁO CHỦ.

o0o

HÀNH KINH

Kinh Vàng thông rõ Lý Trời,

Đời ôi! Kiếm hiểu mấy lời Thần Tiên.

Dầu cho gặp cảnh khổ phiền,

Thánh Kinh diệu dược bổ phiền hết lao.

Ngắm Đời tai nạn khổ mau,

Nạn tai thống hệ phong trào lợi danh.

Nhờ Kinh học biết đường lành,

Xem rồi không đặng thật hành phải lu.

o0o

KINH SÁM MÃI MÀ KHÔNG THẤY THÀNH

Mười năm dạy học chưa rành rẽ,

Tại Đời lo nhiều lẽ cuồng ngông;

Học theo cái lối viễn vong,

Kinh kinh, sám sám mà không thấy thành.

Đọc kinh cầu lý cho rành,

Chớ nên ú ớ cành nanh rộn ràng.

o0o

CÒN CHẤP KINH THÌ CÒN XA ĐẠO

Một Đạo Sĩ kệ kinh nghiền ngẫm,

Hạnh tu trì dường lắm cao siêu;

Đạo Gia han hỏi mọi điều,

Mà không mãn nguyện vì nhiều chấp kinh.

TUYẾT VÂN MẶC KHÁCH

o0o

DÙ TÀI CAO DỄ GÌ PHÁ ĐẠO

Ớ Con ôi! Dù tài thế mấy?

Tàn phá CƠ THẦY thấy quặn đau;

Hữu Hình giả tạm chớ sao?

Vô Vi kết quả giồi trau Tinh Thần?

Con thử nghĩ nước non cao vọi,

Cơn biến dời sao khỏi ngã xiêu;

Các con sức lực bao nhiêu?

Mà mong kình chống Thiên Điều được sao?

Ngày thêm mới nhặt thưa khuyên bỏ,

Rán theo THẦY mới rõ Đạo Mầu;

Con nào có Tánh cơ cầu,

THẦY khuyên con khá cuối đầu lạy CHA.

THẦY hết sức bỏ qua tha lỗi,

Con hằng ngày gây lỗi thêm nhiều;

Dễ ngươi, tự đắc, tự kiêu,

Phần tu các trẻ bấy nhiêu là cùng.

o0o

CƠN TAI BIẾN CHUYỂN, ĐỨC THẮNG TÀI

Ân cần cho chóng kịp thời cơ,

Khắp chốn trời mây đã đến giờ,

Chiến địa lan tràn cùng khắp chốn,

Lối đi và ở sẽ xơ rơ.

Xơ rơ đường lối chẳng người đi,

Nẩy nở khắp cùng nạn khổ nguy;

Tích Đức mới mong hầu thoát khỏi,

Tài hùng chưa đủ tránh lâm nguy.

Cơ Trời dòm thấy mà kinh,

Ba đào chuyển động Nhơn Sinh khổ sầu.

Rồi đây áo rã còn bâu,

Quần thì mất ống, nạn sâu khắp cùng.

Tai Trời xem thấy hãi hùng,

Phạt răn bạo ngược bất tùng Đạo Thiên.

Sóng nhồi chiếc Bách ngữa nghiêng,

Đất rùng rùng chuyển đảo điên một hồi.

Hiền lành đặng trở về ngôi,

Bạo tàn đành chịu nổi trôi biển sầu.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

o0o

THÁI ẤT THẦN CƠ

Trang quẻ Diệc: LY TỐN biến thành Quẻ CHẤN TỐN.

Thừa NGỌC HOÀNG ĐẠI ĐẾ, NGUYỄN BĨNH KHIÊM giáng trần.

TRƯỜNG THIÊN:

Thanh Sơn, Bích Thủy tiêu diêu,

Chín Cung không sắc, một chìu vân vân.

BĨNH KHIÊM thừa viếng bạn lành,

Xe Thiên Thơ hẳn để dành làm ân.

Giấy Trời nhạn vẽ chữ “NHÂN”,

Đất chênh chênh lệch, ve đờn ly tao.

Dịch Kinh đã xủ sáu hào,

Mấy Giao mấy Sách đủ bao vận Đời.

Lửa chi lửa nữa lừng Trời?

Gió heo mây thổi cõi Đời viêm viêm.

Thói Đời Lửa đã cháy tim,

Họa vô đơn chí biết tìm nơi nao?

Gió tung Lửa dậy càng cao,

Lửa nào tiếc ngọc gió nào tiếc hoa?

Đầy Trời chật Đất QUỶ MA,

Lửa thiên gió vụt cháy mà thiêu thân.

Đông Đoài tiếng Chấn dậy rân,

Gió tung, sấm dậy mấy lần gớm ghê.

Mưa tuông gió thổi nặng nề,

Mảnh thân Trần Thế khó bề độ sanh.

Hóa ra một cuộc tan tành,

Mà trong phước họa đã dành có nơi.

Ai ôi! Hãy nghĩ việc Đời,

Gầy chi Lửa Dục, cho Trời giận ru.

Mưa tuông gió thổi mịt mù,

Ào ào rừng nọ, ù ù non kia.

Thần Binh hóa phép cũng ghê,

Sấm vang dòng Nhị, Lửa che non Đoài.

Con HƯƠU BÁCH NHỊ lạc loài,

Hùm tha Rắn rượt thoát ngoài cõi đông.

DỊ NHÂN NAM HẢI ANH HÙNG,

Pháo tuông cõi Bắc, ùn ùn cõi Nam.

……………………………………

Phân chia đảnh vạo, chưa toàn đệ huynh.

Sư Quân nhộn nhịp linh đình,

Phân vân mấy hội đoạn tình chưa xong.

Kẻ trung người nịnh hỗn đồng,

Biết đâu ấm lạnh mà phòng định nơi?

Đang cơn bão tố tơi bời,

Kìa bầy CÁ LÝ, đợi thời hóa LONG.

Kìa xem phụng đổ nhành Tòng,

Dẫn bầy dân dại phải phòng người khôn.

Binh đao mấy hội đã chồn,

Mà sao ngã ngũ lại còn nghĩa nhơn?

Hỡi ai biết tính xa gần,

Lập nền Đại Đạo giữ phần kiến văn.

Trước còn lộn xộn phân vân,

Mà sau định tỉnh một lần mà yên.

Gẫm trong máy tạo huyền huyền,

Trời Nam Thánh xuất độ phiên cho người.

Thành ra sẽ giảng Đạo Đời,

TÂN DÂN MINH ĐỨC, mấy lời vân vân.

Trải xem Biển Thánh, Non Thần,

Tiên Phong Đạo Cốt, cõi Trần lạ thay!

Thánh còn cuốc Nguyệt cày Mây,

Trong vòng canh cửu, thú này an vui.

Chờ cho Nhậm Doản qua rồi,

………………………………………

Văn Nhân hỏi việc thày lay,

Năm nền Đại Đạo một tay thì tường.

Bỏ trước phú, giữ bần thanh,

Để cho Tạo Vật suy tình tính cho.

Lạ chi ân oán rạch ròi,

Đem “NHÂN” làm Đạo trị Đời mới hay.

“Di Van Hội Hữu” cho tài,

Mượn câu Chánh Đạo giảng ngoài cõi Nam.

Rồi đây một cõi Viêm Bang,

Đứng trong Võ Trụ rỡ ràng công danh.

Cuộc Đời hết nhục tới vinh,

Chẳng qua THƯỢNG ĐẾ suy tình biết bao.

Hết nắng hạn, tới mưa rào,

Văn Minh nó đến, nó chào cửa Đông.

Tinh Thần đem luận việc công,

Bút Xuân Thu để, cạnh lòng vân vân.

Đêm nay trăng sáng in ngần,

TA chào tri kỷ đợi chừng tái lai.

Mấy lời trộm sách Thiên Thai,

Khuyên người hành Đạo chớ sai tấc lòng.

Đêm nay Nguyệt rạng Trời trong,

Giã từ Hiền Hữu chim Hồng tiêu diêu.

THĂNG./.

o0o

TÂM NIỆM TỰ NHIÊN THẤY TRỜI

Hôn mê chẳng quản một Thân hiền,

Tâm niệm tự nhiên đặng thấy Tiên;

Thử để hỏi Tâm, Tâm sẽ dạy,

Rằng trong Thế Giới LÃO cao quyền.

o0o

HÒA NHẪN

ĐẠI ĐẠO là phương châm thoát khổ,

CAO ĐÀI khai, phổ độ Quần Linh;

Tỉnh cơn giấc điệp mộng huỳnh,

Giải nàn chủng loại phục bình Thuấn Nghiêu.

Cậy Lương Sanh dắt dìu Quần Chúng,

Vẹt ngút mờ tế khổn cứu dân;

Phá mê cho khách phong trần,

Dùng phương ly thoát chung phần sớt chia.

Lời bí quyết canh khuya giáo huấn,

Khuyên NHẪN HÒA bổn phận phải lo;

Làm cho khỏi hổ danh Trò,

Nam Nhi QUÂN TỬ sánh so Thánh Hiền.

Trước chữ HÒA, NHẪN, KIÊN sẽ đáo,

Âm dương Hòa hóa tạo Thánh Tiên;

Bốn mùa xâu chuyển Hạo Nhiên,

Dân lành nước thạnh người hiền an vui.

Cây cỏ đượm màu tươi hoa nở,

Quốc Dân hòa ngàn thuở thái bình;

LƯU xưa Hòa rất thâm tình,

TÔN QUYỀN khiếp vía hoảng kinh cũng hòa.

TÀO NAN thất sắc phong ba,

THIÊN THỜI, ĐỊA LỢI NHƠN HÒA bất như.

Lấy chữ HÒA khắc khư đoàn thể,

Cột chữ Hòa phổ tế Quần Sanh;

Noi Hòa ngăn cuộc chiến tranh,

Ghi Hòa đối thế lạc thành Dân Thang.

NHƠN HÒA thời, đời càng thạnh trị,

Chúng Sanh Hòa, đắc chí thuần phong;

Hòa mạnh dẫu phá núi sông,

Xô thành, lấp biển cũng không khó gì.

Huynh Đệ HÒA trọn nghì Lễ Nghĩa,

TIẾT Xuân hòa ngàn tía muôn hồng;

Hòa lo kết chặt giải đồng,

Phụ tùy Phu xướng mặn nồng Hòa duyên.

HÒA độ khách sang miền Tây Vức,

HÒA đưa người khỏi vực biển mê;

HÒA nhau cựu vị lo về,

HÒA Tâm gánh ĐẠO, thuận huề ôn lương.

HÒA bước đến con đường thiện lạc,

HÒA chung tâm khai phá Đạo Huỳnh;

HÒA nhau độ tận Quần Linh,

HÒA sao Thế Giới Hòa Bình phương phi.

HÒA nhứt lý vô vi Chánh Giáo,

HÒA chung lo giáo Đạo chỉnh Đời;

Thật hành Hòa Hảo chiều mơi,

HÒA nhau bước kịp Đạo Trời tu Tâm.

HÒA cùng nhau phương châm độ khách,

HÒA với nhau chiếc bách rước đưa;

Dĩ Hòa vi quí nay xưa,

Muôn Dân an hưởng sớm trưa Hòa Bình.

ĐẠO huyền vi khai minh Thế Giới,

Dụng chữ HÒA mới phải người TU;

HÒA nên rạng tiếng ngàn thu,

HÒA tâm HIỆP lực đền bù ơn sâu.

HÒA thủ Tín gồm thâu Nhơn Loại,

HÒA háo sanh lẽ phải lời lành;

HÒA cho hết thói giựt giành,

HÒA rồi bản ngã tan tành ngữa nghiêng.

HÒA diệt tánh, lợi quyền tự kỷ,

HÒA khuyên nhau chung thủy đoàn viên,

HÒA lo Tam Ngũ vẹn tuyền,

HÒA không hờn oán giận phiền mới hay.

HÒA gây cuộc tương lai an hưởng,

HÒA nhứt môn, liệu lượng giúp Đời;

HÒA vui bạn tác tùy thời,

Không HÒA thì phải nhiều nơi sanh lòng.

HÒA tâm Đạo quả công lo lập,

HÒA chung lưng mà đấp nền nhân;

HÒA rồi chẳng nỡ rẽ phân,

HÒA nên khắc cốt Đạo Đồng tương giao.

HÒA bước thấp lên cao cũng tới,

HÒA cải canh LÝ mới dạy dân;

HÒA không luận kẻ phú bần,

HÒA không giai cấp, quan dân một nhà.

HÒA HIỆP bạn gần xa chung trí,

HÒA tạc thù Chánh Lý vui nhàn;

HÒA rồi thì mới đặng an,

An rồi mới tịnh cửu quan Ngũ Hành.

HÒA muôn việc tán thành mối cả,

HỘI LIÊN HÒA khám phá mầu vi;

HÒA cho rõ ĐẠO TAM KỲ,

HÒA chung một gốc mà tri vong tồn.

HÒA kẻ dại, người khôn khuyên nhủ,

HÒA ĐẠI ĐỒNG tề tựu giúp nhau;

LIÊN HÒA kẻ trước người sau,

HÒA tô lương thiện một màu Bạch Quang.

Đây luận về đôi hàng Kiên Nhẫn,

Nhẫn rất cao bổn phận tu hành;

Muốn sao cho đặng bạch thanh,

Khuyên rèn Kiên Nhẫn vun cành Lương Tâm.

o0o

NHẪN

NHẪN muôn việc khỏi sanh cải lẫy,

NHẪN cho người sái quấy muội mê;

Người TU lấy nhẫn làm nề,

Từ Bi cũng NHẪN, Tâm huề bởi KIÊN.

TRƯƠNG CÔNG NGHỆ lương hiền Đại Đức,

Gìn NHẪN mà hiệp lực tịnh an;

Trăm họ ở chung một đàng,

Mà không chích mích song toàn vầy vui.

VUA hay đặng bước xuôi Gia Nghệ,

Hỏi rằng: Ngươi tìm kế chi hay?

Mà không hờn oán cùng nhau,

Im lìm tâm địa một màu chia lo?

NGHỆ rằng: Vẫn chữ NHẪN lo,

VUA khen công NGHỆ ban cho lê đào.

Thử coi NGHỆ liệu thế nào,

Chia nhau cho đủ, kế cao NGHỆ dùng.

Xắt ra bỏ, nấu một thùng,

Kêu nhau nhỏ lớn mỗi chung chia đồng.

Thiệt là chữ NHẪN rất công,

Chín Đời chung ở mà không mích lòng.

Trăm súc vật cũng đồng ý chủ,

Khi bửa ăn không đủ cũng chờ;

Thiệt là súc vật không ngờ,

Cũng gìn kiên nhẫn bao giờ mến yêu.

Gương trước đó, là điều quái lạ,

Súc Vật còn giữ dạ Nhẫn Kiên;

Người sao bao nỡ không chuyên?

Tánh linh hơn vật, chí thiền trau tria.

Nước không NHẪN, Dân Tình rối loạn,

Sanh chiến tranh họa hoạn chẳng không?

NHẪN Vua ngôi quí mới mong,

Vững vàng an trị thuần phong Thái Bình.

Quan lại nhẫn, còn vinh hườn tước,

Mà tâm điền cũng được an vui;

CHA CON không NHẪN khó xuôi,

Luân Thường chẳng kể, phong đồi tục suy.

Nhỏ không NHẪN hóa thì thành lớn,

Nhỏ không trừ đến lớn khó thay!

Xã Hội biết NHẪN khỏi tai,

Nhơn Sanh biết NHẪN đâu phai nước vàng.

Lấy chữ NHẪN làm thang vượt cảnh,

NHẪN thì lòng minh chánh thung dung;

Phá mê lánh khổ Trần Lung,

Thất Tình, Lục Dục khó tùng Từ Bi.

Mượn NHẪN mà dằn khi Tâm Hỏa,

Làm người thì chớ khá tranh đua;

Từ Bi Đạo Đức lòng mua,

Ở cho khiêm tốn giả thua qua ngày.

Tánh oán nộ mới bày chữ NHẪN,

Đặng tảo trừ, diệt tận hỏa thiêu;

Tu hành chớ khá nói nhiều,

Để Tâm thanh tịnh lượng điều TỪ BI.

Đức KHIÊM NHẪN vô vi an tịnh,

Lấy Chơn Tâm thủ Tín Hòa Bình;

Không ham tranh tụng chí thành,

Mặc người giành giựt, mặc tình TU TÂM.

Kìa HÀN TÍN cao thâm Quân Tử,

Lúc phong trần, giữ chữ NHẪN KIÊN;

Lòn trôn giữa chợ não phiền,

Chiều theo thời thế vững yên Tâm Thần.

Sau lãnh ấn TỀ VƯƠNG quí hóa,

NGŨ VIÊN còn chịu đọa thổi tiêu;

Vinh vang quyền cả mai chiều,

NHẪN vì Đạo Đức, NHẪN điều bạo hung.

Sợ mà NHẪN thì không phải NHẪN,

Yếu mà lui là phận đê hèn;

Khiếp nhược gọi NHẪN ai khen?

NHẪN không phải sợ cái lằn binh đao.

NHẪN ví nước Đồng Bào Nhơn Loại,

NHẪN vì thời không phải yếu thua;

NHẪN là hòa hảo mến ưa,

NHẪN cho Đồng Loại ý vừa noi theo.

Chữ NHẪN rất cao, vững trụ đồng,

NHẪN này luyện đặng phải dày công;

NHẪN là thành sắt che tên đạn,

NHẪN gốc người Tu diệt lửa lòng.

HÒA NHẪN noi theo bước khó khăn,

HÒA không chích mích giữ công bằng;

HÒA trong Thế Giới nên đồng loại,

HÒA đặng thì đâu có chuyện xằng. Cười…………

LÝ THÁI BẠCH

o0o

THIÊN SỐ

THẦY CHÚA TỂ, hiệp đồng các Trẻ,

Điểm LINH QUANG vén hé mỗi con;

Các con nay kíp giữ tròn,

Lời THẦY định đoạt đừng mòn mới thông.

ĐẠO mở khắp trên dòng thế sự,

Buổi Kỳ Ba biểu ngữ CAO ĐÀI;

Nam Bang chọn đủ trí tài,

ĐỂ TRUYỀN NGOẠI QUỐC PHÔ BÀY ĐẠO KHAI.

o0o

CƠN KHẢO DƯỢT

Bước đến thang cao lắm lúc mòn,

Chư Hiền vững trí (chí) khỏi thon von;

THẦN TIÊN phò giúp trong cơn loạn,

Nhứt dạ thành Tâm khỏi mỏi mòn.

Mỏi mòn vì đã chịu bao lời,

Tiếng đó lời đây tách rã rời;

Phá, khảo đủ phương Chư Đệ thấu,

Hầu noi gương cũ của CHA TRỜI.

Đời tranh luận, Chư Nhu đau đớn,

Đạo Đức truyền bắt trớn đi theo;

Khỏi bao trở lực hiểm nghèo,

Vượt qua đường chánh phải trèo thang cao.

Nhưng vững Tâm một màu được vẹn,

Thần Thánh phò, vun quén cho là;

Hiểu rằng: Nẻo chánh đường tà,

Ai người QUÂN TỬ, ráng mà phân vân.

Phân cho đúng cái phần đó nhé!

Thấy bao lần se sẻ đòi cơn;

Mà sanh tranh luận thiệt hơn,

Lắm đường gay trở lắm cơn đeo sầu.

Nơi Diêm Địa một bầu nặng trĩu,

Chốn thế Trần, ráng hiểu công phu;

Đường TU vượt khỏi khám tù,

Mới hầu đi đến, ngao du hưởng nhàn.

Những kẻ trước lầm than cơ cuộc,

Chịu đọa đày, phải chịu khổ thân;

Lắm phen Uổng Tử đeo phần,

Nhắc điều tội lỗi, nợ nần Trần Gian.

Khi thác xuống Diêm Đình y lịnh,

Tra tội hình sở định luật công;

Ân hồng sẽ được điểm đồng,

Vượt nơi Tiên Cảnh Non Bồng an vui.

Chư Hiền cũng đừng lui bước ĐẠO,

Lẳng lặng nghe Thánh Giáo dạy truyền;

Nhứt Tâm hầu để lòng thiền,

Như Tiên cùng Phật phê truyền bố ban.

o0o

PHÁP, HIỆU, DANH

Từ ngôi Thánh Chúng đến Chư Tiên,

PHÁP, HIỆU, DANH ban kiếm hiểu liền;

Trong lúc THẦN TIÊN lâm Bửu Điện,

Nhẹ tai, mau mắt đặng khen khuyên.

o0o

ĐỔI NGƯỜI RA THÚ, THÚ HÓA NGƯỜI

Hồi xưa nhớ đến bắt nhờm thay!

Thay đổi vật nhơn chịu đọa đày;

Đày lụy Phù Sanh như đốm lửa,

Người Đời sống thác có bao ngày.

Trầm luân chuyển kiếp thú ra người,

NGƯỜI, THÚ lẫn nhau đó các ngươi;

Phải biết Chơn Lương, Chim hóa Dộp,

Thì nên xa lánh chớ vui cười.

LÝ TRÍCH ĐẠI TIÊN

o0o

NGÂM THÁNH NGÔN

Hoàng thâm mới rõ luật Lôi Âm,

Bùi ngọt Sám Kinh ráng chí Tầm;

Biết Vị, biết Mùi, là biết Đạo,

THÁNH NGÔN kiếm hiểu, hiểu rồi ngâm.

o0o

ĐỜI CHÊ ĐẠO CAO ĐÀI

Đời chê CAO ĐÀI nhiều Phái, nhiều Chi và lộn xộn ham giặc giả. Nào đâu có thấy sự TU HÀNH? Đức CAO ĐÀI nói tùy theo bực người và trình độ người mà độ nên mới lập ra nhiều Chi Phái. Đâu có thất Chơn Truyền?

Chưa ai thấu đáo cơ Trời,

Rồi ra kích bác lắm lời dị đoan.

ĐẠO CAO sắp đặt lớp lang,

Chia ra nhiều hạng, Thế Gian dễ tìm.

ĐẠO TRỜI phẳng lặng im lìm,

Thấp cao nặng nhẹ, nổi chìm vốn không?

o0o

CON MỘT NHÀ THƯƠNG NHAU

Thấy con Trẻ sum vầy Tâm Trí,

Lo hành theo Thánh Ý hoàn toàn;

Con ôi! Cả hết trong Đàn,

Lóng nghe TỪ PHỤ thở than đôi lời.

Tình Huynh Đệ hôm mơi vắng vẻ,

Nghĩa Chị Em chia rẽ hồi quê;

Nhưng lòng thương nhớ ủ ê,

Vì chưng mạng lịnh trở về xa nhau.

Khuyên con ráng một màu một dạ,

Tình Đệ Huynh, chớ khá tranh hành;

Dìu nhau nhịn nhục mới thành,

Nương nhau lớn nhỏ lo hành Thiên Cơ.

Khi rủi giận, kỉnh thờ nhớ lại,

Trách nhau đây, e phải thảm THẦY;

Thương nhau như thể thương THẦY,

Ghét nhau như thể ghét THẦY sao nên?

Rán lập chí lo đền ơn Đức,

Phải thành Tâm hết sức lo lường;

Dắt nhau cho đến khoa trường,

Công nào quả nấy con thương nhớ cùng.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

o0o

TRỜI PHÚ TÁNH

Tánh tự thông minh hỏi của AI?

Ban cho nên mới rạng cân đai;

Đường TU ví biết, hồi lui bước,

Kẻo để ngày qua hết một ngày.

o0o

KẺ PHÀM TỤC NGHE KINH CÀNG HẠI

BỒ ĐỀ hiểu, lời này nghiêm nhặt,

PHẬT NHƠN kêu, để nhắc BỒ ĐỀ;

Có duyên về chốn Sơn Khê,

Không duyên ở lại luyến mê Ái Tình.

Kẻ phàm tục nghe kinh càng hại,

Bởi sáu Căn, vã lại chưa thành;

Nghe KINH dạ muốn Tu hành,

Bên Đời, bên Đạo thật hành u minh.

Cái vọng niệm nghe Kinh nhập Đạo,

Kẻ vô Tâm kiêu ngạo thối chơn;

Nữa đường quơ quẩn lạt lờn,

Lời thề không trọn, Hành Sơn ngã đè.

Kẻ muốn biết muốn nghe Kinh Báu,

Kẻ Nguyên Nhân hườn đáo cựu bang;

Rốt Tâm, tột lý nhịp nhàng,

Độ người về đến Thiên Đàng công cao.

Khá cẩn thận mà trau máy nhiệm,

Kẻ vô Tâm vàng tím đâu hay;

Chơn Kinh người muốn phô bày,

Vô duyên phàm tục Đức rày rã tiêu.

o0o

HỒI TÂM HƯỚNG THIỆN

Lóng đục ra trong, dạy há lầm,

Thấy đời gian xảo giận ngầm ngầm;

Nghĩa nhơn chẳng có như loài thú,

Trung hiếu không ngơ thẹn lũ cầm.

Tội lỗi đã nhiều liền bị hại,

Ngày giờ còn rộng kíp hồi Tâm;

Chớ chờ họa đến ăn năn muộn,

Luống những than van, oán trách thầm.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Đồng đi về cũng đợi nhờ nhau,

Nếu trễ buồn chơn bước hết mau;

Cây gậy tay xoang, mấy Kiếp cổi,

Tri âm bay trước tớ theo sau.

LÝ THIẾT QUẢ

o0o

ĐỜI LÀ TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ

Bể xôn xao sóng cồn ầm ỉ,

Trời âm u, Vượng Khỉ hú sầu;

Hạ Nguơn suối chảy huyết đào,

Nhìn cơ Tận Thế lòng nào phôi pha?

ĐẠO của Trời sẽ hòa chủng loại,

Cơ Bí Truyền khổ hãi vớt người;

Chống thuyền vô lượng ra khơi,

Chèo rao kêu vớt lòng người cạnh tranh.

Cơn sóng vỗ chí thành gắng sức,

Hồi đảo điên Tài Đức đua tranh;

Kỳ Ba tái lập Đời thanh,

Trời Nghiêu, Đất Thuấn nhơn sanh hưởng nhờ.

Lá cờ Huỳnh, độ an vạn Quốc,

Người thiện căn cười khóc Nhơn Sanh;

Bão bùng Thế Giới đua tranh,

Văn Minh cơ khí tan tành còn chi?

o0o

CHƠN LINH NHẬP THÀNH NGUYÊN SANH

THẦY đều ban thưởng Tánh lành,

Chơn Linh tá thế mới thành Nguyên Sanh.

Thảm thương cho, con canh con cải,

Canh cải rồi, nên phải khóc than;

Dọc ngang thế sự đôi đàng,

Phân tranh sức mạnh nào an nhơn loài.

Các con chẳng nghĩ một hai,

Một hai con trẻ cũng tay của THẦY.

o0o

NGỜ THÁNH DẠY, SỢ TƯƠNG DƯA

Sách Thánh đọc hoài, ngờ Thánh dạy,

Đàn Tiên hầu lắm sợ tương dưa;

Công danh đã đủ nhờ ai đó?

Sớm liệu phần mình kẻo chợ trưa.

DI LẠC PHẬT VƯƠNG

o0o

ĐẠO LÀNH KHAI, CHIẾN TRANH DỨT, NGHIỆP CHƯỚNG TAN

PHÚ:

NAM HẢI sóng xao gành,

Trúc Lâm điểu hót nhanh;

Cảnh Tiên muôn thức mây lành,

Có vườn Thượng Uyển, có gành Đào Nguyên.

Nhơn kỷ niệm giáng Đàn Tiên,

Cùng chư Thiện Tín niềm riêng dạy rành;

Nơi Đất Việt hoa sanh sen trổ,

Cõi Thánh Hiền mấy độ đem tin (h).

Đem tin (h) dạy thế tình,

Chốn này ý PHẬT sinh;

Ai căn nên xét phận mình,

Nghiệm suy lý Đạo chúng sinh độ cùng.

TA chèo Bát Nhã khách buông lung,

Làm sao Phật, Thế tương phùng?

TU thời sợ nhọc, Trung thì ngại nguy,

Khá xét suy, có ra chi.

KHÔNG KHÔNG, SẮC SẮC là gì?

Ca Sa bận thử, tình si nên chừa;

Than ôi! Thế sự đỏng đưa,

THẤT TÌNH LỤC DỤC cù cưa kéo trì,

Có lạ gì, hỏi tu mi?

Kinh doanh đặng thất nên suy,

Tài tuy có đủ, Đức tùy chở che;

Nói nghe, hỡi Thế nè,

Sự đời thật éo le.

Nguyện lòng tấn thối e dè,

Học Tiên theo Phật, Trời che chở cùng;

Khách chí trung, nặng thù chung,

Con GIÀ nên dứt thẳng dùng.

Gây nên ý tốt, mới cùng hiệp nhau,

Bởi cao trào, thế xốn xao;

Hơn thua mộng ảo ảnh bào,

Hiền ôi! Sớm tỉnh Anh Hào thiện căn.

Dặn chung khá nhớ Đạo Lành,

Chiến tranh cũng dứt, nghiệp sanh đặng nào?

QUAN ÂM NHƯ LAI

o0o

CHUÔNG NGÂN THỨC TỈNH TÀI ĐỨC VIỆT

Cần chuyên Đức sáng cứu Rồng Tiên,

Chung trí cùng Đời há ngại phiền;

Nước thạnh tài danh đâu nỡ ẩn?

Nhà Nghiêu chung sức chống chèo thuyền.

Dân lành kêu cứu, chờ ai đó?

Giặc dữ xông pha, chớ rủa nguyền;

Con LẠC cháu HỒNG, chuông tỉnh thức,

Hiền ôi! Tài Đức cứu Rồng Tiên.

QUAN ÂM BỒ TÁT

NHẬP THẾ, XUẤT THẾ

ĐẠO học chẳng khó, không dễ,

Dễ khó hai đường: Xuất thế, Nhập thế.

1 . XUẤT THẾ lo tu ẩn dật, sau khi công đầy quả đủ.

2 . NHẬP THẾ phải lo tác động theo Đời, tùy phương tiện hoán cải dân tâm, dân trí.

Hai đường mà một nẻo về nguyên, các Trò suy liệu lấy. Có điều đáng trách là có Trò cùng trong cửa ĐẠO mà còn phân nẻo thấp cao, phân đường Tà Chánh. Đâu Chánh? Đâu Tà? Phải chăng tự mình tạo CHÁNH TÀ đó chăng?

THÍCH CA NHƯ LAI

o0o

HOÁN TỈNH XUÂN HỒN

Văn Ca Trù

XUÂN khứ, XUÂN lai, XUÂN bất tận

Vật di, vật hoán, vật vô cùng

Gát mây hồng men gót đến Trần trung

Thời tiết vẫn đang XUÂN, muôn vật đồng hớn hở

Hoa ngũ phúc bên vườn phơi rỡ rỡ

Khí Tam Dương trước cửa rạng choang choang

Kìa bướm ong lập lũ gầy đoàn

Con thì dọc, con thì ngang, rộn rực cũng là toan, toan hớp nhụy

Tô tửu song bôi mãn mục sơn hà lưu mộng túy

Bản tâm nhứt phiến cảm hoài dân quốc hữu ưu nhàn

Vẻ vời thay cẩm tú giang san

Kìa sông dọc, kìa núi ngang

Non nước vẫn chứa chan hồn cám cảnh

Kìa bầy cá quay đầu về biển Thánh

Nọ đoàn chim chấp cánh tận ven Trời

Đua nhau cây cỏ reo cười

Nào già trẻ, gái trai hớn hở vui chơi, đưa đón rước mời

Trống Tây Phố giục chừng XUÂN nữa nữa. (XUÂN đến cửa)

Ngựa Đông Hoàng vó ngựa bước phăng phăng

CHÚA XUÂN đã đến rồi chăng?

Hồng tía muôn ngàn chung hạnh phúc

Phong cảnh hữu tình lưu mãn mục

Tinh Thần cảm hứng tác văn chương

Chào XUÂN năm bảy tiếng XUÂN DƯƠNG

XUÂN dẫn lối XUÂN đem đường, đánh thức hồn XUÂN mau tỉnh tỉnh

Nam Quốc phong cương giải hữu định

Đông Châu thảo mộc thử vô cùng

Nước non kia dầu có riêng buồn

Mà thời độ đã đến XUÂN cũng vui mừng XUÂN mới phải

Á CHÂU đắp sơn hà nên mấy dãy

ÂU phong đà đưa đẩy gió Văn Minh

NAM ta hồn nước có chăng linh?

Mượn Đất Á vá Trời ÂU, mối cảnh tình XUÂN biết chứ?

Cờ Thế Giới sắp xong mời XUÂN đánh thử

Vô Pháo đầu chực sẵn, ngựa nhử xe ra

Nhộn nhàng thay! Chốt chửa dám qua

Trắng bảo thủ, Đỏ xông pha, cuộc thành bại cũng đà lâu lắc thật

Tiến tiến XUÂN phong ai ta hồ NAM QUỐC

Tinh Thần không mà Vật Chất cũng không

Ưu ưu thu vỏ thống thiết giả tây tông

Thành lũy chắc rồi, tan tành cũng chắc

Cuộc xe pháo đã vỡ bùng ra bốn mặt

Biết ai chừ dìu dắt nhau ra

Hội rồng mây, Nam Bắc vẫn chung nhà

Trông XUÂN tới đợi XUÂN qua, mở miệng chào XUÂN đà trở ngại

Kình ngạc lưỡng trừng du Bắc Hải

Long Xà nhứt diện đối Nam San

Cá Biển Hồ trợn mắt phùng mang

Cũng đón rước XUÂN lang về Thủy Phủ

Núi Ngũ Phụng chim kêu vượn hú

Sông Cửu Long gió dủ mưa vần

Chào XUÂN nhắn hỏi cố nhân. Trời nước thế có chăng người đấy nhỉ?

Kìa núi Ngự lẫy lừng ba lũ khỉ

Lớp bồng con, lớp cõng cháu hỉ hỉ XUÂN lai

Nọ sông Hương lộp cộp mấy ông Chài

Lúc giăng lưới khi thả câu cảm hoài vân thủy

Cúc cảnh hữu hoài NAM TƯ chí

Này gió đưa này mưa đón, trong ngũ hành mà nghĩ đến non sông.

Tin nhạn kêu văng vẳng trước non Hồng

Tiếng thì đợi, tiếng thì trông, cảm cảnh lại đau lòng cho nỗi nhạn

Giọng Quốc khóc oan oan bên bảy phố

Lúc thì vui, lúc thì khổ thống tâm rồi tật đố với loài chim

Quốc phong tự cổ chí kim, lúc lại nổi, lúc lại chìm, dễ gì xem kia thế vận

Trong núi Tản Lão Tiều ngơ lại ngẩn

Ngắm sông LAM thuyền bách vẫn rồi vơ

Nước non muôn dặm mịt mờ

Ngắm dưới biển, ngó trên bờ, lai láng Nhỉ Hà sông một dãy

Cẩm tú giang san à phải phải!

Á CHÂU này kể lại mấy sơn xuyên

Hoành Tân, Hương Cảng, Triều Tiên muôn rạch cũng qui nguyên về Biển Cả

Đoái non nước đẹp đà cha chả chã!

Ngắm nhơn tình cười đã hả ha ha!

Hỏi XUÂN, XUÂN mấy tuổi già

XUÂN đưa lại lại rồi qua, XUÂN với Ta là Tri Kỷ

Tứ Hải dân bình thị Anh Hùng chí khí hỏi thăm người ÚC, MỸ có XUÂN chăng?

CỬU CHÂU sự nghiệp trí QUÂN TỬ Đà Nẵng nhắn nhủ khách phong trần hay biết với

XUÂN nay tới, HÈ mai đây cũng tới, tới XUÂN HÈ rồi tới THU ĐÔNG

THỬ XEM Trời Đất non sông, cuộc dâu bể đổi thay: hoại, không, thành, trụ

Cảnh trí ấy thú đà ra lý thú

Hỏi thăm người Tử Phủ Tiên Bang

Phải chăng XUÂN sang HẠ trưởng, ĐÔNG tàn, tranh vân cẩu hiệp rồi tan, mơ màng chi giấc mộng. Thôi thì:

CHÚA XUÂN đã phất cờ giục trống

Hỡi anh em chèo chống lấy bươn bươn

Chơi XUÂN ai thấu đoạn trường

Bao nhiêu ghét, bấy nhiêu thương, nhơn tình đà lãnh ảo

CỰC LẠC QUỐC thử do phiền não

Thái Bình thiên nghiệp tạo chiến tranh

Kề bên tai Em dặn nhỏ cùng Anh

Khôn cũng hại, dại cũng nguy, thôi thì ta quyết tu trì là xong phận

LÔI ÂM CỔ thiên kình, địa chấn

BẠCH NGỌC CHUNG cải vận tạo thời

Bể Hồng Trần, thuyền BÁT NHÃ chèo bơi

Rọi đáy nước ảnh mây trời vẻ vời vân cẩm tú

Đánh XUÂN dậy đừng cho XUÂN ngủ, rủ XUÂN về bến cũ quê xưa

Hứng XUÂN hứng mấy cho vừa, sao không rước trước không đưa?

XUÂN tới sớm, XUÂN về trưa chi trối mặc

Kêu gào khách Đông Tây Nam Bắc, cuộc Hòa Bình vững chắc trong tay

Dân Nam này hạnh phúc thay!

Ơn XUÂN xin hẹn có ngày giả ơn

Nước trí non nhơn

Thế vận tuần hườn

Thánh xuất Khảm Phương

NGÂM:

Xa xôi muôn vạn dặm trường,

Tang bồng nặng gánh trên đường Thiên Luân.

XUÂN XUÂN! Thiên hạ đều XUÂN,

Thú XUÂN là cái thú chung mọi người.

Mênh mênh dưới đất trên trời.

TRẦN HƯNG ĐẠO VƯƠNG

XUÂN kỳ Nhựt Nguyệt chuyển thanh phong,

Long vĩ Xà đầu chạm đấu công;

Lòng sắc quẹo ngang thành chữ: S,

Mưu đồ thượng trí lập non sông.

HUỲNH ĐỨC ĐẾ QUÂN

MUỐN HỌC ĐẠO PHẢI CÓ BỐN TÁNH ĐỨC

Học tánh TỪ BI nhơn Tâm mới Phục Nhứt,

Soi gương THỦ TÍN mới thành lập cơ đồ;

Giữ CÔNG BÌNH thì đặng thảnh thơi,

Gìn HÒA NHẪN vui cười ngày tháng.

o0o

CHƠN LÝ VÀ TÔN CHỈ CAO ĐÀI

TÔN CHỈ và MỤC ĐÍCH của CAO ĐÀI bao giờ cũng hoàn toàn là CAO ĐÀI. CÁI TINH TÚY CỦA CAO ĐÀI LÀ CHỖ SIÊU HÌNH VÔ VI. CÁI TIÊU TƯỢNG CỦA CAO ĐÀI LÀ CỨU THẾ.

Các con ôi! Từ bấy lâu nay các con quên mình, các con chỉ mượn áo của người mà mặc. THẦY muốn nói các con chỉ biết Giáo Lý của TAM GIÁO mà chẳng biết Giáo Lý CAO ĐÀI. Cái ÁO mà THẦY nói các con mượn đó có thể để so sánh thôi. Chớ Áo nhà đã có (là Đạo Cao Đài) hà tất mượn Áo của ai? (là Đạo ở ngoài truyền vô). Cũng như các con đã đem Giáo Lý của TAM GIÁO làm Mục Đích. Nhưng đó là kiểu mẫu chớ CHƯA PHẢI LÀ MỤC ĐÍCH.

ĐẠO CAO ĐÀI là một nền tiến hóa và sẽ tiến mãi mãi cho nên phải PHÁ CHẤP MÀ TIẾN HÓA.

Thời gian và Vũ Trụ càng tiến hóa bao nhiêu thì CAO ĐÀI là một Giáo Lý phụng Thiên cũng cùng tiến hóa bấy nhiêu. Con đường của các con đi thì đành rằng sáng sủa mát mẻ, nhưng chỉ vì VẬT DỤC SỞ TẾ mà các con chỉ nghe theo cõi lòng rung động và tiếng nói của Thần Tâm trong khi suy nhược cho nên Chánh Tà bao giờ cũng kề nhau cũng như LƯƠNG TRI và LƯƠNG MUỘI.

Vậy các con cần phải tập tánh suy nghĩ mà dung ruổi trên bước hành trình lộ đồ Thiên Lý.

Đường Thiên Lý con ôi! Gắng bước,

Nét chiều tà non nước ủ ê;

Đàng dài móng ngựa đà tê,

Nhờ người dẫn lộ sớm về cảnh xưa.

Tình non nước dẫu thừa, dẫu thải,

Con cũng nên gom lại một bầu;

Con sông còn hiểu nông sâu,

Duy lòng người tục dễ đâu đo lường.

Khoan thay bước trùng dương chớ mỏi,

Nhớ lời THẦY nhủ cõi lòng con;

Đứng trên quả Đất xoay tròn,

Há đi chẳng rõ mất còn thạnh suy.

Các con khá hiểu cái lẽ tiến hóa mà dung hòa Giáo Lý, để nêu hai chữ CAO ĐÀI, làm gương Hậu Tấn, tất phải vén màn Vô Minh. Đem cái Lý Thuyết trở lại làm chỗ sở hành, thay vì mơ màng tụng đọc. Nếu các con còn mơ màng, thì cái mơ màng không sanh đẻ được cái Lý Tưởng thanh cao mà trái lại, nó sẽ là một chất làm nát Thần Trí và một Hòn Đá ngăn đường tiến hóa. Nếu chẳng tiến hóa thì cái Đời sống của các con sẽ là trong đêm tối. Mà tối hơn nữa là mang thêm chứng TỰ ĐẮC.

Các con ôi! Bao giờ THẦY cũng nhận thấy các con Dốt, các con phải chịu Dốt, hầu có học hỏi thì có ngày phải hết Dốt.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ ĐẠI THIÊN TÔN

o0o

ĐẠO LÀ HÒA RỒI HIỆP

Vẹn gìn mối Đạo của TRỜI CHA,

Hai mấy niên qua NHẪN HIỆP HÒA;

Thống Nhứt Qui Hồi trương Đạo Hạnh,

DUNG HÒA là nhứt ĐẠO TRỜI CHA.

Này Chư Hiền Nam Nữ đẳng đẳng ôi! ĐẠO trải qua nhầm thời kỳ TAM NGUƠN, nhơn loài xô xát; nòi giống tương phân, dân tộc yếu hèn, cũng tại dân ta chẳng chịu HIỆP NHẪN HÒA.

ĐẠO muốn thạnh hành qui nhứt Bổn, thì trước Chư Hiền lập lại quảng đời dĩ vãng của bước tiền trình để kết chặt Tinh Thần làm một khối Duy Nhứt, hầu đi cho kịp trường thi tuyển hội.

Này Chư Hiền ôi! Hãy nhìn xem lại một khoảng đời dĩ vãng của bước Đạo đã trải qua bao cơn giông tố bão bùng mà Chư Hiền có lòng nhiệt huyết kiên gan để bồi tô mối Đạo Vàng được vững trải đến ngày nay.

Hân hạnh thay! Kỳ Phục Nguyên là ân xá Kỳ Ba để độ rỗi toàn linh, hầu phản bổn hườn nguyên, qui hồi cựu vị, đặng cho khỏi mập mờ giấc mộng Huỳnh Lương, khỏi cảnh tàn phá của ngòi lửa chiến tranh sắp cận biên thùy.

Ôi! Dân Tộc Ta trải nhiều lần sương tuyết để đem một chí hướng quật cường, tâm cang hồ thủy, liệt quốc cân thư để bồi tô cho Giang San TỔ QUỐC trở lại một cảnh đời Nghiêu Thiên Thuấn Địa khỏi cảnh lầm than Dân Nam chịu khổ sầu đau đớn bấy.

Giờ hôm nay LÃO giáng đàn là cốt yếu đem lại cho Chư Hiền bao sự Hiệp Hòa, bao lòng Hy Sinh vì ĐẠO, chẳng quảng xa xôi để trực tiếp cùng bạn Đạo, hầu lo khuyếch trương nền móng ĐẠO của THẦY thì rất quí hóa thay!

Nếu các Hiền chẳng chìu theo Luật Tuần Hườn, để nhọc lòng các Đấng Thiêng Liêng ngày đêm khuyến giáo, ngày cơ ĐẠO được thành thì các hiền rốt ra Ma cũng ra Ma, Đời cũng ra Đời xây vần luân chuyển.

LONG NỮ ĐỒNG TỬ

o0o

ĐẠO LÀ HÒA HIỆP, CHIA RẼ BỞI CHÚNG SANH

Cơn tận Thế đố ai xét cạn?

Biết ĐẠO THẦY đừng chán mới tài;

Gặp cơn dủ ách thiên tai,

Bền gan chặt dạ CAO ĐÀI níu nương.

Cảnh phong sương,

Bãi chiến trường,

Mảng đởm đương,

Vì ái quốc đởm đương cảnh thế,

Bởi thương Dân đâu nệ lao thân;

Ai ai trong cõi phong trần,

Ra ngoài chữ “TỬ” mới không tu hành.

ĐẠO cao xanh,

Diệt Tâm Manh,

Hợp tác Thành,

Nam hay NỮ em anh hợp Nhứt,

Dãi dầu sương nhọc cực bền gan;

Lợi danh phú quí chớ màng,

Cõi Trần mộng ảo nào an lâu dài.

ĐẠO CAO ĐÀI,

Một không HAI,

Bỏ mỉa mai,

Bỏ mỉa mai Anh Tài tha thứ,

Kẻo lạc đàng thách thử nhầm cơn;

Hôm nay hiểu rõ giọng đờn,

Nhặt trầm tao nhã keo sơn dằn lòng.

HỘI HOA LONG,

Có hay không,

Cứ Tâm Đồng,

Cứ Nhứt Trí non sông lo lắng,

Tịnh Tâm an lẳng lặng Đạo Mầu;

Rồi đây bể cả rừng dâu,

Gọi cơn biến chuyển THẦY thâu chủng loài.

Tợ đưa thoi,

Rán học đòi,

Cọp tranh Voi,

Hổ Mang lấn loài Voi nhường nhịn,

Bàn Thiên Cơ, Hiền tính ráng toan;

Chuyển cơ xây lộn Trần Hoàn,

Đó đây đảo ngược khó bàn khôn phân.

THI:

Cuộc cờ Vũ Trụ đã ghe phen,

Sang trọng tranh nhau thấp kém hèn;

Đành phải đưa nhau vào tử địa,

Ôi thôi! Thương thế chốt lìa then.

HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ

o0o

MUỐN HÒA PHẢI HY SINH, DIỆT BẢN NGÃ

Muốn độ Nhơn Sanh trước phải HÒA,

Hạ mình cảm hóa, chúng âu ca;

Mới mong người tỉnh cơn say ấy,

Còn muốn Hòa không khổ lắm a.

Chữ HÒA NHẪN hằng ngày THẦY nhắc,

Rất khó ………… NAM BẮC ĐÔNG TÂY;

Nhóm kia, xóm nọ, chỗ nầy,

Chia năm, tách bảy ĐẠO THẦY từ manh.

Nay muốn họp làm Anh cố gắng,

Hạ Mình lo dặm thẳng độ người;

Cảm tình đồng hậu vui tươi,

Giác mê Huynh Đệ người người Nhứt Tâm.

Đồng chí họp, móng mầm sẽ thấy,

Muốn là làm động đậy mặc người;

Phê Bình miệng thế mãi cười,

NHỮNG AI LẠI KHỎI TIẾNG CƯỜI THẾ GIAN.

Bền chí cả dắt đàng Em Chị,

Đến lập trường ứng thí coi sao?

Nếu nay mãi tưởng nhiều màu,

Thật hành chẳng có biết bao mới thành.

Lòng quặn thắt năm canh thao thức,

Chí Anh Hùng trong lúc thương dân;

HY SINH sẽ thấy trọn phần,

Nếu còn tấn thối phân vân khó tường.

NÊU CHÍ HƯỚNG TÌNH THƯƠNG NHÂN LOẠI,

Thành với Không “Thất Bại” lẽ thường;

Gió mưa dãi nắng dầm sương,

Bao phen lăn lóc trên đường ĐẠO CAO.

Muốn sớm rõ CHÌ, THAU đôi ngã,

Thì nay toan bản ngã diệt đi;

Râu mày Nam Tử Tu Mi,

Bành trướng toàn Đạo, Nam Nhi nhiệt hành.

Cơn tận thế giựt giành tranh lấn,

Trụy lạc đời lận đận lao đao;

Muốn thành sớm có nhiều màu,

Mưu cao quần họp sẽ mau đắc thành.

HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ

o0o

ĐẠO THIẾU DUNG HÒA, LÀM BIA THẾ CƯỜI

Sự hò hát là tuồng sân khấu,

Xem qua rồi tranh đấu có chi?

Giờ nay thọ sắc TAM KỲ,

Chỉnh TU lập quả tế vi chung đời.

Phải biết phận, nhường lời trên dưới,

Lấy DUNG HÒA mà tưới lửa lòng;

Dụng toàn Đạo Đức thanh trong,

Đừng đem danh ĐẠO, kẻ trông ta cười.

o0o

NHẪN HÒA, KHOAN HỒNG, NGƯỜI ĐẮC QUẢ

TỀ tựu Đệ Huynh khuyến NHẪN HÒA,

THIÊN đình y lịnh hạ Giái Ba;

ĐẠI nhơn, đại lộ khoan hồng nhé!

THÁNH, Phật, Tiên, Thần thấy chẳng xa.

THẦN TIÊN TRỜI PHẬT vốn tâm người,

Cố chí học tìm được ý tươi;

Nung nấu tinh thần nhuần Đạo Lý,

Nhuần thông lúc ấy mới tươi cười.

MA QUỶ YÊU TINH cũng vốn TA,

Ta không tu niệm Tánh tư tà;

Buộc người lưới rọ quên ngôi cũ,

Chẳng tự sửa mình phải hóa MA.

Hôm nay LÃO TÔN rất hân hạnh thay! Được nhiều điển thanh nơi Hoa Cảnh. Vui……Vui……Này ớ Chư Hiền ôi! Đời Mạt Pháp nhơn sanh quá tệ, không người nào biết nghe Chơn Lý của Đạo Mầu để tu hành lánh dữ tầm thanh.

Vậy chư Hướng Đạo bấy lâu đã hiểu thông lời Tiên, tiếng Phật giáo huấn đã mấy mươi năm thì ắt hiểu thông hết cả Chơn Lý Đạo Mầu, rồi đây chư Hướng Đạo chỉ bảo giùm dắt dân kẻ u minh bên bờ kia đang lặn hụp. Mình vớt được người rất nhiều công quả. Hãy cố nương Đạo Trời mà vớt lại ít nhơn.

Người Hướng Đạo bao giờ cũng tươi cười, để giải khuây cơn khảo đảo.

LÃO TÔN rất khen thay! Thấy Chư Hiền hết lòng vì Đạo cả, hết dạ với TRỜI CHA. Bấy lâu nay công quả cũng khá nhiều, hãy cố lên thêm đừng tự là đủ.

o0o

KHUYÊN NGƯỜI TÂM ĐẠO, CHÌU CHUỘNG NHƠN TÂM

Các con ôi! Sanh ra giữa đời nghiêng ngữa, tình đời đen bạc, làm cho các con khổ tâm khổ trí cả ngày đêm. Đã hèn lâu THẦY thường giáng bút rày đây, mai đó, để kêu gọi đoàn con sớm thức tỉnh quày đầu, hầu tránh khỏi những tai nạn gớm ghê do kẻ Trần tự tạo.

Cơ ĐẠO THẦY khai hoát Kỳ Ba là Một cửa thiền thật rộng, sẵn sàng đón rước các con Trần quày về phẩm vị xưa. Nhưng càng kêu gọi thì con Trần, càng tạo ra nhiều nghiệp chướng, đoàn kết từng phe, từng đảng, để mưu cầu hạnh phúc xác thân mà sanh ra nhiều trường quyết chiến, tai nạn dẫy đầy đó Trẻ. Càng ngày càng chồng chất thêm lên, rồi một ngày kia có biết chăng, các con cái của THẦY phải chịu dưới tai nạn đời mà khó về với Đấng Cha Lành, ngày đêm mỏi mòn trông đợi. Cả tiếng kêu các con căn duyên khá bước chơn chóng lẹ để về cảnh cũ đoàn kết cùng CHA.

Hôm nay các con hội ngộ LÒNG VÀNG THẦY náo nức đây con. Phận sự Hướng Đạo mà các con đã phụng sự từ bấy lâu chí nay đã đem con đến cửa vinh quang rực rỡ. Giờ nay còn một đoạn đường không vắn chẳng dài, các con nỡ nào tọa thiền Luyện Đạo, để tránh sự khổ nhọc, là thức tỉnh bao nhiêu Sanh Linh đang mê sự thỏa thích của đời mà quên cảnh xưa vị cũ.

Bởi thế cho nên giờ này THẦY hiệu triệu các con để nhắc nhở bổn phận của người Lãnh Đạo, các con khá tuân lời.

Tuân lời nhắc nhở của THẦY đây,

Tâm sự già nua gắng sức gầy;

Độ tỉnh thức người qua bể ngạn,

Con đường tội phúc cố hoằng khai.

Hoằng Khai kêu trẻ có căn TU,

Liệu lượng kỷ cang vẹt ngút mù;

Đạo Đức là đường Chơn Lý sáng,

Sòng nâu, chay lạt gắng lòng TU.

Đàn NGỌC TIÊN, CHA HIỀN giáng bút,

Đêm canh khuya sùi sụt dế kêu;

Phương xa trong giấc mộng đều,

Người Trần nào biết CHA kêu trở về.

Canh càng vắng, lòng càng đau xót,

Gió lai rai đưa lọt vào tai;

Ớ con! Các trẻ râu mày,

Ớ con! Nữ Sĩ, tài Trai sánh bằng.

Con suy hiểu, đòn cân Tạo Hóa,

Cơ cuộc đời thiệt giả khó phân;

Cũng là cái nợ đai cân,

Cũng là sanh lợi phong trần đắm say.

Làm mất cả trai tài, gái đức,

Mất cả người thước mực của Dân,

Chỉ châm đuốc tuệ trong ngần,

THẦY TRỜI rọi dắt lê dân trở về.

CON CÒN NHỚ LỜI THỀ KHI XUỐNG,

CON HỨA RẰNG CHÌU CHUỘNG NHƠN TÂM;

Khuyên người trong cảnh lạc lầm,

Hồi đầu hướng thiện chỉ châm giáo truyền.

Sao con nỡ ngồi yên tịnh luyện?

Sao con quên dỗ dụ hiền nhân?

Ham chi bã lợi cô đơn,

Ham chi cửa cát lòng sờn dần đi.

Ớ con ôi! Trường thi THẦY mở,

Con gắng mau xởi nợ hồng trần;

Đừng ham tuồng đời đai cân,

Mà quên lời hứa phân trần xưa kia.

Tiếng THẦY kêu, trẻ về vị cũ,

Để lòng vàng ủ rủ vui lên;

Để con được bảng đề tên,

LONG HOA con khỏi, kêu rên cùng THẦY.

Con đã nghe lời THẦY từ thử,

Hội RỒNG BÔNG ắt dữ nào sai;

LONG HOA độ kẻ sĩ tài,

Ai người hữu đức chông gai khỏi nhầm.

Con vô đức âm thầm đau khổ,

Con không lo hối ngộ kịp đâu;

Khuyên con sớm mau quày đầu,

Trở về ngôi cũ sòng nâu an nhàn.

Con chớ buồn, Đời tàn thân tệ,

Thời giờ nào có dễ đợi đâu?

Chữ TU trẻ cố làm đầu,

Là con đường thẳng sồng nâu hưởng nhàn.

Xét các cảnh LÒNG VÀNG chua xót,

Thân gần tàn lo mót quả công;

Hầu ngày Đại Hội BÔNG RỒNG,

Tên còn khỏi hổ bên trong cùng ngoài.

Con chớ tưởng trễ rồi lại ngán,

TƯ NHỨT THỜI ĐỘ VÃNG NHỨT THĂNG;

Con ôi! TẠO HÓA CÔNG BẰNG,

Kỳ Ba ân xá Nguyên Nhân trở về.

Tan tành chẳng phải vậy đâu con?

Nợ của giang san gắng sức bòn;

Đạo Đức thì nên dùng trí não,

Gia Đình chuyện nhỏ chớ thon von.

o0o

THUẦN LƯƠNG ĐẠO ĐỨC TRÍ THỨC TÂM HÒA

Phải nên dựng, THUẦN LƯƠNG ĐẠO ĐỨC,

Nhờ sửa sang Trí Thức sẽ là;

TÂM ÁI HÒA, HÒA ÁI THA,

Chắc đặng Thống Nhứt như gà gáy mai.

Người Trí Đức ân oai Đạo Hiệu,

Kẻ khoe Danh như điểu rù rì;

Tưởng mình giám khảo hội thi,

Nơi trong phá hoại rất nguy dường nào.

Đi sái lối tân tao mệt xác,

Tranh đua nhau thêm ác ích gì.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

o0o

TU LÀ HÒA HIỆP

TU để Hiệp Quốc liên chung hưởng,

TU hòa đời thoát lượng sương phong;

HÒA cho phải buổi Đại Đồng,

Hiệp y lời dạy Hóa Công mới mầu.

ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ

o0o

HIỆP HÒA THỐNG NHỨT

Sóng chập chờn bủa gành giáp giới,

Thương nhơn sanh vì bởi chẳng hòa;

Nghiêng vai thương giống một CHA,

Thương dòng Đất Việt của Ta rõ ràng.

Ngày hiu hắt thiết Đàn cho tỏ,

Đuốc quang minh vẫn có gần bên;

Đèn khêu trong cảnh chiếu chơn,

Khuyến dân cho hiểu tuần hườn trải sang.

Đem Tôn Giáo các hàng ngoại quốc,

Việc chánh chơn ngay thật thì xong;

Thi khoa dắt đến con dòng,

Qua cơn bỉ cực giống dòng Việt Nam.

Hiệp tác lại, nguồn cơn Đạo Đức,

HIỆP cho đồng trai sức mạnh chơn;

HIỆP cho thỏa ý tuần hườn,

HIỆP trong các xứ còn hơn nể vàng.

HIỆP thế sự, HIỆP đàng tân tiến,

HIỆP đua hiểu tiến triển đề bia;

HIỆP cho để lại chơn truyền,

HIỆP thành một khối Tiên Thiên lưu truyền.

HIỆP từ trước cả miền Nam Giới,

HIỆP Quốc ngoài toàn tới bên trong;

HIỆP nhau đặng vớt LẠC HỒNG,

HIỆP cùng bổn phận giang rồng tiến nhanh.

HÒA chủng tộc, HÒA anh ngoại quốc,

HÒA mọi phương gang tấc hay chăng?

HÒA sao nắm giữ trang bằng,

HÒA cho một khối điển lằn bủa trên.

HÒA nhẫn nại các nơi bia tạc,

HÒA cổ kim mới đạt chơn truyền;

HÒA đầy THỐNG NHỨT QUI NGUYÊN,

HÒA chung nguồn mạch đắc duyên tương đồng.

THỐNG lệ khổ toàn vong các xứ,

THỐNG cho tròn vạn sự nhìn nhau;

Làm phần lèo lái trước sau,

THỐNG kê nấu sử hoa màu trường thanh.

THỐNG NHỨT lại một ngành TÔN GIÁO,

Tiếng bia đề gian giảo toàn nêu;

THỐNG sao Huynh Đệ phải chìu,

THỐNG cho nguồn cội lấy nhiều phần đông.

NHỨT TÂM để tưởng dòng HỒNG LẠC,

NHỨT nhiều cây đặng đạt hưởng chung;

NHỨT TÂM đi đến buổi cùng,

NHỨT gầy nghĩa vụ Hội này ắt xong.

NHỨT ngọn ngành sương sa tuyết phủ,

NHỨT vẹt mù ký chú Đạo Nhân;

NHỨT THIÊN nguồn cội TIÊN tầm,

NHỨT làm chủ nghĩa muôn năm lưu hành.

Lời hiu hắt đêm thanh nhỉ xuống,

Lượng cân đồng là MUỐN MỚI NÊN;

Biển kia bắt bủa sóng rền,

Để dành qua thưởng kịp giờ cứu nhân.

o0o

NHỜ DUNG HÒA, ĐEM ĐẠO CỨU ĐỜI

Khôn ngoan như điểu cao tòng thệ,

Xảo quyệt tợ ngư ẩn thủy thâm;

Chim khôn lựa nhánh mà tầm,

Cá ham mồi béo ắt lầm câu xiêng.

Đời nghiêng ngữa chưa yên, chưa định,

Khuyên Chư Hiền đừng tính chi xa;

Chỉ lo ĐẠO ĐỨC đây mà,

Cứu Đời đem lại dung hòa đôi bên.

Đặt địa điểm xây nền móng vững,

Dụng Đạo Mầu triệu chứng lối đi;

Mặc Đời khôn dại khinh khi,

Phận Ta, Ta giữ cố lỳ mãi lo.

LÝ THÁI BẠCH

o0o

DUNG HÒA LÝ LẼ TRÁNH CHỮ MÊ

Giã từ Hướng Đạo Tu Mi,

DUNG HÒA LÝ LẼ, TỪ BI định bề.

Tránh sao khỏi vướng chữ Mê,

Giác trong Huynh Đệ hướng về một nơi.

LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

o0o

MUỐN HÒA HIỆP PHẢI THÀNH THẬT TIN NHAU

Chung lưng cần phải THẬT THÀNH NHAU,

Tin tưởng Đệ Huynh giữ một màu;

Tiến bước lo tròn công vĩ đại,

Khoa trường đắc thắng hưởng ngôi cao.

LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

o0o

ĐỨC NGỌC ĐẾ CHẲNG LẤY QUYỀN LÀM ĐẠO

Làm gương mẫu phải Tài phải Đức,

Phải khéo khôn chinh phục lòng người;

Hiểu thông Tâm Lý mọi người,

Hạ mình độ Thế như lời Thiêng Liêng.

THẦY TRÊN CHẲNG LẤY QUYỀN LÀM ĐẠO,

Dùng Từ Bi dạy bảo Chúng Sanh;

Chìu lòng dẫn Thế đường lành,

Huống chi chung loại nỡ đành mưu toan.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN

o0o

CƠ ĐẠO DO THIÊNG LIÊNG MÀ CŨNG DO PHÀM

Cơ quan của ĐẠO là một phương pháp biến chuyển, nền thể ĐẠO do Thiêng Liêng chấp chưởng, mà Cơ Quan ấy chính là hữu hình do chư phận sự đảm nhận theo lịnh Thiêng Liêng. LÃO rất buồn cười!

Nhưng ai vì quá thiếu Trí lại phê bình Cơ Đạo trong việc tài chánh. LÃO cho chư phận sự nên hiểu MỌI VIỆC CHI CHI DƯỚI TRẦN này đều phải áp dụng tài chánh để lập chút căn bổn. Nhưng sự biết, ai do trí phàm đặt để ru. Còn cơ quan Thiêng Liêng cũng do phàm nhơn chấp chưởng. Nhưng sự chỉ định do nơi các Đấng Thiêng Liêng dạy bảo. MỌI VIỆC CHI CHI CỦA ĐỜI hoặc ĐẠO, đã do sự Chơn Lý làm đầu “LỜI NÓI CHUYỆN LÀM CŨNG DO CHƠN LÝ CẢ”.

Sự bình luận ngoài vòng Chơn Lý là thế nào? Có phải chăng là vì sự ích kỷ, cá nhơn hoặc vì lẽ trí phàm quá thiểu, không nhận định đủ lẽ Chơn Lý.

o0o

THIÊN ĐẠO

Dạy Thiên Đạo giống hình ảo thuật,

Thương các con trí thức ở đâu?

Khéo tin những việc cơ cầu,

Khéo tin những việc dấu đầu lòi đuôi.

Thế thần chước quỷ giục xui,

Gặp cơn giông tố đuổi ruồi được chăng?

Nghe Thiên Đạo chẳng cần ai chỉ,

Thiên Đạo là Thiên Lý nơi Tâm;

THỬ XEM CON TRẺ CÒN NẰM,

BIẾT NHÌN CHA MẸ CHẲNG LẦM NGƯỜI DƯNG.

ĐẠO TRỜI nào phải trò cười,

ĐẠO TRỜI quí báu muôn đời chép ghi.

Hành Thiên Đạo vô vi phải biết,

Chữ tùy thì biến diệt phải thông;

THÁNH NHƠN thử LỤC LONG,

Nào ai biết đặng lại phòng bôn chôn.

Phải thông hai chữ Hà ngôn,

Âm thinh Sắc Tướng, phải chôn NGUƠN THẦN.

THẦY biết Quỷ muốn phân nhiều mối,

Lập Thánh Tòa THẦY hội trung ương;

Lời THẦY chánh chánh đường đường,

Các con mặc trái cang cường chẳng tuân.

Nghe không cũng tại số phần,

Song THẦY cũng ráng đặng ngăn chỉ dùm.

THẦY hằng dạy hiệp sum một cửa,

Chọn Trung Ương là giữa Trung Tim;

ĐÔNG TÂY NAM BẮC thuận êm,

Bộ đi cũng vững, thuyền tìm cũng xuôi.

Các con tới tới lui lui,

Minh minh bạch bạch khỏi chui nhủi người.

Tiếng dậy khắp, THẦY TRỜI dạy ĐẠO,

Cả Năm Châu Tôn Giáo một KHÔNG; (nguồn)

Các con sao nỡ đành lòng?

Các con sao nỡ vội quên ơn THẦY?

Các con chẳng phải dại ngây,

Các con mau tỉnh nghe THẦY bớ con!

o0o

ĐẠO

ĐẠO chẳng dạy đường lầm nẻo quấy,

ĐẠO chẳng truyền bùa giấy phép ma;

Con ôi! Muốn rõ ĐẠO CHA,

ĐẠO CHA CHÁNH TRỰC VÔ TÀ VÔ TƯ.

ĐẠO CHA chép để thi thư,

ĐẠO CHA khuyên trẻ ba dư học hành.

ĐẠO gốc dạy nhơn sanh làm phải,

ĐẠO dắt người đường phải chánh chơn;

ĐẠO khuyên TRUNG, HIẾU, NGHĨA, NHƠN,

ĐẠO khuyên con Trẻ xót thương nhau hoài.

ĐẠO không tách một rẽ hai,

ĐẠO là HIỆP NHỨT cả loài Thế Gian.

Thương con dại lầm đàng lạc ngõ,

Đường chánh chơn, đành bỏ chẳng màng;

THẦN, TIÊN cạn tiếng gián can,

Anh Em ủ dột khô khan tâm bào.

Chỉ Trời, chỉ Đất, chỉ Sao,

Nói Nam, nói Bắc nói khào thành tin.

o0o

MẤY AI THẤU HIỂU ĐẠO CAO ĐÀI

Nhận thấy Nữ Lưu có chí ôn tồn, còn phải tình Đời lôi cuốn, vật chất đưa đi, mặc dầu đã thọ giáo nơi Đấng TỪ BI, nhưng ít tìm suy rộng hiểu.

Ôi thương thay! Nên chi Đàn phải thiếu đức tin, đây lời vàng khuyến khích, ráng rán lên, làm làm sao cho đặng tuổi tên ngàn năm bia tạc.

Hỡi Quần Thoa nung nấu lẽ nào đây? ĐẠI ĐẠO TUỔI ĐÃ TRƯỞNG THÀNH; hỏi lại còn bao năm? Thiêng Liêng dùng huyền vi linh điển độ rỗi sanh linh, mong đến ngày thế sự đặng Hòa Bình mà nay đã đặng mấy người thông hiểu?

CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

o0o

ĐẠO CAO ĐÀI LÀ CHÁNH LÝ

Thảo nào bằng Thảo của Trời ban,

Ngay Thảo như Huê trổ sắc vàng;

Non Gấm xanh bao mây áng tủa,

Rừng Nho nảy nở nước lăng tăng.

Giúp Đời nghĩa vụ trang Hào Kiệt,

Học ĐẠO thấm nhuần bậc Hóa Nhân;

Muốn biết CAO ĐÀI kỳ mạt hậu,

Nghiệm suy tìm lý bước ngay đàng.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

o0o

ĐẠO CAO ĐÀI LÀ PHONG TRÀO CẢI CÁCH

ĐẠO CAO là phong trào cải cách,

Truyền Tinh Thần quét sạch mây mù;

Tin đời lụy khốn có dư,

ĐẠO MẦU con bước từ từ THẦY hay.

Đừng có tưởng ăn chay quá bữa,

Nhớ tưởng rằng TU sửa với Trời;

Mà con trần tục móc bươi,

Anh Em chẳng thuận đem lời nói xeo.

Làm cho CHA đau lòng chín bệ,

Con buồn thì tận phế NGỌC HOÀNG;

CON MÀ LÒNG NGUYỆN VÁI VANG,

THÌ CHA ĐÃ ĐẾN LẸ LÀNG VỚI CON.

Đừng tính việc thua hơn đường tục,

Để trao lời hạnh phúc con lành;

Nhắc con từ nhỏ đến già,

Con thơ mà dẫn tới thành tác cao.

THẦY cũng muốn trước sau cho vẹn,

Lẽ bỏ con giữa biển mê đồ;

Con ôi! Há chẳng sánh so,

CHA GIÀ khai ĐẠO ngày giờ đã ghi.

o0o

CAO ĐÀI BAN SƠ CÓ MỘT, CHIA RẼ TẠI NGƯỜI

Ý cương quyết lập thành danh phận,

Tà Tâm lo xa lánh mới tài;

Thể như chung MỘT đừng HAI,

Hết lòng giữ ĐẠO CAO ĐÀI lối xưa.

LÝ GIÁO TÔNG

o0o

ĐẠO XÂY CHUYỂN SỬA PHONG TRÀO

Đời thì rộn rực cạnh tranh,

Đạo chia manh múng, cải canh vẻ vời.

Thấy người mà thảm cho người,

Rồi xem cơ tạo, ĐẠO TRỜI chuyển xây.

ĐẠO TRỜI xây chuyển sửa phong trào,

Gánh lấy nỗi niềm dạ há nao;

Lo lắng nhơn sanh đang thống khổ,

Đổi lần cái cũ, mới thay vào.

Thay vào thực tế quang minh,

Tuồng Đời ấm lạnh xô giành ngẩn ngơ.

Thế tình thoạt tỉnh thoạt mơ,

Diễn ra cười, khóc nhiều trò cải lương.

Nhiều trò bày vẻ cũng xong tuồng,

Trò chuyện Đạo Đời ráng khuếch trương;

Phơi mật Anh Thư vì nghĩa vụ,

Gan đường Đạo Đức chí yêu thương.

o0o

ĐẠO DẪN ĐẾN ĐẠI ĐỒNG

Nguồn Đại Đạo chìu thì tấn hóa,

Để dắt dìu chí cả Nam Trang;

Muốn nên Đạo Đức hoàn toàn,

Thì lo bốn buổi vầy Đoàn Thể nhau.

TRỜI thương cả không màu chia phối,

TRỜI nỡ đâu, sửa đổi đó đây;

Chẳng qua luật định như vầy,

Đại Đồng mới đặng cái ngày tỉnh tâm.

Đại Đồng vốn tược mầm nẩy nở,

Kêu rủ nhau Anh SỞ, Em TẦN;

Trở về chung một Đạo Nhân,

Cứu Đời cho đặng lần lần đặng an.

o0o

ĐỜI ĐẠO ĐANG TÌM LÝ CHÁNH CHƠN

Đời Đạo đang tìm LÝ CHÁNH CHƠN,

ĐẠO MẦU phẳng lặng thế là hơn;

Đời chưa thua Đạo, Đời tìm lỗi,

ĐẠO ĐỨC đời tàn đụng mẻ sờn.

o0o

ĐẠI ĐẠO TRƯỞNG THÀNH NHỜ CHƠN LÝ

Tuổi ĐẠI ĐẠO trưởng thành đã đúng,

Thượng Sĩ ôi! Cung phụng Lý Chơn;

Suy sâu nâng đỡ giang sơn,

Nhiệt Tâm vì Đạo đừng sờn khổ gay.

Kẻ chí sĩ Cao Đài chan chứa,

Bởi Quốc Dân sẽ hứa sao đây?

Hay là mơ mộng gió mây,

Rồi thời gian ngắn xa THẦY chống nhau.

Việc vĩ đại, lẽ nào dễ dãi,

Tự nhiên là cái phải khó khăn;

Nhưng lòng cương quyết cứ hằng,

Không vì một lẽ nỡ đằng chí Cao?

Chí cao cả máu đào đẫm lệ,

Quốc Thổ kỳ sự thế hành cam;

TAM CANG giữ phận lo làm,

NGŨ THƯỜNG tròn tất là đoàn Sĩ Nhu.

TU NÀO PHẢI CÔNG PHU TỊNH TỌA?

NỠ ĐỂ ĐỜI NGHIÊNG NGÃ CHỖ TỒI;

Quốc Dân trụy lạc lôi thôi,

Đớn đau chủng loại đành ngồi Tu sao?

TU nghĩa sửa đúng màu Chơn Lý,

San sẻ nhau, dẫn chỉ cho nhau;

Làm Anh ắt phải dồi dào,

Đức Tài phải đủ chống bao việc hèn.

Phận HƯỚNG ĐẠO đoàn em nương níu,

Ai Nhơn Tài! Tiêu biểu chí hùng;

Tìm sâu thấy rộng “TRUNG DUNG”,

Hy Sinh triệt để chung cùng độ nhau.

o0o

CHƠN LÝ LÀ GỐC CỦA ĐẠO ĐỜI

CHƠN LÝ là gốc của ĐẠO ĐỜI,

Gắng chí đua bơi để kịp thời;

Ngày tháng trôi qua nào có đợi,

Kẻo người Đời, phải cảnh trần vơi.

Trần vơi đau khổ lắm Hiền ôi!

Suy kỹ rồi xem khó đứng ngồi;

Danh, Lợi, Tước, Quyền ai chả muốn,

Nhưng tầm Chơn Lý để Phổ khơi.

Phổ phơi Đại Đạo giữa đời suy,

Tận diệt sanh linh rất khổ kỳ;

Hiểu biết Đạo Mầu ngày đêm hưởng,

Vui cùng chay lạt với sồng nâu.

Sồng nâu để thoát cảnh đời nguy,

LÒE LOẸT PHẤN SON CÓ ÍCH GÌ?

Sắc đẹp Trời ban là quí nhứt,

Mau đoàn Thiện Sĩ đến trường thi.

Trường thi THẦY mở ĐẠO KỲ BA,

Cứu vớt sanh linh khỏi Ái Hà;

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ truyền Phổ Độ,

Đồng chung hưởng ứng Đấng TRỜI CHA.

Đời người sống trên Quả Địa Cầu có khác chi chú Hề trên sân khấu. Dù chư Thiện Sĩ tạo ra bao nhiêu danh lợi đi nữa, rốt cuộc ngày trở về NÀO CÓ MANG ĐƯỢC CHI ĐÂU? Người Đời nếu muốn quyền cao lợi lớn, hẳn tất nhiên phải chắc biết bao điều đau đớn cho kẻ khác giựt giành, biết bao sự sống của Hiền Dân; để đem lại cho đời người được nhà cao cửa rộng, tiếng tâm lừng lẫy. BẦN ĐẠO chỉ rõ cho Chư Thiện Sĩ thấy; hiện nay những kẻ giàu sang phú quí, những kẻ danh tiếng lẫy lừng, sống giữa trường hợp này phải thế nào? Cười………… Chắc hẳn Chư Thiện Sĩ cũng hiểu. Cười…………

Muốn cho Đời người lừng lẫy tiếng thơm, muốn cho ngày trở về được toàn vẹn, thì không bằng gì lúc sanh tiền cõi Thế, Chư Thiện Sĩ gắng lập đức bồi công. Công được vẹn toàn, thì dù có sao đi nữa, thì thế nào cũng vào căn bản. Đời người vẫn còn vững chắc mà Linh Hồn cũng tiêu diêu. Nói ít Chư Thiện Sĩ hiểu nhiều. Gắng hành Chơn Lý trong mọi việc. Muốn cho Chơn Lý ăn sâu vào trí não, muốn thực hành theo nguyện vọng ĐẠO TÂM, thì điều hay nhứt là Chư Thiện Sĩ cần tầm một con đường theo ý, biết rằng: TU TÂM LẬP ĐỨC, là một việc mà mọi người hiểu Chơn Lý lúc nào cũng để vào tâm. Nhưng có biết chăng, trên khoảng đường đăng đẳng ấy, một khi gặp trường hợp khảo đảo, hoặc những Lý đời níu kéo, Chư Thiện Sĩ nhắm đủ lực để chống trả chăng?

Vì lẽ ấy, nên Đấng TỪ LÀNH mới lập ra TÔN GIÁO hầu có dụng sự đoàn kết của Tín Đồ dẫn dắt nhau, trì níu nhau trên đường Đạo Đức.

Chư Thiện Sĩ ôi! BẦN ĐẠO rất đau đớn mà thấy kẻ Trần vì quá mê vật chất của Đời, quên hẳn LÝ ĐẠO diệu thâm thì mong gì thoát qua bể khổ. BẦN ĐẠO thường thấy những kẻ phàm trần hẳn phản khán trước những tiếng kêu gọi Thiêng Liêng, nào là trở về vị cũ, nào là đoàn tụ ngôi xưa.

Những câu ấy với người phàm thiểu trí nào thấu rõ được đâu? Sự quày hồi cựu vị nào phải là một sự để vui chi. Muốn thực hành như thế, thì đời sống của người cần phải TU NHƠN TÍCH ĐỨC. Nhơn Đức ấy là con đường đưa về THẾ GIỚI HƯ KHÔNG.

Đường Đạo Đức còn dài thâm thẩm,

Cuộc vui Đời hễ đấm thì mê;

Biết bao sắc đẹp gớm ghê,

Biết bao danh lợi rủ rê người Đời.

Nếu đã biết Luật Trời mầu nhiệm,

Hẳn có tường nổi hiểm ghê Đời;

Khuyên người gắng sức đua bơi,

Công phu công quả, Đức thời khỏi xa.

Chư Thiện Sĩ chung hòa Huynh Đệ,

Dìu dắt nhau mặc kệ sang hèn;

Nâng tay cầm lấy ngọn đèn,

Ngọn đèn Chân Lý đòi phen phô bày.

Đừng tưởng rằng: Dụng Tài mọi việc,

Chớ lầm rằng: Hiểu biết hơn ai?

Mặc ai có Trí có Tài,

Trí Tài không Đức chinh vai Đạo Đời.

Nhìn thế cuộc lòng vơi vơi đấy,

Ngó cảnh Trần xem thấy gớm ghê;

Sang Xuân tai nạn cận kề,

Nào Tài, nào Trí mọi bề liệu lo.

Hễ đủ Đức đừng so đo sợ,

ĐỨC LÀ BỜ NGĂN ĐỠ NẠN TAI;

Nam Nhi chí những râu mày,

Ai mà không Đức, nạn tai ắt nhầm.

Đã bao năm thâm thâm đăng đẳng,

Bao lời TIÊN hằng dặn ngày đêm;

Sông nâu mặt nước êm đềm,

Đằng con sông cạn nước lên sóng nhào.

Đời như Sông, sông sau sông trước,

Người phải lo liệu bước mà đi;

Đi mau để đến khoa kỳ,

Để về vị cũ TỪ BI đời đời.

Dầu thời thế, đổi dời chi bấy,

Lòng dăn lòng phải quấy phân minh;

Công Phu, Công Quả, Công Trình,

Ba công hiệp lại đinh ninh ngày ngày.

Con đường ĐẠO còn dài đăng đẳng,

Gắng từ lâu bỏ hẳn cuộc Đời;

Nào là danh dự tơi bời,

Nào là quyền quí trong thời chiến tranh.

Hễ xa được, thực hành Lý Đạo,

Muốn vượt qua lòng bảo với lòng;

Trước sau Trẻ chớ não nồng,

Càng TU cao cả, càng phong ba nhào.

**Tân Xuân Kỷ Sửu** LÃO chào,

Ban hồng phước cả trong trào Quốc Dân.

Ráng gắng tầm lấy Chơn Lý để theo. Chơn Lý là điểm LINH QUANG của ĐẠI ĐẠO. Muốn đi đến ngày kết quả thì cần phải bền chí kiên gan trong mọi việc. Chư Hiền lúc nào cũng cần nhớ kỹ: Ta là một trong đàn anh cả, của hậu tấn, thì trong muôn việc ta là gương mẫu đấy nghe!

Chư Hiền ráng tầm lý lẽ diệu thâm. Chư Hiền rất có căn duyên mới được gần gủi cơ quan ĐẠI ĐẠO. Vậy khá tầm Chơn Lý học đòi để cứu vãng Linh Hồn Tu khi siêu thoát và để cứu “CỬU HUYỀN THẤT TỔ” chưa đủ đầy công quả, công đức nghe!

Mọi sự tình đời toàn là giả tạm, nào có vĩnh viễn với ta đâu? Mà KHI TA THÁC NÀO CÓ CHUNG TỬ cùng TA. Vậy phải tạm dẹp qua bên, để un đúc tinh thần Đạo Đức, hầu sau này có ích cho Hiền trong sự siêu thoát, trở lại phẩm vị xưa.

Sự đời không bao giờ tùy theo ý muốn mà nguồn Chơn Lý cũng như chiếc thuyền ngược nước đó nghe. Khi Ta muốn giải thoát nổi Đời để đòi theo Đạo thì là một việc tối trọng nào phải dễ đâu? Hành việc ĐẠO thì mỗi Đời trì níu biết bao là sự khảo đảo bên trong. Muốn trọn ĐẠO phải tròn Đời. MUỐN TOÀN THIÊN ĐẠO PHẢI XONG NHƠN ĐẠO. Luận đến vô vi, thì ngoài sự ban hồng ân chư Đệ, ngoài sự giúp đỡ vô vi, BẦN ĐẠO nào biết phải tầm lẽ nào để tỏ cho Chư Sĩ hiểu. Lòng Thiêng Liêng vẫn mến, vẫn yêu. Nếu nói đến hai tiếng ấy mà sự thực hành không thế, đối với Đời là quấy; đối với ĐẠO là Chơn Lý đó vậy.

Hơn nữa mỗi việc chi trên bước đầu tiên, cũng như phá rừng khai núi, người cầm rìu búa còn bổn phận bên trong, đối với gia đình, lại còn căn bịnh âm thầm khảo đảo, thì mong vì lãnh được phận sự bền bỉ. Nhưng điểm LINH QUANG của mỗi vị Tử Đồng đã sẵn. Dầu trong trường hợp nào sao vẫn là sao, mặc dầu đứng giữa đầm bùn nhơ nhuốt.

Sau khi hội kiến của Đức Đông Phương Chưởng Quản cùng TÒA TAM GIÁO đặt để cho mỗi người một phận sự riêng chẳng chối cải chi đặng nữa.

QUẢNG THÀNH TỬ

o0o

LÝ CHƠN ĐẠO ĐỨC TRÁNH TIẾNG ĐỜN HUYỂN

Hỡi đời khổ, tầm sưu Triết Học,

Cố gắng lên tìm đọc Lý Chơn;

Hiểu sâu Đạo Đức keo sơn,

Hầu là tránh khỏi tiếng đờn huyển kia.

Cần nương níu trau tria đức tín,

Đoàn kết nhau tùng thính Tỷ Huynh;

Lánh xa vật chất thế tình,

Noi theo đuốc huệ NGỌC KINH lần dò.

ĐẠO TRỜI DẠY RÕ, NHỜ CƠ BÚT, RÈN TẬP CHÍ NGƯỜI

Dựng cảnh ĐẠO TRỜI khó lắm phen,

Vì lòng Nhơn Loại đã hư hèn;

Tiên Gia muốn dạy cho tường tận,

Giáng điển truyền cơ chỉ tập rèn.

Trần Ai bể khổ chơi vơi,

Chớ nên lưu luyến e thời khốn nguy.

Biết cân vàng, đá, thau, chì,

Thì tua khá tự nghĩ suy cho cùng.

Này Chư Thiên Mạng Tiền, Trung,

Rán vầy hiệp tác đúc nung Tinh Thần.

Kìa xem cái bảng Phong Thần,

Ngậm ngùi khôn lúc mấy lần châu rơi.

Nhớ xưa CHÂU VÕ ra đời,

Khử tà diệt nịnh lắm thời gian nan.

Hay đâu cái cuộc dinh hoàn,

Đổi xây mấy lúc rồi tan bao lần.

Anh Hùng gặp cảnh phân vân,

Vận thời mạc trắc muôn phần đớn đau.

Dã Tràng cái kiếp xốn xao,

Trăm năm hỏi lại ai nào có mong?

Ruổi dong cái tuổi lao lòng,

Sống thêm gây tạo tội hòng đó thôi.

Ngàn trùng non nước chơi vơi,

Mấy tay lãnh tụ tới nơi thăm chừng.

Để câu: ĐẠO ĐỨC TRUNG DUNG,

Ngày đêm luyện tập buổi cùng tường vi.

ĐẠO LÀ THANG THUỐC ĐỘ RỖI TINH THẦN

Chư phận sự phải ôn chí lại khoảng đời dĩ vãng từ lâu đăng đẳng đến nay. Trên bước đường ĐẠO lắm lúc vui buồn tủi hận, lắm hồi điên đảo tâm linh, làm cho tinh thần khi thì yên ổn, lúc lại phải chập chờn như lượng sóng đầu gành, rồi thời gian xóa nhòa trong lịch sử.

Những nỗi cay chua bùi ngọt ấy, đem lại ngày nay nỗi hiệp đoàn lẻ tẻ trong sự thắc mắc của Đời. LÃO rất vui mừng đáo để mà nhận định rằng: Linh Hồn ĐẠI ĐẠO ngày nay còn được thế ni. Chư phận sự cố un đúc đức tin mạnh mẽ để giữ vững bổn phận.

ĐẠO vượt lên trường tình nghiêng ngữa. Từ nay khá lấy chí cương quyết kiên nhẫn dẹp bỏ những điều tự cao khảo đảo để nung nấu Tinh Thần trọn vẹn. Chư phận sự nên hiểu: ĐẠO LÀ MỘT THANG THUỐC VÔ VI ĐỘ RỖI ĐỜI NGƯỜI. Chớ không phải đời người độ rỗi chi thang thuốc không hình không bóng ấy. Nếu chư phận sự để tâm xao lãng cơ quan ĐẠI ĐẠO, lẽ tất nhiên trên đường thống khổ của Đời dồn dập tai nạn dẫy đầy, chưa chắc yên tịnh được đâu?

Tóm tắt lại, muốn thoát cái nạn của Đời, cần phải sống trong cái bầu không khí Đạo Đức. Chư Đệ hãy đinh ninh rằng: “Những kẻ vô duyên xấu số, cũng do nơi tiền định Thiêng Liêng”

Giờ nay LÃO có đôi lời khuyên chư phận sự Lãnh Đạo Hậu Phương, không nên thối chí trước đường ĐẠO gay go, trước nỗi cô đơn hiu quạnh. Nếu chư phận sự không nhận định đó là CĂN QUẢ, thì chư phận sự khó yên lòng.

Tâm trung đối với Đạo Lành,

Chư Hiền lo liệu phân rành căn xưa.

Đời đen bạc, đỏng đưa nhiều nỗi,

Hận tình trường xem rối vò tơ;

Biết ai tầm thấu vẫn vơ,

Tường ai chơn thật hửng hờ thời gian.

Trên con đường dậm ngàn xa tít,

Đoàn chim xanh bay khít cùng nhau;

Đi đâu vội vã thế nào?

Đi về cảnh mới Trời trao đấy mà.

Chư Hiền ôi! Trông xa bổn phận,

CỘT ĐỒNG GIAO ĐỨNG HẲN GIỮA TRỜI;

Đừng cho thói Đời vẻ vời,

Lòng người chán nản sầu khơi hận lòng.

………………………………………………………………………

Lòng hỏi lại kỷ cang thử đấy,

Việc trung cang phải quấy lường xem;

Ai ôi! Xem trên con đàng,

Bao người thống khổ lầm than thế này.

Còn Chư Hiền ngày ngày sum hiệp,

Gắng mà lo liên tiếp ĐẠO CAO;

Ngày kia huyền bí Trời trao,

Mà ra giúp đỡ phong trào Bình Dân.

LONG HOA hội muôn phần ghê tởm,

Nạn tai đời Trí đởm tiêu tan;

Dù cho gang dạ trung cang,

Cũng đừng mong vượt bước đàng khổn nguy.

Chỉ có Đức duy trì thân thể,

Chỉ có Tâm mới dễ thoát quê;

LONG HOA kìa bởi LONG HOA,

Nhơn sanh đồ thán lòng Ta đau lòng.

Kìa ai là ngọn đuốc hồng,

Tinh Thần Đạo Đức rèn lòng thanh cao.

o0o

ĐẠO CỨU ĐỜI KHỎI DIỆT VONG

Đời biến chuyển Trần Ai chung chịu,

Luật chuyển dần biểu hiệu Diệt Vong;

Nhờ con thuyền Đạo dự phòng,

Cứu Đời thoát khỏi máu hồng nhơn sanh.

Đời tiến hóa thạnh hành rồi việc,

Người chỉ tranh ráo riết chẳng thôi;

Nào là vật chất tranh mồi,

Làm cho điêu đứng ôi thôi! Nhờ Trời.

o0o

NHÂN LOẠI HÒA BÌNH THẾ GIỚI LÀ CON ĐẺ CỦA ĐẠO

Vui thay! Lành thay! Hân hạnh thay!

Thiêng Liêng nhận thấy tinh thần hòa nhã của Chư Hiền HƯỚNG ĐẠO thực hành.

Vậy BẦN ĐẠO rất mong ở Chư LÃNH ĐẠO cố cương quyết gắng hết sức của mỗi HƯỚNG ĐẠO, hầu đem lại Hòa Bình Thế Giới không xa. Từ nay HƯỚNG ĐẠO phải cố gắng xiết tay chặt chẻ, giải quyết những điều thắc mắc từ lâu do nơi bản ngã chia manh, rẻ múng, Em Bắc Anh Nam.

Từ đây chư Sĩ Nhu cần phải đởm đương bao nhiêu trở lực của Tà Tâm sai khiến. Trong lẽ ấy không khó thực hành đều cần và sẽ đến. Mục đích tối cao của nguồn ĐẠO sẽ hiện hữu trước mắt Chư Nho. Nhưng phải đủ đầy kiên nhẫn, hòa nhã, yêu đương tin nhau, cậy ở nhau, thành thật cùng nhau suy sâu nghĩ rộng, chung lưng đâu cật nhau để đến ngày THỐNG NHỨT TOÀN QUỐC ĐẠO VIỆT NAM. Đem lại TỔ QUỐC vinh quang sáng lạng, thì mức đầu tiên phải HY SINH triệt để xác thịt lẫn tinh thần, không vì quyền lợi cá nhân, chỉ Nhứt Tâm trong lẽ phải. Căn cứ ở Đại Đồng, tìm tòi Lý Triết cao siêu, dắt dẫn đoàn hậu tấn đồng Chí Hướng.

Chư Hiền ôi! Chư Hiền HƯỚNG ĐẠO ôi! Lắm lần thất bại nhưng ấy là mầm THÀNH CÔNG. Đã là Thiên Mạng của Đấng TỪ BI thì phải làm sao cho xứng đáng với chức vụ của mình.

Mỗi mỗi việc chi, phải đem hết Lý Trí tìm tòi suy xét không nên xu hướng một Lý Do nào. Không nên tin ở lời bàn bạc, dư luận, dè dặt mọi phương diện mới mong kết quả cơ cuộc từ lâu ƠN TRÊN thường nhắc nhở.

LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

o0o

ĐẠO ĐEM BÌNH AN VĨNH VIỄN

Quản bao nền ĐẠO nghiêng chinh,

Mà con cũng ráng tận tình thủ yên.

Đò nhơn tục luân chuyên mãi đắm,

Trí hồn thơ ngàn dặm khó về;

Đành ai nặng gánh đường dê,

Đuốc hồng sáng tỏ không kề sớm mau.

Cuộc hành Đạo tánh làu một lúc,

Rồi ngữa nghiêng hạnh………không làm;

Soi lòng con trẻ thở than,

Biết đâu mà hẹn con đàng tới thăm?

Mai vui Đạo chiều nằm bến cũ,

Sớm quả công, tối rủ nhau hồi;

Mãi ngày luận chuyển ấy thôi,

Ham trong chốc lát lại ngồi khoanh tay.

Con tưởng đó vài ngày học Đạo,

Mà không hay lửa đáo biên thùy;

Cơ đồ Nam Thiệm khuynh nguy,

Vừa khai ĐẠO lại vừa bi lụy Đời.

Thạnh vật chất Đạo Trời chẳng mở,

Đời hỗn loàn THẦY chở các con;

Biển mê chìm nổi mất còn,

Nguồn lưu thông đoạt, nước non thái bình.

Là có Lý huyền linh khai mạc,

Sửa Kỳ Ba mở hoát Chơn Truyền;

Lần lừa hội bổn linh nguyên,

Trao hòn Ngọc quí lãnh liền sáng soi.

Này con ôi! Chớ rời cảnh Đạo,

ĐẠO toan xong quả báo giảm tiêu;

Đạo toan biết, TÂN LUẬT ĐIỀU,

ĐẠO VÀNG nung nấu đèn khêu dẫn người.

ĐẠO vốn thể vàng mười so sánh,

Đạo quán thông Ngọc ánh đầu non;

Đạo khai tân lập Quốc Hồn,

Đạo ra sửa dựng sông non Hòa Bình.

ĐẠO giá đáng công trình mài giũa,

Đạo không đem đến cửa nhà con;

Đạo lo tầm chỗ bút son,

Đạo THẦY chẳng rẻ ráng bòn âm công.

Đạo con muốn hiểu thông cách vật,

Đạo trẻ mau thành thật cứu Đời;

ĐẠO con đừng tưởng vui chơi,

ĐẠO là rộng lớn khuôn Trời tràn thông.

ĐẠO biết chỗ Đại Đồng căn cội,

Đạo Đời lo lặn lội hòa chung;

Đạo nguyên lý thuyết hảo phùng,

Đạo Nam Việt quốc, cộng chung hưởng nhàn.

Đạo tiền định cơ quan từ thử,

Đạo minh cơ xứ xứ sám truyền;

Đạo hồi bến thiện tâm yên,

Đạo vừa học biết con thuyền ngược xuôi.

Đạo không phải xong xuôi một kiếp,

Đạo lưu tràn tương tiếp nghìn thu;

Đạo con phá tận mây mù,

Đạo chưa thất kỷ luật phù phải lo.

Đạo hình thể chiếc đò chở khách,

Đạo luyện Tâm trong sạch mới mầu;

Đạo là Bát Chánh gồm thâu,

Đạo công bình thủ tính cầu nhẫn kiên.

Đạo con biết tinh chuyên Phổ Độ,

Đạo con thông lập chỗ nền nhà;

Đạo Đức công quả hành qua,

Đạo minh cửu khiếu yên là trí ngoan.

ĐẠO HUYỀN LINH NGỌC HOÀNG SƯ PHỤ,

Đạo đó là cốt trụ văn minh;

Đạo đem hai chữ Thái Bình,

Đạo hòa Chi Phái, chẳng kình chia nhau.

Đạo con biết, tụng cầu hòa nhẫn,

Đạo khai Đời ân xá ráng lên;

Đạo không xa, vẫn một bên,

Đạo không thể biết, nổi chìm ngược xuôi.

Đạo thinh thang tợ lằn nguyệt chiếu,

Đạo bao la một kiểu minh quang;

Đạo lành TIÊN PHẬT hạ phàm,

Đạo con nở ẩn, không làm ích chung.

Đạo nhà thờ, sụng phùng Chơn Giáo,

Đạo hiệp nhau, Quốc Đạo phôi khai;

Đạo ra qui tựu nhơn tài,

Đạo là cơ nghiệp đem bày hồi sơ.

Đạo lố lộ Thiên Thơ trẻ biết,

Đạo kỳ trương, lẩm liệt oai phong;

Đạo con biết chỗ Lạc Hồng,

Đạo mầu qui trước cõi lòng thiện gương.

TU Từ Bi đem đường Đạo rãi,

Học gương lành qua ải phong sương;

Con ôi! Gìn giữ miếu đường,

Nữ Nam cộng hưởng an bường ngàn thu.

o0o

ĐẠO PHẢI THỐNG NHỨT

Từ nền ĐẠO rộng khai chuyển thế,

Trải bao phen Phổ Tế nhơn quần;

Sửa sang máy mới Kinh Luân,

Chỉnh tu phong hóa vẻ hừng Trời Nam.

Bỏ ngôi vị ra làm Đạo Đức,

Lánh lợi quyền lãnh chức Trời ban;

Gương con THẦY thấy rõ ràng,

Công con với Đạo lại càng đẹp tươi.

Trong Đại Đạo chia mười hai phái,

Phân thêm năm cả thảy Ngũ Chi;

Thời xưa gặp lúc phổ kỳ,

Nay gần tuyệt Thế nên Qui trở về.

Con lớn bé lời thề với Đạo,

Rán lãnh phần bổ báo kỳ công;

Chờ khi Nhựt Nguyệt quang đồng,

Soi công mỗi Trẻ sắc phong Thiên Đình.

TƯƠNG phận sự gieo mình lãnh đạo,

Trải bao phen vì Đạo vì THẦY;

Công cao quả đáng quá dày,

Dắt dìu sanh chúng thế THẦY độ an.

Chiếu theo quyển sổ vàng THẦY chấm,

Nay phải cơn ngàn dậm trở chơn;

Vậy con lo hiệp là hơn,

Kịp ngày lên nhịp reo đờn Ngũ Châu.

CA, ĐƯỢC con, nguyện sâu lý chánh,

Trải bao năm công sánh bằng công;

Lãnh vai độ chúng một lòng,

Là cơ lập dựng con cần hiểu xa.

ĐẠO không họp khó ra Vạn Quốc,

Nếu không lo làm mất hội Rồng;

Buổi nay thời cuộc mênh mông,

Các con mau tỉnh, họp trong họp ngoài.

Lần chung lại kịp ngày Thống Nhứt,

Buổi loạn ly yếu sức phải tan;

Các con THẦY dạy trang hoàng,

Lo làm chung hiệp cơ quan THẦY truyền.

Cả kêu con đừng riêng ý nữa,

Gặp buổi nguy, cứu chữa thoát nguy;

Bao năm chứng rõ con si,

Ngại gì con lại chia ly con à!

THẦY xuống bút kỳ ba nhắc trẻ,

Gần bên đây con sẽ tận tường;

Trải qua bao nỗi tang thương,

Sẵn đây THẦY lập một trường chuyển xây.

Lập cơ quan CAO ĐÀI HIỆP NHỨT,

Đánh tiếng chuông đồng lực sửa sang;

Kịp ngày lãnh mối cơ quan,

Ba Kỳ Đại Đạo nhứt tràn hành vi.

o0o

THỐNG NHỨT BÁ ĐẠO LÀ KHUÔN ĐẠI CHÚNG

Này Thiên Mạng, Thiên Sắc, Công Đồng, nên để tâm từ tỉ mỉ. Cơ Đạo từ thử khai lập có MỘT, lần hồi tách BẢY chia NĂM, theo ý nghĩ các Thiêng Mạng thì cho rằng: Bị ảnh hưởng một chánh trị cương quyền chi phối.

Thật ra cũng có một thiểu phần, nhưng đó cũng là Thiên Cơ dĩ định. Có nhiều NGÀNH nhiều CHI là nguồn tổng quát, họp dẫn quần sanh sở tùy ý thích, dù sao cũng không ngoài vòng Lương Thiện.

Có rãi rác đó đây, có phần họp dẫn những bực Đức Tài, nhiều màu nhiều sắc, nhiều ý vẻ vời, cũng là một điều khả quan, để tùy theo trình độ cùng ý thức của mỗi nhân sinh để vào khuôn, rồi chung qui cũng trở về số 1. Mà than ôi! Con số 1 đó là một tấm bia hoặc một cái đích để nhắm vào đó. Nhưng muốn đoạt đến đó thì phải bao cay nghìn khổ, trăm chiều gay cấn vì đâu?

Vì tư tâm, sở vọng, dục ý tự tôn, bị giác quan nhận thức. Ban đầu thì ở vào hàng đôi, lần lần ra hàng chiếc, rồi bỏ hàng viết khơi như một trò đang tập viết. Nếu trò nào có ý cẩn thận chăm chỉ thì tự nhiên viết ngay khỏi cần hàng.

Nhưng than ôi! Cũng có lắm lắm trò, xuất kỳ bất ý, muốn viết sao thì viết, miễn là được toại chí thì thôi. Có khi vẻ vời bông hoa mà không hay. BỞI KHÔNG ĐẶT MÌNH VÀO KHUÔN ĐẠI CHÚNG, TỰ TÔN TỰ ÁI, chẳng chịu phê bình, rồi cái nẻo sai đi lần lần không hay. Ví như hang sâu hoặc là dốc núi, khi đường trường bước một đôi bước vẫn thăng bằng mà tự nhiên xuống thấp hoặc lên cao nào hay.

Ôi thảm! Ôi thảm! Nhưng có bực Lãnh Tụ cũng có lúc đi xa rồi ngoái lại cân nhắc, cân phân. Nếu thấy mình xuống thấp, thì liền trở bước lên cao, còn hy vọng ngày thành đạt đến cái đích “DUY NHỨT” ấy. Còn Thiên Mạng hiện thời cũng đương trong tình trạng ấy. Nhưng cũng khả được trổi phần cao hơn. Tuy rằng: Số người ở trong đám rừng nhưng cố tìm nẻo, tìm đường, rồi lần lần cũng có nẻo đi. Nẻo ấy phải cam go.

Than ôi! Vạn sự khởi đầu nan, thế sự vô nan sự, do nhơn bất sự nan. Gẫm lại thương thay! Bao Chí Sĩ can tràng vì THẦY vì ĐẠO vì SANH LINH, muốn ra gánh vác cả sự. Nhưng gặp phải nhiều lối chinh chông; khác nào bọ nhỏ chống xe, gậy yếu chỏi đá. Vì lẽ ấy mà cơ Đạo phải đỏng đưa; ngày qua tháng lụn, năm chầy mãi mãi.

HỄ ĐẠO MỘT NGÀY CHƯA THÀNH THÌ NHƠN SANH SẼ RA SAO? Nhơn sanh phải chịu điêu đứng. Cái Điêu Đứng ấy như bài toán nhỏ gấp mãi. Ngày giờ đã đến, Thiên Cơ dĩ định, để đền bù lại bao bước đoạn đường đau khổ của những vị lao công vì Đạo.

Hễ “NHƠN HỮU THIỆN NGUYỆN, THIÊN TẤT TÙNG CHI” HỮU CẢM HỮU ỨNG, VÔ CẢM BẤT ỨNG GIÃ. Bao nhiêu điểm Chơn Hồn cả Thiên Mạng hôm nay tập trung điển lành, rúng động Đấng PHỤ HOÀNG, nên sắc ban BẦN ĐẠO có sứ mạng là phải thường trực lãnh trọng trách, hầu gần gũi bên cạnh Thiên Mạng, để làm một bức tường tạm dựa, giữa giông gió bụi còn đưa tuông rất mạnh.

Nói đến đây BẦN ĐẠO rơi lụy vì bao thảm trạng của Nguyên Nhân, nhưng vậy chớ quá lạc quan. Từ đây phải đặt mình là quan trọng, cẩn thận, tỉ mỉ, dặt dè, bặc thiệp, khôn lanh, nhã nhặn, kiên nhẫn, dung hòa mãi nhơn tâm để hầu đoạt thành chí nguyện.

Thiên mạng lãnh sứ mạng Thiên Đình quan trọng, nên nhớ rằng: Hạ mình làm việc cả thì danh giá Thiên Mạng tự nhiên trổi cao do các đấng hộ trợ…………Nếu đặt mình cao hãnh Cơ Đạo bất thành thì bị Quỷ Nghiệt yêu tinh kéo xuống, khổ lụy trăm bề, vì nó nhắm vào ý thức, hoặc danh lợi, hoặc dịu ngọt mỏng mềm, để nó dễ lừa gạt lợi dụng, rồi đi xa đường chánh. Nên nhớ rằng: NĂNG PHƯƠNG NĂNG VIÊN, ỦY KHÚC TÙY HÌNH. Dọn mình vào sình hôi, để vớt người cạm bẫy, nhưng chớ để lấm sình.

ĐẠO sứ mạng trội hơn Đời, có thể độ Đời. Nếu không trổi hơn mà là thối lùi thì đừng mong chi câu: “HÓA NHƠN CHÁNH KỶ” .

Đây BẦN ĐẠO lấy làm vui cho sự HÒA KHÍ ĐỒNG TÂM giữa Thiên Mạng cùng các trò Hiệp Thiên Đài, được dung hòa chí hướng, để tạo một Đạo Luật ấy còn rất Khuyết đối vào việc cả. Nhưng tạm thời cũng là một khả dã.

Khi nảy trong giờ bàn bạc giữa đôi bên BẦN ĐẠO bắt tức cười, nhưng khó thốt. Vậy nghe đây, những điều mà tự tâm các Thiên Mạng thốt ra đó là có Thiêng Liêng hộ điển. Nhưng có Hiền Thiên Mạng hờ hững chẳng đặng Định hoặc trong các trò. Nên lúc ấy không tiếp được trọn vẹn điển. BẦN ĐẠO biết trước chẳng vẹn nên có lịnh lập Đàn chỉnh đốn.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN

o0o

THỐNG NHỨT TÔN GIÁO NHỜ ĐẠI ĐẠO VÔ VI

Ôi thôi! Thế Sự điêu tàn,

Hạ Nguơn đến buổi, lắm càng chua cay.

HIỆP HÒA nhau đưa tay một thể,

Tâm Nhứt Tâm chi nệ khổ sầu;

Khuyên Đời khắp cả Ngũ Châu,

Thống Qui Nhứt Luật cao sâu mới thành.

HIỆP cho đặng nguồn lành Chơn Giáo,

Thì mới mong phục đáo ngôi xưa;

Lập nên Cửu Phẩm Tam Thừa,

ĐẠO truyền muốn vững cho vừa ý nhân.

Lập Tam Tài định phân THỐNG HIỆP,

Sửa Bắc Nam tương tiếp một nguồn;

Trung Hòa Nhứt Luật y khuôn,

CÔNG ĐỒNG GIÁO LÝ tròn vuông chất mầu.

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

o0o

ĐẠO LÀ PHƯƠNG LẬP THÀNH CHỦ NGHĨA MỐI CHƠN TRUYỀN

Nay LÃO chỉ mục phiêu các Đệ,

Lấy Tinh Thần hầu để trương phô;

Lẽ Đạo do BÁT QUÁI ĐỒ,

Để cho Nhân Loại qui mô thực hành.

ĐẠO LÀ PHƯƠNG LẬP THÀNH CHỦ NGHĨA,

MỐI CHƠN TRUYỀN GIEO TỈA NĂM CHÂU;

Để cho người rõ đuôi đầu,

Hầu mong trở lại sùng âu Chơn Truyền.

o0o

ĐẠO ĐỜI HAI NGÃ RẤT QUAN HỆ

Chẳng thà bước, chung tình Đạo Đức,

Hơn là lăn chung cực với Đời;

ĐẠO ĐỜI quan hệ Hiền ôi!

Phải đâu là việc trò chơi một hồi.

o0o

QUÊN ĐỜI OANH LIỆT, GIẢ ĐIẾC TẦM ĐẠO

Xưa Chư Hiền liệt oanh tranh chấp,

Quên lời Thề còn chấp ai cao;

Tưởng mình Tài Đức kiệt hào,

Đoàn em chẳng chịu làm sao tán thành.

Đời chư Hiền cao danh tột chức,

Còn muốn chi, vì luật THẦY TU;

Chi bằng giả điếc tầm sưu,

Đừng vì quáng lại dắt mù đi đêm.

LÝ THÁI BẠCH

MUỐN TU PHẢI CHỊU KHÓ TÌM ĐẠO

Đường Thiên Lý không tìm sao rõ?

Nẻo Đạo Mầu không khó sao nên?

Muốn cho Đời đặng vững bền,

Dung Hòa lo Đạo dựng nên Bửu Đài.

LÊ CÔNG TẢ QUÂN

o0o

TINH THẦN ĐẠO ĐỨC

Người LÃNH ĐẠO, lúc nào cũng phải hoàn toàn đủ phương diện. Người LÃNH ĐẠO là gương mẫu của đoàn hậu tấn noi theo. Đối với cơ quan lúc nào cũng phải cung kỉnh và tầm hiểu rõ từng tiếng, từng câu. Những lời TIÊN PHẬT giáng phàm, hầu có truyền ngôn cho đoàn hậu tấn.

Chắc hẳn từ xưa đến nay, chư phận sự đã hầu nhiều Đàn Cơ và hiểu những ý nghĩa cao thâm trong Đàn Cơ ấy. Nhưng vì thời gian xóa nhòa trong trí não, nên đã quên lãng phải chăng? Cười…………

Đã là ĐẠO thì lo vẹn vẻ,

Người căn nguyên tầm lẽ Lý Chơn;

Dù cho non giận nước hờn,

Lòng này giữ vẹn keo sơn nào màng.

Nền Quốc Đạo rõ ràng tên tuổi,

Cứu giống dòng cặm cụi bùn nhơ;

Non NAM tiếng Vạc hửng hờ,

HỒ TÂY cá lội chực chờ Ngư Ông.

Dầu Đời có long đong thế mấy,

Cuộc cờ xong phải quấy phân minh;

CÔNG PHU, CÔNG QUẢ, CÔNG TRÌNH,

BA giềng hiệp lại Huyền Linh nhiệm mầu.

Đức đầy đủ, khỏi sầu khỏi khổ,

Bằng thiếu e nhượng bộ khảo Đời;

Khuyên nhau tầm hiểu cơ Trời,

Dắt dìu dân chúng tầm nơi hưởng nhàn.

Dầu lên non tìm đầy gai gốc,

Dầu vượt khơi hiểm độc sóng thần;

Chí lo bồi đáp nguồn căn,

Để cho toàn thể phong thần thoát nguy.

Cố gắng suy, đường đi Đời Đạo,

Cố gắng tìm hoài bão Tâm trung.

o0o

LO ĐỜI, LO ĐẠO

Cao phi viễn tẩu, mưu khanh sĩ,

Nhứt túc hưu hồi lưỡng thủ không;

Dầu cho bay nhảy rủi dong,

Trần tình đã dứt cũng không còn gì?

Nay đã đến chung qui Thống Hiệp,

Phần Lãnh Đạo tương tiếp xả giao;

Để lo huy động Đạo Cao,

Đem về một mối BÁ ĐÀO thuở xưa.

Nước đã tràn không ngừa bờ lở,

Buổi điêu linh lo gỡ mộng trần;

Hầu toan giúp chúng độ dân,

Thoát qua bể khổ nhờ ân CAO ĐÀI.

Lo làm sao trong ngoài được vững,

Lo cho tròn triệu chứng nước non;

Lo sao tiếng để vẫn còn,

Lo hành chủ nghĩa bảng son Đạo Trời.

Lo sanh chúng chiều mơi thoát khổ,

Lo giải nguy tìm chỗ thanh nhàn;

Lo sao tế thế an bang,

Lo hành chức vụ được an sau này.

HIỆP Chí Sĩ, tạo xây nền móng,

HIỆP lo chung suy rộng Đại Đồng;

HIỆP HÒA bể Bắc Nam phong,

HIỆP câu Đạo Đức Đại Đồng Kỳ Ba.

HIỆP chung HIỆP dung hòa khắp chốn,

HIỆP Tinh Thần chỉnh đốn nơi nơi;

HIỆP lo Cơ Đạo THẦY TRỜI,

HIỆP HÒA hai chữ chiều mơi cố lỳ.

HÒA tương ái, HỒ bi THỐ tử,

HÒA nhơn tâm bạn Lữ tương phùng;

HÒA câu minh đức trung dung,

HÒA trên HÒA dưới phục tùng Thiêng Liêng.

HÒA lo ĐẠO, chung giềng kết chặt,

HÒA làm sao Nam, Bắc, Đông, Tây;

HÒA trên chủ nghĩa Đại Đồng,

HÒA đem Nhơn Loại thoát vòng khổ nguy.

Nếu chẳng HÒA duy trì phận sự,

Thì hòa ra Tử khứ Sanh lai;

Rồi ra phải chịu tan hài,

Biết thân nào đặng trả vay nợ Đời.

ĐẠO chỉ dạy cho Đời hướng thiện,

ĐẠO chỉ truyền minh biện giáo Dân;

ĐẠO nay cứu vớt Khách Trần,

ĐẠO nên nền móng Tân Dân đắc thành.

ĐẠO cứu Thế sử xanh còn để,

ĐẠO là phương cải chế thanh tâm;

ĐẠO MẦU quí giá huyền thâm,

ĐẠO khai cứu vớt luân trầm từ xưa.

ĐẠO chỉ sửa bóng trưa tàn xế,

ĐẠO chỉ khuyên luật lệ tu hành;

ĐẠO Trời độ tận nhơn sanh,

ĐẠO KHÔNG CHI PHÁI MỘT NGÀNH ĐÓ THÔI.

TU phải rõ, thứ ngôi sắc Mạng,

TU phải hành Căn Bản mới nên;

TU sao cho rạng tuổi tên,

TU hành đắc PHÁP mới nên Tiên Tòa.

TU thì phải dung hòa lo Đạo,

TU đừng cho xẻ áo chia bâu;

TU hành một mực hồi câu,

TU lo nghiên cứu nhiệm mầu sử kinh.

TU phải biết nhục vinh Đạo Thể,

TU phải hành thể lệ Đạo Chơn;

TU cho đắc PHÁP qui hườn,

TU TIÊN học Đạo bảo Nguơn mới là.

TU phải bỏ phồn hoa náo nhiệt,

TU tầm TU cương quyết kỉnh thành;

TU lo báo bổ ân sanh,

TU tìm công quả tạo thành căn xưa.

TU đặng bực Tam Thừa Cửu Phẩm,

TU tìm đường dệt gấm nên khuôn;

TU sao trọn lãnh vai tuồng,

TU đừng biến nhác tròn vuông ích gì.

TU khảo đảo cố lì lo ĐẠO,

TU khảo lòng áo não chớ than;

TU sao chung hiệp thẳng đàng,

TU vầy mới gọi lạc quan hậu Đời.

Đời đã tận nhiều nơi thảm khốc,

Đời cận nguy, lắm nhọc vì Đời;

Đời sao còn mãi chơi vơi,

Đời vì không ĐẠO nên Đời yếu suy.

ĐẠO không Đời, ĐẠO vì hèn nhác,

Đời quá hư mục nát Luân Thường;

Đời còn lắm lúc tai ương,

ĐẠO lo giải khổ lập trường sống chung.

Đời bi thảm mưa phùng hạn tháo,

Đời khổ Đời nên ĐẠO minh quang;

Đời tua lánh dữ mới an,

Đời còn tranh cạnh lạc quan Lợi Quyền.

Đời muốn nên, NHẪN KIÊN HÒA CHỦNG,

Đời muốn thành, phải dụng ĐẠO lo;

Đời còn lắm diễn nhiều pho,

Đời am, Đời hiểu, Đời lo qua ngày.

HẬU QUÂN VÕ TÁNH

o0o

HÀNH ĐẠO PHẢI HIỂU ĐẠO

TRỜI NGHIÊU cố phúc hàm bô,

ĐẠO duyên thiện niệm qui mô sẵn sàng.

Tức TÂM tức PHẬT một đàng,

Lập công tiêu nghiệt dưỡng an Tinh Thần.

Thấy nhiều trẻ, siêng năng cầu ĐẠO,

Tưởng ĐẠO THẦY ở ĐẠO núi non;

Hoặc là ở bải ở hòn,

Bạ đâu tin đó nghe đồn cứ đi.

Chẳng cầu cạn nghĩ kỹ suy,

Đói ăn bánh vẽ ích gì mà mơ.

o0o

ĐẠO THÀNH BẠI DO HƯỚNG ĐẠO

Thời cuộc phải đỏng đưa chớp nháng,

Bến thành công lố dạng không xa;

Bại thành thì cũng bởi Ta,

Làm sao rõ mặt Tài Ba Đại Đồng.

Vậy mới khỏi tủi lòng non nước,

Cùng Dân Sanh gương trước nêu cao;

Lời lành THẦY đã ban trao,

Mong Con chí cả cùng nhau thực hành.

o0o

SỰ KHUYẾN KHÍCH HƯỚNG ĐẠO THIÊN PHONG

Anh mừng các Em phận sự Hiệp Thiên Đài toàn tất Nữ Nam. Giờ này Anh thừa sắc lai lâm để nhắc lại bước đường dĩ vãng vừa qua trên lập trường sống sót với đuốc CAO ĐÀI đã 28 năm oằn oại trên bước đường tấn thối lưỡng nan của phận sự các Em từ lâu cố gắng. Nay Anh lấy làm hân hạnh mà đặng thấy lòng nhiệt huyết kiên gan từ mọi phương diện đối với tình thế điêu nguy mà các Em vẫn quanh quẩn trên bước đường Đạo.

Vậy các Em phận sư ôi! Kìa nhìn lại một bầu cẩm tú giang san, đã trải biết bao nghìn sương gối tuyết, công lao khổ nhọc. Hiện nay cơ đồ còn văng vẳng tiếng gọi Tử Quân. Thế thì ngày nay còn tồn tại mà các Em đang hành, diện lẽ rằng: CON CHÁU LẠC HỒNG.

Nếu một khi mà các Em lãnh trọng phần Liêng Liêng giao phó, dù phải gặp cảnh chinh lòng, các Em cũng nhận định để lướt qua những cái gay go, đừng ngần ngại của bước đường tiến hóa mà mỗi Em cần phải đi.

Bổn phận HƯỚNG ĐẠO bao giờ cũng phải suy xa cho tột lý. Nếu một khi dòng máu đẫm cả toàn sanh còn chưa dứt, thì phận sự của mỗi Em chưa rồi.

Vậy thì càng phải tranh đấu trên đường nghĩa vụ, đừng vì sự nhỏ mà bỏ phế bước đường tương lai là con đường duy nhứt.

Hôm nay CÔNG ĐỒNG TAM GIÁO ĐÃ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN để cho các Em tìm phương hướng và nhận định của lắm lúc ngày qua, lắm lần thất bại vì lỗi có, vì cương quyền mà làm cho cơ Đạo phải chông gai. CHẲNG NHỮNG CÓ TỘI VỚI THIÊNG LIÊNG MÀ CŨNG PHẢI CHỊU PHẦN TƯƠNG ĐỐI VỚI NHƠN SANH OÁN TRÁCH.

Vậy thì giờ phút điêu linh, nhơn vật biến đổi, các Em là phần tử của một trong HƯỚNG ĐẠO TRỜI. Bao sự khó khăn nơi lòng, tưởng trên con đường Đạo Đức, phải chăng Anh còn giữa lúc chung gánh phần trọng trách với mỗi Em thì cơ Đạo đâu có ngày hiểm nguy, rời rạc.

Nay Anh để lời các Em suy nghiệm, vì phận sự chung, vì nghĩa cả quyết đoạt thành nguyện vọng ở ngày mai, đã biết các Em có phần tử hy sinh với lẽ phải cùng là người dẫn lối, ruồng gai hay chèo thuyền rước khách qua bờ Bỉ Ngạn, nhưng cũng chưa gọi rằng đủ. Phải có chí cương quyết trên lập trường cho vĩnh viễn, thì phải làm sao cho cả nhơn sanh cơm no lòng, áo ấm thân mới có thể vượt qua những bước đường ĐẠI ĐẠO nơi nắng táp mưa sa trên bước đường trong lúc nguy nàn biến chuyển.

Vậy Anh phiền HẢI THẦN, Em tạm 3 trảng Bạch Tửu đem đây. Vậy trước Điện Tiền Anh nghiêng mình để nâng ly rượu gọi là tặng thưởng công đức của mỗi Em, hãy đạm bạc cùng Anh. Mỗi Em nên ẩm mỗi chút gọi là chia tình Bạn Đạo tri âm từ thử.

Nay các Em muốn lập thành cơ Thống Nhứt của bộ phận Hiệp Thiên Đài, cần phải biết bổn phận và nhiệm vụ tối cần mà mỗi Em phải làm làm sao cho bước đường tương lai cả nhơn sanh roi dấu là trang HƯỚNG ĐẠO lãnh phần trọng trách với Thiêng Liêng trong thời kỳ Mạt Pháp.

Một là đừng vì sự nhỏ nhen chinh lòng Huynh Đệ.

Hai nữa là các Em lại “BÁN ĐỒ NHI PHẾ” thì hỏi lại cơ đồ biết bao giờ được THỐNG NHỨT đó mỗi Em?

Bao nhiêu lần thất bại là bao nhiêu lần để DỒI, NẮN mỗi Em, đem các Em lên nấc thang tối cao đó vậy. Đừng vì sự thất bại mà vội trểnh trệ với bước hành trình nghe mỗi Em phận sự.

Vậy Anh có bao nhiêu lời để khuyến khích mỗi Em khá nhiệt Tâm. Anh chào mừng mỗi Em phận sự. Anh xin kiếu.

Thăng ./.

Rằm tháng 9 Quí Tỵ. Mercredi 23 Octobre 1953

Thượng Chưởng Pháp NGUYỄN CÔNG CHINH

o0o

KHUYẾN KHÍCH HƯỚNG ĐẠO TRÊN ĐƯỜNG ĐẠI ĐẠO

Này Chư Thiên Mạng ôi! Trên lập trường Đại Đạo bước đầu tiên để phá nhánh tỉa chồi, cho gốc được phân tươi nẩy nở thì phải lắm công phu với sự bón phân tưới nước, mới đặng tươi nhuần trong khi nắng hạ.

Trên lập trường dù Đời hay Xã Hội cũng phải thế. Lập một Quốc Gia cũng vậy hay trên lập trường Cách Mạng cũng phải đôi ba mươi năm mới đoạt thành nguyện vọng; thì lẽ cố nhiên trên đường Đạo Đức cũng phải dày công gom góp từ phương hướng để nương chiều theo thời thế xúc tiến thêm lên. Đó cũng là nhờ lòng tương thân hòa ái, biết nhận định dung hòa từ cả mọi phương diện, để đem lại một ánh sáng là con đường Đạo Đức ở bước tương lai, phải lắm lúc chinh chong gay trở với chức vụ mà Thiêng Liêng giao phó trọng phần cho Thiên Mạng dẫn lối đem đường cho toàn sanh xem hướng.

1 . Dù gặp phải cảnh chinh lòng hay vì bước đường dày dặn, thì chớ nản chí lơi tâm, uổng công trình Thiêng Liêng lắm lần đào tạo.

2 . Hay nữa, những lời huấn giáo của Thiêng Liêng thành ra một sự bóng vẻ đó thôi. Phải có chí Hy Sinh, đoạt kỳ sở vọng mới có thể danh vang huê hạ trên lập trường Sống Sử với hai chữ CAO ĐÀI. Vậy mới khỏi phụ mỹ ỷ Thiêng Liêng, giáo truyền trong thời kỳ Mạt Hậu.

o0o

MUỐN ĐẠO VỮNG NHƯ THẠCH TRỤ, DUNG HÒA NHAU

Hai tám năm (28) nhạt phai đây đó,

Nay Đời tàn chớ có phân tranh;

Muốn cho cả cội sum cành,

Vun phân tưới nước phân quanh bón vào.

Thời tiết xây lẹ mau quá chóng,

Nếu hửng hờ hư hỏng thời cơ;

Bao năm còn vững đến giờ,

ĐẠO CHƯA RỒI ĐẠO, ĐỜI ÔI! CHƯA TRÒN.

Muốn lập lại như hòn thạch trụ,

Thì trước là bảo thủ với nhau;

DUNG HÒA TỪ TRƯỚC TỚI SAU,

Bao nhiêu tiếng tặng lời rao bấy chừ.

o0o

ĐẠO NHƯ ĐỜI, MUỐN NÊN VIỆC PHẢI CÓ BẠN LỮ ĐÔNG

Đấp cho nên một trang lịch sử,

Bồi bổ nhau bạn lữ tứ phương;

Đạo Mầu noi học lập trường,

Đức lành biểu diễn Bốn Phương Nhơn Hòa.

Mới đúng lý TAM TÒA phán định,

Là lẽ nhiên quyết định kỳ ba;

Khôn ngoan như điểu đây là,

Khôn hành Chánh Đạo dắt ra khỏi vòng.

Đạo là phương bảo tồn Chánh Pháp,

Khôn tầm tu học ráp máy Trời;

Lành từ nương thiện tứ dư,

Sẽ an trí huệ đoạn trừ nhục tâm.

Bảo tá nhau hàm ôn tứ quí,

Tồn Tâm lo định vị chơn cơ;

Tồn an phục thỉ hồi sơ,

Tánh linh thoát hóa Thiên Cơ đặng tường.

Chơn Lý Đạo là phương cứu thế,

Như CHƠN NHƯ thoát bể tang thương;

Căn lành lập quả bước bươn,

Cội tùng ẩn bóng náo nương qua ngày.

Hóa sanh dục Trần Ai thoát khổ,

Hóa dục nhơn tìm chỗ thanh nhàn;

Thành danh nhờ sức điểm trang,

Trí, Tài, Pháp Lữ Đạo Tràng mới nên.

Huệ linh tánh Tây Phang chực rước,

Ngọ linh cơ hưởng phước thanh nhàn;

Huyền vi thông suốt linh quang,

Môn khai phản cảnh Đạo Tràng cứu nguy. (Khoán thủ)

Đấp bồi Đạo Đức mới là khôn,

Khôn Đạo khôn lành sẽ bảo tồn;

Tồn tánh chơn như căn cội hóa,

Hóa thành trí huệ ngộ huyền môn.

LÊ CÔNG TẢ QUÂN

o0o

ĐẠO NHƯ ĐỜI MỖI VIỆC TÍNH GỌN CHO KHAM

Thảnh thơi Đạo, nương tùy Em Chị,

Việc ở Đời xét kỹ sẽ làm;

Mỗi điều tính gọn cho kham,

Nhổ râu rồi lại cặm càm sao nên?

LÊ SƠN THÁNH MẪU

o0o

ĐẠO BỔ BÁO NON SÔNG

Tâm thành kỉnh dò lần nẻo Đạo,

Đạo là phương bổ báo Non Sông;

Đức lành thoát hóa chim lồng,

Trọn lòng tín ngưỡng Hóa Công điểm truyền.

o0o

ĐỜI BIẾN CHUYỂN, ĐẠO CHỈNH ĐỐN

Cơ vận chuyển cuộc cờ xáo lộn,

Đạo ra Đời chỉnh đốn lối đi;

Nhưng mà Tâm ẩn diên trì,

Đợi thời chờ tiết huyền vi ắt thành.

Khuyên chung cả nhơn sanh đẳng đẳng,

Khá thừa vâng lời dặn giáo truyền;

Muốn nên cứu thế Đời yên,

Trước lo Đạo Đức móng giềng cho cao.

Thì sự làm ai nào chẳng tặng?

Quyết tình thương phẳng lặng Đại Đồng;

Tìm phương chung sống Bá Tòng,

Trước gieo nền móng vun trồng cội cây.

o0o

ĐẠO CÓ NỀN, ĐỜI CÓ BỈ CỰC THỚI LAI

Đạo muốn thành phải xây phước đức,

Đời muốn nên bỉ cực thới lai;

Thì toan nhọc sức mới tài,

Đừng vì thời cuộc tháng ngày phôi pha.

o0o

ĐẠO HỌP ĐỜI, ĐẠO MỚI PHÁT SANH

THÍCH họp tùy thời Đạo phát sanh,

CA di tâm định lóng lòng thanh;

NHƯ nhiên lưu thủy cam lồ hiện,

LAI chuyển nhơn sanh ráng tập tành.

o0o

NGƯỜI NHỜ ĐẠO TRỞ NÊN LÀNH, TÔNG ĐƯỜNG NHỜ PHƯỚC

LÝ Đạo dung hòa, giữa dưới trên,

GIÁO nhân vi thiện ấy là nền;

TÔNG đường hưởng phước nhờ âm chất,

GIÁNG chỉ Chư Nhu gắng chí bền.

o0o

NGƯỜI TẠO ĐẠO ĐỨC QUỐC GIA THÁI BÌNH

Đạo muốn nên hóa hoằng nhơn loại,

Phải thừa vâng lẽ phải mới là;

Trước lo Đạo Đức Tâm ta,

Sau lo cứu vãng Quốc Gia thái bình.

HẬU QUÂN VÕ TÁNH

o0o

ĐẠO ĐỨC LÀ VỐN TỒN TẠI DỄ ĐEM THEO

Bông đua nở, sớm mai chiều rụng,

KIẾP PHÙ SANH GẪM CŨNG KHÁC NÀO?

Gìn lòng Đạo Đức thanh cao,

Ngày về làm vốn đem vào quê xưa.

o0o

TRÊN HOÀN CẦU MẤY AI TRÒN ĐẠO XONG ĐỜI

Tròn Đạo xong Đời có mấy ai?

Non TU, nước Đánh mới khen tài;

Ra oai đuổi Hổ xa ĐÔNG Á,

Bia để muôn thu nhớ nhớ hoài.

TRƯNG NỮ VƯƠNG

o0o

DÙNG TÁNH CÁCH ĐẠO HẠNH KHUYÊN NHAU

Đã bao lần, Thiêng Liêng khuyên người dè dặt ngôn ngữ. Phải hiểu nghiệp khẩu là mối đầu tiên Nguy Hại cho người học Đạo.

Chi chi đều gìn từ ly từ tí; nếu sơ chạy mảy may cũng đã khổ rồi. Huống chi người cứ đeo theo thế tình, không định ý ở lời nói thì Nghiệp Khẩu sẽ khảo mãi, người có than chẳng ích chi. Nếu người là bực đàn Anh, mà đàn Em có chỗ sai, thì Anh có phận sự sửa. Nhưng sửa bằng tánh cách Đạo Hạnh cảm hóa kẻ lầm, bằng Tinh Thần cao thượng, thì đàn Em chúng sẽ yêu mến Anh. Mà dầu nó không sửa còn Đấng Thiêng Liêng liệu định. Chẳng nên đem điều Pháp Luật dọa sửa đàn Em.

Ôi! Nếu đàn Em làm thế mãi, e thế gian sẽ hiểu lầm có nhiều chỗ chẳng lành mà khổ cho đàn Anh chẳng hạn.

Còn một lẽ, những Đạo Tâm yếu tánh, thối chí ngã lòng bởi sợ tình đời Luật Pháp. Từ đây nên suy kỹ, sửa đổi chỗ Thương THẦY mến ĐẠO lại. Từ lâu nay, ai cũng biết người quá YẾU MỐI ĐẠO MÀ PHẢI BUỘC LÒNG THỐT NHỮNG LỜI SỬA CẢI ĐÀN EM.

Thiêng Liêng nham hiểu nhiều sự làm khá khen người lắm.

Ba ngày tiếp điển dạy Đời,

Dùng huyền vi điển, để lời thiệt hơn.

Khuyên trong thế sự keo sơn,

TU thân, tịnh Khẩu giận hờn bỏ mau.

Những điều giễu cợt tầm phào,

Anh Em dứt hết tạo đào mật thân.

Ai ôi! Người ở trong trần,

Lại khỏi tội lỗi lạc lầm đã gây.

Nhưng nay hiểu rõ ĐẠO THẦY,

Ân cần sửa cải, không gây thêm điều.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

o0o

HIỂU ĐẠO SAO ÁI Ố ĐẠO?

Thấy Đời LÃO ĐỊA tức cười thay!

Hiểu Đạo hỏi sao ái ố hoài;

Lời vắn dặn lòng đừng quên nhé!

Nhủ khuyên để lại buổi Chiều Mai.

o0o

ĐẠO Ố ĐẠO

Thế sự biến xây chác buộc sầu,

Nhơn Tình dời đổi khó tường đâu;

ĐỊA chào Thiên Mạng nghe cho rõ,

Tịnh liệu tìm phương gỡ mối sầu.

Chỉ sơ rõ, phận tường Chư Đệ,

Kíp hành mau chớ trễ ngày giờ;

Nước xây bấn loạn con cờ,

Giựt mình nhào lộn hửng hờ ngữa nghiêng.

Chư Hiền ôi! Rỡ liền cơ định,

Đến kỳ này khá thính mà lo;

Nạn dân bao nỗi đắn đo,

Gan bầm tan nát ruột so tấc lòng.

Nhiều tai nạn, chập chồng đến mãi,

Nhơn quần đảm hồn phải lìa thân;

Mới rõ cơ cuộc phong trần,

Bờ dâu tan biến mấy lần lại qua.

Thương cho Đạo còn đa lắm nạn,

Vững trí tâm phải ráng lo tròn;

Tinh Thần đầy đủ giữ còn,

Đừng cho phai lợt hao mòn trí tâm.

ĐẠO đem ĐẠO ra dầm từ mảnh,

Nào đâu tường mắt Thánh đã soi?

Rồi đây tiêu diệt mà coi,

Hung tàn ác độc giống nòi banh thân.

Cười!!! ĐỊA quá lắm chán nản cho những kẻ đã vào trong trường ĐẠO hai mươi hai niên, rồi mà không biết rõ cơ ĐẠO của mình ra sao? Để đem mỉa mai rẻ báng, đó là một điều hại cho Tôn Giáo mình mà không rõ.

Ôi! Quá dại. Ôi! Quá dại, rồi đây phải chịu dưới Luật Thiên Tào dĩ định. Những kẻ mưu tà chước quỷ sẽ bị phân thây. Rồi ngày giờ đó khó mà ăn năn cho kịp.

o0o

ĐÃ CÓ ĐẠO SAO ĐÀNH BÁNG ĐẠO

Nực cười ĐỊA mới tỏ qua,

Chư Hiền nghiệm xét rồi mà rõ đây.

Tưởng Tu cao mà rày khỏi chết,

Đức Tài gồm, cả hết bao nhiêu?

Xưng hô rằng: Đã đủ nhiều,

Sông kia mà chẳng bắt kiều sao qua.

Chớ lầm thế khi sa xuống vực,

Tự khoe hay tài đức chẳng lo;

Đường dài gắng sức lần dò,

Ỷ thế té nặng hỏng giò đừng rên.

Ráng riêng trèo lần lên mới giỏi,

Từ nấc thang mệt mỏi chớ phiền;

Bền Tâm gắng chí gan kiên,

Mới là đáng phận người hiền biết TU.

Ruồng gai gốc công phu mới đáng,

Dắt dìu nhau lướt đạn xông tên;

Khuyên đừng có Tánh tỵ hiềm,

Độ đàn hậu tấn gầy thêm nghĩa tình.

Chớ thấy đó mà kinh chẳng ngó,

Cứu giùm người mắc rọ gian trần;

Đến nơi cầu Đạo dạy phân,

Mà lòng gièm ố chẳng cần chỉ cho.

Lãnh chức lớn, chẳng lo độ chúng,

Lãnh làm chi mà cũng ra tài;

Thiên Sắc coi đã lợt phai,

Cố gìn chùi rửa hằng ngày mới nên.

Kỳ thảo dượt chọn tên Hiền Sĩ,

Mới được vào tỉ thí hội khoa;

Lừa lọc bùn cợn bỏ ra,

Đại Đồng đẳng đẳng tài ba mới vào.

Đừng ỷ thế phải lộn nhào,

Đức Tài bòn mót ĐẠO CAO bước lần.

THẦN HOÀNG THỔ ĐỊA

o0o

KHINH BÁNG ĐẠO TỘI VỚI TRỜI

Kêu Trời hết tiếng Trời nào ngó,

Ngó lại Chư Hiền mãi hụp bơi;

Chìm nổi bến mê mà chắc khỏi,

Khỏi sao Trần Thế khỏi lụy rơi.

Rời nhau chia tách vướng tai ương,

Hiệp mối ĐẠO CAO thẳng một đường;

Lớn nhỏ đồng chung siêng tấn bước,

Kịp kỳ hội mở tụ vào trường.

Chớ khoe rằng giỏi rồi sa hố,

Đừng ỷ là cao rớt xuống mương;

Tài Đức ai đâu tường rõ đặng?

Đại Đồng phán xét chẳng dung nhường.

Chư Hiền TU cách nào để đi đến Đại Đồng?

Lập công bồi đức là bổn phận người TU đó là lẽ thường. Song xét lại còn lắm Hiền chẳng tài đức chi rồi làm sao đến đặng? Cười……………

Biết thế ĐẠO càng gắng sức lo,

ĐỊA đâu giùm chỉ dắt đường cho;

Vì thương Chư Đệ phân tường rõ,

Chư Đệ nghiệm ra ráng kiếm mò.

Mò kiếm Thiên Cơ bí ẩn thay,

Chớ khinh khi thị đọa Diêm Đài;

Không THẦY rọi đuốc đường đâu sáng?

Chư Đệ dìu nhau đến buổi này.

o0o

ĐẠO

Bước Trung Dung giọng đờn trổi nhạc,

Minh Chánh Tâm, trối mặc tuồng Đời;

Đạo Vàng sâu rộng vơi vơi,

Cao không vói tới sâu thời không đo.

Thương các trò tầm lo học Đạo,

ĐẠO phải nào lộn lạo mê tân;

Đạo là chí chánh, chí chân,

Cứu Đời sửa thế đặng lần về nguyên.

THƯỢNG VƯƠNG HỒNG QUÂN ĐẠO TỔ

o0o

ĐẠO KHAI CÕI NAM

Học đòi Văn Hóa mở Tinh Thần,

Đuốc huệ Linh Uy phưởng phất vân;

Nhấp nhán Tam Huê nơi Á VIỆT,

Lộ hình Bồ Tát cõi Nam phân.

Nào ai có rõ Kỳ Ba chuyển,

Sanh chúng hay đâu luật Phật cầm;

Niết cảnh đua tòa Liên chiếu rạng,

Tây Phang ao trở Cá còn nằm.

o0o

ĐẠO

Hồi Tâm tỉnh mới êm bước Đạo,

Đạo vốn là cải tạo Nhơn Sanh;

ĐẠO CANG giữa chốn giựt giành,

ĐẠO dìu Trí Sĩ khai thành Hóa Phong.

Đạo chỉnh Đời bạch lòng thiện ái,

Đạo tường tri phải trái với nhau;

ĐẠO dìu nhơn loại bước vào,

ĐẠO đem người đến phong trào Thuấn Nghiêu.

ĐẠO giúp Đời khỏi điều loạn lạc,

ĐẠO đưa nhơn ghi tạc tình nồng;

ĐẠO hòa mọi sự chinh chong,

ĐẠO đem người đến Non Bồng vị ngôi.

………………………………………………………………………………

Đây MẸ phân Con trông hiểu lý,

ĐẠO vốn là chung thỉ để “MINH”;

ĐẠO đâu có cuộc đổ chinh?

ĐẠO là bao quát thinh thinh khắp cùng.

ĐẠO tao ngộ, trùng phùng Nhứt Trí,

ĐẠO vốn là Tâm Lý ái nhơn;

ĐẠO là chánh đại bước chơn,

ĐẠO lành hòa hiệp giúp cơn khổ Đời.

ĐẠO bao quát lưng vơi ái chủng,

ĐẠO nào đâu chạm đụng ai kia?

ĐẠO rèn Chơn Lý danh bia,

ĐẠO người thâm hạ ngày kia độ Đời.

ĐẠO Tâm rồi, nhìn Trời nhìn Chủng,

ĐẠO Liên Hòa hưởng ứng đó đây;

ĐẠO nào biết phái gổ gây,

ĐẠO hòa ĐẠI ĐẠO đổi thay khắp cùng.

Liên Kết cả thính tùng chánh lý,

Liên HÒA người cơn bỉ cực nay;

ĐẠO lành rước khách Anh Tài,

ĐẠO đâu hẹp lượng miệt mài ớ Con!

Nhìn xa thẳm sông non nhuộm máu,

Nhìn nhơn sanh điên đảo lộn quanh;

Nhìn xem Quốc Dân tan tành,

Nhìn về cơ Đạo còn tranh nổi gì?

Giữa cơn loạn kíp đi độ chúng,

Ai nỡ yên hưởng dụng lấy thân;

Nhìn vào thời cuộc ân cần,

Nhìn qua bước ĐẠO đôi phần lệ rơi.

…………………………………………………………………………

Người hiểu ĐẠO khá suy lý nhiệm,

ĐẠO vốn là tráng kiện Tinh Thần;

ĐẠO đâu có phải xa gần?

Chia ra gốc ngọn đôi phần khác nhau.

ĐẠO vốn là Nhứt Màu, Nhứt Lý,

ĐẠO hiểu tường Tâm Trí Ái Nhơn;

ĐẠO Tâm phẳng lặng như đờn,

ĐẠO lành mầu nhiệm Chánh Chơn Lý bày.

………………………………………………………………………

ĐẠO như thể vầng trăng tỏ rạng,

ĐẠO chánh chơn phải tán Bàn Môn;

ĐẠO đem vạn loại sanh tồn,

ĐẠO là của Đấng Chí Tôn ban truyền.

ĐẠO dưỡng dục Hạo Nhiên Chi Khí,

ĐẠO vốn là diệu lý thiên thơ;

ĐẠO như Bát Nhã đợi chờ,

ĐẠO là chỉ chỗ Huyền Cơ người tầm.

ĐẠO vi diệu thậm thâm bao quát,

ĐẠO muốn nên thành đạt công đầu;

ĐẠO cao do bởi sùng âu,

ĐẠO như thể một cây cầu bắt ngang.

ĐẠO hiểu rồi liệu toan cho chóng,

ĐẠO Tâm gìn chớ động chớ xao;

ĐẠO khuyên dẹp phá bốn rào,

ĐẠO thành mới được Bàn Đào an như.

TU, Đức Hạnh chiều mơi khai hoát,

Cho người Đời ghi tạc thâm tâm;

Khỏi nơi đảo lộn xa xăm,

Khỏi nơi khóc hận cơn âm thầm cà.

Người ĐẠI ĐẠO bước ra lãnh phận,

Thì dầu cho lận đận lao đao;

Đau vì cơ Đạo công trau,

Đau vì thế sự lược thao Tinh Thần.

ĐẠO là vốn Ngọc Lành quí báu,

ĐẠO là do cơ Tạo nhiệm mầu;

ĐẠO là tầm Chơn Lý cao sâu,

ĐẠO là vốn gồm thâu Trời Đất.

ĐẠO bao trùm hóa sanh vạn vật,

ĐẠO sanh ngôi: TIÊN PHẬT THÁNH THẦN

ĐẠO muốn thành Nhựt Nguyệt cân phân,

ĐẠO tỏ rạng nhờ ân Từ Huệ.

ĐẠO chấn chỉnh đặng toan sửa Thế,

ĐẠO trau dồi cốt để độ Đời;

ĐẠO hiển vi nhờ phước PHẬT TRỜI,

ĐẠO khai hóa cứu người Đức Hạnh.

ĐẠO rộng mở độ Đời tranh cạnh,

ĐẠO đắc thành nhờ hạnh Khiêm Hòa.

DI Đại Đạo thương đời chung hiệp,

ĐÀ khai cơ bặt thiệp chỉ rành;

PHẬT truyền cứu chúng hậu sanh,

TỔ TÔNG thoát chốn Ngục Hình lao đao.

ĐẠO chỉ nẻo một màu tâm cội,

ĐẠO dạy Đời cạn lối cùng nhơn;

ĐẠO “MINH CHƠN LÝ” thiệt hơn,

ĐẠO hòa nhẫn nhịn siêu hườn Thần Linh.

ĐẠO dựng thể phân minh Tà Chánh,

ĐẠO lập thời khổ hạnh hữu công;

ĐẠO khai cho rõ NAM TÔNG,

ĐẠO MINH nhứt thể rõ lòng tri cơ.

ĐẠO khai nghiệp gặp thời gặp cuộc,

ĐẠO mật truyền lời buộc Thánh Tiên;

ĐẠO THẦY diệp pháp Linh Huyền,

ĐẠO khai cứu chúng hữu duyên đắc phần.

ĐẠO sinh chốn đồng tân ngọc giọi,

ĐẠO của mình cần hỏi lời tri;

ĐẠO gốc nguồn cội ngôi vì,

ĐẠO khai võ trụ phương phi ảnh hình.

ĐẠO sanh trước, âm tinh chưa hiệp,

ĐẠO dựng theo nề nếp thời xưa;

ĐẠO rành gốc cội đầu đuôi,

ĐẠO cần rõ ánh rõ mùi ĐẠO khai.

ĐẠO quí báu chẳng ai dựng được,

ĐẠO thuận lời, thuận chước Nguyên Sanh;

ĐẠO khai hội ngộ thượng thành,

ĐẠO truyền chung hiệp đua tranh lời lành.

ĐẠO vận chuyển Tam Nhành một gốc,

ĐẠO trì trai khá lọc Tánh Linh;

ĐẠO minh nguồn cội tỏ tình,

ĐẠO dồi công đức, công minh theo Kỳ.

ĐẠO lừa lọc ngọc chì riêng phận,

ĐẠO của mình cần mẫn dồi trau;

ĐẠO dựng thời thế phong trào,

ĐẠO xây nhơn loại một màu chánh chơn.

ĐẠO chẳng phụ thiệt hơn lòng nọ,

ĐẠO chẳng chê loài bọ ngược ngang;

ĐẠO khai hườn rổi Trần Gian,

ĐẠO gặp nhiều lúc cơ hàn chớ nao.

ĐẠO nhà lập khá trau cho hảng,

ĐẠO Kỳ Ba dùng thẳng mực cân;

ĐẠO truyền ÂU Á muôn phần,

ĐẠO khai cứu vớt sửa lần thời xui.

ĐẠO sửa Tánh ngậm ngùi tấc dạ,

ĐẠO ráng lo hòa nhã nghĩa nhân;

ĐẠO lầu kỷ cuộc an Dân,

ĐẠO THẦY cơ mật mực cân trang bằng.

ĐẠO dựng Thế khó khăn tường tận,

ĐẠO tùy thời tùy vận ĐẠO khai;

ĐẠO truyền quí báu đâu hay,

ĐẠO TRỜI bền vững, mười hai muôn kỳ.

ĐẠO lập rước ngôi vì ngọc báu,

ĐẠO chỉ đường gian xảo tránh xa;

ĐẠO rõ nguồn cơn nước nhà,

ĐẠO sắm Bát Nhã đưa qua biển Trần.

ĐẠO khai trước Thiên Thơ tiền định,

ĐẠO sanh thời hồi tỉnh lý sâu;

ĐẠO TRỜI dựng nghiệp Tứ Ân,

ĐẠO sanh Thái Cực, lưỡng đầu nghi vô.

ĐẠO TRỜI lập, danh phô Tứ Hải,

ĐẠO TRỜI khai một mảy chẳng ly;

ĐẠO khuyên khá chọn ngôi vì,

ĐẠO lành khuyên khá hồi tri gốc nguồn.

ĐẠO thương kẻ điên cuồng ngây điếc,

ĐẠO thương người chẳng biết tri cơ;

ĐẠO thương những kẻ vất vơ,

ĐẠO thương những kẻ mịt mờ Tánh Tâm.

ĐẠO truyền mối cơ thâm tri thức,

ĐẠO ban hành tận lực tri Thiên;

ĐẠO cầu Sanh Chúng bình yên,

ĐẠO cầu dựng nghiệp NAM THIÊN hồi đầu.

ĐẠO dụng kẻ lo sâu Tam Thế,

ĐẠO dụng người nhứt thể trí tâm;

ĐẠO dụng “TAM BỬU” huyền thâm,

ĐẠO dụng những kẻ biết tầm chánh chơn.

ĐẠO là mối biết Nhơn biết Nghĩa,

ĐẠO truyền cho chớ mựa thấp cao;

ĐẠO khai lừa lọc vàng thao,

ĐẠO HUỲNH THẦY LẬP phong trào tri đương.

ĐẠO gặp cuộc tang thương biến cải,

ĐẠO là thuyền lèo lái nguyên sanh;

ĐẠO là mầu nhiệm tiếng lành,

ĐẠO Huỳnh TIÊN PHẬT rấp ranh dạy truyền.

ĐẠO gồm cả Thượng miền Tam thế,

ĐẠO gồm thâu đoàn thể đồng bang;

ĐẠO gồm minh cuộc nhơn gian,

ĐẠO gồm ÂU Á một đàng quang minh.

ĐẠO sửa chúng Sanh Linh Vạn Vật,

ĐẠO Hư Vô vốn thật ĐẠO TRỜI;

ĐẠO khai truyền bá khắp nơi,

ĐẠO MẦU giác thế sửa Đời nhơn luân.

ĐẠO gồm cả nhơn quần nhứt thể,

ĐẠO thượng trí chớ nệ ĐẠO mình;

ĐẠO trùm nhơn vật thượng đình,

ĐẠO truyền hối ngộ tiền trình rõ thông.

ĐẠO gốc vốn sửa lòng thay thế,

ĐẠO mật truyền lời thệ chớ phai;

ĐẠO minh nguồn cội muôn loài,

ĐẠO gồm TAM NGŨ qui lại hồi đầu.

KỆ:

ĐẠO thường chiếu diệu diệt năng tồn,

Thiêu chúc phần đăng khỉ vị môn;

Hạ liệt tư đăng năng viễn hỉ,

Ngộ thanh bát đại nguyệt lân lân.

Học Đạo khá nhịp Tâm Chơn, ĐẠO do đâu mà thành lập? Nó mất không thể biết mà có còn cũng không hỏi được?

ĐẠO có thể thấy được ư? Có thể xem cái Chơn thật sao?

Nếu nói rằng: Giải bằng lời được thật là vô học, khá nên xa xa vậy?

1 . ĐẠO THƯỜNG CHIẾU DIỆU DIỆT NĂNG TỒN.

ĐẠI ĐẠO vốn thật trường tồn,

Quang Minh chiếu diệu khắp trong xác trần.

Nói rằng: Đạo diệt ngu đần,

ĐẠO còn sao lại lắm lần thạnh suy?

2 . THIÊU CHÚC PHẦN ĐĂNG KHỈ VỊ MÔN.

Đuốc kia đốt cháy quày đi (đi ngược)

Đèn này khêu sáng để chi giữa Trời.

Bước lên ĐẠI ĐẠO trước thời (ban sơ)

Nhập vào cửa lớn Ngộ rồi khai ra.

3 . HẠ LIỆT TƯ ĐĂNG NĂNG VIỄN HỶ.

Mỏi mê chê chán dần dà,

Vì lòng tư kỷ bước mà đường kia.

Ôi thôi! ĐẠI ĐẠO phải lìa,

Khó mà gặp đặng cái tia năng Hồng.

4 . NGỘ THANH BÁT ĐẠI NGUYỆT LÂN LÂN.

Lý Chơn ngộ đặng Chánh Tông,

Diệu Minh thanh tịnh một trùng bản lai.

Trí minh Bát Nhã thăng Đài (thấy rõ)

Tỏ tường Minh Nhựt nhập thời Đại Ngưu.

ĐẠO khai tợ Nguyệt tường lưu,

Khắp trong chỗ tối được thu pháp mầu.

ĐẠO TRỜI lập trường kỳ nung nấu,

ĐẠO là phương đánh dấu Tâm Lương;

ĐẠO là ngay thẳng một đường,

ĐẠO là Chơn Lý phô trương khắp cùng.

ĐẠO vẫn một thờ chung Chủ Nghĩa,

ĐẠO con cần gieo tỉa bón phân;

ĐẠO con hôm sớm ân cần,

ĐẠO nên có thuở hưởng phần muôn thu.

ĐẠO cứu thế phá ngu mộng điệp,

ĐẠO đem đường dẫn kiếp hồng khoa;

ĐẠO đưa con đến quê nhà,

ĐẠO Tâm con giữ Kỳ Ba tranh tài.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

MỤC LỤC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | TIÊU ĐỀ | TRANG |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9  10  11  12  13  14  15  16  17  18  19  20  21  22  23  24  25  26  27  28  29  30  31  32  33  34  35  36  37  38  39  40  41  42  43  44  45  46  47  48  49  50  51  52  53  54  55  56  57  58  59  60  61  62  63  64  65  66  67  68  69  70  71  72  73  74  75  76  77  78  79  80  81  82  83  84  85  86  87  88  89  90  91  92  93  94  95  96  97  98  99  100  101  102  103  104  105  106  107  108  109  110  111  112  113  114  115  116  117  118  119  120  121  122  123  124  125  126  127  128  129  130  131  132  133  134  135  136  137  138  139  140  141  142  143  144  145  146  147  148  149  150  151  152  153  154  155  156  157  158  159  160  161  162  163  164  165  166  167  168  169  170  171  172  173  174  175  176  177  178  179  180  181  182  183  184  185  186  187  188  189  190  191  192  193  194  195  196  197  198  199  200  201  202  203  204  205  206  207  208  209  210  211  212  213  214  215  216  217  218  219  220  221  222  223  224  225  226  227  228  229  230  231  232  233  234  235  236  237  238  239  240 | Chơn Lý  Chơn Lý Thoát Ly  Khuyến Tu  Thiêng Liêng Khuyên Người Tu  Tu  Tu Hành  Bền Tâm Gắng Chí Trên Đường Tu  Luật Tu  Tu Là Nền Móng Thanh Nhàn Nước Nam  Tu Giả  Tu Phải mót Bòn Âm Đức  Tu Nào Sợ Chê Bai  Tu Đừng Đổ Thừa Rộn Việc  Gặp Khảo Đảo Chớ Bỏ Tu  Một Hai Ba Bốn Cũng Tu  Tu Thì Phải Giữ Trung Dung  Người Tu Chịu Khảo Trí Lần Huệ Minh  Tánh Người Tu  Muốn Tu Chơn, Khuyên Đừng Tuyệt Cốc  Tu Không Cạo Râu, Cạo Đầu Lìa Cha Bỏ Mẹ  Tu Mỗi Ngày Mỗi Mới  Học Làm Trời, Tu Thành Phật Tiên  Tu Còn Mê Phải Bị Đọa  Người Tu Nghèo  Tu Là Đại Đồng  Tu Lần Chót Phán Đoán Đại Đồng  Gấp Tu Tỉnh Giải Nghiệp  Việt Nam Sau Hội Long Hoa  Điềm Khai Long Hoa  Hội Long Hoa và Hội Long Vân  Long Hoa Đại Xá Người Cổi Nghiệp Oan  Long Hoa Hội Để Rửa Sạch Tội Xưa  Long Hoa Là Kỳ Tai Nạn Phong Ba  Cảnh Long Hoa Đại Hội  Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Dạy Huyền Vi  Đạo Tạo Tinh Thần Lập Phong Hóa  Thông Minh Không Qua Ngộ Đạo  Cương Quyết Vào Đạo  Đạo Cứu Đời  Đạo Đời  Sống Phải Giúp Đạo Giúp Đời  Đời Đạo Hiệp Nhau Độ Chúng Sanh  Tinh Thần Là Đạo Lý  Nay Đạo Đến Buổi, Họp Thời Qui Nhứt  Nguyên Căn Dốt Đạo Vì Thiếu Hiệp Tác  Mùi Đạo Cướp Mùi Chung Đỉnh  Đạo Hành Mỗi Địa Phương Đều Khác  Biết Đời, Biết Đạo Hành Vi Sẽ Tàng  Đức Tin Ngày Cùng Tri Phật Tánh  Sau Hội Long Hoa Đạo Có Một  Cảnh Đời So Với Cảnh Đạo  Đời Suy Đạo Thạnh  Bá Đạo Thất Truyền Vì Thất Cơ Bút  Đạo 28 Năm Chưa Thành Lỗi Nơi Đâu?  Tại Đâu Mà Dốt Đạo Mầu  Đức Tài Là Giềng Mối Đạo  Tôn Giáo Lấy Hòa Đãi Nhau  Ai Tròn Phận Đạo Đặng Thầy Phê  Cho Đạo Thầy Là Khó Vì Thiếu Nghiệm Suy  Tôn Giáo Vốn Một Sao Không Hòa  Đạo Đức  Việc Đạo Đức Trời Hứa Sẽ Thành  Lập Thất, Chùa Đặng Dụng Công Lao  Phái Tông Nào Qua Chơn Lý  Phật Tại Tâm  Hướng Đạo Tính Toan, Đệ Huynh Chịu Điêu Tàn  Sanh Cõi Thế, Quyết Ra Độ Thế  Luân Nay Đạo Thành  Cao Ngôi Đạo Chẳng Cao Quyền  Đạo Là Ngoài Văn Minh Văn Hóa  Hy Sinh Giúp Đạo  Nhơn Đạo Thật Hành  Đời Tàn Đạo Đức Bền  Vì Lòng Đạo Đức Cam Chịu Nghèo  Đời Đạo Con Đường Chinh Đổ Nát  Ngày Thống Nhứt Bá Đạo Là Cơ Tận Diệt  Đại Đồng Tam Giáo Chỉnh Sửa Đời  Triết Lý Đạo Ứng Theo Đời  Nhơn Loại Đau Thương Bởi Chẳng Tu  Nhơn Học Đạo Phải Có Bốn Đức Tánh  Đạo Mình Giữ Mặc Tình Biếm Nhẽ  Đức GiaTô Giáo Chủ Lập Hồng Thập Tự Cứu Nhơn Loại  Cờ Thập Tự Tam Thanh  Thiết Bàn Cầu Tỉnh Thế Ám Mù  Thiết Trai Đàn Tượng Trưng Liên Ái Tế Độ  Lễ Trung Nguơn Trai Đàn  Cầu Siêu Cho Vong Linh Chiến Sĩ  Sự Vong Như Sự Tồn, Lễ Cầu Siêu  Lễ Cầu Nguyện Hòa Bình  Sắc Lịnh Đại Thừa Chốn Nam Thiên  Khi Thánh Lịnh Sai Đi, Có Thiên Thần Ủng Hộ  Phật, Tiên, Thánh, Thần Hạ Phàm  Thi Tiên Khác Với Thi Phàm  Buổi Chiều Đông  Cách Chấm Công Cho Người  Thiêng Liêng Ghi Công Quả  Thánh Ngôn Tiên Tri  Tiên, Phật, Thánh, Thần Vốn Phàm Nhơn  Bạch Y Đại Đạo Vầy Huynh Đệ  Bồ Tát Rất Nhiều Công Quả  Cầu Vận Bực Minh Tâm Đọc Sách Vàng  Lòng Tin Tưởng Đức Dày Được Độ Rỗi  Thiêng Phong Nghịch Nhau Đớn Đau Lòng  Thế Gian Bày Màn Thử Thách Người Tu  Phận Sự Hiệp Thiên Cứu Nhơn Độ Thế  Kêu Gào Hiệp Thiên Chớ Lơi Phận Sự  Thiếu Đức Thân Lao Nhọc  Giải Nghĩa Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài  Phật Chẳng Yên Vì Thế  Hiếu Đức Là Gì?  Bình Ý, Luận Tình Ý  Hy Sinh Là Chìa Khóa Mở Tu Kỷ  Tôn Chỉ Duy Tha Thế Phụng Thờ  Luyện Tánh Mạng Là Biết Thiên Cơ  Trời Và Ta Có Một  Tâm Tánh  Tâm Là Bạn Hiền  Trời Phật Ngự Nơi Tâm  Nhờ Tâm Không, Ma Vương Lánh  Rán Tu Ngày Phán Đoán Đại Đồng Cận Kề  Tu Nhứt Kiếp Ngộ Nhứt Thời  Luyện Nhị Xác Thân  Huyền Diệu Chỗ Không  Cha Trời Kêu Con Mau Trở Về Trời  Thánh Danh Ân Phong Để Làm Chi?  Cha Thương Con Mà Cũng Dụng Oai  Chớ Sát Sanh  Xã Đời  Bàn Bạc Thiên Cơ Rối Trí Mình  Thiên Cơ Khó Nghĩ Ra  Huyền Vi Của Trời  Đắc Quả Nhờ Bởi Trau Dồi Tánh  Học Kinh Cầu Lý Đoán Cho Hay  Tạm Dụng Cơ Đàn Thấy Nhiệm Mầu  Bức Đồ Địa Dư Rách  Bài Họa Lại Của Đức Thổ Địa  Tư Tưởng Nhiễm Tâm Thần Loạn  Người Làm Phước Tái Sanh Trong Quả Cầu Tốt  Thiết Giáp Và Bửu Bối Trời Ban Cho Người  Dấu Thiêng Liêng Sao Đặng  Chước Quỷ Mưu Thần Nào Qua Trời  Lấy Tay Che Trời  Tử Nghĩa Cứu Đạo Cầu Chung Hòa  Từ Bi, Bác Ái, Công Bình  Phổ Tế Là Con Đường Tiên Cảnh  Phổ Độ  Phổ Độ Mới Giải Tiền Khiên  Độ Nhơn Sanh  Nhờ Công Đức Đắc Quả  Hành Kinh  Kinh Sám Mãi Mà Không Thấy Thành  Còn Chấp Kinh Thì Còn Xa Đạo  Dù Tài Cao Dễ Gì Phá Đạo  Cơn Tai Biến Chuyển, Đức Thắng Tài  Thái Ất Thần Cơ  Tâm Niệm Tự Nhiên Thấy Trời  Hòa Nhẫn  Nhẫn  Thiên Số  Cơn Khảo Dượt  Pháp, Hiệu, Danh  Đổi Người Ra Thú, Thú Hóa Người  Ngâm Thánh Ngôn  Đời Chê Đạo Cao Đài  Con Một Nhà Thương Nhau  Trời Phú Tánh  Kẻ Phàm Tục Nghe Kinh Càng Hại  Hồi Tâm Hướng Thiện  Đời Là Trường Thi Công Quả  Chơn Linh Nhập Thành Nguyên Sanh  Ngờ Thánh Dạy, Sợ Tương Dưa  Đạo Lành Khai, Chiến Tranh Dứt, Nghiệp Chướng Tan  Chuông Ngân Thức Tỉnh Tài Đức Việt  Xuất Thế, Nhập Thế  Hoán Tỉnh Xuân Hồn  Muốn Học Đạo Phải Có Bốn Tánh Đức  Chơn Lý Và Tôn Chỉ Cao Đài  Đạo Là Hòa Rồi Hiệp  Đạo Là Hòa Hiệp, Chia Rẽ Bởi Chúng Sanh  Muốn Hòa Phải Hy Sinh, Diệt Bản Ngã  Đạo Thiếu Dung Hòa, Làm Bia Thế Cười  Nhẫn Hòa, Khoan Hồng, Người Đắc Quả  Khuyên Người Tâm Đạo, Chìu Chuộng Nhơn Tâm  Thuần Lương Đạo Đức Trí Thức Tâm Hòa  Tu Là Hòa Hiệp  Hiệp Hòa Thống Nhứt  Nhờ Dung Hòa, Đem Đạo Cứu Đời  Dung Hòa Lý Lẽ Tránh Chữ Mê  Muốn Hòa Hiệp Phải Thành Thật Tin Nhau  Đức Ngọc Đế Chẳng Lấy Quyền Làm Đạo  Cơ Đạo Do Thiêng Liêng Mà Cũng Do Phàm  Thiên Đạo  Đạo  Mấy Ai Thấu Hiểu Đạo Cao Đài  Đạo Cao Đài Là Chánh Lý  Đạo Cao Đài Là Phong Trào Cải Cách  Cao Đài Ban Sơ Có Một, Chia Rẽ Tại Người  Đạo Xây Chuyển Sửa Phong Trào  Đạo Dẫn Đến Đại Đồng  Đời Đạo Đang Tìm Lý Chánh Chơn  Đại Đạo Trưởng Thành Nhờ Chơn Lý  Chơn Lý Là Gốc Của Đạo Đời  Lý Chơn Đạo Đức Tránh Tiếng Đờn Huyển  Đạo Trời Dạy Rõ Nhờ Cơ Bút, Rèn Tập Chí Người  Đạo Là Thang Thuốc Độ Rỗi Tinh Thần  Đạo Cứu Đời Khỏi Diệt Vong  Nhơn Loại Hòa Bình Thế Giới Là Con Đẻ Của Đạo  Đạo Đem Bình An Vĩnh Viễn  Đạo Phải Thống Nhứt  Thống Nhứt Bá Đạo Là Khuôn Đại Chúng  Thống Nhứt Tôn Giáo Nhờ Đại Đạo Vô Vi  Đạo Là Phương Lập Thành Chủ Nghĩa Lập Mối Chơn Truyền  Đạo Đời Hai Ngã Rất Quan Hệ  Quên Đời Oanh Liệt, Giả Điếc Tầm Đạo  Muốn Tu Phải Chịu Khó Tìm Đạo  Tinh Thần Đạo Đức  Lo Đời Lo Đạo  Hành Đạo Phải Hiểu Đạo  Đạo Thành Bại Do Hướng Đạo  Sự Khuyến Khích Hướng Đạo Thiên Phong  Khuyến Khích Hướng Đạo Trên Đường Đại Đạo  Muốn Đạo Vững Như Thạch Trụ, Dung Hòa Nhau  Đạo Như Đời, Muốn Nên Việc Phải Có Bạn Lữ Đồng  Đạo Như Đời Mỗi Việc Tính Gọn Cho Kham  Đạo Bổ Báo Non Sông  Đời Biến Chuyển, Đạo Chỉnh Đốn  Đạo Có Nền, Đời Có Bỉ Cực Thới Lai  Đạo Hợp Đời, Đạo Mới Phát Sanh  Người Nhờ Đạo Trở Nên Lành, Tông Đường Nhờ Phước  Người Tạo Đạo Đức Quốc Gia Thái Bình  Đạo Đức Là Vốn Tồn Tại Dễ Đem Theo  Trên Hoàn Cầu Mấy Ai Tròn Đạo Xong Đời  Dùng Tánh Cách Đạo Hạnh Khuyên Nhau  Hiểu Đạo Sao Ái Ố Đạo  Đạo Ố Đạo  Đã Có Đạo Sao Đành Báng Đạo  Khinh Báng Đạo Tội Với Trời  Đạo  Đạo Khai Cõi Nam  Đạo | 5  7  9  11  16  17  18  19  19  20  20  21  21  21  22  22  23  24  24  25  25  26  28  29  29  30  31  47  47  47  48  48  48  51  52  52  52  53  55  55  57  57  58  59  60  60  62  62  62  63  63  67  68  69  72  72  72  73  73  74  74  75  76  76  77  77  77  78  81  82  82  82  83  83  83  84  84  84  85  86  86  86  86  87  91  92  93  95  98  101  101  102  103  103  104  105  105  106  108  108  108  108  109  110  110  111  112  112  113  114  114  115  115  116  116  116  117  117  117  118  119  119  119  119  123  123  123  124  124  124  124  125  125  129  129  130  130  130  131  133  133  133  134  134  134  134  135  135  136  136  136  136  137  137  138  141  141  144  147  148  149  149  150  150  150  151  151  152  153  153  154  154  155  156  156  160  160  162  162  164  165  166  167  169  170  170  172  173  173  173  174  174  175  176  176  177  178  178  179  179  179  180  184  185  186  187  188  188  191  193  195  196  196  196  197  197  198  201  202  202  204  204  205  206  206  206  207  207  207  208  208  208  208  209  210  211  212  213  213  214 |

CHƠN LÝ ĐẠI ĐỒNG

Hãy bình tâm lóng nghe NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ GIÁO ĐẠO NAM BANG khải giáo.

THẦY CHA Linh Hồn mừng mỗi con. Này các con ôi! Trong hay mươi bảy (27) năm dày đăng đẳng, THẦY ôn lại bước ĐẠO Đời dĩ vãng của các con; nào là đăng sơn vượt hải, tạo quả bồi công, phổ thông nền Chơn Đạo. Nhưng than ôi! Này xem cả TIỀN TRUNG HẬU còn chia tách bảy ba, vì phải thời cơ loạn hỗn. Đó là một bài vở lòng cho các con Hướng Đạo thục nhuần Đức Tin.

Nhâm Thìn giờ nay, là THẦY định với CỘNG ĐỒNG TAM GIÁO, để chỉnh đốn một Chơn Lý Đại Đồng; hầu đánh tản ÂM THINH SẮC TƯỚNG, ấy là THẦY lập Cơ Quan Qui Nhứt, để cho các con Hướng Đạo Nữ Nam đem Giáo Lý thực hành mà lập lại mối Đạo trường tồn của Cơ Quan Đời tận.

Các con thử nhìn trên Thiên Bàn chữ MỤC tá danh THẦY là toàn tri, toàn năng, hườn sanh lai tử, đổi dời Nhựt, Nguyệt; há THẦY chẳng biết bước đường tương lai của CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO hay sao? Nhưng đó là lẽ tuần hườn của THẦY dĩ định. Trước khi THẦY khai TAM KỲ PHỔ ĐỘ thì THẦY đã có dạy rằng: Trong THẤT THẬP NHỊ ĐỊA, là THẦY thả các Ma Vương để lẫn lộn thử thách lòng của các con; hầu chọn THÁNH phân PHÀM cho ra phân biệt. Nếu các con chẳng cần TU tỉnh, thì bị chúng nó xúi dục vào sự chiến tranh để xô xát giết hại nhau. Còn các con chí quyết tầm TU, thì nó khiến cho các con nghịch hẳn cùng nhau để phân chia Chi Phái; đó là trường hợp Tấn Hóa của các con.

Vậy thì các con đã xả thân tầm ĐẠO, phải lấy đôi mắt Tinh Vi soi vào lý tưởng mà cương quyết những sự làm cho có thể dụng. Nếu các con Hướng Đạo mãi trệ trển, thì dầu có tái lâm muôn kiếp đi nữa, thì THẦY cũng riêng THẦY, các con vẫn lẫn lộn các con. Các con phải cứng rắn đức tin để tầm TU tỉnh, đường trường cửu của các con.

### CHƠN LÝ ĐẠI DỒNG

CHƠN như thanh tịnh lượt nguồn minh,

LÝ luận văn chương TÚ THÁNH bình;

ĐẠO học Trung Dung ……… KHỔNG THÁNH,

ĐỒNG thời hiệp nhứt giáo chi sinh.

CHƠN LÝ ĐẠI DỒNG là một tiếng dội trong nguồn ĐẠO.

Từ xưa đến nay, những người thọ giáo đã tầm tòi học hỏi, nhưng sự thực hành chưa kết quả.

Chơn Lý là lẽ thật ngay chánh, không xê chỗ tà vạy quanh co, đứng trung gian về ý nghĩa Chơn Đạo.

ĐẠI ĐỒNG: Đại là lớn lao mà nhỏ nhặn từ một đến ngàn muôn. Đồng là chung gom góp những lý thật minh, qui về nguyên bổn. Nhơn đắc nhứt thành Đại. Đại dùng theo lối cao siêu tuyệt đối.

Thời kỳ TÔN GIÁO hưng truyền, ai cũng lập công bồi đức, để tập sửa từ chỗ thấp đến lối cao. Những mong cho người hiểu rồi làm, dung hòa sự thật tình, để nối kết liên tình non nước dân sanh. Thời chữ TU đối theo mỗi trình độ, tùy nguyện vọng, nhưng người đã bước trên ánh sáng nhà Đạo mà chưa đứng vô phương diện Chơn Lý thật sự, e khi thất vọng vì làm chớ không rõ căn cơ mục đích.

Vậy sự trau dồi ĐẠO PHÁP cần lo khảo sát, tầm tàng những lối siêu huyền cơ mật của Đạo, cũng như bền chí trông đợi thời gian, không vì riêng phần mà chung hòa những phương pháp.

Đường dài thì quất bộ, khách bồng tang đương trầm tư mặc tưởng về phương cứu cánh nhơn gian, để lo giải thoát những vòng ảo tưởng. Tất nhiên sự thật nó làm cho hòa thuận đối với mọi điều. Lý không vì chỗ tư kỷ mà hiệp các nguồn cội chánh ngay, chỉ về chỗ độc trụ pháp môn, kinh văn do hình thức làm tiêu biểu của sự tấn hóa. Ai là người Tu tâm dưỡng TÁNH nên vui để tay nâng đỡ. Còn những sự hư hoại đã tan hoang đặng vững vàng.

Biết Đời đang lầm lạc, mình đứng giữa sự cứu vệ, tỏ vẻ là rộng tình cảm hóa, yêu đương nhơn tình thế sự tỷ như một chưởng; CHƯỞNG QUẢ ĐẮC QUẢ. Mà ai đã ra ơn cùng Đời, thì phước đức ra cũng hườn trở lại. Thời đứng về phần xả giao tiếp thế, lẽ trung thành nhiệm vụ đảm đương, cùng các nghịch án. Trong cho giúp đời cần chi người trả ơn.

Như loài tế vi động vật còn hy sinh tấn hóa đến Nhân Loại; phân chia phận sự. Tỷ như một hai đoàn lũ, con thì kéo cưa lừa xẻ, cỏ Trời dưỡng xác, nước Trời đỡ thân. Con thì cố cặm cụi kéo lôi những món đồ hữu dụng, mặc dầu người sát mặc đọa đày như ngưu mã khuyển kê đã thấy quanh nhà cận xóm. Nói chi là giống nhỏ nhặn như tầm kéo tơ, ong hút mật, con thì dọc, con thì ngang, tranh lấn trên đường tấn hóa.

Còn đối với con người, từ nhỏ chưa biết sự hơn thật, cạnh tranh, chớ tuổi cập tuần có trí có tâm, để mưu đồ sự sống tạm. Trước khi ăn học, chừng đắc vận hanh thông, đoạt địa vị như giáo viên, thì nhờ sự kiến thức đào luyện, đã bao nhiêu ngày giờ cống sự với kẻ hậu sanh. Nhờ giúp việc thương Đạo mà chỗ kính nể đó do nơi những nhóm người cảm dội tùy ở trong nhơn luân phong tập, mỗi việc đều có ảnh hưởng cho người.

Gieo một hột nức tược đâm chồi thành cây nhờ công vun quén, lần hồi cội cả được sanh, cậy khí âm dương hảo hiệp tương đồng công nghiệp phẩm nhơn. Tới chừng kết quả đơm bông đã giúp đời về sự sống.

Còn nhiều phương cứu độ dân sanh như: Kinh sách đã giải bày tường hàng, sĩ nông công thương, mà những người thành thật không lường ngao tráo đấu, chỉ đổi giọt mồ hôi đỡ thân tròn nhiệm vụ. Ấy cũng là kỹ lưỡng cho người chơn. Trung Dung Đạo Học không lầm lạc, vì đã xác thật các việc, tin chắc nơi chỗ kết quả mà làm đoan, làm phước, thì tự nhiên người thật Trời giúp. Người tin in sâu trí nhớ điều hòa hưởng ứng, thâu thập các nguyện vọng của thời gian chinh lịch, để mưu đồ soạn lập, kết bạn lữ, hiệp đồng sanh, kêu ca những người chơn chánh, đi về một phương tiện công bình, thời nhờ chỗ thế dạng tương đương. Ai có chắc là khôn khéo một mình mà có khi “CAO NHƠN TẮC HỮU CAO NHƠN TRỊ” hà huống đơn thân độc mã đi trên quãng đường xã hội, đã xây nhiều việc bất tường ngăn đón. Những cảnh tượng khắc khe, nó thường làm rủn Tâm người hàng sự. Nên người học Đạo phải tin chắc lấy mình trước. Làm có kết quả mới tự nhắc nhở người chung khuôn viên thiện mỹ.

Con người nhờ bao nhiêu sự lầm lỗi, kinh nghiệm của Đời, tới chừng làm được cũng là hao thần tổn trí, mất ngày giờ. Cái kết quả đó do sự tấn hóa vì công trình vĩ đại, để thân nhàn cảm ứng lời TIÊN PHẬT dạy truyền. Thời cộng nghiệp của vạn linh sanh chúng cũng vì không lập nền tản đức hạnh, nhiều phen thất bại rồi rụi tàn.

Mấy ai trụ gương Bác Ái, khoan hồng nhẫn nại, để thừa khi cuộc đời xao xuyến, hiến tấc lòng thành về cơ thể chánh bình. Thường xiêu đổ vì bao nhiêu nhóm người vô ý để học qua, phân món chơn chánh, mới hay là con người vì chỗ ba lỡ bảy lầm đó mới nên danh vị cho mình.

Chuông có đánh có kêu, người có TU có hiểu biết, không qua sự thật, chơn chất thuần hậu, làm cái thước đo suông sẻ, cho thỏa mãn con mắt người trông. Được cả thế gian nầy hấp thụ CHƠN LÝ ĐẠI ĐỒNG THÌ ĐÂU CÒN PHÂN CHIA DÂN NƯỚC mà triều chánh, luật lệ, án hình cũng dung họp đưa xuôi theo Thiên Cơ.

Đời bình trị nhơn tâm hòa lạc, đâu còn sự chinh chiến cam go. Thời bây giờ, người chỉ tranh cạnh về chỗ vật chất tinh xảo, nào ai chọn lẽ ngay mà Chơn Đạo các vị chỉ bày đã tràn lan tuyên bố.

Hỡi chư Huynh Đệ trong trường Đạo Đời, khá nương hòa Chơn Lý Đại Đồng, hầu phát tiết tinh thần duy nhất.

Ngày giờ này, chung quanh đây là kẻ hiền danh cư sĩ, đồng những căn ưu thế mẫn thời hay thương cùng chung gốc Chơn Lý. Tuy kẻ nương Trời, người gốc bể nhưng đồng hành Chơn Lý, thì ngày kia cũng gom về một mối tinh vi.

Từ nay đây hội diện Đạo Đức thật hành thì nhơn hòa, địa lợi, thiên tùng, đồng thương yêu nhau cho đến ngày thành ĐẠO. Mong thay!

NGỌC NỮ (Phan Thị Yến thanh xuân)

CHƠN LÝ VẪN CÓ MỘT

CHƠN LÝ vẫn có một mà đường vào Chơn Lý vẫn nhiều. Cánh hành đạo không giống nhau; đó quyền tự do tín ngưỡng của mỗi người.

Nhờ bởi sự kinh nghiệm mới rõ đời Ta, khi xưa mà Ta cứ đeo đuổi theo hoài. Phần ít thì đúng Chơn Lý cũng do sự bất ngờ. Phần nhiều là bị lầm lạc luôn vì theo lẽ Đời, bị lòng tự ái phân cao thấp, kỵ đố kẻ phải mà không quan tâm để suy tầm đời chân chánh, tự đắc cấm cúi mà sấn vào con đường giả tạm, thấy đó liền mất đó.

Nay thức tỉnh, tuy đã trễ nhưng chưa muộn, phải lo tìm con đường sáng suốt; đó là ĐẠO, đó là cái sống quang minh vui tươi, chí thiện chí mỹ. Sống này sánh đồng căn bổn với sự sống Thiêng Liêng của Đấng CHÚA TỂ muôn loài vạn vật.

Hễ có GIẢ ắt có CHƠN, phải tìm cái CHƠN trong cái GIẢ, đang bị sự tham muốn vật dục lôi cuốn, sanh ra phiền não, bao trùm nhiều lớp mà lu mờ.

Nhớ phân biện đâu là “PHÀM NHƠN” đâu là “CHƠN NHƠN” hay “THIỆN NHƠN PHẬT TÁNH”. Người tầm Đạo nhờ suy nghĩ sưu tầm, mới quyết dạ bỏ lần cái vui tạm của Đời, cái buồn tạm của vật chất, quày về nẻo ĐẠO. Đời cũng bừng sáng suốt vui tươi, không sanh, không hoại. Nếu có chí giữ bền lòng Đạo, thì sẽ lướt qua bể ngạn. Hãy để vào thâm tâm: Từ cọng cỏ nhỏ, Chim kia tha lâu thành tổ. Có câu: Kiến tha lâu đầy tổ, hay có công mài sắt có ngày thành kim.

ĐẠO là nấc thang, muốn mau thì phải bước từ bước vững vàng, đừng bôn chôn mà té lộn nhào đầu. Rùa bò mau hơn Thỏ là vậy đó.

1 . TU là diệt lần hồi TÁNH xấu, vung phân tưới nước cho các TÁNH lành được sung túc nở nang.

2 . Lấy hết mãnh lực tinh thần nâng đỡ tư tưởng lên cao, lấy hết trí khôn lọc lừa cho tình cảm được nhẹ nhàng thanh bạch như tuyết đống đầu non.

3 . ráng sức điều hòa cho xác thịt được tráng kiện sạch trong, thì có ngày chúng ta sẽ liễu ngộ.

Ấy là lẽ tự nhiên, hễ vật nhẹ thì lên cao, vật chi nặng thì chìm xuống thấp, Tinh Thần với Vật Chất vẫn tương đối nhau luôn; khác nhau là tại địa vị cao cùng thấp, nặng cùng nhẹ, sáng cùng tối.

PHẬT có dạy: NGỘ LÀ PHẬT, MÊ LÀ CHÚNG SANH. Lời nói ý nọ rất cao cao thâm. Con người tầm trót đời có khi chưa đặng NGỘ; vì cái MÊ cái NGỘ chẳng phải ở bên ngoài mà theo hình thức sắc tướng bề ngoài mà thấy đặng cái ngộ.

4 . TU là có can đảm tập luyện Tinh Thần hằng ngày, dồi trau. Tập ngó vào tận nơi thâm tâm. Mượn yến sáng của Tinh Thần soi khắp mọi nơi, tất cả trong thân người; đó gọi là “HỒI QUANG PHẢN CHIẾU”. Hễ HỒI QUANG PHẢN CHIẾU đặng rồi, thì đã diệt cái MÊ nơi trong vén hé màn u minh, cái NGỘ liền sanh.

### CHƠN LÝ LÀ TÂM TÁNH

CHƠN LÝ là lý thật của TRỜI ĐẤT. Trong Vũ Trụ Càn Khôn lấy Chơn Lý THÁI CỰC làm CHỦ TỂ của muôn triệu ức sanh linh và chưởng quản vật chất hữu hình. (Linh Hồn và xác thịt).

CHƠN LÝ trong TRỜI ĐẤT là cái LÝ NHỨT ĐỊNH, thanh quang là THÁI CỰC làm Trung Tâm điểm cho VŨ TRỤ CÀN KHÔN muôn loài vạn vật. Cái “LÝ ĐỘC NHỨT” ấy toàn tri, toàn năng, biến hóa vô cùng, vô tận, dưỡng dục cả sanh linh bảo tồn vạn loại. Lý Độc Nhứt ấy là bao quát thần thông, quay chuyển bánh xe vô hình là làm nấc thang tiến hóa chung cho Tinh Thần Vật Chất, mở mang cái trí huệ cho mọi người noi theo Thiên Lý vận hành mà tăng tiến mãi lên, cho đến chỗ kỳ cùng, Mục Đích là nơi nhứt định. LÝ ĐỘC NHẤT sánh dường TÂM nên mới có câu Tâm Lý.

Ngày hôm nay mà người VIỆT NAM đặng nắm mối ĐẠO vào trong tay thì rất là hạnh phúc. Từ cổ chí kim, đã biết bao nhiêu lời THÁNH HIỀN để lại khuyên Thế độ Nhơn; ngặt vì Đời không tìm chỗ u huyền thâm viễn, thành thử thế tục ngày luống biến thiên, nhơn tâm ngày càng trụy lạc, Đạo Đức ngày một lu lờ, bèn xọ đẩy con người, cứ mãi xa lần cội phúc nguồn lành, mà vướng phải vào vòng Luân Hồi Lục Đạo; THẦY rất lấy làm tội nghiệp xót thương đau đớn. THẦY bao nỡ điềm nhiên tịnh tọa, để xem cho bầy con lủ lủ lần nhào đùng cục nhau mà đắm đuối chốn sông mê bể khổ. Ôi! Những luồng gió thảm vang lừng, những tiếng sầu xao xát nó hằng xúc động tận đến Tâm THẦY. Vậy nên THẦY phải đành phế BẠCH NGỌC KINH mà đem CHƠN LÝ ĐẠO HUỲNH để cứu vớt sanh linh trong thời Hạ Nguơn Mạt Kiếp này. Và trong Đời, Nhơn Loại phải phân làm ba hạng người. Trên là THƯỢNG TRÍ, dưới là HẠ NGU, ở giữa lại có hạng TRUNG NHƠN là đám PHỔ THÔNG tầm thường.

Bực THƯỢNG TRÍ ấy là hàng THÁNH TRIẾT, là đám còn giữ được cái TÂM HỒN THIÊN NHIÊN chí thiện chí mỹ của Trời phú cho nên lòng trắc ẩn dồi dào, khỏi dạy mà xử thế cũng không sai lẽ ĐẠO.

Đến bực tầm thường là bực TRUNG NHƠN của Xã Hội, thì Thiện Tánh tuy đã thiên di, song hễ có dạy là mau thức tỉnh. Duy có đám HẠ NGU thiệt là rất khó. Tuy nhiên nếu lấy ĐẠO ĐỨC mà tập rèn huấn luyện cho dày công, tất cũng có thể mở mang tâm trí được.

THỜI sanh ra loài người, thì đã phú cho một cái TÁNH thiện lương, để người nương đó mà trau dồi cho sáng rỡ thêm lên, hầu tấn hóa lần lần cho đến bực cao siêu thuần túy. Nào dè người bị thâm nhiễm thói Đời vật chất, cứ mãi vấn thân vào vòng tục lụy mà thiên Tánh biến đổi, đến phải dang xa nẻo ĐẠO.

TÁNH ấy là gì? TÁNH là Chơn Lý “NGUYÊN LÝ” sở dĩ sanh ra nhơn loại; thế nên cái bản nguyên về Tinh Thần của con người là lý CHƠN LÝ.

Lý ấy rất linh diệu Thiêng Liêng của TRỜI đã phân ra là ban cấp cho mỗi người, nên LÝ ấy tức là TÁNH vậy. Của TRỜI là LÝ của người là TÁNH. LÝ TÁNH như nhau, vì thế nên TRỜI với NGƯỜI mới có thể ứng tiếp liên lạc nhau rất là mật thiết. Bởi vậy người hễ muốn tính sự gì tuy chưa làm ra, mà Trời đã biết trước.

TRỜI với người cũng đồng một LÝ, một KHÍ mà ra, thì không cảm ứng nhau sao được? Vậy người nếu biết trau dồi Linh Tánh cho thiệt sáng suốt anh minh, thì tự nhiên giao tiếp với Trời, thiệt là chẳng khó. Thế mà người là linh hơn vạn vật, đã có bổn tánh Thiêng Liêng rất quí báu vô giá như vậy. Cớ sao người chẳng trau dồi, mà cứ để lu lờ dơ bẩn, ngày một chồng lấp thêm lên mãi mãi.

Ôi! Khó lắm thay! Dại lắm thay! NGHIÊU THUẤN cũng người mà dầu cho TIÊN THÁNH PHẬT, thì trước kia cũng vẫn là người chớ sao?

Có mầu nhiệm huyền huyền, diệu diệu,

Lý thiên nhiên bí yếu cao thâm;

Mấy ai để chí kiếm tầm,

Hầu toan đào luyện Chơn Tâm thiện từ.

Phải biết rõ dinh hư tiêu trưởng,

Phải nghĩ suy độ lượng độ Đời;

Biết tầm tận chỗ cùng nơi,

Người đồng một tánh của Trời ban cho.

Muôn vật đồng trong lò TẠO HÓA,

Hậu bạc chung, cặn bã trược thanh;

Cho nên có dữ, có lành,

Dữ lành tại bởi tập tành thói quen.

Tánh dốt nát ngu hèn người tạo,

Giam hãm vào LỤC ĐẠO LUÂN HỒI;

Bởi chưng chẳng biết trau dồi,

Đặng cho bổn Tánh phục hồi cội căn.

Tánh thì thiện như trăng tỏ rạng,

Tánh ấy là Thiêng Mạng ban cho;

Tánh đâu lại có vạy vò?

Tánh lành thông suốt ráng mò kiếm ra.

Tâm Tánh đặng hiệp hòa Trời Đất,

Mà thông đồng muôn vật thế gian;

Tánh như thể một con đàng,

Không đi đường ắt mọc tràn chông gai.

………………………………………………………………………

Người để Tâm mất đi, mạng dứt,

Trong thân người quí nhứt là Tâm;

Mất đi nào khác thú cầm,

THÁNH HIỀN biết giữ cái TÂM cho còn.

TIÊN PHÀM cũng bởi tại TÂM ra,

TÂM vạy thì làm những Quỷ Ma;

TÂM chánh còn nuôi thành THÁNH ĐỨC,

Tiểu nhơn vì bởi mất đi mà.

### CHƠN LÝ RA ĐẠI CHÚNG THUẬN CƠ TRỜI

Ngọn đuốc LÝ CHƠN rọi khắp nơi,

Khiến nên ĐẠI chúng thuận Cơ Trời;

Lối xưa TIÊN dắt bao người Tục,

Ngõ cũ TRƯỞNG dìu lắm kẻ bơi.

Gặp lúc THÁI Dương vừa lố dạng,

Nhầm hồi BẠCH nhựt chiếu xa khơi;

Gìn lòng KIM thạch ra nâng đỡ,

Giữ lấy TINH Thần dạ há lơi.

### CHƠN LÝ LÀ MỤC PHIÊU LINH TÁNH

Linh Tánh là tìm đường Chơn Lý,

Chơn Lý là hủy phí tà huyền;

Tà huyền mà Đời ngữa nghiêng,

Ngữa nghiêng do bởi tại quyền đeo mang.

Dù khó khăn tính toan kỹ lưỡng,

Đừng loạn Tâm không tưởng TRỜI CHA;

Làm cho thoát cảnh trần vơi,

Vì nơi thương cảnh Đời Đời ngợi khen.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

CHƠN LÝ TỌA THIỀN

NHƯ cảnh Bồng Lai ở cõi trần,

LAI đàn thanh điển giáo phàm nhân;

QUAN hà tiễn bạn trên đàng ĐẠO,

ÂM chất đủ đầy Đức đã cân.

Hương thơm bay thấu cảnh Thiêng Liêng,

Tâm Đạo chư Hiền thật đáng khuyên;

Đàn nội nghe đây lời giáo huấn,

ĐẠO TÂM như nước, ĐỨC như thuyền.

Thuyền là Đức Tánh của CHA TRỜI,

Ban phú cho người chỉ một thôi;

Tâm Đạo đủ đầy chưa trọn Đức,

Khác chi nước rạch chảy ra hồ.

ĐẠO ĐỨC song TU, ấy Chánh Truyền,

Nghe theo lời dạy trở về nguyên;

Khác nhau một chút cần suy nghĩ,

Khuyên cả Nữ Nam hãy tọa thiền.

TỌA THIỀN nghe Lý SONG TU,

BẦN TĂNG giải thích bắt đầu hôm nay.

TỌA THIỀN gẫm lại khó thay,

Tri nguyên nghĩa Đạo mấy ai thật hành.

Tâm Linh chẳng động chẳng sanh,

Ở yên một chỗ tác thành HUỆ ĐĂNG.

TÂM Linh phát hiện điển quang,

Hiệp cùng Thiên Điển mở mang Anh Hồn.

Điển Quang chiếu đến Thiên Môn,

Nhập vào BẠCH NGỌC là hồn siêu thăng.

Tọa Thiền là một bổn căn,

Do nơi LỤC TỔ HUỆ NĂNG dạy Đời.

Tâm Linh trì giữ chớ lơi,

Không mừng, không sợ, không vui, không buồn.

Con người thọ lịnh CHA TRỜI,

CHA TRỜI quản trị đời đời thế gian.

Ở đâu cũng máy hành tàn,

Ở đâu cũng luật Tuần Hoàn chuyển xây.

Kiếp trần ví thế bèo mây,

Tụ tan là đúng LUẬT THẦY truyền ra.

Người TU đã rõ Chánh Tà,

Cũng nên phân biệt gần xa máy Trời.

Tâm Linh cố giữ chớ rời,

Tọa thiền Chơn Lý vậy thời cần suy.

### LÝ TRỜI CHƯA ĐOẠT LÀM GÌ NÊN

NAM địa chung qui một cõi trần,

HẢI đài tâm định chưởng huyền chân;

QUAN thanh điểm nhỏ mầu chơn điển,

ÂM nhọc rộn khua để thức trần.

BẦN ĐẠO vâng mạng pháp lịnh THƯỢNG HOÀNG để giáo dẫn Chư Hiền đôi lời Đạo Đức. Các điều cần thiết đối với mệnh lệnh của phận sự làm, thì TA nên tận toại bằng Đức Tin TAM KỲ Giáo Đạo là cốt ý đủ Tam Nguơn.

Trời thay Đất đổi mới ban ra cái Đạo để nhơn sanh. Than ôi! TA đã thấy Chư Vị làm các mọi việc, không biết là cái trụ đơm chồi kết quả để cho ai hưởng đó? Vậy chư Hiền biết rằng: Bổn Phận của mình để làm việc cho Quốc Gia hay là tự siêu thoát đi nữa, thì chư vị nhớ lấy, chớ không phải Chư Vị TU CHO THẦN THÁNH NHỜ HAY LÀM VIỆC CHO THIÊN CUNG HƯỞNG. Mỗi cái phận sự BẦN ĐẠO chẳng luận nhiều, nếu mà chư vị biết cái bổn phận của mình đối lại với THẦN TIÊN cần thiết phải dùng bằng cái Lễ chi cho phù hạp với THẦN TIÊN đặng mà THẦN TIÊN giáng tiếp đó vậy Chư Vị. Cười………cười………

Mỗi khi Lịnh đã phán ra cho Chư Vị hành, thì có Long Thần chực sẳn để hộ trì và táng trợ. Rồi chư vị chẳng lấy cái Đức Tin hành cho kịp thì giờ để cho Chư Thần trông đợi.

Điều cần yếu hơn hết là TA PHẢI TRAU MÌNH BẰNG CÁCH NÀO? Đặng cho hiệp với Lý Trời thì làm việc mới được. Còn những công việc làm mà thất bại đi nữa là tại nơi mình, chẳng thuần cái đức bổn, hiệp không nổi cái Thiên Điển mới thành ra thất bại.

Chư vị nên hiểu rằng: Với phận sự nhỏ nhoi mà ở trong chỗ tế vi chưa đoạt định. Bao chừng cái vĩ đại cho đoan trang đối với thời kỳ các công việc của người mà tiếp với Lý Trời. Chư vị cần xem những lỗi, Thánh Giáo đã qua rồi thì chư vị sẽ hiểu khó hay dễ.

BẦN ĐẠO ví dụ: Như lửa muốn đốt cho nước nóng, cần mượn cái bọc nước ở ngoài cho chắc chắn và kính đáo, thì lửa mới phát nguyên cho nước sôi được. Nếu nước lửa lộn xộn, e cho lửa chẳng còn. Người muốn biết phận sự của mình, là người mà làm việc nơi THÁNH THẤT cũng như lửa hiệp với nước. Vậy cần phải có BỌC NƯỚC CHO KÍN ĐÁO RỒI ĐẠO MỚI SÔI. Các vị biết phận sự của mình nên hiểu những câu Mã kỵ, Ngưu canh.

Nếu người chẳng biết phận sự của mình thì chỉ cao hơn loài thú có một bộ phận quần áo mà thôi, khá hiểu nhiều a!

### DUY SANH NGỌN ĐUỐC CHƠN LÝ

Ngọn ngành Sự Lý khá phân minh,

Đuốc tuệ cầm đi khỏi gập ghình;

Duy Kỷ nên chừa điều có hại,

Sinh cơ hiểu rõ đặng khương bình.

Hỡi chư Hiền Nam Nữ!

Sự sống là lẽ hằng có trong vạn vật loài người, là lẽ hỗn nhiên Siêu Động, là sứ mạng thiêng liêng. Muốn thực hiện sự Sống đúng với ý nghĩa và mục đích của nó con người cần phải có những hành vi NHƠN ĐẠO, những tác động VỊ THA, biết đặt sự HY SINH hợp Tình, hợp LÝ CHÁNH đáng thì sự thu hoạch và đạt lý tưởng ĐẠI ĐỒNG SIÊU CƠ TỐI THƯỢNG không khó. Như vậy mới biểu tượng và thể hiện Đời Sống của con người điều hòa Công Lý.

Vậy khi đề cập đến vấn đề Sống, Chư Hiền mới thực Lẽ Sống hiện hành trên nhiều bộ mặt, nhiều sắc thái khác nhau hiện kẻ cười, người khác pha lẫn vui buồn; vì lẽ đó muôn Kinh ngàn điển của các Tôn Giáo đã khuyết cáo việc phải điều lành, tình thương tại thế. Nhưng hỡi ôi! Nhìn về thực tế sự sống vẫn còn bất điều hòa và bị hạn chế đủ mọi cách. Tại sao thế?

Là người chưa quan niệm rõ CHƠN LÝ ĐẠI ĐỒNG thậm chí có số người trong hàng Tôn Giáo cũng còn bảo thủ sự ích kỷ quyền lợi riêng mình thì thử HỎI NGƯỜI ĐỜI BẢO SAO ĐIỀU THAM VỌNG?

Nầy chư Hiền Nam Nữ ôi! Trên bước lộ hành, con người ai cũng muốn sống an lành vui ca Đạo Đức. Nếu muốn được vậy, con người cần phải nhờ ngọn đuốc cầm tay để rọi đường đi khỏi gặp khoảng tối tăm khỏi vấp và sụp vào chông gai, hầm hố.

Như vậy ngọn đuốc DUY SINH rất cần cho Lữ Khách chờ đợi, cho tất cả mọi người tạo nên Đời Sống vui đồng thể.

Vậy ngọn đuốc DUY SINH là ánh sáng là Tiềm thức đem lại cho bao nhiêu tâm hồn đầy nghị lực bảo thể, khi những tâm hồn đặng sự sáng suốt, chừng đó nó phát hiện niềm rung cảm chơn thành, tạo nên sự thực hành điều hòa và công lý không cương giới.

Hỏi Chư Hiền Nam Nữ Đạo Tâm!

Tại sao con người đau khổ vì sự sống? Có phải chăng mầm sống bị chi phối, xáo trộn mâu thuẩn, từ hồi Tiềm lực sôi động lên từ lúc, rồi nguồn sống khởi đầu từ đó biến chuyển từ hình thái nầy sang qua lãnh vực khác, xúi cho loài người tạo thành những bản chất đê hèn, cuồng vọng, tham lam, quên mất bản tánh Thiện Lương, gây nên đường tội lỗi và háo sát.

Vậy kiến tạo một nguyên tắc CHƠN LÝ, xây dựng sự sống khương toàn Chư Hiền cần có ngọn đuốc DUY SINH rọi vào cảnh Vô Minh cho loài người thấy đâu là TÌNH THƯƠNG NHƠN ĐẠO? Đâu là CÔNG LÝ VỊ THA? Mà một khi loài người đã nhận được và thấy được sự sống Điều Hòa sự kỉnh ti Sống Nguồn mới bảo đảm. Và cũng ngần ấy, loài người mới biểu dương đồng tình sáng tạo nên một THẾ GIỚI CỰC LẠC sống vui, hầu tránh cảnh chó sói gạt trừu con, người bóc lột người, nhơn loại mới mong thoát khỏi cơ giới chủ nghĩa vô Đạo Đức xô đẩy vào hố sâu, vực thẩm!!

Để nêu sáng ngọn đuốc DUY SINH rọi vào những tâm hồn đau khổ trữ lại thành mạnh. Con người cầm phải tranh đấu bản thân, cách mạng tinh thần. Khi được vậy, sự tiêu biểu cho một đời sống Đạo Đức ngày mai mới thực hiện đặng: Nghĩa là con người Sống với Đời Sống hỗn nhiên, không điều gì gọi là khả dỉ tội lỗi, sai lầm hẹp hòi và ích kỷ.

KỆ:

NGỌN ĐUỐC khêu lên cầm đi trên nẻo thẳng,

DUY SINH đế vững tạo nên ở điều lành.

Vậy sự xâm phạm đến quyền lợi người khác là điều nên tránh hầu có khi hành đúng với câu “KỲ SỞ BẤT DỤC VẬT THI Ư NHƠN” và nếu con người còn nuôi dưỡng tập tục TƯ KỶ thì đời có gì là thú vị, là chánh nhơn, là công nghĩa và làm thế nào gọi là người biết sống vì nghĩa vụ LUÂN LÝ VỊ THA, rồi làm sao soi sáng câu: “NHƯ BẤT KHẢ CHÚNG LỢI BẤT KHẢ ĐỘC”.

BÀI:

Đây NGỌN ĐUỐC DUY SINH soi tỏ,

Khắp ngàn phương chung ngõ cùng đi;

LÒNG TIN xây dựng thiệt thì,

TINH THẦN THIỆN CHÍ Pháp Huy SỐNG LÀNH.

Hãy gắn tạo nhơn sanh đồng thể,

Chớ bày trò mưu kế sống riêng;

Rồi gây xung khắc triền miên,

Nhìn nhau khoé mắt hận phiền ích chi.

Kìa cuộc sống người thì chán ngán,

Mỗi nhơn tình lãnh noãn khổ mang;

Càng than, càng gánh đoạn tràng,

Sống trong mâu thuẩn ngày càng đau thương.

Vậy người sống tìm đàng cứu cánh,

Xảo gian thì gập cảnh xảo gian;

Hại nhơn, nhơn hại chớ than,

Dữ thì gặp dữ là đàng trả vay.

Vậy sự sống đừng gây kế độc,

Rồi tưởng rằng Khoa Học vạn năng;

Sống trong đời sống Nghĩa Nhân,

Mới không loạn động, bảo thân Đại Đồng.

Muốn vui sống thì lòng cảnh tỉnh,

Giác ngộ quyền lợi dính thua hơn;

Đừng vì tranh cạnh sinh tồn,

Được Vua, thua giặc oán hờn mãi gây.

Làm người phải biết xây dựng sống,

Đừng học đòi truyền thống tham tàng;

Nhớ xưa tích “TẦN THỈ HOÀNG”

Bạo hung khi chết hai bàn tay không.

Vậy nếp sống sạch trong quí giá,

Kết cấu thành được cả vẹn màu;

Tinh thần vật chất thanh cao,

Sống trong cuộc sống vàng thau biện rành.

Sống tự chủ vẽ hình nhờ bút,

Như ngựa nhờ cương được điều hành;

Sống như người phải sống lành,

Đừng bôi danh dự hôi tanh ra gì.

Nếu cuộc sống người khi, kẻ nhạo,

Thì sống còn phiền não hư danh;

Đừng cho thú tánh lộng hành,

Tinh thần ngự trị bảo sanh an lành.

Là người sống tầm thanh, lánh trược,

Là biết đường vinh nhục chọn phân;

Biết điều khiển, đắc nhơn tâm,

Là người biết sống khỏi lâm Luân Hồi.

Vậy muốn được sống đời Đạo Đức,

Mỗi mỗi người rèn đúc Tinh Thần;

Học rành cái thuyết “TU THÂN”,

Phá tan sào huyệt cá nhân gian tà.

Để gieo giống VỊ THA CHƠN LÝ,

Đem CHÁNH TÂM THIỆN CHÍ tỉnh người;

Sống trong trật tự an vui,

Trừ mầm Độc Tánh, rạng mùi DUY SINH.

Muốn sống mạnh THẤT TÌNH chinh phục,

Muốn an lành LỤC DỤC dẹp trừ;

Hiểu rành “TÁNH MẠNG SONG TU”,

Làm người sống phải sao như là người.

Đừng DUY KỶ rèn trui tập xấu,

Sự làm lành là tạo nghĩa nhân;

TÌNH THƯƠNG mở cửa rộng hơn,

Những điều nào ác, chặt chơn, đốn chồi.

Gây sản nghiệp trước bồi nền móng,

Phấn khích người hành động ÁI THA;

Khác nào gấm dệt thêm hoa,

Lợi người mà cũng lợi ta điều hòa.

Điều cần nhớ đừng mà ám thị,

Rồi làm cho người bị động theo;

Nguồn Sống giá ngọc gương treo,

Đời người như chiếc xe leo lên đồi.

Rõ định luật con người phải sống,

Lẽ siêu nhiên cử động nhịp nhàn;

Sống trong tự ý làm cang,

Cũng không để bị buộc ràng cá nhân.

Đó là biết đoạn phần khắc nghiệt,

Giữ vẹn đường Lý Thuyết quang minh;

Khỏi người chà đạp DUY SANH,

Là phương khai hóa đồng tình dựng xây.

Là người sống phải gầy sức sống,

Đạo khai thông tỉnh mộng kê vàng;

Bước đường thiên lý bên chân,

Đến nơi Cực Lạc Thế Gian mới nhàn.

Vậy LÝ TRÍ vạch đàng sự sống,

Tìm tàng điều tự trọng báo thân;

Khác hơn người sống bản năng,

Hiểu rành công thức biết phân dữ lành.

Cũng như người muốn thành Họa Sĩ,

Học vẻ lo trước nghỉ hành nghề;

Tâm hồn rèn đúc giấc mê,

Là nguồn sống động trọn bề được vui.

Nhìn thế sự bao người đói khổ,

Vì tính sai toán đố DUY SANH;

Làm cho xa lý mất tình,

Khó toan mở cửa khai minh tâm hồn.

Vậy Yêu Thương sanh tồn Đạo Đức,

Là khỏi sa vào vực gươm đao;

Đó là đùm bọc lẫn nhau,

TINH THẦN ĐỒNG NHỨT tô màu VỊ THA.

Gìn đối tượng điều hòa kinh tế,

Dựng bản căn tìm thể phục sinh;

Cùng nhau xây dựng quân bình,

Đấp bồi hạnh phúc dân sinh cộng đồng.

Hỡi Chư Hiền Nam Nữ!

Nhìn kỷ cương lần lần lu mờ sụp đổ. Xem Đạo Lý từ từ dẹp lại, lãng quên! Là vì con người quá chú trong vật chất xa lẽ tinh thần, nên nguồn sống không lành cho Phong Hóa, Luân Lý và nền Nhân Đạo Nghĩa.

Vậy con người muốn sống với lẽ sống thanh lương tinh khiết. Lương tâm là món khí cụ thiêng liêng tất cần để đem lại sự giao cảm, tình thương vun bồi lẽ phải. Nếu trái những Thị Dục dấy lên cao độ, con người khó mà kiềm chế và ngăn chặn lại đặng; tức thì Lương Tâm con người sẽ bị chôn mất, hoặc xóa nhòa mù mịt do tấm màng VÔ MINH.

THI:

Con người lẫn sống cảnh vui buồn!

Nhìn thấy ác gây vẫn vấn vương;

Lại một bi quan cho khó sửa,

Vì mầm dục vọng thắng tai ương.

HỰU:

Còn người tin tưởng lại vui cười,

Đạo Lý truyền gieo ngược cũng xuôi;

Bởi tánh Thiện gây bồi đường sống,

Nhờ nơi cương nghị mới xinh tươi.

Hỡi Chư Hiền!

Sự sống trên đời, con người tránh sao khỏi, kẻ thì bi quan người lại lạc quan. Vì kẻ bi quan thì bao giờ cũng nhìn xem chung quanh mình toàn là cảnh VÔ MINH, là những người ích kỷ, ác độc rồi đâm ra bất mãn. Còn người lạc quan thì lại vui sống với cuộc đời bình thản, giản dị. Bởi lẽ con người đó có một tư tưởng lành mạnh, một nghị lực tráng kiện, tinh vi, nên rồi lạc quan đó, đặt vào sự xây dựng con người có tánh ích kỷ, tư lợi đến đâu, khi nhìn thấy Đạo Đức là sản phẩm SỐNG TRƯỜNG TỒN. Chừng đó sự cải hối sống với Đạo Làm Người. Con người nhận thức được rồi, điều vui thích góp tay kiến tạo XÃ HỘI ĐẠO ĐỨC THANH BÌNH QUANG ĐÃNG.

Để tìm một sự sống an lành, con người khi tập trung Tư Tưởng nhìn thấy chỉ có ĐẠO ĐỨC LÀ CON ĐƯỜNG CỨU CÁNH. Con đường sống đó dẫn dắt con người đi từ chỗ khổ đến chỗ vui, từ chốn tối tăm đến nơi trật tự, và sáng lạng: Đó là con đường GIẢI THOÁT để con người thấy chọn hầu tránh lấy đời sống bi quan, vất vả, đen tối, sa đọa và tội lỗi của Thế Gian.

Với thời đại Nguyên Tử, con người nhìn vào sức mạnh của cơ giới Khoa Học cho là một vật BỬU BỐI VẠN NĂNG; nhưng con người đâu thấy sức mạnh của Khoa Học chỉ có CÔNG DỤNG NHỨT THỜI để giải quyết vấn đề tranh chấp rồi tàn sát lẫn nhau đi đến ngày tận diệt.

Thật đáng thương thay! Đáng buồn thay!

Khi nào Đạo Giáo nhìn thấy nguy cơ của Thế Gian những lời khuyến thiện, những kinh sách vạch rõ khuyên đời. Còn người được sống với cuộc đời gấm lụa, vàng rồng cho rằng đời sống của mình được thỏa mãn. Đặng hơn người, dầu bị bao nhiêu người xung quanh oán trách, bất nhơn, thất đức, hay nghe qua những lời khuyến cáo cũng xem thường mặc dầu những sự kiện hình phạt điển hình cũng không làm lay chuyển tâm hồn vì lòng tham quá độ, dục vọng khôn lường đó con người ấy mới hối tiếc thì việc đã muộn màng đó vậy.

Hỡi Chư Hiền Lương hay Giáo! Nói đến việc LUÂN HỒI và QUẢ BÁO, ĐỊNH LUẬT TRẢ VAY có người tin kẻ không. Nhưng sự Tin hay Không là tùy trình độ, đức tin của mỗi người. Điều đáng nêu và chú trọng là con người nếu thấy cái lợi nào của mình mà có hại đến người trên phương diện cá nhân hay một nước thì nên tránh, mà điều nào lợi mình không hại người hay ích lợi cho chung thì càng nên góp phần vì Đại Thể.

Muốn được vậy thì con người phải mạnh dạng và can đảm là một cuộc CÁCH MẠNG BẢN THÂN để tranh đấu đến thắng lợi cuối cùng mà sự quyết tâm sẽ thực hiện được đó là DIỆT THAM VỌNG, ÍCH KỶ, chế ngự được việc làm tổn hại đến mình và cho người. Nếu sự xây dựng một cuộc sống Nhơn Đạo, thì làm sao con người và người gây nhau điều xung khắc loạn động?

Thế là TÔN CHỈ và MỤC ĐÍCH CỨU CÁNH rất tốt đẹp cao cả!!! Các Đấng XẢ KỶ như ĐỨC THÍCH CA, ĐỨC CHÚA JESEUS CRIST, ĐỨC LÃO TỬ điều nhắm vào sự Cứu Khổ, Dạy Đời; cốt làm cho người biết thương người, người biết trọng người, diệt tất cả bịnh tật tham lam, vọng động của cá tánh.

Vậy TÔN CHỈ và MỤC ĐÍCH TỪ BI, BÁC ÁI, CÔNG BÌNH …v..v… trong kinh điển, học thuyết, Giáo Pháp nêu ra đáng tôn sùng của các ĐẤNG con người hay ĐẠO đã lãnh hội và thực hiện đến đâu? Sự cải thiện sinh hoạt đến mức nào? Hay là những bực Đạo Đức uyên thâm lại còn lợi dụng ĐẠO LÀM MÓN HÀNG ĐỂ TRỤC LỢI CẦU DANH. Thử hỏi nếu trong hàng cao cấp có sống người Hướng Đạo, có những bản tánh như vậy rồi làm sao tỏ ra xứng đáng bực Giáo Chủ, Chức Sắc hay đàng Anh gương mẫu Đạo Đức, rồi nhìn vào hàng Tín Đồ kiểm điểm lại có bao nhiêu người là con yêu của ĐỨC THƯỢNG ĐẾ? Của ĐỨC THÍCH CA? để thực hiện đúng theo Giáo Lý, Chơn Truyền, tượng trưng thể hiện con người sống trên thế gian biết thương yêu Công Lý?

Nói đến Lẽ Sống, nó hàm xúc ý nghĩa đầy trạng thái mà cũng vì sự sống, nhìn lại biết bao tâm hồn dày dò đau khổ, biết bao người bị cảnh trái oan tù đày, cũng có bao nhiêu người chịu không nổi với Đời Sống bị bóc lột cơ cực đau thương! Nên vùng lên tranh đấu để san bằng những tệ đoan phong kiến, tiêu diệt những chế độ bất công, của chủ nghĩa Thực Dân hầu có mưu cầu được một đời sống điều hòa. Nhưng con người vẫn chú trọng mặt hình thức đấu tranh không cũng chưa gọi rằng toàn bích, mà nên thấy phần ĐẠO ĐỨC TINH THẦN chẳng kém phần quan trọng; đó là CHÁNH TRỊ ĐẠO ĐỨC BẤT BẠO ĐỘNG trên quan niệm đấu tranh cũng là thực tiễn để bảo tồn nhơn loại. Thì đây là cái thể cứu dân, dựng nước tốt đẹp của những nhà Chánh Trị già dặn thời xưa như: QUẢN THỨC, LƯU BỊ, KHỔNG MINH, TRẦN HƯNG ĐẠO đáng cho người lãnh hội.

Còn nên tránh lại thủ đoạn gian xảo, chánh trị giả dối của Tào Tháo với những chánh sách chủ quan, hẹp hòi của Từ Thứ, Phụng Sồ …v…v… để đối chiếu với người thì làm ích nước lợi dân, kẻ lại làm cho trăm họ lầm than, nước nhà tiêu tán mà rút làm kinh nghiệm.

Vậy nhìn lại LẼ SỐNG CHƯ HIỀN ĐẠO TÂM làm cách nào đem PHỔ BIẾN sâu rộng ĐẠO LÝ CỨU CÁNH vào lòng con người những việc “CHƠN, THIỆN, MỸ” Chừng đó Chư Hiền gắn liền Công Quả tổ chức thành một hệ thống TƯ TƯỞNG VỊ THA, gây ý thức cho con người thông cảm được sự sống điều hòa, bình đẳng, công lý không còn thù hằng, chém giết lẫn nhau: đó cũng là Chánh Trị Đạo Đức ư?

THI:

Vòm Trời đen tối phủ màng sương,

Bao khác trần ai sống đoạn trường;

Buồn cảnh tham tàn còn thú tánh,

Trách người ích kỷ chẳng Tình thương?

Sao không mở rộng lòng Nhân Đạo?

Lại nỡ buông rơi giòng Thiện Lương?

Cay nghiệt tuồng đời gây lắm việc,

Sống vui Đạo đức đặng Thanh Bường.

BÀI:

Dệt gấm Đạo nêu gương Lẽ Sống,

Mở tấm lòng hào phóng VỊ THA;

ĐẠI ĐỒNG CHƠN LÝ MỘT NHÀ,

Đấp xây Tư Tưởng Ái Hòa khai minh.

Đây NGỌN ĐUỐC DUY SANH chiếu sáng,

Gọi nhau đi bước thẳng chung đường;

Muốn cho LẼ SỐNG an khương,

Diệt trừ VỌNG ĐỘNG, THIỆN LƯƠNG dựng gầy.

Kìa Đời Khổ! ĐẠO KHAI CỨU KHỔ,

Thuyết DUY SINH mực độ điều hòa;

CỨU ĐỜI các ĐẤNG nêu ra,

Con đường CỨU CÁNH TINH BA ĐẠI ĐỒNG.

Vậy trên dưới một lòng Công Nghĩa,

Biết Hòa Đồng những khía cạnh yên;

Không điều Hoài Vọng lợi riêng,

Treo gương Đạo Đức giải phiền trần mê.

Thấy người Đạo Sống về Tâm Lý,

Cũng còn mang VỊ KỶ CÁ NHÂN;

Tu cầu mong được HỒNG ÂN,

Muốn cho Đắc Đạo hóa thân trọn lành.

Người đời Sống cạnh tranh danh lợi,

Nặng cái TA, tội lỗi chi màng;

Rồi ra vướng lấy phủ phàng!

Trăm năm âu cũng đa mang gánh sầu.

### THẬP THỦ LIÊN HƯỜN

I . Gánh sầu người thế lắm đa mang,

Sự sống diễn ra cảnh buộc ràng;

Có lúc thăng trầm vì trạng thái,

Trên Đài Chánh trị thấy chưa an.

II . An dân nước thạnh khéo cầm quyền,

Biết trọn nhơn hiền đặt dưới trên;

Tả, Hữu, Trung kiên gìn vận mạng,

Không vì tư lợi mới lâu bền.

III . Bền lòng sửa dựng loại người gian,

Cương nghị anh minh mở lối đàng;

Nêu tỏ DUY DINH dân cảm mến,

Nước nhà hưng vượng đặng khương toàn.

IV . Toàn trị dân theo: TRƯỚC MẾN DÂN,

Giúp cho Đời Sống, Sống yên phần;

Đem câu ĐẠO NGHĨA hòa minh trị,

Dân sự ích chi, chẳng lợi thân.

V . THÂN DÂN mới biết đặng lòng dân,

Úy tín tạo nên bước vững vàng;

Kẻ dưới làm sai mau chỉnh huấn,

Thì là bình trị gánh giang san.

VI . San hà dựng Đức để gìn oai,

Chế ngự gian tham kẻ cậy tài;

Nên tránh a dua trừ xảo trá,

Dẹp phường ăn hại, lớp bề ngoài.

VII . Ngoài được, trong gìn sửa dựng đời.

Chủ trương nhơn đạo dạ đừng lơi;

Không như Kiệt, Trụ gây tai hại,

Sống đặng nêu cao khá thức thời.

VIII . Thời thế tạo nên sức sống cao,

Dân tâm chinh phục dựng phong trào;

Thuế sưu đặt đúng rành phương sách,

Dân được ấm no, nước mạnh giàu.

IX . Giàu lòng Đạo Đức biết tu thân,

Sáng tạo DUY SINH lợi THẾ NHÂN;

Ngọn đuốc soi đường cầm bước tới,

Đáng trang bỉnh chánh: SĨ, LIÊM, CẦN,

X . Cần chuyên tu học thuật tri hành,

Phổ Hóa chỉ rành “VỊ CHÚNG SANH”;

CHÁNH TRỊ ĐẠO là KHÔNG BẠO ĐỘNG,

Độ người TU NIỆM lánh HƯ DANH.

Bút đề ngọn đuốc HY SANH,

ĐẠO ĐỜI liên hệ, bóng hình tương quan.

TỪ HÀNG CHƠN NHƠN

NGUYỄN VĂN THƠ

### CỘI TU CHƠN LÝ

THI:

CỘI ĐẠO vun bồi khéo quén phân,

TU nhơn hành tiện khá chuyên cần;

CHƠN Tâm chí Đức gìn tu giác,

LÝ CHÁNH soi gương chiếu sáng ngần.

Hỡi Chư Hiền Nam Nữ!

CHƠN LÝ là lẽ thật. Con người Lương hay Giáo cũng đều xác nhận rõ ràng như vậy. Có điều là con người không muốn nói lên sự thật, và làm sự thật. Tại sao thế?

Là vì con người khi rọi lại Bản Thân của mình thì thấy sự hành động của mình rất sai biệt. Nếu nói lên thì sợ bị phản chiếu SỰ THẬT. Biết được như vậy mà con người cũng không chịu cải hối, sửa chữa, lại còn hô hào cao giọng, bóp méo Sự Thật là khác nữa.

Chư Hiền khá hiểu! CHƠN LÝ là MỘT ĐỊNH LUẬT chi phối tất cả mọi sự vật hình thể và vô hình trong Vũ Trụ.

Đề cập đến CHƠN LÝ tất nhiên con người đều nhận được, thấy được và biết được. Nhưng tùy theo trình độ năng thức của mỗi người để quán triệt hay không hầu tiếp thu sự sâu rộng Lý cùng cực tuyệt đối của nó.

THI:

TRẦN GIAN chìm đấm bởi VÔ MINH,

CHƠN LÝ sáng soi khắp thế tình;

Phân tách đường TU tầm giải thoát,

Diệt lần đau khổ của Nhơn Sinh.

Vậy CHƠN LÝ là ÁNH SÁNG, con người đi đường đều nhờ lấy nó để phóng tầm mắt nhìn thấy mọi Sư Vật Trên Thế Gian.

ÁNH SÁNG đã có mà con người không chịu mở rộng tầm mắt để xem, thì làm sao thấy đường mà đi? Mà biết sự vật? Cũng như người TU không biết thông CHƠN LÝ thì làm sao đạt được cái lý Đạo thực tiễn? Như vậy CỘI TU CHƠN LÝ là TÀNG CÂY che mắt người Đời hay Đạo khi trải chơn bước lộ trình.

Như vậy CỘI TU CHƠN LÝ cũng là MỘT NỀN TẢNG ĐẠO ĐỨC CỨU CÁNH, là SỨC SỐNG mầu nhiệm mà con người biết tìm tàng để lãnh hội rồi khai thác sự LÝ dòm lại niềm tin thực tế không để Lý Trí mờ tối ám ảnh. Chừng đó con người mới thoát khỏi khung cảnh buộc ràng câu thúc.

Như vậy CỘI TU CHƠN LÝ xuất phát sự SANH HOẠT nhắm vào trong tâm trạng thái của con người và hòa nhịp với hoàn cảnh hiện tại thời gian mà phổ biến sâu rộng, làm cho người nắm vững phương châm chuyển hóa.

Như vậy con người đoạt được cái CHƠN LÝ CỨU CÁNH là nhờ CỘI TU đấp vững, con người mới giác ngộ: HUỆ CHƠN TÁNH MINH QUANG mới thấy rằng: TRỜI PHẬT đâu cần chúng sanh dâng LỄ VẬT cúng hiến linh đình. TRỜI PHẬT CŨNG KHÔNG MUỐN TẠO HÌNH THỨC LỘNG LẪY HUY HOÀNG, mà cũng KHÔNG MUỐN CHÚNG SANH BÀY RA ÂM THINH SẮC TƯỚNG. Trái lại khi con người hiểu biết CHƠN LÝ, điều cần ích TU TẬP của mỗi người GIỐNG NHƯ TRỜI PHẬT BIẾT ĐẶT TẤT CẢ CHÚNG SANH, MÀ KHÔNG ĐẶT VÌ THƯỢNG ĐẾ, VÌ THƯỢNG ĐẾ là bực TỐI THƯỢNG VẠN NĂNG là đấng trọn lành. Đâu có bắt buộc người Đời hay Đạo cúng hiến hay tạo ngôi thờ phượng cho cao đẹp…… Nếu con người đạt đặng CỘI TU CHƠN LÝ thì rõ LẼ ĐẠO CỨU CÁNH, biết trau dồi TU PHÁP CHÁNH TÂM.

Vậy tất cả con người đều có mầm CHÁNH TÂM LÚC SƠ SANH. Nếu con người lìa bỏ cái Chánh Tâm thì Tánh ắt không lành, ý không bao giờ ĐỊNH, rồi làm sao con người đặng yên để tác động điều Công Nghĩa, Đạo Đức, Vị Tha, Chơn Lý.

Thế là Chánh Tâm có thể hiện được NGUỒN SỐNG CHÍ THIỆN CHÍ CHƠN thì con người mới thoát ly. Những hành động sai lầm, tội lỗi và cuộc đời đen tối, hầu có sáng tạo chơn lý Đại Đồng, phục hồi NGUYÊN THỦY.

Như vậy TÂM HỒN của con người cần có một trung tâm CHƠN LÝ để tiêu diệt mầm mống ảo huyền, trừu tượng mê tín, dị đoan và cũng để thanh lọc những nguồn Tư Tưởng cũ kỷ, dơ bẩn, đốn muội trở về với CHƠN LÝ ĐỒNG NHỨT. Bằng ngược lại ĐẠO GIÁO để cho nguồn Tư Tưởng Dục Vọng tu do bộc hiện chỉ huy những hành động cá nhân nông nổi, thì ĐẠI GIÁO ấy ra sao? Và CHƠN LÝ có biểu tượng được sự Cứu Cánh chăng? Mà gọi là Đạo cứu Đời hay là để Đời cứu Đạo?

Đó là cần cứu xét tận tường, giải nghiệm chu đáo, đừng để những sự phát dục vô ý thức do tham vọng của cá nhân làm hư Cội Tu Chơn Lý.

Còn đây là cái SẢN NGHIỆP ĐẠO ĐỨC đáng quý, con người có giữ được lâu dài hay không là do Cội Tu Chơn Lý có đủ phân nước mới làm cho rễ mọc thêm do, con người biết vun quén, thì dầu giông tố bão bùng cũng không làm gì lay động và làm hề hấn, tiêu tan được.

Thế là khi con người ở thế gian đoạt được bí quyết TÂM THUYỀN mới thấy cái CHƠN LÝ ĐỒNG NHỨT: TRỜI là TA, mà PHẬT ĐẠO có câu: PHẬT TỨC TÂM, TÂM TỨC PHẬT.

BÀI:

Đuốc CHƠN LÝ soi đàng dẫn lối,

Trống TỪ BI thúc dội kêu người;

Trò Đời pha lẫn buồn vui,

Có ăn CHANH mới biết mùi chanh chua.

Trong TRỜI ĐẤT bốn mùa luân chuyển,

LẼ THIỆT HƯ u hiển khôn lường;

THIỆT thì ít được phô trương,

HƯ thì người vẫn biểu dương đua tài.

Có như vậy mới bày Sắc Thái,

Để cho Đời quấy phải chọn phân;

Thương người nằm mật phong trần,

Trải thân dày dạng bao lần thê lương.

THIỆT thì quí không lường cân được,

Chỉ có HƯ lấy thước đo rành;

THIỆT TÂM HÀNH Y nguồn lành,

Còn HƯ DANH mới nhọc nhành đắng cay.

Đối HƯ THIỆT trong hai chọn một,

HƯ giấu người, THIỆT tốt nêu gương;

Đó là cử chỉ thanh lương,

Đó là Đạo Đức biểu dương trau gìn.

Còn HƯ lại giấu mình là hại,

Tự đánh lừa, rồi lại phản mình;

Làm sao Đạo Lực bảo sinh?

Trên đường HƯ THIỆT biện minh rõ ràng.

Vậy cái HƯ nếu cần biểu hiện,

Thì đưa ra Sự kiện sáng soi;

Lội là, người tránh học đòi,

Nếu hư cứ giấu, sao thì làm nên.

Đó là lý lẽ đen nêu rõ,

Có khi Hư giấu nó cho yên;

Để mà tránh khỏi ngữa nghiêng,

Đó là ĐẠO THUẬT tránh phiền Trần Ai.

Rồi mới sửa dựng xây HƯ lại,

Cho sáng lành khỏi hại khỏi nguy;

THIỆT HƯ ẩn hiện có khi,

Khai thông CHƠN LÝ, hành vi đúng đường.

Vậy Bần Đạo chỉ tường cứu xét,

Để ra tay chậm xét thành hình;

Nhiều khi LÝ ẩn hiện TÌNH,

Phô trương điều Thiện, thực hành Nghĩa Nhơn.

Đến khi LÝ hiện CHƠN sự kiện,

Thì TÌNH kia ẩn diễn điều hòa;

Kết xâu chuổi ĐẠO QUỐC GIA,

CỘI TU CHƠN LÝ đơm hoa thơm cùng.

Kìa sấm chớp hải hùng người sợ,

Nhưng không đồng Sấm nọ chẳng hung;

Sợ là giông tố bão bùng,

Nước tràng đê lở vô cùng hiểm nguy.

Đó là LÝ khá tri tận LÝ,

Đấp CỘI TU thiện mỹ là TU;

LÝ TU khác với sương mù,

LÝ TU phổ cứu TRÍ NGU cổi lần.

Nếu hiểu LÝ quan năng càng sáng,

Làm cho người cải oán tham mê;

Đường ngay quày bước trở về,

Mới không vướn khổ ủ ê lòng sầu.

Nếu biết lấy Lý sâu suy diễn,

Luận qua Đời càng tiến càng cao;

Không như ngoài vỏ sơn màu,

Bên trong mục nát ngó vào hỡi ôi.

Đó là LÝ ĐẤP BỒI CỘI PHÚC,

Giữ vườn TU ĐẠO LỰC tăng cao;

Nếu không nuôi dưỡng phong trào,

Thì người sống ĐẠO cuồng màu lợt phai.

Người hiểu ĐẠO làm sai LẼ ĐẠO,

Chẳng khác nào vát giáo đâm mình;

Làm sao KHỬ ÁM HỒI MINH,

TU vầy khác thể thực hành đầu môi.

Hãy đơn cử chất vôi nào ngọt,

Nhưng cũng còn dùng được giúp Đời;

Huống chi là mối Đạo Trời,

Lại không cứu cánh được người Thế Gian.

Phải TU thiệt Tinh Thần tháo vác,

Thực Tế rành mọi mặt trước sau;

Giữ đừng thụ động việc nào,

Đặt điều chánh yếu góp vào thiệt thi.

Cũng như thuyền đang đi vô nước,

Cần phải lo trét được khỏi chìm;

Nguyên nhân sau mới kiếm tìm,

Để hầu bồi sửa lành yên như thường.

Đó CHƠN LÝ trên đường thực tế,

Cứu vãng trong cái thế đang nguy;

TU không Lý Thuyết cầu kỳ,

TU còn ám muội, TU thì làm chi.

Hễ biết TU lỗi thì phải sửa,

Hễ biết TU nên rửa bợn Tâm;

CÀNG TU CÀNG LẠI SAI LẦM,

TU VẦY CÀNG KHỔ CÀNG LÂM LUÂN HỒI.

THI:

Hồi TỈNH TÁNH, TÂM CHÁNH cải TÀ,

Trên đường cảnh giác bước lần qua;

TU bồi Đất Nước vui khương thới,

Sửa dựng NGHĨA NHÂN SỐNG ÁI HÒA.

Bão táp TRẦN AI càng khổ lụy,

Thanh Bình Nhơn Loại mới âu ca;

Thăng trầm, Tịnh động quay cuồng mãi,

ĐẠO ĐỨC khai minh lánh nghiệt hà.

Hỡi Chư Hiền!

Trong THỜI KỲ XUÂN THU NGUYÊN TỬ, Tâm thức của con người sống với KHOA HỌC HIỆN HÀNH, càng ngày càng sống một cách cực đoan, nông cạn, mâu thuẩn. HƯƠNG VỊ TÔN GIÁO DẦU CÓ THƠM THO, THANH KHIẾT ĐẾN ĐÂU CŨNG KHÓ MÀ THU HÚT, LÔI CUỐN THÂM NHẬP VÀO TÂM HỒN. Những người có BỘ ÓC KHOA HỌC hay cấp tiến. Sự Lý ấy không có gì gọi là khó hiểu! Một khi con người đã thấy tận mặt những sự Văn Minh tấn bộ của KHOA HỌC, rồi xem thường Đạo Đức là một việc đâu xa thực tế. Sự đặt niềm Tin Tưởng Khoa Học Quá Độ, đã chận đứng và bót nghẹt TRIẾT HỌC ĐẠO LÝ làm cho con người trở nên xảo quyệt, mưu mô, hung tính cho rằng MẠNH ĐƯỢC YẾU THUA nghĩ đến cá nhân hay một nhóm người hoặc một nước, nên ngồi ngó ngan Tinh Thần Đạo Đức.

Hỡi Chư Hiền Nam Nữ ôi! Như vậy Tâm Thức con người không phóng khoáng khái quát, xương minh làm sao xác nhận được cái CHƠN LÝ ĐỒNG NHỨT, tức thì cái tâm thức trở thành cái TÂM THỨC VÔ MINH đi đến chỗ cuồng vọng gây điều khác động. NHƯ VẬY KỶ NGUYÊN KHOA HỌC NGUYÊN TỬ một khi đặt mình trong cảnh phiêu lưu mạo hiểm là làm lợi ích cho nhơn loại tức là KHOA HỌC đó PHẢN TIẾN HÓA, xô Nhơn Loại vào con đường cùng! Đưa nhơn loại đến cơ tận diệt!!!

Để phản đối chống lại KHOA HỌC SÁT NHÂN, sanh sản vi trùng nguy hại, con người phải có DUY TƯ CHƠN LÝ ĐỂ CHẾ NGỰ LẠI, đồng thời làm hương vị Đạo Đức được bát ngát thơm lành để hòa đồng giữa hai lãnh vực Đạo Đức và Khoa Học trở thành một niềm tin CHƠN LÝ ĐỒNG NHỨT trên con đường cứu cánh hầu đưa Nhơn Loại đến cảnh thanh bình vui ca Đạo Đức.

Hỡi Chư Hiền! Một ảo tưởng, một mơ mộng mà con người đặt vấn đề KHOA HỌC lên cao tột độ cho rằng: SIÊU DIỆT sẽ xô ngã và cướp quyền TẠO HÓA để chiếm chức ĐỘC TÔN ngự trị Thế Gian. Sự ảo tưởng, mơ vọng ấy rất sai lầm biết được con người đã là của TẠO HÓA sanh ra. Khi con người nhận thấy cái ánh sáng Chơn Lý Cứu Cánh, Đạo Đức là niềm TIN hằng sống đời đời. Chừng đó con người mới hết tự cao, tự đại cho rằng Khoa Học là tuyệt đối mà không ngờ Chơn Lý Đạo Đức là phép mầu nhiệm làm cho con người trên Thế Gian đều biết THƯƠNG YÊU HÒA THUẬN. Xem bốn bể một nhà, sống với cuộc đời an lành, Nhơn Đạo: đó là PHÉP MẦU GIẢI THOÁT.

THI:

TRỜI PHẬT không răn, chẳng cấm ai,

Đường TU giáo hóa tránh làm hai;

Nào đâu cố chấp người mê muội,

Chỉ có thương yêu kẻ lạc loài.

Chớ mượn danh Trời mà gạt chúng,

ĐỪNG DÙNG CỐT PHẬT TÍN BUÔN TÀI;

Gìn lòng Chơn Chánh lo hành thiện,

Xa bấy Bàn Môn khỏi đọa đày.

HỰU:

Giữa lòng hệ lụy biết DUY SINH,

Tranh đấu trước tiên tự cứu mình;

Mở cửa TỪ BI gầy ĐẠO NGHĨA,

Khai đường CHƠN LÝ dẹp VÔ MINH.

MÀU DA chớ tưởng người đen trắng,

SẮC TÓC đừng phân kẻ đỏ huỳnh;

Xây dựng ĐẠI ĐỒNG gầy hạnh phúc,

Rung chuông cảnh tỉnh tạo thanh bình.

Bóng ác đã xế chinh!

Đường xa siêng bước tới;

Đạo Đức biết lo gìn,

CỘI TU CHƠN LÝ thực hành.

Đấp xây TƯ TƯỞNG NGUỒN LÀNH SỐNG VUI.

Gắn lo thực hiện ĐẠO NGƯỜI,

Đem truyền Giáo Pháp dựng Đời âu ca.

#### THẬP THỦ LIÊN HƯỜN

I . Đạo Trời mở rộng độ người Tu,

Chẳng có biệt phân kẻ trí, ngu;

Rọi đuốc CÔNG BÌNH hòa THẾ SỰ,

Soi đường CHƠN LÝ tỉnh phàm phu.

BỒ ĐỀ vun quén gìn thanh tịnh,

CHÁNH PHÁP khai minh vẹt ngút mù;

ĐỨC độ trui rèn nên phẩm cách,

Xây nền Cứu Cánh tợ trăng thu.

II . Thu thập điều lành tránh lẽ hung,

Cội Tu bồi đấp hiệp chung cùng;

Treo ĐÈN TỪ HUỆ dìu người bước,

Gióng trống VỊ THA tỉnh thế tùng.

ĐẠO LÝ hanh thông bày thiện mỹ,

Tinh thần thanh khiết diệt vi trùng;

Định phân phải quấy trang tài trí,

Dẹp bỏ tư tâm lấp não nùng.

III . Não nùng ai tạo phải chăng người,

Quyền lợi cầu tham chạy ngược xuôi;

BÁ CHỦ mộng thâu gây ác sự,

Muôn loài cam chịu lấp nguồn vui.

VĂN VƯƠNG ĐỨC đã cao không học,

CÂU TIỂN bạo tàn cứ mãi vùi!

CHÁNH NGHĨA là đường về CỰC LẠC,

Nền NHƠN sáng tạo tợ hoa tươi.

IV . Tươi đẹp lòng TU HỌC chí thành,

Đó là lột đặng lớp hư danh;

Nổi chìm bao kẻ càng lăn lóc!

Còn mất lắm người mãi đấu tranh.

Dụng ĐỨC dựng xây nêu PHÁP HUỆ,

Ra tài tháo vác điểm non xanh;

ĐẠO ĐỜI liền cánh bình thiên hạ,

Dập tắt đao binh dựng thái bình.

V . THÁI BÌNH khao khát dạ hằng mong,

Quyền lợi giác mê tữa bợn lòng;

Thế lộ gập ghình đi cẩn thận,

Nghĩa nhân tô điểm tạo hanh thông.

Nhạc Thần trổi giọng ca hòa nhịp,

Đuốc THÁNH sáng soi bước thuận lòng;

“VI PHÚ BẤT NHƠN” là TỰ SÁT,

Làm điều lành mới tránh long đong.

VI . Long đong người Thế mãi sa vào,

GIÁO NGỘ là đường diệt khổ đau;

Cúi lặng trầm ngâm câu NGŨ NGUYỆN,

Đứng lên kêu gọi lánh BA ĐÀO.

Lộng dù nghỉ phận vui bao chốc?

KINH KỆ RÈN TU HƯỞNG MỚI MỚI LÂU;

Hương tỏa mùi thơm đầy nhựa sống,

ĐẠI ĐỒNG NHƠN NGHĨA ánh làu làu.

VII . Làu làu CHÁNH PHÁP biết hành theo,

Đường Thế gay go bước lựa vèo;

Mặc sức Trường TU nền Tháp dựng,

Toại lòng mối ĐẠO tấm gương treo.

Trúc lâm kiến tạo nhiều âm phúc,

Chung đỉnh đua bơi lắm hiểm nghèo;

Gót lảng cuồng say tua tỉnh mộng,

Mới là thoát khổ vượt qua đèo.

VIII . Qua đèo xuống dốc mái ai lường?

Sưởi ấm tâm hồn lánh nhiểu nhương!

Ác lặng chim về qui một tổ,

Chuông ngân người tỉnh hiệp muôn phương.

Đừng cho lợi bẩn gây hôi hám,

Chớ để danh nhơ chác bất lương,

Kiếp sống làm người lành dữ chọn,

Đáng trang Đạo Đức tiếng nêu gương.

IX . Gương trong rọi thấy bản thân người,

Dơ sạch dọn mình đặng sống vui;

Nếm ngọt ĐẠO LÀNH càng thích thú,

Ngậm cay Đời bạc luống bùi ngùi.

Cơ Trời mầu nhiệm thường xoay chuyển,

Sự thế quây quần mãi ngược xuôi;

CÔNG LÝ điều hòa nền tảng dựng,

NHƠN SANH đồng thể tạo thêm mùi.

X . Mùi Đời, Vị Đạo nếm tân tao,

Lòng dạ khó đo biết được nào;

Nước ngược mệt đi nhiều kẻ chống,

Đường ngay dễ bước ít người vào.

Phong ba bạt lái chèo tê tái,

Mưa nắng vùi thân dạ khổ đau!!

Đưa mắt nhìn qua nên thận trọng,

“CỘI TU CHƠN LÝ ĐẤP ĐÀI CAO”.

Hỡi Chư Hiền!

CHƠN LÝ CÓ MỘT. Nhưng cũng có khi CHƠN LÝ diễn biến ra nhiều hình thái để cho các con người tìm hiểu lấy nó mà nghiến ngầm. Vậy Cội Tu muốn vững chắc, cành lá trổ tược sum sê, quả hoa đua nở. Sự sáng tạo vun bồi điều hòa và Công Lý là con đường phát huy CHƠN LÝ góp phần tô điểm màu sắc CỘI TU. Chư Hiền khi lãnh hội CHƠN LÝ THUẦN NHỨT được. Chư Hiền mới thấy CỘI TU thể hiện mầm sống ĐẠO ĐỨC CÔNG DỤNG, lợi ích cho NHƠN SANH. NHỨT là GIÁO PHÁI của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ kết tinh được những Đạo LÝ của TAM GIÁO VÀ NGŨ CHI, phần quan trọng và liên hệ đến CHƠN TRUYỀN ĐẠI ĐẠO cũng không xa đường cứu rỗi của ĐẤNG CHRIST.

Tuy nhiên hình thức không hòa cấu Lễ Nghi, sự sinh hoạt nội Tông phần vật thể lẫn tinh thần chưa phù hợp. Nhưng tựu chung con đường CHƠN LÝ vẫn có MỘT. Mặc dù sự diễn tả phô hiện khác nhau về sắc thái đi nữa, chẳng khác nào muôn sông, ngàn rạch nước cũng điều chảy tuông ra biển cả.

Để tầm thấy cái thể chất Sự Vật. Danh từ thực đơn người ta biết chữ cầm đọc qua thì dễ đọc, nhưng nào rõ đặng cái thể chất nó ra sao lúc chưa nếm mùi vị của món ăn thì làm sao phân tách mặn, lạt, ngọt, chua, cay, đắng hầu có qui vào một tiếng NGON hay DỞ.

Vậy CHƯ HIỀN cần suy nghiệm để có một quan niệm CHƠN LÝ SIÊU MINH trên hai lẽ ĐẠO và ĐỜI, CHƯ HIỀN mới cảm thấy không bi thảm trước những gì đơn thường mà Chư Hiền chưa thấu triệt được Chơn Lý và chưa nhìn khái quát.

Hỡi Chư Hiền Nam Nữ! Như vậy CỘI TU nào mà nhắm vào sự mộ dạng bề ngoài mà đánh giá như người thì cái áo bả, quần gai, nâu sồng, đáp y, đầu trọc, kẻ lại để tóc, để râu cũng có người lại TU theo khắc khổ và gọi là nhà Đạo Đức Uyên Thâm, nhà TU Chơn Chánh hay là Tâm Đạo? Rồi lại cho rằng số người TU còn phải gắn liền đời sống và gia đình, xã hội, với lối sanh hoạt trang sức theo đời lại vội phê bình, chỉ trích.

Như vậy muốn đánh giá một việc gì, sự nhìn cục bộ hay phiến diện là chưa đạt được Chơn Lý. Có nhiều khi lầm lạc những người giả danh nghĩa, màu mè Đạo Đức mà làm những điều không Đạo Đức dối chúng gạt đời. Còn người bề ngoài tuy thấu sự sanh hoạt còn loè lẹt, trái lại ở trong tâm lòng lành, tánh tốt. Tóm lại là “NHỨT THIẾT DO TÂM TẠO”. Nên thế sự mô dạng hình thức bề ngoài của nhà TU rất có ích để tượng trưng gương mẫu cho người khác sửa mình, mà cũng có hại khi có một số người đã hiến thân cho ĐẠO mà chưa tự giác, còn vọng tưởng điều tà tâm, rồi làm sao tránh khỏi điều tai tiếng không hay cho ĐẠO GIÁO, đã biết mặc dầu là cá nhân phạm giới. Như vậy.

Càng TU đâu phải càng ngu,

Càng TU sao được càng như trăng rằm.

Càng TU đâu có lạc lầm,

Càng TU CHƠN LÝ, càng tầm quang minh.

THI:

Tỉnh giấc NAM KHA khỏi khổ phiền!

Liếc đôi mắt sáng ngó trần duyên;

Bùi ngùi kẻ đói nằm than thở,

Thãm thiết người say gánh đảo điên.

Trí não đen mờ tua rửa bợn,

Tâm hồn sáng suốt khá tầm nguyên;

Thơ Thần rượu Thánh vui mùi ĐẠO,

Bước đến vườn TU đặng phỉ nguyền.

Vậy Chư Hiền đừng ngộ nhận rằng: Chơn Lý là xa lánh chán ghét, cõi đời hiện tại. CHƠN LÝ VỐN NGUỒN SỐNG HOẠT ĐỘNG KHÔNG NGỪNG TRÊN VŨ TRỤ. Có chăng những hành vi làm thương tổn quá nặng Cội Tu làm dơ bẩn thế đời. Là vì con người có trí thủ những tham vọng bịnh tật không lành, còn bảo vệ cái Lý Thuyết cuồng dại, xấu xa vô ý thức. Nếu con người sớm biết HỐI QUÁ, tức là tầm được CHƠN LÝ, tầm được sự sống Đạo Đức, và tầm được Chơn Lý Cứu Cánh để chuộc tội ác mình gây ra, rồi động tác điều lành trên đường GIẢI THOÁT.

Hỡi Chư Hiền! Sự làm LÀNH là nền tảng của CỘI TU CHƠN LÝ, vì nó thể hiện biểu tượng đầy đủ sức sống điều hòa, tồn tại, giữa cá nhân và cá nhân, cũng như những xã hội và xã hội. Vì con người đã diệt đặng những thị dục bao quanh làm cho tâm hồn sáng lên, trạng thái biến chuyển tùy theo tiềm thức Tâm Hồn con người sôi động hay trầm lặng.

Vậy Chơn Lý có xương minh hay không? Một phần lớn do lời nói là vật đặt hữu của con người, là sự biểu hiện của Tâm Hồn và lời nói. Cũng là sự phổ biến của TƯ TƯỞNG, mà TƯ TƯỞNG là sự phô diễn của Tâm Hồn. CHƯ HIỀN tầm phăng đến CỘI TU CHƠN LÝ thì CHƯ HIỀN mới sáng tạo điều CHƠN THIỆN MỸ.

THI:

Mở rộng đường TU lấp hố hầm,

Dắt dìu người bước diệt mê tâm;

CÔNG BÌNH gầy dựng vui càng khỏe,

SỰ THẬT sáng soi thấy khỏi lầm.

Chuổi thảm lần tay rành chuổi niệm,

Hơi sầu mở miệng thạo hơi ngâm;

Mơ màng kiếp sống lòng dò khác,

Đội nguyệt mang sao ĐẠO (biết) khá tầm.

BÀI:

Cây có cội người TU hiểu lý,

Khí khuếch sung ý chí được rành;

Là người tấn bộ lòng lành,

Dưỡng nuôi mầm sống tạo thành TỰ DO.

Đây CHƠN LÝ lần dò TU HỌC,

Lòng ÁI THA đấp gốc cội LÀNH;

Để gầy hạnh phúc nhơn sanh,

Niềm TIN ĐẠO ĐỨC, thực hành sống vui.

Đây CHƠN LÝ rạng mùi TINH KHIẾT,

Có biểu dương sự thiệt đẹp sinh;

Dẹp điều giả dối lòng mình,

Đừng nên cẩu thả, nhớ gìn lẽ ngay.

THẬY hay KHÔNG nào ai hiểu đặng,

Chỉ hỏi mình mới hẳn biết thôi;

DỐI mình là chẳng thức thời,

Khác nào như thể cuộc đời tanh hôi.

Hiểu CHƠN LÝ đốn chồi mục nát,

Mới diệt lần háo sát lẫn nhau;

Khỏi dơ bần quả Địa Cầu,

Đấp xây BÁC ÁI dựng lầu VỊ THA.

Đó là ĐẠO đừng xa tâm tánh,

Khỏi giục điều bất chánh, bất chơn;

Mới là khỏa lấp mạch hờn,

Nếu người lại thua hơn phải gánh sầu.

Kìa tiếng trống Đạo Mầu báo động,

Cửa Tử Thần đáng ngóng kẻ hung;

Bởi không Đạo đức thuận tùng,

Ác thì trừ ác trầm luân sẳn chờ.

Đường thưởng phạt gần giờ chuông đổ,

Lẽ DINH HƯ cứu khổ lo toan;

Trớ trêu người ấp mộng vàng,

Rồi ra một giấc mơ màng dở dang.

Đó hiện tượng tham tàn ích kỷ,

Chẳng đoái hoài chẳng vị nhơn sanh;

Ngập tràn nhơ trược đầy mình,

NHƠN LOẠI đang đợi HÒA BÌNH vui ca.

Kìa người khổ xót xa thầm tủi,

Kẻ giăng câu táp lưới câu mình;

Đó là: ĐỊNH LUẬT CÔNG BÌNH,

Gieo gió gặt bão nên nhìn tránh xa.

THI:

CỘI TU khéo đấp tược sum xê,

Săn sóc bón phân trái đậu kề;

NHƠN NGHĨA vun bồi gầy sống động,

ĐẠI ĐỒNG xây dựng tỉnh trần mê.

Đèn tàn tiêm lụng nên thay gấp,

Thuyền khẩm người đông khá liệu bề;

ĐẠO ĐỨC dồi trau, tâm được vững,

Lướt qua chướng ngại bước đường về.

### TIẾNG TRỐNG HỒI NGUYÊN

THI:

TIẾNG lành ĐẠO NGHĨA đặng đồn xa,

TRỐNG đổ giác mê kẻ mị tà;

HỒI Tưởng trò Đời điều phải quấy,

NGUYÊN SINH cấu tạo hiệp NHƠN HÒA.

Hỡi Chư Hiền!

Con người SỐNG THUẬN HÒA, TRẬT TỰ trên VŨ TRỤ là điều đáng hoan hỉ. Sở dỉ sự thuận hòa và trật tự, ấy bị phá đi sức mẻ hay tan vỡ! Là vì con người xa lìa BẢN TÁNH SƠ SANH rồi phát động sự tư kỷ, tham bực Chánh Chơn cũng cam chịu tiếng không lành đó vậy. Nếu Chư Hiền đem lại sự phục hồi nguyên thủy: TIẾNG TRỐNG HỒI NGUYÊN. Là động lực kêu gọi người say ích kỷ thỏa mãn cá nhân đang mê mang giấc điệp hồi tỉnh dậy. Tuy nhiên ở đời có kẻ Mê thì cũng có người Tỉnh. Nhờ vậy mà kẻ Mê sẽ được Tỉnh. Nếu trên đời nầy có những người Tỉnh đầy những thiện chí thì lo gì xã hội không vãn hồi, trật tự, an ninh.

Hỡi Chư Hiền Nam Nữ! Vậy đối tượng TRIẾT LUẬN HỒI NGUYÊN LÀ CHƠN LÝ ĐỒNG NHỨT, là hiện sinh HÒA ÁI. Như vậy muốn tìm hiểu một hệ thống Triết Luận xác định quang minh Sự Lý, Chư Hiền cần tìm tàng trong bản chất của hiện hữu con người hầu có tầm thấy những đặc tính sai lầm để khắc phục và lành mạnh để phát huy: đó làm NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG con người đi trên đường “KHỬ ÁM HỒI MINH” CẢI TÀ QUI CHÁNH!

Vậy tôn giáo cần có hiệu lực về sự tác động đạo đức thực tế, và cần có một Giáo Pháp Siêu Lý đặng cứu vãng tình thế hỗn độn mất trật tự trở về với Chơn Lý Đại Đồng làm cho người quấy trở lại phải, xấu trở lại tốt, dại trở lại khôn, tà trở lại chánh, mê trở lại tỉnh, dữ trở lại lành, là LẼ HỒI NGUYÊN ĐỒNG THỂ.

Hỡi Chư Hiền Nam Nữ! Để khai hóa nguồn sống VỊ THA Luân Lý cá nhân điều có những hành vi và sự hiểu biết THUYẾT ĐẠI ĐỒNG.

Mỗi người cần đem sự hiểu biết và hành vi cao cả phổ cập vào Đại Thể, làm cho con người điều có tư tưởng cứu cánh, xa lìa sự lợi kỷ tham lam, đập tan cương giới nghĩa vụ luân lý hẹp hòi mà xã hội hiện thời rào ngăn ràng buộc, có được vậy con người mới thấy khoáng đạt Tâm Hồn sống đời Đời sống Đạo Đức.

Vậy LÝ HỒI NGUYÊN là một cái LÝ thực thể của con người trong cái TỔNG THỂ Sanh Tử tương quan của Vũ Trụ mà con người diệt trừ đặng những tật bịnh cố chấp, khắc khe, hẹp hòi hầu có phát hiện quan năng khái niệm của Bản Thân và của VẠN HỮU. Điều cần làm sáng tỏ và đem lại sự chuyển hóa của LÝ HỒI NGUYÊN, con người trong các giới cần thanh toán những ý niệm chủ quan biệt động.

THI:

Chung đỉnh đua bơi lắm não phiền,

Làm sao vận động bước HỒI NGUYÊN;

Khua vang tiếng trống kêu người tỉnh,

Đạo Đức thanh cao giữ mối giềng.

Một lò Sanh Hóa sống YÊU THƯƠNG,

Đời Đạo tương quan mở rộng đường;

Giáo Pháp hoằng khai dìu thế tục,

Uy quyền bỉnh cán giữ quê hương.

Nặng lòng sanh chúng mang sầu khổ,

Kíp bước giang san lắm đoạn trường;

Gươm huệ Hồi Nguyên trừ độc tánh,

Kêu nhau hòa thuận lánh thê lương.

Đạo Đức hãy phô trương,

Tinh thần nên ung đúc.

Đời dâu bể tang thương ai rõ,

Cuộc thế tàn! Mưu chước mãi ganh đua;

Mạnh thì thắng, Yếu thì phải chịu thua,

Mầm lợi danh biết vừa thế sự.

Tranh vân cẩu sắc màu xem đủ thứ,

Kiếp phù sinh ưu lự nếp văn minh;

Cảnh Dinh, Hư, Tiêu Trưởng thấy ê mình,

Thân bào ảnh liếc mắt nhìn thường đổi.

Lò súng đạn vui gì lo nhúm thổi,

Gây đao binh đốt cháy Bổi tưng bừng;

Đây cũng vì cuộc chung đỉnh, đỉnh chung,

Đành giết lẫn chẳng yêu thương đồng loại.

Đời tai biến thấy qua càng tê tái,

Người giết người mà ai lại chẳng buồn;

Nỡ xóa nhòa Nhơn Nghĩa gánh thê lương,

Rồi quên lãng nhiệm vụ đường cứu rỗi.

Đời ôi đời! Bày điều tội lỗi,

Cửa Từ Bi mau sám hối sống vui;

Đời ôi đời! Dầu có chạy ngược xuôi,

Chẳng qua được số Trời đã định.

Đây TIẾNG TRỐNG HỒI NGUYÊN KÊU KHÁ TỈNH,

Trở về mau, đây Đạo đức trở về;

Bụi cát làm dơ bẩn chớ say mê,

Khỏi giam hãm não nề thân mệt xác.

Đây TIẾNG TRỐNG HỒI NGUYÊN NGHE CẢNH GIÁC,

Ghé đôi vai đặng gánh vát Đạo Trời;

ĐẠO CŨNG KHÔNG DẠY XA LÁNH TRỐN ĐỜI,

Đó là vốn người TU thời tiêu cực.

Rừng Đạo Đức mọc nhiều cây Đạo Đức,

Chốn chợ đời rộn rực kẻ dại khôn;

Hỏi mấy ai rõ đặng máy TUẦN HƯỜN?

Cuộc trần cấu vì thua hơn nặng dạ.

Đây TIẾNG TRỐNG HỒI NGUYÊN kêu hối hả,

Người ôi người! Kìa ĐẠO CẢ KỲ BA;

Sớm tầm TU giải thoát cảnh nê hà,

Người ôi hãy lần qua sông NGHIỆP CHƯỚNG.

HỒI NGUYÊN TIẾNG TRỐNG khua bày hiện tướng,

Những điều gì lôi cuống bước sai lầm;

PHỤC HỒI SINH MƯỢN NHẠC ĐẠO TU TÂM,

Cung đàn trổi giọng thăng trầm hòa nhịp.

ÔI bể hoạn! Sao con người luân kiếp,

Tỉnh mau đi để bước kịp HỒI NGUYÊN;

Cổi tất lòng đau khổ gánh triền miên,

Đây TIẾNG TRỐNG HỒI NGUYÊN kêu giục thúc.

Kìa Xã Hội bao tâm hồn thổn thức,

Kẻ vì Đời, vì Đạo Đức lo âu;

Rủ nhau đi đồng xuống BÁC NHÃ ĐÒ,

Tầm GIẢI THOÁT tránh lửa lò oan nghiệt.

Đây NHẠC ĐẠO HÀNH CA HÒA Ý THIỆT,

Cả kêu người! Còn mài miệt truy hoan!

Tỉnh men say bừng dậy giấc mộng vàng,

Để trở lại trên con đàng THÁNH ĐỨC.

Lòng trần tục ngọt cay và trong đục,

Chén lợi danh bưng câu thúc bận tâm;

Bao lạnh lùng! Tàn ác! Mãi gây thầm,

Kìa nắng ấm sao không tầm sưởi ấm.

Đời tranh cạnh hơn thua gầy bẫy cạm,

Suối lệ trào ẩm đạm cảnh thây phơi;

Khá TU THÂN ĐẠO ĐỨC luyện trau dồi,

Cùng nhau sống gây cuộc đời Nhơn Đạo.

Sống tội lỗi có số người gượng gạo,

Biết rồi đây GÁNH QUẢ BÁO LUÂN HỒI;

Nhưng cũng còn tham vọng chẳng buôn rơi,

Khi khổ nạn vái Trời cầu Phật đổ.

Đây lẽ sống nào ai đâu đánh đổ,

Sống thuần lương giữ mực độ điều hòa;

Công, của bằng biết sống ÁI THA,

Không lợi, không gây ra cướp bóc.

Đời câu chấp người sống trong gầm ngọc,

Sao chẳng suy kiếp trước người có TU;

CHO NÊN NAY MỚI HƯỞNG ĐƯỢC LỘNG DÙ,

Chỉ có kẻ sống như không kẻ sống.

Dầu kẻ ấy giàu sang đầy danh vọng,

Còn sống nhơ ví thể sống vi trùng;

Đổi lấy người mà giữ được thanh bần,

Là người biết đạo Tu Thân đáng quí.

Kìa Tiếng Trống đánh lên nghe CHƠN LÝ,

Khá HỒI NGUYÊN diệt ích kỷ hại nhơn;

Người ôi người! Đã được có Tâm Hồn,

Nên gìn giữ để bảo tồn DANH DỰ.

Sống sao được đời cho rằng chẳng dữ,

Tiếng người khen biết cách xử đối nhân!

Hãy học đòi gương “MINH TRIẾT BẢO THÂN”

Đó là ĐẠO: Là con đàng vui Sống.

Đây TIẾNG TRỐNG và đây là TIẾNG TRỐNG,

Lắng tai nghe Hồn lạc lỏng kêu về;

Đừng để cho ngất liệm bến sông mê,

Đây ĐẠO LÝ khá dựa kề TU TỈNH.

TU chẳng học theo thói đời xua nịnh,

Cũng không TU mưu tính việc lợi mình;

TIẾNG TRỐNG THẦN đổ dội VỊ NHƠN SANH,

Kêu nhau hợp để thực hành CỨU KHỔ.

Hỡi người thế! Kìa ĐẠO TRỜI sáng tỏ,

TIẾNG CAO ĐÀI rạng rỡ thuyết ĐẠI ĐỒNG;

Bên chân Trời quang đảng chớn Hư Không,

Vui sống động, mở gút vòng nghiệt quả.

CAO ĐÀI GIÁO người đời nào xa lạ,

Có lạ chăng? Là cái giả vờ thôi;

Có lạ chăng? Là Đạo mở cứu đời,

CAO ĐÀI GIÁO! Độ dẫn người Tu niệm.

Ngon hư ĐẠO bất hư đừng chê biếm,

Tiềm thức xem hãy kiếm ánh sáng Đạo mầu;

Rõ được điều bí quyết pháp cao sâu,

Chớ THÀNH KIẾN rồi ngày sau hối tiếc.

ĐẠO là ĐẠO VỐN HƯ VÔ BẤT DIỆT,

Máy huyền vi hư thiệt đoán ra sao?

Có biết chăng CHÁNH PHÁP dựng KỲ BA,

ĐẠO là ĐẠO! ĐẤNG CHA TRỜI CỨU THẾ.

Đời tang tóc nhìn qua bờ VÔ ĐỂ,

Người về đâu? Hãy nhìn lẽ sung trường;

Mở rộng đường BÁC ÁI dẹp thê lương,

Để bước tới vẹt màn ác khí.

Đời vạn nẻo bao nhiêu người ủy mị,

Kẻ hiền lương ngó kỹ đếm bao nhiêu;

Tuổi già nua như thể bóng xế chiều,

Đây NHẠC ĐẠO tiêu thiều nghe sực tỉnh.

Hỡi người ĐẠO HỌC tu tìm LÝ CHÍNH,

Không rằng Tu có ý định xa đời;

Bừng mắt lên thấy đặng lẽ ĐẠO TRỜI,

TU THẬT TẾ LÀ CỨU NGƯỜI THOÁT KHỔ.

Đây LÝ TƯỞNG đắm mình soi sáng tỏ,

Đừng học TU bó rọ buộc thân Tâm;

HÃY HÒA BÌNH SỐNG VỚI KẺ SAI LẦM,

Để lôi kéo người biết tầm Chơn Lý.

Đó là ĐẠO rèn TU không VỊ KỶ,

Chướng ngại xem như gió thổi qua;

Để đổi niềm vui thú HỘI LONG HOA,

Đường THIÊN LÝ bước ngó xa cũng tới,

TIẾNG TRỐNG ĐẠO! Kêu người đi thẳng lối,

Vượt sông mê nhờ gỡ mối vọng trần;

Có lỗi mà biết sửa lỗi TU THÂN,

Diệt tự ái thì tham sân mới dứt.

Vì Tự ái làm cho người vọng uất,

Trăng ngàn cây che khuất bóng HỒI NGUYÊN;

Nghe điều gì trái ý vội ghét phiền,

Làm sao tiến về miền GIÁC NGẠN.

Bao ý sống bao la nguồn sáng lạng,

Sao người đành phân tán để tối đen;

Rồi vùi thân nơi chốn thấp hèn,

Đây là ĐẠO! Sống vượt lên lành mạnh.

Đường sống ấy đặt mình lên cứu cánh,

Có người thì sống bồi cảnh dàn ra;

TIẾNG TRỐNG kêu khắp cả TRẦN LA,

LÝ TƯỞNG SỐNG VỊ THA LO BỒI ĐẤP.

Niềm hoài cảm gợi lòng người thường chấp,

Đem Từ Bi phổ cập độ nhơn sanh;

Đường HỒI NGUYÊN ĐỒNG bước trở về lành,

TIẾNG TRỐNG gọi đồng hành gây CHÁNH PHÁP.

HỒI NGUYÊN là lẽ trở về đầu,

Rõ máy TUẦN HƯỜN Pháp Nhiệm sâu;

Gà gáy tan canh Trời rựng sáng,

Kêu nhau tỉnh dậy mới đồng bào.

Đạo giồi trau,

Lánh ba đào,

Dụng Đức cao,

Đường tu giữ vẹn một màu,

Chuông chùa ngân dội bước mau đến tràng.

NGÂM:

VÀNG RỒNG lố dạng sương tan,

Người TU hiểu LÝ, vẹt màn vô minh.

Trên đường cứu cánh Nhơn Sinh,

ĐẠO TRỜI giáo hóa quang minh bước đường.

### KHUYẾN TU

Nhộn nhàng khách tục lấn chen nhau,

Giành giựt lợi danh chẳng biết nào;

Cái kiếp phù sanh coi ngắn ngủi,

Người đời sống thác có là bao?

Ở Trần gây nợ không phương gỡ,

Chừng xuống Cửu U biết thú đầu;

Lời ngọc nhủ khuyên đà ráo tiếng,

Trác cho cái thói chẳng lo âu.

NHỊ NƯƠNG

Thơm tho chi cũng vốn mùi Đời,

Chưa kẻ dùng nên của để chơi;

Mua bán chọn lừa như buổi chợ,

Về nhà chưa tối đã qua Đời.

### TU MAU TRỄ RỒI

Ngoài chốn bể hồ gió tạt rao,

Thềm cầu thấp thoáng sóng quanh bao;

Một bầu vũ trụ khoe màu tía,

Cảnh vật non sông lộ mấy màu.

Trần cuộc thạnh suy cơn bảo chướng,

Đạo vàng hưng thới, buổi đời xao;

Mảnh giấy tùng thư cơn nước yếu,

Xét Đời hoạn khổ kịp TU sao?

BỬU HOA TIÊN NƯƠNG

### TU

TU là dồi trau linh tánh cho trực giác quang minh, hoát thông vạn vật. TU là bồi bổ lại những chỗ khuyết điểm cho đầy đủ mới mong đắc ngộ siêu phàm.

TU là sửa phàm thân vật chất cho điều hòa, ăn nhịp với thời tiết, cho khỏi sanh bịnh hoạn, ngày tháng ung dung, an nhàn tâm địa. Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý. Lục căn an lặng, trăm mạch máu điều hòa, thân thể nở nang, thì mới gọi TU chơn, đắc Đạo. Cư trần bất nhiễm trần ai. Việc quá khứ, hiện tại, vị lai điều không biết đến. Ngày đêm công phu tu luyện linh hồn cho phát huệ, viên minh. Dầu cho cực khổ thân phàm đến đâu cũng vui lòng cam chịu. Gặp hoàn cảnh nào đưa đến cũng tự nhiên. Gặp vui không nên vui quá. Gặp buồn cũng không nên rầu lo e tổn tinh thần. Còn vui quá thì trụy lạc. GIẬN QUÁ THÌ TÁN KIM ĐƠN, ĐỐT RỪNG CÔNG QUẢ. Thương quá e xúc cảm tình hoài. Vậy người tu phải tự nhiên.

Nói tóm lại phải diệt LỤC DỤC THẤT TÌNH, mới phải người CHƠN TU đắc ngộ.

TU sao lìa khỏi cánh sông mê,

TU gắng gìn tâm giữ trọn thề;

TU thoát LUÂN HỒI xa tục lụy,

TU giồi LINH TÁNH lại nhàn quê.

TU trừ LỤC DỤC thân yên lặng,

TU tỉnh CHƠN NGUƠN, NGŨ KHÍ kề;

TU đắc KIM ĐƠN thành quả vị,

TU cho đắc quả cảnh Tiên về.

HỰU:

Về nơi Cực Lạc khỏi luân hồi,

Mê đấm làm chi cõi thế thôi;

Bể hoạn sóng nhồi theo lặn hụp,

Non sâu vật chất mãi tô bồi.

THIÊN ĐÀNG vui vẻ ngàn năm hưởng,

ĐỊA NGỤC TỘI TÌNH THẢM LẮM ÔI;

Thôi chớ tưởng mơ vòng khổ hải,

Mau lo tu niệm chớ buôn trôi.

TU CHO ĐẮC KIM ĐƠN XÁ LỢI,

TU gắng gìn gốc cội tâm truyền;

TU lo trở lại ĐÀO NGUYÊN,

TU đừng mộng tưởng ảo huyền trần ai.

TU xa lánh sắc, tài, tửu, khí,

TU CẦN LO LUYỆN KỶ ĐÊM NGÀY;

TU thì vật chất chớ say,

TU bồi công quả ngày ngày thêm lên.

TU phải gắng chí bền cho vẹn,

TU thì lo vun quén Cội Lành;

TU thương vạn vật quần sanh,

TU lo độ thế, cho thành ĐẠO CAO.

TU giải phá bốn rào tàn nát,

TU trọn thề mới thoát trần duyên;

TU lo chưởng phước TÂM ĐIỀN,

TU giồi Linh Dược Hống Diên tương hòa.

TU đắc ĐẠO nhà nhà vui vẻ,

TU đừng mong chia rẽ em anh;

TU sao liên kết nhiệt thành,

TU đừng một lợi, mộng danh, mộng quyền.

TU tánh phải tự nhiên chớ đổi,

TU gìn lo sớm, tối, chiều, trưa;

TU gìn bổn phận tương dưa,

TU sao chứng quả ĐẠI THỪA mới TU.

TU vẹt phá ám mù tánh tục,

TU giữ mình xa cảnh phồn Hoa;

TU cho trên thuận dưới hòa,

TU cho đắc quả ĐẠO nhà tên nêu.

TU cần phải dắt dìu sanh chúng,

TU đắc thành triệu chứng đơn thơ;

TU cho rõ rạng huyền cơ,

TU đừng bỏ phế ngày giờ mới hay.

TU CHƠN ĐẠO đêm ngày tịnh dưỡng,

TU VÔ VI trực thượng viên thành;

TU lo độ dẫn em anh,

TU dìu quần chúng thoát gành biển mê.

TU cần lo trở về ngôi cũ,

TU phải lo ký chú chiều trưa;

TU đừng vật chất say sưa,

TU rèn tâm chí lọc lừa Lý Chơn.

TU phải bỏ giận hờn thù oán,

TU diệt trần bể hoạn lần ra,

TU sao thoát khỏi TA BÀ,

TU cho vạn vật an hòa mới TU.

TU thì lo công phu tịnh tánh,

TU thì lo giữ Hạnh Từ Bi;

TU gìn Bác Ái gắng ghi,

TU vầy mới thoát A Tỳ khổ thân.

TU sao khỏi phong trần chìm nổi,

TU lập thành TỨ CỘI TAM GIA;

TU gìn hai chữ NHẪN HÒA,

TU cầu Bá Tánh nhà nhà an vui.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN

TRẦN VĂN LƯỢC

TU là tránh nẻo lạc lầm,

Hỏi không lập ĐỨC hỏi làm sao TU?

TU để lánh sương mù mẹt mịt,

TU để chừa rượu thịt béo ngon;

TU là NHƠN NGHĨA vẹn tròn,

TU nên giữ HẠNH mót bòn CÔNG PHU.

Sao mà gọi rằng TU ĐẠO ĐỨC,

TU để chừa phiền phức cùng nhau;

Làm dân nợ nước đứng đầu,

TÌNH THƯƠNG NHÂN LOẠI ĐỂ HẦU DẮT NHAU.

Đạo vợ chồng làm sao cho trọn,

Đạo anh em giữ trọn chữ HÒA;

Bạn bè bằng hữu gần xa,

Đạo gìn chữ TÍN, đá là phận TU.

Ngoài ra phải đền bù TIỀN KIẾP,

Tạo lòng NHÂN HÒA HIỆP chúng sanh;

Độ cho kẻ Dữ làm Lành,

Nguyện cầu Thất Tổ siêu sanh Cữu Huyền.

………………………………………………………………………

Làm công quả đừng e đừng ngại,

CỦA ĐỂ DÀNH MÀ LẠI CÓ LỜI;

Nói thiệt chẳng phải nói chơi,

Coi chừng bên cạnh mắt đời dòm xem.

LINH QUANG THỔ ĐỊA

Khuyên khắp cả trần huỳnh nam nữ,

Rán mà lo phận sự trượng phu;

Một, hai, ba, bốn cũng TU,

TU sao cho cá hóa cù phi Thiên.

Còn gây oán chác phiền còn khổ,

Tùy Thiên Cơ phản bộ TU hành;

TU sao nảy tược đơm cành,

TU sao nhơn loại lạc thành bình yên.

TU Đại Đạo cần khuyên lẹ lẹ,

Giữ chữ HÒA nghe nghé mấy ngươi!

Lão khuyên đệ chớ chê cười,

Anh hùng phải biết cơ Trời mới ngoan.

NGUYỄN TRUNG TRỰC

Phàm gian là chốn tạo oan gia,

VAY TRẢ chưa xong bóng xế tà;

Lập GIÁO độ đời hồi tỉnh ngộ,

TU hành cho kịp hội Long Hoa.

LONG HOA thưởng phạt cũng gần đây,

ĐẠO ĐỨC giồi trau đặng đủ đầy;

Công quả ba ngàn trình dưới bệ,

Vị nhàn tặc sẳn chốn Cung Tây.

CAO ĐÀI CHƯỞNG GIÁO

Quí bút linh cơ vẹt ngút mù,

Minh truyền Chơn Pháp dạy người TU;

Không tham Phú Quí là Quân Tử,

Chẳng luyến vinh hoa ấy trượng phu.

Chánh Kỷ hằng noi gương Thánh Triết,

Hóa nhơn chẳng nhiễm tánh phàm phu;

Bến mê trở gót về căn vị,

Bờ giác lần lên hưởng Lạc Thù.

CAO ĐÀI CHƯỞNG GIÁO

### TU

Trong pháp đạo TU TÂM đệ nhứt,

TU TÂM là đứng bực Tiên Thiên;

TU thì mới đoạt căn nguyên,

TU trau tánh mạng diêu huyền phát sanh.

Phật Tiên nhờ tu hành mà đắc,

Phép TU là đường tắc nẻo ngay;

TU sao đoạt bản Thiên Đài,

TU cho siêu thoát trần ai bể sầu.

THẦY CHÚA TỂ pháp mầu hoằng hóa,

Độ chỉ truyền tất cả linh căn;

Luyện tu thoát tục lẽ hằng,

TU cho cửu khiếu đường trăng đêm rằm.

TU thì phải tồn tâm dưỡng tánh,

TU trau tria đức hạnh ôn lương;

TU phân Địa Ngục Thiên Đường,

Thân tu, thân đắc, thâu tường ĐẠO CAO.

Xưa TAM GIÁO dạy trau tâm chí,

Nay tương truyền huyền bí Đạo Tiên;

TU HÀNH HỌC TÁNH NHẪN KIÊN,

Sớm trau, giồi, luyện tịnh thiền dưỡng an.

Mặc kẻ thế bua quan cầu lợi,

Giữ phận mình nhơn ngởi vẹn toàn;

TU theo Chơn Pháp Thầy ban,

TU trong tam ngũ cơ quan máy Trời.

Điều quí nhứt trong đời TU LUYỆN,

Ai hữu căn dục khiến vào TU;

TU đặng vẹt phá ám mù,

Đắc Tiên nên Phật thiên thu an nhàn.

TU mới đoạt ngôi vàng phẩm báu,

Chữ TU là gốc Đạo Tiên Thiên;

Phế đời xa lánh lợi quyền,

Học đòi tánh Phật, ý Tiên kia là.

TU thân đắc mới ra độ thế,

TU sửa đời u trệ Hạ Nguơn;

Tam Kỳ đạo chuyển tuần hườn,

Châu nhi phục thỉ KẾT ĐƠN TRUNG ĐIỀN.

TU chẳng luận sơn xuyên am cốc,

TU cũng đừng tịch cốc hành thân;

TU LÀ TỤ KHÍ TINH THẦN,

TU tráng kiện mười phần nhàn thanh.

TU thiền thị, tu thành mới đúng,

TU tại gia, chẳng dụng của ai;

Chữ TU nó chẳng ở ngoài,

TU trong tâm tánh giồi mài điểm linh.

TU vẹn xử phận mình cho đúng,

Chớ đừng TU ngoài bụng ngoài da;

Khăn nu, áo trắng nhượm dà,

Rốt cuộc cũng quỷ, cũng ma luân hồi.

TU Nguơn thần lên ngôi cai trị,

DẸP TRỪ YÊN LỤC QUỶ BẢY YÊU;

TU bồi cơ sở Thuấn Nghiêu,

Gia môn bế chặc Ngựa chiều nhốt trong.

TU lập đức bồi công độ chúng,

TU khuyên đừng lạm dụng Phật Tông;

KHỈ thì bỏ dậy vào lồng,

Cột xiềng cho chặt kẻo tông chạy ngoài.

TU thì tu mắt, tai, mũi, miệng,

Mối dục tâm sai khiến diệt trừ;

Mới mong lập đảnh an lư,

LONG thăng HỔ giáng huệ từ chiếu soi.

TÂM THANH TỊNH RA MÒI THẦY RÕ,

TỤ TAM HUÊ ĐẶNG CÓ HƯỜN ĐƠN;

LUYỆN THÀNH CHÁNH GIÁC CHƠN NHƠN,

MINH CHÂU ĐÁY NƯỚC XANH DỜN SÁNG SOI.

THỌ PHÁP ĐẠO PHẢI NOI PHANH LUYỆN,

TỨ THỜI TU VẬN CHUYỂN TÂM ĐIỀN;

PHÁP LUÂN XÂY MÃI LIỀN LIỀN,

LÀM CHO “HỐNG” ĐẶNG GIAO “DIÊN” MỚI MẦU.

TU lớp lang đuôi đầu sau trước,

HỮU CĂN DUYÊN THÌ ĐƯỢC NGỘ TRUYỀN;

PHÉP TU TẠO PHẬT TÁC TIÊN,

Thiên Cơ ứng hóa diệu huyền phát sanh.

Bổn phận TU phải đành khờ dại,

Ngữ ngôn gìn lẽ phải điều hơn;

TU ĐỪNG GIẬN, CHỚ HỜN,

Để tâm thanh tịnh, linh đơn kiết thành.

TU gạn đục lưu thanh tinh khiết,

Thượng phù thiên, trược miệt địa ngưng;

NƯỚC HỒ PHẢI QUẬY TƯNG BỪNG,

TỊNH ÊM LÓNG LẠI CẶN NGƯNG THANH PHÙ.

Kẻ thanh trược nhờ TU phân biệt,

Bực Thánh phàm TU biết đôi nơi;

Nhờ TU mà đoạt máy Trời,

TU nhờ cố sức chiều mơi năng bồi.

Nếm mùi ĐẠO, ôi thôi ngon ngọt!

Mát mẻ lòng vui trót đêm ngày;

ĐẠO mầu càng nhiễm càng sâu,

Càng cao phẩm vị, càng hay nhiệm mầu.

THẦY triết luận đôi câu TU LUYỆN,

Người biết TU tăng tiến cao siêu;

Tu sao khỏi phạm thiên điều,

TU thành Tiên Phật dắt dìu chúng dân.

Nước không Đạo quân thần rối loạn,

Mới nảy ra phe đảng chiến tranh;

Đời toan mưu chước giựt giành,

Xa lìa Đạo Đức đã đành bại suy!

Nhà vô Đạo lỗi nghì tội quá,

Có cần chi thượng hạ kỉnh tân;

Loạn luân mất hết trí khôn,

Như nhà không chủ, như đồn không binh.

Người mất Đạo như hình cây cỏ,

Sống ở Đời mà có biết chi?

Tối tâm khờ khạo ngu si,

Sống càng đê tiện ích chi cho người!

CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ

### ĐI TU

Ai đã vị cõi lòng tan vỡ?

Ai tầm phương lánh nợ ái ân?

Cửa thiền nương lấy an thân,

Kệ kinh khuya sớm chuyên cần lo tu.

Lưởi chán nếm ngọt bùi thế sự,

Tai biếng nghe hai chữ công danh;

Quyết lòng lánh tục, tầm thanh,

Nước Dương tưới tắt nghiệt tình đa mang.

Vì lợi danh sớm than, chiều thở,

Dứt đi rồi mối nợ oan gia;

Thoát trần hồn đặng chơi xa,

Là khi tỉnh ngộ tuổi già biết Tu.

### TU LÀ GÌ?

PHƯƠNG PHÁP NÀO TU CHO THẤY KẾT QUẢ NGÀY MAI?

LÀM SAO MÀ TÌM MINH SƯ?

MINH SƯ LÀ HỮU VI HAY VÔ VI?

TU thiệt là khó nếu chẳng có THIÊNG LIÊNG dẫn dắt trên con đường ĐẠO.

Tại sao phải nói câu nầy vì từ Đức PHẬT TỔ ra đời đến nay, có rất hiếm hoi người đắc quả TAM NIỆU TAM BỒ ĐỀ. Là vì theo ý người tưởng cũng có lẽ phải: là người lầm lạc đi sái Chơn Truyền mới thế. Vì có lắm người Công Phu quá lẽ, niệm Lục Tự Di Đà đến 5, 6 công cứ đại vì đến mấy mươi tạng Kinh, mà chẳng thấy chút chi ấn chứng.

Nay là KỲ MẠT KIẾP CHA TRỜI thấy các NGUYÊN SANH quá lầm lạc hội CHƯ PHẬT TIÊN THÁNH THẦN, LẬP TAM GIÁO TÒA khai ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Từ thuở mới có ĐẠO mở, thì ĐẠO có một gốc mà thôi. Nhưng đạo khai ra ở thế gian trải qua biết bao thế kỷ nảy sanh tùy thời gian, tùy sự tấn hóa của người, ba nhánh khác nhau: NHO, THÍCH, LÃO. Sau lần lần mỗi Nhánh sanh ra nhiều Cành, Lá, Ngọn gọi là Chi, Phái. Bởi vì chúng sanh còn BẢN NGÃ TỰ KIÊU, ai cũng muốn làm Giáo Chủ cùng Sư Tổ. Kết cuộc mỗi khi sanh ra một cái chi mới là mỗi khi có chế biến, cải canh cho ra rằng là ĐẠO mới. Cái phàm tâm nầy xen lẫn vào sự thật làm cho càng ngày cái Chơn Truyền càng lu lờ, lần lần mất hẳn càng sanh sứa nầy nọ càng xa Chơn Truyền.

Than ôi! Càng ngày người TU càng xa Chơn Truyền thì người càng xa ĐẠO. Có câu “NHỨT BỔN TÁN VẠN THÙ”.

NGÀY NAY Trời Cha đem Chơn Truyền lại cho người, hầu đi đến: “VẠN THÙ QUI NHỨT BỔN”.

TRONG TAM GIÁO có lời kuyên dạy,

Gốc bởi lòng làm phải làm lành;

TRUNG DUNG KHỔNG THÁNH chỉ rành,

TỪ BI PHẬT dạy LÒNG THÀNH LÒNG NHƠN.

PHÉP TIÊN ĐẠO TU CHƠN DƯỠNG TÁNH,

MỘT CỘI SANH BA NHÁNH IN NHAU;

Làm người rõ thấu Lý sâu,

Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh.

Lại có câu: Dọn cho sạch nơi lòng.

Huyền Linh mới tiếp KHIẾU HỒNG ĐIỂN QUANG.

TU là sửa mình cho trong sạch bất nhiễm Hồng Trần xa lánh THẤT TÌNH LỤC DỤC.

MUỐN BẤT NHIỄM Trần thì trước phải có câu: “NHỨT TÂM THÀNH KỈNH” thờ phượng nghiêm trang THIÊNG LIÊNG nơi lòng, sau phải PHỔ TẾ ĐỒNG BÀO NHƠN LOẠI, tập tánh NHẪN KIÊN HÒA HIỆP là đủ. Ai mà giữ trong vòng: “NHỨT TÂM, PHỔ TẾ, NHẪN HÒA KIÊN” thì mau đắc quả.

KỲ BA nầy có một Trời Cha thay TAM GIÁO TÒA cầm quyền thưởng phạt, đủ trọn quyền cho hồi cựu vị.

Dẫu cho PHẬT THÁNH TRÍ TRI,

CŨNG TÙNG CƠ CHUYỂN TAM KỲ TRÒ ÔI!

Mỗi nhơn sanh ai cũng là LINH QUANG của TRỜI CHA chiếc xuống học trường trần, làm công quả Âm Chất, tập lòng cho sáng suốt.

Xuống phàm gian học làm âm chất,

Hiểu Luật Điều các vật trần ai;

Mới mong thoát khỏi Diêm Đài,

Mới mong lên chốn Thiên Thai hưởng nhàn.

TU là xả thân cầu ĐẠO, xã PHÚ cầu BẦN. Phải theo luật TỪ BI BÁC ÁI CÔNG BÌNH, phải tư tưởng phát minh phát minh giúp người. Chuyện mình thì quên cả, trái lại nhớ người, nhớ Thiên Hạ là ĐẠO.

Bàn bạc chi chi cũng chẳng rồi,

Chí Tâm thành nguyện đó trò ôi!

Ngày giờ đâu có chờ ai đặng,

Năm tháng qua liền thế thảm ôi!

BÁC ÁI trau gương noi THÁNH ĐỨC,

TỪ BI lập TÁNH đặng qui hồi;

Chẳng TU sẽ đến lần tai họa,

Khuyên thế nhớ lời thật khúc nôi.

Nếu người mà không TU, thì sau thời gian cận kề đấy, chỉ biết than:

Than ôi! Cuộc đời khéo vẻ bằng mây.

Bức tranh vân cẩu hiệp vậy lại tan.

Sống như thế nào an kiếp sống,

Sống đớn đau ham sống ích chi?

Sống tranh văn vật kịp thì,

Sống mơ sống mộng, sống vì miếng ăn.

Ôi! Kiếp sống mua bằng khổ não,

Dùng máu tươi để tạo nó ra;

Bẻ bàng thương xót sống qua,

Sớm tàn tối nở nghĩ ra thêm phiền.

Đời nay thật may cho những người đặng ngôi cao, tước lớn sống trong chăng gấm PHƯỚC ĐỨC, sống trên nệm hoa PHÚ QUÍ dồi dào, thì phải biết rằng: Mình là người Đại Phước, đại Căn TU kiếp trước. Hỏi phước này do đâu mà có, ngày nay người được hưởng?

Một phần lớn của TỔ PHỤ để lại cho người. Nhưng cũng có một phầm do TIỀN KIẾP người làm phước, ngày nay người cũng nhờ PHƯỚC tiền khiên đó. Nên có câu:

Tiêu mòn chẳng rõ kiếp tiền duyên,

Hạnh phúc vì đâu nay được yên?

Gốc cội sum xê nhờ chút trước,

Hôm nay không bón phải tiêu liền.

Phải tiêu liền than phiền chớ đặng,

Mau tỉnh HỒN dậm thẳng bước đường;

Đời tàn nhiều nỗi tang thương,

ĐẠO khai cứu vớt lập trường Quốc Gia.

Vậy người lành biết TU NIỆM phải có bổn phận cứu vớt đồng chủng Nhơn Loại; đó là làm CÔNG QUẢ.

Con ôi! Dầu non chinh biển lở,

Lời THẦY khuyên CON chớ lãng khuây;

Hễ là biết ĐẠO biết THẦY,

Rán lo Công Quả kỳ này CON ôi!

Đừng sợ khổ kiếm lời sanh nạnh,

THẦY vì CON quên cảnh NGỌC KINH;

Lương thiện THẦY muốn mau thành,

Con ôi! Nam Nữ nỡ đành khoanh tay.

Nhìn trẻ ĐẠO lòng THẦY đau quặn,

Ngó con thơ lai láng giòng châu;

Bởi CON THẦY phải khổ sầu,

Không roi BÁC ÁI, ĐẠO đâu đặng thành?

THẦY ví dụ: Một gành sa mạc,

Sống đưa bồi từ hạt cát lên;

Là nhờ sóng nọ chí bền,

Đem từ hột cát làm nên mũi gành.

Con BÁC ÁI, CAO XANH chuyển dụng,

Mấy triệu CON chen đúng ĐẠO THẦY;

Muốn cho đồng cả để tay,

Mỗi CON một ít cho THẦY chấm công.

Ngày phán đoán đại đồng ban thưởng,

Cả các CON đồng hưởng ân dày;

Mới là vui đẹp lòng THẦY,

Đứa không đứa có dạ này đâu yên.

THẦY THƯỢNG ĐẾ, đủ quyền diệu pháp,

Muốn sao cho nháy mắt cũng thành;

Để chi giáng bút đêm thanh,

Nhủ khuyên hết tiếng, trẻ hành trẻ không?

Vì Luật Cả Đại Đồng TAM GIÁO,

Là trường thi của ĐẠO CAO ĐÀI;

Mới là chờ đợi CON đây,

Không thì THẦY đã dời đi cảnh ngoài.

Con không rõ ĐẠO THẦY mầu nhiệm,

Lòng lảng lơ chẳng kiếm học hành;

Con ôi! Đương lúc mày xanh,

Rán lo học tập cho thành danh Con?

THẦY sấm sẳn ngòi son giấy trắng,

Các con nào cố gắng học hành;

Thì THẦY khuyên điểm đề danh,

Chờ ngày thành ĐẠO sẳn dành ngôi son.

Người ôi! Đọc mà có cố ý đến lòng TỪ BI của ƠN TRÊN không? THIÊNG LIÊNG đâu có chút lòng nào trừng trị CON loàn ngổ nghịch đâu? Năn nỉ chỉ rõ thấu Lý sâu của ĐẠO là LUẬT CÔNG BÌNH trả vay mà thôi. Dùng điển đem lời ngon ngọt dạy không đặng, chỉ có biết khóc mà thôi, khóc cho CON khờ.

TAM KỲ NGỌC ĐẾ ngự trần gian,

PHẬT THÁNH THẦN TIÊN hiệp một đàng;

Dợt sổ TU HÀNH CÔNG QUẢ BỘ,

QUÍ lo đưa sĩ đến khoa trường.

THƯỢNG ĐẾ có để lời khuyên như vầy:

CHA đã già nhờ CON sai cậy.

Cậy đến CON, CON lại bơ thờ;

CON ôi! Máy Tạo đâu chờ,

Mà lần lựa mãi trễ giờ đi CON!

Trăng còn có khi tròn khi khuyết,

CON ở đời việc biết việc không;

Nước sông có lớn có ròng,

Nghèo giàu tự lẻ Thiên Công thưởng đền.

Cha Trời muốn ai ai cũng có công quả không nỡ phụ ai. Tại sao kêu gào mãi mà người không nhúng tay vào. Người ôi! Người lại còn giả tai ngơ, mắt mù, cho cơ bút là dị đoan giả thiệt, thiệt giả rồi nhạo bán kẻ Tâm Đạo, cho là người dại khờ, mờ ám như người mù đi đêm. Sống là sanh ra để giúp đỡ Nhơn Loại Đồng Chủng. Tại sao lại sục sè vì chữ Nghèo Giàu. Hãy xem bài thi:

THI:

NGHÈO vì KIM NGỌC CHẲNG NGHÈO CHI?

NHƠN, NGHĨA, LỄ, NGHI đã trọn nghì;

SANG nọ, NGHÈO nầy không đổi đặng,

NGHÈO nầy, SANG nọ khó chung thì.

NGHÈO VÌ TÂM ĐẠO NGHÈO ĐỒNG CHỦNG,

SANG đó không nhơn bị chúng nghi;

Ba bực người trần phân tỏ rạng,

Hầu lo lựa bến đến trường thi.

Người ôi! Chớ cho TU rằng khó như người mù đi đêm hay như xuồng ra bể khơi rồi mà thối chí. Cứ bàn bạc mãi rối rấm lại lôi thôi.

THI:

Bàn bạc chi chi cũng chẳng rồi,

CHÍ TÂM THÀNH NGUYỆN đó người ôi;

Ngày giờ đâu có chờ ai đặng?

Năm tháng qua liền thế thãm ôi!

Thôi có bấy nhiêu lời tóm tắt cho chư Quí Vị Đạo Đức đặng tường lảm, bảo tâm xét suy mà lo quày về cựu vị.

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ

### TU HÀNH PHẢI ĐỦ ĐỨC TIN

Đời mạt kiếp cảnh khốn nàn than ôi! Quanh quẩn,

Đạo ra đời chỉ dẫn người vào cảnh vô vi,

Mối cơ quan Thiêng điển buổi Tam Kỳ,

Thể hành đúng như hồi chuông mà thức đi, khách còn mê si nơi trần ái.

Cuộc thương hải sớm bàn rồi lòng thêm lo ngại,

Cảnh tang điền chiều luận rồi dạ lại ngẩn ngơ,

Chư Sĩ ôi! Nhìn cho rõ cuộc cờ mà toan tính,

Nương níu theo máy huyền cơ hầu thoát khỏi vòng nô lệ.

Thức Tinh Thần khá nương theo ngọn đèn từ huệ,

Tỉnh Đạo Đức mà toan lần dò với ngọn đuốc quang minh,

Cất tiếng kêu nam nữ rằng đã rộng mở khoa tràng,

Mau hội ngộ lớn nhỏ một đàng lo tiến thủ.

Dầu khăn khó sự tu hành đức tin phải đủ,

Phải khuynh nguy đến nữa nhưng tín nhiên đạo mầu thì phải thỏa chí nhiệt thành.

Rán mà lo đoạt bản nêu danh, lập công quả cho rạng thành tên tuổi,

Thế hễ biết rõ rằng trước sau nặng lời hải thệ.

Rằng tư tưởng nhứt thế thì phải để ý kíp sở cầu,

Lý thâm huyên thành lập chốn Năm Châu,

Đề cao diệu hoàn cầu Đạo Tam Kỳ tuyên bố,

Kêu Sĩ mau hộp quan mau lo thi thố gọi hiền công nghĩa đồng như ngày phổ độ quần sanh.

Bước đàng dài vưng chí mới thanh,

Trước có nhọc nhành sau mới đặng nên danh đề bảng,

Tương lai chữ Đại Đồng lập nên Cao Đài nền tảng,

Phô một câu cứu thế của Đại Đạo mà làm giới hạn cả Việt Đông.

Sửa cơ mầu phán đoán cảnh Nam Phong lập Chơn Pháp truyền Tây Đông cùng Nam Bắc.

Đôi lời cạn tỏ lúc canh chầy thẻo thắc chư Thiên Phong tua để dạ mà dè dặt đường TU.

TU hành phải thấu lối quang minh,

Học Đạo dày công mới tận tình;

Sửa đổi hay là nhiều ý kiến,

Trau dồi đẹp bởi đặng huyền linh.

BÀI:

Soi điển thành một bài Giáo Lý,

Cạn đôi lời để ký nơi lòng;

Nghiên tay sang bút điểm hồng,

Nhắc chừng rằng Nhựt đàng đông lố màu.

………………………………………………………………………………

Tường vân thiện huỳnh khai yến hội,

Tiếp THÁNH MINH sớm tối đợi chờ;

Mười ba còn lại ơ hờ,

Mười lăm khó biết nỗi chờ đợi ai.

Ngày Xuân hỏi râu mày có biết,

Đạo phát minh, thì tiết phải kỳ;

Long Hoa cửa mở vào thi,

Lối đàng dẫn khách hiệp qui cộng hòa.

Trường phê chữ Liên Hòa phải biết,

Biết thời cơ tiêu diệt thi hành;

Công dài mấy lúc lập thành,

Thiêng Phong yên dạ non xanh đợi ngày.

Tê mê cuộc chinh đài ngửa lũy,

Cảnh hoàng hôn tầm lý đồng minh;

Giục nghe trống đổ thình thình,

Bên làng náo nức tiếng kình khua vang.

Lẫn câu kệ tiếng than hòa nhặc,

Nỗi buồn vui khó đặt cho ai;

Xui chi cơ cuộc lá lay,

Người toan trở gót, kẻ rày dừng chơn.

Trông tin đã thu hờn, xuân tủi,

Nét tinh vi đã đến bụi hồng;

Sương làng rải rác tường đông,

Tiếng cười mai mỉa giống giòng chia phui.

Nhìn Nam Cảnh ngậm ngùi biết mấy,

Ai là người hiếu thấy rộng xa?

Tính sao cho Đạo Chung Hòa,

Mới mong cá chậu thoát ra chim lồng.

Cây thay lá trời đông thay dạng,

Bóng Nhựt đồng cả rạng đưa qua;

Lối đàng kêu khách âu là,

Bảng đề chỉ rõ bôn ba kíp về.

Rán ớ Sĩ lời thề theo Đạo,

Dầu khổ tâm cũng náu nương nghe;

Khó khăn ngậm đắng nuốt the,

Cũng đừng nề nại, dặt dè từ khi.

Vì nghĩa vụ nên thì ảnh hưởng,

Bởi thương dân ly loạn mấy năm;

Nhắc câu đoạn ruột rối tầm,

Ngày nào thoát đặng mới thầm an vui.

Còn ham chung những mùi vật chất,

Thì khỏi sao hao mất tinh thần;

Chen tranh cao thấp phân vân,

Rồi đây phải chịu muôn phần đớn đau.

Ớ các Sĩ vàng thau lựa chọn,

Chánh với Tà đôi món khác nhau;

Giữ lòng an phận một màu,

Sớm chiều đỡ lấy tương rau nuôi mình.

SỐNG VÌ NGHĨA CÀNG VINH SỰ SỐNG,

Sống thời cơ ai sống phong trần;

Thác sao tiếng tạc bảng thần,

Thác sao đặng hưởng hồng ân của Trời.

Người Quân Tử một lời đủ biết,

Kẻ Tiểu Nhơn không biết thiệt hư;

Cao vinh mấy thuở đến chừ,

Hay đâu hoàn cảnh trầm tư đổi dời.

Công Đồng chí thì thời nhứt thệ,

Nhục chia san, vinh thể có nhau;

Hưởng chung một cái phong trào,

CAO ĐÀI TÔN GIÁO hàm bao chỉ truyền.

Gồm Nhứt Lý Tiên Thiên khai sáng,

Đã từ lâu đề bảng rạnh rành;

Nổi niềm khổ lụy chúng sanh,

Còn mê chưa rõ đàng lành mà đi!

Đã mấy lúc TỪ BI ban lịnh,

Khắp TAM GIANG chấn chỉnh cơ đồ;

TU hành nhân cách điểm tô,

Dạy truyền lắm lúc bày phô những lời.

Vì quá nhiễm trần vơi khối óc,

Sóng Văn Minh bồng bọc đèn lên;

DUY TÂM ĐẠO ĐỨC không bền,

Xui người bỏ Đạo mà quên lời thề.

Nghiệp danh cả bốn bề trông đợi,

Đợi thì giờ cận tới thời cơ;

Hay đâu Nhứt Lý cuộc cờ,

PHÁO XE muốn luận PHẢI TỜ HIỆP DƯƠNG.

So những lúc nàn vương, tai vấn,

Cảnh chia ly khóc lẫn với cười;

Màu da, nước tóc trêu ngươi,

Vòng trần ai chịu bao mươi khổ tình.

Toan đem chữ Hòa Bình tạo lập,

Kíp nhớ nhung lịnh cấp truyền tin;

Đợi trông nguyệt xuất NAM HUỲNH,

Cơ đồ Đại Đạo xướng minh tán thành.

Đôi lời để đề rành thánh bút,

Chư Sĩ tua vén ngút trần mây;

TAM GIA ĐẠO ĐỨC đủ đầy,

Một câu liên ái nối dây tương đồng.

Đợi cho mãn kỳ công thành tựu,

Sắp hội nầy lo liệu cho an;

Nhứt tâm tín nhiệm hoàn toàn,

Phước Lành mong mỏi khải hoàn Thiên Ban.

THI:

Chơn Truyền Đại Đạo đã lưu hành,

Độ dẫn người TU đến cảnh thanh;

Chơn Lý mầu vi là cửa Đạo,

Kêu nhau mau bước đến đàng lành.

Đàng lành thức tỉnh sớm trò a,

Tiếng Phật lời Tiên tua rõ mà;

Giáo Huấn nhơn quần câu hiệp tác,

Khuyến răn xã hội chữ chung hòa.

Hòa ái cùng nhau khá bỏ lơi,

Xử xong cho vẹn Đạo cùng Đời;

Đôi vai gánh nặng câu trung hiếu,

Một mối giềng lo chủ nghĩa thời.

HỒNG QUÂN LÃO TỔ

### TU CHƠI THÌ VƯỚNG TỘI TÌNH

Tuy mắc mỏ là CÂN TẠO HÓA,

Cũng có người luyện đá vá Trời;

Khuyên đừng Tu giởn, Tu chơi,

TU quyền, TU thế, TU đời, TU quen.

Các con mảng chê khen cao, thấp,

Lại cưu lòng cố chấp giận hờn;

TU vầy để nghỉ còn hơn,

Để làm người dốt còn hơn TU vầy.

Biết gặp Đạo gặp Thầy cứu thế,

Không TU HÀNH lại để cải canh;

Trầm luân con chịu đã đành,

Trông chi tránh khỏi, tội tình vương mang.

TU chẳng phải khoe danh cầu lợi,

TU cho rành Phước, Tội mới TU;

TU là rõ chữ Trí Ngu,

TU lo CÔNG QUẢ CÔNG PHU cho dày.

TU đừng có khen hay chê dở,

Dầu dở hay tôi tớ của Thầy;

TU đừng chác việc cải rày,

TU lo học Đạo của Thầy cho xong.

TU phải nhớ Tổ Tông Công Đức,

TU đặng nhờ hậu phước về sau;

TU đừng tự Đại, tự Cao,

Trong niềm em chị trước sau thuận hòa.

Phải hôm sớm thờ CHA trọn nghĩa,

Ấy là điều Thần Kỉnh Mộ Khan;

TU cho danh gái rỡ ràng,

TU cho tiếng rạng thế gian muôn đời.

TU như vầy sửa đời mới đặng,

Mới trọn phần gánh nặng của Thầy;

Một lời dạy trẻ từ nay,

Lo xong phận sự thì Thầy ban ơn.

THI:

Nên con thảo thuận rất vui lòng,

Chớ học theo phường sống gió giông;

Giông gió thổi qua cây cội ngã,

Ngã lòng Đạo Cả thả trôi sông.

Trôi sông rất tiếc uổng công dày,

Cực nhọc tu hành tự thuở nay;

Nay gặp khó khăn không chịu khó,

Khó là giông gió một cơn nầy.

THI BÀI:

Bỏ điều tu giởn, tu chơi,

TU cho đến chỗ, đến nơi của Thầy.

…………………………………………………………

Tu hành ngồi kể tháng ngày,

Đời ham tuổi lớn, tật tham quên chừa.

Vậy rồi, rồi vậy thấy chưa,

Thì CON điều mỗi vậy ngừa lấy tâm.

### TU PHẢI KHOAN DUNG

Chớ nên cưu oán nhớ thù,

Mà cho là việc gọi tu cứu đời.

Tư tưởng vậy là người vô lý,

Vì chẳng thông tự trị an nhàn;

TU hành tín dữ sao an,

Muốn an thì nhớ chữ “KHOAN THỨ” rành.

KHOAN tâm độ đừng sanh ác cảm,

THỨ dung tình nộ giảm độ tiêu;

Hành trong Hư, Thiệt các điều,

Đó là an mạng do theo Luật Trời.

### TU LÀ BỎ NHĨ NGÃ

Trời Nam vận mở thay đời,

Mà thay đổi cuộc Ta, Người hiệp nhau.

Hễ TU đừng tín nghèo, giàu,

Thì thương mạng sống cùng nhau buổi nầy.

Hiệp đồng cho được là hay,

Đừng chia NHĨ, Ngã gọi bài thuốc LINH.

LINH là mình trước biết mình,

Mình sao lại đặng Trời sinh Đạo mầu.

Sinh Tồn vận hóa chuyển thâu,

Rõ rồi khuyên ráng gìn trau sửa lòng.

Mỗi người như vậy làm xong,

Là thương nhau một tấm lòng đừng sai.

Giáng cho lời dặn một bài,

CẦU XIN CẢ THẢY NHỚ THẦY TẠI TÂM.

### TU MỖI NGÀY MỖI MỖI

Đừng có dạ phân vân như trước,

Rán theo THẦY từ bước đi lần;

Ấy là MỖI NHỰT MỖI TÂN,

NHỰT TÂN thì cũng ân cần thêm TÂN.

### TU PHẢI GIỮ MỐI CANG TRƯỜNG

Ớ hiền! Gắn ngày đêm lo liệu,

Điệu vợ chồng cần hiểu với nhau;

Tâm Lý hiểu rõ bước vào,

Dìu người dại dột hầu trao nghĩa nồng.

Gắn NHỨT TÂM khởi phòng những việc,

Dầu điều chi mãnh liệt trở gay;

Tâm Hiền cần phải nhớ THẦY,

Giảm đi cơn nộ sum vầy hòa câu!

Kềm chế với quan cầu thiện lạc,

Dắt thê nhi khỏi lạc bước chơn;

Gắn chí vượt khỏi qua cơn,

Não nồng tê tái van lơn giáo điều.

…………………………………………………………………

Tinh thần trẻ kiền thiền nhứt dạ,

Giúp Đạo nhà lánh bả đai cân;

Nhưng vì oan trái căn phần,

Lo xong đây đó lần chân Thiên Đài.

…………………………………………………………………

Lời lẽ Lão đôi dư công nhọc,

Phân rõ mà cần học mới ngoa;

Rồi đây Trời giúp thuận hòa,

Nhiệt tâm liên kết ái hà dựng nên.

### TU CHỚ CHIA RẼ

TU phải giữ gìn TÂM ĐẠO,

TU đừng cho QUẢ BÁO LUÂN HỒI;

Mênh mông Thiên Võng khôi khôi,

Chớ khinh mà mắc, mắc rồi khó ra.

Đạo nào, Đạo lại rẽ BA,

Đạo là có MỘT, phải HÒA mới nên.

### TU PHẢI ĐẠI HÙNG ĐẠI LỰC

Trăng gặp lúc vừng mây che khuất,

Người phải tua nổ lực TU HÀNH;

TU học MỤC ĐÍCH đành rành,

TU đừng lập Vị, lập DANH, lập QUYỀN.

THẦY chuyển ĐẠO lẫy lừng bốn biển,

THẦY có đâu TRIẾU MẾN CHÙA TO;

Con nào muốn lập Cơ Đồ,

Bia danh huyển hoặc, đừng hô danh THẦY.

### TU CẨN NGÔN

Bổn phận TU phải đành khờ dại,

Ngữ ngôn gìn lẽ phải điều hơn;

TU rồi đừng giận chớ hờn,

Để tâm THANH TỊNH LINH ĐƠN kết thành.

### TU TẠI GIA

TU chẳng luận SƠN XUYÊN, AM, CỐC,

CŨNG ĐỪNG TỊCH CỐC HÀNH THÂN;

TU là TỰ KHÍ TINH THẦN,

TU là tráng kiện mười phần nhàn thanh.

TU thiền thị, tu thành mới đúng,

TU tại gia chẳng dụng của ai;

Chữ TU nó chẳng ở ngoài,

TU trong tâm tánh dồi mài điểm linh.

TU vẹn xử phận mình cho đúng,

Chớ đừng TU ngoài bụng ngoài da;

Khăn nu áo trắng nhuộm dà,

Rốt cuộc cũng quỷ, cũng ma luân hồi.

Tu thì tu mắt, tai, mũi, miệng,

Mối dục tâm sai khiến diệt trừ;

Mới mong lập đảnh an lư,

LONG thăng, HỔ giáng huệ từ chiếu soi.

### TU ẨN

Mượn áo bả sồng nâu TU ẨN,

Lối lạc quan lo bận Chữ Nhàn;

Sau ngày đắc quả hiên ngang,

Tiêu diêu cảnh giới ngang hàng Thánh, Tiên.

GIA TÔ GIÁO CHỦ

### TU TÂM CHƯA ĐỊNH, TÀ THÂM NHIỄM

Đường Đạo gian truân với hiểm nghèo,

Tại sao? VÌ CHẲNG HẾT LÒNG THEO;

TÂM TRUNG CHƯA ĐỊNH TÀ THÂM NHIỄM,

Lôi cuốn phàm tâm phải nạn eo.

NHƠN SANH còn chịu nạn eo,

Từ đây đến lúc sĩ nghèo chia hai.

BA KỲ còn lại có HAI,

Hỡi người thức giả, ai hoài cho chăng?

LÝ THÁI BẠCH

### TU PHẢI BIẾT LUÂN HỒN VỚI XÁC

Nếu muốn đến TÂY PHƯƠNG tầm PHẬT,

Rán nhọc công mà đọc Thánh Ngôn;

Chỉ cho người biết đâu hồn,

Đâu là xác thịt để chôn trí phàm.

LÝ THIẾT QUẢ

### TU QUANH VỀ TẮC

Để cho thời cuộc đáo đầu,

THẦY đem ra cứu vớt sầu giải mê.

Mỗi điều THẦY nói phải nghe,

Mỗi con đừng có đảng phe mà lầm.

Cơ Trời khí tượng cao thâm,

ĐI QUANH VỀ TẮC ráng TẦM CHỚ QUÊN.

Để cho mỗi đứa nào bền,

Bền lâu xét cạn thấy liền chẳng sai.

CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ

### TU TẮC ĐI CON ĐƯỜNG PHƯỚC THIỆN

Thấy các trẻ lòng GIÀ tha thiết,

Cả kêu con tầm biết ĐẠO CAO;

Lấy tim óc đoạt phong trần,

CON ĐƯỜNG PHƯỚC THIỆN trẻ mau quày về.

### TU TẮC

Muốn cho thoát khỏi chốn siêu phàm,

CẢM ỨNG nên coi tập tánh thành;

Giữ đặng ít nhiều KINH THÁI THƯỢNG,

Bước vào nẻo tắc, bỏ đàng quanh.

Ghe phen dạy dỗ các môn sanh,

Ít kẻ TÂM KINH ĐẠO khó rành;

Bước tới chông gai lui chẳng dễ,

Theo TA vịnh tắc bỏ đàng quanh.

### TU NHƠN ĐẠO

TU thì chớ bôn chôn nóng nảy,

TU thì cho phải quấy phân minh;

CHÁNH, TÀ, CHƠN NGỤY được rành,

PHẬT TRỜI mới chứng cho rằng mình TU.

TU cho được PHỤ TỪ, TỬ HIẾU,

TU cho thành HUYNH HỮU ĐỆ CUNG;

GÁI TU TỨ ĐỨC TAM TÙNG,

TRAI TU NHƠN NGHĨA HIẾU TRUNG LÀM ĐẦU.

Thế tưởng vậy là TU Nhơn đạo,

Nào hay đâu Thiên Đạo đởi đây;

Chẳng lo Nhơn Đạo cho dày,

Mong thành Thiên Đạo mặc may làm gì.

TU cũng giữ mối Đạo Nhà,

TU nên Bác Ái, thiết tha mẫn cần.

TU con nên nhớ tu thân,

TU đừng bê trễ lòng dân chuyện nhà.

TU nên giữ kín Đạo TA,

TU cho kín đáo lẫn qua tháng ngày.

TU nên tỉnh cảnh mê say,

TU dừng sợ khổ sợ nài tấm thân.

TU con hãy ráng chuyên cần,

TU đừng bê trễ Đạo dân nước nhà.

TU con phải chịu xót xa,

TU con nên biết nẻo Tà nẻo Ngay.

TU nên giữ sự khiêm liềm,

TU đừng khi nổi khi chìm không nên.

Lòng TU chịu khào cho bền,

Đó là thang nấc vượt lên cõi ngoài.

Hồi tâm tỉnh suốt êm bước Đạo,

Đạo vốn là cải tạo Nhơn Sanh;

ĐẠO CANG giữa chốn giựt giành,

ĐẠO dìu Trí Sĩ khai thành Hóa Phong.

ĐẠO chỉnh đời bạch lòng thiện ái,

ĐẠO tường tri phải trái với nhau;

ĐẠO dìu Nhơn Loại bước vào,

ĐẠO đem người đến non bồng vị ngôi.

KHƯƠNG THÁI CÔNG

Đây MẸ phân con trong hiểu lý,

ĐẠO vốn là chung thỉ để minh;

ĐẠO đâu có cuộc đổ chinh,

ĐẠO LÀ BAO QUÁT THINH THINH KHẮP CÙNG.

ĐẠO tao ngộ trùng phùng nhứt trí,

ĐẠO VỐN LÀ TÂM LÝ ÁI NHƠN;

ĐẠO là chánh đại bước chơn,

ĐẠO lành hòa hiệp giúp cơn khổ đời.

ĐẠO BAO QUÁT LƯNG VƠI CỨU CHÚNG,

ĐẠO nào đâu chạm đụng ai kia;

ĐẠO rèn Chơn Lý danh bia,

ĐẠO người thâm hạ ngày kia độ đời.

ĐẠO Tâm rồi nhìn Trời nhìn Chủng,

ĐẠO Liên Hòa hưởng ứng đó đây;

ĐẠO nào biệt phái gổ gây,

ĐẠO hòa ĐẠI ĐẠO đổi thay khắp cùng.

Liên kết cả thính tùng Chánh Lý,

Liên Hòa người cơn bỉ cực nay;

ĐẠO Lành rưới khách anh tài,

ĐẠO đâu hẹp lượng miệt mài ớ con.

Nhìn xa thẩm sông non nhuộm máu,

Nhìn Nhơn Sanh điên đảo lộn quanh;

Nhìn xem quốc vận tan tành,

Nhìn về cơ ĐẠO còn tranh nỗi gì?

Giữa cơn loạn kíp đi độ chúng,

Ai nỡ yên hưởng dụng lấy thân;

Nhìn vào thời cuộc ân cần,

Nhìn qua bước ĐẠO đôi phần lụy rơi.

Tứ Đức hạnh chiều mơi khai quát,

Cho người đời ghi tạc thâm tâm;

Khỏi nơi đão lộn xa xăm,

Khỏi nơi khóc hận cơn âm thầm cà.

Người ĐẠI ĐẠO bước ra lãnh phận,

Thì dầu cho lận đận lao đao;

Đau vì cơ Đạo công trau,

Đau vì thế sự lược thao Tinh Thần.

Tinh Thần kia ân cầu trau chuốt,

Dụng ý mình mực thước đo lường;

Thúc giục thế sự mau bương,

Qua bờ Ai Giác con đường quang minh.

TU là chỉnh bản thân từ Tinh Thần Trí Đức đầy đủ rồi mới đến thể chất bên ngoài mới thể thoát khai truyền bá từ lành cho nhơn sanh hiểu thấu lý cao sâu.

ĐẠO là rộng lớn mênh mong vô bờ bến thì các con phải có một tâm thần mãnh liệt nhìn đúng vào chủ nghĩa Từ Bi, Bác Ái với Công Bình. Được vậy thì các con khỏi khổ lòng với cơn khảo thí.

TU THÌ PHẢI LẬP NỀN ÂM ĐỨC VÀ LUYỆN TINH THẦN

Thành tâm tưởng niệm DI ĐÀ,

Điển xuống là đà để gọi chúng sanh.

Thi ân bố đức làm lành,

Phải có THIỆT HÀNH mới gọi rằng TU.

XEM KINH TƯỞNG PHẬT CHƯA TU,

PHẢI ráng CẦN CÙ GIÚP CẢ CHÚNG SANH.

THÍ CÔNG THÍ CỦA CHO NHANH,

Khi người cần đến lòng thành bố ban.

TU vầy mới thấu VINH QUANG,

THẦN TIÊN che chở khỏi mang họa sầu.

TU sao TU cứ lo âu,

TIỀN CỦA CỨ GIỮ TU SAO ĐẮC THÀNH.

TU sao không thấy quả lành,

THẦN TIÊN đâu dắt đạt thành ngôi xưa.

Làm lành bố đức xem thưa,

Ít kẻ đoạt vị lúc trưa nắng chiều.

TA TU TA nói quá nhiều,

Nói cho thế hiểu phải dìu cái tâm.

Đường ngay lẽ phải chú châm,

Khá tránh lạc lầm vì lũ MA VƯƠNG.

TU sao lòng phải xót thương,

Kẻ nghèo người khổ không nơi nương nhờ.

Xác rên xiết, Hồn dật dờ,

Không ai bố thí biết nhờ ai đâu.

TỪ BI, BÁC ÁI MỘT CÂU,

Rán TU cho được mới hầu bước lên.

TU giúp đỡ kẻ xiết rên,

Cho khỏi hoạn nạn mới nên Tiên Trò.

TU cũng đừng giữ của bo bo,

THÍ ra một chút cứ mò túi than.

TU sao tránh chúng luận bàn,

Rằng TU còn bởi cứ màng lợi danh.

TU xem Đạo Lý thuyết minh,

Hầu có thật hành mới gọi rằng TU.

TU sao đừng có cần cù,

Niệm PHẬT vái lạy chữ TU chưa tròn.

PHẬT TỔ DI ĐÀ

### TU LẬP ĐỨC KHỎI NẠN TAI

Trường ĐẠO Nhơn Sanh học Đức Tài,

Canh khuya Bần Đạo giảng đôi bài;

Thái Sơn cao ngất còn tiêu tán,

Bạch Sắc người TU khỏi nạn tai.

LÝ THÁI BẠCH

### TU CHỚ CHIA RẼ

TU thì phải giữ gìn Tâm Đạo,

TU đừng cho quả báo Luân Hồi;

Mênh Mông Thiên Võng khôi khôi,

Chớ khinh mà mắc, mắc rồi khó ra.

ĐẠO nào, ĐẠO lại rẽ ba,

ĐẠO là có MỘT phải hòa mới nên.

### TU LÀ PHÁ NGỤC TÙ

Nền Chánh Lý mây mù lấp khuất,

Câu Đại Đồng Thượng Đức chưa nên;

Nhơn sanh khóc khổ vang rền,

Ai tài Đạo Đức vững bền Lý Chơn.

Tiếng oán hờn,

Lẽ thiệt hơn,

Đừng bôn chôn,

Kìa trước mắt trăng tròn mây án,

Cuộc Tuần Hườn dày dạn người tu;

Làm người trong cõi phù du,

Rán theo Chánh Lý Ngục Tù phá tan.

### TU CHO LÀ HÈN

Thảm thay vì tại mê mù,

Nếm mùi “Danh Lợi” gọi TU là “Hèn”.

Quyết làm Danh Dữ lời khen,

Mà quên tội Dữ Trời biên chép rồi.

Mê mù nào rõ khúc nôi,

Chừng Thân chịu đọa, thôi rồi phải thôi.

Hồn ra khỏi xác thân rồi,

Nhìn coi ngơ ngáo buổi đời dại khôn.

Tội kia án nọ ghi đồn,

Thở than là đó gọi hồn tỉnh mê.

### TU TỰ CAO

Những mang tính mình nâng cao quí,

Mà khinh đời gây họa liền liền;

Biết thân vị kỷ phải kềm,

Lý Chơn một mực êm đềm Chánh Tâm.

Biết sự thế lạc lầm tạo khổ,

Thì gia tâm rỗi dộ cho tròn;

Đừng lòng TU giả màu son,

Bề ngoài từ thiện, ác lòn trong tâm.

### TU TẠO PHƯỚC KIẾP SAU

Chớ gọi rằng TU đền nợ trước,

Nếu y lời tác phước làm chi;

Người đời có trí nghĩ suy,

Cố tâm xét kỹ khỏi nguy, khỏi nàn.

### KHUYÊN NỮ PHÁI TU

Mười sáu năm hoằng khai ĐẠI ĐẠO,

Thầy muốn con hiểu thạo Lý Chơn;

Lời vàng: Thầy chỉ thiệt hơn,

Bên con Thầy chuyển cây đờn không dây!

Dạy con trẻ đừng gây tội ác,

Chỉ trẻ thơ tạo tác phước lành;

Dạy con: chớ vọng lợi danh,

Dạy con đâu nẻo trược thanh cõi trần!

Phật, Tiên, Thánh lắm lần giáng thế,

Dìu dắt con khuyên để nhiều lời;

Ngặt vì: trẻ dạy ham chơi,

Đỉnh chung phú quí, chiều mơi say vùi!

Mẹ trông trẻ, ngậm ngùi lệ nhỏ,

Thầy nhớ con, con có hiểu chăng?

Vì con Mẹ luống băn khoăn,

Tre già con hỡi khóc măng thảm sầu!

Khe khắc bấy cơ mầu Tạo Hóa,

Tráo trác thay lòng dạ trẻ thơ;

Mới cười, vội khóc bâng quơ,

Thanh minh bỗng thấy lững lờ mây đen!

Phận liễu yếu, chặt then kín nẻo,

Kiếp hồng nhan bạc bẻo lắm con;

Đào tơ: trăng khuyết đến tròn,

Tròn rồi lại khuyết đâu còn ánh trong?

Còn hoằng hoại trong vòng tứ khổ,

Quanh mình con hầm hố dẫy đầy; Cuộc đời: khéo vẽ bằng mây,

Bức tranh vân cẩu, hiệp vầy lại tan!

Sống như thế nào an kiếp sống,

Sống đớn đau ham sống ích chi;

Sống tranh văn vật kịp thì,

Sống mơ, sống mộng sống vì miếng ăn!

Ôi! Kiếp sống mua bằng khổ não,

Dùng máu tươi để tạo nó ra;

Bẻ bàng thương xót sống qua,

Sớm tàn tối nở nghĩ ra thêm phiền!

Thấy nữ phái ngữa nghiên lầm lạc,

Chia phe đàng rải rác bốn phương;

Phân vân đời đạo đôi đường,

Ít nhiều hiểu thấu từng nương bóng từ.

Cùng thọ giáo một sư nam nữ,

Mà phái nam hiểu chữ tu trì;

Còn bên phái yếu nữ nhi,

Dạt dào trôi nổi li bì Nam Kha!

Ham quyền tước con xa nẻo chánh,

Mến bạc tiền vai gánh tay bưng;

Thầy vàng con rất vui mừng,

Thấy Thầy con lại dửng dưng buồn rầu.

Con không hiểu vì đâu con có,

Con không tường vàng đỏ trắng xanh;

Chỉ ngay con lại đi quanh,

Chỉ con Cực Lạc ngục thành con lai?

Trong bốn chữ: tửu, tài, khí, sắc,

Nơi biển tình con mắc phần nhiều;

Lưới tình vò rối trăm chiều,

Lửa tình ngùi ngụt đốt tiêu con khờ!

Con nhỏ dại bé thơ chẳng hiểu,

Vọng sắc tình trí thiểu lỗi lầm;

Thì mau cải hóa hồi tâm,

Tu hành tội trước chế châm ít nhiều!

Tu chẳng phải vẽ thiêu nhiều chuyện,

Tu làm lành trau luyện tánh tình;

Tu lo nhơn ái công bình,

Tu kềm bổn tánh điểm linh chói ngời.

Tu chẳng quản sự đời sự thế,

Tu quên mình trong kệ trong kinh;

Tu gìn giữ dạ quang minh,

Tu tâm rèn tánh thanh bình mới tu.

Tu lần dẹp ngút mù dục vọng,

Tu thương nghèo, không trọng kẻ sang;

Tu trừ phàm tánh mọi đàng,

Tu sao bất động không than, không mừng.

Tu học hỏi mựa đừng tự phụ,

Tu tam cang thường ngủ cho thông;

Tu dìu dắt kẻ giống dòng,

Tu hằng cứu độ lạc hồng hồi quê.

Tu chỉ dẫn mọi bề tường lãm,

Tu chia sầu sớt thãm với nhau;

Tu thanh trí chớ lảng xao,

Tu làm việc ích chung nhau hưởng phần.

Tu vui vẻ tinh thần hoạt bát,

Tu gìn lòng như thác nước trong;

Tu tham Thiên Địa hiểu thông,

Tu thành chánh quả mới mong độ đời.

………………………………………………………………………

Tu con khá nghe lời triết học,

Tu để tâm lừa lọc đường tu;

Tu không lên võng xuống dù,

Tu thay tục lụy tiết thu rạng ngời.

Tu cảnh báu tốt tươi thanh nhã,

Tu chẳng ham đến bả lợi danh;

Tu con mau lánh thị thành,

Tu tìm chơn lý cạnh tranh ích gì?

Tu luyện đức trường thi đề bảng,

Tu vẹt mù sương án trắng trong;

Tu đây giải thoát cõi lòng,

Tu trì Phật điện nâu sồng nhuộm thân.

Tu trong sạch kim ngân khôn sánh,

Tu thì con lập tánh thiện từ;

Tu đừng đếm bước riêng tư,

Tu không nhơn, cộng, chia, trừ đó con.

Tu dựa cảnh cung son diêu bệ,

Tu bươn chơn đừng trễ con thuyền;

Tu nay mấy mặt rồng Tiên,

Tu là cội phúc hữu duyên tiền đồ.

Tu giải thoát lệ nô trần tục,

Tu siêu thần từ lúc sơ khai;

Tu đừng mựa chớ lá lai,

Tu sao chơn chánh mới rày người tu.

Tu cốt yếu vẹt mù tìm Đạo,

Tu cốt lòng để thạo thiên cơ;

Tu mau cho kịp ngày giờ,

Tu đừng khỏa lấp hỏng hờ không nên.

Tu cho có đề tên bảng ngọc,

Tu sao cho lừa lọc tinh anh;

Tu cho rạng tỏ thinh danh,

Tu vầy mới đáng lập thành đường tu.

Tu khải ngộ phàm phu noi chí,

Tu con đừng ích kỷ lợi, danh;

Tu đây đáng phận mới đành,

Tu đây thanh nhã liễu cành sum xê.

Tu cho kịp gần kề long hội,

Tu để cho siêu rỗi linh hồn;

Tu sao phước để tử tôn,

Tu nêu thanh sử còn tồn hậu lai.

Nay Mẹ dạy đừng sai chơn lý,

Đời, Đạo, Tu khắc kỷ vào tâm;

Con ơi phù thế bao lâm,

Rồi đây tan tác rơi dòng lệ sa.

Kiếp long đong Mẹ đà chỉ thấu,

Cho đến khi đào tạo nên người;

Đường tu Mẹ chực tốt tươi,

Con noi huấn nữ mới người chi cao.

Nơi điện ngọc lụy đào tầm tả,

Mẹ trông mong con trả nợ trần;

Chí thành nguyền hưởng đặc ân,

Cho con trẻ dại tập lần nết tu.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

### TU LUYỆN

Tu sao được thuần dương trí hóa,

Mới là thông khắp cả Ngũ Châu;

LONG thăng, HỔ giáng một bầu,

THÂN LINH bao quát, SÔNG MÂU vào lò.

Diệt tánh tục lần mò đường lối,

Lấy TỪ TÂM tấm gội CHƠN NHƯ;

Kìa xem một chiếc thuyền từ,

Bước chơn cho kịp AN LƯ TỰ HÀNH.

### TU LUYỆN ĐỂ LÀM GÌ?

Vì Tiên Thiên Càn Khôn đã thất vị bèn biến ra là Hậu Thiên Khãm Ly, bởi con người bị Hậu Thiên trược trần chủ sử, nên đành theo về Phàm Đạo, mà chịu đầu sanh luân hồi, kiếp đời không thôi! Than ôi! Cho Hồn!

Vậy các con nào có thiện căn, chí đức học hỏi quán thông, dùng hậu Thiên Âm Khí luyện phản hườn Tiên Thiên Nguơn Thần (Càn Khôn). Mà là cách đoạn diệt Khảm Ly, thì đặng qui căn phục mạng, phản tánh phục sơ, mà là Hườn Dương Tiên Chưởng đó!

Ấy là người âm chất đầy đủ, cảm cách Thiên Công, Ngài mới ban truyền Huyền Vi Chơn Pháp quang điển dồi dào, được quang minh Thánh Trí, hằng tâm, kỉnh thành, hành y thọ mạng Thiên Sư học cho rõ chỗ thuần thanh Chơn Tánh, lấy hườn Nhứt Nguyên, chỗ Chơn Đạo, tức là nơi Phân Tánh Phục Sơ Tiên sản, là: Phật đó.

Vậy TU là TỊNH đó.

LUYỆN là chế Phách phục Hồn mà là phục tánh hườn Sơ chỗ nói phản quí thành Nhâm, y như: Thiên Nhứt sanh Thủy và làm kỳ nghịch thí, là phương pháp vận dụng Nghịch Hành theo đường Đốc Mạch Hậu Bối, hườn lai tánh Bổn Thiện Phục Sơ, y như hồi Hà Đồ Thỉ Sáng vậy. Là khi mới sanh ra là chào đời cả được có Tam Dương Khai thới đó, ấy là đặng chỗ Thuần Dương Chơn Tánh, mà là Tiên Tử vậy! Mà rồi vị Tiên Tử đó sẽ lần lập công thêm, vô đại hội bàn đào dự yến lãnh thọ Thiên Sắc, Đại La Thiên Tiên, rất thật hân hạnh thay, cho người tu luyện vậy.

### PHÉP TU LUYỆN

Người TU luyện: hằng ngày ngồi ngủ,

Với CÔNG PHU LUYỆN ĐỦ TỨ THỜI;

Một vòng Trời, Đất vơi vơi,

Tay thâu Nhựt, Nguyệt để đời làm gương.

Ngồi Tịnh Dưỡng bốn phương phẳng lặng,

Để Thần nghe cho hẳn vòng châu;

Tưởng tư, tư tưởng công đầu,

Một bầu Tạo Hóa Sông Mâu để dành.

NGỒI LUYỆN ĐẠO TRƯỜNG SANH BẤT TỬ,

Tâm không không nhớ giữ cửa Trời;

Để dành cất sẳn có nơi,

Đến khi lên đảnh cửa Trời đem ra.

Tùy ý muốn Ta Bà ngang dọc,

Sớm đầu non, bệ ngọc Chầu Cha;

Chiều thì dạo cảnh thăng hà,

Cung Tiên, cửa Phật vào ra tươi cười.

Muốn đi đến Tây Phương thì mau mau diệt vọng tâm cho tắt, nếu tâm không tắt, ắt khó đi đến vậy!

Người Tu Hành gọi bị khảo, rốt cuộc công ta phải hủy, ráng đoạn tâm cho thật lặng và ít ăn, ít nói thì hơi gôm có ít mới dễ Tịnh an Nguơn Thần mới là uống được Kim Đơn. Hễ uống vô thì nó đi xuống phải thốn Cốc Đạo lâu ngày nó bèn vọt lên thì đau bụng, bởi vì nó vọt lên tới Trái Tim, nên phải đau bụng, ấy là NHỨT BỘ VỚI NHI BỘ.

### KHUYÊN TU LUYỆN NHỊ XÁC THÂN

Bao la mây bạc ấy là nhà (VÂN),

Lộn lạo trên, Đời vẫn có TA (TRUNG);

Chuyển kiếp sanh lại, sanh hóa hóa (TỬ),

Phô truyền phản chiếu độ Kỳ Ba.

THÁI CỰC tịnh sanh NGÃ tại tiền,

THƯỢNG hòa di diệu phản hồi nguyên;

ĐẠO CAO phó có tay CAO độ,

TỔ chuyển PHÁP LUÂN phản phục tiền.

Thượng Tôn mừng các môn sanh và giờ nay để dạy các môn sanh tầm tu ĐẠI ĐẠO.

Trải qua một thời gian hoằng pháp lợi sanh để chọn LINH CHƯỞNG đủ đức tánh tài hầu có nấy trau y bát mà phục TÁNH hồi MẠNG đặng có phản hồi nơi THƯỢNG TỪNG VŨ TRỤ là nơi cảnh cũ TIÊN GIA của ngàn xưa thông thả.

Nhưng một thời gian qua cơ ĐẠO đã tận triệt rao truyền mà xem lại các môn sanh phần nhiều chưa am hiểu ĐẠO. Thế cho nên Thượng Tôn lấy làm đau xót cho số phận các môn sanh trểnh trệ một ngày gần đây phải tiêu diệt.

Vậy Kỳ ĐẠI XÁ HẠ NGUƠN chuyển lập TAM KỲ truyền ban khắp chốn.

1 . Một là tạo sửa cõi đời luân thường siêu trụ lập lại NGHIÊU ĐỜI.

2 . Hai nữa là dạy cho các môn sanh biết hồi hướng để phục mạng qui căn là tầm về cảnh Lạc.

Vậy thì đôi phận sự cần phải trải qua cho am hiểu với phận sự của người tu.

1 . Lập công trả quả tiền khiên.

2 . Hai là đào tạo âm chất mà chứng vị Thánh, Tiên, Thần hầu có ngày hưởng vui nơi Lạc Cảnh: nhưng đó là hồng phúc, rồi một ngày kia hưởng hết hồng phúc ân ban PHẢI HẠ TRẦN TÁI KIẾP.

3 . Ba là một điều cần yếu mà Thượng Tôn hằng chỉ dạy các môn sanh am hiểu với sự Tu Hành Hà Phanh Thể Luyện cho đặng xuất Nhị Xác Thân, gồm qui Ngũ Khí hiện hóa Linh Quang, bất tiêu, bất diệt, đó là điều mà người tu cần phải hiểu thông. Nhưng đối với bực nầy cần phải Vạn Duyên Đốn Tuyệt, Lục Trần Bất Nhiễm, cho Ngũ Qui Lai Hóa Thành Xá Lợi. Dầu các môn sanh chưa đến bực Siêu Phàm Nhập Thánh, nhưng cũng cần thông hiểu với lối đường mà các môn sanh sau nầy bước đến. Cũng như các môn sanh vào trường sôi kinh nấu sử học tập nơi trần mong cho đến ngày ứng cử, một mai có đắc phần ứng cử thì phải tìm một giai đoạn tối cao là lập trường nơi thế. Còn Đạo cũng phải vậy. Mới vào học Đạo tầm tu thì cũng phải gian lao khổ tứ đến ngày ứng cử thi khoa. Nếu các môn sanh đắc thắng thì cũng nên cần tìm một lối TÂM PHÁP ĐỂ PHỤC MẠNG QUI CĂN MÀ PHẢN HỒI CỰU VỊ. Nếu các môn sanh bài không học Đạo chưa thông thì hỏi lại kỳ thi khoa mở rộng để chọn ĐỨC thí TÀI. Chừng ấy các MÔN SANH mới lo cho số phận. Rồi đây sự ứng cử khoa trường ra sao?

Nếu không hiểu thì tầm cho hiểu, chưa rành thì cần tập cho rành. Không thông thì nên tìm Lý cho thông, thì mới bước qua giai đoạn.

Nếu ĐẠO khai mà các con CÒN NHƯ CỰU PHÁP THÌ TAM KỲ PHỔ ĐỘ ĐÂU CÓ KỲ BA.

Các QUẦN TIÊN TAM GIÁO TÒA muốn cho môn sanh kỳ ĐẠI XÁ nầy mỗi mỗi am hiểu về Chơn Đạo của TÂM PHÁP CAO ĐÀI nên chi TẬN TRIỆT GIÁO TRUYỀN, trải qua mấy mươi năm oằn oại. Vậy các môn sanh cần tham khảo những lý huyền vi cho thông suốt. Nếu sự gì bất thông, khi Đàn Cơ Chơn Đạo Thượng Tôn cho phép các môn sanh bạch hỏi. Đây là trường học hỏi cũng như Thầy dạy các trò, có gì mà ngần ngại sự thiếu hiểu của các môn sanh.

Nay TAM KỲ PHỔ ĐỘ đã truyền ban khắp chốn từ thành thị chí thôn quên xa vắng, điều đánh thức lương tâm của các môn sanh trong thời kỳ Mạt Pháp. Vậy thì phận các môn sanh đối với tuổi cao đã từng trải những chuỗi thời gian nơi cõi trần gỉa hóa thì cũng nên xó bỏ một kiếp phù sanh để vâng Thánh Chỉ hầu có tầm Chơn Cơ mà Thiêng Liêng Giáo Truyền nơi thế.

Nếu CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO trong cả CỬU LƯU hay là TAM GIÁO mà sự HUYỀN LINH TÂM PHÁP đối với sự TU TRÌ không có một sự gì gọi là kết quả thì hỏi lại CAO ĐÀI TÂM PHÁP ngày THỐNG NHỨT CẢ TAM GIANG phải vang tai của các Lân Bang muốn tầm TU TÂN PHÁP thì hỏi lại các môn sanh lấy gì biện giải cho các đoàn em của các môn sanh am hiểu, nên chú ý.

Vậy từ đây các môn sanh lần lựa nhập trường HÀ PHANH THỂ LUYỆN cho có khuôn mẫu của TÂM PHÁP CAO ĐÀI. Đó là về phần Thiện Chưởng Lão Thành.

Còn về phần THẾ sửa Đời theo lối Ngũ Luân sáng tạo thì đôi bên cũng phải tương đối mới có thể đem truyền bá NGUỒN ĐẠI ĐẠO CẢ THẾ GIAN sau nầy hưởng ứng. Đừng tưởng lầm ĐẠO KHAI RA ĐỂ CHỈ VẼ THI NGÂM NHƯ LỐI BÓNG DÁNG và TÍN TIN chưa tròn đủ THÌ LÀM SAO THẤU ĐOẠT CHỖ VÔ VI THIÊN ĐẠO vậy.

Người ở thế chớ mang cuộc thế,

Cá mắc đầm tìm kế thoát ra;

Khuyên TỊNH LUYỆN CHỚ DẦN DÀ,

E sau trễ bước khổ mà tấm thân.

TAM KỲ mở KỲ ÂN ĐẠI XÁ,

Chỉ cho người Pháp lạ TU TIÊN;

Phân rành cửu Khiếu Lưỡng Huyền,

Âm Dương vận chuyển Hậu Thiên Nghịch Hành.

Muốn đắc PHÁP HÀ PHANH THỂ LUYỆN,

TỨ THỜI LO VẬN CHUYỂN HÀ XA;

CÔN LÔN LÀ CHỖ HUỲNH HÀ,

Lưỡng Kiều lướt sóng bôn ba vận hành.

NHỊ THẬP CHI phân rành thứ tự,

NHỨT NHI TAM NGŨ TỨ phân minh;

Vận hành Khí hiệp Nguơn Tinh,

HỐNG DIÊN NHỊ BÁT ĐẠO HUỲNH hảng thông.

TAM MUỘI hỏa ẩn trong TÂM VỊ,

Là QUÂN HÓA CHÁNH LÝ chủ trương;

Tướng HỎA lưỡng THẬN biểu dương,

THẦN HỎA CĂN VỊ qui chương LINH ĐÀI.

Từ VĨ LỮ thông khai NGỌC CHẨM,

Là NHỊ THẬP TỨ khớp xương liên;

NHÂM ĐỐC ẩn trú hiệp tiền,

Phải thông QUAN KHIẾU TIÊN THIÊN chuyển hành.

Nay TÂN PHÁP thật hành chỉ tắt,

Chọn những người ÂM CHẤT đủ đầy;

Trước lo ôn dưỡng lò xây,

Đấp nền móng đủ đầy phục nguyên.

Nơi Thanh Tịnh là duyên tiền định,

Chỗ Đạo Chơn khá thính Chơn Ngôn;

Muốn nên KINH sử nhuần ôn,

PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN bảo tồn căn cơ.

LINH QUANG TÁNH, THIÊN CƠ triều bái,

Đổi Thế Trần Quan Lại khổ thân;

Muốn nên kiên cố tập lần,

Diệt TRẦN TỤC, THẤT TÂN DÂN ĐẠO MẦU.

Giờ này THƯỢNG TÔN sẽ tận truyền TÂN PHÁP KHẨU KHUYẾT cho các môn sanh. Đừng bán đồ nhi phế mà lở dở đường tu trì nghe các môn sanh tầm tu ĐẠI ĐẠO. Hiện giờ muốn cho các môn sanh tập lần bước một cho nấc thang cùng tận thì mới có thể vững trải với lối đi của ĐẠI ĐẠO thống khai đó vậy. Thôi THƯỢNG TÔN ban ơn lành chung cả.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

### TỊNH LUYỆN LÀ BÙA TRỪ MA VƯƠNG

Phận Phụ Nữ nhiều cơn lao lý,

Bần khuyên ai hiểu chỉ tầm lo;

Lánh xa trần thế bẩy dò,

Thoát ra cho khỏi đượm đà trần nhơ.

Ôi thôi! Thôi lắm giờ Bần dạy,

Thương Nữ Lưu thân chỉ mành kia;

Lánh đi Kinh ráng về Kệ,

Nương thân chốn cửa gia kề tròn phân.

Nhơn Sanh hữu phong trần nặng gánh,

Nhìn tuồng đời như mảnh hoa tàn;

Đừng danh, đừng lợi không than,

Mua danh, chác lợi bẻ bàng khổ thân.

Ôi nhắc chốn phong trần đau quặn,

Dạy thế gian kẻ cặn nhiều phen;

Lời châu, tiếng ngọc, tiếng kèn,

Thì giờ chẳng tiếc mực đen phê bài.

Thế gian coi chê bài rẻ rúng,

Lời Thần Tiên coi cũng như chơi;

Hạ Nguơn tận thế giữa vời,

Như thuyền không lái đồng thời bể dâu.

Sao không xét cơ cầu xa lánh,

Gìn tâm không ảo ảnh đừng mơ;

Mở đi ảnh hưởng cuộc cờ,

Đừng than chớ trách bờ thờ giữa vời.

Nếu sớm hiểu chiều mơi toan liệu,

Thương xót cùng nương niếu Đệ Huynh;

Theo THẦY luyện KINH HUỲNH ĐÌNH,

MA VƯƠNG KHÔNG KHUẤY ĐẾN MÌNH NGƯỜI ĐÂU.

Mua danh lợi, sồng nâu xa lánh,

Thì khổ tâm mộng ảo huỳnh lương;

Thấy người lòng cũng đáng thương,

Nhưng “KHÔNG” không thấu, bước bươn lên đường.

THI:

Lên đường xa nẻo bể trần lung,

Khỏi xích, khỏi xiềng, khỏi vẫy vùng;

Tạo phước đền bồi xưa tội lỗi,

HÓA CÔNG phán xét định TÂM TRUNG.

TÂM TRUNG mát mẻ bởi THẦY ban,

Ban phép nhiệm mầu của ĐẠO VÀNG;

Lánh khỏi lao lý chua cay tục,

Thì rồi đến chỗ thảnh thơi nhàn.

### TÂM KHÔNG HÒA Ý LUYỆN KHÔNG ẤN CHỨNG

Đâu đâu thì cũng chung màu,

Nhứt tâm đồng chủng lo trau thiện từ.

Công Phu đã mấy niên dư,

CHÍ KHÔNG HÒA KHÔNG THẤY CƠ THÂM;

DIỆU HUYỀN DO MỘT CHỮ TÂM,

TÁNH CÒN HỈ NỘ SUY TẦM SAO RA.

### TU TỊNH LUYỆN LÀ PHÉP THẦN THÔNG

Buổi Hạ Nguơn Thầy Trời giáng thế,

Cứu sanh linh lập thế an ninh;

ĐẠO khai cứu vớt chút tình,

Người TU mau hiểu gia đình bớt nghe.

Bớt những sự rượu chè lắm lúc,

Hiểu Đạo Mầu trong đục nhiều cơn;

CHƯ NHU tâm dạ chớ sờn,

Thật thành lòng ĐẠO keo sơn gắn lòng.

Buổi HẠ NGUƠN long đong lắm lúc,

Nhờ ĐẠO MẦU tâm đục lóng trong;

TÂM HỒN noi dấu ĐẠI ĐỒNG,

Đừng chia, chớ rẽ, chữ ĐỒNG đó nghe.

Nhưng phải ráng dè dặt cho lắm;

CƠ CUỘC ĐỜI HANG THẨM CÂU NGƯỜI;

Mảng toan, mảng tín, mảng cười,

Không lo tịnh luyện khổ người thế tu.

Từ đây ráng ôn nhu lần lượt,

Lần thang Trời sẽ được Huyền Thâm;

Lập thêm công quả ân cần,

Đức cao, Tài sẽ trở lần Thiên Nhiên.

Đức với Tài Nhơn hiền cố gắn,

Lập Quả Cao dậm thẳng Vị Cao;

Làm sao ĐẠO ĐỨC dồi dào,

Xả thân vì ĐẠO dẫu đau, dẫu hèn.

Dẫu nghèo khổ ghe phen lắm lúc,

Cũng vui lòng được bực thần thông;

TIỀN TÀI VỐN THIỆT TINH THẦN,

Nhưng phải biết tính lần lần lập công.

Bằng chẳng biết lo gồng lo gánh,

Thì TIỀN là một gánh nợ đời;

NÓ SAI NÓ KHIẾN CHIỀU MƠI,

NÓ ĐƯA NÓ ĐẨY ĐẾN CUỘC ĐỜI MẠNG VONG.

THÁNH GIÁO dạy chữ “KHÔNG” nhưng “CÓ”,

Bằng không làm chữ “CÓ” hóa “KHÔNG”;

Người TU hiểu ráng thực hành,

TẾ NHÂN ĐỘ CHÚNG LONG ĐONG THÊM NỀN.

Rồi sau thấy tuổi tên nêu sử,

Nơi bảng vàng có chữ đề danh;

Khắc khe thế sự TU HÀNH,

NHƯNG AI CŨNG VẪN ĐỂ DÀNH CỦA KHO.

TÂM VẪN TÍNH BO BO CỦA ẤY,

KHÔNG DÁM LÀM CHO THẤY ĐỨC CHI;

Ớ người hành đạo tu mi,

Dầu nam, dầu nữ cũng thì nghiệm ra.

Nghiệm cho rõ gần xa Triết Lý;

Tìm gương hay bố thí cho người;

Cuộc đời xáo lộn khóc cười,

Khóc cười, cười khóc, vốn người thế gian.

Thấy thế sự bàng hoàng tâm LÃO,

Thấy cuộc đời hiếu thảo nát đi;

Không lo nhắc nhở tu mi,

Mảng lo toan tín đặng thi giựt giành.

Cơ cuộc sắp tan tành biến đổi,

Người nào hay lặn lội lo gìn;

Gìn lòng hai chữ đinh ninh,

Ăn ngon mặc đẹp thân hình nở nang.

Rồi với tuồng giàu sang nguê ngỏa,

Đặng phỉ nguyền hỉ dạ cuộc đời;

Lo ăn cho đến lo chơi,

Không lo giúp lẫn người đời khổ kia.

Xã hội chinh, tan lìa xã hội,

Người hỡi người tâm nội đau chăng!

Thần Tiên lắm lúc băn khoăn,

Thương cơn tận mạt hóa hoằng chẳng quên.

THI:

Cơ cuộc Long Hoa đã cận kề,

Buồn đau Nhơn Loại sắp thãm thê;

Nhưng ai nào có lòng tin đấy,

Mảng tưởng còn lâu nên trễ bê.

THẦN TIÊN ĐÂU CÓ NÓI MÀ CHƠI,

GẠT GẪM THẾ TU CÓ ÍCH LỜI;

LỢI LỘC CHI ĐÂU MÀ GẠT GẪM,

Người ôi suy lợi chớ tâm lơi.

DỤC VỌNG THẾ GIAN rất lớn thay,

TU HÀNH vẫn ước muốn lầu đài;

Đế Vương mơ mộng không tìm Đạo,

Khó nổi thấy THAY NGỌC ĐẾ ĐÀI.

Đạo tâm tu thiệt tức cười thay,

Nhưng sự ước mong tận diệt nay;

Cho sớm Long Hoa nơi trước mắt,

Bằng lâi chẳng có trách CAO ĐÀI.

### TU LUYỆN PHẢI NGỒI

Khi Sống ngồi chẳng nằm,

Thác rồi nằm chẳng ngồi;

Hẳn thiệt đầu xương thúi,

Công TU lập sao rồi?

### TU LUYỆN CHƠN THÂN

Ai ơi! Vưng thửa Tiên cơ,

Để lo bành trướng dọng đờn vô vi.

Muốn thoát tục ngồi lỳ phanh luyện,

Muốn siêu phàm xuất hiện LINH QUANG;

Thì mau phanh luyện trập toàn,

HỒNG DIÊN nhị bát là đàn kiến LONG.

### TU LÀ LUYỆN HUYỀN CÔNG

Nước đời nhiều nổi đục và trong,

Tâm đạo chớ sờn chớ nản công;

Một Nguyện, một lời Trời đã chứng,

Nghe lời Bần Đạo đắc Huyền Công.

Tu hành là LUYỆN HUYỀN CÔNG,

Không cầu quyền quí, không mong quyền hành.

Tự nhiên sáng rở thinh danh,

Anh Em đồng nghiệp noi mình làm theo.

LÝ THÁI BẠCH

### KHUYÊN NỮ PHÁI TU TỊNH

Nực cười Trẻ Tâm Thành vơ vẫn!

Sợ Tiên Nhân lận đận cõi âm;

Giết heo, giết vật rầm rầm,

Ấy là cội gốc của mầm trả vay.

Con hành đạo hằng ngày đảnh lễ,

Xông hương trầm mà để làm chi;

Nhìn lằng khói cuốn Từ Bi,

Xét mình trong sạch lo gì Thiêng Liêng.

Con khá nhớ THAM THIỀN TỊNH ĐỊNH,

Giữ tâm con thanh tịnh mới nên;

Suy tầm một việc chớ quên,

Trí đừng xao xiêng làm nền tảng nghe.

Sáu giờ: Sớm, Chiều, dè dặt lắm,

Trước con lo RỬA TẮM sạch thân;

NGỌ THỜI ĐỊNH TRÍ lần lần,

Bỏ ngoài thế sự cân phân việc làm.

Con phải muốn phải ham mới được,

Đúng mỗi ngày mực thước có chừng;

Chẳng nên bửa tập bửa ngưng,

Mới đi vài bước chớ dừng chơn nghe.

Con sẽ gặp nhiều bề rất khó,

Con bền gan trước nhỏ lớn xao;

Ban đầu trí rất lao xao,

Nghĩ xằn, nghĩ bậy, chẳng rào, chẳng ngăn!

Nhưng nếu trẻ siêng năng tịnh lấy,

Lần lượt con sẽ thấy diệu huyền;

Trước con lựa vấn đề riêng,

Dễ bề trong lúc Tham Thiền ngẫm suy.

Trước con phải lựa nơi vắng vẻ,

ĐỊNH TÂM THẦN con MẸ chẳng xa;

Quen rồi giữa chốn lại qua,

THAM THIỀN cũng đặng lựa là tìm nơi.

Khi thông suốt con ơi khá nhớ!

Bóng MẸ già lần trẻ lần qua;

Mắt con trông thấy Ta Bà,

Đen đen bằng thẳng thật là lặng yên.

Trong bóng tối bỗng nhiên có tiếng,

Màn vô minh lần biến quang minh;

Muôn ngàn màu sắc đẹp xinh,

Ấy là lúc trẻ cảm tình tiêu diêu.

Nhờ con bỏ những điều Hạ Giới,

Mà CHƠN TÂM vào tới THƯỢNG THIÊN;

Tinh Thần con khỏe khoắn liền,

Phàm Tâm nơi cõi Hạ Thiên tạm ngừng.

Phân Minh Động, Tịnh vô ưng tướng,

Bất Giác Long Cung khống nhứt thinh!

Long Cung động tịnh không hình,

Bỗng đâu Sấm Nổ rập rình bên tai.

Khi Tịnh Định thường hay yên lặng,

Thân như Tờ rất thẳng rất êm;

Chơn Tâm tiếng nhỏ như Kim,

Vang rền Giác Ngộ, công tìm thánh cung.

Được như vậy mới mong đắc quả,

Đến bực nầy con đã ung dung;

Ngao du Võ Trụ khắp cùng,

Con vui Trần Thế, Diêu Cung Mẹ cười!!!

DIÊU TRÌ KIM MẪU

### TU TỊNH MỚI CÓ THỂ CỨU CHÚNG SANH

TUYÊN THỆ PHẬT TRỜI CỨU CHÚNG SANH,

Nhưng thôi thấy Thế mãn tranh giành;

HỌ KHÔNG TU TỈNH SAO CỨU ĐƯỢC,

Hơn thiệt đánh nhau tưởng lướt mành.

Lưới Trời tuy mỏng khó mà qua,

Muôn việc chi chi cũng hiểu à!

TÂM SỰ MỖI NGƯỜI ĐIỀU CÓ SỐ,

Khó lòng gian lận với Trời Cha.

### TU TỊNH TRỌN HIẾU THIẾU TRUNG

Cao ca Kiệt Hùng nhớ nước con,

Tâm vui sao được phận chưa tròn;

Ai người ở thế ngồi yên tỉnh,

Nhìn nước thảm sầu lại khóc non.

### TỊNH

Tịnh lòng dường thể bông tươi,

Thế chê mặc thế, ai cười chớ nao!

Tu hành lánh khỏi âm hao,

Thường ngày niệm tụng bước vào Bồng Lai.

Bốn giờ nắm giữ Trong Ngoài,

Lo bề Đạo Đức chiều mai nhớ chừng.

…………………………………………………………

Tu đã học Đạo Tam Thừa,

Ngũ Quan ráng luyện đặng chừa tánh Mê.

Độ người giữ phận chỉnh tề,

Nhẫn Tân Nhịn Nhục đặng về với TA.

### TỊNH TÂM TỊNH TRÍ THỌ THIÊN LINH ĐIỂN

CÔNG PHU đôi buổi chớ lòng lơi,

TỊNH TRÍ VÂN DU LÃNH ĐIỂN THỜI;

Thanh Tịnh Trung Đàn là chí lý,

Nếu bằng náo động phải buông trôi.

### TỊNH ĐƯỢC THÌ MAU NHẬP NIẾT BÀN

Học Đạo cần lo dưỡng trí nhàn,

Luyện hườn Đơn Dược lại Tây Phang;

Bồ Đề là Báu Tâm thường Tịnh,

Tịnh được thì mau lại Niết Bàn.

Niết Bàn muốn đến phải dày công,

Khổ Hạnh Trì Tâm giữ một lòng;

Độ thế kỳ cùng gây Đạo Đức,

Cứu đời buổi khổ vạn ân hồng.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN

### TU VÔ VI MỚI TẠO THÀNH KIM ĐƠN

TÂM TRUYỀN NỘI GIÁO VÔ VI,

LÀ CƠ XUẤT THẾ HỒI QUI ĐỘNG ĐÀO.

Luyện Hồn sáng suốt thanh cao,

LINH QUANG sẽ đặng nhập vào BỔN NGUYÊN.

Chừng nào QUẢ MÃN CÔNG VIÊN,

Bửu Phan chực rước Thiêng Liêng Trở về.

Đạo làm người hết mẩn mê,

Đạo hưng thậm thúy ắt kề PHẬT TIÊN.

Chỉ phương NHẬP ĐỊNH THAM THIỀN,

Tri căn cơ ĐẠO BÍ TRUYỀN LUYỆN TU.

Vẹt lằn khói tỏa sương mù,

Chín từng Trời Đất thanh u thông đồng.

THẦY truyền có một chữ “KHÔNG”,

Chữ “KHÔNG” làm đặng LỤC THÔNG chứng thành.

Người Tu tập sửa tánh lành,

Cho ra vẻ Đạo, cho rành Lý Chơn.

Đáp đền cho vẹn nghĩa nhơn,

NHẪN HÒA, KHIÊM NHƯỢNG, LÒNG NHƠN trải đời,

Đừng làm chuyện quấy trò chơi,

Noi theo THÁNH TRIẾT truyền lời lại kia.

SIÊNG CẦN THỨC DẬY SỚM KHUYA,

Đạo tâm một khắc đừng lìa nó ra.

Người mà để ĐẠO dứt ra,

Nội trong giây lát Quỷ Ma xen vào.

Tưởng tin Tiên Phật trên đầu,

Giúp mình tu luyện dài lâu vững bền.

Tuyệt nhiên THANH TỊNH là NỀN,

Dụng CÔNG KHỔ HẠNH mới nên THÁNH HIỀN.

Dễ gì làm đặng PHẬT TIÊN,

Đặng là nhờ PHÁP BÍ TRUYỀN mà thôi.

Ngoài ra thì khó mong rồi,

TU cho đúng đắng luân hồi hưởng an.

Dầu nhiều công đức thế gian,

SAU NẦY HƯỞNG PHƯỚC GIÀU SANG VỚI ĐỜI.

DỄ CHI NHẬP ĐẶNG CỬA TRỜI,

DỄ CHI THOÁT ĐẶNG LUÂN HỒI TỬ SANH.

TẠI SAO TU CHẲNG CHÍ THÀNH,

KIM THÂN CHẲNG CÓ CAO THANH KHÓ VỀ.

Xác phàm chất trược nặng nề,

Linh Hồn chôn chặt không bề nhảy ra.

Những dây cột trói lắm đa,

Không lường manh mối khó mà mở xong.

DÍNH theo THỂ PHÁCH ngoài trong,

Nặng nề trầm xuống mới mong gì thành.

LINH HỒN tuy vẫn TRƯỜNG SANH,

THẦN THÔNG QUẢNG ĐẠI VẬN HÀNH THIÊNG LIÊNG.

Cái QUI CŨ CHUẨN THẰNG CỦA ĐẠO ĐỨC thì phải noi theo mà hành cho trúng phép chớ nên canh cải mà sai lạc Chơn Truyền.

Về phương pháp TU LUYỆN TÁNH MẠNG, về VÔ VI HỮU HÌNH thì phải lo DỤNG CÔNG VẬN CHUYỂN PHÁP LUÂN Y THEO TÂM TRUYỀN KHẨU THO.

Nên hay không là phần trừu tượng vô vi, các con lấy trí phàm, mắt tục mà đo lường, dòm ngó sao thấu đáo. THÀNH hay KHÔNG là tại nơi các con trọn ĐỦ ĐỨC TIN SIÊNG NĂNG LUYỆN TẬP VỀ VÔ HÌNH, ĐỂ CÓ THẦY SỬA ĐỔI CHỚ CÁC CON NÀO CÓ BIẾT CHO MÀ MONG MỎI.

LUYỆN ĐƠN NẤU THUỐC KHÔNG PHẢI MỘT NGÀY MỘT BUỔI MÀ THÀNH TẬN TÂM TRÌ CHÍ CỨ LO TU: GOM THẦN NHẬP ĐỊNH BẢO TINH, DƯỠNG KHÍ, TỒN THẦN LÂU NGÀY TỤ KẾT LẠI THÀNH NHỊ XÁC THÂN KHÔNG PHẢI LUYỆN CHO ĐỦ ĐẦY NGÀY THÁNG, CHỚ ĐỪNG NÓNG NẢY.

Thí dụ cái cây gieo xuống nức mộng lên hai lá, lần lần tược nảy chồi, đơm hoa, trổ trái là do quyền lực THIÊNG LIÊNG nó hấp thụ KHÍ ÂM DƯƠNG mà lần lần to lớn. Chớ có ai làm cho nó mau lớn và muốn cho nó trổ trái đơm bông đặng bao giờ.

Xưa người nước Tống cây mạ thấy lâu lên, nóng nảy nhóm gốc cho nó cao thêm. Không ngờ Mạ điều chết hết. Ấy là cái chứng triệu cho các con noi theo đấy mà làm bằng. Cứ lo TU TỊNH đừng nhiều chuyện lắm lời. TẦM KINH ĐIỂN CÙNG ĐƠN THƠ LÀM CHO TRÍ ÓC MỜ HỒ LỘN XỘN.

THÁNH HIỀN xưa lấy nhiều tên đặt để ra món nầy vật kia, muôn đường nghìn ngõ: nào là “LONG HỔ GIÁNG THĂNG” “CÀN KHÔN GIAO HIỆP” vân vân. Biết bao nhiêu là tên người sau lầm tưởng là làm sai quấy luôn.

ĐẠO không chi lạ: “ÂM VỚI DƯƠNG” “THẦN VỚI KHÍ” không ngoài ra lẽ đó. ĐẠO dùng ÂM DƯƠNG là căn cơ vậy.

Còn TU VÔ VI thì chẳng nên đọc KINH KỆ LẮM MÀ HAO THẦN.

CHẲNG NÊN NGHE TIẾNG DỮ ĐIỀU DỮ.

PHẢI ĐỂ TÂM KHÔNG NHƯ PHẬT.

KHI NÀO TÂM KHÔNG THÌ ĐIỂM TIÊN THIÊN GIÁNG VÀO. ĐÓ LẬP CÔNG QUẢ LẬP CÔNG BỒI ĐỨC CỨU NHƠN ĐỘ THẾ NỮA.

Vì nếu mình đặng THẦY CHẤM DẠY VÔ VI LÀ NỀN CÔNG ĐỨC MÌNH ĐÃ ĐỦ RỒI CHỜ NGÀY QUẢ MẢNG CÔNG VIÊN, HỮU PHAN CHỰC RƯỚC THIÊNG LIÊNG TRỞ VỀ.

Nên nhớ câu THẦY dạy: “CON TU THÌ CỨ VIỆC, TU HÀNH THẦY ĐỘ, ĐỘ ĐỜI THẦY LO”.

Còn CÔNG PHU CỦA NGƯỜI TU VÔ VI LÀ LÀM TRÒN BỔN PHẬN CÔNG PHU TỨ THỜI, ĐỪNG THIẾU. VÌ NẤU THUỐC MỖI THỜI MÀ BỎ THÌ THUỐC HƯ.

NÊN CÔNG PHU LÀ NGỒI GÌN GIỮ HÔ HẤP CHO ĐỀU LỬA ĐỀU NƯỚC NƯỚC CHO ĐƠN ĐÚNG SỨC MỚI THÀNH KIM ĐƠN.

### TU CHƠN THOÀN ĐỊNH

Ớ các trẻ! TU CHƠN THOÀN ĐỊNH,

Hỡi nầy con Thanh Tịnh đến xem;

Muôn năm mới có vén rèm,

TAM KỲ PHỔ ĐỘ THẦY đem trở về.

### TU THÌ PHẾ ĐỜI

Thế trần danh lợi chước mưu gian,

Bày bố đa đoan nào đặng an;

Hiếm kẻ ẩn tu nơi KHÔNG CHỐN,

Nhưng còn toan tính chuyện lang bang.

### QUYẾT TU THÌ TỚI ĐẠI THÀNH

Nghe rành các trẻ từ đây,

Từ đây Đời, Đạo sấp xây vận hành.

Quyết tu thì tới ĐẠI THÀNH,

Hưởng nhờ tươi đẹp hòa sanh hạnh từ.

Nên rằng ĐẠO ĐỨC NHƯ NHƯ,

Là Kim Cổ thị bất tư vị tà.

ĐẠI THÀNH nhờ có sấp ra,

Còn sa ĐẠI KIẾP HỒN MA XÁC NGƯỜI.

Lại thêm bày rối Đạo, Đời,

Thì cơ chuyển phạt cho rồi đặng yên.

### TU ĐỂ TÂM ĐỊNH TẦM CHƠN LÝ

Cảnh khoa trường,

Đời tai ương.

Khá thảm thương,

Thương Nhơn Loại lạc đường sái hướng,

Thất Chơn Truyền vô lượng thậm thân;

Người tu lắm kẻ lạc lầm,

Phải nhờ tâm định suy tầm mới ra.

### NGƯỜI TU TÌM ĐƯỜNG THOÁT LY

HỒN biết TU lên miền Cực Lạc,

HỒN không TU phiêu bạc các nơi;

Nói cho Chúng Sanh ghi lời,

Đến ngày cùng tận TRỜI ĐÂU ĐỘ GIÙM.

Nơi gian thế bao trùmkhí độc,

KHẢO ĐẢO TU PHẢI LỌC PHẢI LỪA;

Biết bao những kẻ thượng thừa,

TU đà mãn kiếp đâu vừa ƠN TRÊN.

Kẻ chơn tu tuổi tên chói rạng,

Buổi tận cùng tánh mạng vẫn còn;

QUẢ ráng trả, CÔNG ráng bòn,

Nên sau TIÊN đắc NON BỒNG siêu thăng.

### TU CÒN LO NỢ TRẦN

Phủi nợ thế lo hành kinh kệ,

Lánh lợi danh hầu để giúp người;

Thân trò ặng triệu hỡi ôi!

Non còn nhẹ để mà người khó mang.

Chư TIÊN thường thở than chỗ ấy,

Thương cho đời dòm thấy ngán ngao;

Ô hô! Khổ lụy nan đào,

Đồng chung liên tiếp học cao Lý Mầu.

THÂN TRÒ ĐỪNG SỒNG MÂU PHẢN ẢNH,

CHÍ TRÒ ĐỪNG NẶNG GÁNH SÂN SI;

Lý Trí hiệp đặng điển thì,

Bác Ái tâm chủ đặng kỳ thọ ban.

Rán lo làm,

Lánh đời tàn,

Chớ thở than,

Thở than với Đạo với Đời,

Rằng tôi chẳng đặng giúp đời vì gia.

Ôi thế sự mặn mà chi đó,

Đó bỏ đi cái khổ là trần;

Khổ, trần khổ ớ hiền nhân,

Lần qua mấy ải mới gần NON TIÊN.

### TU MÀ KỂ CÔNG VỚI PHẬT TRỜI

Nhớ nhớ thương thương cái nghiệp trần,

THAM, SÂN, SI, ÁI, DỤC đay thân;

Chùa TIÊN mấy bữa hầu hương khói,

Thi kể nguồn cơn với THÁNH THẦN.

THÁNH THẦN chẳng hẹp với phàm gian,

Vì cuối mạt đời phải thở than;

Mỗi việc tùy theo lòng thế dạy,

Thương ôi! Thiếu đức phải nguy nàn.

LÝ THƯỜNG KIỆT

### TU GIẢ DỐI

Dẫu cho hay biết tin lành,

Biết rồi cũng phải cứ gìn ý riêng.

TU nghe đọc mười khuyên lỗ miệng,

TU nghe câu NGŨ NGUYỆN đầu môi;

TU vầy THẦY gẫm than ôi!!!

TU vầy sao thoát luân hồi đó con.

TU vầy danh giá đâu còn,

TU vầy Đạo cả ai tôn, ai vì.

TU phải biết TAM KỲ MỞ ĐẠO,

Vì các con ngơ ngáo thiện duyên;

Mê mang giấc mộng nhãn tiền,

Luân trầm khổ hải liên miên chẳng rồi.

### TU GIẢ VÌ THIẾU ĐỨC TIN

Thảm Nhơn Sanh phải đền Nhơn Quả,

Lo người TU giả trá không TIN;

Rồi ra lầm lạc Chơn Linh,

Hàng môn giả dối điển lành sẽ minh.

LÝ THÁI BẠCH

### TU THÂN GIẢI NGHIỆP TRẦN

Xét suy thế thời để bảo thân,

Tìm phương giải thoát kiếp phù vân;

XÁC THÂN GIẢ TẠM, HỒN MIÊN VIỄN,

TÌM LÝ TU THÂN GIẨI NGHIỆP TRẦN.

Trần cuộc mắt nhìn thấy động tâm,

Tang thương vốn định luật thăng trầm;

QUAN ÂM để lại bài thi ĐẠO,

Từ giả đàn trung, giữ ĐẠO TÂM.

QUAN ÂM BỒ TÁT

KHUYÊN TU THÂN

NHƠN VẬT CŨNG LINH CĂN

Đã lắm lúc Thiên Thơ đợi trẻ,

Mà các con bày vẽ thêm ra;

Nếu con CHẲNG HIỆP, KHÔNG HÒA,

Thì đời phải chịu ruột rà thảm thương.

TRỜI ĐẤT CÓ ÂM DƯƠNG THỐNG NHỨT,

NHƠN VẬT NGƯỜI CŨNG BỰC LINH CĂN;

NGŨ HÀNH, NGŨ KHÍ nương lằn,

TAM TÀI THỐNG NHỨT GIÁNG THĂNG TRUNG HUỲNH.

ĐẠO cũng thế TAM TINH THỐNG NHỨT,

Linh Căn, Tâm Linh tức Linh Huyền;

TU HÀNH TAM GIÁO NHỨT NGUYÊN,

Luyện thâu Ngũ Khí Tiên Thiên Nhứt Hườn.

ĐỨC chỉ dạy TAM CHƠN NHỨT THỐNG,

Cội sanh ba phong tống mỗi cành;

TRỜI KHAI ĐẠI ĐẠO NHỨT SANH,

Vãng hồn vạn tử hồn anh oan thành.

NHỨT QUANG chiếu ánh sanh rọi sáng,

NGŨ ĐIỂN thành NHỨT QUÁN hườn qui;

TAM KỲ phân giải NGŨ CHI,

NGŨ CHI hiệp nhứt do y THIÊN HÀNH.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

### NGƯỜI TU PHẢI BIẾT NƯƠNG CỜ ĐẠO

Trên có ĐẤNG HUYỀN KHUNG trợ lực,

Thì mỗi con nên núp bóng dù;

Hầu toan thoát khỏi ngục tù,

Của thời cuộc biến mịt mù chỉnh ghê.

TÁNH TU CHƯA ĐOẠN DỨT TƯ RIÊNG LÀM HƯ ĐẠO

Nói đến đây chín chiều ruột thắt,

Nhìn Nhơn Sanh thắc mắc tâm phàm;

Gìn TU mà chí tứ tam,

Thân TU mà lại chuyện làm thế gian.

TÁNH TU NIỆM chàng hàng chưa rõ,

Tìm lợi quyền đâu tỏ tánh hiền;

TU thì đoạn dứt tư riêng,

HAI SÁU NĂM LẺ ĐẠO TIÊN CHƯA TRÒN.

### TU MÀ TÁNH VẪN CÒN PHÂN VÂN

Thương thân phận trẻ tấm thân chìm nổi,

Phần thân con giữa lối hoàng hôn;

Cảnh đời chưa đặng mấy con,

Đường Đạo chưa đặng bảo tồn sự hay.

Mảng thờ cúng CAO ĐÀI hằng bữa,

Mảng đem mình trước cửa Tịnh Trường;

Xót lòng dưa muối rau tương,

Để xem cơ đạo ra tuồng chi đây.

Hoặc THƯỢNG ĐẾ THẦY KHAI ĐẠO GIÃ,

Hay MẪU HOÀNG DỐI TRÁ NHƠN SANH;

Hay là ĐỒNG TỬ KHÔNG LÀNH,

Đường mê con mới thi hành tận nơi.

Ớ nầy con phải thời cứu thế,

Thì con lo hộ vệ thân con;

Còn Trời, còn Nước, còn Non,

Còn con trước đó hãy còn MẸ đây.

Lời thiết thạch đâu hay đó trẻ,

Tiếng Nhứt Ngôn đâu lẻ dối đời;

Con ôi xét lại thử coi,

Đồng Đạo phân nữa, cõi đời hứa hai.

Thế là phương chia hai ký ngụ,

Thì từ từ đến chỗ mầu vi;

Đi qua mấy lúc nạn nguy,

MẸ gìn đuốc rọi cứu nguy trẻ mà.

Dầu gặp lúc xông pha kẻ địch,

Rủi lở đường người khuyến khích con;

Có trên Thần Thánh giữ hồn,

Trẻ đâu có hiểu rồi mòn đức tin.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

### VUI THÌ TU KHỔ ĐÀNH BỎ TU

Từ con trẻ vô đơn nhập học,

Hứa những lời chí dốc với THẦY;

Một là nhứt dạ bệ giai,

Hai con thiện nguyện nắm tay Nữ hành.

Con hứa ra thi hành những việc,

Sao con còn mài miệt lợi danh?

Đường đi nhiều lối lộn quanh,

VUI THÌ TU KHỔ LẠI ĐÀNH BỎ RIÊNG.

### KẾT QUẢ VỀ SỰ TU

Tuy để biết người trong Trời Đất,

Cũng có duyên, có phước, có phần;

Tu hành thì hưởng Thiên Ân,

Ở đời thì hưởng về phần giàu sang.

Hỏi người TU: “TU làm chi?”,

TU thành TIÊN, thành PHẬT, TÁNH đảo điên không bỏ.

### TU KHỎI CHẾT, KHỎI CHIẾN TRANH

GIÁP NGŨ (1954) than ôi! Cuộc thế thường,

Phương nào tránh được chỗ tai ương?

Mượn TU danh Đạo còn sau chót,

Chẳng chịu tùng đây phải chiến trường.

NGÂM:

Giả từ Thiên Mạng hồi cung,

GIÁO TÔNG để bút CỬU TRÙNG nên xem.

HIỆP THIÊN ĐÀI, HỒN đem điềm,

Hễ tìm thì ráng thuận êm theo chiều.

Thấy chưa đời hao bao nhiêu,

Vì gây, vì nghịch Thiên Điều lối trên.

Chết quá, thấy chẳng còn êm,

Còn nhiều trận chết bên thềm trò ôi!

Khóc than bớ Đạo chẳng rồi,

Bao nhiêu chịu chết thêm nhồi thịt xương.

### CON TU MẸ ĐƯỢC NHỜ

Sớm đạo cảnh, Huỳnh Đình lo tụng,

Chiều vui say cố cũng kinh luân;

Tiêu diêu nào biết thế tình,

Giờ tàn, tháng lụn linh đinh mỏi mòn.

Nhờ Đại Xá điểm son còn đẹp,

Hay nhờ con được ép phước dư;

Nên nay MẸ mới huệ từ,

Nhập Đàn chí phán lời dư con à!

ĐẶNG THỊ DUYÊN

Muốn học ĐẠO VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ chẳng nên khinh người sơ học, người ở về bực hạ hạ mà có trí bực thượng còn người ở bực thượng cũng có khi không ý trí chi.

CHƯƠNG ĐẠO

### ĐẠO

Nương bút ngọc dòng châu tiếp tả,

Khuyên Nam Đàn môn hạ nữ nam;

Hãy xem hết dạ chỉ châm,

Nghe TA chỉ dạy huyền thâm Đạo Vàng.

Đạo khai để dắt đàng sanh chúng,

Biết nẻo nào thích dụng mà đi;

Đạo mầu bất dịch bất di,

Đạo không phân biệt bạc chì vàng thau.

Vậy ai muốn dồi trau chữ ĐẠO,

ĐẠO để mà đào tạo nhơn hiền;

ĐẠO là cái nấc thang TIÊN,

ĐẠO dùng vớt kẻ đọa miền trần luân.

ĐẠO chẳng khác chi vừng trăng sáng,

ĐẠO cho đời tìm hẳn lý chơn;

ĐẠO dành cho kẻ thiện lương,

ĐẠO không tính thiệt so hơn như đời.

ĐẠO dầu sớm chiều mơi cũng ĐẠO,

ĐẠO như cân Hóa Tạo công bình;

ĐẠO không phú trọng bần khinh,

ĐẠO VÀNG mở cửa rộng thinh đón đời.

ĐẠO ban bố cùng nơi khắp chốn,

ĐẠO dạy đời chỉnh đốn phong luân;

ĐẠO kêu xã hội nhơn quần,

ĐẠO khuyên tương ái tương thân với cùng.

ĐẠO học để cảm thông Trời Đất,

ĐẠO luyện nên tánh Phật căn Tiên;

ĐẠO là cái máy cơ huyền,

ĐẠO đưa nhơn loại khỏi miền luân vơi.

ĐẠO đã có từ đời Thượng Cổ,

ĐẠO để mà cứu độ thiện lương;

ĐẠO không theo thói bạo cường,

ĐẠO đưa thất tổ lên đường siêu thăng.

ĐẠO đã sẳn chuẩn thằng qui tắc,

ĐẠO vốn không bày đặt vẻ vời;

ĐẠO VÀNG quí lắm ai vơi,

ĐẠO TA đương thuyết khuyên đời ráng nghe.

ĐẠO dạy nhiều lại e người chán,

Khuyên chư hiền phải ráng tầm suy;

………………………………………………………………………

THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ

### CHƠN LÝ ĐẠO

THI:

NGÔ dứt huyền vi xuất thế rồi,

VĂN chương trải mấy lối chiều ôi!

CHIÊU MINH độ thế đường sanh khổ,

GIÁNG điển văn phê THÁNH ĐỨC hồi.

HÀNH tàng thế cuộc có bao lâu,

ĐẠO ĐỨC chưa xong đã bạc đầu;

TỊNH TRÍ đặng về ngôi vị cũ,

LUYỆN THẦN thoát khỏi hố hang sâu.

Nay Bần ĐẠO giảng dạy về sự “HÀNH ĐẠO TỊNH LUYỆN” để thức tỉnh lòng người, cơn cúi cùng Nguơn Hội.

1 . Hành Đạo là đem cái CHƠN LÝ của ĐẠO mà phổ độ chúng sanh.

2 . Tịnh Luyện là BỔ DƯỠNG NGUƠN TINH, NGUƠN TINH biến ra NGUƠN KHÍ, NGUƠN KHÍ nó mới thành ra NGUƠN THẦN.

Cái Chơn Lý Hành Đạo Tịnh Luyện vẫn có một không hai. Biết cùng không biết là DO NƠI NGƯỜI MÊ TÍN THEO PHƯƠNG DIỆN ÍCH KỶ CHO MÌNH mới phân nhơn phân ngã đó thôi.

HÀNH ĐẠO phải TỊNH LUYỆN, hay TỊNH LUYỆN rồi HÀNH ĐẠO. Cần phải hiểu trong bài nầy:

Người mà biết cơ Tạo Hóa, rõ cuộc phù vân rồi thì bao nhiêu cuộc chung đỉnh mấy lối vinh sang của đời, đành phê hủy, đặng rồi đem tâm phàm trí tưởng về ĐẠO. Khi về tới ĐẠO phải kinh nghiệm cho thấu đáo điều CHÁNH lẽ TÀ, CHO BIẾT MỘT CHÚT ÍT CHƠN LÝ CỦA ĐẠO, rồi thì ĐEM MÌNH GIÚP CHO CƠ TẤN HÓA CỦA ĐẠO, HAY LÀ GIÚP ĐỜI.

“CẢI ÁC TÙNG LƯƠNG LÀ HÀNH ĐẠO”. Trong lúc HÀNH ĐẠO phải tịnh dưỡng NGUƠN TINH đặng bổ dưỡng NGUƠN KHÍ rồi NGUƠN THẦN.

Nhờ NGUƠN KHÍ giúp cho mình đặng MINH TÂM KIẾN TÁNH hiểu xa thấy rộng, đặng độ dẫn Sanh Linh, ấy là có TỊNH LUYỆN mà HÀNH ĐẠO mới khỏi lạc lầm.

Đời là giả trược, con người thâm nhiễm vật dục.

NẾU HÀNH ĐẠO MÀ KHÔNG TỊNH DƯỠNG NGUƠN THẦN THÌ NGƯỜI ẤY SẼ BỊ TỘI: SI, ÁI, Ố, rồi tan rã Đệ Huynh, phân tình bằng hữu: vì thiếu Từ Bi nên bị Nhơn Dục chuyển tâm như vậy.

CÒN TỊNH LUYỆN MÀ KHÔNG HÀNH ĐẠO THÌ NGUƠN TINH ĐẦY ĐỦ SANH RA NGUƠN KHÍ KHÔNG HẾT, NGUƠN THẦN CŨNG VÌ BỊ NGUƠN KHÍ NHIỀU MÀ TOÁN LOẠN THÀNH RA NGẦY NGẬT, MANG BỊNH SỔ HUYẾT MÀ CÓ HẠI, CÓ HẠI ẤY DO NƠI KHÔNG VẬN CHUYỂN VỀ ĐƯỜNG LÀNH ĐẶNG BỚT TINH THẦN RA LO HÀNH ĐẠO.

Có nhiều khi NGUƠN TINH ĐẦY ĐỦ QUÁ:

1 . NẾU KỀM LÒNG DỤC ĐẶNG THÌ NGUƠN TINH ĐI NGƯỢC.

2 . HOẶC PHÁ NƠI HẬU MÀ RA, NẾU KỀM KHÔNG ĐẶNG THÌ SẼ TRỞ NÊN LOẠN DÂM, THÀNH RA BẠI HOẠI.

Bởi vậy hễ biết ĐẠO thì phải LUYỆN THẦN.

Mà biết LUYỆN THẦN là tự nhiên biết HÀNH ĐẠO.

Sách dạy rằng “NHÀN CƯ VI BẤT THIỆN”

HỎI MẤY LẺ TRỐN ĐỜI MÀ TỊNH LUYỆN CÓ THÀNH CHI ĐÂU? Rồi một ít lâu sa ngã hoặc chết.

CÁI GIÁO LÝ CỦA TA TRUYỀN KHÔNG PHẢI LÀ ÍCH KỶ mà than ôi!!! Đời cứ ngạo báng chê bai!!!………Cười……………Ấy là gây thêm tội lỗi.

CÒN PHÁI CHIẾU MINH CŨNG CÓ MỘT VÀI KẺ CHẲNG LÀM ĐÚNG THEO LỜI TA DẠY, LÀM LỖI LÀ BỞI HỌC TRÒ.

Từ đây khá biết rằng: “CƠ ĐẠO VẬN HÀNH CỨU THẾ”

1 . Tu phải dưỡng Thần, phải hành ĐẠO mới đắc QUẢ thành CÔNG, mới về ngôi vị đặng.

2 . Nếu TU mà thiên về một bên Tịnh Luyện cũng hại, chớ không thành công.

3 . Còn tự mình rằng: “Lo ĐẠO ỷ thế, ỷ công không Tịnh Dưỡng cũng khó mà về ngôi vị”.

THI:

Ngôi vị từ xưa đã sẳn dành,

Bớ Đời vì ĐẠO chớ vì danh;

Hành trình một kiếp ngàn thu hưởng,

Hưởng phước BA NGUƠN vẹn quả thành.

THIÊN LÝ MÁY TRỜI tua xét đoán,

CHÁNH TÂM hành ý khá mau thành;

Biết ĐẠO đừng lầm hỡi chúng sanh.

NGÔ VĂN CHIÊU

### CHƠN LÝ ĐẠO

THI:

NGUYỆT điện QUẢNG hằng chiếu ánh trong,

TÂM linh soi thấu khắp TRỜI ĐÔNG;

CHƠN truyền một túi đưa đời học,

NHƠN ĐẠO phải tường LÝ SẮC KHÔNG.

THI:

NGUYỆT điện QUẢNG hằng chiếu khắp nơi,

TÂM tri nhơn loại hiểu nhiều đời;

CHƠN truyền xưa tỏ ÂU CHÂU thiệt,

NHƠN ĐẠO nay bày Á VIỆT chơi.

GIÁNG bút phụng thừa HOÀNG LỊNH mạng,

NGỌC CƠ roi dấu THÁNH TIÊN lời;

MINH TÂM biết cạn TA VĂN HỌC,

ĐÀI THƯỢNG ngàn mây rạng cõi đời.

Đời tàn muôn sự phải lầm sai,

Văn Hóa đời nay mấy kẻ tài;

Học rộng để nuôi con với vợ,

Trí cao đành tính việc chông gai.

Sách TA ngàn cuốn đời xem thử,

Từ cõi Âu Châu đến xứ ngoài;

Thấy cuộc trò đời nay giả tạm,

Mấy hàng nhắn nhủ khách anh tài.

BẦN ĐẠO chào Chư sĩ. BẦN có đôi câu chỉ về Chơn Lý.

Chơn Lý là một lẽ của Vật Chất mà tương đối với của Tinh Thần. Nhờ Chơn Lý mà con người xét hiểu chỗ Tinh Thần rồi tại Chơn Lý mà con người trở lại mà hại Tinh Thần, con dao bén nếu dùng để hành vi theo VẬT LÝ thì rất hay tiện dụng cho người. Mà con dao bén cũng có thể hại người đặng lẹ làng vậy.

Thế nên dùng Chơn Lý mà luận thuyết về DUY TÂM và DUY VẬT thì rất rõ ràng mà chống báng nhau là tại cái thiếu hiểu của người đời.

Vậy Chơn Lý “MÀ NÓI” không bằng Chơn Lý “MÀ LÀM” Chơn Lý để hành vi, rốt cuộc cũng về đến chỗ siêu việc của Tinh Thần là kỳ cùng đó vậy.

Một cây dừa nhờ trái giống lên cây, cây sanh lên rồi trổ bông, sanh trái, lấy Chơn Lý mà mô tả dùng theo thể cách thì đặng. Ngặt cái sống của cây Dừa và cái sanh hóa của nó thì Chơn Lý tỏa ra không đặng cũng mờ hồ. Thế nên đem Chơn Lý mà để trên chữ ĐẠO thì không đúng Lý hay là dốt vậy.

“ĐẠO” là ÂM DƯƠNG tương hiệp sanh hóa vạn linh sự sanh hóa ĐẠO có sở chủ mà mô tỏa không lầm với Vật Lý.

Ngày nay con người lấy Khoa Học mà mạo hiểm tìm nhiều việc tối cao hơn Vật Chất, hơn trí hiểu của loài người thì ra ĐẠO đã dạy ở nơi Kinh Sách của Tôn Giáo từ đời Phật Tổ đến giờ, Cái thiệt nhiệm của Khoa Học là hay mà thua cái sự MINH TRIẾT của ĐẠO hơn hai ngàn năm nay. Hỏi trải qua mấy ngàn Đời mà con người mới theo kịp ĐẠO.

Vậy BẦN dám hỏi bực Thượng Nhân Trí Thức, Văn Chương toàn tài ngày nay có nhìn rằng: ĐẠO THẮNG HƠN ĐỜI TỪ VẬT LÝ ĐẾN TINH THẦN CHĂNG?

Chơn Lý ôi!!! Rất lầm lộn cũng tại người lấy Chơn Lý làm chủ sở mà chẳng lấy Huyền Vi Tạo vật làm sở chủ.

Trước khi con người sanh ra đã thấy Trời Đất và Vạn Vật thì Trời Đất Vạn Vật hữu vi sau khi con người chết rồi đã hết thấy đó là vô vi.

Tới chỗ vô vi mà còn tương đối với vô vi là Linh Hồn của con người đối với ĐỨC THƯỢNG ĐẾ CÙNG TIÊN PHẬT THÁNH THẦN VẬY.

Cái Chơn Lý có thể nói đến khi con người chết mà không thể nói đến lúc Linh Hồn. Dầu có nói đến cũng là mơ hồ cũng biết rằng “KHÔNG” sanh ra “CÓ” rồi từ “CÓ” hườn lại chỗ “KHÔNG” là cơ biến chuyển của CHÚA TỂ CÀN KHÔN. Như vậy ai là người lấy Chơn Lý luận CÀN KHÔN VŨ TRỤ. Đều là lầm cả. Chỉ phải trọng ĐỨC TIN có nhiều kinh nghiệm mới lần hồi thấu đáo cùng tuần tự theo sức mình tấn hóa mà thôi.

Muốn đi tới con số ngàn thì trước khi phải đến con số 1.

Muốn rõ cơ Mầu Nhiệm tuyệt đối của Chơn Lý, trước phải Tu Thân Hành Đạo rồi lần lần mới tháu đáo Huyền Linh. Vần mây giăng bao phủ bên Trời, ai cũng đoán rằng trong giây phút sẽ mưa mà hay đâu ngọn gió thổi đùa mây tan hết cả, thì sự trước mắt có dính liền với Cơ Trời thì người nói ra còn sái thay huống chi sự mầu vi của Máy Tạo.

Vậy kết luận: Con người đến bực nào, cũng tùy theo Cơ Tạo mà tấn hóa thêm cho tới cực điểm. Cũng có khi người không tùy theo cơ tạo, mà được tấn hóa là cứ tự mình, tìm tòi theo Lý Duy Vật nhưng kết vào cõi Hư Linh. Tức nhiên cũng phải dưới quyền năng vô tận Thiên Lý vậy. Ấy là Chơn Lý Vật Chất rồi kết quả đến chỗ Siêu Hình.

THI:

Hỡi ai! Thiệt nghiệm cõi phàm gian,

Đạo Đức khá tua trọng thể vàng;

ĐẠO vốn thâm nguyên như Nhựt Nguyệt,

ĐẠO là nho nhỏ tự thuyền nang.

ĐẠO sanh Chơn Lý nhơn nhơn ngộ,

ĐẠO dưỡng Tánh Linh vật vật nhàn,;

ĐẠO bủa cùng Đời từ điểm tuyết,

Khuyên Tu Hành Đạo chớ nên bàn.

THI BÀI:

Rằng THÁNH ĐỨC một pho đã sắp,

Dạy LÝ CHƠN lịnh gấp NGUYỆT TÂM;

Nương mây lần xuống sơn lâm,

Xuân vừa vừa cúi, canh thâm thân mờ.

Nương bút ngọc đề thơ mấy vận,

Mượn Huyền Linh chỉ dẫn máy Trời;

Chơn Lý vốn thiệt cao thôi,

Sanh Tiền TA đã mấy hồi học theo.

Trải bao cuộc cam nghèo tầm ĐẠO,

Trải mấy lần Chơn Giáo kiếm tìm;

Giặc, Gian cũng quyết học thêm,

CÀNG HỌC CÀNG DỐT, CÀNG TÌM CÀNG XA.

Lý Huyền Bí rõ mà khó tỏ,

Câu Chơn Lý tỏ rõ còn dư;

THẾ NÊN DẠY ĐẠO PHẢI TỪ,

Học trò sao lục sách dư Kinh Vàng.

Hậu thế khó hảng tàng Giáo Lý,

Cho rằng Cơ Huyền Bí cũng nên;

Số là MÁY NHIỆM CƠ HUYỀN,

Số học gồm đủ Luật Thiên chẳng lầm.

NGẶT NỔI ĐỜI TỐI TÂM ĐÂU RÕ?

KINH SÁCH CAO ĐỂ ĐÓ KHÔNG TÌM;

Cớ tường đôi Lý Yếu thêm,

THÌ RA NGÔN LUẬN BÚT NGHIÊNG TRANH HÙNG.

Giờ nay vâng Chiếu Thiên Cung,

Chơn Lý sơ dạy ai tùng khá suy.

THI:

Khá suy cho hiểu Lý sâu nầy,

Chớ gọi HỌC KHÔNG ĐẶNG GẶP THẦY;

THÀNH KỈNH TÂM thường minh rất lạ,

KIÊU CĂNG TRÍ RỐI CŨNG KỲ THẦY.

Đường đời lặn lội nhiều KINH NGHIỆM,

NẺO ĐẠO THƯỜNG HÀNH DỞ QUÁ HAY;

Nhắn nhủ kẻ phàn xem Sử Ký,

VIC TOR (HYGO) ĐỆ TỬ ĐỨC CAO ĐÀI.

NGUYỆN TÂM CHƠN NHƠN

### CHƠN ĐẠO

LƯỠNG NGHI tịnh niệm đắc sinh,

ÂM DƯƠNG, HỎA THỦY tượng hình TIÊN THIÊN.

Khởi tịnh luyện thượng huyền phân hạ,

MẮT KHÍ thành mới HÓA HÀ ĐỒ;

Thiên nhứt sanh THỦY phục tô,

Tịnh cơ TỨ TƯỢNG HÀ ĐỒ ÂM DƯƠNG.

Bởi Tịnh Cơ Ngũ Nguơn biến hóa,

THANH KHÍ thành bảo tá vi căn;

TAM sanh MỘC tượng CHẤN CUNG,

XÍCH KHÍ ÂM CỰC BẠCH TÙNG KHÍ SANH.

BẠCH KHÍ chuyển thành BẠCH ĐẾ,

ĐỊA tứ KIM vị thể tượng ĐÀI;

HUỲNH KHÍ sanh THỔ định bài,

NHƠN THÂN ngộ định lập bài NGUƠN TINH.

NGUƠN TÁNH tịnh phục MINH TÁNH CHỦ,

CĂN vi CĂN tượng thủ biến thành;

NGUƠN TINH biến động KHÍ SANH,

PHẾ CUNG vi CHỦ chuyển thành KHÍ NGUƠN.

NGUƠN KHÍ an phục hườn trung CHỦ,

HUỲNH ĐÌNH CUNG qui tựu THỔ KỲ;

ĐỘNG hành ÂM biến tương tùy,

BÍNH, NHÂM HỎA khắc hậu vi ĐỘNG thành.

Thiên thất thanh ĐOÀI thành động tịnh,

GIÁP nên NGÔI ẤT chỉnh chung đồng;

Qui hồi THẦN vị thanh phong,

CHỦ vi ẤT MỘC lưu thông vận hành.

QUÍ THỦY ĐỊA phân thành trược THỦY,

TRÁCH THẦN cư vi thể ĐỊA THÀNH;

Lưu khắc BÍNH HỎA, KHÍ sanh,

HỎA SƠN CHƯỞNG CHỦ lập thành quảng khai.

TỐN vị thành BÁT QUÁI sanh ĐỊA,

Cửu chi KIM lưu nghĩa TÂM sanh;

CANH, TÂN, KIM bạch KHÍ thành,

Thất cơ vong táng chuyển thành HẬU THIÊN.

Tại NHƠN THÂN, TÁNH truyền MẠNG hậu,

NGUƠN TINH sanh bác cấu trực TINH;

BÀNG QUANG là cửa hữu hình;

NGUƠN THẦN chuyển vận hóa sinh THỨC THẦN.

Phần ÂM THỂ NGUƠN THẦN chi phối,

Du Hồn sanh nhuần gội ĐẤU CUNG;

NGUƠN TINH quí PHÁCH chuyển dùng,

Quảng hàng huệ tán CAN trung huy hoàng.

TỲ LƯ PHẬT nhờ an tịnh tọa,

VÔ LƯỢNG ân vô cả quả công;

GIÁC MÊ lưỡng lộ minh thông,

Gồm thâu THANH KHÍ nhẫn hồng KIM TINH.

Hàn tháo vô phi hình, phi tướng,

Vô thức tâm, vô ứng vô kỳ;

Thập Ngoạt ôn dưỡng châu vi,

Mộ triêu tịnh tọa tương tùy hữu vô.

Vô trạch xá sư ngô nhuận trạch,

Trứ danh đồng chỉ vạch huyền vi;

Phi THIÊN, phi ĐỊA, phi KỲ,

Phi hàng, phi tháo vi kỳ tịnh vô.

Phép tịnh tọa CỰC ĐỒ đã sẳn,

Mà xa truyền dậm thẳng hành trình;

TỨ THỜI MỌC DỤC cho in,

Hống Diên NHỊ BÁT ĐẠO HUỲNH đặng thông.

Nhị Tứ cốt chỉ ôn MẠCH ĐỐC,

Đoạn DÂM CĂN chỉ dốc phi hình;

DƯƠNG sanh ngộ tịnh thâu TINH,

Hườn lai bổ NÃO HUỲNH ĐÌNH khiếu TRUNG.

THI:

Hư vô tịnh diệt ĐẠO hườn vô,

Sĩ Tử do hà ĐẠO ngã vô;

Biến thước qui hồ LONG HỔ giáng,

Đắc thành Dược phẩm hưởng danh cô.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

ĐẠO LÀ TẠO HÓA CHÁNH CHƠN, CỨU ĐỒNG BÀO

ĐẠO là ĐẠO ANH HÀO nể mặt,

ĐẠO hùng cương xã tác cộng hòa;

ĐẠO là CƠ THỂ TIÊN GIA,

ĐẠO là một mực điều hòa Chánh Chơn.

ĐẠO THẦY vốn keo sơn gắn chặt,

ĐẠO THẦY nguyên dẫn dắt Thần Tinh;

ĐẠO THẦY như bóng với hình,

ĐẠO CAO VI DIỆU THẦN TINH QUI NGUYÊN.

…………………………………………………………………………………

ĐẠO THẦY Cứu Cửu Huyền Thất Tổ,

ĐẠO THẦY không lựa chỗ nào đâu;

ĐẠO là TẠO HÓA một bầu,

ĐẠO THẦY tận tụy tóm thâu ĐẠI ĐỒNG.

Hễ biết ĐẠO thong dong thơ thới,

Hễ rõ mùi thì phải bươn mau;

Lẹ chơn cứu vớt Đồng Bào,

Trí tri cách vật anh hào mới nên.

Đường Thiên Lý nào ai thấu đặng,

Mối cơ quan khó hản tri cơ;

TẠO CÔNG khéo sắp cuộc cờ,

Làm cho Sanh Chúng phải ngẩn ngơ lòng.

Một Phương Thuốc Đại Đồng Chánh Lý,

Từ từ lần dỉ chí kỳ cùng;

Đởm đương phấn đấu nên gương,

Mới mong ngôi vị Thiên Đường tạc tên.

### ĐẠO ĐỨC

ĐẠO do tâm chánh mới sanh ra,

Đức rộng thinh thinh chói Bữu Tòa;

ĐẠO vẫn Không Không mà biến hóa,

Đức non chờ đợi nước Ma Ha.

ĐẠO truyền Kim Cổ không phai lạt,

Đức Thánh nơi mình chẳng có xa;

ĐẠO vốn châu lưu cùng thế giới,

Đức toàn, ĐẠO rõ hiển thi ca.

LÝ THIẾT QUẢ

ĐẠO cao thâm, ĐẠO cao thâm,

Cao bất cao, thâm bất thâm;

Cao khả xạ, hề thâm khả điếu,

Cao thâm vạn sự tại nhơn tâm.

CAO XANH điều độ khách Thiền Môn,

CAO LÝ diệu tầm nẻo Chánh Chơn;

Cao thiệt cho cao, ôi! Rất khó,

Cao công, cao quả giải Linh Hồn.

### ĐẠO KHAI PHẢI HẠP THỜI KỲ

Người hiểu ĐẠO khá suy lý nhiệm,

ĐẠO vốn là tráng kiện tinh thần;

ĐẠO đâu có phải xa gần,

Chia ra gốc ngọn đôi phần khác nhau.

ĐẠO vốn là nhứt MÀU nhứt LÝ,

ĐẠO nhiễm tường tâm lý ái nhơn;

ĐẠO TÂM phẳng lặng như đờn,

ĐẠO LÀNH mầu nhiệm CHÁNH CHƠN lý bài.

Nhưng chia ra “KỲ” khai phổ chúng,

Hạp thời kỳ ứng dụng GIÁO TÔN;

Để mà độ khắp qua cơn,

Mãn thời rút lại thiệt hơn đôi lời.

TÙY TRÌNH ĐỘ TÙY THỜI PHỔ HÓA,

TÙY NHƠN TÂM KHAI PHÁ GIẤC SAY;

Giấc say nhờ bởi anh tài,

Dìu người thiện mỹ ngày ngày đến nơi.

Ở nơi kia có người tế độ,

Mau rước người rãnh nợ trái oan;

Tiền khiên dương thế khá toan,

Sạch rồi mới được Thiên Đàng vị ngôi.

### ĐẠO KỲ BA LẤY HIỆU CAO ĐÀI

Cuối Hạ Nguơn Cơ Trời dĩ định,

Sắc HƯ LINH rày tính mấy năm;

TAM KỲ ĐẠI ĐẠO ân thâm,

Cứu dân mạt kiếp tánh trầm ngọc châu.

Thế luân chuyển Cơ Mầu vận tải,

HIỆU CAO ĐÀI, ĐẠO RÃI NĂM CHÂU;

Bởi Nhơn Sanh nạn thãm sầu,

Vì chưng ác nghiệt cơ cầu văn minh.

Khôn thì sống, bóng gìn phải thác,

Mạnh thì còn, yếu mạt phải thua;

Thương thay ác khí bốn mùa,

Xung THIÊNG LIÊNG TÁNH thẹn thùa điểm linh.

Khiến nạn đến Nhơn Sinh khổ sở,

Sớm muộn chi ắt phải tiêu tan;

Động tâm THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG,

HỘI TIÊN THÁNH PHẬT LẬP BAN ĐẠO MẦU.

PHÁP CHÁNH TRUYỀN LÝ SÂU ĐÃ TẠO,

Mối hoằng khai ĐẠI ĐẠO TAM KỲ;

Cứu đời đương buổi khuynh nguy,

Làm cho Nhơn Loại tu trì khỏi vương.

### ĐẠO CAO ĐÀI

Sao mấy con không triết luận rành,

KIÊN HÒA TÂM LÝ độ Nhơn Sanh;

CAO ĐÀI một gốc đơm nhiều nhánh,

Trổ trái, trổ bông, trổ trụi cành.

### ĐẠO CAO ĐÀI NHIỀU KHI KHẢO ĐẢO

HỌC ĐẠO CAO ĐÀI LẮM KHÓ THAY!

Nhiều khi khảo đảo phải than dài;

Thấy hiền như thế Bần thương xót,

Vưng lịnh THANH LONG giúp một tay.

### TAM KỲ PHỔ ĐỘ LÀ ĐẠO TU TẮT

Mối ĐẠO qui hưng TAM KỲ khai hóa. Đem yến sáng độ khách trần mê. Chỉ Nguồn Lành dung hòa vạn loại Nhơn Sanh vì màn vô minh che lấp. Bởi Thất Tình nhiễm hại, tạo cấu, sa đấm vào nẻo đọa lạc Luân Hồi. Mấy ai tồn tâm tác phước sửa trau Linh Nguyên. Học suốt đường Kinh Sám để chơn trên ĐẠI ĐẠO. Kìa xem các Tôn Giáo cũng vì trào lưu biến cải nhơn dục, làm cho đệ tử môn đồ thất kỳ truyền. Tùy theo nguyện vọng nhơn sanh, Trời Phật chẳng nỡ bế môn, hằng mở rộng cửa Từ Bi. Đem chơn truyền chỉ cạn ung đúc Nhơn Sanh hồi hướng tu hành: Nâu sồng đạm bạc, kệ sớm kinh chiều, dục tắc Lục Căn, TỪ XƯA ĐẾN NAY CHƯA MẤY KẺ ĐẠT THÀNH CHƯA MẤY KẺ ĐẮC VỊ CHỈ TU MƠ HỒ THEO THỜI CUỘC. Gìn mối đạo theo thời gian giữ hạnh ngôn vì dục vọng, thoảng qua dưới bóng ngàn dâu đổi biến. Đời mạt hậu xây cơ, khách công danh theo nước xuôi dòng. Đò tục lụy vấn mình trong cảnh khổ. Đạo bất chánh chưa thông trí tuệ, mối nhơn luân đào thải biệt ngàn, từng phen dạy dỗ đệ tử nào hay! Quả nghiệp phàm thân tạo nên hạnh phúc hiện hữu, đành quên lối tu thân. KÌA LUẬT LỆ QUI ĐIỀU PHẬT ĐÀ trước dạy, đuốc Chơn Lý tuyên dương, gẫm lại chưa mấy ai học theo để kinh nghiệm đường siêu thăng. Vì lợi quên mất đường nhơn, bởi danh chôn vùi xác thịt, miếng chung đỉnh đâu rồi phân mỏng, xét đời lao nhiều mối vấn vương.

Bần Đạo khi xưa thọ mạng Thiên Đình chưởng quyền Minh Sư, dạy các học trò sanh tập tành từ bi, trau bồ đề, phát tiết tinh thần thống hệ. Sưu tầm Kinh Mầu để lánh các việc trần ai. Thủ tâm vô ngại, quảng tưởng diệu huyền. Tinh trung qua bờ Đạo Ngạn. Khi lập nên công đức thấu hiểu Chơn Truyền Khẩu Khuyết, hạnh ngộ Chơn Lý, Minh Triết Chơn Ngôn, để thương đời cứu thế, lấy lòng bác ái hiệp nhơn gian.

Than ôi! Vì lâu lời nên các Tông Đồ thừa cơ lợi dụng. Vì ái đổi Chơn Tâm thành ra Chơn Truyền sai lạc Cửu Từ Bi trống tuy giục đổ, mà Nhơn Loại mấy ai sùng phụng Phật Trời. Chuông tuy giác ngộ nào thấy dạng lương sanh cũng vì Tăng Ni Đạo Chúng thừa cơ mê hoặc. Canh cải Luật Đồ Chánh Pháp thành ra TU đặng bây nhiêu rớt bấy nhiêu vì vô chủ định.

NAY CAO ĐÀI ĐẤNG CHÚA TỂ HỘI QUẦN TIÊN THÁNH PHẬT CỘNG ĐỒNG TAM GIÁO ĐẠO QUI NHỨT CHƠN TRUYỀN LẬP NỀN CHƠN LÝ TRUYỀN ĐẠO NƠI CÕI VIỆT ĐÔNG GỌI LÀ “ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ” qui thuận các Giáo Lý một bổn quy nguyên tam thừa cửu phẩm đồng học một trường. Kẻ có căn nguyên thọ Pháp điều thoát một kiếp Tu Hành, người tâm đạo hy sinh vì mạng lịnh thì cũng rỡ rạng vị ngôi.

Nhắc lại khi xưa còn phải đi vòng THẤT THẬP NHỊ ĐỊA CẦU lần qua TAM THẬP LỤC THIÊN MÔN rồi mới vào BẠCH NGỌC KINH, hoặc đến BÁT CẢNH CUNG, DIÊU TRÌ ĐỘNG đó thì đủ thấy luân luân, chuyển chuyển kiếp lập âm chất mới thành ngôi an hưởng trở về căn cội.

Còn nay ĐẤNG TỪ BI ĐẠI ÂN XÁ chỉ một đường đi thẳng về trên cõi KHÔNG GIAN. Người biết sớm sửa dọn TÂM HỒN chẳng tùng theo cảnh khổ trong vòng Tứ Khổ thì may duyên ngộ Minh Sư truyền dạy.

THI BÀI:

CAO ĐÀI KHAI ĐẠI ĐỒNG TÔN GIÁO,

ĐẤNG TỪ BI MỞ ĐẠO KỲ BA;

Đồng chung PHẬT THÁNH TIÊN hòa,

PHÁI TÔNG HIỆP NHỨT LIÊN HÒA BÀN MÔN.

Ai cũng trong Linh Hồn luân chuyển,

Sanh làm người tia biến phàm thân;

Vì mang trọng trược duyên phần,

Biết đâu căn cội mà tầm Minh Sư.

Cuối Hạ Nguơn rộng dư Chơn Lý,

THÂN HỌC SINH TU KỶ KỊP THỜI;

NGƯỜI LẬP ĐỨC KẺ ĐỘ ĐỜI,

Đồng chung phận sự, kỳ thời về nguyên.

Đem đuốc tuệ phục truyền vạn chủng,

Mở tâm hòa cung phụng Phật Trời;

Đâu đâu cũng gốc ấy thôi,

Làm lành thì đặng trên Trời sổ biên.

Mối Chánh Thể Qui Nguyên Chơn Pháp,

Luật Cao Minh sửa tập hồ sơ;

Ngũ Chi trước có bao giờ,

Tân, Đường, Sư, Lý, Thiện thờ mấy ngôi.

Dùng Kinh Luật trau dồi Bổn Tánh,

Ban mầu vi khai hoát độ cùng;

Người Căn Vị, kẻ ngưỡng sùng,

Thoát dòng mô phạm, lánh chung đỉnh hồi.

Hòa vật chất trau dồi tinh túy,

Hiệp nhơn loài tri kỷ giao du;

Công phu, công quả sớt bù,

Gần nơi đèn huệ chỉnh tu đại đồng.

Sánh các việc sắc không, không sắc,

Chuộng đường lành một sắc quang minh;

Ở trong phàm thế dinh hoàng,

Người không Tôn Giáo lạc ngàn dấu xưa.

……………………………………………………………………………

Nâu sồng đạm bạc lòng thành,

LUYỆN HƯỜN LỤC BÔ ĐẮC THÀNH VỊ CAO.

Đêm thanh tịnh trong màu tứ tướng,

LUYỆN BÁU CHÂU CHẤP CHƯỞNG TRUNG ĐIỀN;

HUYỀN LINH ĐIỂN TIẾP LINH THIÊN,

TỰU THÀNH NÊ KHIẾU NAM THIÊN SIÊU PHÀM.

Trước khi tịnh, định hoàn Mục Chánh,

Bỏ dục tư niệm cánh lợi riêng;

TÂM KHÔNG VÔ NGẠI DỨT PHIỀN,

Thanh thanh NHỰT NGUYỆT gieo truyền KHIẾU MINH.

Tinh Thần trụ, hy sinh cứu Đạo,

Gìn Tinh Ba bổ báo nhục bì;

THẦN KINH ĐỐC MẠCH CHỈ HUY,

LONG PHỤNG XÁ LỢI PHỤNG QUI ĐƠN ĐIỀN.

Nay đã gặp Sơ Truyền Đại Đạo,

Kíp hiệp chung Đài Giáo lập công;

Phụng Minh hằng tưởng Đại Đồng,

Ngọn đèn Chơn Lý phổ thông kịp ngày.

QUAN ÂM BỒ TÁT

### ĐẠO CAO ĐÀI TRÁNH GIẶC TÔN GIÁO

NGƯỜI TU THEO ĐẠO CAO ĐÀI,

TRUNG DUNG GÌN LỐI ĐỪNG BÀY CHỚ CHIA.

Thân Tứ Đại đầm đìa lụy nhỏ,

Xét cho cùng xác bỏ hồn còn;

Thì nay Tinh Thần bôn chôn,

Làm tròn sứ mạng Càn Khôn theo Thầy.

Chớ tưởng quấy đó đây mộng mãi,

Đừng làm lộng xa thảy, cận kề;

Người tu còn hỏi nhúng trề,

Chê Dân, chê Đạo nhiều bề đắng đo.

Đừng chia rẽ mới cho là đúng,

PHẬT, THÁNH, TIÊN XƯA CŨNG NHƯ TA;

NHỜ CÔNG QUẢ ĐẶNG HẰNG HÀ,

Nên nay đắc bực TA BÀ PHẬT TIÊN.

ÔI! TÔN GIÁO ĐẢO ĐIÊN GIẾT LẪN,

Phân màu da BẦN gẫm đau lòng;

DÂN THÌ HẠI CẢ ĐỒNG DÂN,

NƯỚC AI NẤY HẠI KHÔNG CẦN LÀ AI.

Thương nên càng bày chí lý,

Nhiều lần rồi dạy kỷ lắm a!

Có còn kèn kẹt dần dà,

Người quì kẻ dạ hơ hà ngoài môi.

Đến điển dứt ôi thôi cải lảy,

ĐẠO nầy cao, che đậy ĐẠO kia,

Nhơn tâm xích mích lắm kìa,

Ai ôi! Có thấu Tánh kia bỏ lần.

PHÂN TÔN GIÁO THÀNH CẦM DAO CHẶT,

CHẶT DỨT, TA LÀM GIẶC HẠI TA;

Giống như chủng loại vịt gà,

KHÔNG THƯƠNG XÓT LẪN ĐƯƠM ĐÀ ĐẤY A!

LÃO CHUA CAY RUỘT RÀ GIẾT LẪN,

Không tình thân lẫn quẩn miếng mồi;

Làm nên nồi thịt xáo nồi,

KIẾN ĂN THỊT KIẾN ÔI RỒI TÌNH THÂM.

Thấy NHƠN LOẠI THÚ CẦM HẠ THẾ,

MẠT HẬU rồi không kể là ai;

Thương tâm Thầy mở CAO ĐÀI,

Khuyến dân, độ thế, gái trai bớt lần.

Lánh đường tối tình thâm gắn bó;

LIÊN LẠC NHAU ĐỪNG CÓ CHIA NHAU;

Đồng chung một giống, một màu,

Nồi da xáo thịt biết bao đau lòng.

THI:

Đau lòng cũng bởi tại miếng mồi,

Thế cuộc từ đây nèo nước trôi;

Trôi mãi, trôi hoài không định đoạt,

Mảng lo miệng đấy đó mà thôi.

### VÌ SAO ĐẠO CAO ĐÀI PHÂN CHIA PHE PHÁI

ĐẠI ĐẠO CAO ĐÀI chia manh rẽ múng là tại không y hành theo THIÊN LỊNH. Mãi theo ý riêng cải canh tách tỉa. Vậy từ đây chư Hiền nên chủ ý về Thiên Lịnh đừng để sơ siểng. Chư Hiền nghĩ lại coi. Như Thiên Lịnh ƠN TRÊN truyền ban chẳng phải là một việc tầm thường TRONG ẤY SẼ CÓ MỘT ĐIỀU XẢY ĐẾN, NẾU CHƯ HIỀN TƯ VỊ PHÀM NHƠN, HỎI LẠI CHƯ HIỀN TRỌN THẢO ƠN TRÊN ĐÂU?

CHẲNG KHÁC NÀO VÌ TIỂU SỰ LẠI TRÁI ĐẠI SỰ. HAI KIA TỘI PHƯỚC THẾ NÀO?

Thôi mấy lời Chư Hiền tạm nghỉ, ai là kẻ thông suốt ráng tường tri.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

ĐẠO TRƯỚC CHIA RẼ ĐẶNG HIỆP LIÊN ĐOÀN SAU HIỆP THÀNH ĐẠI ĐỒNG QUI NGUYÊN

Nhầm thời buổi phân chia Phổ Hóa,

Đức Từ Bi thương cả Chúng Sanh;

Huyền Vi máy nhiệm chỉ rành,

Dạy con Thiên Mạng thi hành Đạo CAO.

Cơ chia rẽ biết bao Chi Phái,

Phép nhiệm mầu bố rãi Tứ Phương;

Phổ Thông lắm nẻo nhiều đường,

Dễ dàng độ khách Khoa Trường Tu thân.

Máy Tạo Hóa chia phân tấn bộ,

Nhờ tranh nhau dạy dỗ dân lành;

Lưu hành Đạo Đức đua tranh,

Chen nhau cứu thế, hiệp thành chúng sanh.

VÌ KHẢO ĐẢO PHẢI ĐÀNH CHIA RẼ,

THẦY nhủ khuyên con trẻ hiểu thông;

Từ Bi chớ quản mọi dòng,

Dẫu sao kế khéo Hóa Công tạo thành.

MỞ LIÊN ĐOÀN CHÚNG SANH QUI NHỨT,

Thử lòng NHƠN, giữ bực ĐẠI ĐỒNG;

HIỆP THÀNH CHƠN GIÁO PHỔ THÔNG,

Máy HUYỀN ban bố TÂM không diệu mầu.

Nền ĐẠO GIÁO lấn chen MA QUỶ,

Ngọc lem sình giá quí mất cao;

Làm cho chia rẽ biết bao,

Cũng đồng Giáo Chủ lẽ nào phanh phui.

Đuốc Từ Huệ đã vùi ánh sáng,

Đèn Thiêng Liêng bị án ngọn hồng;

Động lòng THẦY mới nhọc công,

Giáng Cơ sửa dụng Đại Đồng Qui Nguyên.

DIỆT BẢN NGÃ CƯỜNG QUYỀN ĐỘC LẬP,

XÔ TU TÂM HÈN THẤP LỢI QUYỀN;

Kêu rằng: “HAI CHỮ ĐOÀN VIÊN”,

Đại Đồng Tâm Lý chỉnh Liên Đoàn thành.

Con nào còn háo sanh dục lợi,

Phải chia riêng mà đợi ách tai;

Con nào ÁI CHỦNG THƯƠNG LOÀI,

NHỨT TÂM HÀNH CHÁNH CAO ĐÀI ĐỘ NHƠN.

ĐẠO PHÂN TÁCH NHIỀU CHI PHÁI ĐẶNG DỄ QUI NHỨT

Chi Phái nhiều tại Phàm Tiên khởi,

Để hôm nay khó hội hiệp nhau;

Nên nay Thầy để lời trao,

Cóc con chung trí lo mau hiệp vầy.

Vì cơ khởi tại Thầy muốn độ,

Cả Nhơn Sanh có chỗ nương thân;

Nên Thầy mới cho tách phân,

Ra nhiều Chi Phái đặng gần Phật Tiên.

Nay đến lúc Thiêng Liêng cho điển,

Hội Hoa Long biểu diễn không trung;

Dưới trần sẽ phải lung tung,

Các con nên khá HIỆP CHUNG QUI HỒI.

Được tránh khỏi các hồi nạn khổ,

Nên Thầy đến chỉ ngõ hiệp qui;

Các con chung trí lo đi,

Rồi THẦY giúp sức MẦU VI ĐẠO THÀNH.

Con khá nhớ lời lành CHA dạy,

Việc chi chi cũng tại THẦY đây;

Rồi sau con thấy sự hay,

Của THẦY sắp sẳn đăt bày mọi nơi.

………………………………………………………………

Con chớ nên than phiền chi hết,

Việc con làm dấu vết để sau;

Rồi sau con thấy ĐẠI CAO,

Nó sẽ trổ màu qui hiệp gần đây.

Than ôi! Nền Đại Đạo hoằng khai đã 10 năm. Máy Thiên Cơ xây chuyển làm cho người Quân Tử phải ngã lòng, kẻ Trượng Phu nãn chí. Chẳng biết đâu là CHÁNH với TÀ. Thấy cũng quá thương! Nhưng vì thời kỳ hoằng hóa thì cơ Đạo tuyên truyền, nền Chánh Giáo Phổ Thông bủa Lưỡng Khí hạo nhiên bố hóa cả Nhơn Loại đặng an nhàn.

Cơ Đạo lưu hành bốn phương, tám hướng, giáo hóa cho đời thâm thúy mùi Đạo đức vào lòng, sửa tâm con người trở nên chí thiện, chí mỹ, hầu bước lên nấc thang TỐI THƯỢNG NHỨT THỪA, hoát vẹt Chín Cung mây cho Tinh Thần sáng suốt, Trí Huệ thông minh hầu sau thay mặt các đấng Thiêng Liêng mà dạy dỗ người còn mê mẫn trong vòng khổ sở. Vả lại cơ Đạo phổ thông là cơ chọn Thánh phân Phàm, chi ra nhiều Chi nhiều Phái nhưng có hai lẽ:

1 . Một là do Thiên Ý và vì phận sự.

2 . Hai là vì Bản Ngã, Độc Quyền, Thủ Lợi, Cầu Danh mà chia tách ra cũng có.

1 . ĐẠO Phổ Thông chẳng khác chi nước ở thâm sơn đại hải. Gặp nhầm buổi đập khai, mặc sức chạy dài, không thế một chỗ cho nó chảy đủ sức: hễ nước tràn thì bờ đê phải bể, thêm nhiều đường nữa. VÌ CHIA RẼ ĐỂ TRANH DÀNH MÀ TẤN HÓA.

ĐẠO tuy chưa Phổ Độ hiện thời cả Chúng Sanh Nam Địa mà Đạo Mầu lại càng bủa tràng khắp trong thế giới. Về chỗ đó mà Lương Sanh Hướng Đạo và Thiên Mạng kích bác nhau: chê Tà nói Chánh, làm cho gây oán, chác hờn, nghịch lẫn nhau, xoi bói, đố kỵ, siểm gièm nhau, trong con đường Đạo Đức.

Máy Thiên Cơ của Trời sắp đặt chẳng một kẻ dưới phàm trần thấu đáo đặng.

2 . Nhắc đến thứ hai: Sự chia rẽ nầy là vì lòng Tư Tâm, Tư Dục của Chúng Sanh làm ra mà thủ lợi riêng gạt gẫm người lành cũng có, hai là cái bản ngã của nó muốn ra nắm trọn quyền hành tất cả Chúng Sanh mà sai khiến, cũng có vậy.

Hay là chúng nó có cái Tư Tâm, Tư Dục bán Đạo cầu Danh mà bị trục xuất rồi lập thêm ra phái riêng cũng có.

Lời Bần Đạo nói trên đây có ý tứ xâu xa, cũng hay mà cũng dở. Nhưng các vị Thiên Mạng phải lấy công tâm mà phán xét cho ra Lý Chánh, Lẽ Tà, chớ nên đem lòng nghịch lẫn nhau thì trái hẳn với lòng Trời vậy.

Đạo nào cũng Đạo bất tuân là chi phái nào. Nói cho cùng dầu chẳng phải Phật Trời đặt để, mà người có Tài Trí thông minh, ưu thời mẫn thế, khuyên người lánh dữ làm lành, dạy người biết đường ngay nẻo chánh của Trời, bỏ điều quấy quá, đặng thoát ra khỏi vòng Tứ Khổ, Quả Báo, Luân Hồi. Lẽ thì Thiên Mạng mừng cho mới phải, nỡ nào lại nghịch lẫn với nhau.

Bần Đạo khuyên chư Thiên Mạng mở lòng Bác Ái Từ Tâm giúp nhau, bủa gieo ngọn đèn Chơn Lý, rọi thấu chỗ tối tăm, dẫn dắt người Hiền bước lên con đường tiến hóa, khuyên bỏ thói xấu hèn, ráng chung tâm hòa hảo, lo tuyên truyền nền Chánh Giáo rộng thêm. Ấy mới gọi râu mày cõi thế. BỮU LINH NƯƠNG NƯƠNG

### ĐẠO CAO ĐÀI QUI NHỨT CHỈ NẺO TƯ LƯƠNG

NGUƠN Hội Dân Sanh khéo trở đường,

THỈ tùng kết chặt Nhứt Âm Dương;

THIÊN khai nền chánh đà ra mặt,

TÔN mở Đạo CAO khỏi giác thường.

GIÁNG BÚT điển quang môn đệ rõ,

CHIẾU minh đem lại nẻo tư lương;

Khuyên chung toàn thể tình Qui Nhứt,

Sanh Chúng Kỳ Ba sẽ giải tường.

Để lòng thanh bạch điện tiền TA phân:

Nầy hỡi môn đồ Đạo CAO đừng thối chí. Mặc dầu là mức gay go đừng vì sự nhỏ mà quên việc lớn. Đừng vì công mà lo tư riêng. Phải làm sao cho TA trở nên một gương Đại Đức, cho Chúng Sanh biết nẻo thiện đường tà mà quày về cõi thọ để hưởng thi thơ khỏi lo TRẦN LUÂN ÁI KHỔ.

THI:

Đêm thanh gió thoảng mưa rào,

Thương lòng Đạo Đức quyết vào hầu nghe.

Phận sự Đạo dặt dè cho lắm,

Kết Tinh Thần phấn chấn đừng lui;

May ra TA khỏi ngậm ngùi,

Hoặc lòng về được vui tươi non Bồng.

Tu để thế chất chồng gương dũng,

Cảm thay đồng loại chúng trần mê;

Nguyên Căn góp mặt hội về,

Đừng vì phàm tục ê chề trầm kha.

Giác môn đồ Đạo nhà cố giữ,

Đừng thay lòng quên chữ Tu Chơn;

Ơn Thiên đồ đệ công hườn,

Vị ngôi mau khá với đờn cảnh trên.

Hữu Lý Thuyết phải bền gan tất,

Thới thơ lòng tìm học Đạo mầu;

Đạo Đời bể cả ruộng dâu,

Đảnh chung mặc thế mau hầu Trời Cha.

Muôn Đức hành chữ hòa nhau một,

Đoàn kết lòng chữ chốt trần gian;

Đừng vì lo lụy xác thân,

Hãy nghe Thầy dạy tiếng đờn vô vi.

Cầu nguyện độ Lý Tri buổi hậu,

Non sông gìn chữ khẩu ngữ ngôn;

Đệ huynh nhã nhặn ôn tồn,

Ngày gần thành Đạo được hườn về ngôi.

Triệu Sanh Linh xa khôi Lý Đạo,

Ngặt đời nầy chưa thạo mảy may;

Gật gù khi tỉnh lúc say,

Linh Đơn giao lại ngày mau Đạo thành.

Thiện báo cùng hùnh anh duyên trước,

Cửa Phật Đài đưa được trọng phần;

Thương dân phận phải đỡ nâng,

Lo toàn liêm sĩ sương ngần tuyết trong.

Đương lúc Đạo long đong tìm lý,

Mà đặng người hữu trí giải rành;

Ngày kia đầu hội cung xanh,

Gởi phàm trần xác, lời lành hầu nghe.

Tống Văn Kiệt chữ đề sổ ngọc,

Phận đứng làm trò học huyền cơ;

Than van thời cuộc hẩn hờ,

Vái van cơ Đạo một giờ chưa xong.

Lang Hiền! Phận long đong nào quản,

Hiến thân nầy sông cạn núi mòn;

Quyết lòng gan sắc dạ son,

Đinh ninh Thầy Mẹ, thân còn mặc thân.

Tâm cùng Thế lòng bền đừng nãn,

Tâm hiệp Tâm căn bản vị xưa;

Gìn tròn hai chữ muối dưa,

Gìn lòng đừng có nghe thừa thị phi.

THI:

Thị Phi dẹp bỏ chuyện đời gây,

Nhàn hạ thì ta lập đức dày;

Khuyến bảo đệ huynh đoàn hảo hiệp,

Thu phân nhàn hạ thanh danh đẹp.

Đồng Chí thanh cao giữ Đạo Thầy,

Những kẻ tâm soi nền Lý đáng;

Hữu hình không sớm cũng là chầy.

HỰU:

Chầy lòng Đạo Đức hóa hoằng thêm,

Một Đạo chia ra chạnh nỗi niềm;

Nhiều Phái tu mau thành Chánh Quả,

Lắm Chi hành tròn luật Thiên Nhiên.

Ngũ Chi hiệp lại Long Hoa Hội,

Bá Đạo hòa nhẫn góp mặt hiền,

Cày cuốc để gieo nhiều giống tốt;

Từ Lành bố rãi Đạo thêm duyên.

HỰU:

Duyên tiền buổi hậu khải than van,

Van vái ngày sau chứng Bữu Thoàn;

Thoàn Bách quá gian người Đạo Đức,

Đức dày nhơn loại được bền an.

An khương trường cữu Tam Kỳ ngộ,

Ngộ xuất độ đời dạ khỏi màng;

Màng nổi lòng TA chưa đặng tất,

Tất lòng hạnh hưởng Đạo du san.

### QUI BÁ ĐẠO

Cuối Hạ Nguơn Nhơn Sanh dẫm lệ,

Gây chiến tranh nào kể thịt xương;

Nhơn Tình thế sự đôi đường,

Vì đâu nên phải, sầu thương đêm ngày.

Luật Trời định anh tài phô diễn,

Lập Cao Đài luân chuyển nhơn sanh;

Vạch đường Từ Thiện đành rành,

Hòa Bình, Thế Giới, phước lành Trời Cha.

QUI, Á, ÂU NHỨT GIA ĐẠI ĐẠO,

QUI BỔN CĂN, PHỤC ĐÁO CHƠN TRUYỀN;

Đánh tan thời cuộc não phiền,

Phương châm diệu lý, Thần Tiên diệu huyền.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### MƯỜI ĐIỀU HÀNH

Nếu Toàn Linh muốn giữ theo ĐẠI ĐẠO thì trước phải vượt qua khỏi BỂ KHỔ, nương thuyền Bác Nhã qua ao THẤT BỬU tắm gội sạch sẽ lòng, đến NGŨ HÀNH SƠN, tìm động Cửu Liên. Đó là Hoàng Cực Chủ Nhơn Ông. Toàn Linh đến đây là xả bỏ ân ái, tuyệt niệm Thất Tình, cư Trần mà chẳng nhiễm Trần.

ĐẠI ĐẠO có 4 thứ là: THUẬT, LƯU, ĐỘNG, TỊNH.

1 . THUẬT là PHÁP THUẬT trừ TÀ, trực QUỶ, phục QUÁI giáng YÊU.

2 . LƯU là hoặc làm Thầy Thuốc, hoặc làm Thầy Bói Khoa đặng đoán chắc những việc kiết hung, giúp đời, cứu người.

3 . ĐỘNG là THIỆN ĐẠO: niệm Kinh, lễ PHẬT, lập công bồi quả, đến chừng chết đặng thành THẦN THÁNH.

4 . TỊNH là TU ĐƠN ĐAO LUYỆN KỶ, LUYỆN KIM ĐƠN: trước trừ Thế Tục giục trãm dứt khiên triền, khắc định Thâm Tâm mới có truyền Khẩu Thuyết. TU Luyện tích đặng 3000 công, đủ 800 quả đầy; thì đặng phi thăng thoát xác về ở trên Thiên Đường, khỏi xuống chỗ Diêm Vương cai quản.

Nếu có duyên cùng Tiên Phật thì trước phải dùng Huệ Kiếm rửa sạch lòng phàm hắc ám, với nước Ba La Mật rưới tắm cho lòng tươi sạch. Cũng Huệ Kiếm nầy dùng trãm Ngũ Uẩn, tuyệt trừ Thất Tình, Lục Dục. Nhờ đó mắt mất Nhãn Sắc còn cái sáng trong dùng nó mà trợ Hồi Quang Phản Chiếu; chót lưỡi trợ khí bắc cầu hái thuốc; luôn dịp che lấp tai, mũi, miệng; thân, ý điều định lại sửa ngay ngắn. Phải sát sanh tà ma yêu quái mới đắc thành đừng để cho nó xâm nhiễm.

Tu hành phải làm mười điều mới đặng Tiên Phật.

1 . Lập Thệ Nguyện: Làm tín chắc vì sợ người chẳng bền tâm thành trong lúc trải qua nhiều cơn khảo đảo rồi chẳng những bỏ Đạo lại còn vào Tứ Đổ Tường. Đó rồi phải bị đọa đày theo A Tỳ. Cái Thệ Nguyện buộc người phải lo sợ và Thầy có lòng tin mà dạy.

2 . Phải QUI GIỚI TỊNH NGHIÊM:

QUI GIỚI: QUI là thâu thúc cái Tâm Tánh của mình.

A . Là QUI Y PHẬT: Phải đem cái Chơn Tánh Tu Hành của mình.

B . QUI Y PHÁP: Thường giữ Tam Bữu trong chỗ thanh.

C . QUI Y TĂNG: Tịnh, Tịnh.

GIỚI: Là làm việc chẳng dám vọng tác.

A . Một là chẳng sát sanh có tánh nhơn.

B . Hai là chẳng trộm cắp có tình nghĩa.

C . Ba là chẳng tà dâm có trí lễ.

D . Là chẳng uống rượu, ăn thịt có lòng trí.

E . Là chẳng nói dối có ý tín, có lòng chắc thiệt.

THANH NGHIÊM: Là VÂNG LÃNH QUI GIỚI rồi phải thề giữ. Nếu lỗi thì chiêu họa lại mất cả công lao trước.

Nếu giữ trọn đặng TAM QUI NGŨ GIỚI thì cũng tìm lại đặng cái TÚY VẠN BỮU NAN và 8 món BỮU BỐI của Đức DIÊU TRÌ KIM MẪU ban khi hạ trần là: HIẾU, ĐỂ, TRUNG, TÍN, LỄ, NGHĨA, LIÊM, SĨ. Hiện giờ trong 8 bữu bối họa may còn lại Hiếu, Để thôi.

Cử Nhơn Ông nói: “Hồi xưa khó thấy đặng Thầy truyền mối Đạo, hễ truyền cho rồi dễ đặng thành công. Là vì khi xưa, học Đạo phải tập sửa Tánh Hạnh giồi luyện cái Thân, Tâm cho đặng rồi mới truyền Đạo. Còn nay Học Đạo truyền cho rồi mới có Khảo trừng Ma luyện. Bất Khảo vô thành Đại Đạo”.

Khi Thệ Nguyện rồi phải day mặt bái tạ về hướng Nam cư Chủ Nhơn.

3 . ĐẠO HIỆP HƯ VÔ: ĐẠO là TIÊN THIÊN NGUƠN DƯƠNG TỔ KHÍ thành TIÊN thành PHẬT, căn bổn hiệp là phù hiệp chẳng sai thố lầm lỗi.

Trong ĐẠO HƯ VÔ gồm 7 điều:

1 . LÀ BÁ NHỰT TRÚC CƠ.

2 . Là BIẾT TAM QUAN CỮU KHIẾU.

3 . Là VĂN HÓA, VÕ HÓA.

4 . Là LONG HỔ, QUI XÀ.

5 . Là LUYỆN HỒN CHẾ PHÁCH.

6 . Là DIÊN HỐNG ÂM DƯƠNG.

7 . Là PHANH LUYỆN LƯ ĐẢNH.

Khi Tu hành y trong KHẨU KHUYẾT CÔNG HÀNH chẳng mỏi, 3000 công, 800 quả đầy, cái Nguơn Thần thoát Xác có Thiên Thơ đến nghinh xét luận chỗ công quả phong chức, Đại Đạo đặng thành.

Người Tu đắc Đạo thì Cửu Huyền Thất Tổ đều về Cực Lạc. Nếu còn sống thì độ về trong Đạo. Nếu chết rồi thì có Đức ĐỊA TẠNG CỔ PHẬT lãnh ân độ âm ngày sau đồng đến Hội Long Hoa gặp nhau.

LUYỆN ĐƠN CÓ 3 TÒA:

1 . Là KIM THÁP từng từng chói sáng.

2 . Là NGÂN PHÁP THỂ SẮC tươi tốt.

3 . Là THỔ PHÁP trên có những cỏ rác rong rêu, ngồi chẳng thỏng thả. Mới ban đầu ai cũng muốn ngôi trên KIM THÁP, NGÂN THÁP chẳng ngờ chỗ KIM THÁP, NGÂN THÁP thường hay giồi mài, đã sáng lại trơn. Mấy người có chí cần siêng, cùng người tuổi nhỏ có chí trèo lên trợt xuống đôi ba phen mới ngồi đặng vững. Người tuổi lớn gân cốt yếu lại thêm làm biếng, mà không có cái chí, trèo lên ít lần, coi bộ mỏi mệt thôi để ngồi chỗ THỔ THÁP.

KỆ:

Tu Hành tuổi Nhỏ thiệt là hơn,

Việc việc y làm Dễ đặng Chơn;

Thương kẻ Lớn Già Tinh sức yếu,

Tại vì ngày trước chẳng ham Đơn.

Khi ban đầu mới Tu, ai ai cũng lo Tham Thoàn Công Phu đều dụng Tinh Thần Tưởng chỗ Kinh Không Chủ. Thiệt là:

Hai mắt chẳng xem Trần Tục sự,

Một lòng chỉnh luyện động trung xuân.

Ai ngồi trên Đơn Đài tâm như hoa mới nở. Ai tánh thông minh biết chỗ công thể thủ đặng thấy Trời không, Đất rộng Nào có khó gì; rồi nhớ lại Chót Lưỡi thử xem bắt cầu chống lên chỗ Trời Thanh Huyền, dưới tiết nước Liên Trì ấp hơi Tiên Thiên có nước Cam Lồ diệu ngọt dẫn xuống Trùng lầu vào trong Biển Bắc rồi Ba Nhà hiệp nhau.

Cùng khi đó dùng SẮC NHÃN mà Công Phu Hồi Quang Phản Chiếu ngó vào Huỳnh Đình.

VĂN HỎA ôn dưỡng HỎA thiệt trong Ngũ Tạng điều có sáng tỏ.

Chỉnh nghe có Long Ngâm, Hổ Trú, Thấy Kim Đơn đặng thành, Xá Lợi ngưng kiết. Liền sửa cái công Tam Hồi Cữu chuyển đều đặng thường vui. Có ngày công thành Thiên Thơ đến triệu.

KỆ:

KIM ĐƠN ĐẠI ĐẠO ít người truyền,

Nói tổ nào lo tục thấy liền;

Người muốn tu hành hành chẳng đặng,

Vì coi Dễ thấy, Chí không kiên.

Nay người nghe đã vào Đạo tu hành, thì những chủ nợ oan trái khi xưa còn ở tại Quỷ Môn Quan chớ đợi Vô Thường bắt đến đặng trả cái cừu. Thiên Đường treo bảng, Địa Phủ trừ tên. Chắc người chẳng đến chỗ Địa Phủ nữa. Những oan hồn ấy trả chưa đặng hàm oan ngày đêm đều khóc la tâu báo. Tuy có đến thấy người cừu mà nay người đã tu hành, thường có PHẬT DI ĐÀ chiếu hộ điển chẳng đặng lại gần. Thường tình tầm kế mà trả báo, nhập vào Khiếu của người tu hành, trong ngoài phá hoại. Nếu người tu mà ác nghiệt nhiều, ít phóng sanh, lại công quả ít. Ma ấy vào tâm khiếu coi thấy việc trái thời giục lòng mất định, không đặng làm chủ, hối sân. Sau dần khai trai, phá giới, bỏ Đạo. Còn người tu khi nhập môn:

A . Hoặc có Sám Hối tội lỗi.

B . Hoặc có mãi vật phóng sanh.

C . Hoặc có ấn thơ truyền tống cho bá tánh.

D . Hoặc thi xá cho người nghèo khổ.

E . Hoặc phụ giúp cho người khốn ngặt.

F . Hoặc niệm kinh lê sám cho người, bồi bổ ngoại công nhiều thời đặng tiêu nghiệt phân nữa.

ĐẠO LÀ TRỜI TỨC LÀ DIỆU LÝ

Phải biết ĐẠO HƯ VÔ CHI KHÍ,

TRỜI TỨC LÀ DIỆU LÝ KHÔNG KHÔNG;

Mở mang ÁNH SÁNG ĐẠI ĐỒNG,

TOÀN NĂNG, TOÀN THIỆN trăng trong cơ huyền.

Ngày hội hiệp khắp Tiền Trung Hậu,

Vậy mới rằng roi dấu Hiền Nhơn;

Đường Tu bị khảo nhiều cơn,

Nhờ Tâm ung đúc nào sờn bước đi.

THI:

Huyền Vi mà đoạt mới tường tri,

Nắm giữ Đạo Nhà chớ thối đi;

Lãnh Đạo ghe phen cơn khảo đảo,

Rèn tâm sửa tánh phước ban thì.

BÀI:

Ngày cận kề mờ hồ chi nữa,

Các Thiên Mạng hiểu thửa lời đây;

HẠ NGUƠN CHỈ MỘT MÌNH THẦY,

LÀ NGÔI CHÚA TỂ DỰNG GẦY NƯỚC NON.

……………………………………………………………………………………

ĐỨC TỪ PHỤ HUYỀN KHUNG hạ điển,

Muốn cho Đời tránh biển tầm tu;

Mới mong thoát cảnh Diêm Phù,

Mới tường cơ Đạo ngục tù thoát ra.

…………………………………………………………………………………

Đem ngọc đuốc Tam Kỳ soi sáng,

Cho Nhơn Sanh tường hãn Trí Tri;

Lo cho rạng vẻ Hậu Kỳ,

Từ ly từ tý khá y để hành.

Bởi thương Đời chiến tranh mãi mãi,

Họa loạn ly reo rải khắp cùng;

Nội loạn tàn phá lung tung,

Nhờ trong cửa Đạo khá tùng nương theo.

Chiếc thuyền đương lái lèo tan vỡ,

PHẬN LẢNH TỤ LÀ NỢ QUẦN SANH;

Có nên lấy Chí để hành,

HAY LÀ NGỒI NGÓ SỰ THÀNH BẠI VONG.

CÓ THỐNG NHỨT ĐẠI ĐỒNG TÔN GIÁO,

HỘI BÌNH NGUYÊN TẢ ĐẠO phân tranh;

Rốt cuộc rõ ĐẤNG CHA LÀNH,

Giải bày Chơn Lý mới thành buổi nguy.

ĐẠI ĐẠO LÀ GÌ?

ĐỨC THƯỢNG ĐẾ dạy: THẦY là các con, các con là THẦY, có THẦY rồi mới có các CON. Có các CON mới có chư PHẬT TIÊN THÁNH THẦN. Cái yếu điểm chữ “ĐẠI” là chữ “NHƠN”. Nhơn là người. “NHƠN” do hai phết: Một phết bên mặt ngụ ý là “CHƠN DƯƠNG” một phết bên trái là “CHƠN ÂM”. Thành người là bán âm, bán dương nên mới đứng vào hạng Tam Tài. Người biết tu hành, hiệp đặng âm dương làm một thì thành Tiên tác Phật. Nhơn đắc Nhứt thành chữ Đại.

Nhứt là Tâm, Mật, Pháp, Mật Truyền của Đạo. Thiệt có một không hai. Đại là Lớn không còn chi hơn nữa. Người mà lớn hơn hết có một không hai là Vua nhân loại. Còn trên các Đấng Thiêng Liêng một đấng lớn nhứt là Ngọc Đế là “Vua Trời” Trời Đại cơ thể bao trùm tất cả Càn Khôn Vũ Trụ. Đại nầy được vĩnh viễn trường tồn, diên trì bất hư, bất hoại.

Chữ ĐẠO bắt đầu chấm hai chấm là điểm “ÂM DƯƠNG NHỊ KHÍ” Khi động ÂM DƯƠNG chuyển lẫn lộn hiệp NHỨT hóa thành chữ NHỨT một ngang. Nên chi một sanh HAI. HAI với một là BA. HAI sanh BỐN. Từ BỐN hóa hóa sanh sanh mãi thành môn trùng vạn điệp, sanh vạn vật, từ một sanh ra muôn vật thì “NHỨT BỔN TÁN VẠN THÙ” Rồi sau lại vạn vật biết Đạo tu hành thì qui về một là Trời. Đó là “VẠN THÙ QUI NHỨT BỔN”.

Kế dưới là chữ “TỰ” Đây là tự nhiên mà có. Thầy dạy các con phải tự lập, tự lo tu hành, cần phải tự đạt cơ huyền bí Đạo mầu, chừng có trí tuệ phát minh thì Tự là Tự Trị thành ra Tự Giác. Chẳng có ai hơn con mà Giác con đặng, bằng con, nhờ bởi Công Phu, Công Quả, Công Trình.

Trong chữ “TỰ” trên có phết DƯƠNG gọi là NHỨT DƯƠNG dưới có Mục là Nhãn. Dương Nhãn là Thần Nhãn cư tại mục. Chữ Nhị nằm trong chữ Mục. Nghĩa là Lưỡng Nhục Nhãn Quang qui chi NHỨT “NHỨT THẦN NHÃN”. Người khi muốn ngó xa phải dùng Thần Nhãn. Trời dùng Thần Nhãn soi khắp Thế Giới Càn Khôn. Muôn vật chẳng qua mắt Thần soi khắp.

Bây giờ các chữ hiệp lại thành chữ “THỦ” Chữ Thủ tức là ban sơ, đầu mối của Càn Khôn Vũ Trụ.

Ngoài ra có chữ “TẨU” viết tắc quai xước TẨU là chạy, động, theo Đạo gọi là chuyển. Đạo là phải chuyển luôn nên gọi là “PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN” Đây là NHƠN NGHĨA của hai chữ “ĐẠI ĐẠO”.

ĐẠO LÀ VÔ VI VÔ HÌNH TÔN GIÁO LÀ CÁI CỬA

Mỗi người muốn thành Phật Tiên phải chung qua cái cửa Tôn Giáo ấy là vô trong mới tới Đạo.

Thầy thấy nhiều các con lấy làm ngạc nhiên về lẽ ấy.

“Sao lại chia ra nhiều Phái, nhiều Chi. Chỗ lại thích vô vi, nơi dùng Hình Thức? Đó là cái Cơ Tấn Hóa của Nhơn Sanh”

Thầy để chọn Thánh, phân Phàm, lọc lừa, sàng sảy. Nhưng cũng tại lòng Dục Vọng của các con ham muốn món nầy, muốn vật kia, ưa phép lạ, mới có chia rẽ ra Tịnh Thất Tịnh Trường, Chi nầy, Phái nọ, thấp cao tranh biện. Sự ấy là sự giả, bao cảnh bề ngoài. Mà dầu cho thật đi nữa, các con luyện thành Bửu Pháp thì các con cũng không thể làm sao cho các con đặng thoát khỏi Luân Hồi!!!

Muốn luyện thành Pháp Nhiệm Thần Thông:

1 . Trước phải TU THÂN CHÁNH TÂM, CHÍ THIỆN, CHÍ MỸ.

2 . LUYỆN đặng CHÍ THIỆN rồi mới đoạt CHÍ LINH.

Chớ các con còn mang lấy xác phàm, LÀM SAO MÀ TRUYỀN BỮU PHÁP??? ĐẠO THẦY VÔ VI KHÔNG HUYỀN DIỆU THẦN THÔNG chi cả. Cốt dạy người nên Đạo Đức hoàn toàn thành Phật Tiên, chớ không truyền Bữu Pháp như Tà Đạo: Hễ thấy Môn Đệ bất căn thì ban, không chọn lựa người hạnh đức hiền lương. Trao như vậy có phải Phá Đời, Hại Chúng không?

Đạo còn nương dựa với Đời: DÙNG HÌNH THỨC ĐỂ NGƯỜI TẦM TU.

Tâm truyền thứ lớp Công Phu,

Công truyền trật tự, Chư Nhu hoàn toàn.

Đạo mà thể MỘT CON ĐÀNG,

Thì chưa phải ĐẠO MINH QUANG PHẬT TRỜI.

ĐẠO vô hình ảnh trong Đời,

ĐẠO không tâm tiếng, người người tuân theo.

Cội nguồn biến hóa ẩn bày,

Có tên tuổi đó là ngày Hóa Sanh.

Người tu đến bực Chí Thành,

LÀM CHO THIÊN LÝ LƯU HÀNH BỐN PHƯƠNG.

NHÂN DỤC TỊNH TẬN THUẦN DƯƠNG,

MÂU NI, THIÊN MÁY MỞ ĐƯỜNG SIÊU SANH.

ĐẠO LÀ NHỨT ĐIỂM LINH HỒN

ĐẠO VỐN LINH HỒN NHỨT ĐIỂM TRUYỀN,

Sơ khai Thiên Địa ĐẠO trường miên;

Ba nơi gầy dựng qui về một,

NHO, THÍCH, ĐẠO TRỜI PHỔ NHỨT THIÊN.

ĐẠI ĐẠO PHÂN RA

HỮU HÌNH VÀ VÔ VI

Phần Hữu Hình phân ra Sắc Tướng,

Lập Âm thinh làm rượng xây nền;

Dẫn con lần đến chỗ nên,

Dạy con đến bước xây nền Thánh Tiên.

Đạo tùy trẻ dìu lên toàn tất,

Chẳng bỏ con còn mất trẻ nào;

Tùy thời lựa thế nấy trao,

Chọn con đức tánh kiệt hào đởm đương.

Làm trụ cốt cột rường Đại Đạo,

Trương bảng nêu Đài Giáo CAO ĐÀI;

Dù rằng các trẻ khổ gay,

Tưởng trên có Đấng CAO ĐÀI chở che.

Tâm Thanh trong như ve đựng nước,

Ve là Xác, Linh Dược là Hồn;

Muốn nên hưởng Thánh siêu hồn,

Quản bao sự khổ nhu ôn hằng hàm.

Đã bước dài phương Nam mở hoát,

Dạy cho con thượng đạt trí tài;

Nhưng mà xem trẻ dần phai,

Nét gương lem ố, bề ngoài lắm con!

Trên chẳng quản điển mòn vì trẻ,

Lắm lần khuyên Lý Lẽ vạch rành;

Dạy từ Nhơn, Nghĩa, Tín, Thành,

Hiếu Trung vi nhứt, bảng danh làm đầu.

THÔNG THIÊN GIÁO CHỦ

ĐẠI ĐẠO VÔ VI

Lớn rồi được một mới nên Tiên,

Thấp lộn lên cao mới bậc Hiền;

Già hóa Trẻ rồi cơ Luyện Kỷ,

Vua, Tôi tương hội chốn Đơn Điền.

THẦY mừng ĐỆ TỬ đặng đồng tâm,

Rán luyện Tâm Kinh chớ lỗi lầm;

Bốn buổi Chủ Thần thường kiểm soát,

Chớ quên lời dạy uổng ngàn năm.

ĐẠI ĐẠO VÔ VI KHÔNG DÙNG THUỐC

Nực cười thế sự tưởng lầm sai,

Họa phước nên hư tại bởi Tâm;

Cái ĐẠO VÔ VI nào dụng Thuốc,

LÒNG THÀNH BẠCH THỦY mạnh vài trăm.

TỊNH LUYỆN

ĐẠO BÁU GIẢI HÒA DÂN SANH

Non Nam phụng gáy kêu đời,

Tỉnh mê giấc điệp lo thời tu chơn,

Kim Đơn hằng luyện năng hườn,

Hườn hư tịnh thể để sờn lòng son.

Chịu cực khổ là còn Linh Tánh,

Đoạt huyền vi chiếu ảnh ngân Hà;

Đời đoạt bảng Kỳ Ba,

Vô Vi Đạo Báu giải hòa dân sanh.

………………………………………………………………………

Cơ Linh xáo bể dâu thay biến,

Càng đảo điên càng tiến đến cùng;

Trời Nam trổ mặt phi hùng,

Lãnh quyền tự chủ khắp cùng Á Đông.

Chỉ cơ quan mựa hồng ghi dạ,

Lời Thiên Cơ tuy đã chưa bày;

Kế đây sẽ rõ tương lai,

Trời nghiên Đất lở là ngày Diệt Vong.

Mau tự tỉnh nơi lòng học Đạo,

Đừng mê đời bước Đạo cho mau;

Kêu ca quần chúng một màu,

Cần lo học Đạo giồi trau Nguơn Thần.

Tịnh Chơn Tánh, Tinh lần hóa Khí,

Khí hiệp thành trực chỉ Đơn Điền;

CHÂU VI TAM THẬP LỤC THIÊN,

XOAY VẦN BÁNH PHÉP HẠO NHIÊN TƯƠNG HÒA.

Thân nhục thể là nhà giả tạm,

Đạo viên thành, xuất dạng Chơn Linh;

THIÊN THAI BỔN GIÁC ĐẠO HUỲNH,

Phàm Thân phải bỏ Ngọc Kinh triệu về.

Về đến nơi nhà quê cựu vị,,

Đắc Đạo rồi Bích thủy nghêu ngao;

Tiêu diêu hội yến Bàn Đào,

Cờ Tiên, rượu Thánh tiêu dao thỏa lòng.

ĐẠI ĐẠO ĐI ĐẾN QUI NHỨT

Đạo Thầy chỉ cho con qui nhứt,

Đạo THẦY là VÔ CỰC ĐỒ THƠ;

Điển quang chiếu tỏ không lờ,

Sáng Nhựt Nguyệt không mờ ngày đêm.

Tợ dòng nước im điềm bủa khắp,

Như vầy mây dồn dập các nơi;

Vì Luật định Tạo Hóa thời,

ĐẠO CÒN CHIA RẼ NÊN ĐỜI CHINH NGHIÊNG.

Cơ loạn hỗn Tiên Thiên chỉnh lập,

Qui Nhứt Khai trước sắp Long Hoa;

Vì con nam nữ bảy ba,

Khiến nên Thầy mới chung hòa Tân Dân.

Nay Thầy hạ nơi trần độ thế,

Con nữ, nam tự vệ lấy thân;

Mượn Đạo Đức rửa bụi trần,

Lánh vòng cương tỏa Phong Thần khỏi vương.

Con nam, nữ lập trường luân lý,

Chữ Đại Đồng chánh kỷ hóa nhơn;

Đời lắm khổ Đạo Linh Đơn,

Trong hai con chọn một con đàng mà đi.

Ớ các trẻ! Ngũ Chi Tam Giáo,

Lãnh Thiên Phong học Đạo của Thầy;

Gắng công son sắc miệt mài,

Đừng vì ngàn bước đường dài nghỉ chơn.

ĐẠI ĐẠO SIÊU HÌNH

ĐẠI ĐẠO SIÊU HÌNH tự viết:

Đạo vô danh, vô tướng, nhứt tánh nhi dĩ.

Tánh Mạng bất khả kiến, ky chi lưỡng mục giả dả.

Thiên quang bất khả kiến, diệt bí nhứt tư, Quang tại nội chánh thị Tiên Thiên Thái Ất chi khí, tục danh thủy hương diên, chỉ nhứt vị giả dả Huỳnh Đình kinh vân:

Thốn điền xứ xứ trạch khả tri danh, dục kiến thiên quang khả nghi hồi quang. Toàn dụng nghịch pháp. Quang trú thiên tâm cư ư nhựt nguyệt chi trung, tuy vân cư trụ tốn phương chi trung, mãi thị chí tư, chí linh, chí Thần sở trụ.

NHO viết: Hư Trung.

THÍCH viết: Linh Đài.

ĐẠO viết: Huỳnh Quang Khiếu.

TỔ VƯƠNG HUỲNH ĐÌNH, THIÊN TÂM như xá trạch nhứt ban, quảng nải thị chủ Nhơn Ông giả dả. Cố nhứt hồi quang chú khí giải thương triều ư Kim Khuyết dả. Tỷ dụ: Thánh Nhân định đồ lập cực chấp Bạch Ngọc giả, Vạn Quốc đồng qui triều cống. Hữu như Chủ Nhơn tinh minh, nô tỳ đồng phục mạng. Các tư kỳ sư sư. Chư tử tốc hồi quang, tiên thi vô thượng sách, vô thượng diệu đề, Quang dị động nhi nan định, hồi chi ký cứu, thử ngang quang kết tức thị tự nhiên pháp thân, nhi ngưng thần ư cửu tiêu chi thượng hỷ.

Thương Ba trẻ đêm thanh dạy trẻ,

Chánh đạo truyền Lý Lẽ Thần Quang;

Vô thinh, vô xú, Dương Càn,

Quang là Tiên Đạo muốn an phải hồi.

Lão xin hỏi nơi ngôi Quang gốc,

Quang là gì trò học lấy bâu?

Nghe rồi trò phải hồi đầu,

“HỒI QUANG NỘI CHIẾU” hội câu ráng tìm.

Tu thì phải ìm lìm lẳng lặng,

Tìm nơi ngoài, trong đặng đồng khai;

Động là Quang Tuyến đã quày,

Phát sanh, sanh lực, tam tài hội nguyên.

Đạo là Nguơn Tánh chuyên thủ định,

Tịnh rồi thì Đức Tính mới hay;

Tánh Mạng ai hiểu đâu rày?

Ở nơi Lưỡng Mục trên ngay Nhựt Hình.

Làm sao trẻ chẳng nhìn Quang sáng,

Quang là sao trước án phân qua;

Kim Huê vốn thiệt danh tà,

Màu gì trò biết vậy mà phân coi?

Trò đã học tầm tòi đã biết,

Ở nơi ngoài vốn thiệt Kim Huê;

Nơi trong khó luận vấn đề,

Tiên Thiên chi khí nhứt thì khá tri.

Tịnh thâu liểm Quang huy thốn trạch,

Hồi Tâm Điền là ngạch tri sanh;

Muốn cho cả thảy đắc thành,

Mau mau Phản Chiếu Hườn Sanh con à!

Chánh danh Đạo Gia là Tổ Khiếu,

Phật Môn truyền bí yếu Linh Đài;

Hư Trung Nho giả hoằng khai,

Cao Đài Thái Cực thiệt rày Huyền Quang.

Tu phải Tịnh đải Càn bao bọc,

Tịnh mới an Quang thọc vào trong;

Không bao lấy đâu khi hoàn,

Khí không chỗ ngụ sao an Nguơn Thần.

Tu sao đặng Nguơn Thần tọa trấn,

Phật đồng qui bái ấn thiện minh;

Qui Triều bái tước thừa hành,

Đồng qui đảnh lễ Phật Linh trị hòa.

Vì thương trẻ nên Già khúc khải,

Giáng trước trần diễn giải Đạo Chơn;

Rán lo lập Đức phục hườn,

Đặng ngày vinh hạnh Bồng Sơn dựa kề.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

ĐẠO BÍ TRUYỀN

Gốc Trời Nam Thầy đem Giống Báu,

Gieo rãi cùng Thiên đạo khắp Trần;

Lo lường đến Hội Long Vân,

Ra thi công quả tranh phần vị ngôi.

Đạo mười mấy Thu hồi rộng mở,

NHƯNG BÍ TRUYỀN CỬA ĐÓNG THEN CÀI;

Con nào ngán sự trần ai,

Vào đây học hỏi trong ngoài rõ thông.

NGỒI TRỐNG LỔNG “TÂM KHÔNG LUYỆN ĐẠO”,

MẮT TRÔNG NOM MỘT GIỐNG LINH QUANG;

HÔ HẤP THẤY CHỈ RÕ RÀNG,

Noi theo gương đó là đàng Nội Dung.

HỐP MỘT VÒNG THIÊN CUNG THƯỢNG CẢNH,

MIỆNG NIỆM CÂU LỤC TÁNH: “CAO ĐÀI”,

Trong MƯỜI LĂM PHÚT chẳng sai,

Noi theo giải tán, sau rồi hành y.

Nhen nhúm lửa CUNG LY NẤU THUỐC,

Gió TỐN vào thổi tuốc KHÃM CUNG;

ÂM DƯƠNG phân bổ cho đồng,

Luyện phanh Kỷ Nghệ Ngoài Trong Giao Hòa.

Sơ đôi tiếng hiểu xa bớ trẻ,

Vì trần hồng phải hé Thiên Môn;

Muốn cho CÀN hiện với KHÔN,

Phải tua giữ lấy Tâm Hồn chớ ly.

Việc CỮU CỐ TAM THI là gốc,

TINH KHÍ THẦN mở bọc thâu vào;

Phải có thấp mới lên cao,

CỌP ra BIỂN BẮC, RỒNG vào NON NAM.

Dưng CỮU CHUYỂN HOA LAM đương độ,

NHỨT PHẨM ĐƠN GIẢI KHỔ TRƯỜNG SANH;

Đêm THƯỜNG THỨC TRÓT NĂM CANH,

Giữ gìn TAM BỮU cho thành ANH NHI.

GOM BỐN BỘ đồng qui NHỨT BỔN,

Muốn thành TIÊN phải tốn CÔNG PHU;

Hầu cho Cá nọ hóa Cù,

TÝ NIÊN NON NƯỚC mịt mù phương xa.

Dày CÔNG QUẢ TAM TÒA TỰ ĐẢNH,

Mở CUNG SÁI TRÁNH VƯƠNG GIA;

ĐẠO DO TÂM TẠI CHẲNG XA,

Biết cùng chẳng biết tại ta kiếm tầm.

ĐẠI ĐẠO, ĐẠI KHẢO, ĐẠI HÙNG, ĐẠI LỰC

ĐẠO là phương dung hòa Nhơn Loại,

Truyền Lý Mầu hoán cải Mê Tân;

Biết tu dứt bớt sự trần,

Tìm nguồn Chơn Lý là phần Thanh Cao.

CƠ QUAN ĐẠO CAO ĐÀI tuyển chọn,

Thì bước đường Quỷ đón Ma ngăn;

Lấy Tâm công quả mót cằn,

Giồi dào Linh Điển đường Trăng đêm rằm.

XẢ PHÚ CẦU ĐẠO

Gia tài xả hết mộ tu hành,

Một vật không còn dục khó sanh;

Ngày nọ sớm đem lòng niệm hết,

Năm sau Đạo học rất mau thành.

CẮT ÁI CẦU ĐẠO

Đại Đạo nguyên lai chẳng luyến tình,

Luyến Tình đâu đặng Đạo là minh;

Chỉnh coi Mả Tổ đương khi đó,

Chồng vợ phân phòng ý phải tin.

ĐẠO GỒM VÀO TÀI ĐỨC TÂM

Đạo tuy là nơi rộng dài,

Gom vào trong: mối chữ TÀI ĐỨC TÂM.

Xét ba chữ đó cho nhầm,

Nhầm ai thì nấy nghiệm Tâm tu hành.

TÀI nầy chẳng phải lập DANH,

TÀI hay giúp trọn Đạo Sanh mỗi ngày.

Mỗi ngày dầu gái dầu trai,

Xét trong TÀI đó thì ai cũng điều.

Cũng điều có một TÀI theo,

Ngặt làm cho Đạo thảy đều dấu riêng.

ĐỨC minh lời CHÁNH CHƠN HIỀN,

Mỗi ai đều mỗi có liền chẳng không.

Tại chừng Long không hết Lòng,

ĐỨC minh mắc ĐỨC, người không chí HÒA.

Tại vầy gây tội lỗi ra,

Là quên Đức Hạnh người ta khó bền.

TÂM thành Đời Đạo cũng nên,

Đó là cái nói, nói quên sự thành.

Cho nên Đời Đạo chẳng rành,

Vì TÂM đã vọng, ngày sanh lỗi nhiều.

Mấy câu mấy chữ dạy điều,

Điều trong lẻ xét chọn nhiều ít đây.

THIẾU LÒNG THÀNH ĐÂU THẤY ĐẠO

TA độ Chúng Sanh học Chơn Truyền,

Không Không, Có Có, khó trau liền;

Biết là Đại Đạo không xa viễn,

Người chẳng lòng cầu tại Thất Duyên.

HỌC ĐẠO

Việc Học Đạo hằng ngày chẳng dứt,

Học Đạo là Học Luật của Trời;

Con mà muốn trọn Đạo Trời,

Thì Con nhớ khá dễ ngươi mà lầm.

Muốn cho rõ mối manh của Đạo,

Phải siêng cần học Đạo mới tường;

Xin đừng tấn thối lương khương,

Lương Khương nó hại bước đường phải ngưng.

……………………………………………………………………………

Dầu cho Học Đạo thơ Triết Lý,

Dầu cho tìm huyền bí cao xa;

HỌC ĐÂU QUA NỔI THẦY NHÀ?

THẦY NHÀ là chỗ HIỆP HÒA TÁNH TÂM.

Khuyên con chớ nhiều lời than thở,

Phải an lòng học vở của Thầy;

Tùy theo cơ Đạo chuyển xây,

Đừng lòng dị nghị nay vầy mai kia.

Nầy Nam Nữ chư Hiền nghe dặn,

Phận người tu gánh nặng lẽ thường;

Tu đừng chác việc cải rầy,

Tu lo học Đạo của THẦY cho xong.

HỌC ĐẠO GIÚP ĐỜI

Theo THẦY học Đạo bớ con ôi!

Học Đạo cho xong đặng cứu đời;

Đời đặng mở mang nhờ có Đạo,

Đạo làm nên Đạo giúp cho Đời.

HÀNH ĐẠO

Biết đạo là hy sinh một kiếp,

Luyện Chơn Thần, Khí, hiệp Huyền Công;

Mở khai cữu khiếu lưu thông,

Hô Hấp Hạo Khí Xoay Vần Châu Thân.

Đem Hỏa Hậu lần lần cho xuống,

Xuống Đơn Điền, Tinh thượng Nê Hườn;

Kết thành Xá Lợi Phật Quang,

Cửu Niên thì thấy Tây Phang đặng về.

Về đến nơi nhàn quê cựu vị,

Thú Yên Hà Bích Thủy say vui;

Ngân nga Đạo Vị rõ mùi,

Thoát nơi trần cấu phục hồi bổn nguyên.

Cơ Tại mục cần chuyên cho lắm,

KHIẾU HUYỀN QUANG PHẢI NHẮM CHO NGAY;

Ngay lên Đảnh Thượng Liên Đài,

Châu vi luân chuyển Vận Hoài Hạo Nhiên.

Giải sơ qua cần chuyên nghiệm Lý,

Nghiệm cho tường huyền bí ẩn vi;

HUỆ MINH CHƠN TIÊN TRẦN VĂN LƯỢC

ĐẠO HÀNH

Hành Đạo khổ nên Phật Tiên hết lời khuyên dỗ.

Đã làm trò thì ráng gia công tế độ cả Quần Linh.

Sửa thuần phong mỹ tục dạy thế cuộc tu hành.

Lo thiện nguyện chí tu hành đừng cạnh tranh vì mồi danh bả lợi.

Lợi lộc của đời có qua chi?

Quyền cao thế lớn chẳng ra gì?

Hỡi người hành Đạo ham không cái,

Quyền Đạo khó mà cứu buổi nguy.

BÀI:

Buổi nguy thảm lắm trò ôi,

Rán tâm tế thế đấp bồi quả công.

Đừng ghét lẫn chớ chia lòng,

Chị em nương cậy Đạo Đồng sớm khuya.

Sớm khuya chẳng lìa nhơn ngải,

Phận hiểu đời chị dạy đoàn em.

Bày chi những thói thấp hèn,

Cùng nhau một đạo trắng đen làm gì?

QUAN ÂM NHƯ LAI

ĐẠO RỘNG

Rừng nên rậm chung hòa nhiều cội,

Cồn nên cao cát nổi, bụi trầm;

Hễ Quân Tử hiểu cao thâm,

Chung cùng Giáo Lý, nỡ cầm lòng riêng.

Có lắm kẻ cậy quyền Đạo Đức,

Có lắm người cậy sức thông minh;

Rằng: “Ai khác Đạo không nhìn!”

Phải tùng qui tắc của mình mà thôi.

KHUYẾN ĐẠO

Lo tu cho thấu máy huyền vi,

Đắc Đạo thì lên chín bực.

Vượt bôn phi,

Lo tu cho thấu máy huyền vi,

Thấu máy huyền vi đắc đạo thì;

Vi đắc đạo thì lên chín bực,

Thì lên chín bực vượt bôn phi.

HỰU:

Bôn phi đắc ngộ đến cung Tiên,

Chứng thượng thiền, thân bất hoại.

Hưởng trường niên,

Bôn phi đắc ngộ đến cung Tiên,

Ngộ đến cung Tiên chúng thượng thiền;

Tiên chúng thượng thiền thân bất hoại,

Thiền thân bất hoại hưởng trường niên.

Trường niên vĩnh viễn chẳng Luân Hồi,

Thảm lắm ôi đọa đày mãi!

Kiếp buôn trôi.

(Làm theo kiểu hai bài trên)

HỰU:

Buôn trôi đừng tiến bả phù vân,

Chịu não nần thân khổ cực.

Thảm bi sân.

HỰU:

Bi sân kêu thế kíp quày chơn,

Lóng giọng đờn kêu rủ bạn.

Học Kim Đơn.

HỰU:

Kim Đơn đắc ngộ khỏe muôn đời,

Đẹp lắm ơi, nhờ tu niệm.

Thoát Luân Hồi.

HỰU:

Luân Hồi muôn kiếp đội sừng lông,

Lắm nảo nồng đền nợ thế.

Phủi tay không.

HỰU:

Tay không miễn đặng Đạo mầu thôi,

Thỏa chí rồi, nhàn lạc thú.

Khỏi buôn trôi.

HỰU:

Buôn trôi khó gặp Đạo Trời khai,

Khá trở quày, lo hưởng ứng.

Lại Thiên Thai.

HỰU:

Thiên Thai vui vẻ khác Trần Duyên,

Lánh tục miền, thân cá chậu.

Hưởng kỳ viên.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN

ĐẠO LẬP THÀNH VŨ TRỤ

Chữ ĐẠO: hai phết đầu là ÂM DƯƠNG NHỊ KHÍ, chỗ gọi là KHÍ HƯ VÔ. HƯ là THÁI HƯ CỰC là VÔ CỰC. Chữ NHỨT ngang qua là NGÔI THÁI CỰC THÁNH HOÀNG. Thuở hỗn độn chưa phân CÀN KHÔN chưa định. Minh minh mờ mịt ám mù có một KHÍ HƯ VÔ xoay tròn trên không gian.KHÍ THÁI HƯ là nước. VÔ CỰC là khối điển quang. HUYỀN NĂNG là lửa.

Nước, lửa hỗn hiệp đầm ấm huân chương. Nổ bùng sanh ra ĐẤNG THÁI CỰC THÁNH HOÀNG. Từ đó kêu là khai THIÊN, tịch ĐỊA. Khối ĐIỂN QUANG nát thành ra NHỰT NGUYỆT TINH TÚ. KHÍ thanh nổi lên làm TRỜI. KHÍ trược nặng nề ngưng xuống làm đất, Biển, sanh sông, núi, thảo mộc, thú cầm và Nhơn Loại. KHÍ THÁI HƯ là hơi nước thanh nhẹ lần lần bay lên chỗ tuyệt đối không gian vô tận, vô cùng, chia làm thượng giới.

Giữa chữ MỤC là mắt. Cơ tại MỤC. Chữ MỤC có hai ngang ở giữa là ÂM DƯƠNG, bốn phía là ĐÔNG, TÂY, NAM, BẮC bao gồm CÀN KHÔN vạn vật vào trong. NHỰT NGUYỆT TINH sáng soi miền Trung Giới. Còn quai xước dưới là đất biển, sông, núi, liên tiếp minh mông trong Ngũ Châu Vạn Quốc. Gồm 72 Quả Địa Cầu gọi là Trung Giới.

Vậy chữ ĐẠO là sanh trước Trời Đất Vạn Vật, bao gồm Không Gian, thời gian trong chữ ĐẠO.

Vậy muốn học ĐẠO phải suy xét:

ĐẠO mầu tối thượng diệt trần tâm,

ĐẠO ở nơi Tâm khó nhọc tầm;

ĐẠO bủa lan tràn trong Võ Trụ,

ĐẠO gồm Nhứt Khí, luyện Huyền Thâm.

ĐẠO CAO thanh khí rèn tâm luyện,

ĐẠO vốn “KHÔNG KHÔNG” thú vị trầm;

ĐẠO gốc HƯ VÔ năng tối lạc,

ĐẠO là huyền diệu độ sanh cầm.

ĐẠO HUỲNH chuyển vận cả Năm Châu.

ĐẠO ĐỨC phục hưng trở lại đầu;

ĐẠO gốc qui nguyên gồm Tam Giáo,

ĐẠO truyền thế luyện thoát bờ dâu.

ĐẠO LÀ CHƠN LÝ KHÔNG DỜI ĐỔI,

ĐẠO vẫn lưu thông khắp Địa Cầu,

ĐẠO không sau, trước, không cùng tận,

ĐẠO hóa quần sanh thoát khổ sầu.

BÀI:

Đạo Hư Vô Huyền Linh cao thượng,

Đạo vô hình, vô tướng Chơn Không;

Đạo thành hiện xuất lục thông,

Đạo Cao phổ hóa, huyền công siêu phàm.

Đạo gốc vốn Qui Tam, Hiệp Ngũ,

Đạo ban truyền hội đủ Linh Căn;

Đạo là phẳng lặng trang bằng,

Đạo là êm tịnh vô ngàn huyền vi.

Đạo hoát khai Tam Kỳ độ thế,

Đạo vô hình tàn bế nơi tâm;

Đạo không thấy rõ mà tầm,

Đạo gồm thanh khí, huyền thâm Đơn Điền.

Đạo thống xuất Càn Thiên vi Thượng,

Đạo thối tàng ấn tướng nơi tâm;

Đạo đi lên xuống êm dầm,

Đạo do nơi khiếu huyền thâm siêu phàm.

Đạo là phải Định Nam Châm Chỉ,

Đạo thông rồi hiểu lý thiên thơ;

Đạo là máy nhiệm huyền cơ,

Đạo sanh vạn vật ban sơ ngôi đầu.

Đạo quí báu gồm thâu thanh khí,

Đạo chuyển vần thần khí giao thông;

Đạo chia thanh trược không đồng,

Đạo ngưng khí hiệp tồn thần châu vi.

Đạo chưa thông lần đi từ nấc,

Đạo đi từ GIÁP TÍCH, HUYỀN TÔN;

Đạo đem tư tưởng dẫn hồn,

Đạo là khai khiếu Thiên Môn Nê Hườn.

Đạo đắc thành Kim Quang chói rạng,

Đạo năng giồi thất hảng huyền vi;

Đạo là Tịnh mặc chi kỳ,

Đạo là Chơn Pháp mầu vi thay là.

Đạo lần lần chia ra Tam Giáo,

Đạo dạy đời cải tạo tu thân;

Đạo cần tịnh dưỡng Tinh Thần,

Đạo là huyền diệu vô ngần cao siêu.

Đạo phổ hóa dắt dìu quần chúng,

Đạo ban truyền chỉ dụng Từ Bi;

Đạo là cách vật trí tri,

Đạo mầu dạy thế huyền vi muôn đời.

Đạo là huyền vi bí ẩn vô ngần. Người có ý tu luyện được Minh Tâm Kiến Tánh, hiểu rõ cơ quan. Nay nhằm Thiên Khai Huỳnh Đạo. Trên có Thần Tiên ban điển báu hộ trì thì chắc tu mau thành tựu. Vậy Bần Đạo khuyên tất cả dân sanh, ráng học Đạo thật hành Chơn Giáo. Nếu học Đạo rồi thì sẽ hiểu vạn vật trên thế gian này chỉ là giả dối, chẳng có trường tồn vĩnh viễn chi.

HUỆ MINH CHƠN TIÊN

CÁCH LUYỆN ĐẠO NIỆM TÂM KINH

Muốn Chơn Tu không ngoài phận sự,

Rán giữ gìn Lục Tự Di Đà;

Tâm phải tịnh chớ kê cà,

Rồi Hiền sẽ thấy lòng mà sáng trưng.

KHI ĐƯƠNG NIỆM CHỚ DỪNG HƠI THỞ,

ĐỂ TỰ NHIÊN KHÍ THỞ RA VÔ;

THỞ SAO ĐỪNG THẤY ĐƯỢC MÔ,

CÁC SỰ NGOÀI CUỘC ĐỪNG VÔ TÂM HIỀN.

LÚC THAM THIỀN LÒNG PHIỀN BỎ DỨT,

Các việc đời nhớ trực làm chi;

Rán sao thi hành được y,

Rồi hiền sẽ thấy, Mâu Ni chói lòa.

NIỆM PHẢI TƯỞNG DI ĐÀ TRƯỚC MẶT,

MẮT LIM DIM PHẢI ĐẶT ĐỨC TIN;

Rồi sau hiền thấy hiện hình,

CHƯ TIÊN, THÁNH, PHẬT HỮU TÌNH CHO XEM.

PHẬT TỔ NHƯ LAI

NGŨ VẤY TRƯỢC KHÓ THÀNH ĐẠO

Đường Tu Niệm cam go khổ cực,

Muốn Đạo Mầu chấm dứt khổ ương;

Mỗi ngày bốn buổi siêng thường,

Âm dương thâu liễm, hiển Dương trong lòng.

Tu còn Ngủ cõi lòng khó thấy,

Ngủ thuộc Âm, phải vấy Trược nhiều;

Ngồi tu còn ngủ thiu thiu,

Khó thâu Tạo Hóa và Triều Ngũ Vương.

Mở mắt thấy xem đường chẳng thấy,

Mê tuy Mê vẫn lấy Âm Dương;

Bít tai tư tưởng mọi đường,

Mới là ngây Đạo tỏ tường Vô Vi.

…………………………………………………………………

Tịnh Tâm, yên lặng đừng vương,

Coi như tượng gỗ khỏi ương vào lòng.

……………………………………………………………

Tứ Thời đủ phép y kỳ,

Pháp Luân Thường Chuyển, vận thì chóng mau.

ĐẠO PHẢI THAY ĐỔI TÙY THỜI

Nhớ vầy cho tời từ đây,

Làm thêm bước tới lần thay đổi lần.

Đổi thay là khác tục trần,

Đò theo lý thiệt, bỏ phần xảo ngoa.

Đó là yêu vững Đạo nhà,

Nhà tuân Chơn Lý, thờ Cha kỉnh Thầy.

Các đều Hủ Tục bấy nay,

Mỗi con đừng nhớ đó hay rộn ràng.

Đạo là một Lý cho an,

Là Tuân Lý Thiệt mở mang rộng dài.

Rộng là ai chẳng lấn ai,

Là ra khỏi Tục tháng ngày quẩn quanh.

Đài xa cơ hội chuyển thành,

Nối nhau liền bước đoành Danh thể bền.

Được vầy thì gọi là nên,

Thì trong mỗi đứa ngày lên tới lần.

Lên là cách cựu tuy tân,

Là lên Khí Tượng mười phân vẹn mười.

NGÀY THÀNH ĐẠO MỖI NGƯỜI LÀ ĐỒNG TỬ

Đến ngày thành Đạo thì Cơ Quan Hiệp Thiên Đài không còn nữa. Chừng ấy mỗi hiền là một Đồng Tử, mỗi hiền có thể biết chuyện gì của Trời Đất là tiêu diệt Âm Thinh Sắc Tướng đấy.

THINH vang động HOA rơi rãi rác,

ÂM u cho LONG lác đác xa;

VINH quang ĐỢI cảnh mới ra,

CHINH lòng vì bởi LÚC mà thi công.

SẮC không động RÕ lòng tuấn kiệt,

TƯỚNG đừng lay NHƠN thiệt tri thông;

CHIỀU người TÀI TRÍ là công,

XẾ qua bóng gát CẢNH hồng đượm sương.

CẢNH TA BÀ ĐỊA đường kiệt quốc,

LƯU luyến vì NAM đuốc huệ soi;

NHỤC là PHẦN tử học hòi,

TRỞ lòng nhiều lúc HƯỞNG đời được đâu?

TRUYỀN CHƠN LÝ BÁ THẦN nhơn loại,

ĐẠO thông rồi GIAI đoái phục hồi;

SỚM vui HÒA nhã nhau rồi,

XÂY cơ dựng lấy THUẬN thời đâu lìa.

MỞ con đường CHÍ kia nối CHÍ,

KHAI phá cho LUÂN LÝ lập đời;

TRƯA rồi ĐÔNG đúc khắp nơi,

ĐƯỜNG dài chớ để HẠ rơi rớt mà.

THIỆN CƠ nêu ĐẾN nhà Đại Đức,

HƯỞNG thanh nhàn NHẪN nhục cho qua;

GÌN lòng KIÊN cố chung nhà,

LUYỆN ĐƠN NẤU THUỐC TÂM HÒA BỐN PHƯƠNG.

BÁ tòng đây TÁNH không lay động,

NIÊN qua niên ĐẮC thống lãnh truyền;

PHẬN mình THÔNG trí cần chuyên,

PHÁP cho huệ pháp TAY thiền lược thao.

MINH TÂM tri NHÀ trao cho đó,

KIẾN KHỔ không HIỆP trọn một bề,

THÀNH lòng dò bước CHÍ chê được nào.

ĐẮC CHƠN TRUYỀN NHÀ TRAU SỬA ĐỔI,

THÔNG vận rồi TU rỗi nhơn sanh;

THÁNG qui HẠNH kiểm vẹn phần,

TÂM NHƯ BẤT ĐỘNG CỦA HÀNH sẳn riêng.

CƠ linh hiệu PHẬT TIÊN phụ bút,

ĐỔI cuộc cờ THÔNG suốt tánh tình;

NĂM qua CƠ ĐẠO gập ghình,

GIỮ Gìn vẹn KIẾN THÀNH hiền ôi!

THẾ gian đã ĐẮC thời xảo ……,

MUỘI ám lòng KHAI phá đặng đâu?

NHÀN không TÀ mị xen vào,

VẸN nguyền vén khéo CHÁNH trau sửa lòng.

MÊ bể khổ BIỆN không ra lý,

LINH anh linh PHÂN chí anh hào;

PHƯỚC trau DÒ bước đi mau,

MỚI tường cơ Đạo HẮC bào chia phân.

KHIẾU muốn mở BẠCH THÂN trong sạch,

VƯỚNG TRẦN MIỀN TA VẠCH sao ra;

HỮU phần LÒNG nọ vượt qua,

TINH thông NGŨ UẨN THỨC mà hồn mê.

TRẦN thế vướng KHỎI về ngôi vị,

MIỀN giái ba LÁNH chí tầm tu;

DUYÊN lành TRẦN tục công phu,

CHUYÊN lòng độ khách AI tu hưởng nhàn.

Trong Thi Bài làm ra:

1 . Hồi Văn quán thủ Thất, Lục, Bát chuyển thuận nghịch.

2 . Hồi Văn quán Tâm thất, Lục, Bát chuyển thuận nghịch.

1 . Thinh âm sắc tướng cảnh lưu truyền,

Đạo mở khai Thiên hưởng bá niên;

Minh kiến đắc thông cơ đổi thế,

Muội mê linh khiếu vướng trần miền.

Vinh chiều, nhục sớm trưa gìn phận,

Khổ tháng, năm nhàn, phước hữu duyên;

Chinh xế chuyển xây đường luyện pháp,

Thành tâm giữ vẹn mới tinh chuyên.

Đọc thuận nghịch

2 . Hoa Long đợi lúc rõ nhơn tài,

Cảnh địa Nam phần hưởng bá giai;

Hòa thuận chí luân đông, hạ đến,

Nhẫn kiên tâm tánh đắc thông tay.

Nhà Tiên hiệp chí nhà tu hạnh,

Cửa Phật thông cơ kiến đắc khai;

Tà, Chánh biện phân dò hắc bạch,

Ta lòng thức khởi lánh trần ai.

Đọc thuận nghịch

MUỐN ĐẮC ĐẠO NÀO ĐÂU KHÓ, NHƯNG PHẢI…

Muốn đắc Đạo nào đâu khó,

TẠI CHẲNG TÌM CHẲNG CÓ LUYỆN TRAU;

Chung hộp Chí, liên kết Anh Hào,

Truyền mối Đạo trước sau như Nhứt.

Cảnh bể khổ lòng ta sớm dứt,

Hầu lo toan tránh vực nê hà;

Người ôi! ráng sức chung hòa,

Gìn tâm kia chớ có chia ba.

Phân rã đáy lòng ta sao nỡ,

Cảnh nhơn từ Chí Công che chở;

Giúp người lành gở nợ oan khiên,

Xây mối Đạo độ chốn trần miền,

Về Cực Lạc bá niên an hưởng.

Chư Hiền tịnh tâm nghe chỉ giáo đôi câu:

Ngày giờ hôm nay đã đến lúc ngữa nghiêng nơi trường thế sự. Vậy chư hiền mau toan tính, âu có tầm phương giải thoát chốn ngục tù. Như thế mới mong thoát khỏi trầm luân mà về nơi Tiên Cảnh.

Chư Hiền nghĩ lại coi người sanh ra chỉ có bao nhiêu niên rồi cũng hườn ư nhập thế.

Vậy trong lúc sống còn với bổn phận làm người chư hiền mới tính sao đây? Kìa là nền đạo một nhà, cứ mãi rẽ chia, chê đây khen đó, Bần Đạo hỏi thử chư hiền vẫn còn mang TÁNH BẢN NGÃ rồi đến khi liễu đạo có thể lưu truyền danh nọ được chăng? Vậy tốt hơn chư hiền bỏ cái TA mà chung hiệp cái TA của người thì muôn việc nào đâu khó đó chư hiền. Trong nền đạo mãi chia riêng đây đó mà nhìn lại coi cũng vốn máu đỏ, đầu đen da vàng một giống đấy thôi. Tại sao? Tại sao mà chư hiền cứ mãi chia rẽ như thế? Có phải chăng vì tư tâm bản ngã cá nhơn tạo thành chăng? Vì chư hiền còn mang mển xác thân với lộn quanh trong vòng vật chất thành thử không ngó thấy rộng thêm chớ chư hiền nhìn kỷ lại thì cũng đồng chung một Cha Vô Vi đó. Vậy Bần Đạo khuyên chư hiền phải hiệp hòa là đi đúng với thời kỳ và cơ Tạo Hóa sắp đến. Chư hiền nghĩ coi thân thể chư hiền cũng, mắt, mũi, tay, chơn, cũng đầu đen máu đỏ, da vàng còn dòm lại người khác cũng tay, chơn, mắt, mũi, cũng máu đỏ da vàng đầu đen như thế mà chư hiền nghịch lẫn chia phanh phui mối Đại Đạo thì thử hỏi chư hiền khi liễu Đạo rồi về tận mặt Thầy nơi chốn Ngọc Kinh có tủi thầm trách phận không đấy hử? Bần Đạo đây khuyên cùng chư nhu sĩ khá chung tâm hòa hợp thì mới mong thọ đặng Bí Truyền diệu pháp đấy.

Muốn luyện Kim Đơn kết Thánh Thai,

Thì tua ráng giữ chí thanh bai;

Xa mùi tục lụy Kim Thân xuất,

Lánh bể trần duyên cữu khiếu khai.

Ngũ uẩn giai không tâm bất động,

Chơn Như thọ sắc Thánh Thần lai;

Nhà Tiên, cửa Thánh tay lần mở,

Đoạt máy Huyền Linh mới rõ tài.

Rõ tài tu luyện đáo Hư Vô,

Y, Bát Chơn Truyền khá điểm tô;

Bát Quái vần xây đừng để héo,

Nhơn Sâm Vật Báu chớ cho khô.

Tam Huê Liên Kết chung hòa hợp,

Tựu Đảnh thông tri cảnh Hớn Hồ;

Ngâu kết Âm Dương tầm diệu pháp,

Nê Hườn Thần tựu ráng Qui Mô.

Qui Mô Tam Bữu chớ cho lưng,

Vận chuyển Càn Khôn Tốn chấn hưng;

CỮU KHIẾU ĐẮC THÔNG CƠ TẠO HÓA,

Bồ Đề Tâm Pháp Chí huân chưng.

Xây tròn Bát Quái Thiên Thơ cảnh,

Đáo ngược Càn Khôn Bạch Tự ngưng;

Tịnh Khí, Tịnh Tâm tầm Bí Diệu,

Rõ thông cơ Đạo tiếng vang lừng. LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO ĐỨC

Chuyên lòng Đạo Đức đề làm gương,

Thử hỏi mấy ai kiếp đoạn trường;

Lăn lóc vảy bừa côn gió bụi,

Xót lòng mê mệt lánh tai ương.

LINH SƠN THÁNH MẪU

Từ Bi trái chín để lên thờ,

Vái Đức Thiên Hoàng chứng dạ thơ;

Một quả Lý Chơn xin xẻ lột,

Tìm ăn cho được Tịnh như tờ.

Như tờ lặng lẽ cả ngoài trong,

Hơn thiệt lợi danh chẳng bận lòng;

Lòng dạ thanh nhàn tâm dạ tỉnh,

Mới là rõ đặng Đạo Hư Không.

Hư Không chẳng phải biểu đừng làm,

Làm đặng mà lòng Tịnh mới ham;

Chưởng Đức bồi công hành thiện quả,

Lòng không trong trẻo Đạo lưu hàm.

Hàm châu huê bút cạn lời khuyên,

Thập thủ Đạo tâm đã bố truyền;

Truyền xuống ban cho chư sĩ tử,

Học hành Tu Luyện khá cần chuyên.

LƯ SƠN THÁNH MẪU

Thập thủ Liên Hườn thức tỉnh đời,

Diệu dàng khuyên trẻ để từ lời;

Đạo mầu muốn đặng ngàn thu hưởng,

Tu thiệt khuyên đừng tính Luyện chơi.

Luyện chơi cho biết Đạo cao siêu,

Từ thuở chưa ai đặng ít nhiều;

Sửa tánh tu tâm cho có Chí,

Rồi sau thuốc báu mới ngưng triều.

Ngưng triều tịnh trí học tâm cơ,

Lý chánh xét suy phải biết giờ;

Bá khách trần gian mau hiểu Đạo,

Đạo tâm cao thượng chớ bơ thờ.

Bơ thờ chẳng hiểu được đường Tiên,

Mãn kiếp trong vòng nợ thãm phiền;

Hỏi Đạo chưa ai tường Lý Đạo,

Người hiền nhiều kẻ lại khoe hiền.

Khoe hiền ngoài mặt chẳng nên chi,

Tu niệm phải cho cốt lẫn bì;

Tâm lóng sạch trong thờ chánh giáo,

Ngày sau mới khỏi lúc lâm nguy.

Lâm nguy khẩn nguyện ĐỨC DIÊU TRÌ,

Rửa sạch tâm trần đặng hiển vi;

Thờ kỉnh nơi lòng thanh tịnh Đạo,

Cúng cầu những quả kết Từ Bi.

Đạo chánh xưa nay hiếm kẻ xưng,

Mà sao sự thế cũng chưa từng;

Ngoài môi ngon ngọt lời tao nhã,

Trong dạ đắng cay tiếng quá chừng.

Hiền hậu khi bàn ai cũng tập,

Dữ hung cơn đến lại không vưng;

Ác thân ác ý tâm thêm ác,

Như thế bảo sao khỏi đọa trừng.

Kẻ tài nhờ giữ đặng lòng chơn,

Biết Đạo chẳng cần sự thiệt hơn;

Giả trá một đời khôn khỏi hận,

Chơn tâm mãn kiếp chẳng ai hờn.

Trời hành tội lỗi người lòng giả,

Luật thưởng phước cao kẻ dạ chơn;

Chơn Giả trong đời tua chọn lấy,

Lấy sao cho khỏi cuộc tuần hườn.

THANH HOA THÁNH MẪU

Kềm lòng thanh khiết tâm nhàn lạc,

Giữ mực công bằng chí thảnh thơi;

Cánh giác Đạo Trời hòa nhứt mạch,

Chèo thuyền bể bắc dạo ngoài khơi.

ĐÀO HOA THÁNH MẪU

Giọng thổi đến bi thu cuống ngọc,

Gió lao rao giám đốc tự mình;

Trời nhìn chan chứa Bình Minh,

Hoát khai Đạo mạch tận tình cứu nguy.

Đạo Trời thật hiền vi yêm ẩn,

Đạo của Trời tinh tấn quang minh;

Đạo Thầy biết thế tùy hình,

Đạo soi sáng tỏ phát minh khắp cùng.

Đạo hiểu thấu rất xinh tươi tốt,

Đạo của Trời giữ một không hai;

Đạo Thầy như bóng sương mai,

Đạo nguyền dẫn dắt gái trai khắp cùng.

Đạo là Đạo như khuôn đúc dạn,

Đạo của Thầy ai hãn mà nên;

Đạo Thầy cứu cả dưới trên,

Đạo Trời bí diệu tạc nên muôn ngày.

Đạo Trời vốn không lay không chuyển,

Đạo của Trời qua tiến thiên nhiên;

Đạo Thầy chẳng dụng tước quyền,

Đạo Thầy như thể bình yên nước bầu.

Đạo chớ luận cơ cầu quá đáng,

Đạo nhiệm mầu như đám huỳnh sen;

Đạo Thầy chẳng lựa trắng đen,

Đạo không kén chọn trăng đèn sáng lu.

Đạo Trời thể trăng thu sáng tỏ,

Đạo hằng dìu dắt ngõ quần linh;

Đạo tâm phát triển non đình,

Đạo thâm vi diệu dìu mình nương theo.

THI:

Nương theo thuyền bách độ nhơn nguyên,

Giữ mối cơ quan phỉ dạ nguyền;

Lóng rõ tiếng kê đang gáy sáng,

Tịnh tâm mới đoạt Ngọc Kim Tiền.

Vàng chìm sóng lệ mau tìm vớt,

Ngọc ẩn Kỳ Sơn khá giữ nguyên;

Giấc mộng huỳnh tương mau thức giấc,

Lo tu học Đạo được bình yên.

KIM QUANG THÁNH MẪU

Gìn Đạo hạnh không lay không chuyển,

Gìn lòng son chớ luyến tài hoa;

Sá chi cái cuộc ngân hà,

Làm cho chịu khổn xót xa đêm ngày.

QUI LINH THÁNH MẪU

Trau gương kim cổ xét cho rành,

Sự thế lạ gì tục với thanh;

Biết Đạo biết mình tua biết phận,

ĐỪNG HAM TÀI SẮC LỢI CÙNG DANH.

HÀNG TƯƠNG TỬ

Bác Ái Từ Bi tập tánh thanh,

Nương nhau em chị ráng tu hành;

Lâm nguy bất cứu phi hiền nữ,

Đàn Đạo đồng tâm được tịnh thanh.

THÁNH NỮ JEANNE D`ARC

Trải bao cuộc nắng mưa che đậy,

Dở dang đời xem thấy mà đau;

Trách người hướng Đạo chẳng cao,

Lấy quyền riêng để làm màu dối dân.

Muốn tấn hóa tinh thần Đạo Đức,

Phải thành tâm ráng sức lập công;

Xá thân mà phải xá lòng,

Lòng trong thư thể nước trong một màu.

Lập đức hạnh thanh cao tế độ,

Lo dìu đời đến chỗ thanh nhàn;

Từ tâm lần lựa bước đàn,

Thương đồng môn thể đồng sàng đồng tâm.

Mở chí cả cao thâm ái chủng,

Khai lòng nhơn gìn bụng thương đời;

Việc lành dầu nhỏ đừng rời,

Điều dữ dầu nhỏ lánh thời mới nên.

Lần trổi gót đài Tiên học tập,

Đạo chơn truyền cao thấp màng chi;

Miễn là gìn dạ từ bi,

Vạn sanh được khỏi tại nguy cuộc cờ.

KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ

Người hướng Đạo tinh thần cho đủ,

Đặng Chí Tôn ban phú cứu đời;

Đừng ham vốn, chớ tin lời,

Đem thân hành thiện Thầy Trời giáo dân.

GIA TÔ GIÁO CHỦ

Đạo Thầy vốn như đờn ngâm khóc,

Đạo Thầy Trời trong đục cũng tường;

Đạo soi đèn Thánh cho tường,

Đạo Thầy cứu cánh tai ương thế nào.

Đạo là Đạo anh hào nể mặt,

Đạo hùng cường xã tắc cộng hòa;

Đạo là cơ thể Tiên gia,

Đạo là một mực điều hòa chánh chơn.

Đạo Thầy vốn keo sơn gắn chặt,

Đạo Thầy nguyền dẫn dắt tinh thần;

Đạo Thầy như bóng với hình,

Đạo cao vi diệu thâm tình qui nguyên.

Đạo Thầy cứu cửu huyền thất tổ,

Đạo Thầy không lựa chỗ nào đâu;

Đạo là Tạo Hóa một bầu,

Đạo Thầy tận tụy tóm thâu Đại Đồng.

Hễ biết Đạo thong dong thơ thái,

Hễ rõ mùi thì phải bươn mau;

Lẹ chơn cứu vớt đồng bào,

Trí tri các vật anh hào mới nên.

THI:

Minh tâm kiến tánh rõ cơ Trời,

Lưu loát cao hùng ráng chí ôi!

Quảy túi càn khôn cho xứng phận,

Mang bầu Nhựt Nguyệt há rằng chơi.

Vẹt đường mờ mịt dìu sanh chúng,

Phá lối mê tân cứu nạn đời;

Thạch động thanh nhàn vui Lý Đạo,

Non Tiên tỷ hứng buổi hôm mơi.

Đạo chánh lòng tu phải tập tành,

Tinh hoa cảm động thế nhơn sanh;

Dục tâm sái phép huyền vi chiếu,

HÀNH ĐẠO PHẢI CẦN TỊNH VỚI THANH.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

Khuyên trẻ hãy để lòng không sắc,

Khá quan tâm dè dặt cho cần;

Thực hành cơ Đạo cao thâm,

Chìu lòng qua buổi mới tầm cội nhân.

THÔNG THIÊN GIÁO CHỦ

Bần Đạo nhắm cơ đời thay đổi, cũng tùy theo nhơn tâm mà luân chuyển xây vần. Nhưng con người cứ còn tánh quá mê ỷ lại làm mất cái chí tiến thủ, thì còn chi xinh thú nữa đặng.

Bất cứ việc chi cũng cậy nơi thần quyền, mà chẳng biết tự chủ nơi lương tâm, vì vậy nên phải còn sai lầm lạc lối. Chẳng biết biện phân suy tầm nghiên cứu cho thấu hiểu mọi lẽ thiệt hư, phân điều tà chánh.

Lại có chí cương quyết rằng:

Cái huyền diệu thiên cơ là cần thiết cho người đời nên cứ ỷ lại mà chẳng tu tâm dưỡng tánh. Theo lẽ chơn thật, phải tự mình lo liệu lấy, hành động rồi Trời Phật mới ban cho, mình phải tìm cái mục đích nhứt định thì mới giải thoát ra ngoài vòng tương đối.

Đó là cái tuyệt đích vậy.

Bần Đạo thấy có phần đông quá ỷ lại oan thần. Mà dòm lại chẳng thật hành chánh pháp. Như ba chữ cũ kỹ là CÔNG BÌNH, BÁC ÁI, TỪ BI; nào có ai thiệt hành cho trọn đặng.

Cứ những tưởng thành Tiên tác Phật trong nháy mắt. Nào dè đâu đó là một lớp vỏ huyển tưởng mà thôi. Hễ có xảy ra việc chi thì cứ câu thấp hẹp hòi, ích kỷ, sân nô.

Mấy lớp vỏ ấy, nó bao phủ dày bít, điểm linh tánh làm cho phải chịu phản ảnh lu lờ.

THÔNG THIÊN GIÁO CHỦ.

Hễ hạnh Đạo như bè giữa sóng,

Gặp phải chi vớt hỏng lên thuyền;

Dầu sang bần tiện dữ hiền,

Tùy phương tế độ lựa giềng cứu nguy.

NGÔ ĐẠI TIÊN

PHẬN SỰ CỦA HƯỚNG ĐẠO

Phận sự hướng Đạo phải hiểu rằng:

“ĐỊNH MẠNG DO THIÊN, LẬP MẠNG DÃ NGÃ”. Tuy Thiêng Liêng định vậy. Nhưng cũng phải cậy vào sức lực của chư hiền Hướng Đạo tận hành mới có thể thành tựu.

Vậy muốn có Mục Đích làm tiêu thì Chư Hiền Hướng Đạo hãy lấy nền tảng Đạo làm Gốc, đặt Nhơn Sanh làm Căn Bản: đó là con đường Duy Nhứt để đưa khách tục qua bờ mà cũng là con đường rước người lành về nơi nguyên vị. Vậy thì Đạo và Đời hai bên phải tương đắc dung hòa.

Nầy Chư Hiền Hướng Đạo ôi! Đạo có lúc thạnh, mà cũng có lúc suy là do Chư Hiền Hướng Đạo cầm Phướn dẫn đường để dắt Nhơn Sanh đi trên con đường Đại Đạo lập thành của ngày chung mạt. Nhưng từ xưa đến nay tuổi Đạo đã hai mươi bảy niên. Mà hỏi lại Chư Hiền Nam Nữ từ Tiền Trung Hậu có đoạt đến những biện pháp Huyền Linh gì chăng? Chư Hiền cũng dư hiểu. Nếu Chư Hiền nơi trần gian nào là đủ hạng Trí Thức để mua chuộc những chỗ thích hợp tùy thời theo phương hướng của chư hiền cầu nguyện ban bố Huyền Linh, ban ân Bữu Pháp. Nhưng Đấng Tạo Công cùng các Đấng Thiêng Liêng vì lòng lẫn mẫn chúng sanh: TÙY LÒNG DỤC MUỐN CỦA CHƯ HIỀN mà bày ban theo ý thích của chư hiền. Nếu như chư hiền VỌNG TƯỞNG NHỮNG HUYỀN LINH MÀ THIÊNG LIÊNG CHẲNG BAN NHỮNG PHÉP NHIỆM thì chư Hiền đâu còn giữ Đạo đến ngày hôm nay. Đó là trường lừa lọc mà là nói để Chư Hiền vượt lên đẳng cấp tối cao. Như chư Hiền đăng sơn phải bị những lối gai chông cản trở của bước hành trình chư hiền, thì chư Hiền đã tường lãm những lối đi mà chư Hiền đâu còn phải vấp ngã những lối gai chông ấy đâu.

Vì chư Hiền đã từng hiểu những chỗ gay go, mà tránh những lúc hành trình có đạp gai.

Sau chư Hiền mới dò lần đường lối, đó là bài học đích đáng để cho chư Hiền tìm dấu mà noi đến chốn Non Lảnh. Thì cuộc cờ hiện trạng nầy Đạo và Đời cũng phải vậy. Có trắc ẩn mới thành chỗ suông. Có Tà mới tìm lối Chánh. Có giả mới có chơn. Nếu trước kia chư hiền chưa có lầm lạc thì sau nầy chư Hiền đâu hiểu chỗ nào gai gốc hay giả chơn. Tầm đường chánh đại quang minh đây là cơ khảo thí. Nếu chư Hiền vững đức tin tưởng có các Đấng Thiêng Liêng tá kỳ lập đức thì cũng vẫn mạnh tiến để đem phận sự cứu thế độ đời. Trăm mưu ngàn nẻo đều do luật của Tạo Công ban bố cả để thử thách lòng chư Hiền Hướng Đạo. Vì đã bấy lâu nay, Thiêng Liêng đã giáng cơ, cùng nghiên, cạn bút, văn kiện của chư Hiền chưa hội Lý cho tròn câu, thì cũng do Đấng Tạo Công để đem lại những sự bày ban cho chư Hiền rõ thấu mà tìm lối Chơn Cơ.

Thiêng Liêng không bao giờ chỉ trích một hiền nào cả. CHỈ LẤY CHƠN LÝ MÀ DUNG HÒA TỪ CẢ NHƠN VẬT CHẲNG PHẢI ĐEM NHỮNG LỐI CŨ KỶ MÀ DẪN DẮT CHƯ HIỀN VÀO NƠI CỰU THẾ.

VÌ TAM NGUƠN ĐẠI XÁ, chỉnh lập CAO ĐÀI để độ tận cả Vạn Linh trở về con đường Chánh Giác chớ chẳng phải như xưa. Vậy thì chư Hiền Nam cùng Nữ phải cứng rắn Đức Tin để lo phương lược độ đời và bày ban những công nghệ Phước Thiện. Đó là phương đứng đầu của phận trò Tiên đó vậy. Nếu Chư Hiền Hướng Đạo biết thương Nhơn Loại và biết bổn phận mình đối với câu Cứu Chúng, nếu Nhơn Sanh đủ hạnh phúc, Nhơn Loại không phân chia, đời không còn giết hại lẫn nhau THÌ THỬ HỎI ĐẠO KHAI RA ĐỂ LÀM GÌ? Cho nên THIÊNG LIÊNG HẰNG NHẮC NHỞ PHẬN SỰ chư Hiền nặng phần trọng trách: PHẢI BIẾT QUÊN MÌNH MÀ PHỤNG SỰ VỚI LẼ PHẢI cho Nhơn Loại hưởng nhàn, phải có CHÍ HƯỚNG CAO SIÊU KHÁC XA VỚI KẺ PHÀM TỤC, mới xứng với danh nghĩa là trang Hướng Đạo, hầu làm gương cho cả Nhơn Sanh cùng đoàn hậu tấn, đó là bề ngoài.

Còn bên trong thì chư Hiền Hướng Đạo lưỡng phái phải khắc kỷ vào lòng trên hòa dưới thuận để nhìn nhau là một Cha. Đã biết hy sinh vì Đạo vì Thầy. Cùng nhau chung một con đường là Cứu Rỗi Nhơn Sanh. Đồng một chí hướng phụng sự Lẽ Phải thì ít nữa Chư Hiền cũng lấy tình ruột thịt đối đải với nhau, thì việc làm mới thành tựu. Nếu còn tư tâm thì tự diệt, bản ngã ấy hại mình thì còn đâu là trang Hướng Đạo để roi dấu cho đoàn em tiến bước.

Nhìn xem thì chư Hiền Hướng Đạo còn lắm phen chinh nghiêng là do về sự phàm tánh của chư Hiền, chưa đoạt đặng KIÊN NHẪN HÒA từ xưa đã dạy. Sự phàm tánh của chư Hiền là còn Hỏa Tánh. Bởi vậy hai mươi bảy năm qua, mà cơ Đạo đã bày khai khắp chốn, chưa có một Hiền nào nắm trọn cả Huyền Linh cả, nếu Thiêng Liêng ban bố Huyền Linh Diệu Pháp thì chư Hiền tranh nhau để giết lẫn nhau phải vậy chăng? Bởi vậy nên cơ Đạo ngày nay vẫn mãi Thiêng Liêng giáng cơ ngự bút khuyên chư Hiền mãi mãi.

Vậy hôm nay Thiêng Liêng tha thiết cùng chư Hiền Hướng Đạo nên nhớ, Nhơn Sanh còn đau khổ, thì dù cho chư Hiền Hướng Đạo có cao ngôi tột phẩm đi nữa cũng chẳng ích gì? Nếu ta chưa làm đuợc sự gì cho đời gọi là hữu ích.

Như ĐỨC THÍCH CA NHƯ LAI xưa kia chưa độ Nhơn Sanh được cũng chưa Đắc Quả thay! Hà huống chư Hiền còn mang kiếp luân hồi, thì vội chi lại thoát kiếp.

Hôm nay vắn tắc Thiêng Liêng mong rằng chư Hiền Hướng Đạo nên nhớ đó là CÂY THƯỚC ĐƯỜNG hầu tiến thêm lên một nấc thang Tiến Hóa. Nếu bê trễ phận sự, trển trệ việc làm, sau này ăn năn thì tội của chư Hiền đối với TAM GIÁO TÒA, THIÊNG LIÊNG không thể nài xin được.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

LỜI KHUYÊN NHỦ HƯỚNG ĐẠO

Trải qua một giai đoạn lịch sử của Đạo Mầu, vì trong một thời kỳ 27 năm đăng đẳng chồng chập những bước hành trình của các hiền, trì chí kiên tâm, từ thử đến nay, đã chồn chân mỏi gối mà chí cũng cương quyết vẫn tiếp tục khuyếch trương vì sự trắc ẩn để khảo thí lòng, chọn Hiền Thiện Chưởng, hầu lãnh lấy vai tuồng trọng trách phổ truyền đoàn hậu tấn.

Vậy thì phần Hướng Đạo các Hiền phải cứng rắn Đức Tin để lại con đường quang minh chánh đại hầu có tái lập Kỳ Ba trong buổi Đời tàn, chớ vì sự khảo thí của Tình Đời mà các Hiền nản chí thối tâm thì uổng công trình các Hiền Nam Nữ từ xưa nào di sơn phanh luyện, tạo quả bồi công. Phút chút đã mất cả công trình vĩ đại thì uổng cho số phận các Hiền nhọc khó từ xưa. Nên chi trong buổi đời tàn Ba Nguơn thừa lập để chưởng sự thế quyền trong con đường Đạo Đức ban phận sự tối cao chức vụ cho các Hiền đó là tùy công quả và một Tướng Mạng Liêng Thiêng để hạ phàm độ thế.

Vậy thì phận sự Hướng Đạo các Hiền phải coi những phận sự cùng sự làm của mình dù Lão Thành hay Thanh Mi Trung Trẻ tuy xác phàm phân biệt chớ kỳ trung Chơn Linh là MỘT ĐẤNG CỨU THẾ SIÊU QUẦN. Vậy thì phận sự các Hiền từ đây phải tôn ti thượng hạ cho có đẳng cấp mà hành trình theo Tân Luật Đạo cho khỏi sai với Lý Phàm Nhơn phỉ báng. Dù trẻ trung nhưng chí hướng để khuyếch trương con đường chánh đại, thì lão thành kia có thể tiếp tục hành trình trên thuận dưới hòa mới ra Đại Đồng Qui Nhứt.

CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT

LỜI KHUYÊN NHỦ HƯỚNG ĐẠO

Nầy các con Hướng Đạo! Trải bao phen tầm cơ Siêu Thoát. Lập cơ Phổ Tế độ đời, tranh công quả để so sánh với hạng Nam, giờ phút điêu linh cơ Trời vận chuyển. Cơ Đạo còn phải chinh chong. Vậy thì các con tuy phận liễu yếu đào thơ hoa hướng đợm thắm, nhưng phần Đức Tin để đoạt kỳ công, có kém thua gì bên hạng Nam giới.

Giờ phút này Tôn Sư gieo phần trọng trách cho các con để lãnh trọng phần đối với nhiệm vụ của Mẫu Truyền Sứ Mạng mà xây lại bước đường tiến triển ở tương lai cho có vẻ là trang Nữ Nhi Hướng Đạo, vang tai Nữ Giới trong lân bang: đó là nhờ các con trên vưng thửa lịnh truyền, dưới tùng hành em chị mà nêu cao Tinh Thần Đạo Đức.

Ngày nay trong Nam Thiện Bộ Châu là một nơi bẩn chật, tục tập, còn chưa đặng quang minh cho lắm. Như từ thành thị vĩ thôn quê, cả thảy Nhơn Sanh điều chú trọng vào con đường chí thiện. Nên chí mới hữu hạnh ngộ kỳ khải giáo thì Nữ Nhi các con cũng nên gác lại quảng đường lao lung khổ hạnh mà tầm chuỗi ngày thừa để phút chút giờ dư xem Kinh Thơ Thiêng Liêng truyền giáo. Từ xưa đến nay các con chỉ biết nẻo lợi đường danh chớ không hiểu con đường Vinh Hư Tiêu Trưởng mà tầm nẻo siêu sinh cho khỏi vòng sanh lai tử khổ, cho khỏi kiếp đọa đày.

Nay các con ráng lóng nghe cho kỷ giọng bi ai tao nhã của tiếng đờn vô xạ khúc khủy đêm thanh mà ghi vào lòng nhớ nơi trí tuệ để làm tròn nhiệm vụ đối với phận sự Hướng Đạo con.

Có chi quí hóa bằng tinh thần hòa hiệp của các con. Tôn Sư ước mong sao các con từ đây Chị Em hòa thuận NÓI LỰA LỜI NGỒI XEM HƯỚNG cho có thứ tự của luật tôn ty thì sau đây bên đoàn Nữ Giới cấp tiến đặng thạnh hành những điều Phước Thiện hơn bên Nam Giới.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

LỜI KHUYẾN KHÍCH HƯỚNG ĐẠO

Từ thử Đại Đạo phô khai dĩ chí. Do ư tiền định Thiêng Liêng chi nhứt luật. Phú tánh Vạn Linh hạ trần. Thế Thiên hành đạo, luyện tánh, tu mạng. Nhứt bổn phân tán vạn thù. Hạ Nguơn dĩ chí tắc dã. Vạn thù qui nhứt bổn dã. Nhi kiến giáng trần.

Ô hô! Tam thống phù sanh nan dụng. Chơn Linh vị Chơn Định vị thử. Tán mê ly cơ. Qui nguyên lai đáo. Thiên địa chi định tắc muội muội. Sứ mạng chi huynh. Đẳng đẳng tuân y. Toàn hậu tấn tùng chi qui nhứt. Lập Đại Đồng tại thế. Vỉ hà nhi hoại. Tại thử bất sát, tại thử vô phân. Tại thử chi minh, chi hoại giả. Nguyên nhân tại thử tán tận chi tâm linh. Vạn Loại quần sanh uyển hồ vô lộ chi tiến. Ô hô! Bi giả! Phiến tâm chi Tiên Thánh khả lụy do phù ba chi xứ. Vạn kiếp bất minh giai tồn. Nhứt thời đọc đoạn lụy trầm kha. Ô hô! Đạo mạch cơ hồ phàm luyến hoại. Tiên bang hồi cố do trầm luân. Đại mộc tùy lưu giang nhi hữu thời hườn cố. Nguyên vị luyện trần vô hạn đáo Tiên Chân. Ngã kỳ phiến tâm dĩ văn chi thế. Ngưỡng mộ Thiên Mạng khả phân minh. Nhược bất minh nhi nan kiến lộ. Nhược bất sát nhi đọa phù sanh. Khả uổng lộ đồ vạn kiếp lâm trần nhi bất phục. Ô hô! Ô hô! Ngã ký giả. Hiền khã ký. Xuất ngoại đàn giải Lý cùng hồi gia tri Lý. Khã phát ngôn khuyên giác đệ huynh thức đắc cấp thời chi kiến. Ngã ký, Ngã ký.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

HƯỚNG ĐẠO PHẢI SÁT CÁNH TÂN DÂN

PHẢI SÁT CÁNH TRƯỚC SAU “DÂN TRÍ”

Ấy cốt nồng nương níu tương lai;

Muốn cho ĐẠI ĐẠO CAO ĐÀI,

Thành công mau chóng an bài gần bên.

Phải nương níu từ trên lẫn dưới,

Nhờ “DÂN SANH” canh cửi tự giồi;

“DÂN ĐỨC” đầy đủ bực ngôi,

Hiệp tròn Tam Khối suy đồi khỏi vương.

Nhờ ở sự yêu thương rộng rãi,

Tha thứ nhau lẽ phải quấy kìa;

Ắt mần chia xẻ khỏi bia,

Liên Đoàn nhứt mạch, bảng bia tạc đoàn.

Gương kim cổ sông non chí sĩ,

Tận tình lo tròn thỉ tròn chung;

Ai ai lại khỏi lao lung,

Trong khi nuôi nấng chí hùng cao xa.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

KHÔNG NÊN CẢI BÀN THIÊN LỊNH NẾU CHƠN LÝ

Thiên Sắc, Thiên Phong hợp nhứt đoàn,

Nam nhân, Nữ sĩ dự đoan trang;

Thi hành đâu đấy đừng lơi dạ,

Đặt hết Đức Tin chớ cải bàn.

LỊNH THIÊN ĐÂU PHẢI CHƠI

Thiên Đình sắp đặt phải chơi đâu,

Dù đặng, dù không ráng khẩn cầu;

Hộ độ, Hiệp Thiên đoàn nữ chí,

Hiệp cùng Nam Giới sử tròn câu.

TAM THANH ỨNG HÓA CHƯỞNG GIÁO

MỖI LỊNH LỚN, NHỎ ƠN TRÊN PHÁN ĐIỀU CÓ NGHĨA

Người Trung Cang bao giờ, cũng chịu túng bẩn một đời, thì kẻ hy sinh Đạo vào trường hợp đó.

Nhưng cơ Đạo DỤNG NHỮNG LÒNG BÁC ÁI, ĐẠI ĐỒNG, CHƠN LÝ chớ nào phải dùng người quyền cao, lộc lớn chi đâu? CÓ NGHÈO KHỔ LÒNG TA MỚI NGUỘI LẠNH ĐỂ THEO GIỎI BƯỚC ĐẠI ĐẠO CHO ĐẾN NGÀY THÀNH TỰU. Nhưng mỗi việc chi chi dầu nhỏ hoặc lớn những vị đã hy sinh với Đạo bao giờ Ơn Trên cũng chú ý đến từng phút một.

Trên đường Đại Đạo chư Hiền khi mà đã hành tròn bổn phận tất nhiên Liêng Liêng cũng phải lo điều chi cho bận lòng lúc nào Ơn Trên cũng thưởng. Nhưng ai tròn nhiệm vụ bằng Hữu Hình hoặc Vô Vi, Chư Hiền nên nhớ kỷ MỖI LỊNH LỚN NHỎ PHÁN RA ĐIỀU CÓ Ý NGHĨA TỐI DIỆU BÊN TRONG MÀ TRÍ PHÀM NÀO THẤU ĐƯỢC.

Sầu vơi an tọa tịnh tâm nghe,

Lời Lão truyền ban khá dặt dè;

Nhà ngạch vách tai Đời phải quá,

Con thuyền Đạo Đức thoát sông mê.

SẮC LỊNH DỜI ĐI LÀ NHỮNG NGƯỜI ĐỦ TÀI ĐỨC

Đương! Hiền Đệ Nam Tử đáng khen thay!!!

Sắc Lịnh ban phê Đức với Tài;

Sao nỡ qua loa đành bất tín,

Từ Bi tha đó sửa từ nay.

QUAN ÂM BỒ TÁT

HÀNH Y THÁNH LỊNH GIÁO LÝ XÂY MÓNG NỀN VỮNG CHẮC

Các Hiền Nam Nữ chung gầy,

Nghe theo Thánh Lịnh buổi nầy là nên.

Giáo Lý xây móng nền vững chắc,

Hầu mới ra dẫn dắt Nhơn Sanh;

Toàn dân trở lại nguồn lành,

Thì đâu có việc chiến tranh dẩy tràn.

Qua Hạ Nguơn đến màn Lương Thiện,

Thì còn đâu những chuyện xảy ra;

Thì đâu nước mắt chung hòa,

Khóc vì chủng loại lắm mà nạn tai.

Nạn tai do bởi lợi quyền kia,

Thế cuộc tương tranh thấy rõ kìa;

Nước lửa dẩy tràn trong bốn cõi,

Đao binh xơ xác mãng phân chia.

Lợi quyền xuôi khiến xa nhơn nghĩa,

Chung đỉnh mãng vui khó đoạn lìa;

Đạo Đức chẳng gìn sau phải khổ,

Chí Hùng oanh liệt để làm bia.

Này chư Hiền Nam Nữ ôi! Cơ Đạo hiện nay còn phải trải qua bao nhiêu cảnh thử thách nữa, ĐỂ ĐÀO TẠO VÀ RÈN ĐÚC CHO CON NGƯỜI TRỞ NÊN HOÀN TOÀN ĐẠO HẠNH. Các Hiền Nam Nữ không nên vì cái khảo lòng mà vội lật đật phai nền Đạo Đức thì làm sao được đắc kỳ sở vọng. Hôm nay Lão thay mặt cho đức THƯỢNG HOÀNG giáng điển khuyên chung Nữ cũng như Nam cần phải diệt bớt Tâm Phàm duy trì chủ nghĩa, lấy chí ôn Hòa, đem lòng Bác Ái mà dung tha những điều người lầm lỗi thì mới có thể hưởng được ân huệ kỳ cuối cùng.

Tuy hiện giờ cơ Đạo còn đang lững chững chớ biết đâu NAY MAI SẼ ĐƯỢC THỐNG NHỨT một cách rõ ràng: Đó là Thiêng Điều định đoạt, chớ các Thiêng Phong không thấy sự chi rồi đem lòng nản dạ làm sao kết quả khả quan. Lão mong các hiền nam nữ lưu tâm.

MUỐN HÀNH ĐẮC LUẬT THIÊN CƠ

Muốn hành đắc luật Thiên Cơ,

Trò ôi! Gìn giữ ngày giờ chia phân.

Một cúi lòn nhơn dân dẫn dắt,

Chỉ đường về Thượng cấp Long Hoa;

Nâu sồng tạm ẩn kinh hòa,

Lợi quyền lánh kẻ quỷ ma gạt lường.

Hai đệ tử rộng thương toàn chủng,

Lấy tinh thần một bụng cao siêu;

Bình Tâm nội lánh đời kiêu,

Gieo nguồn tư tưởng thương yêu Đại Đồng.

Ba Đức Tài quả công nhen nhúng,

Lập tản đà phổ dựng Tam Gia;

Gầy văn tập phụng sự nhà,

Học đường khai mở Liên Hoa cho thành.

Bốn công bình lập thành qui củ,

Hiệp nhơn tài lập chỗ trú căn;

Phương pháp trù bị kim bằng,

Sưu tầm Kinh Luật hóa hoằng khi khai.

Năm bác ái rộng dài vạn cuộc,

Coi nhơn sanh đem thuốc cứu tin;

Đừng có nhiều sự trọng khinh,

Người cao kẻ thấp cũng tình thương yêu.

Sáu thủ tín rộng đường huynh đệ,

Đừng nghe lời mắc kế phàm phu;

Đạo là tối yếu vẹt mù,

Nhơn sanh nhiều chứng lờ lu khảo hành.

Bảy lập kỷ dọn thanh lộ đáo,

Lánh thất tình quả báo chớ vương;

Thượng Thừa soi sáng Nam Đường,

Cầm cơ Qui Nhứt cho tường gió giông.

Tám liên đoái Tây Đông dân số,

Lập cơ quan dân số nghiệp nghề;

Đạo sống vững cũng nhờ dân quê,

Hòa từ số một đến kề số muôn.

Chín gặp khảo đừng buồn vì lịnh,

Phụng mạng Thầy chấn chỉnh đừng lơi;

Đâu đâu cũng một gốc Trời,

Đại Đồng ấy vốn kỳ thời xã giao.

Mười nhớ chữ Ái Đào lập nước,

Đệ Huynh trong chung bước giác tha;

Tự trau tánh chất bình hòa,

Sáng soi gương tốt chung nhà An Nam.

LIỄU NHỨT CHƠN NHƠN

BẤT TUÂN SẮC LỊNH ĂN NĂN ĐÃ MUỘN

Dù muốn, dù không có đặng nào,

THỪA HÀNH SẮC LỊNH KÍP LO MAU;

Nếu NAY thối thác, SAU ân hận,

Trắc trở làm xong mới Kiệt Hào.

Cười!!!………………Cười!!!………………Cười!!!

Hiền không nên chán nản nghe! Trên đường Đạo, phận Hiền lắm dại rồi đây Hiền còn phải lướt biết bao cảnh phong sương gió bụi vì phận sự Thiêng Liêng. Nếu chán lòng hay thối chỉ thì một ngày kia Cộng Đồng định đoạt chớ trách à!!!…………Hiền ôi! Bao nhiêu trở lực bao cảnh lầm thương vì TRONG ẤY BIẾT BAO ĐIỀU VĨ ĐẠI.

Những kẻ chí sĩ ngàn xưa, chữ “TỬ” được vang lừng hậu thế cũng ở TRONG ĐƯỜNG GAY CẤN, CHỊU VÀY VÒ KHỔ HẠNH, ngày nay mới được vẻ vang. Từ đây Bần Đạo khuyên Hiền cương quyết lên. Sự làm có Thiêng Liêng đặt để, KHÔNG NÊN BIỆN MỘT LÝ DO GÌ ĐỂ TỪ CHỐI NGHE. Nếu bất tuân Tam Giáo Tòa cầm luật không tha. Chừng ấy ăn năn rất muộn à!

Sắc lịnh Ơn Trên đã chuẩn phê,

Không nên sơ xót lạc nhiều bề;

Dù rằng khăn khó lòng cương quyết,

Bỏ tiếng thế gian bình luận phê.

Phê Bình vốn ở chốn phàm tâm,

Hiểu Đạo mình lo tròn lấy phận;

Chấp nê làm chi lời thế sự,

Làm cho trở ngại máy Huyền Thâm.

BÀI:

Đôi lời sau trước ân phê,

Nữ Nam chung trí trọn bề xử xong.

Dắt dìu nhau đến Hoa Long,

Là ngày phán đoán Đại Đồng nhơn gian.

Độ nhau trong cõi Trần Hoàn,

Khoan Dung Rộng Lượng đừng than trách nài.

Gặp cơn thử thách một hai,

Vững Tâm chẳng nệ CAO ĐÀI níu nương.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

THIÊN NHÃN

Thiên Nhãn là Cao Xanh đã định,

Hiện mầu vi Chơn Bỉnh Đạo Huyền;

Đó là đủ số Tam Thiên,

Đắc thông Ngũ Uẩn, Hạo Nhiên công bằng.

THIÊN NHÃN SOI NẺO CHƠN KINH

Thẳng lần đến chốn Đài Cao,

Nhìn xem Thiên Nhãn lộ màu Huyền Linh.

Đời ôi! Thức giấc mộng huỳnh,

Chơn Kinh kiếm hiểu Lý Kinh Cao Đài.

ĐẠI TIÊN XÍCH TINH TỬ

KINH KỆ TỨ THỜI TAO TÁNH LINH GÌN YÊU MA

Kinh Kệ nhớ tập rèn trí não,

Cúng Tứ Thời đào tạo Tánh Linh;

Ơn Trên sẳn chực bên mình,

Yêu Ma cũng sẳn giữ gìn cho lung.

CÁCH ĐỌC KINH CHO CÓ ẤN CHỨNG

Hãy xem Siêu Độ Tam Nguơn,

Hồng Danh Bữu Sám thiệt hơn Di Đà.

Kinh phải ráng dẹp tà lòng mị,

Bất luận chi Luật Kỷ giải nôm;

Trung Nguơn văng vẳng tiếng đờn,

Rành thông Bữu Pháp dặn lòng chớ lui.

Trẻ Thanh Xuân vui tươi kỳ hội,

Nương đoàn thì Đạo ngởi gìn thân;

Dẹp đừng có dạ sai lầm,

Nhứt tâm thành lịnh Cao Thâm chỉ bày.

CÁCH ĐỌC KINH

Kinh Vàng thông rõ Lý Trời,

Đời ôi! Kiếm hiểu mới là Thần Tiên.

Dẫu cho gặp cảnh khổ phiền,

Thánh Kinh diệu dược bổ phiền hết lao.

Ngấm đời tai nạn khổ mau,

Nạn tai thống hệ phong trào lợi danh.

Nhờ Kinh học biết đường lành,

Xem rồi không đặng thật hành phải lu.

Trần ai có rõ Linh Phù,

CHÁNH TÔNG NHẬP ĐẢNH HUYỀN NHƯ LÝ HUỲNH.

Hội Đồng Tam Giáo hiển linh,

Ban phê một bộ Chơn Kinh Trung Hòa.

Ngày sau sẽ đặng âu ca,

Đó là Kinh Luật ráng mà thế gian.

QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

Niệm Phật, Niệm Tâm, Tâm Niệm Phật,

Tham Thiền, Tham Tánh, Tánh Tham Thiền.

Tam Giáo đồng nhứt Lý, dỉ thiện học chi hội thông vạn thiện đồng nguyên, vọng hậu nhơn chi quán triệt.

Học Đạo bất tại thông minh, tài biện; tại hồ thành thiệt.

Thủ nhơn bất tại phú quí vinh huê; tại hồ hiền lương.

Kim nhơn học Phật dỉ vi tụng niệm lễ bái bất tri: “sắc kiến âm cầu, thị nhơn hành tà Đạo, bất nang kiến Như Lai”

Tam Giáo Thánh Nhơn dùng Chơn Tâm để truyền Bí Khuyết cho nên có câu:

Phật dùng Từ Bi.

Tiên cảm ứng.

Nho trung thứ.

Trong sáu chữ nầy có chữ Tâm. Tức là có Tâm thì thành Đạo.

THI:

CAO thấp phân minh chỗ chánh tà,

ĐÀI tiền gặp Phật khỏi vòng Ma;

GIÁO trền Chơn Pháp Kinh Vô Tự,

CHỦ ý đồ theo mọi việc Hòa.

BÀI:

Tại Thân Bát Quái chuyển thường,

Khãm là Trung Mãn, Đạo trường Pháp Hoa.

Phụ Thiên Nguyên Khí Hà Xa,

Mẫu là Tâm Địa, hiệp hòa thượng thăng.

Bí trong Sáu Chữ Đạo hằng,

Kim Cang bất toại, Bổn Căn Phật truyền.

Nam là tại Nhãn hiện tiền,

Mô là tại Nhĩ, nghe liền giác thông.

A thời tại Tỷ biết phòng,

Di thời tại Thiệt, Lưỡi trong nếm tầm.

Đà là thân phận thậm thâm,

Phật là khắp chốn, tại tâm hẳn cùng.

Niệm Phật kiến tánh thỉ chung,

Thành Phật đắc nhứt, quyến trong Tánh Tình.

Niệm thời Đoan Chánh Phân minh,

TRÍ TẦM MẮT TƯỞNG, HỌA HÌNH A DI.

Đừng cho buông phóng Tâm Qui,

Viên Minh Xá Lợi, định trì nhứt tâm.

Toan đồ Bá Hội thậm thâm,

Tứ Cú Kệ đẳng, do tâm Đạo cần.

Sanh tùng Ngũ Hành sản thân,

Tử tùng Ngũ Hành thác thân tro bùn.

Những lời kim thạch thủy chung,

Niệm cho luôn thể gặp Cùng Khôn Càn.

Đinh ninh nhơn tác mấy hàng,

Niệm qua mới biết đạo tràng là đây.

Khi niệm, niệm tới gặp Thầy,

Công LINH chí mấm, lời đây cạn tường.

TỨ CÚ KỆ ĐẲNG

1 . Chúng Sanh vô biên thệ nguyện độ.

2 . Phiền Não vô tận, thệ nguyện đoạn.

3 . Pháp Môn vô lượng, thệ nguyện học.

4 . Phật Đạo vô thượng, thệ nguyện thành.

GIẢI NGHĨA:

Một là Chúng Sanh hằng hà,

Dốc lòng cứu vớt, lòng ta thề nguyền.

Hai là Phiền Não nối chuyền,

Thề Nguyền đoạn tuyệt như Thuyền ra khơi.

Ba là Chí Học chiều mơi,

Pháp Mầu sâu nhiệm thảnh thơi có ngày.

Bốn là Phật Đạo công dày,

Nguyện Thành Chánh Quả kíp tày chí Ta.

Thiết tưởng:

Vật có cân mới tường nặng nhẹ,

Đường có đi mới rõ vắn dài;

Phật dỉ nguyện, vi bằng,

Vô nguyện bất năng thành Chánh Quả.

Tu thì lập Chánh Tâm,

Hành thì thật Chánh Niệm,

Có lập nguyện mới đắc quả……………

KỆ NIỆM CHUỖI

Vạn Pháp do tâm định,

Càn Khôn khởi vận hành;

Trụ Tâm, Tâm biệt niệm,

Thập Bát chuyển luân vi.

NAM MÔ BỒ ĐỀ VÔ THƯỢNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

Đọc đủ 36 câu rồi đọc bài Hộ Mạng.

BÀI HỘ MẠNG (NAM PHÁI)

NAM MÔ GIÁO CHỦ TA BÀ,

Cứu con Hồng Lạc an hòa thanh tâm.

Đời mạt kiếp nảo nần lắm nỗi,

Nhờ Tôn Sư mở lối dẫn đàng;

Dìu con khỏi cảnh thương tan,

Tai qua nạn khỏi bước đàng chông gai.

Nhờ Môn Đồ thiên tai giảm bớt,

Nhờ Tôn Sư cứu vớt khỏi nguy;

Nhuận ban phép báu vậy thì,

Ngày cùng sẽ bố huyền vi cứu đời.

Tôn Sư giáng khắp nơi tế độ,

Cứu Môn Đồ khỏi chỗ nạn tai;

Khỏi đường hoạn nạn chông gai,

Tôn Sư cứu vớt họa tai khỏi nàn.

NAM MÔ NGUƠN THỈ THIÊN TÔN GIÁNG TRẦN CỨU CẤP NHƯ LUẬT LỊNH

BÀI HỘ MẠNG (NỮ PHÁI)

Đầu cúi lạy DIÊU TRÌ KIM MẪU,

Cả mỗi con khẩn tấu lời xin;

Mẹ ban ân huệ huyền Linh,

Các con bái mạng cầu xin Mẹ đề.

Đầu khấu lạy không xê lời bảo,

Cả các con lo Đạo thật tình;

Cầu xin Mẹ bố Huyền Linh,

Các con khỏi cảnh Trời chinh nguyệt đài.

Cầu Thánh Mẫu cấp lai dạy phép,

Ban cho con đặng dẹp lũ tà;

Các con tai nạn lần qua,

Trở về cảnh lạc thoát qua bể trần.

Con mỗi đứa vâng lời Mẹ dạy,

Cầu Mẹ ban phước tải cho con;

Cúi đầu bái mạng cho tròn,

Con lo nung nấu điểm son Mẹ đề.

Đầu bái mạng không xê lời bảo,

Cả mỗi con lo tạo đường lành;

Cúi đầu bái mạng thi hành,

Cần ban điển báu nêu danh buổi nầy.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Môn Đồ nào trường trai giờ Tý niệm chuỗi tránh tai nạn.

Ngày cuối cuộc Bình Nguyên Tôn Giáo,

Cả Môn Đồ ráng tạo đường TU;

TU sao cá đặng hóa cù,

Vượt lên đến chốn Thiên Thu hưởng nhờ.

KỆ LẦN CHUỖI LA HÁN 18 HỘT (BỮU CHÂU)

Muốn chuỗi La Hán thành Bữu Châu thì trước phải chiếc Âm Dương, Họa Phù, đọc rồi lạy Thượng Đế, lạy Tôn Sư. Lạy 18 lạy.

Lạy 12 lần.

1 . LINH TỬ 11 . ĐỒNG TẤN

2 . HOÀNG THỌ 12 . GIÁC LIÊN

3 . THIÊN ĐỚI 13 . THỦY THỌ

4 . BẠCH XÍCH 14 . NHÂM THẦN

5 . NGŨ ĐẠO 15 . LƯU LY

6 . THẦN LONG 16 . SA HỒNG

7 . TÝ CÀN 17 . THỦY ĐẠM

8 . NGUƠN ĐỚN 18 . THẬP BÁT THẦN VƯƠNG

9 . CỮU HUỆ 19 . THIÊN HOÀNG

10 . NGŨ CHI NGỌC 20 . CỰC KHẢM

Vận chuyển Càn Khôn tóm một xâu,

Ban ngàn Thế Giới một tay thâu;

Bồ Đề mười tám thành Tâm định,

Sáu chữ DI ĐÀ báu tợ châu.

Nam mô Định Tâm Vương Phật (đánh 3 tiếng chuông)

Đọc bài mừng: chín lần

Mừng Thiên, mừng Địa, mừng Nhơn, mừng Tâm.

Mừng Đạo, mừng Quốc, mừng Gia, mừng Thánh.

Lạy Thượng Đế và Tôn Sư.

Lưu ý: Mỗi hột châu phải khắc số từ 1 đến 18. Nếu có đứt dây phải xỏ lại cho y. Đừng xỏ lộn hột cần nguyền không đặng triệu ứng lại còn bị quở.

Vì có một lần nọ xâu chuỗi xỏ lại bởi vô ý nên lộn tất cả các hột không y thứ tự cũ. Thiêng Liêng ứng bút cho biết là xâu chuỗi bị lạc hột Vị nầy lạc qua Vị khác. Bảo đem xâu chuỗi ra Ngài gõ cơ biểu khởi sự đọc từ Vị: tới Vị nào thì hột Châu lăn ra xỏ vô.

Một thí dụ nữa là: Khi nằm gần ngủ Bà biểu Ông dùm đưa xâu chuỗi qua Bà niệm.Khi niệm rồi bỏ vào tủ bàn nhỏ đầu nằm. Khuya nghe chuột cắn lộp cộp sáng ra thấy 18 hột sang qua tủ nhỏ bàn đầu nằm bên Ông mà sao lạ là hột nằm theo thứ tự.

BẢO PHÁP LUYỆN CHÂU

Cung lục các Thánh Ngôn, Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và Tam Trấn đã dạy trong các Đàn Cơ, hệ thống tập thành gồm các mục dưới đây.

1 . CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC HÀNH ĐẠO PHẢI CÓ PHÁP LUYỆN CHÂU

Xưa nay các bực Tu Hành điều không ngoài mục đích:

Tu cầu giải thoát, đạt chứng viên minh.

Để đạt mục đích ấy, mỗi người điều phải thực hành hai phương diện: Độ Kỷ và Độ Tha, nghĩa là có hành Đạo và Tịnh Luyện.

Vậy BẢO PHÁP LUYỆN CHÂU là một PHÁP MÔN LUYỆN TÂM, TU KỶ, khử trừ TAM NGHIỆP VÔ MINH, và nương đấy để đạt Cơ SIÊU PHÀM NHẬP THÁNH.

Như lời ĐỨC QUAN ÂM đã dạy:

QUAN TÂM trụ định KHÍ THẦN giao,

ÂM tịch thân thân tịnh tọa cao;

BỒ HẠNH chuyển tu công quả Đạo,

TÁT thành Cơ Nghiệp Phật vô lao.

CHÂU là một BỮU PHÁP hộ thân mà cũng là một Pháp Môn vô giá để cứu đời bằng tất cả vô thường tai nạn.

Vì các yếu lý ấy nên mỗi vị hành Đạo không một ai không thi hành. Trong nền Chánh Trị Đạo, Nam từ Chánh Phó Trị Sự, Thông Sự, Nữ từ Chánh Trị Sự trở lên và Quí Đạo Tâm có chí xuất tục đều thọ Pháp truyền Châu cả.

2 . CÔNG DỤNG PHÁP LUYỆN CHÂU

Như trên đã nói Bảo Pháp Luyện Châu là một Pháp Luyện Tâm thì một khi đã luyện đặng Châu rồi tức là đã luyện được Tâm vậy. Vì sao?

Vì Tâm là một Linh Đơn quí báu mà Thượng Đế đã ban cho, chính là báu vật sở hữu của mọi người sẳn có, nhưng vì bao lượng sóng trần nhồi nhã, bao cảnh mộng trần dày xéo lấp vùi khiến nó phải lu mờ xứt mẻ.

Bây giờ hồng ân Pháp Đạo đã soi chiếu BẢO PHÁP LUYỆN CHÂU ĐÃ ĐƯỢC BAN TRAO, có đủ Pháp Môn phương tiện thời thường tu dưỡng để thân phóng tâm, gồm thâu một điểm khiến được Ngũ Quang Tâm Thức, trừ được Lục Trần, Bát Thức và đem lại cho người một sự sáng suốt vô ngần, Chơn Như Bản Thể. Để rồi dùng sự sáng suốt ấy mà suy tính số căn của Vạn Loại; định lệ của Trời Đất mà mở lần các cửa Cữu Trùng Thiên và khóa chặt đường Luân Hồi Sanh Tử.

3 . CHUỖI CHÂU NAM PHÁI 18 HỘT. NỮ PHÁI 108 HỘT

Theo Dịch Lý thì số ít làm Chủ, số nhiều là số Tùy Tùng nên Pháp Đạo lấy số 2 số 9 ghép thành, hay 9 nhơn 2 thành số 18 là một bài tính giải thoát.

Lấy một bài tính nhơn trên bao con số chồng nhau con chồng con gát, gát mãi chồng cao cho đến đây cũng không qua được một giải số thành mà số thành kia đủ bao nhiêu đi nữa cũng không ngoài những con số 1, 2 ,3 , 4 , 5 , 6, 7 , 8, 9, 0, lấy 9 nhơn 2 của 9 hay 9 trong 2, nên bình tỉnh mà tìm. Nếu không tìm làm sao thấy đặng, mà những kẻ thấy được là bởi gắng tìm nên các nhà Bác Học về các khoa Thiên Văn, Đại Lý là cũng nhờ tìm nên mới biết được trên Trời, dưới Đất của quí đồ hay.

Còn những nhà Tu Hành cũng phải ra công mới tìm thấy được Mầu Vi Tạo Hóa. Nhưng không phải tìm những vật ở ngoài thân như các nhà Kỹ Sư, Bác Vật kia. Vì những vật ở ngoài thân là những vật của Trời Đất là ảo ảnh hữu hình, thấy đó rồi không, có rồi lại mấy chớ khác vì bèo trôi, mây nổi, chớ vật trong tâm là vật tự hữu hằng hữu của người, nên người tu hành cần phải tìm lấy nó. Muốn tìm nó phải nương vào Pháp Đạo là lấy 9 nhơn 2.

Vì sao nhơn 2? Do đâu mà có? Trong vòng luân chuyển không ngừng của bánh xe Tạo Hóa có hai con đường con lên, con xuống. Lên, xuống là Pháp Đạo phi thường, tất cả vạn hữu trong Càn Khôn Vũ Trụ không một vật gì đứng ngoài vòng Pháp Luân Thường Chuyển, đó là luật biến chuyển mầu nhiệm của Trời, mà trong sự biến chuyển không ngừng kia lại có cái Vô Vi làm chủ, điều khiển Luật Tự nhiên. Vô Vi ấy là Chơn Toàn Tạo Hóa. Sở dỉ Chơn Thần kia không bị lăn quay theo sự biến chuyển, ấy là nhờ nó giữ được cái Trung. Trung ấy là gốc Chơn Thường thanh tịnh. Chỉ có Chơn Thường thanh tịnh kia mới đem lại sự sống còn cho vạn vật. Vạn hữu, đem lại điều hòa cho tình yêu thương cho cả vạn vật mà giữ lẽ sanh tồn. Nó đem cái vui cho người đang đau khổ, còn cái sống của kẻ sắp liều thân hay cho người toan hại chúng, nó làm cho diệu bớt lửa lòng hay bao ngọn sóng thần xô xát.

Bây giờ Ta tìm lại bản thân ta, cũng thấy có hai con số, 9 đối hình mà người ta kêu bằng TIỀN TAM TAM, HIỆU CỮU KHIẾU, mà TIỀN HẬU là VẬN CHUYỂN TIỂU CHÂU THIÊN, mỗi một vòng Trời là phương cứu cánh cho bao nhiêu điển lực trong người để hợp đồng một khối Chơn Thần là Linh Sơn Côn Cảnh.

Mỗi 2 châu tức là nằm rõ được Một Khiếu trong người Mỗi Khiếu trong người nằm rõ được thì cũng thấy Linh Cơ trong Trời Đất, mà được chứng ngộ ngang nhau.

Số 18 cứ nhơn lên, nhơn mãi cho đến khi nào hằng hà sa vô tận, cho đến số Càn Khôn: rồi ta lại chia ra cho 10 (mười) Phương Thế Giới, Ta lại thấy vô tận bao la, hay đem trừ đi Ta sẽ thấy lẽ thật là 0 mà 2, đem 1 về 0 ta lại cộng thấy là mầu nhiệm.

Nhưng khi ta thấy 2 con số 9, Ta chưa có thể biết nó thành bài tính gì, vì ta chưa vạch vào một đầu riêng của phép tính. DẤU RIÊNG ẤY LÀ CƠ TRUYỀN PHÁP. Nghĩa là khi Ta chưa biết là Ta chưa đắc truyền. Chừng khi Ta đắc ngộ Kỳ Truyền rồi, Ta sẽ thấy được nhiệm mầu của máy huyền vi Tạo Hóa.

Tóm lại: Số 18 là Pháp Luân Thường Chuyển của máy Tạo huyền vi, là lẽ hằng còn của vạn hữu, là luật điều hòa của Vũ Trụ Càn Khôn. Nên lấy số 18 làm pháp luyện Đạo trị Đạo.

Vì thế nên Nam Chức Sắc phải thọ Châu 18 hột.

Con số 108 là gì? Do đâu mà có?

Đó là số Tiền Hậu Nhị Thiên hiệp thành: nghĩa là đem số Tiên Thiên 36 cộng với Hậu Thiên 72 thành ra 108, chính là Âm Dương Hòa Hiệp, điều chuyển cơ sanh hóa chúng sanh.

Số 108 là Nhị Thể tương hòa gọi là ĐẠI CHÂU THIÊN và TIỂU CHÂU THIÊN để điều tức giải tức chuyển vận Thần Lực mà luyện Diêu qui Hống. Đây là một Pháp Môn để tìm hiểu Đạo Pháp mà cũng là để luyện chí rèn lòng, sửa mình giúp Đạo.

Tóm lại: Số 108 là cơ Sanh Hóa và Giáo Hóa. Nên lấy số ấy làm Pháp Học Đạo để hành Đạo mà Nữ Phái chỉ có quyền Giáo Hóa chớ không có quyền Trị Đạo, nên phải thọ chuỗi châu 108 hột.

4 . PHƯƠNG THỨC LUYỆN CHÂU

1 . Đốt một cây Hương cấm bất cứ một nơi nào.

2 . Ngồi tự nhiên nghĩa là ngồi cách nào tùy ý, nhưng ngồi bán già thì tốt hơn. Vô lự nhìn hương.

3 . Định tâm, Trụ Thần.

4 . Đưa 2 tay, ngón ấn vào bầu, để ngay trước mắt niệm chú KIM QUANG một biến, Thỉnh Thánh rồi Tịnh Tâm hiệp, an Thổ Địa, cầu Ngũ Nguyện xã trong tâm, đoạn hạ tay xuống, trụ tại Đơn Điền.

5 . Niệm Bài Kệ Châu: Đại công dục tựu tam thiên nhật.

Diệu dụng vô khuy thập nhị thời.

Nếu công phu không châu đáo, thì không bao giờ thành tựu viên mãn được.

6 . Cũng gì các lẽ ấy nên không thể luyện vào một giờ nào khác được, nhưng vạn nhứt gặp trường hợp đặc biệt thì Thầy cũng rộng dung cho luyện thế giờ. Song việc thay giờ rất khó vì phải dùng phù chú khác mới đổi giờ được.

5 . Ý NGHĨA VÀ HÌNH THỨC CÁC CHUỖI CHÂU

Để phân biệt theo ý nghĩa của mỗi câu phẩm cấp qui định hình thức chuỗi Châu như dưới:

1 . Quyền Phối Sư giây 3 màu Đạo bông vàng lẫn trắng.

2 . Quyền Giáo Sư giây 3 màu Đạo bông vàng lẫn trắng.

3 . Quyền Giáo Sư giây 3 màu Đạo bông Xanh lẫn vàng.

4 . Quyền Giáo Hữu giây 3 màu Đạo bông Xanh lẫn vàng.

5 . Quyền Giáo Hữu giây 3 màu Đạo bông đỏ lẫn xanh.

6 . Quyền Lễ Sanh giây 3 màu Đạo bông đỏ.

7 . Quyền Chánh Phó Trị Sự giây 3 màu Đạo Không bông không tua.

8 . Quyền Thông Sự giây 3 màu Đạo bông trắng.

9 . Chức việc chuyên môn giây trắng tua 3 màu Đạo.

10 . Nam Nữ xuất tục giây trắng bông 3 màu Đạo.

11 . Chuỗi Châu giây 3 màu, có bông là có đủ cả quyền Pháp Trị Đạo.

12 . Chuỗi Châu giây 3 màu Đạo không bông, không tua là chỉ có quyền mà chưa có Pháp.

13 . Chuỗi Châu giây trắng có tua 3 màu là chỉ có nhiệm vụ một phần trong các phần.

14 . Chuỗi Châu giây trắng có bông 3 màu là được thọ pháp chớ không có quyền.

6 . PHỤNG LỤC BÁI THÁNH NGÔN CỦA ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ DẠY VỀ PHÁP LUYỆN CHÂU

ĐÔNG BỘ ngày nên cảnh Thái Bình,

PHƯƠNG thang Tiên Dược cứu quần sanh;

LÃO Nhơn đắc Đạo thông Tam Giới,

TỔ tổ tương truyền Nhứt Khiếu Linh.

Giờ này Bần Đạo đến đàn để chỉ giáo cho chư Hiền rõ công việc làm mà lo tròn nhiệm vụ.

PHÚ:

Cơ Tạo Hóa huyền vi vô lượng,

Máy Càn Khôn khắp tượng nhiệm mầu,

Dù khôn ngoan cũng khó biết làm sao?

Tâm thanh tịnh thanh cao mới cảm giáo cùng.

Nơi cảnh tịnh đời đời chơn thường hiện bao lẽ thật Trời Đất.

Cõi Phàm Trần vật chất, chớp mắt còn mất đổi, thay hoài.

Cuộc Tuần Hoàn ai để ý gẫm lại mà coi.

Tan hiệp bể dâu quến cát đấp thành doi, rồi doi, thành bể cả.

Mỗi một phút đã thấy bao sự lạ, đã không ngờ Tạo Hóa lắm phi thường.

Ảo ảnh gây nên mộng Huỳnh Lương, tranh vân cẩu đấp ra tuồng thế sự.

Đời giả tạm có chi mà nhọc công tư lự, vấn thân cào một kiếp luân hồi sanh tử, chen lấn bả vinh hoa.

Quên khổ đau vui với thú sang giàu, mãn kiếp sống làm nô lệ, làm trâu ngựa, nhuộm lấy màu ô trọc.

Cũng lắm kẻ ngu ngây không phải lúc tuổi xanh ít học chẳng phải đần mà lăn lọc hoại hành thân.

Bởi vì mê mà chìm đấm trong bể khổ mê tân, nếm vật chất, hủy tinh thần, uống chén não phiền, quên đường giải thoát.

Ai là kẻ tự tỉnh! Nghe lời khuyên, quày bước đường lầm lạc.

Trở chơn về quê cũ, sẳn thuyền Bát đưa qua khỏi vực trầm luân.

Cảnh Tiên Gia, năm tháng mãi trường xuân, mai chiều hưởng. Thanh nhàn, khách tao đàn, cờ Tiên, rượu Thánh đôi từng quên mỏi.

Bởi thế sự tạo nên bằng hình sắc đổi thay trụ thành không hoại.

Lòng đảo điên vì ý tình, không lầm mê.

Bước mau đi quày gấp cuộc xáo lộn gần kề.

Trường hỗn loạn khó bề lánh thân ra đặng?

Giờ Cao Đài Pháp Môn trao tặng, khách nguyên nhân cố gắng luyện tu cần.

Niệm Cao Đài tràng hạt tay lần, quên thế sự lợi danh để nuôi nhân sớm chiều thanh tịnh.

Để tâm thức trống trong mà nghe Từ Bi ra Lịnh.

Lịnh ban rao Giới, Định, Huệ, qui Càn.

Chuyển Càn Khôn, giây Đạo Pháp lần phăng.

Chuyển tâm mê trở nên người giác ngộ.

Chuyển cuộc đời đau khổ trở lại đời hạnh phúc an bình.

Chuyển thường xuyên thì trí tuệ viên minh.

Chuyển để giải tiền kiếp oan tình, nghe Thiên Đình ban phép lạ.

Lần từng hạt để biết qua cơn Tạo Hóa.

Niệm từng câu để suốt cơ Máy Càn Khôn.

Niệm để gần Thượng Đế Chí Tôn.

Niệm để mở Sanh Môn, bế đường Tử Lộ.

Càng niệm thì được Hồng ân càng ban bố.

Càng thấy mình tiến bộ trên nẻo siêu nhiên.

Lần lần đi đến Phật, đến Tiên.

Phăng phăng tới đến Côn Lôn Kim Đảnh.

Đi tìm chỗ bổn nguyên Chơn Tánh.

Đi lần đi giác hạnh chứng bồ đề.

Ba xe rồng chở Ngũ Lão đi về, chở các thứ kim hoa phanh luyện đặng.

Giờ là lúc Công Phu làm trước, giữ phong tâm, gom thần khí nơi lòng.

Lọc lừa ý niệm được trắng trong, bồi đấp lấy móng nền cho vững chắc?

Ngồi im lặng thân hình không lúc lắc, hơi thở đều ký tắc lần hạt từ bi.

Chạy vòng tròn theo nẻo Vô Vi.

Lên Côn Lảnh, xuống Vĩ Lư, qua Giáp Tích.

Đi đến Hạ Đơn Điền thì Tân Dịch theo nhứt trích.

Tay vo tròn noi bụng lấy rún mà làm đích, ba sáu, hai tư.

Chà bàn tay cho nóng, vuốt lại Vĩ Lư, 9 nhơn 3, 3 lần, chín.

……………………………………………………………………

23 tháng 9 Giáp Tuất

PHẬT TẠI TÂM CHỚ TẦM ĐÂU XA

Ai cũng muốn thành Tiên cho chóng,

Mà quên rằng Phật sống nơi Tâm;

Đầu non chót núi vái thầm,

Hang cùng, nẻo cố ráng tần cho ra.

Sao không nhớ lại lời Cha,

Định Tâm thì thấy có xa đâu nào?

PHẬT MA TẠI NƠI LÒNG

Thầy chấn chỉnh nền Thanh độ thế,

Thảm cho đời lầm kế Mị Tà;

Vì hay nói Phật nói Ma,

Phật Ma chỉ tại lòng Tà biến sanh.

PHẬT TRONG THÂN NGƯỜI

Một ngày thỏn mỏn một ngày qua,

Tiên Phật nơi mình phải ở xa?

Luyện đặng tin thông muôn tuổi thọ,

Cửa Tiên xuất nhập cũng như nhà.

MUỐN THÀNH TIÊN PHẢI CÓ ĐỨC TÁNH TRỜI

Nói đến Niết Bàn hay là Cực Lạc thì chư hiền muốn đi cho mau tới. Nhưng dầu đi bằng cách nào cũng đến tận chơn Thầy là phải có một đức tánh như Thầy thì mới mong vào cửa Niết Bàn Cực Lạc. Vì sự ganh đua dục vọng ấy mà có lắm tay Hướng Đạo sa vào đường tội lỗi. Có kẻ đau khổ tinh thần. Người thì đau về xác thịt. Cười …………Rồi thử hỏi đàn em khờ sao tránh khỏi?

Đạo đâu có phải cướp Chánh Quyền?

ĐẠO LÀ CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT CHÚNG SANH, lấy nền tảng Đạo Đức làm chuẩn thằng căn bản.

Nếu chư Hiền chưa thi hành tròn “NHƠN ĐẠO” thì mong gì nói đến thành Tiên, tác Phật.

Lão buồn cười cho Thế Đồ ám vọng hoài tưởng Đạo Trời sau có Minh Chúa ra đời. Nên có lắm trang Đạo Đức: từ nhỏ đến lớn người thì sa ngã, kẻ lại xa Thầy, mà bôi lọ làm hoen ố nền Đạo. Thế nên chư Hiền đa số Trí Thức thì phải quan niệm lại kỷ đâu là Chánh Tín đâu là Mê Tín. Để vạch một con đường dìu dắt Nhơn Sanh thoát khổ. HAY LẤY THỰC TẾ MÀ GIÁC NGỘ, trên con đường Văn Hóa. Thậm chí còn một số người đang ảo vọng về Chánh Trị. Như vậy là sai với lẽ Đạo. Nhưng việc làm hữu ích cho Quốc Gia mà không phạm với Đạo nghĩa, chư Hiền tùy mà gánh vác, đang hồi non sông oằn oại, đau thương bị nạn xâm lăng. Là chư Hiền kết tình giữa Đời Đạo để cứu rỗi Nhơn Sanh. Mà chư Hiền dùng Đạo Đức để cảm hóa lòng người thấy Đạo Trời là Chơn Lý.

Vậy chư Hiền từ đây miễn bàn về Chánh Trị khi tựu hợp nơi Đàn. Nếu cải Lịnh Lão sẽ phạt hữu hình đừng trách.

Chư Hiền phải biết mỗi việc làm, mỗi lời nói, Thiêng Liêng đều biết. Cũng như mỗi hành động, mỗi việc gì Chư Hiền thốt ra là Thế Gian cũng rõ. Thế nên Lão muốn cứu thoát chư Hiền trong đám người Trí Thức.

ĐẠO LÀ CHÁNH MỌI VIỆC GÌ CŨNG SÁNG TỢ BAN NGÀY.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

CƠ BÚT

*Cơ Thầy ai dám mạo tên vô?*

*Sao dám để lòng lấn đẩy xô;*

*Có học có hành sao quạu quọ?*

*Khuyên con khá bỏ mấy lời phô.*

*Bút Thầy khó kiếm đặng đâu con?*

*Muôn trượng hào quang chiếu điểm son;*

*Các loài tà yêu nghe thất vía,*

*Phò Loan phải giữ lễ cho tròn.*

CƠ BÚT CAO SIÊU HUYỀN BÍ

Nay Thầy giáng điển mở đường chỉ lối cho các con thấy: Đâu là Chánh Lý đâu là Tà Tâm, đâu là Đại Đồng đâu là ích kỷ. CƠ BÚT LÀ MỘT VẬT TỐI CAO SIÊU HUYỀN BÍ vô cùng.

Nhưng con nào biết dùng Cơ Bút thì Cơ Bút sẽ Linh Hoạt đi đến chỗ cao siêu tuyệt đối của nền Đại Đạo.

Còn những con nào không phân định về Cơ Bút cho sát thật thì cũng phải đi đến chỗ diệt vong vậy.

Tóm lại: Cơ Bút cũng có lợi mà cũng có hại.

Lợi là con nào biết phận sự của Thiêng Liêng là trọng thì Cơ Bút đi đến chỗ cao siêu.

Hại là những con nào vì Tư Nhân ích kỷ thì Cơ Bút ấy đi đến chỗ hư hoại.

Nay Thầy chiếu điển nơi Liên Hoa Đàn trước là chỉ đường nẻo mở lối cho các con, sau là dẫn các con đi con đường Chánh Đại Quang Minh. Không mờ ám như xưa nữa. Đời càng tân tiến, thì Đạo cần phát triển thêm lên, chớ có lý nào ôm mối cũ kỷ của nghìn xưa rồi làm sao các con đi đến chỗ Đại Đồng cho được.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

SỰ ÍCH LỢI CỦA HIỆP THIÊN ĐÀI

Tiện đây Thầy giải sơ Hiệp Thiên Đài cho các con hiểu biết sự ích lợi để dùng và sự hại để tránh: Hiệp Thiên Đài là giới trung gian lưu thông tin tức giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài.

Ngoài phận sự ấy Hiệp Thiên Đài không có nhiệm vụ gì cả.

Hiệp Thiên Đài là một con dao rất bén, Thầy giao cho trẻ ứng dụng bất luận trong trường hợp nào. Với sự bén ấy các con cần khéo léo cẩn thận trong lúc dùng thì rất có ích lợi. Bằng các con vô ý thì sẽ hại đấy nghe con! Thế thì sự có ích hoặc hại cũng tùy nơi các con chớ nào phải nơi Thầy đó trẻ.

HIỆP THIÊN ĐÀI

Hiệp Thiên ráng giữ chí kiên lòng,

Ẩn nhẫn thời kỳ đợi Đại Đồng;

Hành sự trau tria toàn Đức Hạnh,

Tịnh Thần chớ để xiến Tâm ngông.

BÀI:

Đoàn phận sự từ nay gắng chí,

Nhiệt tâm thành phụng chỉ Thiên ban;

Độ đời trong buổi lăng loàn,

Lê dân khóc liệt Nam Bang thảm sầu.

Đừng vì thế câu mâu biếng nhác,

Giữ tâm không hoạt bát Đạo Chơn;

Nương cơ công quả không sờn,

Hành tròn nhiệm vụ bảng son Thầy đề.

Nhiệm vụ lo đừng bê Nhiệm Vụ,

Đức hạnh đầy cho đủ triết minh;

Gặp cơn khảo đảo thất tình,

Dằn lòng qua buổi đinh ninh có Thầy.

Độ thế thái giải khuây ngày tháng,

Vớt nhơn quần đường sáng thấy tường;

Minh mông cơ cuộc lương khương,

Nhờ đoàn Thiên Hiệp dắt đường toàn dân.

Vậy phải gắng ân cần tiến bước,

Hy sinh thân sẽ được ngôi cao;

Xả thân theo Đạo tô bồi,

Khuyếch trương Lý Chánh cho rồi buổi nay.

Chư Hiền ôi! Phận sự Hiệp Thiên Đài là một nguồn sáng lạng, vinh quang, MỘT CƠ NGHIỆP VĨ ĐẠI CỦA TINH THẦN. Mặc dù tình đời nhạo báng, phê bình. Nhưng nghĩ lại coi một khi thế đời đã suy đồi đời không phương châm nào giải phóng cho sự mập mờ, hung bạo thành nơi đức phước đủ đầy thì đấng Thiêng Liêng sở cậy đoàn Hiệp Thiên Đài để tiếp điển Thượng Tầng hầu khuyến nhủ Thiên Hạ trong buổi nguy vong Mạt Thế. Trong sự tiếp điển ấy có quan hệ đến thời đại, thiên cơ. Nếu vì đoàn Hiệp Thiên thiếu Tịnh, nên tiếp lằng Điển không trọn ắt phải thất bại máy Huyền Vi thì đoàn Hiệp Thiên phải chịu trách nhiệm nên luôn luôn lúc nào Ơn Trên cũng nhắc Hiệp Thiên Tịnh Tâm, Định Thần là vì lý do ấy.

Chư Hiền ôi! Máy Thiên Cơ Huyền Bí mênh mang trong bức màn vô ảnh thâm thúy thay cao cả thay!! Như khoa học người cho nhiều làng sóng điện. Nhưng trong ấy có những lằng tốt, có những lằng không thanh. CƠ QUAN HIỆP THIÊN ĐÀI KHÔNG KHÁC MÁY THÂU THANH CỦA KHOA HỌC ĐÂU? Nó cũng tương tợ nhau, khác nhau là thể chất hữu hình. Còn phần Thiêng Liêng tiếp điển giống như nhau.

Vậy chư Hiền suy rõ sẽ thấy không mờ ám đâu.

Thiên Đài cố gắng chớ lơ lơ,

Công quả cao thâm chẳng bến bờ;

Nếu trọn như lời Bần phán chỉ,

Khen đoàn phận sự trẻ con thơ.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI.

BỔN PHẬN HIỆP THIÊN ĐÀI

Cơ Quan Hiệp Thiên Đài là giềng mối quan trọng của nền Đại Đạo. Đã là quan trọng thì trong cái quan trọng ấy phải có một kỷ luật hay một giáo điều. Trước sự quan trọng thì phải có một đàng hoàn và trang nghiêm thì các con phải cần có sự âm thinh sắc tướng trước.

Muốn độ rỗi Nhơn Sanh thì các con Hiệp Thiên Đài phải khác hơn người mới mong độ người, chớ các con thấp hơn người thì làm sao độ người được. Tỷ như con muốn cất một tòa dinh thự nguy nga mà con không có tiền để mướn nhơn công thì chắc hẳn tòa Lầu Đài ấy phải siêu đổ thì con trông mong gì gầy dựng. Bởi vậy Thầy khuyên con muốn làm việc gì thì trước hết phải nhìn lại các con có đủ điều kiện trước cái đã, rồi sau mới hành sự. Bởi thế nên Thầy và Tam Giáo Tòa đã ra một Giáo Điều sẳn để chờ ngày và đúng dịp thì Tam Giáo ngự bút sửa lại bộ phận Hiệp Thiên Đài. Vậy trong giờ phút chờ đợi Thầy khuyên mỗi con nên trau giồi một chí hướng thanh cao hầu chờ ngày hành sự.

THI:

Bổn phận Hiệp Thiên khá liệu toan,

Truyền Cơ quan trọng khắp trần gian;

Thì con lo lấy thân trong sạch,

Sạch sẽ rồi sau vượt dậm ngàn.

HIỆP THIÊN BỎ PHẬN SỰ HAM HỌC VẤN

Ớ các trò Hiệp Thiên Đài! Nên suy nghĩ kỹ lại coi Tình Đời giả tạm vật chất đỏ đen mộng trần làm cho con người say đấm.

Ôi bao nhiêu Linh Căn giáng thế rồi đều lụy vì thế không một ai chú trọng đến Linh Hồn.

Vậy thì các trò phải tìm hiểu lên, đừng vì khổ sầu mùi Đạo lại chán nẻo quả công. Nếu trò biện hộ bởi đường học vấn mà khỏi phận sự Thiêng Liêng.

Vậy Bần Đạo hỏi lại trò Cam La thuở nọ bao nhiêu niên kỷ, Hạn Thác lúc kia đặng mấy tuổi dư rồi có thể nên địa vị tối cao chăng?

Vậy các trò suy nghĩ đừng thối thác phận sự rồi đến ngày máy Thiên Cơ định chuyển khó thoát khỏi à!

Nguơn Bá cải Trời có đặng chăng?

THI:

Đừng vì vật chất níu trì kia,

Phận sự bỏ bê lụy ngọc lìa;

Cái sắc Thiên ân, ân hận muộn,

Khuyên trò liệu lại biên bản kia.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

TẬP ĐỒNG PHẢI VÂNG THÁNH LỊNH

Giả từ nam nữ lưỡng đàn trung,

Lo lắng làm sao nhiệm vụ cùng?

Sơ sảy trái điều Thiên Sắc định,

Tử Đồng phải chịu cảnh điên khùng.

PHẬN SỰ THIÊN PHONG CHỨC SẮC LÀ SAO?

Hởi! Thiên Mạng trên đường hành đạo,

Sáng lương tâm phải thạo việc đời;

Đạo khai cứu vớt vạn loài,

PHẢI ĐÂU ĐỂ CỘT, ĐỂ BÀY TRÒ CHƠI?

Có thật tế là đời no ấm,

Do sáng tâm gìn nhấm đường đi;

Hiểu rằng trần thế là chi?

Đành rằng là vậy phải suy xét cùng.

Còn xác thịt trong vòng thế tục,

Còn ở ăn bao chục năm qua;

Cơ quan thực tế gọi là,

XÁC THÂN NO TRƯỚC RỒI RA LINH HỒN.

Cơ Đạo bị vùi chôn lắm lúc,

Đường Phổ Thông gay gút nhiều khi;

Tại nơi Lãnh Tụ không suy,

Con đường thực tế mà đi đến cùng.

Đời thực tế vẫy vùng vật chất,

Đạo phải hơn để dắt người đời;

Thoát ra cõi tạm chơi vơi,

Để thua khó độ dẫn người sông mê.

Lãnh sứ mạng lo bề sáng suốt,

Chẳng khác nào cầm đuốc dẫn đàng;

Lái lèo vững chặt lo lường,

Để đi cho vững trên đường Đạo Chơn.

Canh khuya để giọng đờn nhắc nhở,

Cùng nguyên nhân còn ở trần gian;

Bước đi tua chớ mơ màng,

LÀM NGƯỜI NÀO PHẢI DỄ DÀNG CHI SAO?

Một kiếp sống trong trào thế sự,

Cuộc đời chen đủ thứ buồn vui;

Nếu Đạo không biết nếm mùi,

Thà rằng ở thế chen vui bụi trần.

Hễ bước Đạo phải lần phăng gốc,

COI KIẾP NGƯỜI NGUỒN GỐC Ở ĐÂU?

Sanh ra một kiếp giải dầu,

NGÀY CÙNG BỎ XÁC VỀ ĐÂU LÀ NHÀ?

Phải sáng suốt tìm ra manh mối,

Chớ mơ màng lặng lội mỏi chơn;

VÔ THƯỜNG KHÔNG HẸN VỚI HỒN,

Phù Sanh nào có bảo tồn trăm năm.

Để mang tiếng mang tâm lãnh đạo,

Đừng để mang tiếng Ngáo trong đời;

Lời nầy nhấn mạnh khúc nôi,

Hỡi chư Thiên Mạng! Hiền ôi! Hiểu tường.

Đời đương lúc tang thương biến cải,

Đạo phải dìu Vạn Loại bước đường;

Người đời lắm nỗi đau thương,

Còn trong bóng quáng không đường mà đi.

Đạo lôi Thôi sắp nguy lắm đó,

Lãnh mạng Trời phải rõ việc hành;

Hiền rằng là bực đàn anh,

Cầm cờ đi trước, đường lành nêu gương.

Cho hậu tấn lằn nương theo bước,

Có nhịp nhàn mực thước Đạo Trời;

Trăm năm không đổi không dời,

Không tròn thì uổng nổi trôi biển trần.

Lời nhắc để ân cần ghi nhớ,

Còn nhiều phen gay trở, trở gay;

Vững tâm tưởng niệm có Thầy,

Dẫu cho ra thế nhiều ngày nguy hơn.

Chữ Chánh Tín keo sơn ghi dạ,

Chữ Đại Đồng bươn bả mà đi;

Mở lòng cho rộng xét suy,

Thế Thiên Hành Đạo tu mi rạng mày.

Lời Thánh Hiền bạn yêu thương khá,

Hợp sức nhau mọi ngã, mọi điều;

Thương Thầy nương dắt, tay dìu,

Em Anh kịp bước bóng thiều nhặt đưa.

Tay Lãnh Đạo đừng thưa phận sự,

Đừng cho rồi mối cử, mối công;

Phải năng nhắc nhở nơi lòng,

Còn đời còn Đạo non sông mới còn.

Đạo tàn, da vàng điêu linh,

Đạo muốn tròn, nên tròn mọi việc,

Đạo không Hòa, không hiểu, Đạo tan;

Đạo tan thì giống da vàng,

Cũng vì lẽ đó hoàn toàn điêu linh.

Trời chẳng có khai sinh ban lộc,

Trời không quyền hại giống giòng Nam;

Chỉ lo lấy việc mình làm,

Đúng theo cơ định thì toàn cho thân.

Bằng trái lại khuôn phân tiêu diệt,

Tiêu diệt rồi mới biết là Trời,

Đôi câu nhắn nhủ để lời,

Hành Tròn phận sự kịp thời Long Hoa.

LÝ THÁI BẠCH

**CHƠN LÝ HIỆP TUYỂN 5**

### 

**CHẨN TẾ và KHUYẾN THIỆN**

**LIÊN HOA ĐÀN**

**NGỌC ÁNH LIÊN ĐÀN**

**1963**

## **TÂM**

Khuôn TẠO HÓA in hình NHƠN LOẠI

Lò THIÊN NHIÊN đúc đãy SƠN xuyên,

Thú cầm, Thảo mộc căn nguyên;

Một bầu Vũ Trụ Cơ Thiên sắp bày.

KHÍ ÂM DƯƠNG hình hài ung đúc

Chất Tinh Ba cốt nhục dưỡng sanh

Từ trong TAM GIỚI, NGŨ HÀNH;

Cũng điều riêng một MÁY LINH ĐẤT TRỜI

Lỡ mang một kiếp người trên thế,

Trót hẹn cùng bốn bể Năm Châu,

Trải bao cay đắng dải dầu;

Nhớ chăng tiếng khóc buổi đầu sơ sanh.

TẠO HÓA đã riêng đành Nhơn Loại,

Nhơn Loại còn oằn oại núi sông

ĐỈNH THẦN MỘT CHỦ NHƠN ÔNG;

Tâm Linh một quả ngự trong hình hài.

TÂM CHÚA TỂ trong ngoài bình trị,

TÁNH với TÌNH, sự lý Tể Khanh,

THẤT TÌNH LỤC DỤC bao quanh;

Quân, binh, sỉ, tốt, giữ gìn bãn thân.

Thân sanh giữa hồng trần trọng trược,

TÂM là nguồn họa phước tạo nên,

TÂM là ngôi PHẬT, THÁNH, TIÊN

Cũng là quí tiện nghiệp duyên thú cầm.

TÂM cho vững định cầm Linh Tánh,

Tánh với Tình hùng mạnh cố kiên,

Đóng bền Sáu cữa khóa then;

Quân Minh Thần Dũng giữ yên sơn hà.

Trường huấn luyện phong ba khói lữa,

Lớp Thí Sanh mài dũa trạm trau,

Tâm Linh sáng suốt dồi dào;

Chớ nên vọng động, chớ xao Khí Thần.

Luyện NGUƠN TINH, TINH lần hóa KHÍ,

KHÍ vận hành, hành kỷ Thiên Cơ,

NGUƠN THẦN an trụ kịp giờ;

Xây nền đấp móng để chờ Vị Ngôi.

Hiểu Chơn Đạo Ta Trời có Một,

Thuận, nghịch hành, Tiên tục hóa Hai.

Các con muốn danh Đạo cả, chứng quả vị lành, cứ giữ tánh chơn thành lo tu trì cho đúng phép và tự khép mình vào qui luật Đại Thừa, tương đưa chịu khổ hạnh, lo luyện tánh thanh cao, trau TÂM thuần mỷ làm cho Phật cãm Trời thương thì sẽ đặng mở đường Siêu Sanh thoát hóa.

**CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN Tý thời 1 5 Nhâm Dần**

TÂM

Tâm chủ trương Thất Tình Lục Dục

Tâm sao không kỉnh phục Linh Quang?

Chợ đời chen lấn nhộn nhàng;

Lở danh Đạo Đức, lở làng Nghĩa Nhân

Tâm Bác Ái chẳng mang nghiệp chướng,

Tâm Từ Bi không vướng oan khiên

Tâm không ham lợi danh quyền;

Thì hơn tránh khỏi lụy phiền chi chi.

Tâm quãng chúng còn gì Nhơn Ngã

Tâm Đại Đồng bạn cả thế gian,

Tâm người ẩn chiếc y vàng;

Phải chăng Linh Chuổi hai hàng nhục tâm

Nhớ khi xưa Ta tầm Đại Đạo,

Thoát luân hồi Chánh Giáo hoằng khai,

Cũng do một quả Tâm nầy,

Sóng yên gió lặng mới xây Liên Tòa.

Đường hành Đạo kể ra có một,

Của Lôi Âm chốt không hai,

Vì Tâm tự đắc cao tài;

Bàn Môn Tã Đạo vẽ bày Pháp Môn.

Hỡi chúng sanh sống còn nơi thế,

Nơi môn đồ chớ trể công tu,

Muốn vào tịch diệt Hư Vô

Cứu dân học lấy Phong Đô Tâm tìm.

Minh Châu hiện nhờ im sóng nước

Bạch Tự thông nhờ trược hóa thanh,

Niết Bàn muốn sớm lần lần;

KIM CHUYÊN TAM GIÁC đắp lên TÂM VÀNG.

Trông Đại Hùng điểm sang năm tiếng,

Chuông Linh Sơn rung chuyển hồi Ba,

Thuyền từ rước khách ái hà;

HỒ SEN BÁT ĐỨC xây TÒA PHẬT TIÊN.

Qui Tam Giáo mối giềng Đại Đạo,

Thống Chơn Truyền Chánh Giáo,

Hởi người trong kiếp trầm luân;

Mau mau tỉnh thức đở nâng Linh Hồn.

Trên THƯỢNG ĐẾ CHÍ TÔN sắc chỉ,

Tam Giáo Tòa dụng ý ban hành,

Dẩu rằng hình thức tư riêng;

Lý Chơn thì Phật, Thánh, Tiên một nguồn.

**Bát Bữu Phật Đài 15.7 Tân Sữu.**

Đời như thế Đạo in như thế

Nhiệm vụ đâu mà thễ thống đâu?

Tâm Linh thấu triệt cơ mầu

Bịnh trần lấp lững khá mau trị lành

Tâm Bác Ái hy sanh vật chất,

Tâm Từ Bi đùm bộc thương yêu;

Nhẩn Kiên un đúc sớm chiều;

Thủ trì hạnh sự là liều thuốc hay.

Chữa những bịnh chua cay thắc mắc,

Dằn những cơn phẩn uất ưu phiền,

Muốn nên ngôi vị Phật Tiên;

Đừng cho sóng tục đánh nghiêng Tâm Lành.

Đây là bài học vì đề tài chữ “TÂM” rất quan hệ đối với người tu hành vì chỉ có TÂM mới định được mọi việc chính cho đường tu. Nếu hiểu tận tường là một chánh điểm quyết định cho sự thành TIÊN tác PHẬT của kẻ tu hành. Đề tài nầy là một khởi điểm cho nền Chơn Đạo.

**HƯỜN CUNG ĐÀN: Tý thời 1.4 Nhâm Dần.**

Đây Bổn Sư luận sang cơ Đạo,

Cho Môn Đồ thấu đáo nguồn cơn,

Hiểu rành hai nẻo giả chơn;

Không còn chia rẻ thua hơn Đạo Đời.

Hỡi chư Tăng nào nơi Tây Tạng,

Nầy Môn Đồ đâu hãn Lôi Âm,

Không giây ai gãy tiếng cầm;

Địch nầy không lổ phù trầm ai reo,

Phật đâu ở Đài Cao non thẩm,

Người muốn tìm tâm lặng trí minh,

Dầu thông vạn quyển thiên Kinh;

Cũng do một quả Tâm Linh đắc thành.

Tâm tư dục đấu tranh hổn loạn,

Tâm lợi danh mù quáng Lương Tri,

Tâm tật đố, Tâm sân si;

Biết mình mà chẳng quản chi đến người.

Tâm háo thắng quên đời hiểm họa,

Tâm vọng cao quên cả xác phàm;

Tâm sát hại, tâm tham lam;

Khinh khi quả báo vương mang luật hình.

Bởi chưn Sáu cữa không gài,

Bảy tên tướng cướp bên ngoài xâm lăng.

Tâm danh lợi, tham tàn khát vọng,

Tâm tước quyền hách hóng tự cao,

Mắt nhìn Tâm lại động xao;

Tánh Tình khó nổi đón rào Ma tham.

Tâm tật đố tài nhơn lánh mặt,

Tâm điêu ngoa hạnh đức giảm suy,

Tai nghe lòng đã lổi nghì;

Đã hai tướng cướp Sân Si lộng hành.

Tâm tư dục ham danh mến sắc;

Tâm vọng cầu vật chất đỉnh chung,

Mũi kia ưa hửi mùi nồng

Lưỡi hay nếm vị nảo nồng đắng cay,

Sắc không bén giất ngay cân nảo,

Rượu không say lộn đão hình dung,

Được mừng mất giận lung tung;

HAI MA HỈ, NỘ buông lung dấy loàn.

Tâm đấu tranh gây oan chác nghiệt,

Tâm bạo tàn tiêu diệt trầm luân,

Muốn đem bả lợi vào thân;

Ý mong dệt cảnh mộng trần trong mơ.

MA AI LẠC chực chờ sẳn đó,

Kẻ thương vui lạc ngỏ lầm đường,

Cũng vì vui, cũng vì thương;

Mở toan SÁU cữa, vô thường để chân.

Đem ra một bản thân suy luận,

Với hai đường thối tấn Đạo Đời,

Nghe chăng hởi bạn trần ơi?

Đã vào phận sự đổi vời sao đang.

Bịnh đã trót vương mang bất trị,

Thuốc Thần đây mấy vị trừ căn,

Cõi đời vật dục lăng xăng;

Mấy ai giữ đặng nguyên căn của mình.

Xem những bực tiền trình Thánh Đức,

Muốn cho đời thiết thực yêu đương,

CHÁNH TÂM TU KỶ LO LƯỜNG;

Mới mong nhà nước an khương thái bình.

## KHUYÊN DỒI MÀI ĐẠO TÂM

CAO xa xét đoán chẳng sai lầm,

ĐÀI ĐẠO miển ai có chí tầm

GIÁO hóa Chơn Ngôn truyền diệu khuyết,

CHỦ Tâm đắc ngộ Pháp Cao Thâm,

CAO thâm tuyệt đối Đạo Hư Vô,

Tạc để NHƠN GIAN BÁT QUÁI ĐỒ,

Chiết Khãm khai thông đường tịch diệt,

ĐIỀN LY mở rộng lối Hư vô,

TAM THỪA bốn buổi lo rèn tập

CỮU CHUYỂN đêm ngày cứ điểm tô,

Đắc lộ Tiên Bang hội cựu vị,

Thoát ly Tứ Khổ khỏi Tam Đồ.

Tiết Trung Nguơn Đại Đán, Thầy ngự giá Đàn tiền, gia ban điển huệ, điểm hóa Đạo Mầu cho các con tu hành Minh Châu mau kết tụ, vị củ chóng đạt thành, phước thanh nhàn lạc hưởng.

**THI**

Trung Nguơn chứng lễ Tứ Hồng Ân,

Cho các con tu đắc Pháp Thân,

Mở lối vào ra THẦN xuất nhập,

Vân du biển Thánh dạo non Thần.

THẦY cảm thấy người tu ở các Giáo Phái, thậm chí cho đến trong hàng môn đệ củaTHẦY mà cũng còn một phần thiểu số CỨ LẦM TƯỞNG và tự hiểu rằng: MỘT KHI VÀO VÒNG ĐẠO ĐỨC rồi CỨ LO RÈN LÒNG CHAY LẠT, KỆ SỚM KINH TRƯA, VÀ LO VUN BỒI ÂM CHẤT LẬP CÔNG QUẢ, ĐẾN LÚC LÂM CHUNG CHƠN HỒN SẼ ĐẶNG PHỤC VỊ QUI CĂN; chớ không để muốn thành Tiên tác Phật, cần phải thọ truyền Tâm Pháp, TU CHO THÀNH HUỆ MẠNG LUYỆN CHO ĐẮC KIM THÂN, đến khi lìa bỏ xác phàm rồi, Giác Hồn nương lấy Kim Thân đó mới có thễ lưu trú miên viển, trường tồn nơi cõi Hư Linh đặng.

Bởi vậy từ Cửu Lưu Tam Giáo, Phật, Thánh, Tiên là những bực Đạo Đức uyên thâm, siêu quần xuất: chúng, nhơn đạo hoàn toàn quán cổ tri kim, lảo thông vạn vật, đời thì tận thiện, tận mỷ, Đạo thì toàn năng, toàn tri, lại có đủ Linh Đơn để độ hồn và tế chúng.

**THI BÀI**

Khai Đại Đạo CAO ĐÀI giáng thế,

Tạo HÀ ĐỒ tạc để nhơn gian,

CHIẾU MINH trí đạt CAO ĐÀI;

PHỔ THÔNG GIÁO LÝ NAM BANG hưởng nhờ.

Muốn rỏ thấu Huyền Cơ diệu Lý,

Và tận tường Thánh Ý sắp bày,

Nhứt tâm niệm tưởng CAO ĐÀI;

Từ Bi ứng hóa minh khai Tâm điền.

Rồi nương lấy mối giềng Đại Đạo,

Tháng ngày lo hoài bảo Chơn Nguơn,

Trau giồi Ba Phẩm Linh Đơn;

Đủ đầy sẽ đặng phục hườn vị xưa.

PHẬT MÔN CÓ TAM THỪA CỬU PHẨM,

Dành thưởng người quả đậm công dày,

Chơn Truyền giữ đúng không sai;

Pháp Luân Thường Chuyển đủ tài lược thao.

Tiên Gia có Động Đào Nguyên sẳn

Ngôi thứ phần ngử đẳng đành rành,

Ai tu công quả đắc thành;

Tùy theo phước đức Tam Thanh định phần.

Thầy thương trẻ ân cần nhắc nhở,

Mong các con ghi nhớ vào tâm,

Tinh Thần là mấy cao thâm;

Biết tu thì đắc, để tầm đâu con!!!...

Rất may duyên hữu phước mới gặp được thời kỳ Thiên Ân Đại Xá, Chánh Pháp ban hành, Chơn Truyền rộng mở. Vậy phải ráng lập Chí cả lo tu cho lở cơ trể hội Duy Nhứt nầy rồi, muôn năm cũng khó ngộ.

#### THI

Muôn năm khó gặp Đạo Trời khai,

Giác Ngộ nghe phân rỏ một bài,

Tạc ở lòng vàng bền chí dũa,

Ghi nơi dạ ngọc gắn công mài.

Lục Căn dứt bỏ Tâm Linh xuất,

Nhứt Bữu Viên minh Trí Tuệ khai,

Mở lối Huyền Quang Thần Xuất nhập,

Xuống lên thông thả chốn Tiên Đài.

THẦY thường dạy: Người tu muốn nên danh Đạo cả, chứng quả Tiên Bang, cần phải cố chí và bền gan chịu khảo và chịu khổ vì có trải qua nhiều phen khổ rồi mới đặng thành công. Chỉ như tu mà sợ khảo, sợ khổ thì cũng chẳng đắc quả. Ngoài ra những cảnh khổ thông thường mà người tu hay kẻ thế chi cũng đồng chung chịu: như khổ tâm vì tình đời ngang trái, khổ trí vì nợ thế vấn vương, khổ thân vì trái oan ràng buộc, người tu còn phải chịu sự công phu khổ luyện suốt đời, khổ lòng tương đưa mãng kiếp và khổ chịu quả nhồi cho mau rảnh rồi nợ thế, hầu có thoát bể hồng trần Thiên Ân lạc hưởng. Vậy người tu cần phải rèn lấy Gươm Trí Huệ để đoạn trừ Lục Căn, dứt bỏ Lục Trần, đánh tan Lục Dục, thì tự nhiên Lục Thông sẽ biểu lộ, Lục Độ đặng huy hoàng, dẹp tan cái màn vô minh che khuất Thiên Đường Lộ.

##### THI

Tu Hành có khổ mới thành Thân,

Bốn buổi Công Phu luyện Thức Thần,

Phục đặng Tâm Viên thì Định Tánh,

Thâu hồi Ý Mả mới An Thần,

Chơn Ngôn chỉ lối Trung Tâm Đạo,

Diệu khuyết truyền phương giảo thoát trần

Vui chịu quả nhồi trong một kiếp,

Công thành muôn thưở nhuận Thiên ân,

##### BÀI

Khuyên trong Đệ Tử gái trai,

Kiên Tâm trì chí giồi mài Huyền Cơ,

Đêm ngày phăng mối Huyền Cơ,

Tâm Linh an dưỡng làm ngơ việc đời.

Duyên may gặp đặng Thầy Trời,

Ban hành Chánh Pháp độ đời thoát nguy.

Nhan đề Đại Đạo Tam Kỳ,

Phổ Thông độ thế kịp kỳ Long Hoa.

Ngủ Chi rày đã hiệp hòa,

Qui Nguyên Tam Giáo lập Tòa Tam Thanh.

Công Truyền Giáo Lý lưu, hành,

Tiều Thừa Tiệm Giáo dạy rành Nhơn Luân.

Sửa đường tục mỷ phong thuần,

Cho sanh linh đặng thấm nhuần Nghiêu Thiên.

Sửa đời bớt cảnh đão điên,

Huy hoàng Thuấn nhựt người hiền an vui.

Rày con đã rỏ Đạo mùi,

Đã tường Đạo Vị ngọt bùi thơm tho,

Kiên Tâm thủ phận làm trò,

Tu Hành đúng phép khỏi lo ngày cùn.

**CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN, Tý thời 15 7 Nhâm Dần.**

## KHUYÊN ẨN TU CHO ĐỦ ĐẦY HẠNH PHÚC.

##### THI

CAO thấp màn chi việc thế trần,

ĐÀI tiền cố gắn luyện Kim Thân,

THƯỢNG Thừa giữ luật nêu gương ĐẠO,

ĐẾ điểm Linh Căn hiến đạt Thần.

Các con là hàng đệ tử chơn thành của THẦY đã đào tạo từ xưa nay THẦY hứa độ đặng giải thoát kiếp hồng trần cho nên hằng gia ân bố hóa Đạo cho các con đặng yên tâm, vững trí hầu có lập chí tu hành, chờ ngày đơn thơ chiếu triệu về cõi Hư Linh. Trên đặng hội hiệp cùng THẦY, dưới bạn thanh đoàn tụ. Vui thú cảnh nước trí non nhân, khi vào ra ngâm vịnh thi Thần, lúc nhàn rổi nhãm nhí rượu Thánh.

Các con nên hiểu rằng: Làm người đứng giữa chốn phong trần không ai khỏi vương mang gió bụi. Nhưng về phần các con thì: Trên có THẦY hằng chan rưới Ma Ha để rữa sạch bụi hồng. Vậy hãy gia công giồi luyện cho thông Cữu Chuyển, cho đạt Tâm Khai thì sẽ đặng thoát thai Thần Hóa, Tiên Bang an hưởng phước.

**THI**

Trong lúc Sanh Linh chịu khổ nàn,

Các con phước ngộ ĐẠO THẦY ban,

Chơn Ngôn học tập gìn cang kỷ,

Diệu Khuyết rèn tu giữ vẹn toàn,

Nẻo đến Bồng Lai THẦY vạch sẳn,

Đường về Tiên cảnh trẻ lo toan,

Trăm năm dưới thế dầu vinh hiển,

Không sánh Non Linh một chữ nhàn.

**HỰU**

Nhàn là chẳng bận việc trần gian,

Phú Quí côngdanh cũng chẳng màng

Học Đạo thường gìn tâm thiện nguyện,

Tu hành thường giữ tánh bình an,

Nhành dương Cam Lộ trừ Ma khảo,

Giọt nước Ma Ha khữ trái oan,

Bợn tục nhơ trần chùi rữa sạch,

Đạo Cao, Đức Cả đặng huy hoàng.

Kiểm điểm lại bề tu hành của các con trong một năm qua, THẦY rất vui thấy đại đa số biết kỉnh THẦY trọng Đạo, KHÔNG HAY SANH SỰ, cứ thủ phận cần tu, năng Tịnh và ẩn lo Thễ Dược Qui Hồ: đó là phép Tiên Bảo Kỳ Thân, là thuyết Tự Giác Tha vậy.

Với những trẻ nầy THẦY gia ban ân huệ dồi dào và bố hóa Đạo Cao liên tiếp, tuỳ theo trình độ của mỗi trẻ.

Trái lại THẦY buồn thấy còn một phần thiểu số chay lòng không giữ kỷ, Đạo chẳng vẹn gìn, công phu phế bỏ, vì vậy mà không nếm được mùi đạo vị thâm thúy dịu dàng, làm cho tinh thần chẳng được Minh Quang, mà lòng Đạo Đức cũng không an tịnh đặng. Với những trẻ sau đây THẦY khuyên nên sớm quày về con đường cội phúc lập lấy chí thanh cao, cố gắng lo giối tru cho kịp kỳ Thiên An Đại Xá, vì ĐIỀU PHƯỚC HỌA DO NGÃ BẤT DO THIÊN.

**THI**

Các con nam nữ giữ tâm thành,

Bí Pháp truyền trau ráng thật hành,

Cho rỏ cơ Trời thông máy Tạo,

Đơn thơ chiếu triệu hiển oai danh.

Danh thơm tiếng tốt để đời soi,

Thánh trước hiền xưa biết học đòi,

Hạnh đủ, Đức dày gương tỏ rạng,

Bãng đề Thanh Sữ thế truyền roi.

Nay là Đàn chung niên năm Nhâm Dần, THẦY hoan hỉ cùng các con hiện diện. Vậy Thầy ban bố Đại Hồng Ân chung và â tứ Bồ Đào cho các con cùng nhau hoan ẩm cho tươi thấm Đạo Mầu cho Minh Châu phát triển.

**CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN, Tý thời 1 tháng chạp Nhâm Dần.**

## CHỮ THƯƠNG CỦA CHÚA CỨU THẾ

**THI**

GIA nghiệp sao bằng tạo Đức Nhân,

TÔ bồi Công Quả tránh đai cân,

GIÁO dân vi thiện đời an tịnh,

CHỦ nghĩa rộng thương Đạo ấy cần,

GIÁNG chứng lòng thành môn đệ tưởng,

BÚT đề ghi dấu chúng sanh dân,

HƯỜN nguyên như nhứt trong hình thức,

CUNG Điện cao sang nhọc xác thân.

Hôm nay là giờ TA ban phước lành cho cả chúng sanh toàn thế giới, trên cuộc sống để cho mỗi chúng sanh tiến theo luật chuyển hóa. Nhưng than ôi! Sự tiến triển cãu đời thuần luơng Đạo Đức mà chỉ tiến theo mức nhu cầu sanh sát lẫn nhau, để rồi đi đến bến Diệt Vong.

Ngày nay toàn thễ Nhơn Loại không còn một lới thoát ngoài bao nổi lòng băn khoăn vì vong vào vòng tử địa, tợ hồ như đám cừu non lạc vào bải sa mạc, dẩu khát đói đến gần kiệt sức, nhưng cũng không tìm ra một khóm cỏ non hay một giòng nước bạch để có thễ xoa dịu đi những nổi đói khát. Nhưng cũng may là bên cuộc sống của chúng sanh Thượng Đế bao giờ cũng ban cho một liều thuốc linh là Tình Thương.

**BÀI**

Lòng TA muốn cả nhơn loài,

Thương nhau cho khỏi gặp ngày Diệt Vong.

Thương là gốc Đại Đồng Thế Giới,

Thương gieo mầm đi tới Hòa Bình,

Thương sao khỏi cảnh đua kình;

Thương tìm nguồn sống AN NINH đời đời.

Thương thì hết những lời qua lại,

Thương sanh ra việc ngải lẻ nhân,

Thương người tức thị thương thân;

Thương tìm phương tiện tiến lần cho nhau.

Thương thì hết tranh cao với thấp,

Thương tất nhiên chẳng chấp nhẳng nê,

Thương xem thành thị như quê;

Thương vừa giúp khổ há nề thân nhân.

Thương mới có tinh thần phục thiện.

Thương nên tìm cải tiến phương châm,

Thương đưa người khỏi lạc lầm;

Thương lần dập tắt cái mầm khổ lao.

Thương Xã Hội chung nhau mới đặng,

Thương Gia Đình trong lặng ngoài yên,

Thương đừng vì lợi vì quyền ;

Thương đừng nhắm bởi túi tiền thị phi.

Thương TA đã trước đi gương mẩu,

Thương TA đành chịu thấu tâm can;

Thương TA Thập Tự nhẹ nhàng;

Thương TA mình chịu không màn kêu ca.

Thương nêu gương Hiền Hòa mai hậu,

Thương bớt đường tranh đấu lẫn nhau,

Thương tâm mình khỏi xôn xao;

Thương chung nhơn loại binh đao tắt lần.

Thương tránh khỏi sân si tật đố,

Thương thì xa được hố rẻ chia,

Thương hòa tợ khóa với chìa;

Thương như thế ấy đâu lìa được nhau.

Thương nâng cao đồng bào chũng tộc,

Thương há chi lừa lộc thân nhân.

Thương cho ổn định cõi trần

Ba mươi sáu chữ thương phân dạy người.

**HƯỜN CUNG ĐÀN 25 12 Nhâm Dần.**

## KHUYÊN HỌC TU LUYỆN KỶ

###### THI

###### VỈNH NGUYÊN kỹ niệm ĐỨC CHƠN NHƯ,

###### NHƯ Ý THOÀN SƯ liểu đắc ĐƠN.

###### 

###### Chẳng quản xa xôi giục bước về,

###### Chùa xưa mái củ chốn thôn quê,

###### Chuông ngân khêu gợi hồn muôn thuở,

###### Khói tỏa phá tan mộng bốn bề,

###### Mặc khách hãy nâng chung cúc tữu,

###### Thiên phong vừa nếm vị giao lê,

###### Cõi trần, ai biết ai Thiên, Tục?

###### Có phải hai đường Tỉnh với Mê.

###### Bần Đạo đã trải qua cuộc tồn vong, đắc thất, nổi thành, hoại, trụ, vong, mà rát thương hại và lo lắng cho kiếp số tu hành của các bạn hiện tại.

Cơ Mạt Pháp để chi tìm Chánh Pháp. Buổi Hạ Nguơn nào ai biết PHẢN BỔN HƯỜN NGUYÊN. Phương chi giữa cảnh hổn độn tuần hườn, cả nhơn loại đều đem hết bãn năng ra thi thố, mong đoạt quyền Tạo Hóa, mong nuốt vạn mạng sanh linh. Đem lại lợi danh nhũ khách phong trần mượn tước quyền làm mồi câu trí thức. Mặc dù cho Thiên Đạo đã hoằng khai, nhưng các bạn cũng là lử hành trên nẻo Đạo.

Bần Đạo thử hỏi các bạn: các bạn có chắc rằng Đạo là con đường cứu khổ, Đức là cội phúc của loài người chăng? Nếu chắc thì các bạn mới chịu ép mình vào đường Tu Niệm đã mong ngày thoát khổ và tìm nguồn Hạnh Phúc cho mình, chớ thật kể ra thì các bạn nào hiểu phẩm chất của Tiên Gia hay ngôi là của đức Phật. Phật là ai? Tiên là ai? Có phải Ta và các bạn chăng? Trong cõi Trần có Tiên vì không say tục, biết căn nguyên lánh tục ví như ngọc lành ở chốn Ô Nê mà sắc ngọc vẩn làu làu, thì hiện giờ các bạn hãy hứa hẹn lòng đừng dối lòng, thì tự nhiên các bạn thấy mình là một bực Chơn Tu, mặc dầu trong hoàn cảnh nào cũng có thễ đắc thành chánh quả.

Các bạn nên nhớ những lời Bần Đạo khuyên: Dầu cầm danh lợi nhưng chẳng màn danh lợi; thì dầu, có nhạy bén như gươm sắc như dao cũng không đoạn nghĩa đồng bào. Cầm tước quyền mà chẳng ỷ lại tước quyền thì dầu có cao như non, sâu như biển, cũng không ngăn ngừa TÌNH THƯƠNG VẠN LOẠI: đó là Bác Ái va Từ Bi, là điều kiện tối cần của người cào Chơn Đạo. Các bạn nên ghi nhớ đôi lời.

**PHÚ**

Muốn đắc Đạo phải tìm về đường Chơn Lý,

Muốn thoát trần phải học kỷ lấy lối Tu Thân,

Đạo là con đường rộng nhứt cõi hồng trần,

Đức vốn hột giống lành gieo nguồn Hạnh Phúc,

Ôi! Kìa thấm thoát thiều quang không mấy chút;

Hởi người đời đang chen chút kiếp phù sinh

Một điểm Linh Quang Tạo Hóa đã riêng dành,

Toàn mọi vật chung quanh điều là tạm bợ,

Tạm huyết nhục Tạo Hóa đã riêng dành,

Toàn mọi vật chung quanh đều là tạm bợ,

Tạm huyết nhục tạo xác thân mà đền nợ

Để cho hồn linh xoay xỡ món cầm vay

Tạm công danh, tạm phú phó, tạm tiền tài

Tạm thê tử, tạm lầu đài và sự nghiệp

Đường hạnh phúc nẻo phú bần âu số kiếp

Cuộc quả nhân điều oan nghiệp hẳn tiền duyên

Người sống vinh quang chưa chắc đã là Tiên

Kẻ cơ cẩn chẳng phải riêng hàng tục tử

Càng mua chác chợ đời, cấy gieo thêm nợ

Hễ gây nhiều chừng muốn gở, gở sao xong

Đến phút cuối cùng nghĩ lại vẫn hoàn “KHÔNG”

Của cõi tạm phải trả về trong cõi tạm

Hởi khách tục nghe đây để lòng thông cảm

Ôi! Người đời đừng lảnh đạm với đường tu

TU LÀM SAO PHÁ ĐƯỢC BỐN VÁCH TRẦN TÙ

Tu phải dụng công phu đắc thành chánh quả

Tu chớ tưởng Bùa hay cùng phép lạ

Tu chỉ cần mượn cái giả dể làm Chơn

Cố Bản Thân chớ đày đọa với phong trần

Tôi danh lại, Tớ nợ nần, Con vật chất

Mượn thễ xác phải giữ gìn tròn thễ xác

Để đáp đền ơn Cúc Dục, Nghĩa Cù Lao

Biết tu thân là Chí Sỉ với Anh Hào

NHỜ THÂN ĐỂ LUYỆN TRAU LINH HỒN VỚI QUẢ VỊ

Điểm thứ nhứt: Nhớ chăng ai là Tu Sỉ?

Trước dặn lòng còn đúng Lý Thuyết và Hành

Nếu cõi lòng còn mượn tiếng để cầu danh

THÌ KHẨU NGHIỆP KẾT THÀNH MUÔN TỘI LỔI

LÒNG BIẾT LỔI PHẢI TỰ MÌNH CẢI HỐI

Đúng ép lòng rằng: “BÓNG TỐI CHẲNG AI HAY”

Kề bên mình THẦN NHỈ MỤC chẳng riêng tây

Đường hạnh phúc, nẻo đọa đày, lòng cấu tạo

Lộn kiếp trần bữa bữa giữ Tâm Kinh

Mang xác tục, mảnh hồn linh đừng mến tục

Niềm Hòa Ái phải chung nhau xây nền hạnh phúc

CHÍ ĐẠI ĐỒNG NÊN GIỤC THỨC BẠN TÂM ĐỒNG

Nam Nhi chẳng hổ bá tòng

Nữ Lưu chẳng thẹn con rồng, cháu Tiên.

Bạn hãy lóng lòng ghi nhớ đôi câu Đạo Đức và đường Đạo Hạnh khá gia tăng, diệt đi những tánh phàm phu tục tử, thì mới khỏi uổng công tu hành.

Sự thờ phượng là một cách thễ hiện sự triêm ngưỡng giữa Trời và người. Nhưng Thiên Bàn chưa đến lúc phải thay đổi. Hiện giờ các bạn, rồi một ngày kia ngôi Thiên Bàn trước điện sẽ được thay đổi bởi nhiều tay Đạo Đức, các bạn hiểu chăng?

##### THI

Phẩm người hạnh tu có khó chi

Hài gai, áo bả lợi không vì

Đức Nhân bồi bổ làm nền tảng,

Vị Phật, ngôi Tiên mới được về.

##### BÀI

Đường Thiên Đạo chông gai cay đắng,

Phận tu hành cho đáng người tu,

Mặc cho Trần Thế phiếm phù;

Lòng Ta đạo đức, trí ngu, tinh thần

Ban Bạch Thủy cho Lê thị Kiến,

Uống nước vào cho hiện Thanh Tâm,

Huyền Vi phép lạ cao thâm;

Đường về Diêu Điện muôn năm hưởng nhàn.

Khen nhỏ biết kỉnh tin làm thiện,

Công quả thường tập luyện siêng năng,

Rán lo cố gắng ngày hăng;

Huyền Vi thấy máy khỏi lăn Luân Hồi.

Đức cũng ráng tô bồi công quả,

Nương níu nhau Đạo cả tu hành

Đức dày cố gắng đua tranh;

Trên đường hành thiện phước lành bố ban.

## KHUYÊN ĐỜI NÊN TU LUYỆN KỶ

**THI**

CAO là giữ đúng luật Trời Cao,

ĐÀI ĐẠO chẳng hề trí lảng xao,

GIÁO LÝ nghe qua liền tự giác,

CHỦ tâm nung đúc CHÍ thanh cao.

**HỰU**

CAO THƯỢNG HUYỀN TÔN giáng điển lành,

Giáo truyền yếu lý ĐẠO TAM THANH,

Cho đời rỏ thấu nguồn cao cả,

Hầu có nương theo để thật hành.

Thật hành cho đúng phép Tiên Thiên,

Tạc để Nhơn Gian Phép Chánh Truyền,

Luyện tập đủ đầy Ba Phẩm Thuốc,

Đơn Thơ hạ chiếu triệu về Nguyên.

Nguyên vị ngày xưa cũng vẩn còn,

Theo THẦY sẽ đặng điểm son,

Danh bia muôn thuở nơi thanh sử,

Tiếng tạc ngàn thu khắp nước non.

ĐẠO THẦY sáng lập ngày nay về hình thức thì chia hai mặt:

1. Một mặt thì thuộc về cơ Giáo Lý Công Truyền do TAM GIÁO TAM TRẤN đãm nhiệm Phổ Thông, bản đặng thì chú trọng tối đa về Hữu Hình Ngoại Giáo: tức là Nghi động.
2. Còn mặt khác thuộc cơ ĐẠI THỪA ĐỐN GIÁO, THẦY nắm Chủ Quyền thay thế cho Tam Thanh truyền dạy, căn cơ thì chú trọng tuyệt đối về phần vô vi Nội Truyền tức là: NGHI TỊNH.

Còn Phái Chiếu Minh Tam Thanh, Thầy biệt lặp để Giáo Truyền các con về KHOA TU ĐƠN LUYỆN MẠNG đấy tức cơ ĐẠI THỪA ĐỐN GIÁO mà THẦY đã chấn chỉnh lại gọn gàng, giản dị, phương tiện cho mọi người tu đặng, chỉ truyền có một KINH, một PHÁP. Vậy các con hãy bền lòng kiên nhẩn, giữ đúng mối Chánh Truyền, đêm ngày lo luyện tập cho siêng cần thì sẽ kiến hiện nguyên nhân phổ chiếu, NHỨT KHIẾU LƯU THÔNG. Càng luyện tập đặng lâu ngày thì Đạo Đức càng quang minh Tinh Thần cáng phát triển, kiến hiện Chơn Thần. Xưa lia THẦY cũng thật hành theo Kinh Pháp này mà đặng Siêu Xuất Tam Giái, phục vị nơi Thiên Đình.

**THI**

Xưa kia Tam Giáo chuyển Tam Thanh,

Luật Định ngày nay ấn hành,

Long Ẩn trùng phùng CAO THƯỢNG ĐẠO,

TU ĐƠN PHẢN CHIỀU ĐẮC TRƯỜNG SANH.

ĐẠO MẦU cần mẩn luyện Thuần Dương,

Nam Nữ đồng Tâm bước thuận đường,

Trên dưới rèn lòng tu thoát tục,

Trước sau luyện tánh đượm mùi hương.

Cơ Đạo Vô Vi của Thầy ngày nay còn ở thế, Thầy trông cậy các con biết noi gương Chơn Chánh của Thầy Gìn Giữ theo nề nếp củ, móng nền xưa; Ngoài thì hạnh đức lo trau giồi, Trong thì Đạo cao lo luyện tập. Tu cho đắc Đạo thành danh hầu có dẫn dắt người sau lên đường siêu sanh thoát hóa, cho đáng phần đệ tử trung thành biết tận tụy cùng Thầy tận tâm vì Đạo.

**THI**

Tu là phương pháp thoát ly trần,

Vì bởi người đời bỏ nghĩa nhân

Cứ mải đua chen điều vật chất,

Quên câu Đạo Đức với tinh thần,

Cang thường buổi trước không màng đến,

Trí giả hiền nhơn đành chán nản,

Theo THẦY học Đạo luyện KIM THÂN.

**HỰU**

KIM THÂN phục vị hưởng thanh nhàn,

Nơi cõi Bồ Đề hưởng lạc hoan,

Sớm dạo non Tiên hành Ngọc Lộ,

Chiều về Động Thánh tọa Kim Bàn.

Mây lành đở gót cơn nhàn rổi,

Hạc trắng nương chơn lúc rảnh rang,

Dị thảo bốn mùa tươi nhuận mải,

Kỳ hoa tám tiết chẳng phai tàn.

**CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN, Tý Thời 1 10 Nhâm Dần.**

## ĐẠO LÀ NGUỒN CỘI QUI TẮC CỦA TRUNG DUNG

ĐẠO LÀ MỘT LẺ TRUNG DUNG mà hễ TRUNG DUNG thì vô cùng, vô tận, chẳng lệch, chẳng chênh. Người học Đạo mà giữ được tánh Trung Dung thì tu hành Đạo mới cao, Đạo cao năng phát hóa, Tinh Thần đặng mẩn huệ, đạo đức đặng viên minh. Người tu hành phải lập chí lo xa lánh việc thế tình thì lẻ nhục vinh không ràng buộc trí, dể tịnh, dể tu vô ưu, vô lự.

**THI**

Lo tu có thuở bản Tiên đề,

Luyến tục luân trầm chốn bể mê,

Giác ngạn còn chờ người trí đến,

Thuyền từ đợi rước khách hồi quê.

Người tu giữ được tánh TRUNG DUNG,

Cựu Pháp điều qui biết liều dùng,

Nghĩa bạn ơn Thầy lo báo đáp,

Công thành phục đáo chốn Tiên Cung.

ĐẠO THẦY là ngọn đuốc Tiên soi sáng khắp cả Vũ Trụ cho người đời thấy rõ nẻo siêu sanh cùng trường đọa lạc, bờ giác với bến mê, hầu có tầm lối, có tầm về quê xưa miền nước trí, vị củ chốn non Nhân, thiên ân nhàn lạc hưởng.

**THI**

Biết ĐẠO hay giỏi việc Đời,

Tu hành tâm chí vẩn đừng lơi,

Tưởng Thầy siêng luyện mau thành vi,

Tưởng Đạo cần tu đằc nhứt thời.

Mắt Thầy “HÀO QUANG” lăng điển nháng,

Tai nghe “SẤM NỔ”biết luồng hơi,

Nguơn Thần hiện suất nào ai biết?

Biết đặng lo tu mới thức thời.

Đạo Thầy quí báu trên đời, hễ giác ngộ đặng rồi cứ nắm chặt lấy một mối đó mà phăng lần đến mải thì sẽ đặng toại nguyện THẦY HỨA ĐỘ CHẲNG SAI LỜI. Còn những trẻ chẳng trọn dạ TÍN THÀNH KHÔNG TẬN TÂM ĐI SẤN TỚI, CỨ LO DÒM NGÓ NẺO NỌ ĐƯỜNG KIA, rốt cuộc đâu vẩn còn đó, trể khoa rồi thì MUÔN NĂM khó ngộ đàng cam chịu khổ chuyển kiếp Luân Hồi.

**BÀI**

Vậy phải biết trau giồi Bổn Thễ,

Và toan lo kềm chế Tánh Tình,

Ăn năn sửa lấy lổi mình,

Nên gương Chánh Giác nên hình Chơn Nhơn.

**CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN Tý Thời 15 10 Nhâm Dần.**

## GIÁC MÊ

**THI**

CAO THƯỢNG TỪ BI CHUYỂN ĐẠO LÀNH,

ĐÀI tiền hóa độ cả LƯƠNG SANH

GIÁO truyền BÍ PHÁP HUYỀN VI ĐẠO,

CHÚ Ý giồi trau quả vị thành.

Thành Tâm tu kỷ đắc ân ban,

Nam Nử ngày nay hiệp nhứt tràng,

Noi lấy gương thanh hành Chánh Đạo,

Đạo cao điệu hóa, Đức minh quang.

Thầy giáng điển lành bố hóa Hồng ân, gia ban Đạo Pháp cho các con tu hành mau đắc thành Chánh Quảhầu có thoát hóa kiếp phù sanh sớm nở cõi tàn nơi cõi trần hoàn đinh hư tiêu trưởng.

**BÀI**

Tu đắc quả phục hườn căn trước,

Luyện thành công hưởng phước Trời ban,

Trăm năm trong cõi dinh hoàng,

Chỉ là một giấc mộng hoàng đó thôi.

**THI**

Kiết trinh tường Thầy nương điển huệ,

Chứng lòng tạc thành để kim ngôn,

Truyền phương tu dưỡng Chơn Hồn,

Thoát thai thần hóa đức tồn hậu lai.

Lai đàn phân tách Giác cùng Mê,

Giác Ngộ lo tu đặng trở về,

Nước nhược, Non bồng thân tư toại,

Mê trần đắm tục khổ tư bề.

Bề trên Thầy sẳn đức Từ Bi,

Bác Ái thương con trẻ biết tùy,

Chí dốc theo Thầy lên lổi nguyện,

Tu hành hằng giữ luật Tam Qui.

Tam Qui, Ngử Giới tạo nơi lòng,

Khuya sớm trau dồi lấy chữ “KHÔNG”

KHÔNG lảng, KHÔNG xao, KHÔNG vọng niệm,

Tưởng THẦY hóa độ đắc CHƠN TÔNG.

Đắc CHƠN TÔNG thần thông diệu hóa,

Hóa Đạo cao, Đức cả tu hành,

Cho đời rỏ móng nền thanh

Học đòi Tiên Phật đường lành chơn nương.

Phàm người tu mà biết để trọn tâm thành kỉnh, trọn da ngưỡng triêm, năng tưởng Thầy hóa, không hay sanh sự, cứ ẩn dật lo tu trì, THÌ TRÁNH ĐẶNG NHỮNG SỰ KHẢO ĐÃO BẤT THƯỜNG, vì thế ẩn tu thì đặng yên tịnh, không sanh biến nổi nọ niềm kia.

Thầy nhắc lại cho các con nhớ rằng: “ ĐẠO THẦY LÀ VÔ VI CHI ĐẠO”. “NGHI TỊNH BẤT NGHI ĐỘNG”. Người tu cần phải dặt dè từ lời nói, cẩn thận từ việc làm, lo trau giồi cho đời đặng vẹn nghĩa, toàn nhơn. Đạo có đủ đầy hạnh Đức và un đúc tinh thần, CHẲNG CẦN KHOE KHOAN MỐI ĐẠO, MÀ CHẲNG CẦN ĐỀ CAO DANH THẦY vì lẻ “HỮU XẠ TỰ NHIÊN HƯƠNG”. “HÀ TẤT ĐƯƠNG PHONG LẬP”. Còn Đạo Thầy thì Thầy nắm chủ quyền. Ai có duyên lành thì Thầy hóa độ, người thiếu Đức khó vào. Thí dụ con nào chí dốc lo báo đáp câu nghĩa bạn, ơn Thầy thì hay hơn không chi là BIẾT TUÂN NGHE LỜI THẦY GIÁO HUẤN, HÓA. Gìn QUI Y LUẬT ĐẠO GIỮ ĐÚNG PHÉP CHÁNH TRUYỀN. Đêm ngày ĐẠO BẤT LY THÂN thì sẽ đặng nêu danh nơi thanh sữ, kẻ hậu tấn noi gương; đó là phương DUY NHỨT ĐỂ PHỔ THÔNG GIÁO LÝ CỦA ĐẠO THẦY.

Chánh Pháp Truyền Lưu buổi thế tàn.

Độ đời thoát khỏi cảnh lầm thanh.

Giác Mê sanh chúng hồi Tâm Đạo.

Khải Ngộ Nguyên Nhân tỉnh mộng tràng.

Nương lấy Huyền Quang hồi cựu vị,

Cậy thoàn Bát Nhả đáo Tiên Bang.

Gắn công trì chí tu cần bộ,

Chứng quả Tiên Thiên chiếm bản vàng.

**TỔ ĐÌNH THÁNH ĐỨC Tý Thời 18 10 Nhâm Dần.**

## TU ĐỂ DỨT CẢNH LUÂN HỒI

THI

CAO ngôn yếu lý Giác Mê trần,

ĐÀI đạo thật hành chịu khổ thân,

THƯỢNG trí giữ tròn câu thệ nguyện,

ĐẾ căn tái tạo thễ Kim Thân.

Thân tu, thân đắc Đạo Thầy truyền,

Công quả đủ đầy phãn bổn nguyên ,

Thắng cảnh ngàn thu an hưởng phước,

Bàn Đào tự dự hội Quần Tiên.

Tiên tục hai đường đọa với siêu,

Người tu nên giữ đúng Qui Điều,

Gìn y cựu pháp Thiên ân tứ,

Luyện tập siêng cần Quả cũng tiêu.

Người sanh trên cõi hồng trần không một ai tránh khỏi câu oan trái buộc ràng từ lâu đời người kiếp nối tiếp cùng nhau,không sao dứt đặng.Chỉ trừ ra những kẻ học Đạo, tu Tiên, ví chí muốn giải thoát kiếp trần duyên cho nên mới tập chí thiền, không gây nên thêm câu nhơn quả nửa,CHỈ BIẾT LO TRẢ MÀ THÔI. Hễ trả xong rồi thì đặng phục hồi ngôi vị, trước an hưởng phước Trời dành. Bạn thanh đoàn tụ. Vui thú muôn đời, thảnh thơi ngàn kiếp.

Còn sự vay hay trả, mỗi người có một cảnh ngộ khác nhau, không ai giống ai hết, hoặc nặng hay nhẹ, hoặc nhiều hay ít, nhặt hay khoan, là do ở TIỀN KIẾP ĐÃ TẠO GÂY MÀ KIẾP NÀY LO BÁO ĐÁP. Vậy người tu phải có chí Nhẩn nại kiên dè, để trọa tâm thành kỉnh năng tưởng Thầy hós độ cho thì mọi việc điều được vượt qua một cách êm thắm dể dàng.

THI

TU như cỏ héo gặp mưa chan,

Đạo vốn là phương giải khổ nàn,

Khách tục hồi tâm lo Tịnh Tánh,

Người trần tự tỉnh, dưỡng thân an,

Huyền vi u hiển đời không rỏ,

Bí Pháp linh thông thế khó tàn,

Nương cữa Từ Bi lo trả quả,

Xong rồi phục đáo cõi Tiên Bang.

Xưa nay Phật,Tiên hay mến cùng gia ân quá độ những người tu mà giữ đặng chữ NHỨT ĐỨC NHỨT TÂM, thì chung giữ lấy một tiết cầm, không thay lòng đổi dạ.Còn Thánh Hiền cũng hay dung thứ cho những kẻ lổi lầmmà biết ăn năng tự hối, chừa cải kịp kỳ, vì Đức Từ Bi rộng lớn, lòng Bác Ái; các con nên noi theo gương trước của hàng Tiên Phật, Thánh Hiền để nối truyền cho đời hậu tấn vì hễ tu Đại Đạo thì càng CÓ ĐỨC TÁNH ĐẠI ĐỘ, ĐAI LƯỢNG.

Đạo Thầy chỉnh lập độ trần mê,

Thoát kiếp trầm luân cố cảnh về,

Bến tục vượt vòng qua khổ hải,

Bờ Tiên trực chỉ lại nhàn quê,

Buồn xem đá xẹt thi thơ vịnh,

Vui ngâm sao giăng lối phú đề.

Chín phẩm Liên Tòa bày sắc lịnh,

Chờ người luyện đạo đoạt Tam Huê,

Tam Huê tụ đãnh Đạo Huy Hoàng,

Xuất nhập Thiên Thai, rất dể dàng,

Giữ pháp tu trì năng Định Tịnh,

Tự nhiên Tâm Tánh Huệ Minh Quang.

**CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN Tý Thời 15 11 Nhâm Dần.**

## KHÔNG THỄ PHÂN TÁCH TAM GIÁO ĐƯỢC VÌ HIỆP THÀNH NHỨT GIA.

Bởi bất thông về nền Đạo Lý nên người mới nảy ý sai lầm mà phân tách Tam Giáo làm ba Giáo Lý, của gốc Đại ThọTrường Sanh “Đạo”. Đây xin khởi giải một đôi chút về sự liên lạc của Tam Giáo như:

I Nho Giáo khởi thủy từ vua Phục Hy vạch ra 8 quẻ. Đức vua sống hồi 3.500 năm trước Chúa Cứu Thế ra đời. Đức dùng toàn Đức mà tiếp nối với Trời. Vua chứng kiến Long Mả nổi lên ở Sông Hà trên lưng có Gạch thành Hoạ Đồ, tức thì vua được tỉnh ngộ huyền lý của Tạo Hóa, mới vạch ra 8 quẻ: CÀN, KHẢM, CẤN, CHẤN, TỐN , LY, KHÔN ĐOÀI. Mỗi quẻ có 6 Hào, nhơn có mới chồng qua, chồng lại biến thành 64 quẻ.

Qua đời Châu Văn Vương, 1.200 năm trước Jesus Christ, do tượng quẻ đặt lời quẻ. Đức Văn Vương là con Đức Châu Công đặt ra lời của mỗi Hào. Kế đó khi Đức Thánh Khổng Tử ra đời, 551 479 năm trước Jesus Christ làm thành Kinh Dịch, có cả thãy 12 thiên chia ra 12 thiên kinh và 12 thiên truyện.

II Đạo Giáo khởi thủy soạn ra bộ Đạo Đức Kinh trước Hoàng Đế 2.597 2.514 năm trước Jesus Christ Mộ Đạo Tiên tới đời Đông Châu thì có Đức Lão Tử nhập thễ 570 490 năm trước Jesus Christ.

III PHẬT GIÁO: Khởi thủy từ Vua Hán Minh Đế nằm mộng thấy Người Vàng. Minh Đế, 58 75 sau Jésus Chritst khi Hoàng Đế Đông Hán lên ngôi được ba năm, đến ngày mồng 8 tháng 4 nằm mộng thấy Người Vàng cao 1 trượng đầu có Hào Quang, ngực có chữ VẠN bay liện trước đền. Nhờ Vương Tuân dẫn tích giải mộng của Đức Thế Tôn Thích Ca ở Thiên Trúc. Qua đời vua Linh Vương nhà Châu 563 năm Dương Lịch Vua phái 18 người do Thái Hàm và Vương Tuân qua Ấn Độ thỉnh kinh, Tượng Phật và Tăng. Sứ rước về Đức CA DIẾP MA ĐẰNG(Kacyapa Maha) và Pháp Lan (Dharma Aranya).

ĐẠI ĐỂ: NHO lấy CHÁNH mà thuyết giáo.

ĐẠO lấy TÔN mà lập giáo.

PHẬT lấy ĐẠI mà khai giáo.

Ưa sống ghét chết: Háo sanh ố sát: đồng một đức Nhân.

Coi người như mình: Thị nhơn du kỷ: đồng một lẻ Công.

Răn giận lấp muốn cám lổi phòng quấy: Trừng phẩn trất dục, cấm quá phòng phi: đồng một cách thao tu.

Sấm sét điều điếc, nhựt nguyệt đều lờ: Lôi đình chung hội, nhựt nguyệt quần manh: đồng một phong hóa. Luận theo Thiện và Ác.

Nên chi Vua Hiếu Tông Hoàng Đế 1.163 1.189 sau Jésus Christ ngự chế bái: NGUYÊN ĐẠO BIỆN và Phán:

Dùng Phật Giáo mà trị Tâm: Dỉ Phật trị Tâm.

Dùng Đạo Giáo mà trị Thân: Dỉ Đạo trị Nhân.

Dùng Nho Giáo mà trị Đời: Dỉ Nho Trị thế.

Mỗi Giáo có một phận sự riêng biệt không thễ thay thế được. Bởi thế nên trong 3 Giáo chẳng nên bỏ một.

VÔ TẬN CƯ SỈ tác bài HỘ PHÁP LUẬN nói:

Nho Giáo chữa bịnh Da Thịt: Nho Liệu bi phu.

Đạo Giáo chữa bịnh Huyết Mạch: Đạo liệu cốt yếu.

Nho khiến người dùng ĐỨC THANH TỈNH HƯ VÔ mà giữ mình tẩy hết thói phân vân, rối rấm mà theo về cảnh Tịch Mịch Vô Vi.

Vỏ Đế 501 549 sáng lập nhà Lương. Trước thờ Đạo sao theo Phật rồi lại cấm Đạo. Sai sứ qua rước Đức ĐẠT MA qua giảng Kinh Pháp. Nho Giáo khiến cho cang thường ngay lại Nhơn Luân to ra: “Lễ Nhạc Hình Chánh”. Bổn phép chẳng trái Trời Đất có ngôi. Muôn vật sanh dục.

Đến Tần Thỉ Hoàng gồm thâu Lục Quốc muốn bỏ Nho vì có công lớn với Thiên Hạ. Trong 37 năm từ 246 210 trước Jésus Christ nghe Lý Tư xuống chiếu đốt sách Nho, chôn học trò hủy bì phu huyết mạch phơi bày khô khan, cốt tuỷ héo xào.

Vua Vỏ muốn diệt Phật mà bị diệt.

Lý Sỉ Khiêm làm bài luận Tam Giáo nói:

Phật Giáo là mặt Trời: Phật “Nhựt” giả

Đạo Giáo là mặt Trăng: Đạo “Nguyệt” giả

Nho Giáo là Ngủ Tinh: Nho “Ngủ Tinh” giả.

Trời có Tam Quang: Nhựt, Nguyệt, Tinh. Hơn kém có khác nhau.

Nhơn vì nhiều người nên mới sanh nhiều lòng dạ, nhiều ý kiến nên người nên người mộ Đạo, Phật chẳng tôn bằng Đạo.

Cục Công tức là chỗ công phu thành tựu cực điểm chỗ thâu nhơn kết quả vậy. Mỗi sự vật đều có cực công thì Tam Gaío cũng vậy.

Nho Giáo từ một người đi đến một gia đình, tới một nước, tới Vạn Quốc là bốn biển, sáu phương. Nho dạy: phía Đông thắm, Tây mắc lan tràn tới bốn biển: ấy là cực chẳng xa qua bốn biển …

Học Nho thì chỉ biết “TỒN TÂM DƯỠNG TÁNH”, đi về Nhơn, Nghĩa, tỏ ra bộ thuần túy của kẻ Sỉ đủ Đạo toàn mỷ. Còn việc thi hành, hành ra sự nghiệp: có thễ giúp nên cho Vua làm ơn cho dân, yên nước lợi nhà, giúp ích xã tắc, phò thế giới trở nên Thái Bình. Công thành thì thân thối, noi tiếng ở Sử Xanh.

Tăng Tử nói: Tu thân mà thông tới chốn u minh từ nhơn mà vượt đến cõi Thiên Thượng, từ chôn núi rừng, hang hố lầm chí cõi Địa La mờ mờ, Vàng Kim Khuyết vọi vọi; ấy là Siêu Phàm Nhập Thánh. Còn như ngoài Trời Đất mà Tạo Hóa thì phải làm sao? Thuyết Đạo dạy: Lớn khắp Vủ Trụ, nhỏ như mạc bụi. Học Đạo thì Tinh Thần chuyên nhứt động hiệp vô hình, ra bộ lân lân của người ở trong cảnh trong sạch ít ham muốn, chứa công dành nết có thễ giúp Tạo Hóa mà lập Huyền Công, đời dài vô cùng khoái lạc tự toại.

Huỳnh Đình dạy: “SỐNG LÂU NHÌN MẢI MỚI BAY ĐI” TRƯỜNG SANH CỬU NHI NẢI PHI KHỨ. Cái công đến Trường Sanh Phật Giáo xuất hiện thì lấy Tam Thiên Thế Giới là một cõi Báo Sát: muôn hạnh tu trì bao đời đến đời chót Ngài được thống lảnh làm Thầy toàn cả thế giới.

Thế Giới trong một thế giới có một núi Tu Di (Mérou) từ biển cả cao vượt lên chín từng mây. Mặt Trời, mặt Trăng chạy chung quanh lưng núi mà phân ra ngày đêm.

Bốn phía núi thì lập Bốn Châu:

1. Đông là Châu Phất Vu Đại (purvavidcha)
2. Tây là Châu Cồ Đà Ni (godana)
3. Nam là Châu Diêm Phù Đề (Jambudvipa)
4. Bắc là Châu Uất Dan Việt (uttarakuru)

Trong mỗi Châu có 3.000 Châu nhỏ của năm Châu.

Thiên Trúc là chỗ Đức Thích Ca hạ sanh là chỗ Chánh Trung của năm Châu.

Bốn bên núi trên chót gần chỗ Mặt Trời, mặt Trăng là bốn cảnh Thiên Vương:

1. Trí Quốc Thiên Vương là quan cảnh phương Đông.
2. Quãng Mục Thiên Vuơng là quan cảnh phương Tây.
3. Tăng Trưởng Thiên Vương quan lảnh phương Nam.
4. Đa Văn Thiên Vương quan lảnh phương Bắc.

Trên nữa là chốn Hư Không, trụ trong cảnh sáng lạng tự nhiên có 4 từng Trời đếu có mây phủ:

1. Tố Dạ Ma Thiên.
2. Đấu Xuất Thiên.
3. Hóa Lạc Thiên.
4. Tha Hóa Tự Tại Thiên.

Từ Bốn Châu nơi mặt đất liền lần lên mải cho tới bốn từng Trời nầy kêu chung là cõi Dục Giới.

Trên khỏi lớp mây có 20 từng Trời kêu là cõi Sắc Giới.

Trên nữa trên chốn Hư Không Vô Biên có 4 từng Trời là cõi Vô Sắc Giới:

1. Không Vô biên xứ.
2. Thức vô biên xứ.
3. Vô sở hữu xứ.
4. Phi tưởng xứ.
5. Phi phi tưởng xứ.

Trong Ba Cõi: Dục Giới, Sắc Giới, Vô sắc Giới, các chúng sanh đồng chịu dưới luật định: Sanh, Lảo, Bịnh, Tử ấy là một Thế Giới. Mà 1.000 thế giới như thế kêu cõi Trung Thiên: tức là 100 muôn = 1.000XI.000 = 1.000.000: một triệu thế giới.

1.000 thế giới Trung Thiên kêu là Đại Thiên tức 100 ức = 1.000XI.000: một tỷ thế giới. Nhưng ba lược nói chữ Thiên nên kêu là Tam Thiên Đại Thiên thế giới chớ kỳ thật là một Đại Thiên thế giới mà thôi. Trong một Đại Thiên có một trăm ức (một tỷ) 1 ức có 10 triệu núi Tu Di thì 100 ức Mặt Trời, mặt Trăng 100 ức bốn cõi Thiên hạ (tứ châu) đó là một cõi Báo Sát của một Vị Phật.

Khi một Đức Phật xuất hiện thì một trăm ức thân Phật đồng thời xuất hiện nên Kinh Phạm Vỏng nói: “Một rồi một lượt thành Phật Đạo. Vậy ngàn trăm ức Bổn Thân PHẬT LƯ XÁ NA tức ngàn trăm ĐỨC PHẬT THÍCH CA, đều tiếp độ Chúng Sanh nhiều như số vi trần (bụi nhỏ rức) đó gọi là một trăm ức hóa thân mà hóa độ một ngàn trăm ức thế giới. Trong đó các giống sanh ra bằng thai, bằng trứng, từ chỗ thấp sanh ra, hoặc biến hóa mà sanh ra, tức là các giống không chơn, 2 chơn, hình sắc, có tư tưởng, không tư tưởng, cho tới giống không phải có tư tưởng cũng không phải không tư tưởng đều được độ.

Hai chục từng trong cõi Sắc Giới là:

1. Phạm Thân Thiên
2. Phạm Chúng Thiên
3. Phạm Phụ Thiên
4. Đại Phạm Thiên
5. Thiếu Quang Thiên
6. Vô Lượng Quang Thiên
7. Quan Âm Thiên
8. Thiểu Tịnh Thiên
9. Vô Lượng Tịnh Thiên
10. Biến Tịnh Thiên.
11. Vô Vân Thiên
12. Phước Sanh Thiên
13. Quãng Quã Thiên
14. Vô Tưởng Thiên
15. Vô Phiền Thiên
16. Vô Nhiệt Thiên
17. Thiện Kiến Thiên
18. Sắc cứu Cánh Thiên
19. Hòa Ân Thiên
20. Đại Tự Tại Thiên.

## CÁCH THỜ PHƯỢNG CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Đây TA sẽ phân về cách thờ phượng của CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO.

Tại sao đã trương Thiên Tượng lại còn đem các vị Phật, Tiên, Thánh, Thần trong Tam Giáo mà sùng bái nữa?

Như thế mới gọi là Đại Đạo: Vì cuối Hạ Nguơn nầy, ĐẤNG NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dùng huyền diệu Hư Linh là Cơ Bút mà phổ tế chúng sanh. Lại nữa vì TAM GIÁO xưa kia đã THẤT KỲ CHƠN TRUYỀN. Nên trong thời kỳ nầy sẽ đến lúc ĐẤNG THƯỢNG ĐẾ gồm cả các ĐẠO PHÁP của BA NGÔI GIÁO LÝ kia hiệp lại một và sửa nên thành cơ Vỉ Đại để dùng phương giãn tiện cho chúng sanh dể dàng về phần tu niệm.

Muốn cho chúng sanh khỏi mờ hồ nghi kỵ nên ĐẤNG NGỌC HOÀNG mới dạy cách thờ phượng: Trên thì Thiên Tượng dưới thì chư Phật, Tiên, Thánh trong Tam Giáo điều hiệp lại gọi là Qui Nguyên vậy.

Về phần đọc kinh cũng xen KINH VĂN NHO, THÍCH, ĐẠO thì đó để dùng mở rộng cái màn Vô Minh cho chúng sanh tận tường rằng: ĐẠI ĐẠO là BA NGÔI GIÁO LÝ trước kia, hiệp lại hầu phổ hóa Kỳ Ba nầy vậy.

## LONG HOA ĐẠI HỘI

ĐẠO chịu lúc truân chuyên tan rả,

Vì chúng sanh chẳng da trông mong;

LONG HOA chẳng thấy mỏi lòng,

Nên tôi xin hỏi đề phòng người lo.

Chị Thần Nữ giải cho rỏ lý,

Còn thời kỳ sao lại thấy quá lâu?

Hay là dụng lấy mưu sâu,

Hầu toan gạt gẩm gieo sầu phải chăng?

Thôi tôi nhượng bút xin thăng.

**THẾ THẦN HỘ ĐẠO**

**TIẾP ĐIỂN .**

**THI**

Rước khách trần gian cậy chiếc thuyền,

Ai mà biết đợi ấy là duyên,

Hươi chèo quế nọ vào vòng thế,

Kéo mảnh buồn loan lánh tước quyền.

Sớm ngắm Bá Tòng say hải đão,

Chiều ngâm thi phú mến Thanh Tuyền,

Chi màng danh lợi nơi ràng buộc,

Ước cả chúng sanh trọn ý nguyền.

LONG HOA ÔI! Thương thay cho hai chữ LONG HOA vì chúng sanh chưa đặng thấu lý tận tường mà dám đoán ra, chớ thật không chi là đúng cả.

Vì hai chữ Long Hoa từ cổ chí kim, vẩn có lưu tryền trong Tam Giáo. Từ bấy đến giờ hằng làm cho chúng sanh nghi ngạy nơi lòng vì quá ư dục vọng, thành thử trong tới, trong lui, rồi ôm đầy thất vọng. Chớ người hiểu Đạo thì cho hai chữ Long Hoa kia là một kỳ Đại Ân Xá, và lại là ngày ấy sẽ đủ muôn điều từ thiện, hay là ngày chúng sanh đặng hưởng thú Thái Bình, dân Thuấn, Trời Nghiêu, nơi nơi lạc nghiệp âu ca, chớ không phải đến Long Hoa theo như trí tưởng tượng của chúng sanh quá trông mong thành ra thất vọng.

THỜI KỲ KHAI ĐẠI HỘI LONG HOA: Đấy Ta sẽ giải hai chữ Thời Kỳ cho chúng sanh đặng biết.Thời là: Giờ! Kỳ là lúc hẹn vậy.

Nên chúng sanh bước vào đàng Đại Đạo ráng lập chí sắc son, vững tâm, đừng lòng cáo thối, đừng lắm khi thái quá, rồi đến hồi bất cập, thì khó mà đi cho cùng, bước cho tận. VẬT CHI CŨNG CÓ THỜI KỲ CẢ. Thử xem lời thí dụ nầy: Như một cái hoa kia đang tai búp mà ta chẳng đợi thời kỳ hoa khai. Ta vội tét ra, ắt hoa kia phải chịu hư chịu héo.

Còn đối với TAM KỲ ĐẠI ĐẠO nầy cũng vậy. Nếu chúng sanh dục vọng hai chữ LONG HOA. Nhưng chưa tới thời kỳ mà muốn gấp, thì chấc hẳng thế nào cũng thất bại không phương đoạt thành hy vọng.

Ngụ Đời . Động Đình Vịnh:

Gặp buổi phong điều nhằm vỏ thuận

Hé màn trần rạng cảnh đời Nghiêu.

Thừa nhàn xem tòng bá gió hiu hiu.

Trương chiếc lá lước khơi chèo mái quế.

Thương! Nghĩ thương cho dân tình hiếu để!

Buồn! Lại buồn bấy khách hởi vô tâm.

Thôi thời giải muộn thơ ngâm.

Sông Ngân thấy ló, chiếc đầm lại qua.

Kìa là mấy dải san hà.

Xót thương Sấc Phủ chạnh lòng Hứa Do.

Rảnh oan nghiệt vô cùng trên sông lệ.

Thoát vòng trần thích với cảnh Non Côn.

Mãng vui say phú vịnh đến hoàng hôn.

Mà còn hởi ngẩn ngơ ngoài cố hữu.

Thôi ngâm thì ít, lại ngẩm mà chơi.

## VẤN ĐỀ TRƯỜNG TRAI

TIẾP ĐIỂN

**NGÂM**

Tay xang Thần Bút ra đề.

Làm đò đưa khách trở về ngôi xưa.

Tiếp vào xin hỏi lại?

Cùng một lẻ thứ hai?

Và tụng kinh có lộn pha

Tại sao phải trường trai?

Cách chúng sanh tín ngưỡng.

Nào Đạo Giáo cùng Nho, Thích.

Rủi nhầm khi bị người bài kích, rồi phải tìm giải lý thế nào? Thôi nhượng bút Chị vào. Tôi đây xin kiếu.

**TIẾP ĐIỂN**

**THI**

Đời sa đắm trầm luân khổ hải,

Nên mượn đề khuyên giải mau đi,

Đem vắn họa nẻo kinh kỳ,

Chúng sanh mau kíp vậy thì ra thi.

Nầy Thiên Mạng có biết trường trai có ích chi không? Đây hãy xem tường tự sự! Ta sẽ luận hai chữ Trường Trai. Đối với phần chúng sanh mới tập lần học Đạo, cần phải tập trai kỳ để sửa lần hạnh nết cho rỏ lòng Bác ái thương cả muôn loài để khỏi vướn vào đường Giới Sát.

Còn sánh với các bực thọ chơn truyền bí pháp thì cần nhứt hết là phải Trường Trai mới là hiệp Đạo. Vì phần luyện Đạo là “VẬN CHUYỂN NỘI CÔNG, TINH THẦN LƯU THÔNG HOẠT BÁC”. Mà nếu còn dùng các món ăn mặn, mạng vật thì sự tiêu khiển kia nọ làm cho cả và ống tiêu hóa cùng bao tự mệt nhọc, nặng nề. Tất nhiên: TÂM, CAN, TỲ, PHẾ, THẬN phải chung chịu làm việc quá sức nên phải yếu ớt; ắt Linh Đơn, Xá Lợi không phương tựu thành thì rất uổng cho công cáng Tịnh Luyện biết dường nào. Ớ chúng sanh nên nghiệm hiểu!!

**THI**

TRƯỜNG TRAI LUYỆN ĐẠO rất là hay,

Tiêu khiển khỏi lo mệt dạ dày,

PHẾ THẬN im lìm không quá động,

TÂM CAN vận chuyển đủ vừa xây,

Gắn công một lúc sau nầy hưởng,

Trì chí đôi khi khỏi đọa đày,

Bớ khách Trần Hồng mau giải tỏa,

Không thì sớm muộn khổ sầu lây.

## CHƠN LÝ ĐẠO VẤN ĐÁP

**THI**

Lảnh lịnh LÊ SƠN cấp giáng đàn,

Đá văn THỊ sự giáo nhơn gian,

Chơn tu KHÁNH lục Thiên niên hưởng,

Ngôn luân tả KINH NGỌC chiếu hoàn.

LÊ THỊ KHÁNH nhơn danh phàm đặt

Chức HIỂN LINH THẦN NỮ Tiên đề,

Nay lảnh phần đáp giải sắc phê,

Sẽ giải rỏ Đạo Đời hư thiệt,

Đẹp thay cho cõi Việt

Tốt bấy phương Nam

Đã gập ngày đuốc tuệ Kỳ Nam

Còn ngần ngại làm chi Thiên Mạng

Sớm Phú Thi say nơi lử quán

Chiều Kệ Kinh vui chơi Non Thần

Vậy mới gọi Tân Dân

Để soi gương mỷ tục.

NGUYỂN THI QUÍ biểu hiệu

Vâng Thánh Lịnh vấn văn

Chức THỄ THẦN HỘ ĐẠO nguyên căn

Vui bấy đặng lập công kỳ chót

Chỉ bấy từ nay đuốc tuệ soi

Hãn rằng Chơn Lý sẽ ra mòi

Bàn Môn khiếp nhược khuôn Bình Đẳng

Chánh Đạo phá tan chí hẹp hòi

Thượng Trí lẫn xem lằn Thánh Bút

Thường dân phăng hiểu giọng Tiên còi

Dị đoan giải phóng đừng cho nhiểm

Ấy để về sau sự tích noi

NGỌC CHIẾU THÁNH truyền lai

Chi HIỂN LINH còn hãy chờ ngoài

Vậy tôi phải tầm đề cật vấn

Xin Chị khá đáp cho tường tận

Trước hết là giải Lý Qui Nguyên

Cùng tự dâu chia Hậu, Trung, Tiền

Và kế đấy phân liền Hiệp Nhứt

Lời hỏi kia vừa dứt

Xin nhường Bút Chị vào

ĐÁP. LÊ THỊ KHÁNH; Chẳng quá thấp, chẳng cao

Vừa theo đề xin đáp:

Mượn lằn bút tản văn để ráp

Hầu cho thông ba bực người trần

Hễ xem vào mau hiểu rỏ mọi phần

Khỏi phải mất ngày giờ lượm lặt

Đây là tôi phô bày tóm tắt

Chị THỄ THẦN khán nghiệm thữ nào?

Tôi xin luận vấn đề thứ nhứt Qui Nguyên

QUI NGUYÊN: là hai chữ tối yếu, tối cao của nền TAM GIÁO. ĐẠO từ bấy đến giờ, nhưng chưa nhập nhỉ trước tâm ( nghe vào lổ tai thì vào tới tất lòng ) mà rõ cái lý chơn quyền tư kỷ vẫn xu hướng phân ranh nên còn hở môi hò câu “NHỨT BỔN TÁN VẠN THÙ”

May mắn thay! Cho cõi nhỏ nhen Nam Việt này, mà đặng Đấng Tạo công khai nền Chí Bữu. Lấy Chánh ĐẠI ĐẠO cùng biểu hiệu TAM KỲ để giải bày mưu cuộc Qui Nguyên trong thế giới trong hồi lữa đỏ. Thế là hai chữ Qui Nguyên kia sẽ là con đường vô hại mà đại bổ cho đoàn hậu tấn cũng có lẽ nọ kéo luôn nơi bể khổ mà sửa lại chốn Thiện Từ giải thoát.

Quí hóa là dường bao! Tuy Tam Giáo có trái nhau một đôi phần về cách hành động. Nhưng mỗi bí tryền vẩn một mà thôi.

Vì trên khoản hư không hay là nơi trần thế bất cứ việc chi, cũng bất từ con số một mà tiến lên đến trăm nghìn, rồi cũng phải hườn lại tồn một. Nếu không có một tức nhiên khó thế thành tựu muôn triệu đặng. Nên Chánh Lý Qui Nguyên nọ thì cũng hình tượng tợ lời luận biện trên đấy thôi. Thữ xem: Nếu chúng sanh để một cái đèn Tạ Đăng vào giữa rồi lấy năm miếng kiến màu: vàng, đỏ, xanh, đen, tím, mà ráp chung quanh. Mỗi người ngồi một phía thì ai cũng dành cho mình vàng, đỏ, xanh, đen, tím. Nhưng trong khi tranh luận cải cọ đó một vị nào lại lấy tất cả 5 miếng kiếng đem cất đi thì ắt mỗi nghười bao quanh kia, chỉ thấy còn có một yến sáng của ngọn đèn Tọa Đăng ấy mà thôi chớ không còn phân biệt năm màu khác nhau như trước nữa. Thế thì trong giờ nầy là phải thời kỳ Qui Nguyên lại vậy.

**THI**

Vừa xong luận biện lý Qui Nguyên

Ấy để soi gương giữ mối giềng.

Nương gậy Bồ Đề lìa nghiệp báo,

Đem thuyền Bác Nhã giải oan khiên.

Bến mê nô nức đầy vô phúc

Bể khổ chít chiu ít hữu duyên,

Ai biết rọi lòng tìm nẻo Thánh,

Tua lo kẻo trể chịu ưu phiền

CHIA RẺ

Kế tiếp đây xin giải rỏ

Có chia rẻ vì sao?

Cã Tiền Trung cùng Hậu thế nào?

Rồi phải đến thời kỳ chia đấy

Đó không gì lạ vậy

Chỉ Hiệp Nhứt là xong

Muốn hoàn toàn giữ tánh Đại Đồng

Há đi lại gìn lòng ích kỷ

Chia rẻ! Chia rẻ có quan hệ gì chăng?

Từ thuở đến giờ từ phương diện Đạo Tâm. Hễ vừa thoáng qua câu, chia rẻ thì ai cũng bắc rùng mình rởn ốc ! Thế Mà chẳng hệ gì đâu ! Vậy chư Thiên Mạng hãy nghe Ta giải đây:

Đối với thời đại TAM KY PHỔ ĐỘ nầy, cơ chia rẻ là cơ tiến hóa cho bước “ĐẠO” để lưu thông bành trướng, “để dìu dắt đại đa số chúng sanh thoát vòng trụy lạc”. Vốn là ĐẤNG CHÍ TÔN đã định mưu cuộc cắt phận sự cho mỗi CHI, mỗi PHÁI, hầu độ dẫn nguyên căn mới đủ tay dung phổ tế. Chớ cứ dể mặt nơi ắt không phương lo tròn nhiệm vụ đặng. Tuy Ta đãcho rằng: không quan hệ nhưng việc chi cũng điều có hai phương diện là nội công cùng ngoại kích đó thôi. Nếu có chia rẻ về chi ngánh thì khỏi phải lo lắng Bằng nổi phân ranh tâm lý rẻ nẻo tinh thần để tính vào lợi kỷ thì đó là một mối vô bổ mà trái lại còn đại hại cho bước Đạo khó mà chấn hưng phong hóa. Nên chúng sanh khá đề phòng việc chia rẻ vầng xây đạo lý là tốt là hay.

Còn tương phân thật sự tách nẻo phân đường về trí về tâm thì bại hoại độc nhứt cho Xã Hội nhơn quần và Tôn Giáo nữa. “PHÀM HỄ CÓ TÁN TẤT NHIÊN CÓ TỤ”. Ngày hôm nay Đại Đạo chia ra 5 CHI 7 NGÁNH là để chung vùi vai mà phổ tế chúng sanh. Hễ đến chỗ hoàn toàn rồi sẽ phản bổn kia phải mau mau hồi lại. Đây là thời kỳ hiệp nhứt. Nên có câu rằng: “TRƯỜNG GIANG LƯU VẠN PHÁI” “VẠN PHÁI ĐỒNG NGUYÊN”. Vậy mới trúng sơ khai Thiên ý đó.

**THI**

Rỏ rệt đôi câu đã giải rành,

Tu cần kuyện tập mới tinh anh,

Mựa đừng lơ lửng đừng về tắt,

Chớ khá buông lung lộn nẻo quanh.

Chặt đứt giây trần ra cõi trược,

Phá tan khôn tục đến miền thanh,

Dặm đường thiên lý truy phong mả,

Với khách mê tân dạ với đành.

Thôi đàp rồi rành rẻ. Ngã cấp xuất ngoại Đàn

Chị Thễ Thần vào vấn đàng hoàn.

Ta sẽ tiếp phân tàn hắc bạch.

Vấn: Tại sao cơ bút có văn cao văn thấp?

Đáp:

**THI**

Ngấm cảnh thế mà Ta đâu cho thế

Ngồi làm lơ cũng khó đặng làm lơ

Bên thiện từ trăng hỡi hỡi đương mờ

Vòng trụy lạc đuốc vừa vừa vội tắt

Ô khách tục phong trần mau mở mắt

Để mà xem nổi hại nổi tang thương

Hầu lo sao đổi họa đổi phong sương

Ra đứng đợi khỏi thầm riêng tủi phận.

Khã khả tri thời vận. Tận tận lực thoát nguy.

**THI**

Chơn Lý có ai đặng hãn tàng,

Cho nên thất vận mới than van,

Lằn tham túi nọ mau ràng đáy,

Lẻ chánh phòng kia khá vén màng.

Thì ắt biển mê vừa khỏi đến,

Hẳng là Tiên cảnh để mà sang,

Ớ nầy thao lược kề vai gánh,

Trả nợ cho xong chạm bảng vàng.

VẤN:

Đây hỏi qua tâm lý

Phần tiếp điển thễ nào?

Tại sao mà có lúc văn cao?

CÒN nhằm buổi dạy ra quá thấp?

Ngã xuất đàn cấp cấp

Nhượng Thần Nữ đáp đề.

ĐÁP:

HIỂN LINH THẦN NỮ muốn độ người trần thoát bến mê

Nên nay lảnh Lịnh đáp văn đề

Mượn đèn Trí Huệ ra khuyên dổ

Lấy đức Khoan Hòa đến bảo kê

Chẳng nệ tài sơ bài thấp thỏi

Không nài sức yếu lối thôn quê

Miển là mở hoát vườn Chơn Lý

Cho khách lầm sai trở lộn về

Ngã giải tàng hắc bạch

Luật tiếp điển Thiêng Liêng

Lối bí pháp chơn truyền

Kẻo chúng sanh ngần ngại

Ớ Thiên Mạng; Ớ Nguyên Nhân!

Mau giải thoát ra vòng khuôn khổ, muốn khỏi buộc ràng phải độ thế nào đây?

Một nổi làm không tấn hóa, với lẻ phá hại tinh thần. Độc nhứt là: SỰ NGHI KỴ BIẾT CHĂNG Ư?

Thoãng như ai muốn cực điểm tăng lên, mà chóng bỏ hẳn cái lòng ngần ngại thì tốt, sau nầy bực đa tài túc trí sẽ bước trên con đường thí nghiệm của Khoa Thi … Trần ai giải tỏa. Đây Ta sẽ noi theo lời chỉ giáo của ĐẤNG ĐẠI TỪ NGỌC ĐẾ đã giải luật điển Thiêng Liêng tại đại hội nơi NGỌC SƠN QUANG mà y sao nguyên lý vậy.

Ớ chúng sanh! Ớ chúng sanh!

Hãy ráng nhìn vào đây, rồi ắt không khỏi lo đố kỵ với phần Cơ Bút, Tiếp Điển là gì?

TIẾP: là truyền vào, hay là nối lại.

ĐIỂN là mảnh lực Hư Không vô hình, vô danh, bất tất cũng có kẻ khác thấ cho … là thuộc vào Bổn Nguyên Tinh Thần Học.

Đấy sẽ giải qua Thiêng Liêng điển và chỉ rỏ ra coi đặng bao nhiêu cách tiếp điển, từ cõi Hữu Thế đến tận cõi Vô Hình.

Luật Tiếp Điển như thế nầy: là nó chia ra làm ba mối Cơ Quan:

1. Thiên Cơ
2. Tà Cơ
3. Nhơn Cơ.

Luôn đây Ta phân giải 2 chữ Cơ Quan cho chúng sanh tường lãm.

**Cơ** là máy

**Quan** là toàn bộ phận của cái máy.

Đây là đối khoa Hữu Vi lý luận. Nếu so vào việc cầu đàn thì Ngọc Cơ là cái bộ phận của máy để phò Loan tiếp điển.

Thoãng nhiên mà máy kia muốn chạy cho hoàn toàn thì tất nhờ cái Cơ Quan vận chuyển. Bằng suy ra đến phò Loan khi tiếp điển thì Đồng Tữ là bộ phận chuyển vận vậy. Nhưng cái bộ phận nầy cữ động, rốt cuộc cũng không khỏi dùng âm dương lực điển.

Kế đây Ta xin giải qua 3 cách Cơ Quan đặt biệt của luật Tuần Hườn vận chuyển nhưng mà 3 cách ấy không có cách nào ngoài phần thọ điển mà thi hành đặng vậy.

1. Thiên Cơ dụng Huyền Vi Chơn Lý
2. Tà Cơ dụng Mê Tín Dị Đoan
3. Nhơn Cơ dụng Hữu Hình Thễ Cách.

Hởi chúng sanh! Có hiểu vì sao trong ba cách ấy cũng điều thọ điển cả mà rọi ra lại khác hẳng nhau chăng?

Thí dụ như Thiên Cơ thì sùng Huyền Vi Chơn Lý là bởi Phò Loan tiếp được Tiên Thiên điển và Hậu Thiên điển hiệp lại, hai phần đồng nhau, thì trưng văn ra đủ Huyền Điệu Hư Linh mà dìu dắt nhơn sanh thoát vòng mê tân giải tang mộng ảo.

Còn phần Tà Cơ thì dụng Mê Tín Dị Đoan là vì Đồng TỬ nó chỉ tiếp Hậu Thiên điển 4 phần mà ngoài ra không có chút ít Tiên Thiên. Tiên Thiên là điển Dương còn Hậu Thiên là điển Âm. Lại nữa Tà thuộc về Âm. Do cái nguyên do đó là tại Tà Cơ dụng nhiều Âm Điển tất nhiên lộ ra nhiều điều mơ màng huyển hoặc để gạt gẩm những hạng người hằng hay tín ngưỡng vì thường không đúng vào Lý Luận nào cả.

Còn riêng về phần Nhơn Cơ tuy là do nơi Hữu Hình Thễ Cách chớ nớ cũng có thọ Điển mới được sự cữ hành kia vậy.

Vậy nên trước khi chúng sanh muốn thuyết ra một vật chi thì tự nơi bộ óc của nhơn sanh đang lo nó mới nải ra vài Lý Tưởng. Rồi Lý Tưởng đó nó chạy thông lưu kiểm soát cả Thần Kinh bắt buộc tứ chi chúng sanh cữ động để tượng hành vậy. Thế đó cho là nhơn điển hay là phàm điển.

Nầy hởi chúng sanh! Hãy nghiệm xét mà mau mau thoát qua con đàng nghi kỵ hầu tiến đến cảnh hoàn toàn học thức Đạo Tâm mà tri tầm Chánh Đạo.

**PHÚ**

Nguồn Đạo Lý nhìn vào đâu khách đến?

Chốn Sắc Tài ngãnh lại hiếm người qua.

Nghĩ mà thương cho kẻ bịnh trầm kha.

Khôn tỉnh mộng đặng cho phương điều trị.

Hàng Trí Thức thôi thường hay ích kỷ.

Bực phong hầu lại cũng chẳng khoan dung.

Giữa biển trần hiếm lắm kẻ si lung.

Nơi hiểm địa tràn lan dân ám á.

Hẳn chắt thật cõi nầy là cõi giả.

Nào thấy ai đựng đợt sửa phong trào.

Đặng phòng toan thoát khỏi sự gươm đao.

Giải vây cả ải ngoài, nơi trận mạt.

**THI**

Chúng sanh nghi ngại khá xem đi,

Nghiệm rỏ rồi sau khỏi sợ gì ;

Âm lực vô phương so Bí Pháp,

“DƯƠNG THẦN ĐẠI Ý LỘ HUYỀN VI”

Chớ rằng Trí Thức mà khinh rẻ,

Đừng tưởng đa mưu lại dể khi,

Những việc tranh đua nào thú vị

Rốt rồi xem lại cũng không chi.

## ÂM THINH SẮC TƯỚNG

Nhìn thêm chán cho đời u ám,

Chẳng mau toan phá đám mây mờ.

Giữa nơi bể khổ bơ vơ,

Nê hà lững đững biết nhờ, nơi nao.

Thiếu chi kẻ anh hào tráng sỉ

Nhưng than ôi! Vì lụy trần ai,

Tự mình rằng: Đức rằng Tài,

Sáu thao ba lược, vẩn hoài sa mê.

Nên mang chữ giả kê, đổi phụng,

Nực cười thay! Vỏ dụng bấy là;

Túi tham chẳng đáy vậy mà,

E cho rồi vướng oan gia dẩy đầy.

Tuần hườn Tạo Hóa vần xây.

Tiếp thử phần vấn đề sắc tướng?

Cùng hỏi qua mọi nổi âm thinh

Hẳn Phật kinh, lắm muốn nghe Kinh.

Nên buộc tụng mỗi ngày như thế.

Luật Thiên Điều khó hay là dể

Mà phòng toan siêu độ Linh Hồn.

Đến mỗi thời gỏ mỏ, gỏ cồn.

Làm mòi giống bề ngoài giả dối.

Sớm chẳng lo ăn năn tự hối.

Thì sau rồi đã muộn còn gì?

Xin đáp qua tàng hàng một khi.

Để gương đấy làm đò đưa khách.

NGỦ NGÔN THỐI VI . . . . . .

Hỏi ấy để đem đàng.

Thế tục khỏi lầm than.

Vẹn toàn Ta xin chúc . . . . . . an.

TIẾP ĐIỂN

HIỂN LINH THẦN NỮ: LÊ THỊ KHÁNH.

Chúng sanh ôi! Chúng sanh ôi! Ô hô!

Lầm đàng lạc nẻo mà có biết do nơi nào chăng?

Ấy cũng bởi xem kinh bất cầu lý. Nếu chúng sanh biết xét thì: “TÂM NGÔN VẠN QUYỆN TOÀN VI CHÚNG KHÁN NGỮ THIÊN KINH BẤT VIỂN CHƠN”. ÂM THINH SẮC TƯỚNG có ích gì chăng? Có chớ hẳng sao không. Nhưng phần đại bổ kia cũng trong một thời gian, chớ không phải hoàn toàn hoài đặng, là bởi duyên cớ nầy: Thế thì âm thinh sắc tướng, tỷ như bắt đầu tiên phuông ra chốn chiến trường quân binh tướng soái. Lẻ cố nhiên phải dụng mưu thần, kế diệu êm đềm mà khuyên dổ cho kẻ ấy tùng phục đầu hàng. Nếu thâu đoạt đặng nghịch đỉng rồi, mới có thễ đem vào phạm vi bản cảnh chớ thoãng nhiên dục tốc trương phô ra những miếng tài đố kỵ thì chắc rằng khó thễ làm cho vì tướng kia quì lụy duới quyền đang cơn đại nghịch.

Đối với Đạo cũng y như tướng, họa đồ nầy. Há đâu ngoài lẻ đó đặng sao? Trước khi kia Đại Đạo thì Đấng ĐẠI TỪ NGỌC ĐẾ dùng ÂM THINH SẮC TƯỚNG để quyến dổ, dụ chúng sanh, đến Cơ Phổ Tế chúng sanh đặng rồi, tất là dẹp bốn vật kia để đem chúng sanh vào con đường Chơn Lý, đặng tuân theo Luật TIẾN TRÌNH mà TU LUYỆN. Ấy mới gọi rằng bước khỏi qua bốn phần ÂM THINH SẮC TƯỚNG kia vậy, hầu tầm đến con đường chí từ, chí thiện, chí mỷ, chí linh mà an vui câu Thần Tiên thú vị.

**THI**

Đạo Lý tự nhiên tránh lẻ Tà,

Chúng sanh khá rỏ chẳng đâu xa,

Âm Thinh Sắc Tướng mưu toan đó,

Huyền Diêu Hư Linh kế dụng mà.

Ấy đặng khuyên người mau sớm đến,

Hầu toan buộc thế chóng lần qua,

Bến mê lước khỏi vòng phong tỏa,

Ngỏ có nhướng xem cảnh Bữu Tòa.

Nầy chúng sanh tụng Kinh có ích gì chăng? Hay là để bước thẩm đi ngoài, không cần nghiệm đến? Không hẳng chúng sanh. Phải mau toan giải phá bức màng Vô Minh, đặng xem tường tự sự. Nếu nhắm mắt đi liều rồi sau than rằng thất vọng. Có phải Thần Tiên muốn cho chúng sanh ngày ngày tụng Kinh, gỏ mỏ chăng? Đột nhiên câu hỏi đó làm chúng sanh là lạ lắm vậy. Vậy phải đọc Kinh mà chi? Ấy là cầu Lý. Nếu ma nghiền tụng hoài không rỏ nghĩa ra sao, thì dầu đến bạc đầu đi nữa, cũng không thế nào kết quả gì cả vậy.

**THI**

Kinh Kệ đọc rồi phải rỏ thông,

Y theo lời dạy tập nơi lòng,

Ngàn năm gỏ mỏ hông tầm hiểu,

Chín kiếp khua chuông cũng uổng công,

Tá thế khó mong bề rổi tội,

SANH TIỀN TUA KHÁ LIỆU TU XONG,

Ô hô! Một giấc Huỳnh Lương mộng,

Thấp thoáng thoi đứa chiếc bóng hồng.

Đây là một phần rất quan hệ, và rất tối tâm cho chúng sanh bị muôn điều lầm lạc. Vì thế sự thường cho rằng “TỤNG KINH ĐỂ CỨU ĐỘ LINH HỒN CHO NHỮNG NGƯỜI NƠI TRẦN GIAN ĐÃ GÂY RA NHIỀU ĐIỀU TỘI LỔI NAY THÁC RỒI RƯỚC NGƯỜI TỤNG KINH ĐỂ CẦU SIÊU VỚT TỘI”. Nầy hởi chúng sanh! Chớ tưởng vậy đó hoài mà lầm đa! Nếu đặng như thế, thì cả các bực cao sang quyền quới, chẳng những phần đại ác, muôn trượng lẻ bất minh. Đợi đến thác rồi, xuất tiền kia ra nào là mướn tụng kinh, nào là xin thượng sớ, thì chắc hẳng khỏi tội tình sao? Không! Không đâu! Phật rất công bình (không vì lễ mể mà ban phước tha tội) không vì kinh mà dứt phước trừng phạt) Tạo Hóa không hề sai chạy, cầm cân công bình thưởng phạt phân minh. Tuy khuôn Trời lộng lộng, chớ mảy lông không qua lọt! Luật Tuần Hườn đã sẳn, kiếp Nhân Quả, Luân Hồi rạnh rạnh. Đường Lục Đạo xây chuyển không ngừng.

Tốt hơn là khi sanh tiền chúng sanh nên tụng Kinh tầm thông nghĩa lý theo lời Tiên Phật đã dạy khuyên, cứ y đó tập tành. Khi thác xuống suối vàng mới mong khỏi tội. Nhược bằng nhắm đi liều thì thì uổng cho kiếp sanh làm người trên thế.

**PHÚ**

Để cho ai căn vị đến nhìn vào

Cõi trần gian lấn thấp lại chen cao

Thành ra biết bao nhiêu trường để huyết

Thiệt chẳng thấy mấy ai là Hào Kiệt

Quả thường xem hiếm kẻ lại khua môi

Khôn chẳng khôn! Thấy vậy bắt thương ôi!

Dại quá dại! Cẩm qua mà mà thêm tủi!

Thà là đứng vào trang Tiều đốn củi,

Cùng lảnh vài theo bực với Ngư Chài,

Khỏi phải lo nổi hận, nổi chua cay,

Chẳng chút nhớ đường lo, đường bó buộc,

Mấy ảnh văn chúng sanh nào lãu thuộc,

Uổng nhiều pho Kinh Sách để lo le.

Mà chẳng ai sớm biết với mau nghe,

Nên quá tiếc cho đời còn ám mụi ! ! ! ! . . . . .

## LỤC KHÍ

1. Khinh Khí
2. Thán Khí
3. Ngôn Khí
4. Dưỡng Khí
5. Nhuệ Khí
6. Hư Vô Khí

Sáu khí nầy tụ nơi Lục Phủ, Tam Tiêu, Vị, Đởm, Bàng quang, Đại Trường, Tiểu Trường.

Nếu Lục Phủ hiệp lại thì tương sanh, con người được rất vui vẻ, hân hoan, hiền lành, thơ thới.

Bằng không hiệp lại đặng thì trở thành tương khắc nên con người sanh ra tật chứng:sân, si, tật đố, hung hăng, tàn bạo.

Như người không tu mà biết đặng gìn giữ nó mới ít phá hoại vì nó hiệp lại mà sanh khí đặng nuôi thân mình.

Còn người tu thì biết chỗ huyền diệu của nó mà hiệp lại đặng sanh tánh mới mong giải thoát.

Trong khi Dương sanh thì có Ngủ Hành lẫn lộn theo đó mà sanh nên Thiên Cơ mới phát động. Vì vậy Đời thuận theo đó mà giâm giống nên có sanh có diệt.

Người học Đạo phải biết mà vận nghịch trở lại đặng dùng Chơ Chưỡng mới được vô sanh, bất diệt. Nên sanh tử chỉ có một mải, hễ làm giảm lần thì chết. Nếu biết nó làm tăng lên thêm thì sống. Nên khi cái máy trong mình sẳn có sanh ra thì khéo diệu dụng cái chơn ý cho hay gom lưởng khí Tiên Thiên và Hậu Thiên nơi Huyền Quang Khiếu đặng đem cặp Thần Quang (hai con mắt) về gọi là “HÁT”. Nhờ đó Bá Mạch điều ngưng thì Thiên Cơ yên lặng trở lại: ấy là Đạo Cơ, nghĩa là cắt cái máy ấy mới dưỡng đặng thân. Vậy việc sanh tử đều do cặp mắt (sông mâu)

Nên Phật nói: “CHÁNH PHÁP NHÃN TẠNG”

Tiên Thánh nói: “TRƯỜNG SANH CỮU CƠ TẠI MỤC”

Rồi sau Thân được điểm Dương sanh đem về lò chảo thì Ngủ Hành cũng theo đó mà hiệp lại. Khá mau dụng ý, khởi hỏa đặng phanh luyện. Lúc ấy hãy lẳng lặng mà nghe “TIẾNG TRỐNG ĐỔ” cho đủ hiệp rồi, dụng ý tắt lửa “LIỀN DỤNG XE MÀ CHỞ VỀ ĐÃNH” đặng huân chương (mộc dục rim âm) trở lại cho thiệt nên viên thuốc “KIM ĐƠN” rồi đem về cất kín y như trước.

Chỗ nầy Phật nói: “PHÃN BỔN HƯỜN NGUYÊN”

TIÊN gọi: “CHIẾT KHÃM ĐIỀN LY, NGỦ KHÍ TRIỀU NGUƠN, TAM HUÊ TỤ ĐÃNH”

THÁNH gọi: “QUI CĂN PHỤC MẠNG”

Tam Giáo điều dùng Một Lý mới đặng siêu thoát. Nếu hiệp đặng ngôi Ngũ Hành mà luyện cho thuần Dương mới dưỡng đặng Thân Mạng rồi Thân Mạng được phát chắc chắn mới sống dài mà tu.

Nhờ vậy đặng dung Thân mà chế Tâm.

Rồi dùng Tâm mà chế Tánh

Chơn Tánh hiệp một Thễ cùng Trời Đất ấy mới gọi NHƠN SANH Ư TIỂU THIÊN ĐỊA.

Luyện cho được Chơn Âm thì Chơn Dương mới lớn.

Người hành Đạo phải hiểu cho thông Lý: Âm, Dương, Ngủ Hành, Bát Quái, Thiên Can, Địa Chi, và Tiền Hậu chứng ban đều có một ngôi Đại Đạo.

Địa Chi là: Tý, Sữu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Dần, Mẹo thuộc Mộc.

Thân, Dậu thuộc Kim.

Tý, Ngọ thuộc Hỏa.

Hợi, Tỵ thuộc Thủy.

Thìn, Tuất, Sữu, Mùi thuộc Thổ.

Khi ban đầu chỉ có ngôi Vô Cực sanh ra Thái Cực rồi Thái Cực sanh ra Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng hiệp Ngủ Hành phân Bát Quái chia Bát Phương; nên Trời Đất cũng đồng Can Chi hào quái. Nếu bốn hào Âm Dương cùng hai ngôi hành mà không hiệp lại thì Can Chi, Hào Quái cũng chẳng phân, vẩn ưu ưu, minh minh thì ngày không phân biệt, vạn vật cũng diêu tàn.

PHỔI: KIM

THÂN DẬU

GAN: MỘC TỲ VỊ:THỔ TIM:HOẢ

DẦN, MẸO THÌN, TUẤT, SỮU, MÙI TÝ, NGỌ

THẬN: THUỶ

TỴ, HỢI

**TỪ HUỆ TIÊN NƯƠNG**

**ĐÀN CHOLON, rằm tháng 10 Bính Thân (1956)**

## NGŨ HÀNH NGŨ ĐẾ

NGŨ TỊNH CHUYỂN THIÊN THƠ minh biện,

THANH, BẠCH sanh, thanh tịnh chuyển biến thành;

HUỲNH SẮC đồng hiệp NGŨ SANH,

TỊNH CƠ khởi niệm, NGŨ HÀNH tương sanh.

Do tịnh niệm, BẠCH THANH lập vị,

HẮC, XÍCH, TRUNG, tịnh KHÍ hóa truyền;

Tịnh cơ HẮC SẮC BỔN NGUYÊN,

THƯỢNG thăng vận chuyển THANH truyền TAM SANH.

THANH SẮC ngộ, tịnh THANH THÁNH ĐẾ,

HÀ ĐỒ sanh, MỘC THỄ TAM SANH;

CHẤN cung ly vị thất thành,

Hóa sanh biến tượng lập thành Tịnh Cơ.

XÍCH KHÍ tịnh, đặng nhờ phãn BỔN,

Giáng hạ sanh, hữu TỐN BẠCH sanh;

NGỦ CHUYỂN TỨ TƯỢNG KIM HÀNH,

BẠCH ĐẾ chủ vị lập thành ĐOÀI CUNG.

ĐỊA TỨ sanh hiệp cùng TỨ ĐẾ,

NGỦ THIÊN sanh, tượng thễ HUỲNH TRUNG;

HUỲNH ĐẾ an tịnh ngộ phùng,

Lập thành NGỦ ĐẾ chưởng TRUNG GIAN HÀNH.

NHƠN THÂN THỄ, Tinh sanh Thanh Bạch,

PHẾ CAN thành là Mạch Pháp Thân;

NGUƠN TINH ngộ tịnh chia phân,

Biến sanh NGUƠN TÁNH, vị phần CÀN CUNG.

NGUƠN THẦN ngộ Tịnh Trung sanh hóa,

NGUƠN TINH sanh giáng hạ Phế Cung;

NGUƠN KHI hiện tượng vô cùng,

Chưởng cơ sanh hóa, Tịnh Trung chủ quyền.

NGỦ TỊNH chuyển TIÊN THIÊN sanh THO,

THỦY, HỎA, KIM, MỘC ĐỘ NGỦ HÀNH;

NGỦ NGUƠN TÁNH MẠNG hóa sanh,

HÀ ĐỒ TỨ TƯỢNG lập thành TRUNG GIAN.

GIẢI LÝ: NGỦ CHUYỂN tinh cơ biến ÂM DƯƠNG, TỨ TƯỢNG TIÊN THIÊN HÀ ĐỒTÁNH MANG, biến hóa NGỦ NGUƠN.

Bởi Tịnh Cơ thìThượng Hành, biến thành THANH KHÍ vi CĂN, THÁNH ĐẾ vi chủ, HÀ ĐỒ TIÊN THIÊN TAM SANH MỘC tượng là CHẤN CUNG.

XÍCH KHÍ thuộc ÂM ngộ tịnh giáng hạbiến thành BẠCH KHÍ BẠCH ĐẾ vi chủ quyền.

ĐỊA TỨ sanh KIM thổ tượng là:

ĐOÀI HUỲNH KHÍ an trung sanh THỔ KHÍ.

NHÂN THÂN THỄ NGUƠN TINH ngộ tịnh biến thành NGUƠN KHÍ vi chủ. PHẾ CUNG vi CĂN: Đây Là âm Dương phân TỨ TƯỢNG NGỦ CHUYỂN động cơ đã thành.

**THIÊN THƠ ĐÀI, Tý Thời 3 10 Mậu Dần (1938 )**

## CẢNH NGỘ MAY VÀ RỦI

**THI**

CAO xa lượng xét việc nhơn tình,

ĐẠI ĐẠO chọn người vững đức tin,

GIÁO hóa chơn cơ truyền mật khẩu,

CHỦ khai tâm pháp mở cung HUỲNH.

CUNG HUỲNH rộng mở người lên,

Tận chốn THIÊN THAI THÁNH THƯỢNG ĐỀN,

Ân hưởng ngày TIÊN cùng tháng PHẬT,

Chẳng còn bận biệu việc hư nên.

Hư nên chi cũng tại cơ Trời,

THẦY dạy nghe qua khá nhớ lời,

Biết ĐẠO giữ tu cho đúng ĐẠO

Qui TAM, đắc NHỨT hiệp thiên thời.

Mỗi trẻ điều có một cảnh ngộ riêng biệt nhau, không ai giống ai hết cả. Cũng như có trẻ thường gặp việc may làm cho phấn khởi Tinh Thần khoăn khoái rất dể tu. Mà cũng có con thường gặp những điều rủi làm cho nảo nề tâm chí, uể oải tinh thần. Nhưng cảnh ngộ may và rủi chẳng phải ngẩu nhiên hay tình cờ đưa đến, mà là do ở nơi cơ Tạo Hóa sấp bày, thiên thơ đã tiền định, chiếu theo luật nhơn quả báo ứng của buổi đời tàn mà không một ai trên cõi dinh hoàn nầy tránh khỏi. Vậy khi gặp việc may chớ lấy đó làm đắc chí rồi tự cho mình là bực lổi lạc tài ba. Hoặc gặp điều rủi cũng chẳng nên buồn tủi rồi chán nản làm bê trể việc tu hành. Vì hễ Đạo Lý và biết đặng thiên cơ rồi cứ vui chịu nhồi trả quả. Khi căn quả rảnh rồi thì vị ngôi trước mắt.

**BÀI**

THẦY là GIÁO CHỦ CAO ĐÀI,

BA PHEN giáng thế hoằng khai ĐẠO MẦU.

Độ đời thoát cảnh bể dâu,

Cứu nguy sanh chúng khỏi bầu tang thương.

Những ai tỉnh giấc mộng trường,

Biết nơi tư lộ rỏ đường môn sanh.

Chán mùi tục lụy hôi tanh,

Nếm mùi đạo vị cao thanh ngọt bùi.

Tháng ngày tự tánh yên vui,

GIỒI TRAU ĐẠO ĐỨC DƯỠNG NUÔI TINH THẦN.

Nhẩn kiên chịu chữ quả nhồi,

Công danh biệt ngoại phủi rồi nghiệp duyên

**CHIẾU MINH LONG ẨN ĐÀN TÝ thời 15 4 Nhâm Dần.**

## GIỮ LẺ CÔNG BÌNH

CÔNG BÌNH là một yếu tố định lập của Vủ Trụ, hóa sanh muôn loài. Là phương diệu của nhân sanh trong cơ xử thế để thọ hưởng hồng ân của Tạo Hóa mà lập thành chơn vị Thiêng Liêng nơi cõi gian trần.

ĐỨC CÔNG BIÌNH luôn luôn tồn tại trong Vủ Trụ và vãn sanh. Vì nếu thiếu lẻ CÔNG BÌNH là tất cả hình thức nấy đến hình thức nọ, trong cõi hữu thế cũng như trạng thái siêu hình đều dấy động. Tất cả nhân sanh tự cổ chí kim đều gội nhuần Đức CÔNG BÌNH mà an cư lạc Đạo. Nhưng mỗi một lần cơ vận biến thiên nhơn tâm thay đổi là lẻ CÔNG BÌNH bị ẩn tàn trong Chơn Lý. Xét trong thời buổi nầy cũng như bao thời đại biến thiên trong cõi nhơn hoàng kim cổ: Nguyên do bởi người quên mất LẺ CÔNG BÌNH để dục tâm dấy động. Chỉ biết mình mà quên người do đó biết bao nhiêu trạng thái thương tâm diển đầy trong biển thễ làm cho chư linh hồn đẳng chúng phải sa đọa vào nơi sông mê bể khổ, can thường luân lý phai mờ theo dục vọng của một lớp người điều động. Để chỉnh đến tinh thần tu học và tiếp khai ngọn đèn chơn lý cho muôn đời. Luật CÔNG BÌNH cũng cần nêu cao trong chương trình Đạo để giáo truyền cho đẳng chúng sanh noi theo đường sáng mà thu hồi bổn giác.

**BÀI**

Để Thập chuyển luân chơn Thánh phẩm,

Truyền Đạo trường sưởi ấm hạnh tu,

CÔNG BÌNH lẻ phải muôn thu;

Là phương giải khổ trần tù thế gian.

Một bửu thức nhơn hoàng định lập,

Một pháp đồ chiêu tập toàn linh,

Sử đời tạc dấu anh minh;

Khuôn thiên điểm nhuận ánh huỳnh sáng soi.

CÔNG là chẳng riêng đời tư vị,

BÌNH là bằng bất ỷ bất thiên;

Tỷ như đây mực nối liền,

Cánh đòn nhân sự thẳng nguyên mạch lòng.

Nguồn vô tận Hóa Công ban đủ,

Nuôi muôn loài bất phụ cao ty,

Lớp người hơn được giác tri;

Càng tôn kỷ yếu duy trì lương sanh.

Lý Đại Đồng thễ hành pháp chánh,

Giữa nhân quần lập cảnh an cư,

CÔNG BÌNH điền sắc đồ thư;

Khai trương Thánh phẩm minh từ phong thanh.

Đời hưng trị không giành tua thiệt,

Nhờ đa phần điều biết lẻ chung,

Thuấn, Nghiêu đáng mặt anh hùng;

Tiếp hiền đãi sỉ trọng dùng vô tư.

Dòng minh triết chơn như sáng tỏ,

Bậc hiền nhơn đây đó là thường,

Không vì nội thuộc tán dương;

Không vì ngoại thích mà lưởng gạt nhau.

Nghĩa đồng loại lòa màu ưu lạc,

Mỗi sở hành đều đạt thời văn,

Tiếp thông thiên tánh công bằng;

Nối truyền sự nghiệp tinh thần quảng khai.

Cơ nhập thế bảo hoài đức độ,

Trọng chân tình từ chỗ khởi tâm,

Từ cơ tế tác âm thầm;

Đặt mình trước giải băng tâm nghĩa đồng.

Đem triết luận Tây Đông sưu tập,

Luật CÔNG BÌNH cao lập bên trong;

Thế gian quý được cõi lòng,

Vịêc mình không muốn đừng mong trau người.

Ai cũng biết vô tư là quý,

Ai cũng tường ích kỷ là sai,

Ngặt vì tước lộc tiền tài;

Nhiểm mê hồn tục mắt tai ù lòa.

Rồi đâu thấy người ta đồng thễ,

Nên Công Bình riêng để một bên,

Lợi mình giả ngộ làm quên;

Kém thua chẳng chịu nói lên bất đồng.

Sanh chia rẻ giống giòng thân thuộc,

Tạo tham gian gây cuộc tương tranh,

Biết bao phản đối chẳng lành;

Chỉ vì bản ngả đồ danh mị quyền.

Hoặc áp chế không kiên thông lệ,

Hoặc a tùng thầm để mưu sâu,

Lựa giòng nước đục buông câu;

Lý thường trắc ẩn một bầu dục tâm.

Ấy tệ hại nan tầm sự thực,

Ấy bởi đời quên phức chí công,

Hãy đem hiện trạng suy đồng;

Vẻ lên nét bút linh thông thử nào?

Đâu là cảnh thân giao nghĩa hiệp,

Đâu là nguồn thừa tiếp tinh ba,

Phải chăng lợp bóng đường tà;

Tôn quyền bản ngả bì oa khóc đề?

Nạn khổ tận hầu kề trước mắt,

Như dục thuyền nam, bắc, tây, đông,

Giành nhau bả cặn trần hồng;

Chôn niềm đồng loại giữa giòng sông mê.

Nay đã rỏ nặng nề cữa tục,

Trường Đạ cần trực xúc huệ quang,

Lý Chơn hồi dưỡng tâm bàn;

Lược trình nhân cách chỉnh đoan kịp thời.

Gương kim cổ chiều mơi hội tụ,

Lý CÔNG BÌNH hàm thụ đúng phương,

Luyện nên sáng suốt can trường;

Đoán phân hư thiệt mở đường tu thân.

Đạt mục đích trọn phần xử kỷ,

Hàng môn đồ dụng ý càng cao,

Công Bình cổ vỏ phong trào;

Định cơ tiếp vật thân giao rõ ràng.

Gội rửa sạch lớp màng tham vọng,

Hoặc quyền hành gắt gỏng gian ngoa,

Lập nên thễ thống an hòa;

Nơi nơi thạnh hưởng nhà nhà khương trang.

Để chánh hiện thành quang nhân bản,

Trong nhiệm hành Thiên Mạng Kỳ Ba,

Để cho cậy Đạo đơm hoa;

Cái vì, cái vị, cái ta đừng gần.

Người đức độ canh tân đức độ,

Còn tư tâm thấy khổ nhục lòng,

Nguyện thành lập chí bên trong;

Cá nhân đoàn thễ hiệp giòng công minh.

Được như thế mới gìn luật cả,

Mới gọi rằng giáo hóa chúng sanh,

Giữa cơ hối tắc nguồn lành;

Xương minh Thánh Phẩm truyền thành hậu lai.

**THI**

Hậu lai truyền để lý công minh,

Trường Đạo là khôn đúc Thánh hình,

Đề mục chơn tâm thông yếu giải,

Cho hành môn đệ lập thân sanh.

**HỰU**

Sanh đồng nhân thễ thế gian chung,

Tại bởi người gây cảch hải hung,

Bản ngã vọng cầu theo sắc tục,

Nên hồn Thường đẳng phải mong lung.

**HỰU**

Mông lung theo dạng thức mê đời,

Biết Đạo từ nay gắng chớ lơi,

Biểu hiện chơn Thần trong diệu Thánh,

Chuyển hồi công lý khắp nơi nơi.

Tôn Sư ban đồng tất cả hồng ân cho đàn tiền đẳng đẳng.

**KHỔNG THÁNH TÔN SƯ**

**Rằm tháng 7 năm Đạo 37**

## NUÔI LÒNG BÁC ÁI

Cười . . . . . Hôm nay Bần Đạo thừa lịnh Lão Quân chuyển cơ và tiện dịp Bần Đạo có lời đại lược cùng toàn thễ đàn tiền đạo tâm đẳng đẳng.

Cứ mỗi lần một vị GIÁO CHỦ chuyển cơ truyền pháp là một phen thế gian đã chìm trong cơ Mạt Pháp. Tất cả nếu đọc kỷ lại những pho ký ức về phương diện lập Giáo cổ kim thì tự tìm thấy cái sứ mạng cao cả của Đấng GIÁO CHỦ từng thời đại, và tự đòi hỏi mình một tinh thần mảnh liệt trong cơ cải tạo để theo đúng pháp môn truyền thọ, gọi rằng đắc pháp trong thời kỳ. Nói chung, tất cả cũng đã tầm hiểu khái niệm về cơ mạt pháp của thời đại nầy. Nhưng dù sao trên mọi hình thức thường lệ của thế gian tập truyền còn lôi cuốn thói quen của mỗi hiền, nên về phương diện tiến hóa tinh thần còn chậm chạp chưa biểu hiện được toàn diện.

Giờ đây Bần Đạo cần khái lược chung để tất cả nhận định thêm vể thời mạt pháp của một Nguơn hội diển hành. Đã rằng mạt pháp tất nhiên, tất cả những tinh ba truyền thống tinh thần, trong chánh lý của cơ định lập nhơn sanh đều bị biến động. Tất cả nhìn kỷ giữa xả hội, giữa lớp sống loài người hiện tại thì tự thấy đà biến chuyển lần lượt diển qua để đưa con người đến cơ tự diệt, tự tàn trong cơ chuyển ứng ngày một biểu lộ rỏ rệt. Nào là cơ cấu bất hòa nào là mần móng phân tranh, nào là sự tham tàn hiểm độc, đang thi nhau hoạt động trong lớp sống đời người hiện tại để thúc đẩy con người vào cơ mâu thuẩn mà tự thoái hóa để rồi chuyển hồi cho cơ THÁNH ĐỨC, nhứt là trong cảnh giao thừa giữa hai lảnh vực đương phân tranh tiến thoái. Cũng bởi thế mà cơ Đạo chuyển khai; để đem lại tinh thần chánh lý mà hàng phục tất cả những căn bịnh trầm trọng của nhơn tình mà độ dẫn và cứu hồi những linh căn còn chút thiện niệm từ tâm.

Cuộc biến chuyển của trường đời ngày một tăng cao, thời công truyền của nền chơn pháp lần lượt nẩy mần trong nhân thễ. Tất cả chư môn đệ đang đặt nguồn tư tưởng trong kỳ lập giáo. Giờ đây cần nuôi dưỡng tinh thần theo đúng pháp môn tu tiến, nghĩa là phải tuân hành và thực tập rỏ ràng theo chương đề của các Đấng Thiêng Liêng minh truyền bút pháp mà nhứt là hàng hữu trách, tinh thần có được sáng suốt thễ hiện đúng phương, thì mới công hiển nhiên trở thành tiến hóa trong cơ thừa hành thiên mạng mà phục hồi nguyên vị và trọn hưởng hồng ân của Thượng Đế trong kỳ tế độ.

Bần Đạo tạm lược bày khái niệm trong việc tu dưỡng nơi Đạo Tràng, để kịp giờ Lảo Tổ thân lâm, Bần Đạo chào tất cả đàn tiền đẳng đẳng.

**BỮU PHÁP THIÊN TÔN.**

THÁI THƯỢNG LẢO QUÂN, TÔN SƯ đại hỷ chư chức sắc chức việc đàn tiền và Đạo tâm nam nữ.

Giờ này TÔN SƯ lâm đàn để thuyết minh đề tài NUÔI LÒNG BÁC ÁI trong thập nhị thường chuyển cho đủ tinh thần của phẩm Trung Thừa.

BÁC ÁI là một phương diệu của nhơn loại trong cơ hợp thành thế hạ. Vì người có sức truyền cãm mạnh mẻ mới thu nhận mọi cảm xúc bên ngoài mà liên hồi trong kỷ niệm bản thân, và phán đoán sự việc hợp lý với cơ năng nhân từ để bảo tồn tánh mạng .

ĐỨC BÁC ÁI là một nguồn vô tận mà Đấng Hóa Công đã ban sẳn cho mỗi người và tự nuôi lòng và đối xữ với đồng loại. Tinh Thần BÁC ÁI được tươi đậm trong mỗi tâm hồn của mỗi người thì đâu còn diển ra cảnh đố kỵ tàn sát tương tranh bất hòa làm cho cơ tiến hóa của nhơn loại phải phân tán trước mầm tương tàn, tương sát. Xét vì hiện tại thời mật pháp để lần lượt diển trình, nhơn tâm đang tiến mạnh trên đường tự chủ lợi quyền mà quên niềm thương yêu đồng loại đồng thễ, để tranh lấn nhau, xô đẩy nhau vào cơ mâu thuẩn chiến tranh làm cho truyền phong tục mỷ đã tan mất trong bầu ác khí. Để cảnh minh đường Đạo, để thu hồi chơn lý trong cơ giáo truyền, chương trình đào luyện tu tâm, đè mục BÁC ÁI cần diển trình rỏ ràng ngỏ hầu những thiện căn noi theo mà tu tạo cơ tiến hóa trong kỳ lập giáo để đón nhờ ân huệ của Đấng TỪ TÔN.

**BÀI**

Thập nhứt chuyển truyền công phổ tế,

Cho mạt thời lập thễ đồ thiên,

Gọi là dẫn nhập chơn duyên;

Nuôi hồn thượng đẳng lương hiền vạn sanh.

ĐỨC BÁC ÁI lưu hành vô tận,

Từ không gian hóa lẫn muôn đời,

Từ cơ khai hóa cõi trời;

Đến cơ thành hiệp nơi nơi hữu hình.

Luật tương ứng thiên trình khởi thủy,

Đấng Tạo Công định vị âm dương,

Ban cho vạn hửu lẻ thường;

Nhân quần hợp thễ yêu thương cảm đồng.

Lòng nhân ái linh thông xữ dụng,

Một pháp truyền nên đúng chánh phương,

Thật ra ai cũng tri tường;

Ghét ganh tàn hại, mến thương bảo tồn.

Lý cao diệu khai môn cảnh lạc,

Ánh từ quang bao quát dương trần,

Của hàng thượng triết Thánh nhân;

Của công Tiên, Phật xa gần phổ thông.

Biết tương ái cõi lòng thêm rộng,

Có nhân từ hành động mới tinh ,

Mới rằng đem hết chơn tình;

Cùng trong đại thễ suy mình đạt tha.

Gieo truyền cảm dung hòa đức hậu,

Như giải đồng cơ phẩu nội khoa,

Thương người chẳng khác thương ta;

Biết ta tiến hóa trọng đà tứ sanh.

Lòng nhân ái điểm thành phước huệ,

Giữa nhân quần hợp thễ tương thân ,

Có chi quí được tinh thần;

Xúc đề cãm khái truyền dâng ý lành.

Nhưng người bởi không rành chí thiện.

Nên dục tình khai khiến giác linh,

Suốt đời chỉ biết thương mình;

Thương mình theo lối mưu sinh giựt giành.

Xem đồng loại không thành nghĩa hiệp,

Mà nghịch thù như kiếp sài lang,

Mặc ai khổ khóc cơ hàn;

Đoạn tình để chiếm cao sang lợi quyền.

Kìa Ngô Khởi lưu truyền gương xấu,

Giết vợ nhà mong dấu công danh,

Bàn Quyên nghĩa bạn chẳng lành;

Cái tên Kiệt Trụ còn tanh máu đào.

Liên hệ hòa soi vào thực trạng,

Mỗi hành vi dự án chương trình .

Hại người mà gọi rằng vinh;

Dục cơ sát phạt chiến trinh dấy tràn.

Còn nói chi đến hàng ty tiểu,

Là mồi ngon lễ hiếu cao lương,

Gia nô súc vật gạt lường;

Làm công chẳng được yêu thương chủ nhà.

Ôi! Tệ bạc diển ra thêm chán,

Màu tai ương lai láng cảnh đời,

Xanh kia muôn thuở không dời;

Nhân tình sao khéo vẻ vời đoan tâm.

Tiếng ai oán phù trầm rung nhịp,

Vọng ngân hồi mạt kiếp thương tan,

Bốn phương bạo khí ngập tràn;

Giữa người tranh sống nghiệp oan khởi truyền.

Nay trường Đạo thâm uyên lý hiện,

Pháp Tiên gia vận chuyển cơ năng,

Dạy đời giữ lẻ công bằng;

Nuôi lòng BÁC ÁI chưởng căn đức hiền.

Ấu ngô ấu tương liên nhân thễ,

Trọng ngô ông chung để nhược ông,

Niềm thương riêng ấy nơi lòng;

Rộng suy diển cảnh đại đồng thế gian.

Làm sáng tỏ con đàng cứu thế,

Chỉnh pháp luân thống hệ Đạo khai,

Thuần chơn tỏa bóng Cao Đài;

Gọi hàng thiên chức từ nay ôn nhuần.

Đoạn ác ý Nguơn Thần phục sức,

Dấy từ tâm Đạo Đức Thánh Linh,

Đêm ngân nhờ ánh trăng tinh;

Phước đời nhờ được thanh bình vô tư.

Hồn nhân ái chơn như man mát,

Của loài người siêu bạc phẩm duyên;

Thoảng mùi hương vị Phật Tiên;

Ích nhơn lợi chủng phương truyền thế danh.

Chương Đạo giải hồi sanh lương giác,

Nghĩa thân yêu truyền đạt lập đề,

Hóa lần trược khí hồng nê;

Đổi cơn ác tánh đưa về thiện tâm.

Người tu học phải tầm sự thực,

Nghiệm cổ kim duy nhứt tinh thần,

Có làm được việc chánh chân;

Có hòa nhịp sống tương lân mới thành.

Hàng Hướng Đạo đàn anh rỏ biết,

Mỗi sở hành chi tiết nên hư,

Mến yêu niềm nở khiêm từ;

Thễ đồng sắc diện vui tươi hậu nồng.

Nhìn sanh chúng trọn lòng cố cập,

Dắt dìu nhau kẻ thấp đở nâng,

Cho ra đức độ tinh thuần

Mở đường BÁC ÁI đưa chưng dân Trời.

Lồng trí tưởng lý đời tươi đẹp,

Và thế gian thọ phép hồi minh,

Trong khi nộ khí bất bình;

Hiện thân lạc quốc quần linh diệu hiền.

**Ân nhờ Bữu Pháp Trường Tiên.**

**THI**

Tiên Phật dạy truyền Đạo hóa sanh,

Từng chơn lý giải pháp minh hành,

Cứu đời mê mịch trong ly biến,

Bác Ái là phương trực giác thành.

**THÁI THƯỢNG LẢO QUÂN**

## ĐỨC TỪ BI

THÍCH CA NHƯ LAI BỔN SƯ đại hỷ chư chức sắc lưởng đài, chư chức việc ở đẳng chúng sanh nam nữ, giờ này Bổn Sư ngự đàn để diển thuyết ĐỨC TỪ BI cho toàn bộ Trung Phẩm, vậy Bổn Sư miển lễ đàn tiển thọ pháp thoàn định hầu nghe Bổn Sư thuyết hóa.

ĐỨC TỪ BI là một diệu pháp linh huyền của Phật Tông, để đem lại nguồn Từ Quang êm diệu cho đẳng chúng sanh gội nhuần trước mọi khổ nảo của cảnh đời trầm mịch. Tất cả từ mỗi đạo đồ đến hàng chức sắc, hàng huynh trưởng nói chung là người thừa hành chức vụ để truyền dẫn pháp môn tu hành trong giáo đạo cần thu nhận để hoạch định con đường cực đích của Đạo pháp, và lần bước noi theo đường Đạo để tiến vào phẩm vị Thiêng Liêng. Cho nên mỗi mỗi có thực hành pháp “TỪ BI” mới nhận thấy mình được trực tiếp ngưỡng nhuần nguồng quang điển của Phật Tông chiếu mạng. Này tất cả chúng sanh! Đạo là lý tự nhiên bao hàm trong Vủ Trụ thễ hiện ở nhân loại từ ngôn ngữ, từ cử chỉ hành động có thễ rằng một hơi thở của mỗi chúng sanh và một chi tiết của Đạo pháp, cho nên về phần lập giáo của các giáo Chủ đã thễ hiện với lý đồng nhứt, phân ranh lập thuyết để độ chúng sanh qua cơn khổ hải trần mê hồi đầu hướng thiện, Thánh giáo chủ đích thuyết minh Công Bình Hòa Hiệp với lý nhân sanh thễ hành với cơ Tạo Hóa điều độ muôn loài để dẫn dắt chúng sanh đi về cơ diệu pháp. Tiên Giáo đã minh đề “BÁC ÁI MỞ RỘNG LÒNG THƯƠNG” thễ hiện đức ban đồng lẻ sống của tạo đoan và lập thành Pháp Đạo.

Về phần Phật Tông truyền lý Từ Bi để hấp dẫn mọi nguồn sanh lực cho chúng sanh ngỏ hầu hàn gắn tất cả những đau thương, khổ hải của sanh linh, và nhịp với cơ háo sanh của Tạo vật mà lập thành phương định cho vạn thế hồi chơn.

Như vậy Bổn Sư cần nói rỏ ràng tất cả lập thuyết của các Giáo Chủ điều thễ theo lý duy nhứt là lẻ Đạo tự nhiên để truyền lại con đường vỉnh lập cho thế gian noi theo mà hành pháp môn định dưỡng tinh thần.

Hôm nay giữa thời mạt pháp, giữa thế kỷ 20 nầy, nhân loại đang oằn oại trong cảnh khổ đời, người đạo tâm đã vắng mờ trong cõi dục vọng sắc giới, có thễ gọi là một hiện thân của cơ biến chuyển để hoàn thành trong sứ mạng trong cơ lập Giáo kỳ ba. Bởi thế cho nên trong kỳ lập giáo nầy tất cả chư Phật, Thánh, Tiên điều chuyển hồi Đạo pháp để cảnh tỉnh chúng sanh đang sái bước lạc đàng hoặc còn noi theo tâm phàm chen lấn đi vào con đường hãm nịch tối tâm.

Giờ nay Bổn Sư thuyết minh Đức “TỪ BI” để đủ chương trình trong Trung Phẩm làm phương châm hồi định của vạn sanh trong bước đường học Đạo.

**BÀI**

Thập nhị chuyển định thành Nguơn Tánh,

Dạy pháp thường Phật cảnh hóa duyên,

TỪ BI là đức nhân hiền,

Khai cơ đạt Đạo roi truyền hạnh tu.

TỪ BI ấy công phu tuyệt đích,

Không một điều trái nghịch tham sân,

Luyện nên trong sáng chơn thần,

Gọi rằng kết quả chí chân chí thành.

Lòng thương xót đồng sanh thễ hóa,

Dù cho gặp cảnh nan minh,

Khoan hòa độ lượng an bình nội tâm.

Không oán ghét không lầm tội ác,

Dẩu ràng ai hung bạc sanh đoan,

Xem như thiện niệm chưa hoàn,

Còn trong giác hóa mở mang nhiều ngày.

Đức Từ Bi cao thay quí giá,

Thuộc Phật Tông cơ chỉ đạt thành,

Bồ đề tâm niệm chuyển sanh,

Chơn như diệu diệu thông hành huệ quang.

Đem thực dụng nhơn hoàng định vị,

Là báu truyền tinh túy hiện thân,

Là cơ trinh lợi cõi trần,

An cư thuần đốc xa gần tương thân.

Chủ lương giác mở lần hồn Đạo,

Do thiện từ toàn hảo chí linh,

Nhẹ nhàn như ánh bình minh,

Âm dương giao thái thạnh tình phong quang.

Nguồn hạnh phúc điểm trang nhơn loại,

Đức Từ Bi bũa rải toàn linh,

Lặng yên mọi nổi bất bình,

Giữa người chugn hưởng khương ninh đời đời.

Cơ tinh nhứt lý Trời vi diệu,

Vì chúng sanh khó hiểu được rành,

Đa phần thị dục lẫn tranh,

Noi theo ác niệm vọng hành trái oan.

Đem lẻ sống vào đàng hùng lực,

Chinh phạt nhau manh được yếu vong,

Bốn phương dấy động cõi lòng,

Nhân quyền điên đão trong vòng ngổ ngan,

Xem cho rỏ diển màng bi lệ,

Để định đề lập thễ dân sanh,

Biển sầu càng lắc càng xanh

Bởi chưng thiếu kẻ thực hành từ tâm.

Nay trường Đạo linh thâm pháp hiện,

Dụng thần chơn vận chuyển mê đồ,

Dụng xây nhân thễ quy mô,

Từ Bi nhuận sắc bữu đồ thế gian.

Trung Thừa phẩm chỉnh đoan đức độ,

Lễ nhân hiền yếu tố vi tiên,

Quảng khai trong cuộc giáo truyền,

Ban hành Thên tước chỉnh nguyên luân thường.

Người chức vụ phải tường cội rể,

Nuôi lập trường xữ thế tu thân,

Đổi thay bạo khí phong trần,

Cho hồn thanh khiết lân lân nhẹ nhàn.

Cùng bạn đạo tương quan ưu ái,

Cùng đồng tôn đồng loại thật thà,

Trọn lành niệm tưởng thiết tha,

Hình dung tư chất điều hòa tự nhiên.

Tạo sẳn tánh vô phiền nảo sự,

Mới gọi rằng đoạn khữ tà oai,

Mới mong chứng quả Phật Đài,

Mới hoàn nghĩa Đạo ngày mai lưu hành.

Để xác nhận truyền thành phương độ,

Nơi trường tu đạt chỗ công niên,

Định chơn pháp thễ mối giềng,

Từng phần cơ yếu thường xuyên trau dồi,

Đức Từ Bi thu hồi quang chiếu,

Luyện được rồi áng diệu tâm linh,

Tỏa khai muôn dậm ánh huỳnh,

An nhàn bốn cõi thạnh tình thiên lương.

Nhưng trước phải minh tường Bác Ái,

Mở rộng tầm quảng đại vị tha,

Nhìn chung bốn biển là nhà,

Trọng niềm đồng loại thuận đà háo sanh.

Lý công bình chú thành nhân hệ,

Lập thế gian Đạo thễ sơ khai,

Nguy nguy tỏ dạng đức tài,

Đức tài thực dụng thẳng ngay một lòng,

Đạo tư kỷ lý đồng minh hiện,

Mới trọn làm phương tiện tương thân,

Suy ra toàn giác chí nhân;

Khâm tai thiện lạc tinh thần từ bi,

Chương lập giác thời kỳ Nguơn hạ,

Phật, Thánh, Tiên chung cả Đạo trường

Tuyên đề khải ngộ hồi dương,

Vớt người trầm lầm đường lạc chân.

Hởi chúng sanh giải cơn trần mộng.

Nhìn huệ đăng nương bóng linh kỳ,

Thực hành khuôn phép Từ Bi,

Còn ngày chứng phẩm liên trì hóa thân.

Nay giữa cuộc phong trần chuyển biến,

Diển hùng oai cuộc diện phân tranh,

Đạo đời đôi nẻo rấp ranh,

Càng ham quyền lực, càng hành nhẩn tâm.

Muốn giải khổ phải tầm chơn lý,

Nơi trường tu dụng ý tinh vi,

Đặt mình lảnh vực giác tri,

Xệ kinh dẫn khởi Từ Bi đức thường.

Đạt thành yếu tại đúng phương,

**THI**

Phương châm xữ thễ định thần chơn,

Giải khổ độ sanh Đạo nghĩa hườn,

Chánh tiết tu bồi thâu ác vọng,

Nhân hiền canh chưởng tạo căn dươn,

Tránh xa mưu lợi trong phiền nảo,

Đạo hẳn cầu danh cảnh oán hờn,

Luyện tánh Từ Bi hòa mạch sống,

Hiệp đồng chũng loại thễ lâm đơn.

Đề tài luyện tánh Từ Bi Bổn Sư thuyết giáo đến đây đã hết. Vậy mong tất cả chư chúng sanh và trong hàng chức việc cần thực tập để gọi rằng đã đắc pháp trong cơ truyền thọ về chươg giáo hóa tinh thần. Được như thế công phu tu dưỡng của mỗi mỗi mới thành tựu, mới thấy được ánh sáng Như Lai trong bãn thễ.

## TU

Tu cứu mình và cứu Tổ Tông,

Tu cho khỏi lâm cơ tận diệt,

Tu cho lòng rỏ việc xưa nay,

Tu cho thông các việc cõi ngoài,

Tu cho được phép tài như Phật,

Tu cho được được mình vàgn chói rực,

Tu cho thân ngồi được tòa sen,

Tu cho mình hết sự ố hoen,

Tu cho chúng được lên Phật cảnh,

Tu cho đến dân bang phồn thạnh,

Tu cho người khỏi cảnh đói nghèo,

Tu chừng nào dân hết nạn eo,

Tu cho đến hùm beo quì mọp,

Tu cho hồn xác hập Phật Tiên,

Tu cho toàn dân hóa ra hiền,

Tu cho giống Rồng Tiên lạc nghiệp,

Tu cho hết phàm phu tội kiếp,

Tu cho trần hòa hiệp cõi tiên,

Tu chừng nào hết sự đão điên,

Tu cho khắp sớm giềng hòa hảo,

Tu cho đến khi nào đắc Đạo,

Tu cho thay thế tại mới ưng,

Tu suốt đời không phút nào ngừng,

Tu cho khác hơn trần mới được,

Tu cho người trong nước thương nhau,

Tu cho mình cho khắp đồng bào,

Tu cho đến khi nào dứt giặc,

Tu cho Phật nồng nặc hương thơm,

Tu cho dân no đủ áo cơm,

Tu cho đến lúc không còn ai khổ,

Tu hoài mải tu cho tột chỗ,

Tu chừng nào Phật Tỗ khuyên thôi?

Tu cho đời hết cuộc luân hồi,

Tu cho khắp người ngồi sen báu,

Tu cho ai cũng ngay cũng thảo,

Tu cho nên Chánh Đạo mới tu,

Tu không thua loài sấu hóa cù,

Tu cho giải ngục tù trần thế,

Tu cho đúng như lời kinh kệ,

Tu không ai khinh dể mới tu,

Tu cho ra thật kẻ hiền nhu,

Tu cho đến phục thù Sáu Giặc,

Tu cả tai và luôn cả mắt,

Miệng thì chơn lòng rất tinh minh,

Tu như vầy siêu được hồn linh,

Không lo sự khổ sanh khổ tử,

Tu là giải thoát kiếp trần mê,

Đạo Pháp truyền ra độ trở về,

Trần sa bể khổ em ôi!

Phải độ mình rồi đặng độ chúng sanh,

Đến ngày đắc quả Đạo Thành,

Siêu thăng Phật Tổ độ thanh Cữu huyền

Muốn cho công quả vẹn tuyền,

Rữa xong nghiệp chướng tập rèn chơn công,

Còn phần nam nữ vóc người,

Ấy là xác thịt của người phàm gian,

Tu cho đến cõi Niết Bàn,

Siêu phàm nhập Thánh, hoàn toàn chơn Thân.

Xác phàm gởi lại Hồng Trần,

Chơn Thân Tam Bữu về phăng Liên Đài.

Phật không phân biệt gái trai,

Hễ là đắc quả thì ai cũng đồng,

Kìa như diểu thú côn trùng,

Chí tâm mộ Đạo thỉ chung cũng thành.

Có thân thì phải giữ thân làm đầu.

**THỄ LIÊN**

## TU CÔ ĐỘC KHÔNG ĐẮC ĐẠO

ĐẠO là Lý tinh vi huyền diệu không cùng người tu thì trong mình thông đủ muôn mạch chầu về một mối. Phải tự nhiên làm đi mới có công hiệu. Ngồi cô đơn một mình thiệt không ích, há chẳng nghe một âm chẳng sanh, một dưỡng chẳng tường, nếu ngồi như chết thì âm dương chẳng đặng thông nhau làm sao mà kết thai đặng? Tu đừng để cho âm chẳng lìa dương, Dương chẳng lìa âm, đây chẳng lìa đó, đó chẳng xa kia.

Chẳng hiểu Lý nầy cùng Lẻ nọ;

Nảy ra lòng nọ với lòng kia,

Vương Trùng Vương phân thân hóa độ,

Tôn Bất Nhị phẩn nộ thủ sư,

Ta độ chúng sanh học chơn truyền,

Không không có có khó trau liền,

Biết đâu Đại Đạo không xa lắm,

Người chẳng lòng cầu tại thiếu duyên.

Trên đường người tu học Đạo, hoặc vì mặt mà tu, vì miệng mà tu, thật xa Đạo lắm, đối với Đạo không có một hào ly chi hết. Lại có người tu tại mắt tai, miệng bụng, các việc đều pháp hữu vi mất chỗ Đạo chơn. Lại có người theo Bàn Môn giả dối, tu mà còn ham phù huê (hữu hình) mà định tịnh chẳng biết. Lại có người có tâm chí quyết tu mà sức độ lượng yếu, thãy đều có bịnh. Bịnh do nơi thái quá hoặc bất cập đều chưa đặng chỗ tự nhiên, hoặc vui chỗ nầy hoặc vui chỗ kia tới một tấc lui một trượng; vì phàm tâm chưa dứt. Đạo tâm chưa minh, chưa ngán chỗ tình tục, nên ăn mặc còn sợ chỗ tốt xấu danh tiếng tài hay, cùng vàng bạc cữa nhà ruộng đất sợ không người hay biết.

Chưa thoát tục lại mướn học Đạo cầu phước thong thả an nhàn. Thân nghèo cực muốn xài phí, tư dục không quên, chẳng thấu đời nên để khiếu chẳng khá gọi Đạo, ai cũng có Chơn Tánh, nhưng chẳng cách vịêc trần không riêng thế tục nên Đạo chẳng tỏ mình, phải trong ngoài đều tu gọi Đạo Tâm, Đại Đạo chẳng phân nam nữ, lìa tránh âm dương Đạo chẳng thành. Tu mà bảo Tạo Hóa ngồi tịnh cô đơn, Khí phải khô. Có GÁI KHÔNG CHỒNG LÀ OÁN PHU TRAI KHÔNG VỢ LÀ KHOÁN PHU. Một âm, một dương chẳng khá ngăn cách âm dương phối hợp là việc ắt chánh lý. Có câu: TÂY GIA NỮ ĐÔNG XÁ LANG: âm dương hội hộp mới nương nhau đặng. Vậy hai đàng khá động phòng. Hai tám mới về nên giao cãm kết thành thai dựng lại bên thân 10 tháng công phu ôn dưỡng (thập ngoạt hoài thai) sản xuất anh nhi mạnh hơn người; lòng phàm phải bớt lòng Đạo phải chơn. Tu nhờ ý nên lấy ý hội thông.

Bà mai nói: dẫn cho kim, Mộc gặp nhau không giống như vợ chồng sum họp sao? Động phòng là nơi Đơn Điền dẫn Kim, Mộc về một chỗ Kim là phách, Mộc là hồn dẫn về một mối yêu mến kh6ng rời: ấy là hồn chẳng lìa phách. Huống 8 lượng với nữa cân là chỗ kết đơn. Ý nói hai đàng xứng nhau. Tinh, Khí hiệp nhau Ngưng khiết. Tỷ như vợ có thai vậy. Còn 10 tháng là số đủ Ơn Dưỡng là Hỏa Hậu (lửa có chừng mực) Tinh Khí ngưng kiết ấy để lữa đúng phép mà nấu luyện thành Đơn. Số đủ nghĩa là vuôn tròn công phu đầy đủ anh nhi giáng sanh (Chơn Khí) Khí hòa Thân rồi Thân nuôi dưỡng cho đầy đủ từ chỗ nê hoàn (đãnh đầu) mà ra lên chầu Kim Khuyết.

Đã đặng Chơn Truyền Đạo khá tu,

Tam Thừa Pháp Diệu tại người cầu,

Thông minh phản bị thông minh ngộ,

Hứa đã thông minh ngộ tự thân,

Người thông minh chẳng giữ pháp trở lại bị cái thông minh mà lầm. Biết bao người thông minh tự làm hại mình vì tự thị quá. Bởi việc chi trong thiên hạ phải học ra rồi mới biết, sanh ra mà biết nào mấy người …

## TU TỊNH

Tu đền nợ thế cho rồi,

Thì sao mới được đứng ngồi tòa sen.

PHẬT đâu đi lại: PHẬT nơi nhà.

PHẬT vốn tại lòng của chúng ta,

Trí được Tịnh thanh là Phật ở,

Tâm còn xao động Phật liền xa,

Mải mải Tịnh lòng thế mới hay,

NẮM, NGỒI, ĐI, ĐỨNG chẳng tà tây,

TỊNH GIỜ TỊNH KHẮC HƠN NGỒI THẤT,

Làm Phật làm Thần giữ cách đây,

Đừng tưởng NGỒI THIỀN lòng được lặng,

Chớ lầm NHẬP ĐỊNH TÁNH không lay,

Phải tường ở chỗ thường huyên náo,

Lòng vẩn Tịnh luôn Trí Huệ khai.

Tịnh chỗ nói, làm, Tịnh với ta,

Tịnh không tính ác nói năng tà,

Tịnh non chẳng đúng gương Từ Thị,

Tịnh Thất không phù Đạo Thích Ca,

Tịnh thễ trường sanh tầm Diểm Tử,

Tịnh như Đạt Ma tách rừng già,

Tịnh Bồ Đề Tánh câu Vô Ngại,

Tịnh với nhơn sanh khỏi Ái Hà.

Phật nói: khi người chưa có thì đã có Pháp. Pháp là sức vạn năng, vô thỉ, vô chung, vô cùng, vô tận, có trước khi tạo Thiên lập Địa và không bao giờ cùng tận, khi lớn thì bao trùm cả vủ trụ, khi nhỏ thì nhỏ hơn vi trần, Pháp biến ra cả vạn vật và chung qui cũng thâu về với nó, không thễ lấy mắt thịt trí phàm mà thấu hiểu đó: ấy là điển của Vô Cực và Thái Cực. Phật nói: chớ toan dùng lời nói mà đo lường cõi Vô Cùng, chớ toan dùng dây mà đạt đến cõi vô tận. Nên thanh thanh thúy trúc tận thi Pháp Thân Uất uất huỳnh hoa vô phi Bát Nhã.

Nghĩa: Xanh xanh khóm trúc điều có Pháp Thân

Mịt mịt hoa vàng nào không Bát Nhã.

Ở đâu cũng có Đạo, Đạo không dùng sự học, Tài giỏi mà do trực giác A LA ĐA THỨC vì hàm tàng thức sự nhận thức của người nầy không đồng với người kia. Chỉ có Phật mới hiểu nhau. (Kinh vô lượng)

CHƠN ĐẾ là Giáo Lý Phật có vẻ tuyệt đối.

TỤC ĐẾ là sự nhận xét của chúng sanh, dầu khoa học đã tiến bộ tới bực tối cao, nhưng cũng còn lẫn quẩn trong vòng Tương Đối bời nhìn sự vật có một khía cạnh không thễ nhìn bao trùm thấu triệt. Khoa Học chỉ quan sát sự vật có một mặt trong thời gian nhứt định, nên không thễ đoạt Chơn Lý đặng.

Chúng sanh mê nên đem Pháp thuyết,

Giải thoát rồi Pháp bất khả dùng,

Nhìn Phật Giáo mà tìm cái Lý,

Coi tại sao Ta phải Tu Hành.

## ĐỊNH TỊNH

Kìa ngọc Bạch Lạp lung lay, hỏi có phải gió lung lay không? Không, không phải gió đàn nổi nó. Chính là tâm chư hiền xao xuyến. Gió không đủ sức làm cho lữa lung lay: nguyên thỉ của Lữa là nóng và sáng mà thôi.

Còn ngọn lung lay là Tâm chư hiền chưa định, mọi vật vẩn xao xuyến luôn luôn, khi nào nhập Định thì tất cả thễ sự bên ngoài đều thông suốt. Bạch Lạp chỉ là một chất biến thễ dùng để đốt sáng. Nhưng khi đốt sáng. Nhưng khi đốt sáng phải đèn sáng. Lữa cũng không sáng. Chính là yến sáng riêng biệt cho cái sáng. Nên nhìn cây Bạch Lạp nhìn sao tới chừng nào nhìn mà không còn thấy cây Bạch Lạp mà vẩn thấy sáng như thường. Yến sáng Bạch Lạp sáng sao bằng Tâm sáng. Khi Tâm đặng sáng đấy là huệ nhìn đâu cũng sáng.

## TỈNH TỌA

Tỉnh Tọa là ngồi yên, để bình tâm tỉnh trí quan sát thân tâm mình và ý nghĩa cuộc đời tìm cách giải quyết mọi vấn đề liên quan đến mình một cách tốt đẹp, nhận xét sự việc mới. Tỉnh Tọa không phải là tu cũng không đúng là luyện Tỉnh Tọa không còn là một môn tu riêng cho người học Đạo, mà trở nên một món lợi dụng của bực Trí thức, trừ tâm trí toán loạn, không thễ suy nghĩ việc gì chính chắn để có những hành động chắc. Các Tôn Giáo hay Đạo Học dạy người phải Tỉnh Tọa nhưng rồi bất cứ ai cũng cần biết Tịnh Tâm Thợ Tịnh Tâm sẽ may ra nhiều sáng kiến lợi ích cho nghề nghiệp, học sinh sẽ tự mình giải quyết được bao nhiêu bài toán khó, nhà thương mải sẽ thấy rõ ràng những con số, chí nhà chánh trị, giáo sư, quân nhân sẽ được tự giải quyết các vấn đề của mình một cách sáng suốt.

Cách Tỉnh Tọa phải chọn một thế ngồi cho được lâu khỏi thay đổi, công hiệu nhứt mà cũng khó khăn nhứt là khi ngối kiết già, cần mất công phu luyện tập.

Kiết Già: giúp cho người tự làm chủ lấy Thân Tâm mau lẹ hơn hết và do đó mọi dục vọng dể lặng xuống. Còn nhiều phép Tỉnh Tọa khác để áp dụng như ngồi bán già, theo lối Ai Cập, Do Thái và Nhựt Bổn.

Nhưng chỉ có Bán Già là hay thường dùng nhờ cái dể ngồi thẳng lưng.

Tâm để rổng không được phải nhờ giác quan chủ định vào một chỗ hoặc mắt châm chú vào một đốm đen, đốm sáng hoặc nhắm mắt, hoặc lẳng tai vào một tiếng động, hoặc khứu giác (mủi) châm chú vào một mùi, hễ một giác quan được chú định thì các cái khác đều Định.

Người Ai Cập ngồi ghế hai chơn để ngay xuống hai bàn chân bằng phẳng chấm đất, hai bàn tay để dày theo hai bắp vế.

Điều hòa hơi thở bằng một cách hít vào chậm thật sâu tới rún, thở ra chật chậm.

Nhựt Bổn thì quì, hai bắt chơn co lại, hai ngón chơn đầu vào bàn tọa, để trên gót chơn.

Điều Tức Phải lợi dụng hơi thở lọc sanh khí của Trời Đất để điều hòa khí mạch trong thân . Phải hít hơi vô thật chậm và thật sâu, ý đưa đến Đơn Điền tức là khoãn dưới rún độ ba phân. Hít vào thật chậm vồn chứa hơi nơi rún, giữ lại một lúc rồi từ từ thở ra rất nhẹ và rất chậm.

Tỉnh tọa vào lúc nào và bao lâu?

Tịnh Tọa ngự tâm toán loạn.

Tỉnh Tọa lối 15 phút là đủ trước khi dậy và trước khi đi ngũ.

Tỉnh Tọa là buột Tâm lại, Tỉnh Tọa cũng giúp khỏi lạnh. Thân người là bình điện, hai tay và hai chơn là hai cục điện âm dương nếu câu vào nhau, truyền điện đi nơi khác hay giữ lại. Muốn giữ thì hai bàn tay đâu lại chơn cũng thế thì gom điện lực vào một chỗ.

## ĐỊNH VÀ TAM MUỘI

ĐỊNH là khả năng tập trung tư tưởng vào một vật mà người muốn.

TAM MUỘI là sức mạnh Thiền Quán: lúc tâm quán xét một vật gì, ngoài hình tướng, chủ ý lấy nghĩa của vật ấy thôi.

Có ĐỊNH rồi mới có Thiền Quán sau mới có Tam Muội Tất cả Ba năng lực gồm vào một ấy tức là SAMYAMA.

Khi đắc SAMYAMA tu sỉ biết rỏ hình tướng của hết thãy sự vật, không còn sai lầm về hình tướng sanh diệt của thế giới và thân tâm nữa trở về với bản thễ phẳng lặng vô giới hạn thoát mọi chướng ngại đồng với hư không một thễ.

Trạng thái tâm linh có phải vô ký (cây khô củi mục)

Trạng thái Tâm có phân ra bộ phận:

1. MẮT (liền với tai) TAI, MỦI, LƯỞI an thông với ba trung tâm trong thân con người.

Mắt và tai ăn với phần trên Bộ Ốc.

1. MỦI ăn thông với phần giữa là NGỰC
2. MIỆNG ăn thông với phần dưới là BỤNG

BỤNG LÀ ĐẤT tiêu hóa vật thực chất nhơ bẩn làm phân rút chất bổ làm máu bồi bổ thịt xương gân.

NGỰC là bầu không khí lọc bụi bậm, rút thanh khí trong trẻo nuôi thân.

ÓC là phần tế nhị hơn hết tiếp nhận điều khiển mọi cảm giác, chỉ huy mọi hành động tốt xấu, thiện ác, chế ngự mọi sự tham dục, thấp hèn, tự chủ đời, một cách sáng suốt đưa đến giác ngộ, giải thoát đạt hạnh phúc tối cao bất diệt.

## CÔNG PHU

Chỉ tạ công thân minh diệu lý,

Học Chơn Đạo, hỉ phùng Minh Sư,

Chỉ ngồi công phu bày tỏ chỗ diệu lý,

Học Đạo Chơn gặp Thầy Minh Sư,

KỆ

Ân ai buộc ràng giải chẳng khai,

Ngày kia thân bỏ khổ bao nài,

Nay đã buông tay không trở trệ,

Thẳng đến Diêu Trì Bạch Ngọc Giai.

Trong thân người:

Lấy KHÍ là BỔN

TÂM làm CĂN mới phát ra được.

TÁNH làm MẠNG

Trong Vỏ Trụ: Trời cách Đất 48.000 dặm

Trong người: Tâm cách Thận 8 muôn 4 ngàn dặm

Thận ở dưới rún 1 tấc 3 phân,

Tâm thận kết liền 1 mạch mà thông hơi thở trên dưới mới thông trăm mạch. Hễ thở ra thì trăm mạch điều mở Hít vô thì trăm mạch điều nhỏ lại.

Trời Đất Tọa Hóa xây dần cũng không khỏi hai mối Hô Hấp. Trong Tâm và Thận thì khí huyết điều thuận Nguơn Khí đặng vững, Thất Tình chẳng động 100 bịnh khỏi trị mà tiêu.

Muốn hô hấp theo khuôn khổ Đạo đúng gọi là Công Phu. Mỗi ngày ngồi Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu, bốn thời ở nơi Tịnh Thất, Công Phu dứt các việc tư tưởng. Ý tùy hô hấp vật vong, vật trợ, miệng mủi điều không thở ngồi 1 giờ 5 phút rồi nằm nghĩ. Chẳng khá lao nhọc đưng phiền giận mà tổn Công Phu, hại Chơn Khí.

KỆ

Ngối nghĩ Công Phu chẳng dụng đa,

Trọn nhờ luyện khí với trừ tà,

Phải đem chướng ngại đều bỏ hết,

Chớ dể tầm đâu có vỏng la,

Chướng ngại không tu phiền nảo tụ,

Vỏng la không phải khổ ta bà,

Rỏ ràng chí lý trau truyền đủ,

Đừng để một hồi lại bỏ qua.

## SAO GỌI LÀ CHƠN TU HÀNH ĐẠO

ĐẠO là chi chi? Ai bảo mà hành?

Làm gì gọi để sữ xanh?

Cân phân định rỏ truyền thành lối chung.

Đạo Lý ứng vô cùng Máy Tạo,

Hiệp ÂM DƯƠNG thiện bảo kỳ tài,

Hóa sanh sanh hóa muôn loài,

Càn khôn định vị tháng ngày chuyển luân.

Người vốn sẳn chơn thuần Linh Tánh,

Lập Thế gian một cảnh tiền đồ,

Để rồi tiến hóa lẫn vô,

Tạo thân Tiên Phật bồi tô phẩm thừa,

Vì thễ chất sớm trưa thúc đẩy,

Phóng dục trần vướn bẩy Ngủ Ma,

Lãng quên bãn chất an hòa,

Nô đùa tục lý diển ra cảnh đời.

Đem trở lại sáng ngời niệm thức,

Đạo gọi là mẩu mực chánh đoan,

Của người sống gởi thế gian,

Của cơ siêu thoát chung hàng Chơn Thân.

## Ý NGHĨA CHỮ TU

TU: Chính trị dỉ lai tận thiện viết TU

TU: Là sửa trị, trau dồi, sửa trị lại cho thiệt lành, thiệt tốt, những vật lâu năm hư hao mòn, mục nát, xấu xí, không vừa mắt, đẹp ý, không kịp thời nên tu bổ lại, nên sửa lại, trau dồi cho có vẻ đẹp đẻ.

TU: Dỉ cầu kỳ túy mỷ: Cầu cho sự tật đặng tinh túy và thiện mỷ.

TU: Du thiết tha, trác ma: Tu như sự cắt cứa, dồi mài; như thợ dụng công phu cắt dủa, chạm trổ, dồi mài ngọc, kim cương cho thành khí dụng quí giá.

TU tâm: Trau giồi sửa trị tâm cho lương thiện thanh tịnh là đừng để cho nó phóng túng, dục vọng, tán loạn.

TU THÂN: Sửa mình theo Đạo Đức là tu tập từ sự hửu hình (vật chất) cho đến sự cao siêu là Vô Hình (tinh thần) ấy gọi là luyện mạng theo Tiên Gia,Tu Thánh theo Phật Pháp.

## PHƯƠNG PHÁP TU THÂN CÓ HAI CÁCH:

I PHẦN CÔNG TRUYỀN: Để phổ độ thế nhân hồi đầu hướng thiện.

II PHẦN MẬT TRUYỀN: Để độ người quyết chí tu hành về phương “GIẢI THOÁT”

TRONG Tam Giáo, mỗi Giáo đều có Chánh Pháp riêng. Tuy phương pháp khác nhau, mà cái qui tắc chỉ có một mà thôi.

VỀ CHỖ THẬT TẾ,

NHO GIÁO DẠY VỀ CHƠN ĐẠO:

Chỗ nầy thâm hiểu Đức Thánh Nhơn muốn cho người đời phải sửa mình trước cho hoàn toàn nhơn cách rồi sẽ tấn tới cho cao siêu.

NHO GIÁO DẠY VỀ “BÁT ĐIỀU MỤC”

Đại Học mới: Cổ chi dục minh, minh đức ư thiên hạ giã,

Tiên trị kỳ quốc, dục trị kỳ quốc giã,

Tiên tề kỳ giã, dục tề kỳ gia giã,

Tiên tu kỳ thân, dục tu kỳ thân giã,

Tiên chánh kỳ tâm, dục chánh kỳ tâm giã,

Tiên thành kỳ ý, dục thành kỳ ý giã,

Tiên trí kỳ tri, trí tri tại cách vật,

NGHĨA: Hồi xưa người muốn làm sáng cái minh đức nơi thiên hạ, thì trước trị nước mình, muốn trị nước mình, trước tề nhà mình, muốn tề nhà mình trước sửa thân mình, muốn sửa thân mình trước làm chánh tâm mình. Muốn làm chánh tâm mình, trước làm cho thành thật ý mình. Muốn làm cho thành thật ý mình, trước làm cho mình biết đến nơi: làm cho mình biết đến nơi là phải xét cho đến cái “NGUYÊN LÝ” của sự vật.

Vật cách nhi hậu tri chí, tri chí nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chánh, tâm chánh nhi hậu thân tu, thân tu nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình.

NGHĨA: Xét đến cái nguyên lýcủa sự vật, rồi mới biết đến nơi. Biết đến nơi rồi mới có ý thành, ý thành thật rồi mới tâm chánh. Tâm chánh rồi thân mình mới sửa. Thân mình sửa rồi gia mới tề, gia tề rồi nước mới trị, nước trị rồi thiên hạ mới bình.

Tư Thiên Tử dỉ chí ư thú nhãn, nhựt thị giai dỉ “Tu thân vi bổn” từ Thiên Tử bự thứ nhơn tất cả điều lấy sự tu thân sửa mình làm gốc.

Trên đây là BÁT ĐIỀU MỤC của NHO GIÁO dạy về sự tu thân: Thành Tâm, Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ cách vật trí tri, gọi tắc là: Thành chánh,Tu tề, cách trí.

Theo DUY VẬT: Thường nói theo họ thâm xét: theo Đại Đạo thì lo tu hành chớ có phải:

1 Chánh trị gia đâu, mà biết đến trị quốc bình thiên hạ.

2 Bác học đâu mà biết cách vật trí tri.

Theo DUY TÂM: Tu phải gìn mội tâm nhân phàm. Tâm cai quản thân thân như thư trong nhà.

Còn tín theo tinh thần thì Tâm gây nghiệp chướng mà cũng giải oan nghiệp, nhớ trí tri.

Quan Thánh Đế Quân giáng bút dạy như vầy: Phải hành mười chữ: Thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, độ thế.

Giải như vầy:

THÁNH Ý: là nhứt định làm điều chi dầu cho có việc gì lớn cãn ngăn cũng phải thi hành cho rồi.

CHÁNH TÂM: Phải thủ theo mạng vận, chớ khá phàn nàn đổi tánh, cứ giữ một lòng ngay mới có thễ hành Đạo đặng Nếu tâm. Không định ai nói cũng muốn theo hết thì chẳng được Chánh Tâm.

TU THÂN: Người tu đã biết.

TỀ GIA: có hai nghĩa:

* + 1. Dọn cho sạch trong mình, đuổi tận cái xấu ra bằng không thì trị ai.
    2. Còn điều kia là thường ai ai cũng biết.

ĐỘ THẾ: sửa mình xong mới ra làm gương cho người bắt chước. Bằng không ai theo.

Năm điều nói trên còn có nghĩa cao sâu.

PHƯƠNG PHÁP TU THÂN CỦA PHẬT GIÁO

Muốn Tu Giải Thoát trước phải tuân hành Thập Điều và Bát Chính Đạo là đều cần yếu trong sự tu hành.

PHƯƠNG PHÁP TU THÂN CỦA ĐẠO GIÁO

Đạo Giáo dạy về “Luyện Mạng” Luyện TINH hóa KHÍ luyện KHÍ hóa THÂN là TAM BỮU ở nội thân đừng kiếm đâu xa, ở trong NGỦ TẠNG phụ thuộc về NGỦ HÀNH

Theo Bí Pháp Tiên Gia người thật Tâm cầu Đạo trước phải lo mình đặng đủ đầy công đức rồi sẽ có Chơn Sư chỉ giáo về tương sanh, tương khắc của Ngủ Hành đặng tu luyện.

Phép tu rất cần ích về sự hữu hình đểvượt tới vô hình.

ĐỨC THÁI THƯỢNG DẠY:

Ai muốn thoát khỏi chốn trần luân khổ hải thì phải tu. Tu là trau Tâm Tánh cho trở nên người Đạo Đức.

Trau Tánh là trau Cữu Khiếu.

1. Chớ dâm dục khỏi tổn TINH hao mòn thân thễ mới sống lâu đặng.
2. Chớ mê ăn, đừng ăn tạp, ăn có giờ giấc đồ nhẹ mau tiêu chẳng phạt tỳ, khỏi sanh bịnh mới khỏi khổ tâm.
3. Chớ nói bậy, khỏi tốn KHÍ tránh tội lổi.
4. Ở chỗ thanh khiết nhờ thanh khí bổ phế khỏi bịnh hoạn lại sáng trí.
5. Tai khỏi nghe điều thái thì lòng chẳng dục nên tịnh đặng mới hành Đạo đặng.
6. Mắt chẳng muốn xem việc ngoài thì xem vào trong sáng minh mẩn.
7. TỊNH : dương thận: dương vật động tổn TINH
8. TỲ : âm tỳ: ăn sanh bịnh đồ trược.
9. MIỆNG: 1 lổ nói hao hơi.
10. MỦI : 2 lổ ngửi sanh muốn.
11. TAI : 2 lổ nghe sanh giận.
12. MẮT : 2 lổ thấy sanh dục.

* 1. lổ (Cữu Khiếu)

Tu là trau giồi Cữu Khiếu nghĩa là kiên bế thì mới TỊNH ĐẠO chuộng làm không chuộng nói.

NẾU BẾ NHÃN, NHỈ, TỶ, THIỆT, THÂN, Ý là làm theo Lục Tự Cao Đài hay Lục Tự Di Đà.

## PHÉP DIỆT NGÃ

PHÉP DIỆT NGÃ là nguyên tắc của SHANTI DEVA (Canti deva) Giáo Lý nhà Phật rộng như Trời biển, song dầu rộng đến đâu đi nữa cũng chẳng qua đồng qui ở hai chữ “GIẢI THOÁT”. Muốn giải thoát trước phải “DIỆT NGÃ”, căn nguyên của tánh ích kỷ mở đầu cho mọi phiền nảo trong đời.

Kinh điển Phật nhắm vào không có Tư Ngã để tránh đỏ lòng ích kỷ đó. Tuy nhiên phá ngã chấp nào phải dể.

Bãn Ngã luôn luôn khéo thay đổi hình dạng trước sự quan sát của người ngồi thiền: Trừ Ngã Tướng biến ra Nhơn Tướng rồi chúng sanh Tướng.

Căn bãn Vô Ngã dạy một phép diệt trừ tánh ích kỷ vi diệu không cùng, đão lộn nhơn ngã(interversion du toi et du moi)

Shantideva hạnh BỒ TÁT ĐẠI THỪA vào kỷ VII. Ngày tác bộ Bodhicaryavatara( Hành Bồ Đề Đạo có dịch ra Hán Văn. Dịch ra Pháp nhờ O. FINOT gọi La Marche à la Lumiere)

Nếu có phương pháp, phép diệt ngã tuy khó nhưng không phải tu luyện không được. Phương pháp đó thay vì trực tiếp tấn công vào tánh ích kỷ, hành giả trước hết nên: Hòa mình vào người. Và đão lộn mình thành đão lộn mình thành nghười. Khi ngôi thứ được tráo lộn rồi thì ích kỷ không còn nửa. Nhưng không nên bài trừ mà cần nuôi dưỡng cho nó lớn lên mải. Không căn bãn phiền nảo ấy càn được nuông chiều thì Đạo càng chóng thành. Sự tỏ ngộ càng sớm được chứng vì một lẻ rất dể hiểu là ích kỷ cho người vã hại nhơn chính là hại mình: dưới khối tha lợi đồ sộ của chúng sanh.

Người tu chôn vùi bãn Ngã, ngã mất thì ai cũng mất theo: như thế Tâm vị kỷ đương nhiên biến chất thành Tâm Đại Bi vậy (L’égo isme est transmué en charité (Le Finot)

HÒA MÌNH VÀO NGƯỜI. Đưa ra nhiều đều nên suy nghiệm:

1. Suy nghiệm chính chắn sự đồng nhứt giữa nghười với ta ai ai cũng có chung nhau những nổi buồn vui, nên bảo bọc như chính thân mình.
2. Khổ của nghười là khổ của ta. Nên trừ khổ.
3. Làm lợi ích cho nghười là làm lợi ích cho ta.
4. Ai cũng thích sướng. Chẳng nên dựa vào đặc quyền nào lo riêng cho ta được sướng, cũng như sự nguy khốn ta không nên độc hướng sự che chở riêng.
5. Tôi vẩn là tôi: Đó là lầm chính người chết, rồi chính người đó sanh trở lại. Nghĩa là người chết và người đầu thai không phải là một vì trong gia đình luân hồi chỉ có sự tạo tác chớ không có con người Vay và người Trả.
6. Đau chơn há miệng vì cả hai cùng ở một thân.
7. Nhứt thiết phiền nảo đều vô ngã. Vậy phiền nảo phải trừ khữ không cần biết của ai.
8. Diệt khổ chớ nên tưởng ta không chịu khổ. Diệt khổ phải nhớ khổ ở khắp mọi nơi.
9. Nếu có một khổ thế đặng cho nhiều người được hết khổ thì người ấy tự mình gây khổ cho mình vì lân mẩn đối với người và với chính mình.
10. Đối với Bồ Tát giải thoát được chúng sanh là một trùng dương hỉ lạc tràn ngập tất cả giải thoát suông nào có đạo vị gì.
11. Người quen lấy Tự Ngã những giọt tinh huyết ngoại thuộc và không tự thễ.
12. Hễ nhận được ta dẩy đầy tội lổi còn kẻ khác đạo hạnh ví trùng dương. Ta sẽ tinh tiến diệt được Bản Ngã mà khoát vào mình ta cái bản ngã của người.
13. Người ta thường châm sóc cho tứ chi là phần tử của thân thễ sao không chăm sóc cho con người là phần tử cãu loài người.
14. Vì thói quen ta nhìn nhận nhục thễ vô Tư tánh nầy làm Ta sao không lấy người khác làm Ta.
15. Cũng như người mong giữ mình khỏi sự khốn khổ phiền nảo như thế đối với chúng sanh người nên tập lấy lòng từ thành một thói quen.
16. Chớ thấy khó mà chán nản: trong đời bao sự việc mới nghe qua đã thấy ớn lạnh rồi: vậy cứ luyện hoài, tập mải thét rồi sẽ quen đi đến đổi bỏ qua không làm không chịu được.

ĐÃO LỘN TA THÀNH NGƯỜI.

Muốn sớm được giải thoát, tự giải thoát tức giải thoát, người cần thực hành phép tu Thượng Thừa di diệu nầy: Đão lộn ta thành người.

Ai nghĩ: Nếu cho thì tôi lấy gì để ăn! Lòng ích kỷ sẽ biến thành người yêu quỷ.

Nếu ăn thì còn gì để cho sự rộng lượng đại độ sẽ nâng người lên hàng vua chúa của chư Thiên.

Kẻ nào bắt người khổ để phục dịch cho mình sẽ bị phỏng cháy trong lữa Địa Ngục.

Trái lại kẻ nào tự nguyện khổ để phục dịch cho chúng sanh sẽ được hưởng mọi niềm yên vui.

Cũng khi Tham. Nhưng tham cho ta phải chịu mọi nhục hình ở thế giới bên kia sống nhục nhã, ngu đần ở hiện tại. Bằng đão ngược lại tham cho người thì sẽ hưởng được phước lành danh vọng và minh mẩn.

Nhứt thiết những người khổ sở dỉ vì riêng lo hạnh phúc cho mình, nhứt thiết nhưỡng người sướng sở dỉ sướng vì chung lo hạnh phúc cho chúng sanh.

Thiệt vậy, ta không thễ chứng được quả vị Phật, cũng chẳng hưởng được hạnh phúc trong cảnh luân hồi nấu ta không đem sự yên vui của ta để đổi lấy phiền nảo của người.

Ta hiểu biết mọi tai ương, mọi trần lao, mọi nguy khốn trong thế gian, đều lo lòng ngã ái mà sanh sao ta còn bám vào nó.

Nếu không diệt dược Ngã Tướng, không trừ được nảo phiền, cũng như không xa lìa lữa, ta sẽ bị phỏng lữa. Muốn thoa diệu khổ đau của mình và người ta cần tự hiến mình cho người, tỉ người là ta.

Một lo hạnh phúc chúng sanh, hễ thấy có gì lợi lọc cho bãn thân ta, ta có cần buông bỏ đi để phụng sự cho kẻ khác. Hễ ta coi kẻ hèn mọn như mình, và mình như kẻ khác thì ta cứ tự tiến mải lòng ganh gét và tánh ngã mạng đi, khỏi sự ngần ngại gì cả.

Hãy trúc trên đầu người cả những tội lổi của kẻ khác.

Hãy hạ thấp danh vọng của ta để tôn danh vọng người như một công bộc thấp hèn nhứt, người nên tự gán mình, vào như tất cả chúng sanh. Âm Dương Nhị Khí là kết tinh linh của mặt Trời và mặt Trăng nên nhiệm mầu hơn phi kiếm nhiều lắm. Sức tàn phá muôn lần khũng khiếp nhờ nó cấu tạo theo phép âm dương tương tế (ký tế) nên lực lượng bổ sung vô cùng hùng hậu, chẳng dứt, chẳng ngừng y như nước bể mưa nguồn, không bao giờ cạn.

Dương khí hút hơi nóng của mặt Trời màu đỏ thâm nên khi xông ra ngoài thì nóng không kém gì dầu sôi kữa đỏ hay Hỏa Diệm Sơn.

Riêng âm khí trắng xóa như tuyết lạnh không thua gì tuyết giá.

Các Tiên Gia luyện kiếm cũng hậu và các thứ chưởng đếu cùng dùng âm dương nhị khí nhưng sự cao thấp là nhờ công phu dày mỏng. Đừng cho là sự hoang đường, vì bởi không luyện làm sao biết vi diệu mà phê bình đặng.

Trong lúc thuyết pháp độ người mà còn thấy có ra thuyết pháp thế là Ngã tướng chưa đoạn (Kinh viên giác).

Ngã tướng đã diệt được thì cùng thời đối thễ của nó là Nhơn tướng cũng mất theo.

Bồ Tát độ vô số chúng sanh mà không thấy chúng sanh có độ. (Kinh Kim Cang)

## TỰ ĐỘ

Tự Độ mà người tu biết lời nguyện khi đi tu. Tự Độ là gì?

Là nguyện siêu thế, là sẽ được giác ngộ tột bực vô thượng chánh đẳng chánh giác. Muốn Giác ngộ cần bổ thí lớn ngiả ban ra cho tất cả cho mọi loài. Bố thí lớn là bố thí Pháp (Dharma) tức nắm đuợc chơn lý của Vũ Trụ. Khi người nhge được Pháp rồi không còn lòng ham muốn (lìa dục) bỏ việc trần thế sống đời sống đạo đức tâm linh đi sâu vào chánh niệm. Ly dục là đủ có trí huệ (ánh sáng lớn) soi chiếu mọi vật, phá trừ ba độc: tham, sân, si.

Công phu là phước đức đủ đầy thì ánh sáng tâm linh (lumìera spirituelle) bừng dậy: đó là ánh sáng trăng Trời. Có huệ rồi vô minh chấm dứt, đường ác bị đón ngăn, đường làng được mở thông xuốt.

Khi Tự Độ xong phải bước sang giai đoạn Độ Tha.

## ĐỘ THA

Khi tu sỉ Tự Độ xong, thì bước sang giai đoạn Độ Tha. Nghĩa là đem Chánh Pháp truyền dạy tất cả chúng sanh gọi: PHỤC VỤ TẤT CẢ CHÚNG SANH bằng cách thức hành các đức cho tới mức hoàn toàn sẽ đắc trí huệ viên mãn thoát từ 3 cõi: dục giới, sắc giới, vô sắc giới nghĩa lìa lối sống thiên về vật chất, mơ tưởng về quan niệm. Đến đây đặt đến ngôi vị giải thoát giác ngộ tột bực nên sẽ có một trí huệ soi khắp nơi, không bị ngăn và bao nhiêu công đức, trí huệ thật hiện được sẽ trở thành sức mạnh không sức mạnh nào hơn, thực hiện được sự giác ngộ Vô Thượng là một đại sự làm chấn động Vủ Trụ và một sự vui mừng lớn lao, chung cho hạng làng cao cả (Trời) và chúng sanh thế gian (người)

Muốn đắc Vô Thượng chánh đẳng chánh giác phải biết muốn một cách cương quyết.

Phải tự tu, tự sửa, tự xa lìa thế sự, bố thí lớn, bịt tai tiếng đời, lóng nghe tiếng Tâm là pháp dứt tham muốn giữ lòng thanh tịnh. Có Tịnh là có Định, có Định sẽ có Huệ, Huệ thì sẽ trừ được ba độc phá vô minh, sáng suốt không lường.

Được đắc Giác rồi phải soi cho tất cả, phục vụ mọi chúng sanh.

Phải đưa công phu, trí huệ cùng tột, sẽ như Phật, con đường đến quả Phật khởi nguyện (volonté) giai đoạn hành rất dài phải chịu (pratique) đến quả (réalisation)

## ĐẠO

ĐẠO là Nguyên Lý tuyệt đối sanh ra Trời Đất vạn vật. Có vật là đã có ĐẠO rồi. ĐẠO là tự bãn, tự căn tự mình là gốc là rể của mình chớ không phải do gốc hay một rể nào khác ngoài mình tạo ra, ĐẠO vô thủy vô chung trường tồn bất biến. Biểu hiện nơi vạn sự, vạn vật, bởi sự vật nào là không có cái tính, tự sinh, tự tưởng, tự hủy, tự diệt, của nó, chính là nhưng hành động tự vị, tự hóa.

Đức là ĐẠO, bảo hiện nơi mỗi người, mỗi vật, là nhưng năng khiếu tự nhiên không vậy không được của mọi sự vật trên đời.

xXx

THẦY lập ĐẠO ra là do nơi Thiên Thơ, lại cũng có lòng Từ Bi với cả mấy chục triệu nguyên nhân lớn lao trở hồi cựu vị.

Than ôi! Công trình Thầy và các Đấng Thiêng Liêng thì nhiều mà tác thành của mỗi con thì không đặng mấy, nhiều phen sống khổ muốn chìm đắm các con mà Thầy phải sợ cho đến nhăn mày khổ lụy. Thấy vậy, chẳng đành, Thầy phải sửa cái Thiên Cơ mà để cho mỗi đứa có ngày giờ và thế lực mà dìu dắc nhau, cho tròn phận sự, nhưng rốt lại Tà quyền cũng lấn lước chất Thánh, bước tạc dẫn chơn phàm? Thầy rất đau lòng mà dòm thấy các con liếu xiếu bị lầm vào đường Tà quái. Tà đã thắng Chánh, Đạo tuy cao, sức quỷ cũng chẳng hèn.

23 3 Canh Ngủ (21 4 1930)

## ĐẠO RẤT QUÍ HÓA

ĐẠO chẳng phải một món hàng mà nay đem cầu người nầy, mai đem nài kẻ kia, cho họ biết mà nhìn nhận. Thật nên nhục thễ Đạo quả! Đấng Chí Tôn đã gieo giống quí hóa rồi, thì cần phải vun trồng cho cội sởn sơ, mới có đâm chồi chỗ tược nhánh lá sum sê, trái hoằng sai, mà thành kết quả xứng đáng. Chừng hương nực mùi, hoa đơm trái rồi, ngàn dậm cũng tìm đến hưởng nhờ giống quí. Nhọc chi phải hạ mình làm cho nhẹ nhàng phẩm giá.

**LÝ GIÁO TÔNG (3 5 Canh Ngọ 10 6 30)**

Đạo là đường giác dẫn người qui về chỗ chánh mà ra khổi đường mê, nhưng phải dò chỗ cạn mới đến chỗ sâu do chỗ thấp mới đến chỗ cao y theo thứ tự sau mới đặng thành công.

Học Đạo trước phải luyện tánh, tập sửa cho thuần hậu.

Tánh gốt ở Tiên Thiên phải luyện cho tròn sáng mới có chỗ diệu dụng. Tánh Tình động ra như Rồng Cọp giao chiến mới giáng phục.

Luyện Tánh cần phải lặng lẻ thanh tịnh, tự nhiên chẳng biết chẳng hay, không người không mình cứ lo trông nom chủ Nhơn Ông mà thôi.

GIÁNG LONG PHỤC HỔ: Phải khóa tâm viên, buộc ý mả lại đem về thanh tịnh, đặng đoạt máy Tạo Hóa của Trời Đất, lẻ diệu khí Âm Dương đem vào hiệp với thân mình kêu là nghịch lý đặng Tiên, Phật.

SÁT SANH THĂNG THIÊN ĐƯỜNG, PHÓNG SANH SA ĐỊA NGỤC

Nghĩa là sát phàm tâm siêu, nếu phóng phàm tâm thì phàm tâmlàm chủ sai khiến dẫn vào nẻo bất lương sa đọa.

Tu Là trong lòng không còn một mải tập niệm, đừng có một điểm ma chướng, dính một vật hư tệ, một chút bịu trần. Lòng thiệt trong sạch trắng trơn. Chỗ sâu kín duy có Tâm lảnh Thần hội. Tánh là vật Tiên Thiên tròn vìn, huyền huyền, sáng rở (linh quang điểm) Tu phải trừ chỗ bịnh căn (gốc)

A) Trước phải trừ ngoại cãm: tham lam, ham muốn, giận hờn, ghét ganh, yêu thương, ái dục, sắc, tài, tữu, khí, cãm vào ngủ tạng.Trừ cho sạch sau mới dứt sân si ai, dục.

B) Sau trừ nội thương: sân, si, ai, dục.

Trị ngoại cãm nội thương rồi căn bịnh tiêu tan. Tu Trường sanh là tìm chỗ chẳng chết là chơn linh bất diệt. Còn thân xác bao giờ cũng hoại.

1 RƯỢU:làm hại. Nếu thèm là phạm giới. Thấy người uống mà thèm là bị vọng tưởng đấy ý muốn như uống.

2 SẮC: làm hư hoại cho Đạo, tồi bại qui trình hao mòn thân thễ làm nhục nhã hổ thẹn với đời. Nó là căn ái dục

Có ba thứ thuốc Tam Giáo trừ bịnh:

Nho Giáo: Phi lễ vật thị, phi lễ vật động. Chẳng phải lễ chẳng nên ngó. Chẳng phải lễ chẳng nên động.

Thích Giáo: Vong nhơn, vong ngã, vong chúng sanh. Quên người, quên mình, quên chúng sanh.

Đạo Giáo: Thị chi bất kiến, thinh chi bất văn. Xem đó chẳng thấy, nghe đó chẳng hay.

Lục Tổ nói: Kiến sắc tức đồng kiến hổ. Thấy sắc sợ như thấy cọp, sợ đoạt Linh Tánh.

Dân vi sắc mà hư, lụy thân:

Quan vi sắc mà hư, lụy danh: không hạng nào gặp sắc

Giàu vi sắc mà hư , lụy nhà: mà khỏi hại.

Vua vi sắc mà hư, lụy nước:

Chữ SẮC có chữ Đạo trên đầu giết nghĩa giết người không thấy máu.

3 TÀI: Vì không minh Đạo nên người tu chay lạt mà còn trau giồi bãn Danh, quần áo nhỡn nha, lấy ruộng là vườn nhà cữa làm chỗ sang giàu khoe khoan chơi bời lanh xão, thường đứng trong trường danh, lợi cạnh tranh quá khắc bạc tính gian toán lận, giạ già, cân non, thủ lợi cầu danh lợi, ruộng đất, tình dục, tranh việc thị phi cao thấp.

Khi tu mà Tu Sỉ chưa bình khí Can, không giữ Chánh Khí, ít ai biết dưỡng Tinh chế Khí giận nóng lộ trê mặt, dùng lời mà sanh việc hơn thua mạnh hiếp yếu không biết dưỡng Hạo Nhiên Chi Khí: Nghĩ thương thay! Cho những người trong đường danh nẻo lợi, không ngớt tranh đua, một mải cũng không nhẩn nhục thiệt thòi.

Nho Giáo dạy: Chẳng phải nghĩa mà giàu sang ta xem như mây nổi không bền dai, nóng giận vì lễ nghĩa thì nên có tiết nghi, dùng qui trình mà biện luận, sửa chỗ quấy qui về đường chánh. Nếu giận theo huyết khí thì đừng.

C) Tu lấy chỗ bình hòa nhân nhịn mà xữ: đó là “KHINH TÀI DƯỠNG KHÍ”

Thích Giáo nói: Chẳng chịu thọ phước đức của người, chẳng chịu tiền bạc của người đặng thực hiện cho tròn cái Nhẩn cũng là “KHINH TÀI DƯỠNG KHÍ”.

Đạo Giáo dạy: Biết trừ tham lam, hiền lòng dăn khhí đó là trừ chỗ bịnh căn tài khí.

Nho trọng chỗ Tỉnh, Thích chỗ Giác, Đạo chỗ Ngộ.

CÔNG PHU: Ngồi tịnh, các việc điều quên, dứt các niệm Nơi Tổ khiếu diệt được phàm tâm. Phàm tâm tử rồi Đạo Tâm sanh. Khi niệm dày thì mở bớt giây lưng nút áo đặng thanh khí thông lưu đầy đủ.

Giờ Tý: ngồi ngó ngay hướng Đông, ngồi Kiết Già thâu dưỡng Thần Khí đoạt chỗ thanh khí ở Đông.

Thân hình ngay thẳng như khúc gổ, hai tay chấp lại khẩu xí giáng Cam Lồ bắt cầu lên Trời, tai nghe vô trong âm dương hội hiệp Rùn trước mắt xuống đemThần Quang soi Đơn Điền: đấy kêu Tịnh Tọa Công Phu.

Giũ đừng vọng niệm. ráng niệm cho dày thì ngồi mới lâu khỏi mỏi.

Tay ấn vô chỗ vô danh đăng quên các điều hình thễ sửa mình cho ngay thẳng đặng các chỗ đều thông hơi, không bích. Mỗi răng nứơu lổ trùng lầu không hao khí. Miệng là chỗ khí hơi ra vô, miệng hở khí tan nên cần mím môi lại cho chặt.

Tai nghe vô trong vì tai thuộc Thận nên nghe tiếng nói thì hao Tinh. Nghe vô trong.

Âm Dương hội hiệp là chẳng mờ tối.

Mắt là Tổ Khiếu của Thần Linh; Hễ nhìn tãn Thần. Quang Minh là Thần tròn sáng. Ngồi nhắm mắt thó Thần mê mụi. Bỏ rèm chẳng tối chỗ Thần Quang.

Từ trên Hườn Cung trở chiếu chỗ Đơn Điền cũng như Nhựt Nguyệt trên Trời sáng tỏ mà soi thấu nhơn vật, sanh đặng các loài.

Ít nói thì đặng Khí tụ hơi không lâu. Bớt lời bớt việc là dưỡng đặng Nguơn Tinh.

Ai áo căn kiếm tìm mới rỏ việc Công Phu. Đại Đạo nói khôn cùng, lấy cũng chẳng hết, gắng sửa, lóng lòng trong sạch, chớ chấp một việc nào, đổi mới có ích cho Thân Tâm. Đạo chẳng tìm chẳng gặp, chẳng hỏi, chẳng biết. Học chẳng thấu Đạo cũng chẳng thành.

Đi đứng nằm ngồi chẳng lìa Đạo Tâm. Ai tịnh mải Tâm chẳng muội. Niệm niệm đều nhơn sao gọi là Nhơn? Bởi người Đạo Tâm không giờ khắc nào quên cái Đạo, nên chẳng hề để cho một mải tư dục nào xen vào đặng nên gọi là Nhơn.

ĐẠO

Ngủ Hành nghịch tức hồi tánh Bổn Chơn, trước khi cha mạ sanh ra thôi. Con người chịu khí âm dương Ngủ Hành của Trời Đất mà sanh. Khí Dương của Trời tột cường kiện, kết tinh làm mạng. Khí Âm của Đất tột nhu thuận động lại làm Tánh.

Lúc mới sanh ra thì kiện và thuận hiệp nhau Tánh. Mạng chung một nhà. Tánh chẳng lìa Mạng, Mạng chẳng lìa Tánh. Tánh tức Mạng, Mạng tức Tánh “Thiên Mạng chi vị Tánh” Nghĩa điểm Linh Quang của Trời phú cho ta thì gọi là Tánh.

Dương lúc sơ sanh thì hoàn toàn là Thiên Lý không có gì khác nữa, lưu hành chẳng ngớt Tiên Thiên làm cho chũ mỗi việc, hậu thiên chưa có phát lộ. Muôn vật điều là không bụi trần bất nhiểm một động, một tịnh đều là vận dụng nơi trong Thái Cực. Tánh động chẳng đến đổi sanh ra táo bạo, động mà khiêm hòa.

Khiêm mà chẳng quá nhu nhược, làm việc quả quyết. Khiêm và động hiệp làm một, như lôi phong tương đãng (gió sấm xaâm lấn nhau)

Trong Dương có ẩn Âm, trong Âm có ẩn Dương. Dương thì kiện. Âm thì thuận. Âm Dương hổn thành một cảnh rổng tuếch. Trong đó giữa một ống rổng tuếch có một hạt Thữ mể Bữu Châu, tròn vìn sáng rở trong sạch, đỏ lói chẳng biết, chẳng hay, y phép Thượng Đế: hạt Bữu Châu đó gọi là chỗ xuất Tánh chi vị Đạo nghĩa noi Bổn tánh mà cư xữ gọi là Đạo.

ĐẠO là gì?

ĐẠO tức Thái Ất hàm chơn khí chẳng dùng tác vị thung dung mà trúng Đạo, chơn không nhưng diệu hữu, ý nói “Chí thiện vô ác” lành cực điểm không sấu lâu, chẳng trong ngoài, không nhơn ngã, chẳng tu chứng không phối đối; chỉ có một Linh Chơn Tánh chiếu sáng chẳng tối, chẳng không sắc chẳng phải không, tức sắc, tức không, nhưng hòa nhập với không với sắc, chẳng phải có, chẳng phải không có, tức có, tức không có, sắc không như một, chẳng định không hay có, ròng là Thiên cớ, tuyệt không nhơn cơ, sanh khí hẳng còn. Tuy là Tánh nhân nghĩa, lễ, trí, tín, mà không có hình nhân nghĩa, lễ, trí, tín. Một Tánh Thiện gồm cả bốn đức, gồm muôn Pháp thì sao có cặn bã ngủ vật, ngủ tặc. Cặn bã vật và tặc chưa sanh thì Thiên chơn ở bên trong chưa phân tán ra ngoài, còn gọi được bổn Lai Diện Mục, tức hạt giống sanh Thánh Hiền tức là phôi thai của Tiên Phật.

Người nào lại chẳng có phôi thai nầy, kẻ nào cũng có đủ hoàn thành, dầu Thánh cũng không thêm, dầu phàm cũng chẳng bớt, nên Thánh phàm có đồng đều nhau. Khi âm chủ động tinh thần hồn phách ý đều khởi chừng ấy Thánh Phàm chia ra hai ngã.

ĐẠO truyền bảo nhứt vô vi. Nhứt là khí Tiên Thiên Chơn Nhứt, do âm dương hổn hiệp, khí của Tánh Mạng đoàn kết không tán vậy.

Khí Chơn Nhứt ở mình người, nhưng Tứ Đại chẳng dính dấp ngủ hành chẳng ngó tới, không hình không tượng, tột trống; tột linh có cái dáng hoạt bát linh động, lẹ làng lanh lẹ được danh “CỐC THẦN” CỐC THẦN hay HUYỀN TẨN.

Cốc Thần là Chúa Tể muôn hình vạn trạng, cầm quyền khí Âm Dương chỗ gọi:

Cốc Thần bất tử, thị vị Huyền Tẩn.

Huyền Tẩn chi môn, thị vị Thiên Địa căn dả, nghĩa Cốc Thần chẳng chết, gọi Huyền Tẩn. Cữa Huyền Tẩn gọi gốc Trời Đất.

Bảo đây nghĩa ôm ấp, nằm giữ.

Bảo Nhứt nghĩa nắm giữ một khí nầy hằng còn mải chẳng lạc mất có chỗ gọi:

“Thủ Huỳnh Đình, dưỡng Cốc Thần dả” Nghĩa muốn giữ cung Huỳnh Đình, trước nuôi nấng Cốc Thần. Vậy Bảo Nhứt chẳng phải nói không không vô vi, mà là gìn cái một không không đó. Nghịch tấn Tiên Thiên Chơn Dương, tự nhiên thối Chơn Dương, tự nhiên cũng còn có Chơn Âm ôn dưỡng.

Chơn Âm, Chơn Dương hổn hiệp hòa đồng nhau kiên thuận chung, Huyền Tẩn giao, động chẳng lìa tịnh, tịnh, chẳng lìa động, tự nhiên có Tiên Thiên chơn Hỏa ở trong lư phát ra, đỏ rần luôn luôn thì Tiên Thiên lần tụ kết, Hậu Thiên lần tiêu, Cốc Thần được bền vững, tức là thành bực Vô lậu Chơn Nhơn.

Yếu đắc Cốc Thần trường bất tử,

Tu bằng Huyền Tẩn lập căn ky,

Chơn Tinh ký phãn Huỳnh Kim Ốc,

Nhứt khõa Linh Quang vỉnh bất li.

Nghĩa:

Dả đặng Cốc Thần thì chẳng chết,

Tu dùng Huyền Tẩn lập căn cơ,

Đền Vàng đã thấy Chơn Tinh đến,

Một điểm Linh Quang mấy thưở rồi.

Chơn Tinh, Linh Quang đều là tên khác của Cốc Thần chẳng chết tức đắc trường sanh.

Cốc (hang) tròn giữa kiền khôn trống không

Ở bãng đồ vuôn tức giữa chữ thập phân mối.

Ở nơi người, tức chỗ Tứ Tượng hòa hiệp

Ở bản đồ tròn tức chỗ Càn Khôn giao đại,

Ở bảng đồ vuông tức chỗ chữ Thập giao tiếp

Ở nơi người chỗ Tứ Tượng động tịnh,

Cốc là hang hay khiếu trống không lặng lẻ, thần còn ở nếu hang mất Thần tan. Nên sự danh sống của Linh vật tại đó, mà chết cũng do đó, dưỡng trưởng cũng tại đó. Người Thái cổ gọi Cốc Thần là “Sanh môn Tử hộ” hoặc Tạo Hóa Lư, Âm Dương hộ.

Mỗi Giáo đều cho nó một tên riêng:

Nho Giáo gọi nó là “ Đạo Nghĩa chi môn”

Thích Giáo . . . . . . . “Bất nhị pháp môn”

Đạo Giáo . . . . . . . . “chúng diệu, chi môn”

Đại chúng gọi Giá cả là cái Đó.

Điểm Linh Quang luôn luôn thì giờ nào cũng có ấy Huyền khí hay Huyền Quang. Nên Cốc Thần còn có tên Huyền Quan Nhứt Khiếu.

Người Thượng Trí đặng Minh Sư truyền pháp chỉ bày mối manh cái Đó: Thánh Thai hiện thành. Tu Sỉ đến ngay bờ giác. Gia công luyện Thần hườn Hư trở về diện Mục (tình trạng) biết mình mới biết cha mẹ trước kia khi chưa sanh. Phá Hư không nhãy ra (phá nê hườn cung) ngoài vòng âm dương ngủ hành, tức là “Thánh nhi bất khã tri chí, chi vị thần.”

CÀN

CỐC

ĐOÀI TỐN

LY HUYỀN KHẢM

TẨN

CHẤN CẤN

THẦN

KHÔN

PHỤC HI BÁT QUÁI

Thượng Vị Cơ Đồ

ĐẠO

Chiếc áo Đạo sớm trưa phủ cánh,

Mức tu hành hùng mạnh tiến thân,

ĐẠO LÀ ĐƯỜNG CÁI NƠI TRẦN,

Biết bao lữ khách đi gần về xa.

Đường Đạo Đức có ta có bạn,

Lối tu hành nhiều nạn nhiều tai,

Tạo Công chạm trổ giồi mài,

Thánh, Thần, Tiên, Phật không ngoài luật ni.

Tu thễ xác chớ vì xinh lịch,

Tu Tinh Thần ưa thích thiên nhiên,

Từ xưa nước đổ nhà nghiêng,

Cũng vì má phấn trau duyên ởm ờ.

HỒNG CÚC TIÊN NƯƠNG

Rằm tháng 12 Nhâm Dần

**ĐẠO CÓ MỘT KHÔNG HAI**

Đạo con hãy ân cần hòa hiệp,

Lối Đại Đồng liên hiệp với nhau,

Chớ nên chia phái phân màu,

Cũng đồng chánh thễ Phật nào khác Tiên.

Nho, Thích, Đạo tuy riêng hình thức,

Chớ mục phiêu là Đức Tu Trì,

Công bình, Bác ái, Từ bi,

Cốt sao nhơn loại thoát ly khổ trần.

## HỌC ĐẠO

Người Học Đạo nghe đây:

1. Khi vọng tự dấy động, hay tư tưởng các việc.
2. Ý có riêng thì lòng chẳng nhơn.
3. Tình thì dục tưởng theo hoài, nên phát vọng niệm. Khi vọng niệm phát thì lòng chẳng thiệt. Chỗ động tịnh đều là vọng, tư dục chẳng dứt. Lòng không chơn sanh nghi hoặc.

Chơn ý không trọn là người thú, nên hư tình chẳng che qua.

Người tu có 3 việc sợ và 4 việc biết:

1. Sợ: 1 mạng Trời, 2 Người có đức, 3 Thánh nhơn
2. Biết: 1 Trời, 2 Đất, 3 Người, 4 Quỷ thần.

Nhà tối khá khinh vì có Sơn Thần, Thủy Thần, Tam Lộ, Thần và Thần ốc lậu ở tại chái nhà.

Phép muốn nghiệm xét Đạo có chơn không, trước hỏi Tình. Như Tình chơn khá biết Tâm ý cũng chơn.

Muốn tu chơn phải lấy ý hay hiểu thông các việc tưởng đâu nhiểm đó.

Ý thành, lòng thành thì Tình thiệt. Muốn biết việc chơn phải nghe lời nói. Nếu lời nói không chơn, chắc thì việc không chơn. Việc làm chẳng tuân hành các lời trên dạy, cực khổ không cam chịu thì ý chẳng thiệt. Người ta thì Tâm, Ý, Tình chẳng còn tham, còn bị nhiểm, vạn sự đều dứt bỏ hết, quyết chí sửa bề trong làm nhứt:

Vọng niệm nhứt sanh Thần tức thuyên,

Thần thuyên Lục Tặc loạn Tâm Điền,

Tâm Điền nhứt loạn thân vô chủ,

Lục Đạo Luận Hồi tại nhân tiền.

Nếu Vọng Thần dời ra ngoài, ý đều dời, Sáu Giặc rối loạn. Tâm Điền không Tịnh, Thân không chủ.

Lục Đạo Luân Hồi thuyết bất than,

Súc Sanh, Ngạ Quỷ khổ thiên ban,

Khuyên Quân vật khởi vọng tham niệm,

Nhứt thất, nhơn thân vạn kiếp an.

## NGUỒN SẦU KÍN CỦA ĐẠI ĐẠO

ĐỨC NGÔ NHỨT TỬ chỉ nguồn sâu kín của Đại Đạo là TỔ KHIẾU của Âm Dương tức là Khí Tiên Thiên Hổn Nguơn Thái Cực, khí Chơn Ất không hình mà sanh ra có hình. Ai hay tận Tâm tri Tánh mà thường trau giồi có Đó thì mới thành Kim Thân chẳng hoại, sống đồng Trời Đất.

Kẻ Lục Nho Hạ Sỉ biết còn cạn học òn thấp chẳng hiểu Hà Lạc là Kinh Vô Tự chưa thông diệu lý của sách Châu dịch, Tham Đồng khê khư khư câu chấp sách Nho, rỏ biết chưa đầy một gốc lại chê lời dạy trong Kinh sách Đạo Giáo tất cả đều là cặn bã. Chánh là chỗ gọi: Hề kê (vì trùng trong dấm) chỉ biết lọ to.

Hạ trùng (loài trùng mùa hè) khó cùng nói tuyết.

Kẻ hữu chí cùng Đạo mà chưa đặng Chơn Truyền đã thông rỏ nguồn lạch tánh mạng lại thông chỗ bí yếu tu trì. Ta vì họ à đem cuốn Tây Du là sách bị khinh rẻ mấy trăm năm để chỉ dùm ngỏ xu hướng cho bạn tri âm tu hành ngàn muôn năm tới. Nhưng tiếc vì các tiền nhơn trước giải nghĩa sai lầm mù điếc đã lâu, chẳng lẻ nay không vạch từ chặn để chỉ rỏ bến mê.

## LINH CĂN TỨC LÀ TIÊN THIÊN CHƠN ẤT

KINH ĐẠO ĐỨC nói: VÔ DANH THIÊN ĐỊA CHI THỈ, HỮU DANH VẠN VẬT CHI MẪU cái không tên là nguồn đầu của Trời Đất. Cái có tên là Mẹ sanh, Mẹ sanh của muôn vật.

Lại nói: LƯỞNG GIẢ ĐỒNG XUẤT NHI DỊ DANH: hai cái đó tuy cùng một gốc mà lấy tên khác.

Lúc không tên là khí CHƠN ẤT không thễ thấy được nên gọi là Nguồn Đầu của Trời Đất.

Đến khi có tên thì hột châu CHƠN ẤT hiện ra giữa Hư Không nên gọi Mẹ sanh của muôn vật. Một khi sanh Âm Dương, Âm Dương sanh Tứ Tượng, rồi Ngủ Hành, kế muôn vật. Cả thãy là khí Chơn Ất biến ra. Lúc Chơn Ất còn là khí nó vào trong Trời Đất rồi, thì bắt đầu từ không mà sanh ra có, rồi lại từ có mà đi đến không.

Người đặng Khí nầy mới có thễ bao trùm hết muôn vật: nên nói: Đắc kỳ nhứt, vạn sự tất = Đặng cái một (tức khí Tiên Thiên Chơn Ất) thì muôn sự trọn xong.

Sách Ngộ Chơn nói:

Đạo tự Hư vô sanh nhứt khí.

Tiện tùng nhứt khí sãn Âm Dương

Âm Dương tái hiệp thành TAM THỄ

Tam Thễ trùng sanh vạn vật trương.

ĐẠO Ở TRONG HƯ KHÔNG MÀ PHÁT SANH MỘT KHÍ. Phải nói như vầy mới đúng: Hư không của một khí mà phát sanh ra.

Rồi do một khí mà sanh ra âm dương. Âm dương hiệp lại thành ra một thễ Thứ Ba. Thễ Thứ Ba hiệp lại nhu vậy: mải mà hóa sanh muôn vật: Phải nói như vầy: Thễ Thứ Ba hòa hiệp lẫn cùng nhứt khí với âm dương mà hóa sanh muôn vật.

KINH DỊCH: Thiên Địa nhơn ơn, vạn hóa thuần.

Trời Đất ôn hòa hiệp khí, muôn vật tự nhiên phát sanh.

Đức Nguơn Thỉ nhờ một bữu Châu mà chứng Đạo

Long Nữ hiển Mâu Ni Bữu Châu mà chứng Đạo

Tam Giáo Thánh Nhơn chẳng một ai không theo Đạo mà tột nguồn đầu suốt thông Tạo Hóa.

Số là NHỨT KHÍ SANH RA ĐẠO. Đạo sanh ra là Hình. Trong Hình lại ng6ạm chứa Thỉ Khí: nên Thiên nhứt sanh Thủy. Thủy là Nhâm thủy vì Nhâm tức là Tổ Khí. Nhâm Thủy trường sanh tại Thân, Thân là khỉ nên lấy hình khỉ.

Chơn Nhứt sanh vạn vật. Thân thuộc Kim sanh nơi thổ Thạch là đá, tinh ba của Thổ. Đất kết thành nên gọi Thạch Hầu.

**SAO GỌI CHÂU THIÊN**

Châu Thiên có 365 độ, 24 khí, 9 cung, 8 quẻ.

NGỘ CHƠN thiên dựa theo đó mà nói:

Ngủ Hành, Tứ Tượng toàn tạ Thổ.

Cữu cung, Bát quái, khí li nhâm.

Bốn Tượng, năm Hành đều cậy Thổ.

Chín Cung, Tám Quẻ há rời Nhâm.

Ất là Huê quả (bông trái) thuộc Mộc sanh tại Chấn.

Mộc, Chấn là hướng Đông; Đông là chỗ Dương Khí mới phát Nạp âm là Hải Trung Kim (kim này là trong nước biển). Cho nên nói: Ở Đông Thăng Thần Châu nước Ngao Lai, núi Huê Quả ở giữa biển cả. Kim ở trong nước là thứ Chơn Kim là Tiên Thiên Chơn Ất sẳn có trước lúc cha mẹ chưa sanh, nên nói: Không có cha mẹ, lấy Trời là cha, lấy Đất là mẹ, từ trong đá sanh ra, mắt tủa hai Đạo Kim Quang. Sau vì bị ăn uống nước Hậu Thiên nên Kim Quang lần mất, không còn cái Tánh sơ bẩm của mình nữa.

Tâm không phải khó chế. Người phải thế sát chỗ huyền diệu của Tâm, phải tận tâm tri Tánh (xét rỏ mọi mặt của Tâm để tìm biết tới Tánh nó) rồi sức tu hành theo đó mới quí. Thân người khó đặng 100 tuổi dể qua, khá mau khai phát Đạo Tâm, tự mình gắng gổ.

ĐẠO CỦA TIÊN, PHẬT, THÁNH, THẦN LÀ PHÉP TRƯỜNG SANH BẤT LẢO KHÔNG MỘT AI CHẲNG CÓ PHẦN. Nghĩa ai cũng có thễ tu hành được. Hềm vì người thế tục ham danh lợi chẳng một ai lo đến Tánh Mạng.

Quân Tử hành Đạo hiếu, Đạo hiếu lấy nhơn làm căn bổn tức gần Thần, Tiên. XIN NHẮC LẠI LINH ĐÀI PHƯƠNG THỐN, NHỨT CÂU TAM KINH (hoành câu là trăng lưởi liềm mồng ba mỗi tháng) Tam Tinh là câu đầu trong bài chữ Tâm: Tam điểm là Tinh tượng. Tuy nói Tâm mà lấy Tâm hỏi Tâm: NGỒI TỊNH THAM THIỀN, TRỪ DỤC THEO LÝ THÌ ĐẶNG TRƯỜNG SANH CẦN CHI PHẢI CẦU TIÊN PHÕNG ĐAO TẨU BẮC BÔN NAM?

Tâm có nhiều thứ: Tâm đây là Thiên Địa chi Tâm đừng lầm nhận lấy nhơn Tâm.

KINH DỊCH nói: Tâm bất viển, phục nhưng không thễ thấy. Song nhờ quẻ Địa Lôi phục được thấy bởi vì Tịnh cực thì động. Động sanh Dương: sanh sanh tiếp tục ở lại cũng KHÔN.

THAM ĐỒNG KHÊ nói: Nhân mẩu lập triệu (triệu giả thị dả) Bắt đầu cơ (cơ giả bổn dả) căn bổn. Nghĩa: nhờ Mẹ mới có nền móng phát lộ tức nhờ cung khôn sanh quẻ Phục. Lại nói: Lục Ngủ KHÔN thừa kiết quát chúng thỉ, ôn dưỡng chúng tử, thế vị loại mẩu: mỗi tháng tới ngày 30 khí dưỡng đi giáp vòng, rồi dứt tại Khôn. Kế phát cũng tại Khôn nên nối kết quát (bao gồm) chung thỉ. Nhờ Khôn ôn dưỡng lại các Hột Giống nên khí Dương sanh chẳng cùng: Không vi chủng loại chi mẩu Lục Ngủ là 6 lần 5 thành 30 nên nói 30 ngày: đó là chỗ gọi mẹ sanh muôn vật.

GỐC CHỦNG LOẠI TẠI ĐÂU PHÁT KHỞI?

Tại Tây Nam. KINH DỊCH nói: Tây Nam đắc bằng nải dử loại hành. Nghĩa cứ hướng Tây Nam gặp bạn, hiệp đồng loại mà đi.

Sách Ngộ Chơn nói: Chỉ tại Tây Nam nhi bổn Hương: chỉ tại Tây Nam mới phải là quê xưa. Đây cũng đồng một ý với KINH DỊCH.

LÚC NÀO PHÁT KHỞI THIÊN TÂM, BỔN TÁNH?

Nhứt Dương sơ động xứ chỉ rỏ căn Bổn của Trời. Nhưng tịnh cực chưa thấy được Thiên Tâm phải nhờ Tịnh cực sơ động mới thấy Tâm của Thiên địa.

AI BIẾT ĐƯỢC THIÊN TÂM MỚI LÀ PHÁP LỰC CAO CƯỜNG. Muốn tận Tâm tất nhiên phải biết Tánh rồi sau sẽ biết chỗ vi diệu của Thiên Tâm mà tu thành Đại Đạo.

Tánh Tiên Thiên sanh nơi Chấn Mộc ở đông còn thễ ở Đoài kim tại Tây.

TÂM: Linh Căn dục dựng Bổn Tiên Thiên. Tàng tại Hậu Thiên thị thủy diên Ngộ Đắc Chơn Tâm, mình Bổn Tánh. Bất không bất sắc tự phương viên.

Linh căn ôn dưỡng thuộc Tiên Thiên,

Ẩn tại Hậu Thiên, thiệt Thuỷ Diên,

Rỏ được Chơn Tâm,thường Bổn Tánh,

Chẳng không, chẳng sắc mới hoàn tuyên.

Diên: Thủy trung Diên, chỉ ở trong nước ở cung Khãm gọi Thủy trung Kim (vàng). Lúc Kim nầy mắc trong vòng Hậu Thiên thì gọi chì, đến khi thoát ra khỏi vòng ràng buộc gọi vàng.

CHƠN TÂM

Đòi nào, chắc ai mê ai tỉnh,

Tỉnh mà cho mình tỉnh mà Mê,

Mê rồi được biết mình mê,

Ấy là người tỉnh còn mê được nào,

Sắc không, không sắc một màu,

Âm Dương nào có chất đâu là thuần.

Chuyện đời tốt xấu không chừng,

Trắng đen nào biết vui mừng khó cân.

Bần cùng chớ vọi than thân

Giàu sang chớ vội mừng râng tự hào.

Đạo Trời muôn vẻ khác nhau,

Cũng đều sự lý để trần luyện thân.

## ĐẠI ĐẠO HOÁT KHAI NƠI NAM PHƯƠNG

BÀI

Máy linh Trời Đất mấy ai tường,

Thuận với lẻ Trời họa khỏi vương,

Chung hợp dưới trên hành Đạo Đức,

Mong xa ngàn giáo với muôn thương.

BÀI

Phương Nam đã hoằng khai Đại Đạo,

Để gồm thâu Tam Giáo Qui Nguyên,

Ba nhành là Phật, Thánh, Tiên,

Cao Đài Đại Đạo Giáo Truyền độ nhơn.

Hởi ai biết tu chơn hành Đạo,

Hởi ai người hoài bảo căn xưa,

Muốn lên Cữu Phẩm Tam Thừa,

Phải quên Nhơn Ngã sớm trưa dặn lòng,

Nay đã đến Đại đồng công dụng,

Các Phái, Chi hòa chúng hiệp vầy,

Tam Gia qui lại một nhà,

Vạn Thù qui nhứt đấp xây Đạo Trời,

Một Chánh Đạo cứu đời độ thế,

Muôn phép tà bày tẻ vẻ hư,

Lý Chơn là phép bài trừ,

Tâm hòa Đạo Đức chơn như đắc thành.

**NGUYỄN NGỌC TƯƠNG.**

Đại Đạo được sáng lập tại mảnh đất Việt Nam để gồm thâu Tam Giáo ban pháp truyền hầu cứu vớt vạn loại trong cơn mạt kiếp. Độ dẫn nhơn sanh trở về con đường cũ tu tâm dưỡng Tánh, gieo rải âm chất thuần lương tùy theo tài sức của mình mà hành sự, mặc dù phải mang lớp người Chi Phái nhưng luôn luôn đúng lời thề ước buổi sơ khai.

**NGUYỄN NGỌC TƯƠNG.**

THI

Còn một trăng nầy hết một năm,

Thời gian thắm thoát khó ngăn cầm,

Sương rơi nặng trỉu đầu danh lợi,

Gió lóc lạnh lùng mảnh trí tâm,

Mượn chiếc Đạo bào ngăn cát bụi,

Nhờ đội hài cỏ thoát trầm luân,

Con khôn ráng bước theo tâm Mẹ,

Lối củ đường xưa khỏi lạc lầm.

Các con đã đi sâu vào bước đường liêu quan hành Đạo để đi cho kịp với thời cơ dung hợp cùng Tôn Giáo bạn: đó là mục tiêu chính mà con đã được ân ban, Mẹ nhận thấy các con chưa hết tinh thần phục vụ. Đạo, bởi các con còn trong cậy các Đấng Thiêng Liêng. Thiêng Liêng đã vạch sẳn đường lối ban một chương trình rồi, giờ chỉ cân các con tận tâm, tận dụng hết khả năng để tìm phương thúc đẩy đi đến sự kết quả của Đại Đạo chớ Thiêng Liêng nào có đãm đương gánh vác những nổi tâm phàm tục của mỗi đứa trên bước đường hành Đạo đâu? Các con lo với bổn phận . Mẹ rất cảm thông cho bước đường hành Đạo của các con trong thời kỳ biến chuyển muôn sự khổ dập dồn. Vậy các con hy sinh để trả cho rồi món nợ trong kỳ Đại Xá Nguơn Tam nầy, công đức tuy không được toàn thiện, toàn mỷ bởi lẻ các con còn mang xác trần. Nhưng cũng đã thễ hiện được một phần nào. Nên chung vui hòa ái tiến thêm trên đường tu công chưởng đức phải năng học tập Giáo Lý hầu ngày ra ứng tuyển với bạn.

BÀI

Vì cõi tục hởi còn biến đổi,

Vì cuộc đời lấm nổi ngữa nghiêng,

Gặp cơn sanh chúng đão huyền,

Nếu không Đạo Đức sao yên phận mình.

Tu là đoạn nghiệp trước sau

Tu thì thân thễ khổ lao nhọc nhằn.

Tu là được thanh nhàn thơ thới,

Là con đưòng vương tới Trần Ai,

Không phiền lụy chẳng trả vay,

Non sông sự nghiệp cỏ cây bạn bè.

**Hườn Cung Đàn 15 12 Nhâm Dần.**

**DIÊU TRÌ KIM MẪU.**

## CÁCH TU ĐẠI ĐẠO

Chớ bên chôn lắm làm chi,

Đạo đâu thành sớm một khi nữa ngày.

Kìa lữa rơm phát bay rồi tắt,

Chí các con phần chắc như vầy,

Sớm lo chiều, lại làm khuây,

Muốn nên Đại Đạo thế nầy sao xong.

Ngày Kỷ niệm Đạo Khai Thầy nhắc,

Các con tua dè dặt tu hành.

Đạo tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị.

Đạo là con đường của nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi, nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. Đạo nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời, Đời Đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giồi Đại, Đạo nên Đời rạng, dủ áo phần hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, nếm mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì chí chi hơn.

Vầy là mầu, vậy là trí.

## TÔN CHỈ ĐẠO

Là Hòa Hiệp kết dây thân ái.

Đạo trước khi gieo truyền cho ngoại quốc, phải dìu dắt kết chặt dân sanh nơi vùng Nam nầy, đặng cùng nhau chung hợp trên đường Hòa Bình, chẩm rải lần ra khỏi lối khốn khổ lao lung nơi cõi trần, rồi; tự toại ngâm câu Thái Bình. Chừng ấy chim về cội, cá về sông hớn hở trau lòng thiện niệm mà bước lên nấc thang Thiêng Liêng mới đặng.

Chư đạo hữu phải lọc lừa lại tìm người có tâm chí kết liên thân ái, chung hiệp nhau bỏ sự lảng phí, dụng đồng tài nơi giọt mô hôi, được tích thiểu thành đa, gầy dựng một nhà chung, để ngày phong vỏ nương dựa được thung dung ngồi ngấm thế sự và chấn hưng mối Đạo quí hóa: ấy là không làm mà no, không đất mà ấm cúng đó. Phương chi ràng buộc hình hài, thần hao trí mệt cả ngày, rốt lại còn chi tráng kiện mà xa lo rộng nghĩ.

Đao chẳng phải một hội để lo chôn thây, cũng chẳng phải mối hàng để nhóng giá, mà chư Đạo hữu hiện thời đã thấy Đạo có ích về hai sự ấy mà thôi.

**CHƠN CỤC LẢO SƯ.**

Hạnh Đạo Đưc chẳng phân giai cấp,

Hạnh tu hành dìu thấp lên cao,

Chớ vì danh lợi dồi dào,

Chớ vì hoạt bác tự hào kiêu căng.

Hạnh là nết Hồng nhan kiều diểm,

Hạnh là màu son diểm phấn tô,

Hạnh là sự nghiệp cơ đồ,

Hạnh là đường lối ra vô cữa Trời.

Tu trước phải trau dồi Đạo hạnh,

Tu sớm lo điều chỉnh bản thân,

Mới mong trau luyện tinh thần,

Công đầy quả đủ về gần Từ Tôn.

## CƠ ĐẠI ĐẠO LÀ PHƯƠNG CỨU ĐỜI.

Đạo lập để dìu đời lánh dữ,

Nào phải đâu chọn chữ công danh,

Đạo Tâm con ráng nhiệt thành,

Giữ câu Hòa Thuận em anh một lòng.

Đạo sơ khai trong vòng Phổ Độ,

Đem truyền cùng khắp chỗ khắp nơi,

Đạo khuyên sanh chúng tùy thời,

Qui tùng Chánh Giáo độ đời cứu nhân,

Đạo như nhứt không tân chẳng cựu,

Pháp Chánh Truyền nghiên cứu y hành,

Đạo là Huệ đuốc nguồn Thanh,

Rọi đường thiện lạc diển hành đưa chơn.

Đạo nay đã đến phần Giáo Lý,

Để phô bày ý chí mục tiêu,

Đạo cần phải biết qui điều,

Sách Kinh phổ biến được nhiều con xem.

Đạo Đức học anh em suy nghiệm,

Thánh Ngôn truyền kiểm điểm tận tường,

Đạo gìn trước hết tình thương,

Hiệp Hòa chung trí là đường tu thân.

Con phải ráng bảo tồn Thiên Tánh,

Nhơn Đạo tròn mới rảnh nợ trần,

Đời con chưa trọn Tứ Ân,

Bước vào luyện Pháp tụ Thần sao yên.

Tâm vọng niệm, kiền thiền đâu kết,

Rồi sau e mất hết đức tin,

Lời Thầy con trẻ đinh ninh,

Từ từ bước một siêu hình lần lên.

Giờ con ráng tâm bền học hỏi,

Kinh sách xem mở cõi lòng con,

Gia công nghiên cứu cho tròn,

Hiệp nhau để đặng mót bòn quả công.

Lý Đạo nhớ không vương, không tướng,

Hãy tránh xa đừng vướng danh quyền,

TU LÀ CỘI PHÚC NHÀN YÊN,

Tước cao tiếng dây càng riêng thêm phiền.

Người lảnh Đạo công phu rất ít,

Bực Thiên Phong lại thích vị ngôi,

Chia phe lập Phái tơi bời,

Đoái lòng vô tận, biết Trời ra sao?

Xem Thánh Giáo để vào tâm trí,

Lối hành vi theo ý tự tôn,

Trách sao lời thế gian đồn,

Việt Nam một gốc, năm dòng bảy chi.

Không Thượng Đế ai qui nhứt thống,

Không Phật Tiên ai lóng cạn sâu,

Tùy cơ vận chuyển đuôi đầu,

Bàn tayTạo Hóa nhiệm mầu Qui Nguyên.

Nếu hiểu Đạo, chư hiền tìm Đạo,

Rằng biết tu, đây Lảo chỉ tu,

Nhìn xem kìa Đạo Thích nhu,

Ba giềng hiệp một vận thù Thiên cơ.

Đạo đang lúc phân vân tranh luận,

Đời phải gìn thăng chuẩn cố kiên,

Phải noi kim cổ Thánh Hiền,

Con đường chánh nghĩa không thiên bên nào.

Ai muốn chuộng sắc màu quyền tước,

Trời cũng ban cho được thỏa lòng ,

Danh cao nếu thiếu quả công,

Danh kia tội nọ Trời không thiên vì.

14 3 Tân Sữu.

Các con, phải có Trời mới đặng,

Tự ý phàm thì chẳng ra chi,

Con đừng nê chấp ngại nghi,

Chinh lòng huynh đệ chung qui ngở ngàng.

## TÔN GIÁO

Thành kiến Tôn Giáo và tinh cách thần kỳ câu chuyện coi như có ngụ ý sẽ thấy:

CÂY SỰ SỐNG Chính người so sánh người với cây thì nhận tổ chức của cây có đủ bộ phận như tổ chức của thân thễ người không khác.

Khác là cây có rể ăn bám đất.

Người có rể bám lên Trời, tóc là rể để rút chất nuôi thân ở nơi khí Trời.

Xương sống người là thân cây, trụ cốt của thân. Hệ thống thần kinh của người chạy dài theo xương sống (systèmes nerveux spinal) Đường gân thần kinh chỉa lên trên, tỏa ra thành nhiều sợ gân óc khác: ấy là nhánh nhọc của cây sự sống. Trái của cây quí, ngon lành là tai, mắt, mủi, lưởi làm giác quan, tối cần cho sự sống. Nhờ nó hưởng lạc thú thiên nhiên: ngấm cảnh đẹp nghe tiếng nhạc suối tiếng chim ca hát, núi sông, cây cối sum sê, nếm quả lành ngọt ngào ngủi mùi thơm của cỏ hoa vườn thượng uyển không gì trở ngại. Thượng Đế ban ơn đủ đều lạc thú.

Thượng Đế sáng tạo Trời Đất xong trong sáu ngày đến ngày thứ 7 để nghĩ ngơi thưởng thức sung sướng việc làm. Thực hiện sáng tạo đủ Trời Đất nước, núi rừng chim thú và người. Người đầu tiên được hưởng lạc thú nơi khu vườn Eden giữa có cây sống, cây thiện ác (arbre de vie, de sciences de líntelligence) Chúa ban ơn cho các thứ trái, từ trái của cây sống, Rắn quỷ quái dụ ăn trái cấm Bà Eve săn rồi xui chồng ăn. Ngay lúc đó thì cả hai biết thẹn che thân, trốn chạy trong khi Chúa ngự. Thấy người phãn nghịch lời cấm Chúa phán Thiên Thần đuổi ra khỏi vườn bắt phạt phải chịu đời lao nhọc với Đất, khổ sở với gai gốc từ đất phát ra. Rốt cuộc phải trở về Đất là chất Chúa dùng làm nên người. Rắn và Eva phải suốt đời thù oán nhau. Rắn thì bò sát đất cắn chơn người. Còn người sẽ dẩm chơn trên đầu rắn. Rắn là Tâm phàm lòng dục tàng ẩn trong Thần kinh hệ của nội bộ xương sống.

Luật Trời khuyên chớ dể ngươi,

Tội dử dồn lại cho người về sau.

Trả vay Thiên vỏng nan đào,

Tai ương các tội biên vào cháu con.

Cũng như cối đá hao mòn,

Cướp người cướp của vợ con tội đồng.

Trả vay chẳng lọt mảy lông,

Phạt lây gia quyến cũng trong luật điều.

Đàn ông tượng trung Lý Trí, Đàn bà tình cãm bị lòng dục làm mờ Lý Trí.

Người là phãn ảnh của Bổn Thễ Chân Như nguồn gốc sự sống cho nên nói Thượng Đế tạo người theo hình ảnh Ngài là Đại Vủ Trụ. Người là Tiểu Vủ Trụ. Người thọ một phần của Bãn Thễ Chơn Như từ Bãn Thễ nầy mà ra, nên thoe Bãn Tánh linh động biến sanh của Bãn Thễ. Người được quyền sanh sanh hóa hóa mải ra Chúa phán Adam và Eva: các người hãy sanh sôi thêm mải ra cho đầy mặt Đất và hãy làm chủ mặt Đất. Sanh hóa là luật Thiên Nhiên nhưng chớ sa ngã theo nhục dục thấp hèn mà phải hướng lên trên, phải sáng suốt minh mẩn Thiêng Liêng để gần Thượng Đế là Bãn Thễ bất di bất dịch.

Lữa hay lôi cuốn Tình Cãm, Lý Trí theo khoái lạc nhục thễ (đất) quay trở xuống đất nên người bị phạt cà đất sống vì thễ xác vật chất, bị khổ vì Đất (thễ xác) và rốt cuộc lộn về Đất, bỏ quên mất phần tinh túy của sự sống bất diệt:

SỰ SỐNG THIÊNG LIÊNG LÀ HƠI THỞ CỦA THƯỢNG ĐẾ HÀ VÀO VÀO LỔ MỦI LÚC ĐẦU TIÊN.

## TAM GIÁO ĐỒNG NHỨT LÝ

THI

KHỔNG môn Nho học Đạo Nhơn Luân,

THÁNH huấn giáo truyền đệ tử tuân,

TIÊN, PHẬT đồng Nguyên, đồng Nhứt Lý,

SƯ Tăng khổ hạnh ý tâm thuần.

ĐẠI ĐẠO gồm lại những gì?

Những gì Tinh Ba của Tam Giáo để cho chúng ta dể bề học hỏi, mà cũng là gây thêm ra mầm Liên Hòa Giáo Phái đem lại chơn nhơn loại ngoài vòng chấp ngã hướng đến mức Tôn Giáo Đại Đồng. Nên chi Bổn Thánh có ý muốn đừng cho là Phật cao, Tiên thấp, Thánh thường như thế lầm lẫn cả.

BÀI

Đạo nào phân đó đây phân cao thấp,

Đời cạnh tranh mới vấp bước đi,

Bớt cơn nê chấp Phái chi,

Cân trình của Khổng lo gì còn xa.

THÁNH chẳng khác mấy là Lý PHẬT,

Tiên nào hơn phẩm chất Gia Tô ,

Cũng đồng nguyên thỉ môn đồ,

Chia ra giáng thế trương phô Đạo mầu.

TIÊN thì chọn tập lần Bác ái,

Mến nhơn loài lối giải mê tân,

Thanh nhàn chẳn nhuộm bụi trần.

Ngao du sơn thủy tinh thần quang minh.

PHẬT cũng chẳng tư riêng chi đó,

Hạnh Từ bi làm ngỏ tu thân,

Ái tha, ái kỷ, ái nhân,

Nhịn người dẫn lối tỉnh lần mê tân.

Bổn Thánh gồm Ba Ngôi Giáo Chủ,

Cho môn đồ thấy đủ đồng nhau,

Chẳng phân ai thấp ai cao,

Vẩn cũng Một mối trước sau một nguồn.

Nhưng mỗi Lý vai tuồng xem khác,

Mà biết rồi ai bác kích chi,

Vàng, xanh, đen ,đỏ chung qui

Trước tiên do trắng mới đi nhuộm màu.

**KHỔNG THÁNH**

## TAM GIÁO QUI NGUYÊN

Thường các Tôn Giáo ai cũng biết và thương tự nơi miệng họ thốt ra “Tam Giáo Qui Nguyên” có người lại nói Tam Giáo Hiệp Nhứt: hai câu nầy chung đồng một nghĩa một lý.

Tam Giáo Hiệp Nhứt nói lời nầy ra, thì nghe dường như có một ý lạ, ý ấy là gộp lại những nhành cây như hoa quả, như tài sãn, như vật liệu. Nên người nghe để ý gộp 3 Giáo lại, gộp đây là trọn mối, gộp từ ngọn chí đến gốc, dường như mỗi Giáo như một món vật cầm được, tự đặc đâu thì ở đó không thay đổi hình trạng nó.

Còn Tam Giáo Qui Nguyên, lai có cội rể dính dấp với một cội, một gốc không thễ lay động rời rã, không thễ dời chỗ vì hai chữ sau “Qui Nguyên” nghe rồi ý tưởng nẩy nở ra Giáo ấy trở về như trước như xưa, nghe qua dường con rùa thục đầu, rút đuôi, có chơn vào trong cái mai, che chở có trọn phần thì hình trạng thay đổi. Đây muốn nói ba Giáo thu vào gốc cội một ý khác lại nảy ra, một tư tưởng khác là ba giáo dính nhau không thễ tách rời vì có một nguồn gốc thôi. Nên chi phải ra công khó tìm nguồn cội của Tam Giáo. Khi tìm ra gốc rồi thì ba Giáo cũng biến thái mà trở về ngôi, Một “Nhứt” Ba Giáo đồng trở về ngôi “Duy Nhứt”

Hiệp Nhứt hay Duy Nhứt thì có một nghĩa gộp lại thành một. Còn Nguyên là nghĩa làm sao, khác ở chỗ nào với hiệp nhứt. Bởi trở về trạng thái trước của Ba Giáo vậy theo Trung Hoa phải dùng chữ Nguyên nào mà đúng sanh lục của chữ, viết có 3 cách nhưng thật ra có hai cách khác hẳng với nhau.

1. Nguyên có nghĩa gốc rể, côi cả
2. Nưng nếu thôn chấm thủy bên mặt thì âm thinh cũng thế thôi nhưng lại chỉ rỏ gốc rể nầy do nước, và nghĩa là nguồn nước suối mội nước.

Tuy hai chữ khác, hai nghĩa mới nghe thì khác hẳn nhưng Lý cũng một thôi: cả hai cũng chỉ nói cội nguồn cho đầu phát khởi. Nên chi nhờ Lý mà hai chữ cũng được thông dụng cả hai không tý gì tương phản.

1. Lại còn một cách viết nữa là thế nầy là đầu tiên, là khởi điểm. Về mặt Đạo, người ta thường dùng chữ nguyên tắc, nguyên lý, có ý đúng nghĩa hơn.

Tam Giáo Qui Nguyên trở về nguồn đầu tiên, mà nguồn đầu là cái chi?

Tùy theo Lý của mỗi Giáo mà hiểu.

1. Nho Giáo gọi nguồn nầy là Thiên hay Thượng Đế.
2. Lảo Giáo nói Đạo hay là Đức,
3. Thích Giáo minh Pháp hay là Phật.

Tuy luận điệu có khác nhau ngoài ra danh từ, mỗi Giáo cứ xét về nguyên lý thì Tam Giáo đồng thờ chỉ Một Căn Bổn Duy Nhứt và Phổ biến (principe unique et universel) mà thông thường, người ta gọi tắc là Ngôi Một, ngôi Nhứt, còn Minh Lý gọi Viên Nhứt (viên nghĩa là đen là trọn đầy đủ, nghĩa rộng là trọn đủ, nghĩa rộng là trọn đủ châu biến trải khắp) làPháp Nhỉ Vô Thần cũng gọi Bất Thần chi Thần.

Chữ Nhứt là Nhứt Nguyên (Duy nhứt Bổn thễ) là Nhứt Thần hay Hữu Thần (một ngôi chủ tể sáng suốt)

Còn nếu Viên mà hiệp với Nhứt có nghĩa là Ngôi Nhứt mà trải khắp cả 10 phương. Tuy là Chúa Tể, Ngôi Viên Nhứt ở trong muôn sự, muôn vật.

Viên là tròn, vòng tròn, nếu cắt đứt, rồi kéo dài ra thì thành chữ Nhứt, nếu ráp hai đầu chữ Nhứt thì trở lại vòng tròn hay Nhứt cũng vòng tròn (T. N. 12 1 37) đó là hình dung chữ trung cổ tự: Ơ chữ Trung này có nghĩa Trung Đạo, chẳng thiên về bên có mà cũng chẳng thiên về bên có mà cũng chẳng thiên về bên không (bất trước nhị biện)

Thế Ngôi Viên Nhứt gồm đủ cả hai nghĩa Hữu và Vô vừa nói Trên (Pháp nhỉ Vô Thần và Chủ Tể Hữu Thần). Nếu thiên về một bên thì lẻ đương nhiên phải có chỗ khiếm khuyết. Vì cớ đó mà hai chữ viên nhứt bị cột dính hai chữ bằng một gạch ở giữa thành ra Viên Nhứt.

Ý muốn nói: Tuy thế gian thấy có hai mà kỳ, thiệt có một thễ đó thôi. Một thễ đây đồng nghĩa với chữ Tâm của người vật, kiêm cả Pháp Nhỉ Vô Thần và chủ Tể Hữu Thần nó trên gọi một cách khác là Pháp Tánh và Phật Tánh.

Cái Tâm của con người vật khi ngủ, khi thức có khác nhau, thì Tâm của Vỏ Trụ, trong cái Tịnh tuyệt đối, cũng phải có đủ đức tánh như thế.

## HẠNH KIỄM HƯỚNG ĐẠO TRUYỀN GIÁO QUI NGUYÊN

BÀI

Phải rèn một tấm nhẩn kiên,

Nạn tai thử thách tai khiên kéo trì.

Đẻo cho hết những gì khúc mắc,

Tạo cho thành màu sắc Thiêng Liêng,

Mới là Phật, mới là Tiên,

Mới là Thần Thánh nơi miền Á Đông.

Mới không lóng không trông thấy cặn,

Ngọc càng dồi càng rạng tinh hoa,

NHỜ NGƯỜI MỚI THẤY LỔI TA,

Ta mau giác ngộ, Ta là Thánh Nhơn.

Thân thế bóng hồng trần lăn lộn,

Bản Linh Căn trà trộn gió sương,

Biết thân âu phải tầm phương,

Có linh Chơn Tánh chủ trương cho mình.

Đạo bao quát thinh thinh vủ trụ,

Người hoang mang lạc đủ thế gian,

Vì mủ ngọc, vì đai vàng,

Làm cho nhơn loại lầm than lạc loài.

Hởi sứ mạng Cao Đài Đại Đạo,

Hởi tín đồ Chánh Giáo Nam Phương,

Thấy chăng những cảnh đoạn trường,

Hy sinh về Đạo tầm đường Qui Nguyên.

Tu dầu tụng Thiên Kinh vạn quyển,

Thành, không, do tu luyện Pháp Môn (luyện kỷ)

Muốn cho trong trắng Linh Hồn,

Tâm linh sáng suốt hiểu thông Thiên Đường.

Tụng kinh là một phương giác ngộ,

Luyện Đạo Mầu tòm chỗ huyền vi,

Lòng phàm dứt bỏ mọi bề,

Tâm không vọng động mới về non Tiên.

Cha Linh Hồn mỗi con, lóng nghe lời phân đây: ĐỊA VỊ. Hởi các con ôi! Từ xưa đến nay các con vẩn biết Thầy là Chúa Tể Càn Khôn Vủ Trụ, tất cả đều thọ hưởng hồng ân vỏ lộ của Thầy mà sanh sanh hóa hóa. Từ buổi tri giác đến vô tri giác trong Tam Giới Ngủ Hành đều là do theo luật tạo đoan của Thầy mà biến chuyển.

Các con ôi! Thầy chuyển linh căn xuống thế gian, vì so Thầy không đem linh căn phãn vị hồi nguyên, mà đề cho linh căn phải trầm luân đọa lạc? Các con có khó nghĩ chăng? Nếu các con còn nhớ lới Thầy dạy khi xưa! THẦY LÀ CÁC CON, CÁC CON LÀ THẦY. Các con thấy Thầy là một Hư Vô Chi Khí mà luật Thiên Điều đường sanh diệt do sự cấu tạo chuyển biến của các con mà thôi.

Dầu Thầy cá đặt ĐỊA VỊ vào các bực Thánh, Tiên, Phật nhưng chỉ cầm máy Tuần Hườn biến chuyển theo tội phước của các con cấu tạo thôi. Các con đã cải tạo Thế Gian thành một trường tranh đấu hổn loạn, thì Thầy đây cũng dụng Huyền Pháp Hư Vô để biến cảnh thế gian thành một bải sa mạc trên cung Trăng, một Thiên Đường trên Cực Lạc.

Các con còn nhớ chăng?

Lần thứ nhứt Thầy đã nguyện ước với các con rằng: Hư không hữu tận ngã nguyên vô cùng.

Lần thứ hai: Thầy để cho các con thấy dòng máu đượm trên cây Thập Tự Giá là đoàn chiên con của Ta còn ngoan ngoãn trên đám lúa mì.

Đến nay là thời kỳ thứ ba: Thầy cho tất cả Phật, Tiên, Thánh đều hạ thế, do sắc lịnh của Thầy khai lập Tam Kỳ Phổ Độ. Thầy dạy sơ các con hiểu rỏ, thễ nào là thời kỳ phãn cổ, Thời phãn cổ trải qua nhiều giai đoạn để đưa Chơn Như bình đẳng đó các con.

Thầy rất thương cho nhiều kẻ hữu công, bao con vô tội mà lắm kẻ ác tâm không biết nhận nguồn Thái Dương để theo chơn Thầy hầu trở về Ngôi Vị, vẩn ngẩn ngơ đến buổi hoàng hôn thì ôi thôi! Đã thiệt thòi một kiếp số.

THI

Số kiếp Vạn Linh đã định rồi,

Đây thời Phãn cổ đó con ôi!

Ba mươi sáu năm chưa Qui Nhứt,

Mấy ức nguyên nhân khó phục hồi.

BÀI

Thầy vì đức háo sanh muôn vật,

Mới truyền cho Tiên, Phật xuống phàm,

Độ đời cậy có Già Lam,

Giác mê nhờ có tay phàm gọi kêu.

Nhìn kẻ thế Trời chiều xế bóng,

Thấy đoàn con trầm trọng bịnh căn,

Bịnh vì chốn ở, miếng ăn,

Bịnh vì tranh đấu bần năng giựt giành.

Thầy thương con chẳng đành tự diệt,

Con có Thân phải biết tầm tu,

Con ôi! Một lúc quáng mù,

Tương tàn chủng loại lờ lu tinh thần.

Ai cũng hiểu là Trời khai Đạo,

Ai cũng hay Chánh Giáo phục hưng

Nam Bang một gốc tưng bừng,

Đem ra bốn bể cứu lần nạn tai,

Đời tiến cao đời về tận diệt,

Đạo hoằng khai Đạo tiệt đấu tranh,

Đạo Đời nếu chẳng tương thân,

Càn Khôn vỏ trụ tan tành rồi đây.

Thương các con mới vừa hiểu Đạo,

Xót trẻ thơ chưa thạo nước đời,

Ngẩn ngơ đó Phật, đây Trời,

Kìa Tiên, nọ Thánh biết nơi nào về.

Đem hùng biện hoặc mê khách lữ,

Gặp lợi quyền gìn giữ Vị ngôi,

Con quên Quả Báo Luân hồi

Vay bao nhiêu lại phải hồi bấy nhiêu.

Thầy buồn cho các con đồng trong Đại khối Linh Quang chia rẻ biết bao lời Thánh Huấn mòn bút canh tàn, mà vì vật chất chi phối, thành thử các con nghĩ sao? Đáng buồn chăng?

Nầy các con! Không phải Thầy không đủ huyền pháp để chuyển xây máy tạo, nhưng Thầy vì quá lòng Từ Bi để cho các con lập công bồi đức chuộc những lổi lầm hầu trở về ngôi vị. Nếu Thầy dùng quyền luật thì các con trở thành tro buội, mà linh hồn các con cũng bị muôn kiếp; đọa trầm.

Thầy lấy làm vui mà cũng lấy làm buồn. Vì là thấy các con có đức tính hy sinh về Đạo, vì nhơn sanh lo phục hồi thanh danh nền Đại Đạo, hầu làm danh Thầy được sáng chói, Đạo Thầy được tôn trọng sùng tín.

Bởi một vài con trước kia đã làm hoen ố đã nhiều ngày nay cơ Đạo mới có sự đánh giá,tức nhiên Thiên Mạng các con thành phẩm giá các con mới là Chánh Vị.

Đời Mạt Pháp Thầy khai mối Đại Đạo, gieo rắc giống Từ Lành nơi cõi lòng các con, lập Chi tách Phái là cốt ý chia trách vụ cho các con thay thân thực hiện nguyên ý của Thầy, nhưng sứ mạng đã trau, các con lại xem nhau vị đồng quan điểm. Bởi phàm tâm còn vướn nên đành che lấp khiếu quan làm cho các Tiểu Linh Quang của Thầy vì đó mà khó phục hồi trở về quê vị.

Nầy các con! Thầy nhắc nhở các con hãy nên bảo trọng lấy nhơn sanh làm điều Chánh yếu của Thầy khai nền Đại Đạo.

Đạo Thầy khai đa Ba mấy năm, tay Hướng Đạo càng nhiều người nhập môn Đạo chẳng ít, mà sự đau khổ của nhơn sanh càng ngày càng thêm đau khổ. Các con nghĩ sao?

Thầy để lời nhắn nhủ các con đức tài kinh nghiệm khá suy ngẩm để thay thế cho Thầy hướng dẫn nhơn sanh trở về nẻo chánh. Nếu các con còn dụng tâm tư riêng rồi đây luật Trời khó tránh.

BÀI

Thầy ký bút vài lời cặn kẻ,

Để gọi lòng con trẻ trần gian,

Nhìn xem khắp cả Cầu Hoàn,

Dòm Trời sao chớp ngẩn ngang khác thường.

Ai tạo đây? Con tường thấu rỏ,

Sống phủ, quan cũng ngỏ đường ni,

Dầu cho công bộc tu mi,

Cũng đồng Linh Điển của Thầy chia ra.

Thầy chỉ định lời qua sau trước,

Gở từ câu dệt lại nên bài,

Hỏi rằng mối Đạo ai khai,

Vạn linh chấn động đặt bài diển ra.

Con thất học vậy mà lầm lủi,

Con đức tài đừng luận rủi may,

Làm sao chói rạng Cao Đài,

Khỏi vòng mờ ám, mỉa mai con à!

Rảo địa cầu xem qua Nam Việt.

Khắp khởi mừng chi xiết con ta,

Rằng đây hữu phước kia mà,

Hạ Nguơn Mạt Pháp có Cha chủ quyền.

Ngọn đèn Huệ Lữa Thiên chiếu ánh,

Rọi cõi lòng rành rạnh tâm con,

Cao Đài thất ức niên tròn ,

Chơn Truyền vỉnh cữu cho con đền bù.

Ba sáu thu con tu chưa vẹn,

Trước điện tiền hứa hẹn ngày đi,

Xuống trần vật chất chia phôi,

Phục hồi qui lại, phục hồi các con!

Lời đoan thệ bãn son tạc khiếu,

Thay thân Thầy dìu dắt đàn em,

Đông lên hội diện Niết Bàn,

Phục lịnh Từ Phụ mới an lòng Thầy.

Kìa ba vạn sáu ngày ai đạt,

Lặng chuyển vòng thắm thoát trôi qua.

Trăng lên, trăng đứng, trăng tà,

Cõi trần thất hạnh rồi qua suy tàn,

Còn hơi thở mơ màng giấc điệp

Trút hồn linh chuyển kiếp sang qua,

Tân Thế Giới, cõi Ta Bà,

Mang theo báu vật, ngọc ngà đặng chăng?

Hay Đạo Đức sống hằng tu tạo,

Thuận cơ Trời là báu của Ta,

Vượt lên khỏi mức ái hà,

Về nơi vị cả toà nhà Thiêng Liêng.

Vừa trước Bệ Chương Đài Bạch Ngọc,

Ngủ Lôi Thần vừa đọc sớ qua,

Xin ra oai trị lòng tà,

Để gìn mối Đạo kỳ Ba vẹn tuyền,

Nếu để vậy con hiền chịu khổ,

Bởi Từ Bi nhiều chỗ nguyên nhân,

Để con dẫn dắt lúc cần,

Nếu Thầy ra lịnh Lôi Thần còn chi

Thầy báo tin con thì đẳng đẳng,

Rán thực hành thoát đặng Đạo qua,

Ngủ Lôi Thần lén lịnh Ta,

Xuống trần hoạt động vừa qua mấy kỳ.

Nếu chẳng tin lời Thầy báo mách,

Rồi sau nầy khỏi trách khỏi than,

Khỏi lên hội diện Niết Bàn,

Khỏi về Bạch Ngọc, khỏi tràng Đạo thi.

ĐẠI

Đạo Pháp huyền vi ráng kiếm tầm,

Đạo vô sở đắc mới không lầm,

Đạo không nội, ngoại tâm thanh tịnh,

Đạo quán âm dương tánh diệu thâm,

Đạo hiệp chơn Tâm không cấu tịnh,

Đạo hòa Bổn Tánh hết thăng trầm,

Đạo mầu biến chuyển tùy phương tiện,

Đạo quả viên thành xuất tự tâm.

## TRƯỚC MUỐN RÈN LÒNG ĐẠO ĐỨC PHẢI KHỎI NƠI ĐÂU?

Đạo Đức cần trau nơi Tâm là chỗ không ai thấy được. Rèn trau cho thuần Tâm mỷ Tánh rồi mới đến bề ngoài, trọn hết cả ngoài trong, thì chừng ấy thân hình tâm trí chắc khư, nào ai chuyển lay cho được.

Lo ngoài quên trong, che bề trong trau bề ngoài; ấy là cách thức của Hớn Lưu Bang đối đãi với tướng sỉ đó cũng như có XÁC KHÔNG HỒN, chuộng hữu hình mà quên các huyền bí chơn truyền.

Than ôi! Có hình thễ, xương thịt mà chơn hồn phưởng phất nơi xa, thì cái thân vô dụng ấy trơ trơ như khối đá dựa đường, như khúc cây bên trủng, có đèn dầu đầy mà thiếu hơi lữa nhen lên, thì cũng phải mờ mịt thâm u trông chi soi sáng. Đạo một nghày một nên, bước đường một ngày một thiêm trở gay khó nhọc, vì Đạo hơn vì danh vọng theo thói đời thì thế nào các con cũng được vững mà đi cho cùng bước đường Đạo. Đời cũng vậy mà Đạo cũng vậy hễ chác danh cao quyền lớn bực quí phẩm Tiên thì phải dày chịu gian nguy, nặng đeo sầu thãm.

THI

Cậy kẻ dạy con cũng lẻ thường,

Cho roi vọt mới là thương,

Nhơn tình vì chẳng mưu thâu phục,

Thế giới mong chi phép độ lường,

Nhỏ dại Thầy nuôi mùi Đạo hạnh,

Lớn khôn bây xứng mặt hiền lương,

Vinh hoa phẩm củ ngôi xưa đó,

Khổ cực các con chớ bỏ trường.

Đạo đã mở rộng, giống Đạo gieo đã trót hai thu, người thiệt vì Đạo chẳng có bao nhiêu, thế nên hồi chưa mở rộng trường Đạo chẳng có bao nhiêu, thế nên hồi chưa mở rộng trường Đạo Đức Thích Ca dòm vào thế cuộc mà than!

Lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh.

Đạo vô nhơn thức, ta hồ tận chúng sanh.

Sao gọi lộ vô nhơn hành?

Đường có người đi nhiều, mà không ai là người, người phải thật, nhưng mát tục thấy đường đi dập dìu thiên hạ, mà thiên hạ thấy đó tòa là ma hồn quỷ xác, tâm giả dối, hạnh bạo hung, mật chứa đầy tà khí thế nào gọi là người?

Còn điền vô canh là sao?

Ruộng đây tu với Tâm (Tâm điền) Tâm không dồi trau Đạo ở nơi Tâm ví như điền: có điều ruộng mà chẳng có cày bừa đặng đem hột lúa gieo vào, cho đặng trổ bông đơm hột, thì ruộng tất phải bỏ hoang. Bỏ hoang thì rắn rít xem vào ẩn trú; thành đồng hoang, cỏ mọc có còn là điền nữa không, nếu người mà có tâm hoang phế như vậy, người ra thế nào?

Ruộng sẳn giống có sẳn, cày bừa sản dưới tay, duy có ra công làm cho đất phì nhiêu, đặng cho buổi gạt hưởng nhờ mà không chịu làm, cày, xới bớt thế thì phải diệt tận chơn linh. Hai câu sau đây là kết cuộc.

Các con mỗi đứa đã tự mở cho mình một con đường. Thầy không vui nên hư, phải quấy thầy để tâm các con tự liệu lấy.

Tâm trí bất định, đạo hạnh, không hoàn toàn, thì con đường hám lợi xu danh tới hang sâu vực thẩm đó vì sức con đã rả rời tay nào níu kéo đở nâng khuyên nhủ nhau được.

Con đường vô tư để tìm cứu khổ cho chúng sanh là con đường đạo đức. Ngọn đèn Thiên đã chực soi tỏ bước của các con, khác với con đường ấy là con đường quỷ vương đem lối.

## KIM NGÔN THÁNH HUẤN

Lễ Giáng sanh Tông Đồ thiết lập,

Lòng kính thành bất chấp tư riêng,

Trời cùng với Phật, Thánh, Tiên,

Xem qua thấu rỏ hậu tiền giống nhau.

Về hình thức thì sao cũng khác,

Nhưng tinh thần chẳng lạc sai đâu,

Trước Ta giáng thế Trời Âu,

Thích Ca Giáo Chủ độ thâu Ấn Hồi.

Lão và Khổng Tử rồi phận sự,

Châu Á truyền Đạo, tự Tiên nho,

Thế gian ai cũng qua đò,

Sang bờ giác ngạn lần dò đi lên.

Niết Bàn vẫn kề bên người thiện,

Địa ngục gần kẻ hiện ác tâm,

Tu là tránh nẻo lạc lầm,

Biết thương nhơn loại biết tầm Lý Chơn.

Thập Tự Giá Ta đóng thân chịu,

Không phàn nàn kẻ thiếu lương tâm,

Biết rằng người thế đang lầm,

Hy sanh một phút nghìn năm truyền đời.

Bởi thế giới quên thương đồng loại,

Nên Ta xưa đành phải giáng sanh,

Nêu gương nhẩn nhục quên Mình,

Cho đời thấy đó tập gìn tình thương.

Đôi lờn để phân tường cặn kẻ,

Cho Tông đồ thấy lẻ trắng đen,

Đạo hành chớ khá đua chen,

Sanh đều chia rẻ làm hèn cho nhau.

Cần thống nhứt một màu qui luật,

Để rồi đây Đạo xuất dương truyền,

Đạo Trời phổ hóa khắp miền,

Năm châu bốn bể không riên nơi nào.

Nên Ta trước nhọc lao lập Giáo,

Đến ngày nay mới tạo khắp nơi,

Sau nầy Đại Đạo ra đời,

Phổ Thông Giáo Lý truyền lời thiện chơn.

**GIA TÔ GIÁO CHỦ**

**25 12 61**

## THẦY KHOAN HỒNG, THẦN TIÊN NGHIÊM TRỊ

CÁC CON NGHE: Thà là các con lổi với Thầy, thì Thầy vui lòng từ bi mà tha thứ, chớ chẳng nên động đến oai linh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và họ chẳng tha thứ bao giờ. Thầy lại nhắc nhở con “Mỗi khi Chơn Linh Thầy giáng đàn thì cả vàn vàn muôn Thần, Thánh, Tiên, Phật theo hầu hạ. Nếu mắt phàm các con thấy đặng phải khủng khiếp kinh sợ vô cùng, nhưng vì thấy chẳng đặng nên tội cũng giãm nhẹ đó chút.

Thất lễ là đại tội trước mắt các đấng Chơn Linh ấy, Thầy phải thăng cho các con khỏi bị hành phạt. Thầy chẳng buổi nào chấp các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách các con rất nhiều. Sợ là sợ các con MẤT ĐỨC với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

**30 9 26**

## MỘT PHÚC NÓNG GIẬN LÀM TIÊU DIỆT TRĂM NĂM CÔNG NGHIỆP

Cơ Trời mầu nhiệm đối với đời, mà máy Thiên Cơ đối với Đạo lại càng huyền vi thâm trọng hơn nữa. Tâm phàm dầu cao kiến đến đâu cũng chưa đạt thấu đặng.

Những vai tuồng của Chí Tôn sấp đặt trên sân khấu Đạo, nếu so sánh cũng chẳng khác chi những bậc nguyên nhân lảnh phận sự dìu đời từ xưa đến nay mà thôi.

MUỐN AN TÂM TỊNH TRÍ VÀ ĐÈ NÉN LỮA LÒNG PHẢI CÓ MỘT NGHỊ LỰC VÔ BIÊN, MỘT TÂM TRUNG QUÃNG ĐẠI, THÌ MỚI KHỎI BỰC TỨC VỚI NHỮNG TRÒ VỊ MẠNG LỊNH THIÊNG LIÊNG PHỔ DIỂN Ở NƠI THÂM HIỂM NẶNG NỀ NẦY.

Nên biết mỗi việc chi đều có hạn định, căn nguyên, dầu các bậc tiền bối cũng vậy, phải lấy nét đạo đức mà đoán xét thì mới hiểu thấu sự mầu nhiệm vỉ đại của Đức Chí Tôn sấp đặt xưa Hớn Hái Công chưa phải là chánh đáng một vị Minh Quân mà Cơ Trời vẩn để cho nghiệp Hớn 300 năm quyền bỉnh nào tật đố hiền tài, hữu thỉ vô chung, nghe lờisàm tấu giết người lao công hạnh mả. Nếu chẳng phải nhờ chí của Trương Lương thì không thế nào khỏi xung tâm oán trách.

Vỏ tắc Thiên hoang dâm thái thậm,

Tuỳ Dương Đế lỗi Đạo muôn phần,

Sở Hạng bạo ngược vô biên,

Tần Thủy Hoàng hôn quân cực điểm, nhưng than ôi! Máy Thiên Cơ buổi nọ nếu phải chìu chuộng một ít vị công thần bị khép vào vòng những kẻ đã chụi sở bức thì phải chịu thay đổi, bôi xóa sự nghiệp non sông của những chúa tể ngu muội ấy chăng.

Đời là đời, Đạo cũng vậy chi chi cũng có định phân mực thước, những kẻ tu sỉ lảnh trách nhậm nghiêng vai gánh vác cả non sông đều làm phận sự, công nghiệp nhiều ít ấy, tính lời vốn nơi Tòa Thiêng Liêng hoặc ghi tên tuổi vào thanh sử thiên niên, chớ chẳng phải để kể công trình với chúa tể ấy.

THAN ÔI CÁC NƯ GIẬN LÀM ĐỔ NÁT NHỮNG CÔNG SÁNG TẠO ĐÃ KHÔNG BIẾT BAO NHIÊU VỈ ĐẠI .

Người chỉ biết hành động người mà chưa biết đến Thiên Thơ của Đức Chí Tôn. Có biết thạnh suy mà chưa chịu biết, để công lịnh đào tạo thời thế, đặng dìu đát chúng sanh cho kịp buổi.

Có ai đã mang sao đội nguyệt, ăn mật nằm gai, chịu muôn sự khổ hạnh phúc cho nhơn sanh chưa?

Đối với bực hiền xưa, chưa đặng muôn một nếu Chí Tôn không lập sớm Đạo Đạo, chờ đôi ba chục năm nửa e khi các bật nguyên nhân đang vị hiện thời, đều phải chịu luân hồi không biết mấy kiếp.

Ngày giờ nhặc thức sanh chúng đương bơ vơ, chẳng biết đuốc huệ sai về phương nào, mang nói nói cười cười có rỏ ngày chung cuộc xây trở về đâu chăng?

Chắc hẳn không, nhưng Thiêng Liêng vị, xin cũng nhớ đến công tâm trí nảo vào chúng sanh với hiền hữu chịu chăng?

CƯỜI CƯỜI … TRÁCH NHẬM LÀ TRÁCH NHẬM

Muốn làm thì dầu bao nhiêu cũng gọi thiếu. Dầu ngày nào cũng gọi chẳng sớm, sớm là sớm nơi cái Tâm bất định mà thôi. Chí Tôn đã vì nổi con cái của Ngài mà sửa chỉnh bước đường, thì hiền hữu lại há không vì sự yêu thương quí hóa ấy mà sửa đổi tâm trí cho quãng đại sao?

Tà Chánh cười . . . . Bần Đạo nói thiệt, cũng chưa dám định đoạt.

TRONG CÁI RỦI THƯỜNG CÓ SỰ MAY!

TRONG CÁI MAY VẨN KHÉP CẦN SỰ RỦI, khó đo lường được. Điều cần là nên làm mà thôi.

Nếu luận Tà Chánh thì chưa một ai dám còn mang xác phàm xưng tụng mình là chánh.

Cái Tà vì thiên thơ xữ dụng, Tà vì cơ thử thách của Tam Giáo Tòa.

Tà vì những quỷ xác ma hồn lẫn lộn của quỷ vương để làm cho công phu lở dở.

Mỗi cá Tà có duyên cớ ấy, ngày sau đều có sự biến đổi Thiêng Liêng, hoặc có một kết quả.

Ngày chung qui chỉ đem về Thầy một chữ Tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.

Đời khác Đạo khác, những sự lổi lầm của mình tạo khổ cho mình mà nguyên nhơn vẩn cứ huyền bí, mắt thịt tâm phàm chưa dể độ đặng, nên xét cho xa.

**THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ (16 7 1934)**

## TÂM

Nhứt Pháp Giới là Thễ của Tâm Chơn Như

Đại Tổng Tướng là Tướng của Tâm Chơn Như

Pháp Môn là Dung của Tâm Chơn Như

Cái Thễ không thễ trừ bỏ và cũng không thễ dựng lập cũng như Pháp, vọng hết chơn hiện. Nếu căn cứ trên văn tự mà nói luận Chơn Như có hai nghĩa:

1. Thật không (hay Nhứt Thễ Tướng) không lúc nào có vọng niệm, không có các nhiểm pháp, các tướng sai khác.
2. Thật (như thật bất không) có đủ công đức vô lậu tức nhứt thễ pháp bởi không có vọng.

Tâm sanh diệt là Thức A Lại Da.

Do Như Lai Tạng mà có Tâm sanh diệt phàm tâm. Như Lai tạng là Chơn, không sanh diệt, vọng thì sanh diệt, thì hòa hiệp nhưng không phải một, mà cũng không phải khác gọi Thức A Lại Da (tâm sanh diệt phàm tâm) tóm thâu tất cả Pháp. Nên chi A Lại Da có hai nghĩa Giác và bất Giác có thễ nói một tâm mà chia ra hai phương diện, bề mặt và bề trái, bên phải và bên quấy, diện tâm Chơn Như và diện Tâm phàm, Tâm sanh diệt.

A Lại Da Thức thứ 8 do Chơn vọng mà sanh thừa lúc Tâm Chơn Như động là vọng rồi đó hòa hiệp, nên không còn là một nữa nhưng cũng không nói được là khác bởi do Tâm. Như thế có hai trạng thái:

1. Nhiểm Duyên trạng thái bất Giác,
2. Tịnh Duyên trạng thái Giác.

Hai trạng thái này đối nhau như sáng với tối, hai trạng thái này chỉ hiện tượng của Thái Hư mà thôi. Nên phân ra ba danh từ:

1. Chơn Như và Tông Thễ của Tâm khi chưa động và tịnh.
2. Như Lai Tạng là Tổng Tưởng của Tâm
3. A Lại Da chỉ cho Thễ Tướng và Dụng thuộc về Nhiểm và Tịnh hòa hiệp của Tâm.

Cũng có thễ so sánh với nước:

Chơn Như tỉ như Tánh ướt của nước;

Như Lai Tạng như tánh ướt của nước.

A Lại Da như tánh ướt của sóng (dụng của nước). Trong sóng gồm có cả Tánh ướt và nước. Thễ là Thức A Lại Da (Tâm sanh diệt) gồm nữa (Thễ Tướng và Dụng) về nhiểm và tịnh hòa hiệp của Tâm.

TẠI SAO KHÔNG NÓI DO CHƠN NHƯ MÀ NÓI DO NHƯ LAI TẠNG VÌ CHƠN NHƯ LÀ THỄ CỦA NHỨT TÂM: THANH TỊNH KHÔNG ĐỘNG.

Như Lai Tạng là Tướng của Nhứt Tâm tuy cũng Chơn Tịnh nhưng còn bị phiền nảo che phủ, làm nhân cho động. Tâm sanh diệt có hai phần:

1. Sanh diệt về phần lưu chuyển sanh tử.
2. Sanh diệt về phần hoàn tịnh (trở lại Niết Bàn)

Như Lai Tạng có hai nghĩa:

1 Như Lai tại triền: Nghĩa tánh Phật (Như Lai) còn bị chưa trong vòng phiền nảo nhiểm ô.

2 Như Lai xuất triền, nghĩa tánh Phật Như Lai chứa đựng cái Pháp vộ lậu thanh tịnh.

Trong kinh Luận thường nói Như Lai Tạng tại triền nghĩa là còn phiền nảo. Chơn là bản thễ, Vọng là hiện tượng. Khi Chơn và Vọng hòa hiệp nghĩa là không rời nhau. A Lại Da thức trở thành A dà Na khi tu sỉ đắc quả A La Hán hay Bát Địa; khi ấy A Lại Da không còn nữa bởi đổi tên và lấy danh từ khác, nên có câu A La Hán vị xả bởi Thức Trì Chủng Tử.

Khi Giác chỉ bản thễ Chơn Tâm lìa các vọng niệm khắp giáp tất cả, rộng lớn như Hư Không. Khi giác được mang danh Pháp Thân bình đẳng của Như Lai.

Pháp Thân nầy vạn linh ai cũng có nhưng khi chưa Giác thì gọi Bất Giác hay Linh Hồn. Còn Bãn Giác là Phật Tánh mà người sẳn có. Bãn Giác là Linh Hồn, mê do Bất Giác nên chi có Bãn Giác mới có Giác ngộ đặng. Nếu giác mà chưa trọn phần, chưa hoàn toàn thì gọi Phần Giác có nghĩa là Giác được từng phần khi được hoàn toàn thì gọi là Cứu cánh Giác.

Giác là sáng suốt, Tánh thành Phật thành Phật Tánh. Mọi chúng sanh đều được trở nên Giác. Tánh Giác là Như Lai Tạng nhưng Như Lai còn bị phiền nảo che dấu. Nếu Tánh Giác ở nơi Phật thì gọi Pháp Thân thanh tịnh, thường còn viên mãn hay Bãn Giác.

1. Pháp Thân bình đẳng cùng pháp giới. Tánh làm Thân ở Phàm không bớt, ở Thánh không thêm nên được bình đẳng.
2. Bàn Giác sẳn có Giác Ngộ Phật Tánh của chúng sanh
3. Bất Giác (mê) tuy sẳn có Tánh Phật.
4. Thị Giác, mới giác ngộ nhờ sự tu học.
5. Phãn Giác là ngộ từng phần.
6. Cứu Cánh Giác tức giác ngộ rốt ráo (tức là Phật)
7. Thỉ Giác có 4 lớp từ chỗ Thô đến chỗ Tế

A Giác Ngộ (niệm diệt) chúng phàm (tiểu thừa thì hữu học) đại thừa thì Thập tín, niệm đã dứt, như đã Giác nên gọi Bất giác.

B Giác Ngộ làNiệm Dỉ, là Hoại, hàng sơ phát tâm bồ đề (tam hiền) và nhị thừa (vô học) dùng trí huệ quán sát, giác ngộ được niệm dị (dị tướng vô minh) và không còn tướng niệm dị. Hai vị nầy được tướng phân biệt chấp trước về phần thô trọng, nên tương tợ Giác.

C Giác Ngộ niệm trụ: Hàng Thập Địa Bồ Tát (Bồ Tát đã chứng Pháp Thân) niệm trụ tướng vô minh và không còn niệm trụ vì đã lìa được Tướng phân biệt về thô niệm gọi Tùy phần Giác (giác từng phần)

D Giác Ngộ Niệm Danh: Hàng Đẳng Giác Bồ Tát (Địa Tận Bồ Tát) do các phương diện tu hành đầy đủ Nhứt Niệm hợp với Chơn Tâm, nên giác ngộ được Tâm sơ khởi (sanh tương vô minh) và không còn tướng sơ khởi. Vị nầy xa lìa vọng niệm vi tế vi tế vô minh) ngộ nhập Chơn Tâm thường trụ nên gọi là cứu cánh giác (giác ngộ rốt ráo) Nấu chúng sanh quán vô niệm, không vọng niệm thì chúng sanh đó hướng về trí Phật ./.

Kinh Niết Bàn nới: Ta lấy con mắt Trí Huệ (3 oai: Thần nhãn) mà nhìn thiên hạ, đại chúng sanh, thì hết thãy chúng sanh đều là con chung của một Cha một Mẹ với nhau. Vậy tại sao lại bắt giết nhau, lại ăn thịt nhau.

Kinh Lăng Nghiêm dạy: Nếu con nhớ Mẹ như Mẹ nhớ con, thì Mẹ con thế nào cũng được gặp. Đây cũng vậy nếu chúng sanh tâm tưởng đến Phật, luôn luôn tưởng nhớ chung sanh thì hiện tại là vị lai nhứt định thấy Phật.

Muốn Tạm Giác cần Công Phu càng lâu dài thì diệu dụng càng lớn, có thễ phản lảo hoàn đồng Tâm Trí minh mẩn phi thường thấu suốt mọi việc.

Công phu là phương pháp rèn luyện thân tâm dể dàng mà bất cứ ai cũng có thễ thực hành được đắc Đạo, giúp người chỉnh đốn lại thễ xác cho đúng đắn và lắng động tâm trí để giải quyết tất cả các vấn đề khó khăn mà ta gặp gỡ hằng ngày trong đời sống phàm Tâm là chủ tể của năm giác quan: mắt,tai, mủi, lưởi, thân và luôn cả ý tại sao người không biết thừa dịp mà dụng sáng suốt của nó lại để cho Tâm bị năm giác quan quấy nhiểu, phá rối, mê hoặc dẫn dắt rồi lại dẫn người khác đến gặp sự khó khăn.

Nay đã biết Tâm rồi, ráng kềm thúc các Giác quan để Tâm giải phóng hầu trỏ lại ngôi Chủ Tể lắm Thầy hay gọi, bạn quí của bạn giúp bạn giải quyết mọi vấn đề khó khăn. Thánh, Thần, Tiên, Phật như người có một Tâm như nhau, Tâm người còn ham muốn, tình cãm, vọng tưởng che lấp lôi kéo nên gọi Tâm Phàm.

Còn Tâm hoàn toàn trong sạch, không bị ham muốn tình cãm và vọng tưởng che lấp lôi cuốn là Tâm Thánh (Phật Tâm) Nhờ Tâm tịnh mới nhận thấy cuộc đời giả tạm, ngắn ngủi không khác trên sân khấu trường hát Thấy thân xác là nơi phát sanh và chứa nhóm các khổ đau khi vui ngắn chẳng đầy gang, nổi buồn kéo nhau tiếp nhau tiếp đến. Nếu muốn tìm hiểu nguyên do của sự sống chết, của sự khổ sở vì bịnh hoạn, già yếu mệt mỏi nghèo cực. Nếu muốn tìm thấy một con đường đi đến sự giải thoát cao siêu, đến hạnh phúc chơn thật vỉnh viển mà tìm thấy Trí Huệ. Minh mẩn soi thấy bức màn bí mật của Vũ trụ vạn vật và thoát khỏi luân hồi sanh diệt, thì phải áp dụng phương phát tịnh, tịnh tâm gọi là ngồi Thiền. Quay về với Tâm hoàn toàn sáng suốt và thanh tịnh của chính mình bằng cái dẹp trừ tất cả những ma tham dục, tình cãm vọng tưởng, mở toát tất cả các cữa Giác quan mắt, tai, mủi, lưởi, thân, ý nhưng không để cho những ma ấy quấy rối Tâm hoặc là đóng bít tất cả các giác quan lại, chận đứng các ma ấy bên ngoài để Tâm hoàn toàn yên tỉnh phẳng lặng và trong trẻo như mặt nước Thu không chút gợn sóng ấy. Khi Tâm thanh tịnh nên dùng Trí Quan sát phân tách nhận xét các vấn đề một cách dể dàng: Thế gọi là Hối Quang Phãn Chiếu.

HỒI QUANG: Là dùng ánh sáng của Trí rọi vào Tâm không nhìn ra ngoại thân. Tai lắng nghe từng hơi thở điều đặn của mình, nghe từng sự vận chuyển của mạch máu mắt nhìn thấy đường gân sớ thịt, từng bộ phận trong thân người, nhìn theo từng ý nghĩ, từng vọng tưởng, từng ham muốn và mổ xẻ chúng nó ra cho thật kỷ, xem nó từ đâu tới mà bấy lâu lầm tưởng chúng nó là bạn. Tâm của Bạn Bấy giờ biết rỏ ham muốn tình cãm ý nghĩ, vọng tưởng đó thật ra không phải là bạn cũng không phải Tâm của Bạn.

Chí ngay đến tấm thân và tất cả các bộ phận trong người của Bạn vì chúng nó luôn luôn thay đổi vận chuyển hiếu diệt. Trong lúc dó cái Tâm thật, cái Chơn Tâm của Bạn thì vẩn thanh tịnh sáng suốt không mảy may dính bụi. Tấm Thân của Bạn có bịnh, bị già, rồi chết cũng như những ý nghĩ ham muốn cãm tình vọng tưởng, của bạn luôn luôn thay đổi, lăng xăng lôn xộn sự thật chúng nó chỉ là hình ảnh chạy nhãy trên màng bạc không có gì là thật: ấy thế mà bấy lâu Bạn mải chạy theo chúng nó để chịu khổ sở vì chúng nó. Thốt nhiên tỉnh ngộ, cảm thấy Tâm rộng lớn và sáng suốt vô ngần. Trong chớp nháng Tâm ấy không còn bị ràng buộc kềm hãm bởi xác thân giả tạm và vọng tưởng nữa.

Hãy coi chừng đừng tưởng khi được cái cảm giác sáng suốt ấy là đã đắc Đạo, thành Tiên, Thánh, Phật rồi tưởng như vậy là vọng tưởng.

Vọng tưởng là ma chướng đó! Đây một Đạo Tâm có công phu ngồi thiền nhiều năm và đã tìm thấy chỗ diệu dụng của Thiền, làm nên bài kệ sau đây, nên nhớ và nương theo đó mà châm chú tinh thần ắt có lợi ích:

Kệ: Người tu được một mới là Linh,

Một ấy gắng tìm ở giữa mình,

Lắng lẻ tịnh ngồi, gom Tứ Tổ,

Im lìm ngưng ngó hiệp Tam Tinh,

Đem Thần về cội, Tâm vô động,

Dẫn Khí qui căn, hơi phải bình,

Nhứt Khiếu Huyền Linh thông vạn Pháp

Thiên Kinh vạn quyển, nhứt thời minh,

Một ấy là gì?

Tức là Chơn Như, Chơn Thần, Chơn Nhơn, Chơn Tâm, là Đạo, là Niết Bàn, là Chơn Lý v.v…

Một ấy tìm đâu ra?

Một ấy khỏi tìm đâu xa, hãy tìm ngay trong Tâm Thanh Tịnh sáng suốt của mình,

Tứ Tổ: là Tứ Đại, Tứ Tạng cũng là Tứ Giác quan.

Gồm là gom về một mối, khi Tinh, Khí, Thần hiệp lại làm Một, tất nhiên Tâm phát sanh diệu dụng sáng suốt tỏ tường soi thấu mọi sự vật. Bởi trong Tâm thanh tịnh sáng suốt gom chứa thông suốt tất cả nên nói: “Thiên Kinh vạn quyển, nhứt thời minh” Tất cả kinh sách điều do một Chơn Tâm mà có tuy bày ra muôn ngàn lời lẻ phương tiện nhưng cũng đồng một Chơn Lý.

Gắng sức trau giồi một chữ Tâm

Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm,

Tâm thành ắt đạt đường Tu vững,

Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm,

Tâm ái nhơn sanh an bốn bể,

Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm,

Đường Tâm cữa Thánh dầu chưa vẹn,

Có buổi hoài công bước Đạo tầm.

## LUYỆN TÂM

Các luyện quí là tại lúc đương phát khởi ra như dục tạp niệm ái ân, gắng thâu Tâm lại như hồi chưa phát khởi ra, phải thâu cho lẹ, định cái ái lại cho lâu đem vào một việc cho Chánh thì tự nhiên Tâm chú vào một việc.

Đừng để cho động rồi mới thâu lại thì chí ích

Tu phải điều khiển cái Tâm trụ vào chỗ không

Tâm là khí Tiên Thiên, thiên nhiên Chơn Dương kết thành, Tâm thuộc Hỏa, chẳng phải thuần Dương mà không âm, bài trong cái Dương có cái âm.

Chữ Tâm trên có ba điểm, dưới có yến nguyệt trở lên mới biết Dương không âm chẳng lớn.

Còn âm không dương chẳng sanh.

Chơn âm tùng chơn dương nên gọi là Tâm.

Niệm là gì?

Hễ động một niệm thì trong Tâm bớt một phần Chơn Khí. Nếu có một việc nhập vào Tâm thì thêm một việc ma chướng. Các việc xen vào thì chẳng phải là Tâm nữa: Tâm đó là Tâm niệm.

Hình chữ niệm là chữ nhơn (người) có nhị Tâm là một người có hai lòng chẳng chuyển về một việc. ĐẠO là giữ một nên chi Tâm cũng phải giữ một mới phù hạp âm dương.

Tâm là chủ cái Thân, chuyên về một việc không hai. Nếu khởi Nhị Tâm: ấy gọi là Niệm thì thâu thập không biết bao nhiêu sự quấy. Chừng đó Tâm chẳng làm chủ khiến cho cái thân mình bị đọc trước mắt chìm đắm vào biển khổ trầm luân.

Nếu tư dục dậy khới, khí Tiên Thiên mất.

Trừ dứt niệm thì Tiên Thiên còn.

Tiên Thiên là khí Vô Cực nên tư dục khởi ra thì Hỏa dậy lên phát động thì còn gì là TIên Thiên.

LÀM SAO BIẾT HỎA HẬU?

Vọng tưởng nhiều thì khí hư tán làm sao phục đặng chỗ Linh Cơ. Lòng dục nhiều khi khô cạn nóng đoạt đến chỗ huyền diệu.

GIỮ TÂM LẶNG LẺ NHỨT TRẦN BẤT NHIỂM.

Siêu đọa tại chỗ: mắt, tai, miệng, ý

Chỗ Căn Tinh hãy xem cuộc đời muôn việc đều không trong việc tịnh phải tùng chỗ chẳng Tịnh mà lập chí hoặc ở chỗ tắc tài, lợi danh.

Ân Ái thì hồi tỉnh liền biết nó hại cho thân nên dứt nó. Nhưng đó rồi sanh đó, phải đoạn, phải tuyệt, tức khắc, phải Hồi Quang Phãn Chiếu xem và nghe vào bên trong. Tịnh đến chí thiện chí mỷ, chí linh.

Phật thì Minh tâm kiến tánh. Chẳng Tịnh chẳng minh

Nho cùng lý tận tánh. Chẳng Tịnh không đặng cùng thấy rỏ.

Đạo Tu chơn dưỡng Tánh. Không Tịnh không trau sửa bề trong đặng.

Tịnh là gốc của Tam Giáo, của Đạo.

Ngày động, đêm tịnh, Đông tịnh, xuân động phát sanh, Cha mẹ tịnh con mới hiếu. Vua năng tịnh tôi mới trung. Anh em đặng tịnh trên hòa dưới thuận. Bằng hữu đặng tịnh mới tròn tín. Vợ chồng yên tịnh thì đãi lễ ôn hòa.

THI

Lòng phàm tánh tục kéo trì lôi,

Huệ trí dùng gươm đoạn dứt rồi,

Nếu để buông trôi ngày tháng lụng,

Linh Quang đen tối khó qui hồi.

## PHẬT TÁNH

Đại Thừa là gì?

Là phần siêu của Phật Giáo của Đại Đạo Cao Đài và và của tất cả các Tôn Giáo, là phần vô tướng, vô hình. Đã là vô tướng thì không thễ diển ra bằng lời nói, bằng văn tự được. Trong trường hộp đề cập; đến vấn đề siêu hình thường dùng tỷ dụ đặng độc giả cần phải nghiên cứu đến chỗ bí yếu nhiệm mầu, tìm hiểu cho thấu cái nghĩa ẩn sâu cần phải moi tìm nên Phật nhắc đi nhắc lại câu Đế thính, Đế thính.

Đế là Chơn Lý, Thính là nghe.

Phải chăng là nghe cho đúng cái lý chơn chánh đừng nghe theo cái lý sai lạc mà chúng ta thường gọi là nghĩa đen (tức là theo mặt chữ)

Nếu không lưu tâm đến điểm nầy, khó tránh lổi “chấp sự” rất nhiều Kinh Đại Thừa “pháp hoa” sẽ bị lầm, xem như những câu chuyện Dị Đoan.

Nghĩa Trắng: của Kinh Vô Lượng Thọ hãy lần lượt cố tìm nghĩa đen: Vô Lượng Thọ là Thọ Mạng Vô Lương tuổi thọ hay mạng sống khôn lường, sống không biết đến đâu là cùng, là không chết, trường tồn, vỉnh cữu. Có phải một vấn đề thuyết về vỉnh cửu (leproblème de l’éternel) Cái vỉnh cửu trường tồn chắc chắn không phải cái phần sắc (vật chất hay tướng) của vạn vật mà cái Tâm Linh (tinh thần hay Thễ)

Trong kinh Lăng NghiêmPhật hỏi nhà Vua:

Lúc còn bé thơ Bệ Hạ có thấy sông Hồng lại bấy giờ cũng thấy Bông Hồng. Vậy cái “ Tánh Thấy” (kiến tánh) của Bệ Hạ trước sau có dời đổi gì không?

Đáp “Không”

Đúng như vậy: Thân nhà vua thật có thay đổi khi nhỏ khác lúc già khác nhưng cái “Tánh Thấy” cái năng thấy là có nghĩa muốn nói trong những gì trong người nhà vua làm cho vua thấy được sông Hồng. Cái thấy ấy, cái ấy (cái gì ấy) trước sau không thay đổi, trước sau đều như một. Vậy đây Thân nhà vua là phần xác thịt, là phần có sanh có sống có thay đổi, có trẻ, có già có chết: Thân là cái thễ còn cái “Tánh Thấy” là phần vô lượng thọ vì nó thuộc về Tâm về Tánh đúng hơn Tánh thấy là Vô Lượng Thọ.

Cả hai danh từ nầy đồng chỉ cái mà Phật Giáo Đại Đồng gọi là Thễ là Tánh.

Tánh chỉ có một thôi, Tánh dành cho muôn loài, muôn vật trong Vỏ Trụ? Nhưng Tánh nầy ở nơi loài Vô Tình như ngói như gạch thì gọi là Pháp.

Cái Tánh ở nơi loài Hữu Tình như súc vật, như người thì gọi là Phật Tánh.

Đối với Khoa Học, Triết Học Tánh ấy có nghĩa là “Sự sống” ở khắp cùng Vũ Trụ vô biên như Phật biến nhứt thế xứ (Phật ở khắp nơi tất cả các nơi) có nghĩa sự sống ở khắp cùng. Tánh ấy là một Linh Mông Đổng Triệt, trạm tịch thường hằng phi trược, phi thanh, vô bối, vô hướng.

Tô vân Thê nói trong kinh Di Đà sớ sao: “Tánh ấy linh thiêng sáng suốt” rổng rang, thông suốt trong trẻo, vắng lặng còn hoài mải mải, chẳng phải nhỏ, chẳng phải sạch, không trái, không mặt, vì:

1. Linh Thiêng
2. Sáng suốt I
3. Rổng rang Nên gọi Vô Lượng Quang
4. Thông suốt là ánh sáng không lường

1. Trong trẻo II
2. Vắng lặng Nên gọi Vô Lượng Thọ
3. Còn hoài mải mải là sự sống khôn lường.

Ánh sáng ở đây không phải cái ánh sáng Vật Chất của mặt Nhựt, trăng, đèn, đốm, mà ánh sáng Thiêng Liêng là ánh sáng của Giác.

Phật là Giác, hay Giác là Phật. Do đây Vô Lượng Thọ được gọi là Phật, nghĩa là sự sống Giác, sự sống sáng suốt Thiêng Liêng vô lường.

Ở người nguồn sống có nhiều danh như: Sanh lực, Phật Tánh, Tư Tánh, Bổn Tâm, Bổn Giác Chơn Trí, Chơn Thức, Chơn Như, Tánh Linh, Tánh Giác, Tánh Sáng, Tâm, Tánh, Bổn Tánh, Tinh Thần.

Tùy nơi khía cạnh mà người nhìn sống. Tánh ấy chẳng Nhơ là ý nói dầu ơ người độc ác, tội lổi nó vẩn trước sau trong trẻo, không hề bị bụi trần làm hoen ố. Tánh ấy chẳng Sạch ý nói tuy không bị nhiểm nhơ, không rời một sự vật nào, y như triết học nói:

Tinh Thần (tánh) không thễ lìa xa vật chất: muôn vật muôn sự hay Nhứt Thễ Pháp.

Vậy Tư Tánh của người là nguồn sống ở người, có hai đặc điểm:

1. Vô Lượng Quang (sáng suốt khôn lường)
2. Vộ Lượng Thọ (thường còn mải mải)

Nguồn sống ánh sáng ấy (vie lumìere) chứa đựng tất cả các Pháp (muôn sự, muôn vật) trong Vủ Trụ.

Thế giới Hữu Hình, Hữu Tướng đều bắt nguồn ấy mà sanh hóa không có sự nào vật nào có ngoài nó! Do đây có câu: Nhứt thễ do tâm tạo vì Tâm cũng Tánh tên thì hai mà nghĩa có Một. Lại nữa vì muôn sự, muôn vật đều nằm trong nó: nên Tâm Tánh cũng gọi là Pháp Tạng: Pháp Tạng là để kho tàng trử tất cả các Pháp. Nói đến Pháp Tạng: Pháp Tạng là để tỉ dụ cho Tâm Tánh như chúng Ta sẽ thấy khi tìm hiểu sâu “lịch sử” của Tỳ Khưu Pháp Tạng.

Phật Thế Tự Tai Vương là Vua Tự Tại chốn thế gian nghĩa đen con người cao cả (vương) tuy sống trong cảnh trần thế (thế) mà luôn luôn tự do, không bị một đều gì ràng buộc (tự tại) nghĩa ân, diệu nghĩa.

Sống dưới sự hướng thượng và cổi mở, dưới thời Phật Thế Tự Tại Vương con mới bỏ cái tên thế gian và đời sống trần tục để trở về sống đời sống tâm linh (vie spirituelle) Bỏ thế gọi là đi tu.

Sống theo Phàm Tánh (tánh vô minh đen tối) nên Phật bảo: “CHÚNG SANH BỘI GIÁC HỘP TRẦN” đưa lưng cho ánh sáng nội tâm mà day mặt về ngoại cảnh đen tối.

Ánh sáng Tâm ấy có quyền lực lạ lùng là: tự soi, tự thấy: Minh Tâm kiến tánh (khi tâm sánh thấy tánh)

Ai là Tâm mình được sáng?

Tự mình làm lấy mình, tự mình trau dồi, luyện tập thì thờ công phu đó, tự mình làm sáng tâm mình, để tự mình thấy Tánh mình, mà mình là ai đó? Mình là Ta, Ta là Tâm là Tánh. Vậy người tự xét để biết lòng mình, để biết mình không phải là Thân Ngủ Uẩn giả hộp, mà là Tánh Thiêng Liêng sáng suốt là sự sống Giác Vô Lượng Thọ. Người ấy đã bộc trần hộp giác: đưa lưng với Trần Thế đen tối mà day mặt về ánh sáng nội tâm.

Mục đích của nhà Phật là khi thuyết kinh mệnh danh là Vô Lượng Thọ để chỉ:

1. Chỉ cho biết trong Thân ô trược của người hãy có một phần bất sanh bất diệt thường còn mải mải, sáng suốt vô cùng trong mỗi chúng sanh.
2. Phần trường tồn sáng suốt đó là Tâm Tánh hay Bổn Tâm, Bổn Tánh như đã nói trên.
3. Khuyên người bỏ ngoại cảnh phú quí, tu khắt khe giữ lòng toàn trong sạch, chí không dính vào đâu suy gẩm và thu thập những hạnh thanh tịnh suốt 5 kiếp để trang nghiêm đất Phật là Tâm.

Phật không nói ngay ra sổ sàng như thế bởi mất vẻ trang nghiêm. Ngài dùng tỷ dụ chỉ rành rẻ tỏ rỏ hơn, để chúng sanh tìm ra nhận được cái nghĩa thâm huyền, lý duy không tin thì cứ theo mặt chữ là Sự mà tin rồi hành. Đôi đàng đều được lợi ích.

Đích của kinh Vô Lượng Thọ cũng thế, tùy theo Tâm mỗi người để tìm hiểu lấy. Người có hai hạng mà Phật chẳng có hai thứ: “Nhơn hữu lưởng chủng, Pháp vô lưởng bay” vì vậy mới có mê ngộ khác nhau hiểu mau, hiểu chậm. “Mê ngộ hữu thù, kiến hữu trì tật”. Phật Tánh là điểm Quang Minh Vô Lượng (ánh sáng khôn lường) ánh sáng uy nghiêm linh thiêng của Vô Lượng Thọ. Cao hơn các bực nhứt các ánh sáng, của chư Phật không bì kịp. Hoặc chiếm soi trăm thế giới Phật; Hoặc chiếu soi ngàn thế giới Phật.

Tóm tắt ánh sáng chiếu soi những nước Phật nhiều như cát sông Hồng cỏ Thập Phương. Bởi có Vô Lượng Thọ mới có tên: Vô Lượng Quang, Vô Biên Quang, Vô Ngại Quang Vô Đối Quang, Diệm Vương Quang, Hoan Hỉ Quang, Trí Huệ Quang, Bất Đoạn Quang, Nam Tư Quang, Vô Xưng Quang, Siêu Nhựt Nguyệt Quang.

Ở cõi Phật chúng sanh nào mà gặp ánh sáng ấy thì ba chất dơ (tham, sân, si) được tiêu diệt, thân ý mềm mại vui vẻ nhãy nhót.

Tâm lành đã sanh ánh sáng rất rực rở không đâu không nghe biết.

Tất cả chư Phật, Bồ Tát đồng ngợi khen. Nếu chúng sanh nào nghe biết được uy thần công đức của ánh sáng ấy thì ngày đêm hết lòng không dứt khen ngợi.

Vô Lượng Thọ chính là ánh sáng vô thượng đó là Thễ của Vủ Trụ vạn vật. Vì là Thễ của tất cả là nguồn cội của tất cả nên trong bài tán có câu “Quang trung hòa Phật vô số ức hóa Bồ Tát diệc vô biên” (trong ánh sáng thiêng liêng hóa ra vô số Phật và Bồ Tát vô biên)

Trong Hào Quang này chính là Vô Lượng Thọ quyền gọi là Phật là A Di Đà, là Allah, là Trời chớ kỳ thật không phải của một vị mà của vô số ức Phật cũng như vô biên Bồ Tát hóa sanh ra. Ngoài Hào Quang không có Phật và chúng sanh.

Kinh có câu đồng nghĩa:

Nhứt thế do Tâm tạo: Tâm đây là Tánh là Phật là Hào Quang hay ánh sáng bực nhứt ấy.

Tâm sanh ra hai cái chống đối nhau, sai khác nhau là Phật và Bồ Tát (chúng sanh)

Vộ Lượng Quang Minh mệnh danh là gì?

Tùy Tôn Giáo mà Vô Lượng Quang Minh có một tên:

1. Nho Giáo: Vô Lượng Quang Minh là Thái Cực sanh Lưởng Nghi.
2. Lảo Giáo: Nhứt sanh nhị, nhị sanh tam.
3. Phật Giáo: Tâm Phật, Tâm vô sai biệt (tuy ba chúng sanh như không sai khác và cách biệt nhau).

Ánh sáng là Thễ của Phật, của chúng sanh thì nó là toàn thễ. Còn Phật là Phân tử, vì vậy toàn thễ phải cao hơn phân tử.

Thí dụ: một giọt nước biển tuy đồng một chất của Đại Dương.

Ánh sáng Vô Lượng Thọ chiếu soi những nước Phật nhiều như các sông Hồng ở 10 phương. Bởi nó là Thễ của Vủ Trụ vạn vật, nên ở khắp cùng thì ánh sáng ấy là cái khắp cùng, nên có câu: “Phật biến nhứt thễ xứ” (Phật ở khắp mọi nơi)

## NGƯỜI VẬT

Hỏi chư hiền! Xem trong vạn vật,

Từ thú cầm, thảo mộc chi chi!

Thua người phẩm chất Lương Tri,

Khác người y phục thanh kỳ lịch xinh.

Trâu kéo cày mức sinh nhơn loại,

Ngựa gát yên cứu vãng non sông,

Tầm kia trút hết tơ lòng,

Yên thân ấm cật, no lòng nhờ đâu?

Cũng trách vụ dải dầu nặng nhọc,

Cũng hy sinh gan óc với đời,

Luật ban phát chẳng đổi dời,

Thú cầm phận thú cho người dụng ăn.

NGƯỜI ĐÃ CÓ LƯƠNG NĂNG TRÍ GIÁC,

Biết vong tồn, đắt thất thạnh suy,

Biết tầm mối Đạo huyền vi,

Biết xây vận mạng, biết vì nhục vinh.

Bằng đời đang cảnh tình thãm khóc,

ĐẠO LÀM NGƯỜI CHỌN LỌC SAO ĐÂY?

Tầm nhã ruột, trâu kéo cày,

Làm sao đáp lại Nợ Vay thú cầm.

Lời Bần khuyên những người đây đó,

Ai hiểu mình là có Đạo Tâm,

CON ĐƯỜNG CHƠN LÝ SƯU TẦM,

Về sau khỏi thẹn tháng năm làm người.

Quả Đào Tiên không tranh thời mất,

Pháp huyền vi không cất thì rơi,

Vạn linh sanh chúng của Trời,

Nổi thành hay bại do nơi mình làm.

Tà chánh bởi lòng phàm xây tạo,

Người tu hành càng khảo đão hơn,

Nữa đời nữa Đạo khó phân,

Non lòng yếu tánh khó gần Phật Tiên

**Lý Giáo Tông 1 8 Nhâm Dần.**

Đạo là để phổ thông Giáo Lý,

Đời liên quan Tu Kỷ Chánh Tâm,

Hiểu trách nhậm khỏi sai lầm,

Đại Đồng thành lập cơ cầm nguyên nhân.

Nay Đại Đạo như cờ sai nước,

Mà con Thầy thấy trước quên sau,

Mắt nhìn vị cả ngôi cao,

Tám mươi mốt nạn khổ đau chưa tròn.

Thôi thì gắng lòng son dạ sắt,

Đừng lảng quên tình Bắc, Nghĩa Nam,

Nương theo Chánh Đạo mà làm,

Phổ Thông Giáo Lý phương châm cứu đời.

Đem linh tánh truyền lời Đạo Đức,

Rèn thiện tâm giúp sức nghĩa nhân,

Quả công xây dựng nơi trần,

Cùng nhau đời Đạo hưởng ân Đại Đồng.

Hởi Lưởng Phái trên đàng tu niệm,

Nặng vóc phàm hơn điểm Linh Quang,

Phật Tiên lời đã truyền ban,

Tìm cho rỏ lý con đàng quang minh.

LINH CŨNG ĐÓ KHÔNG LINH CŨNG ĐÓ,

Tâm chẳng thành nào có chứng tri,

Ta, Trời nếu biết cạn suy,

Con đường siêu đọa chung qui do mình.

## ĐỜI NGƯỜI CỐ GIỮ TÁM PHẦN

Nhân tùng Nghĩa, Lễ, Trí, cân Đức bền.

NHÂN buổi nầy cần nên nghiệm kỷ,

Nhân là phương bình trị yên nhà,

Nhân từ quảng đại bao la,

Nhân không thù oán, nhân mà nhiêu dung.

NGHĨA xã hội cùng chung dân tộc,

Nghĩa gia đình cội gốc Tổ Tông,

Nghĩa tình phu phụ tương đồng,

Nghĩa trong bằng hữu chẳng hồng thấp cao.

LỄ trên trước lo sao cung kính,

Lễ gia thường trọng kính cho thường,

Lễ cùng cha mẹ phận con,

Lễ ra xữ thế chìu lòn khiêm cung.

TRÍ sáng suốt phải dùng người thiện,

Trí hiểu sâu suy biện chánh tà,

Trí nhân mưu sỉ lánh xa,

Trí vừa giúp yếu cũng là đở nguy.

TÍN thì chẳng một khi sai chạy

Tín hứa rồi thì phải làm y,

Tín nhau chẳng trể hạn kỳ,

Tín là Đức độ nhớ ghi một lời.

TRUNG với nước không dời ý đổi,

Trung còn người chẳng dối chẳng ngoa,

Trung trinh liệt nữ quần thoa,

Trung ngôn thường xữ vậy mà cho phân.

HIẾU phần chánh của Nhân Đạo vậy,

Hiếu phụ thì mới thấy hiếu nhi,

Hiếu tâm ngày tháng nhớ ghi,

Hiếu thì thăm viếng vui thì song thân.

TIẾT phận nữ lưu cần cho vẹn,

Tiết gương xưa chẳng thẹn Trưng Vương,

Tiết trung nam tử can cường,

Tiết là giềng mối tấm gương cho đời.

## XÁC THÂN

Nhìn xác thân con thời như Một,

Chia từng phần bì cốt bao xây,

Huyết, Tâm, Ngủ Tạng đủ đầy,

Tay, chơn, lông, tóc, mủi, tai, miệng, càm.

Tuy đủ, Không Hồn nàm một chỗ

Sau hoạt động một chỗ tự nhiên,

Hỏi ai ban bố con hiền?

LINH HỒN một điểm, điềm truyền tánh khôn.

Khi lớn khôn bảo tồn thân thễ,

Công sanh thành, hiếu để mẹ cha,

Đừng tâm tật đố sanh ra,

Đừng tâm bãn ngã người ta khác phần.

Hãy Thống Nhứt bãn thân như thế,

Đừng để cho thân thễ hoại hư,

Tay không hoạt động đặng chừ,

Chơn mà vận dụng cũng như hai hình.

Chiều xuôi ngược ý tình không thuận.

Hởi người xem có hứng đặng không?

Bụng đang còn đói trọc trằn,

Phẩm thực sẳn có tay hằng chẳng trau.

Người như thế người sao sống đặng,

Cũng đồng phần cũng sẳn Linh Quang.

Bởi con chẳng thuận bẻ bàng,

LINH HỒN làm chủ con toan nhận mà.

## LINH HỒN

Hồn Linh một chia ra từ điển,

Tùy trình độ phát triển quả công,

Trở về ngôi vị hộp đồng,

KHỐI HỒN DUY NHỨT ĐÂU HỒNG LÀ HAI.

Cơ bảo tồn lập ngay thế giới,

Cho hồn linh hộp lại nơi trần,

Tá Cao Đài, phục Chơn Thần,

Dụng Đơn vô phiếm, bút thần Qui Nguyên.

Niết Bàn lập nơi miền Trần Thế,

Gìn Tiên tri chớ để gièm pha,

Lời vàng Từ Phụ nêu ra,

Con cần bảo vệ lời Cha Đại Đồng.

Thầy xuyên qua trong vòng cựu giáo,

Chúa Giê Su truyền Đạo mấy ngàn,

Vẩn còn chót rạng Trời Nam,

Cao Đài ba sáu trẻ nằm, trẻ đi.

Hởi ai đây, Con Ta nghiệm thử,

Phần Hướng Đạo phận sự lẻ nào?

Đạo Đức phổ hóa ra sao?

Mà con như thế chẳng đau đớn lòng.

Con biết chăng gan lòng Thầy bể?

Con biết chăng NGỌC ĐẾ ĐỌA TRẦN,

Con nào thương Đấng Từ thân,

Thì mau hiệp lại góp phần Qui Nguyên.

Hởi các con! Đức tài, nhân sỉ!

Nghe lời Thầy sắc chỉ giờ nay,

Chơn thì diển tả bày khai,

Không thì chỉnh đốn hiệp nay bịnh tình.

Nếu xác nhận Viên Linh Được tốt,

Nên uống vào gân cốt chuyển đi,

Giúp Thầy thực hiện Tiên Tri,

Cùng nam khắp Bắc đến thì ngoại Bang.

Thầy ấn định nội trang Hiệp Tuyển,

Cùng Chánh Giáo mẩu chuyện đề qua,

Hiệp Thiên Đài vốn chuyển ra,

Đạo khai nhờ đấy, Đạo hòa nhờ ai?

Thầy cũng phải miệt mài Trần Thế,

Bởi vỉ câu Hồng Thệ của Thầy,

Trước Tòa Tam Giáo còn đây,

KHÔNG THÀNH TAN NÁT THÂN THẦY CÒN CHI?

Bởi vì trước chia ly phân rẻ,

Rải khắp trần, định kế phân thân,

Nào hay con lại nghịch dần,

Lời vàng Từ Phụ tình thân chưa nhìn.

Con con ôi! Ngày giờ quá nhặc thúc tiết xuân về đã gợi lại cõi lòng các con hãy chen vai gồng gánh cơ Đạo Qui Nguyên. Vậy giờ phút nầy Thầy mong mỏi các con hầu tiến kịp với máy tuần hườn cho đúng ngày giờ Thiên cơ đã dỉ định. Các con hẩn hờ mỗi phút là các con tự đem kiếp sống vào nẻ luân hồi.

Buồi báo động Qui Nguyên Chơn Truyền sấp điểm. Vậy các con chớ nên trể tráng phải hòa đồng nhau đi hầu nẻo đường Qui Nguyên mới tiến kịp trào lưu nầy. Đừng vì đôi chút mùi vị gia trần mà phải bước theo con đường thối hóa.

Bởi xưa Thầy lập 12 chi phài cốt yếu để Phổ Độ chúng sanh nay đến buổi trước là ch Nhứt Bổn Tán Vạn Thù.

Các con nên hiểu rành hai chữ Qui Nguyên.

Qui Nguyên Đại Đạo là để hoàn thành mục phiêu độ thế và hoằng pháp năm Châu, nào phải một nơi chật hẹp cõi Nam Bang nầy. Chừng đó các con mới thấy diệu huyền mà những đều giả tạm trong thời gian nay sẽ được thay đổi. Các con đã bao nhiêu năm trường dày dạn với sứ mạng Thầy giao. Ngày giờ Đại Đạo sấp thành các con không trọn vẹn thì rất uổng. Thầy hết sức đau buồn, nhưng Thầy cũng không thễ bồng ẩm các con về quê vị. Thầy chỉ giáng bút truyền câu giáo lý để cho các con hội ý tu hành. Vậy Thầy trông các trẻ sớm lập thành chí nguyện.

Chung sức lo toan mối Đạo Vàng,

Dù cho khổ nảo cũng đừng than,

Công cao quả đậm an nhàn lạc,

Đức trọng chung qui đáo Niết Bàn.

**8 1 Tân Sữu**

## NGUYỆN CỮA NGUYÊN NHÂN

Đây Thầy nhắc ít nhiều buổi trước,

Cho chư hiền lần lược hiểu sao?

Xưa kia trên chốn Thiên Tào,

Cũng đành lảnh một lời trau Bệ Vàng.

NGUYỆN xuống chốn trần gian Cứu Thế,

Nguyện vì đời Phổ Tế Quần Linh,

Lời nguyền cao cả hy sinh,

Thì nay phải biết quên mình độ nhơn.

Giáo Lý học càng ngày càng rộng,

Đừng để cho Tâm động mà hư,

Kìa xem những bực như như,

Phật, Tiên, Thần, Thánh trước trừ Lục Căn.

Rán chí công diệt lần dục vọng,

Cuộc biến loàn chấn động gần đây,

Lòng trần tỉnh tỉnh say say,

Con đường Đạo Đức chớ phai tâm từ,

Nào những bạn nhàn cư bất thiện,

Sao quên câu như kiến phế can,

Lở sanh trong cõi dinh hoàn,

Mà không Tu tỉnh lại toan hại đời,

MỘT ĐỜI VỐN BA HƠI TẤT THỞ,

Đừng để vài lở dở công trình,

Phế đời vì Đạo hy sinh,

Phải lo chi được công thành danh nên.

**Rằm tháng chạp Nhâm Dần.**

**Lý Giáo Tông.**

## TÂM HÒA Ý HIỆP

Hôm nay Thầy giáng để hội ngộ cùng các con trong giây phút gọi tình phụ tử thâm sâu. Thầy cảm động vì lòng con vẩn luôn luôn nhớ đến Thầy. Thầy rất vui lòng ban ơn phước cho toàn cả các con ở thế gian đồng hưởng cùng nhau, tỉnh giấc mộng vàng hầu trở về Bổn Nguyên Chơn Giác.

Con ôi! Có gì quí hơn sự Hòa Tâm Hiêp Ý để xây đắp cơ đồ Đại Đạo là chiếc thuyền từ rước đưa sanh linh về nơi bến giác. Thầy mong sao lòng các con trở về Thuần Chơn Vô Ngã. Khi đó dầu các con không muốn đến với Thầy. Thầy cũng giơ tay rước lấy các con.

THI

Hải hùng vì bởi dục tâm sanh,

Biến cuộc tan thương tợ bóng gành,

Nhả quả trả vay tùng sóng lượng,

Công danh thành bại áng mây tranh,

Đòn cân tạo hóa thiên thu định,

Bánh phép Càn Khôn vạn thuở hành,

Con hởi Nữ, Nam! Ân phúc tải

Nhớ lời Thầy dạy giữ thâm canh.

## LÝ KINH

Kinh là lời nói của Chơn Lý, hàm chứa Chơn Lý. Nếu tánh hay chấp chứa ví theo lời mà hiểu thì khó thấu Chơn Lý ý Kinh giải nghĩa: TAM THẾ PHẬT OAN nhưng … Lý Kinh nhứt tự tiện thành ma thuyết: nếu ta cứ chấp lời lẻ trong Kinh một cách thật thà độc sao hiểu lầm ý Phật.

Nhưng nếu đọc Kinh mà khinh Kinh không thèm đọc và tin nơi Kinh dù một chữ cũng vậy. Người sẽ rơi vào tà thuyết vì người thiếu ngọn đuốc huệ soi đường tìm đến Chơn Lý.

## NHỮNG QUAN NIỆM VỀ TRƯỜNG SANH

Ai ai cũng hỏi sống Trường Sanh là gì?

Do đâu được sống Trường Sanh?

Xem qua câu thơ rồi tìm hiểu:

Vận Khí thông quan xoi cốt tiết.

Tự nhiên Tinh đủ, dưỡng Nguơn Thần.

Đây là Bí Quyết Tiên Đạo (khẩu khẩu tương truyền) Pháp Du già thuyết của Ấn Độ (yoga) cũng không ngoài bí quyết Vận Khí.

Vận Khí tức là làm sức nóng trong người lên xuống theo các huyệt. “Xoi cốt tiết” là dùng sức nóng ấy làm cho thông các huyệt bị bế tắc. Hệ Huyệt thông thì Tinh Khí được lưu chuyển tự do, tới lui không bị ngần ngại, do đó Nguơn Thần (cái mà làm cho người sống từ vô số kiếp tới nay) được bồi dưỡng.

Phàm nhơn bị buồn lo phiền nảo; dục vọng che lấp Nguơn Thần, Trí Huệ không phát ra được; khác với Thánh Nhơn. Thánh biết nuôi dưỡng Nguơn Thần, biết làm chủ nó, bằng công phu tu luyện.

Tu Sỉ “Trung Hoa” cũng như Du Già Tu Sỉ quan niệm rằng: Trong thân người có nhiều Huyệt (cavités) chạy dài từ chân đến đỉnh đầu theo hai đường Âm Dương khác nhau.

1. Một đường từ dưới lên đãnh.
2. Một từ đãnh xuống tột dưới.

Tu là vận khí cho thông qua các Huyệt của hai đường đó. Các Huyệt tuy là một số rất nhiều nhưng tựu trung chỉ có bảy Huyệt tối quan trọng, Huyệt thứ 7 ở chót xương sống. Trung Hoa gọi là Trưởng Cương, hay Hội Âm, Hỏa Hậu. Ấn Độ gọi Chadrax Mouladhara (Plexus sacré)

Chính tại đây tập trung tất cả sức nóng do tinh thần điều khiển để xông ngược trở lên trên, thông qua sáu Huyệt khác lên tới Huyệt gọi Nê Hườn Cung (akasha) Nê Hườn là nơi Hội Thần.

Khí hiệp Thần được nơi Nê Hườn Cung, tu sỉ đắc Thần Thông Quãng Đại đắc Đạo.

Nếu tu sỉ dẫn được Thần Khí đến Ajna Huyệt Ấn Đường, huyệt trí óc. Tu sỉ luyện tới đây Trí Huệ được mở mang sáng suốt có thễ biết nhiều việc thông thường mà người phàm không biết được.

Đức Brahman, vị Thần tối cao của Ấn Độ, tượng trưng vị Thần đó là Bộ óc con người ngụ hễ ai tu luyện đến bực Trí Huệ thần thông thì được ngay sáp nhập với Thượng Đế là Một, tức đắc được tứ điểm Đạo A La Hán nghĩa là Bồ Tát chưa đến hàng Đại Giác Kim Tiên làm sao nhập vào khối Đại Linh Quang Thượng Đế.

Tu sỉ Á Đông có quan niệm trong người có 3 món báu cực quí Tinh, Khí, Thần.

TINH: là huyệt do nó mà sanh sôi nẩy nớ thuộc sắc dục.

KHÍ: Là chất của sự Cãm xúc, cãm nhiều hại Khí nên người tu cần phải tránh sự phiền nảo, cãm xúc, để dưỡng Khí. Tinh Khí thiếu thì Thần mê, hồn u ám, bế tắc gây ra bịnh hoạn, nơi thân thễ và sự tối tâm nơi trí óc.

THẦN: là gốc sự sống tối linh, vốn sáng suốt đầy đủ khả năng sáng tạo Tinh Khí nuôi Thần tìm Chơn Thần, Thần hồn tối linh của người.

## TINH

Chơn Nhơn luyện Tinh ra Khí.

Phàm nhơn thì hóa Khí làm Tinh.

Người xưa tỉ Tinh Diên (chì) bởi có tánh trầm trọng hay lọt mất, nó như cọp vì rất hung hãng rất khó phục hàng.

Tu không để nó mất, cứ khăn khăn cố thủ gọi Trút cơ (đấp nền) Lối canh ba giờ Dần gần mãn thì Hượt Thời Dần thì trong mình hay ra Nhứt điểm Tinh, giờ Mẹo, công phu giữ nó nhứt điểm Tinh lại trong người đem về Hạ Đơn Điền nơi Huyền Quan Tỗ Khiếu hay Huyệt khí nếu công phu lấy trọn Tinh ấy gọi là Hái Thuốc Kim Đơn. Thần, Tinh, Khí muốn tán, nên phải lưu trú nó lại mới được, đường để nó tán mất mới có thễ Trường Sanh.

Ngụy Bá Dương nói: SƯU DIÊN THIÊM HỐNG thiệt hườn Tinh bổ nảo, SƯU DIÊN THIÊM HỐNG là rút Hắc Diên (chì đen) ma trợ thủy ngân. Thủy ngân gặp lữa thì bay nay nhờ có Hắc Diên nên Thủy Ngân bị chế nên kết thành khối mà chẳng bay được nữa: đây là lấy Dương chế ÂM.

Lòng người (nhơn tâm) dể động ra vào không chừng thấy cảnh sanh tình như Thủy Ngân bị lữ hay bay.

Còn lòng Đạo (Đạo tâm) thường trụ, tùy thời giát sát, thì lòng người không rảnh mà sanh, như thủy ngân nhờ có Hắc Diên mà được ngưng kiết.

Hởi sao tu sỉ hay bị mộng dỉ, luyện thóa chắc khó rồi uống thuốc lai không hiệu thì phải làm thế nào cho hết?

Luyện thóa là luyện Thần trong khi ngủ cho được thanh tịnh, cho hết mộng tưởng điên đão.

Thưa: Cần dắt Bạch Ngưu (trâu cò) lộn về thì chẳng còn di tẩu nữa.

Hỏi: Huyền Tẩn lập thì Chơn Tánh bền, làm sao lập được Huyền Tẩu?

Đáp: Khi Cốc Thần chẳng chết là Huyền Tẩn đã lập rồi đó.

Hỏi: Cốc Thần làm sao chẳng chết?

Đáp: Khi tu sỉ không còn lòng dục: tâm cho thiệt tịnh, thì Cốc Thần chẳng chết.

Thường vào Miểu Huyền Đế thấy con Rắn và con Qui quấn xà nẽo nhau. Vả chăng Huyền Đế là Thiên Thần có ngôi, còn Nhơn Thần há chẳng chỗ ở sao?

Trời chỉ về chỗ Tử Vi ở tại đó không động thì ngôi tột cùng của trời (là Ngôi Đại Trung) đã lập, Tạo Hóa do đó mà sanh sản. Người chỉ về chỗ Huỳnh Đình đứng tại đó mà không dời thì cái ngôi tột cùng của người đã lập, Tánh Mạng do đó mà an vững, cho nên tu sỉ biết tu dưỡng thì đem Thần hòa vào Tinh Thủy ngừng tại một chỗ như Rắn với Qui quấn nhau. Vậy hiệp thành một khối, chẳng dể lìa ra lâu rồi hết sức tịnh mới sanh ra động, Chơn Hỏa đốt chưng Kim Tinh phát hiện, xoi Quan thấu Đãnh thấm dưới rưới trên, đây là Đạo thâm căn cố đế, cữu thị trường sanh.

Bạch Tẩu Lảo Nhơn nói: không còn lòng dục, Tâm hết sức tịnh, Cốc Thần chẳng chết ắt Huyền Tẩn, Cốc Thần chẳng chết ắt Huyền Tẩn đã lập, một khi Huyền Tẩn lập, ắt Chơn Tinh bền. Khi Chơn Tinh bền không còn lo đi thất nữa.

Đủ thấy bịnh mộng di là do nơi sắc tâm chưa thối mà dấy lên, người khám phá được sắc ma, một lòng thanh tịnh thì cọp chẳng khó hàng phục, thì chẳng dể vọng Tẩu. Nếu công phu chưa tới bực, có bịnh di thất thì trị bằng phép “dắt bạch ngưu lộn về”

Hữu hình theo phép nầy lấy bố hay vải may một bao nhỏ, bao ngoại thận (dái) lại đem cột phía sau dây lưng, trị bịnh khỏi ngay.

Đạo Già gọi: TRƯƠNG QUẢ LẢO ĐẠO KỴ LƯ nghĩa là Trương Quả Lảo cởi lừa đi ngược.

## KHÍ

Khí của phàm nhơn thì trước lên sau xuống.

Khí của Chơn Nhơn trước xuống sau lên.

Khí có ra có vào gọi Phàm Tức, Chẳng ra chẳng vào gọi Chơn Tức.

Phàm tức ngưng, đình thì Chơn Tức phát động.

Hởi thở sở dỉ đình đây chẳng phải là tại cương bế mà chẳng cho ra: ấy tâm trống cho cùng bực lặng cho hết sức, hễ tâm định nhiều chừng nào thì khí yếu lần theo chừng nấy. Theo phép nầy bất kỳ đi đứng năm ngồi, đều dẫn Tâm đem về cho lặng lẻ, tưởng việc sẽ tới chẳng nhớ sự qua rồi. Lâu lâu Thần cùng khí hội hiệp hòa minh thành Một, tình cảnh ngoài đều quên, Thần ngưng, Khí kiết chỉ có một hơi thở triểu chuyển trong bụng chẳng ra chẳng vào: Kêu là Thai Tức (như hơi thở khi còn trong Thai Bào) Hơi Thai Tức sanh nên cổ giữ trống lặng, luyện Tinh hóa Khí, thông thấu Tam Quan rưới thấm Tam Cung: đó là chơn là Chơn Thác Dược, Chơn Lư Đãnh, Chơn Hỏa Hậu (thác được ống bể thợ rèn)

Lư Đãnh là Lò chảo; Hỏa Hậu là giờ khắc dùng lữa. Dùng lữa cho có cách thức, cho có chừng đổi.

Ông Thiên Tuý Hư nói:

Tích ngộ Chơn Sư truyền khẩu khuyết.

Chỉ yếu ngưng Thần nhập Khí, Huyệt.

Nghĩa:

Xưa gặp Chơn Sư truyền khẩu khuyết.

Chỉ phải định Thần vào Khí Huyệt.

Ấy lúc ban sơ mới vừa thọ Khí, tượng thai, phần thọ Tinh huyết của cha mẹ, mà thành ngôi Thái Cực, mà chúng ta ai ai cũng đều có hết.

Chơn Thần nương theo hơi thở thâm nhập vào trong khí huyệt của ta mải mải như còn (miên miên nhược tồn nghĩa không dứt mà còng chẳng thấy, chẳng nghe, phưởng phất) chẳng chút gián đoạn cho nên chuyển khí tức nhu (làm cho khí yếu lần lần) cho đúng phép (đắc huyền diệu) thì được thấy quẻ phục của mình (giải quẻ phục ở bài chữ mạch)

Thái Thượng nói: THIÊN ĐỊA CHI GIAN KỲ DU THÁC DƯỢC HỒ Nghĩa cái khoảng giữa Trời Đất có phải như cái ống bể lò rèn chăng?

Người chờ Khí của Trời Đất mà sống, hô hấp là cái máy động của ống bể, Chơn Tức là khí hô hấp, Chơn Tức là gốc thọ khí của nguồn sanh khí, hô hấp lên xuống xô đẩy chuyển nhau, ứng với Âm Dương đồng như khắc lậu (đồng hồ nước)

CHÂU THIÊN TỨC SỐ, VI VI SỐ

NGỌC LẬU HÀN THINH, TRÍCH TRÍCH PHÙ.

Cái số hơi thở Châu Thiên là số tinh vi (vi vi số giả, tinh diệu bất trước du tướng phi cượng chế đã (coi cuốn Thiên Tiên Chánh Lý) ý nói chẳng khá trước tướng) nó tương phù với từ tiếng nhiểu giọt của đồng hồ nước, tỉ dụ hơi thở ra vào.

NGỌC LẬU GIẢ, XUẤT NHẬP CHI TỨC DẢ.

TRÍCH TRÍCH PHÙ GIẢ, CHÂU THIÊN CHI SỐ VÔ SAI, TIÊN THIÊN CHÁNH LÝ.

Có cái thuyết nào lấy Chơn Tức làm Hỏa không?

Tức (hơi thở) là cái ống bể của Hỏa. Hỏa là Thần của người dài chẳng dứt (miên miên bất tuyệt) tức là chơn chơn chi tức dỉ chủng đó: nên nói:

MẠN THỬ DƯỢC LƯ, KHAM HỎA HẬU

ĐÃN AN THẦN TỨC, NHẬM THIÊN NHIÊN.

Chớ giữ thuốc lò, chặm hỏa hậu (chăm, quân, cạn)

Chỉ yên Thần Khí, thuận thiên nhiên.

Hai câu nầy nói hữu vi về tiểu Châu Thiên. Nhưng cũng phải hiệp thiên nhiên tự tại là quí. Bằng chẳng vậy thì phải Chơn Hỏa chơn hậu của Tiên gia.

Phàm trong cả thân người chỉ có một Khí châu lưu. Khí thông thì vui khoái. Khí nghẹt thì khổ đau. Nên tay chơn đạp (thễ thao tập vô tốt hơn) là để dưỡng khí huyết của mình chẳng luận giờ khắc nào, được tự tiện mà thi hành CẦN PHẢI PHẢI CHUYỂN TÂM BẾ TẮC LÀ TẬP CHO HƠI THỞ NÊN NHẸ NHÀNG CHO ĐẾN HẾT RA VÀO CHỚ NÊ CƯỞNG BẾ. Như thế ắt Thần sung Khí mản thì Khí dể lưu thông. Nhưng phải trợn mắt cắn răng (như giận) cho được nghiêm mặt vô nghị, thì tà niệm tự nhiên không còn.

Làm được như vậy ít lần rồi sau ngồi tịnh, rất dể trừ vọng niệm và tiêu tật bịnh. Đoạn công phu nầy có nhiều chỗ hữu ích lắm chớ khá xem thường mà bỏ qua rất uổng.

Bạch Tẩn Lảo Nhơn nói: Tiên Gia giữ kín mà chẳng truyền chì có công phu luyện mạng mà thôi.

Mạng là cái gì? Là Khí đó!

Chẳng ra vào gọi Chơn Tức. Phàm tức đình Chơn Tức tự nó phát động. Phàm tức là kể từ lúc con người mới sổ lòng khởi phát cái khóc oa oa một tiếng, khí thông miệng mủi gọi khí Hậu Thiên. Đã thông thì phải có sửa, có cơm nuôi bỏ đi một thấy chết.

Khí Tiên Thiên chẳng phải vậy. Mặc tình ở trong bụng Mẹ 10 tháng, bị bào y vấn bao, rốt cuộc cũng không chết. Tại cớ sao? Tức là chỗ bải “Triều chuyển trong bụng chẳng ra chẳng vào đó”

Người tu là dẫn tình đem về Tánh, lâu ngày công phu già dặn phản Bổn hườn Nguyên, về cội y ban sơ. Như con nít ở trong bụng mẹ chẳng khóc.

Người thế gian chết chẳng qua là ở trong miệng mủi đã hết Khí mà thôi. Nay đương sống mà miệng mủi hết Khí thì còn chết nghĩa gì?

Đời không tin Tiên Đạo bởi không rỏ Lý nầy, chưa thấy người nầy mà thôi.

## THẦN

Chơn Tánh của người tức là Nguơn Thần của người linh minh khôn lường diệu ứng vô hạn.

Nguyên để phân Thần với Thần tự lực vọng niệm thuộc Hậu Thiên, thần nhập thân thì người sống, Thần lìa khỏi thân thì người chết.

Thần lại khi nào người dứt niệm, Thần đi khi người niệm, động. Hình là nhà của Khí, Khí ở hình chẳng suy. Khí là mẹ của Thần, Khí còn Thần chẳng tán.

Người làm lành Thần tụ mà linh. Làm dử Thần tán đi mà tối. Khi có bịnh Thần lìa hình chẳng chịu đau khổ. Khi mắc nàn Thần đi trước chẳng chịu họa ương. Một hơi thở của người mà không Thần thì thấy hơi chẳng đều. Người có ba hang trống không như động trong đá. Thần ở đó gọi là Cốc Thần:

1. Ở trên Thiên Cốc là Nê Hườn Cung là Thiên Căn là Bổn Cung của Thần (phòng buồng) ở đây Tinh đã hóa Khí, Khí đã hiệp Thần thượng thăng, chính Nam Thiên Cung đầy đủ thì Thiên Môn bởi đó khai thông.
2. Ở giữa Ứng Cốc: Giáng Cung là minh đường thuộc về bố chánh (chỗ làm việc nước) Nên Thần ở Ứng Cốc lổ tai mới nghe, mắt mới thấy, ngủ quan đều lo chức vụ toàn thân thễ do đây mà tùng lịnh.
3. Ở dưới Linh Cốc nơi Đơn Điền làm nhà kín để ấn thân tu hành (am thất) Thần ở Linh Cốc mắt thấy trở lại, tai nghe lộn về, Thần Khí giữ gìn lấy nhau, dinh phách (hồn phách) nhờ vậy mà bảo Nhứt (dính một không rời)

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói: Nguyên Thần giải rất rỏ ràng bằng không thì lầm với Thần Tư Lự thuộc Hậu Thiên. Có câu: niệm nhứt Thần lại, niệm động Thần đi, lời khẩu khuyết hạ thủ rất hay: người có bịnh Thần lìa chẳng chịu đau khổ khi mắc nàn Thần đi trước chẳng chịu họa ương. Chẳng phải bục thoát thai Thần hóa rồi quyết chẳng thốt ra chỗ huyền diệu của Thần hóa đó được.

## TAM BẢO

NGUƠN TINH NGUƠN KHÍ NGUƠN THẦN

Sách Huyền Tông Trực Chỉ dạy:

1. Giới là để dưỡng Tinh.
2. Định là để dưỡng Khí.
3. Huệ là để dưỡng Thần.

Tinh, Khí, Thần là Lý của Lão Giáo tức là Nguơn Tinh, Nguơn Khí, Nguơn Thần.

Tinh, Khí, Thần về sau dung hộp với Lý, Giới, Định, Huệ của Phật Giáo.

Người Ngộ tự biết Nguơn Tinh, Nguơn Khí, Nguơn Thần

Kẻ Mê nhận bậy cho Tinh, Khí, Thần bám theo xác thân nầy.

Ba Nguơn Tinh, Khí, Thần nầy có trước Trời Đất (Trương tử Dương)

1. Nguơn Tinh chẳng phải là Tinh dâm dục.
2. Khí chẳng phải là Khí hô hấp
3. Nguơn Thần chẳng phải là Thần thức lo nghĩ.

Vì mắt người chẳng sáng, Lý lại chẳng thông dối gạt người thành Tín.

Nguơn Tinh là Tinh từ xưa đến nay.

Giới là sự thuần nhứt không tạp nạp. Giới ấy có đủ tướng. Phẩm hạnh thanh bạch: đó là cái Pháp Thân trong sạch vậy, là “Tánh người” vậy.

Nguơn Khí là Khí từ xưa tới nay.

Định là sự tinh nhiên không loạn động. Định ấy có đủ lẻ diệu nghĩa vô lượng, đó là cái Báo Thân tròn đủ. Vậy là cái “Trí người” vậy.

Nguơn Thần là Thần từ xưa tới nay.

Huệ là sự cảm động mà mở thông. Huệ có đủ lối diệu dụng vô số: đó là Hóa Thân muôn ức vậy, tức là Hạnh của người. Lại kêu Pháp Thân, Bát Nhã, là giải thoát. Là Giới, Định, Huệ là Nhứt Thễ Tam Bão (3 báu của Phật, Pháp, Tăng)

Kẻ mê đem: Tinh dâm dục nhằm tưởng Phật Bảo

Khí hô hấp nhằm tưởng Pháp Bảo

Thần nghĩ lo nhằm tưởng Tăng Bảo

Kẻ mê lừa người, dối mình, gạt hậu tấn, khinh dể bực Thánh trước.

Có người lầm chữ Bất Lạc phải đọa 500 kiếp làm Chồn. Nên đừng đem Chánh Pháp Như Lai mà làm thành thuốc độc nhà mà, bị nhận vào Địa Ngục lẹ như tên.

## KIM ĐƠN

Đừng tưởng Kim Đơn việc dể duôi,

Đạo khó muôn hồi Đạo chẳng nguôi,

Chẳng gặp người Tiên mà truyền phép,

Đọc kinh mỏi miệng lại khô môi.

**TỔ SƯ BỒ ĐỀ**

Nhiệm nhặc cho thông là phép Đạo,

Xác hồn biến luyến truyền không giấu,

Giống linh ba thứ: Tinh, Khi, Thần,

Gìn giữ khít khao đừng sơ lậu.

Đừng cho sơ lậu để trong mình,

Dạy miệng để lòng ghi nhớ đủ,

Người học Ta truyền Đạo rất linh

Bỏ đàng Tà dục bước đàng thinh.

Bước đàng thinh cũng thêm có ích,

Khá lên đài thuốc xem trăng lịch,

Trăng trong thô bạc, nhựt gà vàng,

Thì có rắn rùa theo vần vít.

Theo vấn vít mới đặng vẹn toàn,

Tòa sen vàng trở lữa chan chan

Năm Hành xây trở theo ngôi đặt,

Nên Phật, nên tiên đã rỏ ràng.

Sách Ngộ Chơn nói:

Đạo tại Hư Vô sanh nhứt Khí,

Tiện tùng nhứt Khí sản Âm Dương

Âm Dương hiệp lại thễ (thứ) ba hiện,

Cứ hiện thễ ba, vật phát trương.

Hư Vô nhứt Khí đây là cội Trời Đất, là nguồn Âm Dương, là Tổ muôn vật tức là Đại Khối Linh Quang, Linh Quang chia sẽ ra cắp phát cho vạn linh, phàm tục gọi là Nhứt Điểm Linh Quang của Trời ban, mà chẳng rỏ nguồn cội. Điểm Linh Quang nầy ở giữa thễ xác người và vạn vật: nói tắc là linh hồn, sự sanh lực vạn vật. Tu sỉ gọi là Phật Tánh.

Đừng tưởng lầm Phật Tánh, Như Lai, Linh Hồn, Linh Quang, hay Kim Quang, Linh Điển là loại kim khí, bởi nói Kim, cái đó chẳng phải đá luyện thành, chẳng phải khí huyết của nam nữ kết tụ nên. Cái đó cũng chẳng phải là một vật nhờ Tâm giao với thận mà động lại. Cái đó thật chẳng phải do tinh thần qui tụ mà có ngay được ở nơi Đơn Điền khí hải: thật sự là chất Tinh đã luyện hóa Khí, rồi Khí mới hiệp được với Thần mà kết tụ lại thành Châu Kim Đơn.

Đừng lầm tưởng nó cú tại Minh đường, hay Ngọc Chẩm. Thoạt đầu tiên nhờ hô hấp, thụ khí Tiên Thiên nhờ Minh Sư chỉ dẫn theo Tân Pháp Cao Đài đem Khí Tiên Thiên nầy đến giữa hai Thận gọi là Huyền Quan khiếu ở vùng Hạ Đơn Điền, khí hải, từ đây Khí mới luồng vô Cốc Thần gặp Tiên Thiên nhứt điểm tại chỗ, hợp thành khối cãng lâu ngày càng lớn lần mới kết tu thành Kim Đơn, đủ thì giờ Hạt Châu bay lên Huỳnh Đình, tới cuối cùng đến Nê Hườn rồi phá Thiên Môn là của thứ 10 của mười phương Phật.

KIM: là Vàng thuộc loại Kim Khí chẳng tỉ như vàng, các loại kim khác.

ĐƠN: là sáng suốt, không đục tối, chữ Đơn có nghĩa như chữ minh, do hai bộ nhựt, bộ nguyệt hiệp thành.

Sáng suốt chẳng phải nhờ cậy sự sáng suốt của một vật khác cho, hay nương dựa gần để lo trông cậy, sáng như nhà sáng là nhờ sự sáng của mặt Trời mà sáng, cái sáng nầy là nhờ vật liệu hợp thành mà sáng, thấy chi là biết rỏ thấu nguồn cội gọi minh. Nên Đạo là được minh tự Tâm. Không bao giờ thấy rồi, biết rồi. Bởi tánh chất của hạt Kim Đơn là đồng tánh đồng thễ chất cùng Càn Khôn Vỏ Trụ.

Bổn Thễ Kim Đơn là có trước Trời, Sau Trời là công dụng nó.

Chẳng lấy trí mà biết nó, chẳng dụng sức mà hiểu nó càng nhỉ càng sai, càng bàn càng xa nó, xưa gắng gượng vẻ ra hình 0, gắng gượng đặt tên là Đạo, Hư Vô, Tiên Thiên Nhứt Khí, Vô Cực, Thái Cực.

Đạo chỉ danh mượn đở thôi thiệt không danh, gọi Hư Vô Nhứt Khí, Vô Cực là nói về lúc chưa sanh vật, gọi Thái Cực Hoàng Cực là nói về lúc chưa sanh vật.

Danh thì khác nhau mà thễ có một thôi là Đạo. Đạo chiếm địa điểm trong Hà Đồ, Lạc Thơ nội điểm số.

Điểm Đạo là khiếu của Âm Dương hiệp lẫn nhau, lấy danh Thiên Địa căn, Điểm chẳng thêm nơi bực Thánh, chẳng bớt ở người phàm.

Tại sao lại chia loài người ra Phàm Thánh? Bởi Phàm là người bị khí chất buộc ràng, tập quán lem luốt, nên theo khí âm Hậu Thiên mà quên Tông Tổ trôi nổi mà quên trở về quê xưa vị củ, chẳng có biết đâu là bờ bến.

Sao lại có Hữu Vi và Vô Vi.

Vô Vi tức Lý Nhứt Khí hổn nhiên không xen lộn chi khác, của Âm Dương cùng hiệp trong Hà Đồ, của Âm Dương trong Tiên Thiên đồ.

Hữu Vi tức lý Lưỡng nghi biến hóa của Âm Dương loạn động trong Lạc Thơ, của Âm Dương sanh khắc trong Hậu Thiên đồ.

Lão Tử nói:

CỐC THẦN BẤT TỬ, THỊ VỊ HUYỀN TẨN

HUYỀN TẨN CHÍ MÔN, THỊ VỊ THIÊN ĐỊA CĂN

Nghĩa: Cốc Thần chẳng chết gởi cữa Huyền Tẩn

Huyền Tẩn gọi gốc sanh Trời Đất.

TỬ DƯƠNG nói:

YẾU ĐẮC CỐC THẦN TRƯỜNG BẤT TỬ

TU ĐẰNG HUYỀN TẨU LẬP CĂN CƠ

Nghĩa: Muốn đặng Cốt Thần thường chẳng chết.

Phải dùng Huyền Tẩn (âm dương) để làm nền.

Cốc Thần tức Ngôi TRUNG, Huyền Tẩu tức âm dương, tánh mạng. Cốc thần chẳng chết ngậm chứa Tánh mạng, Huyền Tẩn làm nền, Tánh Mạng hiệp hườn thành TRUNG.

Giữ TRUNG được là Thánh, mất Trung làm phàm, TRUNG có chỗ hao kém, tánh rối loạn, Thần hôn ám, Trung tan mất. Mất TRUNG, tánh mạng không gốc, Thần tan sao bền bỉ được?

Tam giáo lấy TRUNG làm gốc bài dạy người lấy TRUNG để bảo toàn Tánh Mạng thôi.

TRUNG trở nên quan trọng nhứt cho tu sỉ.

Do nơi TRUNG trúc cơ tại đó, thễ được sanh tại đó, luyện tại đó, ôn dưỡng tại đó, tiến dương tại đó, kết đơn tại đó, thoát đơn tại đó.

Ngôi TRUNG không thễ thấy được cũng không thễ biết được.

Chẳng khá dùng Hữu Tâm mà cầu, chẳng khá lấy vô tâm mà giữ.

Dùng Hữu Tâm mà cầu nó thì ngả về nẻo sắc tướng đâu thấy TRUNG (Như Lai). Còn dùng Vô Tâm mà gồm nó thì đạo vào chỗ lặng không. Cả hai đều không phải là TRUNG ĐẠO, TRUNG Chơn Chánh, chẳng phải có, chẳng phải không có; tức có, tức không, chẳng phải sắc, chẳng phải không, tức thị sắc, tức thị không. TRUNG chẳng chênh lệch theo mặt nào. Phải cầu nó trong hồi hoảng hốt, phải tìm nó trong chỗ yếu minh, mới mong gặp nó. Nếu tu sĩ học Đạo mà chẳng biết TRUNG là gì? Thì sao gần Đạo được. TRUNG là Huyệt Huỳnh Đình là Giáng Cung ở khoảng Huyệt Thiên Cố Minh Đường giữa hai thận Huyệt Bá Hội Yết Hầu.

Họ nắm giữ Huyệt khiếu ở trong Huyển Thân gọi Bảo Trung Thủ Nhứt vì mong đắc Trường Sanh song bị chết gấp là khác.

Nho Giáo: Hỉ, Nộ, Ai, Lạc, chi vị phát, vị chi TRUNG Bất thiên, bất ỷ vị chi TRUNG

Nghĩa: Mừng giận buồn vui chưa phát gọi ra TRUNG. Chẳng chênh lệch, chẳng dựa nương gọi TRUNG.

Đạo Giáo: Tiền Huyền chi hậu, Hậu Huyền tiền. Dược vị bình bình, khí tượng tuyền (toàn)

Nghĩa: Tiền Huyền (trăng mùng 8) về sau

Hậu Huyền (trăng 23 về trước) trong lúc đó

Mùi thuốc bình bình vừa phải thì khí tượng toàn vẹn

Lại nói: Âm Dương đắc loại qui giao cãm

Nhị bát tương nhị hiệp thâu.

Nghĩa:âm dương gặp đồng loại (tiên thiên như nhau) thì giao cãm. Hai bên đủ tám cân đồng nhau, thì tự mến nhau hiệp nhau.

Thích Giáo: Ngô hữu nhứt vật:Ta có một vật

Thượng trụ Thiên: Trên chống Trời.

Hạ trụ Địa: Dưới chỏi Đất.

Vô đầu, vô vỉ: Không đầu không đuôi.

Vô bối, vô điện: Không trái, không mặt.

Lại nói: Xé Lị Tử ! Sắc bất dị không: sắc tướng chẳng khác chơn không.

Không bất dị sắc: Chơn không chẳng khác sắc tương

Sắc tức thị không: sắc tương tức là Chơn không.

Không tức thị sắc:Chơn không tức là sắc tướng. Sắc tướng và chơn không là hai phương diện của một vật, chớ không phải riêng biệt nhau: đây là chỗ thiệt xứ Ngôi TRUNG.

Kinh nói: ĐẮC KỲ NHỨT VẠN SỰ TẤT: đặng ngôi Nhứt rồi (ám chỉ Ngôi Trung) thì việc chi cũng xong. Có phải lời phỉnh gạt ai đâu?

## ĐÃNH LƯ DƯỢC VẬT HOẢ HẦU

Đạo Kim Đơn hữu vi tức Đạo Tiên Thiên biến dịch Đạo biến dịch lấy Càn Khôn làm Bổn Thễ, lấy khãm li làm công dụng, lấy quẻ Truân, quẻ Mông: 60 quẻ làm khí hậu: mỗi tháng có 5 lần 6: 30 ngày.

Xuân Hạ: căn cứ vào mỗi thễ từ Tý tới Tỵ.

Thu Đông: công dụng ở ngoài từ Ngọ tới Hợi.

Đạo Kim Đơn chẳng ngoài Đạo biến dịch, còn Đạo biến dịch chẳng ngoài Đạo Tạo Hóa của Trời Đất, nhựt nguyệt âm dương.

Phàm tục lấy cang làm đãnh, nhu làm Lư. Càn Khôn Đãnh Lư đã lập, nên giữ nhơn tâm làm trống, Đạo tâm Phát khởi.

Tử Dương Ông:

Tiên bả kiền khôn vi Đãnh Khí,

Thứ đoàn ô thố dược lai phanh,

Ký xu nhị vật qui Huỳnh Đạo

Tranh đắc Kim Đơn bất phát sanh.

Trước dụng Càn Khôn lập khí Đãnh,

Kế đem quạ(diên) thố(hóng) thuốc luyện phanh

Đã đem hai vật về Huỳnh Đạo,

Không lẻ Kim Đơn chẳng phát sanh?

Càn Khôn là Đãnh Lư, Khãm Li là Dược vật, bốn quẻ sấp ngoài tượng hình ống bể của âm dương. Còn 60 quẻ khởi từ Truân Mông dức nơi ký tế. Vị tế sắp để trong là tượng hình Hỏa hậu mơi là chiều.

Khi Dương khí bị nới vừa động cần phải phò Dương, nên phấn tấn Dương Hỏa, công phu nầy phải thực hành giờ Tý.

Khi Dương khí bị hảm thì dưỡng Dương, cận thối âm phù, công phu nầy thực hành giờ Ngọ.

Vị Tế là âm Dương chưa giao phải chờ thời mà giúp hai bên giao, mượn Dương bổ âm.

Ký Tế là âm dương đã hiệp, phải tùy thời mà giữ hai bên hiệp, mượn âm để dương trọn khí dương, mượn dương trợ âm tức tấn dương hỏa, từ từ quẻ Truân cho tới quẻ Ký Tế cộng 30 quẻ cật đạt tới ký Tế.

Mượn âm để dương trọn dương tức là thối âm phù từ quẻ Mông tới vị tế cộng 30 quẻ, cốt phòng ngừa bất tế

Khởi tại quẻ Truân Mông dứt ở Ký Tế, Vị Tế kỳ dư 56 quẻ giữa đều là công việt của âm phù, dương hỏa cả. Hãy loại suy thì rỏ chỗ diệu dụng của khãm Li, âm dương kiện thuận, qui về trung chánh.

## XÁ LỢI MÂU NI CŨNG LÀ KIM ĐƠN

Trình tường yếu Lý Đạo huyền vi,

Bí pháp truyền trao diệu tối kỳ,

Học tập siêng cần phanh luyện kỷ,

Kim Đơn phản chiếu hiện Mâu Ni.

## XUẤT HUYỀN NHẬP TẨN

Mâu ni hiện xuất cữa Huyền khai ,

Thăng giáng tùy cơ Đạo thoát thai

Nhập Tẩn an Lư Đơn phổ chiếu,

Xuất huyền lập Đãnh dược trùng lai,

Thanh thanh Ngủ Khí hòa Tiên Thễ,

Tịnh tịnh Tam Nguơn hiệp Thánh Thai,

Dị đắc hà tu thành Chánh quả,

Siêu phàm nhập Thánh thoát trần ai.

Trình tường hai lẻ trược cùng thanh,

Đắc ngộ Chơn Kinh gắng sức hành,

Luyện tập đúng kỳ Đơn chiếu hạ,

Xuất Huyền nhập Tẩn hiện Tam Thanh.

Tam Thanh Chơn Giáo Độ người lành,

Rỏ máy dinh hư lẻ tư sanh,

Nhần Tánh cần tu đừng nại khổ,

Kiên Tâm siêng luyện hiển oai danh,

Vô vi, vô xú Chơn Thần hóa

Hửu sắc, hữu thinh, vật chất sanh,

Cài tục hườn Tiên ai chí dốc,

Ra tài khử trược lưu thanh.

Trần ai là chốn tạo oan khiên

Vì bởi ganh đua lợi quyền,

Sớm biết hồi đầu lo tu kỷ

Chẳng thành Phật Tử cũng Chơn Tiên.

Người tu Đơn luyện Đạo cần trau giồi một chủ “TỊNH” vô Đạo thành chỉ do một chữ “KHÔNG”

Bởi vậy nếu Tâm phàm không định Tịnh thì tánh tục vẩn buông lung, rồi do đó thất tình xô xuối, lục dục kéo trì làm cho tinh thần mờ ám, Đạo pháp chẳng sáng thông huyền vi không kiến hiện.

## THAM THIỀN

Điều kiện: Tứ thời và nơi thanh tịnh, khoảng khoát cao ráo, thanh khiết, cao hơn mặt đất 6 thước, xa xa sớm nhà, chỗ đông đão, chợ búa, đám hát, nhà thương.

Hai điều kiện này đã được chọn xong.

1. Niệm: gọi Bồ Đoàn: tấm bồ đoàn nhẹ nhàng, đừng cúng quá, cũng đừng mền quá. Bởi làm đau mỏi trôn, ngồi lâu bất tiện. Đừng mền quá, hay dày sanh nóng, ngồi không được lâu được ngay Bồ Đoàn thường dồn bằng cỏ hay lá sả vừa êm vừa mát.

2 Quần áo đừng chật: Phải rộng rải để huyết mạch chạy đều, cởi bỏ thắt lưng .

QUẦN ÁO LÚC DÙNG ĐỂ THAM THIỀN THÌ KHÔNG NÊN DÙNG NGOÀI LÚC THAM THIỀN GIẶT SẠCH SẼ GÌN GIỮ CHO THẬT TINH KHIẾT.

3 Phương hướng: Ngồi day mặt qua hướng Đông là hướng sanh Khí nguyên tắc. Còn Cao Đài dạy mặt về hướng Bắc HƯỚNG VỀ NGÔI SAO BẮC ĐẨU LÀ THƯỢNG ĐẾ. Nếu có đều chi bất tiện trên đường tế thì chọn một hướng nào đó, mà không nên đổi mất thói quen.

4 Trước khi ngồi phải đi một vòng cho máu huyết chạy đều khắp thân. Rồi rửa mặt tay sạch sẽ, mát mẻ, đây là cốt gây cho thân một trạng thái dể chịu hăng hái thay quần áo.

5 Tới chỗ ngồi: trước phải sửa thân tâm thuận chiều hay đọc một phiến kinh rữa lòng cho sạch, hoặc định Thần một lát.

6 Ngồi: Nên chọn một trong ba thế ngồi:

Ngồi Kiết Già gọi Kim Cang Tọa là hai chân gài nhau, không còn cơ duổi, bộ dưới thân bị khóa bất động điều kiện cốt yếu. Thân đúng thẳng không ngã ra tới trước cũng không ngã ra sau.

Ngồi Bán Già Hàng Ma Tọa chân trái nằm trên đùi mặt.

Ngồi Bán Già Phổ Hiền Tọa chân mặt nằm trên.

7 Thân hình: Khi ngồi thân hình phải thư thả, cổ cổ không vướng, không thắt lưng, nút ràng buộc chuyền sang qua lại hai bên coi không vướng víu chỗ nào.

8 Xoa mắt: sau khi ngồi phanh luyện, 15 phút phải xả nghĩ, nên xoa mắt, hai bàn tay chà nhau cho nóng rồi ấp hai mắt một dây lát, kéo trật ra hai bên, ấp vào hai lổ tai. Làm đi làm lại 3 lần mắt sẽ sáng lên, nếu còn buồn ngủ dật dựa lối chuyển hơi nóng nải sẽ làm cho người tỉnh táo.

9 Ngồi ngay như tượng gổ: Ngồi lại thật ngay xương sống, ngay đúng mà nghiên một tí ra trước.

10 Bắt ấn tý: hai tay bắt ấn xò rế hay tay mặt để dưới tay trái, bắt ấn tý. Bàn tay mặt ngữa lên, các ngón tay khít nhau, bộc bàn tay trái, đầu ngón cái tay mặt bấm vào cung Dần.

Theo sách Lý Học trong mình có những luồn điện thường hay theo các chỗ nhọn như đầu ngón tay, chơn, mà phát ra ngoài vì vậy nên hai đầu ngón cái dính nhau, điện không xẹt ra được chạy quanh quẩn trong thân chẳng khác sợ dây điện lực trong người được giữ nguyên vẹn không phân tán làm ngồi lâu không mệt giúp sự định Thần có hiệu quả.

11 Mắt: những mục đồng tử gọi Mâu: Song Mâu: hai ngó sống mủi, vừa rún ở bụng. Mí hạ xuống như bỏ rèm ngó vào tưởng như hai mắt lim dim để tụ Thần ngay ấn đường, khoản giữa đôi lông mày ngó ngay phía trước nơi một vật sáng đừng quá 3 tất.

Lối ngó rất thuận tiện cho sự phát huệ vì khoảng giữa đôi lông mày có một cục hạch gọi Tòng Thủy Tuyến (glande pinéale, 3e oeil, épiphyse, thần nhãn) nơi sanh phát huệ.

Khi gặp một việc khó khăn không giải quyết đặng như một bài toán khó, thì tay bưng tráng nếu ngồi tay vắt ngang tráng nếu nằm để nghĩ ngợi. Đó là một lối tập trung điện lực vào nơi phát huệ. Nếu nhắm mắt dể buồn ngủ, vì vậy nên hơi hơi mở mí ngó thật ngay ra trước tròng đen đứng.

Sự chủ trương không để phát sanh và nẩu nở điện lực thiên nhiên trong người như ý định luyện phép trường sanh hay thần thông khác mà chíng để đến cái Đại Định, tức ngưng hẳn cái giòng tư tưởng triền miên trong tâm trí của mỗi người. Chíng giòng tư tưởng triền miên trong trí của mỗi người, chíng giòng tư tưởng ấy làm mờ đục cái gương lòng vô minh và làm người không chú ý lâu đến một ý nghĩ, một lời nói, một việc làm của chúng ta cả. Đối với thân tâm ta thì không nên dung dưỡng nó vì đó là ý nghĩ bất chánh, lời nói sai ngoa, hành động ác độc, có Định mới Huệ, mới thấy kết quả.

Tham Thiền là quán sát mọi việc mọi sự bằng trí Huệ, Quán là thấy, sát là xem xét. Thấy không bằng mắt thịt mà bằng trí Tuệ.

Còn xem xét theo lối Siêu Phàm không dùng lối suy diển theo sự nhận xét của Ngủ Quan hay của óc lý luận, do ý thức chấp ngã, nhưng xét bằng trí huệ có can đãm lạnh lùng chỉ biết Chân Lý và Công Lý bỏ dẹp tình cả. Xét như thế mới thấy sự thật, ngó được ngay, không bị ngại.

DƯƠNG HỎA ÂM PHÙ LỤC ÂM LỤC DƯƠNG

Luyện kỷ, Tu Đơn chia làm hai đoạn công phu:

1. Tiến dương hỏa
2. Vận âm phù (thối âm phù)

TẤN DƯƠNG HỎA nghĩa trong khí âm trở lại sanh khí dương, tiến thêm đức cang kiện ngỏ hầu phục lại Khí Tiên thiên.

THỐI ÂM PHÙ Nghĩa trong khí Dương dụng khí âm vận giúp đức phu thuận, ngỏ hầu nuôi lớn Khí Tiên Thiên.

Tấn Dương Hỏa phải tấn Dương cho tới sáu hàu Dương đặng thuần toàn, tột bực cang kiện, mới rồi công phu Dương Hỏa.

Thối Âm Phù phải vận âm cho tới sáu hào âm cho đặng thuần toàn, tột bực nhu thuận, mới rồi công phu âm phù.

Công phu dương hỏa, âm phù đã tới cùng bực rồi thì cang nhu bằng nhau, kiện thuận gồm đủ, trong dương có âm trong âm có dương, âm dương chung một khí, hoàn thiên lý toàn vẹn sáng rở, sạch tốt, đỏ tươi: Đây Thánh Thai trọn thành, hột Thứ Mể Bữu Châu treo ở giữa Thái Hư Không Trung lặng lẻ chẳng động nhưng xúc đến liền hay, thường ứng thường tịnh thường ứng. Bổn Lai lương tri, lương năng đã lộ hoàn toàn có chỗ gọi: Nhứt hiệp Kim Đơn thâu nhập phúc, Thỉ tri ngã mạng bất do thiên. Rồi tu nữa mới đến chỗ gọi: Thánh nhi bất khả Tri chi, chi vị Thần, đặng vậy tới cảnh: Hình Thần đều đặng huyền diệu. Càng Đạo hiệp một lẻ Chơn.

## NGỦ HÀNH

Ngủ Hành độn khắp nơi nơi,

Ngàn kiếp muôn năm chẳng đổi dời,

Hai chữ Vô Vi bày mối Đạo,

Một câu bất động sửa cơ Trời,

Trường sanh sẳn có phương tìm thuốc,

Chí Đức nào không việc giúp đời,

Biến hóa huyền công ra cứu Thế,

Chi màng thanh tịnh cứ vui chơi.

## THÂN THỄ NGƯỜI LIÊN QUAN VỚI ÂM DƯƠNG NGỦ HÀNH

Âm Dương tượng trưng cho Trời Đất thì Ngủ Hành là năm chất: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

Do Lý đó mà Y Thuật Đông Phương tìm thấy các bộ phận trong thân thễ con người liên quan với Âm Dương Ngủ Hành như sau:

CAN (gan) thuộc Mộc hướng Đông nơi chứa Hồn người.

PHẾ (phổi) thuộc Kim hướng Tây nơi chứa Phách người.

THẬN (cật) thuộc Thủy hướng Bắc, ý chí con người nơi đó.

TÂM (tim) thuộc Hỏa hướng Nam, Thần con người ở đây.

TỲ (lá lách) thuộc Thổ trung ương, Ý Trí con người phát sanh từ đó.

Âm Dương tượng trưng cho hai cái ứng đối như trên dưới, tả hữu, lạnh nóng, tối sáng, trong ngoài, nặng nhẹ, trược thanh, chẳng lẻ v.v…

Do đó phân ra hàn nhiệt, Tạng phủ, mau chậm. Ngủ Hành có vượng có suy tùy theo sự vận hành của Âm Dương, Âm Dương là Tạng phủ. Giống như sự vận hành của Trời Đất nhựt, nguyệt tinh thần mà có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông có nóng lạnh sáng tối, nặng nhẹ:

Mùa Xuân (mộc) cây cỏ tốt tươi thạnh vượng.

Mùa Hạ (Hỏa) nóng tính chất của Hỏa thạnh vượng.

Mùa Thu (Kim) ngủ cốc sấp chín rụng, kim thạnh vượng.

Mùa Đông (Thủy) tàn rụi khí lạnh, thủy thạnh làm khô héo cây cỏ.

Thổ có tánh chất của Đất bao dung làm nẩy nở vạn vật cho nên Trung Ương là chủ của Ngủ Hành. Bốn mùa điếu hòa Âm Dương lưu chuyển phối hiệp Ngủ Hành sanh khắc biến hóa nhịp nhàng, vạn vật do đó sanh sôi phát triển duy trì và tàn rụi rồi lại sanh hóa. Tạng Phủ vận động nhịp nhàng xung khắc trở thì khoẻ mạnh, trái lại thì bịnh hoạn.

Lục Phủ: Gan mật

Tỳ vị

Tâm và ruột non

Thận và Bàng Quang Bộng đái

Tam Tiêu và Tỳ, vị, phủ: Trung ương là chỗ ý Trí con người phát sanh từ đó.

Sẳn Lương Tri làm căn làm cội.

Bỏ Lương Tri học hỏi đâu xa,

Lương Tri vốn thiệt Thầy nhà,

Lương Tri báu lạ của Cha ban truyền.

CAN: là nơi chứa Hồn người gọi Linh Hồn hay Thần Trung Ấm.

Nhà Chánh Trị Học hay Kinh Tế Học chỉ lo nghiên cứu các vấn đề thuộc đời sống hiện tại.

Nhà Khoa Học chỉ tìm nguồn gốc và sự cấu tạo của vật chất.

Nhà Triết Học chỉ tìm hiểu và cố gắng giải đáp nguồn gốc của Vủ Trụ và sự sống.

Nhà Tâm Lý Học chỉ mổ xẻ các trạng thái Tâm Lý của con người sống.

Nhà Đại Học chỉ biết tự mình thực nghiệm Tâm Linh chính của mình để có thễ giải đáp bí mật của sự chết. Vì muốn vươn mình lên khỏi sự chết nên nhà Đạo Học cần phải biết rỏ trạng thái của sự chết và sau khi chết rồi, con người sẽ đi đâu?

Còn Linh Hồn để đầu thai chuyển kiếp chịu quả báo. Linh Hồn biết rỏ sự chết mới biết rỏ sự sống, và khi biết chết rồi đi đâu thì mới hiểu ý nghĩa của sự tu hành hiện tại và mới giải quyết tất cả những nghi ngờ thắc mắc về sự chết mới tìm thấy Đạo.

HỌC ĐẠO BIẾT RỎ SỰ CHẾT.

Thễ xác con người do Tứ Đại hộp thành: đất, nước, gió, lữa hay cứng lỏng, nóng, hơi.

Hóa Học gọi: Thán chất

Dưỡng Khí

Khinh khí

Chất Đạm.

Bốn chất ấy hộp thành xác thân người sống. Lúc người chết bốn chất ấy tan rả ra trở về nguồn.

1. Đất (thổ) Địa đại cứng Thán chất tách rời ra là chất đã làm thành xương thịt gân, bầy nhầy, món đặc và cứng. Khi vừa tách rời ra thì người cãm thấy toàn thân đau đớn không thễ tả, mắt hoa lên, tai nghe tiếng nổ ầm ầm như Trời long, đất lở rồi ù ù dần đi, không phân biệt tiếng động chung quanh.
2. Thủy Đại: Nước lỏng, chất đạm, chất làm nên máu mủi, nước tiểu, nước bọt, ghèn v.v…

Lúc vừa phân ly hai tai ù ù người bệnh nghe như sóng biển dâng trào. Mồ hôi ước đẩm cả thân, nước tiểu và đàm dải nước bọt tràn ra lai láng. Bịnh đau khổ không thễ tưởng tượng nổi. Do bởi đau đớn 5 giác quan bị tê liệt không còn biết gì nữa.

1. Phong Đại: gió: hơi, khinh khí.
2. Hỏa Đại: Hỏa: nóng: dưỡng khí.

Khi hai chất nầy vừa phân ly, Phong Đại là hơi thở và khó Trời trong thân thễ người. Hỏa Đại là hơi nóng trong người, khi ra rồi thì toàn thân lạng toát. Bịnh nhơn thấy một phen đau đớn ghẽ gớm nữa rồi tắt hơi. Tuy nhiên còn có một chỗ nơi thân mình còn nóng ấy là nơi Thần thức hay Linh Hồn của người.

Cục nóng đó khi đi đầu thai thì đến trước. Khi người chết cần biết Thần Thức sẽ lại sanh vào cõi nào?

Trước hết cần biết Thần Thức là gì?

Là tất cả những hành động quá khứ của người chết dồn lại thành một sức mạnh mẻ vô hình và mầu nhiệm hút dẫn người chết lại đều thai vào một hình xác khác để chịu quả báo nhà Phật gọi “Nghiệp Lực” (sức mạnh của Nghiệp) Tuy Nghiệp là cục nóng là Thần Thức là Linh Hồn sẽ thoát ra từ bàn chơn, đầu, mặt, ngực, bụng đầu gối.

1 Đầu Gối: Thoát ra đầu gối sẽ đầu thai vào loài Ngạ Qủy (quỷ đói, cổ cao)

2 Bụng: Hồn thoát ra từ bụng sẽ nhô hộp với loại Bàng sanh (vật di bốn chơn)

3 Ngực: Hồn thoát ra từ ngựcthì là tái sanh cõi người.

4 Chơn: hễ hồn thoát ra từ lòng bàn chơn nghĩa là thân thễ lạnh từ trên xuống dưới. Bàn chơn còn nóng sau cùng, Thần Thức sẽ bị sa cõi địa ngục. Đại Đạo Cao Đài cho hai bàn chơn là Địa Ngục Đường.

5 Mặt: Hồn thoát ra từ mặt thì là cõi Thiên Nhân.

6 Đầu: Hồn thoát ra nơi đãnh thượng gọi là cữa thứ 10, là 10 phương Phật được giải thoát hoàn Toàn.

Cần Coi Cách Nào Để Được Biết Rỏ?

Có thễ coi các triệu chứng khi hấp hối gần chết mà biết: Khi người chết lấy hơi lên, gần chết, coi kỷ:

1. Nếu rờ bàn chơn còn nóng cuối cùng đâu đâu đều lạnh như đồng, thì biết cục nóng ra nơi bàn chơn. Bề ngoài cách chết khổ sở: trước khi chết thường người bị mê man, rên xiết, mặt đen xám lại, tiểu tiện bừa bải, hôi thúi vô cùng, kéo dài sự đau khổ rất lêu trên giường bệnh.
2. Đầu gối: Bụng: Người chết kéo dài sự đau khổ mê man, hay đòi ăn kêu đói nhưng không ăn gì được. Bẩn thiểu hôi hám vô cùng.

3 Ngực: Cục nóng thoát ra từ ngực thì người chết trước khi tắt hơi vẩn còn tỉnh táo, Thần trí còn đủ sáng suốt, để trăn trối với gia đình thân quyến. Có người tỉnh biết trước giờ chết và biết tấm rữa sạch sẽ thay quần áo dọn mình chờ chết.

4 Mặt: Cục nóng thoát ra mặt. Người chết êm ái nghe nhẹ nhàng như sắp đi du lịch nơi xa tươi tỉnh như thừơng. Đây hạng người có tu tâm Học Đạo lòng tin Đạo Đức.

5 Đầu: Hồn thoát ra Đầu là chuyện ít thấy. Phải bịnh nhơn đã là bực Giải Thoát mới được. Giải Thoát khỏi vòng sanh tử Luân Hồi: đây là hạng Tu luyện kỷ Đắc quả.

Trừ hai hạng người xuống Địa Ngục và lên Thiên Đàng vì nghiệp quả ác hay trọn lành ngay khi cục nóng thoát ra thì Thần Thức liền đi lên hay đi xuống. Cũng trừ luôn bực giải thoát đã chứng cái Giác Tánh Chơn Như liền nhập vào Bãn Thễ Đại Quang Minh của Vủ Trụ Vạn Vật. Còn lại các hạng khi cục nóng thoát ra Thần Thức bị mê man bất Giác trong một lúc. Sau đó Thần Thức vụt cãm thấy một sự khoái lạc kỳ diệu chưa từng có nhưng chỉ trong chớp nháng cãm giác ấy chấm dứt. Tiếp liền theo Thần Thức vụt nhớ lại tất cả những việc đã làm trong đời sống, mọi sự nghe thấy, cãm biết đều lần lượt trở lại. Đây tỉ như bóng đèn điện (ampoule électrique) đã đứt, điện tuy không mất nhưng không thễ trỏ vào bóng được nữa vậy. Lúc đó Thần Thức nhìn thấy xác mình nằm đó bị người khâm liệm, những người thân thuộc khóc than, tự biết mình đã chết nên rất làm buồn khổ.

Trạng thái Thần Thức sau khi lìa khỏi xác và chưa đi đầu thai gọi là Thân Trung Ấm.

Thân Trung Ấm là gì?

Thân là xác thân.

Trung là giữa

Ấm là ý thức.

Thân Trung Ấm là Thân ở giữa trước (tiền ấm) và Thân sau (hậu ấm) Vì không bị xác thân xương thịt nặng nề ràng buộc nên Thân Trung Ấm khỏi bị vật chất trở ngại, đi lại thông xuốt, lại biết cả kiếp trước của mình cũng như biết ý muốn của người sống. Vì vậy nên Thân Trung Ấm có thễ giáng cơ và nhập xác “con đồng” nói chuyện quá khứ vị lai: đó là chuyện thường thấy. Trừ những người tạo nghiệp Thần hay Quỷ. Thân Trung Ấm kéo dài rất lâu không đi đầu thai còn người thông thường đều phải thác sanh đời mới trong vòng 49 ngày là hạng chót.

Thần là hạng có công đức, được người sùng bái cúng kiến nhưng gì tánh còn sân giận nên chưa được giải thoát.

Quỷ là hạng tạo nhiều ác nghiệp, phải sống khổ sở trong cõi âm u có nhiều hạng Quỷ.

Thân Trung Ấm trong khi chưa đầu thai tùy theo Nghiệp Lực lành dử ít hay nhiều mà gặp cảnh khác nhau như cảnh gió bảo bức bách, cảnh hang sâu vực thẩm, cảnh ao vườn xinh đẹp, lâu đài nguy nga trang nghiêm. Lại có nhiều thứ ánh sáng hoặc màu vàng chói lọi rực rở, hoặc trắng toát, hoặc màu đỏ, hoặc màu âm u.

Hễ Thân Trung Ấm cãm thấy hợp với cảnh nào thì liền tức khắc đầu thai vào một loại tương ứng với cảnh đó. Tỷ dụ: Thân Trung Ấm lúc sống nhờ tu tập hạnh lành nghiệp tốt khiến cho thích hợp với ánh sáng màu vàng thì liền được thai sanh vào một cõi Đạo Đức nào đó (để cho hoàn cảnh tốt tu tập thêm nữa)

Trái lại nhiều Thân Trung Ấm sợ ánh sáng màu vàng chạy vào cảnh âm u rừng rậm thì liền rơi vào cảnh thú Ánh sáng màu trắng thích hợp với kẻ có nghiệp sanh về còi Nhân Tiên.

Bốn mươi chín (49) ngày của Thân Trung Ấm là ngày 7 và số 7 là con số gốc của sự sanh tử, Người là Tuần gọi là Thất Tuần, cúng cơm bảy ngày hoặc 49 ngày cho người quá cố không phải vô cớ.

Người sống cứ 7 ngày mới được một điểm Tinh Huyết ra “Thất nhựt nhứt điểm Tinh”

Còn Tháp có 7 từng.

Xương sống có 7 huyệt.

Tuần lễ có 7 ngày v.v…

Sau nầy sẽ tìm hiểu cái Bí Mật của số 7

Kinh Luận Phật Giáo

Không là gốc của Sắc

Sắc là diệu dụng của Không

Tâm là gốc của vật

Vật là diệu dụng của Tâm

## NGỦ TẠNG

TẠNG CAN thuộc MỘC cây rào mùa Xuân.

Sắc Xanh con Mắt là chừng,

Hoa ra Giáp móng, dây gân buộc lèo.

Giấu Hồn, đựng máu tiếng kêu,

Vị toan nước mắt, mạch nêu chữ Huyền.

Quyết âm kinh túc ấy truyền,

Hiệp cùng Phủ Đãm ngồi liền ngoài trong.

TẠNG TÂM thuộc HỎA mạch HỒNG,

Mùa hè, sắc đỏ chừng trong lưởi nầy.

Giấu Thần nuôi máu ở đây ,

Đắng mùi, tiếng nói nước vầy buồn hôi (mồ hôi)

Thiếu âm kinh thủ phải rồi,

Hiệp cùng ngoại phủ, rằng ngôi tiểu trường.

TẠNG TỲ thuộc THỔ sắc vàng,

Vương theo Tứ Quí, đều tàn ý vui .

Miệng chừng nước dải ngọt mùi,

Tiếng ca mạch, hay nuôi thịt hình.

Thái âm kinh túc đã đành,

Hiệp cùng phủ vị , ngôi giành châu.

TẠNG PHẾ thuộc KIM, mạng phù,

V: cay, sắc trắng, mùa Thu, phách dùng.

Giấu hơi nuôi khắp da lông.

Mủi chừng, có khóc, nuớc trong mủi thường.

Thái âm kinh thủ cho tường

Hiệp cùng ngoại phủ Đại Trường ấy thông.

TẠNG THẬN thuộc Thủy mùa Đông

Sắc đem, vị mặn, chỉ dùng nuôi xương .

Tiếng rên, nước nhỏ hơi ươn,

Hai tai chừng đó giữ phương mạch trầm.

Phần về kinh túc THIẾU ÂM,

Hiệp Bàng Quang Phủ gìn cầm hóa nguyên.

1 PHỦ ĐỞM CAN

Đồn rằng cái một người ta,

Tượng theo Xuân Mộc, Kinh là Thiếu Dương.

Đởm ngoài làm Phủ cho Can,

Tóm vào muôn mối, việc toan lo lường

Mấy chiều ruột nhở Tiểu trường,

Tượng theo Hạ Hỏa Thái Dương kinh cầm.

Ở ngoài làm phủ cho tâm,

Nước trôi đem xuống đặng đầm nguồn sinh.

2 PHỦ TỲ VỊ.

Vị là Kinh túc Dương Minh,

Đựng theo Đất Chúa, việc mình uống ăn.

Bao nhiêu nước xác chứa ngăn,

Phát ra cái chỗ chịu bằng quan ty.

Ở ngoài làm Phủ cho Tỳ,

Cái bao tử ấy thiệt ghi công dày.

3 PHỦ ĐẠI TRƯỜNG PHẾ

Đại Trường ruột lớn gần đây,

Dương Minh kinh thủ tượng vầy thu âm.

Ngôi theo nhờ phế hơi cầm,

Vật ăn bỏ xác xuống hầm phẩm ra.

4 PHỦ BÀNG QUANG VÀ THẬN.

Bàng Quang thiệt bộng đái ta,

Tượng theo Đông Thủy, Kinh là Thái Dương.

Ngôi theo ngoài chốn thân hương,

Hóa hơi nước xuống làm đường niệm tân.(đái)

5 PHỦ TAM TIÊU.

Tam tiêu Phủ ấy ba từng,

Kim trên giữa dưới, gọi rằng Tam Tiêu.

Trên thâu ăn uống nạp nhiều,

Giữa chia trong đục, chia điều gan ra.

Làm đường nước xác trái qua,

Nhờ ba hơi ấy điều hòa, máu hơi.

Thiếu Dương kinh thủ thật người, dinh ngươi.

6 PHỦ TÂM VÀ BÀO LẠC:

Dẫn rằng: Trước có kệ rao

Quyết âm kinh thủ, Tâm Bào Lạc nêu.

Tâm Bào cùng Thủ Tam Tiêu,

Trong ngoài hai ấy chia điều âm dương.

## HƯ KHÔNG

Hư không là Hổn Nhiên Nhứt Khí là Nguyên Mẩn.

HỔN NHIÊN NHỨT KHÍ xuất sanh vạn vật nhờ sự dả hợp do lẻ biến động thì vạn vật tức hiện tướng của Hư Không.

Nói về Đạo Thễ Hư Không vốn có bãn tánh và khí chất, chỉ có năm nguyên tố.

VẠN VẬT PHÁT SANH TỪ ĐÂU?

1 KHÔNG TÁNH: Tức bổn tánh tự hữu của Hư Không Trong Hư Không có lý Tánh chủ trương, nhưng khi chưa biến động để phát sanh hiện tượng thì chỉ là cái không không mênh mông vô cùng vô tận gọi Vô Cực.

Không Tánh cãng cái Căn Thức của mỗi lúc sanh tồn. Khi vật tiêu diệt thì căn thức vẩn còn dính mắc bao nhiêu tập cãm gắn bó biết bao đời kiếp sở tạo đã tích lủy quá sâu dày vẩn cứ luôn luôn thâu chứa thêm mải vẩn luôn luôn gắn bó không bao giờ chịu tan rả vì thế rồi cứ mải lưu truyền theo trong vô lượng, vô số dòng đời sanh tử (nghiệp thức).

BÃN KHÍ: tức khí chất của Hư Không mà cũng là thễ chất của mỗi vật trong lúc sanh tồi, như khi vật tiêu diệt thì thễ chất ấy cứ lần lần tan rả theo thành vi trần (bụi rất tế nhuyển đến không còn trông trông thấy được tức khí chất Hư Không) khác bụi thường như bao nhiêu vi trần trong chốn Hư Không: Đất.

ÂM KHÍ: tức khí lạnh của Hư Không mà cũng chất ước lỏng làm nhựa sống cho các cơ thễ hết mọi vật trong lúc sanh tồn, khi tan thì theo trong luồng âm khí của Hư Không (nước)

DƯƠNG KHÍ: tức khí nóng cữa Hư Không, làm cho điều động các cơ thễ của mỗi vật trong lúc sanh tồn. Khi vật tiêu diệt thì theo luồng dương khí của Hư Không (lửa)

ĐỘNG TÁNH: tức tánh rung động trong bãn khí của Hư Không mà cũng khí hoạt động của hô hấp giữa sự điều hòa các cơ thễ của mỗi vật trong sanh tồn khi vật tiêu diệt thì hô hấp ấy lại tan theo trong những luồng không khí hằng rung động trong Hư Không (gió).

Đây NGỦ ĐẠI BẢN THỄ của vạn vật thế thì cái duyên do khởi thủy phát sinh vạn vật ấy. Khi năm nguyên căn của vạn vật từ trong Hư Không lúc chưa phát sanh hiện tượng thì nó chỉ là cái Tinh Hoa của Đất, Nước, Gió, Lửa cũng chung một bãn thổ Đại Đồng nhưng giũa sự hóa hợp vẩn luôn luôn động chuyển không phút nghĩ ngừng, bởi hai nguyên tố nước (âm) lửa (dương)

Tuy năm nhưng thật ra cớ Đất nước gió lửa là bốn thôi còn Thức là Tánh chứa:

Tứ Đại có hai tánh cách động tịnh hay cương nhu, vẩn luôn luôn tương ứng trong cãm trong sự tương khắc rồi tương sanh: đây chính là động cơ của sanh hóa.

Khi âm dương giao cãm ấy sau lúc kết tinh tất phải hiện ra cái thễ tướng của âm dương vừa hòa hiệp lại vừa phân biệt đó là tang chứng hết sức xác thực: Có âm có dương mới có cơ sanh hóa.

THEO LẺ TÌM XÉT RẤT XÁC THỰC TRÊN ĐÂY THÌ RÕ RÀNG LÀ DO LẺ ÂM DƯƠNG GIAO CÃM MÀ HÓA SANH VẠN VẬT KHÔNG CÒN GÌ NGHI NGỜ TÌM KIẾM ĐÂU NỮA?

## SỰ PHÁT SANH VẠN VẬT ẤY BẮT ĐẦU TỪ BAO GIỜ?

Mặc mỗi mỗi đều có khoảng thời gian hạn định thủy và chung của nó, nhưng thời gian đã trải qua bao nhiêu đời kiếp ấy, không thễ đem con số mà tính kể từ năm xưa tháng ngày giờ được, nếu nói chung về lẻ hóa sinh, trong Hư Không ấy thì không có sự bắt đầu vì đã là Hư Không vô cùng, vô tận, vô thủy, vô chung thì còn bắt đầu nơi chỗ nào? Vì lẻ gì mà biết còn có vô lượng vô số thế giới khác nữa.

Vì lẻ kết tụ Tinh Hoa của Tứ Đại, Đất, Nước, Gió, Lửa trong Hư Không tất phải có sự huấn tập hoặc nhiều ít mau chậm khác nhau nên phải có thời giam sai biệt. Nếu Hư Không cứ vẩn không không thì đâu có cái gì làm giới hạn, nhưng có sự biến động mà lộ bãn tượng ra tức có thới gian phát sanh của nó.

Những thễ tướng do âm dương phối hiệp của mỗi thế giới khi mới kết tụ bằng Tinh Hoa của đất nước gió lửa ấy, tức xái sắc tướng trong mỗi giai đoạn của lúc đầu tiên hiện ra và chính nó là vị thủy tổ khởi nguyên của vạn vật đấy!

Vị Thủy Tổ ấy mới trọn lẻ nhiệm mầu của âm dương mới có đủ quyền năng biến chuyển trong cơ sanh sanh hóa hóa tất cả muôn loài.

BAN ĐẦU KẾT SANH NHỮNG HÌNH TƯỚNG RA SAO?

Khi kết tụ bằng Tinh Hoa của đất nước gió lửa rất tinh khiết quang minh. Đến sau người trở nên nặng nề ô trược như những loài độc dử hôi tanh, nhưng trước sau cũng đồng chung một tánh thễ, sau bị biến chuyển đến cho thiên sai vạn biệt do bao nhiêu vọng niệm gây nên.

Sự chênh lệch giữa người với vật vô cùng sai biệt ấy vì bao nhiêu giai đoạn về sau bị những tập cãm sở tạo đã gắn bó trong Hàm Tàng thức cứ mải đeo dính sự tham trước không tan, sự kết cấu tùy sự cãm thụ giữa căn tánh và Khí chất như thế nào mà kết sanh hình tướng và tánh cách cúng những bộ phận biết cãm xúc của loài ấy.

Ví dụ: Tâm Tánh ưa thích tham tàn độc ác, thì sanh hình tướng tánh cách loài rắn độc thú dữ.

Tâm Tánh hôn mê không còn biết lành dữ phải quấy sanh hình tướng tánh cách loài chim mông.

TẠI DUYÊN CỚ GÌ MÀ MỖI LOÀI CÓ BỘ PHẬN CÃM XÚC ĐỂ HOẠT ĐỘNG MÀ THỤ HƯỞNG CUỘC SANH TỒN?

Do tánh chất của đất nước gió lửa khi đã biến động có phát sanh hình trạng và tánh cách: âm, thinh, vị, xúc, sắc, tướng là Lục trần vì sáu hình trạng, tánh cách ấy nên hiện ra tánh nhận biết riêng biệt Lục thức;

Mắt nhận màu sắc hình dạng.

Tai nhận âm thinh.

Lưởi nhận vị

Thân thễ nhận xúc chạm.

Ý thức nhận hình trạng và tánh cách.

## HƯ VÔ

Tam Đồng Khê nói:

Nhứt tự Hư Vô triệu chất,

Lưởng Nghi nhân nhứt khai căn,

Tứ Tượng bất li nhị thễ,

Bát Quái hộ vi tử tôn.

Nghĩa: Nhứt khí Hư Vô lộ chất,

Lưởng Nghi do một chia đôi,

Tứ Tượng không lìa hai thễ,

Bát Quái lẫn làm cháu con.

Vậy Hư Vô Thái Cực là Căn Bổn của muôn sự biến hóa, là tổ Khí sanh ra muôn vật.

Hư Vô Thái Cực chẳng phải là một vật chết mà là một vật sống, trong đó có ẩn một điểm 0 sanh cơ gọi “Tiên Thiên Chơn Nhứt”, cội tánh mạng của con người, nguồn củaTạo Hóa gốc sự sanh tử.

Hư Vô ngậm chứa (ngoái cái tìm tàng chưa phát lộ) một khí chẳng có chẳng không, chẳng phải hửu sắc, chẳng phải vô hình, rất là hoạt bát, gọi Chơn Không. Chơn Không là chẳng không mà không, không mà chẳng không gọi “Hữu danh vạn vật chi mẩu”. Trong Hư Vô có một sanh cơ là Thái Cực ngậm chứa một khí tức là câu “Nhứt tự Hư Vô triệu chất” Khi một khí đã lộ chất thì chẳng thễ chẳng động, chẳng tịnh; động là Dương, Tịnh là Âm. Động Tịnh nảy sanh ra ở trong một khí chánh: Lưởng Nghi nhân nhứt khai căn” Lưởng Nghi sanh Tứ Tựng là Tánh Tình, Tinh Thần. Mỗi Tượng có động có tịnh sanh ra Bát Quái sanh, khắc lẫn nhau.

Khi còn một Khí Hư Vô thì cái gì là kiết là hung với lẫn nhau? Khi mất thì động tịnh không hợp. Bốn khí chẳng còn điều hòa, tám quẻ thố loạn, muôn hình biến động, chừng đó mới có phân ra kiết hung hối lẫn.

Chỗ bí mật của hư vô là ai không biết mà thuận khí âm dương thì có sống có chết, muôn kiếp trầm luân. Ai mà biết nó mà nghịch với khí âm dương thì ra chết vào sống thành Thánh.

## VỎ TRỤ

Đã từ thuở Hồng Mông phân phá.

Định âm dương tối sang cứ xây vần.

Dụng Tam Hoàng Ngủ Đế trị dân.

Tạo vạn vật muôn loài Thiên Địa nhân đồng nhất thễ.

Nay gặp hội Tam Kỳ hoằng khai đang phổ tế.

Chiếu Minh hành chánh thễ Đạo Hư Vô.

Truyền Đơn Thơ Bát Quái Hà Đồ.

Dạy Đạo Pháp là qui mô Tiên Thánh Phật.

Người giác ngộ chẳng luyến tham điều vinh hoa vật chất.

Lo un đúc tinh thần cho đáng bực đạo đức hiền nhân.

Đã từ lâu thế sự vẩn khinh lờn.

Luật Tam Giáo Thánh Nhơn còn tạc để.

Nay Đại Đạo vô vi muốn đặng đời sau kính nể.

Người tu hành phải lo kiên bế đức Tánh, Đạo Tâm.

Luật Tam Thanh cứ giữ lấy một tiết cầm.

Chẳng gạt chúng, lừa đời không dối thế.

Đời hiện tại gặp cơn dâu bể.

Chiếu Minh truyền diệu kế độ nhửng kẻ biết tỉnh ngộ hồi đầu Thoát kiếp tục lo tham cầu Tiên gia diệu dược.

Chư hiền hửu nhờ có tiền duyên buổi trước.

Nên ngày nay mới đặng Thầy ban thanh phước rưới hồng ân .

Cho nên tuy còn lẫn lộn dưới trần mà chẳng tham luyện bả đỉnh chung trần.

Mang xác tục mà chẳng đấm say mùi thế tục.

Ngày ở thế biết đâu là họa phúc .

Người tu hành nên gạn đục lóng trong .

Chí thanh cao là biết lo lập đức bồi công.

Công đức đủ Sư Ông ban phước cả.

GIÁC MINH KIM TIÊN Giả chư hiền hửu.

## TAM DÂN

ĐẠO là phương cứu cánh tinh thần cho đẳng chúng sanh tất nhiên trên lập trường người Hướng Đạo cần phải minh định đường lối rỏ rệt bảo đãm cho công thực hành hiện tại.

1. Để cho thông truyền đạo đức ngày tôn nghiêm.
2. Để cho các hàng chức sắc hướng đạo thấy rỏ nhiệm vụ mình trong hằng ngày, đối với trường đạo, đối với nhơn sanh, Giờ nay Bần Đạo cần hoạch định rỏ ràng phương châm hành đạo cho tất cả Đạo Trường thảo luận ngày mà lập nền công quả.
3. Để đem lại niềm yên vui về thễ xác và tinh thần cho đẳng chúng sanh đương lối xây dựng Thánh Thễ hiện hành trên thực tế căn cư vào ba điểm:

A/ Phụng sự dân sanh.

B/ Xương minh dân trí.

C/ hòan thành dân đức.

Trong ba điểm chính với chương trình thực hành rất rộng rải tùy theo hoàn cảnh, tùy theo thời kỳ, con đường hành đạo sẽ biểu diển vô cùng tận để bước tiến chúng sanh.

Hễ chúng sanh đã trưởng thành dân đức, nghĩa là đức độ tu hành để sáng tỏ vào tâm giác của mỗi môn đó ấy là Pháp Đạo đã dìu đường cho chúng sanh trở về TÂN DÂN NGHĨA HIỆP. Lòng người đã đổi mới hay lòng chánh nhiệm đổi mọi vạn tâm tức là đã biết tương thân hòa ái thực hành nhơn đạo căn bãn là đã tròn công dẫn đường cho chúng sanh đi đến đích chí thiện. Ấy là hoàn thành phần Thánh Đạo.

Tất cả những đồ mục nơi phẩm Trung Thừa đã nêu rỏ mỗi chi tiết hướng dẫn và diễn giải từng ý một để điều độ tâm hồn người Hướng Đạo và đẳng chúng sanh noi theo mà về nguồn cội và đạt đến đến đích cuối cùng Chí Thiện.

Vậy muốn cơ Đạo sớm thành, nhơn tâm sớm định, từ nay tất cả hàng Hướng Đạo cần đặt tâm chú trọng nhiệm vụ và đức độ riêng từng mỗi cá nhơn để xây dựng là khuôn mẩu cho cảnh đời hiện tại.

BÀI

Trường Đạo Pháp điểm khai kỳ hạ,

Một thống đồ chuyển hóa vạn linh;

Định chơn nhơn bãn qui trình,

Lập để độ dẫn: dưỡng, dinh, sanh, tồn.

Chương giáo huấn diệu môn truyền giải,

Cho thế gian tầm lại công tu;

Trên đường Thiên lý âm u,

Hiệp thân bổn giác, hiệp phù chánh phương.

Đã rằng Đạo: phải tường chủ đích,

Nuôi sở hành bổ ích chi đây;

Để còn diệu dụng trong ngày,

Gọi là Pháp Thễ Cao Đài tỉnh mê.

Hồn Đạo Đức đem về thực tại,

Trung phẩm ban tuyên khải từng phần;

Cho hàng Hướng Đạo lập thân,

Biết chơn giá trị tinh thần nơi trong.

Nay cần tiếp diển thông yếu mục,

Phóng con đường trực xúc công nhiên;

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO GIÁO TRUYỀN,

Bãn đồ Thánh hóa hậu Thiên phổ hành.

Ba “Chánh Điểm” lưu thanh nhân thễ,

Lập thế gian Đạo hệ duy tôn;

Tương quan cả xác lẫn hồn,

Nơi trường tu học vỉnh tồn hậu lai.

PHỤNG DÂN SANH CHƯƠNG BÀI HỌC NGHIỆM

Cho thống truyền thị hiện công minh;

Niềm thương gắn chặc chân tình,

Đời đau khổ nạn đồng thinh giúp vùa.

Đời đã lắm hơn thua tranh cạnh,

Đạo phải tương ấm lạnh có nhau;

Đời đang phân tách nghèo giàu,

Đạo đem trở lại một màu tương quan,

Đời còn những trái ngang quyền lực,

Đạo cần lo tạo Đức vô tư;

Dân Sanh điểm sắc hồn từ,

Mầm non gieo để cho người thế gian.

Cơ chánh hiệu trang hoàng nhân thễ,

Phần hửu hình tượng thế thân an;

Ở ăn qui pháp đạo tràng,

Phải cần hợp thức mở mang làm đầu.

Người có được dài lâu lẻ sống,

Và ấm no mơi trọng tinh thần;

Hướng về Thánh Đức canh tân,

Định đồ thơ chuyền sanh dân lý đồng.

Trường phước thiện dày công sáng lập,

Từng phạn vi cung cấp bảo toàn;

Trẻ thơ khỏi phải cô đơn,

Già nua được chỗ an nhàn tu chơn.

Còn đau đớn cá nhơn sầu thãm,

Còn lạnh lùng ảm đạm mặc ai;

Ấy còn theo hướng lệnh sai,

Chữ thành cứu cánh Cao Đài chỉnh phong.

Để trực kiến cảnh đồng ưu lạc,

Lảo gại hàng thượng đạt từ nay;

Hửu hằng tâm sản chung tay,

Nước lên chí cả cho ngày hanh thông.

Tạo lương điển nuôi lòng kẻ khó,

Lập công tương giải độ cơn nguy;

Ốm đau nhờ sẳn thời y,

Nông bô quả phụ được kỳ chở che.

Cơ thễ Đạo tượng đồ thân ái,

Do nhiệt thành trang trải nghĩa phương.

Pháp linh mở rộng bốn trường,

Sanh, già, bịnh, tử khổ tường thế gian.

Phong phú như hóa cơ hàn phần xác,

Giải ngộ thành thiện lạc chúng sanh;

Nguồn nhân chãy suốt mạch tình,

Cửa Trời khắp rải ảnh tinh nhẹ nhàn.

Vui lẻ sống tiến sang dân trí,

Lo vun bồi ngự trị lương tri;

Ấy là trực giác tinh vi,

Có phân quấy phải mới trì công phu.

KHAI DÂN TRÍ vọt mù nhẩn tục,

Giải mê đồ tạo phúc quả chơn;

Tâm hồn nảy nở điều nhơn,

Nhờ trong sáng suốt thu hườn lý tinh.

Nên Dân trí tiền trình cao rộng,

Đối nhơn sanh lạc lỏng còn nhiều;

Chưa hình thấy được chánh phiêu,

Chỉ đem trí tưởng mơi chiều lệch thiên.

Đâu đã biết Thanh Hiền độ lượng,

Đâu đã rành phương hướng nhân quan;

Hoặc đem trí xảo hoang đàng,

Hoặc là mộc nột cải đoan sai lầm.

Cần định rỏ phương châm cứu thế,

Để chuyển đồng trí tuệ nơi trong;

Người tu âu phải dốc lòng,

Học cho biết chữ tâm thông kinh truyền.

Hiểu đúng lý thâm uyên kim cổ,

Tìm cho ra ở chỗ đạt thành,

Trên đời lắm kẻ hữu danh,

Học cao thấy rộng nhưng hành càng sai.

Vì chữ trọng bên ngoài giả tướng,

Trí xảo tân theo lượng sóng đào;

Biển trần mờ mịt lắc xao,

Đắm mê vật chất buộc vào trái oan.

Nay trường Đạo nghiêm trang trí giác,

Mở học đường khai thác lương tri;

Ra công giáo hóa trường kỳ,

Cho hàng môn đệ thị phi khỏi lầm.

Trí đã hộ uyên thâm nghĩa lý,

Đem sở hành tận tụy dài lâu;

Dân Đức kiến trúc thượng lần,

Bữu tòa chứa để Ngọc Châu báu truyền.

DÂN ĐỨC ấy hồn nhiên nhân phẩm,

Do tinh thần tưới đậm phát sanh;

Tượng hình muôn vẻ long lanh,

Phong tư thần hậu nhân lành hiện thân.

Nhưng muốn được trọng phần Dân Đức,

Là trước tiên hợp thức Dân Sanh;

Mở mang Dân Trí tiến hành,

Tiếp truyền bãn sắc cao thanh chủ đề.

Trường tu dưỡng hội tề thiên chức,

Đạo luyện nên minh đức chí công

Khai cơ Nhân ái Đại Đồng,

Hiệp đề chủng loại giống giòng đệ huynh,

Người đã rỏ nhân tình tương ứng,

Mỗi mỗi điều xây dựng bãn thân;

Hết cơn biến loạn cõi trần,

Là công “chuyển hóa” “Tân Dân” hội nầy.

Dân đổi mới hây hây lòng Đạo,

Ngày vui theo tiết thào Thánh Hiền;

Văn minh bộng vỏ Thần Tiên,

Kết tình “Chí Thiện” chơn duyên định thành.

Phương châm Đạo thực hành luận giải,

Ấy con đường rộng rải vô biên;

Ngàn năm Đạo Pháp roi truyền,

Âu ca lạc quốc cao nguyền thế danh.

Tổng đề Dân Đức, Trí, Sanh.

## GIẢI THOÁT

Giải hoặc nghiệp chi hiền phước.

Thoát Tam Giới chi khổ quả, cởi mở ráng buộc của ba cõi (Đại Từ Điển)

Tăng Triệu Đại Sư nói: Tung nhiệm vô ngại, trần quả bất năng câu, giải thoát giả: Buông giữ chẳng ngại, không để cho buội đời bó buộc, đó là giải thoát.

Duy Thức Thuật ký: ngôn giải thoát giả, vị tác dung tự tại: giải thoát là nói làm, dùng tự do.

Thế sự dử ngả như phù vân: mất còn không làm lay động lòng người nữa, dầu có vì chiến tranh mà hao tài mất của, chúng ta không tiếc, hoặc giả dầu có trúng số độc đắc, chúng ta cũng không vui mừng đến cuồn dại.

Trái tim bao giờ cũng lạnh lạt với tiến của Thế gian ấy mới là giải thoát.

Thủy nguyệt không hoa, hải thị thần lâu cả, nghĩa mặt trăng dưới nước, hoa đốm trên không bóng thành dưới biển, ảnh lẫn trong óc xa cừ. Tâm người giải thoát không phải trống rổng như Hư Không cũng không phải cứng rắn tê liệt mà hết sức sáng suốt không một vết ăn năn hối hận lại phát khởi tinh thần Đại bi, vì vật vì người mà hoàn thành cái trách nhiệm vỉ đại giải thoát của người tu hành.

Đạo trừ ràng buộc của phiền nảo được sanh một cách tự tại, tự do; đó là cảnh giải thoát.

Giải thoát rất khó là cảnh thực chứng của Phật, nhờ công phu trù trì, đặt đến chỗ hoàn toàn không suy lượng được mà cũng không thễ dùng văn tự được cùng lời nói hay hình dung.

Nếu nói người phàm mà muốn biết giải thoát: thì cũng như lẻ mù rờ voi, rờ cho tới chừng nào đi nữa cũng không sao biết được toàn thễ của voi, mà chỉ có lầm lạc lấy quấy làm phải đó thôi. Cảnh giới giải thoát đã cao siêu và huyền điệu vậy. Những người không tu chứng đều vô phương lảnh hội ư. Thực chứng tuy không thễ được: nhưng hiểu biết không phải không được.

Nếu người tu căn cứ trên lời Phật dạy, lời trong kinh, và theo những sao chép trong sách vở của bực cao Tăng đại đức đã tu chứng lưu lại, mà suy lường thì người thì người cũng có thễ tưởng tượng mà biết thế nào là cảnh giới giải thoát.

Nếu khéo lảnh hội lời kinh, lời sách thì đối với cảnh giới giải thoát rất dể mà giải rỏ. Bằng không thì khác nào các pho tượng Thần Kim Cang kia, tuy cao một trượng hai, nhưng đâu có đầu óc để mà hiểu.

Tu chứng Giải Thoát đâu dể ví người đang đứng dưới đất mà muốn lên Trời: phải tu hành công phu dò từ bước mới lên được.

Gây được một phần nhân giải thoát là được một phần quả giải thoát, không sai lộn một sợ tóc đường tơ nào cả. Ai ai cũng có một phần đạt đến cảnh giới giải thoát, tùy công phu tu trì sâu hay cạn mà cảnh ấy cao hay thấp đó thôi.

Người công phu tu trì lẻ dỉ nhiên đâu biết đường mà đi, làm sao nói đến được. Mặc trắc cao thầm, cao sâu khó dò. Tóm lại muốn giải thoát trước phải đoạn phiền nảo.

Vị thứ của giải thoát:

Có hai loại Đại và Tiểu thừa:

1. Trong Tiểu Thừa có cảnh giới giải thoát gọi là Tam Hiền, Tứ Thiện căn, dẫn chỉ Tứ Hướng, Tứ Quả.
2. Đại Thừa có Thập Tín, Thập Trú, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, Phật Quả, chia ra Tiệm chứng, Đốn chứng.

Tóm lại: bất luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, trong những quả vị rất nhiều kia, cứ một vị trí là một cảnh giới giải thoát riêng biệt, không đồng với vị trí khác.

Bất luận ở cấp tu chứng nào, vị trí dưới không bao giờ biết việc của vị trí trên, huống chi ta là bậc địa phàm phu làm sao tưởng tượng được. Từ địa vị người ngó lên cảnh giới của Phật thật là cao vọi vọi, không làm sao đến được. Tâm hưởng vảng chi.

Nếu ta được Nhứt Tâm chuyên chú y lời dạy tu hành thì vị thường không từ lý tưởng bước đến sự thật, ở đời ai cũng tranh tự do giải thoát: nhưng tự do đang tranh đây là tự do hướng ngoại mà tranh.

Cần phải biết có một kho tàng tự do quí báu hơn ở nơi trong thân người phải hướng nội mà tranh thủ mới phải: đó là Tự Do chơn chánh. Đạt tự do nầy mới đạt được giải thoát.

Nếu người không được giải thoát là người mất tự do là người bị trói buộc: thúc phược.

Người bị trói buộc nơi nao?

Vì tư tưởng và hành vi của người torng sự sanh sống hằng ngày. Ví người như con tầm tạo kén, hành vi và tư tưởng như tơ nhà ra để ràng buộc lấy mình từ lớp cho đền nghẹt thở. Thế người lại không tự giác lại cho đó êm dịu và thích thú. Từ sớm đến chiều, người ở đời cư bương bả chạy vất vả, bận rộn như thế để làm gì, vì mong cầu món ăn thức uống, nam, nữ, danh dự, địa vị, đầy đủ vật dục. Cái đeo đuổi tìm kiếm là những sợi tơ người nhã ra để tự cột mình trói thân tâm mình. Muốn được giải thoát phải học cách tầm biến thành nhộng, bướm thoát khỏi kén, mặc tình bay nhãy trên đất rộng Trời cao đó mới thật tự do, tự tại. Khó thễ miên tỏa cái nhẹ nhàng khoăn khoái của giải thoát phải mượn một thí dụ người gánh nặng đường dài dưới Trời nắng chan gặp cội cây bóng mát để gánh nghĩ mệt, chỉ có người nầy mới thấu hễu sự khoăn khoái đó. Ai được “qui túc” mỷ mãn sẽ được hưởng cảnh giới ấy.

Hiện thực người có thễ giải thoát không? Ai ai cũng có phần được giải thoát, không ai khác ai. Nhưng nếu người đi tìm giải thoát mà còn bị chướng ngại rất lớn, là dục vọng truy cầu vật chất và chấp thì thiệt tội nghiệp cho con bị bao khổ nảo.

Nếu người biết việc đời đối với ta, chỉ là mây bay, mất còn không làm lay động lòng ta nữa dù cho có mất của cũng không tiếc, trúng số cũng không màng, được thế mới là người giải thoát.

Trái Tim bao giờ cũng lạnh nhạt với tiền của Thế gian. Đối với người được giãi thoát như lá sen trên ấy những giọt nước chãy qua động lại nhưng không bao giờ bị thấm ướt. Có câu: Thủy nguyệt không hoa, hải thị thần lâu. Khi biết được như thế vạn cảnh là khách trần vọng tưởng, thì không còn yêu chuộng mà cũng không ghét bỏ bất luận trong cảnh giới nào, chẳng những không bị lay động mà còn là cho tâm mình minh định an trú trong đời sống chơn lý.

## MẠNG

Thân người nằm giữa khoảng không khí thở ra hít vào. Vui gì điều ấy?

Nói “Nhơn mạng tại hô hấp gian hà hạ vi thử”. Lúc nào sanh chúng cũng nên lấy việc xét lòng làm trọng. Mỗi ngày phải kiểm điểm coi trong tư tưởng hành vi đã tạo được bao nhiêu công đức hay phạm bao nhiêu tội lổi. Trí chú trọng trong việc tự giác để tâm an tịnh. nghĩ đông, nghĩ tây là việc không tốt.

Như có người đến xin độ chớ kiếm cớ chạy trốn: đây tự độ độ tha nghi tảo. Có câu: Như hữu nhứt nhơn lai độ, thiết mạc tự kỷ đào liểu.

Pháp Tánh trước sau vốn trống rổng và vắng lặng còn nhân quả thì không sai chạy đường tơ.

Người tự làm tự lảnh không ai vào thay thế người được. Những việc hoằng khắp lợi sanh của người như nên xem như hoa đốm trong Hư Không, như mảnh trăng dưới đáy nước. Đâu đâu cũng như lúc nào phải xâh dựng cái tốt đẹp. Rất hy vọng kết Phật duyên và sớm lo tự độ độ tha.

Đây là lời của Đức Từ Hàng Thiền Sư

Di chúc: Sanh năm Quang Chữ 21 (1985) Thanh ất mùi 7 8. Chuyển bụng 7 ngày. Họ Ngải hiệu Kế Vinh, tên Ngạn Tài. Cha Bính Nguơn, Mẹ họ Tạ.

Đời ông: Trọng thị thanh niên, bồi thực thanh niên, giáo dưỡng thanh niên. Ông bị chôn sống 5 năm nhưng thi hài không rả.

Từ Hàng không mong thành thanh niên nhưng mong thành sư khổ hạnh, tu mù, tu quáng, không mong chúng sanh trở nên một số người giỏi, người hay mà không hạnh dưới mái Tam Bão.

Từ Hàng mong lớp thanh niên cần thiết cho Phật giáo hiện nay cũng như mai hậu, phai là những thanh niên gài dặn chơn thật, êm dịu, nhún nhường, không khoe khoang kiêu căn, ở ăn nghiêm nhặc, lòng da sáng tỏ như các bực Lảo Hòa Thượng.

Trong di chúc có ba điểm đáng ghi nên tay ông viết lúc 4 giờ sáng 25.12 dân quốc 1954, cách ngày viên tịch 4-4 10 giờ đêm tại Pháp Hoa Quan Di Lạc niên huyện Đài Bắc.

Điều 1 Thân của Từ Hàng không có nửa tiền. Vậy hậu sự nhứt thiết đều do trụ trì Tỉnh Tu viện liệu lấy có chúng tín đồ trợ giúp.

Điều 6 khi viên tịch rồi không phát tang, không báo tin không nhận hội truy niệm. Từ việc đưa ma đến việc an táng, không nên làm nghi thức như thỉnh sư đưa đám, thuyết pháp diển văn, v.v...

Không nên đọc kinh cầu siêu, cầu an, đưa vong, giữ linh hồn, càng ít người càng tốt, không nên để báo, phóng tin buồn.

Điều thứ 7 Về di thể không nên dùng hòm rương bằng gổ mà liệm, cũng không nên dùng Hỏa táng. Phải dùng một cái lu lớn để vào thân ngồi già phu, rồi đem để sau núi (chùa)

Ba năm sau khai lu ra có hai điều:

1. Nếu thân hư rả thỉ đừng động tới để y nhu vậy mà chôn xuống đất.
2. Nếu còn nguyên vẹn thì thếp vàng nhập tháp tại viện.

**KỆ**

Không thủ nhị lai (tay không mà tới)

Không thủ nhị khứ (tay không mà đi)

Lai lai khư khư (tới tới đi đi)

Vỉnh vô hưu yết (không hề nghĩ dứt)

Tạp chí Phật Giáo Thanh Niên 1.8.1954

## KHỔ VUI

Đời Đạo cùng chung cả khổ vui,

Cảnh nào là khổ cảnh nào vui?

Vui tranh danh lợi, vui mà khổ,

Khổ biết kiệm cần khổ vẩn vui,

Vui chỉ tham mê, vui phải khổ

Khổ lo tu niệm, vui khổ do tâm tạo,

Hiểu Đạo đâu còn chấp khổ vui.

## THỜI GIAN CHẲNG ĐỢI CHỜ

Quan Âm thấm thoát chẳng đợi chờ,

Người người chẳng thấy việc bơ thờ,

Chẳng tin coi lại trên mái tóc,

Sớm tối đầu xanh bạc trắng phau.

## TRẦN GIAN LÀ CẢNH GIẢ

Kinh dinh mấy thuở uổng mang mang,

Lầm nhận đường mê gọi sớm làng,

Nay lại xưa qua nào có ở,

Dường như mượn chỗ tụ rồi tan.

## XẢ PHÚ CẦU ĐẠO

Gia tài xá hết mộ tu hành,

Một vật không còn, dục khó sanh,

Ngày nọ sớm đem lòng niệm hết,

Năm sau Đạo học ắt mau thành.

MỤC LỤC

[TÂM 2](#_Toc158732425)

[KHUYÊN DỒI MÀI ĐẠO TÂM 6](#_Toc158732426)

[KHUYÊN ẨN TU CHO ĐỦ ĐẦY HẠNH PHÚC. 8](#_Toc158732427)

[CHỮ THƯƠNG CỦA CHÚA CỨU THẾ 10](#_Toc158732428)

[KHUYÊN HỌC TU LUYỆN KỶ 11](#_Toc158732429)

[KHUYÊN ĐỜI NÊN TU LUYỆN KỶ 14](#_Toc158732430)

[ĐẠO LÀ NGUỒN CỘI QUI TẮC CỦA TRUNG DUNG 16](#_Toc158732431)

[GIÁC MÊ 17](#_Toc158732432)

[TU ĐỂ DỨT CẢNH LUÂN HỒI 18](#_Toc158732433)

[KHÔNG THỄ PHÂN TÁCH TAM GIÁO ĐƯỢC VÌ HIỆP THÀNH NHỨT GIA. 19](#_Toc158732434)

[CÁCH THỜ PHƯỢNG CỦA ĐẠO CAO ĐÀI 23](#_Toc158732435)

[LONG HOA ĐẠI HỘI 23](#_Toc158732436)

[VẤN ĐỀ TRƯỜNG TRAI 25](#_Toc158732437)

[CHƠN LÝ ĐẠO VẤN ĐÁP 25](#_Toc158732438)

[ÂM THINH SẮC TƯỚNG 31](#_Toc158732439)

[LỤC KHÍ 34](#_Toc158732440)

[NGŨ HÀNH NGŨ ĐẾ 35](#_Toc158732441)

[CẢNH NGỘ MAY VÀ RỦI 36](#_Toc158732442)

[GIỮ LẺ CÔNG BÌNH 37](#_Toc158732443)

[NUÔI LÒNG BÁC ÁI 40](#_Toc158732444)

[ĐỨC TỪ BI 44](#_Toc158732445)

[TU 48](#_Toc158732446)

[TU CÔ ĐỘC KHÔNG ĐẮC ĐẠO 50](#_Toc158732447)

[TU TỊNH 51](#_Toc158732448)

[ĐỊNH TỊNH 52](#_Toc158732449)

[TỈNH TỌA 52](#_Toc158732450)

[ĐỊNH VÀ TAM MUỘI 53](#_Toc158732451)

[CÔNG PHU 54](#_Toc158732452)

[SAO GỌI LÀ CHƠN TU HÀNH ĐẠO 54](#_Toc158732453)

[Ý NGHĨA CHỮ TU 55](#_Toc158732454)

[PHƯƠNG PHÁP TU THÂN CÓ HAI CÁCH: 55](#_Toc158732455)

[PHÉP DIỆT NGÃ 57](#_Toc158732456)

[TỰ ĐỘ 60](#_Toc158732457)

[ĐỘ THA 60](#_Toc158732458)

[ĐẠO 61](#_Toc158732459)

[ĐẠO RẤT QUÍ HÓA 61](#_Toc158732460)

[HỌC ĐẠO 66](#_Toc158732461)

[NGUỒN SẦU KÍN CỦA ĐẠI ĐẠO 67](#_Toc158732462)

[LINH CĂN TỨC LÀ TIÊN THIÊN CHƠN ẤT 67](#_Toc158732463)

[ĐẠI ĐẠO HOÁT KHAI NƠI NAM PHƯƠNG 70](#_Toc158732464)

[CÁCH TU ĐẠI ĐẠO 71](#_Toc158732465)

[TÔN CHỈ ĐẠO 72](#_Toc158732466)

[CƠ ĐẠI ĐẠO LÀ PHƯƠNG CỨU ĐỜI. 73](#_Toc158732467)

[TÔN GIÁO 74](#_Toc158732468)

[TAM GIÁO ĐỒNG NHỨT LÝ 75](#_Toc158732469)

[TAM GIÁO QUI NGUYÊN 76](#_Toc158732470)

[HẠNH KIỄM HƯỚNG ĐẠO TRUYỀN GIÁO QUI NGUYÊN 78](#_Toc158732471)

[TRƯỚC MUỐN RÈN LÒNG ĐẠO ĐỨC PHẢI KHỎI NƠI ĐÂU? 82](#_Toc158732472)

[KIM NGÔN THÁNH HUẤN 83](#_Toc158732473)

[THẦY KHOAN HỒNG, THẦN TIÊN NGHIÊM TRỊ 84](#_Toc158732474)

[MỘT PHÚC NÓNG GIẬN LÀM TIÊU DIỆT TRĂM NĂM CÔNG NGHIỆP 85](#_Toc158732475)

[TÂM 86](#_Toc158732476)

[LUYỆN TÂM 90](#_Toc158732477)

[PHẬT TÁNH 91](#_Toc158732478)

[NGƯỜI VẬT 94](#_Toc158732479)

[ĐỜI NGƯỜI CỐ GIỮ TÁM PHẦN 96](#_Toc158732480)

[XÁC THÂN 97](#_Toc158732481)

[LINH HỒN 97](#_Toc158732482)

[NGUYỆN CỮA NGUYÊN NHÂN 99](#_Toc158732483)

[TÂM HÒA Ý HIỆP 100](#_Toc158732484)

[LÝ KINH 100](#_Toc158732485)

[NHỮNG QUAN NIỆM VỀ TRƯỜNG SANH 100](#_Toc158732486)

[TINH 101](#_Toc158732487)

[KHÍ 103](#_Toc158732488)

[THẦN 104](#_Toc158732489)

[TAM BẢO 105](#_Toc158732490)

[KIM ĐƠN 106](#_Toc158732491)

[ĐÃNH LƯ DƯỢC VẬT HOẢ HẦU 109](#_Toc158732492)

[XÁ LỢI MÂU NI CŨNG LÀ KIM ĐƠN 110](#_Toc158732493)

[XUẤT HUYỀN NHẬP TẨN 110](#_Toc158732494)

[THAM THIỀN 111](#_Toc158732495)

[NGỦ HÀNH 113](#_Toc158732496)

[THÂN THỄ NGƯỜI LIÊN QUAN VỚI ÂM DƯƠNG NGỦ HÀNH 113](#_Toc158732497)

[NGỦ TẠNG 116](#_Toc158732498)

[HƯ KHÔNG 118](#_Toc158732499)

[SỰ PHÁT SANH VẠN VẬT ẤY BẮT ĐẦU TỪ BAO GIỜ? 119](#_Toc158732500)

[HƯ VÔ 120](#_Toc158732501)

[VỎ TRỤ 121](#_Toc158732502)

[TAM DÂN 121](#_Toc158732503)

[GIẢI THOÁT 125](#_Toc158732504)

[MẠNG 127](#_Toc158732505)

[KHỔ VUI 128](#_Toc158732506)

[THỜI GIAN CHẲNG ĐỢI CHỜ 129](#_Toc158732507)

[TRẦN GIAN LÀ CẢNH GIẢ 129](#_Toc158732508)

[XẢ PHÚ CẦU ĐẠO 129](#_Toc158732509)